

# LỜI NÓI ĐẦU

Nam mô A Di Đà Phật!

Trên kinh Hoa Nghiêm, Phật nói: *“Tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng Như Lai, do vì vọng tưởng chấp trước mà không được chứng đắc”*. Do đó, học Phật quan trọng nhất là phải nhìn thấu chân tướng của vũ trụ nhân sanh và buông bỏ đi vọng tưởng phân biệt chấp trước. Nhìn thấu giúp cho buông bỏ, buông bỏ giúp cho nhìn thấu.

Phương pháp đoạn phiền não, phương pháp thành Phật đạo có tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, đều là bình đẳng không có cao thấp, hay nói cách khác, đều là giúp chúng ta nhìn thấu buông bỏ.

Trong kinh Hoa Nghiêm, Phật đem chân tướng của vũ trụ nhân sanh giảng nói rất rõ ràng. Vũ trụ từ đâu mà ra? Ta từ đâu tới? Hai vấn đề này khoa học và triết học, kể cả thần học cho đến ngày nay đều không có cách gì giải đáp một cách viên mãn tròn đầy, thế những ở trong kinh Hoa Nghiêm đều nói được rất rõ ràng, rất tường tận, như vậy sẽ giúp cho chúng ta nhìn thấu và buông bỏ.

Hoa Nghiêm Áo Chi Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của pháp sư Hiền Thủ là cương lĩnh tu học của kinh Hoa Nghiêm, là phương pháp tu hành chứng quả của ba đời tổ sư trước. “Tu” là thật làm, “Hoa Nghiêm Áo Chi” là tông chỉ áo diệu. Cách học thế nào vậy? Cần phải đoạn hết vọng tưởng. *“Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng. Tất cả hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”*. Vọng phải đoạn tận. Trên bộ kinh này Thế Tôn nói với chúng ta, vọng quá nhiều rồi.

Vọng quy nạp lại thì không ngoài ba loại lớn. Một cái là vọng tưởng, một cái là phân biệt, một cái là chấp trước, chỉ cần đoạn hết ba thứ này thì bạn Hoàn Nguyên. Hoàn là gì vậy? Quay về tự tánh, đó gọi là viên mãn thành Phật, chính là viên chứng Vô Thượng Bồ Đề.

Bộ kinh này rất ý nghĩa, đọc hoài không chán, học Phật đích thực mang đến cho chúng ta hưởng thụ cao nhất của nhân sanh. Thế Tôn thường hay nói ở trong kinh đại thừa rằng: *“Pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ”*, cho nên người xưa có một câu nói: *“Thế vị, mùi vị của năm dục sáu trần trong thế gian làm gì nồng hơn pháp vị”*. Việc này cần phải chứng thì mới biết được, chưa khế nhập cảnh giới thì mùi vị này không thể thưởng thức được. Cho nên cả một đời này của chúng ta không uống qua, đặc biệt là đã đọc được Hoa Nghiêm Áo Chi Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, biết được phải tu như thế nào, học tập ra làm sao.

Lão hòa thượng Tịnh Không mặc dù tuổi đã cao, nhưng ngài vẫn rất từ bi vì chúng ta giảng giải tường tận bộ kinh này, nhằm giúp cho chúng ta nhìn thấu, buông bỏ, để cảnh giới tu học của chúng ta ngay một nâng cao và ngay một đời này chúng ta có thể vãng sanh Tây Phương Cực Lạc quốc.

Nhận thấy sự lợi ích vô biên của bộ kinh này, chúng con dù tài hèn sức mọn cũng cầu mong tam bảo gia trì, cố gắng chuyển ngữ bộ kinh này để mọi người có thêm tài liệu để tham khảo trong quá trình tu học.

Trong quá trình chuyển ngữ chắc chắn có nhiều sai sót. Ngưỡng mong các bậc cao tăng đại đức và các vị đồng tu hoan hỷ chỉ dạy cho chúng con để tác phẩm ngày càng hoàn thiện hơn. Chúng con xin chân thành cảm ơn. Nam mô A Di Đà Phật!

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 05 năm 2012

Người dịch kinh ghi

Vọng Tây cư sĩ

# TU HOA NGHIÊM ÁO CHỈ

## VỌNG TẬN HOÀN NGUYÊN QUÁN

*Hiền Thủ Quốc Sư*



(Quyển 1)

### Duyên khởi

Xin chào các vị pháp sư, các vị đồng tu! Xin mời ngồi.

Mời xem Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán. Tính đến hôm nay, Tịnh Không tôi đã rời khỏi Đài Loan có đến mười hai năm rồi. Lần đầu trở lại Đài Loan cùng với các vị đồng tu cùng nhau học tập kinh Hoa Nghiêm. Những năm gần đây, kinh Hoa Nghiêm chúng ta lại bắt đầu giảng lại từ đầu, đã giảng được hơn bốn ngàn giờ rồi, phẩm thứ mười bốn còn chưa giảng xong. Theo tiến độ trước mắt như thế này, nếu bộ kinh này giảng được viên mãn thì còn cần phải mười ngàn giờ nữa.

Năm xưa, khi tôi mới bắt đầu học Phật, tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu bộ kinh này cho tôi. Vào lúc đó tôi còn rất trẻ, đối với tôn giáo, nhất là Phật giáo, biết được rất ít, cũng tùy theo số đông mọi người trong xã hội cho rằng đó là mê tín. Nhất là Phật giáo, từ trên biểu hiện bên ngoài thấy họ thứ gì cũng lạy, trong đó thần rất nhiều, cho nên ở trong tôn giáo liền đem nó quy thành đa thần giáo, thêm thần giáo. Các vị nên biết, đa thần giáo, thêm thần giáo là thuộc về tôn giáo cấp thấp, tôn giáo cao cấp chỉ có một chân thần. Đó là một số khái niệm khi chúng tôi còn trẻ, cho nên rất bài xích đối với Phật giáo, không dễ gì tiếp nhận. Tôi học triết học với lão sư Phương, mục sau cùng trong giáo trình, lão sư Ngài giảng triết học Phật kinh cho tôi nghe. Tôi rất kinh ngạc. Tôi nói: “*Phật giáo là tôn giáo, còn là tôn giáo cấp thấp thì nó làm gì có triết học?*” Lão sư Phương nói với tôi: “*Chú còn trẻ nên chú không biết. Thích Ca Mâu Ni Phật là nhà đại triết học, là bậc thánh triết. Kinh Phật là triết học cao đẳng, là đỉnh cao nhất trong triết học thế giới. Học Phật là hưởng thụ cao nhất của nhân sanh*”. Thầy đem Phật giáo giới thiệu với tôi như vậy, cho nên tôi liền tiếp xúc kinh điển của Phật. Thầy nói với tôi, Phật giáo chân thật nằm ở trong kinh điển, chú cần phải hạ công phu từ nơi kinh điển. Ngài còn đặc biệt giới thiệu cho tôi chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Đó là nhân duyên mà tôi học Phật. Duyên đích thực là rất thù thắng.

Tôi tiếp xúc kinh điển đại khái khoảng hai tháng, chưa đến ba tháng, thì tôi quen với Đại sư Chương Gia. Lão sư Phương không chuyên về Phật học, Ngài nghiên cứu về triết học. Đại sư Chương Gia thì chuyên về Phật học, cho nên kinh

điền Phật học thì Ngài biết. Ngài rất là hoan hỉ dạy cho tôi, cũng giống như Phương tiên sinh vậy, mỗi một tuần dạy cho tôi hai giờ. Chủ nhật tôi đến chỗ ở của Ngài, số 8 đường Thanh Điền. Tôi theo học như vậy với Ngài ba năm, cho nên nền tảng Phật học của tôi là Đại sư Ngài xây dựng.

Ngài nói với tôi, Thích Ca Mâu Ni Phật 19 tuổi rời bỏ gia đình ra đi cầu học, 30 tuổi thành đạo, cũng chính là thông thường chúng ta gọi là 30 tuổi khai ngộ, chính trong Thiên tông gọi là “đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh”. Chúng ta biết được Trung Quốc cũng có một người như vậy, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, cảnh giới hoàn toàn giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, đó chính là Đại sư Lục Tổ Huệ Năng vào thời nhà Đường. Hai vị này thị hiện cho chúng ta, khiến cho chúng ta có sự khải thị rất lớn. Cho nên Phật giáo là giáo dục, không phải là tôn giáo. Thích Ca Mâu Ni Phật 30 tuổi sau khi thành đạo, việc thành đạo này nếu dùng lời nói thông thường hiện tại chúng ta mà nói chính là học tập tốt nghiệp rồi, học tập đạt đến viên mãn, không còn thứ gì để học nữa, đến được đỉnh cao rồi, Ngài liền bắt đầu dạy học. Đương nhiên cảnh giới mà Ngài ngộ nhập không phải phạm phu chúng ta có thể tiếp nhận, cho nên Ngài phải nói với ai? Hiện tại nhà khoa học thừa nhận, khoảng vũ trụ này đích thực có tầng không gian duy thứ khác. Những sinh mạng ở tầng không gian duy thứ cao thông minh hơn rất nhiều so với chúng ta, trí tuệ cao hơn chúng ta, sức định cao hơn chúng ta, cho nên Phật liền thị hiện ở trong định tuyên giảng Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Đã giảng bao lâu vậy? Có một số kinh nói giảng trong hai thất (hai thất là 14 ngày), cũng có kinh nói giảng trong ba thất (ba thất là 21 ngày), thì Ngài giảng xong. Bộ kinh điển này được Bồ-tát Đại Long, đó cũng là một Bồ-tát Đẳng Giác, không phải là người thông thường, đem cất vào Long Cung. Mãi đến 600 năm sau, Bồ-tát Long Thọ có một nhân duyên đặc thù, Bồ-tát Đại Long tiếp rước Ngài đến Long Cung, đến tham quan kinh Hoa Nghiêm mà Ngài đã cất giữ.

Kinh Hoa Nghiêm là tên gọi chung của tất cả kinh, như hiện tại chúng ta gọi Đại Tạng Kinh vậy. Cả đời Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói ra, Ngài nhìn thấy rồi. Phân lượng kinh này bao lớn? Hiện tại chúng ta không cách gì tưởng tượng, Ngài nhìn thấy quyển kinh này nhiều bằng mười cái tam thiên đại thiên thế giới vi trần kê một bốn thiên hạ vi trần phẩm. Đó là danh từ thuật ngữ trong Phật học. Thư tịch Trung Quốc chúng ta là dùng số tự để làm đơn vị, như Phật kinh, kinh Kim Cang đại khái có hơn năm ngàn chữ. Ở Trung Quốc, Đạo Đức kinh của Lão Tử, các vị cũng nghe được rất quen thuộc, có năm ngàn lời. Đây là lấy số tự để làm đơn vị. Ấn Độ thì không phải vậy, Ấn Độ là lấy bốn câu làm một đơn vị, cho dù bốn câu này câu chữ này dài ngắn không tính, chỉ cần bốn câu là một đơn vị, gọi là một bài kệ, gọi một kệ, không nhất định là kệ tụng. Tạng văn này của chúng ta cũng chính là như vậy, bốn câu được tính là một kệ. Kinh Hoa Nghiêm có bao nhiêu bài kệ? Có mười cái đại thiên thế giới vi trần kê, vậy còn có thể tính số được hay sao? Không thể tính ra, kinh này quá lớn.

Sau khi Bồ-tát Long Thọ xem xong, biết là chúng sanh Diêm Phù Đề chúng ta, chính là người trên địa cầu này không có người nào có thể tiếp thọ, phân lượng quá lớn. Bộ kinh này nếu đưa lên địa cầu thì cả địa cầu này cũng không thể chứa hết. Không những địa cầu không thể đựng hết, mà báo độ của Thích Ca Mâu Ni

Phật, thế giới Ta Bà cũng dung nạp không hết. Thế giới Ta Bà là một cái tam thiên đại thiên thế giới, bộ kinh này là mười cái tam thiên đại thiên thế giới vi trần kê. Phật làm sao nói ra được nhiều như vậy? Cứ tính là ba thất tức 21 ngày, Ngài làm sao có thể nói ra kinh điển phong phú đến như vậy? Chúng ta thâm nhập Hoa Nghiêm mới tường tận, thì ra thời gian không phải là thật, không gian cũng không phải là thật. Trong pháp giới Nhất Chân không có thời gian, không có không gian, cho nên thời không đều không phải là thứ chân thật. Do đó chúng ta ở trong cái đơn nguyên này, chính là ở trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, chúng ta có thể học được, biết được chân tướng sự thật, đó chính là Phật ở trên kinh này sẽ nói cho chúng ta nghe khởi nguồn của vũ trụ. Bạn thấy khi vừa mở đầu kinh Hoa Nghiêm liền nói cho chúng ta nghe thế giới thành tựu phẩm, Hoa Tạng Thế giới phẩm, đó là nói cho chúng ta nghe khởi nguồn của vũ trụ. Vũ trụ từ do đâu mà ra? Ta từ đâu mà đến? Trong Phật pháp gọi là y chánh hai báo. Y báo là nói vũ trụ, chánh báo là nói chính ta, ta đến từ nơi đâu. Bạn thấy trong Thiên tông chủ yếu là muốn bạn tìm cho ra vấn đề này. Đối với chính mình mà nói, chính là trước khi cha mẹ sanh ra, bồn lai diện mục là gì. Hai vấn đề này, khoa học và triết học mãi đến ngày hôm nay đều không cách gì giải quyết, bao gồm cả thần học cũng không cách gì giải đáp vấn đề này được tròn đầy viên mãn, thế nhưng ở trong kinh Hoa Nghiêm đều nói được rất rõ ràng, rất tường tận.

Trở lại lần này, mọi người khái thỉnh mong muốn tôi tiếp theo ở nơi đây giảng Hoa Nghiêm. Tôi nói thời gian chúng ta không có nhiều, chúng tôi giới thiệu cho mọi người Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của pháp sư Hiền Thủ. Đó là gì? Đó là cương lĩnh tu học của kinh Hoa Nghiêm, là tông Hoa Nghiêm, phương pháp tu hành chứng quả của ba đời tổ sư trước. Đích thực là hy hữu khó gặp. Đây cũng chính là tinh hoa của Hoa Nghiêm, bạn xem đề mục này thì biết được. “Tu” là thật làm, “Hoa Nghiêm Áo Chỉ” là tông chỉ áo diệu. Cách học thế nào vậy? Cần phải đoạn hết vọng tưởng. Vọng đã quá nhiều rồi. “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng. Tất cả hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”, câu này là trên kinh Kim Cang nói. Vọng phải đoạn tận. Trên bộ kinh này Thế Tôn nói với chúng ta, vọng quá nhiều rồi.

Vọng quy nạp lại không ngoài ba loại lớn. Một cái là vọng tưởng, một cái là phân biệt, một cái là chấp trước, chỉ cần đoạn hết ba thứ này thì bạn Hoàn Nguyên. Hoàn là gì vậy? Quay về tự tánh, đó gọi là viên mãn thành Phật, chính là viên chứng Vô Thượng Bồ Đề. Cho nên chúng ta đem bài này giới thiệu cho mọi người trước.

Đồng tu chúng ta chân thật muốn học Phật, vậy thì không thể không thỉnh giáo với Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài chân thật là vọng tận hoàn nguyên. Chúng ta tìm một người tái sanh như vậy, thì chúng ta mới có thể có được thành tựu. Đại sư lục tổ Huệ Năng cũng là người tái sanh. Ngài nói được đơn giản tường tận, lưu lại cho chúng ta một bộ Đàn Kinh. Những gì trong Đàn Kinh đã nói, xin nói với các vị, là hoàn toàn giống như Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh đã nói. Một bộ là nói đơn giản, một bộ là giảng giải tỉ mỉ, chỉ có văn tự lời nói nhiều ít không như nhau, còn nội dung hoàn toàn giống nhau. Cái điểm này chúng ta nên biết. Thế nhưng chúng ta rốt cuộc là bát địa phàm phu, Đại sư Huệ Năng nêu rõ

nội dung cốt lõi như vậy thì chúng ta rất khó thể hội, không dễ gì Hoàn Nguyên, khó mà quay đầu; còn Hoa Nghiêm nói được tường tận.

Bồ-tát Long Thọ xem thấy đại bản ở Long Cung, chính là nguyên bản quá nhiều, liền bỏ qua quyển trung. Quyển trung là gì? Quyển trung là cương yếu của kinh Hoa Nghiêm, phân lượng vẫn là quá lớn, chúng ta cũng không có năng lực tiếp nhận. Sau cùng Ngài chọn ra là quyển hạ. Quyển hạ là gì vậy? Là đề cương, mục lục cương yếu, cũng giống như Tứ Khố Toàn Thư của Trung Quốc chúng ta vậy, phân lượng quá lớn, không phải là cả đời một người có thể đọc hết.

Ngay năm xưa hoàng đế Càn Long hạ lệnh biên tập bộ sách này, ông cũng biết là ông không có năng lực đọc xong bộ sách này. Vậy phải làm sao? Ông bảo tổng biên hội ký Nhiêu Lam tiên sinh biên tập một bộ Hội Yếu cho ông. Hội Yếu là một phần ba của Toàn Thư. Thư cục thế giới Đài Loan chúng ta có phiên án ra, sách đóng bìa 500 tập, toàn thư Thương Vụ Ấn Thư Quán phiên án ra, cũng là sách đóng bìa gồm 1500 tập, đó đều là rất khó thọ trì, không cách gì đọc hết. Đơn giản nhất là gì vậy? Chính là Mục Lục Cương Yếu.

Mục Lục Cương Yếu đóng bìa là năm quyển, vậy thì dễ làm, chính là những gì trong mỗi bộ sách nói ra. Ký Nhiêu Lam tiên sinh biên tập cương yếu này, mỗi ngày đem cương yếu này đưa lên hoàng đế xem. Bồ-tát Long Thọ đem kinh Hoa Nghiêm ra từ Long cung chính là cương yếu, khi truyền đến Trung Quốc vẫn không đầy đủ, sách này đã bị mất đi, truyền đến Trung Quốc đại khái chỉ được phân nửa, cho nên hiện tại chúng ta học là mục lục cương yếu của nửa bộ kinh Hoa Nghiêm. Nửa bộ này mỗi ngày chúng ta học tập nghiên cứu, bạn thấy đấy, đã dùng hết hơn 4000 giờ rồi mới đến phẩm thứ 14. Toàn kinh 39 phẩm, cho nên chỉ một đề cương như vậy mà chúng ta dùng hết tinh lực của một đời cùng không dễ gì hoàn thành. Như hiện tại cách giảng của tôi đây, bộ kinh Hoa Nghiêm này từ đầu đến cuối giảng qua một lần, tôi dự tính cần phải dùng 20 năm mới có thể giảng xong. Thế nhưng bộ kinh này rất có ý nghĩa, đọc hoài không chán, học tập đích thực mang đến cho chúng ta, như lão sư Phương đã nói là (tôi mỗi niệm không quên ân đức của lão sư) *“hưởng thụ cao nhất của nhân sanh”*. Việc này không phải giả, cho nên có một lần diễn giảng, tôi đã dùng đề mục này. Hưởng thụ cao nhất của nhân sanh là nghe kinh, là giảng kinh. Giảng kinh cùng nghe kinh đích thực là hưởng thụ cao nhất của nhân sanh, trong đó an vui không cùng tận, chứng minh trong Luận Ngữ Khổng Tử đã nói *“học nhi thời tập chi, bất duyệt thuyết hồ”*. An vui! Thế Tôn ở trong kinh đại thừa nói rằng *“pháp hỉ xung mãn, thường sanh tâm hoan hỉ”*, đó là thật, không phải là giả, không có việc gì có thể an vui hơn, cho nên người xưa có một câu nói: *“Thế Vị, mùi vị năm dục sáu trần trong thế gian làm gì nồng hơn pháp vị”*. Việc này cần phải chứng được thì mới biết, bạn chưa khế nhập được cảnh giới thì mùi vị này bạn không thể thưởng thức được, bạn không thể hưởng thụ được. Cho nên cả một đời này của chúng ta không uổng qua, đặc biệt là đã đọc Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, biết được phải tu như thế nào, học tập ra sao.

Phía trước giới thiệu, tôi nghĩ đến đây là được rồi, không cần phải nói rõ hơn. Ngay đến đề kinh của kinh Hoa Nghiêm ta cũng tinh lược nó, bởi vì trong đĩa của kinh Hoa Nghiêm các vị cũng có thể nghe được.

## Phần kinh văn

Bây giờ chúng ta xem, thiên văn chương của quốc sư Hiền Thủ.

Kinh văn: **“Phù mẫn giáo nan tư, khuy nhất trần nhi đốn hiện, viên tông phá trắc đồ tiêm hào dĩ tề chương”**.

Mở đầu bằng bốn chữ này thì rất không dễ gì, ai dám giảng? “Mẫn giáo”, người nào dám giảng? Mẫn là viên mẫn. Trong Phật kinh đã nói là Vô Thượng Bồ Đề, thuật ngữ trong kinh Phật gọi là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tiếng Phạn gọi là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, vậy mới gọi là mẫn giáo. Người nào dám giảng? Thứ mà bạn đã học viên mẫn rồi, không còn gì nữa. Người xưa Trung Quốc chúng ta thường hay nói với chúng ta *“trí vô cùng, học không chán”*, *“sống đến già, học đến già, học không hết”*, học không thể nào xong, ai dám nói học xong, học viên mẫn rồi? Thật không có người dám nói. Lời nói này, Thích Ca Mâu Ni Phật dám nói. Nói lúc nào vậy? Nói lúc 30 tuổi. Đại sư Huệ Năng dám nói. Nói vào lúc nào vậy? Khi 24 tuổi! Chúng ta xem đề mục của văn chương này, Vọng Tận Hoàn Nguyên, cho nên năm xưa khi Đại sư Huệ Năng còn ở đời thường hay nói cho người nghe vấn đề này. Việc này chính là minh tâm kiến tánh, với học hay không học không có quan hệ. Lời nói này của Ngài, chúng ta có thể từ hai người chứng ngộ là Thích Ca Mâu Ni Phật và Đại sư Huệ Năng thể hội được.

Thích Ca Mâu Ni Phật đã học 12 năm, làm thế nào khai ngộ vậy? Buông bỏ thì khai ngộ! Nếu như Ngài không buông bỏ, cái đã học trong 12 năm liền sẽ biến thành sở tri chướng. Buông bỏ rồi thì sở tri chướng liền không còn, vậy mới đại triệt đại ngộ. Việc này chúng ta thường gọi là nhị chướng, tức phiền não chướng cùng sở tri chướng.

Đại sư Huệ Năng không đi học, không biết chữ, cũng chưa nghe qua một ngày kinh, ở Hoàng Mai hết tám tháng cũng chưa bước lên giảng đường, cũng chưa từng bước lên Thiên đường. Hòa thượng Hoàng Nhãn - tổ thứ năm chỉ phái Ngài làm một việc là giã gạo, bửa củi. Làm việc ở đâu vậy? Ở trong nhà bếp. Ngài ở trong nhà bếp hết tám tháng, cuối cùng [Ngũ Tổ] truyền pháp cho Ngài. Mọi người đều không phục. Vì sao truyền cho Ngài? Ngài đã buông bỏ. Bạn thấy, Ngũ Tổ đưa là đề mục, các người tu hành cùng Ngài nhiều năm đến như vậy, các người mỗi một người làm một bài kệ đưa ra xem. Lão hòa thượng muốn xem thử họ tu hành đến cảnh giới nào rồi. Thần Tú là đệ tử lớn của Lão Hòa Thượng, cũng là trợ giáo của Lão Hòa Thượng, người thông thường cho rằng Lão Hòa Thượng truyền pháp khẳng định sẽ truyền cho ông ấy, mọi người đều rất kính phục đối với ông ấy. Ông đã làm ra một bài kệ:

Thân thị Bồ Đề Thọ  
Tâm như minh cảnh đài  
Thời thời cần phát thức  
Vật sử nhá trần ai.

Các vị thử nghĩ xem, bài kệ này của ông buông bỏ hay chưa? Chúng ta nói hai chướng, phiền não chướng có buông bỏ hay chưa? Sở tri chướng có buông bỏ hay chưa? Ngay lúc đó có người nào có thể thể hội được? Thế nhưng Đại sư Huệ Năng thể hội được, chính Ngài không hề biết chữ, nhưng Ngài hiểu được cái ý

này. Ngài nói tôi cũng có một bài kệ, các người có vị nào viết giúp cho tôi không? Ngài đem bài kệ của Thần Tú sửa lại rằng:

Bồ Đề bốn vô thọ  
Minh cảnh diệc phi đài  
Bồn lai vô nhất vật  
Hà xứ nhạ trần ai.

Các vị thử nghĩ xem, loại khẩu khí này, cho nên Hòa Thượng Hoàng Nhẫn vừa nghe liền biết rõ, sợ người hại Ngài, cho nên tuyên bố với mọi người cũng chưa kiến tánh, liền bỏ đi bài kệ.

Theo việc này thì đích thực là học hay không học không quan hệ gì.

Năm xưa, tôi lần đầu gặp mặt Đại sư Chương Gia, tôi thỉnh giáo với Đại sư Ngài. Năm đó tôi 26 tuổi, Đại sư Chương Gia 65 tuổi, Ngài lớn hơn tôi 39 tuổi, hàng tổ phụ. Tôi thỉnh giáo với Ngài, tôi nói: *“Lão sư Phương giới thiệu Phật giáo cho con, con biết được Phật giáo vô cùng thù thắng, con có duyên tiếp xúc được vô cùng hoan hỷ, xin hỏi Đại sư có phương pháp nào có thể dạy cho con khéo nhập được nhanh hay không?”*. Khi tôi đưa ra vấn đề này, Đại sư nhìn tôi, tôi cũng nhìn Ngài, hai chúng tôi nhìn nhau như vậy đại khái khoảng hơn nửa giờ, không nói một câu. Nửa giờ đồng hồ sau, Ngài nói ra một chữ: “Có”. Chữ có này của Ngài làm cho tôi rất chấn động, lỗ tai đều dựng lên, phải cố gắng lắng nghe. Chúng tôi đã biểu hiện vậy rồi, Đại sư Ngài cũng lại không nói, thời gian đó đại khái không dài như lần trước, chỉ khoảng chừng không hơn sáu – bảy phút, Ngài giảng cho tôi nghe sáu chữ: *“nhìn được thấu, buông xuống được”*. Bạn thấy học hay không học thật không quan hệ gì. Tôi nghe sáu chữ này của Đại sư Chương Gia rồi thì nửa hiểu nửa không hiểu, dường như hiểu kỳ thật không hiểu. Cái ý nghĩa này quá sâu, chúng ta không có sức định cũng không có tu dưỡng. Tôi lại hỏi Đại sư tiếp là phải bắt đầu vào từ đâu? Đại sư Ngài dừng lại hồi lâu rồi nói với tôi là phải bắt đầu từ Bồ thí.

Bồ thí là gì? Là xả, là buông bỏ.

Tôi học Phật đến nay đã 57 năm rồi, giảng kinh dạy học 50 năm, sâu sắc thể hội được, năm xưa tôi nêu ra câu hỏi, vì sao lão sư nửa giờ đồng hồ không nói mà chỉ nhìn tôi? Trong đó có đạo lý, người tuổi trẻ tánh tình bông bột, tâm không định lại thì tánh tình không ổn định, giảng cho họ cũng không ích gì, nên gọi là gió thổi qua tai không được thọ dụng. Cho nên nhìn vào tôi, nhất định là nhìn vào cả trong tâm tôi bình lặng lại, khi có tập trung rồi mới giảng cho tôi nghe. Bạn xem, ngày xưa Ngài nói một chữ “có”, sau đó Ngài không nói nữa. Chữ có đó, tâm chúng ta động rồi, cần phải ở vào lúc tâm bình khí hòa không dao động để truyền cho bạn thứ gì thì mới chân thật được thọ dụng. Đó là người xưa dạy học. Hiện tại ở trường học dạy học dùng phương pháp này, học trò chạy hết không còn ai học với bạn. Không có người nào có sức định, hay nói cách khác, không có người nào chân thật tôn kính đối với lão sư, tôn sư trọng đạo không còn nữa, cho nên Phật pháp khó ở ngay chỗ này. Không những Phật pháp như vậy mà thế gian pháp cũng không ngoại lệ. Đó là tôi sâu sắc thể hội được. Do đó, hai câu nói này của Ngài cùng hai câu này phía trước sâu rộng không bờ mé. *“Mãn giáo nan tu,*

*nhất trần đốn hiện*”. Ở trong Hoàn Nguyên Quán sẽ tử mi giảng đến, vũ trụ từ đâu mà đến? Ta từ đâu đến? Nói cho bạn nghe rõ ràng tường tận. Nói rõ ràng, nói minh bạch, nhưng không phải cảnh giới của bạn, là chúng ta nghe được Phật giới thiệu, nghe Phật nói.

Phật pháp là khoa học, đích thực là khoa học cao đẳng, cũng là đỉnh cao nhất của khoa học trên thế giới. [Phật pháp] không chỉ là triết học cao nhất, mà cũng là đỉnh cao nhất của khoa học. Khoa học ngày nay, vũ trụ từ đâu mà đến cũng vẫn chưa rõ ràng, sinh mạng từ đâu mà đến cũng không được rõ ràng. Ngay chỗ này Phật nói cho chúng ta nghe: “*Nhất trần đốn hiện*”. Vấn đề này chúng ta cũng đã mất hết vài chục năm, từ đầu đến cuối luôn đặt ra nghi vấn, mãi đến mấy năm gần đây nhất, chúng ta đọc đến Thế Tôn trả lời với Bồ-tát Di Lặc, chúng ta thật là bỗng nhiên khai ngộ, vấn đề này liền được rõ ràng. Làm rõ ràng rồi chúng ta cũng biết giải.

Đại sư Thanh Lương giảng cho chúng ta nghe bốn bậc tu chứng. Thứ nhất phải tín; thứ hai là lý giải; thứ ba là hành, chính là tu hành, tu hành chính là tu Vọng Tận Hoàn Nguyên, chính là thật tu hành; sau cùng là chứng quả. Chứng quả là bạn chân thật khế nhập cảnh giới Hoa Nghiêm, cùng Thích Ca, cùng chư Phật, cùng Lục Tổ đã chứng là đồng một cảnh giới. Đó là khoa học. Bạn không thể chứng thì không được, cho nên bạn chân thật thấy được “*nhất trần đốn hiện*”. Đốn hiện chính là hiện ra vũ trụ, đó là nguồn gốc vũ trụ, việc này phía sau chúng ta lại tử mi nói rõ trong sáu khóa mục.

Câu thứ hai nói: “*Viên tông phá trặc*”. “Tông” chính là Áo Chỉ mà đề mục giảng. Ý nghĩa tông của Trung Quốc bao hàm ý nghĩa chủ yếu, ý nghĩa quan trọng, đó là tông chỉ! Ý nghĩa tối cao, đó là nói giáo dục. Cho nên nếu như y theo tôn giáo Trung văn mà nói, hoàn toàn dùng Trung văn giải thích, tôn giáo đó không phải là mê tín. Tôn là trọng yếu, quan trọng, tối cao. Giáo chính là giáo dục. Tôn giáo là gì? Giáo dục chủ yếu, giáo dục quan trọng, giáo dục tối cao. Tôn giáo phải giải thích là như vậy. Việc này trong Phật giáo giải thích thì hoàn toàn chính xác, cho nên Phật giáo là giáo dục, không thể xem nó như là tôn giáo thông thường. Bởi vì trong Tôn giáo nhất định có thần chủ tể, trong Phật giáo không có. Giáo học của Phật môn là viên mãn, Phật giáo chính mình xung tông giáo là tông môn giáo hạ. Tông môn chính là riêng chỉ Thiên tông. Ngoài Thiên tông ra còn có chín tông giáo, đều gọi là giáo hạ. Cho nên bản thân Phật giáo xung là tông giáo, với hiện tại chúng ta gọi là tôn giáo ý nghĩa hoàn toàn không liên quan. Việc này phải nên biết.

“Viên tông”, không thể dùng thường thức của chúng ta, tri kiến của chúng ta mà đo lường, vì sao vậy? Câu phía sau tiếp theo cùng ý nghĩa bên trên là như nhau.

“*Đổ tiêm hào dĩ tề chương*”. “Tề chương” cùng “*đốn hiện*” là một ý nghĩa. Bạn chỉ thấy được hào là cái gì? Là chánh báo nhỏ nhất. Lòng tơ, đoạn lòng tơ, đầu đoạn lòng tơ, đó gọi là “*tiêm hào*”. Cũng chính là nói, bạn từ trong đầu lòng tơ này, bạn có thể nhìn thấy khắp pháp giới hư không giới, đây là từ nơi chánh báo mà nói. Câu phía trước nói từ một trần, vi trần. Cái vi trần này khoa học hiện



tại đã phát hiện, kinh Phật nói vi trần là thứ nhỏ nhất trong vật chất, thầy đều dùng vi trần để làm thí dụ. Bắt đầu nói từ đâu vậy? Nói từ bụi trên lông trâu.

Lông trâu rất thô, trên đầu đoạn lông trâu có một hạt bụi, hạt bụi ở trên đó không bị rơi xuống. Lấy thí dụ đó làm đơn vị, đem hạt bụi trên lông trâu chia làm bảy phần, một phần bảy thì rất nhỏ, một phần bảy thì gọi là bụi trên lông dê. Lông dê mịn hơn lông trâu. Hạt bụi trần này trên đầu đoạn lông dê có thể ổn định, nó không thể bị rơi xuống. Bụi trên lông dê chia một phần bảy gọi là bụi trên lông thỏ. Lông thỏ thì càng mịn hơn. Bụi trên lông thỏ chia một phần bảy thì gọi là bụi nước, cũng chính là nói hạt bụi trần này ở trên mặt nước. Nước có khe hở, nó lướt trong đó không hề bị chướng ngại nên gọi bụi nước. Một phần bảy của bụi nước gọi là kim trần, chính là kim thuộc. Chúng ta biết độ kín của kim thuộc dày hơn so với độ kín của nước, thế nhưng vẫn có không khí, nó có thể đi ngay trong khe hở đó. Một phần bảy của kim thuộc mới gọi là vi trần. Loại vi trần này ai có thể thấy được? A-la-hán có thể thấy được. Việc này rất giống như khoa học hiện tại phân tích, phân tử, nguyên tử, điện tử, hạt tử, người hiện tại gọi là macke, có thể đạt đến trình độ này hay không chúng ta còn chưa biết. Thế nhưng vi trần vẫn không phải là nhỏ nhất. Vi trần còn có thể phân ra, phân thành một phần bảy gọi là sắc tụ cực vi. Cái này Bồ-tát có thể thấy. Sắc tụ cực vi vẫn có thể phân, lại phân làm một phần bảy gọi là Cực Vi Chi Vi, vậy thì không thể phân nữa. Phân nữa thì không còn gì, cũng gọi là Lân Hư Trần, nó là hàng xóm của hư không. Vậy thì Lân Hư Trần, trên kinh Phật nói Bồ-tát Bát Địa có thể nhìn thấy.

Cho nên bạn phải thân chứng, không cần dùng máy móc, dùng cái gì? Tâm thanh tịnh! Tâm càng thanh tịnh thì bạn càng có thể quan sát được thứ rất vi tế. Cho nên ngay chỗ này gọi là “nhất trần”, là Cực Vi Chi Vi. Thích Ca Mâu Ni Phật hỏi Bồ-tát Di Lặc, một niệm phàm phu chúng ta có bao nhiêu cái niệm vi tế? Cái niệm này của phàm phu rất thô, tâm chí bao chao. Bồ-tát Di Lặc nói một khảy móng tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm tế. Một khảy móng tay thời gian rất ngắn. Trăm ngàn là một đơn vị, cũng chính là 32 ức nhân một trăm ngàn. Một trăm ngàn là mười vạn. Ba mươi hai ức nhân mười vạn là 320 triệu. Bạn thấy, cực nhỏ. Một khảy móng tay có 320 triệu niệm tế tạo thành một niệm. Bồ-tát Di Lặc nói: “*niệm niệm thành hình, hình giai hữu thức*”. Hình là gì vậy? Vật chất! Chính chỗ này gọi là đốn hiện. Thế giới vật chất chợt hiện là một trần chợt hiện, một niệm chợt hiện. Trần đều có thức. Thức là gì vậy? Thức là linh tánh. Cho nên chúng ta hiểu rõ, thế giới vật chất và thế giới tinh thần là đồng thời xuất hiện, bạn xem thấy niệm nó liền có hình, hình thì nó liền có thức, cũng chính là tất cả hiện tượng vật chất nó đều có kiến văn giác tri, nó đều có thọ tướng hành thức.

Trong mười năm gần đây nhất, tiến sĩ Giang Bồn Thắng của Nhật Bản làm thực nghiệm, thực nghiệm của ông thành công rồi. Ông dùng nước để thực nghiệm. Chúng ta biết nước là khoáng vật, nước có kiến văn giác tri, nó có thể thấy, có thể xem chữ. Thí dụ như viết chữ “Ái”, không luận là dùng văn tự của một quốc gia nào, viết ra chữ “Ái” dán lên ly pha lê để thực nghiệm, nó đều nhận biết. Chúng ta nhận biết được chữ Trung Quốc, không nhận biết được chữ nước ngoài, nhưng nước thì nhận biết, kết tinh của nó đều rất đẹp. Nếu như bạn viết ra

chữ “chán ghét”, viết ra “ta không thích người” thì kết tinh của nó phản ứng lại sẽ rất thô xấu. Đó là nói rõ nước có kiến văn giác tri, nước có cảm thọ.

Không chỉ nước có tinh thần, mà bao gồm tất cả vật chất, ở trong Phật pháp nói tất cả đều có, chỉ cần là vật chất thì trong nó liền có tinh thần, có kiến văn giác tri, có thọ tướng hành thức. Có kiến văn giác tri, thọ tướng hành thức thì nó nhất định có sắc pháp, chính là có vật chất. Vật chất có cái mắt thịt chúng ta có thể thấy, có cái không thể thấy. Những điều này khoa học cận đại cũng đều chứng thực. Cho nên ở trong kinh Phật nói, một vi trần trong đầu đoạn tóc bạn có thể xem thấy tin tức của cả vũ trụ. Việc này khoa học chưa hề nói qua. Khoa học ngày nay chỉ nói đến vi trần giống như trên kinh Phật nói, thế nhưng trong vi trần có tin tức của khắp pháp giới thì khoa học không nói đến. Cho nên khoa học của Hoa Nghiêm là siêu việt hiện đại, nó không cần dùng đến máy móc, nó dạy bạn phải tu tâm thanh tịnh. Phật dạy chúng ta chỉ cần chúng ta buông bỏ chấp trước, bạn liền chứng được quả A-la-hán, bạn liền thành chánh giác. Lại có thể đem phân biệt buông bỏ, bạn liền chứng được chánh đẳng chánh giác, quả vị Bồ-tát. Sau cùng đem vọng tướng buông bỏ. Vọng tướng là gì? Khởi tâm động niệm. Sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài (sáu căn là nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý, cảnh giới bên ngoài là sắc thanh hương vị xúc pháp), khi tiếp xúc không khởi tâm, không động niệm, vậy bạn liền chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, liền được gọi là Phật Đà. Nếu có người hỏi bạn thế giới này từ đâu mà có, bạn đem nó nói rõ ràng tường tận qua một lượt chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh. Thật là không thể nghĩ bàn! Bạn xem, hai câu nói này đã nói hết, đã nói cùng tận. Giáo học của người xưa, trước tiên phải đem những gì muốn dạy bày ra trên bàn của bạn, một chút che giấu cũng không có.

Kinh văn: **“Nhiên dụng tự thể phân phi vô sai biệt chi thể, sự y lý hiển, tự hữu nhất tế chi hình”**.

Phía trước là giảng cho chúng ta nghe bản thể vũ trụ, hiện tại giảng cho chúng ta nghe hiện tượng của vũ trụ, giảng tác dụng của nó, “*dụng tự thể phân*”, đương nhiên sẽ có rất nhiều sự khác biệt. Như trong Phật pháp nói: “mười pháp giới y chánh trang nghiêm”, đó là từ trên dụng mà nói, là một phần ở trong bản thể, không thể rời khỏi thể. Thể là một, tác dụng thì vô lượng vô biên.

“*Sự y lý hiển*”, trong sự có lý. Hiện tại chúng ta xem thấy sự không xem thấy lý. Sự là tướng, lý là cái gì? Lý chính là tánh, lý chính là thể, trong triết học gọi là bản thể của vũ trụ, lý chính là thể. Lý sự là một không phải là hai, thể nhưng phạm phu sáu cõi chỉ biết sự không biết lý. Lý thì sao? Mê rồi!

“Nhất tế” là ý nghĩa gì vậy? “Nhất tế” là không có phân biệt. Chỉ cần bạn buông bỏ phân biệt, chấp trước, thì ở trên sự bạn liền có thể thấy được lý, bạn ở trên tướng liền có thể thấy được tánh. Nếu như bạn không buông bỏ phân biệt, chấp trước, thì trên tướng không thấy được tánh, trên sự không thấy được lý. Đó là người cõi nào vậy? Phạm phu sáu cõi, không thể so sánh với A-la-hán. Tuy là A-la-hán vẫn còn kém rất xa so với Phật, thế nhưng A-la-hán tất nhiên chứng được phần ít. Vì sao vậy? Ba loại phiền não lớn này cũng đoạn được một điều, họ không chấp trước, cho nên ở trên sự thấy lý được một phần ít, ở trên tướng thì họ

vẫn chưa thể thấy tánh, nhưng trí tuệ, thần thông và đạo lực của họ chẳng phải là bất cứ người nào trong sáu cõi có thể so sánh được.

Đại sư sợ chúng ta đối với việc này còn rất khó lý giải, lại dùng thí dụ để nói cho chúng ta nghe: “**Kỳ do bệnh khởi được hưng, vọng sanh trí lập**”. Thí dụ này rất hay, chúng ta bị bệnh mới đi tìm thuốc, nếu như không có bệnh thì không cần thuốc, cho nên bệnh và thuốc là cùng nhau mà có, có bệnh thì bạn mới đi tìm thuốc, đối trị bệnh nên mới gọi là thuốc. Cùng đồng một đạo lý như vậy, vọng sanh mới có trí lập, nếu như không có vọng thì trí cũng sẽ không có. Cái trí này là gì vậy? Tương lai chúng ta nói đến trong Tam Tế Lục Thô, đó chính là một trong sáu tướng Lục thô là Trí tướng. Cái trí này là gì vậy? Dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói là tri thức. Phải biết trong tâm thanh tịnh không có tri thức, mà có cái gì? Có trí tuệ. Trí tuệ cùng tri thức là hai sự việc. Trí thức là từ phân biệt sanh, trí tuệ thì không phải, trí tuệ là có sẵn từ trong tự tánh, chỉ cần trừ sạch chướng ngại thì trí tuệ liền hiện tiền.

Trong phẩm Xuất Hiện của kinh Hoa Nghiêm, Phật nói với chúng ta: “*Tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ Như Lai*”. Việc này rất hay. Như Lai là tự tánh, tất cả chúng sanh là bình đẳng không có khác biệt, cho nên Phật pháp là pháp bình đẳng chân thật. Phật thấy tất cả chúng sanh đều là Phật, hiện tại chính là Phật, vậy chúng ta vì sao khác biệt với Phật lớn đến như vậy? Phật có thể nói kinh Hoa Nghiêm, ngày nay chúng ta nghe đều nghe không hiểu, vì sao có sự khác biệt lớn đến như vậy? Sự khác biệt này Phật cũng đã nói ra là “*chỉ bởi vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc*”. Việc này nói rõ, bởi vì bạn có vọng tưởng, bạn có phân biệt, bạn có chấp trước. Vọng tưởng phân biệt chấp trước ở chỗ này dùng một chữ, chính là “vọng”.

Vì sao bạn có thể sanh khởi cái thứ này ra vậy? Cái thứ này sanh ra bằng cách nào? Vì sao chúng ta có thể có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước sanh ra từ lúc nào? Sanh ra từ đâu? Có rất nhiều người học Phật đều không tránh khỏi có cách nghĩ như vậy. Tầm cầu như vậy thì sai rồi, bạn không có nghe hiểu được ý nghĩa quan trọng trong lời nói của Thế Tôn. Ý nghĩa quan trọng là gì vậy? Vọng! Vọng không phải là thật, không phải thật thì bạn không thể truy cứu, bạn còn truy cứu là lý do gì? Ta khởi tâm động niệm? Ta khởi tâm động niệm lúc nào? Đó chính là trong vọng lại chòng thêm vọng, bạn vĩnh viễn không thể quay đầu. Biết được vọng thì không nên quan tâm đến nó, đem nó buông bỏ đi là hết việc, thì bạn Hoàn Nguyên. Đó là chân thật nghĩa mà Phật đã nói mà bạn nghe không hiểu, bạn hiểu sai.

Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta thị hiện, đích thực chúng ta không dễ gì thể hội, thế nhưng Đại sư Huệ Năng thị hiện cho chúng ta thì chúng ta rất dễ dàng thể hội. Bạn thấy, Ngài nghe hòa thượng Hoằng Nhẫn giảng kinh Kim Cang vào canh ba nửa đêm, đó cũng là giảng đại ý, giảng đến “*ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*” thì Ngài thấy đều buông bỏ, Ngài liền kiến tánh, liền khai ngộ. Ngộ gì? Kiến tánh. Tánh hình dáng thế nào? Ngài nói ra năm câu, Ngũ Tổ nghe xong hoàn toàn khẳng định, liền trao y bát cho Ngài. Ý nghĩa của năm câu nói này chính là nội dung của Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Bạn phải biết Thích Ca

Mâu Ni Phật giảng bộ kinh lớn này là giảng cái gì vậy? Chính là năm câu nói này. Đại sư Huệ Năng nói ra là tiêu đề, Phật nói ra là chi tiết, chính là năm câu nói này.

Câu thứ nhất nói: **“Nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”**. Nói rõ tâm của bạn là thanh tịnh, tâm của bạn vốn dĩ chưa từng bị ô nhiễm. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là ô nhiễm. Bởi vì nó là giả, nó không phải là thật, cho nên chân tâm của bạn, thanh tịnh của chân tâm không hề có chút thay đổi, chỉ là bạn chấp trước vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là thật nên nó liền sanh ra chướng ngại, trí tuệ, đức hạnh, tài nghệ, tướng hảo không thể hiện tiền. Chỉ cần bạn buông bỏ thì hoàn toàn hiện tiền. Cái đạo lý này chúng ta phải tường tận, vạn lần không nên trong vọng lại sanh thêm vọng, đó là đặc biệt sai lầm.

Câu thứ hai Ngài nói: **“Nào ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”**. Nếu bạn có thể vào được cảnh giới này thì bạn sẽ không ham sống sợ chết. Vì sao vậy? Vì không có sanh tử. Vốn không sanh diệt chính là Đại Bát Niết Bàn mà trong Phật pháp đã nói. Khế nhập cảnh giới Đại Bát Niết Bàn, vào cảnh giới Đại Bát Niết Bàn, đó chính là chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn, là thành Phật rồi.

Câu thứ ba nói: **“Nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”**. “Nào ngờ tự tánh” chính là không nghĩ đến tự tánh. “Vốn tự đầy đủ”, mọi thứ viên mãn, không hề có chút gì kém khuyết. Trí tuệ viên mãn, ngày nay chúng ta gọi là tri thức cũng viên mãn, thể xuất thể gian tất cả pháp bạn thỉnh giáo với Ngài, Ngài không có thứ gì không biết. Vì sao vậy? Tự tánh vốn dĩ chính là như vậy, Ngài không cần phải học, chỉ cần đem chướng ngại buông bỏ, trừ bỏ chướng ngại đi thì cái đại đức, đại năng, đại dụng này liền hiện tiền.

Câu thứ tư đã nói: **“Nào ngờ tự tánh vốn không dao động”**. Vốn không dao động chính là tự tánh vốn định. Trong đại thừa giáo Phật thường nói: “Na Già thường tại định, vô hữu bất định thời”. Na Già là tỷ dụ, tỷ dụ chư Phật Bồ-tát đi đứng nằm ngồi đều đang ở trong định, cũng chính là hiện tại chúng ta nói Ngài một tí tâm khí bao chao đều không có. Tâm khí loạn động Ngài đã đoạn hết, không luận ở trường hợp nào, không luận ở nơi chốn nào, các Ngài đều ở trong định.

Câu sau cùng: **“Nào ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”**. Năng sanh vạn pháp chính là nó có thể hiện ra vũ trụ, nó có thể hiện ra thân người của chúng ta, trong Phật pháp gọi là Y Báo cùng Chánh Báo. Các vị nên biết, chánh báo chính là con người chính ta, không liên quan với người khác. Người khác là hoàn cảnh nhân sự trong Y Báo của chúng ta. Hoàn cảnh Y Báo có ba loại lớn: có hoàn cảnh nhân sự, có hoàn cảnh vật chất, có hoàn cảnh tự nhiên, có ba loại lớn này. Ba loại lớn này đều thuộc về Y Báo năng sanh vạn pháp. Nếu bạn hỏi kinh Hoa Nghiêm giảng cái gì? Kinh Hoa Nghiêm chính là giảng năm sự việc này, giảng được rất là tỉ mỉ, cũng giảng được rất là hoan hỉ, muốn thôi cũng không được!

Vọng sanh trí liền lập. Vọng từ đâu mà sanh ra vậy? Vọng từ trong tam tế tướng A Lại Da Thức sanh ra, cái thứ ba trong tướng tam tế. Cái thứ nhất của Tướng Tam Tế là “Nghiệp tướng”. Nghiệp là động. Chân động này ngày nay chúng ta gọi là sóng động. Cái sóng động này rất là vi tế, nó không có cội nguồn, nó là hư vọng, không phải là thật. Có loại hiện tượng sóng động này, ở trong tự

tánh có hiện tượng như vậy xảy ra. Hiện tượng này tuyệt nhiên không chứng ngại, không hề gì, nó cùng với tự tánh thực tế mà nói không liên quan. Thế nhưng nếu bạn chấp trước nó, đi truy cứu nó thì phiền phức lớn, nó liền khởi tác dụng, làm chứng ngại mất trí tuệ đức năng trong tự tánh của bạn. Phật đem chân tướng của việc này nói ra cho chúng ta nghe, đó gọi là từ bi đến tột đỉnh. Nếu chúng ta nghe hiểu thì được đại thọ dụng. Có sóng động mà bạn chạy theo sóng động đó thì nó liền biến thành chuyển tướng, thông thường chúng ta gọi là kiến phần, liền có thể kiến tướng.

Có thể kiến tướng, khởi lên có thể kiến tướng thì nhất định liền có sở kiến. Sở kiến là hiện tượng vật chất xuất hiện, bạn xem thấy cái nào là ở trước? Tinh thần ở trước, chính là ta ở trước. Ai có thể thấy? Ta có thể thấy. Bên ngoài “tướng cảnh giới” hiện tiền, tướng cảnh giới là huyễn tướng, không phải chân tướng. Huyễn tướng từ do đâu mà đến? Huyễn tướng là trong tự tánh vốn đã có, “vốn tự đầy đủ”. Nếu như không có nghiệp tướng, không có kiến phần, chính là không có chuyển tướng, thì không có thể giới vật chất. Cho nên bạn phải nên biết, thể giới vật chất là do vậy mà có. Nó làm thế nào phát sanh? Có phải sau khi thể giới vật chất vừa xuất hiện không? Được rồi, bạn càng lỗi càng sâu. “Trí tướng” sanh khởi ra chính là “vọng lập trí sanh”. Trong Tam Tê Tướng nói những thứ này. Trí sanh khởi ra thì nó có tướng tiếp nối tướng, phiền não sẽ rất lớn. Cho nên chúng ta thường hay phải nghĩ đến, Bồ-tát Di Lặc đã nói, một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. Khoa học hiện tại chúng ta là dùng giây làm đơn vị, chúng ta khảy móng tay được nhanh thì đại khái một giây cũng có thể khảy được bốn lần, lại nhân làm bốn thì tốc độ này là bao nhiêu vậy? Là một ngàn hai trăm tám mươi triệu phần trăm của giây, cũng chính là trong một giây, số lần chấn động của nó là một ngàn hai trăm tám mươi triệu lần. Một lần chấn động là một lần sanh diệt, một lần chấn động chính là một hiện tượng vật chất xuất hiện, cho nên hiện tượng vật chất không phải là thật. Chấn động khởi lên nó có, chấn động diệt rồi thì cái hiện tượng này không có. Thế nhưng chấn động thứ hai nó lại hiện lên.

Cũng giống như chúng ta xem phim ảnh truyền hình cũng như vậy, phim ảnh thì bạn dễ dàng biết được. Chúng ta ở trên màn ảnh chiếu phim xem thấy hiện tượng, nó do là chân động mà ra. Trong máy chiếu phim có đèn chiếu, tốc độ của nó là bao nhiêu vậy? Một giây 24 tấm, cũng chính là một giây 24 phần. Bạn xem thấy trên màn hình, bạn nghe được tiếng trên màn hình, màn hình là 24 tấm trong một giây. Chỗ này Bồ-tát Di Lặc nói với chúng ta, tốc độ vũ trụ chúng ta nhanh bao nhiêu? Là 1280 triệu phần trăm giây. Bạn cứ cho rằng nó là thật, nhưng toàn là giả thôi, không khác gì với phim ảnh, mỗi một bức hình đều không giống nhau. Bạn phải hiểu cái đạo lý này. Hiện tại chúng ta đem cái phim chụp của tám hình sau khi mở ra thì liền thấy được, tám trước không phải là tám sau, tám sau không phải là tám trước, mỗi tấm đều không giống nhau, cho nên chúng ta xem thấy chân tướng sự thật là gì? Là một loại tương tượng tợ tiếp nối, không thể nói là tương tục. Tương tục thì tám trước phải giống với tám sau, đó là tương tợ, nó không giống nhau, tám trước không phải là tám sau, tám sau cũng không phải là tám trước, là tương tượng tợ tiếp nối. Chúng ta không nên bị nó lừa, đó là giả tướng.

Trên kinh Kim Cang nói rất hay: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”. Không những tướng trong sáu cõi luân hồi của chúng ta là hư vọng, nói cho bạn nghe, pháp giới bốn thánh của mười pháp giới cũng là tướng hư vọng, đều là một đạo lý này. Lại nói cho bạn nghe, ngay đến pháp giới nhất chân, cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Bồ-tát vẫn là cái hiện tượng này. Chân tướng là gì? Chân tướng nhất định không có vật chất, cũng không có tinh thần, Tịnh Độ tông chúng ta gọi là cõi Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang mới là chân tướng, đó mới gọi là pháp giới nhất chân chân thật.

Vậy thì cõi Thật Báo Trang Nghiêm là như thế nào vậy? Người ở trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm đích thực đối với tất cả pháp không khởi tâm, không động niệm. Vì sao vậy? Vì khởi tâm động niệm thì bạn không thể ra khỏi mười pháp giới. Không khởi tâm, không động niệm chính là đoạn hẳn vọng tưởng, dứt sạch vô minh, bạn mới có thể siêu việt mười pháp giới, sanh đến nơi đó. [Sanh đến] nơi đó nhưng vẫn còn tập khí vô minh chưa đoạn, vô minh đoạn rồi nhưng tập khí chưa đoạn, cho nên nó có hiện tượng này xảy ra, đó chính là cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Người ở trong cảnh giới đó đích thực không có khởi tâm động niệm. Đây là chúng ta học Hoa Nghiêm đã học nhiều năm đến như vậy, mới đem chân tướng sự thật hiểu được rõ ràng tường tận. **Cho nên tu hành cái gì là quan trọng nhất? Buông bỏ là quan trọng nhất.** Buông bỏ thì trí tuệ bạn hiện tiền, trí tuệ hiện tiền bạn mới có thể nhìn thấu. Cho nên Đại sư Chương Gia dạy cho ta, từ sơ phát tâm đến quả địa Như Lai chính là nhìn thấu giúp bạn buông bỏ, buông bỏ giúp bạn nhìn thấu, hai phương pháp này hỗ trợ lẫn nhau, từ sơ phát tâm đến quả địa Như Lai, rất khó được. Tôi vừa học Phật ngày đầu tiên, Đại sư Ngài liền đem bí quyết này truyền thụ cho tôi. Vào lúc đó chúng tôi là Bát Địa phàm phu, tuy là có được chân truyền, chúng tôi chính mình không biết dùng, cũng sắp gần 30 năm mới dần dần tỉnh ngộ ra. Hiện tại chúng ta có thể đến được cảnh giới này hay không? Được! Đáp án là khẳng định. Nếu như cho ta thêm thời gian ba đến năm năm, thì rất có thể vào được cảnh giới. Vì sao vậy? Từ trong kinh giáo, chúng ta hiểu rõ được chân tướng sự thật. Cái điểm này rất đáng quý. Thế Tôn xuất hiện ở thế gian, vì chúng sanh giảng kinh nói pháp hết 49 năm, chúng ta thế hội được cái tầng này thì không phụ lòng Thế Tôn, thế nhưng chúng ta chưa đạt đến viên mãn.

Làm thế nào đạt đến viên mãn? Chúng ta phải khế nhập cảnh giới, cũng chính là nói sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần làm đến được không khởi tâm, không động niệm, vậy mới không có lỗi với Thế Tôn. Thế Tôn vì ta mà xuất hiện ở thế gian này, đó là chân thật có duyên với Thế Tôn. Phật độ người có duyên. Bạn chưa vào được cảnh giới này thì không tính. Cái cảnh giới này là gì vậy? Bồ-tát sơ trụ trong kinh Hoa Nghiêm, cũng chính là nói bạn có năng lực chân thật siêu việt mười pháp giới. Đến địa vị sơ trụ này, bạn mới là học trò chánh thức của Phật, bởi vì bạn ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm là do tập khí vô minh của bạn hiện ra cảnh giới này, tập khí không còn nữa thì cảnh giới này cũng không còn, cũng chính là chỉ có Thường Tịch Quang, ngay đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm cũng không thấy. Thường Tịch Quang mới gọi là vĩnh hằng, trên kinh Phật gọi là Đại Quang Minh Tạng, đó là chân thật chính mình, chính là Đại sư lục tổ Huệ Năng đã nói ra năm câu đó.

Phía sau nói ra một tỷ dụ: “**Bệnh khởi thuốc sanh, bệnh vong tắc được vong**”. Cái “vong” này cùng ý nghĩa của chữ “vô” là một. Bệnh không còn nữa thì thuốc cũng không còn. Bệnh là gì? Bệnh là phạm phũ. Sáu cõi gọi là nội phạm, bệnh sẽ càng nặng. Pháp giới bốn thánh gọi là ngoại phạm, bệnh nhẹ một chút. Đến lúc nào thì mới không có bệnh? Bệnh hết rồi thì siêu việt mười pháp giới, thì bạn không có bệnh. Không có bệnh, nhưng khỏe mạnh thì vẫn chưa hoàn toàn khỏe mạnh, còn phải cố gắng điều dưỡng. Thời gian dưỡng này rất dài, trên kinh Phật thường nói: “ Bồ-tát phải tu ba đại A Tăng Kỳ kiếp mới có thể viên thành Phật đạo”. Ba đại A Tăng Kỳ kiếp tính từ ngày nào vậy? Từ ngày bạn chứng được Viên Giáo Sơ Trụ Bồ-tát mới tính, cũng chính là bạn chân thật đoạn hết vọng tưởng, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần sẽ không còn khởi tâm động niệm. Đến cảnh giới này, bạn sanh đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Phật, ở nơi đó có thể tu hay không? Không thể tu, không được tu, nếu như bạn có ý niệm muốn tu thì hỏng rồi. Vì sao vậy? Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, cho nên trong tầng thứ đó gọi là “vô công dụng đạo”, cũng chính là vĩnh viễn không khởi tâm động niệm. Không khởi tâm động niệm nhưng có tập khí khởi tâm động niệm, không nên để ý nó, dần dần tự nhiên đoạn hết.

Tập khí không dễ hiểu. Người xưa có một thí dụ, giống như bình rượu, đựng bên trong là rượu. Rượu là đại biểu phiền não. Dem rượu trong bình đổ hết đi, đổ sạch sẽ rồi, chà rửa bình thật là sạch, bên trong bình đích thực một chút rượu cũng không có, nhưng ngửi vào thì vẫn còn mùi vị. Mùi vị đó chính là tập khí. Mùi vị đó có cách gì khử hết hay không? Không có cách gì, chỉ có một biện pháp, mở nắp bình ra để ở nơi đó, để đến nửa năm hay một năm đến ngửi sẽ không còn nữa, tự nhiên sẽ không còn nữa, bạn cố cũng không được. Phải mất bao lâu thì tập khí này mới hoàn toàn hết hẳn? Ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Cho nên sau khi chứng được viên giáo pháp thân Bồ-tát, lại phải trải qua ba A Tăng Kỳ Kiếp thì tập khí không còn, mới rốt ráo Phật quả viên mãn. Vào lúc đó cõi Thật Báo Trang Nghiêm cũng không còn, sau cùng Thường Tịch Quang hiện tiền. Sự việc chính là như vậy. Cho nên không buông bỏ thì không được. Không buông bỏ thì là gì vậy? Chỉ là Phật học, chính là Phật giáo của học thuật, vậy thì không thể giải quyết được vấn đề. Lấy được Phật học có thể ở trên giảng đường để giảng dạy. Triết học Phật kinh, lão sư của tôi - tiên sinh Đông Phương Mỹ, thầy đã thị hiện cho chúng ta. Bạn thấy, sau khi tôi quen biết thầy không bao lâu, thầy ở Đại học Đài Loan mở Phật học đại thừa, Phật học Ngụy Tấn, Phật học Tùy Đường. Giáo trình lớn này giảng đến khi thầy về hưu. Sau khi về hưu, Đại học Bồ Nhân mời thầy đi, ở trong lớp tiến sĩ triết học giảng triết học Hoa Nghiêm mãi đến khi thầy vãng sanh. Thầy vãng sanh năm 79 tuổi, cùng một năm với Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật 79 tuổi tịch diệt. Thời gian lão sư Phương dạy học rất sớm, hai mươi mấy tuổi thì thầy bắt đầu dạy học, cho nên giáo học của thầy là 52 năm, cả đời trải qua đời sống giáo dục.

Phía sau có một thí dụ: “**Cử không quyền dĩ chỉ để**”. Chỗ này nói là giúp đỡ một số chúng sanh lìa khổ được vui, phá mê khai ngộ, phải hiểu được phương tiện khéo léo. Đứa bé đang khóc, bàn tay của ta nắm lại, [rồi nói là:] không nên khóc, trên tay ta có kẹo đây, nếu con không khóc thì ta cho con ăn. Vậy thì đứa bé

không khóc nữa. Trên tay không có kẹo cũng không có thứ gì, vậy có phải gạt nó hay không? Đó không phải là gạt nó, đó là một loại phương tiện khéo léo, mong muốn nó không khóc nữa, mục đích đạt được rồi. Đó là nêu ra thí dụ, tỷ dụ cái gì? Tỷ dụ Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện ở thế gian này, 49 năm giảng kinh nói pháp là không quyền, bạn không nên chấp trước Phật pháp này tốt, như vậy là sai rồi. Phật pháp cũng là giả, cũng không phải là thật, trên kinh Kim Cang Ngài nói rất tường tận: “*pháp còn nên xả, hướng hồ phi pháp*”. Nếu bạn không xả pháp này, chấp trước pháp liền biến thành pháp chấp. Có thể kiến tánh hay không? Không thể kiến tánh, bạn lấy giả xem là thật.

Kinh Hoa Nghiêm ở đâu vậy? Kinh Hoa Nghiêm không ở văn tự, kinh Hoa Nghiêm cũng không ở lời nói. Ở nơi đâu vậy? Bất cứ nơi nào, bất cứ lúc nào, chỉ cần bạn buông bỏ khởi tâm động niệm thì bạn thấy được, thì ra Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh nơi nơi là đạo, chỗ chỗ là nguồn, nơi nào cũng là vậy, không một pháp nào ngoại lệ. Nếu như bạn còn khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước thì tất cả đều không phải, kinh điển này cũng không phải. Vì sao vậy? Bạn có rồi, bạn dính mắc rồi. Không nên dính mắc. Dính có cũng sai, dính không cũng sai, thấy đều không nên chấp trước thì bạn mới chân thật có thể thấy được.

Phía sau có một câu: “**Tâm thông tất pháp thông, dẫn hư không nhi thị biến**”. Then chốt là phải “tâm thông”, thông suốt không có chướng ngại. Tâm thông pháp liền thông. Pháp chính là Đại sư Huệ Năng đã nói là “*năng sanh vạn pháp*”. Chỉ cần trong tâm bạn không có chướng ngại thì cả vũ trụ này có thể nói bạn không gì không biết, không gì không thể, vì sao vậy? Trí tuệ vô tận, năng lực vô tận, đều là trong tự tánh bạn vốn sẵn có. Bạn hiện tại chính là trong tâm có chướng ngại, trong lòng có khởi tâm động niệm, có phân biệt chấp trước, cho nên tâm của bạn không thông, thế là bạn mê đối với tất cả các pháp. Đó là chân tướng sự thật. Cho nên Đại sư Thanh Lương nói với chúng ta, việc đầu tiên bạn phải khẳng định, phải tin tưởng, một chút hoài nghi cũng không có. Sau khi tin tưởng thì toàn tâm toàn lực cầu giải. Cầu giải là học tập với Thích Ca Mâu Ni Phật, chân thật là y giáo phụng hành. Tu là tu chánh, hành là hành vi. Hành vi của chúng ta có sai lầm, cần phải đem hành vi sai lầm đó sửa đổi lại thì gọi là tu hành, cho nên tu hành là tu sửa hành vi. Trong hành vi quan trọng nhất là tư tưởng, kiến giải. Chúng ta nghĩ sai thấy sai đối với tất cả các pháp, phải đem nó tu sửa lại. Căn cứ vào cái gì? Căn cứ vào kinh giáo, bởi vì tư tưởng hành vi của Phật không có sai lầm. Có rất nhiều vấn đề cách nghĩ cách nhìn của chúng ta đối chiếu với kinh điển, nếu như tương ứng với Kinh Điển thì rất tốt, chúng ta là chính xác, nếu không tương ứng với Kinh Điển vậy thì sai lầm, phải mau tu sửa nó lại. Cho nên kinh luận là tiêu chuẩn tu sửa tư tưởng kiến giải của chúng ta, giới luật là tiêu chuẩn để tu sửa hành vi đời sống của chúng ta. Lời nói của chúng ta, động tác của chúng ta có hợp pháp không, có hợp lý không? Giới luật là tiêu chuẩn, chỉ cần bạn y theo đây để tu. Không y theo không được. Người nào có thể không y theo? Người thượng thượng căn, như Đại sư Huệ Năng, người như vậy thì không cần y theo. Không có được điều kiện như Ngài thì chúng ta cần phải y theo kinh giáo.



Về kinh giáo, thực tế ra mà nói, y theo một bộ kinh thì được rồi. Vì sao vậy? Một bộ kinh thông thì tất cả kinh thông. Vậy rốt cuộc rồi thì bộ kinh nào tốt? Giới thiệu của Đại sư Hoằng Nhất ngày trước rất đáng được chúng ta tham khảo. Đại sư Hoằng Nhất là phần tử tri thức, hơn nữa mọi người chúng ta đều thừa nhận, Ngài đích thực là một tài tử, học thuật truyền thống của Trung Quốc, nền tảng rất sâu, đa tài đa nghệ, cho nên Ngài tiếp xúc cũng đều là phần tử tri thức cao cấp. Năm xưa khi Ngài còn ở đời, đối với những phần tử tri thức cao cấp này, người sinh viên đại học có trình độ thì đều là giới thiệu kinh Hoa Nghiêm, ngoài ra còn giới thiệu Sớ Sao của Đại sư Thanh Lương. Quá tốt! Vậy chúng ta bắt tay vào từ kinh Hoa Nghiêm, vì sao vậy? Nó có hứng thú rất nồng hậu, số lượng nó lớn, thời gian dài, làm cho bạn có thể một môn thâm nhập, huân tu trường kỳ, tâm của bạn định ở trên Hoa Nghiêm. Thời gian định dài lâu rồi, bất tri bất giác liền có một chút mùi vị của Hoa Nghiêm Tam muội xuất hiện. Đó là việc tốt. Sau khi được Hoa Nghiêm Tam muội rồi, bạn rất nhanh liền được khai ngộ, vào được cảnh giới Hoa Nghiêm, cho nên từ Hành bạn liền có thể đạt đến Chúng. Cái chúng này, chúng được viên mãn thì khó, chúng một cách cao cấp cũng không dễ dàng. Thế nhưng từ Hoa Nghiêm thập tín vị dần dần hướng lên trên, chúng ta thật có thể làm được. Việc này không hề giả, chúng ta có thể vào được sơ tín vị.

Thập tín chính là tiểu học của Hoa Nghiêm. Chúng ta cũng đem nó tính làm sáu cấp, tiểu học sáu năm là Sơ Tín, Nhị tín, Tam Tín, Tứ Tín, Ngũ Tín, Lục Tín. Thất Tín và Bát Tín là trung học của Hoa Nghiêm. Cửu Tín và Thập Tín là đại học của Hoa Nghiêm. Từ Sơ Trụ trở lên là nghiên cứu sinh của Hoa Nghiêm.

Thế nhưng làm thế nào mới đến được Sơ Tín Vị? Nhất định phải buông bỏ năm loại thô hoặc, ở trong kiến tư phiền não mà nói chính là năm loại kiến phiền não. Kiến là gì vậy? Cái thấy của bạn sai lầm, bạn thấy sai rồi. Sáu loại tư hoặc, tư hoặc là bạn nghĩ sai rồi, đó là gì vậy? Đó là trình độ từ năm thứ hai đến năm thứ sáu. **Chúng ta phải lo học năm thứ nhất. Năm thứ nhất chính là tu sửa cái thấy của chính mình, năm thứ hai đến năm thứ sáu là tu sửa cách nghĩ của chính mình. Trước tiên phải từ cái thấy sai lầm mà tu sửa lại.**

**Tu sửa cái thấy sai lầm của mình.**

Cách nhìn sai lầm này, tam giới có 88 phạm, đem nó quy nạp thành năm loại lớn.

***Cái thứ nhất gọi là “thân kiến”.***

Việc đầu tiên bạn phải thấy thân là giả, thân này không phải ta. Cho cái thân này là ta thì sai lầm rất lớn. Chấp trước thân là ta thì bạn vĩnh viễn không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi. Thân không phải là ta thì là gì? Là sở hữu của ta, gọi là ngã sở, không phải là ta. Cái của ta giống như y phục của ta đang mặc, là sở hữu của ta, nó không phải là ta, thân thể không phải là ta. Điều đầu tiên này rất là quan trọng. Bạn thấy trên kinh Kim Cang đã nói, chúng ta có được chứng minh từ kinh Kim Cang. Không nói rất cao, tiêu thừa Tu Đà Hoàn đã phá được bốn tướng: không ngã tướng, không nhân tướng, không chúng sanh tướng, không thọ giả tướng. Nếu như còn có bốn tướng, Thích Ca Mâu Ni Phật sẽ không gọi họ là Tu Đà Hoàn, cho nên chúng ta biết Tu Đà Hoàn đã phá được bốn tướng, chúng sơ

quả tiêu thừa. Ở trong kinh Hoa Nghiêm cũng là như vậy, phá được bốn tướng mới có thể vào được tiểu học năm thứ nhất của Hoa Nghiêm. Cho nên việc đầu tiên không được chấp trước thân, không được chấp trước thân này là ta. Thân này là giả. Cái gì là ta? Có người nói linh hồn là ta, vẫn là sai, thế nhưng cao hơn so với người thông thường. Nói linh hồn là ta thì họ vẫn không thể ra khỏi sáu cõi, họ có thể sanh đến cõi trời, họ cao hơn người thông thường.

**Cái gì là ta? Linh tánh là ta.** Linh hồn không phải ta. Nếu như bạn thừa nhận linh tánh là ta, bạn mới có thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, bạn đến được nơi nào vậy? Đến Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát, Phật, pháp giới bốn thánh. Việc này phải làm cho rõ ràng cho tường tận. Việc này bạn làm rõ ràng rồi thì bạn nhìn thấu đối với sanh tử.

Sanh tử là gì? Là thân thể. Quần áo của ta cũ rồi, ta liền cởi bỏ đổi một bộ mới. Thân thể này hư rồi, thì ta đổi một thân mới, cũng giống y như đổi một bộ đồ vậy, cho nên phải nhìn thấu đối với sanh tử, cho nên nhìn thấu buông bỏ.

### ***Thứ hai là “biên kiến”.***

Phải buông bỏ “biên kiến”. Biên kiến là gì? Đối lập. Những năm gần đây, tôi có duyên phận tham gia hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc. Hội nghị thế giới hòa bình, tôi đã tham gia mười mấy lần, chủ đề thảo luận là hóa giải xung đột xúc tiến xã hội an định thế giới hòa bình. Làm thế nào mới có thể thực hiện? Tôi nói cần phải từ nơi sâu thẳm nội tâm, trước tiên hóa giải đối lập của chúng ta đối với tất cả mọi người, đối lập đối với tất cả mọi việc, đối lập đối với tất cả mọi vật. Đối lập này chính là biên kiến mà nhà Phật đã nói. Ta không đối lập với người khác thì người khác không thể đối lập với ta. Đối lập thì cần phải có đôi bên, một bên thì không thể đối lập, chỉ một bên kia thì cũng không thể đối lập được. Chúng ta dùng đạo lý này giúp đỡ những nhân sĩ từ nơi công việc hóa giải đối lập của Liên Hiệp Quốc, làm công việc xúc tiến hòa bình thế giới. Cho nên biên kiến không thể có. Biên kiến không còn thì thân tâm hài hòa, thân thể của bạn khỏe mạnh sống lâu. Vì sao vậy? Trong thân thể không còn mâu thuẫn.

### ***Thứ ba là “thành kiến”.***

Phải đem “thành kiến” trừ bỏ. Thành kiến là gì? Quan niệm chủ quan của bạn. Trong đó có hai loại, một loại là trên nhân, một loại là trên quả. Trên nhân thì gọi là “giới thủ kiến”, trên quả thì gọi là “kiến thủ kiến”, hai loại này đều thuộc về thành kiến. [Thành kiến] không thể có. Có thành kiến thì bạn không thể tùy duyên, thì bạn không thể tự tại.

### ***Sau cùng là “tà kiến”.***

Ngoài bốn loại kiến giải sai lầm này ra, bao gồm tất cả kiến giải không chính xác thấy đều buông bỏ. Vậy thì đúng, như vậy bạn mới có thể vào được tiểu học năm thứ nhất của Hoa Nghiêm, bạn chính thức là học trò của Tỳ Lô Giá Na Phật, là đệ tử tốt của Thích Ca Mâu Ni Phật. Nếu như việc này bạn không làm được, bạn ở ngoài cửa, bạn không thể vào cửa, bạn chưa vào được giảng đường của năm thứ nhất, trong giảng đường năm thứ nhất không có chỗ ngồi của bạn. Cái điểm này không thể không biết. Cho nên công phu chân thật của chúng ta

không gì khác hơn chính là phải buông bỏ. Trong năm loại này, bạn thấy, không luận là đại thừa hay tiểu thừa, cần phải buông bỏ. Không buông bỏ thì tiểu thừa không thể chứng sơ quả, đại thừa không thể vào được cấp thứ nhất.

Hôm qua chúng ta học đến “vọng sanh trí lập, bệnh vong tác dục vong, cử không quyền dĩ chỉ đề”. Hôm nay chúng ta xem tiếp câu phía sau.

**Kinh văn: “Tâm thông tác pháp thông, dẫn hư không nhi thị biến, ký giác ký ngộ, hà trệ hà thông, bách phi tức kỳ phan duyên, tứ cú tuyệt kỳ tăng giảm, cố đặc dục bệnh song mãn, tịnh loạn cụ dung”.**

Câu mở đầu này rất là quan trọng: **“tâm thông tức pháp thông”**. “Pháp” là vạn pháp, cũng chính là nói vũ trụ nhân sanh, ở trong Phật pháp gọi là khắp pháp giới hư không giới, không có thứ nào không thông đạt. Câu nói này trong một số trường hợp đích thực dẫn đến rất nhiều tranh cãi, nói Thích Ca Mâu Ni Phật khéo khoa trương, khắp pháp giới hư không giới, vô lượng vô biên vô hạn làm sao có thể thông đạt? Không thể nào, cho nên rất khó bảo người tin tưởng. Trên thực tế, chúng ta ở trong đại thừa giáo học tập nhiều năm như vậy, chúng ta tuy là chưa có chứng đắc đối với câu nói này, thế nhưng từ trên sự, từ trên lý chúng ta có thể tiếp nhận, quyết định không có phản đối. Vì sao vậy? Chúng ta biết được tất cả pháp từ do đâu mà sanh. Việc này chúng ta biết trong Phật giáo đại thừa, Phật thường nói: **“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”**, rời khỏi tâm tưởng không có một pháp có thể được. Đó là thực tướng các pháp. Tất cả pháp đã là từ tâm tưởng sanh, cho nên tâm thông thì làm gì pháp không thông? Làm gì có loại đạo lý này chứ? Cho nên tâm thông thì pháp hoàn toàn thông. Vấn đề của chúng ta ngày nay là ở đâu vậy? Vấn đề của chúng ta ngày nay là tâm không thông, cho nên pháp liền không thông. Đạo lý ở ngay chỗ này.

Tâm vì sao không thông? Trong lòng sanh ra chướng ngại. Phật đã vô số lần nói với chúng ta, chân thật là Phật từ bi đến tột đỉnh, chúng ta có vọng tưởng. Vọng tưởng chính là khởi tâm động niệm, đó là sóng động rất vi tế. Loại sóng động này, thực tế ra mà nói, không có người nào có thể quan sát ra được. Vì sao vậy? Tâm quá thô, cho nên sóng động cực kỳ vi tế thì bạn không cách gì phát hiện. Không những chúng ta không phát hiện ra, Phật nói với chúng ta, A-la-hán cũng không thể, thậm chí đến Bồ-tát cũng không thể. Đến lúc nào thì bạn mới có thể quan sát ra được sóng động vi tế này? Trên kinh thường nói, Bát Địa Bồ-tát. Bát Địa tiếp cận rất gần với quả Phật cứu cánh viên mãn. Bạn xem, Bát Địa đi đến Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu giác, năm vị thứ. Pháp thân Bồ-tát tổng cộng có 41 vị thứ, chính là 41 giai đoạn, họ đạt đến đỉnh cao nhất. Năm giai đoạn là đỉnh cao nhất. Định lực như vậy họ mới có thể quan sát ra được.

Hiện tại chúng ta từ nơi Bồ-tát Di Lặc biết được tin tức đó. Loại vi tế này ở trong vật lý học hiện tại chúng ta đều không cách gì dò tìm ra được, thời gian của nó quá ngắn. Bồ-tát Di Lặc nói với chúng ta, một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. Trăm ngàn là đơn vị, trăm ngàn là mười vạn, cũng chính là nói 32 ức nhân với mười vạn. Hiện tại thời gian này, đơn vị tính đếm thông thường của chúng ta là dùng giây. Một giây chỉ ít chúng ta có thể khảy được bốn lần. Khảy bốn lần thì nhân bốn, thì bạn liền biết được tốc độ này là 1280 triệu phần của giây.

Ý niệm vi tế như vậy đang tiếp nối nhau không ngừng, niệm trước sanh, niệm sau diệt, sanh diệt không ngừng, chính là cái sóng động này nó không ngừng nghỉ. Cái sóng động này khởi lên thì vũ trụ xuất hiện, cũng chính là đại sư Huệ Năng đã nói trong Đàn Kinh là “năng sanh vạn pháp”. Vì sao năng sanh? Chính là sóng động, chỉ cần tâm động một chút, cực kỳ vi tế như vậy, thì vũ trụ liền xuất hiện, cho nên vũ trụ này không phải là do vụ nổ lớn. Sum la vạn tượng đều hiện tiền, đây là nói y báo. Đồng thời ta cũng xuất hiện, ta là chánh báo. Nhà Phật thường nói y chánh trang nghiêm. Y báo là hoàn cảnh đời sống của chúng ta. Các vị phải biết, chánh báo chỉ nói một mình cá nhân ta, ngoài ta ra bao gồm tất cả mọi người là hoàn cảnh nhân sự trong hoàn cảnh đời sống của chúng ta, cho nên y chánh này, chánh nhất định phải tường tận. Chánh không phải là rất nhiều người. Chánh là ta từ đâu đến. Cho nên trong hoàn cảnh đời sống của chúng ta có hoàn cảnh nhân sự, có hoàn cảnh vật chất, có hoàn cảnh tự nhiên, có thể phân làm ba loại lớn này. Ba loại lớn này đều là vạn pháp, “năng sanh vạn pháp” trong câu này đã bao gồm tất cả.

Cái động cực kỳ vi tế là ai động vậy? Đích thực là ta động. Ta ở tự tánh. Nhà Phật cũng đem nó thí dụ là tánh hải, ở trong tánh hải nó liền hiện ra pháp giới. Nhà Phật nói, khắp pháp giới hư không giới liền xuất hiện, đó là hiện tượng vật chất. Trong Pháp Tướng Duy Thức nói rất rõ ràng tường tận, hiện tượng là cái gì? Tam Tế Tướng trong A Lại Da Thức. Càng nói càng tế. Vừa rồi chúng ta nói đó là sóng động, cái sóng động này các vị phải ghi nhớ là 1280 triệu phần của giây, nếu ở trong Tam Tế Tướng lại nhân thêm làm ba, lại nhân ba đây chính là nói trong cái sóng động này đem nó phân thành ba giai đoạn. Cái thứ nhất là nó động, khi vừa động thì nó lập tức liền biến, đây là “chuyển tướng” trong Tam Tế Tướng, cũng gọi là Kiến phần. Nó vừa chuyển biến thì biến thành năng kiến tướng. Có năng kiến thì lập tức liền có sở kiến, sở kiến liền xuất hiện. Năng kiến là tinh thần mà ngay nay chúng ta gọi, chính là kiến văn giác tri, thọ tướng hành thức. Sau khi hiện tượng này xuất hiện, lập tức liền có hiện tượng vật chất xuất hiện, cho nên vật chất là huyễn tướng, bạn nghĩ đến nó thì liền hiện tướng. Hiện tượng vật chất chính là vũ trụ. Các vị phải biết, phía trước chúng ta đã đọc “khuy trần đốn hiện”, cho nên vũ trụ hiện tiền là đốn hiện, không phải là tiến hóa. Tiến hóa là nói không thông. Thế giới là đốn hiện, thời gian cực kỳ ngắn ngủi, bạn không cách gì tưởng tượng, bởi vì bạn vừa nghĩ, thông thường phàm phu chúng ta vừa nghĩ là một ý niệm. Cái ý niệm này Bồ-tát Di Lặc nói có 32 ức một trăm ngàn niệm nhỏ, 32 ức trăm ngàn niệm, chính là 320 triệu phần trăm giây, vi tế đến như vậy! Cho nên “tâm thông thì pháp thông”.

Tâm này đến lúc nào thì thông vậy? Thông thường Phật đem cái tiêu chuẩn này mở rộng, cũng chính là nói tiếp cận thông, vẫn không phải thật thông đạt. Tiếp cận thông là địa vị thế nào? Địa vị Viên Giác Sơ trụ trên kinh Hoa Nghiêm, nên gọi là “*phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân*”, vậy thì tâm liền thông. Bởi vì bạn có vô minh phiền não, vô minh chính là khởi tâm động niệm, nếu bạn đã có thể làm đến không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước thì tâm này liền thông, lúc này thế xuất thế gian pháp tất cả tự nhiên liền thông. Có thật vậy hay không? Một chút cũng không giả.

Chúng ta xem thấy ngày trước hai vị này, một vị là Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài buông bỏ. Khi Ngài 30 tuổi, đem khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước buông bỏ. Khi vừa buông bỏ thì thành Phật. Làm sao biết được Ngài pháp thông? Ngài thành Phật liền nói cho mọi người nghe một bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, đó là pháp thông, một chút chương ngại cũng không có. Đại sư Thanh Lương phân tích bộ kinh này, gọi là Tứ Vô Ngại pháp giới. Bốn loại, thứ nhất là sự không chương ngại, thứ hai là lý không chương ngại, thứ ba là lý sự vô ngại, thứ tư là sự sự vô ngại. Đó là pháp thông, thông đạt vô ngại. Thế Tôn vì chúng ta thị hiện, đích thực là vì phần tử tri thức chúng ta làm thí dụ. Phần tử tri thức có kỳ vọng cầu học, cho nên Ngài 19 tuổi rời nhà ra đi cầu học, học hết 12 năm. Chúng ta có thể tưởng tượng ra được, đó là một người thanh niên rất ham học, thân phận đặc thù, Ngài là thân phận vương tử thông minh. Chúng ta liền nghĩ đến, một vị lão sư nào mà không hy vọng có học trò tốt như vậy? Học trò này là người truyền pháp, cho nên ai mà không bằng lòng dạy cho Ngài?

Ấn Độ vào thời đó, học thuật của họ phát triển vượt qua Trung Quốc. Làm sao biết được vượt qua Trung Quốc? Trong ghi chép của Trung Quốc, miêu thuật đối với không gian duy thứ khác rất đơn giản, không tường tận. Như Phu Tử đã nói “kính quý thần nhi viễn chi”, nhưng ông thừa nhận có quý thần, chúng ta cung kính đối với họ, “Viễn” là ít tiếp xúc với họ. Thế nhưng Ấn Độ thì không như vậy, Ấn Độ thật đã tiếp xúc qua với họ. Tiếp xúc bằng cách nào vậy? Họ đều tu thiền định, cho nên Tứ Thiên Bát Định mà trong Phật kinh đã nói, phải nên biết đó không phải Phật giáo. Phật giáo, đến hiện tại chúng ta, trong sách sử Trung Quốc chúng ta ghi chép, Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ đến hiện tại đại khái là hơn ba ngàn ba mươi năm, thế nhưng Ấn Độ chính mình không chú trọng lịch sử, không chú trọng ghi chép lại. Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện vào lúc đó, triết học tôn giáo của Ấn Độ đã rất phát triển, siêu việt hơn khu vực khác. Những học giả này, tín đồ tôn giáo đều là tu thiền định. Tứ Thiên Bát Định nếu như bạn tu thành, hoàn cảnh ở trong sáu cõi đều rõ ràng tường tận, bên trên bạn có thể đạt đến trời Phi Tướng Phi Tướng, phía dưới có thể đạt đến địa ngục, bạn đều thấy được, đều thông suốt. Việc này nhất định không phải là giả. Ai có thể tu thành thì người đó có thể xem thấy, mọi người cùng nhau giao lưu, chia sẻ kiến văn giác tri chính mình. Đó là chứng thật.

Thích Ca Mâu Ni Phật cũng không ngoại lệ, đương nhiên đối với những tình hình này cũng thông đạt tường tận giống y như họ. Chúng ta là một người ham học, đến cảnh giới này nhất định vẫn còn nghi vấn. Chúng ta không nói người khác, khi tôi mới bắt đầu học thì tôi còn có nghi vấn là sáu cõi từ đâu mà có? Vì sao có thể có sáu cõi? Ngoài sáu cõi còn có thế giới hay không? Chúng ta khẳng định phải truy cầu, phải truy vấn. Những vấn đề này nhà tôn giáo thời đó không thể giải đáp, giới học thuật cũng không cách gì giải đáp, họ đạt đến cảnh giới này cũng giống như đến đỉnh cao nhất, hướng lên trên mà đi thì không thể thấy được thứ gì, cho là đã đến đỉnh cao nhất. Cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật vào lúc đó không gì khác hơn, Ngài đem buông bỏ cái đã học trong 12 năm, ở dưới cội Bồ Đề, vào thiền định tầng thứ sâu hơn. Ở trong thiền định này liền đột phá được Tứ Thiên Bát Định, mới đem những nghi vấn đã nói phía trước hoàn toàn giải đáp.

Giải đáp thì tâm thông, thuật ngữ trong nhà Phật chúng ta, gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Đó chính là Ngài chứng được Phật quả. Từ đó về sau Ngài liền bắt đầu dạy học. Năm đó Ngài 30 tuổi. Sau khi triệt ngộ Ngài liền bắt đầu dạy học, dạy hết một đời. Thế Tôn Ngài 79 tuổi qua đời, trong Phật pháp gọi là viên tịch. Ba mươi tuổi bắt đầu đến 79 tuổi ra đi, giảng kinh dạy học 49 năm!

Sau khi đại ngộ, Ngài giảng bộ kinh đầu tiên chính là Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm đáng tiếc là không phải giảng cho đại chúng, vì sao vậy? Vì sự quá sâu, lý quá sâu, sự không phải thường thức người thông thường có thể lý giải, cho nên Phật nói ra cảnh giới mà Ngài chứng được là nói ở trong định. Trong định có cảnh giới, những người nào nghe được? Người nghe có thể nói rất nhiều, mười phương chư Phật Bồ-tát đều đến, số lượng đó là vô lượng vô biên nói không hết, đều tập hợp ở đạo tràng này của Thích Ca Mâu Ni Phật, nghe Phật giảng Hoa Nghiêm. Đó đều là cảnh giới không thể nghĩ bàn, chúng ta không cách gì tưởng tượng. Nói rất tỉ mỉ, tỉ mỉ đến chúng ta cũng không cách gì tưởng tượng. Thời gian nhân gian chúng ta không dài, ngay trong hai thất, cũng có kinh nói ngay trong ba thất, hai thất là 14 ngày, ba thất là 21 ngày, cứ tính là ba thất chính là 21 ngày, Ngài giảng ra bộ kinh Hoa Nghiêm. Phía trước chúng tôi đã giới thiệu sơ qua với các vị, kinh mà Phật giảng ra được Bồ-tát Đại Long, (Bồ-tát Đại Long là Bồ-tát Đẳng Giác), cất giữ ở Long cung.

Sau khi Phật diệt độ 600 năm, Ấn Độ xuất hiện một vị Bồ-tát Long Thọ. Con người này cũng là thông minh tuyệt đỉnh, cũng là tu Thiền định, công phu rất cao, cũng đột phá được Tứ Thiên Bát Định chứng được Sơ địa. Có thể thấy được địa vị của Ngài cũng tương đối cao. Tất cả pháp mà Thế Tôn đã nói ra trong 49 năm, Ngài chỉ đọc trong ba tháng thì xong. Hiện tại truyền đến Trung Quốc không phải hoàn toàn đầy đủ, bởi vì giao thông lúc đó rất không thuận tiện, hoặc giả pháp sư Ấn Độ đến Trung Quốc hoàng pháp đều là chọn lựa rất kỹ, chọn một số quan trọng, khế hợp trình độ người phương đông (Phật pháp gọi là căn tánh) để mang đến, bộ phận lớn còn chưa truyền đến. Về sau, pháp sư Trung Quốc chúng ta sau khi phiên dịch đem nó chỉnh lý biên tập thành Đại Tạng kinh hiện tại. Các vị thử nghĩ xem, có vị nào có thể ở trong ba tháng học xong toàn bộ Đại Tạng kinh? Đó là bộ vẫn chưa đầy đủ, truyền đến Trung Quốc chỉ một bộ phận. Bồ-tát Long Thọ có năng lực ở trong ba tháng liền thông đạt, chúng ta không thể không bội phục! Đó là gì vậy? Tâm thông thời pháp thông.

Sau khi Ngài học xong, cảm thấy không còn thứ gì học nữa, ở thế gian này, ở trong Phật pháp Ngài là đệ nhất, không phải đệ nhị, tìm không ra đệ nhị, thế là có một chút kiêu ngạo lên. Cái kiêu ngạo nổi lên thì liền đọa lạc. Bồ-tát Đại Long thương xót, xem thấy Ngài như vậy liền đón Ngài đến Long cung xem qua bộ đại kinh Hoa Nghiêm mà năm xưa Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói. Sau khi Ngài xem rồi, vừa xem thấy số lượng của bộ này thì tâm kiêu ngạo của Ngài liền mất hết, cảm thấy cả đời của mình đã học được là quá nhỏ hẹp, làm sao Phật có thể giảng được nhiều đến như vậy. Bộ này chưa có lưu thông đến nhân gian.

Ngài xem thấy bộ kinh này có đại bản, có trung bản, có tiểu bản. Đại bản là toàn văn, trung bản là tinh hoa, tiểu bản là mục lục cương yếu. Ngài nghĩ là chúng

sanh trên địa cầu này của chúng ta không có người nào có thể thọ trì đại bản và trung bản, thế là Ngài liền lấy tiểu bản. Số lượng của tiểu bản có 40 vạn câu, 40 phẩm. Ngài cũng thật có năng lực, Ngài có thể ghi nhớ nó lại đầy đủ viên mãn. Mười vạn kệ chính là 40 vạn câu. Khi trở lại nhân gian, Ngài liền đem nó từ trong ký ức chép ra lại, nên thế gian này mới có Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh. Cho nên tiểu thừa nam truyền không thừa nhận, họ nói kinh Hoa Nghiêm không phải Phật nói mà là Bồ-tát Long Thọ tự mình tạo ra. Thế nhưng chúng ta xem qua toàn văn của kinh Hoa Nghiêm, Bồ-tát Long Thọ không thể tạo ra được. Nếu Ngài có thể tạo ra được, thì Ngài thành Phật. Ngài không phải là quả Phật cứu cánh viên mãn, Ngài nhất định không thể tạo ra, cho nên chúng ta đối với những lời nói của Bồ-tát này có thể tin tưởng.

Thế nhưng kinh này từ Ấn Độ truyền đến Trung Quốc lại là một bản bị thiếu. Bạn thấy, toàn kinh mười vạn kệ, truyền đến Trung Quốc đại khái mới phân nửa, hơn nữa còn truyền đến ba lần. Lần thứ nhất vào thời Đông Tấn, truyền đến là ba vạn sáu ngàn kệ tụng. Lần thứ hai là lúc Võ Tắc Thiên làm hoàng đế, truyền đến Trung Quốc vào thời nhà Đường, do Ngài Thật Xoa Nan Đà Đà tôn giả mang đến, tăng thêm chín ngàn kệ tụng. Ba vạn sáu ngàn lại thêm được chín ngàn thành ra bốn vạn năm ngàn kệ tụng. Sau cùng khoảng năm Trinh Nguyên đời nhà Đường, Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm, phẩm kinh này rất hay, có một quyển này hoàn chỉnh truyền đến Trung Quốc, dịch thành Trung Văn 40 quyển. Phiên dịch lần thứ nhất là Hoa Nghiêm 60, phiên dịch lần thứ hai là Hoa Nghiêm 80, phiên dịch sau cùng là Hoa Nghiêm 40, hợp ba loại bản này lại, trừ bỏ đi bộ phận trùng lặp. Hiện tại bản trung văn có 99 quyển, nguyên bản của Phạm văn không tìm ra được. Hiện tại Kinh Hoa Nghiêm chỉ có bản dịch của Trung Văn lưu truyền ở thế gian này, cũng sắp có gần năm ngàn bài kệ tụng. Cho nên, Đại sư Trung Quốc chúng ta gọi đây là lược bản, bởi vì chỉ có một nửa của tiểu bản thì không tìm thấy nữa. Thế nhưng người tâm thông thì pháp liền thông, liền không có chướng ngại. Thế nên những điển tịch này muốn dùng nó để giúp chúng ta tu học, hy vọng chúng ta ở ngay trong một đời này có thể đạt đến tâm thông. Có thể làm được hay không? Có thể! Những tổ sư đại đức của Giáo Hạ nhiều đời ở Trung Quốc, người vào được cảnh giới này cũng không ít. Các Ngài đã làm ra cho chúng ta tấm gương tốt.

Từ trên lý mà nói thì trừ bỏ chướng ngại thì tâm liền thông. Cái chướng ngại này chính là khởi tâm động niệm phân biệt, chấp trước, bạn có thể nhất thời thấy đều buông bỏ thì bạn liền thành Phật. Cho nên trên lý mà nói thì phạm phu thành Phật phải cần thời gian bao lâu vậy? Ngay một niệm! Một niệm buông bỏ thì liền thành Phật, không thể buông bỏ thì là phạm phu. Sự buông bỏ này thật khó! Thích Ca Mâu Ni Phật buông bỏ rồi, nhất thời buông bỏ. Đại sư Huệ Năng - Tổ thứ sáu Thiền tông Trung Quốc cũng là nhất thời buông bỏ. Đại sư Huệ Năng thị hiện cho chúng ta xem, Ngài không hề đi học, Ngài không biết chữ, hay nói cách khác, Ngài không có học qua ngày nào cũng có thể thành Phật. Việc này nói rõ, từ trên lý mà nói thì phạm phu thành Phật là ở ngay một niệm.

Vậy chúng ta hỏi, vì sao chúng ta không thể buông bỏ? Kỳ thật chúng ta nói là tại sao không thể buông bỏ thì lại khởi lên vọng niệm. Không còn vọng niệm

mới là Phật. Nhiều vọng niệm đến như vậy, thì bạn làm sao có thể thành Phật? Chúng ta thật muốn buông bỏ, đó lại là vọng niệm, chính là họ không thể buông bỏ thì họ lại thêm nhiều một vọng niệm, đó chính là “tứ cú bách phi” mà trong đây đã nói. Thật không dễ đoạn! Khởi tâm động niệm không có ý niệm là chánh niệm, là chính xác. Cái chính xác này là gì vậy? Là tương ứng với tự tánh, đó là chính, trái ngược với tự tánh đó là phi, là sai lầm. Cho nên đại đức xưa có hai câu nói rất hay: “*khởi tâm là sai, động niệm đều trái*”. Không cần nói mở miệng nói chuyện, khởi tâm động niệm thì sai rồi. Vì sao vậy? Ý chánh liền hiện ra. Không khởi tâm, không động niệm, xin nói với các vị, khoảng vũ trụ này không có vật chất, cũng không có tinh thần. Không khởi tâm không động niệm là cảnh giới như vậy. Không khởi tâm không động niệm thì vật chất cùng tinh thần đều không có. Đó là cảnh giới gì vậy? Thích Ca và Lục Tổ chứng được rồi nói với chúng ta, cảnh giới đó gọi là pháp giới nhất chân. Đó là thật, một chút cũng không giả. Vì sao được Nhất chân? Vĩnh hằng, không thay đổi, chính là cõi Thường Tịch Quang mà trong Tịnh Độ chúng ta thường nói, đó mới gọi là Pháp giới Nhất chân chân thật.

Dưới cõi Thường Tịch Quang thì có hình tướng, có vật chất, có tinh thần, gọi là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, cũng gọi là Pháp giới nhất chân. Vì sao vậy? Người ở trong cõi đó, sáu căn đối với cảnh giới sáu trần bên ngoài không có phân biệt, không có chấp trước, cũng không có khởi tâm, cũng không có động niệm, cũng chính là nói vọng tưởng, phân biệt, chấp trước họ thấy đều đoạn hết, cho nên cũng là pháp giới nhất chân. Nó vì sao có thể hiện tướng? Việc này ở trên đại kinh chúng ta hiểu được rõ ràng, vì tập khí khởi tâm động niệm của họ chưa đoạn.

Tập khí không dễ đoạn, không có phương pháp để đoạn, chỉ có đợi thời gian lâu dần thì tự nhiên sẽ không còn. Phải thời gian bao lâu vậy? Việc này trên kinh nói với chúng ta là ba Đại A Tăng Kỳ kiếp. Thời gian dài đến như vậy thì tập khí tự nhiên sẽ không còn. Thế nhưng ở trong đó chúng ta gọi họ là Pháp Thân Bồ-tát, khi họ khởi được tác dụng thì không hề có chút chướng ngại nào. Khởi tác dụng gì vậy? Chúng sanh của mười pháp giới có cảm thì 41 vị Pháp thân Đại sĩ này tự nhiên liền sẽ có ứng, cảm ứng tương thông. Khi ứng cũng giống như phẩm Phổ môn đã nói, lấy Bồ-tát Quán thế Âm làm thí dụ, đáng dùng thân gì để độ thì Ngài liền hiện ra thân đó để độ, nên dùng phương pháp gì để độ thì Ngài liền dùng phương pháp để độ.

Vì sao gọi là không chướng ngại? Những vị Phật Bồ-tát ứng hoá ở thế gian này quyết định không có khởi tâm động niệm phân biệt, chấp trước. Đó gọi là diệu dụng. Chúng ta làm bất cứ việc gì thì đều khởi tâm động niệm, có phân biệt, chấp trước. Bồ-tát ứng hoá ở thế gian này giống như Thích Ca Mâu Ni Phật vậy, giống như Lục Tổ Huệ Năng đại sư vậy. Thiên văn chương này do Quốc sư Hiền Thủ viết, Quốc sư Hiền Thủ cũng là người như vậy. Như Ngài Thanh Lương, như Ngài Tông Mật đều là cảnh giới này. Các Ngài chưa từng khởi tâm động niệm, đương nhiên càng không có phân biệt, chấp trước. Tùy duyên diệu dụng. Khởi tâm động niệm thì không diệu. Phân biệt, chấp trước thì là tạo nghiệp. Không thông thì mới có thể có hiện tượng này, thông rồi thì không còn nữa. Thế là chúng ta hiểu rõ được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này. Những tổ sư đại đức



đời sau này cũng đã vào được cảnh giới Phật, các Ngài giải thích đối với kinh giáo cho chúng ta, rất nhiều chú sớ truyền lại chúng ta mới hiểu được, mỗi câu mỗi chữ quyết định không hề khác với kinh mà Thế Tôn đã nói. Chúng ta phải tin thôi.

Như loại căn tánh này của chúng ta không phải là căn tánh thượng thượng. Người căn tánh thượng thượng có thể nhất thời dừng hẳn, chính là buông bỏ tức thời. Người căn tánh trung hạ thì không thể làm được, vậy thì phải làm sao? Từ từ mà đi. Trong lúc từ từ mà đi đó, đích thực là có rất nhanh, cũng có rất chậm, cho nên phân ra thượng trung hạ. Đại khái người thượng căn thì ngay trong một đời có thể vào được cảnh giới Phật, cũng chính là bạn có năng lực siêu việt mười pháp giới, có năng lực đạt đến cảnh giới Bồ-tát Sơ Trụ, chính là thành Phật. Bạn đem khởi tâm động niệm buông bỏ thì là người thượng căn. Người trung căn thì khó, người hạ căn thì càng không làm được. Thế nhưng người căn tánh trung hạ có thể buông bỏ một bộ phận, có người buông bỏ chấp trước, có người buông bỏ phân biệt. Người buông bỏ chấp trước, đương nhiên trong đó rất may mắn là bạn gặp được Tịnh Độ, bạn niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, vậy thì thù thắng không gì bằng. Người buông bỏ chấp trước, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải cõi Phàm Thánh Đồng Cư, mà là cõi Phương Tiện Hữu Dư. Nếu như có thể buông bỏ được phân biệt, họ vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc khẳng định được cõi Thật Báo Trang Nghiêm, không hề giống nhau! Hoàn toàn chưa buông bỏ, khi bạn đến lúc lâm chung mỗi niệm của bạn là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật làm cho vọng niệm của bạn bị che khuất cũng có thể vãng sanh. Việc vãng sanh này là gì? Vãng sanh cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Đó là chúng ta đối với khác biệt chín phẩm, ba bậc, bốn cõi của thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta phải hiểu cho rõ ràng. Sau đó, chúng ta tuy là không thể có được tiêu chuẩn như trên kinh này, “tâm thông thì pháp thông”, chúng ta không có được tiêu chuẩn này, nhưng chúng ta đạt được một chút bên cạnh.

Hiện tại trong lòng chúng ta hiểu rõ, quyết định cầu sanh Tịnh Độ, thì cần phải đem tất cả pháp thế gian này buông bỏ. Đường chủ niệm Phật đường thường giảng: *“Buông bỏ thân tâm thế giới, đề khởi chánh niệm”*, chính là một câu A Di Đà Phật, vậy thì pháp bạn liền được thông. Cái thông này thông đến chỗ nào vậy? Thông đến cõi Phàm Thánh Đồng Cư của thế giới Cực Lạc. Tuy là không phải thật đã thông, thế nhưng cũng không giả, sanh đến cõi Phàm Thánh Đồng Cư thì bảo đảm bạn một đời chứng được quả Phật cứu cánh viên mãn, bạn liền có được bảo đảm, quyết định bạn không còn thoái chuyển. Việc này người người đều có thể làm được, chỉ xem bạn có chịu làm hay không? Đại sư Thiện Đạo đã nói: *“Vạn người tu vạn người đi”* chính pháp môn này. Nếu như vẫn còn lưu luyến đối với thế xuất thế gian pháp, lưu luyến chính là bạn không chịu buông bỏ, vậy thì bạn không thể đi. Đi không được thì phải làm sao? Đợi đời sau kiếp sau được thân người gặp được pháp môn này lại tiếp tục làm tiếp. Lời nói này là thật, vì sao vậy? Những đồng tu hiện tại chúng ta đây chính là loại người này.

Hoa Nghiêm ngày trước chúng ta có duyên hay không? Có duyên! Không có duyên thì cả đời này không thể gặp. Bạn có thể gặp được một lần, nghe một hai giờ đồng hồ đều là có duyên với Hoa Nghiêm. Kết duyên từ lúc nào vậy? Kết duyên từ đời trước, từ kiếp trước. Cũng chính là vừa rồi chúng ta đã nói, chúng ta

có lưu luyến, không thể buông bỏ đối với thế gian này, cho nên luân hồi ở trong sáu cõi. Luân hồi đến hôm nay rất may mắn, lần này lại được thân người lại gặp được Hoa Nghiêm nữa. Nếu như đời này vẫn không chịu buông bỏ, được thôi! Lại chờ cơ hội lần sau nữa, trong vô lượng kiếp luôn có mấy lần cơ hội, từ từ mà đến. Thế nhưng vậy thì rất khổ, phải biết thế gian này rất khổ, cho nên chân thật giác ngộ được nhân sanh là khổ thì bạn mới có thể thật buông bỏ, hy vọng ngay trong đời này có thể thành công, quyết định thành công.

Vậy thì mỗi ngày đọc kinh có thể khai ngộ hay không? Mỗi ngày niệm Phật có thể khai ngộ hay không? Mỗi ngày trì chú có thể khai ngộ hay không? Đều có thể! Trên kinh Kim Cang, Phật nói với chúng ta: “*Các pháp bình đẳng, không có cao thấp*”. Các pháp mà Phật đã nói chính là phương pháp. Phương pháp đoạn phiền não, phương pháp học pháp môn, phương pháp thành Phật đạo có tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, đều là bình đẳng không có cao thấp, hay nói cách khác, đều là giúp chúng ta nhìn thấu buông bỏ. Bạn luôn phải ghi nhớ cái tổng nguyên tắc này, vậy thì bạn tu học không thành vấn đề, cho nên tâm thông thì pháp thông. Câu này chúng ta chỉ học đến đây thôi.

“*Dẫn hư không nhi thị biến*”. “Dẫn” là dẫn dụng, dẫn dụng hư không để ám thị cho chúng ta. “Hư Không” là khắp pháp giới, thí dụ cái gì? Thí dụ Thông. Tâm của chúng ta như hư không vậy, pháp cũng giống như hư không vậy, bởi vì tâm không phải thật, pháp cũng không phải thật, cho nên nhất định không thể chấp trước. Không những không thể chấp trước, mà còn không thể phân biệt, đến cuối cùng thì không thể khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm thì bạn liền rơi vào trong “Tứ Cú Bách Phi”.

“*Ký giác ký ngộ, hà trệ hà thông*”. Thật đã giác rồi, thật đã ngộ rồi. “Trệ” chính là chướng ngại. “Thông” chính là thông đạt, đều không còn nữa, chỉ cần giác ngộ thì thấy đều không còn nữa, cho nên phía sau giảng “Tứ Cú Bách Phi”.

“*Bách Phi tức kỳ phan duyên, Tứ Cú tuyệt kỳ tăng giảm*”. Cái gì gọi là “Tứ Cú Bách Phi”? Ngay chỗ này giải thích sơ lược với các vị, bởi vì đây là danh từ thuật ngữ trong nhà Phật. Các vị ở trên kinh nơi văn tự của tổ sư đại đức thường hay xem thấy, nêu ra một thí dụ nói cho bạn nghe bốn câu. Thứ nhất nói có, thứ hai là không, thứ ba là cũng có cũng không, thứ tư là chẳng có chẳng không, đây gọi bốn câu. Bách phi là gì vậy? Bốn câu này triển khai ra, trong đó có hữu có, có hữu vô, có cũng có cũng không, có chẳng có chẳng không, thì là biến thành bốn câu. Trong vô cũng có bốn câu, vô hữu, vô không, vô cũng có cũng vô, vô chẳng có chẳng vô. Cho nên bốn câu này, trong mỗi một câu có bốn câu, bốn lần bốn mươi sáu câu. Mười sáu câu có quá khứ mười sáu câu, hiện tại mười sáu câu, vị lai mười sáu câu thì biến thành bốn mươi tám câu. Bốn mươi tám câu đã khởi lên bốn mươi tám câu, còn có chưa khởi lên bốn mươi tám câu. Đã khởi, chưa khởi, mỗi cái bốn mươi tám câu thì là biến thành chín mươi sáu câu. Chín mươi sáu câu lại thêm vào căn bản: có, không, cũng có cũng không, chẳng có chẳng không một trăm câu, đó gọi là “Tứ Cú Bách Phi”. Cổ đức có giải thích, dùng một vấn đáp để nói rõ, hỏi “ly Tứ Cú tuyệt bách phi, kỳ ý hà cư?”. Chữ Cư này là nghi vấn. “Hà cư”, dùng lời hiện tại mà nói, cái ý này, căn cứ lý do gì để nói. Ý nghĩa bốn câu này quá rộng, chỉ nêu ra một đôi liền thành bốn câu. Như

“có không” là một đôi, “nhất dị” cũng là một đôi, “đoạn thường” cũng là một đôi, thì bạn nêu ra không hết thí dụ. Một đôi này là gì vậy? Chính là ngày nay chúng ta gọi là tương đối. “Lai khứ” là một đôi, “xa gần” là một đôi, “không hữu” là một đôi, v.v... Thí dụ này nêu ra không hết.

“*Nhược vân hữu, thị tăng ích báng*”. Nếu bạn nói có đó gọi là “Tăng ích báng”. Vì sao vậy? Vì nó đích thực không có, “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Nếu bạn nói không, “*nhược vân vô, thị tổn diệt báng*”, bạn không thể nói nó không có. Bạn không thể nói nó có, bạn cũng không thể nói nó không. Nếu nói cũng có cũng không là tương vi báng, trái ngược lẫn nhau. Nếu nói chẳng có chẳng không là hý luận báng, đó là lời nói giỡn cợt. “*Ký câu hữu quá, cố tu ly chi*”. Cho nên Tứ Cú Bách Phi này gọi là mở miệng thì sai, động niệm đều trái. Đó là gì vậy? Chư Phật Bồ-tát nhìn vũ trụ vạn tượng, chính là như đại sư Huệ Năng đã nói: “*Nào ngờ tự tánh hay sanh vạn pháp*”. Đối diện với vạn pháp không thể nói có, cũng không thể nói không, cũng không thể nói cũng có cũng không, cũng không thể nói chẳng có chẳng không, bạn mới gọi là không khởi tâm không động niệm, vậy mới có thể thể hội được thật tướng các pháp. Chỉ cần có một niệm thì bạn hoàn toàn sai lầm. Một sai tất cả sai, cho nên cần phải “Ly”.

“*Ký Câu Hữu Quá*”, chính là tất cả cách nói thấy đều có lỗi lầm, chỉ cần khởi tâm động niệm liền có lỗi lầm. Không khởi tâm không động niệm thì không hề gì, khởi tâm động niệm đều là lỗi lầm. Vậy thì bạn thử nghĩ xem, phân biệt chính là trong sai lầm lại thêm vào sai lầm nghiêm trọng, nếu lại thêm vào chấp trước thì phiền não lớn. Đây là chân tướng sự thật, chúng ta cần phải biết được. Chẳng phải chúng ta muốn tâm thông hay sao? Chỉ cần có lỗi lầm thì tâm bạn liền không thông. Tâm không thông pháp liền không thông. Lúc nào thì tâm thông vậy? Phải xa lìa tất cả lỗi lầm, lìa tứ cú tuyệt bách phi thì liền thông. Trong Tứ cú bách phi này có tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước ở bên trong đó, cho nên câu sau cùng trong đoạn văn này nói: “*ngay trong căn gốc tứ cú là ngoại đạo thấy*”. Chỗ này dùng có không để nói, có không, cũng có cũng không, chẳng có chẳng không. Ngoại đạo này là vào thời xưa, chính là khi Phật còn tại thế, ở trong một số học phái Ấn Độ nói, ngày nay chúng ta gọi là một số học phái của triết học, còn có một số tôn giáo họ đã nói: “*chi mạt tứ cú đẳng*”. Đó chính là nói bốn câu, trong mỗi một câu đều có bốn câu.

“*Tam thừa diệc vị toàn ly*”, đây là nói đệ tử Phật trong Phật môn. Bạn thấy đệ tử Phật thường hay có biện luận đối với kinh điển, cái biện luận này đều chưa hoàn toàn chân thật rời khỏi. Tam thừa chính là đại thừa: Bồ-tát thừa, Duyên-giác thừa, Thanh-văn thừa. Cũng chính là nói, trong mười pháp giới chưa đoạn được hết. Pháp giới bốn thánh, chỉ Phật cứu cánh, nên nói ly nói tuyệt vậy. Phật ở ngay chỗ này là phần chứng Phật, cũng chính là chúng ta thường gọi là pháp thân Bồ-tát. Sơ trụ Bồ-tát đều rời khỏi, không còn khởi tâm động niệm. Ghi nhớ khởi tâm là sai, động niệm cũng sai, sự việc này khó!

Thật tu hành là tu cái gì? Tu nhãn thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi hương, lưỡi nếm vị học không khởi tâm không động niệm, con người này đang tu Phật đạo. Có khởi tâm động niệm thì họ tu cái gì? Họ tu không phân biệt, không chấp trước, thì đó là tu Bồ-tát đạo. Họ có khởi tâm động niệm, họ có phân biệt, họ

không có chấp trước, con người này đang tu đạo Thanh-văn. Ba việc này đều là Phật đạo. Thanh-văn là tiểu thừa, Bồ-tát là đại thừa, không khởi tâm không động niệm là Phật thừa, cũng gọi nhất thừa. Trên kinh Pháp Hoa đã nói: “*Chỉ có pháp nhất thừa, không hai cũng không ba*” chính là cái ý này. Đó là thật tu thật làm.

Có người nói với tôi, có rất nhiều pháp sư tính tình rất nóng vội, thái độ rất ngạo mạn, vậy thì họ tu là cái thừa gì? Các vị thử nghĩ xem, kinh Phật là y cứ của chúng ta, khi vừa đối chiếu với kinh Phật thì liền biết họ đang tu cái thừa gì. Bạn xem, không khởi tâm không động niệm là Phật thừa, họ học Phật. Không phân biệt là Bồ-tát thừa. Không chấp trước là A-la-hán thừa, họ tu A-la-hán. Ngạo mạn đố kỵ trên kinh Phật có, họ tu thừa gì vậy? Họ tu A-tu-la thừa. Thật đấy! Họ cũng đọc kinh, họ cũng niệm Phật, họ cũng rất dụng công, họ cũng tham thiền, họ cũng trì giới, tương lai đi đến nơi đâu vậy? Đến A-tu-la, đến La-sát. Tóm lại mà nói là ma thừa, họ không phải học Phật, họ đang học ma. Nếu như họ có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nhưng tâm địa rất là lương thiện từ bi, tu mười nghiệp thiện, chúng ta biết được họ đang tu thiên thừa. Năm giới mười thiện làm được rất tốt, đời sau nhất định còn được thân người, họ tu nhân thừa. Nếu như tâm tham của họ rất nặng, thế xuất thế gian tất cả pháp họ đều tham luyến không chịu buông bỏ, vậy chúng ta biết đời sau họ đi đến đường ngạ quỷ, họ đi đến cõi quỷ. Tâm sân hận nặng, tâm đố kỵ nặng, không tu năm giới mười thiện thì đi đến đường địa ngục. Phật nói cho chúng ta nghe mười pháp giới, bất cứ cõi nào đều có nhân của cõi đó. Bạn tương ứng với nhân thì quả tương ứng. Cho nên, trong kinh Phật có giáo dục nhân quả rất viên mãn, rất cao thâm, việc này chúng ta không thể không biết. Mỗi giờ mỗi lúc phải nhắc nhở chính mình, trông nhân thiện được quả thiện. Trong Phật pháp không có tình riêng, đại đức xưa gọi là ông tu ông đắc bà tu bà đắc, không tu không đắc, ngày ngày lạy Phật cũng vậy, không thể nịnh hót được. Vì sao không thể nịnh hót được? Phật không hề khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước. Bạn phải hiểu rõ đạo lý này, thì bạn liền biết không thể nịnh hót Phật.

Trong kinh điển, Phật đã đem tánh tướng, sự lý, nhân quả của vũ trụ nhân sanh giảng được rõ ràng tường tận thông suốt thấu đáo, đó gọi là đại từ đại bi, đó gọi là phổ độ chúng sanh. Chúng ta sau khi học rồi, hiểu được tường tận, hiểu được thông suốt, y giáo phụng hành, muốn ở ngay trong một đời này chứng được quả vị gì thì bạn đều có thể chứng được, cho nên việc này hoàn toàn dựa vào chính mình. Rất kỵ việc đem Phật pháp làm thành tình riêng, lấy cái dụng tâm bất thiện, hy vọng từ ở trong Phật pháp có được danh vọng lợi dưỡng của chính mình. Có thể được hay không? Có thể! Quả báo thì sao? Quả báo ở bốn đường ác. Bốn đường ác này, ác đạo chỉ có súc sanh, ngạ quỷ, lại thêm cõi quỷ. Quỷ không đơn giản, quỷ thật có phước báo, họ chân thật đã tu phước. Thế nhưng vì sao [họ đọa làm quỷ]? Tham-sân-si-mạn-nghi vẫn chưa đoạn thì biến thành quỷ đọa, cũng chính là A-tu-la, La-sát. Loại này trên kinh Phật thường nói đến. Đó là chúng ta chân thật hy vọng một đời thành tựu, thì phải biết nên tránh.

Cho nên, “*Bách phi tức kỳ phan duyên*”, đoạn hẳn ý niệm phan duyên. Đó là từ sau khi tôi học Phật hiểu rõ được đạo lý này. Lão sư Lý thường hay nhắc nhở tôi, Phật pháp phải tùy duyên, ở ngay trong một đời này tùy duyên không phan

duyên không cưỡng cầu. Có duyên thì làm, không duyên thì không làm, như vậy thì tự tại. Cho nên những năm đầu chúng tôi ở Đài Loan thành lập một Cơ Kim Hội Giáo Dục Phật Đà, chúng tôi hoàn toàn tuân theo qui phạm của đại sư Ấn Quang. Cả đời của Ấn tổ tiếp nhận cúng dường của bốn chúng, toàn bộ tiền của Ngài dùng vào việc hoằng pháp lợi sanh. Ngài đã làm một Hoằng Hoá Xã, ngày nay chúng ta gọi là Cơ Kim Hội, ấn tống kinh Phật sách thiện. Ngài tùy duyên, nhận được nhiều thì làm nhiều, nhận được ít thì làm ít, không có thu nhận thì không làm, vậy thì tự tại! Tuyệt đối không thể nói ta nhất định phải làm được bao nhiêu thì đó là phan duyên, thì bạn liền không tự tại, thì bạn rất gian khổ.

Cho nên Cơ Kim Hội chúng ta nhiều năm đến nay đều là giữ lấy tùy duyên. Chúng ta là vì Phật pháp phục vụ, vì tất cả thiện nam tín nữ tu phước phục vụ. Họ đưa tiền đến có chỉ định “tôi muốn in sách gì đó”, hiện tại còn có làm đĩa vậy đều rất thuận tiện, chúng ta nhất định thay họ làm. Còn họ có chỉ định cúng dường kinh phí cho thường trụ, nếu họ không nói, chúng ta không yêu cầu, cho nên có lúc kinh phí rất khó khăn. Cư sĩ Giản Phong Văn đến tìm tôi, in kinh in sách thiện thì có rất nhiều tiền, thế nhưng đời sống rất khó khăn nên họ lại đến tìm tôi. Tôi thì có một số đồng tu cúng dường tôi, tôi liền chia cho họ. Tóm lại một câu mà nói, đời sống của chúng ta phải tiết kiệm, phải có thể chịu khổ, không được có chút lãng phí, tất cả qua được là tốt rồi. Bạn nói xem, tự tại dường nào! Tâm an lý đắc! Điều này chính là tiên sinh Đông Phương Mỹ đã nói: “Hưởng thụ cao nhất của nhân sanh”. Chúng ta thường hay nghĩ đến, lão sư của chúng ta là Thích Ca Mâu Ni Phật, Thế Tôn Ngài năm xưa khi Ngài sống ở đời khổ hơn rất nhiều so với chúng ta. Ngày nay chúng ta còn có cái nhà nhỏ để che nắng che mưa, Thế Tôn năm xưa dưới gốc cây ngủ một đêm, nửa ngày ăn một bữa. Chúng ta ngày nay còn được ăn ngày ba bữa. Thường xuyên nghĩ đến tấm gương mà thầy đã dạy cho chúng ta, thì lòng chúng ta sẽ yên thôi, sẽ vô cùng vui sướng.

“*Tứ cú tuyệt kỳ tăng giảm*”, chính là “tăng giảm báng”. Điều này đã nói ở trước.

“*Cổ đắc dược bệnh song mãn, tịnh loạn câu dung*”. Bệnh khỏi rồi thì thuốc cũng bỏ luôn, thuốc không có thì bệnh cũng không có “song mãn”. “Tịnh loạn” cũng là một đôi, tâm địa thanh tịnh hay tâm địa bao chao. Chúng ta thường nói tâm ý chao động, đó là loạn. Tịnh - loạn đều không còn nữa. Điều này trong Phật pháp cũng thường nói cái loạn đó là động. Động tịnh hai bên đều mất hết, đây gọi là thiên định đích thực.

Kinh văn: “**Tiêu năng sở dĩ nhập huyền tông, mãn tánh tương nhi quy pháp giới**”.

Đó là thấy đạo, khế nhập cảnh giới Hoa Nghiêm rồi. “Năng sở” là đối lập. Phạm phu chúng ta có năng có sở. Phía trước nói “tứ cú bách phi”. Đại thừa Bồ-tát, Thanh-văn, Duyên-giác, người trong tam thừa chưa thoát khỏi mười pháp giới, còn có ý niệm năng sở, chưa quên, cho nên họ không thể vào được “huyền tông”. Huyền là huyền diệu, tông là tông chỉ, Hoa Nghiêm Áo Chi. Cũng chính là nói, họ không có cách nào vào được cảnh giới Hoa Nghiêm. Cảnh giới Hoa Nghiêm là gì vậy? Pháp giới Nhất chân, cũng chính là chúng ta thường gọi là

cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Họ ở trong pháp giới bốn thánh của mười pháp giới, họ vào không được cõi Thật Báo. Cho nên năng sở không thể có. Không khởi tâm, không động niệm thì năng sở sẽ không còn. Trong chấp trước có năng sở, trong phân biệt có năng sở. Nếu đến không khởi tâm không động niệm thì năng sở sẽ không còn. Năng sở không còn nữa thì bạn thoát khỏi mười pháp giới, bạn vào cảnh giới Hoa Nghiêm, chính là cõi Thật Báo của Tỳ Lô Giá Na Phật.

“Mẫn tánh tướng”, bạn xem, “tánh tướng” cũng là tương đối. Tánh là năng hiện, tướng là sở hiện. Có năng hiện thấy, có sở hiện ở trong mười pháp giới. Các vị phải ghi nhớ, tầng thứ cao nhất bạn cũng không ra khỏi mười pháp giới. Đến lúc nào tánh tướng cũng không còn, cũng không khởi tâm động niệm, vậy thì bạn liền vào pháp giới nhất chân. Pháp giới cùng Huyền Tông đều là nói cõi Thật Báo. Công phu đoạn chúng, cả đời này của chúng ta hy vọng có thể đạt đến mục tiêu, thì việc học Phật của bạn sẽ không uổng phí. Nếu không thì cả đời này phải làm thế nào?

Các vị không ít người tuổi tác nhỏ hơn so với tôi, dường như các vị còn có thời gian. Như tuổi tác này của tôi thời gian đã có hạn, không chăm chỉ nỗ lực thì cả đời này uổng qua, vậy thì thật đáng tiếc! Ở thế giới này chăm chỉ nỗ lực cố gắng nhẫn chịu ba đến năm năm, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc phẩm vị sẽ nâng lên rất cao, vậy thì bạn hoàn toàn đứng rồi. Không đến được cõi Thật Báo của A Di Đà Phật, chí ít cũng phải đạt đến cõi Phương Tiện Thượng phẩm vãng sanh. Chúng ta có được loại nhận biết này.

Làm thế nào nâng cao? Chính là buông bỏ! Cho nên bất cứ thứ gì cũng đều buông bỏ. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, không luận là đời sống vật chất hay đời sống tinh thần, tất cả tùy duyên, nhất định không nên phan duyên. Tùy duyên thì tất cả đều tốt, không có việc gì không tốt. Không nên ở nơi đây tính toán thiệt hơn nữa, chấp trước nữa. Bạn phải nên biết, nếu như bạn vẫn không có biện pháp buông bỏ phân biệt chấp trước, niệm Phật đời nghiệp vãng sanh, hàng phục phiền não để vãng sanh, ở thế giới Tây Phương Cực Lạc từ cõi Đồng Cư nâng lên đến cõi Phương Tiện, nâng cao lên nữa đến cõi Thật Báo, bạn đi xem qua kinh Quán Vô Lượng Thọ đã nói, phải thời gian bao lâu? Nếu như là Cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh phải 12 kiếp. Mười hai kiếp này không phải là [thời gian ở] thế giới Cực Lạc, là thời gian của thế gian này chúng ta. Kiếp đều là nói đại kiếp, 12 đại kiếp mới có thể thành tựu, tại vì sao không ở nơi đây mà làm? Tận khả năng chúng ta ở thế gian này để nâng cao cảnh giới của chính mình, bạn đến thế giới Tây Phương Cực Lạc bạn sẽ giảm được rất nhiều thời gian.

Kinh văn: **“Thiết kiến huyền cương hạo dăng”**.

Đoạn này là cảm thán của chính Quốc sư Hiền Thủ. Chữ “thiết” là Đại sư Hiền Thủ khiêm tốn tự xưng, Ngài nói tôi thấy được cương lĩnh huyền diệu của kinh Hoa Nghiêm giống như là biển lớn vậy.

Kinh văn: **“Diệu chỉ hi vi”**.

Tông chỉ huyền diệu chính là nói Áo Chỉ của Hoa Nghiêm quá hy hữu, quá vi diệu, kinh bộ lớn đến như vậy.

Kinh văn: **“Lãm chi giã cự cứu kỳ nguyên”**.

Chính là kinh này quá lớn, quá sâu, người đọc qua thật không dễ dàng hiểu được cứu cánh cội gốc của nó.

Kinh văn: **“Tầm chi giả hãn cùng kỳ tế”**.

“Tầm” là tầm cầu, ở trong kinh điển này mà tìm. “Hãn” là rất ít. Rất ít người có thể truy cứu đến cội gốc bờ mé của nó, cội nguồn của nó. Chỗ này chính là nói học bộ kinh này gian nan. Chính bởi vì khó như vậy, cho nên đại sư mới khởi tâm đại từ bi, đem tinh hoa cương yếu của nó nêu ra. Vậy, chúng ta y theo cương lĩnh này mà tu học là có đường để đi. Y theo con đường này mà chúng ta đi, đối với chúng ta mà nói đó là sự giúp đỡ vô cùng to lớn. Đại sư Ngài đã tìm ra, giới thiệu cho chúng ta.

Kinh văn: **“Thị dĩ chân không trệ ư tâm thủ, hằng vi duyên lự chi trường, Thật tế cư ư mục tiền, phiền vi danh tướng chi cảnh”**.

“Chân không”, “thật tế” đều là nói tự tánh bản tánh. Học Phật không luận là tông phái nào, không luận là pháp môn nào, bạn phải biết mục đích học Phật của bạn ở đâu? Chính là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Tánh là chân không, thế nhưng thế nào vậy? Hiện tại tâm chúng ta không thông, “trệ ư tâm thủ”. “Trệ” chính là chướng ngại, cho nên chúng ta không thấy được chân không. Không thấy được chân không thì tự tánh chúng ta liền biến chất, bị vọng tưởng, phân biệt, chấp trước sai khiến. Biến thành cái gì? Biến thành hiện tại chúng ta vô lượng vô biên duyên lự, chúng ta hoài nghi đối với tất cả các pháp, lo lắng đối với tất cả các pháp, đó chính là phiền não, biến thành phiền não.

“Thật tế” cũng chính là tên gọi của tự tánh. “Thật” là thật, không phải là giả. Thật tế ở đâu vậy? Thật tế cũng ở ngay trước mặt, thế nhưng chúng ta mê rồi nên không nhận biết. Chúng ta thấy tướng, không biết được tướng chính là tánh; chúng ta thấy sự nhưng không biết được sự chính là lý; nhìn thấy huyền có nhưng không biết được huyền có thì ra chính là chân không, cho nên chúng ta có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cửa sáu căn đều biến thành chướng ngại nghiêm trọng, khi tiếp xúc cảnh giới bên ngoài thì tâm thanh tịnh không thể hiện bày. Hiện ra là gì vậy? Hiện ra là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng là vô minh phiền não, phân biệt gọi là trần sa phiền não, chấp trước gọi là kiến tư phiền não. Sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài sanh phiền não, không sanh trí tuệ. Sai là sai chính ngay chỗ này.

Người giác ngộ thì sao? Người giác ngộ sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần sanh trí tuệ, không sanh phiền não, đó chính là chư Phật Bồ-tát ứng hoá ở thế gian. Chúng ta đến lúc nào mới có thể chuyển phàm thành thánh? Trên lý mà nói tuy là ở một niệm, nhưng trên sự thì không dễ dàng như vậy. Đó là do chúng ta mê đã quá sâu, mê đã quá lâu, tuy là nghe lời dạy bảo của Phật Bồ-tát, chúng ta cũng nghe hiểu, thế nhưng không thể quay đầu lại. Nghiệp chướng này quá nặng, chính mình phải thừa nhận.

Như vậy thì phải làm thế nào? Phật có phương tiện, dạy chúng ta chuyển từ từ. Trước tiên phải chuyển từ đâu? Trước tiên phải chuyển ác thành thiện, từ ngay

đây mà chuyên. Cũng chính là chúng ta ở trong mấy năm gần đây đặc biệt đề xướng ba gốc Nho Thích Đạo. Ba cái gốc này chính là tiêu chuẩn của thiện và ác. Đệ Tử Qui của nhà Nho, Thiên cảm ứng của Đạo Gia - Thái Thượng Cảm ứng Thiên và Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh của nhà Phật. Chúng ta nỗ lực đọc tụng, nỗ lực học tập, ở ngay trong cuộc sống thường ngày chỉ dùng ba thứ này. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm có tương ứng với thiện mà trong những điển tích này đã nói hay không? Nếu như tương ứng là thiện, thì chúng ta cố gắng gìn giữ. Nếu như phát hiện bất thiện thì mau chóng sửa đổi nó lại. Dùng ba tiêu chuẩn này đoạn ác tu thiện, không nên xem thường! Chân thật khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều có thể tương ứng với ba bộ kinh này, chúng ta niệm Phật liền có được bảo đảm, nhất định sanh đến cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Tuy là phẩm vị không cao, cũng rất là thù thắng, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc khẳng định một đời viên chứng tam bất thoái. Vì sao vậy? Thời gian bên đó dài một chút cũng không phải lo, tuổi thọ dài lâu! Cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vắng sanh ở thế giới Cực Lạc tu đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm cần phải 12 đại kiếp, thế nhưng thọ mạng của bạn là vô lượng thọ. Vô lượng thọ thì 12 đại kiếp không đáng kể gì, có thể được, cho nên cũng là thù thắng không gì bằng. Nếu như chúng ta còn có thời gian, còn có duyên phận này, lại nâng cao lên một tầng phá mê khai ngộ, vậy thì cần cái gì? Cần kinh đại thừa. Kinh Hoa Nghiêm chính là thù thắng nhất, giúp cho bạn phá mê khai ngộ. Sau khi phá mê khai ngộ, đến thế giới Cực Lạc phẩm vị sẽ nâng lên rất cao, chỉ ít bạn sanh đến cõi Phương Tiện Hữu Dư. Càng thù thắng hơn thì sao? Bạn sanh đến thế giới Cực Lạc liền đến cõi Thật Báo, đó thật gọi là thượng thượng phẩm vắng sanh. Cả đời chúng ta phải lập trí, phải phát nguyện, phải tranh thủ như vậy, đó là kỳ vọng của Di Đà và Thích Ca đối với chúng ta. Đây là nói rõ, bạn xem thấy “chân không”, “thực tế” đều ở ngay trước mặt, chúng ta không nhận biết nên đem nó biến thành phiền não, biến thành âu lo.

Kinh văn: **“Kim già thống thâm huyền áo, nang quát đại tông”**.

Đây chính là Quốc sư Hiền Thủ phát tâm đại từ bi. Chúng ta đối với Hoa Nghiêm không tìm được lối đi, kỳ thực thường hay đọc tụng vẫn cứ mê ở ngay trong đó, Đại sư giúp chúng ta “thống thâm huyền áo”, đem tông chỉ u huyền áo diệu của kinh Hoa Nghiêm, đưa ra cương yếu phương pháp tu học để giúp chúng ta tu học. Việc này đích thực là rất hy hữu khó gặp.

Kinh văn: **“Xuất kinh quyền ư trần trung, chuyển pháp luân ư mao xú”**.

Hai câu này là đại sư hình dung chính mình. “Trần” là tỷ dụ ít, “kinh quyền” quá nhiều. Phía sau Ngài viết ra sáu điều cho chúng ta, chính là nhất trần ở trong kinh Hoa Nghiêm, đoạn lông trong Kinh Hoa Nghiêm, thế nhưng không nên xem thường nhất trần cùng đoạn lông này. Mở đầu Ngài liền nói: *“Mãn giáo nan tu, khuy nhất trần nhi đôn hiện, viên tông phá trặc, đồ tiêm hào dĩ tề chương”*, tương ứng với hai câu phía trước.

Kinh văn: **“Minh già đức long ư tức nhật, muội già vọng tuyệt ư đa sanh”**.

Đối với người học mà nói, người học là học trò, là người học tập mà nói: *“Minh già đức long ư tức nhật, muội già vọng tuyệt ư đa sanh”*, căn tánh không



giống nhau. “Minh” là gì vậy? Người minh bạch. “Muội” là người hồ đồ. Người minh bạch, người thông minh, vì sao họ có thể minh? Phiền não nhẹ thì minh, tập khí nặng thì muội. Chúng ta tuy là hồ đồ, chỉ cần chúng ta có thể đem phiền não tập khí buông bỏ, thì chúng ta liền quay về lại minh. Vì sao vậy? Tự tánh vốn minh, cái muội này không phải tự tánh, trong tự tánh không có muội, trong tự tánh chỉ có minh. Bạn xem thử trong câu thứ nhất đã nói: “Hiển nhất thể”, tự tánh thanh tịnh viên minh thể, cho nên minh là vốn có, thanh tịnh là vốn có, viên mãn là vốn có, bạn không hề có bất cứ kém khuyết gì, đó là trong tự thể của bạn vốn dĩ đầy đủ, chính là đại sư Huệ Năng đã nói: “*Nào ngờ tự tánh vốn sẵn đầy đủ*”, bạn không hề kém khuyết. Chân thật có thể đem phân biệt, chấp trước buông bỏ thì trí tuệ đức tướng trong tự tánh của bạn liền hiện tiền, liền có thể chứng được. Cho nên “đức long ư tức nhật”, tức nhật chính là hiện tiền, hôm nay.

Muội, nếu bạn nghiệp chướng tập khí rất nặng thì không có hy vọng. Vậy thì phải làm sao? Phải tu hành nhiều đời nhiều kiếp, ngay đời này không thể thành tựu, đời sau kiếp sau lại phải tu tiếp. Cho nên căn tánh lợi độn là có thể cải biến. Cũng chính là người thông thường chúng ta đã nói, vận mệnh có, không phải không có, nhưng vận mệnh có thể thay đổi.

Tiên sinh Liễu Phàm gặp được Không tiên sinh đoán mạng cho ông, ông tin tưởng vận mệnh là chủ định. Không tiên sinh tiên đoán cả đời của ông, hai mươi năm sau ông gặp được Thiền Sư Vân Cốc. Trong hai mươi năm này, mỗi năm ông trải qua đều không hề sai khác với những gì Không tiên sinh tiên đoán, cho nên ông hoàn toàn tin tưởng là trong mệnh có đến lúc thì tự nhiên liền có, trong mệnh không có có cầu cũng cầu không được. Sau khi gặp được Thiền Sư Vân Cốc, Thiền Sư Vân Cốc đem nguyên lý của vận mệnh giảng cho ông nghe rõ ràng tường tận. Ông hiểu được vận mệnh cả đời của mình không phải do người khác định đặt cho mình, mà là do bạn chính mình đời trước đã tu, chính mình quyết định vận mệnh của chính mình. Vận mệnh đã là do chính mình tạo thì đương nhiên có thể thay đổi, hướng đến mặt tốt mà tu sửa, đoạn ác tu thiện. Nếu như hướng đến chỗ bất thiện mà tu sửa, vậy thì bạn tiếp tục tạo ác, sự việc chính là như vậy. Vậy là người tu hành chúng ta dù thông minh trí tuệ hay ngu muội hồ đồ thảy đều có thể thay đổi.

Vì sao bạn mờ mịt? Tóm lại không ngoài tham sân si mạn quá nặng, thì bạn liền mê muội. Người xưa thường nói: “*Thấy lợi quên nghĩa, miệng phải tâm trái*”, qua lại với mọi người đều là có mục đích. Mục đích gì vậy? Có thể chiếm lợi. Đó chính là kẻ mê. Con người này có thể lợi dụng, phải cố gắng qua lại với họ, ngày nào giá trị lợi dụng không còn nữa thì liền xa cách họ. Sự việc như vậy trong xã hội ngày nay nơi nơi đều có thể xem thấy. Người học Phật chúng ta xem thấy được rất tường tận, trước mắt họ chiếm được một ít tiện nghi của người khác, đời sau là quả báo ở ba đường. Sau khi trả báo ở ba đường xong, sau khi tội nghiệp trả xong, khi trở lại nhân gian vẫn còn phải trả nợ cho người, thiếu mạng thì trả mạng, thiếu tiền thì trả tiền, bạn nói xem có ý nghĩa gì? Cho nên ngay trong mắt của Phật Bồ-tát nhìn thấy những chân tướng sự thật này, rất cảm thán mà bảo rằng: “*Thật là kẻ đáng thương*”, thật đáng thương! Chúng ta học Phật xem là một đời này rất may mắn, có thể gặp được Phật pháp, có thể gặp được đại thừa, nhất là gặp được

Hoa Nghiêm. Dem những hiện tượng này làm cho rõ ràng tường tận thông suốt thấu đáo, mới biết được chính mình phải nên làm người như thế nào. Làm một người minh bạch, không thể làm việc hồ đồ, mỗi giờ mỗi lúc đều không ngừng nâng cao tánh linh của chính mình, quyết không đi đường sai. Vậy thì đúng.

Căn tánh chúng sanh không như nhau, pháp môn của Phật cũng rất nhiều. Pháp môn này tương ứng với căn tánh chúng ta. Bắt đầu tu thì không khó, thật tu thật làm, nhưng thời gian chúng ta không đủ, vẫn chưa đến khai ngộ thì thọ mạng đến rồi, lúc này thì phải làm sao? Nếu như bạn thật tu thật làm, Phật Bồ-tát giúp đỡ bạn thọ mạng dài lâu. Từ bi đến tột đỉnh! Để cho bạn có đủ thời gian, ở ngay trong một đời này đạt đến nguyện vọng của bạn. Kéo dài tuổi thọ không phải để ở thế gian này hưởng thụ, mà là vì để ta muốn đến mục tiêu, ta chăm chỉ nỗ lực nâng cao chính mình, như vậy thì đúng. Chúng ta thông suốt cái đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, lại nhìn về quá khứ những bậc đại tu hành trong và ngoài nước, họ là mẫu mực cho chúng ta, là tấm gương cho chúng ta. Chúng ta căn cứ vào phương pháp lý luận của kinh giáo, xem thấy người trước đã tu đã chứng, chúng ta men theo con đường này để đi thì sẽ không sai.

Kinh văn: **“Hội chỉ giả sơn nhạc dị di”**. Đó là “hội”. “Chỉ” là tông chỉ, cũng chính là Áo Chỉ mà ngay đây nói, Hoa Nghiêm Áo Chỉ. *“Sơn nhạc dị di”*, chỗ này thí dụ cho không khó. Việc gì không khó? Thành Phật không khó.

Kinh văn: **“Quai tông giả chuy thù nan nhập”**.

“Quai” là trái ngược. Trái ngược với tông chỉ thì thật là khó. “Chuy thù” là rất nhỏ, nhỏ hơn mịn hơn bạn cũng không vào được, đây là lời nói tỷ dụ, chúng ta không thể không biết. Cho nên tổ sư đại đức tông môn thường hay trắc nghiệm học trò, hỏi họ: *“Ông biết không?”*. Câu nói này nghe ra rất đơn giản mà dụng ý rất sâu. Biết thì một đời nhất định có thể vào được cảnh giới Hoa Nghiêm, còn không biết thì khó. Biết, không biết vẫn là một câu nói cũ, bạn có chịu buông bỏ hay không? Buông bỏ thì biết, không chịu buông bỏ thì không biết. Buông bỏ thì tường tận, không chịu buông bỏ thì hồ đồ mê muội. Buông bỏ thì biết, không chịu buông bỏ thì trái với tông chỉ. Tóm lại mà nói, gồm chung mà nói, Phật không gì khác, chính là dạy chúng ta buông bỏ khởi tâm động niệm thì bạn thành Phật. Buông bỏ phân biệt bạn thành Bồ-tát, buông bỏ chấp trước thì bạn thành A-la-hán. Phật không có thứ gì dạy người, trí tuệ là hiện thành, chính ngay trong tự tánh của bạn vốn sẵn đầy đủ. Đức năng là hiện thành, kỹ nghệ là hiện thành, tướng hảo phước báo, không có thứ nào mà không hiện thành, bạn so với Phật Bồ-tát đều không kém khuyết. Vấn đề chính là bạn chính mình ôm lấy một đống phiền não, ở trong sáu cõi trải qua đời sống thống khổ đến như vậy, đó là oan uổng! Cho nên hy vọng chúng ta chân thật giác ngộ, chân thật hiểu rõ tỉnh ngộ ra, ngay trong một đời này vào được cảnh giới Hoa Nghiêm, vãng sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm thì công đức chúng ta viên mãn, chúng ta mới không có lỗi với Phật Đà, không có lỗi với Bồ-tát, không có lỗi với Quốc sư Hiền Thủ.

Hôm qua chúng ta học đến quốc sư Hiền Thủ hướng dẫn chúng ta đến “Hội chỉ”. Vào được cảnh giới thì rất là không dễ, chính là sơn nhạc dễ dãi. Nếu không biết thì sao? Vi tế hơn nữa cũng sẽ không cách gì khế nhập. Cái ý này rất sâu.

Người được thì thái độ của họ là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, cho nên họ mới có thể lĩnh ngộ. Người không biết, chúng ta dùng lời hiện tại mà nói là tâm khí bao chao, cho nên họ không thể thể hội được thật tướng các pháp mà Phật đã nói. Đương nhiên chúng ta đều hy vọng, chính mình ở ngay trong một đời này đều có thể vào được cảnh giới Hoa Nghiêm. Vào được cảnh giới Hoa Nghiêm chính là trong Thiên tông đã nói là “*đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*”, chúng ta không thể không có cái mong cầu này. Thế nhưng có cái mong cầu này lại không thể phân biệt chấp trước. Phân biệt chấp trước đó là chướng ngại, mong cầu của chúng ta sẽ rỗng không. Cần phải tuân thủ phương pháp mà chư Phật Bồ-tát, tổ sư đại đức đã dạy cho chúng ta.

Đoạn văn phía sau tiếp theo nói: “**Chiếp dĩ toàn phi vãng cáo miễn dịch cứu chương bị Tam tạng chi huyền văn, tá ngũ thừa chi diệu chỉ, phồn từ tất tiêu khuyết nghĩa phục toàn, tuy tức sáng tập vô ngại, huống nãi tiên qui hữu cứ**”.

Chúng ta xem trước mấy câu này. Khi vừa mở đầu, ngay chỗ này chính là nói ba hạng người thượng trung hạ thông thường chúng ta không thể không nương vào điển tịch. “Vãng cáo”, “cáo” là một số huấn từ răn dạy người đời sau của cô đức tiên bối, như giới luật trong Phật pháp, những nguyên lý nguyên tắc trọng yếu trong kinh điển mà Phật Đà đã nói cho chúng ta nghe, thực tiễn ngay trong tế hạnh thường ngày những lễ tiết nhỏ này.

“Miễn dịch” là rất cung kính. “Cứu chương” chính là kinh điển, đều là thời xưa Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói. Cũng có không ít đệ tử Phật, học trò của Phật lưu lại rất nhiều những ghi chép về sự tâm đắc, đều có thể cung cấp cho chúng ta làm tham khảo tu học. Chúng ta phải dùng tâm chân thành cung kính để tiếp nhận, không thể có chút gì hoài nghi. Lời nói này khó, thật tế mà nói là quá khó, vì sao vậy? Ngày nay chúng ta cầu học, có thể nói là từ nhỏ, thầy giáo cha mẹ đã dạy chúng ta dùng cái tâm hoài nghi, không thể hoàn toàn tin vào người xưa, cho rằng hoàn toàn tin vào người xưa thì ta sẽ bị lỗ. Vậy là sai rồi, vì sao vậy? Người xưa nói vào thời đó là chính xác, nhưng ở vào xã hội hiện tại chưa chắc có thể dùng được, chỗ này gọi là người xưa Trung Quốc chúng ta thường nói: “*Tam đại chi lễ tữ hữu sở bất đồng*”. Điển tịch của mỗi triều đại, đích thực là thời trước mỗi thời đại đều làm chỗ nương theo, những thứ nào có thể giữ lại, những thứ nào có thể cắt bỏ, những thứ nào vẫn cần phải bổ sung gầy dựng và phá bỏ không đồng. Việc này đối với học thuật thế gian là chính xác, thế nhưng đối với giáo huấn của thánh hiền thì không thể, thì không thể được. Đối với điển tịch của thánh hiền chúng ta nhất định phải dùng phương pháp của Khổng Tử. Khổng Tử nói tu học cả đời của chính Ngài, Ngài nói Ngài không hề sáng tạo, không hề phát minh: “*tín nhi hiếu cổ*”. Đối với giáo huấn của cổ thánh tiên hiền Ngài tin tưởng, Ngài yêu thích, mà cả đời của Ngài, lời nói này không phải là lời nói khiêm tốn, nói ra đó là thật: “*thuật nhi bất tác*”. Thuật là tường thuật lại giáo huấn của người xưa, chính là “vãng” mà chỗ này nói, là hướng cổ, “vãng cáo cứu chương”, Ngài đối với đây có thể tin tưởng. Vì sao vậy? Do thánh nhân để lại. Bạn không được có hoài nghi. Giáo huấn của thánh hiền không giống như thứ của phàm phu chúng ta. Phàm phu là từ trong tâm ý thức chúng ta hiện bày ra, chúng ta có nghiên cứu, vọng tưởng,

phân biệt, chấp trước chưa đoạn, chúng ta có thể nghiên cứu, chúng ta có phát minh. Vì sao bậc thánh hiền đến thời Không Tử thì không có? Không Tử cũng là thánh nhân, Ngài biết được. Vì sao vậy? Cái thánh nhân đã chứng là viên mãn. Bạn nói một chữ Viên này, bạn có thể thêm vào một thứ gì nữa hay không? Bạn có thể ở trong Viên giảm bớt đi một thứ gì không? Nó có thể làm đến được không tăng không giảm, thêm vào một chút thì là dư ra, thiếu đi một chút thì là không tròn đầy, cho nên từ trong tâm tánh lưu xuất ra thì không tăng không giảm.

Chúng ta biết Thích Ca Mâu Ni Phật minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Chúng ta mở ra Lục Tổ Đàn Kinh, đây là người Trung Quốc chúng ta - Đại sư Huệ Năng, nội dung ở trong đó cùng với kinh điển mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói là như nhau, cũng là không tăng không giảm, cũng là đạt đến cứu cánh viên mãn. "*Viên nhân thuyết pháp, vô pháp bất viên*", diệu ở chính ngay chỗ này. Cho nên chúng ta nhất định đối với nó có thành kính, tin sâu không nghi, hoàn toàn tiếp nhận, lấy cái này để làm tiêu chuẩn để sửa đổi tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm, hành vi sai lầm của chúng ta. Đây gọi là Tam Tạng Kinh Điển. Tam Tạng là Kinh-Luật-Luận. Kinh luận là tiêu chuẩn tu sửa kiến giải tư tưởng chúng ta, giới luật là một tiêu chuẩn tu sửa hành vi ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta. Những tiêu chuẩn này đều là từ tự tánh lưu xuất ra, không những mỗi bộ kinh đều là viên mãn, chắc thật mà nói thì mỗi câu đều viên mãn, mỗi chữ đều viên mãn, trong mỗi một chữ có vô lượng nghĩa. Ở trong thiên văn chương này của quốc sư Hiền Thủ Chúng ta sẽ thấy được.

"Bị" là cụ bị viên mãn. "Tam tạng" là viên mãn. "Huyền diệu" là huyền diệu không thể nghĩ bàn. "*Tá ngữ thừa chi diệu chỉ*". Bạn thấy ngũ thừa Phật pháp, quốc sư Hiền Thủ đã nêu ra. Trong Phật pháp thông thường đã nói, Nhị thừa, Tam thừa, Đại thừa, Tiểu thừa, Nhất Phật thừa. Khoảng năm dân quốc, Đại sư Thái Hư đề xướng Phật pháp ngũ thừa. Ngũ thừa thì thêm vào hai thứ nào? Thêm vào nhân thừa và thiên thừa. Hiện tại có lưu hành Phật pháp nhân gian. Kỳ thật nói hai, nói ba, nói năm, nhưng trên kinh Pháp Hoa, Thế Tôn nói "*chỉ có Pháp Nhất Thừa, không hai cũng không ba*", đây là nói lời thật với bạn.

Nhất thừa là gì vậy? Nhất thừa là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Thế là chúng ta biết được, trong Phật pháp bất cứ tông nào, bất cứ phái nào, mục tiêu cuối cùng đều là minh tâm kiến tánh, vậy mới đến được viên mãn. Như trên kinh Kim Cang đã nói: "*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*". Pháp môn ở trong đại thừa giáo chúng ta thường thấy được có tám vạn bốn ngàn pháp môn, trong Tứ hoằng thệ nguyện nói pháp môn vô lượng, đây là thật. Mỗi môn đều bình đẳng, vì sao vậy? Mỗi một môn đều có thể tu đến minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, cho nên nó là bình đẳng. Pháp môn bình đẳng, thế nhưng chúng sanh chúng ta căn tánh không bình đẳng, nên pháp môn nhiều đến như vậy là hiện tượng tự nhiên, không phải Thích Ca Mâu Ni Phật nói nhiều đến như vậy, hoặc là nói nhiều nói ít, mà tánh đức vốn sẵn như vậy. Pháp môn nào khế hợp với căn tánh của chúng ta, chính là thích hợp trình độ của chúng ta, thích hợp với phương tiện học tập hiện tiền của chúng ta, thì chúng ta dùng phương pháp đó, vì sao vậy? Dễ dàng, đơn giản dễ dàng, không chướng ngại, cũng chính là đối với công việc hiện tại của chúng ta không hề bị chướng ngại. Đó gọi là thuận tiện. **Thế nhưng**

**bí quyết của nó là một môn thâm nhập, huân tu dài lâu, bạn không thể tu nhiều môn, tu xen tạp, vì sao vậy? Học nhiều rồi, học xen tạp rồi, thì tâm của bạn không thể chuyên nhất, cũng chính là nói tâm của bạn không thanh tịnh, tâm của bạn không thể định lại, vậy thì liền biến thành chướng ngại.** Chướng cái gì? Chướng ngại bạn minh tâm kiến tánh, chướng ngại bạn khai ngộ, chướng ngại bạn chứng quả, đạo lý chính ngay chỗ này.

Cái đạo lý này vào thời xưa lão tổ tông của chúng ta đều biết: “*Giáo chi đạo quý dĩ chuyên*”, câu nói này là tổ tông nói, đời đời truyền lại nhau, vì sao vậy? Vì nó hoàn toàn tương ứng với tánh đức. Cho nên chúng ta học thì không được tham học nhiều, mà phải một môn thâm nhập, vì sao vậy? Một môn thâm nhập đến thời gian nhất định thì sẽ được định, trong Phật pháp gọi là đắc Tam muội. Nếu như cả đời ta chỉ học một bộ kinh Hoa Nghiêm này, học qua nhiều năm sau thì bạn được Hoa Nghiêm Tam Muội, tâm định ở ngay trong đó, bạn sẽ không có các ý niệm khác, khởi tâm động niệm của bạn đều ở trong Kinh Hoa Nghiêm, cho nên được định. Ở trong định vài năm thì liền khai ngộ. Cái ngộ này không phải là đại triệt đại ngộ. Tiểu ngộ là thường hay có, đó là tích tiểu ngộ thành đại ngộ, tích đại ngộ thì sẽ có một ngày đại triệt đại ngộ. Đến triệt ngộ thì vấn đề liền được giải quyết, thì bạn thành Phật rồi. Do đây có thể biết, cùng một lúc chúng ta học được quá nhiều thứ, thì không những chướng ngại bạn khai ngộ, mà còn chướng ngại bạn được tâm thanh tịnh, chướng ngại bạn được định. Đó là cổ thánh tiên hiền dạy người, so với những thầy giáo dạy người thời hiện đại là không giống nhau. Thế nhưng Trung Quốc nhiều đời những thầy giáo hiểu được cái đạo lý này, các Ngài dạy học trò tuyệt đối sẽ không dạy học trò đồng thời học hai môn.

Tôi học Phật còn nếm được một ít duyên này, người Trung Quốc gọi là “*Su thừa*”, thật không dễ! Tôi học triết học với lão sư Phương, vốn dĩ là mong muốn đến đại học để nghe giáo trình của thầy. Thầy không đồng ý, thầy muốn tôi chủ nhật mỗi tuần đến nhà của thầy, thầy lên lớp dạy tôi hai giờ đồng hồ, cho nên học tập của tôi là một dạy một, một thầy giáo và một học trò, ở trong phòng khách nhỏ nhà thầy mà học. Cái duyên phận này thật khó được, là việc mà chúng ta không dám nghĩ tưởng. Về sau, khi tiếp xúc đến Kinh Điển của Phật, cũng rất may mắn quen được Đại sư Chương Gia. Đại sư Chương Gia cũng giống như lão sư Phương vậy, chủ nhật mỗi tuần dành cho tôi hai giờ đồng hồ, ở số 8 đường Thanh Điền, nhà ở của Đại sư Ngài, cũng là mỗi tuần lên lớp hai giờ đồng hồ. Việc này thật không dễ dàng. Đó là gì vậy? Chuyên! Giáo chi đạo quý dĩ chuyên, học chi đạo cũng là quý dĩ chuyên. Chuyên thì bạn mới có thể khế nhập, bạn mới có thể được thọ dụng. Vào thời xưa đời đời truyền lại nhau, xuất gia, tại gia đều phải tuân thủ nguyên tắc này. Cho nên, Đại sư Hiền Thủ nói ở ngay chỗ này: “*người xưa lưu lại những văn vật điển tịch*”, trong đây đầy đủ huyền văn của ba tạng; không luận điển tịch nhiều ít, huyền diệu trong đó đều là đầy đủ viên mãn. Cho nên chúng ta học Phật thì phải học bao nhiêu kinh giáo vậy? Một bộ kinh là đủ rồi. Như Đại sư Huệ Năng cả đời Ngài căn bản là chưa từng học qua, canh ba nửa đêm hoà thượng Hoằng Nhẫn triệu kiến Ngài ở trong phòng phương trượng, giảng kinh Kim Cang cho Ngài nghe, giảng đại ý thôi, đại khái chỉ giảng một phần tư,

giảng đến “ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm” thì Ngài liền triệt ngộ. Bạn nói xem, có phải đầy đủ huyền văn của ba tạng hay không?

Tá là nương vào diệu chỉ của năm thừa, một bộ kinh đều là như vậy, mỗi bộ kinh cũng đều là như vậy. Kinh văn dài thì tính đến Hoa Nghiêm, bộ kinh lớn; kinh văn ngắn là Bát Nhã Tâm Kinh mà các vị thường tụng, có 260 chữ. Tịnh Độ tông chúng ta, Đại sư Ấn Quang tiết lược ra chương Bồ-tát Đại Thế Chí Niệm Phật Viên Thông trong kinh Lăng Nghiêm, phẩm kinh này còn ngắn hơn, chỉ có 240 chữ, ít hơn 20 chữ so với Bát Nhã Tâm Kinh. Có phải nó đầy đủ huyền văn của ba tạng không? Nương vào diệu chỉ của ngũ thừa thì đúng vậy, một chút cũng không giả. Bạn thật có thể khế nhập Đại Thế Chí Viên Thông Chương thì khai ngộ, bạn cùng với Thích Ca Mâu Ni Phật đêm nhìn sao sáng đại triệt đại ngộ, cùng Đại sư Huệ Năng ngộ nhập tự tánh là hoàn toàn như nhau. Khi vừa ngộ nhập thì tất cả pháp thế xuất thế gian bạn liền thông đạt. Phía trước đã nói “*tâm thông thì pháp thông*”, bởi vì không còn chướng ngại.

Chướng ngại trên kinh Phật nói rất rõ ràng, là gì vậy? Là vọng tưởng, là phân biệt, là chấp trước, ba loại chướng ngại lớn. Vọng tưởng thì vi tế nhất, chúng ta chính mình không cách gì quan sát được. Không những chúng ta không thể quan sát, A-la-hán cũng không thể quan sát, Bồ-tát Quyền Giáo cũng không thể quan sát. Sau khi minh tâm kiến tánh, còn phải trải qua một đoạn lịch trình, dần dần mới có thể quan sát được khởi tâm động niệm, đó là hiện tượng sóng động cực kỳ vi tế. Loại sóng động này trong tự tánh không có, cho nên Phật dùng một danh từ gọi là vọng tưởng. Nó không phải là sóng động của tự tánh, thế nhưng nó cũng không tách rời tự tánh. Lời nói này thật là khó giảng, không phải tự tánh, không rời tự tánh.

Chúng ta nêu ra một thí dụ, thân chúng ta đứng ở dưới ánh mặt trời, trên đất có một cái bóng. Tôi nghĩ cái hiện tượng này chúng ta đều rất quen thuộc. Thân của chúng ta không có động, cái bóng có động, đó chính là cái bóng không phải chính thân ta, nó cũng không rời khỏi chính thân ta, nó đang khởi tác dụng. Thân thì sao? Thân không khởi tác dụng. Cho nên sơn hà đại địa, pháp giới cho đến hư không giới, Phật đều gọi đó là huyễn tượng. Trên kinh Kim Cang nói rất hay: “*Phàm sở hữu tướng đều là hư vọng*”, “*tất cả hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*”.

Cái gì gọi là hữu vi pháp? Cái pháp này có sanh có diệt. Chúng ta nói động vật, động vật có sanh lão bệnh tử, đó là hữu vi pháp. Thực vật có sanh trụ dị diệt; khoáng vật, sơn hà đại địa có thành trụ hoại không, phàm hễ sáu căn bạn có thể tiếp xúc đến cảnh giới thấy đều là hữu vi pháp.

Vô vi là gì vậy? Chân thật vô vi chỉ có một, gọi là Chân Như Vô Vi, chính là tự tánh. Trong triết học nói chính là bản thể của vũ trụ, đó là pháp vô vi. Pháp vô vi nó năng sanh, năng hiện, năng biến. Trên thực tế, cái năng sanh, năng hiện, năng biến này là hư vọng, không phải là thật, cho nên bạn nhất định phải biết, nó không phải chân như, nhưng cũng không rời chân như. Diệu là diệu ở ngay chỗ này. Đây là ở trong thiên văn chương này, chúng ta đều có thể học tập được. Mấy

câu nói này của Ngài, cũng chính là trên kinh Hoa Nghiêm đã nói “*một chính là nhiều, nhiều chính là một, một và nhiều không hai*”, là nói cái ý này.

Thiên văn chương này của Ngài cũng là đầy đủ huyền văn của ba tạng, nương diệu chỉ của năm thừa. Vậy bạn nói quốc sư Hiền Thủ có phải là người minh tâm kiến tánh hay không? Đương nhiên là vậy! Nếu Ngài chưa kiến tánh, thì Ngài không thể viết ra được thiên văn chương này. Kinh Hoa Nghiêm quá lớn, chúng ta học tập rất khó khăn. Ngài đem tinh hoa của kinh Hoa Nghiêm rút gọn lại thành một thiên văn chương, tiện lợi cho hậu học, ở ngay trong thời gian ngắn vào được cảnh giới Hoa Nghiêm. Việc này đối với chúng ta mà nói là từ bi vô tận, công đức vô lượng.

Phía sau còn nói, đây là nói Ngài, Ngài cũng xem là kết tập “huyền áo” mà chư Phật đã nói.

Kinh văn: “**Phồn từ tác tiêu**”.

Người Trung Quốc sợ nhất là phiền phức, những chữ dư ra cố gắng tinh lược nó đi. Tuy là văn tự không nhiều, ý nghĩa phải viên mãn. Nếu như trong nghĩa có kém khuyết, Ngài đem nó bổ sung vào. Đó là thái độ mà Ngài viết ra thiên văn chương này, nói rõ ràng cho chúng ta: [Kinh văn:] “**Tuy tác sáng tập vô ngại**”. Bạn xem thấy chỗ này Ngài dùng chữ “Tập”. Tập là tập đại thành, là tập hợp giáo huấn của chư Phật Bồ-tát cổ thánh tiên hiền. “Vô ngại”, chẳng phải là Không Phu Tử đã nói “*tín nhi hiếu cổ*” hay sao? Dùng tâm trạng như vậy để kết tập Hoa Nghiêm Áo Chi.

Kinh văn: “**Huống nãi tiên qui hữu cứ**”.

Làm việc này không phải chính Ngài mở đầu, sau khi Phật Đà diệt độ, rất nhiều Bồ-tát đều làm qua những công việc này. Những gì Bồ-tát làm thì gọi là Luận. Luận có hai loại lớn. Một loại gọi là Tông kinh luận, một loại gọi là Thích kinh luận. Thích kinh luận là y theo thứ tự của kinh điển mà giải thích kinh điển. Tông kinh luận là nêu ra bộ phận trọng yếu trong kinh điển, phát huy hết mức, thuyết minh một cách tường tận để tiện lợi cho người sơ học. Thầy đều có căn cứ. Đây là làm để cho người sau chúng ta xem, nhất định không có ý nghĩ của chính mình trong đó. Có ý nghĩ của chính mình trong đó, chính mình là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vậy thì sai rồi. Không có ý của chính mình, việc này thật cũng không dễ. Bạn có thể kết tập, nếu bạn không đến được cảnh giới của chư Phật Như Lai, bạn không có được năng lực này.

Thời cận đại kết tập kinh điển của người xưa, ở Đài Loan, ở trong nước, tôi tin tưởng có rất nhiều người đều biết lão cư sĩ Hạ Liên Cư, hội tập ra cho chúng ta một bộ kinh Vô Lượng Thọ. Lão cư sĩ Hạ hội tập bản kinh này, chúng ta dùng tám chữ này: “*sáng tập vô ngại, tiên qui hữu cứ*”, chúng ta đối với quyền hội tập của Ngài liền đoạn nghi sanh tín. Việc hội tập này không dễ dàng, nếu như không phải là người tái lai thì không làm được. Bởi vì phía trước Ngài đã có ba bản hội tập.

Vào triều nhà Tống, cư sĩ Vương Long Thư hội tập lần thứ nhất, ý nghĩa có kém khuyết, bởi vì hiện tại chúng ta xem thấy ở trong Đại Tạng Kinh có năm loại nguyên bản dịch, cư sĩ Vương Long Thư chỉ xem thấy được có bốn bản, ngoài ra

một bản ông không xem thấy. Trong bốn loại bản này thêm bớt đều không như nhau, cho nên nó không thể được xem là một quyển viên mãn.

Đến khoảng năm Hàm Phong triều nhà Thanh, cư sĩ Ngụy Mặc Thâm hội tập lần thứ hai. Ông thấy đều xem thấy được năm loại nguyên bản dịch, hội tập đương nhiên tốt hơn so với quyển của cư sĩ Vương Long Thư, thế nhưng vẫn còn có kém khuyết. Kém khuyết, người sau phê bình đối với ông là lấy bỏ không thỏa đáng, còn có thay đổi văn tự của nguyên bản, đó là việc rất huý kỵ.

Cho nên đến lần thứ ba khoảng năm dân quốc, đại khái khoảng năm dân quốc thứ 20, cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập lần thứ ba. Quyển này đã đem những kém khuyết của người trước thấy đều tu sửa lại, cho nên đây là một quyển hội tập hy hữu khó được. Cư sĩ Mai Quang Hy viết một lời tựa dài, đem từng nguyên bản hội tập đều giới thiệu ra. Mai đại sĩ là thầy của lão cư sĩ Lý Bình Nam ở Đài Trung (cho nên có duyên phận đặc biệt đối với chúng ta) và là truyền nhân của Ngài Hạ Liên Cư. Chúng ta có duyên gặp được ở Hoa Kỳ là cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, tôi từ nơi ông nghe được rất nhiều câu chuyện về việc hội tập, biết được Hạ Lão không phải là người bình thường, đó cũng là Phật Bồ-tát ứng hoá đến thế gian này, đem Kinh Vô Lượng Thọ chỉnh lý làm mới lại. Vì sao vậy? Pháp môn này muốn lưu truyền đến tận pháp sau cùng của Thích Ca Mâu Ni Phật, tận pháp mười ngàn năm, tương lai tất cả kinh đều không còn nữa, kinh Vô Lượng Thọ vẫn tồn tại, là quyển nào vậy? Khẳng định là quyển hội tập này, vậy đương nhiên là không như nhau. Cho nên tám chữ này rất quan trọng “*sáng tập vô ngại, tiên qui hữu cứ*”.

Kinh văn: “**Cùng tư tánh hải hội bỉ hành lâm**”.

“Cùng” là cùng tận. “Tánh hải” chính là tự tánh bốn tánh của chính chúng ta, hoặc giả cũng gọi là pháp tánh, nó là viên mãn, nó không có kém khuyết. “Hành Lâm” là tu hành. Người tu hành nhiều, từ sơ phát tâm đến quả địa Như Lai thì chúng ta lấy kinh Hoa Nghiêm, đây là lấy đại thừa mà nói, từ sơ tín đến Đăng Giác là 51 giai đoạn, vô lượng người đang học tập. Dùng “lâm” để làm thí dụ, chính là đại chúng tu học trong 51 giai đoạn đều y theo nguyên lý nguyên tắc này, đều y theo phương pháp này. Vậy chúng ta biết được đây thật là trân quý.

Kinh văn: “**Biệt cử lục môn thông vi nhất quán**”.

Ngài đem trong tánh hải hành lâm, lý luận, nguyên lý, nguyên tắc, phương pháp tu học, dùng sáu điều, dùng “lục môn”. Chúng ta xem thiên văn chương này là sáu điều. “Thông vi nhất quán”, câu nói này rất quan trọng. Sáu có phải thật là có sáu hay không? Không phải! Sáu môn chính là một môn, một môn chính là sáu môn, vì sao vậy? Mỗi môn đều thông, viên thông, tâm thông pháp liền thông, vô lượng vô biên hành môn, mỗi môn đều thông, cho nên một môn thông rồi thì tất cả đều thông. Đó chính là vì sao dạy bạn học phải chuyên nhất. Chuyên nhất một môn này thì bạn mới thông. Một thông thì tất cả đều thông. Bạn đồng thời học được rất nhiều môn thì bạn rất không dễ gì thông, bạn phí rất nhiều khí lực, phí thời gian cũng dài, mất rất nhiều thời gian nhưng bạn không đạt được mục đích. Cho nên mỗi môn đều thù thắng, mỗi môn đều đáng được tán thán, nhưng chính mình tu học là một môn thâm nhập, huân tu dài lâu, thì chúng ta mới có thể có thành tựu. Cái đạo lý này phải hiểu. Không cần thiết phải học rất nhiều thứ. Cho



nên chân thật là từ xưa đến nay có không ít người, cổ đức thường nói, họ muốn học thông gia, mọi thứ đều muốn thông, mọi thứ đều học, nhưng học cả một đời một môn cũng học không thông, vậy thì sai rồi. Trái lại khiêm tốn, nói những thứ đó chính mình năng lực không đủ, học nhiều rồi tôi tiêu hoá không hết, tôi chỉ học một môn, không hề nghĩ đến sau khi họ học một môn thì họ thật được thông. Cái này thông thì tất cả đều thông, việc này họ không hề nghĩ đến. Không luận là cầu học, hoặc giả là tu hành, đây là bí quyết thành công.

Kinh văn: **“Tham nhi bất tạp nhất tế hiểu nhiên”**.

“Nhất tế” là không có phân biệt. “Tham nhi bất tạp” là chỉ quốc sư Hiền Thủ, đưa ra sáu môn cho chúng ta trong thiên văn chương này, sáu môn này là “tham nhi bất tạp”. Tuy là tham nhi bất tạp, nhưng “nhất tế hiểu nhiên”, đó là nói rõ sáu chính là một, một chính là sáu, một thông tất cả đều thông.

Kinh văn: **“Kí phản mê phương tình đồng hiểu nhật”**.

Hy vọng dạy bảo chúng ta hồi đầu. “Phản mê phương”, hiện tại chúng ta đang mê mất phương hướng, hồi đầu chính là bờ, hy vọng chúng ta có thể quay đầu, từ mê hoặc điên đảo quay đầu lại. “Tình đồng hiểu nhật”, hiểu nhật là sáng sớm mặt trời mọc lên. Chỗ này thí dụ buổi tối chúng ta mê mất phương hướng, bây giờ quang minh chiếu khắp, chúng ta quay đầu là bờ.

Kinh văn: **“Bội đạo quân tử phủ nhi tường yên”**.

Đây là tán thán “quân tử” học Phật. Quân tử là nhà Nho học Phật có thành tựu, bên trên quân tử là hiền nhân, bên trên hiền nhân là thánh nhân. Nhà Nho gọi quân tử thì cũng giống như nhà Phật gọi là A-la-hán, trên A-la-hán là Bồ-tát, bên trên Bồ-tát là Phật Đà, đây là tên gọi ba học vị. Ba học vị này của nhà Nho là thánh nhân, hiền nhân, quân tử, là tên gọi của ba học vị. Đây chân thật là đạt được chân truyền của nhà Nho, tư tưởng ngôn hạnh không phải thánh nhân, nhưng họ rất giống thánh nhân, nhà Phật chúng ta gọi là tương tợ vị trung. Tuy nhiên họ không phải là Phật, thế nhưng tư tưởng lời nói việc làm của họ rất giống Phật, chính là người trì giới tu hành. Ngài ở ngay chỗ này tuy là dùng quân tử, ý nghĩa cao hơn so với quân tử, bởi vì phía trước Ngài có “bội đạo”, cũng chính là mời những hiền nhân quân tử này xem Đại sư viết thiên văn chương này. “Phủ” là khiêm nhường của Đại sư, cái ý là mời mọi người đến đỉnh chính. Lời nói của Ngài đến ngay chỗ này thì kết thúc, đây là lời tựa của thiên văn chương này. Phái sau việc này muốn nói với chúng ta:

Kinh văn: **“Kim lược minh thử quán, tổng phân lược môn, tiên liệt danh, hậu quang biện”**.

Đem đại cương nêu ra trước, sau đó vì chúng ta giải thích từng điều từng điều, trong Phật pháp gọi là vì chúng ta khai thị. Khai thị vậy chúng ta chính mình hy vọng có thể ngộ nhập. Sáu môn này là:

Kinh văn: **“Nhất hiển nhất thể, nhị khởi nhị dụng, tam thị tam biến, tứ hành tứ đức, ngũ nhập ngũ chỉ, lục khởi lục quán”**.

Vậy thì viên mãn rồi. Đây là phương pháp tu hành của kinh Hoa Nghiêm, cũng không ngoài sáu điều này. Sáu điều này tổng cộng, một điều đều là ba chữ, mười tám chữ này đã đem phương pháp tu hành của kinh Hoa Nghiêm đều bày ra trước mặt, tiếp nữa thì không còn. Không những thế giới Ta Bà chúng ta, mà mười pháp giới tất cả Bồ-tát tu học Hoa Nghiêm khế nhập cảnh giới, chứng được vô thượng bồ đề, đều là sáu điều này. Vậy thì bạn liền biết được, sáu điều này quan trọng dường nào!

### **Trước tiên, hiển thị bản thể.**

Trong triết học nói bản thể của vũ trụ vạn hữu, đó chính là tự tánh, minh tâm kiến tánh. Kiến cái gì? Chính là kiến đáo tự tánh. Tự tánh là gì? Gọi là “*tự tánh thanh tịnh viên minh thể*”, phía sau có giải thích tường tận. Chúng ta nói sơ qua chỗ này, tự tánh không phải vật chất, nó không có vật chất, nó cũng không có tinh thần, hai loại hiện tượng này đều không có, nó là thanh tịnh, cũng chính là nói trước giờ chưa từng bị ô nhiễm. Cho nên Đại sư Lục Tổ Huệ Năng kiến tánh, câu thứ nhất Ngài liền nói “*nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh*”, bạn xem cùng với chỗ này nói hoàn toàn giống nhau. Đại sư Huệ Năng nói ra năm câu, quốc sư Hiền Thủ chỗ này nói một câu, câu này chính là năm câu mà Đại sư Huệ Năng đã nói. Bạn thấy phía sau nó có chữ “viên”. Đại sư Huệ Năng lại nói câu thứ hai: “*vốn không sanh diệt*”, câu thứ ba “*vốn tự đầy đủ*”, câu thứ tư “*vốn không dao động*”, câu sau cùng nói “*năng sanh vạn pháp*”. Đại sư Huệ Năng đã nói 20 chữ, trong 20 chữ này đích thực là có ý nghĩa của viên, có ý nghĩa của minh. Minh ở đâu vậy? Thanh tịnh thì minh, minh là trí tuệ.

Trong câu thứ ba Ngài nói “*vốn tự đầy đủ*”, câu nói này chính là Phật nói ra ở trong phẩm Xuất Hiện của kinh Hoa Nghiêm, tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ Như Lai, vốn tự đầy đủ, không phải cầu mà có, viên minh đều ở ngay trong đó. Bạn xem, trí tuệ chính là minh, đức năng tướng hảo chính là viên, cho nên một câu nói của quốc sư Hiền Thủ, năm câu nói của Đại sư Huệ Năng chính là đem dáng vẻ của tự tánh nói ra. Không thể nghĩ bàn! Dùng phương tiện khéo léo vì chúng ta nói ra. Nói ra rồi chúng ta có thể thấy được hay không? Chúng ta không thấy được, vì sao vậy? Bởi vì chúng ta phân biệt tự tánh thanh tịnh viên minh thể, chúng ta có tâm phân biệt, chúng ta có tâm chấp trước, chúng ta còn khởi tâm động niệm, xem thấy mấy cái chữ này thì khởi tâm động niệm. Hay nói cách khác, chúng ta chỉ hàm hồ qua loa biết cái tên gọi này như vậy, nội dung của nó chúng ta đích thực là hoàn toàn mê hoặc, không thanh tịnh. Nó ở đâu vậy?

Bạn thử nghĩ xem, câu sau cùng của Đại sư Huệ Năng nói “*năng sanh vạn pháp*”, vạn pháp là gì vậy? Là vũ trụ, là thân người. Chỗ này gọi thân người là chính mình, cho nên trong thiên tông tham thoại đầu có một câu, tổ sư đại đức dạy người tham “*phụ mẫu vị sanh tiền bốn lai diện mục*”. Tham cứu chứ không phải là nghiên cứu. Nghiên cứu là gì vậy? Trước khi cha mẹ chưa sanh, ta rốt cuộc là như thế nào. Nghiên cứu là dùng tâm ý thức, tham cứu là không dùng tâm ý thức. Không dùng tâm ý thức gọi là tham, người sẽ khai ngộ. Dùng tâm ý thức gọi là nghiên cứu, vậy thì không được, đó là pháp thế gian, nghiên cứu thế nào cũng không nghiên cứu thấu triệt.

Cho nên hiện tại nhà khoa học, nhà triết học, thậm chí đến tất cả nhà thần học, họ dùng là cái tâm gì? Cái họ dùng là tâm ý thức. Tâm là A-lại-da, Ý là Mạt-na, Thức là thức thứ sáu, những thứ này đều là mê, mê mà không giác, tự tánh mê mà không giác liền sản sinh ra A-lại-da sai lầm này. Nếu như chúng ta có thể buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, A-lại-da chính là Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể. Việc này phải làm cho rõ ràng. Đó là bản thể thực tướng các pháp, là bản thể của vũ trụ nhân sanh, không nơi nào không có, không lúc nào không tồn tại. Đại sư Huệ Năng nói rất hay: “*vốn không sanh diệt*”, nó không có sanh diệt. Hiện tại chúng ta xem thấy tất cả pháp có sanh có diệt, chúng ta xem thấy động vật đều là có sanh lão bệnh tử, xem thực vật có sanh trụ dị diệt, xem sơn hà đại địa, xem tinh cầu có thành trụ hoại không, bao gồm hiện tượng tự nhiên đều là pháp sanh diệt. Phạm hễ là pháp sanh diệt thấy đều là giả. Thế nhưng những thứ này nó không chướng ngại tự tánh, tự tánh là thật, không chướng ngại, tự tánh mãi mãi thanh tịnh, một chút ô nhiễm cũng không có. Nó không phải hư không, hư không còn bị ô nhiễm, hư không là nó hiện ra hiện tượng tự nhiên. Việc này phải hiểu rõ ràng. Cho nên hư không có ô nhiễm, tự tánh không có ô nhiễm. Thế là chúng ta liền biết được, trong Phật pháp gọi là thời gian, không gian; ở trong bách pháp, hai pháp này thâm vào ở trong Bất Tương Ứng Hành Pháp.

Bách pháp là quy nạp tất cả pháp, quy nạp thành một trăm pháp. Một trăm pháp này, có 94 điều là pháp hữu vi, chính là có sanh có diệt, sáu điều là pháp vô vi, chính là không xem thấy được tướng sanh diệt. Trong pháp vô vi có tương tự vô vi, có chân thật vô vi. Chân thật vô vi, chỉ có một chính là tự tánh. Cho nên thời phân là thời gian, phương phân là không gian, đều là Bất Tương Ứng Hành Pháp.

Bất Tương Ứng Hành Pháp, dùng lời hiện tại chúng ta mà nói, chính là khái niệm trừu tượng, nó không phải sự thật, bạn không thể nói nó không có, bạn cũng không thể nói nó có, nó đích thực là có việc như vậy. Nếu bạn tỉ mỉ mà truy cứu thì nó đích thực là không tồn tại, căn bản là không tồn tại, là một nhận biết sai lầm. Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể, học Phật không gì khác hơn, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, từ trong pháp môn đó, hy vọng bạn chứng được Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể. Chứng được chỗ này thì liền thành Phật, đây là quay về tự tánh. Làm thế nào mới có thể chứng được?

**Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ-tát đều là người quay về được Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể, những người này khác miệng đồng lời nói với chúng ta, chỉ cần chúng ta buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể liền hiện tiền, bạn liền chứng được, bạn liền hợp thành một với nó.** Vọng tưởng là khởi tâm động niệm cực kỳ vi tế, Bồ-tát Di Lặc đã nói là “một ngàn hai trăm tám mươi triệu phần của giây”, sóng động cực kỳ vi tế, trong Phật pháp gọi là căn bản vô minh, gọi nó là vọng tưởng. Dùng cái danh từ vọng tưởng này hay.

Vọng không phải là thật, cho nên chúng ta nghe được Phật nói câu này trên kinh, khi mới đầu học Phật có nghi vấn, Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể vì sao có thể khởi vọng tưởng? Khởi vọng tưởng lúc nào? Từ chỗ nào khởi vọng tưởng? Chúng ta sẽ nêu ra rất nhiều vấn đề, những vấn đề này có ý nghĩa hay

không? Chính mình đều cho rằng đây là việc phải nên nêu ra, làm gì biết được trong Phật pháp nói, bạn từ một vọng tưởng dẫn ra nhiều vọng tưởng đến như vậy là sai rồi. Làm thế nào để đối phó với vọng tưởng? Đừng để ý đến nó thì hết việc. Bạn càng để ý thì nó càng nhiều, càng bận tâm càng phiền não. Chúng ta cũng đã làm rất nhiều năm rồi mới hiểu rõ được đạo lý này, thì ra Phật nói vọng không để ý nó thì xong chuyện. “*Phàm sở hữu tướng đều là hư vọng*”. Bạn đang sống trong một đại thiên thế giới hư vọng này, chỉ cần bạn không để ý nó, sáu căn tiếp xúc chỉ cần không khởi tâm không động niệm thì không có việc gì cả. Những vọng tưởng này không chướng ngại tự tánh, tự tánh cũng không chướng ngại vọng tưởng, chân vọng là một không phải hai, không chướng ngại nhau. Cái điểm này rất quan trọng. Xem thấy Phật nói vọng tưởng, bạn lại đi nghiên cứu cái vọng tưởng này vì sao mà có. Nếu vọng có chỗ đến thì không gọi nó là vọng. Nếu vọng sanh ra lúc nào vậy thì cũng không gọi nó là vọng. Cho nên vọng niệm này phát sanh ngay lúc đó, không có quá khứ, không có vị lai, không có cõi này, không có phương khác, không có quan hệ với thời không, cho nên vừa mở đầu liền điểm đến câu này.

Cũng giống như trong Tam Tự Kinh, bạn thấy vừa mở đầu Tam Tự Kinh liền đem bản thể nói ra: “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*”. Tự tánh vốn thiện. Cái thiện đó không phải là thiện của thiện ác, dùng thiện của thiện ác để giải thích thì bạn sai rồi. Cái thiện đó cái ý là gì vậy? Chính là Thanh Tịnh Viên Minh Thể. Cho nên thời xưa Trung Quốc chúng ta, những cổ thánh tiên hiền này, bạn nói xem họ có phải là Phật Bồ-tát tái sanh hay không? Năm xưa tôi ở Đài Trung học kinh giáo với lão sư Lý, tôi đã đem câu nói này thỉnh giáo với lão sư. Tôi nói, chúng ta xem những lời mà cổ thánh tiên hiền Trung Quốc đã nói không hề khác với Phật Bồ-tát, vậy có phải Phật Bồ-tát ứng hoá ở Trung Quốc hay không? Như trong Phẩm Phổ môn đã nói, đáng dùng thân gì để độ thì liền hiện ra thân đó. Lão sư nói với tôi, trên lý thì nói được thông, trên sự thì không có chứng cứ, bởi vì cổ thánh tiên hiền không có bộc lộ bí mật, ta Bồ-tát gì đó tái lai, không hề nói lời nói này, cho nên trên sự không có chứng cứ, trên lý tuyệt đối nói được thông. Cho nên tôi rất tự tin, những cổ thánh tiên hiền Trung Quốc đều là người minh tâm kiến tánh. Chúng ta xem, dùng góc độ phạm phu để nhìn, bạn quan sát lý niệm của họ, tư duy của họ, những phương pháp mà họ đưa ra cùng với Phật Bồ-tát giáo hóa chúng sanh sáu cõi không hề khác nhau.

### **Thứ hai trong lục môn là “Khởi nhị dụng”.**

Đây chính là năng sanh vạn pháp. Vũ trụ từ do đâu mà ra? Ta từ do đâu mà ra? Hai dụng này chính là Chánh báo cùng Y báo, trong Phật pháp nói hai loại báo.

Khởi hai dụng này, thứ nhất là “**hải ấn sâm la thường trụ dụng**”. Câu này là nói hiển Y báo, chính là vũ trụ. Vũ trụ vì sao xuất hiện vậy? Khởi lên vô minh. Không khởi vô minh, cái vũ trụ này không thể nói nó không có, vũ trụ này chúng ta sâm la vạn tượng, không thể nói nó không có, thế nhưng nó không hiện, chính là Đại sư Huệ Năng nói câu thứ ba “*vốn tự đầy đủ*”, tuy là vốn tự đầy đủ nó không hiện. Đầy đủ cái gì? Đầy đủ sâm la vạn tượng mà nó không hiện. Đến sóng động vi tế hiện tiền thì nó liền hiện. Sóng động này rất vi tế, khi động thì liền hiện cảnh giới. Vừa động, chính là trong pháp tướng duy thức đã nói “*một niệm bất*

*giác mà có vô minh*”. Động là bất giác, giác thì tâm không động, việc này phải biết. Giác cùng mê khác biệt, thì bạn có thể rất dễ dàng phân biệt ra. Giác là gì? Giác là không động, không động mới giác, động thì mê rồi, cho nên vừa động thì liền mê. Hiện tượng là cái gì? Chính là thế giới vật chất, gọi là sâm la vạn tượng.

“*Hải ấn*” là tỷ dụ. Hải là đại hải, Phật thường dùng đại hải thí dụ cho tự tánh. Khi tự tánh thanh tịnh, nước trong đại hải không khởi sóng động, không ô nhiễm như một tấm kính vậy, cảnh giới bên ngoài thấy đều chiếu vào trong đó, đây gọi là “hải ấn”.

“*Sâm la thường trụ dụng*”. “Thường trụ” bạn xem thấy nó dường như là vĩnh hằng, hơn nữa trong đó thiên biến vạn hoá. Vì sao nó có biến hoá đến như vậy? Trong đại thừa giáo thường nói “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, không nói duy tánh sở biến, vì sao vậy? Tánh không động. Tâm động, tâm là bóng của tánh. Tánh không có động. Tâm động thì liền hiện ra hiện tượng. Cái tâm này vừa động thì gọi là A-lại-da thức, chúng ta cũng thường nói tự tánh biến thành A-lại-da thức. Tự tánh không làm chủ, tác dụng của tự tánh không hiện, hiện ra cái hiện tượng này là A-lại-da thức. A-lại-da là động, cho nên khi vừa động thì liền biến hiện ra, có thể thấy tướng, trong Duy thức gọi là Kiến phần, cũng gọi là chuyển tướng. Sau khi kiến phần xuất hiện, lập tức tướng cảnh giới sở kiến liền xuất hiện, cho nên có thể thấy tướng là hiện tượng của tinh thần. Cái động đầu tiên nhất gọi là nghiệp tướng. Nghiệp chính là động, ý nghĩa của động là năng kiến tướng. Sau khi có rồi, hiện tượng vật chất sở kiến liền xuất hiện, chính là cả thấy vũ trụ này xuất hiện. Bạn có thể thấy thời gian này bao lâu? Chính là Bồ-tát Di Lặc đã nói, cả thấy vũ trụ cùng khởi nguồn cái sinh mạng này của chúng ta là trong khoảng sát na. Không thể nói một sát na, một sát na thời gian quá dài, vẫn là Bồ-tát Di Lặc nói một niệm, chúng ta bình thường đã nói là một ngàn hai trăm tám mươi triệu phần trăm của giây, thì chỗ này xuất hiện, cho nên gọi nó là đốn hiện. Hiện rồi thì thế nào vậy? Hiện rồi thì không còn nữa. Trong Kinh Lăng Nghiêm, Phật đem chân tướng nói với chúng ta “*ngay đó sanh ra, tùy chỗ diệt tận*”, sanh diệt gần như đồng thời, chỉ ngay trong thời gian ngắn đến như vậy, chúng ta không cách gì tưởng tượng.

Bạn thấy nói Tam Tế tướng này, nó còn có ba quá trình. Trước tiên là nghiệp tướng, lại biến thành chuyển tướng, lại biến thành tướng cảnh giới. Vậy là một ngàn hai trăm tám mươi triệu phần trăm của giây còn phải nhân ba, nó có ba giai đoạn, cho nên niệm niệm không liên quan, niệm trước không phải là niệm sau, niệm sau không phải là niệm trước. Chúng ta nói đến chỗ này rất khó lý giải, cho nên tôi thường dùng đèn chiếu của phim ảnh để làm thí dụ thì các vị dễ dàng hiểu. Chúng ta xem phim thấy hình ảnh ở trên màn bạc dường như đều là thật. Kỳ thật, nếu bạn xem qua phim gốc trong máy chiếu, thì từng tấm từng tấm của phim gốc không có tấm nào là hoàn toàn giống nhau, tấm trước không phải là tấm sau, tấm sau không phải là tấm trước, cái đạo lý này chúng ta hiểu. Tốc độ của nó một giây đồng hồ là 24 tấm, tức là 24 tấm trong một giây. Hiện tại nếu chúng ta làm cho tốc độ nó nhanh hơn, nhanh đến một ngàn hai trăm tám mươi triệu phần trăm của giây, thêm tốc độ nhanh đến như vậy, đó chính là hiện tượng vũ trụ sâm la vạn tượng hiện tại chúng ta. Bạn có thể biết được nó là giả hay sao? Phạm phu chúng ta tâm

khí bao chao, làm gì biết được cái thứ này là giả? Đều cho rằng là thật. Phật nói với chúng ta không phải là thật, chúng ta biết được hiện tượng phim ảnh trên màn bạc là tướng tiếp nối nhau, cũng là tương tự tướng tiếp nối tướng, nó không phải là thật, chỉ là tướng tiếp nối nhau. Vậy ngày nay chúng ta thấy, cái đại vũ trụ này cùng một đạo lý như vậy, cũng là tương tự tướng tiếp nối tướng. Ai có thể xem thấy? Phim gốc của điện ảnh chúng ta rất dễ dàng xem thấy, chúng ta ở trên màn bạc quay đầu nhìn lại máy chiếu thì liền biết.

Trong Kinh Điển Đại thừa, Phật nói với chúng ta, Bồ-tát Bát Địa các Ngài có thể thấy được. Bát Địa gọi là Bất Động Địa, trước Thất Địa vẫn không thể thấy. Bát Địa thì tâm rất thanh tịnh, trong tâm cực kỳ thanh tịnh, sóng động nhỏ nhất họ cũng có thể cảm nhận được, cho nên cái chân tướng sự thật này Bát Địa trở lên có thể nhìn thấy. Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác, người trong năm vị thứ này đều thấy được. Việc này không phải giả. Cho nên trong nhà Phật có khoa học. Khoa học là nói chứng cứ, bạn có thể đạt đến sức định Bất Động Địa của Bồ-tát Bát Địa thì bạn liền thấy được, Phật nói cho bạn nghe, bạn hoàn toàn chứng minh. Bồ-tát Cửu Địa cũng chứng thật rồi, Bồ-tát Thập Địa cũng chứng minh cho bạn, làm gì là giả chứ! Trước Thất Địa sức định không đủ, những vi động vi tế như vậy họ không cảm giác được. Vũ trụ hiện tiền gọi là “*Hải ấn sâm la thường trụ dụng*”, trên thực tế nó tuyệt nhiên không phải thường trụ, nó là sát na sanh diệt, mỗi niệm sanh diệt tiếp nối. Phạm phu chúng ta không biết, cho rằng nó thường trụ. Sanh diệt của thân thể chúng ta, chúng ta dễ dàng phát hiện, sanh diệt của vũ trụ chúng ta không phát hiện ra.

Khởi dụng thứ hai là “**pháp giới viên minh tự tại dụng**”. Tác dụng thứ hai là hiện chánh báo. Chánh báo là gì? Chánh báo là chính mình, ta từ đâu mà đến? Ta vì sao mà đến? Không hề nghĩ đến, đó là “*pháp giới viên minh tự tại dụng*”. Thế nhưng hiện tại chúng ta tuyệt nhiên không tự tại, trên thực tế chúng ta là tự tại, nhưng chính mình không biết tự tại, mê rồi, nên đem tự tại biến thành không tự tại. Người giác ngộ, tuy là không khởi tâm động niệm, người ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm Độ thì tự tại của họ tự tại như thế nào vậy? Như Bồ-tát Quan Thế Âm trong Phổ Môn Phẩm làm ra cho chúng ta thấy, Bồ-tát như như bất động, Bồ-tát Đẳng Giác thì khắp pháp giới hư không giới, nơi nào chúng sanh hữu tình có cảm, cái cảm này chính là cầu Phật Bồ-tát, thì Phật Bồ-tát lập tức liền ứng. Cảm ứng tương thông không thể nghĩ bàn. Đáng dùng thân gì để độ thì liền hiện ra thân đó để độ, đáng dùng phương pháp gì để giúp đỡ họ thì liền dùng phương pháp đó, cho nên pháp không có định pháp, thân không có thân tướng nhất định, không có tướng trạng nhất định, “*tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”.

Bồ-tát hiện thân hiện ra cái thân gì? Là ý niệm của chúng sanh. Bồ-tát không có ý niệm, Phật đương nhiên càng không có ý niệm, chúng sanh nghĩ Bồ-tát có thân tướng gì thì Bồ-tát liền hiện ra thân tướng đó, cảm ứng tương thông không thể nghĩ bàn. Mười pháp giới không nơi nào không hiện thân, không lúc nào không hiện thân, đó là viên minh tự tại. Tự tại là gì vậy? Ngài tuy là hiện thân giúp đỡ chúng sanh giải quyết khó khăn, giúp đỡ họ lìa khổ được vui, giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, Bồ-tát có khởi tâm động niệm hay không? có phân biệt, chấp trước hay không? Không có! Nếu như Bồ-tát khởi tâm động niệm thì họ không tự

tại; nếu như Bồ-tát còn có phân biệt, chấp trước thì họ đoạ lạc rồi, họ không khác gì với phàm phu. Đây là diệu dụng, tùy duyên diệu dụng. Không như chúng ta, chúng ta giúp đỡ người thật là chúng ta sẽ khởi tâm động niệm, sẽ phân biệt chấp trước. Cho nên chúng ta liền biết, Thích Ca Mâu Ni Phật không phải một đời này thành Phật. Trên kinh Phạm Võng Ngài nói với chúng ta, lần này (tức ba ngàn năm trước), Ngài sanh ra ở Ấn Độ, việc thị hiện này là lần thứ tám ngàn, ở trên cái địa cầu này Ngài đến biểu diễn là lần thứ tám ngàn. Ngài thị hiện thành Phật ở thế giới mười phương thì không biết đến bao nhiêu lần. Đây chính là pháp giới viên minh tự tại dụng. Nói tám ngàn lần là tùy thuận phân biệt chấp trước phàm phu chúng ta mà nói; nếu là tùy theo chính Ngài thì căn bản là không có khởi tâm động niệm. Thật diệu! Cho nên đoạn thứ hai liền đem thật tướng các pháp nói rõ ràng với chúng ta.

Trong hai loại tác dụng này đều có ba loại hiện tượng không thể nghĩ bàn, đây chính là phía sau nói Tam biến, Đại sư ở ngay chỗ này nêu ra nhất trần.

**Thứ ba trong lục môn là “thị tam biến”.**

***Thứ nhất, “nhất trần phổ châu pháp giới biến”.***

“Trần” là nhỏ nhất trong vật chất, không gì có thể nhỏ hơn với nó, như hiện tại hạt cơ bản mà trong lượng tử lực học đã nói, nó không thể phân ra được, đến nó thì ngưng lại, nhỏ nhất trong vật chất, gọi Y báo. Trong Chánh báo nhỏ nhất, Phật thường dùng đầu đoạn lông, lông tơ của chúng ta, đầu nhọn của lông tơ. Đầu nhọn lông tơ đó, lông tơ trên thân thể chúng ta là thuộc về Chánh báo, Chánh báo nhỏ nhất là nêu ra đoạn lông này. Y báo nhỏ nhất chỉ nêu ra một trần, cho nên cái trần này, chúng ta đọc được ở trong Phật kinh, Phật kinh mở đầu là dùng bụi trên lông trâu làm thí dụ. Lông của trâu rất thô, đoạn nhọn trên lông trâu có một hạt bụi, có một vi trần, dính ở trên đó mà không hề bị rơi xuống, vậy thì rất nhỏ. Thế nhưng nó còn có thể phân ra, đem nó phân thành một phần bảy, gọi là bụi trên lông dê. Lông dê mịn hơn lông trâu, một phần bảy của bụi lông trâu để ở trên lông dê không bị rơi xuống. Bụi lông dê lại phân làm một phần bảy, gọi là bụi lông thỏ. Lông thỏ thì càng mịn, một phần bảy của bụi lông thỏ gọi là bụi nước. Hiện tại người nghiên cứu vật lý họ hiểu, độ kín của nước rất dày, hạt bụi này có thể ở trong khoảng không của nước, nó đi lại không chướng ngại. Một phần bảy của bụi nước gọi là bụi kim. Mật độ kín của kim loại rất dày, tuy là mật độ rất dày nhưng nó vẫn có khoảng không. Việc này khoa học hiện tại đều biết. Hạt vi trần này đại khái giống như nguyên tử điện tử vậy, nó đi lại ở trong khoảng không đó không bị chướng ngại, gọi bụi kim, kim loại. Bụi kim lại phân ra một phần bảy gọi là vi trần, Phật pháp nói vi trần là nói cái này.

Vi trần này ai có thể thấy được? Thiên nhãn của A-la-hán. Không cần dùng kính hiển vi, không dùng máy móc, A-la-hán chứng được cửu thứ đệ định thì mắt của họ có thể thấy được vi trần. Thế nhưng vi trần này còn có thể phân, lại phân thành bảy phần gọi là Sắc Tụ Cực Vi. Sắc Tụ Cực Vi còn có thể phân thành bảy phần, một phần bảy đó gọi là Cực Vi Chi Vi, vậy thì không thể phân nữa. Cực Vi Chi Vi cũng gọi là Lân Hư Trần, làm hàng xóm với hư không, đây là trong kinh Phật nói đến nhỏ nhất. Đây có phải hạt cơ bản mà khoa học hiện tại đã nói hay

không thì chúng ta cũng không thể biết được. Tóm lại là không thể phân, phân đến không thể phân thì đó chính là Cực Vi Chi Vi mà Phật pháp gọi. Nhất trần ở chỗ này nói chính là Cực Vi Chi Vi. Hạt vi trần nhỏ đến như vậy “phổ châu pháp giới biên”, việc này không thể nghĩ bàn.

Hạt vi trần này là biến pháp giới hư không giới, nói lên điều gì? Chúng ta nói tin tức trong hư không pháp giới đều ở trong một hạt vi trần. Hạt vi trần này không có phóng to, cái thế giới này tuyệt nhiên không có thu nhỏ, thế nhưng thế giới nhỏ trong đó cùng thế giới lớn bên ngoài không hề khác biệt. Cái hiện tượng này rất giống với cận đại chúng ta, như con chip dùng trong vi tính vậy. Bạn thấy con chip này chỉ lớn bằng ngón tay út, có thể còn nhỏ hơn ngón tay út một chút, nhưng trong đó cất chứa rất nhiều dữ liệu. Tôi xem thấy một bộ đại tạng kinh là chánh tạng. Người ta tặng cho tôi hai đĩa, trong đó có thể chứa được một bộ Đại Tạng Kinh, không thể nghĩ bàn! Kỳ thật trong Phật pháp nói, bạn thấy Cực Vi Chi Vi, hạt vi trần này hàm chứa trong đó là tin tức của cả vũ trụ, vậy thì khoa học chúng ta còn kém rất xa so với nó, không cách gì so với nó. Trong một hạt vi trần của người hàm chứa cả một vũ trụ, quá khứ, hiện tại, vị lai đều ở trong đó; con chip này của bạn còn to như vậy, hàm chứa dữ liệu không nhiều, rất hạn chế, cho nên khoa học gia còn phải cố gắng nỗ lực thêm, còn kém rất xa so với kinh Phật đã nói. Đây là một đặc tánh thứ nhất, một hạt vi trần nhỏ như vậy mà châu biến pháp giới.

### ***Thứ hai, “nhất trần xuất sanh vô tận biên”.***

Trong một hạt vi trần này, nó có thể sanh ra vô tận vô lượng vô biên cảnh giới, chỗ này chúng ta không cách gì tưởng tượng, làm sao giải thích? Cho nên tôi xem thấy câu này, liền nghĩ đến khi chúng ta còn nhỏ chơi ống vụn hoa, có người tặng tôi một cái, để ở ngay đây, đây là ống vụn hoa. Chúng ta đem ống vụn hoa này thí dụ cho một vi trần, đây là một vi trần, chỉ cần bạn chuyển động, thì bên trong đây thiên biến vạn hoá, không có số lượng, cũng không hề giống nhau. Trong một đồ chơi nhỏ thế này có thể có đạo lý gần giống như ở chỗ này nói, thật là “xuất sanh vô tận”. Đây chính là chúng ta nói “*mười pháp giới Y chánh trang nghiêm*”. Chúng ta gọi mười pháp giới Y chánh trang nghiêm là một đại thiên thế giới. Trên Hoa Tạng Thế Giới phẩm, Thế Giới Thành Trụ phẩm trong Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta, thế giới trong khoảng vũ trụ này không có bờ mé, vô lượng vô biên, chân thật là lớn mà không ngoài, nhỏ mà không ở trong, nó trong ngoài đều là như nhau, trong ngoài không hai. Đây là diệu, đó mới gọi là Áo Mật. Cái này không phải con người làm, không phải phát minh nào, pháp giới vốn dĩ chính là như vậy, tự tánh của nó chính là như vậy. Xuất sanh vô tận.

Xuất sanh bằng cách nào vậy? Phía sau sẽ nói với chúng ta, từ tâm tưởng sanh, bạn nghĩ thế nào thì nó biến ra thế đó, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, cảnh tùy tâm chuyển; cảnh là thế giới bên ngoài, cả thầy vũ trụ là tùy theo tâm niệm của mình mà chuyển, thế là chúng ta liền hiểu rõ. Cho nên chúng ta giảng Tịnh Độ, tôi liền nói đến việc này.

A-di-đà-Phật thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng với địa cầu hiện tại này của chúng ta có khác nhau hay không? Chúng ta từ “Xuất sanh vô tận” liền biết



không hề khác nhau. Không hề khác nhau, vì sao Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho chúng ta khác biệt lớn đến như vậy? Cái thế giới đó là thế giới thanh tịnh, là thế giới không có chút phiền não, chân thật là Cực Lạc, không có bất cứ thứ khổ nào, đều là từ trong Tự Tánh Viên Minh Thể hiện ra, tâm hiện thức biến. Chúng ta từ trong Kinh Điển biết được tin tức này. Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta, thế giới của A-di-đà-Phật đều là bậc thượng thiện đến ở một nơi thì chúng ta liền hiểu rõ, cư dân ở nơi đó của họ lòng người thiện, thượng thượng phẩm mười thiện, cho nên hoàn cảnh Y báo của họ, sơn hà đại địa biến ra vô cùng xinh đẹp, đạo lý chính là như vậy. Còn cư dân của thế giới hiện tại này chúng ta hoàn toàn trái ngược với thế giới Cực Lạc, trái ngược 180 độ, chúng ta là thượng thượng phẩm mười ác, cho nên hoàn cảnh bên ngoài biến ra đều không tốt. Thiên tai nhân họa, tai hại tự nhiên nhiều đến như vậy từ do đâu mà đến? Ý niệm của chúng ta cảm biến ra. Đạo lý từ do đây mà ra.

Hiện tại chúng ta muốn cứu vãn thế giới này thì cứu bằng cách nào? Chỉ cần chúng ta đoạn ác tu thiện, quay về tự tánh, cái địa cầu này của chúng ta sẽ không khác gì với thế giới Tây Phương Cực Lạc. Trên lý luận Phật pháp nói được thông, sự việc thật cũng có thể làm được. Hiện tại chúng ta tuy là không thể hoàn toàn chuyển đổi, chỉ cần bạn chuyển được một phần ít, phần rất ít thì hiệu quả lập tức xuất hiện. Chúng ta chính mình đi thử nghiệm, chúng ta không thể bảo mọi người đoạn ác tu thiện, mà trước tiên chính mình phải đoạn ác tu thiện, chính ta chân thật đoạn tất cả ác tu tất cả thiện, hoàn cảnh cư trú của chúng ta liền thay đổi, hoàn cảnh cư trú của chúng ta liền đặc biệt thanh tịnh. Bạn nói không khí ô nhiễm, nhưng chỗ này của ta liền khác nhau với chỗ người khác, cây cối hoa cỏ chỗ này của ta liền đặc biệt xanh tươi hơn so với các nơi khác, hoa thơm chim hót, người thanh tịnh sống lâu.

Chúng tôi trồng rau ở Úc Châu, bởi vì vườn rất lớn, cho nên làm một vườn rau lớn. Rau của chúng tôi không có phân bón, không có thuốc trừ sâu, dùng cái gì để trồng trọt vậy? Dùng tâm yêu thương, dùng câu Phật hiệu, dùng âm nhạc nhà Phật phát ra để cho những loại rau này nghe, rau lớn lên đặc biệt tốt. Chúng tôi cũng có rất nhiều cây ăn trái, trái kết được thật nhiều, tốt hơn rất nhiều so với thôn gần chúng tôi. Không thuốc trừ sâu, không có phân bón, chúng ta dùng tâm để chuyển biến cảnh giới bên ngoài, hoàn cảnh nhỏ thật đã chuyển đổi được. Động vật nhỏ trong hoàn cảnh nhỏ này, chúng tôi hoà thuận cùng tồn tại, đối đãi bình đẳng, cùng tồn tại phát triển. Cái thực nghiệm này đều thành công. Trong vườn rau chúng tôi trồng rau sẽ chừa lại một khoảng đất chuyên để cúng dường những trùng nhỏ đó. Những trùng nhỏ này nghe lời liền đến chỗ đó ăn. Luống rau cách chỗ đó cự ly không xa quá một hai mét nó cũng không đến. Rất nghe lời, rất có thể tuân thủ ước định, cho nên chúng tôi cùng sống với những động vật này còn tốt hơn so với người, nó tuân thủ qui củ. Cây ăn quả của chúng tôi cũng chỉ định ra mấy cây, cây nơi đó kết trái chim có thể đến đó ăn, không có chỉ định thì chim không thể ăn, cho nên cây trái chúng tôi không cần bất cứ bảo hộ nào, chim cũng không đến ăn. Chúng ta có thể làm như vậy, đều là từ những đạo lý mà trong Phật kinh đã nói, cảnh tùy tâm chuyển. Những động vật này là ở trong hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, gọi là hoàn cảnh nhân sự; động vật, hoa cỏ cây cối là hoàn cảnh

thực vật; sơn hà đại địa cũng là thuộc về hoàn cảnh khoáng vật; hiện tượng ngay trong hư không là hoàn cảnh tự nhiên, thay đổi tùy theo ý niệm mà chuyển.

Nếu như cư dân ở ngay nơi Đài Loan này chúng ta, hai ngàn vạn cư dân, đều có thể đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ, thì tất cả tai hại tự nhiên tại Đài Loan sẽ không có, nghiệp lực chuyển biến, địa chấn đến Đài Loan liền sẽ không còn, liền tiêu mất; gió bão đến Đài Loan cũng không còn, cũng liền biến thành gió nhẹ. Người ở khu vực này nếu như đều có thể tu thượng thượng phẩm mười thiện, khu vực Đài Loan này khẳng định không khác gì với thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Một trần “xuất sanh vô tận biên” là có đạo lý, không phải là không có đạo lý. Đây là tánh, tự tánh vốn dĩ như vậy. Trên kinh Phật nói “pháp nhĩ như thị”.

### ***Thứ ba, “nhất trần hàm dung không hữu biên”.***

“Không” là hư không, “hữu” là sum la vạn tượng, là vạn hữu, trong một trần này thấy đều bao quát, trong một hạt bụi có thế giới. Việc này khoa học chưa phát hiện. Khoa học phát hiện ra hạt cơ bản, không biết được trong hạt cơ bản này có vũ trụ. “Một trần” như vậy, mỗi trần đều như vậy. Cái pháp giới này trên kinh Hoa Nghiêm nói, Bồ-tát Phổ Hiền thường hay bước vào thế giới trong hạt vi trần đi lễ bái mười phương chư Phật, đến giúp Phật độ hoá chúng sanh, không gì vui bằng! Khi chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật này rồi, bạn nhất định biết được tâm lượng của chúng ta cùng với Tam Biên này là đồng một cảnh giới. Vì sao ngày nay tâm lượng của chúng ta biến thành nhỏ hẹp đến như vậy, hai người cũng không thể dung nhau? “*Hàm dung không hữu*”, hàm không chính là tâm bao thái hư mà trên Đại thừa giáo thường nói, tâm bao thái hư là hàm không, dung hữu là lượng khắp pháp giới, đó là tự tánh của chúng ta, đó là chính chúng ta vốn có, chính là tâm lượng vốn có sẵn. Cái tâm lượng này đến lúc nào bạn mới hồi phục được? Bạn buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì liền hồi phục. Đó là tâm lượng của Phật, là tâm lượng của pháp thân Bồ-tát, là tâm lượng chính chúng ta vốn có. Hiện tại biến thành nhỏ đến như vậy, không thể bao dung thứ gì, đây gọi là tự tìm cái khổ. Cho nên bạn hiểu được ba điều trước trong sáu điều của Ngài, hoàn toàn là nói cho chúng ta nghe thực tướng các pháp, chính là chân tướng của vũ trụ nhân sanh, nó chính là như vậy.

Từ trên chân tướng này, bạn có thể thể hội là nhất thể, cả vũ trụ là một thể, tất cả chúng sanh cùng ta là một thể; chúng sanh hữu tình cùng một thể với ta, chúng sanh vô tình vẫn là một thể với ta. Từ trong một thể hiển lộ ra gọi là thân ái, nhân nghĩa mà nhà Nho đã nói. Đó là tánh đức, là tự nhiên vốn sẵn đầy đủ, không phải học được từ bên ngoài, học không được, chỉ cần bạn đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông bỏ. Nếu không thể hoàn toàn buông bỏ, buông bỏ phần ít thì tánh đức lộ ra phần ít, buông bỏ một phần thì lộ ra một phần, buông bỏ hai phần thì lộ ra hai phần, đây gọi là công phu tu hành. **Mỗi ngày tụng kinh có nhiều hơn, lạy Phật có nhiều hơn, cúi bao nhiêu lạy, nếu như tâm lượng của bạn không chịu mở rộng thì vô dụng, thì cũng bằng không.** Cái đạo lý này không thể không hiểu.

Chân thật tu hành không gì khác hơn, như Đại sư Chương Gia năm đầu dạy tôi, học Phật là nhìn thấu buông bỏ mà thôi. Thật muốn nhìn thấu thì phải nương vào kinh Phật. Nếu như chúng ta không đọc kinh Phật, thì làm gì biết được những chân tướng sự thật này. Sau khi đọc rồi phải biết, đó là cảnh giới của Phật Bồ-tát, không phải cảnh giới của ta, vì sao vậy? Ta chưa chịu buông bỏ. Cho nên lão sư nói với tôi, nhìn được thấu là trước, buông được xuống là sau. Bạn nghe được ở trên kinh Phật nói những chân tướng sự thật này, thông suốt rồi liền phải nên buông bỏ, vì sao vậy? Buông bỏ bạn mới có thể chứng được. Nếu như không buông bỏ thì đó là cảnh giới của Phật, cảnh giới của Bồ-tát, đó không phải là cảnh giới của ta. Ta tuy là biết, nhưng ta không có được thọ dụng. Vừa buông bỏ thì ta liền có được thọ dụng, trí tuệ liên sanh. Chưa buông bỏ thì đó là trí thức, sau khi buông bỏ đó là trí tuệ.

Năm xưa Thích Ca Mâu Ni Phật còn ở đời đã làm ra mô phạm cho chúng ta, mười chín tuổi ra đi cầu học, ba mươi tuổi thành đạo. Trước khi chưa thành đạo là trí thức. Làm sao thành đạo? Buông bỏ liền thành đạo. Sau khi thành đạo là trí tuệ, cái trí tuệ này là Hậu Đắc Trí mà trên kinh Phật thường nói. Cái gì gọi là Hậu Đắc Trí? Không gì không biết. Thế nhưng phía trước Hậu đắc trí có Căn bản trí. Căn bản trí là gì? Căn bản trí là tâm thanh tịnh. Bát Nhã Vô Tri là Căn bản trí; không gì không biết là nó khởi tác dụng, nó khởi tác dụng thì không gì không biết, cho nên trước tiên phải tu tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh là thật thanh tịnh, không nhiễm một trần, bạn phải buông bỏ tất cả ô nhiễm. Khởi tâm động niệm là ô nhiễm, phân biệt là ô nhiễm nặng, chấp trước là ô nhiễm nghiêm trọng. Có chấp trước thì thế gian này liền biến thành sáu cõi, sáu cõi ba đường là do chấp trước biến hiện. Chúng ta đối với tất cả người, sự vật không còn chấp trước, có thể làm đến được tùy duyên, vậy là tốt, sáu cõi luân hồi không còn thấy nữa. Không còn nữa thì bạn đi đến nơi nào? Bạn đi đến pháp giới bốn thánh, nâng lên cao.

Bốn thánh là Thanh-văn, Duyên-giác, Bồ-tát và Phật, cũng chính là trong Tịnh Độ đã nói, sáu cõi là phạm thánh đồng cư độ, pháp giới bốn thánh là Phương tiện hữu dư độ, bạn được nâng cấp, bạn được nâng lên cao. Trong pháp giới bốn thánh còn có phân biệt, còn có vọng tưởng. Nếu phân biệt, vọng tưởng đoạn rồi thì mười pháp giới không còn, pháp giới bốn thánh cũng không còn, cái gì xuất hiện vậy? Thật Báo Trang Nghiêm Độ xuất hiện, bạn lại nâng lên. Thật Báo Trang Nghiêm Độ thông thường chúng ta gọi là Pháp Giới Nhất Chân. Thế nhưng trong đó còn có hiện tượng, chính là hiện tượng tinh thần cùng vật chất đều có. Vì sao có hiện tượng vậy? Khởi tâm động niệm không có nhưng tập khí của khởi tâm động niệm chưa đoạn, cho nên nó có hiện tượng.

Nếu tập khí đoạn rồi thì Thật Báo Độ không còn, xuất hiện cái gì? Xuất hiện Thường Tịch Quang, đó chính là Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể hiển lộ ra. Cho nên Thường Tịch Quang Tịnh Độ lúc nào thấy được? Bạn thấy được, thể hội được phải từ cảnh giới Bát Địa trở lên. Chân thật kế nhập đó là Phật quả cứu cánh, Bồ-tát Đẳng Giác còn kém một chút. Bồ-tát Đẳng Giác vẫn còn một phần vô minh tập khí. Sau khi đoạn cái phần vô minh tập khí này rồi thì không còn thấy Thật Báo Độ, mà Thường Tịch Quang Tịnh Độ xuất hiện, vậy mới là vĩnh hằng bất biến. Những sự lý, tánh tướng, nhân quả này trên Kinh Hoa Nghiêm Phật nói

rất rõ ràng thấu triệt. Chúng ta tuy chưa khế nhập, nếu thường hay nghe, nghe được quen thuộc cũng vui không gì bằng.

Ở trong ngũ thừa Phật pháp chúng ta ở giai đoạn nào vậy? Chúng ta ở nhân thiên. Ở nhân thiên thừa, trong cái giới hạn này, chúng ta cũng có thể được phần ít vui thú học tập, đương nhiên quan trọng nhất là bạn hiểu rõ cái đạo lý này, bạn phải thật công phu. Công phu làm thế nào? Buông bỏ. Bạn có thể buông bỏ một phần, bạn liền chứng được một phần. Một phần này là gì? Trí tuệ, đức năng, tướng hảo. Bạn buông bỏ hai phần, bạn liền chứng được hai phần, bạn liền được thọ dụng. Nếu bạn chấp trước không chịu buông bỏ, vậy bạn chỉ dừng lại ở giai đoạn tri thức, trí tuệ chưa hiện tiền, không có được thọ dụng. Được thọ dụng rõ ràng nhất, ít nhất là tướng mạo thay đổi, vì sao vậy? Tướng tùy tâm chuyển. Tướng mạo thay đổi, thể chất thay đổi, vốn dĩ thể chất không khoẻ, nhiều bệnh đều thay đổi. Tướng tùy tâm chuyển. Trước tiên phải từ nơi cơ bản nhất, chính là thân thể chúng ta, chuyển biến từ thân thể, sau đó hoàn cảnh đời sống chúng ta thay đổi. Trước từ hoàn cảnh nhỏ cư trụ, dần dần mở rộng ra, nó liền ảnh hưởng, tu chúng công phu ở nơi đây liền thấy được hiệu quả. Đây không phải là giả, là có thể chứng thực. Những thứ này người ngoại quốc gọi là từ trường. Ở nơi đây chân thật có nhiều người tu hành có đạo đức, thì từ trường của họ sẽ khác nhiều. Bạn bước vào từ trường của họ, bạn sẽ tâm bình khí hoà, bạn sẽ sanh hoan hỷ, cảm thấy đó là một loại hưởng thụ.

Lần đầu tiên, năm tôi 26 tuổi, thân cận với Đại sư Chương Gia, sau khi bước vào trong cửa lớn của Ngài, liền cảm thấy khác thường. Cho dù lão sư một câu nói cũng không nói, tôi ở nơi đó cũng cảm thụ được cái từ trường đó, loại hoan hỷ an lành đó. Vì vậy tâm lượng không thể không mở rộng ra, mở rộng tâm lượng tương ứng với tánh đức, liền có thể dung hợp. Sau khi vừa dung hợp, tự nhiên bốn loại tánh đức liền hiện lộ.

**Thứ tư trong lục môn là “hành tứ đức”.**

Kinh văn: **“Tứ hành tứ đức. Nhất giả tùy duyên diệu dụng vô phương đức. Nhị giả oai nghi trụ trì hữu tác đức. Tam giả nhu hòa chất trực nhiếp sanh đức. Tứ giả phổ đại chúng sanh thọ khổ đức”**

Bốn hành tứ đức, một là *“tùy duyên diệu dụng vô phương đức”*, hai là *“oai nghi trụ trì hữu tác đức”*, ba là *“nhu hoà chất trực nhiếp sanh đức”*, bốn là *“phổ đại chúng sanh thọ khổ đức”*. Đây là nói rõ tu pháp môn Hoa Nghiêm, trong sáu môn đây là môn thứ tư, ba môn phía trước là nhìn thấu, ba môn phía sau là buông bỏ, cho nên tổng nguyên tắc cũng không ngoài nhìn được thấu, buông được xuống. Vì sao bạn có thể buông bỏ? Chính là bởi vì bạn nhìn được thấu bạn mới chịu thật buông bỏ. Cho nên nhìn thấu ở trước, buông bỏ ở sau.

***Thứ nhất trong hành tứ đức là “tùy duyên diệu dụng vô phương đức”***

Người sơ học Phật, thực tế mà nói thì chúng ta hiện tại chân thật là thuộc về sơ học, sơ học bắt đầu học từ đâu vậy? Sơ học là buông bỏ trước, sau đến nhìn thấu. Bạn không buông bỏ được thì bạn không thể nhìn thấu. Buông bỏ một phần thì bạn khám phá một phần, buông bỏ mười phần thì bạn khám phá mười phần,

sau đó bạn mới có thể chân thật hiểu được rõ ràng. Cái buông bỏ đó gọi là triệt để buông bỏ, cho nên Hoa Nghiêm không phải là pháp phổ thông, trong Phật giáo Trung Quốc gọi nó là Pháp Nhất Thừa, cũng gọi nó là Nhất Phật Thừa. Trên kinh Phật có Đại thừa, Tiểu thừa (tiểu thừa có ba thừa là Bồ-tát, Thanh Văn, Duyên Giác), đó là pháp nhất thừa, như trên kinh Pháp Hoa đã nói “*chỉ có pháp nhất thừa, không hai cũng không ba, trừ Phật phương tiện nói*”. Việc này nói rõ chư Phật Bồ-tát ứng hoá ở thế gian dạy chúng ta cái gì? Dạy chúng ta một đời chứng được quả Phật cứu cánh viên mãn, đây mới là thật. Giúp cho bạn ở ngay một đời chứng được quả A-la-hán, chứng được quả Bích Chi Phật, chứng được quả vị Bồ-tát, đây không phải là bản ý của chư Phật, đó là gì vậy? Đó là do căn tánh của chúng ta quá thấp kém, phiền não tập khí quá nặng, không cách gì ở ngay trong một đời chứng được quả Phật, mà phải dần dần nâng lên cao, từng bước từng bước đi lên cao.

Hoa Nghiêm đã là Nhất Thừa thì chúng ta liền biết, nó không phải là tiệm giáo, cũng không phải đốn giáo, nó là viên giáo. Đại sư Thiên Thai nói “Tạng-Thông-Biệt-Viên”, nó là Viên giáo. Đại sư Hiền Thủ giảng Tiểu Thừa Chung Đốn Viên, cho nên Hoa Nghiêm là Viên giáo. Câu đầu tiên trong thiên văn chương này, Đại sư liền nói với chúng ta “*Mãn giáo nan tư*”, nói mãn giáo, nói viên tông, Thế Tôn 49 năm nói ra địa vị của tất cả pháp thì Hoa Nghiêm là Phật giáo cứu cánh viên mãn, cho nên nhìn thấu của Ngài thì chẳng phải là một việc đơn giản. Hôm qua chúng ta học tập Hiền Nhất Thê, Khởi Nhị Dụng, Thị Tam Biến, đó là nhìn thấu. Nhìn thấu cái gì? Nhìn thấu vũ trụ, nhìn thấu nhân sanh. Trong Đốn giáo, Thiên tông, đó chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Kiến tánh thì liền thành Phật. Thành Phật vẫn còn phải buông bỏ hay sao? Phải! Vẫn còn phải buông bỏ. Muốn buông bỏ vọng tưởng tập khí từ vô thủy kiếp đến nay thì không có bất cứ phương pháp nào khác là hoàn toàn tùy thuận tự nhiên. Đến được cảnh giới này, khẳng định sẽ cùng với tất cả chúng sanh khắp pháp giới hư không giới khởi lên tác dụng cảm ứng tương thông. Như trong Phẩm Phổ Môn, Bồ-tát Quán Thế Âm đã nói: “*Thiên xứ mong cầu thiên xứ ứng*”. Cái chữ “Thiên” đó không phải là chữ số, mà là khắp pháp giới hư không giới, chúng sanh nơi nào có duyên với Ngài, hiện tại đang ở trong khổ nạn, hoặc giả là có tâm cầu Phật Bồ-tát giúp đỡ, hoặc giả là vô ý (vô ý cũng có cầu gọi là minh cầu, đó là ngay trong đời quá khứ có duyên phận thù thắng với Phật Bồ-tát, hiện tại đang đọa lạc ngay trong khổ nạn, tuy là không có cầu nhưng có duyên với Phật Bồ-tát), Ngài tự nhiên liền sẽ khởi cảm ứng.

Chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng. Phật ứng bằng cách nào vậy? Trong “hành tứ đức”, điều thứ nhất đã nói là “*tùy duyên diệu dụng vô phương đức*”. Duyên là chúng sanh, chính là cảm của chúng sanh. Chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng. Tùy chính là ứng, đồng thời ở các nơi khác nhau, khắp pháp giới hư không giới. Các vị hãy nhớ, đồng thời ở các nơi khác nhau, Phật Bồ-tát mỗi mỗi đều khởi lên tác dụng ứng hóa, một người cũng không sót lọt. Đó là tùy duyên.

“Diệu dụng” là gì vậy? Dụng là khởi tác dụng, hoặc là hiện thân, hoặc là nói pháp. Như Thích Ca Mâu Ni Phật ba ngàn năm trước ứng hóa ở Ấn Độ, đó là tùy duyên. Những người tu hành ở Ấn Độ thời đó, thậm chí còn có một số chuyên gia

học giả, hiện tại chúng ta nói là giới học thuật Ấn Độ, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu triết học, họ ở trong đời quá khứ cũng có duyên với Phật, cho nên khi Phật xuất hiện ở thế gian thì họ đều trở thành đệ tử Phật. Trong số đệ tử, có đệ tử xuất gia, có đệ tử tại gia, đều là có duyên với Phật. Phật thị hiện diệt độ đến nay đã trải qua hơn hai ngàn năm trăm năm. Hơn hai ngàn năm trăm năm đó là do người nước ngoài nói, trong điển tịch Trung Quốc chúng ta có ghi chép, mọi người chúng ta thông thường vẫn là thường hay nhắc đến, Phật sanh ra đời năm đó là Châu Chiêu Vương năm 24, diệt độ là năm 53 Châu Mục Vương. Chiếu theo cách tính này, Phật sanh ra năm đó đến hiện tại đã hơn ba ngàn năm. Cách nói Trung Quốc cùng với cách nói hiện tại sai biệt nhau cũng gần sáu trăm năm, rốt cuộc cái gì là thật? Việc này không cần phải lo, không nên ở nơi việc này khởi vọng tưởng, lo lắng, vì sao vậy? Sau khi bạn vào cảnh giới Phật, thời gian cùng không gian đều không còn, thời gian không gian là giả, không phải là thật, cho nên không cần thiết phải thảo luận đến vấn đề này. Quan trọng nhất là Phật làm thế nào giúp chúng ta Vọng Tận Hoàn Nguyên, việc này quan trọng.

Vọng là cái gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đó là vọng. Hiện tại chúng ta là phàm phu sáu cõi, chúng ta nghĩ xem chính mình vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều đầy đủ, không thiếu một thứ nào. Đầy đủ tất cả thì không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi. Sáu cõi luân hồi từ đâu mà ra? Chấp trước tạo thành. Chỉ cần bạn có thể không còn chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian pháp thì không còn luân hồi. Đúng như trong “Chứng Đạo Ca” của Thiền sư Vĩnh Gia đã nói, *“trong mộng rõ ràng có sáu cõi, sau khi giác rồi không cả đại thiên”*. Sáu thú chính là sáu cõi luân hồi. Sáu cõi luân hồi là một giấc mộng. Khi mê, khi hôn mê mới có thể sanh ra cảnh mộng; khi tỉnh ra thì cảnh mộng liền không còn. Thanh tịnh là thí dụ cho giác ngộ, mê hoặc là thí dụ cho phân biệt chấp trước, chúng ta đoạ lạc ngay trong sâu thẳm này, đời đời kiếp kiếp không thể ra khỏi, cho dù niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Đó là chúng ta nói thật lòng, không thể dối gạt mọi người, vì sao vậy? Bạn niệm A Di Đà Phật cả đời, sau cùng không thể vãng sanh, bạn sẽ trách cứ là ông pháp sư này gạt ta, nói niệm Phật có thể vãng sanh, tôi niệm cả một đời, tại vì sao không thể vãng sanh?

Niệm Phật là một loại phương pháp vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, trong đó có điều kiện. Niệm đến công phu thế nào mới có thể vãng sanh? **Trong kinh điển nói với chúng ta, mức độ thấp nhất, bạn phải niệm đến công phu thành khi thì thật có thể vãng sanh.** Cái gì gọi là công phu thành khi? Xin nói với các vị, công phu thành khi chính là “nhất tâm bất loạn” mà trên Kinh A Di Đà đã nói. Nhất tâm bất loạn phân thượng trung hạ ba phẩm.

Thượng phẩm gọi là lý nhất tâm bất loạn, đó là cảnh giới Hoa Nghiêm., Công phu như vậy sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc là sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Công phu này cao. Ngài xác thực đối với ba môn trước trong Lục Môn, Ngài chân thật nhìn thấu, chân thật hiểu rõ, cho nên Ngài có thể buông bỏ thân tâm thế giới. Buông bỏ thế nào vậy? Đối với thân tâm (tâm chính là ý niệm) và vũ trụ không khởi tâm không động niệm, đó là nhất tâm bất loạn thượng phẩm vãng sanh.

Trung phẩm là có khởi tâm động niệm. Việc buông bỏ này rất khó. Thế nhưng phân biệt chấp trước buông bỏ, sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc vào cõi Phương Tiện Hữu Dư.

Mức độ thấp nhất là chưa buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thế nhưng rất tan nhạt, rất nhẹ, không nghiêm trọng, câu Phật hiệu này đích thực có thể không chế được nó. Không chế chính là không khởi hiện hành. Hiện hành chính là tác dụng. Có thể niệm Phật đến vọng tưởng phân biệt chấp trước không khởi tác dụng, thí dụ không khởi tâm tham đối với năm dục sáu trần. Tham tuy là chưa đoạn, thế nhưng câu Phật hiệu hữu dụng, có thể niệm một câu A Di Đà Phật làm cho tâm tham không khởi lên, gặp phải nghịch cảnh không khởi sân hận, không khởi ngu si, không khởi ngạo mạn. Phiền não này đều có, vẫn chưa đoạn gốc, nhưng nó không khởi tác dụng, người như vậy sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Việc này chính chúng ta phải kiểm điểm mọi lúc mọi nơi, gặp được thuận cảnh rất hoan hỷ, gặp phải cảnh không thuận liền cảm thấy chán ghét, không ưa, ghét bỏ, đó là phiền não khởi hiện hành, vậy thì không thể vắng sanh. Lúc nào niệm đến như Đại sư Ấn Quang khai thị cho chúng ta, tôi thấy các vị nơi nào cũng có dán lên, nhị lục thời chính là một ngày từ sớm đến tối, 24 giờ trong tâm chỉ có A Di Đà Phật; ngoài A Di Đà Phật ra, các ý niệm khác đều không có. Đây gọi công phu thành khô, đó gọi là hạ phẩm Nhất tâm bất loạn, cũng chính là trình độ thấp nhất của Nhất tâm bất loạn, sanh đến cõi Phạm Thánh Đồng Cư thế giới Cực Lạc. Đạo lý này chúng ta không thể không hiểu.

Phật Bồ-tát, tổ sư đại đức quyết định không lừa gạt người. Chúng ta ngày ngày đọc kinh không thể hiểu sai đi ý nghĩa của kinh. Hiểu sai rồi chịu thiệt. Không phải Kinh Điền, mà là chính chúng ta, nhất là ở vào giai đoạn hiện tại này, cái thế giới này không tốt, tai nạn rất nhiều, lòng người bất thiện, hoàn cảnh như vậy đối với một người chân thật phát tâm cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, tôi cảm thấy hoàn cảnh này rất tốt, thật tốt! Vì sao vậy? Bức bách bạn phải mau cầu sanh thế giới Cực Lạc, bức bách bạn không thể không buông bỏ, vì sao vậy? Nếu bạn không buông bỏ, một tai nạn đến thì bạn đi đến ba đường. Chân thật buông bỏ, khi tai nạn đến thì bạn đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận với đức A Di Đà Phật. Đó là việc tốt mà khắp pháp giới hư không giới, bao gồm tất cả chúng sanh sáu cõi không thể cầu được. Cho nên mọi người là người tốt, mọi việc đều là việc tốt, lời nói này là thật, đều không phải là giả, chỉ cần bạn thấy rõ ràng, bạn có thể khéo nắm giữ vận dụng những duyên sự ngay trước mắt, bạn liền sẽ có thành tựu, vậy thì đây cũng là diệu dụng.

Chư Phật Bồ-tát ứng hoá ở thế gian, cái diệu dụng đó là thật diệu dụng, là diệu dụng viên mãn, huống gì nói các Ngài là cứu cánh viên mãn. Các Ngài khởi tác dụng, cùng với trên hình tướng phàm phu chúng ta mà nói không hề khác nhau, trên thực tế hoàn toàn không giống như nhau. Cái thân thể này của chúng ta khởi tác dụng thì có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước; còn các Ngài khởi tác dụng thì không vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Hay nói cách khác, căn bản là các Ngài không có khởi tâm động niệm. Đây là diệu, đó là chư Phật Bồ-tát ứng hoá ở thế gian.

Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời là “*tùy duyên diệu dụng vô phương đức*”. Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện, bạn xem thấy Ngài thị hiện tám tướng thành đạo không khác gì với người thông thường chúng ta. Ngài cũng là do cha mẹ sanh ra, cha mẹ nuôi Ngài lớn lên, mười chín tuổi rời bỏ gia đình ra đi cầu học, ba mươi tuổi khai ngộ chính là thành đạo. Sau khi khai ngộ, cả đời làm công việc dạy học, thân giáo, ngôn giáo, lại còn thâm ý giáo, thân-ngữ-ý ba nghiệp giáo hóa. Ngài có khởi tâm động niệm hay không? Không có! Đó là diệu. Chúng ta thì khởi tâm động niệm. Ngài có phân biệt hay không? Không có! Ngài có chấp trước hay không? Cũng không có. Đó là diệu, diệu dụng là chỉ chỗ này.

“*Diệu dụng vô phương*”, Phương là gì vậy? Phương là phương sở, là phương pháp. Phật thị hiện ra không có phương sở, nơi nào có duyên thì thị hiện đến nơi đó. Phật giáo hóa chúng sanh không có phương pháp, mà là sống động, linh động hoạt bát, giống như bác sĩ trị bệnh cho chúng sanh vậy. Bác sĩ có sẵn phương thuốc hay không? Không có! Phương pháp từ đâu mà có? Phương pháp từ nơi người bệnh mà có. Bạn bị thứ bệnh gì thì cần phải dùng phương thuốc đó để trị, cho nên phương thuốc là tùy theo người bệnh. Họ bị bệnh mới ra phương thuốc, tuyệt đối không phải bác sĩ ra sẵn phương thuốc tốt để trị bệnh cho bạn, không có đạo lý này. Bệnh của tất cả chúng sanh không giống nhau, mỗi mỗi đều khác nhau, cho nên Phật không có định pháp để nói cho người nghe, Phật cũng không có hình tướng nhất định thị hiện với người. Trong Phẩm Phổ Môn nêu ra một thí dụ, ba mươi hai ứng thân của Bồ-tát Quán Thế Âm. Trên thực tế, chư Phật Bồ-tát ở trong pháp giới hư không giới ứng hiện là vô lượng vô biên, không chỉ ba mươi hai tướng. Ba mươi hai không phải là số mục, đại biểu cái gì? Đại biểu cái ý nghĩa viên mãn. Trong kinh Hoa Nghiêm phần nhiều dùng “mười” để đại biểu viên mãn. Các vị niệm Kinh A Di Đà, trong Kinh A Di Đà dùng “bảy” đại biểu viên mãn. Cho nên những số mục này nhất định không thể xem nó là số mục thứ tự, vậy thì bạn hiểu sai. Trên kinh Hoa Nghiêm, Phật nói với chúng ta một câu: “*một là tất cả, tất cả là một*”. Một và tất cả không ngại, một và tất cả không hai, cái ý này mới là ý nghĩa của viên mãn. Đây đều là giảng Pháp thân Bồ-tát, họ mới có diệu dụng vô phương. Chúng ta sau khi đọc rồi thì phải nên học tập.

Chúng ta không có diệu dụng vô phương viên mãn, chúng ta phải tùy phần cố gắng học tập. **Đó là ở ngay trong cuộc sống thường ngày, ngay trong công việc, đối nhân xử thế tiếp vật, trước tiên chân thật học tập buông bỏ đối lập.** Trong nhiều lần dự hội nghị hoà bình của Liên Hiệp Quốc, tôi báo cáo với mọi người, chúng ta phải từ ngay đây mà học tập. Không đối lập với người, họ đối lập với ta không hề gì, vì sao vậy? Vì họ không học Phật. Họ học Phật mà cũng đối lập với ta cũng không hề gì, vì họ không phải thật học, họ là giả học Phật, không phải thật học Phật. Thật học Phật nhất định phải bắt tay vào từ ngay chỗ này. Tu học Phật pháp quan trọng nhất, then chốt nhất không gì khác chính là buông bỏ. Nhìn được thấu nhưng không buông bỏ thì không ích gì. Đó là gì vậy? Đó là Phật học, không phải là học Phật. Buông được xuống, nhìn được thấu mới chân thật gọi là học Phật. Then chốt ở buông bỏ.

Bạn thấy trên kinh Phật nói với chúng ta, tiểu thừa nhập môn, tiểu thừa chứng quả sơ quả Tu Đà Hoàn, điều kiện là gì? Họ đem kiến hoặc 88 phẩm của



Tam giới buông bỏ. Kiến hoặc là gì vậy? Một phần ở trong chấp trước. Họ buông bỏ mới có thể chứng được quả Tu Đà Hoàn.

Đại thừa, trên kinh Hoa Nghiêm đã nói, Bồ-tát sơ tín vị. Hoa Nghiêm là Đại thừa. Khác biệt của tu học, Bồ-tát có năm mươi một ngôi thứ. Trong năm mươi vị thứ này cũng giống như là tiểu học, sơ trung, cao trung, đại học, nghiên cứu sinh, mỗi một giai đoạn đều có mười đẳng cấp: Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa. Sơ tín vị là tiểu học năm thứ nhất, nếu như bạn có thể vào được tiểu học năm thứ nhất, bạn chân thật là đệ tử Phật, công phu đoạn chứng của họ giống với tiểu thừa Tu Đà Hoàn, cũng chính là nói tám mươi tám phẩm kiến hoặc tam giới phải buông bỏ. Bạn không buông bỏ thì bạn không đến được năm thứ nhất của tiểu học.

Tám mươi tám phẩm kiến hoặc này là gì? Phật Bồ-tát từ bi, vì để tiện lợi dạy bảo sơ học, Ngài đem nó quy nạp lại thành năm loại lớn.

**Loại thứ nhất là “Thân kiến”.** Bạn xem, chúng ta đều cho cái thân này chính là ta, xem nó rất trọng. Phật nói với chúng ta, thân này là giả, thân không phải là ta, cũng chính là nói sơ quả tiểu thừa và Bồ-tát sơ tín vị đại thừa đã đem cái “ta” buông bỏ. Cái công phu này không đơn giản, “ta” vừa buông bỏ chính là trên kinh Kim Cang đã nói “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Các vị đọc kinh Kim Cang, trên kinh Kim Cang nói rất rõ ràng, Tu Đà Hoàn đã buông bỏ bốn tướng. Nếu như chưa buông bỏ bốn tướng, Thích Ca Mâu Ni Phật tuyệt đối sẽ không nói họ đã chứng được quả Tu Đà Hoàn. Nói họ đã chứng được quả Tu Đà Hoàn chính là họ đã buông bỏ, họ đã vô ngã, đã phá thân kiến.

**Loại thứ hai là phá được “biên kiến”.** Biên kiến là gì vậy? Đối lập. Biên là hai bên, ta cùng người thì là đối lập, chúng sanh cùng Phật đối lập, hiện tại khoa học gia gọi là gì? Tương đối. Tương đối là biên kiến, không có tương đối. Cho nên nhất định phải biết, không nên quản việc người mà phải quản việc mình, chính ta không đối lập với người, không đối lập với việc, không đối lập với tất cả vạn vật. Chúng ta có đối lập với Phật hay không? Không đối lập! Cũng không đối lập với Bồ-tát, cũng không đối lập với thiên nhân, cũng không đối lập với quý thân, cũng không đối lập với yêu ma quỷ quái, vì sao vậy? Một thể, đều là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Đó là nhìn thấu. Cho nên thật nhìn thấu rồi mới không có đối lập. Không có đối lập thì thân tâm hài hoà.

**Loại thứ ba và thứ tư gọi là “kiến thủ kiến và giới thủ kiến”.** Hai loại này hợp lại chúng ta gọi là thành kiến. Thành kiến là gì? Là chấp trước mãnh liệt ý nghĩ của chính mình, tôi là đúng, các người là sai. Hai thứ này là quan hệ nhân quả, giới thủ kiến là chấp trước trên nhân, kiến thủ kiến là chấp trước trên quả, đều là sai lầm. Vì sao vậy? Bạn chấp trước là vì cho rằng nó thật có, bạn không biết “*phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*”. Cho nên biết được tất cả pháp là giả, không phải thật, thì bạn sẽ buông bỏ. Như vậy, cái tiêu chuẩn này vẫn là tương đối cao, không dễ dàng.

Hôm qua, Lưu Phú Đài đến đây nghe giảng, đó là một người học khoa học. Sau khi nghe giảng xong ông nói với tôi, hiện tại khoa học gia cũng đã phát hiện,

hiện tượng vũ trụ này không phải là thật, là một loại tướng tương tự tiếp nối. Khoa học phát triển càng ngày càng tiếp cận Phật pháp, ở trên góc độ nào đó tiếp cận rất gần, nhưng trên thực tế thì khoa học không cách gì đạt đến cứu cánh viên mãn của Phật pháp. Vì sao vậy? Khởi tâm động niệm của họ chưa buông bỏ phân biệt, chấp trước, cho nên họ phát hiện ra hiện tượng này, họ không có được thọ dụng. Tu học của Phật pháp không cần dùng đến bất cứ máy móc khoa học nào, họ dùng cái gì? Dùng tâm linh, dùng thiên định, dùng tâm thanh tịnh mà chứng đắc cho nên họ được thọ dụng.

**Loại sau cùng gọi là “tà kiến”.** Ngoài bốn loại kiến giải sai lầm phía trước đã nói, tất cả những kiến giải sai lầm khác thì quy nạp đến tà kiến.

Năm loại kiến giải sai lầm này thấy đều buông bỏ, đó là Bồ-tát sơ tín vị đại Thừa, tiểu thừa Tu Đà Hoàn, đều đang buông bỏ! Nếu như chúng ta thật đem năm loại kiến hoặc này buông bỏ, chúng ta niệm Phật cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, có thể vãng sanh hay không? Xin nói với các vị là khẳng định vãng sanh. Sanh đến phẩm nào? Sanh đến cõi phước tiện hữu dư, không ở cõi phàm thánh đồng cư. Trong cõi Phàm thánh đồng cư đời nghiệp, trong năm loại này đều đời nghiệp, chưa buông bỏ, cho nên bạn ở thế gian này là người phàm, đến thế giới Cực Lạc cũng là người phàm, gọi Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Thế nhưng mang đi rất nhiều thứ, thì họ làm sao có thể đi được? Việc này phải biết, trên kinh nói rất hay, tổ sư đại đức nói càng rõ ràng hơn, chỉ mang nghiệp cũ, không mang nghiệp mới. Trước khi bạn không học Phật, bạn tạo ra những nghiệp này thì được, bạn có thể mang đi. Hiện tiền tạo thì không thể. Cũng chính là nói với bạn, nghiệp hôm qua ta đã tạo có thể mang đi, hôm nay tạo thì không thể mang đi. Ngày mai thì sao? Ngày mai lại biến thành hôm nay, nghiệp ngày hôm nay ta tạo có thể mang, nghiệp ngày mai tạo thì không thể mang, chính là bạn có thể mang nghiệp của một ngày trước, việc về trước, nghiệp ngày hôm nay thì không thể mang đi. Cứ tính như vậy thì có thể tính đến khi bạn lâm chung, đến ngày bạn lâm chung bạn tạo ra nghiệp thì không thể mang đi, thì bạn đi không được; nghiệp đã tạo trước một ngày vãng sanh còn có thể mang đi. Việc này rất quan trọng. Ngày hôm qua tạo là nghiệp cũ, hôm nay tạo là nghiệp mới; nghiệp mới sẽ sanh ra chương ngại, nghiệp cũ thì có thể mang đi. Cho nên pháp môn này, đại sư Thiện Đạo nói rất hay.

Đại sư Thiện Đạo là A Di Đà Phật tái sanh, thị hiện đến Trung Quốc chúng ta, dùng thân phận tổ sư thị hiện. Trong mười ba vị tổ Tịnh Độ chúng ta, có hai vị là A Di Đà Phật tái sanh, còn có một số thân phận chưa bộc lộ nên không biết. Thân phận của đại sư Thiện Đạo thì bộc lộ, là A Di Đà Phật đến. Ngoài ra còn có Ngài Vĩnh Minh Diên Thọ, tổ sư đời thứ sáu của Tịnh Độ tông, cũng là A Di Đà Phật tái sanh. Thiện Đạo là tổ thứ hai Tịnh Độ tông chúng ta. Chân thật là Phật Bồ-tát thường hay tái sanh, nhưng không bộc lộ thân phận nên bạn không biết Ngài.

Đại sư Thiện Đạo nói với chúng ta: “*Pháp môn này vạn người tu vạn người chứng*”, một người cũng không lọt. Lời nói này là thật, một tí cũng không giả. Thế nhưng bạn tu phải đúng như lý đúng như pháp, không đúng như lý không đúng như pháp thì bạn không thể đi. Lý là ở trên kinh giáo, bạn phải thông đạt tường

tận. Pháp là ở trên sự, trên công phu tu hành, bạn nhất định phải đạt đến tiêu chuẩn thấp nhất. Đây là giảng cho bạn nghe đoạn chứng, cách đoạn thế nào vậy? Đoạn ác tu thiện là sơ cấp nhất, cơ bản nhất, đoạn tất cả ác tu tất cả thiện.

Tiêu chuẩn của thiện ác là gì? Là giới luật. Trong nhà Phật, giới luật thấp nhất, tiêu chuẩn cơ bản, tiêu chuẩn thấp nhất là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Chỗ này các vị phải biết, là tiêu chuẩn thấp nhất trong nhà Phật. Mười điều này bạn có làm được hay không? Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không hai lưỡi, không ác khẩu, không thêu dệt, không tham, không sân, không si, đây là giới luật trong nhà Phật, chính là tiêu chuẩn thấp nhất của thiện ác. Hướng lên trên cao cũng chính là mở rộng mười điều này mà thôi. Bạn thấy như A-la-hán tiểu thừa ba ngàn oai nghi; Bồ-tát đại thừa đã tu tám vạn tế hạnh. Ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh đều là lấy Thập Thiện Nghiệp Đạo làm nền tảng để mở rộng, như vậy bạn mới biết được Thập Thiện Nghiệp Đạo là quan trọng đến dường nào! Đây là pháp căn bản để tu học Phật pháp. Nếu làm không được chỗ này, bạn ở nơi Phật pháp nhất định không có thành tựu, bạn vẫn là phàm phu, tu thế nào đều là dậm chân tại chỗ, bạn không thể bước thêm được bước nào trên đạo Bồ Đề.

Cho nên ngày nay chúng ta ở Học Hội Tịnh Tông Hoa Tạng, đạo tràng của pháp sư Ngô Đạo, khi nói chuyện với mọi người, tôi khích lệ mọi người phải thật làm. Ngày nay Phật pháp suy vi đến cùng cực, trách nhiệm của ai vậy? Trách nhiệm của ta, không thể trách người khác, bạn trách cứ người khác là sai lầm. Lão tổ tông đã dạy chúng ta “*hữu hành bất đắc, phản cầu chư kỳ*”, chính ta phải nỗ lực phản tỉnh là ta có làm được hay không. Xuất gia, đệ tử Phật, mười thiện nghiệp có làm được hay không? Sa Di Luật Nghi có làm được hay không? Xuất gia đã nâng lên, nâng cao tiêu chuẩn, nâng cao đến Sa Di Luật Nghi. Tại gia là Thập Thiện Nghiệp Đạo, mười thiện năm giới là giới tại gia. Tại gia làm không được năm giới mười thiện là giả, không phải thật. Người xuất gia không làm được Sa Di Luật Nghi cũng là giả, không phải thật. Chúng ta đang làm giả thì làm sao Phật pháp không suy? Cho nên trách nhiệm này không ở người khác, ở chính chúng ta. Học được nhiều năm đến như vậy, hiện tại dần dần hiểu ra được rồi, chúng ta phải thật làm, không nên làm giả dối nữa. Nếu làm giả nữa thì tiền đồ là một mảng tối đen, khẳng định là địa ngục. Cho nên đại đức xưa có câu nói rất hay: “*Trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều*”. Học Phật học đến sau cùng đều vào địa ngục. Tôi không làm việc gì xấu hết mà? Bạn phá hoại hình tượng của Phật pháp, cái tội này chính là đọa địa ngục A Tỳ, bạn nói xem có nghiêm trọng không?

Vì sao ngày nay chúng ta mười nghiệp thiện không làm được? Vì sao người xưa có thể làm được còn chúng ta thì làm không được? Đạo lý này người xưa họ có thiện căn, họ có nền tảng tu học, chúng ta không có. Cái nền tảng này chính là Thế Tôn trên kinh đã nói: “*Phật tử không học tiểu thừa trước, sau học Đại thừa thì không phải là Phật tử*”. Chúng ta không hề bắt đầu từ tiểu thừa. Đại thừa vừa mở đầu chính là mười nghiệp thiện, chúng ta không làm được.

Phật giáo truyền đến Trung Quốc, tiểu thừa rất hưng vượng. Phiên dịch kinh điển tiểu thừa, Tứ A Hàm trong Đại Tạng kinh của chúng ta, đối chiếu cùng tạng kinh nam truyền của văn Ba Li hiện tại. Tôi chưa đi đối chiếu, nhưng đại sư

Chương Gia nói với tôi. Ngài nói, bản Hán văn Kinh A Hàm của chúng ta so sánh với kinh văn Ba Li, thì kinh văn Ba Li đại khái nhiều hơn năm mươi mấy bộ so với chúng ta, chúng ta chỉ ít hơn năm mươi mấy bộ, vậy thì rất hoàn chỉnh. Kinh tiểu thừa cũng sắp gần hai - ba ngàn bộ, nó chỉ hơn chúng ta có năm mươi mấy bộ, bạn nói xem, kinh điển tiểu thừa phiên dịch hoàn bị thế nào.

Vào thời Tùy Đường, tiểu thừa có hai tông phái là Câu Xá Tông và Thành Thật Tông. Học Phật đều là từ tiểu thừa mà học. Thế nhưng từ sau năm Trung Diệp nhà Đường, Phật giáo Trung Quốc liền đem tiểu Thừa bỏ đi, có phải là trái với giáo huấn của Phật không? Không có! Người Trung Quốc rất thông minh, dùng Nho, dùng Đạo để thay thế tiểu thừa. Đạo cùng Nho Trung Quốc, nội dung không khác với tiểu thừa, cho nên dùng Nho Đạo thay thế. Trong một ngàn ba trăm năm, cao tăng đại đức nhiều đời chứng minh đó là có hiệu quả, không dùng sai. Thế nhưng đến thế kỷ này ngày nay chúng ta, nhiều nhất khoảng một trăm năm gần đây, chúng ta cũng đem Nho bỏ đi luôn, bỏ đi tiểu thừa, Nho cũng bỏ mất, Đạo cũng bỏ luôn, cho nên Thập Thiện Nghiệp Đạo có học thế nào cũng học không giống. Vấn đề phát sanh ở ngay chỗ này.

Hiện tại chúng ta tìm ra nguyên nhân, phải nên mau hồi đầu. Chúng ta còn tuân thủ cổ thánh tiên hiền, chúng ta tìm lại cái gốc của Nho, tìm lại cái gốc của Đạo. Xây tốt nền móng thì học Phật không khó. Gốc của Nho, đó là căn bản của căn bản, chính là Đệ Tử Quy. Gốc của Đạo là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, giảng giáo dục nhân quả. Gốc của Nho là Đệ Tử Quy, là giáo dục luân lý đạo đức. Thập Thiện Nghiệp Đạo là xây dựng trên nền tảng này, giống như xây phòng ốc vậy, gốc của Nho là tầng thứ nhất, gốc của Đạo là tầng thứ hai, gốc của Phật là tầng thứ ba, bên trên mới có thể xây lên cao được, thế nên chúng ta rất xem trọng đối với hai cái gốc Nho cùng Đạo này. Nếu không có hai gốc Nho cùng Đạo này, thì Thập Thiện Nghiệp Đạo bạn không làm được. Có được hai nền tảng này rồi chính là Thiện nam tử, Thiện nữ nhân mà trong Phật pháp thường gọi. Đó là tiêu chuẩn của thiện ác.

Nếu như chúng ta dùng ba phẩm thượng trung hạ để xem, thì Thập Thiện Nghiệp Đạo là thượng phẩm thiện, thượng thiện; Thái Thượng Cảm Ứng Thiên là trung thiện; Đệ Tử Quy là hạ thiện. Phải bám gốc từ hạ Thiện thì bạn mới có thể có bên trên. Nếu như chúng ta xem thường ba nền tảng này không học tập, thì chúng ta học Phật không có gốc, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân mà trên kinh đã nói không có phần của chúng ta, chúng ta làm sao mà vãng sanh, làm gì có loại đạo lý này! Người chân thật niệm Phật vãng sanh, bạn tỉ mỉ mà quan sát, con người này tâm địa thiện lương, lời nói việc làm lương thiện, họ tương ưng. Đây là chúng ta nói một người nào đó có thiện căn sâu dày mới có thể có được thành tựu này. Việc này chúng ta không thể không biết. Cho nên muốn học Phật Bồ-tát phải tùy duyên diệu dụng. Diệu dụng của chúng ta ngày nay chính là tuân thủ qui củ. Điều phía sau chính là nói đến chỗ này.

***Điều thứ hai trong hành tứ đức là “Oai nghi trụ trì hữu tắc đức”.***

“Oai nghi” là đi đứng nằm ngồi, có được qui củ, có được đáng đáp. “Trụ” chính là bất ly, oai nghi chính là giới luật, phải chân thật giữ lấy. “Trì” là bảo trì,

không thể bỏ mất nó. “Tắc” là nguyên tắc, chính là qui củ. Chư Phật Bồ-tát, các Ngài ở thế gian biểu diễn cho chúng ta xem. Khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn ở đời, Thế Tôn Ngài ở ngay trong cuộc sống thường ngày, giảng kinh dạy học, đối nhân tiếp vật, bạn đem nó ghi chép lại, từng điều từng điều ghi chép lại chính là giới luật, chính là oai nghi. Ngài cũng chưa học qua, vì sao làm được tốt đến như vậy? Hiện tại chúng ta xem Ngài là người minh bạch, Thế Tôn Ngài đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, hình tượng của Ngài là từ trong tự tánh tự nhiên lưu xuất ra, chính là dáng vẻ như vậy, cho nên gọi là tánh đức. Bốn loại tánh đức này là tự tánh tánh đức tự nhiên lưu lộ ra. Phạm phu chúng ta mê mất đi tự tánh, tánh đức biến thành ác nghiệp, trí tuệ biến thành phiền não, tướng hảo biến thành sáu cõi ba đường của hiện tại, nguyên nhân này là gì vậy? Mê mất đi tự tánh, cho nên làm cho tánh đức bị vẩn cong đi. Làm sao mê mất vậy? Phật giảng được rất rõ ràng, chính là bạn khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, hư rồi! Buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì tánh đức liền hiện tiền, bạn hoàn toàn tương ứng với trên kinh đã nói, cho nên chúng ta không thể không tuân thủ.

Đức hạnh của cô thánh tiên hiền là từ trong tánh đức lưu xuất ra, dùng nó để làm tiêu chuẩn tu hành cho chúng ta, vậy thì đúng rồi, một chút sai lầm cũng không có. Cho nên giới luật không phải Thích Ca Mâu Ni Phật chế định, việc này phải biết. Nếu Thích Ca Mâu Ni Phật chế định giới luật, thì chẳng phải Ngài phân biệt chấp trước rồi sao? chẳng phải là Ngài khởi tâm động niệm rồi sao? Đó không phải là diệu dụng, không khác gì với phạm phu chúng ta. Cái điểm này phải biết. Hoàn toàn là tự tánh lưu xuất, là đại đức của tánh. Ngày nay chúng ta đọc đến những kinh điển này, chúng ta có thể thể hội được thì rất có hạn. Chúng ta học kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo chỉ có học qua mười điều này, làm gì biết tùy theo vị thứ của Bồ-tát mà nâng lên, mười thiện càng ngày càng vi tế; đến được pháp thân Bồ-tát, khi tánh đức hoàn toàn hiện lộ ra, thì có tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Việc này người phạm chúng ta xem thấy không thể nghĩ bàn, nhưng đó là thật. Tám vạn bốn ngàn một điều cũng không sót, đó là cái gì? Đó là mười thiện viên mãn.

Chúng ta thường hay xem thấy tượng Phật, đặc biệt là tượng Phật vẽ, trên đầu của Phật có một vòng hào quang, trên vòng hào quang có ba chữ, phần nhiều là viết bằng văn Phạn, cũng có viết bằng Hán văn, hoặc giả là viết bằng chữ Tây Tạng, tôi đều xem thấy qua, ba chữ này gọi là “An A Hồng”, đó là tánh đức, là gì vậy? Chính là mười nghiệp thiện. “An” là thân nghiệp: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm. “A” là khẩu nghiệp: không vọng ngữ, không hai lời, không thêu dệt, không ác khẩu. “Hồng” là ý nghiệp: không tham, không sân, không si. Việc này nói rõ cái gì? Thành Phật rồi thì mười thiện viên mãn. Mười thiện viên mãn, các vị thử nghĩ xem, có phải tám vạn bốn ngàn tế hạnh hay không? Không chỉ vậy, tám vạn bốn ngàn tế hạnh quá ít, tám vạn bốn ngàn tế hạnh phải nên thế nào? Phải nên là Bồ-tát sơ trụ thị hiện, càng hướng lên trên mà đi thì không có số lượng, tế hạnh vô lượng vô biên không có cùng tận, đó là lưu lộ tánh đức viên mãn. Nhất là loại hiện tượng này của chúng ta là có lý do, có căn cứ. Căn cứ phía trước nói tam biến “*xuất sanh vô tận, hàm dung không hữu, châu biến pháp giới*”, vậy mới đúng, mới chính xác, làm gì có số lượng có thể nói. Tánh đức

không có số lượng. Cho nên chúng ta xem thấy câu này, là chư Phật Bồ-tát thì hiện ở mười pháp giới.

Hiện tại chúng ta đã mê mất tự tánh. Muốn tìm lại tự tánh, vậy thì bạn cần phải học tập với Phật Bồ-tát. Ngài thị hiện ra chính là Ngài đã dạy chúng ta, chúng ta phải làm thật.

**Ba loại chướng nặng khiến Bồ-tát không thể nâng cao cảnh giới của mình.**

Trên kinh Hoa Nghiêm, Phật nói cho chúng ta nghe là có ba chướng nặng khiến Bồ-tát không thể hướng lên cảnh giới trên. Ba loại chướng nặng này vừa nói ra, mỗi một người chúng ta đều có, vậy bạn phải có cảnh giác cao độ, vì sao vậy? Ngày nay chúng ta học Phật, nghe hiểu rồi, cũng cảm thấy rất có đạo lý, thế nhưng không làm được, cảnh giới vừa hiện tiền thì phiền não tập khí lập tức liền lưu xuất ra, liền quên hết sạch Phật pháp.

**Cái thứ nhất trong ba chướng nặng là “ngạo mạn”.** Bạn nói bạn có ngạo mạn hay không? Nếu như bạn không có ngạo mạn, chỉ ít bạn chứng A-la-hán. A-la-hán không có ngạo mạn, nhưng còn có tập khí của ngạo mạn, đến Bích Chi Phật tập khí của ngạo mạn liền không còn. Ngạo mạn có từ lúc nào? Từ ngày mê mất đi tự tánh thì ngạo mạn liền khởi lên. Trên kinh Phật nói với chúng ta, mê mất tự tánh thì tự tánh biến thành A-lại-da-thức, gần như là đồng thời, nghiệp tướng của A-lại-da-thức lập tức liền biến thành chuyển tướng. Chuyển tướng chính là Kiến phần. Kiến phần chính là Mạt-na-thức. Mạt-na là bốn loại phiền não lớn tướng thường tùy. Trong bốn loại phiền não có ngạo mạn. Đây chính là nói rõ, ngạo mạn là câu sanh phiền não, không phải bạn học được, mà vào lúc mê mất tự tánh nó liền sanh ra.

“Ngã kiến, ngã ái, ngã si, ngã mạn”, bốn loại phiền não lớn. Vì sao có bốn loại phiền não lớn này? Vì bạn có phân biệt chấp trước, cho nên cảnh giới lập tức liền hiện tiền.

Tướng cảnh giới là gì? Vũ trụ hiện tiền, ta hiện tiền. Thời gian này rất ngắn, bạn không cách gì tưởng tượng. Bồ-tát Di Lặc nói với chúng ta thời gian này bao lâu? Chúng ta tính giây thì biết, là một ngàn hai trăm tám mươi triệu phần trăm của giây. Thời gian ngắn đến như vậy, cho nên trên kinh Phật thường nói “sanh diệt đồng thời, không sanh không diệt”, vì sao vậy? Là có sanh diệt, nhưng bạn không cách gì phát hiện được, nó có hiện tượng sanh diệt, bạn không thể phát hiện ra, việc này chúng ta đều thừa nhận.

Có ngạo mạn, vì sao vậy? Không thể tiếp nhận thánh giáo, đó chính là ngạo mạn. Ngày ngày đang đọc kinh, ngày ngày đang học Phật, chính ngạo mạn cản trở không thể bước vào. Chính là bạn đã học được kinh giáo, nhưng lý bạn chưa ngộ nhập, sự bạn chưa thực tiễn, đây là chướng nặng.

**Chướng nặng thứ hai là “đố kỵ”, không thể bao dung người.** Người khác tốt hơn mình một chút, trong lòng liền khó chịu, nhất định phải vượt qua người khác.

**Chướng nặng thứ ba là “tham dục”.**

Đó là ba loại chướng nặng. Bạn có ba thứ này thì trên đạo Bồ đề liền rất khó khăn, nếu muốn nâng cao thì không dễ dàng. Buông bỏ nghiệp chướng phải bắt đầu từ đây. Cái nào nghiêm trọng thì buông bỏ trước, so với những thứ khác thì dễ bỏ hơn. Giống như trị bệnh vậy, nghiêm trọng đến tính mạng thì phải trị trước, sau đó bệnh nhỏ thì dần dần tu dưỡng. Chúng ta phải tiêu trừ nghiệp chướng, trước tiên phải đem ba loại chướng nặng này tiêu trừ, trên đạo Bồ Đề mới có thể tiến triển thuận lợi. Ba loại chướng ngại này chỉ cần có một loại, không luận bạn dụng công thế nào, phấn đấu tu học thế nào, bạn muốn tiến một bước liền rất là khó khăn. Những cương mục này, đến phía sau đều có giảng tỉ mỉ, mỗi một điều chúng ta đều sẽ giảng tỉ mỉ. Trong một điều này cũng chính là trong những năm gần đây chúng ta thường hay đề xướng “*học vi nhân sự, hành vi thế phạm*”, cùng một ý nghĩa. Cái ý này chính là từng giờ từng phút, mọi chỗ mọi nơi, khởi tâm động niệm của chúng ta bao gồm tất cả hành vi, đều phải làm ra tám gương tốt nhất cho mọi người trong xã hội, không nên làm ra cái xấu. Làm ra cái xấu thì quả báo ở ba đường, làm ra gương tốt thì quả báo ở trời người. Nhân thiên là người thiện, không phải người ác. Từ trên nền tảng nhân thiên này mới có thể tu thành Phật Bồ-tát.

### **Thứ ba trong hành tứ đức là “*nhu hoà chất trực nhiếp sanh đức*”.**

Đây là nói nhiếp thọ chúng sanh, rất quan trọng. Giữa người và người qua lại, người qua lại với hoàn cảnh tự nhiên, người qua lại với thiên địa quý thân, chúng ta sống ở trong pháp giới (nhà Phật gọi pháp giới, người thông thường chúng ta gọi vũ trụ), thì không thể thoát khỏi những quan hệ này. Quan hệ nhân sự, quan hệ với tất cả vạn vật, quan hệ với đại tự nhiên, thực tế mà nói, phía trước chúng ta học qua rồi, là một thể. Vậy phải dùng tâm trạng thế nào để đối xử với mọi người?

Bạn xem, thứ nhất là “*Nhu Hoà*”. Lão tổ tông Trung Quốc chúng ta dạy chúng ta “*hoà vi quý*”, cùng với bất cứ người nào đều phải hoà thuận cùng ở với nhau.

“*Chất trực*” chính là bình đẳng đối đãi. Trên cùng với chư Phật Bồ-tát, dưới cùng chúng sanh ba đường, ở trong hoàn cảnh vật chất, cây cối hoa cỏ, sơn hà đại địa, lại mở rộng ra đến thái không, với tất cả sinh vật ở những tầng không gian khác, đều là hoà thuận cùng sống với nhau, bình đẳng đối đãi. Con người này là người thế nào? Con người này là Bồ-tát minh tâm kiến tánh. Có khác biệt thì là không đối đãi bình đẳng, có phân biệt cũng không có bình đẳng. Không bình đẳng thì trong đó không có hoà thuận, cho nên người Trung Quốc chúng ta gọi là “*hoà bình*”. Cái này có đạo lý. Hoà là từ trên quả mà nói. Người Trung Quốc chúng ta cùng Phật pháp đều là trước nói quả sau nói nhân. Nhân là gì vậy? Nhân là bình. Nếu bạn thật làm đến được hoà thuận, bạn nhất định phải bình đẳng, không bình đẳng thì không có hoà thuận. Đó là nhiếp thọ chúng sanh.

Mười pháp giới vô lượng vô biên vô số cõi nước chư Phật, trong những cõi nước này đa số đều có mười pháp giới, vậy thì nhiếp thọ chúng sanh, đây là nói với pháp thân Bồ-tát. Phật dạy bảo phạm phu sơ học chúng ta, nhiếp thọ chúng sanh có bốn loại phương pháp gọi là Tứ Nhiếp pháp, đây gọi là tánh. Tứ Nhiếp

pháp không gọi là tánh, thế nhưng từ trong tánh đức lưu xuất ra. Tứ Nhiếp pháp là bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Dùng Tứ Nhiếp pháp để nói, rất có thọ dụng đối với chúng ta. Đây thực tế mà nói là quá cao. Tứ Nhiếp pháp là bên ngoài, ở bên trong bạn liền biết được Bồ-tát thị hiện ở thế gian, Tứ Nhiếp pháp làm được viên mãn đến vậy là vì sao vậy? Trong các Ngài nhu hòa chất trực. Phạm phu chúng ta tuy là học làm theo, luôn không viên mãn như Bồ-tát vậy, đạo lý liền biết được.

### **Tứ nhiếp pháp.**

#### ***Thứ nhất, bố thí.***

“Bố thí” trong Tứ Nhiếp Pháp, tóm lại mà nói chính là quan tâm, dùng tâm chân thành mà quan tâm chăm sóc đối với tất cả chúng sanh. Ý nghĩa bố thí trong Tứ nhiếp pháp cùng ý nghĩa của bố thí trong Lục Độ không như nhau. Bố thí của Lục Độ là đem phiền não tập khí buông bỏ, ở ngay chỗ này thì không phải. Bố thí ở ngay chỗ này chính là chúng ta thường hay nói mời khách, tặng quà. Nhiều lễ người không trách. Giữa người với người qua lại, trước tiên phải hiểu được tặng quà, mời khách, đặc biệt là chủng tộc khác nhau, văn hóa khác nhau, tôn giáo khác nhau, xây dựng quan hệ tốt đẹp giữa người và người. Nhỏ nhất là dùng ở gia đình, vợ chồng, nếu là bạn hiểu được dùng Tứ Nhiếp Pháp, vợ chồng hoà thuận, trăm năm bạc đầu, nhất định sẽ không có biến cố. Vợ chồng đôi bên chăm sóc lẫn nhau, thường hay tặng cho nhau những món quà nhỏ.

Năm 1999, năm 2000, tôi ở Singapore, đoàn kết chín tôn giáo khác nhau của Singapore, làm được rất thành công. Dùng phương pháp gì vậy? Chính là Tứ Nhiếp Pháp này.

#### ***Thứ hai, ái ngữ.***

Ái ngữ không phải lời nói ngọt ngào, mà là lời nói chân thật quan tâm họ, thương yêu họ. Vậy chân thật quan tâm thương yêu là gì? Vào ngày nay mà nói chính là Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, đó là ái ngữ của tam giáo thánh hiền đối với chúng ta.

#### ***Thứ ba, lợi hành.***

Nếu chúng ta học tập, chúng ta muốn giúp đỡ người khác, “lợi hành” là hành vi việc làm của chúng ta có lợi ích cho người khác, lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, mà không phải tự tư tự lợi. Tự tư tự lợi dường như trước mắt có được một ít lợi nhỏ, cho nên rất nhiều người không có thành ý làm lợi ích người khác, đến sau cùng loại tâm trạng này tương lai đọa địa ngục, đến lúc đó hối hận nào kịp. Hiện tại nếu như khởi tâm động niệm là tâm chân thành, lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, dùng cái công đức này niệm Phật hồi hướng là quyết định vãng sanh đến thế giới Cực Lạc để làm Phật, làm Bồ-tát. Lợi ích ở trong đây chân thật gọi là khác biệt nghìn trùng, chúng ta không thể không biết. Lợi người mới là chân thật lợi mình. Lợi mình là chân thật đang hại chính mình. Danh vọng lợi dưỡng hại chết người, không thể chiếm được!

Vì sao Thích Ca Mâu Ni Phật xả được sạch trơn như vậy? Vì sao Ngài phải làm như vậy? Ngài chính là vì những chúng sanh trên địa cầu này chúng ta, nhu



hoà chất trực, “Nhiếp Sanh Đức” biểu hiện ra, làm ra tấm gương tốt nhất. Chúng ta không thể không hiểu, không thể không chăm chỉ nỗ lực mà học tập.

### ***Thứ tư, đồng sự.***

Đồng sự, việc này rất khó nói. Bồ-tát đại triệt đại ngộ gọi là pháp thân đại sĩ, thị hiện của Ngài là đồng sự với tất cả chúng sanh, phàm phu chúng ta không làm được. Nếu chúng ta học được điều này, vậy không đọa ba đường mới giỏi! Cho nên ngày nay chúng ta gọi là đồng sự, người chưa giác ngộ, chúng ta phải học theo đồng sự với Phật, đồng sự với Bồ-tát, Phật Bồ-tát làm những gì, chúng ta cũng mô phỏng làm theo, vậy thì đúng, vậy thì một chút lỗi lầm cũng không có. Phật Bồ-tát làm ra những gì? Phật Bồ-tát đem danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần thấy đều buông bỏ, toàn tâm toàn lực giúp đỡ tất cả chúng sanh lìa khổ được vui là mục tiêu. Khổ từ do đâu mà ra? Khổ từ mê mất tự tánh mà ra. Sau khi mê mất đi tự tánh, họ liền không biết hành thiện, họ làm ác, cho nên Phật Bồ-tát dạy bảo chúng ta, trước tiên dạy chúng ta đoạn ác tu thiện.

Những gì là ác? Mười ác, trái với mười điều thiện là mười ác, việc đó phải đoạn. Mười thiện phải tu. Đoạn ác tu thiện dùng mười thiện để làm tiêu chuẩn, thì bạn quyết định không đọa ba đường ác, bạn có thể tương ứng cùng với trong kinh giáo đã nói “Thiện nam tử, thiện nữ nhân”. Thiện nam tử trên kinh đã nói chính là bạn, nói thiện nữ nhân chính là cô ấy, họ đã làm được, không đọa ba đường. Đây là Phật giúp đỡ người lìa khổ được vui. Ba đường quá khổ, cứu bạn từ ba đường khổ đến nhân thiên, đời sau bạn được quả báo nhân thiên, nhất định sẽ thù thắng hơn so với đời này. Hướng lên trên cao giúp cho bạn phá mê khai ngộ, từ cõi nhân thiên bước vào cõi Phật Bồ-tát, Phật đạo Bồ-tát đạo, hướng vào cõi này mà đi, thoát khỏi sáu cõi luân hồi thoát khỏi mười pháp giới, bạn đến được là con đường vĩnh hằng.

Phật Bồ-tát ở thế gian làm những việc này, phần nhiều dùng thân phận gì vậy? Dùng thân phận thầy giáo, từ nơi công việc giáo dục, cũng có dùng các thân phận khác. Quan sát của chúng ta không rõ ràng, trên thực tế Bồ-tát nơi nào cũng hiện thân, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, như năm mươi ba vị đồng tham sau cùng của kinh Hoa Nghiêm đã biểu thị ra. Năm mươi ba tham là năm mươi ba loại, chân thật là chúng ta đã nói, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề. Trong năm mươi ba vị đồng tham chỉ có sáu người xuất gia, ngoài ra đều là người tại gia, những người này thấy đều là chư Phật tái sanh, ứng hoá ra. Đó là chúng ta phải học tập. Cái ý này rất sâu rất rộng, đặc biệt là vào thời đại hiện tại này, giới thiệu cho quần chúng rộng lớn học tập Hoa Nghiêm rất là khế cơ, vì sao vậy? Hiện tại thế giới này là mở rộng, là tự do, là bình đẳng, kinh Hoa Nghiêm phù hợp mở rộng, tự do, bình đẳng, người thông thường hoan hỷ học tập. Không luận bạn từ nơi nghề nghiệp nào, bạn từ nơi kinh Hoa Nghiêm đều có thể tìm được cùng nghề với bạn. Bạn xem họ ở nơi nghề nghiệp đó làm thế nào làm Phật, làm thế nào làm Bồ-tát, thì bạn đều sẽ học xong. Đây đều là tánh đức tự nhiên lưu xuất.

### **Điều sau cùng trong hành tứ đức là “Phổ đại chúng sanh thọ khổ đức”.**

Điều này là gì? Trong Tứ Hoàng Thệ Nguyện, điều thứ nhất “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, đó là chư Phật Như Lai ở nơi nhân địa phát ra đại nguyện,

Tứ Hoàng Thệ Nguyên, hiện tại thành Phật rồi thì tự nhiên xứng hiện. Phật không vọng ngữ. “*Phổ đại chúng sanh thọ khổ*”, họ có khởi tâm động niệm hay không? Không có! Đây là diệu dụng. Cho nên ghi nhớ, một mà bốn, bốn mà một, trong một điều này bao gồm cả ba điều trước, mỗi một điều đều bao gồm ba điều trong đó, một tức là nhiều, nhiều tức là một, đây là diệu!

Chúng sanh, trong mười pháp giới đều là chúng sanh, trên kinh Phật cũng gọi là phàm phu. Trong pháp giới đều là phàm phu, vì sao vậy? Chưa kiến tánh. Trong Đại thừa giáo kiến tánh mới gọi là Thánh nhân, chưa kiến tánh đều là phàm phu, cho nên trong sáu cõi gọi là nội phàm, pháp giới bốn thánh là ngoài sáu cõi nên gọi là ngoại phàm. Vậy thì pháp giới bốn thánh chính là Cõi Phương Tiện Hữu Dư của Thích Ca Mâu Ni Phật, sáu cõi là Phàm Thánh Đồng cư độ. Thích Ca Mâu Ni Phật có cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Cõi Thật Báo Trang Nghiêm là gì? Xin nói với các vị chính là thế giới Hoa Tạng, Tỳ Lô Giá Na là pháp thân, Lô Xá Na là báo thân, Thích Ca Mâu Ni Phật là ứng hoá thân, ở trong mười pháp giới thị hiện ứng hoá. Ba thân là một thân. Chỗ này ở trong kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng, rất tường tận.

Không khởi tâm không động niệm, thì làm sao có thể thay chúng sanh chịu khổ? Đó chính là chư Phật Bồ-tát, không chỉ riêng đối với chúng sanh ở cõi Ta Bà này, vậy thì bạn hoàn toàn nghĩ sai. Khi đến được không khởi tâm không động niệm, thì pháp giới liền thông, không hề chướng ngại, khắp pháp giới hư không giới là một pháp giới. Cái pháp giới này không có lớn nhỏ, gọi là tánh. Tự tánh không có lớn nhỏ, niệm niệm hình hình đều là phổ khắp pháp giới. Trong “Tam Biển” phía trước điều thứ nhất đã nói, trong khắp pháp giới hư không giới, đích thực là có không ít chúng sanh mê mất đi tự tánh. Vừa mê liền đem tự tánh biến thành mười pháp giới, biến thành sáu cõi, biến thành ba đường, vậy thì chịu khổ. Những chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ-tát với những chúng sanh này (chính là chúng sanh mười pháp giới), tự nhiên liền khởi lên cảm ứng đạo giao, thì Phật liền đến giúp đỡ họ. Phật không có ý định hiện thân gì, như 32 ứng thân, rốt cuộc là hiện ra thân gì là do cảm của chúng sanh, bởi vì Phật không có ý niệm, Ngài không có khởi tâm động niệm, chúng sanh nghĩ đến thân gì thì Ngài hiện ra thân đó, chúng sanh cần đến pháp gì thì Ngài tự nhiên liền nói ra pháp đó. Hiện thân nói pháp đều không khởi tâm động niệm, đương nhiên càng không có phân biệt chấp trước, cho nên gọi diệu dụng. Không giống như chúng ta, chúng ta khởi tác dụng nhất định khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Người ta khởi tác dụng không khởi tâm, không phân biệt chấp trước, đó là diệu.

Hiện ra thân, có phải là từ thế giới Cực Lạc, từ Thế giới Hoa Tạng đến chỗ này? Không phải! Việc này chúng ta trong lúc giảng kinh có nói qua, vì sao vậy? Phân biệt chấp trước buông bỏ, thì thời gian không gian không còn nữa. Không gian không còn nữa, chính là không có cự ly. Thế giới Cực Lạc ở đâu vậy? Chính ngay hiện tại. Thế giới Hoa Tạng ở đâu vậy? Cũng ở ngay trước mặt, chính ngay lúc đó. Đây là một cảnh giới không thể nghĩ bàn. Đó là thật, không phải là giả. Chúng ta có ý niệm này, hoặc giả là không có cái ý niệm này; không có cái ý niệm này là minh cảm, có cái ý niệm này là hiển cảm. Hiển cảm có hiển ứng, có minh ứng. Minh cảm có minh ứng, có hiển ứng. Bốn loại cảm ứng đều là hiện tiền,

không có quá khứ, không có vị lai, không có cõi này, không có phương khác, chúng ta cảm giác ngay trong đó. Có cõi này phương khác, có quá khứ, hiện tại, vị lai, đó là chúng ta mê mất đi tự tánh, sanh ra cảm giác sai lầm. Chân tướng sự thật, sau khi thông đạt tường tận thì những hiện tượng sai lầm này thấy đều không còn, cho nên có thể thị hiện “*phổ đại chúng sanh thọ khổ đức*”.

Thay chúng sanh chịu khổ, vậy chính các Ngài có chịu khổ hay không? Các Ngài chính mình không có khổ, vì sao vậy? Các Ngài chính mình không có khổ vui, không những không có khổ vui, niềm tịnh cũng không có, các Ngài chính mình thường trụ ở trong pháp giới nhất chân, tùy loại hiện thân, được đại tự tại. Biết được những chỗ tốt này, bạn mới chân thật phát tâm, hy vọng sớm một ngày chúng được quả Phật. Chỗ tốt rất nhiều, nói không hết.

Hiện tại không thể rời bỏ được năm dục sáu trần trước mắt là do bạn mê quá nghiêm trọng, trong kinh Phật nói bạn là người thật đáng thương, kẻ thật đáng thương. Vì sao mê thành ra thế này! Bởi vì bạn đã mê thì không có thứ gì là thật, đều là giả. Cái thật thì bạn hoàn toàn không biết. Không những bạn không thấy được, bạn nghe nói lại cũng không tin tưởng, bạn hoài nghi, bạn cho rằng cái này là thật, là giả. Đó là kẻ đáng thương mà trên kinh Phật thường hay nói đến. Chúng ta ngay trong một đời này xem là rất may mắn, được thân người, nghe được Phật pháp, nghe được Phật pháp vô cùng thù thắng là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Thật là khó! Hoa Nghiêm cùng Tịnh Độ là một, không phải hai.

Tôi ở Singapore, trả lời một vấn đề của đồng tu, họ hỏi tôi, thế giới Hoa Tạng cùng thế giới Cực Lạc có khác biệt gì không? Câu hỏi rất hay! Trả lời của tôi là tôi nói thế giới Hoa Tạng cũng giống như thành phố của Singapore này vậy, còn thế giới Cực Lạc cũng giống như đường Ô Tiết, một con đường phồn hoa nhất Singapore. Vậy thì họ nghe hiểu. Cực Lạc cùng Hoa Tạng là một không phải là hai. Cực Lạc là tinh hoa của Hoa Tạng, là một bộ phận tốt nhất của Hoa Tạng, cho nên Văn Thù, Phổ Hiền thống lãnh bốn mươi một vị pháp thân đại sĩ cầu sanh Tịnh Độ đến lay A Di Đà Phật, bạn nói xem thù thắng dường nào!

Đại đức xưa, cư sĩ Bàn Tế Thanh khoảng năm Càn Long, đó là một đại đức trong nhà Phật chúng ta. Ông không xuất gia, tại gia học Phật thông tông thông giáo, hiền mật viên dung, là đại Bồ-tát ở tại gia. Ngài nói, kinh Vô Lượng Thọ chính là trung bản của Hoa Nghiêm, A Di Đà Kinh là tiểu bản Hoa Nghiêm. Nếu nói ngược lại, kinh Hoa Nghiêm chính là đại bản kinh Vô Lượng Thọ. Nói ra rất có đạo lý, tôi có lý do tin tưởng. Cư sĩ Ngụy Mặc Thâm là người khoảng năm Hàm Phong triều nhà Thanh, Ngài có bản hội tập của kinh Vô Lượng Thọ. Ấn tổ chúng ta có phê bình đối với Ngài. Cư sĩ Ngụy Mặc Thâm đã đem Phổ Hiền Hạnh Nguyện phẩm sau cùng của kinh Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm 40 quyển sau cùng, tóm gọn lại để vào phía sau của Tịnh Độ Ba Kinh, gọi là Tịnh Độ Bốn Kinh. Tôi tin tưởng cách làm của ông là chịu ảnh hưởng của cư sĩ Bàn Tế Thanh, có đạo lý. Bạn xem ở quyển sau cùng, Bồ-tát Phổ Hiền mười đại nguyện vương cầu sanh Cực Lạc, cho nên gọi kinh Vô Lượng Thọ là trung bản của Hoa Nghiêm là có lý do. Kinh Hoa Nghiêm đến sau cùng quy về Vô Lượng Thọ.

Đến đại sư Ấn Quang đầu năm dân quốc, Ngài đem Đại Thế Chí Viên Thông Chương trong Kinh Hoa Nghiêm tiết lục ra, để vào sau Tịnh Độ bốn kinh, gọi là Tịnh Độ năm kinh. Nguyên do của Tịnh Độ năm kinh chúng ta phải biết. Vậy thì viên mãn rồi, sẽ không có Tịnh Độ sáu kinh nữa, đạt đến viên mãn rồi.

Ấn tổ đã khai thị cho chúng ta rất lớn, bởi vì chúng ta ngày trước đối với kinh Lăng Nghiêm lơ là đoạn kinh này. Đối với chúng ta, khai thị này chúng ta phát hiện pháp môn tịnh độ trong hội Lăng Nghiêm là hai pháp môn đặc biệt, không phải một.

Về trước chúng ta đều nghe nói Bồ-tát Quan Thế Âm nhĩ căn viên thông là pháp môn đặc biệt của hội Lăng Nghiêm, vì sao vậy? Quá rõ ràng, pháp môn phổ thông là căn cứ theo thứ tự mà xếp đặt, pháp môn đặc biệt là xếp theo thứ tự. Kinh Lăng Nghiêm 25 viên thông chương, nó là sáu căn sáu trần, sáu thức, mười tám giới, là chiếu theo đây mà sắp xếp. Phía sau là thất đại. Bạn xem thấy mười tám giới thêm vào Thất đại là hai mươi lăm, hai mươi lăm vị Bồ-tát làm đại biểu. Nếu theo thứ tự mà xếp, thì Bồ-tát Quan Thế Âm là xếp vào thứ hai. Nhĩ căn viên thông, thứ nhất là nhãn căn, thứ hai là nhĩ căn, xếp vào thứ hai, nhưng Ngài được xếp vào sau cùng, giống như ca kịch vậy, xếp vào sau cùng là thù thắng nhất. Việc này rất rõ ràng, vừa nhìn liền biết được.

Thế nhưng xếp Bồ-tát Đại Thế Chí cũng không theo thứ tự, Ngài được điều chỉnh rất vi tế, không dễ gì nhận ra. Bồ-tát Đại Thế Chí xếp ở trong bảy đại. Bảy đại là đất, nước, gió, lửa, không, kiến, thức. Bồ-tát Đại Thế Chí là kiến đại, Bồ-tát Di Lặc là thức đại. Theo thứ tự mà xếp, thì Bồ-tát Đại Thế Chí phải là thứ hai mươi ba, Bồ-tát Di Lặc hai mươi bốn, đó chính là thứ tự. Thế nhưng hai vị này ngược lại, Bồ-tát Di Lặc xếp ở hai mươi ba, Bồ-tát Đại Thế Chí xếp ở hai mươi bốn, cái điều chỉnh này rất vi tế, thông thường không dễ gì nhận ra. Bồ-tát Quan Âm từ thứ hai thì xếp vào sau cùng. Việc này quá rõ ràng, hai pháp môn đặc biệt.

Ấn tổ rút gọn chương này để vào phía sau Tịnh Độ bốn kinh thì chúng ta phải đặc biệt lưu ý cái chương này. Chương này đặc biệt ở chỗ nào? Mới phát hiện nó là pháp môn đặc biệt, hai pháp môn đặc biệt. Pháp môn niệm Phật là pháp môn đệ nhất khắp pháp giới hư không giới, nó là phổ biến mọi căn cơ, phù hợp mọi căn cơ, là đối với pháp giới hư không giới mà nói. Bồ-tát Quán Âm nhĩ căn viên thông là chuyên môn đối với thế giới Ta Bà này mà nói, phạm vi rất nhỏ. Người thế giới này chúng ta nhĩ thông minh hơn so với nhãn, mắt nhìn thấy không được rõ ràng, tai nghe được rõ ràng. Phương này thật giáo thể, thanh tịnh tại âm văn, nghe của chúng ta vượt qua thấy của chúng ta, thấy không rõ ràng, nghe được rõ ràng. Đó là chúng ta phát hiện được Đại Thế Chí Viên Thông Chương không thể nghĩ bàn, đi khắp hư không pháp giới tất cả chúng sanh đều được lợi ích, việc này còn gì bằng! Cho nên Đại Thế Chí Viên Thông Chương là Tâm Kinh của Tịnh Độ, đích thực ra là vượt qua Bát Nhã Tâm Kinh, chỉ có 244 chữ, còn ít hơn so với Tâm Kinh. Tâm Kinh là 260 chữ. Chỗ này chúng ta không thể không biết.

Những việc làm của Phật Bồ-tát đều là vì “*Đại chúng sanh thọ khổ đức*”. Nếu chúng ta có thể thể hội được, vậy mới chân thật cảm ân đội đức, sẽ mới nỗ lực học tập. Các Ngài đến thị hiện cho chúng ta thật không dễ, chúng ta đạt được

không dễ, vậy thì phải hy vọng ở ngay trong một đời này thành tựu viên mãn, không sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là có lỗi với Phật Bồ-tát, có lỗi với những tổ sư đại đức. Vậy chúng ta cầu sanh Tịnh Độ, cái nguyện này là chân thật rồi, nỗ lực mà làm, phải buông bỏ, thân tâm thế giới đều không nên để ở trong lòng, triệt để buông bỏ. Mỗi niệm vì chánh pháp cứu trụ, mỗi niệm vì chúng sanh khổ nạn, công đức của chúng ta viên mãn.

Mời xem Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, xem từ điều thứ năm: **“Ngũ nhập ngũ chỉ, nhất giả chiếu pháp thanh hư ly duyên chỉ. nhị giả quán nhân tịch bạch tuyệt dục chỉ. Tam giả tánh khởi phồn hưng pháp nhĩ chỉ. Tứ giả định quang hiển hiện vô niệm chỉ. Ngũ giả sự lý huyền thông phi tướng chỉ”**. Những Điều ở phía sau này chúng ta cũng đọc qua một lần.

Kinh văn: **“Lục khởi lục quán. Nhất giả nhiếp cảnh quy tâm chân không quán. Nhị giả từng tâm hiện cảnh diệu hữu quán. Tam giả tâm cảnh bí mật viên dung quán. Tứ giả trí thân ảnh hiện chúng duyên quán. Ngũ giả đa thân nhập nhất cảnh tượng quán. Lục giả chủ bạn hỗ hiện đế cương quán”**.

Đại sư Hiền Thủ đem phương pháp tu học của kinh Hoa Nghiêm, đặc biệt là kệ nhập cảnh giới Hoa Nghiêm, như trong bộ đại kinh này, Thế Tôn đã nói trọng điểm thuộc về tu học kệ nhập cảnh giới, Ngài dùng sáu điều rất đơn giản đem nó nêu ra. Thiên văn chương này, ở trong đại thừa giáo được xem là luận. Luận là giải thích tất cả kinh mà Phật đã nói. Luận có hai loại, trên thực tế, luận được xem là chú giải.

Một loại là giải thích kinh, chiếu theo từng câu từng câu kinh văn giải thích, gọi là Thích Kinh Luận, chính là giải thích Kinh. Như Đại sư Thanh Lương, Ngài đã tạo ra Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao, đó được xem là Thích Kinh Luận. Thế nhưng Đại sư không dùng luận, dùng Sớ Sao, đó là khiêm tốn, vì sao vậy? Dùng ý nghĩa sớ sao thì chính là nói có thể những gì tôi nói còn có những chỗ không được thỏa đáng, hy vọng người sau giúp tôi cải chính, trong đó có ý khiêm tốn. Nếu như nói luận, luận là đệ tử Phật, như Bồ-tát, Duyên-giác, A-la-hán, các Ngài giải thích kinh được hoàn toàn chính xác, chính là ý nghĩa của Phật, vĩnh viễn lưu truyền lại sau, một chữ cũng không được thay đổi, đó mới gọi là Luận. Vì vậy địa vị của Luận thì cao, Sớ thì khiêm tốn nhiều. Người hiện tại giải thích kinh Phật, ngay đến Sớ Sao cũng không dám nói, dùng chữ gì vậy? Dùng giảng nghĩa, dùng chú giải, vậy thì càng khiêm tốn. Cách dùng từ ngữ này chúng ta đều phải nên biết.

Ngoài ra một loại nữa gọi là Tông Kinh Luận. Tông không phải là giải thích kinh, mà là đem ý nghĩa quan trọng trong kinh nêu ra để thảo luận. Thí dụ nói Du Già Sư Địa Luận thì thuộc về Tông Kinh Luận, nó không phải giải thích kinh mà hoàn toàn giảng Pháp Tướng Duy Thức mà Phật đã giảng trong tất cả Kinh, đem nó quy nạp lại. Như vậy thì Đại Trí Độ Luận là Thích Kinh Luận, giải thích Đại Bát Nhã Kinh, cho nên gọi Luận. Phân lượng này thì rất nặng, vậy thì nhất định không có sai lầm.

Thiên văn chương này của Quốc sư Hiền Thủ, ở trong Hoa Nghiêm Tông có thể nói là Tông Kinh Luận. Ngài đã căn cứ vào những giáo nghĩa ở trong kinh Hoa Nghiêm đã nói, đặc biệt đem nó nêu ra, quy nạp làm sáu điều, dạy cho chúng

ta làm thế nào tu hành, làm thế nào khế nhập cảnh giới Hoa Nghiêm, cũng chính là thành Phật. Sáu điều phía trước đã nêu ra với các vị. Ba điều phía trước là “*hiển nhất thể, khởi nhị dụng, thị tam biến*”, đó là thuộc về nhìn thấu. Ba điều phía sau là thuộc về buông bỏ. Bạn xem buông bỏ, thứ nhất Ngài nói Tứ đức, Tánh đức trong Tự tánh, chỗ này vô cùng quan trọng. Tất cả Phật Bồ-tát ứng hoá trong mười pháp giới, đều là đang hành tứ đức.

Như vậy, Ngũ Chỉ, Khởi Lục Quán đó là dạy chúng ta, Chỉ là buông bỏ, Quán là nhìn thấu, bạn xem thấy ý nghĩa trong sáu điều này, ở nơi người giác ngộ, thông thường chúng ta nói “*đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*”, họ nhìn thấu trước rồi sau đó buông bỏ. Vậy phàm phu chúng ta tu hành, chúng ta trước nhìn thấu, sau buông bỏ. Ngũ Chỉ là buông bỏ, Lục Quán là nhìn thấu, buông bỏ trước rồi sau đến nhìn thấu. Ý nghĩa trong này rất sâu rộng. Thời gian qua được rất nhanh. Phía trước nêu ra là đưa ra tên gọi cương lĩnh, về sau chính là giải thích tường tận từng điều từng điều.

Tôi nói thời gian đi qua rất nhanh, chúng ta giảng hôm nay là ngày thứ năm rồi, chúng ta mới học đến chỗ này. Phía sau cho dù có giải thích tường tận, tôi ở ngay chỗ đây tinh lược bớt đoạn này, giảng giải với mọi người. Học Phật nhất định phải buông bỏ trước. Không buông bỏ thì không thể nhìn thấu, vì sao vậy? Không buông bỏ là chướng ngại, cho nên buông bỏ trước, sau đó nhìn thấu. Vào đoạn văn, phía sau mới vào văn, đó chính là nói tỉ mỉ, vô cùng thú vị, từ Hiển Nhất Thể chúng ta bắt đầu học từng điều từng điều.

Hôm nay chúng ta muốn lợi dụng thời gian này, cùng với các đồng tu nói qua, có thể xem là một chuyên đề, bốn loại lợi ích mà trong Kinh Kim Quang Minh đã nói.

Hiện tại người giảng kinh này rất ít, tôi khuyến khích các vị, không luận xuất gia tại gia, phải nên phát tâm đề ra giảng kinh. Giảng kinh là vì cái gì? Chân thật là tiếp nối huệ mạng Phật, hộ trì chánh pháp, nên nhất định phải phát tâm lợi mình lợi người. Xuất gia phải nên học Thích Ca Mâu Ni Phật, cư sĩ tại gia phải nên học trưởng gia Duy Ma Cật. Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện ở thời đại đó, thế gian này có hai vị Phật xuất thế. Các vị đều biết Thích Ca Mâu Ni Phật, bởi vì Thích Ca Mâu Ni Phật xuất gia, cho nên tên tuổi lớn; còn có một vị Phật tại gia mà mọi người lơ là, cư sĩ Duy Ma là Phật tại gia, cũng là giảng kinh nói pháp. Bạn xem thấy đệ tử của Thế Tôn là Mục Kiền Liên, Xá Lợi Phất, nghe cư sĩ Duy Ma giảng kinh cũng là đánh lễ ba lạy, đi nhiều bên hữu ba vòng. Bạn xem, dùng lễ tiết khi thấy cư sĩ Duy Ma hoàn toàn y như thấy Thích Ca Mâu Ni Phật. Người hiện tại học Phật xem thường không biết, đó là dạy chúng ta cái gì? Dạy bảo chúng ta tôn sư trọng đạo. Ngài ở trên giảng đường thay Phật nói pháp, Ngài đang là địa vị của lão sư, Mục Kiền Liên, Xá Lợi Phất tuy là người xuất gia chứng được quả A-la-hán, lễ tiết đối với lão sư một chút cũng không kém khuyết. Biểu diễn của các Ngài đều là làm cho người sau chúng ta nhìn thấy. Người xuất gia có thể học với người tại gia hay không? Vậy Mục Kiền Liên, Xá Lợi Phất đều là người xuất gia, là một trong mười đệ tử lớn của Phật Thích Ca, nghe cư sĩ Duy Ma giảng kinh, đó chẳng phải là học tập với người tại gia hay sao? Phật pháp là sư đạo. Sư đạo thì địa vị lớn nhất chính là lão sư. Thích Ca Mâu Ni Phật là lão sư, cư sĩ Duy

Ma cũng là lão sư. Thế Tôn giảng kinh thì cư sĩ Duy Ma tán thán; cư sĩ Duy Ma giảng kinh thì Thích Ca Mâu Ni Phật tán thán, không hề hạ thấp cư sĩ. Việc này nhất định phải hiểu, chỉ là một người xuất gia một người tại gia mà thôi, đều có sứ mạng hoằng hộ, hộ trì chánh pháp, hoằng pháp lợi sanh. Cho nên đạo lý này nhất định phải hiểu, không nên cho rằng khi vừa xuất gia thì là to lớn, thì xem thường đối với cư sĩ, vậy thì sai. Bạn tỉ mỉ mà quan sát Thế Tôn năm xưa khi còn ở đời biểu diễn, thì bạn sẽ hoàn toàn thấu hiểu. Phật pháp là pháp bình đẳng, trong pháp thì bình đẳng.

Phật Đà thường hay dạy bảo chúng ta “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”. Chúng ta chưa khai ngộ, nhất định phải hiểu được hiểu thân tôn sư, nhất định phải biết nỗ lực học tập, hoằng hộ chánh pháp, giúp đỡ chúng sanh giác ngộ. Chúng ta xem bốn loại lợi ích trong kinh giảng, đó là ở trên kinh Kim Quang Minh, phía trước có hai hàng “*kinh vân*”. Chữ Kinh này chính là kinh Kim Quang Minh.

“*Hư Không Tạng Bồ-tát Phạm Thích Thiên đẳng*”. Phạm là Đại Phạm Thiên, Thích là Đế Thích Thiên. Những người này ở ngay trong pháp hội này nghe Phật giảng kinh, họ đứng dậy bạch với Phật, thỉnh giáo với Phật là “*nếu có cõi nước nào có thể giảng nói kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này, thì ở cõi nước đó được bốn lợi ích*”. Đó là nói ở một khu vực, ở một thành phố, ở một quốc gia, có khả năng giảng bộ kinh điển kinh Kim Quang Minh, không hề nói đến Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm.

Trong nhiều đời tổ sư Trung Quốc, cho dù là một tông phái nào, đều thừa nhận Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm là vua trong các kinh, pháp luân căn bản. Tất cả kinh khác so sánh với Hoa Nghiêm thì gọi là cành lá. Giống như một gốc cây to, Hoa Nghiêm là cội gốc, bao gồm tất cả kinh là cành lá của cây đại thọ, cho nên Hoa Nghiêm cũng gọi là Nhất Thiết kinh. Trong đại thừa gọi Nhất Thiết kinh, không phải nói rất nhiều rất nhiều. Nhất Thiết kinh chính là nói kinh Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm là căn bản của tất cả kinh. Thế là ở một quốc gia khu vực nhất định thu được bốn loại lợi ích. Phía sau nói ra cho chúng ta nghe bốn loại.

### **Bốn loại lợi ích khi giảng nói kinh Kim Quang Minh.**

#### ***Lợi ích thứ nhất, “quốc độ kiết tường ích”.***

Cho nên nói, “*nếu có người ở cõi nước nào đó giảng kinh thì quốc vương dân chúng thế lực mạnh mẽ, không có các thù địch, tật bệnh tiêu trừ, tuổi thọ dài lâu, kiết tường an lạc, chánh pháp hưng vượng*”. Đó là lợi ích thứ nhất. Ở trong quốc gia khu vực này giảng kinh, trước tiên quốc vương, tại vì sao không nêu ra văn võ đại thần? Quốc vương thì bao gồm cả văn võ đại thần trong đó. Nói đến quân đội, quân đội là bảo vệ quốc gia, thế lực thì mạnh mẽ, vì sao vậy? Quốc vương đại thần, văn võ bá quan đều có thể y theo kinh giáo Như Lai tu hành thì phiền não nhẹ, trí tuệ lớn, đó chính là nhân tố thế lực mạnh mẽ.

Cho nên vào những năm đầu tôi ở Đài Loan, có mấy năm ở hội Phật giáo cử hành pháp hội quốc tiêu tai, tụng Nhân Vương Kinh, chúng ta cũng tham gia qua một lần. Chúng ta giảng Nhân Vương Kinh. Tôi nhớ là đã giảng hai mươi

ngày, một ngày hai giờ, đã giảng hai mươi ngày. Đương nhiên kinh nghĩa của Nhân Vương Kinh cũng là tương đối sâu rộng, nếu giảng tỉ mỉ thì hai mươi ngày giảng không xong, chúng ta giảng đại ý. Tôi nhớ tôi còn viết ra bản thảo, không dùng kinh văn, dùng bản thảo để giảng đại ý của Nhân Vương Kinh.

Pháp hội Nhân Vương thì Phật giảng Nhân Vương kinh, dạy bảo quốc vương phải nên dùng trí tuệ để trị quốc, dùng nhân từ để hoá giải vấn đề, vũ lực là hậu thuẫn sau cùng. Chư Phật Như Lai Nhân giả không địch thủ, lợi ích đó thì vô cùng thù thắng. Cho nên vẫn là lời của lão tổ tông Trung Quốc chúng ta “*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*”. Quốc gia gặp khó khăn, gặp phải tai nạn thì phải làm thế nào vậy? Giáo học! Cho nên Pháp Hội Nhân Vương là giáo học. Trong giáo học này sẽ thảo luận những vấn đề khó khăn hiện tiền gặp phải này.

Thí dụ như hiện tại, thế giới này chúng ta xảy ra phiến nhiễu, việc thứ nhất hiện tại mọi người đều biết là bão táp ở Kim Dung, tiếp theo bạn thấy trong rất nhiều tin tức truyền đến chúng ta, không chỉ là gió bão ở Kim Dung, mà thiếu hụt lương thực, nguy cơ năng lượng, tai hại tự nhiên đều đến, vậy thì phải làm sao? Nếu là vào lúc Thế Tôn còn tại thế giảng kinh dạy học, sẽ làm cho những chuyên gia, học giả thầy đều tập hợp lại nghiên cứu thảo luận những vấn đề này, ở nơi đây xây dựng cùng hiểu, tập trung trí tuệ của mọi người hoá giải vấn đề. Việc này có đạo lý, không hề mê tín! Không phải nói quốc gia gặp phải tai nạn thì tìm một trăm pháp sư đem kinh Nhân Vương tụng vài ngày thì tai nạn tiêu trừ, làm gì có loại đạo lý này! Vậy thì ai mà tin tưởng! Cho nên mục đích của giảng kinh là để chúng ta bình lặng trở lại, đem lo lắng phiến nhiễu buông bỏ, tâm định lại. Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, có trí tuệ thì có thể giải quyết vấn đề, đây là dựa vào đạo lý như vậy mà ra. Việc này chúng ta cần phải hiểu thấu. Thế xuất thế gian đại thánh đại hiền đều dùng phương pháp này, đó là giáo học.

“*Vô chư oán địch*”. Oán là oán hận của quần chúng. Hiện tại thế gian này quá phổ biến, nên gọi là oán trời trách người. Đó không phải là hiện tượng tốt, đó là dự báo của tai nạn. Địch là đối địch, là đối lập, là mâu thuẫn, là xung đột. Những thứ này sẽ mang tai nạn đến cho thế gian. Chỗ này cần phải hoá giải. Dùng trí tuệ, dùng lý trí, dùng từ bi hoá giải oán hận người thông thường, cũng hoá giải đối địch. Chúng ta hoà bình cùng sống, cùng tồn tại phát triển, để tránh xảy ra thiên tai nhân họa.

Phía sau lại giảng tật bệnh. Tật bệnh này là gì vậy? Ôn dịch. Việc này cũng rất đáng sợ. Ôn dịch chính là truyền nhiễm, bệnh loại này rất nhiều, luôn luôn là nó đột phá không có thuốc để trị liệu. Vào thời gian trước, có đồng tu từ trên mạng tải xuống một tin tức cho tôi xem, dường như là phát biểu cảnh báo của tổ chức vệ sinh thế giới, muốn mọi người đề phòng ôn dịch. Cái tên này tôi không nhớ được. Họ nói loại ôn dịch này khi bạo phát sẽ rất là nghiêm trọng, không có vacxin đối trị, đại khái khi bị bệnh này truyền nhiễm bốn giờ đồng hồ thì tử vong, rất nhanh. Cảnh báo này muốn toàn thế giới phải đề phòng, sợ là sẽ kéo dài trên toàn thế giới. Dự tính trên thế giới phải chết từ ba ức người trở lên, vậy thì rất đáng sợ, muốn chúng ta cẩn thận đề phòng. Thế nhưng dùng phương pháp gì để phòng bị? Cái tin tức này rất ngắn nên không có giải thích rõ ràng. Thế nhưng ở trong Phật pháp có phương pháp phòng bị ôn dịch thậm chí đến tai nạn của tự



nhiên. Kinh Hoa Nghiêm đã nói rất rõ ràng, những tai hại này làm thế nào phát sanh, do nguyên nhân gì phát sanh, trên kinh Lăng Nghiêm đã nói rất tường tận.

Chương Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán này, ba đoạn trước đã nói được rất tường tận khởi nguồn của vũ trụ, thế giới này từ đâu mà có, khởi nguồn của sinh mạng, ta từ đâu mà có. Trong Thiên Tông tổ sư dạy người tham cứu “*trước khi cha mẹ sanh ra ta là ai*”. Trong bộ đại kinh này, khi vừa mở đầu thì Phật nói với chúng ta Hoa Tạng Thế Giới phẩm, Thế giới Thành Tựu phẩm, nói nguồn gốc của vũ trụ (vũ trụ quá rộng quá lớn, khoa học kỹ thuật của chúng ta ngày nay, thiên văn học của ngày nay có thể quan sát được một phần nhỏ nhất của vũ trụ), vũ trụ từ nơi đâu mà đến, vì sao có thể có vũ trụ, cho nên đoạn thứ nhất giảng Hiện Nhất Thế.

Nhất thế là gì? Là chân như, là tự tánh, là bản tánh, cũng gọi là pháp tánh. Danh từ rất nhiều, nhưng đều là nói đến một sự việc. Một sự việc Phật đã nói đến mười mấy tên gọi, vì sao vậy? Bảo chúng ta không nên chấp trước, không nên phân biệt, chỉ cần nói đến ý nghĩa này thì được rồi. Dụng ý ở ngay chỗ này. Không phải cố ý nói ra rất nhiều danh từ, mà chính là bảo chúng ta không nên phân biệt, không nên chấp trước, thì bạn mới có thể quay đầu được, bạn mới có thể tìm được tự tánh, chính là nhà Phật nói minh tâm kiến tánh. Tánh là bản thể của vũ trụ, là nguồn gốc của sinh mạng, đều là do nó hiện. Tự tánh không phải là tinh thần, cũng không phải là vật chất, cũng không thể nói là hiện tượng tự nhiên, đều không thể nói ra được thứ gì. Khi đại đức xưa kiến tánh, có người hỏi Ngài, cái tánh này như thế nào vậy, Ngài nói ra cho tôi nghe xem? Trả lời của Ngài là “*nói như một vật nhưng không ở trong*”, nói không ra. Tuy là không nói ra được, Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta nói ra, đó là gì vậy? Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh, giảng thể tướng, sự lý, nhân quả của tự tánh, nói được tường tận thấu suốt. Thế nên chúng ta lại biết được, đại sư Huệ Năng triều nhà Đường Trung Quốc minh tâm kiến tánh, Ngài báo cáo với Hoà thượng Hoàng Nhẫn, nói ra hai mươi chữ. Sau khi Ngũ tổ nghe rồi liền truyền trao y bát cho Ngài.

Hai mươi chữ này Ngài nói hà kỳ tự tánh “*vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, năng sanh vạn pháp*”.

“*Hà kỳ tự tánh*”, đó là câu hỏi, không hề nghĩ đến tự tánh “*vốn tự thanh tịnh*”, đây là câu thứ nhất. “*Vốn không sanh diệt*”, vốn không sanh diệt là Đại Niết Bàn. “*Vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, năng sanh vạn pháp*”. Vũ trụ, sinh mạng từ nơi đâu sanh ra? Nó năng sanh. Đại sư Huệ Năng nói hai mươi chữ, xin nói với các vị, nếu giảng tỉ mỉ chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh, đem kinh Hoa Nghiêm rút gọn lại thành hai mươi chữ này, không tăng không giảm. Một cái là lược nói, một cái là nói tỉ mỉ. Hai cái này người minh tâm kiến tánh làm gương mẫu cho chúng ta, biểu diễn cho chúng ta xem, chúng ta phải hiểu.

Quốc sư Hiền Thủ từ bi, thiên văn chương này là dạy người học Hoa Nghiêm, làm thế nào quay đầu lại minh tâm kiến tánh. Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán. Nếu bạn minh tâm kiến tánh, bạn cần phải đem vọng đoạn hết. Vọng là chỉ cho cái gì vậy? Trên kinh Hoa Nghiêm nói “*vọng tướng, phân biệt, chấp trước*”, bạn chỉ cần đem ba thứ này buông bỏ, thì bạn minh tâm kiến tánh, thì bạn hoàn

nguyên. Lời nói ra thì nói được rất dễ dàng, khi làm thì thật khó. Bạn có thể buông bỏ chấp trước hay không? Chấp trước không thể buông bỏ, thì phân biệt càng không thể nói. Vi tế nhất chính là vọng tưởng. Vọng tưởng là khởi tâm động niệm.

Khởi tâm động niệm, bốn chữ này ai có thể nghe hiểu? Chúng ta nghe rồi dường như là hiểu, kỳ thật hoàn toàn không hiểu. Tôi học Phật 57 năm, đối với khởi tâm động niệm đại khái sau ba mươi năm mới có một ấn tượng, ban đầu không biết được cái gì gọi là khởi tâm động niệm, cho rằng là chính tôi khởi lên một vọng niệm, cái ý niệm này là thiện, cái ý niệm kia là ác. Thật ra không phải vậy, nghĩ vậy là hoàn toàn sai lầm. Xem thấy Bồ-tát Di Lặc đối thoại với Thích Ca Mâu Ni Phật mới thật hiểu được rõ ràng, mới thật tường tận. Thích Ca Mâu Ni Phật hỏi Bồ-tát Di Lặc, trong tâm phàm phu chúng ta có ý niệm, chính là tôi vừa rồi đã nói, chúng ta khởi một ý niệm thiện hoằng pháp lợi sanh, khởi một niệm ác tham-sân-si-mạn; cái ý niệm này thời gian không dài; khởi lên một ý niệm, Phật liền dùng chỗ này để hỏi, trong cái ý niệm này có bao nhiêu niệm nhỏ? Cái ý niệm này rất thô, trong cái niệm thô này có bao nhiêu niệm nhỏ? mấy cái niệm, mấy cái hình, mấy cái thức? Chỗ này hỏi rất tường tận. Chúng ta xem thấy vấn đề này, trong cái ý niệm này còn có niệm nhỏ, còn có hình, còn có thức. Hình là gì vậy? Hình là cảnh giới vật chất, thức là hiện tượng tinh thần. Hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần là từ trong ý niệm cực kỳ vi tế phát sanh ra.

Bồ-tát Di Lặc trả lời, kỳ thật là nói với chúng ta, làm gì mà Phật không biết. Phật nêu ra vấn đề này, bảo Bồ-tát Di Lặc nói để chúng ta nghe. Bồ-tát Di Lặc là nhà Duy Thức Học, chuyên hoằng duy thức, Ngài rất tường tận đối với việc này. Ngài nói, một khảy móng tay (thời gian khảy móng tay rất ngắn) có 32 ức trăm ngàn niệm; mỗi niệm thành hình, hình đều có thức. Chúng tôi cũng có nhờ đồng tu tính dùm chúng ta xem thử, người hiện tại là dùng giây để làm đơn vị, một giây có thể khảy được mấy lần? Đại khái có thể khảy được bốn lần. Vậy một giây nhân bốn thì trong một giây có bao nhiêu niệm nhỏ? Chúng ta có thể nói trong một giây chúng ta có bốn cái niệm thô, chính là hiện tại chúng ta gọi là ý niệm, một giây có thể khởi bốn ý niệm; mỗi một ý niệm có 32 ức trăm ngàn niệm, vậy thì trong một giây có đến 1280 triệu ý niệm. Một ý niệm vi tế cũng chính là 1280 triệu phần trăm của giây, đó gọi là tế niệm, đó gọi là niệm. Cái niệm này dùng danh từ khoa học hiện tại mà nói thì chính là sóng động. Hiện tượng sóng động cực kỳ vi tế, phàm phu chúng ta không biết. Không chỉ phàm phu chúng ta không biết, A-la-hán cũng không biết. Trong kinh đại thừa đã nói rất rõ ràng, đến khi nào thì mới có thể biết được? Bồ-tát Bát Địa. Bồ-tát Bát Địa thấy được A-lại-da, đó là A-lại-da, nghiệp tướng cực kỳ vi tế của A-lại-da. Nghiệp tướng chính là sóng động, chúng ta gọi là vô thị vô minh. Vô thị vô minh chính là cái sóng động này.

Vô là không có bắt đầu. Bạn không nên cho rằng vì sao có thể có cái sóng động này, lúc nào có cái sóng động này, sóng động này xuất hiện ở chỗ nào? Nếu bạn hỏi chỗ này thì gay go rồi, vì sao vậy? Nó là vọng tưởng, nó không phải thật, bạn không thể xem nó là thật, bạn không thể đi hỏi nó. Bạn không hỏi nó thì không hề gì, khi bạn vừa hỏi thì hỏng rồi, vừa hỏi thì sai rồi, bạn làm cho vấn đề càng trở nên phức tạp, phức tạp đến sau cùng không thể quay đầu. Đó chính là phàm phu sáu cõi chúng ta không thể quay đầu. Không để ý đến nó thì không có

việc gì cả, cho nên cái động này là nghiệp tướng của A-lại-da. Phật chẳng phải đã hỏi rồi sao? Máy cái hình, máy cái thức, A-lại-da lập tức biến thành chuyển tướng. Chuyển tướng chính là kiến phần, kiến phần chính là thức mà Phật hỏi, đó là cội nguồn của sinh mạng. Máy cái hình thì sao? Hình chính là tướng cảnh giới trong Tam Tế tướng, chính là có thể sanh vạn pháp.

Vũ trụ hiện tiền, đó là một niệm đốn hiện, đồng thời hiện ra, thời gian rất ngắn, 1280 triệu phần của giây, như vậy thì bạn biết được nó vi tế đến cỡ nào. Bạn biết được cái này, vũ trụ là từ đâu mà ra, sinh mạng từ đâu mà ra, ở trong cái hiện tượng này hiện ra cái cảnh giới gì.

Cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai chỉ có Tam Tế Tướng, không có Lục Thủ, chúng ta lại muốn hỏi là do nguyên nhân gì có như vậy và có từ lúc nào? Tốt! Cái ý niệm này vừa khởi thì Lục Thủ liền xuất hiện. Lục Thủ, cái thứ nhất gọi là Trí tướng. Cái trí này là gì? Tri thức. Tam Tế Tướng phía trước đều vẫn thuộc về trí tuệ, không phải tri thức, vì sao vậy? Nó không có phân biệt, không có chấp trước. Bạn hỏi khởi lên từ lúc nào, do nguyên nhân gì khởi thì đó thuộc về tri thức, trí tướng mê rồi, càng mê càng sâu. Cái ý niệm này vừa khởi thì không thấy cõi Thật Báo Trang Nghiêm, cõi Thật Báo Trang Nghiêm biến thành pháp giới bốn thánh, chính là Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật pháp giới bốn thánh. Nếu lại khởi lên chấp trước thì xong rồi, vậy thì lại biến thành sáu cõi. Chấp trước nghiêm trọng thì biến thành ba đường. Vũ trụ là do đây mà ra. Cho nên Phật nói ra một câu rất hay, “*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”. Cái thế giới này của chúng ta cùng cõi Thật Báo của chư Phật Như Lai có gì khác biệt? Một chút khác biệt cũng không có, chỉ cần bạn đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông bỏ, ngay nơi đó chính là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, chính là Thế giới Cực Lạc, trong đó không có bất cứ tai nạn nào.

Không chỉ cõi Thật Báo không có tai nạn, trong pháp giới bốn thánh cũng không có tai nạn, vì sao vậy? Pháp giới bốn thánh là Tịnh Độ, nó có phân biệt nhưng không có chấp trước; không có chấp trước nên nó không có thiện ác, nó có nhiệm tịnh, nó là Tịnh Độ. Đối với sáu cõi mà nói, nó là thanh tịnh, nó là Tịnh Độ. Sáu cõi là nhiễm độ, ô nhiễm, uế độ, trong sáu cõi có thiện có ác.

Tất cả cảnh giới tốt đẹp là trên trời, người trời phước báo lớn. Do nguyên nhân gì? Do thiện biến hiện gọi ba đường thiện. Bạn tu thiện, bạn cảm được quả báo của nghiệp thiện, không có bệnh truyền nhiễm. Tâm của bạn bất thiện, khởi tâm động niệm tự tư tự lợi, tham-sân-si-mạn, đó là bất thiện. Bất thiện thì biến thành ra ba đường. Cho nên chúng ta biết được bệnh tật từ do đâu mà ra? Ngày nay thiên tai nhân họa từ do đâu mà ra? Là do những chúng sanh cư ngụ trên địa cầu này, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm tạo nghiệp bất thiện chiêu cảm ra. Cho nên khi Phật thấy chúng sanh có tai nạn liền lập giảng toà. Các vị phải nên biết, trên kinh Phật gọi là pháp hội, hiện tại chúng ta gọi pháp hội người ta sẽ sanh ra hiểu lầm, chúng ta gọi là làm giảng toà. Thích Ca Mâu Ni Phật khi còn ở đời đã làm giảng toà hơn ba trăm lần, giảng kinh dạy học 49 năm.

Làm giảng toà là gì? Đem những đạo lý này, nguyên lý nguyên tắc, phương pháp hiệu quả tường tận tỉ mỉ nói ra cho bạn nghe. Sau khi nói ra, mỗi người

chúng ta giác ngộ, biết đó là do nghiệp bất thiện của chúng ta chiêu cảm ra, vậy thì chúng ta phải làm sao? Đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, vấn đề liền hoá giải. Cho nên, nếu như có bệnh truyền nhiễm đến thì bạn dùng tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì không cảm nhiễm; tâm của bạn không thanh tịnh thì sẽ cảm nhiễm bệnh tật. Ngài dạy cho bạn phương pháp này. Tâm từ bi có thể hoá giải tất cả oán độc. Tâm địa chân thật là đại từ đại bi tràn đầy thuần tịnh thuần yêu thương, thì khi tất cả vi khuẩn xâm nhập vào bạn, bạn không bị cảm nhiễm, bạn sẽ hoá giải được nó, không cần phải đi ra ngoài tìm thuốc. Cái thứ này vào thời cận đại có người làm thực nghiệm thành công.

Các vị xem thấy ở Đại Lục lưu thông Tiểu Viện Sơn Tây, đó là bệnh độc ung thư nghiêm trọng. Những người bị ung thư này, sau khi trải qua xét nghiệm của bệnh viện, nói thọ mạng của họ không quá một tháng đến ba tháng, không trị được, đình chỉ trị liệu. Những người này là người học Phật, không cách gì trị liệu, thọ mạng chỉ còn sống được như vậy, chỉ còn sống được mấy mươi ngày nên sau khi về nhà buông bỏ vạn duyên, một lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, không biết được họ còn có thọ mạng. Khi buông bỏ vạn duyên một lòng niệm Phật, niệm đến một hai tháng thì bệnh ung thư của họ không còn nữa. Sau ba tháng đi kiểm tra lại, bệnh viện cảm thấy rất kỳ lạ, đem X quang của ba tháng trước ra xem là thật có, vì sao bây giờ không còn? Thế là liền hỏi họ, các vị dùng phương pháp gì để trị liệu? Căn bản là không có điều trị gì hết, ngày ngày niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Đó là Phật ở trên kinh nói với chúng ta, bạn đem ý niệm chuyển đổi lại, trong thân thể bạn mang tế bào bệnh độc liền hồi phục lại bình thường, ý niệm làm nó hồi phục lại bình thường, là cái đạo lý như vậy. Cho nên bệnh truyền nhiễm có đáng sợ không? Bạn càng lo sợ càng nguy hiểm, vì sao vậy? Bạn rất dễ cảm nhiễm. Bạn dùng tâm thanh tịnh, hoàn toàn không nên để ý đến nó, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện (ác chính là mười ác, thiện chính là mười thiện), đoạn mười ác, tu mười thiện, thì bạn có thể đối trị được bệnh truyền nhiễm.

Thân thể của chúng ta có rất nhiều bệnh khổ, đó là gì vậy? Nghiệp chướng! Có những nguyên nhân bệnh là nghiệp chướng của đời quá khứ, tức nghiệp hiện tiền, có những nguyên nhân bệnh là do sinh hoạt của chính mình ngay trong đời này không phù hợp quy luật, do vì ăn nhiều uống nhiều mà cảm nhiễm. Cho dù là quá khứ hay là hiện tiền, tóm lại mà nói, bạn hiểu được cái nguyên lý này, tất cả pháp từ tâm tướng sanh, tâm làm chủ tất cả pháp. Phật dạy cho chúng ta hai câu rất đơn giản: “*cần tu giới-định-huệ, diệt trừ tham-sân-si*”. Tham-sân-si gọi là ba độc. Bạn có tham-sân-si, trong có ba độc, thì bên ngoài dễ dàng cảm nhiễm bệnh độc. Bên trong không có tham-sân-si, không có những bệnh độc này, bên ngoài có bệnh độc cũng không thể xâm nhập, họ không bị cảm nhiễm, hiện tại gọi là miễn dịch. Người không có tham-sân-si thì bất cứ bệnh độc nào cũng không thể cảm nhiễm, cho nên tiêu trừ bệnh độc, tiêu trừ bệnh truyền nhiễm là thật, không phải là giả. Nếu là bạn tâm địa thanh tịnh, mỗi ngày đều cảm thấy rất an vui, không có lo buồn, không có vương bận, thọ mạng của bạn sẽ được kéo dài. Tu là ý nghĩa của trường, thọ mạng rất dài, cái trường này là gì vậy? Khoẻ mạnh. Thọ mạng dài, nếu như không khoẻ mạnh thì sống rất khổ, vậy thì không bằng đi sớm, vì sao vậy? Già khổ! Già an vui không khổ thì được, đó là phúc báo chân thật. Già mà rất

khô, sống được rất khô cực, đó không phải là phước báo, đó là gì vậy? Khô chưa nhận hết thì còn phải tiếp tục chịu khô. Già mà không suy, già mà khoẻ mạnh đó là phước báo. Thọ mạng dài ngắn thật cũng là nghiệp báo của đời quá khứ đã tu tạo. Thọ mạng có dài ngắn, thời giờ đến thì bạn không thể không đi, thời giờ chưa đến muốn đi cũng không thể đi, chính là người niệm Phật, công phu niệm Phật đủ rồi, thế nhưng thọ mạng của bạn vẫn còn, bạn muốn vãng sanh vẫn không được; khi thọ mạng đến rồi Phật mới đến tiếp dẫn bạn.

Thế nhưng thọ mạng đích thực ra là có thể kéo dài. Các đồng tu của Đài Loan chúng ta, đại khái đều đọc qua Liễu Phàm Tứ Huấn. Tiên sinh Liễu Phàm làm ra kiểu mẫu rất tốt cho chúng ta xem, cải tạo được vận mệnh. Tuổi thọ của ông chỉ có 53 tuổi. Ông đích thực là cầu phước, cầu huệ, cầu con cái, nhưng ông không cầu trường thọ. Ông chân thật là hữu cầu tất ứng, đều có cảm ứng. Không cầu trường thọ mà tuổi thọ của ông được kéo dài, khi ông mất thọ 74 tuổi, thọ mạng của ông thêm được 21 năm. Cuối đời của ông rất tự tại, rất an vui, cuối đời của ông không có chịu khổ, cho nên chân thật là phước báo kéo dài. Tuy là tuổi thọ đến rồi, nhưng phước báo của ông vẫn chưa hưởng hết, vậy thì từ từ mà hưởng, hưởng đến lúc 74 tuổi mới đi. Những đạo lý này sau khi chúng ta học rồi, quan trọng là biết dùng. Dùng ở ngay trên chính thân mình, dùng ở trên chính tâm mình, thì bạn chân thật được thọ dụng, kiệt tường an lạc.

“*Chánh pháp hưng long*”, câu nói này rất là quan trọng. Chánh pháp là gì vậy? Giáo huấn của thánh hiền được hưng vượng lên ở thế gian này, người người đều đang tu học, ở ngay nơi đó quốc thái dân an, hiện tại gọi là tài nguyên dồi dào, không thiếu hụt thứ gì, nhân dân an lạc. Hiệu quả của giảng kinh là thật, không phải là giả, vì sao vậy? Nó dạy người khai ngộ, dạy người hồi đầu đoạn ác tu thiện, từ ác quay về thiện, từ mê trở về ngộ, từ phạm trở về thánh, bạn nói xem, cái khu vực này có được lợi ích bao lớn!

### ***Lợi ích thứ hai “Bổ thần hòa lạc ích”.***

Đó là gì vậy? Văn võ bá quan phụ trợ quốc vương. Quốc vương là người lãnh đạo quốc gia, những văn võ bá quan hỗ trợ họ hòa vui. Hiện tại chúng ta đã xem thấy thế gian này, văn võ bá quan trong một quốc gia nào hoà lạc? Gia hoà vạn sự hưng, họ bất hoà, họ liền có tranh chấp, có đấu tranh. Có đấu tranh thì chính họ thông khổ, xã hội bất an thì nhân dân cũng khổ. Vì sao họ có thể hoà? Tiếp nhận chánh pháp, tiếp nhận giáo huấn thánh hiền, mọi người đều hiểu rõ, đều đem tham-sân-si buông bỏ, đều học tập tu học đạo đức nhân nghĩa, thì họ làm sao không hoà! Học tập giáo huấn của thánh hiền, đạo lý là như vậy.

“*Vị nhược hữu quốc độ giảng thuyết thử kinh, tắc bổ tướng đại thần hoà duyệt vô tranh, vương sở kính ái, an ổn phong lạc, tùy tâm sở nguyện, giai đắc mãn túc dã*”. Bạn nói xem, công đức giảng kinh bao lớn? Ngày nay xã hội động loạn, hết thảy thế giới, sau đại chiến thứ hai, từ thập niên 70, Liên Hiệp Quốc liền chú ý đến vấn đề này, triệu tập hội nghị hòa bình, phương hướng, mục tiêu sau cùng là hoá giải xung đột, đó là vì xung đột trên thế giới này quá nhiều. Hoá giải xung đột, xúc tiến xã hội an định, thế giới hoà bình, cái mục tiêu này tốt! Từ năm 70 đến nay là 37 năm rồi, mỗi năm đầu tư vào nhân lực, vật lực, tài lực thật là

không thể tính đếm được. Tôi đã tham gia Hội nghị này mười mấy lần nên tôi mới hiểu rõ. Những chuyên gia học giả này tôi bội phục từ đáy lòng, họ là thật muốn giải quyết vấn đề, thế nhưng không tìm được phương pháp, cho nên dù nhiều năm đến nay mỗi năm đều mở hội, không ngừng hội nghị, thế nhưng tần xuất xung đột mỗi năm một tăng cao, tai hại mỗi năm một nghiêm trọng. Làm đến mấy năm gần đây, những chuyên gia học giả này đều sanh ra hoài nghi đối với hoà bình thế giới, tín tâm không còn nữa, cho nên rất nhiều người tin tưởng ngày tàn của thế giới. Cái vấn đề này nghiêm trọng!

Trong đại hội, trước sau đại khái có mười lần, tôi làm chủ đề diễn giảng. Tôi đem 5000 ngàn năm Trung Quốc chúng ta, cổ thánh tiên hiền, đạo lý trị quốc bình thiên hạ, làm báo cáo với đại hội. Những người này nghe rồi rất hoan hỉ, vì trước giờ không có người nói qua, thế nhưng sau đại hội, chúng tôi cùng nhau nói chuyện, cùng nhau ăn cơm, rất nhiều người nói với tôi: “*Pháp sư! Ngài nói rất hay, nhưng đó chỉ là một lý tưởng không làm được!*”. Tôi nghe lời nói này rồi, tôi thật là lo sợ, vì sao vậy? Những người này là chuyên gia học giả số một trên thế giới, mà họ mất đi tín tâm đối với an định hoà bình thế giới, cái phiền não này thật lớn. Thành tựu tất cả pháp thế xuất thế gian là ở tín tâm, nhân tố thứ nhất chính là tín tâm; hiện tại chúng ta đã mất đi tín tâm, chẳng trách cái thế giới này, 37 năm nay, loại hội nghị này là càng ngày càng loạn. Chúng ta nghĩ đến trên kinh Hoa Nghiêm đã nói “*tín vi đạo nguyên công đức mẫu, trường dưỡng nhất thiết chư thiện căn*”. Bạn tín tâm không còn, vậy phải làm sao? Làm cho những người này hồi phục lại tín tâm, đó là một vấn đề bức thiết ngay trước mắt. Cho nên tôi liền nghĩ, nếu như chúng ta không làm một thực nghiệm cho họ xem, thì tín tâm của họ thật không thể sanh khởi. Cho nên chúng tôi liền muốn tìm một khu xã, tìm một cái điểm nhỏ để thực nghiệm, đem truyền thống Trung Quốc, Nho Thích Đạo, giáo học của ba nhà này thử nghiệm làm mới xem thử có hiệu quả không. Vào lúc đó tôi ở Singapore, ở Malaysia, ở Ấn Độ, ở Úc Châu đều muốn làm thực nghiệm này, nhưng nhân duyên chưa chín muồi, chân thật là rất đau khổ.

Năm 2005 tôi trở lại quê hương. Bảy mươi năm tôi chưa trở lại. Lần này trở về thăm quê hương, đem những vấn đề tôi đã gặp trên thế giới cùng với bà con xóm làng anh em lớn nhỏ nói chuyện. Sau khi họ nghe rồi rất hoan hỉ, nói với tôi trở lại quê nhà làm, bằng lòng làm thực nghiệm tại quê hương chúng tôi. Tôi nghĩ việc này rất hiếm được, có duyên phận tốt đến như vậy, chúng tôi liền bắt đầu làm. Dùng giáo học gì vậy? Liên dùng một môn Đệ Tử Quy của nhà Nho làm giáo dục phổ cập. Chọn một cái trấn nhỏ, cái trấn nhỏ này có mười hai thôn trang, có một con đường, cư dân bốn mươi tám ngàn người. Chúng tôi làm một thực nghiệm, chính là đem Đệ Tử Quy phổ cập ở nơi đây, cái trấn nhỏ này nam nữ già trẻ các ngành các nghề cùng nhau học, đã làm thành công, chứng minh giáo học truyền thống văn hoá Trung Quốc không phải là lý tưởng mà là có thể thực hiện. Việc này đã làm được rồi, hơn nữa thời gian rất ngắn. Ban đầu chúng tôi nghĩ phải từ hai đến ba năm mới có hiệu quả, không hề nghĩ đến chỉ ba bốn tháng liền có được hiệu quả. Cho nên tháng mười năm 2006, ở nơi tổ chức tổng bộ giáo khoa văn Liên Hiệp Quốc, chúng tôi mở một buổi họp báo để báo cáo đến toàn thế giới, hơn nữa còn triển lãm ba ngày, thành tích vang dội. Sau hội nghị, đại biểu của 192

quốc gia đặt tại tổ chức giáo khoa văn, đại đa số đều hy vọng đến trần Thang Trì để khảo sát, để tham quan. Tín tâm được nâng cao. Cái thực nghiệm này đến nay vừa tròn ba năm, đích thực đã tạo thành ảnh hưởng rất lớn, có ảnh hưởng ở trong nước, cũng có ảnh hưởng rất lớn trên quốc tế. Cho nên bạn thấy ở Nam Dương, nơi tôi thường đi, Malaysia, Ấn Độ, Úc Châu cũng đều muốn làm một điểm thí nghiệm, dần dần mở rộng ra.

“*Bổ thần hoà duyệt vô tranh*”, bạn thấy chúng tôi làm một cái điểm, cư dân cái trần nhỏ này “hoà duyệt vô tranh”, cho nên nhân dân là dạy được tốt. Cái thực nghiệm này của chúng ta đã chứng minh được, câu đầu tiên trên Tam Tự Kinh là “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, chứng minh con người là có lương tâm, chỉ vì không có người dạy nên lương tâm của họ bị mê muội, không phải không có, là mê thôi. Nếu có người dạy, nhắc nhở họ, thì lương tâm lập tức liền phát hiện. Khi lương tâm phát hiện, thì họ sẽ không chịu làm việc xấu, họ làm việc xấu thì tâm của họ bất an. Cho nên ở cái trần nhỏ này, khi trước tỷ lệ ly hôn cũng rất cao, hiện tại không còn ly hôn nữa; mẹ chồng nàng dâu trước hay cãi nhau, không thể hoà thuận nhau rất nhiều, hiện tại không còn, mẹ chồng nàng dâu hoà thuận nhau; trước đây hàng xóm chỉ vì một việc rất nhỏ khởi lên tranh chấp, cãi nhau, hiện tại việc này không còn, phong tục xã hội được thay đổi. Đây là do dạy mà ra! Điều này làm cho chúng ta cảm thấy nhân dân vì sao mà dễ dạy đến như vậy, đáng tiếc là không có người dạy. Bạn vừa dạy họ thì họ liền quay đầu. Cho nên việc này mang đến cho chúng ta tín tâm, mang đến cho chúng ta dũng khí, chúng ta biết được việc này có thể nói được thông, có thể làm được tốt, cho nên quốc gia khu vực này phải thường đem giáo dục nhân quả đạo đức luân lý của thánh hiền phổ biến tuyên dương.

Hiện tại dễ dàng có thể dùng phát thanh viên truyền hình, nếu như trên truyền hình, ở trên mạng internet, mỗi ngày có thể có hai giờ đồng hồ lên lớp dạy toàn dân học tập, tôi tin tưởng thế giới này chỉ cần một năm thì thiên hạ thái bình, xã hội toàn thế giới hồi phục an định, hồi phục đến hoà bình. Ngày nay xã hội này của chúng ta thiếu kém nhất là cái gì? Thầy giáo! Thiếu kém sư chất dạy bảo luân lý, đạo đức, nhân quả của thánh hiền. Có phải thật thiếu kém hay không? Không phải thật thiếu kém, việc sư chất này có thể bồi dưỡng, hơn nữa còn có thể ở ngay trong một thời gian ngắn bồi dưỡng thành. Tôi tin tưởng nếu như chân thật làm nữa năm thì có thể bồi dưỡng được rất tốt. Thầy giáo của Đệ Tử Quy, thầy giáo của Cẩm Ứng Thiên, thầy giáo của Thập Thiện Nghiệp Đạo, có ba loại thầy giáo này, số người không cần nhiều, mỗi một loại có mười người thì đủ, liền sẽ làm được thiên hạ thái bình. Nho có mười thầy giáo, Đạo cũng có mười thầy giáo, Phật cũng có mười thầy giáo, mỗi ngày ở trên đài truyền hình giảng ba giờ đồng hồ liên tục trong một năm, thì hiện tượng động loạn xã hội này tiêu mất hết, chân thật là nhân dân an lạc. Khu vực nào làm thực nghiệm, thì khu vực đó có thể cứu được toàn thế giới. Bạn nói xem, phước báo của họ bao lớn!

“*Bổ tương đại thần, hoà duyệt vô tranh, vương sở kính ái*”. Đó là triều đình, chúng ta gọi là hài hoà ở trong chính trị, hiện tại gọi là nhân vật chính trị ôn hoà, đó là hạnh phúc của xã hội, hạnh phúc của quốc gia.

“*An ôn phong lạc, tùy tâm sở nguyện, giai đắc mãn túc*”, hiện tại nói những nhân sĩ chánh trị này, họ có được những chỗ tốt.

### **Lợi ích thứ ba, “quốc dân phú thọ ích”.**

Nước giàu dân thọ. Chúng ta xem đoạn văn này: “*Vị nhược hữu quốc thố giảng thuyết thử kinh, tắc Sa Môn đệ tử cập quốc áp nhân dân, tu hành chánh pháp, đa sở lợi ích, thọ mạng diên trường, phú dật an lạc, ư chư phước điền, tất đắc tu lập dã*”.

Đó là nhân dân toàn quốc được lợi ích. Quốc gia này giảng đạo của thánh hiền, chúng ta ở ngay nơi đây giảng kinh Phật, hiện tại giảng giáo dục luân lý phổ cập nhân dân, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả. Trung Quốc từ xưa đến nay, chính là phổ cập ba loại giáo dục này, cho nên mấy ngàn năm nay thanh trị an lạc, chân thật là quốc dân giàu mạnh. Việc này các vị đọc lịch sử thì liền có thể thấy được. Sa Môn đệ tử là người xuất gia, họ giảng kinh học giáo, tự hành hoá tha, cũng chính là sư chất mà phía trước chúng ta đã nói. Sư chất của Nho, sư chất của Đạo, sư chất của Phật, đó là toàn dân phổ cập giáo dục. Phân lượng giáo học tuy là không nhiều, thế nhưng mỗi một bộ kinh nhỏ sâu rộng không có bờ mé, nó là tinh hoa của tất cả kinh luận, rút gọn thành câu ngắn, làm cho người thông thường dễ dàng nhớ được, dễ dàng thực hành, mới có thể nhận được hiệu quả, cho nên đó là giáo dục của toàn dân.

Trung Quốc thời xưa, trường học rất nhỏ, dựa vào cái gì? Dựa vào gia giáo, vì sao vậy? Mỗi một nhà đều có học, đều có trường học. Trường học này vào ngày trước gọi là tư thực, thực chính là trường học. Mỗi một gia tộc đều có trường học, vì sao vậy? Họ phải dạy con em của họ. Nhà Trung Quốc thời trước không giống như ngày nay. Hiện tại chúng ta nói đến nhà, con người đều không cách gì thể hội được. Cái gì gọi là nhà? Then chốt của nhà, xã hội Trung Quốc mấy ngàn năm trước thái bình, công hiến của nhà rất lớn, nhà là đại gia tộc, ngũ đại đồng đường. Nếu như các vị xem gia phổ, bạn xem một hàng là năm đời, năm đời đó chính là một gia tộc. Đến đời thứ sáu, bởi vì người quá nhiều nên phân nhánh ra nữa, phân đi đến nơi khác ở. Nơi đó họ lại lập ngũ đại. Cho nên đại gia chủ người ít cũng có một trăm đến hai trăm người, nhân số đông nhiều thì sáu trăm đến bảy trăm người. Gia tộc như vậy rất nhiều, cho nên họ cần phải chú trọng đến gia đạo, gia qui. Đệ Tử Quy là gia qui, mỗi người đều phải học, nhất định không thể có cá nhân trái phạm, thì nhà của họ mới hoà, cho nên gọi “*gia hoà vạn sự hưng*”, đều phải giữ qui củ này, không được trái phạm.

Gia qui của nhà, việc này phải dạy, gia nghiệp, trong nhà họ từ nơi sự nghiệp này, đời đời truyền nhau. Xã hội đó an định. Trong chánh giáo của Trung Quốc, chính phủ xem trọng dạy bảo nhân dân họ, gia giáo thì mỗi nhà tự mình làm. Ngoài việc này ra còn có thư viện, đó là mở rộng của gia giáo, là một loại giáo dục chuyên môn cùng giáo dục xã hội, là giúp đỡ mọi người nâng cao, cũng giống như đại học nghiên cứu sở vậy. Gia giáo thông thường đều là tiểu học, nhiều nhất là chỉ đến trung học, dạy một số tứ thư ngũ kinh; thư viện liền trở thành trường học cao đẳng. Đó là chế độ về trước. Đồng thời có tự viện. Tự viện là giáo dục của Phật Đà. Có Đạo Quán là giáo dục của Đạo giáo, có Miếu Thành



Hoàng (miếu Thành Hoàng cũng là thuộc về Đạo giáo), dạy giáo dục nhân quả, thiện có thiện quả, ác có ác báo. Nhân dân phổ biến tiếp nhận loại giáo dục này, họ có dám làm việc xấu hay không? Không những không dám làm việc xấu, ngay đến khởi lên một niệm bất thiện họ cũng không dám, vì sao vậy? Khởi lên một niệm bất thiện là có lỗi với lương tâm, có lỗi với thánh hiền, có lỗi với tổ tông, đó là ràng buộc của luân lý đạo đức; không dám làm việc xấu, đó là giáo dục nhân quả, làm thiện được quả thiện, tạo ác có quả báo ác, cho nên họ không dám làm việc xấu, xã hội này liền an định, không có người làm xằng làm bậy. Cho nên người làm quan, họ rất hưởng thụ, họ không làm tốt chức trách. Vào thời xưa chúng ta xem thấy có rất nhiều những quan lại này không có việc gì làm thì du sơn ngoạn thủy, sáng tác văn chương, lưu lại rất nhiều thi từ cho đời sau. Họ không làm đúng chức trách. Làm gì giống như hiện tại, hiện tại làm quan là khổ nói không ra lời. Nghề nghiệp nào là khổ nhất? Ta bình lặng mà quan sát, làm quan rất khổ. Cho nên nghề nghiệp này của tôi, khi còn trẻ đại sư Chương Gia đã chọn cho tôi, tôi vô cùng cảm kích Ngài, vì sao vậy? Nghề nghiệp này thật an vui, tiên sinh Phương Đông Mỹ nói là “*hưởng thụ cao nhất của nhân sanh*”. Tôi rất cảm tạ lão sư dạy tôi đi con đường này.

Cho nên người xuất gia tại gia, các ngành các nghề, đều học tập giáo huấn thánh hiền, đều học tập giáo dục nhân quả “tu hành chánh pháp”, cái họ tu việc họ làm đều là chánh pháp. Cái chánh pháp này chính là vừa rồi mới nói là “luân lý, đạo đức, nhân quả”. Người người đều học vậy thì rất nhiều người được lợi ích, bạn khởi tâm động niệm sẽ không trái với quan hệ luân lý. Luân lý là đạo, không trái với đạo. Bạn biết hiếu thuận cha mẹ, bạn biết tôn trọng trưởng bối, thương yêu anh em, giáo hoá con cháu đời sau. Người người đều muốn những điều này, nghĩ đến những điều này, nói ra những điều này, làm cũng là những điều này, thì xã hội này làm sao mà không an định! Lợi ích thì quá lớn, vì sao vậy? Người và người tương thân tương ái, tôn trọng lẫn nhau, tự khiêm mà tôn người. Tam giáo đều là dạy người như vậy. Cùng ở chung với người, chính mình khiêm tốn, tôn trọng người khác, quan tâm người khác, chăm sóc người khác, tận tâm tận lực giúp đỡ người khác, họ không hề nghĩ đến tư lợi. Mỗi một người đều có cách nghĩ như vậy thì cái thế giới này tốt đẹp đến dường nào.

Hiện tại loại giáo dục này không còn nữa. Không còn [loại giáo dục này] nữa thì đều trái với đạo mà làm. Người hiện tại khởi tâm động niệm đều là tôn người lợi mình. Người vào thời xưa đều tiếp nhận giáo dục luân lý đạo đức, khởi tâm động niệm của họ đều là tổn mình lợi người, chỉ tu phước, chính mình ngay trong đời này phát đạt, không phát ở chính thân thì quyết định phát ở con cháu. Cho nên nói: “*nhà nào làm nhiều việc thiện, ắt dư thừa việc vui*”. Chỗ này nói nhân quả, nhà Nho gọi nhân quả, “*nhà nào không làm việc thiện, ắt dư thừa việc xấu*”. Cho nên tu hành chánh pháp lợi ích vô biên!

“*Thọ mạng diên trường*”, đó là lý đương nhiên, vì sao vậy? Tâm của họ thiện, tâm của họ thanh tịnh, họ không có ác niệm, họ không có hành vi ác, tuổi thọ tự nhiên tăng thêm, kéo dài.

“*Phú dật an lạc*”. Phú là giàu có, không luận là đời sống vật chất, đời sống tinh thần, khẳng định họ giàu có, vì sao vậy? Họ có thể xả bỏ, họ xả tài được tài to,

họ có thể thí pháp thì được trí tuệ, họ có thể giúp đỡ nhân dân khổ nạn thì họ được khoẻ mạnh sống lâu. Cứu khổ cứu nạn đó là bổ thí vô úy, quả báo là khoẻ mạnh sống lâu. Người người đều hiểu được, người người đều toàn tâm toàn lực để tu, cho nên giàu có thông minh trí tuệ, khoẻ mạnh sống lâu, họ đều đạt được, đời sống của họ làm sao mà không an ổn, làm sao mà không an vui!

“*U chur phước điền tất đắc tu lập*”. Tu là tu học, lập là kiến lập. Cái gì là phước điền? Ở trên kinh Phật nói cho chúng ta nghe, đối với cha mẹ có thể tận được hiếu đạo, đó là nền tảng của phước điền, là căn bản của phước điền. Trồng phước điền đầu tiên là đối với cha mẹ, thứ hai là đối với sư trưởng. Thân mạng của ta có được là nhờ cha mẹ, trí tuệ của ta là nhờ thầy giáo, nên đầu tiên phải báo. Sau đó mới báo ân đức của quốc gia. Không có quốc gia thì bạn không có được bảo vệ, xã hội của bạn sẽ không an toàn, cho nên quốc gia mang đến cho chúng ta chính là an ổn, an định xã hội, trật tự xã hội. Những thứ này đều là phước điền. Đối với nhân dân, nhân dân đều có ân đức đối với chúng ta, ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, bất cứ nghề nghiệp nào cũng có cống hiến đối với chúng ta, thiếu một thứ thì chúng ta liền cảm thấy không thuận tiện, cho nên các ngành các nghề, đối với cả đời của chúng ta mà nói, thầy đều có ân đức. Tri ân báo ân, đây gọi là rộng trồng phước điền.

### ***Lợi ích thứ tư, “pháp sư tự lợi lợi tha ích”.***

Đây là gì vậy? Đây là giảng kinh dạy học. Dạy học nhà Nho, dạy Đệ Tử Quy cũng là pháp sư, bởi vì Đệ Tử Quy là pháp, là pháp căn bản của nhà Nho, Cảm Ứng Thiên là pháp căn bản của Đạo Gia, Thập Thiện Đạo Kinh là căn bản của nhà Phật, cho nên học tập hoàng dương, đây đều là pháp sư. Ý nghĩa của hai chữ pháp sư là lấy pháp làm thầy tự học, ta tự mình học tập, sau đó đem cái pháp này truyền cho người khác, dạy bảo người khác, đó gọi là pháp sư, cho nên họ có lợi ích tự lợi lợi tha.

“*Vị nhược quốc độ giảng thuyết thử kinh, kỳ thuyết kinh chi nhân, nhất thiết thời trung, thân tâm điều thích*”. Đó là thật. Cho nên các vị đồng tu, không luận là tại gia xuất gia, nếu bạn muốn chân thật có được lợi ích của Phật pháp, theo kinh nghiệm cả đời của tôi thì không có gì khác hơn. Đại sư Chương Gia dạy tôi rất sớm. Tôi 26 tuổi tiếp xúc được Phật pháp. Tiếp xúc được Phật pháp hai tháng, tôi liền có duyên quen biết với đại sư Ngài. Năm đó Ngài 65 tuổi. Ngài 68 tuổi thì viên tịch, tôi theo Ngài ba năm. Ngài lớn hơn tôi 39 tuổi, tôi xem Ngài như là ông nội của tôi vậy. Ngài khuyên tôi học Thích Ca Mâu Ni Phật, dạy tôi đọc Thích Ca Phương Chí, Thích Ca Phổ, chính là người xưa viết Thích Ca Mâu Ni Truyện Ký. Học tập với Thích Ca Mâu Ni Phật, tôi mới biết được Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời làm công tác giáo dục, biết được Ngài 19 tuổi rời bỏ gia đình ra đi cầu học, 30 tuổi khai ngộ, rất giống với Khổng Tử tự thuật trong Luận Ngữ. Khổng Tử Ngài nói 15 tuổi có chí cầu học, 30 tuổi mới thành. Ba mươi tuổi Ngài học tập thành công, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là 30 tuổi khai ngộ, sau khi ngộ rồi thì bắt đầu dạy học. Thế Tôn Ngài 30 tuổi bắt đầu mở lớp dạy học, hoàng pháp lợi sanh, mãi đến khi Ngài viên tịch. Bảy mươi chín tuổi thì Ngài viên tịch, người Trung Quốc chúng ta tính thêm một, tức tuổi mụ là 80 tuổi, thật chất chỉ 79 tuổi. Ngài giảng kinh nói pháp 49 năm.

Năm xưa Đại sư Chương Gia đã mong muốn tôi đi con đường này. Nền tảng để tôi học Phật là do Đại sư Chương Gia giúp tôi định ra. Sau khi đại sư viên tịch, tôi thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, theo lão cư sĩ mười năm học kinh giáo. Ba mươi ba tuổi xuất gia liền đi theo con đường này, thì thật áp dụng theo nghề nghiệp mà cả đời Thế Tôn đã làm. Tôi giảng kinh dạy học đến nay đã 50 năm. Trên kinh nói lợi ích, chính là trong tất cả các thời thân tâm điều thích, việc này tôi đã làm được, vì sao vậy? Mỗi ngày đều không rời kinh luận, cũng chính là mỗi ngày không rời Phật Bồ-tát, ngày ngày cùng ở chung với Phật Bồ-tát, ngày ngày nghe giáo huấn của Phật Bồ-tát. Cho nên những việc gặp phải ở ngay trong cuộc sống thường ngày, có những việc an vui, cũng có những sự việc rất phiền não, thế nhưng đều có Phật Bồ-tát chỉ đạo, chính là chỉ đạo của kinh điển, làm cho chúng ta bình an trải qua, hơn nữa ở ngay trong đó hấp thu kinh nghiệm, tăng thêm trí tuệ, nâng cao cảnh giới. Trong Phật pháp đã nói, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, Phu Tử đã nói “*học nhi thời tập chi, bất diệt duyệt hồ*”, việc này chúng ta đạt được, cho nên càng học càng hoan hỷ, càng học càng tự tại, càng học càng có tín tâm. Xã hội ngay hiện tại rất nhiều tai biến, chúng ta y theo giáo huấn của Phật Đà thánh hiền, chúng ta thấy được rất rõ ràng, chúng ta cũng biết được làm thế nào để vượt qua những khó khăn này, làm thế nào giúp cho người khác vượt qua khổ nạn.

Hiện tại hết thảy thế giới, đích thực là đã làm cho rất nhiều người mất đi lòng tin, cho rằng thế giới này hết cứu, họ thật không nghĩ ra phương pháp hoá giải xung đột. Thế nhưng đó là một mục tiêu, một phương hướng, như các nhà khoa học kỹ thuật đã quan sát, là do không thể quay đầu. Nếu như quay đầu xem lại lão tổ tông, thì liền có phương pháp giải quyết vấn đề xã hội hiện tại. Câu nói này chẳng phải là tôi nói trước, là tiến sĩ Thang Ân Tỷ đã nói ra trước. Chúng ta không thể không bội phục ông. Ông nói giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, tức là ngay hiện nay, xung đột là nhân hoạ, tại hại tự nhiên là thiên tai, thiên tai nhân hoạ, đó là vấn đề nghiêm trọng vấn đề xã hội của thế kỷ 21. Tiến sĩ Thang Ân Tỷ đã nói “*nếu muốn giải quyết vấn đề này, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại thừa*”. Tôi ở trong Phật pháp học tập 57 năm, tôi khẳng định lời nói của tiến sĩ Thang Ân Tỷ là thật, một chút cũng không giả. Nếu như có thể dùng ba nhà Nho Thích Đạo, đó là những giáo huấn căn bản, phổ cập giáo dục toàn dân, tôi nghĩ là sẽ không quá một năm thì hoá giải được xung đột, oán khí của người thông thường chúng ta tiêu mất, thì xã hội an định, thế giới hài hoà. Đây là thật, không phải là giả, có thể làm được, không phải không làm được.

Chúng ta tiếp xúc với toàn thế giới, toàn thế giới tôn giáo rất nhiều, đại khái nhiều nhất là Hoa Kỳ, tôi nghe nói Hoa Kỳ cũng sắp gần 200 tôn giáo. Hoa Kỳ là tự do mở rộng, ai muốn thành lập một tôn giáo đều phê chuẩn. Thế nhưng trên thế giới mọi người công nhận, có rất nhiều tín đồ ủng hộ là sáu tôn giáo lớn. Tiếp xúc toàn thế giới nếu như chúng ta chỉ đem Nho Thích Đạo của Trung Quốc thì trong lòng người khác bất bình, cho nên chúng ta cũng cần phải đem tôn giáo lớn, điển tịch của họ, thánh huấn của họ cũng cần phải tiết lộ ra, cùng nhau phổ cập giáo dục toàn dân, như vậy mọi người sẽ rất công bình. Như Ki Tô giáo, Thiên Chúa giáo, Hồi giáo, Tích Khắc giáo, hiện tại còn có Do Thái giáo, Ba Ha giáo, đó đều

là có số tín đồ ủng hộ rất nhiều, trong điển tích của họ cũng có rất nhiều thánh huấn hay, cũng rất giống với giáo học căn bản của Nho Thích Đạo, có chỗ rất giống nhau. Chúng ta đều đem nó chọn ra, viết thành một quyển sách là cho xã hội hiện tại, “*con người cần đọc*”, để thúc đẩy đến toàn thế giới giáo dục toàn dân. Chúng ta tin tưởng sẽ hoá giải vô số xung đột thế giới, xúc tiến xã hội an định, thế giới hài hoà.

Đây không phải là lý tưởng, mà là có thể làm đến được. Đương nhiên phải dựa vào chính mình nỗ lực. Nếu chúng ta không nỗ lực đem nó xúc tiến, vậy thì vẫn là có khó khăn. May mà trong những năm gần đây chúng ta đã làm, cũng có chút thành tựu, cũng có chút kinh nghiệm. Tuy là tôi tuổi tác lớn như vậy rồi, các vị mọi người đều biết, đó là Phật Bồ-tát đã cho tôi một sức khoẻ rất tốt, tôi vẫn có thể vì việc này nỗ lực thêm vài năm nữa. Nếu như được Tam Bảo gia trì, các thân minh của tôn giáo bảo hộ, tôi tin tưởng có thể ở ngay trong ba năm xúc tiến đoàn kết tôn giáo thế giới, thế giới hài hoà sẽ thành hiện thực.

Bắt đầu làm từ đâu vậy? Các vị đồng tu cần phải biết, từ ngay chính bản thân mình mà làm, “*nhất thiết thời trung, thân tâm điều thích*”, làm từ ngay chỗ này. Cho nên Phật thường dạy bảo chúng ta “*tự độ rồi sau mới có thể độ người*”. Không thể có việc chính mình không độ được mà có thể độ người, không thể có đạo lý này. Chúng ta phải làm từ đâu vậy? Phải từ Đệ Tử Quy mà làm. Đệ Tử Quy là căn bản của căn bản. Tôi đã nói rất nhiều, cũng đã nói rất lâu, Phật giáo chúng ta suy đến hiện tượng ngày hôm nay, nguyên nhân chính là chúng ta bỏ mất đi giới luật. Không có giới luật thì không có Phật giáo, không có lễ thì không có Nho, không có nhân quả thì không có Đạo. Cho nên chúng ta phải nắm từ gốc, trước tiên chính mình phải nỗ lực thực tiễn Đệ Tử Quy, thực tiễn Cảm Ứng Thiên, thực tiễn Thập Thiện Nghiệp, thì chúng ta nhất định sẽ thân tâm điều thích ở trong mọi lúc. Đây là tự độ. Chúng ta phát tâm muốn cầu vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ nhất định được sanh, chỉ cần xây dựng ba nền tảng này, vì sao vậy? Trên kinh đã nói “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”, có ba cái gốc này chính là thiện nhân, chính là trên kinh nói “Thiện nam tử, thiện nữ nhân”, làm gì không thể vãng sanh Tịnh Độ chứ!

“*Chư nhân dân chúng, tăng gia thủ hộ, từ bi bình đẳng, tâm vô thương hại*”. Đây là nói giảng kinh dạy học, đó là những người làm thầy giáo, họ chính mình phải làm trước, sau đó họ có thể giáo hóa người khác. Ở trong mọi lúc, thân tâm điều thích, đó chính là chính mình được lợi ích. Tiếp theo là dạy người, họ có thể phổ biến thúc đẩy giáo dục toàn dân, tăng thêm thủ hộ, đó là nói người hộ trì họ nhiều! Người người đều hướng thiện, người người đều ưa thích thiện, bạn đang làm việc thiện, bạn sẽ có được sự yêu thương của nhân dân, được sự tôn trọng của quần chúng. Bạn là một thầy giáo tốt, mọi người đều học tập với bạn.

“*Từ bi bình đẳng, tâm vô thương hại*”. Chúng ta chính mình làm được, chúng ta có thể cảm hoá người khác, làm cho toàn xã hội tất cả chúng sanh đều phát tâm từ bi, đối đãi với người là đối đãi bình đẳng, hoà thuận cùng sống. Chủng tộc khác nhau, văn hoá khác nhau, tôn giáo khác nhau, đều có thể làm đến đối đãi bình đẳng, hoà thuận cùng sống, thiên hạ thái bình. “*Tâm vô thương hại*”,

không những không tổn hại đối với người, không tổn hại đối với tất cả chúng sanh, mà đối với cây cối hoa cỏ, đối với sơn hà đại địa đều không thể tổn hại.

Xã hội hiện tại, các vị đều biết khoa học phát triển đã phá hoại hoàn cảnh sinh thái tự nhiên, đó chính là tổn hại đại tự nhiên. Tổn hại đại tự nhiên thì đại tự nhiên sẽ báo thù bạn. Việc báo thù này hiện tại gọi là tai hại tự nhiên. Tai hại tự nhiên là một loại báo thù của đại tự nhiên đối với sự phá hoại của con người. Chúng ta không phá hoại đại tự nhiên thì đại tự nhiên sẽ không có tai hại, việc này phải hiểu, việc này rất có đạo lý.

“*Diệt linh nhất thiết chúng sanh thành tâm quy ngưỡng giai tất tu tập Bồ đề chi hạnh*”. Hai câu này là làm một tổng kết. Linh là nhận được, bạn sẽ nhận được tất cả chúng sanh thành tâm thành ý học tập với bạn, quy y ngưỡng mộ, dùng tâm chân thành để nương bạn làm thầy, học tập với bạn. Học tập cái gì? Học tập hạnh Bồ Đề. Bồ Đề là tiếng Phạn, ý nghĩa chính là giác ngộ, cũng chính là nhà Phật thường nói, chúng ta chính mình hồi đầu giác ngộ, đoạn ác tu thiện, chúng ta phải giúp đỡ người khác giác ngộ. Việc này rất quan trọng. Giúp đỡ người khác, bạn xem Phật Đà giáo hoá chúng sanh, cả đời Thế Tôn Ngài đã thể hiện, là lấy thân giáo làm chủ, ngôn giáo là phụ đạo, việc này rất quan trọng! Đặc biệt là ở bắt đầu, đối với sơ học, nhất định phải làm ra kiểu mẫu để cho người xem. Phật Đà năm xưa ở đời, ngôn hạnh cử chỉ của Ngài người sau đem nó ghi chép lại chính là giới luật, chính là oai nghi. Ngài đều đã làm được, một chút cũng không miễn cưỡng. Đó là gì? Đó chính là “*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”, làm ra gương tốt cho tất cả chúng sanh, không thể làm ra việc xấu, phải làm ra gương tốt. Phía trước chúng ta đã nói đến bốn đức, điều thứ hai trong bốn đức là “*oai nghi hữu tác*”, đó chính là làm ra gương tốt cho thế nhân, làm mẫu mực tốt. Tư tưởng, kiến giải, ngôn hạnh của họ có kém khuyết, chúng ta làm thế nào giúp họ sửa đổi? Làm ra đề cho họ xem, sau đó mới dùng ngôn giáo. Mọi người xem thấy đáng vẻ tốt của bạn, đến thỉnh giáo với bạn, vậy thì bạn rất dễ dạy cho họ, cho nên dùng thân giáo để dẫn dắt, để khởi phát cho họ; còn ngôn giáo là để hoàn thành họ, thành tựu họ. Phật là dùng phương pháp này, đó là thánh nhân.

Tôi thường hay nói, vì sao gọi là thánh nhân? Chính mình phải làm trước, sau đó mới dạy cho người thì là thánh nhân. Vì sao gọi là hiền nhân? Hiền nhân chính là chính mình nói ra được và có thể làm được. Loại thứ ba thì rất khó nghe, họ nói được không làm được, đó gọi là gạt người, cho nên người khác không phục. Tại vì sao giáo hoá của cổ thánh tiên hiền không những có ảnh hưởng ngay đời này mà còn ảnh hưởng đến cả đời sau, ảnh hưởng đến 3000 năm hôm nay? Sức ảnh hưởng lớn như vậy dựa vào cái gì? Không gì khác hơn là họ đã làm được, những gì họ đã nói họ đều làm được, không có chữ nào không làm được, không làm được họ không nói, làm được họ mới nói. Cái điểm này chúng ta phải học tập, chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực mà làm, sau khi làm rồi mới nói thì sức ảnh hưởng sẽ lớn, chính mình giảng cho người nghe sẽ giảng được hoa trời rơi rụng. Chính mình không làm được, người khác phê bình với bạn, bạn có thể nói bạn không thể làm thì không đáng một xu, vậy thì đáng trách! Cho nên chúng ta học thánh học hiền, chính mình trước phải làm thánh làm hiền, nỗ lực mà làm.

Bắt đầu từ Đệ Tử Quy, bắt đầu từ Cảm Ứng Thiên, bắt đầu từ Thập Thiện Nghiệp, phải làm thật. Sau đó tại gia cũng là như vậy, có thể học Sa Di Luật Nghi. Sa Di Luật Nghi tại gia cũng có thể học. Bốn cái gốc này là bốn bình tám ổn. Bạn có bốn cái gốc này, khẳng định không ngừng nâng lên cao. Nâng cao chính là đại thánh đại hiền, đời này không luống qua, cả đời này thật đã đi vào Phật đạo, cũng hoàn thành Phật đạo. Cơ hội này chính ở ngay trước mắt chúng ta, xem chính chúng ta có chịu làm hay không? Thật chịu làm thì có thể viên mãn.

Lần trước chúng ta học đến “Kim lược minh thử quán, tổng phân lục môn”. Trước tiên nêu tên có sáu đoạn. Chúng ta đã học tập bốn đoạn, đến “hành tứ đức”. Hôm nay chúng ta xem đến điều thứ năm “nhập ngũ chi” và điều thứ sáu “khởi lục quán”. Thiên văn tự này là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc tu hành của kinh Hoa Nghiêm. Phía trước chúng ta học đến điều thứ tư. Lần trước chỉ còn lại thời gian của một ngày, vì mọi người giảng mười lợi ích nghe kinh trên kinh Hoa Nghiêm. Vì sao ngay đây thêm vào đoạn này? Là bởi vì vào hiện tại có rất nhiều người đã xem nhẹ việc giảng kinh nghe kinh, cho nên chúng ta đặc biệt xem lại. Phật Bồ-tát tổ sư đại đức hết lời khuyên bảo nhắc nhở chúng ta, khích lệ chúng ta phải phát tâm giảng kinh. Giảng kinh có bốn loại lợi ích; khuyên bảo chúng ta nghe pháp, nghe kinh có mười loại lợi ích; cho nên dùng hai giờ đồng hồ tỉ mỉ giới thiệu cho mọi người. Thiên văn chương này tuy không xem là quá dài, ngày trước chúng ta đã từng giảng qua một lần, đã dùng chín mươi sáu giờ đồng hồ, nói được rất tường tận. Đây là lần giảng thứ hai. Lần giảng thứ hai chúng ta lãnh ngộ càng sâu đối với thiên văn chương này, có thể thời gian cũng sẽ không ngắn hơn lần trước, càng giảng tỉ mỉ thì chúng ta càng có thể có được thọ dụng.

Chúng ta đều biết thế giới hiện nay rất là hỗn loạn, chân thật là loạn thế danh thật tướng giả, tai nạn quá nhiều. Căn nguyên của động loạn này là gì? Là chúng ta không tường tận đối với vũ trụ nhân sanh, thấy sai, nghĩ sai, do đó ngôn hạnh của chúng ta nơi nơi đều có sai lầm. Kết quả của sai lầm chính là tai nạn. Nhân sanh vũ trụ quan chính xác, trong Phật pháp gọi là thật tướng các pháp. Chư pháp là tất cả pháp, bao gồm hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh tinh thần. Chân tướng là gì? Ở trong thiên văn chương này thầy đều nói đến, nói được đến mức chúng ta không thể không bội phục. Đại sư Hiền Thủ đã nói đều là khai thị rất quan trọng trên Kinh Hoa Nghiêm. Thế Tôn vì chúng ta khai thị, trước tiên nói với chúng ta “Nhất Thể”. Cái Nhất thể này chính là trong triết học đã nói, bản thể của vũ trụ nhân sanh, vũ trụ từ do đâu mà có, sinh mạng từ do đâu mà ra. Đó là vấn đề lớn, triết học và khoa học mãi cho đến hiện tại đều không thể định luận, vẫn không thể giải quyết, thế nhưng trong kinh Hoa Nghiêm đã nói cho chúng ta nghe rất rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Kinh Hoa Nghiêm có nói sai không vậy? Chúng ta có thể khẳng định là không hề nói sai. Chúng ta dựa vào đâu mà tin tưởng? Dựa vào phương pháp mà nó đã dùng. Phương pháp của nó không giống như phương pháp khoa học ngày nay của chúng ta. Phương pháp khoa học luôn không rời khỏi số học, số học cao thâm, đều dùng máy móc để quan sát, như kính viễn vọng thiên văn dùng để quan sát đối với thế giới hồng quan, kính hiển vi cao tần dùng để giúp chúng ta quan sát Vi quan. Khoa học gia dùng máy móc, dùng số lý, còn

Phật Bồ-tát không dùng những thứ này, các Ngài dùng cái gì? Dùng tâm thanh tịnh.

Phật nói với chúng ta, then chốt nhất trong học Phật chính là buông bỏ.

Tôi rất là may mắn, tôi tiếp xúc Phật pháp khi còn rất trẻ, năm 26 tuổi và cũng ngay năm đó tôi quen biết với đại sư Chương Gia. Thầy Phương Đông Mỹ dạy tôi nhận biết Phật giáo, tôi liền thỉnh giáo với đại sư Chương Gia là có phương pháp nào mau chóng giúp cho tôi khế nhập cảnh giới hay không? Việc này rất quan trọng. Đại sư Chương Gia nói với tôi “*nhìn được thấu, buông được xuống*”. Thế là chúng ta thâm nhập đại thừa, sau mấy mươi năm mới chân thật hiểu rõ, hơn nữa trong kinh điển đã ghi chép, Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta thị hiện tu hành chứng quả chính là nhìn thấu buông bỏ; tổ sư đại đức, như Lục Tổ Huệ Năng vì chúng ta hiện thân nói pháp, cũng chính là nhìn thấu buông bỏ. Đại sư Chương Gia không hề dối gạt tôi. Trên kinh đại thừa đã nói, bạn đầy đủ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì bạn chính là phàm phu sáu cõi, không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi. Việc này thì phiền phức, đời đời kiếp kiếp trôi lăn trong luân hồi.

Cái khổ trong luân hồi, hiện tại chúng ta là ở nhân gian, đích thân cảm nhận được. Nếu như chúng ta tỉ mỉ xem qua thế gian này, có rất nhiều người đang trải qua đời sống vô cùng thống khổ, không có thực phẩm, không có quần áo, còn phải thêm những tai nạn tự nhiên và bệnh truyền nhiễm. Nếu như y theo cách nói của đại sư Trí Giả, đại sư Ngài giảng Kinh Pháp Hoa nói cho chúng ta nghe “Bách giới thiên như”. Ở trên kinh Phật giảng cho chúng ta nghe mười pháp giới, trong mỗi pháp giới đều đầy đủ có mười pháp giới, mười nhân mười là một trăm, gọi là bách giới, mỗi giới đều có thập như thị. Thập như thị là nói nhân quả. Một trăm pháp giới nhân cho mười chính là thiên như, “bách giới thiên như”. Chúng ta ở nhân gian tỉ mỉ mà quan sát, có Phật nhân gian, có Bồ-tát nhân gian, có nhân thiên nhân gian, có địa ngục nhân gian. Từ ngay chỗ này có thể thể hội được cái khổ của sáu cõi. Phật quy nạp lại giảng cho chúng ta nghe có ba khổ, có tám khổ.

Sáu cõi từ đâu mà ra? Vừa rồi mới nói, bởi vì bạn có vọng tưởng, bạn có phân biệt, bạn có chấp trước, thì sẽ làm cho pháp giới nhất chân biến thành sáu cõi. Phật lại nói với chúng ta, nếu như chúng ta có thể đem chấp trước buông bỏ, không còn chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, vậy thì bạn liền chứng được quả A La Hán, sáu cõi sẽ không còn, cho nên cái nhân chân thật của nghiệp nhân của sáu cõi chính là chấp trước, niệm Phật cũng không ích gì. Niệm Phật nếu là chấp trước, chấp trước thế xuất thế gian này thì không thể vãng sanh, buông bỏ chấp trước mới có thể vãng sanh. Cho nên nói đời nghiệp (đời nghiệp là mang theo), bạn thấy họ mang theo vọng tưởng, mang theo phân biệt, mang theo chấp trước nhẹ, không phải là chấp trước nghiêm trọng. Chấp trước nghiêm trọng thì không thể mang đi được, cái đạo lý này chúng ta phải hiểu.

Lại tiên thêm một bước, bạn cũng có thể buông bỏ luôn cả phân biệt, không những không chấp trước, mà còn không phân biệt đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, cái tâm này sẽ rất thanh tịnh, con người này gọi là Bồ-tát, cao hơn một bậc so với A La Hán. Nếu có thể buông bỏ luôn khởi tâm động niệm.... Khởi tâm

động niệm là vọng tưởng. Việc buông bỏ này thật khó, không dễ dàng, chính chúng ta khởi tâm động niệm mà chính mình cũng không hề biết, không hề phát hiện ra, những ý niệm vô cùng vi tế. Cái ý niệm này là chân động của tâm lý, hiện tại gọi là sóng động, khởi lên ý niệm là sóng động, sóng động của tự tánh. Tự tánh thì không động, trong tự tánh không có hiện tượng sóng động gọi là chân tâm. Trong vọng tâm có hiện tượng sóng động. Vọng tâm là nương chân tâm mà khởi, trong đó không có lý do, cũng không có thời gian, thời gian không gian đều không tồn tại. Nếu như có thể đoạn dứt ý niệm này, vậy thì chúc mừng bạn, bạn liền chứng được Phật quả viên mãn.

Phật quả viên mãn là như thế nào vậy? Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, những gì trong bộ kinh này đã nói chính là đáng về của Phật viên mãn, đích thực rất sâu diệu, cho nên gọi là Hoa Nghiêm Áo Chi. “Chi” là tông chỉ, tông chỉ vi diệu. “Vọng Tận” chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thảy đều đoạn tận, vậy thì bạn “Hoàn Nguyên”, gọi là quay về tự tánh. Quay về tự tánh chính là Phật quả viên mãn, cho nên áo mật tu hành, phương pháp tu hành của kinh Hoa Nghiêm chính ngay trong thiên văn chương này.

Vũ trụ từ đâu mà có? Sinh mạng, sinh mạng không nói ai khác, nói chính ta. Chính ta từ đâu đến? Trong Thiên Tông gọi là “phụ mẫu vị sanh tiền bồn lai diện mục”, cái bồn lai diện mục đó chính là ta từ đâu đến. Trên kinh nói được rất thấu triệt, chúng ta có thể tin, vì sao vậy? Bởi vì Ngài thấy được, không phải là Ngài suy tưởng, không phải Ngài dò tìm, cũng không phải là dùng số học để suy tính ra, đích thân Ngài thấy được. Phật nói, đến lúc nào thì bạn có thể thấy được? Là Bát Địa Bồ-tát. Bạn có thể chứng được Bồ-tát Bát địa thì bạn liền thấy được. Bạn thấy được vũ trụ từ đâu mà có, bạn thấy được sinh mạng của bạn từ đâu mà có, bạn sẽ chính mắt nhìn thấy, bạn chứng được Bát địa bạn thấy được. Người thấy chứng được Bát địa cũng thấy được, phàm hễ chứng được Bát địa trở lên đều thấy được. Việc này làm gì là giả chứ! Đó không phải giả. Cho nên “khởi nhị dụng” chính là khởi nguồn của hiện tượng vật chất, khởi nguồn của hiện tượng tinh thần là từ nhất thể khởi nhị dụng. Vì sao khởi lên vậy? Chính là trong kinh đại thừa Phật thường nói “*một niệm bất giác mà có vô minh*”. Vô minh thì lập tức biến thành tam tế tướng, ba phần của A-lại-da là nghiệp tướng, chuyển tướng và cảnh giới tướng.

Nghiệp tướng chính là chuyển động rất vi tế, đó là vô minh, đó là nghiệp tướng. Sau khi vừa động thì hai loại tác dụng liền khởi lên, tướng cảnh giới là hiện tượng vật chất, chuyển tướng là hiện tượng tinh thần, tinh thần cùng hiện tượng vật chất liền xuất hiện, liền đồng thời khởi lên, không có trước sau. Chỗ này phía sau chúng ta sẽ cùng nhau nghiên cứu tỉ mỉ. Sau khi hai dụng khởi lên, hai loại tác dụng này chính là hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, nó có ba loại châu biến, đó đều là nói hiện tượng bản thể của vũ trụ. Loại châu biến thứ nhất là “phổ châu pháp giới”, loại châu biến thứ hai là “xuất sanh vô tận”, loại châu biến thứ ba là “hàm dung không hữu”. Chỉ cần niệm này vừa khởi, thì tự nhiên liền có hiện tượng này. Hiện tượng này nói rõ vấn đề gì? Nói rõ hết thảy vũ trụ không luận là hữu tình hay vô tình đều có quan hệ mật thiết với chính chúng ta.



Vì sao vậy? Chúng ta khởi lên một ý niệm, chúng nó toàn bộ đều cảm nhận được, hơn nữa tốc độ đó không cách gì tưởng tượng.

Hiện tại ở trong hiện tượng vật lý mọi người đều biết, tốc độ nhanh nhất là tốc độ ánh sáng. Sóng điện từ và tốc độ ánh sáng là gần như nhau, một giây ba mươi vạn cây số. Thật ra, tốc độ này không thể sánh được với khởi niệm của chúng ta, tốc độ sóng động của ý niệm của chúng ta. Sóng động ý niệm này của chúng ta, ý niệm mới vừa khởi, nó đã trùm khắp pháp giới, hư không giới, dùng lời hiện tại chính là nó đã châu biến khắp cả vũ trụ, ánh sáng làm sao có thể so sánh với nó! Tốc độ của ánh sáng quá chậm. Đó là tự nhiên, trong tự tánh nó vốn dĩ là đầy đủ, là viên mãn.

Phía sau Ngài nói nó khởi tác dụng, tác dụng của nó là “bốn đức”. Bốn đức phía trước chúng ta đã nói qua, thứ nhất là “tùy duyên diệu dụng”. Nếu như chúng ta có thể học đến chỗ này, tuy là học không đến, có thể làm đến được một phần đến hai phần, đó chính là hiện tại chúng ta đã nói hạnh phúc mỹ mãn; học được một phần, hai phần chính là đời sống nhân gian hạnh phúc mỹ mãn. Chư Phật Bồ-tát tùy duyên ứng hoá ở nhân gian, như Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ứng hóa trên địa cầu này của chúng ta, rất nhiều Phật Bồ-tát ứng hoá ở Trung Quốc, có đại đức xuất gia, có cư sĩ tại gia, còn có ở trong các ngành các nghề, những đại đức này xuất sắc siêu việt, là Phật Bồ-tát ứng hoá; họ có thể tùy duyên. Như trong Phổ Môn Phẩm đã nói, đáng dùng thân gì để độ thì liền hiện thân đó, đó là ứng hoá thân. Diệu dụng là gì vậy? Diệu dụng là không luận Ngài biến hoá thế nào, không luận Ngài có bao nhiêu hoạt động, Ngài chưa từng khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm còn không có, thì Ngài làm gì có phân biệt chấp trước! Đó là Ngài chứng được, Ngài đã Hoàn Nguyên, Vọng Tận Hoàn Nguyên, Ngài đã không còn mê nữa, vĩnh viễn không mê, vĩnh viễn trụ ở giác chánh tịnh. Không như chúng ta, chúng ta rất đáng thương, chúng ta là mê tà nhiễm, các Ngài vĩnh viễn là giác chánh tịnh, đó gọi là diệu dụng.

Thứ hai là “Oai nghi hữu tác”. Oai nghi, có thể nói là từ tư tưởng của Ngài đến ngôn hạnh của Ngài đều có thể làm tấm gương tốt cho chúng sanh sáu cõi. “Tác” là có nguyên tắc, có qui củ, giúp đỡ chúng sanh quay đầu là bờ. Chúng sanh mê đã quá sâu, các Ngài giúp đỡ họ, dẫn dắt họ chuyển ác thành thiện, tuy là không ra khỏi sáu cõi, họ không đọa ba đường ác. Nếu có người tương đối có trình độ đối với Phật pháp, thì giúp cho họ chuyển mê khai ngộ. Nếu họ vừa giác ngộ, giác ngộ chính là đem phân biệt chấp trước buông bỏ; phân biệt, chấp trước đều buông bỏ thì họ thành Bồ-tát; chưa buông bỏ phân biệt nhưng buông bỏ chấp trước thì họ thành A La Hán, thành Bích Chi Phật, sáu cõi không còn, siêu việt sáu cõi, đó là giúp đỡ họ. Bạn làm gương tốt cho họ xem, chính mình phải làm tấm gương giác ngộ, phải làm tấm gương đoạn ác tu thiện để cho người xem, đó là thân giáo. Thân giáo còn quan trọng hơn ngôn giáo. Chư Phật Bồ-tát dạy học viên mãn đến như vậy, thành công đến như vậy, không gì khác hơn là chính các Ngài làm trước sau đó mới dạy người, làm không được nhất định không nói, cái đã nói thì từng câu từng chữ Ngài đều có thể làm đến được viên mãn, cho nên các Ngài đã biểu diễn, các Ngài đã nói là lời thật! Đó là chúng ta phải ghi nhớ, phải mỗi giờ mỗi phút nghĩ đến học tập với Phật Bồ-tát.

Bắt đầu học tập từ đâu vậy? Vừa rồi mới nói, chúng ta là phàm phu, chúng ta là phàm phu nghiệp chướng rất nặng, chính mình phải tự có sự nhận biết, chính mình phải thừa nhận, thì bạn mới có thể có tiến bộ, mới có thể nâng cao lên. Chính mình cả đời lỗi lầm nhưng chính mình không biết thì bạn từ đâu mà sửa lỗi? Cho nên biết được lỗi lầm của chính mình chính là nhìn thấu, thay đổi tự làm mới chính là buông bỏ. Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc chúng ta trước đây dạy bảo chúng ta, tổ sư đại đức ở trong nhà Phật dẫn dắt chúng ta, phải bắt đầu làm từ đâu? Từ “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, làm từ ngay chỗ này, hiếu thân tôn sư. Đó là hai đại ân nhân ngay trong đời này của chúng ta. Thân của chúng ta có được từ cha mẹ, ân dưỡng dục của cha mẹ; trí tuệ của ta có được từ thầy giáo, thầy giáo cho ta pháp thân huệ mạng của chúng ta, đó là ân đức của thầy giáo. Con người không thể quên gốc, chúng được A La Hán, chúng được Bồ-tát, hay thành Phật rồi đều không quên gốc. Các Ngài làm cho chúng ta xem.

Thứ ba, hai điều phía trước chúng ta thực tiễn ngay trong cuộc sống, thực tiễn ngay trong công việc, thực tiễn ngay trong đối nhân xử thế tiếp vật, phải dùng thái độ ra sao? Việc này rất quan trọng. Trước tiên, từ nơi thái độ mà nói là “nhu hoà”. Nhu là ôn nhu, hoà là hoà thuận, đối nhân xử thế tiếp vật mỗi niệm đều không quên nhu hoà. Nhu hoà là biểu hiện bên ngoài, nội tâm thì “chất trực”. Chất trực chính là chân thành. Nội tâm là tâm chân thành, bên ngoài là tướng nhu hoà, thì bạn mới có thể phổ độ chúng sanh, bạn mới có thể nhận được yêu thương của chúng sanh, tôn trọng của chúng sanh. Vì sao phải như vậy? Chúng sanh có thể nghe lời giáo huấn của bạn, có thể tiếp nhận, có thể y giáo phụng hành, đạo lý chính ngay chỗ này. Đó là chúng ta tử tế mà quan sát từ Phật Bồ-tát, từ tổ sư đại đức, các Ngài đã làm được. Ngày nay chúng ta cho dù đã có tâm thiện, muốn hoằng pháp lợi sanh, muốn giúp người khác quay đầu là bờ, tâm của chúng ta có chân thành, thế nhưng thái độ lời nói chưa làm được nhu hoà, làm cho người khác nghe thấy rồi sanh ra phản cảm, không thể tiếp nhận bạn, vậy thì bạn hoàn toàn thất bại. Cho nên tâm chân thành dùng nhu hoà để biểu hiện, đó mới thật là chân thành, không mang tập khí. Nội tâm rất chân thành, bên ngoài không đủ nhu hoà, thì bạn vẫn còn mang theo tập khí ác, cống cao ngã mạn, mang theo những tập khí này. Đó chính là nguyên nhân bạn đang hoằng pháp lợi sanh, hoặc giả là hộ trì chánh pháp không thể so được với các tổ sư đại đức ngày trước.

Sau cùng là chịu khổ thay chúng sanh. Nhất định phải phát cái tâm này, cái tâm này chính là động lực hành Bồ-tát đạo. Vì sao các Ngài liều mạng đến như vậy để làm? Xem thấy chúng sanh khổ. Hiện tại người thế gian này vì sao mỗi ngày liều mạng đi làm, ngày đêm không nghỉ? Vì để kiếm tiền, cho nên kiếm tiền là điểm chính làm động lực cho họ. Nhưng Phật Bồ-tát không cần tiền, danh vọng lợi dưỡng cũng không cần, các Ngài làm việc rất mạnh mẽ là dựa vào cái gì? Dựa vào tâm từ bi, tâm từ bi là động lực, cho nên đó là bốn đức. Bốn đức này là trong tự tánh vốn sẵn đầy đủ, hiện tại chúng ta đánh mất đi rồi. Vì sao mất đi vậy? Mê rồi! Mê mất tự tánh nên bốn đức này không còn, hoàn toàn biến chất. Nương bốn đức mới “nhập ngũ chỉ”.

Ngũ chỉ lục quán phía sau là nói hành động, nói tu hành. “Chỉ” chính là buông bỏ, “quán” chính là nhìn thấu. Khi mới học thì nhất định phải “chỉ” trước,

buông bỏ trước sau đó mới có thể nhìn thấu. Thế nhưng đối với sơ học, đây gọi là phương tiện đơn giản nhất, các vị phải nên biết kinh này. Phật ở trong hội Hoa Nghiêm nói với hàng pháp thân Bồ-tát “*tiên chỉ hậu quán*”. Thế nhưng Bồ-tát tiếp dẫn chúng sanh, phương tiện đơn giản nhất là “quán” trước, chính là nhìn thấu trước, sau đó bạn mới chịu buông bỏ. Hiện tại chúng ta vì sao không thể buông bỏ được? Chưa nhìn thấu, cho nên chưa thể buông bỏ. Nếu như thật đã nhìn thấu thì không cần người khác khuyên bạn, bạn tự nhiên liền sẽ buông bỏ. Cho nên ở trong điều này, cái ý nghĩa này là căn cứ vào bốn đức mà phía trước đã nói.

Bốn đức là thật có, không phải không có, đích thực biểu hiện ngay trong cuộc sống, biểu hiện ngay trong khi làm việc, biểu hiện ngay trong đối nhân xử thế tiếp vật. Thế nhưng Bồ-tát biết được, trên sự có trên lý thì không có, tướng có tánh không, cho nên trong kinh điển thường nói “*đương tướng tức không, tướng tận tâm trừng*”. Ý nghĩa của “tướng tận” là gì vậy? Hết chấp tướng rồi, không còn chấp tướng nữa, tâm của bạn liền định lại. Tâm định lại rồi bạn mới có thể tu chỉ, tâm không định thì bạn không thể chỉ. Chỉ là định. **Cho nên tu hành Phật pháp, không luận là tu pháp môn nào, gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, bạn phải biết đều là tu định. Cho nên thiền định là tên chung, vạn nhất không nên hiểu lầm là chỉ có Thiền tông mới tu thiền định, vậy thì bạn sai rồi, chỉ cần là Phật pháp đều là tu thiền định.** Phương pháp tu thiền định không giống nhau. Tám vạn bốn ngàn pháp môn (pháp là phương pháp, môn là lối đi), tám vạn bốn ngàn loại phương pháp khác nhau, thấy đều tu thiền định. Rồi khỏi thiền định thì không phải Phật pháp. Thiền chính là nhìn thấu, thiền chính là quán, định chính là chỉ, cho nên hai chữ thiền định này tách ra thì chính là chỉ quán, cho nên chỉ quán cũng gọi là thiền định, thiền định cũng gọi là chỉ quán. Nếu dùng danh từ thông thường hiện tại của chúng ta, đó là năm xưa Đại sư Chương Gia đã truyền cho tôi, vào lúc đó tôi vừa mới học Phật, học Phật vẫn chưa đến hai tháng, nếu như Ngài giảng cho tôi nghe chỉ quán, giảng thiền định thì tôi liền mê hoặc; Ngài rất trí tuệ, rất cao minh, Ngài giảng “nhìn thấu, buông bỏ”, tôi có thể nghe hiểu được; Ngài giảng chỉ quán, giảng thiền định thì tôi nghe không hiểu. Đối một danh từ tiếp dẫn sơ cơ thì thật là thỏa đáng, khéo ở quán cơ, lời đối một chút thì được.

Bồ-tát biết được “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”. Trên kinh Kim Cang, mọi người đã đọc rất quen thuộc là “*nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*”. Hữu vi chính là có sanh có diệt. Các vị thử nghĩ xem, có pháp nào mà không sanh diệt? Động vật có sanh lão bệnh tử, có sanh có diệt; thực vật có sanh trụ dị diệt; khoáng vật như tinh cầu, sơn hà đại địa có thành trụ hoại không. Hay nói cách khác, tất cả hiện tượng vật chất, tất cả hiện tượng tinh thần, đều là có sanh diệt, đó chính là thuộc về pháp hữu vi.

Pháp vô vi, trong Phật pháp quy nạp nó lại thành sáu loại. Trong sáu loại, năm loại trước không phải thật là pháp vô vi, là tương tự vô vi, dường như là vô vi nhưng không phải thật vô vi. Thật là vô vi chỉ có một “chân như vô vi”. Cái gì là chân như vô vi vậy? Chính là Hiện Nhất Thể mà ngay chỗ này chúng ta nói đến, cái nhất thể đó là chân như vô vi. “Tự tánh thanh tịnh viên minh thể”, đó là chân

như vô vi, nó thật là vô vi, vì sao vậy? Trong cái thể này bạn thấy nó là thanh tịnh, nó là viên mãn. Viên mãn là nói hiện tượng vật chất không hề thiếu kém thứ gì. Minh là nói trí tuệ, trí tuệ viên mãn. Trong cái viên này nói đức tướng viên mãn, tướng hảo viên mãn, cũng chính là trên kinh Hoa Nghiêm Phật đã nói cho chúng ta nghe là “*tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai*”. Khi đại sư Huệ Năng khai ngộ, đã nói cho chúng ta nghe năm câu hai mươi chữ. Trong hai mươi chữ này đem rút gọn lại thành một câu, Huệ Năng giảng hai mươi chữ, hai mươi chữ cùng với chỗ này hợp lại xem, ý nghĩa sẽ rất rõ ràng. Đại sư Huệ Năng kiến tánh, câu thứ nhất Ngài nói “nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, thanh tịnh; “nào ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”; “nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, đây là ý nghĩa viên mãn; “nào ngờ tự tánh vốn không dao động”, vốn không dao động chính là tự tánh vốn định, tự tánh của bạn trước giờ là định, chưa từng bị dao động. Động là gì? Vọng tâm, động niệm, không phải tự tánh, tự tánh là chân tâm, đó là vọng tâm đang động, chân tâm trước giờ chưa từng bị động. Câu sau cùng “nào ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, chính là mười pháp giới Y Chánh trang nghiêm là do tự tánh biến hiện ra. Vì sao tự tánh có thể biến hiện?

Chúng ta đọc được trên kinh Hoa Nghiêm có ba loại duyên, trong đại thừa giáo Phật thường giảng bốn pháp duyên sanh, Phật có phương tiện nói, có chân thật nói. Nói chân thật thì người sơ học chúng ta không dễ gì hiểu được, thế nhưng nhờ phương tiện giúp chúng ta vào cửa. Sau khi vào cửa rồi có thể bỏ phương tiện đi, thì liền có thể vào được cảnh giới. Như Thích Ca Mâu Ni Phật làm một tấm gương cho chúng ta, Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện vào hiện tại gọi là phần tử tri thức, phần tử tri thức hiểu học, Ngài liền thị hiện ra một tấm gương hiểu học. Bạn thấy, vì hiểu học nên 19 tuổi đã xả bỏ vinh hoa phú quý, xả bỏ vương vị để đi tham học, tìm thầy học đạo, đã học mười hai năm, học đến 30 tuổi. Chúng ta có thể tưởng tượng ra được, người có thân phận đặc biệt như vậy, là vương tử, thông minh hiểu học, thân phận như vậy, nhân phẩm như vậy, lão sư nào mà không thích loại học trò này? Trong mười hai năm, bao gồm tất cả tôn giáo Ấn Độ, bao gồm tất cả học phái Ngài đều học qua, đến sau cùng 30 tuổi không còn nơi nào để học. Thế nhưng tuy là học mười hai năm và không còn nơi nào để học, nhưng vấn đề sau cùng vẫn chưa giải quyết, mặc dù đối với sáu cõi quá tường tận. Làm sao tường tận? Vào thời đại Thế Tôn ra đời đó, bao gồm tất cả tôn giáo học thuật Ấn Độ đều là rất xem trọng đối với thiên định, tất cả đều tu thiên định. Trên kinh Phật thường nói “tứ thiên bát định”, đó không phải là Phật giáo, tứ thiên bát định là tôn giáo Ấn Độ xưa đã tu, trong giới học thuật đã tu. Có thể đạt đến được tứ thiên bát định thì không gian duy thứ trong sáu cõi hoàn toàn đột phá, cũng chính là nói bạn đều có thể xem thấy, bạn đều có thể nghe thấy, bạn đều có thể tiếp xúc được.

Vậy thì chúng ta biết được, Thích Ca Mâu Ni Phật đương nhiên quá tường tận đối với sáu cõi này rồi, thế nhưng trong đây khẳng định chỉ ít có ba vấn đề. Thứ nhất, sáu cõi từ do đâu mà có? Thứ hai, vì sao có sáu cõi? Thứ ba, ngoài sáu cõi ra còn có thể giới khác hay không? Ba vấn đề này đích thực giới tôn giáo không có người có thể giải đáp, giới học thuật cũng không có người có thể giải đáp, Thích Ca Mâu Ni Phật đành phải đến dưới cội Bồ Đề. Vào lúc đó không gọi là cây Bồ Đề, gọi là cây Tất Bát La, về sau Ngài ở nơi đó khai ngộ nên cội cây

này chúng ta liền gọi là cây Bồ Đề. Bồ Đề là ý nghĩa của giác ngộ, Ngài ngồi dưới cội cây này giác ngộ. Vì sao giác ngộ? Ngài đem những gì đã học trong mười hai năm thầy đều buông bỏ, cũng buông bỏ luôn tứ thiên bát định, vào thiên định tầng thứ sâu hơn, vậy thì liền khai ngộ, nên gọi là đêm nhìn sao sáng đại triệt đại ngộ là minh tâm kiến tánh, thế là giải quyết được những vấn đề này, cũng chính là nơi đây nói nhất thể, nhị dụng, tam châu biến, tứ đức, thầy đều thấu suốt, chúng ta gọi là thành Phật. Thật buông bỏ, những gì đã học trong mười hai năm thầy đều buông bỏ, cái đã tu cũng buông bỏ. Sau khi buông bỏ mới thật sự vào được chân thật. Việc này chúng ta có thể tin tưởng.

Đại sư Huệ Năng đã thị hiện là một phàm phu thông thường, không có đi học, Ngài không phải phân tử tri thức, Ngài không biết chữ, cho dù học Phật rồi. Bạn xem trong Đàn Kinh thì biết, phẩm đầu tiên trong Đàn Kinh là truyện ký của Ngài, lịch sử của Ngài. Ngài chưa từng đi học qua ngày nào, chưa từng nghe qua một buổi giảng kinh. Đạo tràng của Ngũ Tổ Hoàng Mai là đạo tràng Thiên tông, Ngài chưa bước vào Thiên đường ngày nào. Ngài ở Hoàng Mai tám tháng, Ngũ Tổ phái Ngài đến làm công quả ở trong nhà bếp, bởi vì Ngài là tiểu phu đốn củi, ở trong nhà bếp bửa củi giã gạo, Ngài chỉ làm những việc này hết tám tháng. Sau cùng lão Hoà Thượng đem y bát truyền cho Ngài, Ngài trở thành nhất đại tổ sư, dựa vào cái gì? Dựa vào buông bỏ. Ngũ Tổ vào nửa đêm canh ba bảo Ngài đến, trong phòng phương trượng giảng kinh Kim Cang cho Ngài nghe. Chúng ta có thể suy nghĩ xem có quyền kinh hay không? Không có! Ngài không biết chữ, có quyền kinh cũng không dùng, Ngài không biết đọc mà, cho nên Ngũ Tổ giảng cho Ngài nghe là giảng đại ý của kinh Kim Cang, giảng đến “*ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*” thì Ngài liền buông bỏ hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Khi vừa buông bỏ thì liền triệt ngộ. Cái cảnh giới mà Ngài ngộ cùng với sự khai ngộ của Thích Ca Mâu Ni Phật ở dưới cội Bồ Đề, cảnh giới đó là như nhau, là bình đẳng. Sau khi ngộ rồi thì không có thứ nào không thông, một ngộ tất cả ngộ, một thông tất cả thông. Tất cả kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong 49 năm, bạn chỉ đọc Ngài nghe, Ngài liền có thể giảng cho bạn nghe. Người đọc chưa khai ngộ, người nghe đọc thì khai ngộ. Việc này nói rõ cho chúng ta một sự việc, vọng tận hoàn nguyên không quan hệ gì với đọc kinh học giáo. Nghiên kinh học giáo nhưng vẫn phải đem kinh giáo buông bỏ thì bạn mới có thể ngộ nhập. Nếu bạn không buông bỏ, vậy thì biến thành sở tri chướng. Chướng ngại có hai loại, một loại là phiền não chướng, một loại là sở tri chướng. Buông bỏ thì đúng, buông bỏ những thứ mà bạn đã học. Những thứ đó mà bạn không buông bỏ thì chướng ngại bạn ngộ nhập.

Vậy ngày nay chúng ta có cần phải học hay không? Ngày ngày đang học. Tôi học 58 năm, sắp gần 60 năm, mỗi ngày đang học. Chúng ta đang học là một loại pháp phương tiện, vì sao vậy? Không học kinh thì sẽ khởi vọng tưởng, thì sẽ nghĩ tưởng xằng bậy, phiền não chướng hiện tiền. Đem tinh thần thời gian tập trung lại để học kinh giáo thì vọng tưởng liền ít, dùng phương pháp này để trừ phiền não chướng. Sau khi trừ được phiền não chướng rồi thì tâm được thanh tịnh, lại đem sở tri chướng buông bỏ, vậy mới có thể ngộ nhập. Cho nên đây là một loại phương pháp, chính là một loại phương pháp tu thiên định. Đọc kinh cũng là thiên

định, giảng kinh cũng là thiền định, nghe kinh cũng là thiền định, niệm Phật cũng là thiền định, không có thứ nào không là thiền định. Chỉ cần phương pháp này có thể giúp cho chúng ta phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn, đó gọi là thiền định, đó gọi là chỉ quán. Những đạo lý này chúng ta đều phải đem nó làm cho tường tận, làm cho thấu đáo.

Trong kinh Hoa Nghiêm, Phật nói với chúng ta thật tướng của các pháp. Tất cả pháp không ngoài hai loại lớn này, một loại là hiện tượng vật chất, một loại là hiện tượng tinh thần. Hai loại lớn này đều là huyền tướng. Tướng có tánh không, sự có lý không, cho nên cái tướng này là huyền tướng. Trên kinh Phật thường nói “mộng huyền bào ảnh”, dùng cái này để làm thí dụ. Bạn không nên cho rằng nó là thật, cho rằng nó là thật thì bạn đã sai rồi, không phải là thật. Không phải là thật thì bạn còn chấp trước nó để làm gì? Tự nhiên liền buông bỏ. Bạn có thể dùng nó để nâng cao cảnh giới của chính mình, dùng nó để giáo hoá chúng sanh, bạn không nên chấp trước nó, bạn không nên phân biệt nó. Tốt nhất là sáu căn tiếp xúc với sáu trần chân thật làm đến được không khởi tâm, không động niệm, vậy thì bạn hoàn toàn vào được cảnh giới Hoa Nghiêm. Cho nên trong ngũ chỉ, thứ nhất là “*chiếu pháp thanh hư ly duyên chỉ*”.

### **Thứ nhất trong ngũ chỉ, “chiếu pháp thanh hư ly duyên chỉ”.**

“*Chiếu*”, có rất nhiều đồng tu đều đã đọc rất quen thuộc Tâm Kinh, câu thứ nhất chính là giới thiệu Bồ-tát Quán Thế Âm, “*Quán Tự Tại*” chính là Quán Thế Âm, “*chiếu kiến ngũ uẩn giai không*”. Ngũ uẩn là gì? Sắc thọ tưởng hành thức. Sắc là vật chất, thọ tưởng hành thức là tinh thần. Cũng chính là nói, hiện tượng vật chất cùng hiện tượng tinh thần đều không thể được. Cái hiện tượng này từ do đâu mà ra? Đó là một vấn đề lớn, mãi đến hiện tại đều không có người có thể giải đáp thỏa đáng.

Khoa học gia hiện tại đều thường hay nói, khởi nguồn của vũ trụ là do vụ nổ lớn. Họ làm sao mà có cách nhìn này? Họ quan sát qua kính viễn vọng thiên văn thấy được một hiện tượng, có rất nhiều tinh cầu ở ngoài thái không đều có tốc độ rất cao đi ngược lại phương hướng với chúng ta, dường như là nơi đây chúng ta là điểm trung tâm của vụ nổ, thấy đều bắn ra bốn phía với tốc độ rất cao. Hiện tượng này rất nhiều nhà thiên văn học đều xem thấy, cho nên mọi người tưởng tượng phải là một vụ nổ lớn, thế nhưng có phải thật là cái hiện tượng này không? Không có người nào dám khẳng định, chỉ là tạm thời lấy đây làm nền tảng. Cũng có khoa học gia cho rằng, tất cả vạn vật trên địa cầu là do tiến hoá mà có, con người là từ loài vượn tiến hoá lên. Thế nhưng lại có vấn đề, vậy hiện tại vì sao vẫn còn có vượn? Lẽ nào loại này tiến hoá thành người, loại kia thì vẫn còn giữ theo dáng cũ? Vậy thì nói không thông.

Phật pháp nói với chúng ta là không có tiến hoá cũng không có vụ nổ. Thế thì hiện tượng vụ nổ làm sao giải thích? Chúng ta ở ngay trong đại thừa giáo có thể tìm được lý luận căn cứ giải thích. Trong đại thừa giáo Phật thường nói “*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”, lời nói này có đạo lý. Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta, y chánh trang nghiêm là tâm hiện thức biến, do tâm hiện ra. Tâm là tâm thanh tịnh. Năng hiện, vì sao có thể hiện? Đại sư Huệ Năng nói rất hay, tâm thanh tịnh

vốn tự đầy đủ. Tuy là đầy đủ nhưng nó không hiện. Không hiện ở Phật pháp gọi là ẩn, bạn không thể nói nó không có. Tự tánh không phải vật chất, cũng không phải tinh thần, bạn không thể nói nó có, bạn cũng không thể nói nó không có vật chất, không có tinh thần. Sau cùng nói “năng sanh vạn pháp”, nó có thể hiện vật chất, hiện tinh thần. Tuy hiện vật chất, tuy hiện tinh thần, bạn không thể nói nó có, đương thể tức không, không thể có được. Cái lý này rất sâu.

Chúng ta thường hay thảo luận đến vấn đề này, tôi dùng màn hình tivi để làm thí dụ. Màn hình tivi cũng như tâm thanh tịnh, giống như là tự tánh, năng sanh vạn pháp là tướng hiện ở trong màn hình. Màn hình tivi này của chúng ta có thể nhận được mấy chục kênh đài, hơn một trăm kênh đài. Khi chúng ta chưa mở kênh đài ra, bạn không thể nói bên trong không có hiện tượng. Kênh đài vừa mở thì hình tượng liền xuất hiện, nhưng bạn không thể nói nó có hình tượng. Màn hình đích thực không bị nhiễm, bạn tắt màn hình thì nó không còn, mở ra thì có. Chúng ta đem màn hình thí dụ cho tự tánh, chính là tự tánh thanh tịnh viên minh thể, nó có thể hiện tướng. Cho dù là hiện tướng cũng tốt, không hiện tướng cũng tốt, tóm lại mà nói đều không thể được. Nếu bạn có thể thấy như vậy thì bạn mới không chấp trước, bạn mới biết được chấp trước là sai lầm.

Chấp trước mang đến thống khổ. Những thống khổ nào? Tất cả phiền não đều là từ chấp trước mà sanh ra. Sau khi buông bỏ chấp trước thì phiền não trong sáu cõi không còn, chúng ta thông thường gọi là năm dục thất tình, thứ này đều không có. Chỉ cần bạn đoạn được chấp trước thì thứ này không có, thì bạn được đại tự tại. Phiền não tập khí chúng ta rất nặng, buông bỏ phải bắt đầu từ đâu? Chính từ ngay đây mà làm. Phương tiện tối sơ, việc này phải nên biết. Năm đầu lão sư dạy tôi phải bắt tay vào từ xả những vật ngoài thân, bỏ thí, trước từ vật ngoài thân học tập thí tài. Chúng ta có tài vật, xem thấy người khác thiếu kém, họ vô cùng cần thiết, chúng ta có thể bỏ thí, có thể xả, hơn nữa xả thì phía sau liền có báo. Cái báo này là gì? Gọi là đắc, xả đắc. Xả đắc là danh từ của Phật giáo, hiện tại ở trong xã hội được người vận dụng phổ biến. Bạn xả tài thì được tài, càng xả càng nhiều. Người phương đông không ít người tin tưởng vận mạng, bạn tìm một người đoán mạng xem tướng để xem thử là ta có thể phát tài không. Đoán mạng đích thực chỉ xem được trong tài khố của con người bạn có tiền hay không. Trong tài khố có tiền, thì không luận bạn kinh doanh thứ gì, mua bán thứ gì cũng đều sẽ kiếm ra tiền. Nếu như trong tài khố không có tiền, bạn thấy người khác buôn bán việc đó kiếm ra tiền, bạn đến học với họ làm y như họ thì bạn vẫn lỗ vốn, thì bạn vẫn kiếm không ra tiền. Vì sao vậy? Trong tài khố không có là cái nhân, ta làm các ngành các nghề khác đó là duyên, nhân thêm vào duyên thì quả báo liền hiện tiền. Cho nên tài phú của mỗi người không như nhau, trong đời quá khứ tu nhân không giống nhau thì đời này làm sao có được quả báo như nhau chứ! Không thể có chuyện như vậy được! Phật đem nhân duyên này nói ra hết, chúng ta liền thấu suốt. Trong đời quá khứ chúng ta không có tu, hiện tại tu hành có được không? Được! Vẫn đến kịp, chỉ cần bạn chịu xả thì bạn liền có được.

Khi tôi còn trẻ đích thực là rất đáng thương, người ta đoán mạng cho tôi là trong tài khố của tôi trống không, không có gì, trong mạng không có quan ấn. Không có quan ấn chính là bạn làm việc gì chỉ có thể làm người thừa hành, bạn

không thể làm quan, cho dù quan nhỏ thì trong mạng phải có quan ấn. Xuất gia không có quan ấn thì không thể làm được trụ trì, làm trụ trì cũng phải có quan ấn. Trong mạng chủ định do đời trước đã tu, việc này thì rất khó. Cho nên cái mạng này là cái mạng bản tiện. Bản tiện chính là xin ăn, gọi là hoá tử mạng. Thọ mạng lại ngắn. Những việc này tôi đều tin tưởng, cho nên lão sư dạy tôi cải tạo vận mạng, dạy tôi tu bố thí, tu tài bố thí. Tôi nói, chính con đời sống vô cùng khó khăn, một mình nuôi chính mình cũng nuôi không nổi, con làm gì có tiền để bố thí? Đại sư Chương Gia liền hỏi tôi là một xu thì có hay không? Tôi nói một xu thì được. Ngài lại hỏi, một đồng có được không? Một đồng thì có thể miễn cưỡng. Ngài nói, như vậy thì con từ một xu một đồng mà bố thí. Tôi rất nghe lời, liền làm theo. Một xu một đồng thì làm sao bố thí? Từ sau khi quen biết đại sư Chương Gia thì tôi liền bước vào chùa miếu, về trước thì không vào, cho rằng nó là mê tín, hiện tại muốn bước vào để làm gì? Vào trong đó tìm kinh sách đọc, trong chùa miếu có kinh sách, vào lúc đó tiệm sách thông thường không có bán. Việc này xảy ra cũng gần 50-60 năm trước. Tôi đến chùa miếu tìm kinh sách, sao chép kinh. Trong chùa có phóng sanh, lấy tờ giấy viết tên họ, mọi người góp một ít tiền để phóng sanh thì tôi cũng bỏ ra một xu hai xu, bắt đầu tập làm. Trong chùa có in kinh, tôi cũng bỏ ra năm xu, bỏ ra một đồng, họ đều nhận, không hạn chế bao nhiêu, họ thấy đều thuận nhận. Kinh sách in ra, phía sau còn có danh sách của người làm công đức, chúng ta tuy là tiền rất ít, một xu hai xu họ đều viết lên. Tôi bắt đầu tu tài bố thí như vậy. Tôi đã làm như vậy hết 58 năm, thật là càng thí càng nhiều. Bạn xem, hiện tại tôi bố thí Đại Tạng Kinh cũng sắp gần mười ngàn bộ, việc này lúc trước ngay đến nằm mộng cũng nghĩ không ra. Tuổi thọ tôi chỉ 45 tuổi, năm nay tôi đã 83 tuổi, không hề bị bệnh. Pháp bố thí thì thông minh trí tuệ thêm lớn. Tiền tuy là không có nhưng tiền dùng không thiếu, chân thật là như thông thường đã nói “*tâm nghĩ sự thành*”. Tôi không có tiền, thế nhưng tiền dùng không thiếu. Cho nên bạn xem thấy tôi không thiếu hụt tiền, thông minh trí tuệ mỗi ngày thêm lớn, khoẻ mạnh sống lâu, đó là do tài bố thí, pháp bố thí và vô úy bố thí.

Gió bão Kim Dung, Đài Loan có thể bị ảnh hưởng không? Không thể, cho nên tổng thống Mã có thể yên tâm, không nên vì việc này mà lo lắng. Vì sao vậy? Trong thế giới này, người Đài Loan rất thích bố thí, chúng ta ở trên thế giới đã làm rất nhiều việc tốt do tiền từ đâu mà có? Đại đa số là đồng bào Đài Loan công hiến. Người Đài Loan tu cái nhân này, cho nên họ có thể tránh được cái trận bão Kim Dung này, cho dù có bị hại cũng không lớn, cũng không nghiêm trọng lắm. Khu vực này nhân dân ưa thích bố thí, cho nên từ trên cái nhân này chúng ta liền xem thấy, cả trận bão Kim Dung các nơi đều bị tai hại rất nghiêm trọng, nhưng Đài Loan bị rất nhẹ. Những người nào sẽ bị quả báo này? Người mượn tiền kiếm tiền sẽ bị ảnh hưởng này, đem vốn câu lời thì một chút ảnh hưởng cũng không có. Các vị thử nghĩ xem có phải đạo lý này hay không? Vay tiền, buôn bán kiếm tiền, vậy thì sẽ bị ảnh hưởng, ngân hàng phá sản thì tài vật của bạn liền mất sạch. Bạn phải hiểu đạo lý ngay trong đó. Cho nên lão tổ tông chúng ta, chư Phật Bồ-tát dạy chúng ta “*đoạn ác tu thiện, tích công bồi đức*”, bạn làm sao có tai nạn! Lại nói đến gần hơn một chút, người thông thường có tai nạn, người học Phật sẽ không có tai nạn, đều có thể tuân thủ giáo huấn của Phật Bồ-tát y giáo phụng hành thì làm sao bạn có tai nạn!



Trong câu này nói đến duyên, nói duyên đương nhiên phải có nhân. Có nhân, có duyên sẽ có quả báo. Nhân duyên đều bất khả đắc, quả báo là giả. Trên kinh Duy Ma nói “Pháp” chính là tất cả vạn pháp, không thuộc về nhân, cũng không thuộc về duyên, cho nên gọi “*chiếu pháp thanh hư ly duyên chỉ*”. Hiện tượng của nhân duyên có, trên tướng có, trên sự có, trên tánh không có, trên lý không có, cho nên tâm của bạn phải định lại, bạn không nên có loại vọng tưởng này. Có loại vọng tưởng này thì tâm của bạn không định, thì bạn sai rồi. Không luận hoàn cảnh bên ngoài thay đổi như thế nào, thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng tốt, thiện duyên cũng tốt, ác duyên cũng tốt, người khế nhập cảnh giới như như bất động, đây gọi là “*chiếu pháp thanh hư ly duyên chỉ*”.

### **Thứ hai trong ngũ chỉ, “Quán nhân tịch phạ tuyệt dục chỉ”.**

Đây là dạy chúng ta buông bỏ cảnh duyên. Cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự, trong điều này là nhân sự. “Quán nhân”, hoàn cảnh nhân sự là chỉ thân tâm.

### **Điều thứ ba trong ngũ chỉ, “tánh khởi phồn hưng pháp nhĩ chỉ”.**

“Tánh” là tự tánh, khởi chính là khởi nhị dụng. “Phồn hưng” chính là năng sanh vạn pháp, vạn sự vạn pháp trong vũ trụ, cho nên cái điều này là nói hoàn cảnh vật chất. “Chỉ” là thế giới. Điều thứ hai là nói hoàn cảnh nhân sự, quan trọng nhất là chỉ thân tâm của chính chúng ta. Hợp chung lại nói, thân tâm thế giới đều không thể được, phạm sở hữu tướng giai thị hư vọng, thân tâm thế giới đều là hư vọng. Hư vọng không thể nói là không có, trên sự có, trên tướng có, thật muốn nói cũng không thể nói nó có, vì sao vậy? Trên tánh thể không có, trên lý không có. Quan sát mọi mặt bạn mới có thể thấy được sự việc một cách tường tận, rõ ràng, nó rốt cuộc rồi là thế nào. Thấy thấu đáo là nhìn thấu. Sau khi nhìn thấu thì tâm liền định lại. Phương pháp cơ bản nhất, nhất định phải tường tận, phải hiểu rõ, nếu không thì chúng ta không thể buông bỏ được thân tâm thế giới. Vì sao ta phải buông bỏ? Không buông bỏ thì thế nào? Còn buông bỏ thì có gì tốt? Không hề biết. Thấy đều làm cho tường tận, làm cho thấu đáo, cho dù thân tâm thế giới hoàn toàn buông bỏ, trong mạng của bạn có thì nhất định có, có bỏ cũng không mất, trong mạng không có thì nhất định bạn không có được, cho nên nếu bạn không hiểu được cái đạo lý này, một mực đi vọng cầu thì đó là uổng công lao nhọc, cái bạn có được chỉ là phiền não, bạn không có được cái tốt chân thật. Tốt đẹp chân thật là ở chăm chỉ nỗ lực học tập giáo huấn của thánh hiền, càng thù thắng hơn là có thể gặp được Phật pháp đại thừa.

Phật pháp đại thừa gọi là Pháp Bảo, nó thật là Bảo. Bảo là cái ý gì vậy? Bảo là có thể giải quyết được vấn đề. Trân bảo thế gian có được là tiền của, giải quyết được vấn đề đời sống vật chất của bạn. Đại pháp của Phật pháp nếu như bạn có được, thì không những giải quyết vấn đề đời sống tinh thần và vật chất của bạn, mà còn có thể giải quyết vấn đề sanh tử của bạn, giải quyết vấn đề luân hồi, cái bảo này đi đến đâu để tìm? Đài Loan có, Đài Loan gọi là bảo đảo. Sinh ở trong bảo đảo, nhưng lại đem Bảo bỏ mất không chịu học tập, đó gọi là thật đáng thương! Những nơi khác, thành thật mà nói, đều không được hoàn bị như Đài Loan vậy. Bạn xem, ngay trong hơn 50 năm, Đài loan tái bản Đại Tạng Kinh rất

nhieu lần, in Tứ Khố Toàn Thư, in Tứ Khố Hội Yếu (đây đều là truyền thống Trung Quốc, điển tích quan trọng nhất) lưu thông đến toàn thế giới. Đó là pháp bổ thí. Pháp không rời khỏi tài, không có tiền thì sách này không in ra được. Có pháp, có tài, trong đó tự nhiên liền có vô úy. Người chân thật y giáo phụng hành, họ thông suốt nên tâm an, có định có huệ, định huệ đều học. Những hiện tượng loạn ở Đài Loan, các vị nói xem, Ngài nói được hay đến như vậy, vì sao Đài Loan mấy năm gần đây không được tốt, xã hội rối bời một cục? Cái rối bời này là do nguyên nhân gì vậy? Chúng ta đã xem thường lời giáo huấn của lão tổ tông.

Khi tôi ở nước ngoài, có người nói đến Đài Loan với tôi, chính phủ của Đài Loan là y theo lý tưởng của tiên sinh Tôn Trung Sơn kiến lập “ngũ quyền hiến pháp”, đó là nói đến chính sách dân quyền. Chính sách dân quyền sớm nhất là người nước ngoài nói, từ nước ngoài truyền đến nơi đây. Thế nhưng khi tiên sinh Tôn Trung Sơn còn đã nói “*quốc gia phát triển dân quyền sẽ sanh ra rất nhiều cái tệ*”, đó là vấn đề lớn, cái vấn đề này đến hiện tại đều không thể giải quyết. Đó là Tôn Trung Sơn vào thời đại đó, hiện tại càng diễn ra càng đáng lo. Vì sao có thể biến thành ra thế này? Ngày nay chúng ta nỗ lực tỉ mỉ mà phản tỉnh, tôi luôn cảm thấy giáo dục tố chất con người là then chốt nhất, chế độ ở kế sau. Nếu là một người tốt thì chế độ gì cũng tốt, họ đều có thể chân thật vì nhân dân phục vụ; nếu như tố chất không tốt, thì chế độ có tốt thế nào đi nữa cũng đều bị họ lợi dụng, thỏa mãn dục vọng tự tư tự lợi của họ. Vấn đề là ở ngay chỗ này.

Sau cùng chúng ta làm một kết luận, chủ nghĩa “Tam Thị” không phải không tốt, khuyết điểm sanh ra ở đâu vậy? Khuyết đức, không có đức, cho nên chúng ta mới đem ra, bởi vì tư tưởng dân chủ không có “hiếu đức trung tín”, cho nên nó thất bại; Tư tưởng dân quyền không có “lễ nghĩa liêm sĩ”, nếu như người người đều chú trọng lễ nghĩa liêm sĩ thì dân quyền sẽ tốt, khẳng định là mô phạm cho thế giới; Tư tưởng dân sanh không có “nhân ái hoà bình”, cho nên không thể rời khỏi lão tổ tông. Lão tổ tông chúng ta chân thật là rất tuyệt, chỉ cần đem mười hai chữ này bù vào thì tư tưởng Tam Thị liền sống lại, cho nên bức thiết cần yếu trước mắt là bổ khuyết giáo dục. Khuyết chính là khuyết đức, đem cái đức bù vào cho nó thì vấn đề gì cũng đều giải quyết, cho nên giá trị quan rất quan trọng. Con người sống ở thế gian này không phải vì kiếm tiền mà đến, vì kiếm tiền mà đến thì thật không ý nghĩa gì. Truyền thống Trung Quốc, truyền thống quan trọng nhất, năm ngàn năm bình an thịnh trị, công hiến lớn nhất là nhà. Thật đáng thương là hiện tại không có nhà, hiện tại nói nhà không có người hiểu. Nhà truyền thống của người Trung Quốc là một đại gia đình “*ngũ đại đồng đường, thiên luân chi lạc*”, hiện tại nơi nào có? Loại chế độ tốt này, sau thời Mãn Thanh thì bị suy, khi kháng chiến với người Nhật tám năm thì đem toàn thể truyền thống văn hoá Trung Quốc tiêu mất hết, chúng ta mới có vận mệnh không tốt đẹp như vậy, trải qua đời sống thống khổ như vậy. Cho nên chúng ta chính mình phải phản tỉnh, phải tìm cho ra bệnh căn bệnh gốc này, có thể trừ bỏ bệnh căn bệnh gốc này thì liền được cứu.

Lão tổ tông chúng ta trên toàn thế giới chân thật là người có trí tuệ, người chân thật có đức hạnh, vì người đời sau thiết tưởng quá chu đáo, chỉ cần tuân thủ giáo huấn của lão tổ tông thì bạn liền có được đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Cương lĩnh rất đơn giản: luân lý, đạo đức, nhân quả. Luân lý là nói quan hệ người

với người; đạo đức là dạy cho chúng ta làm thế nào tùy thuận những mối quan hệ này, nêu ra nghĩa vụ của chính mình. Nhân quả là chân tướng của sự thật, nhân thiện quyết định có thiện quả, nhân ác quyết định có ác báo, nhất định phải biết nhân quả thông cả ba đời. Con người đời này không phải chỉ đời này là hết. Một đời này hết luôn thì chúng ta không cần phải học bất cứ thứ gì, tuyệt đối không thể nói chết rồi thì hết. Lời nói này, tôi ngay trong mấy mươi năm thường nói, chết rồi thì không thể nào hết, không thể nói chết rồi thì hết, chết rồi chân thật không thể nào hết. Thiếu mạng thì còn phải trả mạng, thiếu tiền thì còn phải trả tiền, bạn thiếu nhiều thì đến đời nào bạn mới có thể trả cho xong? Phiền phức thật lớn! Cho nên chân thật hiểu được sự lý nhân quả thì con người không dám làm việc xấu, hiểu được luân lý đạo đức thì con người sợ làm việc ác, không chịu làm việc ác. Năm ngàn năm chúng ta thanh trị an ổn là dựa vào cái gì? Dựa vào giáo dục, cho nên giá trị quan của Trung Quốc là giáo dục xếp ở hàng đầu, **“kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên, tu thân, tề gia, cách chí, vi bản”**. Giá trị quan của người Trung Quốc là giáo dục, không phải tiền của, dùng tiền của làm giá trị quan thì người thật đáng thương, cả đời làm nô tài của tiền vàng, sau khi chết rồi một xu cũng không mang đi được. Bạn nghiêm túc mà nghĩ xem, cả đời này vì ai mà khổ, vì ai mà bận rộn? Sai rồi! Cho nên đối với vật chất và tinh thần, cũng chính là thân tâm thế giới phải buông bỏ chấp trước, phải buông bỏ phân biệt. **Tập khí chấp trước của chúng ta quá sâu, tập khí phân biệt cũng rất sâu, vậy thì chúng ta chấp trước luân lý đạo đức, chúng ta đi phân biệt thiện nhân thiện quả thì tốt, đó là giáo học bước thứ nhất. Phật Bô-tát, cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta chuyển ác thành thiện là bắt đầu từ chỗ này, sau đó dần dần nâng cao, đến giai đoạn thứ hai thì chuyển mê thành ngộ, đến một giai đoạn sau cùng thì chuyển phàm thành thánh.**

### **Thứ tư trong ngũ chỉ, “định quang hiển hiện vô niệm chỉ”.**

Chỗ này dạy chúng ta buông bỏ “Niệm Lự”, cảnh giới này rất cao. Niệm là ý niệm, lự là tư lự, cũng chính là vọng tưởng, vọng niệm ở Phật pháp đã nói. Vọng tưởng vọng niệm của chúng ta quá nhiều, không thể dừng lại, cho nên tâm tình của bạn không vui, tánh tình của bạn không ổn định, đều là do thứ này quá nghiêm trọng. Vì sao có thể có nhiều vọng tưởng đến như vậy, có thể có nhiều ưu tư như vậy? Là hoàn toàn không thấu hiểu đối với chân tướng sự thật, cụ thể mà nói là chúng ta không thấu hiểu luân lý. Luân lý là quan hệ giữa người và người, đó là đại đạo, quan hệ con người với hoàn cảnh tự nhiên, đều là thuộc về luân lý, nói đến quan hệ đều là luân lý. Chúng ta quan hệ thế nào với hoa cỏ cây cối, chúng ta quan hệ thế nào với hoàn cảnh cư ngụ, việc này người Trung Quốc gọi là phong thủy. Chúng ta quan hệ thế nào với tất cả động vật, quan hệ thế nào với sơn hà đại địa, quan hệ thế nào với cả thủy vũ trụ, những thứ này đều bao gồm trong luân lý. Luân lý còn bao gồm cả quan hệ thế nào với thiên địa quỷ thần. Thiên địa quỷ thần thật có, không phải không có. Hôm nay tôi còn nghĩ đến việc này, còn nói đến giáo dục nhân quả.

Chúng ta quen biết một vị cảnh quan Hoàng, năm đầu ông viết một quyển sách, là gần đây nhất ở Đài Loan đại khái khoảng hơn 60 năm, ghi chép những vụ án hình sự phá được. Những án kiện này đã từng đăng ở trên báo chí tạp chí, ông

đem nó thu thập lại viết thành một quyển sách, người thật việc thật. Những án kiện này gần 80% trở lên là người bị hại chết thóc mộng cho hình cảnh mới phá án, cho nên hình cảnh họ thật tin tưởng, người thật việc thật. Đó là giáo dục nhân quả sinh động. Chúng ta ở nước ngoài cũng tìm được một số bằng chứng, như những việc này là việc thật hiện thực, mọi người sẽ tin tưởng. Bạn nói người xưa giảng những nhân quả báo ứng này đó là chuyện xưa, hoặc giả là hư cấu, không phải là việc thật; hiện tiền là chân thật, một chút cũng không giả, trong xã hội có rất nhiều người đều có thể làm chứng cho bạn. Việc này nói rõ con người có ba đời, có quá khứ, có hiện tại, có vị lai. Khi chúng tôi mới bắt đầu học Phật, lão sư thường hay dặn bảo tôi, người thông minh phải nhìn trước nhìn sau. Ý nghĩa của nhìn trước nhìn sau là biết quá khứ, biết vị lai. Đời trước tôi tu không được tốt, ngay trong đời đã chịu rất nhiều khổ cực, đó là gì? Báo ứng. Đời này thông hiểu rồi, chịu khổ không sợ, cố gắng tu nhân thì đời sau liền tốt. Thế nhưng đời sau tốt nhất, xin nói với các vị, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc để làm Phật, vậy mới tốt nhất. Nếu như muốn đời sau ta có được phú quý nhân gian vậy thì hỏng rồi, phú quý của bạn hưởng hết, tội nghiệp của bạn lại xuất hiện, cho nên đó không phải là biện pháp giải quyết. Biện pháp giải quyết tối thắng nhất là đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thân cận A Di Đà Phật để làm Phật, đó mới gọi là chân thật giải quyết vấn đề, giải quyết vấn đề vĩnh viễn. Cho nên câu này nói “định quang”, định là chỉ, quang là quán, cũng chính là buông bỏ nhìn thấu.

“*Hiện hiện vô niệm*”, buông bỏ niệm lự, sau đó bạn ở thế gian này vô niệm sự thành. Cái điểm này không giả, vì sao vậy? Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ-tát, thậm chí đến thánh hiền của pháp giới bốn thánh trong mười pháp giới, các Ngài cũng thường vào trong sáu cõi, đến trong nhân gian để thị hiện vô số thân tướng, giúp đỡ chúng sanh khổ nạn quay đầu là bờ, rất nhiều, không phải là số ít. Các Ngài đều hiển thị ra loại năng lực này, vô niệm sự việc thành công, người thế gian chúng ta gọi là tâm tướng sự thành, họ không cần nghĩ nhưng việc liền thành. Có thể được hay không? Có thể! Chúng ta trong mấy mươi năm huân đào Phật pháp Đại thừa, đối với việc này một chút hoài nghi cũng không có. Vô tướng là tối thù thắng, thực tế mà nói, chúng ta không làm được. Chúng ta đem ý niệm vọng tưởng đoạn dứt thì được dễ dàng, khi vừa đoạn dứt thì liền thành thánh nhân.

**Chúng ta hiện tại đang ở giai đoạn sơ học, chúng ta phải đoạn dứt ý niệm ác, đoạn dứt ý niệm tà, bồi dưỡng chánh niệm, chánh kiến, chánh tư duy của chính mình.** Tiêu chuẩn của chánh, tiêu chuẩn tà chánh là gì? Tiêu chuẩn tà chánh là giáo huấn của thánh hiền, rất cụ thể là Đệ Tử Quy, trong đó là giáo dục luân lý đạo đức, đem giáo huấn truyền thống của thánh hiền nỗ lực mà học tập, đó là bước thứ nhất. Lại học Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Thái Thượng Cảm Ứng Thiên là giáo dục đạo đức nhân quả. Có được cái nền tảng này, lại học Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh của nhà Phật. Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh là cơ sở vào cửa Phật. Bạn thấy kinh này không dài, ngày trước khi chúng tôi mới học Phật, lão sư Lý dạy bảo chúng ta môn học này, tôi nhớ lại dường như đại khái chỉ có năm trang giấy, rất ngắn, Thế Tôn ở trong đoạn kinh ngắn này, trước sau hai lần nhắc đến pháp nhân thiên, Thanh-văn Bồ Đề, Duyên-giác Bồ Đề, cho đến đại căn đại bản Vô Thượng Bồ Đề. Lời nói này nói được quá thiết yếu! Ghi nhớ pháp

nhân thiên, chúng ta đời sau còn có được thân người, hoặc là đời sau sanh lên trời, đều phải dựa vào phương pháp này để học tập, bạn mới có thể được nhân thiên. Nếu như tư tưởng ngôn hạnh của chúng ta trái ngược với mười thiện, thì đó gọi là mười ác, thân người còn không thể được. Không có được thân người vậy đời sau chính là ba đường ác: ngã quỷ, địa ngục, súc sanh, phải đi đến nơi đó, cho nên càng nghĩ càng đáng sợ, cố gắng mà học ba cái gốc của Nho, Thích, Đạo, thì chúng ta không bỏ lỡ một đời này đã đến nhân gian một chuyến, đời này đến đây thật giá trị, có ý nghĩa.

**Sau cùng, thứ năm trong ngũ chỉ, “Lý sự huyền thông phi tướng chỉ”.**

“Sự” chỉ sự tướng, “lý” chỉ cho lý tánh, đó là vũ trụ vạn pháp, hai mặt một thể, bạn phải thấu suốt, bạn phải thông đạt. “Huyền thông” đó là cao minh. Chữ huyền chúng ta không làm được. Huyền là Áo Diệu, hiện tại chúng ta có thể nói sơ qua thì không tệ. “Huyền thông phi tướng”, họ tự nhiên liền sẽ không đem những thứ này để ở trong lòng, họ liền có thể được tâm thanh tịnh. Hiện tại chúng ta không được, hiện tại chúng ta là sơ qua, vẫn là chấp tướng. Hy vọng cái chấp tướng này, tùy theo công phu học tập chính chúng ta, mỗi năm mỗi tan nhạt, công phu của chúng ta liền được đắc lực, liền có tiến bộ. Phải làm thế nào làm cho sự việc này tan nhạt? Vậy thì không buông bỏ không thể được, phải chăm chỉ học tập tài thí, pháp thí, vô úy thí. Thế nhưng bạn phải ghi nhớ, bạn càng thí thì sau đó càng có được, thí nhiều được nhiều; sau khi được rồi phải đem cái được đó lại bỏ thí đi, cho nên xả đắc là hai loại ý nghĩa. Loại ý nghĩa thứ nhất, bạn có thể xả thì liền có được. Loại ý nghĩa thứ hai có được rồi thì phải xả, vẫn phải đem nó xả hết, không xả hết thì hậu họa vô cùng. Cái hậu họa này chỉ cái gì? Là sáu cõi luân hồi, bạn không ra khỏi sáu cõi, cho nên có được cũng phải xả hết, vĩnh viễn gìn giữ tâm thanh tịnh. Thấy đều thí hết thì đời sống của tôi phải làm sao? Không nên nghĩ đến nó, không nghĩ tự thành, một chút bạn cũng không cần phải lo lắng, đó là trong mạng của bạn có, có rất nhiều thì đến lúc đó tự nhiên liền có, không cần phải nhọc lòng, bạn thật tự tại, bạn thật viên mãn! Chỗ này chúng ta biết được làm thế nào để học.

Trong câu này là buông bỏ vọng niệm, không khởi tâm không động niệm. Không khởi tâm thể khắp pháp giới, không động niệm vạn hạnh hiển bày. Tuy hiển bày ra tâm đại từ bi, giúp đỡ chúng sanh đoạn ác tu thiện, giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, thế nhưng tất cả những gì họ làm đều không có dấu vết, trong tâm trong sạch thuần khiết, nên gọi là *“làm mà không làm, không làm mà làm”*. Họ không tiêu cực, họ thật tích cực nỗ lực làm việc, lợi ích tất cả chúng sanh, họ không tính công, họ không dính mắc, thật đã “chỉ” rồi, chân thật đã dùng chỉ. Chỗ này phải làm đến được **“lý sự huyền thông”**.

“Phi tướng” là không chấp tướng. Chỗ không chấp tướng này ở pháp thân Bồ-tát là không khởi tâm không động niệm; ở trong mười pháp giới là không phân biệt, không chấp trước; ở trong cảnh giới hiện tại chúng ta, chúng ta đã có thể học được đến là tan nhạt, hy vọng là càng nhạt càng tốt, năm sau mỏng hơn so với năm trước, vậy thì mỗi năm bạn mỗi thanh tịnh hơn, mỗi năm phiền não lại ít, đi trí tuệ thêm lớn. Phải ghi nhớ nỗ lực niệm Phật cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thân cận A Di Đà Phật, vậy thì đại công của bạn viên mãn.

Mời xem Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, đoạn thứ sáu cũng là đoạn sau cùng: “khởi lục quán”. “Quán” chính là nhìn thấu. Phía trước giảng ngũ chỉ, “y Chỉ tu Quán”. Đại đức xưa nói với chúng ta, vì sao phải tu chỉ? Đối trị tâm phàm phu tham đắm thế gian, không chịu buông bỏ, thì không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi. Sáu cõi luân hồi chính là nói thế gian, thực tế mà nói, sáu cõi là quá khổ. Sáu cõi từ nơi đâu mà có? Chính là từ chấp trước mà ra. Chúng ta có thể buông bỏ chấp trước thì không có sáu cõi. Tại vì sao chúng ta không thể buông bỏ được? Không biết được chân tướng sự thật, cho rằng cái thấy trước mắt, cái nghe được, cái tiếp xúc được đều là chân thật, không biết được nó là hư huyền không thật. Cho nên sáu cõi đối với chúng ta mà nói, chúng ta ở trong cảnh giới hư huyền này đã tạo thành sự cố chấp quá sâu, người không học Phật đương nhiên họ không thể tiếp nhận. Chúng ta học Phật đã học mấy mươi năm rồi, có thể tiếp nhận hay không? Không dám nói không thể tiếp nhận, vì sao vậy? Là vì Phật nói, ở trên kinh Kim Cang Phật nói Như Lai là ngũ ngữ giả:

- Chân ngữ. Lời nói của Ngài là chân thật, không hề giả dối.
- Thật ngữ.
- Như ngữ. Như là hoàn toàn tương ưng với chân tướng sự thật.
- Bất dị ngữ.
- Bất cường ngữ.

Cho nên chúng ta tin tưởng lời Phật nói là chân thật. Lời Phật nói là thật, tuy nhiên không phải cảnh giới của chúng ta, chúng ta vẫn cho rằng cảnh giới này là thật, do đó Phật đã hết lời khuyên bảo chúng ta buông bỏ, chúng ta vẫn cứ không chịu buông bỏ, đó là chân tướng sự thật trước mắt. Có mấy người chịu buông bỏ? Trong lịch sử Phật giáo Trung Quốc, rõ ràng nhất chúng ta chỉ xem thấy được có một người, là đại sư Huệ Năng tổ thứ sáu của Thiên tông, Ngài buông bỏ. Buông bỏ thì thành Phật. Buông bỏ không chỉ không có sáu cõi, mà mười pháp giới cũng không còn. Tuy là không có, thế nhưng đại sư Huệ Năng vẫn cứ trụ thế hơn 70 năm, việc này nói rõ cái thế gian này đang tồn tại, dường như không phải giả. Sự việc này luôn khiến cho chúng ta mê hoặc. Thế nên đại sư Huệ Năng sau khi khai ngộ, chúng ta muốn hỏi, cái thế giới trước mắt này là thật hay là giả? Trong đại thừa giáo Phật nói cho chúng ta nghe rất nhiều, không thể nói là thật, cũng không thể nói nó là giả, vì sao vậy? Tướng có, tánh không, sự có, lý không. Chỗ này rất khó hiểu.

Như hiện tại chúng ta xem màn hình tivi vậy, hình ảnh trong màn hình, bạn nói nó có hay là không có? Chúng ta tỉ mỉ mà quan sát từ chỗ này, vì sao vậy? Vì đó là cảnh giới tương tự, là một thí dụ rất hay. Nếu như bạn nói nó là thật, chúng ta tắt kênh đó đi thì âm thanh hình ảnh liền không có, cho nên bạn không thể nói nó có. Nếu như bạn nói nó không có, bạn mở kênh đó ra, âm thanh, hình ảnh lập tức hiện tiền. Hoàn cảnh sự thật cũng giống như màn hình vậy, màn hình chúng ta thí dụ nó là pháp tánh, đầy đủ tất cả pháp, năng sanh tất cả pháp, khi nó không hiện tướng thì bạn không thể nói nó không có, bạn vừa mở kênh ra thì liền có, cho nên nó đầy đủ tất cả pháp. Thí dụ tivi có thể thu nhận được mấy chục kênh đài, mấy trăm kênh đài. Ở trong Phật pháp nói tự tánh của chúng ta có bao nhiêu kênh đài? Không có hạn lượng, vô lượng vô biên, vô số vô tận, dùng lời của khoa học

hiện tại mà nói, khoa học gia cho rằng tầng không gian duy thứ khác. Cho nên từ trên lý luận mà nói, không gian duy thứ khác cũng là vô lượng vô biên, vô tận vô số. Cái tivi này của chúng ta cũng là như vậy, trên địa cầu này phát sóng, sóng của kênh đài là có hạn lượng, nếu như đem khắp pháp giới hư không giới, bao gồm tất cả tinh cầu đều bao quát ở trong đó, vậy thì kênh đài này chúng ta đích thực cũng là vô lượng vô biên, vô tận vô số. Đây là lời thật. Máy móc của chúng ta ngày nay vẫn chưa đủ tinh xảo, vẫn chưa thể nhận được tín hiệu viên mãn, chỉ có thể nhận được một bộ phận, cục bộ. Cái đạo lý này chính do đại sư Huệ Năng sau khi khai ngộ đã nói ra năm câu. Đó là chân tướng.

Sau khi thấu hiểu chân tướng, cái thân thể này ở thế gian này cũng được, không ở thế gian này cũng được, họ được tự tại, ở thế gian này không chướng ngại, không ở thế gian này cũng không chướng ngại, chúng ta thường nói sống chết tự tại, không có sống chết. Buông bỏ là thọ dụng, là tự tại. Chỗ này không phải là người thông thường có thể lý giải, cũng không phải là người thông thường có thể tưởng tượng ra được. Bạn không chịu buông bỏ thì hiện tượng luân hồi liên tiếp theo bạn, thì bạn không cách gì siêu việt, đó là một sự việc rất đau khổ. Cho nên Phật dạy chúng ta phải tu chỉ, phải học thuộc buông bỏ, đồng thời có thể xả kiến giải sai lầm của A La Hán, Bích Chi Phật, vì sao vậy? Hai loại người này họ thật đã buông bỏ, thật đã không còn chấp trước với thế xuất thế pháp, thật không chấp trước thì sáu cõi không còn, cho nên họ siêu việt sáu cõi. Bồ-tát thì khác, Bồ-tát thật buông bỏ, thật buông bỏ nhưng thân thể của họ vẫn còn ở thế gian này, vì sao vậy? Vô ngại, pháp giới không chướng ngại. Tiểu thừa sau khi chứng quả, họ không đến thế gian, họ không vào sáu cõi, việc không đến cũng là chướng ngại. Chúng ta đến là chướng ngại, họ không đến cũng là chướng ngại. Bồ-tát là chân thật được tự tại, ở thế gian này, như trong Đại thừa đã nói là “*làm mà không làm, không làm mà làm*”. Họ làm cái gì? Giúp đỡ chúng ta lìa khổ được vui, họ không hề vì mình. Các vị phải nên biết, các Ngài chính mình quyết định là phá bốn tướng như trên kinh Kim Cang đã nói. Không những không có bốn tướng mà bốn kiến cũng không có. Bốn kiến là tập khí. Không bốn tướng là “không ngã tướng, không nhân tướng, không chúng sanh tướng, không thọ giả tướng”, thế nhưng cũng không ngại chúng sanh chấp trước ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, không chướng ngại, họ ở trong đó dùng vô số phương tiện để giúp đỡ chúng sanh.

Làm thế nào mới có thể lìa khổ được vui? Trước tiên đoạn ác tu thiện. Bạn thấy hiện tại thế gian này là khổ, có rất nhiều nguy cơ trước mắt, hiện tại là nguy cơ của Kim Dung. Khoa học gia cảnh báo chúng ta, hiện tại khí hậu khác thường, nhiệt độ địa cầu không ngừng nâng cao, núi băng của Nam Bắc cầu tan ra nhanh chóng. Ngày trước khoa học gia dự tính đại khái sau một trăm năm, chính là năm 2100, băng trên địa cầu thay đều tan chảy hết. Vào mấy năm trước, đại khái tám, chín năm trước, lúc đó tôi đang ở Úc Châu, nghe nói khoa học gia đã thay đổi cách nói, có thể sau 50 năm nữa trên địa cầu sẽ không còn băng nữa. Hai năm gần đây nhất lại nghe được một cách nói mới, có thể là sau 20 năm nữa sẽ không còn băng nữa. Vấn đề này là vô cùng nghiêm trọng. Nếu như băng của Nam Bắc cực tan ra thì nước biển dâng lên cao, thành phố Duyên Hải đều sẽ chìm trong nước,

núi cao chứa tuyết sẽ không còn, sông dài hồ lớn sẽ không còn nguồn của dòng chảy nữa, dòng nước sông sẽ khô cạn. Chúng ta nhờ vào những nguồn nước này mà sống, chúng ta cần phải có nước uống, làm nông cần phải có lượng nước thì lúa mới có thể sinh trưởng, nếu như không còn nữa thì những đồng bằng này sẽ biến thành sa mạc, con người sống bằng cách nào? Con người không thể sống thì động vật cũng không thể sống. Do đây có thể biết, thực vật đều không thể sinh trưởng. Loại hiện tượng này, khoa học nói cho chúng ta biết khoảng chừng 20 năm nữa có thể xảy ra. Hai mươi năm không dài, chân thật là việc phiền não.

Khoa học nói những thứ này là tai hại của tự nhiên, không nghĩ ra cách để đối phó, thế nhưng Phật pháp nói với chúng ta, chúng ta có chịu tin tưởng hay không? Phật pháp nói với chúng ta quyết định không phải cái gọi là tai hại của tự nhiên, mà bao gồm tất cả tai nạn đều là do con người làm, chúng ta đọc Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán thì rất rõ ràng. Trong vũ trụ, hiện tượng vật chất đó là tinh cầu, hiện tượng tinh thần đó là sinh mạng, từ nơi đâu mà có? Từ tâm tưởng sanh, không những hiện tượng tinh thần là từ tâm tưởng sanh, hiện tượng vật chất vẫn là từ tâm tưởng sanh, việc này thật không thể nghĩ bàn. Tâm tưởng làm sao mà sanh? Trong tự tánh vốn sẵn đầy đủ. Lục Tổ Huệ Năng đã nói “*nào ngờ tự tánh vốn sẵn đầy đủ*” là việc như thế nào vậy? Sau khi sanh ra rồi, tùy theo ý niệm mà sanh ra biến hoá. Sự biến hoá này là công năng tự tánh vốn đầy đủ, là ngay chỗ này giảng ba loại châu biến cho chúng ta, đó là bản năng của tự tánh, không luận là hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh thần, thấy đều đầy đủ ba công năng này.

Công năng thứ nhất chính là châu biến pháp giới, “*phổ châu pháp giới*”. Không luận là tinh thần, không luận là vật chất, có nhỏ như một trần, một hạt vi trần trong hiện tượng vật chất, trong hiện tượng tinh thần, ở trong chánh báo, một đoạn lông, một đoạn lông tơ, nó đều đầy đủ tin tức của khắp pháp giới hư không giới, là châu biến, phổ châu pháp giới.

Công năng thứ hai là “*xuất sanh vô tận*”. Xuất sanh vô tận chính là biến hoá vô tận. Chúng ta nói thiên biến vạn hoá là quá ít, ngàn vạn là chữ số, nó không có số lượng, tùy theo ý niệm mà biến đổi. Ý niệm chính là tâm tưởng, nếu như ý niệm thanh tịnh thì hiện ra là pháp giới thanh tịnh, ý niệm không tịnh thì hiện ra là pháp giới ô nhiễm, chúng ta gọi là tịnh độ, uế độ, là từ ý niệm mà biến hiện ra. Trong uế độ có thiện có ác. Uế độ là sáu cõi, Tịnh độ là pháp giới bốn thánh, đều là ý niệm của chúng ta biến hiện ra. Cõi nước của chư Phật, cõi Thật Báo Trang Nghiêm vẫn là do tập khí, ý niệm của chúng ta chưa đoạn dứt sạch nên hiện ra cảnh giới. Bạn thấy, thấy đều không rời khỏi ý niệm. Nếu như chúng ta khẳng định cái đạo lý này thì chúng ta liền hiểu rõ, chỉ cần ý niệm của những người cư trụ trên địa cầu này thiện thì tai nạn sẽ không còn, chúng ta dùng niệm lực để chuyển biến nó, nếu như ý niệm thanh tịnh cái địa cầu này liền biến thành Tịnh Độ. Cho nên Thế Giới Tây Phương Cực Lạc cùng thế giới Ta Ba này của chúng ta có gì khác hay không? Không hề khác, chỉ một đạo lý. Vì sao thế giới của người ta thì tốt? Chính là mỗi cư dân của cõi đó đều là tâm địa thanh tịnh, không nhiễm một trần, cho nên hiện ra cảnh giới là Tịnh Độ. Vậy thế giới này của chúng ta, người ở trên cái thế giới này khởi tâm động niệm gần như đều là tự tư tự lợi, đều là danh vọng lợi dưỡng, đều là tham-sân-si-mạn, cho nên làm cho hoàn cảnh này



bị xấu đi. Phật Bồ-tát dạy bảo chúng ta, đó chính gọi là Phật lực gia trì. Các Ngài dạy bảo chúng ta, dẫn dắt chúng ta thay đổi ý niệm lại, thì hoàn cảnh bên ngoài liền đổi. Hiện tại, trình độ công phu trước mắt của chúng ta tất nhiên vẫn chưa đủ lực, trước phải học đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện.

Tiêu chuẩn của thiện ác ở trong Phật pháp là y theo Thập Thiện Nghiệp Đạo kinh: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không hai lời, không ác khẩu, không ý ngữ, không tham, không sân, không si, đó gọi là mười thiện, ngược lại chính là mười ác. Sát sanh, trộm cắp, tà dâm đó là mười ác. Tạo mười ác nghiệp thì hoàn cảnh bên ngoài liền đổi xấu, tạo mười nghiệp thiện thì liền biến tốt, việc này cần phải tin tưởng. Hiện tại người thông thường hay nói đó là tôn giáo nói, đó là mê tín, việc này không hợp với khoa học, vậy thì phiền phức sẽ lớn. Bạn cứ đợi đó nhé, bạn tự làm tự chịu. Chúng ta tin tưởng, chúng ta tự mình thay đổi. Trong Phật pháp nói có biệt nghiệp, có cộng nghiệp, một người tu một người được lợi ích, một nhóm người tu một nhóm người được lợi ích, tu thiện có thiện quả, tu ác, các bạn tạo ra những sát đạo dâm vọng vậy thì có ác báo, “*ngiệp nhân quả báo không lọt mảy trần*”, đó là thật, không phải là giả. Cho nên ở ngay chỗ này Phật dạy chúng ta nương chỉ tu quán, nói ra tại vì sao phải tu chỉ, tại vì sao phải tu quán.

Tu quán là đối trị với quan niệm sai lầm của hàng nhị thừa, họ không phát tâm Bồ-đề, cũng chính là nói họ xem thường tích công bồi đức. Tích công bồi đức phải làm, không thể không làm, thế nhưng chúng ta ở trong đại thừa giáo luôn xem thấy rõ ràng là trong tích công bồi đức mà có chấp trước thì liền biến thành phước đức, biến thành phước báo, đến đâu để hưởng thụ vậy? Ở trong sáu cõi để hưởng phước. Nếu như tích công bồi đức, đoạn ác tu thiện mà không chấp trước thì đó gọi là công đức, cho nên Phật Bồ-tát ở thế gian này, các Ngài tích được là công đức, không phải là phước đức. Công đức và phước đức khác biệt ở ngay chỗ này. Phước đức không ra khỏi sáu cõi, công đức thì siêu việt, vì sao vậy? Vì nó hoàn toàn tương ứng với tự tánh. Cho nên người xưa nói với chúng ta, “*không tu chỉ quán, không vào được cửa Bồ-đề*”, cái ý này nói không tu chỉ quán thì không thể khai ngộ, thì không thể minh tâm kiến tánh. Minh tâm kiến tánh là cửa Bồ-đề, là đạo Bồ-đề. Thế nhưng khi Chỉ Quán, không luận là tu Chỉ hay tu Quán, đều không thể có phân biệt chấp trước. Ở đây không nói vọng tưởng, bởi vì nếu nói vọng tưởng đều không có, thì đó là nói với pháp thân Bồ-tát trên kinh Hoa Nghiêm, chúng ta không có được lợi ích. Chúng ta cần phải lấy cảnh giới hiện tiền của chính mình, hy vọng chúng ta thường hay có thể sanh khởi cái tâm không vì chính mình mà vì chúng sanh. Nhất là bạn xem thấy thế gian hiện tại, do vì chúng sanh mê mất đi tự tánh, tạo ra vô số nghiệp bất thiện, mang đến cho hiện tại thiên tai nhân họa trước mắt, vô tận khổ nạn, trải qua ngày tháng khổ đến như vậy. Phật pháp thường nói “*khổ hải vô biên*” vốn dĩ là hình dung ba đường ác, hiện tại cái thế gian này của chúng ta, cõi nhân thế này cũng gần giống như ba đường ác. Loại hiện tượng bi thảm này xuất hiện, chúng ta cần phải thường xuyên nhớ nghĩ chúng sanh khổ, chúng ta chính mình thấy đều buông bỏ.

Buông bỏ thì khổ sẽ không còn, thế nhưng chúng ta phải vì giúp đỡ chúng sanh làm ra nhiều thứ công đức. Làm bằng cách nào vậy? Học với Thích Ca Mâu

Ni Phật thì đúng, Thích Ca Mâu Ni Phật dùng cái gì để giúp chúng sanh? Cùng với lời nói của lão tổ tông mấy ngàn năm trước của chúng ta chân thật là rất hợp nhau. Lão tổ tông chúng ta dạy chúng ta giáo học, “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, dùng phương pháp giáo học. Thích Ca Mâu Ni Phật là một vương tử, nếu Ngài không xuất gia thì Ngài kế thừa vương vị, Ngài làm quốc vương. Quốc vương có làm được tốt thì chỉ cứu được một nước của Ngài, không thể cứu thiên hạ, không thể cứu tất cả chúng sanh. Ngài không làm quốc vương, Ngài đi làm thầy giáo, cho nên cái điểm này, chúng ta nhất định phải xem cho rõ ràng, Thích Ca Mâu Ni Phật là thầy giáo, Ngài không phải thần, Ngài cũng không phải tiên, Ngài là một người thầy giáo. Bạn xem, từ 30 tuổi, thông thường chúng ta gọi là đắc đạo. Cái gì gọi là đắc đạo? Là thật buông bỏ, thật thấu suốt chân tướng vũ trụ nhân sanh, thật đã tường tận; nếu như nói phải xả thì không chỉ xả hết sáu cõi, mà mười pháp giới cũng xả luôn; thế nhưng thân thể Ngài vẫn ở lại thế gian, lưu lại để giúp đỡ mười pháp giới, giúp đỡ chúng sanh khổ nạn sáu cõi ba đường, Ngài không có ta. Cho nên từ nơi Ngài mà nói là “*làm mà không làm, không làm mà làm*”, Ngài được đại tự tại. Đó gọi là đại thừa, đó gọi là tâm đại Bồ-đề. Không xả tất cả chúng sanh, vì sao vậy? Bởi vì chúng sanh cùng một thể với chính mình, ta nơi đây giác ngộ, ở nơi đó chưa giác ngộ, có thể có hiện tượng này hay không? Có! Không tin tưởng bạn chính mình nghĩ thử xem, khi con người chúng ta bị bệnh, chỗ vùng này tê cứng, tê cứng thì cũng giống như mê hoặc điên đảo, tê cứng không cảm giác, thế nhưng bàn tay này của chúng ta rất linh mẫn, chúng ta liền xoa bóp cho nó, làm cho nó hồi phục lại nguyên trạng, thì đây là giác, đó là mê, chỉ một thể thì làm sao không thể giúp đỡ chứ! Cả thầy vũ trụ cùng một thể với chính mình, chính mình bất giác thì không còn cách nào, vậy phải dựa vào phía giác ngộ để giúp đỡ chúng ta. Sau khi chúng ta giác ngộ cũng vậy, nhất định phải giúp đỡ bộ phận còn bất giác. Chính là cái đạo lý này. Cả thầy vũ trụ là một thể, còn thân thiết hơn so với người một nhà. Người một nhà không phải một thể, hết thầy vũ trụ là một thể, đều là từ trong tự tánh thanh tịnh viên minh thể biến hiện ra. Quan hệ này rất là mật thiết, không có chút chướng ngại nào, cho nên pháp pháp viên dung, không chướng ngại.

Do đó Chỉ Quán phải song vận, có Chỉ có Quán, có Quán có Chỉ, Quán là Quán của Chỉ, Chỉ là Chỉ của Quán, buông bỏ nhìn thấu là một sự việc, không hề khác biệt nhau. Thế nhưng sơ học phải bắt đầu từ buông bỏ, buông bỏ bạn mới có thể nhìn thấu, ban đầu buông bỏ cái gì? Buông bỏ tham sân si mạn, buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ phải quấy nhân ngã, bạn mới chân thật làm đến được “*hiếu thuận phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”, tâm Bồ-đề bắt đầu từ nơi đây, vì sao vậy? Là người thân thiết nhất với bạn, người có ân đức nhất đối với bạn, thân mạng có được từ cha mẹ, cha mẹ là ân dưỡng dục; huệ mạng có được là do thầy giáo, thầy giáo có ân giáo hoá; con người ở đời ân nặng nhất cũng không thể vượt qua được hai người này. Sau đó chúng ta đem chữ hiếu của hiếu thân, đem chữ kính của tôn kính lão sư, đem cái hiếu kính này mở rộng ra, mở rộng đến có thể hiếu kính tất cả chúng sanh thì chính là Bồ-tát. Vì sao phải mở rộng? Mở rộng thì kiến tánh. Khi hạn cuộc thì bạn vẫn là có chấp trước, có phân biệt, thì bạn không thể kiến tánh; khi vừa mở rộng thì tự tánh thanh tịnh viên minh thể nó liền hiện tiền, việc này ở trong Phật pháp gọi là cứu cánh thành Phật.

Cho nên Chỉ Quán nhất định phải học. Chúng ta thường hay làm cho tâm của chính mình thanh tịnh chính là Chỉ, đem tất cả vọng tưởng buông bỏ, không nên nghĩ đến nó, thiện niệm, ác niệm đều không nghĩ. Người phải buông bỏ. Chỉ ít mỗi một ngày chúng ta phải tu hai mươi phút, sáng sớm tu mười phút, buổi tối tu mười phút, sẽ có sự giúp đỡ rất to lớn đối với sức khỏe thân thể. Mỗi ngày dùng thời gian hai mươi phút thả đều buông bỏ, làm cho trong đầu trống không, tâm địa thanh tịnh không sanh một niệm. Thực tế thì không dễ dàng, muốn buông bỏ thì nó liền khởi niệm, không có ý niệm khởi lên thì ngủ gật, thì hôn trầm, đó là hai tâm bệnh của Chỉ Quán mà trên kinh Phật đã nói. Có thể thấy được việc này không chỉ chúng ta có, từ xưa đến nay người tu hành thả đều có loại tâm bệnh này. Vậy phải làm sao? Phật dạy cho chúng ta có rất nhiều pháp môn phương tiện, cũng chính gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn, hiện tại chúng ta dùng là pháp môn niệm Phật, ta niệm một câu “Nam Mô A Di Đà Phật”, làm cho các niệm khác bị dừng lại, chỉ giữ một niệm này, dùng cái niệm này đánh bạt tạp niệm. Thế nhưng nếu bạn thật niệm, thời gian không cần quá lâu, quá lâu thì bạn không giữ được, bạn không có công phu đó, bạn có thể làm được 10 phút thì quá cừ rồi! Niệm Phật được mười phút thì không có vọng niệm, chỉ có “A Di Đà Phật”, sáng sớm mười phút, buổi tối mười phút, sẽ có sự giúp đỡ rất lớn đối với sức khỏe của thân tâm. Sau đó dần dần tăng thêm thời gian, ban đầu không nên gấp, nếu nhất thời mà ta muốn niệm một giờ đồng hồ, hai giờ đồng hồ, ba giờ thì không thể làm được, khẳng định vọng tưởng nhiều, không phải vọng tưởng nhiều thì là ngủ nhiều, cho nên chính mình phải hiểu, phải có lòng nhẫn nại nỗ lực mà học tập. Vậy thì “*Y tiền diện ngữ môn tức quán chi chỉ*”, bạn mới có thể sanh khởi “*Tức chỉ chi quán*”, vì sao vậy? Trong kinh Hoa Nghiêm đã nói với chúng ta, lý sự vô ngại, pháp nhĩ như thị, đó là đạo lý rất tự nhiên. Lý không ngại sự, sự không ngại lý, bạn không thể có hoài nghi, bạn không thể có vọng niệm. Phân biệt, chấp trước đều là vọng niệm, đều không nên có.

Thứ hai “*Định huệ song dung*”, trong định có huệ, trong huệ có định, định cùng huệ không có tự thể, nó không phải một hình tướng, không phải vật chất, bạn không tìm được nó, thế nhưng nó tồn tại, tâm địa thanh tịnh đến một trình độ nhất định thì nó khởi tác dụng gọi là trí tuệ. Tâm không thanh tịnh khởi tác dụng thì gọi là phiền não, khởi tác dụng gọi trí tuệ. Phiền não cũng là hiện tượng vật chất, nếu bạn đi tìm phiền não thì bạn cũng không tìm ra, rốt cuộc thì phiền não ở đâu? Nó thật phiền lòng, thật là làm cho tinh thần bạn không an, thế nhưng đích thực là bạn không thể tìm ra nó. Cho nên giác ngộ, không phân biệt, không chấp trước, cái tâm này là thanh tịnh. Trí tuệ là trong tâm tánh vốn có, không phải từ bên ngoài, phàm học được từ bên ngoài thì là tri thức, không phải trí tuệ, trí tuệ là trong tự tánh vốn sẵn có. Cho nên ở phương đông cổ xưa, thánh hiền phương đông, chư Phật Bồ-tát dạy người là cầu trí tuệ, không phải cầu tri thức, thế nhưng người biết cầu tri thức cũng không ngại khai trí tuệ. Thích Ca Mâu Ni Phật làm ra tấm gương cho chúng ta, thị hiện của Ngài chính là loại tâm trạng của người thông thường chúng ta, hiện tại gọi là phần tử tri thức hiếu học, chúng ta gọi là hiếu sự, đó không phải là việc xấu. Thích Ca Mâu Ni Phật hiếu học, mười chín tuổi thì ra đi cầu học. Khổng Lão Phu tử chúng ta còn sớm hơn Thích Ca Mâu Ni Phật một chút, bạn xem trong “*Luận Ngữ*”, Khổng Tử chính mình nói, Ngài mười lăm tuổi

có chí cầu học, ba mươi tuổi thành tựu, ba mươi tuổi những gì Ngài đã học đều thành tựu, hiện tại chúng ta gọi là tốt nghiệp. Thích Ca Mâu Ni Phật mười chín tuổi bắt đầu ra đi cầu học, đi ra ngoài cầu học, cũng là ba mươi thành tựu, ba mươi tuổi đại triệt đại ngộ. Đó là thánh nhân của Ấn Độ và Trung Quốc.

Sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật giác ngộ thì bắt đầu dạy học, dạy học cả một đời. Việc này chúng ta nhất định phải lý giải, giảng kinh nói pháp 49 năm không gián đoạn có phải là một ngày từ sớm đến tối nói chuyện không gián đoạn không? Đúng vậy, Thích Ca Mâu Ni Phật nói chuyện với một người là giảng kinh, nói chuyện với hai người cũng là giảng kinh, nói chuyện với đại chúng cũng là giảng kinh, đều là giúp cho người giác ngộ, đều là giúp cho người lìa khổ được vui, cho nên không nhất định là phải ở trên giảng đường, mà khi hai người nhân đàm thì đều là giảng kinh, không hề có một câu nói thừa. Không mở miệng nói thì sao? Không mở miệng thì vẫn là giảng kinh, không mở miệng là đang thị hiện, người thiện căn sâu dày vừa nhìn thấy dáng dấp liền sẽ giác ngộ, không nhất định phải mở miệng. Cho nên khi không giảng kinh vẫn là giảng kinh, dùng thân thể để biểu hiện, để biểu diễn, người lợi căn được lợi ích. Mở miệng nói, giảng thì người trung hạ căn được lợi ích; khi không mở miệng thì người căn tánh lạnh lợi nhất họ được lợi ích. Bạn từ chỗ này mà quan sát, thật là 49 năm chưa từng ngơi nghỉ. Chúng ta phải hiểu cái ý này, bạn hiểu rồi thì bạn sẽ học, bạn xem người thế gian này không luận làm động tác gì, bạn đều có thể học được. Họ tạo thiện lập tức liền thể hội được, thử nghĩ xem chính ta có hay không? Ta không có thì ta phải học thiện hạnh của họ. Họ tạo tác bất thiện, chúng ta liền lập tức nghĩ đến ta có làm hay không? Nếu như ta có, thì phải mau sửa đổi, nơi nào không là lão sư chứ? Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần thấy đều là thiện tri thức, thấy đều là lão sư, vấn đề là bạn biết hay không. Chân thật đã biết rồi thì thành Phật không đợi đến đời sau, ngay đời này khẳng định thành Phật.

Sau cùng trong kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử đã biểu diễn ra cho chúng ta xem, cho nên gọi là “ba người cùng đi ắt có thầy ta”. Ba người là gì? Chính mình là một, một người thiện và một người ác, gọi là ba người cùng đi. Người thiện ngày ngày nhắc nhở ta phải học cái thiện ở nơi họ; người ác ngày ngày nhắc nhở chúng ta để chúng ta phản tỉnh, không nên làm theo những cái ác đó, chẳng phải đều là lão sư sao? Thiện Tài Đồng Tử biết cho nên Ngài ngay một đời thành Phật. Ngài không phải là phân chứng tức Phật, Ngài là cứu cánh viên mãn Phật. Đó là kinh Hoa Nghiêm làm ra tấm gương rất tốt cho chúng ta.

Ngoài ra còn một ý “*nhất đa tương tức*”, đó là kinh nghĩa của kinh Hoa Nghiêm, một tức là nhiều, nhiều tức là một, không có trước sau thứ đệ. Cái cảnh giới này đều ở ngay trước mắt, chúng ta đều bị mê. Cái cảnh giới này là gì? Thời gian không gian đều không thể được, thời gian không thể được, không có chương ngại của không gian, thời gian là giả, không thể được, trước sau không có, cũng chính là không gian không có thì cự ly cũng không có, thời gian không có thì không có trước sau, cho nên một là tất cả, tất cả là một. Việc này là gì vậy? Một là một niệm, nhiều là gì vậy? Một niệm có ba loại châu biến, vậy còn gì nhanh hơn không? Phổ châu pháp giới, xuất sanh vô tận bao hàm không và có. Bao hàm không và có là mở rộng tâm lượng, tâm lượng vốn sẵn. Ta nói, một người nào đó

tâm lượng nhỏ hẹp không thể bao dung người. Tâm lượng vốn sẵn có của chính bạn như thế nào vậy? Trên kinh Phật thường nói “*tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*”, đó là tâm lượng vốn sẵn có, bạn thấy bao hàm không và có. Hàm không, không chính là hư không, chính là tâm bao thái hư, hàm không là tâm bao thái hư. Dung có, có chính là pháp giới, lượng khắp pháp giới, đó là bản năng của tự tánh. Sau khi mê rồi, tâm lượng mới biến thành nhỏ như vậy. Khi biến nhỏ bạn chính mình tỉ mỉ mà quan sát, ở nơi đâu đều là phát sanh ra phân biệt chấp trước. Bạn không có phân biệt, không có chấp trước, làm gì có tâm lượng nhỏ như vậy! Đã có phân biệt, đã có chấp trước, thì cái tâm lượng này sẽ càng ngày càng nhỏ. Việc này rất đáng thương, tâm lượng rất nhỏ, tâm lượng nhỏ đến không thể nhỏ hơn được thì cảnh giới gì hiện tiền? A Tỳ địa ngục hiện tiền. Tâm lượng mở rộng ra đến khi không thể lớn hơn nữa thì thành Phật. Bỏ-tát tâm lượng lớn, Phật còn lớn hơn họ, sau khi đến Phật rồi thì không còn lớn hơn nữa, cho nên tâm lượng càng lớn thì bạn sẽ hướng lên trên đẳng cấp càng cao, tâm lượng càng nhỏ thì càng hướng xuống đọa lạc.

Thứ tư là “đại dụng tự tại”. Cái đại dụng này, chư Phật Bồ-tát, đặc biệt là ở mười pháp giới, ở sáu cõi, ở ba đường, A Tỳ địa ngục Ngài cũng đi, không phải không đi, Bồ-tát Địa Tạng thường hay ở trong địa ngục độ chúng sanh. Vì sao gọi là Bồ-tát Địa Tạng? Đến địa ngục thì gọi là Bồ-tát Địa Tạng, Thích Ca Mâu Ni Phật đến địa ngục giáo hoá chúng sanh cũng gọi là Bồ-tát Địa Tạng, Bồ-tát Quán Thế Âm đến địa ngục độ chúng sanh cũng gọi là Bồ-tát Địa Tạng. Bồ-tát Địa Tạng là tên chung, không phải một người nào, không phải là tên họ của các Ngài. Chúng ta phải tường tận cái ý này. Cho nên hai chữ Địa Tạng này ý nghĩa rất sâu, cách nói rất nhiều.

Phía sau nói ra cho chúng ta sáu câu, có “Lục Quán”. Lục quán này đều là thuộc về nhìn thấu.

**Thứ nhất trong lục quán, “nhất giả nhiếp cảnh quy tâm chân không quán”.**

Thứ nhất là “*nhập cảnh quy tâm chân không quán*”. Cảnh là cảnh giới, trong cảnh giới có hoàn cảnh nhân sự, có hoàn cảnh vật chất, trong Phật pháp còn thêm vào một loại là hoàn cảnh trí chánh giác. Nếu như chúng ta nói hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh tinh thần, đó là nói sáu cõi; nói trí chánh giác đó chính là hoàn cảnh của bốn thánh, còn phải thêm vào hoàn cảnh cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, thì bao gồm hết gọi là trí chánh giác thế gian, khí thế gian, hữu tình thế gian. Khí thế gian là hoàn cảnh vật chất, hữu tình thế gian là hoàn cảnh nhân sự, thấy đều bao gồm. Đó là những gì vậy? Đó là những giả tướng “nhập cảnh quy tâm”, là tâm hiện. Việc này không dễ hiểu, chúng ta vẫn là dùng tivi thí dụ thì mọi người dễ hiểu. Cảnh là gì vậy? Cảnh chính là kênh đài trong tivi, hiện ra âm thanh sắc tướng, đó là cảnh. Tâm là gì vậy? Tâm là màn hình, các vị thử nghĩ xem, nếu như không có màn hình này, thì nó không thể hiện ra, cần phải có màn hình này thì nó mới có thể hiện ra được, không có màn hình thì nó không thể hiện ra được. Bạn từ chỗ này mà thấy, màn hình cùng sắc tướng là một thể, bạn từ trong sắc tướng xem thấy cái gì? Màn hình không hề động, màn hình một chút ô nhiễm cũng không có, màn hình là tâm thanh tịnh, bao gồm tất cả hiện

tướng đều không rời khỏi màn hình, đó chính là tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh vẫn là tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh tuyệt nhiên không hề bị sắc tướng âm thanh ô nhiễm. Thí dụ này rất hay, thường hay xem tivi, nếu như mỗi ngày có cái thấy như vậy thì tôi nghĩ bạn xem vài năm thì thành Phật, thì bạn đại triệt đại ngộ. Khi không biết xem thì họ cười bạn cũng cười, họ khóc bạn cũng khóc, vậy thì bạn hỏng rồi. Người biết khi xem tivi thì sẽ khai ngộ, họ xem cái gì? Xem chân vọng không hai. Vọng là gì vậy? Sắc tướng trong đó. Thật là cái gì vậy? Thật là màn hình, thật thì nó không động, vọng thì từng sát na đều đang động, trước giờ chưa từng ngừng lại. Các vị biết được nguyên lý của tivi chính là hiện tượng sóng động, bởi vì tốc độ của nó quá nhanh, bạn bị cái giả tướng này lừa gạt, kỳ thực nó là hiện tượng sóng động có tốc độ rất cao. Phật nói với chúng ta, hết thấy vũ trụ này là hiện tượng sóng động, cái tốc độ đó còn nhanh hơn so với đây.

Trong lời đối thoại của Bồ-tát Di Lặc với Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta cái hiện tượng sóng động này. Thế Tôn hỏi Bồ-tát Di Lặc, phàm phu khởi lên một niệm, trong một niệm này có mấy niệm, có mấy tướng, có mấy thức? Phàm phu chúng ta khởi lên ý niệm rất thô, trong cái ý niệm này có mấy niệm, có mấy niệm nhỏ cấu thành một cái niệm thô? Tướng, tướng là hiện tượng vật chất, chính là hình, hình là hiện tượng vật chất. Thức là hiện tượng tinh thần. Đức Phật hỏi một vấn đề như vậy, Bồ-tát Di Lặc trả lời rằng một khảy móng tay (một cái khảy móng tay chưa đến một giây, nếu chúng ta khảy mà nói, khảy được rất nhanh thì khoảng một giây có thể khảy được bốn lần) là “ba mươi hai ức một trăm ngàn niệm”, đây chính là sóng động. Chỉ một khảy móng tay bao nhiêu lần sóng động? “Ba mươi hai ức một trăm ngàn niệm”. Một trăm ngàn là mười vạn, ba mươi hai ức thêm mười vạn, dùng cách nói của chúng ta để nói thì là ba trăm hai mươi triệu niệm. Bạn xem, chỉ một khảy móng tay là ba trăm hai mươi triệu niệm nhỏ, bạn thấy tốc độ của nó nhanh cỡ nào, còn nhanh hơn sóng điện của chúng ta ngày nay. Hiện tại chúng ta quen dùng giây để làm đơn vị, cũng là dùng khảy móng tay của chúng ta nhân làm bốn, chính là một ngàn hai trăm tám mươi triệu phần trăm giây, tức là một giây thì cái sóng động này là một ngàn hai trăm tám mươi triệu lần. Đó là chân tướng sự thật, cho nên cái hiện tượng này là giả, không phải thật, mỗi một hiện tượng đều là độc lập, không liên quan gì với phía trước, cũng không liên quan gì với phía sau.

Đạo lý này, nếu chúng ta dùng thước phim của điện ảnh để quan sát thì càng rõ ràng. Bạn xem phim ảnh chiếu trên màn bạc dường như cũng là thật, kỳ thật bạn xem thấy cuốn phim từng tấm cách nhau, cách nhau là một tấm phim, tấm phía trước không phải là tấm phía sau, tấm phía sau cũng không phải là tấm phía trước, đôi bên đều không như nhau, chiếu nó ra với tốc độ nhanh, xem thấy là cái gì? Là tướng tương tợ tiếp nối. Nếu như tướng tiếp nối tướng, vậy thì mỗi tấm là giống nhau, nhưng nó mỗi tấm đều không giống nhau, cho nên là tướng tương tợ tiếp nối. Tốc độ của tivi còn nhanh hơn so với tốc độ này, cho nên bạn xem càng như thật. Do đó Phật nói cho chúng ta nghe, tốc độ của một giây là một ngàn hai trăm tám mươi triệu niệm, tốc độ này thì quá nhanh. Bạn thử nghĩ xem, “mỗi niệm thành hình”, mỗi một niệm đều sản sanh hiện tượng vật chất. “Hình đều có thức”, trong mỗi hiện tượng vật chất đều có hiện tượng tinh thần, hiện tượng tinh

thần chính là kiến văn giác tri, thấy đều có. Chỗ này đem chân tướng vũ trụ nói ra cho chúng ta nghe, đó là Áo Mật của vũ trụ.

Sau khi bạn chân thật hiểu tường tận được cái chân tướng này rồi, bạn mới biết được, trong đại thừa giáo thường nói “*tất cả pháp không sở hữu, thấy đều không, không thể được*”, câu nói này ngàn vạn lần chuẩn xác. “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh*”. Không thể được mà bạn ở nơi đó muốn được, vậy chẳng phải là vọng tướng hay sao? Chẳng phải bạn chuốc lấy khổ đau hay sao? Không thể được còn nghĩ cách không chế nó, còn muốn chiếm hữu nó là sai rồi, sai lầm đặc biệt lớn! Biết được tất cả tướng này không thể được thì chúng ta bỏ đi ý niệm không chế nó, ý niệm chiếm hữu cũng không còn. Những hiện tượng này có thể hưởng thụ, an lạc, không có chiếm hữu, không có không chế, một chút phiền não cũng không có, chẳng phải bạn được đại tự tại sao! Trong tất cả pháp, không luận là thuận cảnh hay là nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên, bạn đều được đại tự tại, bạn đều có thể giữ được tâm thanh tịnh. Giống như cái gì? Như bạn xem tivi, bạn thấy màn hình như như bất động, là bạn xem thấy cái màn hình. Người khác xem thì sao? Chỉ xem cái giả tướng hiện ra trong màn hình, họ bị cái giả tướng đó lừa gạt. Người biết xem thì không luận trong màn hình hiện ra tướng gì, bạn đều như như bất động, bạn thấy được là thật, đó là giả tướng. Cái thí dụ này rất giống, chúng ta từ ngay chỗ này “*nhiep cảnh quy tâm*”, đây gọi là “*chân không quán*”, cho nên bạn biết được tâm cảnh không hai, liễu bất khả đắc; chân vọng hai bên đều buông bỏ, chân không thể được, vọng cũng không thể được, trí tuệ chân thật của bạn liền hiện tiền.

### **Thứ hai trong lục quán, “tùng tâm hiện cảnh diệu hữu quán”.**

Cảnh giới từ do đâu mà ra? Đó là một sự việc, bạn từ một góc độ khác xem cái cảnh giới này, cảnh giới vốn dĩ là tâm đang động, cái tâm này là vọng tâm. Vọng tâm là nương chân tâm mà khởi lên, không có chân tâm thì không có vọng tâm, cho nên chân vọng là một không phải là hai. Thế nhưng chân là không động, mãi mãi không động, vọng thì đang động. Chúng ta vẫn là dùng màn hình tivi để làm thí dụ, chính là bạn từ một góc độ khác mà nhìn, chân tâm là màn hình, vọng tâm là sắc tướng hiện bên trong đó, bên trong tuy là hiện ra sắc tướng mà động bằng cách nào? Thật là nó không động, màn hình không động, chỉ là sắc tướng bên trong đang động. Chân tâm không thể được, huyễn tướng cũng không thể được. “*Diệu hữu*”, không thể nói không có, có gọi là diệu hữu, diệu hữu phi hữu. Phía trước nói chân không bất không, cái cách nhìn này cũng không khác gì với cách nhìn của chư Phật Như Lai. Chư Phật Như Lai, pháp thân, báo thân đó là diệu hữu. Cái gì gọi là pháp thân? Pháp thân chính là pháp tướng, bạn xem thấy, vừa khởi tâm động niệm thì cái hiện tượng vũ trụ liền hiện tiền. Vũ trụ hiện tiền không có thứ đệ, không có trước sau, một hiện tất cả hiện. Giống như ở trên màn bạc chúng ta mở đèn chiếu phim vậy, vừa hiện tướng thì tuyệt đối không có thứ đệ dần dần hiện ra, không có cái hiện tượng này, một hiện là tất cả hiện, một diệt là tất cả diệt. Hiện tại chúng ta xem thấy cả thấy vũ trụ đều đang tồn tại, vậy nói rõ cái gì? Nói rõ một khoảnh khắc tay chúng ta ba trăm hai mươi triệu ý niệm không gián đoạn. Nếu như bạn đứt đoạn thì không còn. Giống như chúng ta xem tivi vậy, bạn tắt kênh đài đi thì nó hoàn toàn không còn nữa, nó không phải là biến mất

theo thứ lớp, mà là bỗng chốc liền mất, gọi là “*nhất thời đốn hiện, nhất thời đốn diệt*”. Đây mới là chân tướng sự thật, chỉ có Phật pháp mới giảng được thấu triệt như thế, rõ ràng như thế.

Năm xưa lão sư Phương đem Phật pháp nói cho tôi nghe, tôi học triết học với thầy. Thầy nói Phật pháp là triết học cao đẳng, là triết học ở đỉnh cao nhất trên toàn thế giới. Tôi đã học. Sau khi đã học nhiều đến như vậy phát hiện ra cái gì? Không những là triết học cao đẳng, mà là khoa học cao đẳng, khoa học đỉnh cao nhất trên toàn thế giới. Khoa học cùng triết học cho đến hiện tại đều không có cách gì giải quyết được vấn đề, nhưng Phật pháp thấy đều giải quyết được, không luận là vũ trụ của hoàng quan, lượng tử lực học của vi quan, trong kinh Hoa Nghiêm thấy đều giải quyết. Cho nên chúng ta thật có thể đem chân tướng sự thật hiểu cho rõ ràng, không luận là ở trên thế, ở trên tướng đều không chấp trước, chân thật đều thông suốt.

Điều hữu, đó là “*từ tâm hiện cảnh*”. Bạn thấu hiểu đạo lý này rồi, vậy thì cảnh tùy tâm chuyển, cho nên tâm thiện thì cảnh giới thiện, tâm ác thì cảnh giới liền ác, tâm thanh tịnh cảnh giới liền thanh tịnh, tâm ô nhiễm cảnh giới liền ô nhiễm. Phật pháp nói rất hay, rời khỏi tâm tánh không có một pháp có thể được. Chúng ta phải chuyển biến cảnh giới bên ngoài, bạn trước tiên từ nơi tâm mà hạ công phu. Chúng ta có thể từ nơi thí dụ rất rõ ràng để nói, người Trung Quốc chúng ta tin tưởng phong thủy, thế nhưng nhà phong thủy chân chính đã nói ra một câu thật lòng là “*người phước ở đất phước, đất phước người phước ở*”. Đây chính là dạy bạn chuyển phong thủy. Bạn là một người tu phước, người tu thiện tu phước, phong thủy nơi đây không được tốt, bạn vừa dọn đến nơi đó ở thì phong thủy liền chuyển tốt. Vì sao vậy? Bạn là người phước, bạn ở chính là đất phước. Nếu như bạn không có phước, ngày ngày làm ác, phong thủy ở nơi đây rất tốt, bạn đến ở ba năm thì phong thủy hoàn toàn xấu đi, bởi vì bạn không phải là người phước mà đó là đất phước thì phong thủy đó liền bị thay đổi. Có thể thấy được, hiểu rõ cái đạo lý này thì không cần tìm người xem phong thủy, phong thủy là do ai quyết định? Tâm của chính mình đang quyết định, ý niệm đang quyết định. Tâm của chúng ta phải thiện, ý niệm phải thiện, thì hoàn cảnh tự nhiên liền thay đổi. Mọi người ở nơi đây đều cùng nhau tu thiện, vậy thì biến đổi sẽ rất nhanh, người nước ngoài gọi là từ trường, người Trung Quốc chúng ta thì gọi là không khí, lập tức liền thay đổi.

Mấy năm gần đây chúng ta đã làm thực nghiệm, chúng tôi ở ngay trong nước, ở Thang Trì trấn nhỏ quê hương chúng tôi, chúng tôi ở nơi đó đã làm một trung tâm giáo dục văn hoá, dùng “*Đệ Tử Quy*” dạy cư dân ở trấn nhỏ này. Trấn nhỏ này có 12 thôn, tổng cộng có 48 ngàn cư dân. Chúng ta ở nơi đó làm thực nghiệm, nam nữ già trẻ cùng nhau học, mọi người thấy đều học *Đệ Tử Quy*. Chỉ trong ba tháng thì từ trường ở nơi đó đã chuyển biến đến 180 độ, xã hội hài hoà, lễ nghĩa đối nhau, người thông thường bước vào khu vực này liền có cảm giác là khu vực này khác với các khu vực khác. Đó là gì vậy? Là cộng nghiệp. Hiểu rõ cái đạo lý này, chân thật đi làm, người ở khu vực này thấy đều đoạn ác tu thiện. *Đệ Tử Quy* là một tiêu chuẩn, nếu như có thể thêm vào *Cảm Ứng Thiên* (*Cảm Ứng Thiên* giảng nhân quả báo ứng), lại thêm vào Phật pháp, đó là Nho Thích Đạo ba nền



tảng, người ở khu vực này thấy đều đến học, thì cái chuyên biến đó tôi tin tưởng sẽ vượt qua hơn gấp ba lần so với trấn nhỏ Thang Trì, bất cứ tai nạn gì cũng đều không có, bất cứ nguy cơ gì cũng không có. Bạn hiểu được thì bạn sẽ làm. Không hề nghe nói thế giới Cực Lạc có tai nạn gì, xảy ra nguy cơ gì, không hề nghe nói qua. Cõi nước chư Phật thì không cần nói, ngay nơi A La Hán ở đều không nghe nói có tai nạn. Cho nên chúng ta hiểu được cái đạo lý này, thì bạn biết làm thế nào tiêu tai giải nạn. Việc này không phải giả, đó không phải mê tín, “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, cho nên bạn hiểu được diệu hữu.

### **Thứ ba trong lục quán, “tâm cảnh bí mật viên dung quán”.**

Cái nhất quán này là nói viên dung vô ngại, tâm vô ngại thanh tịnh tự tại. Tâm vô ngại chư Phật chứng đắc, thành tựu pháp thân. Cái gì gọi là pháp thân? Tất cả vạn vật đều là thân của ta, đó gọi là pháp thân. Tại vì sao tất cả vạn vật đều là thân của ta? Tất cả vạn vật này từ nơi đâu mà biến ra? Là tự tánh ta biến ra. Tự tánh là ta, tự tánh không có hiện tượng vật chất, cũng không có hiện tượng tinh thần, tự tánh có thể hiện ra hiện tượng vật chất và tinh thần. Không phải là Bồ-tát Di Lặc đã nói hay sao? “Niệm niệm thành hình”, hiện tượng vật chất hiện tiền; “hình giai hữu thức”, hiện tượng tinh thần hiện tiền. Khoảng vũ trụ này bao gồm tất cả hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần là pháp thân của chính mình, cho nên trong kinh đại thừa Phật thường nói “*mười phương ba đời chư Phật cùng đồng một pháp thân*”. Lúc nào bạn phát hiện được, bạn khẳng định được sơn hà đại địa cùng chính mình là một thể, vậy thì cả thủy vũ trụ là một thể đó gọi là chứng được pháp thân. Pháp thân có sanh diệt hay không? Không có sanh diệt. Việc này khẳng định rồi, vậy mới có thể giải quyết được rất nhiều việc phức tạp ở thế gian này.

Tâm vô ngại thành tựu được pháp thân. Tâm vô ngại thì cảnh liền không có chướng ngại. Cảnh biến thành cái gì? Cảnh liền biến thành Tịnh Độ. Thế giới Cực Lạc là do đây mà có. A Di Đà Phật chứng được tâm thanh tịnh, cho nên Ngài thành tựu pháp thân. Sau khi thành tựu pháp thân, sơn hà đại địa bao gồm tất cả cảnh giới liền biến thành cảnh vô ngại. Cảnh vô ngại chính là Tịnh Độ, cho nên tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Nếu chúng ta muốn cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, điều kiện then chốt nhất là gì? Là tâm thanh tịnh. Bạn thấy đối với việc này, lời nói không thể tùy tiện mà nói, phải có y cứ. Trên Kinh Vô Lượng Thọ dạy cho chúng ta phương pháp tu hành là “thanh tịnh, bình đẳng, giác”. Trong năm chữ này, một chữ đầu là tâm thanh tịnh. Tu “thanh tịnh, bình đẳng, giác”, được cái quả gì? Quả là Tịnh Độ, chính là đại thừa, Vô Lượng Thọ, Trang Nghiêm mà trên đề kinh đã ghi.

Đại thừa là trí tuệ, tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, tâm bình đẳng sanh vô lượng thọ, tâm giác sanh ra trang nghiêm, bạn thấy nhân cùng quả chẳng phải đối với nhau hay sao? Trang nghiêm chính là chúng ta nói tốt đẹp, tốt đẹp đến cùng tốt, giác ngộ thì sanh trang nghiêm. Nếu người thế gian này chúng ta thấy đều tu thanh tịnh bình đẳng giác thì thế giới này lập tức liền biến thành thế giới Cực Lạc, thế giới này lập tức liền sẽ hiện ra “Đại thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm”. Việc này không thể không biết.

“*Tâm cảnh bí mật viên dung*”, cái “bí mật” này không phải thần bí, cái bí mật này là sâu, nó quá sâu, đạo lý quá sâu, cho nên nói thâm mật. Bạn không đạt đến cảnh giới này thì bạn thể hội không đến, cần phải khế nhập cảnh giới thì bạn mới chân thật hiểu rõ. Thân tâm vô ngại, tóm lại mà nói, đó là nói rõ chư Phật Như Lai, báo thân của Ngài cho đến Tịnh Độ viên dung vô ngại mà Ngài đã nương.

### **Thứ tư trong lục quán, “trí thân ảnh hiện chúng duyên quán”.**

Trong Lục quán này, ba điều phía trước hoàn toàn là nói chính mình, cảnh giới chính mình khế nhập, ba điều phía sau là giúp đỡ chúng sanh, đại từ đại bi. Ba điều phía trước có thể dùng bốn chữ để nói là **đại trí đại bi**, ba điều phía sau là **đại từ đại bi**. Bạn xem, “*Trí thân ảnh hiện chúng duyên*”. “*Chúng duyên*” là tất cả chúng sanh trong mười pháp giới. Chúng sanh có cảm thì Phật liền có ứng. Ứng là gì vậy? Chính là “trí thân ảnh hiện”. Bạn thấy hiện thân dùng chữ ảnh, chính là nói với bạn cái thân này không phải thật, không thể nói có, không thể nói không, trên kinh Kinh Kim Cang nói “mộng huyễn bào ảnh”. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa hiện ra cái thân đó là thân trí thân ảnh hiện. Chư Phật Bồ-tát, thậm chí A La Hán đến nhân gian ứng hoá để giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui đều là trí thân ảnh hiện. Phạm phu sáu cõi mê mất đi tự tánh, đó gọi là thân gì? Đó gọi là báo thân. Cái báo thân này còn phải thêm vào một chữ, không thể lẫn lộn không rõ ràng với báo thân của chư Phật, thêm vào là nghiệp báo thân. Cái thân trong sáu cõi này của chúng ta, ngay đến trời Sắc giới, trời Vô Sắc giới thấy đều là nghiệp báo thân. Trong nghiệp báo có thiện có ác. Thiện nghiệp đó là hai đường trời người, ác nghiệp đó chính là súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục ba đường. Nghiệp báo thân cũng là ảnh hiện, thế nhưng không biết là ảnh hiện, cho rằng là thật, cho nên phải chịu rất nhiều khổ nạn. Giác ngộ rồi đó chính là trí thân ảnh hiện, mê hoặc rồi là nghiệp báo thân, cũng là ảnh hiện, đáng tiếc là bạn chính mình không biết, cho nên người không thể không giác ngộ. Chư Phật Bồ-tát thị hiện chính là vì sự việc này, giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui.

Trong sáu cõi có khổ vui, khổ vui từ đâu mà ra? Từ thiện ác mà ra. Ác nghiệp mang đến khổ báo, thiện nghiệp mang đến quả vui, đây là mức thấp nhất, nâng lên trên cao là mê ngộ. Mê là khô, là nhiễm, giác là thanh tịnh, khi nâng lên trên cao phá mê khai ngộ. Thế nhưng bạn nhất định phải nên biết, phá mê khai ngộ như ngôi nhà vậy, là tầng lầu thứ hai, tầng thứ nhất là đoạn ác tu thiện. Công phu đoạn ác tu thiện chưa có, thì phá mê khai ngộ nhất định là không thể được, cho nên từ ngay chỗ này thì chúng ta phải khẳng định rất then chốt, Nho Thích Đạo ba cái gốc này chúng ta nhất định không thể xem thường, không nên cho rằng đó là pháp nhỏ, cái gốc của pháp nhỏ này không có thì bạn làm sao có thể hướng lên trên cao? Nó được xây dựng trên nền tảng này. Bạn thử nghĩ xem, có vị Phật Bồ-tát nào thị hiện mà Ngài không giữ giới? Có vị Phật Bồ-tát nào thị hiện ở thế gian này mà Ngài không tu mười thiện? Không có, tìm không thấy! Bạn từ trong kinh điển mà xem, Thích Ca Mâu Ni Phật ở đời, cả đời vì chúng ta biểu diễn mười thiện, ngũ giới, mười giới, Tam Tụ tinh giới Ngài viên mãn, bạn không tìm được khuyết điểm. Nhân giới được định, nhân định khai huệ, Ngài làm ra kiểu mẫu để cho chúng ta xem, cho nên đầu tiên phải nhân giới được định, thứ hai mới nhân

định khai huệ. Nhân định khai huệ là gì? Phá mê khai ngộ, đây là lên tầng lầu thứ hai. Sau cùng, chuyển phàm thành thánh, là đến tầng cao nhất. Ba tầng lầu này là như vậy.

Người hiện tại học Phật, vì sao không thể có được thành tựu? Họ đã bỏ đi tầng thứ nhất, họ liền nghĩ ngay đến tầng thứ hai, nghĩ đến tầng thứ ba, kết quả là một việc cũng không thành, học đến cả đời vẫn là không có cách gì thoát khỏi luân hồi, vẫn là phải theo nghiệp lực thọ báo, thật là oan uổng! Cho nên chúng ta hiểu rõ đạo lý này, tường tận chân tướng sự thật này, vậy thì khẳng định bạn phải có ba cái gốc này. Cư dân ở khu vực này, người người đều có ba cái nền tảng này, cái khu vực này chính là người xưa đã nói “*lễ nghĩa đối nhau, xã hội hài hoà*”. Người ở khu vực này có lễ, người ở khu vực này lương thiện, người ở khu vực này không tạo ác nghiệp, cái khu vực này chính là thiên đường mà người thông thường hay gọi. Mọi người chúng ta thật có loại nhận biết này thì phải nỗ lực học tập. Có thể làm được hay không? Khẳng định có thể làm được. Lợi ích thiết thực đối với chính mình, chúng ta thường hay nói, người học Phật không già, không bệnh, không chết, đó là lợi ích thiết thực nhất. Tuổi tác tuy là mỗi năm mỗi lớn, nhưng già mà không suy, tinh thần thể lực của bạn không suy. Tâm địa lương thiện, tâm địa thanh tịnh thì không có bệnh tật. Sau cùng vì sao không chết? Thân thể đã dùng thời gian quá lâu rồi không thể dùng được nữa, không thể dùng nữa thì đổi một thân khác, không phải chết, đổi được rất tự tại, phải biết giống như áo quần dơ rồi cởi bỏ thay một bộ mới, thì sao không tự tại chứ! Cái điểm này đều không giả, sống chết tự tại, đi đến nơi nào đều rõ ràng tường tận, có trở lại nhân gian này cũng tường tận. Đây là nói đến lợi ích thiết thực nhất của chúng ta.

Người thế gian mộng muội mong cầu, cầu tiền của, cầu thông minh trí tuệ, cầu khoẻ mạnh sống lâu, Phật đều dạy cho bạn. Cầu tài có đại đạo lý, cầu trí tuệ cầu khoẻ mạnh sống lâu đều có đạo lý. Hiểu rõ được đạo lý này, như lý như pháp mà tu học đều có thể có được. Việc này chỉ là việc nhỏ trong nhà Phật, đây không phải là việc lớn, rất dễ có được. Liễu Phàm Tứ Huấn, nếu như các vị cố gắng tu học, nỗ lực mà học tập, thì bạn đều có được ba thứ này. Du Tịnh Ý Công Ngô Táo Thần Ký cũng nói về việc này. Du lão tiên sinh cùng Liễu Phàm tiên sinh là người cùng một thời đại, tuổi tác đại khái kém nhau mười tuổi, tuổi của tiên sinh Du Tịnh Ý lớn hơn một chút, Viên Liễu Phàm trẻ hơn một chút, tuổi tác của họ đại khái cách nhau khoảng mười tuổi. Hai người đều là nhận được chỉ điểm của cao nhân, chính mình tin tưởng không hoài nghi, chân thật là đoạn ác tu thiện, đổi tâm bệnh, sửa tập khí, đã vì mọi người chúng ta chứng minh, trong Phật pháp đã nói “*hữu cầu tất ứng*”, cầu phú quý được phú quý, cầu con cái được con cái, ông không cầu sống lâu, thế nhưng tuổi thọ được kéo dài, không cầu cũng có được. Bạn tạo ra là nhân, có nhân thì là có quả, cho nên không cầu cũng có được, huống hồ chân thật học tập đại thừa phổ độ chúng sanh.

### **Thứ năm trong lục quán, “đa thân nhập nhất cảnh tượng quán”.**

Đây là cảnh giới của Bồ-tát, chúng ta học không được. Tuy học không được, chúng ta học gần giống. Đây là nói ứng hoá vô ngại, sự sự vô ngại, ứng hoá tự tại. Như trên kinh Hoa Nghiêm nói, Tỳ Lô Giá Na thị hiện mười thân, tương thông vô ngại. Chúng ta đọc được trên kinh điển rất ngưỡng mộ, thực tế ra mà nói, ở ngay

trong cuộc sống hiện thực của chúng ta, chúng ta có thể làm đến tương tự vô ngại. Chúng ta đã học Phật nhiều năm đến như vậy, cho nên có được chút xíu trí tuệ này. **Buông bỏ đi phân biệt chấp trước, chúng ta cùng chủng tộc khác nhau hoà thuận cùng sống, cùng các tôn giáo khác hoà thành một thể, họ không dung ta, ta thì có thể dung họ, đó chính là “hoà thành một thể”.**

Những năm đầu chúng ta ở Singapore, khoảng ba năm rưỡi, sắp gần bốn năm. Singapore có chín tôn giáo. Chúng ta là một thân thể, chín tôn giáo tôi đều học, bình đẳng mà học, không có phân biệt, không có chấp trước, những vị thần mà họ cúng dường trong các tôn giáo tôi đều lạy, kinh điển của mỗi tôn giáo tôi đều học, tôi học rất chăm chỉ. Tôi tôn trọng họ, chính mình học khiêm tốn, tôn trọng người khác, lễ kính người khác, học tập với họ. Cho nên tôi thường hay nói với các đồng tu chúng ta là nên cùng học với tôi. Bạn xem, chúng ta gọi Thích Ca Mâu Ni Phật là “Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật”, quan hệ của chúng ta với Phật không phải là rất rõ ràng rồi sao? Quan hệ thầy trò. Bổn sư là thầy giáo căn bản, thầy giáo khởi đầu, thầy giáo giúp chúng ta phá mê khai ngộ, nên gọi là Bổn sư. Ta phá mê khai ngộ là học được từ nơi Ngài, tự xưng là đệ tử, đệ tử Tam Bảo, chúng ta cùng Thích Ca Mâu Ni Phật là quan hệ thầy trò. Các vị phải nên biết, trong tôn giáo không có quan hệ thầy trò. Chúng ta có thể đem quan hệ trong Phật pháp ứng dụng vào trong tất cả tôn giáo. Chúng ta gọi Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, ứng dụng trong Ki Tô giáo thì là Nam Mô Bổn Sư Giê Su Cơ Đốc, Nam Mô Bổn Sư Mohamed. Các vị cầu học có rất nhiều thầy giáo, chẳng phải vậy sao? Thế nhưng bắt đầu học chỉ có một thầy giáo, đó là người Trung Quốc từ xưa đến nay bắt đầu học là một thầy giáo, một môn thâm nhập. Đến lúc nào thì bạn có thể bái rất nhiều thầy giáo? Bạn ở dưới hội của vị thầy này được căn bản trí.

Căn bản trí là gì? Được tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ. Sau khi được tâm thanh tịnh, thì bạn liền được tốt nghiệp ở dưới hội của vị thầy giáo này, người Trung Quốc chúng ta gọi là xuất sư, bạn có thể rời khỏi thầy giáo. Sau khi rời khỏi thầy giáo thì học rộng nghe nhiều. Như Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham học, chẳng phải là 53 vị thiện tri thức, 53 vị thầy giáo hay sao? Thầy giáo căn bản của Ngài là Bồ-tát Văn Thù. Ngài ở dưới tòa của Bồ-tát Văn Thù được căn bản trí, chính là được tâm thanh tịnh. Sau khi được tâm thanh tịnh, cũng chính là như trên đề kinh Vô Lượng Thọ, Ngài ở dưới hội Bồ-tát Văn Thù đạt được “thanh tịnh, bình đẳng, giác”. Sau khi đạt được, bạn thấy thầy giáo liền nói với Ngài, ông có thể rời khỏi chỗ của ta, có thể tốt nghiệp rồi, đi khắp nơi cầu học, thành tựu Hậu Đắc Trí của ông.

Hậu Đắc Trí là gì? Không gì không biết, chỉ cần bạn vừa tiếp xúc vừa nghe bạn liền thấu suốt, bạn không mê, học rộng nghe nhiều. Trong nhà Phật thường giảng Tứ Hoàng Thệ Nguyên, việc thứ nhất bảo bạn phát tâm, phát đại tâm Bồ-đề: “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Vô lượng vô biên chúng sanh khổ nạn, bạn phải phát tâm giúp đỡ họ, bạn phải phát tâm chăm sóc họ, bạn phải thành tựu họ, đó là “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Nếu bạn muốn giúp đỡ người khác thì trước tiên phải giúp đỡ chính mình. Bạn chính mình không thể thành tựu thì bạn không cách gì đi giúp đỡ chúng sanh.

Thành tựu chính mình, việc đầu tiên là thành tựu đức hạnh, chúng ta gọi là giáo dục tố chất. Đức hạnh là gì vậy? Đoạn dứt phiền não thì đức hạnh hiện tiền, tánh đức của tự tánh liền hiển lộ. Hiện tại chúng ta là phiền não. Vô minh là phiền não, vọng tưởng là phiền não, phân biệt là phiền não, chấp trước là phiền não, thấy đều đoạn dứt. Sau khi đoạn dứt, thanh tịnh bình đẳng giác liền hiện tiền. Khi vừa hiện tiền thì bạn phải nâng cao lên, “*pháp môn vô lượng thế nguyện học*”. Năm mươi ba tham là pháp môn vô lượng thế nguyện học, thành tựu vô lượng trí tuệ, bạn mới có thể giúp đỡ chúng sanh, bạn mới có thể viên thành Phật đạo. Những điều này Phật đều dạy bảo chúng ta rõ ràng tường tận thông suốt thấu đáo, chúng ta phải y theo nguyên lý nguyên tắc này mà học.

Chính mình có được một chút trí tuệ, chúng ta đi học tất cả các tôn giáo, đó chính là pháp môn vô lượng thế nguyện học, phải thật học, phải lấy họ làm thầy. Thiện Tài Đồng Tử chính là thành tựu như vậy. Tôi học Ki Tô giáo, Giê Su là thầy giáo của tôi, Moxi là thầy của tôi; tôi học kinh Cô-Ran thì Mohamed là thầy của tôi, như vậy mới có thể chân thật học được. Chúng ta chính mình là học trò tốt của họ, họ là thầy giáo tốt của ta, ta là học trò ngoan của họ, khoảng cách giữa các tôn giáo sẽ không còn, mâu thuẫn sẽ không còn, xung đột sẽ không còn, biến thành người một nhà. Cho nên chúng ta khiêm tốn đối với tất cả các tôn giáo, khiêm tốn đối với tất cả chủng tộc, tôn kính thương yêu đối với họ, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Họ có khó khăn, chúng ta có thể giúp đỡ được thì nhất định phải giúp đỡ. Một chính là nhiều, nhiều chính là một, một và nhiều không hai, đó là “*Đa thân nhập nhất cảnh tượng quán*”. “Cảnh tượng” là thí dụ, cũng chính là chúng ta học Tỳ Lô Giá Na Phật, Ngài có thể hiện vô lượng thân tương thông vô ngại, thành tựu Hậu Đắc Trí viên mãn của chính mình.

Điều sau cùng là nói đến chỗ cứu cánh.

### **Thứ sáu trong lục quán, “chủ bạn hỗ hiện để vãng quán”.**

Tùy cử một pháp, đều có thể làm chủ, đều có thể làm bạn. Chúng ta vẫn là lấy tôn giáo để nói, mọi người dễ dàng hiểu được, cũng dễ dàng đến học. Tôi bước vào đại điện của Phật, Phật là chủ, bao gồm tất cả tôn giáo đều là bạn, vì sao vậy? Là bạn đến học tập với Thích Ca Mâu Ni Phật, Phật là thầy giáo. Nếu như tôi vào giáo đường của Ki Tô giáo, thì Giê-su là chủ, chủ tọa, Thánh kinh là chủ, tôi đến tham học, là đến để học tập. Chủ chính là thầy giáo, bạn chính là học trò, giáo huấn của họ ta tiếp nhận dung nạp không bài trừ, ta học tập với họ. Tôi bước vào Thanh Trấn Tự, Mohamed là chủ, họ gọi là A-La, A-La là chủ, kinh Co-Ran là kinh điển tu chính; chúng ta chính mình là học trò tốt, là giáo đồ kiên thành nhất. Vào một đạo tràng nào, thì cái đạo tràng đó là chủ, là chúng ta đến tham học, là thân phận của học trò, bạn mới có thể học được thứ chân thật. Đó là gì vậy? Học rộng nghe nhiều. **Ở trong đây, tôn giáo và tôn giáo có so sánh hay không? Không nên có so sánh, chúng ta là học trò chỉ có thể tiếp nhận thầy giáo, không thể phê bình thầy giáo.** Phật nói đến chỗ cứu cánh, vì sao không thể phê bình thầy giáo? Đều là từ trong một tự tánh thanh tịnh viên minh thể hiển lộ ra, trong đó không có đối lập, trong đó không có mâu thuẫn. Cái gọi là mâu thuẫn đối lập từ do đâu mà có? Là từ phạm phu chúng ta không khéo học, không biết học, từ trong phân biệt chấp trước của chính mình hiển lộ ra, không phải nơi kinh điển,

cho nên tôn giáo khác nhau là người một nhà, chủng tộc khác nhau là một thể thì thế gian này đẹp biết bao! Thế giới là hài hoà, vũ trụ là hài hoà, không tìm thấy đối lập, không tìm thấy mâu thuẫn. **Cho nên Phật dạy cho chúng ta, chân thật tu hành từ nơi đâu mà khởi tu? Từ tiêu trừ đối lập mà tu. Tôi cảm thấy từ ngay đây mà hạ công phu chân thật sẽ đắc lực. Từ nơi sâu nhất nội tâm, đem ý niệm đối lập với người hoá giải.** Vốn dĩ không có đối lập, làm gì có đối lập chứ! Bởi vì bạn có chấp trước mới có đối lập, bạn có phân biệt mới đối lập, bạn không có phân biệt chấp trước thì làm gì có đối lập! Cho nên chúng ta biết được A La Hán không có đối lập, sau đó mở rộng ra, không hề đối lập với tất cả mọi việc, không đối lập với tất cả vạn vật. Sau đó ý niệm của chúng ta có thể cùng người cùng sự cùng với tất cả vạn vật khởi lên cảm ứng tương thông, khởi lên cái tác dụng này. Loại tác dụng này người hiện tại gọi là công năng đặc dị, hoặc giả gọi là thần thông, kỳ thật đó là bản năng trong tự tánh, chỉ cần bạn đem những thứ phân biệt chấp trước buông bỏ thì cái năng lực này liền hiện tiền, liền có cảm ứng. Cho nên “*Chủ bạn hồ hiện*”, không có chủ nhất định, cũng không có bạn nhất định. Mười tôn giáo, tôn giáo nào hôm nay làm chủ tịch thì chín tôn giáo kia là bạn. Chủ tịch là luân lưu làm, cho nên mỗi mỗi đều là chủ, mỗi mỗi đều là bạn, chủ bạn viên dung.

“*Đế võng*” là thí dụ. Chữ “Đế” chính là trời Đế Thích, người Trung Quốc chúng ta gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế, người ngoại quốc gọi là Thiên Chúa. “Võng” là màn lưới trên đại điện của trời Đế Thích, đây là thứ dùng để trang sức, đẹp loá cả mắt. Nhân gian chúng ta cũng có. Nếu bạn xem thấy cung điện vào thời xưa, ở Trung Quốc dường như ít nhưng Nhật Bản thì rất nhiều, các vị đến Nhật Bản tham quan chùa miếu cổ xưa, bạn thấy bên trên có lưới dệt bằng tơ giăng khắp, đó là để bảo hộ, sợ người chạm vào, nó là tác phẩm nghệ thuật cao cấp, bạn có thể đứng bên ngoài nhìn bạn không thể dùng tay chạm vào nó, đồng thời cũng ngăn không cho chim vào làm tổ, nó có tác dụng như vậy. Đó là tác phẩm nghệ thuật lưới giăng của trời Đế Thích. Trên mỗi lỗ của mặt lưới đều có bảo châu. Loại bảo châu này ánh sáng chiếu lẫn nhau, đẹp loá cả mắt. Nếu thứ này để làm thí dụ “*chủ bạn hồ hiện*”. Giữa vũ trụ mười pháp giới y chánh trang nghiêm, từ trong chủ bạn hồ hiện thấy được trang nghiêm vô tận. Chỗ này cùng với phía trước chúng ta nói ba loại châu biến là lý luận căn cứ của điều này, triển khai ngay trong đời sống của chúng ta, triển khai ngay trong hội trường mà đại chúng chúng ta tụ hội.

Mời xem Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, đoạn thứ nhất trong bốn văn. Trước tiên chúng ta đem đoạn văn này đọc qua một lần.

Kinh văn: **“Nhất hiển nhất thể giả, vị tự tánh thanh tịnh viên minh thể nhiên thử tức thị Như Lai tạng trung pháp tánh chi thể, từ bản dĩ lai tánh tự mãn túc, xứ nhiệm bất cấu, tu trị bất tịnh, cố vân tự tánh thanh tịnh”**.

Trước tiên chúng ta học đoạn này. Đoạn này trước tiên nói đến cho chúng ta nghe “*Như Lai Tạng*”. Cái gì là Như Lai tạng? Trước tiên chúng ta đơn giản giới thiệu qua một chút, đây là một danh từ chuyên của Phật giáo đại thừa. Gọi Như Lai tạng là nói chân như ở trong phiền não. Chân như ra khỏi phiền não, rời khỏi phiền não gọi là pháp thân, cũng chính là nói nó mang theo phiền não thì gọi là Như Lai tạng. Như Lai là gì vậy? Chính là trong đoạn văn này đã nói “*tự tánh*

thanh tịnh viên minh thể”, đó chính là chân như bốn tánh. Mục đích học Phật là gì? Chỗ này chúng ta không thể nào không rõ ràng, **mục đích học Phật không phải là thăng quan phát tài, cũng không phải cầu khoẻ mạnh sống lâu, mà là cầu minh tâm kiến tánh.** Kiến tánh chính là kiến tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Nếu như là thấy tánh rồi, con người này chúng ta liền gọi họ là Phật, họ liền thành Phật. Đây là một việc lớn.

Cái gì gọi là tánh? Đây là việc mà trước tiên chúng ta phải làm cho rõ ràng, cho tường tận. Ba ngàn năm trước, Thích Ca Mâu Ni Phật ở Ấn Độ vì chúng ta thị hiện kiến tánh, chúng ta xem thấy trong kinh giáo thường nói Thế Tôn Ngài đem nhìn sao sáng bỗng nhiên khai ngộ, đó chính là nói Ngài đã kiến tánh. Tánh là thể nào vậy? Quốc sư Hiền Thủ căn cứ trên kinh Hoa Nghiêm đã nói, chính là câu nói này: *“tự tánh thanh tịnh viên minh thể”*. Cái thể này chính là trong triết học đã nói là bản thể của vũ trụ vạn hữu. Vũ trụ vạn sự vạn vật từ nơi đâu mà có? Luôn có được cái gốc, vạn sự vạn vật đều là từ nơi đó mà sanh ra. Cái xuất sanh này, cái năng sanh này, bản thể của nó ở trong Phật pháp gọi là tự tánh. Tự tánh không phải là vật chất, cũng không phải là tinh thần, hay nói cách khác, nó không có hiện tượng vật chất, cũng không có hiện tượng tinh thần, thể nhưng nó nơi nào cũng có, lúc nào cũng có, ngay đến thời gian cùng không gian cũng là từ nó mà sanh ra, không có nó thì thời gian cùng không gian cũng không còn. Trên thực tế thời gian không gian không phải là thật, hiện tại khoa học gia cũng vừa phát hiện, việc này chúng ta không thể không bội phục. Nếu như không có thời gian thì không có trước sau, khi không có không gian thì không có xa gần, đó mới gọi là chân tướng sự thật. Đây là trước tiên nói ra cội gốc bản thể năng hiện vũ trụ năng sanh vạn vật. Cái thể này là một, là một thể, chính là cả thầy vũ trụ, tất cả chúng sanh toàn là từ nó sinh. Sự việc này phải làm cho rõ ràng, cho tường tận thì mới biết được quan hệ người với người, quan hệ người với đại tự nhiên, người quan hệ với cả vũ trụ, cái quan hệ này chính là luân lý của người Trung Quốc đã nói. Luân lý là nói quan hệ, cái quan hệ này bạn thầy đều tường tận. Là quan hệ gì vậy? Vốn là một thể, nếu như chúng ta nói một nhà, nó còn thân thiết hơn một nhà nữa, bởi vì nó là một thể, cho nên quan hệ đôi bên rất mật thiết. Chúng ta mê mất đi tự tánh, không biết được nguồn gốc của vũ trụ là gì, khởi nguồn của sinh mạng là gì, đều không biết, cho nên mê rồi. Sau khi mê rồi thì không nhận rõ được cái quan hệ này, cũng có thể nói là nhận biết sai lầm, nhận biết sai lệch, cho nên sanh ra rất nhiều những tư lự kiến giải trái ngược với sự thật, ở trong Phật pháp thầy đều gọi là tà tri tà kiến, tri kiến bất chánh, chính là cách nghĩ cách nhìn của mình sai lầm, cho nên cách làm của chúng ta sanh ra sai lầm. Sau khi vừa sai lầm thì liền bóp méo đi chân tướng sự thật. Mức độ của sự sai lệch đó không đồng nhau, đây chính là mười pháp giới mà trên kinh đã nói. Trong mười pháp giới có pháp giới Phật, pháp giới Bồ-tát, mức độ thay đổi cõi này không lớn. Nếu nói pháp giới ngạ quỷ, pháp giới súc sanh, pháp giới địa ngục, thì mức độ sai lệch cõi này quá lớn. Không luận mức độ sai lệch này bao lớn, bản thể của nó vốn dĩ chưa hề thay đổi. Cái bản thể này chúng ta gọi nó là Như Lai Tạng, cũng chính là chân như, chân như bốn tánh. Vì sao có thể sanh ra những thế giới này? Phía sau cần phải thảo luận cái vấn đề này.

Đoạn thứ hai Ngài nói với chúng ta “khởi nhị dụng”. Cái nhị dụng này chính là vũ trụ, vũ trụ xuất hiện rồi, sinh mạng xuất hiện. Cái sinh mạng này không phải ai khác chính là chính mình, trong thiên tông đã nói “*phụ mẫu vị sanh tiền bốn lai diện mục*”. Bốn lai diện mục xuất hiện. Bốn lai diện mục chính là sinh mạng cùng vũ trụ của chúng ta đồng thời xuất hiện. Chỗ này cùng cách nói của khoa học hiện tại không giống nhau. Khoa học nói ra rất nhiều loại phán đoán, mãi đến ngày nay đều không thể đoán định, thế nhưng ở trong Phật pháp nói được rất rõ ràng tường tận, rất khẳng định, một tí nghi hoặc cũng không có. Thế nên chúng ta học Phật, tin tưởng Phật nói. Dựa vào cái gì để tin tưởng? Đương nhiên cái thứ nhất là chúng ta dựa vào là Phật không có vọng ngữ, Phật là chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, bất cuông ngữ giả, bất vọng ngữ giả, việc này chúng ta có thể tin tưởng. Thứ hai là phương pháp Ngài dùng là chính xác. Ngày nay khoa học phát hiện áo mặt của vũ trụ, quyết định không rời khỏi số học, số học là mẹ của khoa học, lấy số học cao thâm suy luận, sau đó dùng thiết bị tinh tế để quan sát, mắt thịt chúng ta không xem thấy, phải dùng thiết bị để giúp đỡ. Như thế giới hoàng quan hiện tại dùng kính viễn vọng thiên văn, thế giới vi quan như lượng tử lực học, dùng kính hiển vi cao độ để quan sát. Thế nhưng Phật không cần dùng những công cụ này, cũng không cần dựa vào lý luận của số học, Ngài dựa vào cái gì? Ngài dựa vào thiên định. Việc này chúng ta phải tin tưởng. Thiên định là dùng tâm thanh tịnh, tâm càng thanh tịnh thì cảm ứng càng linh mẫn. Hiện tượng vũ trụ là hiện tượng sóng động. Sóng động cực kỳ vi tế thì cần phải có cái tâm rất định mới có thể thể hội đến được, cho nên sức định tầng thứ cạn sâu khác biệt rất lớn, đến sóng động cực kỳ vi tế thì trong thiên định rất sâu có thể thể hội được rất tường tận, đó chính là khởi nguồn của vũ trụ, khởi nguồn của sinh mạng, chỗ này chúng ta có thể tin tưởng.

Trong lịch sử Trung Quốc có ghi chép, Thích Ca Mâu Ni Phật hơn ba ngàn năm trước sinh ra ở Ấn Độ, thế nhưng người nước ngoài ghi chép, số năm của họ năm nay dường như là 2553 năm, cùng ghi chép của Trung Quốc sai khác cũng sắp gần 600 năm. Rốt cuộc cái nào là chính xác? Mỗi một cách nói đều có căn cứ, đều có thể đem ra chứng minh, cho nên chúng ta có thể không cần phải đi làm khảo cứu, không cần thiết, bởi vì nó không quan trọng lắm, thế nhưng khẳng định thật là có kỳ nhân, thật có kỳ sự. Ở vào thời đại của Ngài, Ấn Độ là một quốc gia tôn giáo trên thế giới. Vì sao có thể sanh ra nhiều tôn giáo đến như vậy? Chúng ta có lý do tìm ra đáp án, đó chính là người Ấn Độ ưa thích thiên định, mỗi một tôn giáo đều tu thiên định, giới học thuật cũng tu thiên định, từ trong thiên định họ có thể đột phá được không gian duy thứ, họ có thể nhìn thấy được thứ mà mắt thịt chúng ta không nhìn thấy. Họ là thật nhìn thấy, ở trong định xem thấy, không phải trong mộng, cho nên đó là thuộc về thế giới hiện lượng, không phải họ tính ra, vào thiên định tầng thứ giống như vậy liền có thể xem thấy thế giới như vậy, hiện tượng như vậy. Một người vào định một người nhìn thấy, mười người vào định mười người xem thấy, mọi người nói ra cái thấy của mình đều là như nhau, có thể thấy được đó không phải là giả. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa rời bỏ gia đình ra đi cầu học, thiên định là một môn học chủ yếu của Ngài, trong nhà Phật gọi là tứ thiên bát định, đó không phải Phật giáo. Thích Ca Mâu Ni Phật trước khi chưa sanh ra thì có rồi, đương nhiên Ngài học được cũng rất thành công. Đến được bát



định, những việc trong sáu cõi liền hoàn toàn thông suốt, bên trên có thể thấy được đến trời Vô Sắc Giới, trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, bên dưới có thể thấy được A Tỳ địa ngục, cái chương ngại này hoàn toàn đều không có. Vậy thì các vị thử nghĩ xem, người có thể tu đến bát định rất nhiều, không chỉ một người, tu đến sơ thiên nhị thiên thì quá nhiều. Tu đến sơ thiên, nhị thiên, tam thiên, tứ thiên, họ liền đến trời sắc giới. Ngày nay, thế giới này của chúng ta, mọi người đều mong muốn thế giới hoà bình, chúng sanh an lạc. Có an lạc chân thật, bình đẳng chân thật chứ không phải không có, ở đâu vậy? Ở trời sắc giới, trời vô sắc giới. Dục giới không thể được, dục giới không làm được, người dục giới có tự tư tự lợi, có danh vọng lợi dưỡng, có tham sân si mạn, vậy làm sao có thể làm được? Đó chỉ là ngưỡng vọng mà thôi. Trời sắc giới thì có những điều này, tuy là có nhưng nó không khởi tác dụng, công phu thiên định có thể phục được nó, khiến cho tâm lượng của bạn, tư tưởng giải phóng, tâm lượng mở rộng, đó là xã hội an lạc chân thật.

Cho nên chúng ta ngưỡng vọng xã hội an lạc thì phải tu thiên định, phải đến trời sắc giới. Ở trong đó không có phải trái nhân ngã, không có cạnh tranh, không có xung đột, cũng không có đôi bên mưu hại lẫn nhau, xã hội đó tốt. Thế nhưng dục giới làm không được, chúng sanh trong cõi dục giới là do nghiệp lực hình thành. Nghiệp lực là mỗi người tạo thiện tạo ác không đồng nhau. Thí dụ như người thế gian giàu có, họ dựa vào cái gì mà giàu có? Do cái nhân đời quá khứ đã tu, việc này trên kinh Phật nói cho chúng ta nghe rất rõ ràng, họ tu tài bố thí, ngay đời này họ phát tài to. Họ phát tài phát được bao nhiêu, cùng với nhân đời trước họ đã tu nhất định là phải đối nhau. Họ tu được nhiều, họ phát cũng được nhiều, họ tu được ít thì phát cũng được ít, không hề tu vậy thì không có tiền của. Ngày nay chúng ta xem thấy ở nước ngoài vẫn còn người ăn xin, chúng ta xem thấy ở nước Thái Lan, ở Indo thì càng nhiều. Ở trên đường xin ăn là do cái gì? Đó là đời quá khứ không tu. Như người Trung Quốc chúng ta xem tướng đoán mạng, một người không có tài khố ở trong mạng, thì họ làm cái gì, nghề nghiệp nào, họ cũng không thể phát tài. Đó là tình hình ở trong sáu cõi dục giới.

Thông minh trí tuệ là quả báo, cái nhân là bố thí pháp. Khoẻ mạnh sống lâu cũng là do quả báo, cái nhân là bố thí vô úy. Ba loại bố thí này bạn tu được nhiều, quả báo là bạn có tài phú, có thông minh trí tuệ, có khoẻ mạnh sống lâu. Ở trong lịch sử Trung Quốc chúng ta, ba loại này tu được đầy đủ, tu được viên mãn nhất, đại khái trên lịch sử có thể tuyên ra một người, đó là Hoàng Đế Càn Long. Bạn xem, phú quý của ông, thông minh trí tuệ của ông, sự khoẻ mạnh sống lâu của ông là do đời quá khứ tu được. Loại trí tuệ phước báo của Càn Long tuyệt nhiên không phải một đời, một đời thì không thể tu được, chí ít phải tu mười đời mới có thể tu được phước báo lớn như vậy, làm gì người thông thường có thể làm được! Cho nên ngàn ngữ Trung Quốc có một câu nói rất hay “*trong mạng có thì trước sau sẽ có, trong mạng không có thì chớ cưỡng cầu*”, đó là đạo lý nhất định. Trong Phật pháp có dạy cho chúng ta con đường phát tài, bạn chỉ cần y theo phương pháp lý luận trong kinh điển mà tu học, thật có thể phát tài, thật có trí tuệ, thật được khoẻ mạnh sống lâu.

Ở Đài Loan, do vì quá khứ, pháp sư Ân Quang cả đời đại sư Ngài đề xướng Liễu Phàm Tứ Huấn, An Sĩ Toàn Thư, Cảm Ứng Thiên. Sự việc này là ở năm 1977, tôi lần đầu đến HongKong giảng kinh, ở tại Thư Viện Phật Giáo Trung Hoa Cửu Long, thư viện đó là do lão pháp sư Đàm Hư xây dựng, tôi ở nơi đó giảng hết hai tháng. Sau khi giảng xong hai tháng, ở Lam Đường Đạo Hong Kong của lão Hoà Thượng Thọ Giả là Quang Minh Giảng Đường tiếp tục giảng hai tháng. Lần đầu tiên đến Hong Kong giảng bốn tháng. Trong Thư Viện Phật Giáo Trung Hoa này, Đàm lão thu thập sách của Hoàng Hoá Xã xuất bản, thu thập được rất nhiều, tương đối hoàn chỉnh. Hoàng Hoá Xã là đại sư Ân Quang sáng lập, đó là tổ sư của Tịnh Độ tông chúng ta. Thầy của tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam, lão cư sĩ Lý chính là học trò của đại sư Ân Quang, cho nên xem thấy những điển tịch này của đại sư Ân Quang, chúng ta có cảm giác thân thiết đặc biệt. Tôi ở Hong Kong không có việc gì, mỗi ngày xem sách thì xem thấy được sách của Hoàng Hoá Xã. Sách của Hoàng Hoá Xã in được rất tốt, cho nên nói là bản thiện, hiệu đính rất chuẩn xác, bên trong rất ít có chữ sai. Tôi xem sách rất thích xem tờ bản quyền, xem Ngài in được số lượng bao nhiêu, không ngờ ba loại sách này vượt hơn ba triệu quyển, làm cho tôi vô cùng kinh ngạc. Tôi nghĩ lão hoà thượng này một đời tổ sư, đối với in sách kinh điển của Phật thì số lượng không nhiều, một lần in một ngàn bốn, hai ngàn bốn, ba ngàn bốn, thế nhưng ba thứ này, tức Liễu Phàm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên, An Sĩ Toàn Thư, Ngài in một lần không phải vài ngàn quyển, chỉ ít là mười ngàn quyển trở lên, mười ngàn quyển, ba mươi ngàn quyển, năm mươi ngàn quyển, cách in của Ngài là vậy. Tôi vừa xem tờ bản quyền liệt kê, in lần nhất, lần thứ hai, đến lần thứ mười, hai mươi lần, tôi thống kê hết thử xem số lượng bao nhiêu thì thấy ba quyển sách này cũng sắp vượt qua ba mươi triệu bản. Vì sao vậy? Liễu Phàm Tứ Huấn có thể nói là một Nho sinh giáo huấn đối với con cái, viết ra bốn thiên văn chương gọi là Tứ Huấn. Cảm Ứng Thiên là Đạo giáo. Trong An Sĩ Toàn Thư, phân nửa là của Đạo giáo, ở phần trước chiếm hết phân nửa, còn vượt hơn phân nửa một chút. Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn, đó là Đạo giáo. Phía sau có ba thiên rất ngắn không dài, Vạn Thiện Tiên Chát là giảng sát sanh, quả báo của sát sanh, Dục Hải Hồi Cuồng là quả báo của tà dâm, thiên sau cùng là nói về Tịnh Độ, phân lượng không nhiều. Vị lão nhân này vì sao mà in nhiều đến như vậy? Tôi ngày ngày thắc mắc, cuối cùng cũng nghĩ ra, cái xã hội hiện tại này đạo đức dần dần bị suy đồi, người không giữ bổn phận, không hiếu cha mẹ, không kính sư trưởng, cho nên xã hội dần dần biến thành động loạn, đến hiện tại là hoàn toàn rõ ràng, ba loại sách này có thể cứu thế giới. Hiện tại có người nào không quan tâm chính mình? Họ quan tâm cái gì? Hy vọng ta có thể phát tài, ta có thể thăng quan, ta có thể thông minh, ta có thể khoẻ mạnh sống lâu, chẳng phải học những thứ này sao? Quyển sách Liễu Phàm Tứ Huấn này thì hữu dụng, An Sĩ Toàn Thư có thể giúp được. Thái Thượng Cảm Ứng Thiên hoàn toàn giảng nhân quả, thiện nhân thiện quả, ác nhân ác quả, quay đầu nhìn lại “Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”, một chút cũng không giả. Nếu chúng ta muốn thoát khỏi nghèo khó, thoát khỏi ngu si, thoát khỏi tật bệnh, chỉ cần bạn chân thật hiểu được đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, liền có thể cải biến, hơn nữa còn cải biến được rất nhanh.

Tôi nghĩ thông đạo lý này rồi, cho nên tôi liền lấy ba loại sách này mỗi thứ một cuốn mang về. Sau khi tôi từ Hong Kong trở về, tôi cũng học pháp sư Ân

Quang, ở Đại Loan đã in một trăm mấy mươi ngàn cuốn, mỗi thứ năm mươi ngàn cuốn, lưu thông ở Đài Loan. Tôi nhớ được, tôi còn giảng qua mấy lần. Đích thực là cải tạo vận mạng. Nếu như mọi người đều là cố gắng học tập, thì Đài Loan không phải như ngày hôm nay vậy, khẳng định Đài Loan như người xưa nói là “*quốc gia hài hoà, lấy lễ đối nhau*”, thật là ngay trong tương tượng của chúng ta an hoà lợi lạc, thế giới bình an, thế giới hoà thuận, chân thật là nhân sanh hạnh phúc an vui, những cái này có thể làm được. Cho nên Ngài chính là giảng đoạn ác tu thiện, lão hoà thượng đem cái tiêu chuẩn này giảng xuống thấp như vậy, giảng đến thấp nhất. Đoạn ác tu thiện liền có thể lìa khổ được vui, đó là việc ngày ngày chúng ta mong cầu. Không phải cầu không được, là bạn không hiểu đạo lý, không hiểu phương pháp nên bạn không cầu được. Nếu như là muốn làm với cách làm không chánh đáng, làm thế nào đó để lừa gạt chúng sanh, làm những việc tổn người hại mình, cho rằng làm như vậy có thể phát tài thì sai rồi, đó là trái với định luật nhân quả. Phải biết là hại người nhất định không lợi mình. Làm thế nào mới là lợi mình? Lợi người mới chân thật lợi chính mình, nơi nơi nghĩ đến giúp đỡ người khác, cho nên Phật dạy chúng ta xả ra, xả ra là càng xả càng được nhiều.

Đài Loan trong những năm gần đây, từ trên toàn thế giới mà xem, rất khó được, người Đài Loan học Phật nhiều, người niệm Phật nhiều, người tu bố thí càng nhiều, hoan hỷ bố thí. Cho nên tôi thường nói, Đài Loan không có tai nạn lớn, cho dù có một số việc không đúng pháp, tất nhiên người tốt không ít. Những người tốt này đều đang làm việc thiện, đều đang tu đức, có thể bù đắp một số lỗi lầm. Phật pháp dạy học, dạy người lìa khổ được vui đó là bước thứ nhất. Đây không phải là mục tiêu, đây là giai đoạn thứ nhất, vô cùng là cần thiết, cũng không thể xem thường, từ ngay chỗ này mới có thể nâng cao được, tức là phá mê khai ngộ. Ba quyển sách này của Đại sư Ấn Quang, gồm cả *Đệ Tử Quy* mà gần đây chúng ta đề xướng, là pháp nhân thiên. Bạn chăm chỉ tu học thì không mất thân người, hơn nữa ở trong trời người được vui, không phải đến chịu khổ, bởi vì thành tựu thiện pháp. Đây là nói rõ sự giáo hoá của Ấn Tổ. Chúng ta phát hiện, chúng ta nghĩ thông, cực lực đề xướng ở trong xã hội, người nhận được hiệu quả rất thù thắng. Học tập tiên sinh Liễu Phàm, học tập tiên sinh Du Tịnh Ý, nhận được quả báo cũng sẽ không kém gì hai người này. Tôi ở Đài Loan thấy được rất nhiều. Việc này nói rõ là nó thật có hiệu quả, nó không phải mê tín, nghiệp nhân quả báo là thật. Thế nhưng Phật pháp nói đến cao nhất là minh tâm kiến tánh, đó là căn tánh rất tốt, tầm nhìn rất xa, không nhìn trước mắt, nhìn vào trong tâm, Ngài thấy được rất xa. Nếu ta muốn được quả báo cứu cánh, thí dụ như học Viên Liễu Phàm, học Du Tịnh Ý thì có thể thoát khỏi luân hồi hay không? Vậy thì không thể, không ra khỏi sáu cõi. Không thể ra khỏi sáu cõi thì không phải cái ta cần, cái chúng ta cần là vĩnh viễn thoát khỏi sáu cõi luân hồi.

Sáu cõi luân hồi gọi là biên khổ. Biên khổ vô biên, quay đầu là bờ. Chúng ta không nên cạnh tranh với những người ở trong biên khổ này, không nên tham dự đội ngũ của họ, chúng ta hồi đầu. Hiện tại chúng ta rất rõ ràng rất tường tận, sáu cõi làm thế nào hình thành? Do chấp trước hình thành, cũng chính là trong đại thừa thường nói “*kiến tư phiền não đã tạo thành*”. Chân như ở ngay trong phiền não. Chân như chính là tự tánh, chính là bản tánh. Người xưa Trung Quốc chúng

ta có nói, thế nhưng không nói được rõ ràng lắm, chỉ mơ mơ hồ hồ. Thí dụ Tam Tự Kinh, vừa mở đầu liền giảng “*nhân chi sơ tánh bốn thiện*”, cái thiện đó chính là chân như. Thế nhưng học giả của chúng ta từ xưa đến nay, họ không phải có cách nói như vậy, rất nhiều người đem cái thiện này xem thành cái thiện của thiện ác. Tôi tin là bản ý của thánh hiền nhân không phải xem cái thiện này là thiện của thiện ác, tầng thứ của họ nhất định sẽ cao hơn so với đây. Cái thiện đó là thiện gì? Thiện gọi là viên mãn, không hề có chút kém khuyết, đó gọi chân thiện. Thiện ác là tương đối, tương đối thì không phải thiện. Nhà Phật giảng thiện của thiện ác, thiện cùng ác trong sáu cõi mới có thiện ác, trong pháp giới bốn thánh thì không có thiện ác, vì sao vậy? Không còn đối lập, chính là không có tương đối, không những không có thiện ác, chân vọng cũng không còn, cũng không có sanh tử và Niết Bàn, phàm là tương đối thì đều không có, vì sao vậy? Họ không có phân biệt, có phân biệt mới có tương đối, không có phân biệt thì làm gì có tương đối? Cho nên tôi cảm thấy trên Tam Tự Kinh, câu đầu tiên “*nhân chi sơ tánh bốn thiện*” là không phải tương đối, đó là đại biểu viên mãn. Cho đến Mạnh Tử nói tánh thiện, Tuân tử nói tánh ác đó là thiện của thiện ác, cho nên Mạnh Phu Tử, Tuân Phu Tử là hiền nhân, Khổng Tử là thánh nhân, kiến giải của thánh nhân cùng hiền nhân vẫn là có sai biệt tương đối lớn, cái đạo lý này chúng ta phải nên biết. Cái bốn tánh bốn thiện trên Tam Tự Kinh, chúng ta dùng Phật pháp đại thừa để thử nghiệm nó, chính là “*thanh tịnh viên minh thể*”, đó là chân thiện. Phiền não mê rồi, thì thanh tịnh-viên-minh liền biến hình, liền biến thành phiền não, thanh tịnh biến thành ô nhiễm; viên thì biến thành kém khuyết, không tròn nữa, không viên mãn; minh thì biến thành vô minh. Thanh tịnh viên minh là bốn tánh bốn thiện, sau khi vừa mê liền biến thành bất thiện, bạn liền phiền não. Ô nhiễm là phiền não. Ô nhiễm là nhà Phật nói chấp tướng. Chúng ta có nên chấp tướng không?

Cái gì gọi là chấp tướng? Sau khi thấy rồi bạn liền ghi lại ở trong lòng là chấp tướng, mắt thấy tai nghe, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, ấn tượng rơi vào trong A-lại-da-thức, cũng giống như chúng ta chụp hình vậy, khi vừa chụp thì trên phim liền ghi lại hình ảnh, đó là trước tướng, đó gọi là phiền não. Người giác ngộ họ cũng chiếu, họ giống như một tấm gương vậy, chiếu được rõ ràng tường tận, nó không trước tướng. Cho nên trong đại thừa giáo Phật dạy bảo chúng ta dụng tâm như kính, chúng ta dụng tâm như tấm gương vậy thì an lạc, không luận ở trong cảnh giới nào, thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên, tâm địa không nhiễm một trần, không ghi ấn tượng. Đó chính là Phật, chính là Bồ-tát, đó chính là Phật dạy bảo cho chúng ta, vĩnh viễn sẽ không thay đổi. Phàm phu chúng ta rất bao chao, bất cứ tướng gì đều ghi lại ở trong, cho nên giống như phim gốc của máy chụp hình, một mảng hồ đồ. Phật dạy bảo chúng ta không gì khác hơn, không phải dạy chúng ta không thấy, không phải dạy chúng ta không nghe, có thể thấy, có thể nghe nhưng không nên chấp tướng, chính là bạn không nên khởi tâm phân biệt, không nên khởi tâm chấp trước. Rồi khởi phân biệt, chấp trước chính là không chấp tướng. Không chấp tướng thì chân như liền hiện tiền, trí tuệ chân thật hiện tiền. Chỗ này nói rõ chân như ở ngay trong phiền não.

Chúng ta vẫn là đem màn hình ti vi cùng hình ảnh để làm thí dụ, ngày nay chúng ta xem tivi, chân vọng dung hoà với nhau, màn hình là chân như, hình ảnh

bên trong chính là phiền não, đó gọi là Như Lai Tạng, bởi vì sao vậy? Chúng ta chỉ xem thấy sắc tướng, lơ là đi với màn hình, quên mất đi màn hình. Khi mê thì bạn không biết, bạn xem truyền hình chính là bạn xem thấy hình ảnh bên trong đó. Người giác ngộ họ rất rõ ràng, màn hình là màn hình, hình ảnh là hình ảnh, hình ảnh là vô thường, từng sát na đang thay đổi, màn hình thì như như bất động. Màn hình là cái gì vậy? Màn hình là chân như, sắc tướng là phiền não, phiền não cùng chân như là hai việc, không phải một việc, đây là người giác ngộ họ thấu hiểu, họ không bị phiền não quấy nhiễu. Thế nhưng người không giác thì họ bị quấy nhiễu của sắc tướng, đem những sắc tướng này hoàn toàn lưu lại trong lòng, chúng ta gọi là ghi lại ấn tượng. Theo trong cái màn hình mà học, nó là một mẫu mực tốt thì bạn học tốt, nó là những thứ không tốt thì bạn liền sẽ học hư. Phật Bồ-tát thì sao? Phật Bồ-tát vĩnh viễn nhìn vào màn hình, cho nên bên trong thay đổi có lớn hơn, tâm của họ là như như bất động, vậy thì công phu rất cao, giữ lấy tự tánh không bị cảnh giới bên ngoài dao động. Đó gọi là gì? Đó gọi là pháp thân, bạn xem, “chân như xuất phiền não”, chính là không bị phiền não quấy nhiễu, đó chính là pháp thân.

Pháp thân là gì vậy? Pháp thân chính là sắc tướng. Cái ý này rất sâu, các vị phải tỉ mỉ mà thể hội. Giác ngộ rồi thì sum la vạn tượng là pháp thân, mê rồi cái thứ này gọi là phiền não, khi mê gọi là sáu trần. Trần là gì vậy? Ô nhiễm, là lấy cái ý này. Ô nhiễm chẳng phải là phiền não hay sao? Tâm thanh tịnh không còn. Khi giác ngộ họ không bị nhiễm, nhiễm mà không nhiễm, đích thực không nhiễm, nói nhiễm là giả, nói không nhiễm là thật, thế nhưng thật thì hiện tại chúng ta không biết, chúng ta cho rằng nhiễm. Cái đạo lý này, trong mấy năm gần đây nhất giảng kinh Hoa Nghiêm thường hay nói đến, giảng qua mười biến, hai mươi biến, thậm chí một trăm biến, hai trăm biến, không nhiều, vì sao vậy? Bạn chưa vào cảnh giới, bạn ở cái thế gian này, thấy sắc nghe tiếng vẫn là bị ô nhiễm, cho nên Phật từ bi, Phật có thể giảng cho bạn nghe một ngàn biến, có thể giảng cho bạn nghe mười ngàn biến, mãi đến khi nào bạn thật có thể tỉnh ngộ ra thì Phật không giảng nữa. Cho nên giáo học của Phật, chúng ta không thể không bội phục. Khổng Lão Phu Tử dạy học thì không vậy, Khổng Lão Phu Tử dạy học sẽ không vượt quá ba biến, ba biến mà bạn vẫn chưa hiểu thì thôi, bạn quá ngu rồi không dạy nữa. Thế nhưng Phật thì không như vậy, Phật có thể dạy bạn ba ngàn biến, có thể dạy bạn ba mươi ngàn biến, vĩnh viễn không sợ phiền phức. Đó là từ bi của Phật. Không như trên Luận Ngữ nói “*nêu lên một lần mà không nêu lại đến ba lần*”, Phu Tử sẽ không dạy, con người này không có ngộ tánh. Phật Bồ-tát không phải như vậy, chân thật là đại từ đại bi, từ bi vô tận.

Chúng ta từ mấy câu mở đầu phía trước thì liền thấu suốt, Như Lai tạng trên thực tế chính là cảnh giới hiện thực, lớn là nói vũ trụ, nhỏ là nói mỗi người, đó là y chánh trang nghiêm mà trong Phật pháp gọi. Y chánh trang nghiêm nhất định phải hiểu cho tường tận, y là hoàn cảnh, người cũng là hoàn cảnh, chúng ta gọi là hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất đều gọi là y báo. Chánh báo chỉ có chính mình, chính mình là chánh báo, người khác là y báo của ta. Nếu như là họ, thì họ là chánh báo, ta cùng họ, họ xem ta cũng là y báo, đây chính là “*chủ bạn viên dung*” ở sau cùng, trùng trùng vô tận, là cái hiện tượng như vậy hiện ra, hoàn toàn

ở giác và mê. Giác ngộ rồi thì bạn liền biết cả vũ trụ này là pháp thân của chính mình, bạn nói xem quan hệ này mật thiết đến dường nào! Chúng ta ở ngay trong đó khởi lên bạn tôi anh ấy thì sai rồi, Phật Bồ-tát không có phân biệt, người mê có phân biệt, người giác ngộ không có phân biệt, cho nên người giác ngộ họ có “đồng thể đại bi, vô duyên đại từ”. Bạn xem, đồng thể, một thể, đồng một Thanh Tịnh Viên Minh Thể. Thích Ca Mâu Ni Phật khai ngộ rồi, đem sự việc này nói cho rõ ràng, nói cho tường tận chính là một bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh. Ngài khai ngộ rồi nói ra dáng vẻ của mình tâm kiến tánh. Bộ kinh này quá lớn, ngày nay chúng ta xem thấy quyển kinh là lướt bốn, không phải toàn bốn. Toàn bốn Bồ-tát Long Thọ xem thấy được ở trong tàng thư của Bồ-tát Đại Long, số lượng bao lớn vậy? Ngài nói với chúng ta, mười cái đại thiên thể giới vi trần kệ, một bốn thiên hạ vi trần phẩm, dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói thì cái số lượng đó là vô lượng vô biên, vô số vô tận. Có phải thật không? Là thật! Làm sao biết được là thật? Đó chính là cả thầy vũ trụ, trong thuật ngữ Phật pháp chúng ta gọi là khắp pháp giới hư không giới, không có bờ mé, không có số lượng. Rộng nói là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, thực tế mà nói, chính là hoàn cảnh sinh hoạt hiện thực của chúng ta. Chúng ta không biết được cái chân tướng này, chân tướng là cái hoàn cảnh này là một thể, vĩnh viễn không thể phân khai với chính mình. Thế nên Đại sư Huệ Năng, tổ thứ sáu ở Trung Quốc cũng khai ngộ, khi Ngài khai ngộ cũng đem hiện tượng của khai ngộ nói ra, Ngài đã nói ra hai mươi chữ, Thích Ca Mâu Ni Phật nói ra là một bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh, hai người đều nói ra một sự việc. Hay nói cách khác, Đại sư Huệ Năng đem bộ kinh Hoa Nghiêm rút gọn lại thành hai mươi chữ, Thích Ca Mâu Ni Phật đem hai mươi chữ này triển khai ra nói chính là một bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh, không tăng không giảm. Đây là thật không phải là giả. Từ trên lý mà nói, Đại sư Huệ Năng nói bốn câu mười sáu chữ, ở phía trước là nói cái ‘thể’, một câu bốn chữ phía sau là nói cái ‘dụng’. Thể chính là Thanh Tịnh Viên Minh Thể, Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể, Ngài nói vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, đó là nói Thể của Tự tánh. Câu sau cùng là nói tác dụng của nó: “năng sanh vạn pháp”. Năng sanh vạn pháp chính là cả thầy vũ trụ bao gồm tất cả hiện tượng là từ cái thể này mà biến hiện ra. Quốc sư Hiền Thủ nói cho chúng ta nghe rõ ràng hơn so với Đại sư Huệ Năng, cho nên khi chúng ta học tập phải đối chiếu lẫn nhau thì bạn càng dễ dàng thông hiểu. Quốc sư Hiền Thủ dùng một câu “Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể”, đưa ra một câu này. Năng sanh vạn pháp làm sao mà sanh? Khởi nhị dụng, thị tam biến, năng sanh vạn pháp. Chỗ này Ngài nói được rất tường tận. Khởi nhị dụng chính là y chánh nhị báo, y báo chánh báo xuất hiện. Thị Tam Biến là nói tánh chất của nhị báo, cái này rất quan trọng. Không luận là y báo, không luận là chánh báo, Ngài nêu ra một thí dụ. Y báo vi trần, đó là hiện tượng vật chất, chánh báo lỗ chân lông, lỗ lông tơ trên thân chúng ta. Vi trần cũng tốt, lỗ chân lông cũng tốt, nó có ba cái hiện tượng.

Cái thứ nhất là “phổ châu pháp giới”. Chỗ này chúng ta không dễ hiểu, nó cùng khắp pháp giới hư không giới, khởi lên tác dụng sóng động. Phải biết cái hiện tượng này, không luận là hiện tượng tâm lý hay là hiện tượng vật chất, đều là sóng động hình thành. Cái sóng động này nó châu biến pháp giới, tốc độ rất nhanh,

không cách gì tưởng tượng, vừa động thì cả pháp giới đều động, không phải nói động cục bộ. Cũng giống như truyền hình hiện nay, mọi người đều biết, nguyên lý của truyền hình là dùng quang, sóng động của quang một giây là ba triệu cây số, màn hình hiện tại của bạn là bao nhiêu thước Anh? Cái quang này một điểm từ bên này chạy qua đường dây điện, sau đó lại sợi thứ hai, sợi thứ ba như vậy mà đi lại. Sóng động mấy phần của một giây thì màn hình mở ra? Vừa ын, bạn không hề thấy nó từng sợi từng sợi đi qua, vì nó quá nhanh, bạn không nhìn thấy. Cái này còn nhanh hơn so với cuộn phim của điện ảnh, cho nên khi xem hình ảnh còn thật hơn so với điện ảnh trên màn bạc. Đó là sóng điện từ, tốc độ của sóng điện. Trong tự tánh biến hiện ra, y báo cùng chánh báo chính là hiện tượng tinh thần cùng hiện tượng vật chất, cái sóng động đó không cách gì tính đếm, nó vừa động thì châu biến khắp vũ trụ, trùm khắp pháp giới. Đó là đặc tính thứ nhất của nó, cho nên nó có thứ nào mà không có quan hệ chứ? Quan hệ quá mật thiết.

Hiện tượng thứ hai, “xuất sanh vô tận”. Xuất sanh vô tận là cái gì? Tùy theo ý niệm của bạn mà biến hoá. Biến thành cái gì vậy? Biến thành mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Mười pháp giới là lược nói, đem nó quy nạp lại, trên thực tế thì sao? Trên thực tế pháp giới là vô lượng vô biên, cũng là vô cùng vô tận, Phật vì để giảng kinh dạy học thuận tiện dễ thấy nên đem nó quy nạp thành mười loại lớn. Mười loại lớn này là từ tâm tưởng sanh, tùy theo ý niệm của bạn nó liền sanh ra thay đổi. Ý niệm quá vi tế bạn không cách gì chấp trì. Chỗ này Bồ-tát Di Lặc nói. Chấp trì là gì? Dùng lời hơi thô của chúng ta mà nói, bạn không cách gì khống chế được nó, thậm chí bạn quan sát không được, bạn thể hội không đến. Sức định cực kỳ thâm diệu họ mới có thể biết được, đó là ở trong Đại thừa giáo Phật nói với chúng ta từ Bồ-tát Bát địa trở lên cảm nhận được, mới có thể cảm nhận được cái hiện tượng sóng động này, từ Thất địa về trước họ không biết. Trên kinh Hoa Nghiêm nói Bồ-tát có 51 giai đoạn, Bát địa là đến đỉnh cao rồi, 51 giai đoạn thì Bát địa, Cửu địa, Thập địa, Thập nhất địa là bốn tầng cao nhất. Chúng ta so với lầu cao mà nói, bốn tầng cao nhất trong 51 tầng họ có thể xem thấy sóng động vi tế này, bên dưới thì không xem thấy. Đó là phương pháp khoa học, cho nên trong kinh Phật có khoa học cao đẳng. Họ làm sao biết được? Dùng thiền định, ở trong định quan sát được, quan sát được chân tướng sự thật “xuất sanh vô tận”. Chỗ này cho chúng ta một tin tức rất tốt, cái tin tức này là gì? Chúng ta có thể cải tạo thể giới, đó là lớn, còn nhỏ thì sao? Chúng ta có thể cải tạo thân thể chúng ta, vì sao vậy? Thân thể cũng là từ tâm tưởng sanh, tại vì sao bạn có bệnh? Bạn tưởng bệnh thì nó liền có, ta không tưởng bệnh thì nó không thể bệnh. Vì sao bạn cứ nghĩ bệnh? Bạn tham là bệnh, ngu si là bệnh, sân hận là bệnh, bạn có nghĩ thứ này hay không? Bạn nghĩ thứ này, nếu bạn không nghĩ nó tự nhiên có tập khí, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, hợp với ý của mình liền khởi tâm tham muốn chiếm hữu nó, không hợp với ý mình thì muốn lìa xa nó, đều đang ở đó khởi vọng tưởng. Cho nên Phật nói cho chúng ta nghe, tham-sân-si gọi là ba độc, bên trong bạn có ba độc. Chỗ nào là bên trong? Bên trong mỗi tế bào đều có, bên trong có ba độc thì rất dễ dàng cảm nhiễm vi khuẩn bên ngoài, bạn mới có thể bị bệnh. Nếu như bên trong không có ba độc, vi khuẩn bên ngoài có nghiêm trọng đến mức nào thì cũng đều không liên quan đến bạn, không hề cảm nhiễm được bạn. Cái này gọi là tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Tất bệnh là từ tâm tưởng sanh, cho nên Phật dạy

cho chúng ta rất có đạo lý, dạy chúng ta “cần tu giới-định-huệ, diệt trừ tham-sân-si”, bạn vĩnh viễn khoẻ mạnh sống lâu, vĩnh viễn thông minh chánh trực. Phước báo không ở chỗ này, phước báo thì bạn cần phải tu phước, thế nhưng kiến tánh rồi thì không cần. Kiến tánh, trong tánh đức có phước báo, cái phước báo đó là tự nhiên, khi chưa kiến tánh thì phước báo phải nhờ chính mình tu. Đó chính là tu ba loại bố thí, đó là tu phước.

Đạo lý của việc tu phước, phương pháp để tu phước thì bạn sẽ có được, nguyên lý nguyên tắc chân thật chính là “xuất sanh vô tận”. Chúng ta ở khu vực này, cư dân của khu vực này, mọi người đều làm thiện, đều đoạn ác tu thiện, đều lấy luân lý đạo đức tiêu chuẩn của cổ thánh tiên hiền để làm, cái khu vực này không có tai nạn, vì sao vậy? Sơn hà đại địa đều bị họ thay đổi, chỗ gần bên có tai nạn nhưng nơi đây thì không có tai nạn. Việc này thật có, trong lịch sử có rất nhiều. Cái thôn trang này người thiện, cái thôn trang kia người bất thiện, bên đó có tai nạn, người ở thôn trang này thì không có tai nạn.

Tiến sĩ Giang Bồn Thắng ở hồ Tỳ Bà đã làm một thí nghiệm, chứng minh cái sự thật này. Hồ Tỳ Bà là hồ rất lớn trong đại lục của Nhật Bản, cũng giống như biển lớn vậy, một cái eo biển. Eo biển là nước chết, hơn 20 năm nay người Nhật Bản nói với tôi, nước ở đây bị ô nhiễm nghiêm trọng, ô nhiễm mùi hôi khó ngửi. Tiến sĩ Giang Bồn Thắng từ trong nước thí nghiệm được linh cảm, tìm được đại khái khoảng một trăm năm mươi người, tìm một vị lão pháp sư, ông nói với tôi một vị lão pháp sư hơn 90 tuổi lãnh đạo mọi người đến bên hồ cầu nguyện. Buổi cầu nguyện rất đơn giản, tập trung tinh thần chỉ là một niệm, khi cầu nguyện thì buông bỏ tất cả ý niệm, thành tâm thành ý chỉ một niệm. Niệm gì vậy? “*Nước hồ được trong sạch*”, mọi người một lòng chỉ nghĩ một câu như vậy, hơn một trăm người cùng đồng ở bên hồ nghĩ “nước hồ trong sạch”, làm hết một giờ đồng hồ chỉ một câu này, không khởi tạp niệm khác. Sau ba ngày nước hồ thật đã trong sạch, không còn mùi hôi. Việc này cũng làm chấn động rất lớn ở Nhật Bản, tin tức buổi sáng báo chương tạp chí đều có nói đến. Duy trì bao lâu? Sáu tháng, sau sáu tháng thì lại xấu tệ. Bạn thấy, một lần kỳ nguyện 150 người, tập trung tinh thần nghị lực để cầu nguyện, có thể duy trì được sáu tháng, nếu như họ ba tháng làm một lần kỳ nguyện thì nước hồ đó mãi trong sạch.

Việc này chính là chứng minh cảnh tùy tâm chuyển mà trên kinh Phật đã nói. Hoàn cảnh vật chất bên ngoài là tùy theo ý niệm của con người mà thay đổi. Chúng ta ngày nay, cái thế giới này thật không tốt, thì bạn liền biết được hiện tại người trên thế giới này đang nghĩ cái gì, họ nói cái gì, họ làm cái gì? Nếu như tư tưởng của họ thiện, lời nói thiện, việc làm thiện, cái thế giới này liền đổi tốt. Nếu như tư tưởng không thiện, lời nói không thiện, việc làm không thiện, vậy thì càng đổi càng xấu, cho nên hoàn cảnh bên ngoài không phải tai hại của thiên nhiên, nó có liên quan tin tức với tâm hạnh của chính chúng ta. Việc này chính là phía trước đã nói “*phổ châu pháp giới biến, xuất sanh vô tận biến*”. Chúng ta thật đã hiểu rõ đạo lý này rồi, thấu suốt chân tướng sự thật này, thân thể chính mình là chính mình không chế được, hoàn cảnh chính mình cũng là chính mình không chế. Người Trung Quốc gọi hoàn cảnh là phong thủy, phong thủy chính là hoàn cảnh đời sống của chúng ta.



Lời nói của nhà phong thủy nói rất có đạo lý, họ tuyệt nhiên không nói bừa, họ nói gì vậy? “*Người phước ở đất phước, đất phước người phước ở*”. Bạn là một người có phước, bạn ở ngay nơi đây, dù phong thủy của nơi này không được tốt, bạn ở ba năm thì phong thủy liền đổi tốt. Bạn là người không có phước, nơi đây là phong thủy bảo địa, bạn đến ở ba tháng thì phong thủy liền đổi xấu. Cho nên người Trung Quốc rất xem trọng đối với hoàn cảnh cư ngụ, nhà của người Trung Quốc ở phương hướng rõ ràng, hình vuông là tốt nhất, kể đến nữa là hình chữ nhật, vạn nhất không nên làm theo kiểu hiện tại theo lối nghệ thuật gì đó thật đáng lo. Khi tôi di dân đến Úc Châu, ở bên cạnh chỗ chúng tôi có một người muốn bán nhà, chúng tôi cũng đang rất cần, muốn tìm tôi đi xem. Khi tôi xem qua, phòng trong nhà của họ đều là nhiều góc cạnh, chỉ có một căn là phương hướng rõ ràng. Những phòng đó là ba cô con gái ở. Tôi liền hỏi họ, tôi nói con gái của bạn có phải là tư tưởng rối loạn không? Họ nói làm sao mà ông biết được vậy? Tôi từ đâu mà biết được? Cái nhà của họ là hình năm góc, hình sáu góc, loại nhà như vậy ở qua một trăm ngày thì con người sẽ nghĩ tưởng xằng bậy. Tôi liền đem cái đạo lý này nói ra cho họ nghe, họ nói là thật, một chút cũng không sai. Tôi nói cái nhà này của bạn thật khó ở, người của tôi đến đây ở cũng sẽ nghĩ tưởng xằng bậy. Cho nên bạn xem thấy người Trung Quốc hiểu được điều này, phòng không phải là hình chữ nhật thì là hình vuông, không nên có năm góc có sáu góc. Bạn thấy nhà của người ngoại quốc ở có rất nhiều góc, họ đều không yên ổn, cho nên thường hay dọn nhà. Nhà của người Trung Quốc ở thì phương hướng rõ ràng, tọa nam hướng bắc, hoặc giả là tọa tây hướng đông. Cái nhà này sau khi xây xong, chỉ ít truyền đến ba trăm năm, phải truyền rất nhiều đời nên họ không thể không chú trọng đến hoàn cảnh nơi ở. Người nước ngoài là dân du mục, thường hay dọn nhà, vậy thì được. Cho nên chúng ta hiểu được chút đạo lý này, xây nhà chúng ta phải rất chú ý, nhà nhiều góc quá thì không tốt, trừ khi là người có định lực cao, họ không có phân biệt không có chấp trước thì được, họ không bị ảnh hưởng, còn có phân biệt còn có chấp trước thì khẳng định bị ảnh hưởng. Những đạo lý này đều cần phải hiểu rõ.

Như Lai tạng, tạng có ba ý nghĩa. Thứ nhất có ý nghĩa là “sở nhiếp”. Nhiếp là nhiếp thọ, cái ý nghĩa trong này đều rất sâu: “*chân như lập u chúng sanh chi vị, tất hàm hoà hợp, bất hoà hợp chi nhị môn*” chính là chân như. Chân như là Thể, mười pháp giới nó là bình đẳng. Vậy hiện tại chúng ta là pháp giới người trong mười pháp giới, chúng ta là cõi người, cõi người ở trong mười pháp giới không cao, trên cõi người là cõi trời, trên cõi trời mới là A La Hán. Đến A La Hán tâm liền dần dần định lại, trong sáu cõi thì không định, cho nên họ trên vị trí của chúng sanh. Chúng sanh chính là trong mười pháp giới. Trong mười pháp giới thì có có hoà hợp và không hoà hợp hai môn, vậy chúng ta nói hoà hợp trước.

“*Vi hoà hợp môn giả, sanh nhất thiết chi nhiệm pháp, vi bất hoà hợp môn giả, sanh nhất thiết chi tịnh pháp, nhất thiết nhiệm tịnh chi pháp, giai nhiếp u Như Lai chi tánh, tức chân như, cố vân Như Lai tạng*”. Thực tế mà nói, từ trên chân như để nói thì không có hoà hợp cũng không có không hoà hợp. Hoà hợp cùng không hoà hợp là từ trong phân biệt mà sanh ra, rời khỏi phân biệt vậy thì không còn, rời khỏi chấp trước thì nó liền tan nhạt, cho nên cái hiện tượng này trong sáu

cõi có. Cái hiện tượng này là do một loại hiểu lầm nghiêm trọng sanh ra. Hoà hợp là nói chân như cùng phiền não hoà hợp, đây chính là nhiễm pháp, chân như cùng phiền não không hoà hợp thì chính là thanh tịnh.

Chúng ta vẫn là dùng truyền hình, cái truyền hình là thí dụ rất tốt, truyền hình cùng màn hình, màn hình là chân như, sắc tướng bên trong là phiền não, khi chúng ta đang mê thì cho rằng nó là hoà hợp, là một sự việc, vậy thì liền sanh ra nhiễm pháp. Nếu như bạn rất rõ ràng, rất tường tận, màn hình như như bất động, sắc tướng bên trong là nhiễm tướng, nó có hoà hợp hay không? Nó không có cái tướng hoà hợp. Bạn nhìn thấu rồi, bạn không chấp trước nó, không phân biệt nó, bạn có thể thưởng thức nó, bạn không bị đó dao động, tâm của bạn thanh tịnh vậy thì sanh tịnh pháp. Đó là người nào vậy? Từ A La Hán trở lên. Trước khi chưa chứng được A La Hán, chúng ta xem thấy trong kinh điển, từ sơ quả Tu Đà Hoàn đến tam quả A Na Hàm, những vị thứ này vẫn ở trong sáu cõi, họ hiểu rõ, họ tường tận, họ không mê. Bồ-tát Thập tín trên kinh Hoa Nghiêm, từ Sơ tín đến Lục tín là cảnh giới tương tợ, họ ở trong cảnh giới học cái gì? Học không nhiễm ô. Chúng ta lại nói thô thiển một chút để mọi người dễ hiểu, thật tu hành là tu cái gì? Tu không phân biệt, không chấp trước. Cách tu thế nào vậy? Chính là phân biệt chấp trước phải tan nhạt đi, năm này nhạt hơn so với năm trước, vậy thì tốt, chính là nói mỗi năm một nhẹ hơn, không thể để mỗi năm một nghiêm trọng hơn. Mỗi năm một nghiêm trọng hơn không phải là hiện tượng tốt, vì sao vậy? Con người ở thế gian này nhất định phải biết không thể được dài lâu, người sống đến 100 tuổi tất nhiên không nhiều, người đi trước 50 tuổi cũng không ít, cho nên phải có cái tâm cảnh giác này. Người mỗi năm có phiền não nặng hơn, thì phần nhiều đời sau đến ba đường. Nếu như người phiền não mỗi năm một nhẹ đi, con người này không đọa đường ác, đời sau có thể vẫn là cõi người, hoặc là đi đến cõi trời. Cõi người, cõi trời dục giới là rất có thể được. Trời dục giới có sáu tầng, mỗi tầng thù thắng hơn nhiều.

Cho nên chúng ta tu hành công phu xem ở đâu vậy? Công phu chính là từ phiền não nhẹ, mỗi năm một nhẹ hơn, trí tuệ mỗi năm sẽ tăng thêm, trí tuệ thêm lớn, phước báo cũng tăng trưởng. Không nên cầu phước báo, phước báo chỉ là phụ, căn bản là không nên đề ý đến nó thì tâm của bạn mới thanh tịnh. Nếu mỗi niệm vẫn đang đề ý đến phước báo, phước báo đó liền biến thành phiền não, liền biến thành ô nhiễm, cho nên tổ sư đại đức thường hay dạy bảo chúng ta “tùy duyên mà không phan duyên”, như vậy thì tốt. Tùy duyên là trí tuệ, phan duyên thì sanh phiền não. Phan duyên là ta nhất định phải nghĩ cách phải làm thế nào đó, như vậy thì không tốt nữa. Cho dù việc tốt mà phan duyên làm là tu phước báo thế gian, không phải công đức.

Phật pháp nói công đức và phước báo là hai sự việc, thế nhưng ở trên sự thì hoàn toàn giống nhau. Thí dụ bạn tu bố thí. Tu bố thí tùy duyên, hoàn toàn không có chấp trước đó là công đức. Tu bố thí mà rất bận lòng, ta đã bố thí được bao nhiêu tiền rồi, muốn để cho mọi người đều biết, muốn được tán dương, đây chính là phước đức, không phải là công đức. Sau đó chúng ta mới biết được, tùy duyên là tu công đức, chấp tướng là tu phước đức, sự việc là như nhau, chỉ là xem bạn có chấp tướng hay không. Ý niệm chấp trước của chúng ta mỗi năm một tan nhạt đi,

công đức của bạn tích lũy mỗi năm một nhiều. Công đức có thể giúp cho bạn liễu sanh tử, ra khỏi ba cõi. Dùng công đức hồi hướng, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ vậy thì đúng. Phước đức thì không được, trong Lục Tổ Đàn kinh Đại sư Huệ Năng đã nói rất rõ ràng “*việc này phước không thể cứu được*”, việc này chính là liễu thoát sanh tử, ra khỏi sáu cõi, phước không thể làm được, phước báo có lớn hơn cũng đều không thể siêu việt sáu cõi. Trong sáu cõi tu phước báo lớn nhất, quả báo là Ma Hê Thủ La Thiên Vương, tầng kế đến là Đại Phạm Thiên Vương, đó là phước báo lớn. Tu phước cảm được phước báo. Nếu như khi họ tu không phân biệt, không chấp trước, biến thành công đức thì siêu việt, cái phước đó giúp cho huệ. Trong ngôn ngữ Trung Quốc có câu “phước chí tâm linh”, khi phước báo lớn hiện tiền thì con người cũng thông minh, linh tánh cũng nâng cao, đây là nói rõ ra tác dụng của công đức khởi dụng, phước đức thì không được.

Chúng ta xem thấy ở trong lịch sử, Lương Võ Đế chính là tu phước, ông không phải tu công đức, ông tu là phước đức, vì sao vậy? Ông rất là chú trọng, chính là rất quan tâm đến phước báo của ông. Con người nào khi tu phước mà không để tâm thì đó là công đức. Việc này đều là phải có một phần trí tuệ ở ngay trong đó, biết được tất cả các pháp đều không có cái tướng hoà hợp chân thật. Việc này phải giải thích thế nào để mọi người mới hiểu được? Cũng giống như chúng ta xem truyền hình vậy, bạn thấy cuộn phim của phim ảnh, từng tấm từng tấm không như nhau, tấm trước thì không phải là tấm sau, tấm sau thì không phải là tấm trước, nó ở trong màn bạc di động với tốc độ nhanh, dường như là sanh ra cái tướng hoà hợp, trên thực tế kỳ thật nó không phải như vậy, mỗi tấm không hề giống nhau, cho nên chúng ta gọi hiện tượng này là tướng tương tợ tiếp nối, nó thật không phải là liên tục. Thật liên tục thì từng tấm từng tấm phải như nhau, không có thay đổi thì gọi là tướng tiếp nối tướng. Nó từng tấm không như nhau, liên hoàn lại thì nó là tương tợ. Cả thầy vũ trụ này là tướng tương tợ tiếp nối tướng, tuyệt đối không hề có hai tướng giống như nhau, do nguyên nhân gì? Hiện tại chúng ta đều biết, tướng đều là ý niệm sanh, Bồ-tát Di Lặc nói rất rõ ràng “niệm niệm thành hình”. Hình chính là hiện tượng vật chất. Hiện tượng vật chất là từ ý niệm sanh ra, ý niệm không như nhau, niệm trước cùng niệm sau khác nhau thì nó làm sao có thể có hiện tượng giống nhau chứ?

Khi tôi thăm viếng Nhật Bản, đặt biệt đến Đông Kinh tham quan thí nghiệm nước của tiên sĩ Giang Bồn Thắng. Ông cũng rất tốt, đã giải thích cho tôi nghe rất là tỉ mỉ. Ông nói với tôi, mười mấy năm nay đã làm thực nghiệm mấy chục vạn lần, không có một kết tinh thể nào là như nhau. Việc này chính là nói rõ mỗi niệm không như nhau. Nếu chúng ta cùng một ý niệm, thí dụ chúng ta dùng cái tâm yêu thương đối với cái bình nước này, đem bình nước này đi kết tinh, cái niệm yêu thương trước của ta cùng với cái niệm yêu thương sau, lòng yêu thương như nhau, nhưng mức độ yêu thương không như nhau, có khác biệt. Vậy tôi dùng tâm yêu thương, bạn cũng dùng tâm yêu thương, kết tinh thể đều rất đẹp, nó cũng không hề giống nhau, người người đều không như nhau, đây là đạo lý mà trên kinh Phật đã nói. Đến lúc nào thì giống nhau? Ý niệm không còn thì giống nhau, chỉ cần có niệm thì không thể nào có hai ý niệm như nhau. Sóng động cực kỳ vi tế, mức độ của sóng không giống nhau, cho nên sanh ra biến hoá không hề như nhau. Giống

nhau đại thể, nhưng khác nhau chi tiết. Đây là chân tướng sự thật. Hiểu rõ cái hiện tượng này, chúng ta sẽ không chấp trước nó, chúng ta cũng không phân biệt nó, bạn liền được tịnh pháp, tâm của bạn thanh tịnh. Tâm thanh tịnh pháp liền thanh tịnh. Lòng người thanh tịnh, toàn thân của ta mỗi khí quan đều thanh tịnh, mỗi một tế bào thanh tịnh thì liền khoẻ mạnh.

Có lẽ các vị đã xem qua Trung Quốc có một đĩa tên là “Tiểu Viện Sơn Tây”, đó là có một nhóm người, hơn bốn mươi người, bị bệnh ung thư nghiêm trọng. Bác sĩ trong bệnh viện đã hết cách điều trị, nói với người nhà của họ là thọ mạng của họ nhiều nhất là một tháng đến ba tháng, họ thích ăn cái gì thì nên thỏa mãn cho họ, họ không thể sống lâu được nữa. Những người này là người biết niệm Phật, biết được chính mình thọ mạng đến rồi, cho nên họ cũng không muốn sống thêm nữa, vì sao vậy? Thọ mạng đến rồi, vậy thì còn có ý nghĩ gì nữa? Một lòng chuyên niệm A Di Đà Phật, cũng có người một lòng chuyên niệm Bồ-tát Địa Tạng, tụng kinh Địa Tạng, tụng kinh Di Đà, không nghĩ ngợi thứ gì. Niệm được hai ba tháng đi kiểm tra lại thì ung thư không còn. Bác sĩ hỏi các người dùng thứ gì để điều trị? Không có dùng thứ gì, chỉ là ở nhà tụng kinh niệm Phật. Đó là kỳ tích! Chúng ta hiểu rõ, kỳ tích gì vậy? Tâm thanh tịnh, họ buông bỏ đối với tất cả các pháp, không còn phân biệt, không còn chấp trước, không nghĩ ngợi nữa, chỉ một lòng tưởng Phật, cho nên tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh rồi làm cho tế bào bệnh độc liền được hồi phục lại bình thường, bệnh liền được khỏi, dùng ý niệm của chính mình để chuyển đổi nó. Bạn bị bệnh cũng là tế bào bình thường, nhưng do vì tham sân si mạn đố thứ vọng tưởng đem nó biến thành bệnh độc. Bệnh từ nơi đây mà ra. Muốn trừ cái bệnh này thì ý niệm vừa chuyển, tế bào của họ hồi phục bình thường. Đây là chánh lý. Bạn hiểu rõ cái đạo lý này đó không phải là mê tín, đó không phải là Phật Bồ-tát bảo hộ, Phật Bồ-tát gia trì, mà là bạn chân thật hiểu được cái đạo lý này, biết được bệnh do đâu mà sanh.

Khi chúng ta giảng kinh cũng thường hay nhắc đến bệnh, nguyên nhân cơ bản không ngoài ba loại. Một loại là cảm nhiễm phong hàn, trúng phong cảm mạo, cảm nhiễm phong hàn, do ăn uống mặc đồ không cẩn thận. Đó là gì? Đây gọi là bệnh sinh lý, loại bệnh này bác sĩ có thể trị khỏi, bạn phải tìm bác sĩ. Loại bệnh thứ hai gọi là bệnh oan nghiệp, oan gia trái chủ tìm đến, dựa vào nơi thân của bạn. Bệnh này rất nhiều, trong nước ngoài nước đều có. Tôi còn gặp một người, có hơn một trăm linh hồn dựa vào thân người đó, khổ không nói ra lời, đầu óc của họ bị mê hoặc, quá nhiều quá phức tạp. Mấy linh hồn dựa vào thân, một hai người, ba năm người, loại người này thì rất nhiều, nhưng hơn một trăm người thì rất ít thấy, vậy thì thật quá khổ. Bệnh này thì bác sĩ không thể trị khỏi, phải dùng phương pháp gì vậy? Trong nhà Phật có siêu độ. Siêu độ là gì? Dùng Phật pháp để điều giải, nói điều kiện với họ, tiếp nhận rồi thì họ sẽ rời khỏi, bệnh của bạn liền hết. Đây là loại thứ hai. Loại thứ ba chính là bệnh nghiệp chướng, nó không phải là cảm phong cảm gió bị bệnh, cũng không phải là oan gia trái chủ tìm đến, do tội nghiệp của chính mình đã tạo quá nhiều mà cảm ra. Cái này thì rất khó, cái này cũng có thể trị, chân thành sám hối, đoạn ác tu thiện, quay đầu là bờ thì được. Như Tiểu viện Sơn Tây, cho dù là loại bệnh nào, họ chân thật dùng ý niệm để cải biến thân thể chính mình. Việc này rất thù thắng. Thực tế mà nói, dùng phương

pháp này trị cả ba loại bệnh đều có thể có được hiệu quả rất tốt. Thế nhưng có cần phải đi tìm bác sĩ hay không? Có thể đi bác sĩ, Phật không phản đối. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, dạy bảo đệ tử có thể tiếp nhận bốn loại cúng dường. Thứ nhất là ăn uống, mỗi ngày ra ngoài khát thực, người ta cho bạn một bát cơm có thể tiếp nhận. Thứ hai là y phục, y phục mặc hư rồi, rách rồi, có thể tiếp nhận y phục. Thứ ba là ngoạ cụ, buổi tối ngủ nghỉ. Bởi vì năm xưa khi Phật tại thế nơi đó là vùng nhiệt đới, đời sống rất đơn giản, không cần thiết phải rất nhiều quần áo, ba y là đủ, buổi tối ba y làm mền để đắp, bên dưới có một miếng vải lót ở trên đất đó gọi là toạ cụ, cái này có thể tiếp nhận. Loại thứ tư là khi bị bệnh tiếp nhận thuốc men. Cho nên nhà Phật không cấm kỵ bị bệnh đi bác sĩ khám, không hề cấm, bị bệnh phải nên đi bác sĩ khám. Nếu thật như người Tiểu Viện Sơn Tây, bác sĩ tuyên bố không thể trị khỏi, thì bạn một lòng niệm Phật, không nên cầu sống lâu, không nên cầu khỏi bệnh, một lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Nếu như thọ mạng của bạn chưa đến thì sẽ khỏi, thọ mạng đến rồi bạn liền đến thế giới Cực Lạc. Đây là việc tốt, không phải việc xấu, cho nên tâm cảnh của họ rất bình hoà, không có khủng hoảng, không có lo buồn, không có phiền não, việc này khởi lên tác dụng rất lớn đối với việc trị liệu của bác sĩ. Bác sĩ trị bệnh cho người bệnh là duyên phận. Duyên phận gì vậy? Người bệnh có lòng tin đối với bác sĩ, có lòng tin đối với thuốc men, bác sĩ cũng có lòng tin đối với người bệnh thì bệnh này liền trị được khỏi. Nếu như không có lòng tin, hoài nghi đối với bác sĩ, cũng hoài nghi đối với thuốc uống, cái bệnh này một chút biện pháp cũng không có, bác sĩ có giỏi hơn cũng không được, cũng không trị khỏi được bệnh của họ. Có thể thấy được, khi con người bị bệnh, có thể hoàn toàn hồi phục khoẻ mạnh hay không thì ý niệm là thứ nhất, quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Việc này chính là trên kinh đã nói “*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”, nguyên lý chính là chỗ này đã nói “*xuất sanh vô tận, phổ châu pháp giới*”, lý ở ngay chỗ này, đây là lý luận.

Trong Tam biến, phía sau có một loại rất quan trọng: “*hàm dung không hữu*”, đó là tâm lượng vốn có của tự tánh. Cái lượng đó quá lớn, “*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”. Hiện tại tâm lượng biến thành nhỏ đến như vậy, hai người cũng không thể bao dung với nhau, thậm chí nhỏ đến mức nào vậy? Chính mình cũng không thể bao dung chính mình, vì sao vậy? Tự sát chẳng phải là tình trạng này hay sao? Vì sao họ phải tự sát? Chính mình cũng không thể bao dung được với chính mình, thật đáng thương! Không biết được tâm lượng của chính mình vốn dĩ giống như hư không pháp giới vậy. Cho nên lượng lớn phước lớn, đây là đạo lý nhất định. **Người học Phật phải đem tâm lượng mở rộng, có thể bao dung tất cả. Bắt đầu học từ đâu vậy? Phải bắt đầu từ oan gia trái chủ.** Con người này là oan gia đối đầu với ta, không cần nói nhìn thấy, nghe đến tên ta cũng chán ghét họ, phải bắt đầu từ bao dung họ. Tôi dạy qua không ít người, phải làm thế nào vậy? Cúng cho họ một bài vị sống lâu, cúng ở trước tượng Phật trong nhà bạn, sau khi lạy Phật xong cũng lạy họ một lạy. Có người nói với tôi: “con đã thật làm, đã lạy được ba năm, nhưng pháp sư à! Con gặp mặt hẳn vẫn là không ưa, phải làm thế nào?” Tôi nói bạn lạy vẫn chưa đủ, bạn phải lạy thêm ba năm nữa, cái oán hận đó tự nhiên sẽ hoá giải. Họ đối với ta bất thiện, ta đối với họ thiện, thời gian lâu rồi sẽ hồi đầu. Sau khi hồi đầu thì là bạn bè. Không nên đối địch với

người, không nên đối địch với tất cả chúng sanh, tâm của bạn sẽ bình hoà, cho nên tâm an lý đắc. Sau khi hiểu rõ đạo lý thì tâm liền được an.

Kết luận chỗ này nói với chúng ta, “*tất cả nhiếp tịnh chi pháp, giai nhiếp u như lai chi tánh*”, đây chính là chân như cho nên gọi là Như Lai tạng. Đây là danh từ của Phật học gọi là Như Lai, gọi tạng, hàm tàng ở trong đó, “*dị ngôn chi*”, đây là dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói. Hay nói cách khác, “*tất chân như nhiếp nhất thiết pháp, Như Lai tạng nhất thiết pháp*”. Cái tạng này chính là ý nghĩa thâm tàng, Như lai tàng chứa tất cả pháp. Kinh Lăng Già, trong quyển thứ tư có một đoạn như vậy: “*Như lai tạng thị thiện, bất thiện nhân, năng biến dữ tạo nhất thiết chúng sanh*”. Câu nói này nói rất hay, Như Lai tạng chính là A-lại-da-thức, A-lại-da-thức gọi là tạng thức, chính là hàm tàng tất cả chủng tử thiện và bất thiện. Chủng tử thiện ở trong sáu cõi chính là nghiệp nhân của ba đường thiện. Vì sao họ sanh đến ba đường thiện? Chủng tử bất thiện chính là nghiệp nhân sanh vào ba đường ác. Ba đường ác là ngạ quỷ, súc sanh và địa ngục, ba đường thiện là cõi người, cõi trời và cõi A-tu-la.

A-tu-la cũng xem là cõi thiện. A-tu-la, La-sát có thể nói là thiên thần, cũng có thể nói là đại ma đầu, đại quỷ vương, phước báo của họ cũng tương đương với thiên nhân. Phước báo rất lớn thì ở trên thiên đường, họ trong đời quá khứ tu phước cùng chư thiên tu phước là như nhau, không hề kém hơn người, vì sao họ không phải là trời mà thuộc về A-tu-la? Tu phước nhưng họ có cái tâm hiếu thắng, chính là hiện tại chúng ta gọi là có cái tâm cạnh tranh. Chuyện thắp hương, hiện tại tôi nghe nói khi đón giao thừa thắp hương, trong chùa có giá tiền, cây hương thứ nhất dường như là bao nhiêu vạn đồng, cây hương thứ hai thì giảm hơn một bậc, có việc như vậy, thì họ nhất định phải thắp cây hương đầu tiên. Đây là hiếu thắng, tranh mạnh, thật tu phước báo nhưng quả báo là A-tu-la, quả báo là La-sát, tâm của họ bất thiện thế nhưng họ thật tu phước. Còn thiên nhân tu phước báo lớn nhưng không hề có tâm bất thiện, chính là không có ý niệm cạnh tranh với người, không có ngạo mạn, cũng không có mong cầu. Cái phước báo đó thuần, chính là họ tuyệt nhiên không có yêu cầu, không có mang theo mong cầu. Thế nhưng có một loại người tu phước báo có cầu, là có mang theo điều kiện, không phải chỉ đơn thuần, cho nên tuy là cũng đồng tu phước báo như vậy, cảm được quả báo không như nhau. Đây chính là nói không chỉ sáu cõi là như vậy. Như Lai tạng còn bao gồm pháp giới bốn thánh là Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật, Phật ở trong mười pháp giới, vì sao vậy? Bởi vì cái tâm của họ dùng là A-lại-da-thức, chính là dùng vọng tâm, họ không phải dùng chân tâm.

Dùng vọng tâm vì sao có thể sanh đến Tịnh Độ? Cái đạo lý này chính là bình thường chúng ta đã nói, Phật tử chân chính, đệ tử Phật y giáo phụng hành, Phật dạy chúng ta cái gì? Dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, tiêu chuẩn chính là thập thiện nghiệp đạo. Chân thật y theo tiêu chuẩn của thập thiện nghiệp đạo, đoạn tất cả ác tu tất cả thiện, con người này sanh thiên. Lại nâng cao lên trên chuyển mê thành ngộ. Hiểu rõ cái hiện tượng thế gian này, Kinh Hoa Nghiêm nói được rất tường tận, tướng có tánh không, sự có lý không. Tánh tướng tuy là không cùng đến, nó cũng không chướng ngại, chân tánh không chướng ngại vọng tướng phát huy, vọng tướng không chướng ngại chân tánh như như bất động, nó không

chương ngại, có thể giữ lấy chân tánh, quan sát huyền tướng họ không sanh phiền não mà sanh trí tuệ. Không sanh phiền não là tự thọ dụng, sanh trí tuệ là tha thọ dụng, giúp đỡ người khác giải quyết vấn đề. Tại vì sao trí tuệ không phải là tự thọ dụng? Chính mình không có vấn đề, chính mình là thanh tịnh bình đẳng giác không có vấn đề, thế nhưng chúng sanh trong mười pháp giới sáu cõi có vấn đề. Sáu cõi có vấn đề sanh tử, có vấn đề khổ vui. Trong pháp giới bốn thánh có vấn đề không thể kiến tánh, cho nên chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ-tát ứng hoá ở trong đó, giúp đỡ những người này giải quyết vấn đề, vậy phải có trí tuệ, cho nên trí tuệ là tha thọ dụng, không phải tự thọ dụng. Tự thọ dụng là thanh tịnh bình đẳng, tha thọ dụng là giác. Vì vậy trên kinh Lăng Nghiêm nói rất hay, nó là nhân thiện, cũng là nhân bất thiện. Nhân của thiện ở trong sáu cõi là nhân của ba đường thiện, nhân của bất thiện là nhân của ba đường ác.

Nhân chúng ta đều có, nhân thiện cũng có, nhân ác cũng có, mỗi một người đều đầy đủ, thế nhưng nhân muốn biến thành quả ngay trong đó phải có duyên, không có duyên thì nó không thể kết quả. Cũng giống như hạt giống của cây vậy, chúng ta lấy đào, hạt giống của đào là nhân, nếu chỉ riêng có hạt đào, nếu như nó không có thổ nhưỡng, không có lượng nước, không có ánh mặt trời, không có phân bón thì nó không thể sanh trưởng tốt, không thể lớn lên. Mặt trời, lượng nước, thổ nhưỡng, những thứ này đều là duyên của nó. Duyên đầy đủ nó liền có thể sanh trưởng, nó liền có thể kết trái. Cho nên Phật pháp nói mạnh duyên sanh, mà không nói mạnh nhân sanh, không có nhân thì quyết định không thể có thành tựu. Vì sao không nói mạnh nhân sanh? Nhân là mỗi người đều có, mỗi một người đều có nhân thành Phật, có nhân thành Bồ-tát, hay nói cách khác, nhân trong mười pháp giới thấy đều đầy đủ, không hề có thứ nào kém khuyết, cho nên không cường điệu nhân, chỉ đặc biệt cường điệu duyên.

Duyên là cái gì? Duyên là ý niệm của hiện tiền. Bạn vốn dĩ có cái nhân của Phật, hiện tại bạn niệm Phật, vậy thì tương lại bạn nhất định thành Phật, bạn tiếp được cái duyên rồi, cho nên niệm Phật là cái duyên, học Phật là duyên, thành Phật là quả, vậy thì tốt rồi. Vậy cái không tốt thì sao? Quý thì không tốt, bạn có cái nhân của quý hay không? Có! Nhân của quý là gì vậy? Là lòng tham, bạn xem thấy tài sắc danh thực thùy đều muốn tham, vậy thì bạn tiếp cái duyên của quý, đời sau đi đến đâu vậy? Đi đến cõi quý. Nhân địa ngục cũng có, nhân địa ngục là gì? Sân hận, đố kỵ, ngạo mạn, đều là thuộc về cái nhân sân hận. Những hành vi này nếu là thường hay phát hiện thì không phải việc tốt, liền tiếp thượng duyên với nhân của địa ngục, vậy thì liền đi đến địa ngục. Cho nên đi đến một cõi nào không có chủ tể, Phật Bồ-tát không chủ tể việc này, thượng đế, thần tiên cũng không quản cái việc này. Có vua Diêm La hay không? Có, nhưng ông cũng không quản việc này. Ai đang chủ tể? Ý niệm của chính mình đang làm chủ tể. Ý niệm thiện nhất định cảm đến ba đường thiện, ý niệm ác quyết định cảm đến ba đường ác, đây là nguyên nhân chân thật, chúng ta không thể không biết, phải làm cho rõ ràng.

Bạn xem, trên lý luận, cái nhân đã tường tận rồi, chính chúng ta ngay trong một đời này muốn đi đến một cõi nào thì nên kết duyên với cõi đó, không muốn đến cái cõi đó thì phải cắt đứt hết tất cả cái duyên ở cõi đó. Tham sân si là cái

duyên của ba đường ác, ta có thể ở trong tất cả pháp, tóm lại mà nói, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, đối diện với những thứ này không tham, không sân, không si. Không si chính là hiểu rõ đối với chân tướng sự thật này. Phật nói “*tướng có tánh không, sự có lý không*”, lại nói cho bạn nghe rõ ràng hơn một chút “*ngay tướng tức không, không thể có được*”, cho nên chúng ta ở trong hoàn cảnh hiện thực không khởi tham sân si. Không khởi tham sân si, trái lại là khởi cái gì? Khởi lên giới định huệ.

Giới là gì? Hiếu đức là giới. Định là thanh tịnh, huệ là thông suốt tường tận. Giới định huệ cùng tham sân si là tương đối, tham sân si buông bỏ rồi thì giới định huệ liền hiện tiền. Do đây có thể biết, bất cứ một người nào, ở ngay trong một đời này thậm chí đời đời kiếp kiếp, tất cả nhiệm tịnh khổ vui chính mình gánh lấy trách nhiệm, không được oán trời trách người. Oán trời trách người đó là lỗi lầm rất lớn, vậy thì sai lầm, vì sao vậy? Trời cũng không hề làm chủ tể đối với bạn, người cũng không hề chướng ngại bạn, hoàn toàn là tự làm tự chịu, cho nên chính mình phải gánh lấy trách nhiệm đối với chính mình. Đó là người chân thật giác ngộ, người chân thật thông minh, là chúng ta phải nên học tập. Cho nên người xưa nói “*tự cầu đa phước*”, mấy câu nói này nói ra rất có đạo lý, đây là một câu nói thật, không gạt người. Tự cầu đa phước, không tạo tội nghiệp. Sát sanh phải đền mạng, thiếu nợ phải trả nợ, nhân quả thông cả ba đời, không phải một đời này thì hết rồi.

Mời xem Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, bản văn đoạn thứ nhất. Chúng ta đọc qua vài câu trước: “**Nhất hiển nhất thể giả, vị tự tánh thanh tịnh viên minh thể, nhiên thử tức thị Như lai tạng trung pháp tánh chi thể, tùng bản dĩ lai tự tánh mãn túc, xứ nhiệm bất cầu, tu trị bất tịnh, cố vân tự tánh thanh tịnh**”.

Chúng ta ở ngay trong đoạn này xem thấy Phật pháp có một danh từ chuyên môn, đó chính là “*Như Lai Tạng*”. Như Lai Tạng trong đại thừa giáo có rất nhiều cách nói khác nhau. Tạng chính là ý nghĩa hàm chứa, cũng như là cái kho vậy, như trong nhà Phật chúng ta gọi Đại Tạng kinh, cái tạng đó chính là ý nghĩa của sự cất chứa, kinh điển được cất chứa trong kho tàng đó, như cất chứa trong kho hàng vậy.

Rốt cuộc là chân như cất chứa trong phiền não hay là phiền não cất chứa ở trong chân như? Việc này chư Phật Như Lai, tổ sư đại đức đã nói cho chúng ta nghe rất nhiều, phải từ phương diện nào mà quan sát? Chúng ta học tập danh từ này cũng xem là một khoá mục. Phải nên biết chân như và phiền não là một không phải là hai, khi mê thì chân như liền biến thành phiền não, và Như Lai tạng, Như Lai hàm tàng trong phiền não; sau khi giác ngộ thì phiền não chính là chân như. Danh từ của nó rất nhiều, phía trước chúng ta đã đọc qua, chân như ở ngay trong phiền não thì gọi là Như Lai Tạng, chân như nếu như thoát khỏi phiền não thì chính là giác ngộ. Phiền não giác ngộ rồi thì gọi là pháp thân. Phật đã dùng rất nhiều danh từ thuật ngữ khác nhau, dụng ý ở đâu vậy? Chúng ta nhất định phải nên biết, dạy chúng ta không nên chấp trước tướng danh tự, chấp trước tướng danh tự thì sai. Ngay đến Lão Tử đạo Gia của Trung Quốc, câu đầu tiên cũng là



dạy chúng ta như vậy: “*Đạo khả đạo, phi thường đạo, danh khả danh, phi thường danh*”, chỗ này chính là dạy chúng ta không nên chấp trước.

Bồ-tát Mã Minh trong Khởi Tín Luận dạy chúng ta, phải dùng tâm trạng thế nào để học Phật? Ngài nói cho chúng ta nghe ba câu.

Thứ nhất, học Phật một là đọc kinh, một là nghe giảng; đọc kinh, thính giáo đều phải biết không dính vào tướng lời nói, khi chúng ta nghe giảng không nên dính vào ngôn ngữ. Văn tự của kinh điển là phù hiệu của ngôn ngữ, cũng chính là nói không chấp trước vào ngôn ngữ, bạn cũng không chấp trước vào văn tự, chấp trước văn tự là sai, bạn phải hiểu được cái ý nghĩa của nó. Cái ý ở đâu vậy? Ý ở ngoài lời. Đó là cái khó của Phật pháp, bạn cần phải nên hiểu. Cho nên tiếng kỳ diệu ngoài dây đàn, bạn không thể nói ra được. Ngôn ngữ là một loại phương tiện khéo léo, phải đem nó làm nổi bật lên, bạn phải có cái năng lực này.

Thứ hai, không nên chấp trước cái tướng danh tự, chính là thuật ngữ danh từ, đó là giả lập, giả thiết. Tại vì sao phải giả thiết? Những danh từ thuật ngữ này, bạn hiểu được hàm ý của nó liền sẽ bớt đi rất nhiều việc, chỗ này chính là hiện tại trong học thuật đều có chuyên môn thuật ngữ, hàm nghĩa trong đây rất sâu rất rộng, dùng danh từ đơn giản đem nó nói rõ ra.

Thứ ba, không nên chấp trước tướng tâm duyên. Tâm duyên là bạn nghe rồi, bạn thấy rồi, bạn khởi tâm động niệm ở trong đó nghĩ tưởng nó là ý nghĩa gì. Chỗ này không thể tưởng, vừa tưởng thì sai. Vì sao là sai? Bởi vì Phật nói pháp, Bồ-tát nói pháp đều không khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm còn không có thì làm gì có phân biệt chấp trước? Cho nên chúng ta chính mình cũng cần phải không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thì nghe lời nói của Ngài liền có mùi vị, vừa nghe liền hiểu. Chúng ta chính mình khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, còn người giảng kinh nói pháp không khởi tâm không động niệm, họ cũng không có phân biệt, cũng không có chấp trước, bạn nói xem chúng ta làm sao có thể nghe hiểu lời nói của các Ngài? Cho nên tuyệt đại đa số người học Phật, nghe kinh hoặc là đọc kinh, đó là ý của ai vậy? đều là ý của chính mình, không phải là ý của Phật. Cho nên trong kệ khai kinh nói rất hay: “*nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”. Câu nói này không dễ dàng, nếu là bạn có thể hiểu được chân thật nghĩa của Như Lai, bạn liền vào cảnh giới Như Lai; chưa vào được cảnh giới Như Lai, bạn nghe hiểu rồi có đạo lý, thấy được không tẻ nhưng toàn là ý của riêng mình, không phải chân thật nghĩa của Như Lai, cái đạo lý này phải hiểu. Đương nhiên chúng ta hiểu rõ rồi, nhất thời không làm được, nhất thời vẫn là phải dùng ý nghĩ của mình để phán đoán, hy vọng cái ý này của chính mình cùng với chân thật nghĩa của Như Lai càng ngày càng tiếp cận thì tốt, vậy thì xem không tẻ rồi, có thể không có sự sai lệch. Nếu như chúng ta chấp trước lời nói, chấp trước danh tướng, thì luôn là đi sai lệch. Cho nên trong việc này, Phật nói ra rất nhiều danh tướng, dụng ý rất sâu, biết được tất cả danh tướng chỉ là nói một sự việc thì sẽ không chấp trước. Nếu như Ngài chuyên dùng một danh từ để nói một sự việc, thì chúng ta dễ dàng sanh ra chấp trước. Cho nên giáo học của Phật pháp, phía trước đã nói qua rất nhiều, then chốt nhất là giúp cho chúng ta khai ngộ, không phải dạy chúng ta nhớ được nhiều, nghe được nhiều, hoặc giả là nhớ được nhiều. Học thuộc lòng chính là ghi nhớ. Ngay đến cổ thánh

tiên hiền đều nói “*ký vấn chi học bất túc dĩ vi nhân sư dã*”. Ký vấn chi học là gì vậy? Lời hiền đại chúng ta thường nói là thường thức rất phong phú, danh từ dùng ở trên học thuật, như tri thức hiện tại đã nói “*nghe nhiều nhớ giỏi, tri thức rất phong phú*”. Cổ thánh tiên hiền ta chúng ta nói, tri thức có phong phú hơn “*vẫn chưa đủ làm thầy người*”. Phải là người thế nào mới là thầy giáo tốt? Trí tuệ, trí tuệ không phải là nhớ, dùng trí tuệ giải quyết vấn đề nhất định không hề có di chứng phụ, vì sao vậy? Vì có chính xác. Tri thức không đáng tin. Dùng khoa học gia để nói, phía trước nhà khoa học phát minh ra một định luật, cho rằng là chân lý, trải qua mấy mươi năm, phía sau lại có một khoa học gia khác lật đổ đi định luật của họ, đó là gì vậy? Đó là tri thức. Nếu như là trí tuệ thì vĩnh viễn không bị lật đổ. Cho nên người đông phương chú trọng cầu trí tuệ, không giống như người phương tây, người tây phương học toàn đều là tri thức. Việc này phải biết. Trong tri thức có phân biệt chấp trước, trong trí tuệ thì không có, cho nên nếu như là không có phân biệt chấp trước, vậy bạn mới có thể tiếp cận Như Lai Tạng. Đến không khởi tâm không động niệm, vậy thì bạn chứng được Như Lai Tạng, bạn thật đã triệt để thấu hiểu. Cho nên trong “Phật Tánh Luận” nói Như Lai tạng, cái tạng này có ba ý nghĩa.

Chúng ta học đoạn thứ nhất chưa xong, hôm nay chúng ta lại tiếp tục học, chúng ta đem đoạn này đọc qua một lần: “*Nhất, sở nhiếp chi nghĩa, chân như lập u chúng sanh cho vị*”. Chúng sanh chính là chúng sanh sáu cõi, chính là giống như giai đoạn hiện tại này của chúng ta, ở giai đoạn hiện tại chúng ta, ở ngay vị trí này “*tất hàm hoà hợp bất hoà hợp chi nhị môn*”. Hiện tại chúng ta đích thực hoà hợp không hoà hợp chính là đối lập, chính là tương đối, nhà khoa học gọi là tương đối luận, cái này chính là tương đối. “*Vi hoà hợp môn giả sanh nhất thiết chi nhiệm pháp*”. Chỗ này cho nó là như hoà hợp môn thì nó liền sanh ra nhiệm pháp, nếu như bất hoà hợp môn liền có thể sanh ra tất cả tịnh pháp. “*Tất cả nhiệm tịnh chi pháp, giai nhiếp u Như Lai chi tánh, tức chân như, cố vân Như Lai Tạng*”. Hôm qua chúng ta học đến chỗ này. Hôm nay chúng ta học tiếp theo: “*Dị ngôn chi*”.

Dị ngôn chi, chính là nói khác cách “*chân như nhiếp tất cả pháp*”. Chân như là tự tánh, là cái gì vậy? Chính là trong thiên văn chương này nói “*tự tánh thanh tịnh viên minh thể*”, nó không phải tất cả pháp. Cái tự tánh thanh tịnh viên minh thể chính là chân như bản tánh mà thông thường chúng ta hay gọi, hoặc giả nói chân như bản tánh danh từ rất nhiều, gọi tắt là chân như cũng được, gọi tắt là tự tánh cũng được, phải biết đều là nói đến một việc. Phật dạy chúng ta không nên chấp trước, không nên phân biệt, bạn phải hiểu được cái ý này. Đó là gì vậy? Đó là bản thể của tất cả pháp, triết học gọi là bản thể, gọi là hiện tượng. Hiện tượng là tất cả pháp. Bản thể là chân như, chính là tự tánh. Thế nhưng trong tự tánh đích thực là không có tất cả pháp, nó không phải là tất cả pháp, nó năng hiện tất cả pháp. Cái nhiếp này chính là ý nghĩa của nhiếp thọ, tất cả pháp không rời nó, nó cũng không phải là tất cả pháp, tất cả pháp cũng không phải là chân như, cho nên chúng ta nói đến vấn đề này, thì thường hay dùng màn hình cùng sắc tướng của tivi để làm thí dụ. Chân như là cái gì vậy? Chân thật là màn hình. Tất cả pháp là cái gì? Tất cả pháp là âm thanh, sắc tướng hiển thị trên màn hình. Các vị hãy thử

nghe xem, màn hình có phải là âm thanh sắc tướng hay không? Không phải. Âm thanh sắc tướng có phải là màn hình hay không? Cũng là không phải, thế nhưng màn hình đích thực có thể nhiếp tất cả pháp, chính là tất cả pháp không rời khỏi màn hình, nó có cái hiện tượng này tồn tại. Tuy tồn tại nhưng nó tuyệt đối không phải, bạn không thể đem tất cả pháp xem thành chân như, thế nhưng tất cả pháp cũng không thể nói không phải chân như, cho nên dù bạn nói thế nào, chỉ cần có phân biệt chấp trước thì đều là sai; nếu như rời khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, không luận nói thế nào cũng đều đúng. Cái đúng sai đó không có tiêu chuẩn, đều là ở mê ngộ khác nhau. Ngộ rồi thì nói thế nào cũng đúng, mê rồi thì có nói thế nào cũng đều sai, đó gọi là Hoa Nghiêm Áo Chi. Áo là sâu diệu, bí mật.

“*Như Lai Tạng nhất thiết pháp*”, Như Lai chính là chân như, tạng chứa tất cả pháp, trên thực tế Đại sư Huệ Năng khai ngộ đã nói năm câu. Chỗ này Ngài đã nói “nào ngờ tự tánh”. Tự tánh chính là chỗ này nói chân như, tự tánh, tự tánh thanh tịnh viên minh thể, “*nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ*”, chính là cái ý này, tuy là không có tất cả pháp mà nó đầy đủ tất cả pháp, vì sao vậy? Nó có thể hiện tất cả pháp. Câu sau cùng Ngài nói “*nào ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp*”. Cũng giống như màn hình tivi chúng ta vậy, màn hình tivi không phải là tất cả pháp, mà trên màn hình tivi thì thứ gì cũng có, năng hiện tất cả sắc tướng, chính là cái ý này. Nó năng hiện, cho nên từ năng hiện, màn hình chính là gom nhiếp tất cả pháp, có cái ý này tồn tại. Như Lai thì tạng chứa tất cả pháp, dường như nó thâm tàng ở trong. Những lời nói này đều là tỷ dụ, ý nghĩa rất là sâu, chúng ta phải rất tỉ mỉ mà thể hội, vạn nhất không nên chấp trước. Trong Như Lai tạng chứa nhiều thứ đến như vậy, chúng ta thử nghe xem, trong màn hình tivi chúng ta có phải là cất chứa rất nhiều âm thanh sắc tướng trong các kênh đài hay không? Người chân thật triệt để thấu suốt có thể nói như vậy, họ không hề nói sai, nhưng nếu như không tường tận cho rằng là thật có, vậy thì bạn sai hoàn toàn. Có thể nói như vậy, người ngộ thì không có sai, người mê nếu bạn nói như vậy, cùng nói giống như họ vậy thì bạn sai rồi, vì sao vậy? Bạn cho rằng nó thật đang hàm chứa trong đó. Đó là Phật pháp đến tầng cao, khi đến trình độ cao. Không dễ dàng gì hiểu được chỗ này, chính là nói tất cả đều không thể đem nó nói là thật, cũng không thể nói nó chết rồi, nó là linh động hoạt bát, biến hóa vô cùng.

Chúng ta ở trong sáu đoạn này, bạn xem đoạn thứ hai “khởi nhị dụng”, đoạn thứ ba nói với chúng ta tác dụng, trong đó có ba loại châu biến, đây chính là nguyên lý trong đó, lý luận để căn cứ. Tánh đức không thể nghĩ bàn, không cách gì tương tượng. Phía sau trên kinh Lăng Nghiêm đã nói mấy câu “*Như Lai chi tạng thì thiện bất thiện nhân, năng biến dữ tạo nhất thiết chúng sanh*”. Lời nói thật đơn giản, sự tướng đã nói là phức tạp đến như thế. “Như Lai chi tạng”, chúng ta dùng lời đơn giản mà nói, cái chữ này chúng ta đem nó đọc thành “Tạng”. Tạng chứa trong Như Lai có thiện, có bất thiện. Như Lai Tạng là gì? Các đại sư của Duy Thức Học đem nó thí dụ như nhà kho, Như Lai tạng chính là một cái nhà kho, bất cứ thứ gì đều cất chứa trong đó. Người thông thường hiện tại chúng ta nói, chúng ta thấy sắc nghe tướng đều sẽ ghi lại ấn tượng, xem thấy tốt thì có ấn tượng tốt, xem thấy không tốt thì ghi lại ấn tượng không tốt, cái ấn tượng này ghi lại vào đâu vậy? Chính là ghi lại ở trong Như Lai tạng, nó là một kho chứa, tốt nó cũng

cát, không tốt nó cũng cát, thanh tịnh cát vào, ô nhiễm cũng cát luôn, trong đó cát giữ có hạt giống Phật, có Bồ-tát, có Thanh Văn Duyên giác, có chư thiên, có người, cũng có địa ngục, cũng có ngạ quỷ, cũng có súc sanh, tất cả đều có trong đó. Đó chính là nhân thiện và bất thiện. Ba đường ác bất thiện, A-tu-la bất thiện, La-sát bất thiện, Ma vương bất thiện, nó tất cả đều có, đều gom nhiếp ở trong đó. Tóm lại mà nói, trong kinh Phật gọi là vọng tâm, đó không phải là chân tâm, đó là vọng tâm. Trong vọng tâm của bạn liền có mười pháp giới, nhân thiện và bất thiện. Thế nhưng bạn phải nên biết tự tánh chân tâm, chân như là chân tâm, trong chân tâm không có bất cứ thứ gì, thiện cũng không có, bất thiện cũng không có; không chỉ không có thiện và bất thiện, thanh tịnh cũng không có, ô nhiễm cũng không. Lại nói rõ cho bạn nghe thấu triệt hơn một chút, hiện tượng vật chất không có, hiện tượng tinh thần cũng không có, cho nên nó gọi là Thanh tịnh Viên Minh thể, nó không nhiễm đó là chân tâm. Phàm hề dùng chân tâm thì chúng ta gọi họ là Phật, Phật là dùng chân tâm. Bồ-tát thì phải thêm vào hai chữ, gọi pháp thân Bồ-tát họ dùng là chân tâm, không phải pháp thân Bồ-tát thì họ vẫn là dùng vọng tâm, cũng chính là dùng A-lại-da. A-lại-da chính là thức thứ tám. Thức thứ tám gọi là tạng thức, cũng giống như một cái kho vậy. Chỗ này Như Lai Tạng chính là nói thức thứ tám. Thế nhưng thông thường chúng ta gọi thức thứ tám, hơn phân nửa mà nó hàm chứa là ô nhiễm. Nói thanh tịnh thì gọi là Như Lai tạng, nói ô nhiễm thì gọi là thức thứ tám, trên thực tế chỉ là một việc. Tập khí chúng tử trong đây có phần thiện bất thiện, có phần nhiễm tịnh, như vậy nó có thể biến hưng tạo tất cả chúng sanh. Biến là phổ biến, hưng tạo chính là “năng sanh vạn pháp” mà Lục Tổ đã nói.

Tất cả chúng sanh là vạn pháp. Chúng sanh ở chỗ này nói là nghĩa rộng, không phải nghĩa hẹp. Thông thường chúng ta nói chúng sanh đều là nói chúng sanh hữu tình, dùng lời hiện tại mà nói gọi là động vật, hoặc giả ý nghĩa có hẹp hơn thì gọi rất nhiều người, rất nhiều người chúng ta gọi là chúng sanh. Kỳ thật ý nghĩa hai chữ chúng sanh này của nhà Phật là chúng duyên hoà hợp mà sanh ra hiện tượng gọi là chúng sanh. Cái ý nghĩa này thì quá rộng. Người là do chúng duyên hoà hợp mà sanh ra hiện tượng. Động vật thì sao? Động vật cũng là chúng duyên hoà hợp mà sanh khởi ra hiện tượng. Thực vật thì sao? Thực vật vẫn là vậy, ngay khoáng vật cũng là vậy. Không những khoáng vật là vậy, hiện tượng tự nhiên cũng là vậy, gió mây mưa sương là hiện tượng tự nhiên vẫn là chúng duyên hoà hợp mà sanh ra, cho nên chúng duyên hoà hợp mà sanh ra hiện tượng thì gọi là chúng sanh. Trên kinh Kim Cang nói “*phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*”, đó là chỉ nghĩa rộng. Phàm là chúng duyên hoà hợp mà sanh ra hiện tượng đều không phải là thật, đều là hư vọng. Thí dụ nói động vật, con người chúng ta là động vật, vì sao con người là hư vọng? Con người có sanh lão bệnh tử, không thể thường tồn; thực vật có sanh trụ dị diệt, sơn hà đại địa bao gồm tinh cầu có thành trụ hoại không, cho nên gọi là vô thường, nó không phải là vĩnh hằng. Trong Phật pháp định nghĩa chân cùng vọng, vĩnh hằng thì gọi là chân, không phải vĩnh hằng thì gọi là hư vọng. Vậy chúng ta thử nghĩ xem, giữa vũ trụ này sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, thứ nào là vĩnh hằng? Không có thứ nào. Đại khái thông thường con người sẽ cho rằng có thể hư không là vĩnh hằng, hư không không có thay đổi, bạn không có thấy hiện tượng sanh lão bệnh tử, cũng không có

cái hiện tượng thành trụ hoại không, có thể là vĩnh hằng. Phật nói đó là giả vĩnh hằng, tương tự vĩnh hằng, không phải là thật. Cách nói này khoa học gia hiện đại chứng thật, khoa học gia nói với chúng ta, thời gian cùng không gian đều không phải thật. Vậy ở trong Phật pháp, thời gian cùng không gian do đâu mà ra? Vẫn là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà biến hiện ra. Nếu như không còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đem nó buông bỏ, thì thời gian cùng không gian cũng không có. Các vị phải nên biết, không có thời gian thì không có trước sau, khi không có không gian thì khoảng cách không có, không có xa gần. Thế giới Tây Phương Cực Lạc cách địa cầu chúng ta mười muôn ức cõi nước Phật, nếu như không có thời gian thì thế giới Cực Lạc ở đâu vậy? Thế giới Cực Lạc ở ngay chỗ này. Không có thời gian thì không có người già người trẻ, đều không có, đây đều là thật. Vì sao hiện tại có thời gian, có không gian? Bạn chấp trước nó liền có, bạn phân biệt nó liền có; bạn không chấp trước không phân biệt thì nó không có. Lời nói này là thật, không phải là giả., Người chân thật lão tu, loại cảnh giới này có rất nhiều người đều đã gặp qua, chính là ngay khi tâm địa của họ thanh tịnh, một niệm bất sanh, dường như thời gian dừng lại, thời gian bất động, cái hiện tượng này có.

Trong “Niên Phổ của Lão hoà thượng Hư Vân”, chúng ta xem thấy Ngài có nói đến một đoạn sự việc này, thời gian dừng lại, tâm địa của Ngài thanh tịnh. Đó là một người tham thiền, khi hoàng hôn đi ra ngoài, mặt trời tuy là vừa mới xuống núi, bầu trời vẫn sáng, Ngài từ trong chùa trở lại chòi tranh nhỏ của Ngài, phải đi bốn năm mươi phút, có thể đi đến một giờ, khi đi được một nửa đường thì trời bỗng tối om. Thế nhưng tâm địa Ngài thanh tịnh không có vọng niệm, nên thời gian liền dừng lại nơi đó, chỉ thấy thời gian dừng lại ở hoàng hôn, rõ ràng tường tận. Đi đến được nửa đường thì gặp được hai người bạn đồng tu, họ đều ở trong chùa, từ bên ngoài trở về chùa, trên tay cầm một cái lồng đèn, gặp được lão Hoà Thượng đều quen biết chào hỏi, liền hỏi lão Hoà Thượng là trời tối đến như vậy, vì sao Ngài không cầm đèn vậy? Lão hoà thượng nghe câu hỏi này thì trời lập tức tối sầm, lúc không có người nói với Ngài câu này, thời gian khi Ngài rời khỏi nơi đó thì vĩnh viễn là thời gian đó. Chỗ này chứng minh, thời gian là từ vọng tưởng sanh, bạn thấy, khi Ngài không có ý niệm, mấy giờ thì nó ngay lúc đó dừng lại. Cảnh giới như vậy lão hoà thượng Hư Vân đã gặp qua.

Người gặp qua cảnh giới như vậy cũng rất nhiều, chúng ta đã xem thấy trong truyện ký Phật môn, như pháp sư Viên Anh, việc này ở trong nhà Phật có rất nhiều người đều biết, sau thế chiến thứ hai Ngài mới viên tịch. Trong văn tự của kinh Lăng Nghiêm giảng nghĩa, Ngài nói với chúng ta một câu chuyện. Câu chuyện này cũng rất kỳ lạ. Ngài ngồi thiền ở trong liêu, đột nhiên nghĩ đến một sự việc lập tức phải đi làm, Ngài liền bỏ chân ra để đi làm. Sau khi đi ra Ngài nghĩ lại dường như mình chưa mở cửa, cái cửa là đang đóng lại mà, làm sao mà mình có thể đi ra được? Khi quay trở lại là cửa còn đóng, không thể vào được. Chỗ này nói rõ cái gì? Nói rõ cái tường và cửa là giả, không phải là thật, bởi vì bạn có phân biệt chấp trước nên nó khởi tác dụng, bạn liền bị cản trở. Ngay khi trong tâm bạn không có ý niệm, không có cái bức tường, không có cái cửa, không có cái ý niệm này, nó tuy là đóng nhưng vẫn có thể đi qua. Đó là pháp sư Viên Anh có gặp sự

việc như vậy, Ngài đem nó ghi vào ở trước lời tựa “Giảng Nghĩa”. Chúng ta tin tưởng lão hoà thượng không viết ra câu chuyện này để lừa gạt chúng ta, nhất định đây đều là thật. Chỗ này chính là nói ngày nay chúng ta mỗi chỗ đều có chướng ngại. Chướng ngại từ do đâu mà ra? Chướng ngại từ phân biệt chấp trước mà ra. Nếu như buông bỏ phân biệt chấp trước thì thần thông liền hiện tiền, những thứ chướng ngại này sẽ không chướng ngại được bạn, mắt của bạn có thể nhìn thấu qua, việc này rất dễ dàng, không những mắt có thể nhìn thấu qua, thân của bạn cũng có thể dễ dàng đi qua. Chỗ này nói rõ cái gì? Phạm sở hữu tướng giai thị hư vọng, không có gì chướng ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, đó là cảnh giới sự sự vô ngại.

Lý sự vô ngại thì dễ hiểu, sự sự vô ngại không dễ hiểu. Thần thông công năng đặc dị chính là hiện tại sự sự vô ngại mà trên kinh đã nói. Trên kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta, bất cứ việc gì, ngay trong sự và sự không hề chướng ngại, vì sao vậy? Vì tướng có thể không, sự có lý không, cái có đó của nó là huyền có, nó không phải là thật có. Hơn nữa phạm phu chúng ta tâm ý bất nhất, ngộ nhận cho rằng nó là thật. Cho rằng nó thật có thì nó liền khởi tác dụng, nó thật sanh ra chướng ngại. Lúc nào thì chúng ta có thể làm cho nó được rõ ràng được minh bạch vậy? Phải hiểu được thật rõ ràng, thật tường tận, đem phân biệt chấp trước buông bỏ. Không nên nói phân biệt, chỉ cần đem chấp trước buông bỏ, năng lực xuyên qua tường liền có thể có được. Làm sao biết được? Ở trên kinh Phật nói với chúng ta, Tu Đà Hoàn liền hồi phục hai loại bản năng là thiên nhãn và thiên nhĩ. Chúng ta tu hành có chứng quả hay không? Đến cảnh giới nào? Không cần hỏi người, trên kinh Phật nói rõ ràng đến như vậy, đến lúc nào tầm nhìn của chúng ta có thể thấu suốt, bên ngoài không thể chướng ngại, vậy thật đã chứng quả. Lỗ tai linh thông rồi, âm thanh cực kỳ vi tế cũng có thể nghe được, đó là thiên nhĩ thông. Cách chúng ta mấy mươi dặm, mấy trăm dặm, thậm chí người nói chuyện ở bất kỳ nơi nào trên địa cầu chúng ta cũng có thể nghe được rõ ràng, đó là thiên nhĩ. Loại năng lực này lớn nhỏ cự ly xa gần sẽ không như nhau, mấy mươi dặm đường bạn bè nói chuyện đều có thể nghe được, không cần phải dùng điện thoại di động, không cần dùng điện thoại, tâm vừa tịnh lại vừa chuyên chú nghĩ đến con người này, không những có thể nghe được âm thanh của họ, cũng có thể thấy được hình tướng của họ. Việc như vậy ở Úc Châu, một dải đất sa mạc trung ương vẫn có thể có được năng lực này. Người ở dãy đất này cười ngạo người thành thị chúng ta, họ gọi chúng ta là người biến đổi gien, bản năng đều bị mất hết, qua lại với bạn bè phương xa, tại vì sao phải dùng máy móc, còn phải dùng máy nghe, vẫn phải dùng cái thứ này? Họ thì lại không cần. Họ có cái năng lực này, chỉ cần ngồi xuống giống như là nhập định vậy, họ liền có thể câu thông, họ cũng có thể xem thấy bạn bè họ đang làm cái gì, cho nên đó là bản năng của con người. Chúng ta là bởi vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước làm mất đi bản năng của chúng ta, biến thành mọi việc đều có chướng ngại.

Cho nên, cái Như Lai tạng này cũng chính là hạt giống hàm tàng trong A-lại-da-thức mà chúng ta thường nói. Đối với chúng ta mà nói, cách nói này mọi người dễ hiểu. Hạt giống của mười pháp giới đều có, tín hiệu này tốt, đối với chúng ta mà nói thì quá tốt. Trong A-lại-da-thức có hạt giống của Phật, hạt giống

gặp được duyên liền sẽ khởi lên hiện hành. Cái gì là duyên thành Phật? Cái duyên thù thắng nhất không gì hơn niệm Phật. Niệm Phật là duyên, tự tánh vốn là Phật, hiện tại lại chịu niệm Phật vậy thì tương lai bạn nhất định thành Phật, đạo lý chính là như vậy. Cho nên tổ sư đại đức của Tịnh Tông thường nói “*niệm Phật là nhân, thành Phật là quả*”, lời nói này thật có đạo lý. Niệm Bồ-tát thì thành Bồ-tát. Duyên của Bồ-tát là gì vậy? Là tu Lục độ, ưa thích bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, ngay một đời ưa thích những thứ này, chăm chỉ nỗ lực học tập, tương lai họ đương nhiên thành Bồ-tát. Thế nhưng hiện tại chúng ta xem thử, tuyệt đại đa số người, tuy là có cái nhân Phật, có cái nhân Bồ-tát, có cái nhân thiên nhân, đó là nhân thiện, thế nhưng họ không hề chú trọng thiện duyên, họ khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, họ chỉ tạo duyên ác. Bạn xem trong A-lại-da-thức chúng ta có tham sân si, thiện ác đều có, mỗi ngày chúng ta niệm lấy tham tài, tham sắc, tham danh, tham lợi, ngày ngày đều làm những thứ này, cái duyên của tâm tham đầy đủ, tương lai đi đến nơi đâu vậy? Tâm tham là đường ngạ quỷ, cho nên mỗi ngày nghĩ những thứ này, làm những thứ này, thì họ đi đến đường ngạ quỷ. Nếu như mỗi ngày là niệm Phật, buông bỏ vạn duyên không nghĩ bất cứ thứ gì, chỉ nghĩ A Di Đà Phật thì là đi con đường Phật đạo, con đường đến thành Phật, cho nên phải xem trọng việc này. Nếu như chúng ta không thể buông bỏ tài sắc danh thực thùy, đối với những thứ này khởi lên tâm tham ngày ngày đi mong cầu, thì bạn đang đi con đường ngạ quỷ, tương lai khẳng định đọa vào ngạ quỷ. Người có lòng sân hận nặng, người có lòng đố kỵ nặng, ngày ngày nghĩ đến cái tâm bất bình này, đối với cái này cũng oán hận, đối với cái kia cũng báo oán, loại người này tương lai họ sẽ đi vào đường địa ngục. Còn có một loại người ngu si, phải quấy tà chánh họ đều không rõ ràng, ngu si là đường súc sanh. Chúng ta thử nghĩ xem, nhân của mười pháp giới chúng ta thấy đều có, hiện tại chúng ta đang tu là đường nào? Cả đời này khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, xem tương ứng với cái nhân nào thì họ sẽ liền đi đến đường đó, đây chính là “*năng biến hưng tạo nhất thiết chúng sanh*”.

Vừa rồi tôi mới nói chúng sanh hữu tình mười pháp giới, tất cả chúng sanh trong đây còn bao gồm hoa cỏ cây cối, bao gồm sơn hà đại địa, tương lai bạn có thể biến thành một gốc cây hay không? Có thể biến thành hoa cỏ cây cối hay không? Có thể! Những gì là có thể? Người đặc biệt ưa thích hoa gì, sau khi chết liền sẽ đi đến cây hoa đó làm thân hoa, đó là biến thành cỏ cây. Mên thích cây này, sau khi chết sẽ lưu luyến liền đi đến cây đó làm thân cây. Đây là thật. Ưa thích sơn thủy liền biến thành sơn thần, biến thành thổ thần, thậm chí là biến thành đá cuội, người cực kỳ chấp trước sẽ biến thành đá cuội, chân thật là “*hưng tạo tất cả chúng sanh*”, cho nên tất cả chúng sanh từ đâu mà đến? Đích thực Phật nói còn thấu triệt hơn so với nhà khoa học, từ nơi góc độ Phật pháp mà nhìn, cả thủy vũ trụ là có một cơ thể, chính là nó có sanh diệt, tất cả hiện tượng vật chất thủy đều có hiện tinh thần trong đó. Tinh thần cùng vật chất vĩnh viễn không thể phân. Hiện tượng tinh thần chính là kiến văn giác tri, thọ tướng hành thức, đó là hiện tượng tinh thần. Vật chất bùn cát đá cuội thủy đều có kiến văn giác tri, đều có thọ tướng hành thức.

Giang Bôn Thắng đã làm thí nghiệm nước. Nước là khoáng vật, kết quả thí nghiệm là nó có kiến văn giác tri, nó có thể thấy, nó có thể nghe, nó hiểu được ý của người. Chúng ta dùng niệm thiện đối với nó, hoặc là dùng ác niệm đối với nó, kết tinh phản ứng lại hoàn toàn không giống nhau. Tôi đến Đông Kinh tham quan phòng thí nghiệm của ông ấy, tôi nói với ông ấy, trên kinh Phật nói rõ thông tin này, hôm nay ông thí nghiệm nước ông đã thí nghiệm ra được. Tôi nói, bất cứ vật chất nào cũng đều có, ông nên mở rộng thực nghiệm của ông ra, ngoài thí nghiệm nước ra, bao gồm tất cả vật chất như trần sa ông đều có thể đem nó ra thí nghiệm, ông sẽ phát hiện nó cũng giống y như nước có kiến văn giác tri vậy.

Phật nói với chúng ta, lông tơ trên thân thể người, trong một sợi lông tơ, một sợi lông tơ khi nhổ ra khỏi thân thể vẫn là có kiến văn giác tri, vẫn là có thọ tướng hành thức. Không thể nghĩ bàn! Lấy một hạt bụi trần trên đại địa, một hạt cát, bạn xem nó cũng đầy đủ, không những đầy đủ, hơn nữa càng không thể nghĩ bàn, cho dù là một hạt cát, một sợi lông tơ, trong nó đầy đủ tin tức, cho dù là khắp pháp giới hư không giới, tất cả tin tức đều ở trong đó. Việc này gần đây nhất khoa học gia nói cho chúng ta nghe tin tức lý luận này, từ trong hình chụp được mà phát hiện ra, trong Phật pháp là nói cái này. Bất cứ một hạt cát nào đều đầy đủ cả vũ trụ, chính là đầy đủ cả thấy tin tức viên mãn trong pháp tánh. Việc này là trên kinh Phật nói. Vậy hiện tại chúng ta xem thấy khoa học tiên bộ, bạn xem thấy một cái đĩa, hay điện thoại cầm tay mà các bạn dùng, đại khái còn chưa lớn hơn ngón út, không bằng ngón út, một thiết bị chỉ lớn bằng vậy, bạn thấy bên trong chứa đựng bao nhiêu dữ liệu? Cái này khiến cho người vô cùng kinh ngạc, thế nhưng trên kinh Phật nói với chúng ta, bạn đem ngón út này nghiền nát, nghiền thành bột nhuyễn, một hạt cực kỳ vi tế mắt thường không thể nhìn thấy, dùng kính hiển vi tầng cao mới có thể quan sát được cái hạt này, trong hạt bụi đó có tin tức của cả thấy vũ trụ. Hiện tại thiết bị bằng ngón út lớn đến như vậy, thứ mà nó cất chứa thì làm sao so bì được chứ! Nó có tin tức đầy đủ hàm chứa trong đó. Cho nên chúng ta phát hiện trong kinh Phật có khoa học cao đẳng, ngày nay có rất nhiều vấn đề trong khoa học vẫn không thể giải thích, không có được đáp án thì trên kinh Phật thấy đều có, chân thật là không thể nghĩ bàn. Cho nên hiện tại có rất nhiều người hỏi tôi, kinh Phật rốt cuộc là giảng nói cái gì? Tôi nói với họ năm cương mục. Tôi nói Phật kinh đối với người thông thường, đối với chúng sanh sáu cõi mà nói, thì Phật Kinh nói luân lý, nói đạo đức, nói nhân quả; còn đối với những người thông minh trí tuệ cao nhân nhất đẳng, trong đó có giảng triết học, có khoa học. Khoa học cùng triết học đều có thể nói đến đỉnh cao nhất, có thể nói đều giảng đến cứu cánh viên mãn. Đó là bản năng trong tự tánh của mỗi người. Có thể biến tạo tất cả chúng sanh chính là tạo ra vũ trụ, tạo thế giới, tạo vạn vật, cho nên vũ trụ, thế giới vạn vật là cùng đồng một thể sinh mạng. Có thể tạo chính là tự tánh thanh tịnh viên minh thể, đó là năng tạo. Bạn gọi nó là chân như cũng được, bạn gọi nó là Phật tánh cũng được, gọi nó là pháp tánh cũng được, gọi nó là A-lại-da-thức cũng được, gọi nó là Như Lai tạng cũng được, Phật đối với sự việc này nói ra hơn một trăm danh từ khác nhau, nhưng đều là nói sự việc này. Chúng ta hiểu được cái ý này, không nên chấp trước ngôn ngữ văn tự của nó. Bạn chân thật học được, chân thật hiểu rõ giác ngộ rồi, trên kinh Thắng Man cũng có một câu nói "*nhất thiết chúng sanh vô hữu xuất như như cảnh giả, tịnh vi như như sở nhiếp, cố danh tạng*



*dã*”. Cái như như này chính là chân như, vậy chúng ta lại xem được một danh từ nữa. Tất cả chúng sanh không thể nào có thể vượt qua được như như cảnh, đều ở trong cảnh như như, cái như như này chính là chân như. Dùng đến hai chữ như, một cái như là tánh, một cái như là tướng, đây là nói cái gì? Tánh như tướng đó, tướng như tánh đó. Đại đức xưa dùng vàng cùng món đồ bằng vàng làm thí dụ, nói hai cái chữ này. Vàng là thể, vàng ròng có thể làm ra các loại trang sức khác nhau, nhiều kiểu khác nhau, đó là tướng. Tướng chính là vàng, vàng chính là tướng, món đồ nó là vàng, vàng chính là món đồ, nó là một không phải là hai. Thế nhưng từ trên tướng mà nói thì nó là hai tướng khác nhau, từ trên tánh mà nói thì hoàn toàn giống nhau. Thí dụ “*lấy vàng làm ra món đồ, thì mọi món đồ đều là vàng*”. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm, tướng thì không giống nhau, muôn ngàn sự khác biệt, thế nhưng tánh thì như nhau, đều là từ trong chân như pháp tánh biến ra, là một không phải là hai. Lời nói này trong Phật pháp chúng ta thấy nhiều rồi, cũng nghe nhiều rồi, thế nhưng cảm thọ không sâu, có cảm nhận nhưng không sâu, tự tánh chưa thấy qua.

Các đồng tu học Phật chúng ta, có một vị đồng tu là người làm đồ trang sức, vào lúc đó Hàn Quán Trưởng vẫn còn, ông mời chúng tôi tham quan phòng triển lãm của ông ấy. Phòng triển lãm rất to, đại khái là lớn hơn gấp hai lần phòng thu âm này, trong phòng triển lãm đồ trang sức là do công xưởng của chính họ chế tác, đại khái có hơn hai mươi ngàn loại, không có thứ nào giống nhau, hoàn toàn là do vàng ròng chế tác ra. Thế nhưng ông làm ra là đồ trang sức giả, không phải đồ thật, rất đẹp, nhưng nó lại là vàng xi, là dùng vàng thật mạ lên, vàng xi. Bạn đến nơi đó thấy loá cả mắt, đẹp không thể tả. Loại trang sức này đích thực là kiếm được rất nhiều tiền, vì sao vậy? Mất đi cũng không đau lòng. Bạn mua một bộ đại khái cũng không quá mười mấy đồng, mất đi cũng không thấy hề gì, còn đẹp hơn so với vàng thật, nhưng nó là vàng xi. Chúng ta vừa xem thấy cái hiện tượng này, bởi vì họ đều là người học Phật, tôi nói trên kinh Phật nói “*lấy vàng làm đồ, mọi thứ đồ đều là vàng*” hiện tại bày ở trước mắt mọi người đều xem thấy. Món đồ đó là gì? Chính là mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Vàng là gì vậy? Vàng chính là pháp tánh, chính là chân như mà ngay chỗ này nói. Chỗ này nói Như Lai tạng, đồng một thể. Nếu như chân thật có thể khế nhập được cảnh giới này, nó là tự nhiên lưu xuất ra từ trong tánh đức.

Cái gì là đức? Lòng yêu thương, phải biết lòng yêu thương là tánh đức của tự tánh, không phải do học mà có. Họ sẽ yêu cái gì? Họ yêu cả thầy vũ trụ, yêu tất cả chúng sanh, chính là đại từ đại bi của Bồ-tát, lòng đại từ đại bi tự nhiên sanh ra. Hiện tại lòng đại từ đại bi này bị dục vọng của bạn chướng ngại mắt, bị tự tư tự lợi của bạn chướng ngại mắt. Thuận với ý của bạn thì bạn ưa thích họ, không thuận với cái ý của bạn thì bạn không ưa thích họ, cho nên lòng yêu thương của bạn là có phân biệt. Trong Phật pháp nói đến từ bi thì thường nói đến bốn loại từ bi khác nhau, gọi là bốn duyên. Trong phạm phu có từ bi, không thể nói không có, họ có yêu thương, cái ái này gọi là gì vậy? Gọi là ái duyên từ bi, ưa thích bạn thì từ bi đối với bạn, không ưa thích bạn thì sẽ không có, đó là phạm phu. Trong phạm phu, người tâm lượng lớn, người kiến thức rộng thì lòng yêu thương của họ sẽ tương đối rộng lớn, “*chúng sanh duyên từ bi*”, như trong Đệ Tử Quy nói: “*Hễ là người*

đều yêu thương”. Họ đều yêu thương đối với tất cả mọi người, thế nhưng họ không thương yêu đối với động vật, đối với cây cối hoa cỏ thì họ không có lòng yêu thương này, cho nên lòng yêu thương đó tuy là rộng lớn, nhưng không đủ, không viên mãn. Đến Bồ-tát, Bồ-tát có “*pháp duyên từ bi*”. Như A-la-hán, Bồ-tát, họ hiểu được cái đạo lý này, cho nên họ có lòng từ bi đối với tất cả chúng sanh, hoa cỏ cây cối, sơn hà đại địa, họ đều có thể thương yêu bình đẳng. Tuy là bình đẳng thương yêu, nhưng họ có điều kiện, vì sao vậy? Đồng một tánh đức, đồng một thể tánh, họ khởi tâm động niệm phân biệt tập khí vẫn chưa đoạn. Đến quả địa Như Lai trở lên gọi là “*vô duyên từ bi*”. Vô duyên là không có điều kiện, Bồ-tát yêu vẫn là có điều kiện, yêu của Phật thì không có điều kiện, hoàn toàn quay về tự tánh, nên gọi là “*vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*”. Họ biết được cả thấy vũ trụ mười pháp giới y chánh trang nghiêm cùng chính mình là một thể, cùng một tự tánh, cho nên loại đại từ đại bi này không có bất cứ một điều kiện nào. Đến lúc nào thì lòng từ bi này mới có thể sanh khởi? Khởi tâm động niệm đều buông bỏ thì tâm này liền khởi lên, cho nên vô duyên từ bi là do bị khởi tâm động niệm che mắt, buông bỏ thì nó liền hiện tiền. Buông bỏ phân biệt, chấp trước thì pháp duyên từ bi liền khởi lên, có phân biệt chấp trước thì pháp duyên từ bi không thể khởi. Rộng lớn là chúng sanh duyên từ bi. Thông thường phạm phu trong sáu cõi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều đầy đủ, lòng yêu thương của họ chỉ hạn hẹp ở ái duyên từ bi, thông thường chúng ta gọi là cảm tình, chỗ này mỗi người không hề giống nhau. Đó là nói tất cả chúng sanh không có người nào ở ngoài như như cảnh, thấy đều là chân như sở nhiếp. Chỗ này cùng kinh luận phía trước giống nhau trên đại thể, khác nhau ở chi tiết.

“*Tắc chúng sanh vi Như Lai sở nhiếp dã, thì Như Lai tạng chúng sanh*”. Câu nói này rất hay, trong Như Lai hàm chứa có chúng sanh, trong chúng sanh có hàm chứa Như Lai, chính là bạn từ góc độ nào mà nhìn. Trong kho chứa cất hàng hoá, hàng hoá được cất chứa trong kho đó, cái ý chính là như vậy, khi bạn rõ ràng rồi thì nói thế nào cũng được. Ý nghĩa hàm chứa trong đây rất là sâu rộng, chính là trong tự tánh chúng ta hàm chứa tất cả vạn pháp, là có cái ý như vậy. Ở ngay trong vị trí phạm phu này của chúng ta, tuy là phạm phu, tuy là mê hoặc điên đảo, thế nhưng tất cả chư Phật đại pháp viên mãn cũng đang hàm chứa ngay phiền não của chúng ta, có vô lượng vô biên đại pháp trí tuệ chư Phật viên mãn, cái ý này là như vậy. Cho nên chuyển phiền não thì thành bồ đề, mê mất bồ đề thì thành phiền não, nó là một không phải là hai, chỉ một sự việc, một thể hai mặt.

Phía sau là trên Khởi Tín Luận có một đoạn lời nói như vậy: “*Như Lai tạng tâm hàm hoà bất hoà hợp nhị môn*”, cái ý này phía trước đã nói qua. “*Dĩ kỳ tại u chúng sanh vị cố*”, cái ý này thì phía trước chưa nói. Ở thân phận chúng sanh sáu cõi, trong Như Lai tạng tâm có hoà hợp và không hoà hợp, cái ý này vẫn là nói có đối lập. Phạm phu biên kiến trong kiến tư phiền não. Biên là hai bên, hoà hợp và không hoà hợp là hai bên, khoa học gia hiện tại gọi là tương đối, có hai bên tương đối. “*Nhược tại Phật địa tắc vô hoà hợp nghĩa*”. Nếu như Phật chính là người giác ngộ, cái ý nghĩa của hoà hợp này thì chưa có. Phía trước chúng ta đã học tập qua, chúng ta lấy điện ảnh làm thí dụ, bạn xem phim nhựa gốc của điện ảnh, từng tấm từng tấm đó chính là không hoà hợp, mỗi một tấm đều là độc lập, tấm ở phía

trước thì đến sau không thể là tám đó nữa, tám ở phía sau cũng không thể nào là tám phía trước, một tám là một tám, căn bản là không hề có hoà hợp, giác ngộ rồi. Người mê thì thế nào? Người mê nhìn vào màn bạc này cho rằng là hoà hợp, không biết được nó là mỗi niệm không tương ưng, không tương xứng, một ý niệm khởi lên một bức hình. Đó là hiện tượng vật chất, đồng thời trong đó có hiện tượng tinh thần, cho nên hiện tượng tinh thần cùng hiện tượng vật chất là từ ý niệm khởi lên, thế nhưng mỗi một niệm nó đều không giống nhau. Tuy không giống nhau nó lại tương tự, nó không phải là hoàn toàn giống nhau. Việc này Giang Bồn Thắng đã thí nghiệm nước, có thể thấy được rõ ràng tường tận. Trong mười mấy năm qua ông đã thí nghiệm qua mấy mươi vạn lần. Ông nói với tôi, không có hai kết tinh nào là hoàn toàn giống nhau, ông xem qua bằng kính hiển vi, không tìm ra được hai cái hoàn toàn như nhau. Chỗ này trên kinh Phật đã nói mỗi niệm không giống nhau, mỗi niệm đều khác nhau, niệm trước cùng niệm sau liền có khác biệt, trong tổng thể có khác biệt nhỏ, không thể nào là hoàn toàn như nhau, đó là nói rõ cái đạo lý này, đây là ý nghĩa của sở nhiếp.

Vậy cái ý thứ hai thì sao, tạng có ý nghĩa là che đậy. Khi chân như ở ngay trong phiền não, vì phiền não che đậy tánh đức Như Lai làm cho nó không thể hiển hiện nên gọi là Như Lai tạng, đây chính là phàm phu chúng ta. Phàm phu chúng ta có phiền não. Vọng tưởng là vô minh phiền não, trên kinh Hoa Nghiêm gọi là vọng tưởng, vọng tưởng này rất nhỏ chúng ta không cách gì tưởng tượng được. Chúng ta nói vọng tưởng luôn là nói khởi lên vọng tưởng, cho rằng là vọng tưởng, kỳ thật không phải. Vọng tưởng là khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm, thực tế mà nói, chúng ta cũng không biết, chân thật là Phật nói cái gì gọi là khởi tâm, cái gì gọi là động niệm, chúng ta không hề biết. Chú giải của đại đức xưa, thực tế mà nói, chú thích được rất hay, thế nhưng chúng ta xem không hiểu, luôn là sau khi xem rồi lấy ý của mình để giải thích, đó không phải là ý của các Ngài. Tôi học Phật có thể nói không một ngày nào mà không đọc kinh, đến năm nay là 58 năm rồi, việc này đến mấy năm gần đây nhất mới xem là có chút thấu hiểu, cho nên đây là một việc rất không dễ dàng gì. Xem thấy Thế Tôn cùng Bồ-tát Di Lặc nói chuyện, tôi mới bỗng nhiên khai ngộ, sự khởi tâm động niệm là quá vi tế. Đoạn đối thoại này tôi tiết lược ra ở trên cái tám này, tám này cũng đã in ra rất nhiều, có thể tặng cho các vị tham khảo. Phật hỏi Bồ-tát Di Lặc: “*tâm hữu sở niệm*”, chỗ này là nói trong tâm phàm phu chúng ta khởi lên ý niệm, cái ý niệm này rất thô rất to, chúng ta chính mình cảm giác rất tường tận, trong ý niệm này có mấy cái niệm nhỏ, mấy niệm vi tế vậy? Là có bao nhiêu ý niệm vi tế để chúng ta có thể cảm nhận được cái ý niệm này? Cái ý niệm này có mấy cái tướng, phần tướng, có mấy cái thức? Phần tướng là hiện tượng vật chất, thức là hiện tượng tinh thần. Bồ-tát Di Lặc trả lời Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài nói một khảy móng tay, thời gian của cái khảy này rất ngắn, một lần khảy này có “ba mươi hai ức trăm ngàn niệm”. Đơn vị của Ngài dùng là trăm ngàn, trăm ngàn là mười vạn, ba mươi hai ức nhân cho mười vạn là bao nhiêu niệm vậy? Hiện tại chúng ta tính ra là 320 triệu, một lần khảy móng tay là 320 triệu, đó là một niệm. Một khảy móng tay, một cái niệm này đại khái chúng ta có thể cảm nhận được, trên thực tế là 320 triệu cái niệm nhỏ tạo thành một niệm mà chúng ta có thể cảm nhận được. “*Mỗi niệm thành hình*”, mỗi một niệm đều có hiện tượng vật chất, hay nói cách khác cái hiện

tượng vật chất này liền có 320 triệu cái hiện tượng vật chất, trong cái hiện tượng vật chất này tuyệt đối không thể nào có hai cái giống nhau. “*Hình đều có thức*”, trong mỗi một hiện tượng vật chất đều có kiến văn giác tri, có thọ tướng hành thức. Chỗ này làm sao chúng ta có thể biết được? Việc này khoa học gia đến ngày nay vẫn chưa phát hiện ra được. Hiện tại khoa học gia phát hiện, họ nói vật chất là giả, trong không sanh có. Cái này thì nói đúng, thế nhưng làm gì nói được tường tận như trên kinh Phật đã nói. Nguyên do của hiện tượng vật chất là ý niệm. Ý niệm chính là nói khởi tâm động niệm. Trên kinh Phật có một danh từ gọi là “căn bản vô minh”. Căn bản vô minh chính là vọng tưởng mà trên kinh Hoa Nghiêm đã nói.

Khởi tâm động niệm quá vi tế, Phật làm sao biết được? Dùng sức định mà biết được. Tâm của bạn tịnh lại, tịnh đến đỉnh điểm, loại sóng động vi tế này bạn liền có thể phát hiện ra, bạn liền có thể cảm nhận được, cho nên Phật nói Bồ-tát Bát Địa họ xem thấy được, định lực của Bồ-tát Bát Địa. Chúng ta nhìn lên trên, bên trên Bát Địa là Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng giác, Diệu giác (Diệu giác chính là cứu cánh viên mãn Phật), năm vị thứ, tổng cộng có bao nhiêu vị thứ? Có năm mươi hai vị thứ, từ Thập tín là Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác, Diệu giác, tổng cộng có năm mươi hai vị thứ. Năm mươi hai vị thứ như năm mươi hai tầng lầu cao, năm tầng trên cao nhất thì họ biết được, loại ý niệm vi tế này họ cảm nhận được. Càng lên trên cao thì càng tường tận, Bát Địa thì vừa cảm nhận được, đến Cửu Địa, Thập địa thì càng tường tận hơn, đến Thập nhất địa thì càng tường tận hơn nữa. Thập nhất địa là Đẳng giác. Cho nên đây là thật, không phải là giả, chỗ này không thể dùng máy móc có thể dò tìm ra được, máy móc không có được cái năng lực này, cũng không thể dùng số học mà có thể tính đếm ra được, là cảnh giới hiện lượng trong thiền định. Hình đều có thức, tinh thần cùng vật chất đồng thời sanh ra, không phải là thật, bạn thấy thời gian bao lâu? Trong một khoảnh khắc tay có 320 triệu ý niệm đi qua. Hiện tại chúng ta quen dùng giây để làm đơn vị, vậy một giây đại khái có thể khảy được bốn lần, vậy thì phải nhân làm bốn, nhân cho bốn chính là 1280 triệu trong một giây. Hiện tại chúng ta xem thấy phim gốc để chiếu trong điện ảnh, chính là dưới đèn chiếu, tốc độ hiện tại của phim ảnh một giây là 24 tấm. Hiện tại hoàn cảnh hiện tiền của chúng ta, mười pháp giới y chánh trang nghiêm, trong một giây giống như chiếu phim vậy từng tấm cách nhau, chiếu ra bao nhiêu vậy? 1280 triệu, chúng ta làm sao biết được nó là giả? Ngay đến 24 tấm, một giây 24 lần sanh diệt mà chúng ta đã bị lừa ngay trong màn bạc của điện ảnh, cho rằng nó là thật. Tốc độ hiện tại từ 24 phần của một giây đem nó nâng lên đến 1280 triệu của một giây, bạn thử nghĩ xem cái cảnh giới này, chúng ta đọc qua đoạn kinh văn này mới hiểu rõ. Cho nên vọng tưởng chúng ta rất khó thể hội, mơ mơ hồ hồ vọng tưởng, không biết được vọng tưởng là cảnh giới như vậy, quá vi tế. Từ trong vọng tưởng liền khởi lên phân biệt, từ trong phân biệt khởi lên chấp trước, càng lúc càng thô. Có chấp trước thì sáu cõi liền hiện ra, nó đầy đủ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đó là sáu cõi, xuất hiện cái cảnh giới này. Không còn chấp trước, chỉ có vọng tưởng, chỉ có phân biệt, đó là pháp giới bốn thánh: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát, Phật, pháp giới bốn thánh, hợp lại thì gọi là mười pháp giới. Nếu như phân biệt vọng tưởng đều không có, còn có tập khí vọng tưởng, đó là một tập khí vọng tưởng rất vi tế, ở trong cảnh giới đó hiện ra là cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật

Như Lai, chúng ta cũng gọi nó là pháp giới Nhất Chân. Nếu như vô thi vô minh, chính là tập khí vọng tưởng thấy đều đoạn hết thì cõi Thật Báo Trang Nghiêm cũng không thấy, sau cùng còn lại là tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Bạn chứng được rồi, bạn cùng với nó hợp thành một thể, ở trong Tịnh Độ gọi là Thường Tịch Quang Tịnh Độ, một mảng quang minh, trong đó không có vật chất cũng không có tinh thần, không có bất cứ một hiện tượng nào. Cho nên Phật nói “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, ngay đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai cũng không ngoại lệ. Đích thực chỗ này nói được rất rõ ràng rất tường tận.

Hiện tại chúng ta không nên sợ phiền não nhiều, thế nhưng phải làm thế nào đem phiền não chuyển thành bồ đề? Phiền não nhiều chuyển đổi lại chính là trí tuệ nhiều. Trí tuệ cùng phiền não chỉ là một, mê rồi thì gọi phiền não, giác rồi thì gọi là trí tuệ. Duyên của mê ngộ là gì? Duyên của mê ngộ chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, có cái thứ này thì là mê rồi. Đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông bỏ thì liền ngộ. Cho nên bí quyết trong nhà Phật chính là nhìn thấu buông bỏ. Thiên văn chương này của quốc sư Hiền Thủ có sáu đoạn, ba đoạn phía trước là nhìn thấu, ba đoạn phía sau là buông bỏ. Chỉ cần có thể buông bỏ, bạn liền vào cảnh giới Hoa Nghiêm. Vào cảnh giới Hoa Nghiêm chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật, Thích Ca là Phật, Di Đà là Phật, bạn cũng là Phật, họ cũng là Phật, tôi cũng là Phật, thấy đều như nhau, không có ai không là Phật. Lại nói với bạn mỗi kiến cũng là Phật, hoa cỏ cây cối cũng là Phật, trên kinh Hoa Nghiêm nói “*tinh dũ vô tình đồng viên chủng trí*”. Tinh là nói động vật, vô tình chính là nói thực vật khoáng vật, thấy đều là Phật, nên gọi là mười phương ba đời chư Phật cùng đồng một pháp thân, một tâm một trí tuệ. Lục Vô úy cũng như vậy. Kinh Hoa Nghiêm phía trước chúng ta đã học qua, sự việc này là thật, không phải là giả, cho nên tuyệt đối không được tự bỏ tự xem thường, tự xem nhẹ đi chính mình, vậy thì phiền phức sẽ lớn, thì bạn sẽ càng mê càng sâu. Cho nên Phật khích lệ chúng ta, nghe được Phật pháp, đọc qua Phật kinh, khích lệ chúng ta cái gì? Thẳng thẳng thừa nhận, như vậy thì tiền đồ của bạn là sáng lạng vô hạn, bạn có thể ở ngay trong một đời này quay về tự tánh. Người ta nói Phật quá cao rồi, tôi không dám, tội nghiệp tôi sâu nặng, loại người này thì khó. Lúc nào thì họ có thể tiêu hết tội nghiệp? Lúc nào thì họ mới có thể hồi đầu? Cho nên Phật Bồ-tát khích lệ chúng ta thẳng thẳng thừa nhận, phải có cái dũng khí này, phải có nghị lực này, phải có đại nguyện đại tâm, ở ngay trong một đời này viên thành Phật đạo. Đây là việc của chính mình, là việc lớn nhất ngay trong một đời này.

Ngoài chính mình ra còn phải chăm sóc người khác. Cách chăm sóc người khác thế nào vậy? Phía sau chúng ta nói đến bốn đức chính là chăm sóc người khác. Phật dạy chúng ta tùy duyên: “tùy duyên diệu dụng”. Trong diệu dụng không quên thành tựu chính mình, trong tùy duyên một mặt lợi người một mặt nâng cao chính mình, vậy thì đúng, không thể nói tôi chỉ lo nâng cao chính mình, tôi không lo cho người khác, vậy bạn có thể nâng cao hay không? Không thể nâng cao, nâng cao thì rất là hạn hẹp, vì sao vậy? Họ tự tư tự lợi, họ thấy chết mà không cứu, họ không có lòng từ bi, nâng lên thế nào cũng không ra khỏi sáu cõi luân hồi, đạo lý chính ngay chỗ này. Cho nên lòng đại bi là tánh đức từ bi, nhất định phải

tương ứng với tánh đức thì bạn mới có thể siêu việt, nói theo cách nói hiện nay là bạn mới có thể đột phá. Cái đạo lý này không thể không hiểu. Cho nên từ chúng sanh duyên từ nâng cao lên pháp duyên từ, vậy là đột phá, liền đột phá sáu cõi. Từ pháp duyên từ nâng lên đến vô duyên từ thì đột phá mười pháp giới, đó là tuyền duyên diệu dụng giúp đỡ tất cả chúng sanh, cứu độ tất cả chúng sanh. Làm thế nào để cứu giúp tất cả chúng sanh chứ? “Oai nghi hữu tắc” thì đã cứu, cũng chính là hiện tại chúng ta đã nói khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta phải làm ra tấm gương thật tốt cho tất cả chúng sanh, đó chính là cứu độ chúng sanh. Hiện tại chúng sanh không biết được hiếu thuận cha mẹ, chúng ta phải làm ra tấm gương hiếu thuận cha mẹ cho họ xem, vậy thì cứu họ. Hiện tại chúng sanh không tôn trọng thầy giáo, chúng ta phải làm ra tấm gương tôn sư trọng đạo, làm cho họ xem, để họ có thể cảm ngộ. Hiện tại chúng sanh đều tham tài, chúng ta thị hiện xả tài. Chúng sanh hiện tại tâm khí bao chao, chúng ta phải thị hiện ra ổn định, khiêm tốn, cung kính. Làm ra cho người khác xem thì bạn mới thật có thể giúp đỡ được người. Bạn chính mình nói mà không làm được, người ta nói bạn là giả, cái giáo học đó không thể thành công. Nhất định phải làm cho được.

Trong ba năm gần đây nhất, ở quê hương tôi, quê hương An Huy, Trung Quốc, xây dựng một trung tâm giáo dục văn hoá. Ban đầu chúng ta tìm được là 37 thầy giáo, chúng ta gọi họ là thầy giáo nòng cốt để dạy bảo cái trấn nhỏ này, giáo dục toàn dân. Cái trấn nhỏ này có 12 thôn trang, 48 ngàn dân. Ba mươi bảy vị thầy này phải thực tiễn Đệ Tử Quy trước, khi khai giảng thầy giáo này tự mình bồi huấn không đối ngoại. 37 vị thầy giáo, tôi nói chuyện với họ đại khái chỉ một hai giờ đồng hồ. Tôi nói, Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm giáo dục thành công, Khổng Tử giáo dục cũng thành công, là dựa vào cái gì? Dựa vào chân thành. Dựa vào cái gì? Chính mình thật làm đến được, sau đó mới nói, đó là thánh nhân. Chúng ta chính mình học trước, như Đệ Tử Quy có 1080 chữ, 360 câu, trong đó nói đến 113 sự việc. 113 sự việc này chúng ta hoàn toàn áp dụng, thấy đều làm được, sau đó chúng ta mới dạy người, vậy thì bạn giống như Thích Ca và Khổng Tử, bạn sẽ thành công. Bạn chính mình không làm được, bạn dạy người khác làm thì người khác sẽ không tin tưởng, người ta nói bạn gạt người, giáo học của bạn sẽ thất bại. Chính mình hoàn toàn làm được, sau đó mới dạy người đó là thánh nhân. Chính mình nói được nhất định phải làm được, đó là hiền nhân, người ta cũng có thể tin tưởng bạn. Bạn chính mình không làm được mà dạy người khác làm đó là gạt người. Gạt người thì ai mà tin bạn chứ? Tôi yêu cầu những thầy giáo này, 37 vị thầy giáo, trong thời gian bốn tháng phải áp dụng Đệ Tử Quy, khích lệ chính mình làm cho được. Đó là gì vậy? Sự nghiệp thánh hiền, chúng ta tương lai là đại thánh đại hiền, các vị là Phật Bồ-tát tái lai, khích lệ mọi người. Các lão sư rất tốt, có thể thẳng thắn thừa nhận, thật làm, làm đến được chúng ta bội phục năm vóc sát đất, chỉ hai tháng thì họ làm được, tôi cho họ thời gian bốn tháng, tức 120 ngày, nhưng mới 60 ngày thì làm được. Chúng ta bội phục từ đáy lòng, tôn kính họ tận đáy lòng.

Khi chính mình làm được rồi, cô Dương gọi điện thoại nói với tôi, tôi nghĩ đã chân thật áp dụng làm được rồi, lập tức xuống thôn vào nhà dân, 12 thôn trang, chúng ta đi vào trong làng, vào mỗi nhà nông dân, dạy bằng cách nào vậy? Làm

cho họ xem. Đệ Tử Quy khi vừa mở đầu thì nói hiếu thuận cha mẹ, khi chúng ta vào thôn nhìn thấy người tuổi tác lớn cũng gần bằng như tuổi tác cha mẹ, thì xem như là cha mẹ mình. Hiện tại chúng ta tan học về nhà, phải dùng thái độ thế nào để đối đãi với cha mẹ? Phải đem Đệ Tử Quy ứng dụng, cứ làm như vậy cảm động người. Những người già trong thôn này, xem thấy thầy giáo làm những động tác này đối với họ, cảm thấy con cháu của mình đều không hiếu thuận mình như các người này, tự mình sanh tâm hổ thẹn đã không dạy tốt cho con cháu. Khi con cháu ở bên cạnh xem thấy thầy giáo làm ra cách làm như vậy, lương tâm phát hiện chúng ta có lỗi với cha mẹ, bình thường đối với cha mẹ chưa thể tận được hiếu đạo. Bạn phải làm ra để cho họ xem, sau đó mới mở lớp dạy học, họ liền thật đến nghe, thật đến câu học, bạn không biểu diễn trước không được. Những tạp bản trên đường, thầy giáo chúng ta quần áo ăn mặc rất nghiêm túc, mỗi ngày đi trên đường nhặt rác, chúng ta cũng không bảo mọi người không nên vất rác bừa bãi, không cần thiết, chúng ta đi nhặt, nhặt được hai tuần lễ, người dân địa phương không dám vất rác, rất ngại khi vất rác, tự nhiên trên đường liền được sạch đẹp ngăn nắp. Rất nhiều thói quen không tốt liền được thay đổi. Ban đầu chúng ta dự định thời gian đại khái khoảng hai năm đến ba năm thì tập quán xã hội có thể được chuyên đổi lại, không ngờ chỉ ba tháng, vẫn chưa đến bốn tháng thì tập quán xã hội hoàn toàn thay đổi. Chúng ta rất cảm động. Điều này chứng minh một câu nói của lão tổ tông, câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh đã nói là *“nhân chi sơ tánh bản thiện”*, đem tính người vốn thiện thay đổi lại. Việc này chứng minh được một việc, nhân dân là dễ dạy đến như vậy, đáng tiếc là không có người dạy họ. Tánh người vốn thiện, vừa dạy thì họ liền hồi đầu, đó là giáo dục bản tánh vốn thiện. Chúng ta làm sự việc này, thực tế mà nói không phải chúng ta nghĩ đến, không phải chúng ta có ý làm việc này, chúng ta bị Liên Hiệp Quốc ép phải làm ra.

Từ năm 2003, tôi có được cơ hội làm đại biểu trường học, đại học của Úc Châu tham gia hội nghị hoà bình thế giới của Liên Hiệp Quốc. Trong mấy năm đã tham dự được mười mấy lần. Loại hội nghị này đã mở ra mấy mươi năm, mục tiêu của hội nghị là hy vọng hoá giải xung đột, xúc tiến xã hội an định thế giới hoà bình. Các vị nên biết, hội nghị thì mỗi năm đều mở ra, đầu tư vào sức người sức của tiền bạc không thể nào tính đếm, thế nhưng thế giới thì thế nào? Tàn suất xung đột mỗi năm một nâng cao, tai hại mỗi năm một nghiêm trọng hơn, làm cho rất nhiều người chuyên gia học giả tham dự đại hội mất đi lòng tin đối với hoà bình. Đây mới là chân thật đáng sợ. Trong Phật pháp nói *“tín vi đạo nguyên công đức mẫu”*, chỉ cần có lòng tin liền sẽ có thành tựu, mất đi lòng tin đó là nguy cơ đích thực, nguy cơ nghiêm trọng. Chúng tôi ở trong đại hội đem phương pháp giáo dục hoá giải xung đột, đạt đến an định hoà bình thịnh trị dài lâu của năm ngàn năm lịch sử Trung Quốc giới thiệu với đại hội. Người dự đại hội nghe rồi hoan hỉ tán thán, nhưng sau khi hội nghị xong cùng nhau ăn cơm nói chuyện, mọi người đến nói với tôi: *“Pháp sư à! Ông nói được rất hay, nhưng đó là lý luận không làm được”*. Tôi nghe lời nói này rất chấn động, họ không có lòng tin, vậy phải làm thế nào? Cần phải làm ra mẫu mực để cho người xem, để cho họ chính mắt nhìn thấy, tín tâm mới có thể sanh khởi. Động cơ từ nơi đây mà sanh khởi. Tôi ở rất nhiều nơi tìm kiếm, ban đầu ở Singapore, ở Malaysia, ở Úc Châu, ở Hoa Kỳ cũng khởi qua ý niệm này nhưng duyên chưa chín mùi. Cho nên đến năm

2005, tôi là 70 năm chưa trở lại quê hương, trở lại quê hương thăm viếng, quê hương vẫn còn một số thân thích bạn bè. Rời khỏi quê hương 70 năm, sau khi trở về liền đem một số vấn đề mà tôi gặp qua trên thế giới nói qua với thân thích bạn bè, họ cùng nhau khuyên trở lại đây làm, người quê hương chúng ta ủng hộ ông. Thế là lãnh đạo địa phương cũng giúp tìm cho chúng tôi một cái trấn nhỏ, chính là trấn Thang Trì, chúng tôi bắt đầu làm từ nơi đây, không ngờ thành quả trác tuyệt nhanh đến như vậy. Cho nên tôi liền muốn đem thành tích này, hiện tại có thể chứng minh đây là thật, có thể áp dụng, đây không phải là lý tưởng, cái phương thức này có thể hoá giải xung đột, có thể mang đến cho xã hội an lành, có thể mang đến cho thế giới hài hoà, đây là việc tốt đã làm ra rồi, chỉ bốn tháng thành tích trác tuyệt. Tôi liền nghĩ đến làm thế nào giới thiệu cho Liên Hiệp Quốc, không hề nghĩ đến chỉ qua hai tháng, cuối tháng năm, đầu tháng sáu Liên Hiệp Quốc đến tìm tôi, hy vọng tôi hợp tác với họ tổ chức một hoạt động ở Pari nước Pháp, tổng bộ tổ chức giáo khoa văn của Liên Hiệp Quốc. Tôi nghĩ đây là cái đức của tổ tông Tam Bảo gia trì. Vì sao họ đến tìm tôi? Chúng ta không dễ tìm họ, họ đến tìm ta thì việc sẽ dễ làm. Tôi vẫn không an tâm, phải ba người đến Pari lắng nghe thử xem là thật hay là giả? Kết quả sau khi tìm hiểu rồi trở về gọi điện nói với tôi là thật, không phải Liên Hiệp Quốc tìm tôi, mà tìm Thái Lan, tổ chức hoạt động gì vậy? Kỷ niệm Thích Ca Mâu Ni Phật tròn 2550 năm, tổ chức hoạt động này. Chủ đề của hoạt động này là *“tín đồ Phật giáo công hiến đối với nhân loại”*, là đại sứ của Thái Lan đề cử với Liên Hiệp Quốc, giới thiệu tôi cùng tham gia đơn vị này. Có năm người cùng làm đơn vị này, năm người hợp tác cùng nhau để làm hoạt động này.

Tôi nghe được tin tức này rất là hoan hỉ, lập tức đáp ứng, đem thành quả của trấn Thang Trì chúng ta giới thiệu với Liên Hiệp Quốc. Chúng ta báo cáo liên quan đến Thang Trì hết tám giờ đồng hồ, đây là một báo cáo dài nhất trong lịch sử của Liên Hiệp Quốc, hơn nữa còn làm triển lãm ba ngày, làm được rất thành công. Tổ chức giáo khoa văn của các nước trên thế giới là 192 đại sứ của các quốc gia đều có ý muốn đến trấn Thang Trì để khảo sát, để xem cho tường tận. Sự việc này làm thành công, đây chính là oai lực không thể nghĩ bàn của văn hoá Trung Quốc, chỉ là dùng một cái, đây nhà của nhà Nho, Đệ Tử Quy của nhà Nho, gốc của Đạo gia là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, gốc của nhà Phật là Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh. Nếu như ba cái gốc này đồng thời áp dụng, thì hiệu quả phải tốt hơn gấp ba lần so với trấn Thang Trì trở lên, theo tính toán của tôi chỉ ít phải gấp năm lần trở lên, xã hội an định, giữa người và người hài hoà, không có tranh chấp, trong xã hội có rất nhiều vấn đề đều sẽ được hoá giải, vợ chồng không còn ly hôn, con cái hiểu được hiếu thuận cha mẹ, hiểu được tôn trọng sư trưởng, mẹ chồng nàng dâu không cãi nhau, hoá giải được mâu thuẫn mẹ chồng. Trước đây cùng với hàng xóm chỉ vì một việc nhỏ cũng tranh chấp, việc này cũng sẽ không còn. Trong cái trấn nhỏ này, lúc trước trong cửa hàng bị mất đồ rất nhiều, thường hay bị mất đồ, khi chúng ta thúc đẩy giáo dục văn hoá này, trong cửa hàng rất ít bị mất đồ, người người đều giữ qui củ, đều có lễ mạo, người và người gặp nhau đều mỉm cười, đều sẽ cúi chào, hơn nữa người và người gặp nhau đều là cúi chào 90 độ. Họ xem thấy nơi này giống như ở Nhật Bản vậy, không giống như Trung Quốc, một mảng hải



hoà. Cho nên Trung Quốc năm ngàn năm nay, cái quốc gia này thanh trị dài lâu, xã hội an định dựa vào cái gì? Dựa vào giáo dục, chính là ba cái nền tảng: Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên và Thập Thiện Nghiệp Đạo này. Nơi nào làm được thì người ở nơi đó có phước báo.

Từ lúc thúc đẩy giáo dục luân lý đạo đức này, trong ba năm này kinh tế của họ nâng cao, cũng vượt ngoài dự tính của con người. Cái trấn nhỏ này rất bé tấc, khi Liên Hiệp Quốc vừa tuyên bố thì người trên toàn thế giới đều muốn đến nơi đó để tham quan du lịch, để xem cho tận mắt, ngành du lịch bỗng chốc nâng cao. Không chỉ du lịch, còn có rất nhiều người, xem thấy nơi này tốt đến như vậy nên muốn di dân đến nơi đó để ở lâu dài, đem trẻ nhỏ đến nơi đó để được giáo dục, dọn nhà đến đó, nhà đất nơi đó bỗng chốc nâng lên đến gấp ba lần, mọi người đều thích đến nơi đó ở. Cho nên văn hoá truyền thống thúc đẩy kinh tế phát triển, đó là tánh tốt, là việc tốt, tuyệt đối không thể nói văn hoá truyền thống sẽ làm cho kinh tế bị suy thoái, không phải vậy, mà phát triển, tăng trưởng vượt ngoài dự tính của bạn. Đây là kinh nghiệm của chúng ta, nói rõ trí tuệ cùng phiền não phải biết làm thế nào để chuyển. Cái chuyển này chính là giác cùng mê, cho nên Phật pháp trước tiên dạy người đoạn ác tu thiện. Ở Thang Trì chúng ta chỉ làm được bước thứ nhất, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, làm cho cái trấn nhỏ này từ nghèo khó lạc hậu chuyển biến thành phơi phơi phồn vinh. Người thanh niên ngày trước đi tìm công việc để mưu sinh, sau khi thúc đẩy giáo dục văn hoá này, những người nơi đó đi nơi khác tìm công việc thì thấy đều quay trở về lại quê hương của mình làm việc, đây là việc tốt. Ở quê hương, trở lại quê nhà làm việc tiền lương sẽ ít hơn bên ngoài rất nhiều, đãi ngộ làm việc ở quê nhà tuy là không rất nhiều, thế nhưng mức sống ở quê nhà rất thấp, cho nên thu nhập của họ ít một chút họ cũng rất vừa lòng. Ở quê nhà hưởng thụ được sự hài hoà, hưởng thụ được niềm vui thiên luân của gia đình. Người mưu sinh ở bên ngoài cần phải hy sinh hạnh phúc gia đình, biết được cái trấn nhỏ này tốt như vậy, cho nên bằng lòng một tháng ít đi một chút tiền lương cũng trở về nhà để hưởng thụ. Cái trấn nhỏ này là một bầu không khí an định hài hoà, thúc đẩy người trẻ quay về, thúc đẩy người nơi khác phải đến nơi đó để đầu tư, phải đến nơi đó để phát triển. Cho nên tôi lần này trở lại cũng gặp không ít người, đem kinh nghiệm của Thang Trì giới thiệu cho mọi người.

Đài Loan rất có thể làm được nhiều cái trấn nhỏ như Thang Trì, hơn nữa Đài Loan làm tôi tin tưởng sẽ làm tốt hơn so với Đại Lục nhiều, bởi vì Đại Lục chỉ cảm có một gốc, ở Đài Loan có thể cảm được ba cái gốc này, bốn cái gốc cũng không vấn đề gì, có thể đồng thời học tập Cảm Ứng Thiên, học tập Đệ Tử Quy, nếu như ở trong nhà Phật còn có thể thêm vào Sa Di Luật Nghi. Sa Di Luật Nghi tại gia cũng có thể học. Trong Sa Di Luật Nghi then chốt nhất chính là sự sù chi đạo, chúng ta hiểu thân tôn sư, đó là nền tảng đức hạnh của con người, căn bản của đức hạnh. Con người ở thế gian này ân đức lớn nhất, thân mạng của chúng ta có được là nhờ ở cha mẹ, huệ mạng của chúng ta có được là nhờ ở thầy dạy, cho nên ân đức của thầy cùng cha mẹ là như nhau. Trong lễ xưa bạn liền có thể thấy được, người Trung Quốc tôn trọng thầy giáo đến cỡ nào, mới có thể thành tựu được giáo huấn của thánh hiền, mới có thể thành tựu được đức hạnh của thánh hiền. Từ mong thánh mong hiền đến thành thánh thành hiền, đó là mục tiêu giáo

học của Trung Quốc. Xã hội thánh hiền, cõi nước thánh hiền, không chỉ chính chúng ta hưởng thụ được hạnh phúc viên mãn, hơn nữa đồng thời có thể mở rộng, còn làm ra tấm gương tốt nhất cho toàn thế giới. Tôi cũng hy vọng đồng tu chúng ta đều có thể thẳng thắn gánh vác làm tốt được việc này.

Mời xem Tu Hoa Nghiêm Áo Chi Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, chánh văn đoạn thứ nhất: **“Nhất hiển nhất thể giả, vị tự tánh thanh tịnh viên minh thể, nhiên thử tức thị Như Lai tạng trung pháp tánh chi thể”**. Trong đoạn này nói đến “Như Lai Tạng”. Cái gì gọi là Như Lai Tạng, chúng ta phải có một khái niệm rất rõ ràng.

Học tập ở hiện trường, mỗi ngày đều có một số đồng tu mới đến, phía trước chưa nghe qua. Chiều theo qui củ đều phải giới thiệu sơ lược qua để bù đắp kinh văn phía trước đã học. Đây chính là Thế Tôn lưu lại điển hình cho chúng ta *“Phật thị môn trung bất xả nhất nhân”*.

Nhà Phật nói bản thể của vũ trụ, gọi là tự tánh, ở trong thiên văn tự này, Quốc sư Hiền Thủ dùng bảy chữ này rất hay: “tự tánh thanh tịnh viên minh thể”. Trên thực tế chính là trong Đại Tạng kinh thường hay gọi là Phật tánh, pháp tánh chân như bản tánh, đều là cái ý này, xung Như Lai Tạng cũng là cái ý này. Nếu như chúng ta đem câu nói này đối chiếu với kinh Hoa Nghiêm mà Thế Tôn đã nói, các vị liền rất dễ dàng hiểu được. Phật ở trên kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta: *“Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật”*, lại nói *“tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai”*. Trong câu nói này, “tự tánh” chính là Như Lai, “thanh tịnh” chính là đức, “viên” chính là tướng, viên mãn, “minh” chính là trí tuệ. Bạn xem, trí tuệ, đức tướng, đó là bản thể của tất cả vạn pháp, tất cả vạn pháp đều là từ nơi nó sanh ra. Lục tổ Đại sư Huệ Năng đã nói *“nào ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”* chính là cái ý này, cho nên bảy chữ này của Ngài, đại sư Huệ Năng đã nói hai mươi chữ. Thích Ca Mâu Ni Phật nói được càng rõ ràng hơn, nói rõ tường tận chính là một bộ “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, chính là nói câu này. Đại sư Hiền Thủ nói với chúng ta, câu này chính là *“Như Lai tạng trung pháp tánh chi thể”*, cho nên hai ngày này chúng ta cố gắng ôn tập lại một chút về cái gì gọi là Như Lai Tạng, học Như Lai Tạng.

Như Lai Tạng văn cũng có ba đoạn. Đoạn thứ nhất nói tạng có ba ý nghĩa, tạng có ý nghĩa là “Sở Nhiếp”, có ý nghĩa là “Che Đậy”, có ý nghĩa là “Năng Nhiếp”.

Cái gì gọi là nhiếp? Nhiếp là nhiếp thọ, việc này hiện tại rất dễ dàng hiểu được. Bạn xem, hiện tại di động và máy hình loại nhỏ quá phổ biến, chúng ta đi ra ngoài gần như mỗi người trên mình đều có mang theo, khi chụp thì cảnh chụp được cất vào trong đó. Máy chụp hình chính là Tạng, đem tất cả hiện tượng bên ngoài gom cất vào trong đó. Nhiếp có ý nghĩa nhiếp thọ, có ý nghĩa nhiếp trì.

Phía trước đã nói sở nhiếp, chúng ta đã học qua, chúng ta tiếp theo học *“ẩn phủ chi nghĩa”*. Cái gì gọi là ẩn phủ? Chân như, chính là Phật nói *“tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai”*, khi trí tuệ đức tướng Như Lai ở trong phiền não. Ai có phiền não? Chúng sanh sáu cõi có phiền não. Khi có phiền não thì sẽ không thấy tánh đức Như Lai, phiền não đã che mắt nó. Thông thường

chúng ta nói được rõ ràng hơn một chút, che đây giống như bạn dùng cái nắp đây lại. Che đây thì tánh đức của Như Lai liền không thể hiện tiền, vào lúc này thì gọi là Như Lai Tạng, Như Lai ẩn ngay trong phiền não. Cái ý này thì dễ hiểu. Không phải không có Như Lai, Như Lai chính là tự tánh thanh tịnh viên minh thể, là có, cái thứ này vĩnh viễn tồn tại, nó không phải là pháp sanh diệt, phía sau sẽ giảng được rõ ràng hơn, đây gọi là Như Lai Tạng. Cho nên nói “*chúng sanh chi phiền não tạng Như Lai*”, đó chính là phiền não của chúng sanh che mất đi Như Lai, gọi là Như Lai Tạng. Trên kinh Thắng Man nói vô lượng phiền não che mất đi Như Lai Tạng đều là nói cái ý này. Chúng sanh sáu cõi bị phiền não vô lượng che mất đi Như Lai Tạng, Như Lai bị phiền não trói buộc, chướng ngại mất, trí tuệ đức tướng của Như lai không thể hiện tiền. Trí tuệ là tự tánh vốn có, không phải từ bên ngoài đến. Đức cũng không phải từ bên ngoài đến, cho nên gọi là tánh đức.

Tánh đức là gì vậy? Tánh đức dùng một câu đơn giản nhất để nói chính là ái. Nhà Phật nói ái sợ người thông thường hiểu lầm, bởi vì trong ái có tình. Có tình chấp chính là phiền não, không phải ái chân thật. Ái chân thật là trí tuệ, là lý tánh, cho nên nó không có phiền não. Do đó Phật dùng một danh từ khác để nói gọi là từ bi. Các vị phải nên biết từ bi chính là yêu, yêu chính là từ bi, vì sao gọi là từ bi? Trong từ bi không có tình chấp, cũng chính là nói không có phân biệt, không có chấp trước, đó gọi là từ bi. Ái không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì gọi là từ bi; có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì từ bi gọi là ái. Hai chữ này phải phân biệt rõ ràng, không nên sanh ra hiểu lầm. Cho nên Phật pháp gọi là đại từ đại bi, người thế gian chúng ta gọi là đại ái. Đại ái cùng đại từ đại bi là có khác biệt. Đại ái vẫn là có phân biệt, có chấp trước. Có phân biệt, có chấp trước, cái ái có lớn hơn cũng không thoát khỏi sáu cõi luân hồi, vì sao vậy? Sáu cõi luân hồi là do chấp trước mà biến hiện ra, chỉ cần có chấp trước liền có luân hồi, hôm nào đem chấp trước tất cả pháp thế xuất thế gian trừ hết thì luân hồi không còn.

Luân hồi không còn thì xuất hiện cái gì? Xuất hiện pháp giới bốn thánh, chính là pháp giới Thanh Văn, pháp giới Duyên Giác, pháp giới Bồ-tát, pháp giới Phật, chúng ta gọi là pháp giới bốn thánh, cái cảnh giới này xuất hiện. Cái cảnh giới này tốt, là Cõi Phương Tiện Hưu Dư của Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng ta cũng có thể gọi cõi đó là Tịnh Độ. Sáu đường là uế độ, là ô nhiễm, pháp giới bốn thánh là thanh tịnh. Trong sáu cõi có thiện ác có khổ vui, trong pháp giới bốn thánh không có thiện ác, hay nói cách khác, cũng không có khổ vui, gọi là Tịnh Độ, thế nhưng nó vẫn chưa được thanh tịnh, gần giống thôi, rất gần với Tịnh Độ của Phật. Khác biệt ở đâu vậy? Họ vẫn còn khởi tâm động niệm, vẫn là còn có vọng tưởng, họ không có phân biệt chấp trước. Lúc nào họ đoạn hết vọng tưởng, không khởi tâm không động niệm, thì đó thật là Tịnh Độ hiện tiền, pháp giới bốn thánh cũng không có. Cho nên mười pháp giới không phải là thật, không khởi tâm không động niệm nó thấy đều không thấy. Thật giống như nằm mộng vậy, khởi tâm động niệm là đang nằm mộng, không khởi tâm không động niệm là từ trong mộng tỉnh dậy. Sau khi tỉnh lại rồi thì mười pháp giới cũng không còn, xuất hiện ra là gì? Xuất hiện Tịnh Độ chân thật. Tịnh Độ chúng ta gọi là Thường Tịch Quang Tịnh Độ, đó là thật, vĩnh hằng bất diệt. Thường Tịch Quang tuy là không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, nhưng nó có thể sanh hiện

tượng vật chất, có thể sanh hiện tượng tinh thần, cho nên cũng có thể gọi là Như Lai Tạng.

Như Lai Tạng là gì? Tạng chứa của nó có mười pháp giới y chánh trang nghiêm, gặp được duyên nó liền khởi hiện hành, không có duyên nó không khởi hiện hành, cho nên ý nghĩa của danh từ Như Lai Tạng này thì rất sâu rất rộng, có rất nhiều cách nói. Lại nói rằng “*Như thị Như Lai, pháp thân bất ly phiền não tạng, danh Như Lai Tạng*”. Giác ngộ rồi thì gọi là pháp thân, chưa giác ngộ thì gọi là Như Lai Tạng. Hiện tại chúng ta mê mà không giác, ở trong Phật pháp gọi thân người chúng ta là Như Lai Tạng. Như đại sư Huệ Năng giác ngộ rồi, đối với Ngài mà nói thì không gọi là Như Lai Tạng, gọi là gì? Gọi là pháp thân. Cái gì là pháp thân? Ngài thật đã nhận biết, thật đã khẳng định tận hư không khắp pháp giới, vạn sự vạn vật cùng với chính mình là một thể, đó gọi là pháp thân. Hiện tại chúng ta không có cái nhận biết này, tuy là trên kinh Phật nói rộng nói hẹp, chúng ta cũng đọc qua mấy mươi năm, nghe qua mấy mươi năm vẫn cứ không thừa nhận. Tôi là tôi, bạn là bạn, sơn hà đại địa là sơn hà đại địa, làm sao sơn hà đại địa cũng là ta? Chúng ta không thừa nhận! Không thừa nhận chính là chúng ta có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nghiêm trọng, cho nên không thừa nhận.

Tại vì sao Đại sư Huệ Năng Ngài thừa nhận? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của Ngài thấy đều buông bỏ. Buông bỏ thì là như vậy, mới biết được cả thấy vũ trụ cùng chính mình là một không phải là hai, đó gọi là pháp thân. Cái thân đó thì lớn, khắp pháp giới hư không giới là thân của chính mình, cho nên pháp thân không có sanh diệt. Cái thân này của chúng ta có sanh diệt, pháp thân thì không có sanh diệt, pháp thân là chính mình chân thật. Chỗ này từ từ mà cầu chứng. Chúng được pháp thân thì không gọi bạn là phạm phu, người ta gọi bạn là gì? Gọi bạn là Phật, cao hơn một cấp so với Bồ-tát. Bồ-tát trong mười pháp giới chưa chứng được pháp thân, Phật trong mười pháp giới cũng chưa chứng được pháp thân. Chúng được pháp thân thì mười pháp giới không còn, từ trong mười pháp giới tỉnh dậy. Chư Phật Như Lai trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm, những vị trong đó mỗi mỗi đều chứng được pháp thân, trong kinh Hoa Nghiêm gọi họ là Pháp thân Bồ-tát, pháp thân đại sĩ; trong kinh Kim Cang Bát Nhã, Thích Ca Mâu Ni Phật gọi họ là “*chư Phật*”, chư Phật Như Lai, đó là thật không phải là giả. Chúng ta đối với những sự tướng này, đối với những đạo lý này từ từ chúng ta hiểu rõ. Hiện tại công phu còn kém khuyết, công phu tu hành chưa đến nơi. Công phu là gì vậy? Công phu chính là buông bỏ. Sau khi thật hiểu rõ rồi, ở ngay trong đời sống thường ngày, trong công việc, đối nhân xử thế tiếp vật thì chúng ta nhất định phải nỗ lực học tập nhìn thấu buông bỏ.

Nhìn thấu là gì? Hiểu rõ chân tướng sự thật, không còn chấp trước những việc này nữa, với mọi người mọi việc với tất cả vạn vật đều không còn chấp trước, chăm chỉ ở trong kinh điển mà học tập, xem qua chư Phật Bồ-tát các Ngài làm thế nào để sống, làm thế nào để làm việc, chúng ta có thể vào được cảnh giới của các Ngài thì hoàn toàn chính xác. Nếu như đều buông bỏ, sự việc mà Phật làm mỗi ngày là giúp đỡ tất cả chúng sanh lia khổ được vui. Tại vì sao phải làm? Người thế gian này chúng ta làm việc là vì cái gì? Vì báo đáp. Không có báo đáp bạn có chịu làm hay không? Bạn không chịu đi làm, luôn là vì danh lợi, luôn có một

nguyên nhân. Chư Phật Bồ-tát ở trong mười pháp giới giáo hoá tất cả chúng sanh không cần báo đáp, cũng không cần danh vọng lợi dưỡng, các Ngài dựa vào cái gì? Xin nói với các vị đó chính là từ bi, các Ngài biết được cả thầy vũ trụ tất cả các pháp cùng với chính mình là một thể, cho nên họ tự nhiên tự tại rất dụng tâm để làm, làm đến tốt đẹp nhất mà không cần báo đáp, vì sao vậy? Một thể thì còn nói gì đến báo đáp! Trong tay trái này của tôi bị đau, tay mặt xoa xoa nó an ủi nó, tay trái có cần báo đáp hay không? Vì sao nó không cần báo đáp? Một thể. Hiện tại chúng ta chỉ biết thân thể, tứ chi ngũ quan là một thể, không biết được cả thầy vũ trụ cùng với chính mình là một thể, không biết được việc này. Cho nên, chân thật giác ngộ khế nhập cảnh giới Phật, họ biết được cả thầy vũ trụ cùng với ta là một thể. Làm sao họ có được cái nhận biết này?

Bạn xem thiên văn chương này trước nói thể, một thể, sau đó nói nhị dụng. Nhị dụng là gì? Nhị dụng là sanh ra thay đổi, cũng giống Thái Cực mà đạo Gia Trung Quốc đã nói, nhất thể là Thái Cực, nhị dụng thì có âm dương, liền khởi lên biến hoá. Thái Cực sanh nhị nghĩa, âm dương, âm dương sanh tứ tượng, tứ tượng sanh bát quái, bát quái sanh vạn vật, đó là Đạo gia Trung Quốc nói. Thiên văn chương này cũng không kém, thể nhưng nói được rất là tinh tế, từ nhất thể khởi nhị dụng, trong nhị dụng có ba loại đặc tính châu biến của nó. Đó là những thứ khác chưa nói đến, đó là Phật pháp nói, nói được quá hay, làm cho rất nhiều nghi hoặc của chúng ta được trừ sạch. Cho nên chúng ta khẳng định Phật pháp đại thừa là triết học cao đẳng, là khoa học cao đẳng. Khoa học cùng triết học ngày nay cũng không giải quyết được vấn đề, đều là ở trong Phật kinh giải quyết được. Thế nhưng Phật kinh chân thật là pháp khó tin, không dễ gì tin tưởng, điều kiện để tin là có thiện căn phước đức nhân duyên, chưa có thiện căn sâu dày thì bạn không cách gì lý giải. Phật là khoa học, đặc sắc của khoa học là nói chứng cứ, bạn phải chứng minh được nó. Phật pháp là dạy bạn mọi thứ đều chứng thật. Bạn thấy Ngài Thanh Lương giảng Hoa Nghiêm cho chúng ta, Ngài liền lập bốn phần “tín-giải-hành-chứng”, vậy không khoa học sao!

Cái thứ nhất là có thể tin, cái tín tâm này bạn làm sao có thể sanh khởi? Sau khi sanh được tín tâm rồi, không thể nói tin rồi thì xong, không phải vậy, không như các tôn giáo khác tin thì được cứu, Phật pháp thì không thế. Sau khi tin rồi bạn phải lý giải, vậy thì bạn phải học tập. Lý giải chính là nhìn thấu. Sau khi giải rồi bạn phải hành, hành thực tế ra chính là buông bỏ. Sau khi hành rồi bạn phải chứng, chứng cái gì? Cái bạn tin, cái bạn hiểu, cái bạn làm đều là “tự tánh thanh tịnh viên minh thể”, đó chính là một thể. Người Trung Quốc chúng ta cũng nói, thể nhưng không nói được rõ ràng tường tận như Phật. Người Trung Quốc nói tánh người vốn thiện. Vốn thiện có ý nghĩa của tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Người Trung Quốc nói bốn tánh, đem trí tuệ viên minh dùng một chữ để đại biểu là thiện, cho nên cái chữ thiện đó không phải thiện của thiện ác, chữ thiện đó là đại viên mãn, trí tuệ viên mãn, đức tướng viên mãn đó gọi là thiện. Cho nên thánh nhân đông phương khác với những nhà triết học nhà khoa học Tây phương, có chỗ giống, không phải hoàn toàn giống. Chúng ta phải nên rõ ràng tường tận, phải chăm chỉ nỗ lực học tập. Cho nên sanh làm người đông phương, nhất là sanh làm

người Trung Quốc, cái duyên phận này hy hữu không gì bằng, có được duyên phận tu hành chứng quả ở ngay trong đó.

Trong Lý Thú Bát Nhã kinh có một câu nói cùng với cái ý phía trước hoàn toàn giống nhau: *“tất cả hữu tình đều có Như Lai Tạng”*, trong kinh Hoa Nghiêm nói *“tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”*, cái ý này đều giống nhau. Hữu tình là chúng sanh phàm phu sáu cõi. Chúng sanh sáu cõi có Như Lai, có trí tuệ đức tướng Như Lai, thế nhưng bị phiền não che mắt, bị phiền não trói buộc, nó tuy có nhưng không khởi được tác dụng. Thực tế thì lời nói này rất khó nói, bạn nói nó không khởi tác dụng cũng nói không thông, nó vẫn là khởi tác dụng. Khởi tác dụng gì vậy? Khởi tác dụng của phiền não. Ngộ rồi thì khởi tác dụng là khởi tác dụng của trí tuệ, khi mê thì trí tuệ không có, ẩn mất trí tuệ, phiền não khởi lên. Kỳ thật phiền não chính là trí tuệ, trí tuệ đã biến hình, trí tuệ vận công thì biến thành phiền não, cho nên phiền não cùng trí tuệ là một sự việc, khi giác ngộ thì gọi nó là trí tuệ, khi mê hoặc điên đảo thì gọi nó là phiền não. Cho nên phiền não có nên đoạn hay không? Không nên đoạn, phiền não đoạn rồi thì không có trí tuệ, thì làm sao có thể đoạn được chứ! Cho nên trong đại thừa giáo nói *“chuyển phiền não thành Bồ Đề”*, cái chữ chuyển này dùng rất hay, nó không phải đoạn, nó là chuyển biến. Chuyển cái gì? Chuyển mê thành ngộ, phiền não liền biến thành Bồ Đề, xin nói với các vị là sanh tử cũng không còn, sanh tử thì biến thành Niết Bàn. Niết Bàn là tiếng Ấn Độ, ý nghĩa là không sanh không diệt. Chân thật con người không sanh không diệt, khi mê rồi giống như có sanh có diệt, khi ngộ rồi thì không còn, ngộ rồi gọi là Đại Niết Bàn. Khi đại sư Huệ Năng khai ngộ, Ngài nói *“nào ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”*. Vốn không sanh diệt chính là Đại Bát Niết Bàn, cho nên trong đại thừa giáo chúng ta thường hay xem thấy cách nói này, phiền não tức Bát Nhã, sanh tử tức Niết Bàn, là một không phải hai, luôn khác nhau ở chỗ mê ngộ, cho nên Phật dùng rất nhiều danh từ để hình dung ra nó, để giúp cho chúng ta giác ngộ. Dùng rất nhiều danh tướng có dụng ý rất sâu, dùng một cái thì sợ chúng ta chấp trước, dùng rất nhiều chính là bảo bạn không nên chấp trước cái danh tướng, bạn hiểu được ý nghĩa của tướng danh tự thì tốt, nhưng không nên chấp trước cái tướng danh tự, cho nên nói ra rất nhiều tướng danh tự. Đó là khéo léo của Phật Đà khi giảng kinh giáo học, là pháp phương tiện.

Phía sau lại nói, hơn nữa nói được rõ ràng, chân tánh Như Lai Tạng chân thật ở ngay trong đó. Cái chân tánh này, Như Lai Tạng chân thật ở ngay bên trong, ngay bên trong phiền não, bị phiền não trói buộc nên gọi “Như Lai Tạng”. *“Tất cả chúng sanh giai hữu chân lý cố”*, chân lý chính là Như Lai, chân lý chính là tự tánh, chân lý chính là Chân Như, tất cả chúng sanh đều có, cho nên từ chân lý mà nói thì tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật. Trong kinh Thắng Man cũng có một câu như vậy: *“Như Lai tánh trụ tại đạo tiền vi phiền não ẩn phủ, chúng sanh bất kiến cố danh tạng, thị chúng sanh tạng Như Lai dã”*. Lời nói này rất hay. Như Lai tánh chính là tự tánh, chính là tự tánh thanh tịnh viên minh thể mà chỗ này đã nói, chính là Thế Tôn đã nói trong Hoa Nghiêm *“tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai”*.

*“Trụ tại đạo tiền”*, đạo tiền là bạn vẫn chưa thành đạo, vẫn chưa chứng quả, bạn hiện tại đang tu hành, bạn vẫn chưa chứng được tự tánh, hoặc giả dùng lời nói

của thiền tông là bạn vẫn chưa kiến tánh, tuy là mỗi ngày bạn đang tu mà vẫn chưa kiến tánh. Trước khi chưa có kiến tánh, trí tuệ đức tướng trong tự tánh của bạn chưa xuất hiện, bị phiền não che mắt, chúng sanh không thấy đó gọi là tạng. Tạng là cái ý này. Chúng ta không phải không có, là ẩn ở bên trong đó, ẩn ở bên trong phiền não, cho nên “chúng sanh tạng Như Lai đã”. Phạm phủ sáu cõi chính là tình hình này. Lúc nào phiền não không còn, đem phiền não buông bỏ, Như Lai Tạng liền hiện tiền. Khi vừa hiện tiền thì gọi là pháp thân, thì bạn chứng được pháp thân, vì sao vậy? Trí tuệ này vừa hiện tiền thì bạn liền khẳng định khắp pháp giới hư không giới là chính mình. Trong Thiền tông ngữ lục có một câu nói như vậy, con người này tham thiền khai ngộ rồi thì là cảnh giới gì vậy? Họ nói, khắp pháp giới hư không giới là “*Sa môn nhất song nhân*”, bạn nghĩ xem đây là cái ý gì vậy? Là một thể, khẳng định thừa nhận khắp pháp giới hư không giới giống như cặp mắt của ta vậy, một thể. Một thể thì trí tuệ vô lượng trong tự tánh hiện tiền, đức năng vô lượng hiện tiền, tướng hảo vô lượng hiện tiền, đó là trong tự tánh vốn có, là trí tuệ, không phải là tri thức. Có đức hạnh, đức hạnh viên mãn, trong tự nhiên cùng với mười pháp giới y chánh trang nghiêm khởi lên tác dụng cảm ứng tương thông. Hiện tại chúng ta không nói chúng sanh hữu tình, chúng ta nói Y Chánh Trang Nghiêm, phạm vi này rất lớn, vì sao vậy? Họ cùng với sơn hà đại địa, cỏ cây hoa lá thủy đều có cảm ứng. Đó là gì vậy? Đó là đức, tánh đức viên mãn, họ có trí tuệ viên mãn, khi khởi tác dụng có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, đó là trí huệ. Biểu hiện ở đâu vậy? Biểu hiện ở ngay trong cuộc sống thường ngày.

Chúng ta ở đoạn sau của kinh Hoa Nghiêm xem thấy 53 tham, Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham học, không luận là Thiện Tài, không luận là thiện tri thức nào mà Ngài tham phỏng, lời nói việc làm của họ đều là biểu hiện trí tuệ viên mãn. Ngay Thắng Nhiệt Bà La Môn, Cam Lộ Hoả Vương biểu hiện ra đều là trí tuệ. Chỗ này chúng ta không dễ hiểu, triển khai ra là tướng hảo viên mãn, đây gọi là thiện, đây gọi là bản tánh vốn thiện. Cái nghĩa của che đây chỉ giới thiệu đến đây.

Lại xem tiếp đoạn thứ ba, ý nghĩa của năng nhiếp. Chân như ở ngay trong phiền não, hàm nhiếp Như Lai tất cả công đức quả địa nên gọi là Như Lai Tạng. Đó chính là vừa rồi mới nói, nó hàm nhiếp tất cả công đức quả địa Như Lai, đó chính là Phật đã nói trên Kinh Hoa Nghiêm “*tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ Như Lai*”, vậy chúng ta giản lược mà nói là trí tuệ viên mãn, đức hạnh viên mãn, tài nghệ viên mãn, tướng hảo viên mãn. Tướng hảo này thông thường người Trung Quốc chúng ta gọi là phước báo, phước báo viên mãn, trong tự tánh vốn sẵn đầy đủ, cho nên đức hạnh là trong tự tánh vốn có, trái đức là trong tự tánh không có. Những gì là tánh đức? Phía trước chúng ta nói ái là tánh đức.

Đức thứ nhất, người Trung Quốc nói hiếu là đức thứ nhất trong tánh đức. Hiếu là gì vậy? Hiếu chính là ái. Những văn tự này của Trung Quốc, trên toàn thế giới, bao gồm tất cả dân tộc quốc gia cũng tìm không thấy, văn tự Trung Quốc là phù hiệu trí tuệ, cho dù bạn không đọc ra, thế nhưng bạn xem cái dáng vẻ của nó bạn cũng có thể hiểu được cái ý nghĩa của nó, đó là phù hiệu trí tuệ. Chữ hiếu, nửa chữ trên là chữ lão, nửa chữ dưới là tử, bạn thử nghĩ xem đây là cái ý gì? Chữ lão là đời trước, chữ tử là đời sau, người hiện tại gọi là cách nhau. Cách nhau thì bất

hiếu, hiếu sẽ không có. Hiếu thì không có cách nhau, là một thể, đời trước vẫn còn đời trước nữa, đời sau vẫn còn đời sau nữa, đây chính là nói quá khứ vô thủy vị lai vô cùng là một thể. Người nước ngoài xem thấy người Trung Quốc cúng tế tổ tiên, họ ngỡ ngàng không hiểu. Tổ tiên bạn không thấy qua, nghe nói là mấy trăm năm, mấy ngàn năm rồi, bạn cúng họ để làm gì? Thế nhưng ở người Trung Quốc hiếu là gì vậy? Mấy ngàn năm, mấy vạn năm, mấy trăm vạn năm, mấy trăm triệu năm luôn là một thể.

Trung Quốc có văn tự là từ Hoàng Đế mới bắt đầu có văn tự ghi chép, không quá 4500 năm, trước khi chưa có văn tự là truyền miệng. Truyền miệng, hiện tại mọi người đều khẳng định là con cháu Diêm Hoàng. Vậy thì truy ngược đến Phục Hy, Thần Nông; Phục Hy, Thần Nông đại khái cách với Hoàng Đế cũng là cả ngàn năm, việc này thì không có văn tự ghi chép, cho nên chúng ta thường nói có 5000 năm lịch sử. Trước 5000 năm có hay không có? Đương nhiên có! Không có thì từ đâu mà ra? Cho nên bạn truy ngược về trước, chúng ta truy ngược lên một trăm vạn năm, hai trăm vạn năm, con cháu Diêm Hoàng diễn biến đến hiện tại trở thành dân tộc Trung Hoa. Cho nên ngày trước tôi thường hay nghĩ đến, trong Bách Gia Tánh có hơn bốn trăm họ, tôi cho rằng đều là người một nhà, hiện tại gọi là Hán tộc, đó là người một nhà. Diễn biến sau mấy ngàn năm chân thật là cành lá xum sê, một dân tộc lớn đến như vậy, đồng một tổ tiên. Cho nên hiếu là tánh đức, từ hiếu mà diễn biến ra. Hiếu, Đễ, Trung, Tín, Lễ, Nghĩa, Liêm, Sĩ, Nhân ái, Hoà bình thấy đều là tánh đức. Thiên tính của bạn vốn dĩ đều có sẵn, do vì hiện tại đều quên hết, người hiện tại bất hiếu, bất đễ, vô lễ, thậm chí ngay đến sĩ nhục cũng không biết, không biết hổ thẹn là gì. Đó là vì sao? Không có người dạy. Nếu như có người dạy thì rất nhanh sẽ hoá tỉnh họ.

Chúng ta trong hai ba năm gần đây, ở Thang Trì Trung Quốc thành lập giáo học *Đệ Tử Qui*, thực tế làm cho chúng ta cảm thấy kinh ngạc. Nhóm thầy giáo này nhiệt tâm dạy học, dạy được chỉ ba tháng thì tánh đức con người liền hiện lộ ra, làm cho chúng ta vô cùng cảm động, họ hiểu được hiếu đễ, hiểu được lễ nghĩa, đều có thể biểu hiện ngay trong đời sống. Trước tiên biểu hiện ra khiêm tốn, chính mình khiêm tốn, tôn kính đối với người khác, có lễ mạo đối với người khác, nhìn thấy bất cứ người nào đều là hoà nhã vui vẻ, đều có thể cúi chào 90 độ. Đây là trong tự tánh vốn có, không phải do học được, cho nên nó là tánh đức. Từ trong những đức hạnh này bạn liền thấy được trí tuệ của họ, bạn cũng thấy ra được phước báo của họ, không có thứ nào không viên mãn, cho nên tất cả chúng sanh đích thực vốn dĩ là Phật, vốn dĩ thành Phật, chỉ là hiện tại nhất thời mê hoặc mà thôi. Cho nên chúng ta thông qua cái kinh nghiệm này, khẳng định tánh người vốn thiện, hơn nữa khẳng định nhân dân rất là dễ dạy, vậy bạn không dạy thì sai. Nếu bạn đi dạy họ, thì mỗi người đều sẽ là thánh hiền, người người đều là Phật Bồ-tát. Trong *Triêm Sát Kinh* có cách nói như vậy: “*Phục thứ, bỉ tâm danh Như Lai Tạng, Sở vị cụ túc vô lượng vô biên bất khả tư nghị vô lậu thanh tịnh chi nghiệp*”. Cái “bỉ tâm” này chính là tâm chúng sanh, chính là tâm hiện tiền của chúng ta. Cái tâm hiện tiền này của chúng ta phiền não trùng trùng, vọng tưởng triền miên, thế nhưng chân như bản tánh ở ngay trong đó, cho nên họ đầy đủ vô lượng vô biên nghiệp vô lậu thanh tịnh không thể nghĩ bàn. Câu này là nói ai? Câu này là nói



chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ-tát. Nghiệp là tạo nghiệp, nghiệp là tạo tác. Sự nghiệp của Phật Bồ-tát là gì? Là ở mười pháp giới hiện thân nói pháp, giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, đó là nghiệp thanh tịnh vô lậu. Lậu là đại danh từ của phiền não, vô lậu chính là hành vi tạo tác của họ không hề khởi tâm động niệm, không hề phân biệt, chấp trước. Lại nói rõ hơn một chút, thô thiển hơn một chút, họ không có tự tư tự lợi, họ không có danh vọng lợi dưỡng, họ không có tham sân si mạn, họ làm được rất tích cực. Không có thứ gì hết vì sao họ lại tích cực đến như vậy? Vừa rồi mới nói bởi vì họ biết khắp pháp giới hư không giới tất cả chúng sanh cùng với chính mình là một thể, cho nên sức mạnh thúc đẩy là đồng thể đại bi, cùng một thể nên tâm từ bi sanh ra; vô duyên đại từ, vì tất cả chúng sanh phục vụ không có điều kiện, không có bất cứ mong cầu nào. Đó là chư Phật Bồ-tát, chúng ta tuy là chưa chứng được cảnh giới này, chúng ta phải nên chăm chỉ nỗ lực mà học tập, vậy thì đúng, đây gọi là học Phật.

Cho nên chúng ta luôn phải ghi nhớ, học Phật thì Thích Ca Mâu Ni Phật là tấm gương tốt của chúng ta, chúng ta phải nỗ lực học tập với Ngài, học được càng giống với Ngài càng tốt, vậy thì đúng. Nếu như chúng ta chỉ học kinh giáo, học dáng vẻ, dáng vẻ là hình thức, rất nhiều! Có dáng vẻ của thiền, có dáng vẻ trì giới, có dáng vẻ giảng kinh, có dáng vẻ niệm Phật, dáng vẻ rất nhiều! Tuy là có cái hình thức này, nhưng chính mình vẫn là tự tư tự lợi, vẫn là có danh vọng lợi dưỡng, vẫn là có tham sân si mạn, đó là gì? Đó gọi là Phật học, làm hình thức đều là thuộc về Phật học, có dùng được hay không? Không thể nói không dùng, được lợi ích gì vậy? Kết thiện duyên với Phật, cả đời này không thể giải quyết được vấn đề liễu sanh tử, chứng Bồ Đề, cái vấn đề này thì không có phần, vẫn là ở trong sáu cõi. Nếu như thiện tâm thiện hạnh của bạn, ở trong sáu cõi đời sau sanh vào ba đường thiện, như vậy mà thôi. Nếu như tâm hạnh của bạn bất thiện, cho dù có biểu hiện hình thức Phật, đời sau vẫn là phải đọa vào ba đường. Những sự lý này không thể không rõ ràng, không thể không tường tận, nếu không thì chúng ta học Phật sẽ đi sai đường.

Làm thế nào mới không sai? Học Phật phải học Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài làm ra tấm gương cho chúng ta xem; học Nho phải học Khổng Phu Tử, phải học Mạnh Phu Tử, họ cũng làm ra tấm gương tốt cho chúng ta xem, vậy thì đúng rồi. Phải giống! Học Nho phải giống Khổng Tử, học Phật phải giống Thích Ca Mâu Ni Phật, người người đều có thể học được, tuyệt đối không phải chỉ một mình Ngài Khổng Tử làm được, mà không thể nào có Khổng Tử thứ hai, tuyệt đối không phải chỉ một mình Thích Ca mà sẽ không có Thích Ca thứ hai, không hề có đạo lý này. Phu tử đã từng nói qua, người người có thể làm Nghiêu Thuấn. Nghiêu Thuấn là đại thánh nhân, Khổng Mạnh chính là lấy Nghiêu Thuấn làm tấm gương để học tập. Họ học được đến nơi, họ học được rất thành công, cũng trở thành đại thánh đại hiền. Trong tổ sư đại đức nhiều đời của chúng ta có không ít người học Thích Ca Mâu Ni Phật, cũng học được rất thành công, cho nên chúng ta phải lập chí, chúng ta phải phát tâm, phải nỗ lực hướng đến Phật Bồ-tát, hướng đến thánh hiền mà học tập. Cái tốt của học tập nói không hết, chỗ tốt bạn không cách gì tưởng tượng đến được.

Tôi học Phật là do tiên sinh Đông Phương Mỹ giới thiệu, về trước không biết được, cho rằng Phật là tôn giáo, là mê tín, không tiếp xúc. Tôi học triết học với lão sư Phương, lão sư Phương nói với tôi Thích Ca Mâu Ni Phật là nhà đại triết học, là thánh triết, triết học Phật kinh là đỉnh cao nhất trong triết học trên toàn thế giới, học Phật là hưởng thụ cao nhất của nhân sanh. Những lời nói này rất chấn động, sau khi nghe rồi tôi mới thay đổi quan niệm của mình, tôi biết được Phật không phải là tôn giáo như thông thường mọi người nói, trong đó có triết học cao nhất. Học được nhiều năm đến như vậy mới biết, không những có triết học cao nhất, có khoa học cao nhất, mà Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, tất cả pháp thế xuất thế gian đều bao gồm trong đó, có đủ thứ kỳ lạ. Bộ kinh này mọi người chúng ta cùng nhau học tập, đã dùng hết hơn bốn ngàn giờ, tiến độ được bao nhiêu? Cũng sắp gần một phần năm. Nếu như theo tiến độ này thì học hết toàn kinh còn cần phải hai mươi ngàn giờ nữa. Các vị thử nghĩ xem, những khoa học thế gian này còn có thể so sánh được lớn hơn, nếu tính học phần thì phải bao nhiêu học phần? Thứ tốt đến như vậy, bị người khác gán cho mê tín, tôn giáo, làm cho rất nhiều những người chân thật có thiện căn phước đức không thể tiếp cận, mất đi cái duyên, thật đáng tiếc. Cho nên tôi cảm tạ lão sư, nếu như không phải lão sư nhắc nhở, cả đời này của tôi cũng không thể gặp được. Sau khi tiếp xúc rồi mới biết được là tốt, mới chân thật phát tâm hướng đến Thích Ca Mâu Ni Phật học tập, đi con đường này của Ngài. Con đường này đích thực là con đường hạnh phúc cao nhất của nhân sanh.

Phía sau Ngài nêu ra Khởi Tín Luận. Trên Khởi Tín Luận nói “*Như Lai Tạng cụ túc vô lượng tánh công đức cố*”, kỳ thật câu nói này chính là đại sư Huệ Năng khai ngộ nói “*nào ngờ tự tánh vốn sẵn đầy đủ*”, ý nghĩa câu trên cùng với câu nói này là hoàn toàn giống nhau. Phía sau lại nói “Tạng”, tạng là cái ý gì? Tạng là ý nghĩa của “kho tàng”, phía trước chúng ta cũng đã nói qua, bao gồm tất cả công đức của chư Phật ở ngay trong đó, chính là gồm thấu ở ngay trong đó, nên gọi là “*Như Lai Tạng*”. “*Hiện hành công đức vị năng khởi cố bất danh pháp thân*”, cái ý nghĩa này rất hoàn chỉnh, đây là ở vị trí phàm phu, công đức hiện hành không thể hiện tiền, cho nên không gọi là pháp thân. Vậy thì chúng ta liền biết, khi mê thì gọi là Như Lai Tạng, khi giác ngộ liền chứng được pháp thân, vì sao vậy? Trong Như Lai Tạng vô lượng công đức đều hiện tiền, chư Phật bao gồm tất cả công đức đều hiện tiền, nó khởi tác dụng, đều hiện ngay trong cuộc sống, đều hiện ngay trong công việc, đối nhân xử thế tiếp vật tràn đầy trí tuệ, đức tướng, tướng hảo, đó chính là Phật, chứng được pháp thân thì gọi là Phật.

Phía sau trong Khởi Tín Luận Nghĩa Ký nói: “*Ẩn thời năng xuất sanh Như Lai danh Như Lai Tạng*”. Ẩn thời là khi ẩn tàng, khi ẩn tàng thì Như Lai Tạng trong đó không sanh khởi. Không sanh khởi thế nhưng khi họ vừa giác ngộ thì liền sanh ra, Như Lai liền hiện tiền, cho nên gọi Như Lai Tạng, phía sau có câu trong ngoặc nói: “*năng nhiếp cố xuất sanh dã*”. Từ những cách nói này chúng ta dần dần đều hiểu rõ. Phía sau nói: “*hiển thời vi vạn đức y chỉ danh vi pháp thân*”. Cái ý này hay, chính là ẩn hiện. Khi ẩn thì gọi là Như Lai Tạng, khi hiện thì gọi là pháp thân, cho nên rất là tường tận nói với chúng ta trong kinh luận đều nói vấn đề này, ẩn hiện khác nhau, Pháp thân cùng Như Lai Tạng là hai mặt một thể. Đại

ý của Như Lai Tạng chúng ta đều hiểu rõ sẽ có sự giúp đỡ rất tốt đối với chúng ta. Hiểu tường tận là nhìn thấu. Sau khi nhìn thấu mới chịu buông bỏ, biết được công đức lợi ích của buông bỏ là không cách gì tưởng tượng. Không biết được chân tướng sự thật mà khuyên bạn buông bỏ, thì bạn không chịu buông bỏ, bạn sẽ cho rằng vừa buông bỏ thì tôi sẽ không còn thứ gì. Việc này cũng không thể trách mọi người, vì sao vậy? Đường như sự thật bày ra ngay trước mặt, không giống như Phật đã nói. Phật dạy chúng ta buông bỏ tiền của thì bạn được tiền của, bạn buông bỏ rồi, thật có được hay không? Không có được, đó là do nguyên nhân gì? Có phải Phật nói sai không? Phật không hề nói sai, chúng ta hiểu sai cái ý của Phật, chúng ta chưa buông bỏ, chính mình cho rằng buông bỏ kỳ thật chưa buông bỏ, chúng ta ở nơi đó đâu cơ kiếm lợi, giống như buôn bán vậy, bạn bỏ ra một đồng ngày mai liền kiếm được một vạn đồng, Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng, một vốn vạn lời. Tâm cầu may, dùng cái tâm đầu cơ kiếm lợi để học Phật thì bạn làm sao có thể có thành tựu, thì bạn làm sao có thể có cảm ứng? Làm gì có loại đạo lý này. Trong đây có một nguyên lý, có một chân lý, chính là nhìn thấu buông bỏ của chúng ta phải tương ứng với tánh đức thì mới có thể khởi được tác dụng. Chúng ta hiểu dưỡng cha mẹ đó là giác ngộ. Buông bỏ cái gì bạn mới thật giác ngộ? Buông bỏ bất hiếu cha mẹ, buông bỏ bất kính cha mẹ, bởi vì bất hiếu bất kính là phiền não, không phải là tánh đức, hiếu cha mẹ kính cha mẹ là tánh đức. Tánh đức tương ứng với trí tuệ đức tướng của tự tánh nên khởi tác dụng cảm ứng đạo giao. Phật thật là không hề nói sai, chúng ta chính mình nghe kinh đọc kinh, chúng ta đem cái ý nghĩa của Phật nghĩ sai, hiểu sai.

Vì sao có thể sai vậy? Tâm của ta vốn dĩ là sai, nó là vọng tâm không phải chân tâm. Chân tâm, bạn nghe kinh, bạn nghe pháp thì cái bạn được chân thật là chánh tri chánh kiến. Chúng ta không phải là chân tâm, nghe kinh thính pháp cái đạt được phần nhiều vẫn là tà tri tà kiến, cho nên đó mới gọi là thật khó, ai có thể buông bỏ được tự tư tự lợi? Thế nhưng chúng ta đều là phàm phu, hơn nữa căn tánh đều không nhạy bén, nên gọi là căn tánh trung hạ, chính tôi cũng là thuộc về căn tánh trung hạ. Làm thế nào mới có thể chuyển đổi lại được? Dần dần chuyển đổi, không nên gấp, cũng giống như một khúc gỗ ngâm ở trong nước, đã ngâm mấy mươi năm thấm thấu rồi, chúng ta muốn hỏi, trong cái khúc gỗ này còn có lửa hay không? Còn có thể đốt cháy được hay không? Trong tánh của mộc có hàm chứa hỏa, khẳng định có thể đốt cháy, thế nhưng hiện tại nó bị ẩm ướt, có đốt thế nào cũng đốt không cháy, chỉ cần bạn có lòng nhẫn nại, bạn có thời gian dài, bạn từ từ mà đốt, một năm đốt không cháy thì hai năm, hai năm đốt không cháy thì ba năm, tôi tin tưởng có thể mười năm hai mươi năm thì khẳng định đốt cháy. Chính là phải có lòng nhẫn nại, phải có tâm bền vững, bám chặt không rời. Chúng ta học kinh giáo chính là đi qua quá trình này, cái nhân ban đầu đương nhiên vẫn là thiện căn của đời trước. Nhà Phật nói “thiện căn, phước đức, nhân duyên”, có thiện căn chính là bạn có thể tin hoặc sau khi tiếp xúc bạn có thể tin, có thể hiểu thì đó là thiện căn. Chịu thật làm thì đó chính là phước đức, gặp được duyên mới có thể đi trên con đường thành công. Chính mình trong đời quá khứ có được chút thiện căn, ở ngay trong một đời này có thể gặp được lão sư Phương đó là duyên, vừa giới thiệu chúng ta liền tin tưởng, liền chịu làm, đây chính là phước đức, là được rất là khổ cực, không thoái chuyển, mỗi ngày đọc kinh càng đọc càng có mùi vị. Mười

năm đầu thật là rất khó, vì sao vậy? Mười năm đầu đọc không hiểu, có thể thể hội được ý này rất là nông cạn, cũng chính là chúng ta thường nói không có được pháp hỉ. Phu Tử đã nói *“học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”*, cái hoan hỉ đó bạn không có được, cũng chính là mười năm trước đều là rơi vào trong Phật học thường thức, không ngộ được nghĩa lý. Đó là một cửa ải rất khó qua. Cho nên luôn luôn đây là một cửa ải của người học Phật, nếu không thể đột phá thì thoái chuyển, thì không học, vậy thì không còn cách gì. Nếu như chịu học, bám chặt không rời, hai mươi năm, ba mươi năm khẳng định có chỗ ngộ, thì pháp hỉ hiện tiền, cũng chính là học Phật thường thức được mùi vị của Phật pháp gọi là pháp vị. Người xưa có một câu nói rất hay, nếu như bạn thường thức được pháp vị, họ nói *“thế vị làm gì nông như pháp vị!”*. Thế vị là các loại khoái lạc của thế gian, mùi vị thế gian danh vọng lợi dưỡng năm dục sáu trần không thể so sánh với Phật pháp, vị của Phật pháp nông hơn so với vị đó nhiều.

Trong Phật pháp có chân lạc. Thế vị năm dục sáu trần, danh vọng lợi dưỡng, những thứ này người thế gian cho rằng là vui, là có vui, cái vui đó như thứ gì vậy? Như bạch phiến, như chích xì ke, sau khi vui qua rồi thì buồn liền đến, vui cực sanh bi, nó có khổ. Không như Phật pháp, cái vui của Phật pháp là vĩnh hằng bất biến, đó là chân lạc. Vậy bạn cần phải thời gian rất dài, tâm bạn từ từ định lại. Tâm định liền khai trí tuệ. Trí tuệ khai rồi lại tiếp xúc Phật kinh, bạn sẽ xem thấy mỗi câu mỗi chữ đều vô lượng nghĩa, chúng ta khẳng định đích thực là vô lượng nghĩa. Việc này một chút cũng không giả, mỗi một chữ xuất sanh vô tận gọi là vô tận nghĩa, mỗi câu mỗi chữ vô tận nghĩa. Chúng ta tin tưởng dựa vào từ chỗ nào? Mỗi năm đều đọc bộ kinh này, mỗi năm đều có ý mới, lần trước đọc không hề thấy, lần này đọc ý nghĩa lại dâng lên, cho nên kinh này liền vĩnh viễn có hứng thú, đọc không biết chán, mỗi biến đều có ý mới, nó là sống, không phải là chết, cho nên đây chính là tánh đức, tánh đức tương ứng với nó. Nó có phải là tánh đức hay không? Nó là tánh đức. Bồ-tát Di Lạc nói rất hay *“mỗi niệm thành hình, hình đều có thức”*. Vì sao nó không phải là tánh đức. Niệm là tánh đức, trong niệm thành hình, hiện tượng vật chất là tánh đức, trong hiện tượng vật chất hàm chứa tinh thần vẫn là tánh đức, pháp vị vô cùng! Có thể nắm được đến đây thì bạn vĩnh viễn sẽ không thoái chuyển, khó khăn gì cũng không làm khó được bạn, thế nhưng việc này cần phải có công phu trên 30 năm trở lên, bám chặt không rời, bạn mới có thể có được. Bạn không có công phu này thì không được, hơn nữa còn phải thật làm. Làm chính là y giáo phụng hành, ở trong kinh giáo Phật dạy chúng ta làm thế nào thì chúng ta thật làm, làm đầy đủ không bớt đi tí nào. Trước tiên là tự độ, chính mình được lợi ích. Chính mình được lợi ích mới có thể giúp đỡ người khác, chính mình không có được thì không cách gì giúp đỡ người khác, cho nên trước tiên phải thành tựu chính mình, tự lợi mới có thể lợi tha. Tự lợi chính là lợi tha, lợi tha chính là tự lợi, tự tha không hai, cho nên bạn liền sẽ rất nhiệt tâm, chân thật là đại từ đại bi nhiệt tâm vì tất cả chúng sanh phục vụ, bạn sẽ không cảm thấy mệt mỏi, bạn cũng sẽ không còn cảm thấy khổ cực, vì sao vậy? Đến cảnh giới đó dần dần sẽ không còn chấp trước ta, không còn chấp trước cái thân thể này của ta thì mỗi ngày làm việc không biết mệt. Ai mệt vậy? Ta mệt! Có ta thì sẽ mệt, không có ta thì sẽ không biết mệt. Vô ngã thì chân thật khế nhập cảnh giới của

Phật Bồ-tát. Có ta thì người sẽ già sẽ suy yếu, vô ngã thì họ không già, thì họ cũng sẽ không suy yếu.

Có ta thì có sanh tử, thì có bệnh khổ, vô ngã thì ai bị bệnh, ai sanh tử? Không có! Việc này cũng là Phật thường nói trong kinh giáo đại thừa: “*tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”, cho nên học Phật ả đầu tiên là phá ngã chấp. Cái ả này khó, thế nhưng Ngài đem nó để ở cái ả đầu tiên, ả thứ hai là biên kiến, chính là đối lập. Hiện tại chúng ta ở ngay trong quá trình học tập, sâu sắc có thể thể hội được, phá ngã chấp khó, thế nhưng nếu như chúng ta có thể buông bỏ đi khái niệm đối lập này, dễ hơn so với phá ngã chấp. Cho nên cách học của chính tôi là như vậy, trước tiên học không đối lập với bất cứ người nào, người khác đối lập với ta, còn ta thì không đối lập với họ, việc này rất tự tại, rất an vui; với người, với việc, với tất cả vạn vật không hề đối lập, tâm bình đẳng dần dần hiện tiền. Đối với mọi người là bình đẳng, không nên phân biệt, không nên chấp trước.

Trước tiên phải từ oán thân bình đẳng, đây là quan trọng nhất, đồng tu học Phật chúng ta thường nói oán thân trái chủ. Việc này không phải một đời này, quá khứ đời đời kiếp kiếp bạn kết oán với những chúng sanh, đó là thật có không phải là giả. Oan oan tương báo phiền não rất lớn, đây là chướng ngại lớn nhất của sự học Phật. Sát sanh, bạn thiếu người ta cái nợ mạng, thiếu nợ thì bạn phải trả nợ, oan oan tương báo không hề ngừng dứt, việc này là việc phiền não lớn nhất. Cho nên, học Phật nếu chúng ta muốn ở ngay trong một đời này thành tựu, mỗi giờ mỗi phút phải nhớ lấy oán thân trái chủ từ vô lượng kiếp đến nay, chúng ta phải đem công đức tu học của chính mình hồi hướng đến cho họ, hy vọng oán kết có thể hoá giải, chúng ta cùng đồng tu hành, cùng đồng vắng sanh Tịnh Độ, đồng thành Phật đạo, mỗi niệm không quên, thì trên đạo Bồ Đề mới có thể được thuận buồm xuôi gió, chướng ngại này mới có thể giảm ít. Chướng ngại phải hoàn toàn có thể hoá giải, đó là chân thật buông bỏ phân biệt chấp trước. Chỉ cần tất cả không phân biệt không chấp trước, oan gia trái chủ liền có thể hoá giải, bạn mới chân thật có thể đạt được sự gia trì của chư Phật Như Lai. Nếu như bạn vẫn còn một chút phân biệt chấp trước nào đó, oan thân trái chủ của bạn đều vẫn ở ngay phía sau của bạn, cho nên đây là một việc tương đối không dễ dàng gì, thế nhưng chúng ta phải có lòng tin, đó chính là nói tự tánh của chúng ta là Như Lai, cho nên Phật xưng tán chúng ta là Phật.

Lời nói của Phật là lời chân thật, không phải lời giả, mỗi người chúng ta chân thật đều là Phật, chỉ là hiện tại là Phật mê hoặc điên đảo, hiện tại Phật vẫn đang tạo tác tội nghiệp, Phật vẫn chưa tỉnh ngộ ra. Đây là bản ý mà Phật muốn nói. Chúng ta hiểu rõ rồi, làm thế nào đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông bỏ thì đúng, cho nên chúng ta gọi là Như Lai, là trong Phật pháp nói, người thông thường hiện tại thì sao? Người thông thường gọi là chân lý. Chân lý ý nghĩa chính là Như Lai. Tin tưởng chân lý, trong kinh Phật chúng ta gọi là tin tưởng tự tánh, đều là một ý nghĩa. Chúng ta đọc xong đoạn văn này, biết được trong tâm phiền não của tất cả chúng sanh đích thực là đầy đủ vô lượng vô biên trí tuệ đức tướng không thể nghĩ bàn, là thật có, quyết định không phải là giả. Chư Phật Bồ-tát hoá thân ở ngay mười pháp giới công đức vô lượng vô biên, trong tự tánh chúng ta thấy đều đầy đủ, chỉ là hiện tại chúng ta bị phiền não che mắt, không thể hiện tiền,

không phải không có. Giống như vàng, vàng ròng, vàng ở trong mỏ trộn lẫn với cát đá, bạn đem cát đá trong mỏ ra bạn không thể nói trong các đá không có vàng. Phía trước chúng ta đã nói trong gỗ có lửa, bạn đốt thì nó liền cháy lên, bạn không thể nói nó không có, thế nhưng khi nó chưa được đốt thì trong gỗ bạn không thấy được lửa, bạn ma sát thì nó từ từ cháy lên. Trong cát đá này, bạn đem nó sàng lọc ra thì nó có vàng, không phải nó không có. Hiện tại chúng ta phiền não có nghiêm trọng hơn, trong phiền não có trí tuệ đức tướng Như Lai, cho nên Như Lai Tạng ở trong pháp Đại thừa có hai loại lớn là “không Như Lai Tạng cùng bất không Như Lai Tạng”, có hai cách nói như vậy. “Không Như Lai Tạng” là nói tâm tánh của chúng ta, tuy nhiên tùy duyên nhiễm tịnh. Tùy theo thanh tịnh thì gọi là Niết Bàn, tùy theo ô nhiễm thì gọi là sanh tử. Cái ý này nói tùy theo chúng sanh sáu cõi thì gọi sanh tử, tùy pháp giới bốn thánh thì gọi là Niết Bàn. Pháp giới bốn thánh là A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ-tát, Phật, tùy theo các Ngài, các Ngài là thanh tịnh, tâm thanh tịnh, đều nói là vì chúng sanh. Trong sáu cõi lục phàm gọi là nội giới, cái giới hạn này chính là giới hạn ngay trong pháp giới bốn thánh cùng với sáu cõi, đó là phàm phu giới nội. Pháp giới bốn thánh là phàm phu giới ngoại, chính là phàm phu ngoài sáu cõi. Vì sao gọi họ là phàm phu? Họ dùng là vọng tâm, không phải chân tâm, chính là dùng tám thức năm mươi một tâm sở, họ dùng là cái tâm này. Pháp giới bốn thánh vì sao gọi là Tịnh Độ? Tuy là dùng vọng tâm, cái vọng tâm của họ dùng là rất gần rất giống với Phật. Hay nói cách khác, giáo huấn mỗi điều họ đều y giáo phụng hành, tương ứng với Giới, tương ứng với Định, tương ứng với Huệ, đây là pháp giới bốn thánh, cho nên hoàn cảnh cư ngụ của họ gọi là Tịnh Độ, họ không có ô nhiễm, không có tai nạn.

Trong phàm phu sáu cõi có thiện ác. Thiện có quả thiện, ác có ác báo. Nếu như cư dân trên thế giới chúng ta, lòng người cư dân trên cái địa cầu này đều là lương thiện thì cái địa cầu này sẽ rất tốt đẹp, không hề có chút tai nạn nào. Hôm nay có một đồng tu hỏi tôi, ngày mai ngày kia tôi phải đi đến Úc Châu, mọi người nói với tôi, miền nam Úc Châu có đại hoạ, miền bắc có thủy tai, hiện tại nơi nơi trên địa cầu đều có tai nạn, khí hậu khác thường, đó là nguyên nhân gì? Trong kinh Phật giải thích, thế nhưng rất nhiều người không tin tưởng, cho rằng đó là tôn giáo, đó là mê tín, vậy thì còn cách nào! Thế Tôn ở trong kinh Lăng Nghiêm nói với chúng ta, tai nạn vì sao mà phát sanh? Thủy tai là tham dục phát sanh, tâm tham là nước, hỏa tai là sân hận cảm ứng; phong tai là ngu si cảm ứng; động đất là ngạo mạn, đồ kỵ, bất bình mà cảm ứng. Phật đã nói như vậy cho chúng ta nghe. Tóm lại một câu mà nói, cảnh tùy tâm chuyển. Cảnh là sơn hà đại địa bên ngoài, sơn hà đại địa là tùy theo lòng người mà thay đổi. Cách nói này tương ứng với cách nói của các nhà phong thủy thông thường Trung Quốc chúng ta, các nhà phong thủy thường nói: “*người phước ở đất phước, đất phước người phước ở*”. Như địa cầu hiện tại, phong tai, thủy tai, hỏa tai còn thêm địa chấn, nếu như lòng người thiện, tai nạn này đều không có, đều hoá giải. Khoa học kỹ thuật không làm được, ý niệm của con người có thể thay đổi hoàn cảnh. Chúng ta tin tưởng cái đạo lý này, cho nên chúng ta kêu gọi tín đồ tôn giáo trên thế giới, người tín ngưỡng tôn giáo, mọi người chúng ta đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ, vì khu vực các nơi tai nạn trên toàn thế giới cầu nguyện, sẽ có hiệu quả, cho dù cự ly xa cũng có thể có hiệu quả.

Việc này tiến sĩ Giang Bồn Thắng đã từng làm thí nghiệm qua. Ông ở trong phòng làm việc của ông ở Đông Kinh đặt một ly nước bằng thủy tinh, gọi điện thoại cho bạn bè khắp thế giới cùng ông nghiên cứu thí nghiệm nước. Thế giới mỗi nơi đều có, cùng đồng một thời gian, mọi người cùng cầu nguyện đồng một thời gian, tâm đều quán tưởng đến ly nước trên bàn trong phòng làm việc của ông, cầu nguyện mười phút, sau đó đem ly nước này để vào trong tủ đông, chỉnh âm năm độ kết thành hoa tuyết để vào dưới kính hiển vi xem. Cái kết tinh đó vô cùng xinh đẹp, sanh ra hiệu quả. Đó chính là ý niệm của chúng ta không có cự ly, bạn ở bên kia địa cầu, họ ở bên kia địa cầu là nước Mỹ, bạn ở bên kia kỳ nguyện mà hướng về bên đây, nó liền khởi cảm ứng. Ông làm những thí nghiệm này, làm được rất hay, chúng ta có thể mang ra dùng, chăm chỉ mà làm sẽ khởi lên cảm ứng rất lớn, tai nạn có thể hoá giải. Nhà tiên tri của Ba Tư năm xưa nói tháng năm Châu Á có động đất lớn, địa chấn 9,1 độ, đích thực đã được rất nhiều đồng tu chúng ta niệm Phật hồi hướng thật đã được hoá giải, không phải là không có, nó có thể sanh ra một sức mạnh. Nhà tiên tri Ba Tư này trước một tuần lễ xảy ra động đất đã tuyên bố, cái tai nạn này không còn. Vốn dĩ ông nói cái tai nạn này nếu như không xảy ra ở Trung Quốc khẳng định sẽ xảy ra ở Nhật Bản, kết quả vào trước một tuần lễ thì tiết lộ ra tin tức này, nói Trung Quốc không bị, Nhật Bản cũng không luôn, thật đã không có. Cho nên chỉ cần đồng tu học Phật chúng ta, vào lúc đó tôi đã thông báo, vẫn là các đồng tu Tịnh Tông Học Hội toàn thế giới, mỗi ngày nỗ lực vì việc này mà hồi hướng, các tôn giáo khác thì gọi là kỳ nguyện, sẽ sanh ra hiệu quả, các nơi có tai nạn thì chúng ta phải nỗ lực làm.

Cho nên nghĩ đến ngày trước, vào thời xưa khi quốc gia có tai nạn, những đế vương đại thần tằm gọi trai giới, đoạn ác tu thiện, để mong cầu trên trời bảo hộ hoá giải tai nạn là có đạo lý, không phải mê tín, nó thật có thể sanh ra hiệu quả. Gặp phải tai nạn lớn thì đế vương hạ lệnh đại cáo thiên hạ cùng làm việc tốt. Việc này có đạo lý, cùng với trên kinh đã nói là đồng một nguyên lý. Chúng ta tin tưởng đế vương thời xưa phần nhiều là đệ tử Phật thuần thành, họ thường lễ thỉnh cao tăng đại đức vào cung đình để giảng kinh dạy học, họ hiểu được, biết được tai nạn hiện tiền làm thế nào để đối phó. Bình thường lấy luân lý, đạo đức, nhân quả giáo hoá nhân dân. Nhân dân tâm thiện, nói thiện, làm việc thiện thì tai nạn sẽ không sanh khởi. Nếu như xem thường đi giáo dục, lòng người bất thiện, việc làm bất thiện thì tai nạn liền đến, thiên tai nhân hoạ cùng nhau đến. Nó đều là có quan hệ, cho nên chúng ta không thể không biết những đạo lý này. Sau khi học Phật, chúng ta ở trong đại thừa giáo dần dần hiểu rõ, tâm tánh là bình đẳng, cho nên Phật dạy chúng ta không nên chấp tướng; không những không nên chấp tướng, ngay tâm tánh cũng không nên phân biệt chấp trước; không những không thể phân biệt chấp trước, mà cũng không nên khởi tâm động niệm, vì sao vậy? Trong tự tánh không có phân biệt chấp trước, bạn khởi lên cái thứ này là sai. Tự tánh là thanh tịnh, chúng ta biết được nó không có hiện tượng vật chất, cũng không có hiện tượng tinh thần. Chúng ta dùng phương pháp gì để quay lại tự tánh? Dùng thiền định. Hàm nghĩa của danh từ thiền định này, thiền là từ tiếng Phạn dịch ra, là Thiên Na, định là chữ của Trung Quốc, cái ý nghĩa của nó rất gần nhau, cho nên dùng cái danh từ như vậy gọi là Hoa Phạm hợp dịch, hai chữ này một chữ là dùng tiếng Phạn, một chữ là dùng ý nghĩa của Trung Quốc.

Trong ý nghĩa của thiền có tịnh có lục, cho nên nó là buông bỏ. Thế nhưng trong buông bỏ có nhìn thấu, tuyệt nhiên không phải hoàn toàn buông bỏ. Buông bỏ là cái gì? Là buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nhìn thấu là gì? Cái gì họ cũng đều biết, không phải không rõ ràng. Người xưa thí dụ rất hay, cảnh giới ở trong thiền định, cái tâm cũng giống như tấm gương vậy, chiếu được rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, họ không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, cái cảnh giới đó gọi là thiền. Nếu như chỉ có định, mà không có cảnh giới, vậy là sai rồi, trong cái thiền định đó là gì? Có định có vô minh, họ cái gì cũng đều không biết, quả báo ở đâu vậy? Quả báo ở tứ thiên trời Vô Tướng. Cái đạo lý này phải hiểu, nếu mà không hiểu thì bạn tu vô tướng định cho là bạn đang tu thiền, vậy thì đặc biệt sai lầm. Vô tướng định, thực tế mà nói, cũng không dễ, không nghĩ bất cứ thứ gì, chính là khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước thấy đều buông bỏ, thế nhưng một mảng tối đen, thứ gì cũng đều không biết. Đó không phải là thiền. Thiền là ở trong tâm không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tất cả thấy đều biết, cho nên bạn hỏi họ thì họ không gì không biết, không gì không thể, bạn không hỏi họ thì họ thứ gì cũng đều không biết, cho nên gọi là Bát Nhã vô tri. Khi không có duyên thì tâm họ thanh tịnh, tâm như nước dừng, có duyên bạn thỉnh giáo với họ thì không gì không biết, Bát Nhã vô tri, không gì không biết đó là thiền. Dem một bộ kinh nào đến hỏi bạn, bạn không thể nói là bạn không biết, vậy thì bạn không phải tu thiền. Khi tu thiền thì trong định họ có huệ, trong huệ có định, định huệ là bình đẳng, đó là thiền. Cho nên huệ là giác, thiền định cũng chính là chỉ quán, họ huệ họ mới quán. Định là chỉ, chỉ là gì vậy? Chính là chỉ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, công phu tu hành này gọi là có lục. Có chỉ không có quán là sai lầm, có quán không có chỉ cũng là sai lầm, cho nên Phật dạy chúng ta chỉ quán là bình quân, bình đẳng mà học tập, tánh tướng hai bên đều không chấp trước, hai bên đều không phân biệt, hai bên đều rõ ràng tường tận, rõ ràng đối với lý thể, trong triết học gọi là bản thể, đối với hiện tượng cũng rõ ràng. Thể là thật, thể là thật có, thế nhưng thể nó không phải là hình tướng, cho nên nói thể thông thường đều là dùng không thể biểu thị, cái không này không phải là vô không, không là có, vì sao nói nó là không? Nó không phải vật chất, nó cũng không phải tinh thần. Không phải vật chất, mắt tay mũi lưỡi thân của chúng ta không tiếp xúc được nó; không phải tinh thần, chúng ta không nghĩ ra nó. Đề lục ý thức là tướng, bạn không nghĩ ra nó, cho nên nói “tâm hành xứ diệt, ngôn ngữ đạo đoạn”, nó thật có, nó là bản thể của tất cả vạn pháp, vạn sự vạn pháp là từ nó mà sanh ra. Chúng ta thường dùng màn hình ti vi hiện nay để làm thí dụ, pháp tánh lý thể chính là màn hình, bạn không thể chấp trước nó, nó không có thứ gì, tướng hiện ra trong màn hình, đó chính là mười pháp giới Y Chánh Trang Nghiêm, còn bao gồm cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Chư Phật Như Lai, bởi vì nó cũng hiện tượng, đều là tướng ở trong màn hình. Tướng là gì? Tướng là huyền tướng, tánh là chân tánh, chân tánh vĩnh hằng bất biến. Thế nhưng chân vọng đích thực là hai sự việc, vọng không thể cùng chân dung hợp với nhau, chân cũng không thể dung hợp với vọng, mỗi mỗi riêng biệt, không chướng ngại lẫn nhau, cũng giống như màn hình ti vi chúng ta vậy, hình dáng thì rất giống. Cho nên nếu bạn biết xem, biết xem bạn ngày ngày dùng cái tâm này mà xem, dùng loại quán mà xem, xem lâu rồi cũng sẽ khai ngộ, cũng



sẽ bỗng nhiên quán thông. Cho nên biết được nhiễm tịnh đều không, hiện tướng trong màn hình là nhiễm, màn hình là thanh tịnh không nhiễm, sắc tướng trong màn hình là không, còn màn hình thì sao? Màn hình thì bất khả đắc. Hiện tại chúng ta có một cái màn hình có thứ gì là có thể được, trên thực tế thì sao? Trên thực tế thì nó không phải là vật chất cũng không phải là tinh thần, cho nên nó cũng bất khả đắc, gọi là vạn pháp giai không. Ở tánh ở tướng đều không nên phân biệt, đều không nên chấp trước, đó chính là Thường Tịch Quang phổ chiếu, đó gọi là không Như Lai Tạng, là từ phương diện này mà nhìn. Nếu nói bất không Như Lai Tạng tâm tánh cụ túc công đức thanh tịnh vô lậu, đồng thời cũng đầy đủ nghiệp cảm nhiễm pháp hữu lậu.

“*Bao tàng hàm nhiếp, vô đức bất bội, vô pháp bất hiện*”, đây chính là trong “*Hoàn Nguyên Quán*” chúng ta. Đoạn thứ hai, đoạn thứ ba đã nói, bạn không thể nói nó không, cũng không thể nói nó bất không. Nếu bạn hiểu rõ được chân tướng sự thật nói không thì đúng. Tướng là huyền tướng, ngay tướng tức không không thể được. Tánh là chân tánh, không phải vật chất, cũng không phải tinh thần, cũng không thể nào được. Đó là nói không Như Lai Tạng. Nói bất không thì sao? Tướng tuy là huyền tướng, huyền tướng không phải không có, nó có, huyền tướng từ do đâu mà ra? Huyền theo chân mà ra, cho nên trong chân hàm chứa lấy huyền tướng. Cái lý này rất sâu, thế nhưng sau khi hiểu rõ, có sự giúp đỡ rất lớn đối với sự tu học của chúng ta. Con người sống ở thế gian không thể không cầu nguyện, cho nên trong tám khổ có cầu bất đắc khổ, bạn có cầu. Nếu như sau khi bạn đem sự tướng làm cho rõ ràng rồi, liền buông bỏ cái tâm cầu nguyện, chân thật làm đến được không tranh với người, không mong ở đời. Vì sao không cần phải tranh, không cần phải cầu? Bạn thấy đều đầy đủ, hà tất đi tranh, hà tất đi mong cầu. Nếu bạn đi cầu đi tranh, nếu thật có thể cầu mà được, tranh mà được, Phật cũng sẽ bội phục bạn. Bạn tranh không được, bạn cũng cầu không được, cái bạn tranh, cái bạn cầu là trong tự tánh của bạn vốn sẵn có. Đương nhiên tự tánh vốn có phải kiến tánh mới có thể có được thọ dụng, không kiến tánh không có được thọ dụng. Khi chưa kiến tánh mà bạn tranh được, cầu được, chúng ta thường nói là trong mệnh của bạn có. Trong mạng có đó là nghiệp, nghiệp trong đời quá khứ mà bạn đã tạo. Trong đời quá khứ tu tài bố thí ngay đời này bạn được tài phú, bạn tranh cũng tốt, không tranh cũng tốt bạn đều có được, tranh cũng có thể được, không tranh cũng có thể được. Bạn hiểu rõ điều này rồi, vậy thì hà tất phải tranh, thì không nên tranh. Thế nhưng khi không tranh thì có được lại càng nhiều, khi tranh có được lại càng ít, vì sao vậy? Tranh là phiền não, bạn mang theo phiền não sẽ làm cho phước báo của bạn dần bị tổn giảm, thì lỗ vốn, cho nên không tranh thì có được nhiều, tranh thì có được lại ít. Hiện tại mọi người nói cạnh tranh, đây là sai lầm. Trong mạng của họ có tiền của 100 tỉ, bởi vì họ tranh nên bị trừ đi phân nửa, đại khái chỉ có được 50 tỉ, chính mình cho rằng rất tốt rồi, kỳ thật đã lỗ hết phân nửa; nếu như họ không tranh thì sẽ tăng thêm, trong mệnh 100 tỉ có thể đạt đến 120 tỉ, hà tất phải tranh. Tranh là khuyết đức, cho nên không dùng cạnh tranh, không cần tổn hại người khác, phá hoại người khác, không nên dùng cái thủ đoạn này, cái của bạn được càng ngày càng nhiều.

Bắc Kinh có một vị cư sĩ tên Hồ Tiêu Lâm, nghe tôi giảng kinh hiểu được cái đạo lý này. Ông làm buôn bán về trước là cạnh tranh, nghĩ hết cách để phá hoại đối thủ cạnh tranh, đi đã kích người, nhục mạ người. Hiện tại hiểu rõ được đạo lý này, đối với đối thủ cạnh tranh thì tán thán, không tranh, nhưng trái lại buôn bán của chính ông so với lúc trước, khi gió bão Kim Dung đến ông một chút tổn thất cũng không có. Ông nói với tôi hiện tại thân tâm an vui, không hề có phiền não này, không lo buồn, buôn bán tăng hơn năm trước 45%. Ông có nghĩ cũng không ra, vốn dĩ người nhà bạn bè đều nói với ông là anh không cạnh tranh với đối thủ, buôn bán của anh làm sao mà làm? Chính ông nói với người nhà bạn bè của mình, tôi làm một năm thử nghiệm xem, một năm này phải bù lỗ tôi thấy cũng không hề gì, tôi sẽ làm thử nghiệm xem. Kết quả không hề nghĩ đến những đơn đặt hàng vượt qua năm trước. Ông nói với tôi Phật pháp thật hữu dụng, Phật pháp dùng trong thương nghiệp sẽ phát tài, bạn nói có thật hay không? Là thật, vì sao vậy? Bạn làm việc buôn bán này, bạn thêm đức hạnh vào trong đó thì làm sao mà không phát tài! Bạn không hiểu được cái đạo lý này, ngày ngày tranh với người, phá hoại người khác, trong công việc làm ăn của bạn lại thêm vào tội ác, bạn tranh và không tranh đều là trong mệnh của bạn đã có, thêm vào tội ác thì khẳng định là tổn giảm, thêm vào công đức khẳng định là hướng lên trên, đó là Phật pháp dùng ở trong thương nghiệp, không luận dùng ở nơi nghề nghiệp nào, đều sẽ mang đến cho bạn lợi ích không thể nghĩ bàn. Cho nên Phật chính là dạy người không tranh, dạy người giữ bản phận, dạy người tích công bồi đức. Tích công bồi đức không những trong đó có trí tuệ, mà trong đó đồng thời có của cải, không gì không có, cho nên học Phật mới là người chân thật thông minh, người chân thật giác ngộ.

Trong bất không Như Lai Tạng giải thích nguyên lý nguyên tắc này cho chúng ta, công đức thanh tịnh của chúng ta đầy đủ, ô nhiễm phiền não không thanh tịnh cũng đầy đủ, vấn đề là chúng ta phải dùng như thế nào? Phía ô nhiễm thì chúng ta không dùng nó, thanh tịnh bên đây thì dùng nó, vậy thì đúng rồi, vậy thì không sai, cho nên gọi là bất không Như Lai Tạng, đó là thể của pháp tánh. Pháp tánh năng sanh pháp tướng, pháp tướng chính là mười pháp giới Y Chánh Trang Nghiêm, cũng chính là Cõi Thật Báo Độ của chư Phật, đó đều là thuộc về tướng phần tánh tướng, là một không phải hai.



# TU HOA NGHIÊM ÁO CHỈ VỌNG TẬN HOÀN NGUYÊN QUÁN

*Hiền Thủ Quốc Sư*



(Quyển 2)

Kinh văn: “**Nhất, hiển nhất thể giả, vị tự tánh thanh tịnh viên minh thể, nhiên thủ tức thị Như Lai tạng trung pháp tánh chi thể, từ bản dĩ lai tự tánh mãn túc, xứ nhiệm bất cấu, tu trì bất tịnh, cố vân tự tánh thanh tịnh, tánh thể biến chiếu vô u bất chúc cố viết viên minh**”.

Văn tự của bộ luận này không dài, đích thực là áo chỉ Hoa Nghiêm. Áo là huyền diệu, là áo diệu; chỉ là phương pháp tu học rất trọng yếu, cách tu thế nào vậy? Phía sau nói với chúng ta vọng phải tận, tự nhiên liền hoàn nguyên. Cái gì là vọng? Đương nhiên là vọng tưởng mà Thế Tôn ở trong đại kinh thường nói đến. Vọng tưởng nếu đã tận, xin nói với các vị, cũng chính là đoạn tận, phân biệt chấp trước tự nhiên cũng không còn. Trên bộ kinh này Phật nói với chúng ta, phía trước chúng ta đã nói qua mười lần, giảng qua hai mươi giờ đồng hồ.

Kinh Hoa Nghiêm giảng nói những gì, việc này không thể không biết. Ở phía trước cũng đã nhiều lần nói qua với các vị, ngày trước Đại sư Huệ Năng ở Trung Quốc vì chúng ta thị hiện vọng tận hoàn nguyên. Nguyên chính là tự tánh, chính là tự tánh thanh tịnh viên minh thể mà chỗ này đã nói, đó chính là nguyên. Nguồn gốc của vũ trụ vạn pháp, trong triết học gọi là bản thể, bản thể của vũ trụ vạn hữu. Sự việc này từ xưa đến nay, nhà triết học, nhà khoa học, bao gồm tất cả các nhà tôn giáo đều thảo luận đến. Có không ít người, không thể nói là không cao minh, đã dò tìm đến bên cạnh bản thể của vũ trụ, nói được rất rõ ràng, rất tường tận, chỉ không qua được kinh Hoa Nghiêm. Cho nên chúng ta ở ngay trong nửa thế kỷ học tập, tuy chưa có thể chứng ngộ, có thể nói chúng ta có được thể ngộ tương đối, cũng chính là giải ngộ mà trong Phật pháp nói, đích thực là triết học Phật kinh mà tiên sinh Phương Đông Mỹ đã nói, đó là vấn đề triết học, là vấn đề lớn trong triết học, là vấn đề căn bản trong triết học, triết học Phật kinh là đỉnh cao nhất của triết học trên toàn thế giới. Chúng ta đọc qua thiên văn tự này rồi, đối với lời Phương tiên sinh đã nói, tự nhiên liền cảm thấy lời nói của thầy thật chính xác, không sai một chút nào.

Thích Ca Mâu Ni Phật ở dưới cội Bồ-đề buông bỏ vọng tưởng, vừa buông bỏ vọng tưởng liền minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Thành Phật chính là thành tựu trí tuệ cứu cánh viên mãn. Thành Phật không phải thành thần, không phải thành tiên, các vị phải nên biết là thần tiên chưa thoát khỏi sáu cõi. Đó là thông suốt triệt để khởi nguồn của vũ trụ, họ vì chúng ta nói tường tận, hiện tướng tự tánh thanh tịnh viên minh thể, tác dụng từ bản thể. Hiện tướng, tác dụng, không

sợ phiền phức bày tỏ hết lời, đó chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh, cho nên tiên sinh Đông Phương Mỹ khẳng định nói bộ kinh này là khái luận triết học Phật kinh. Lời nói này thật không sai, khái luận triết học của Phật kinh, khái luận triết học Phật kinh. Như Đại sư Huệ Năng ở Trung Quốc, vào 1300 năm trước thị hiện ở Trung Quốc cũng là buông bỏ vọng tưởng. Vọng tận, Đại sư Ngài cũng là hoàn nguyên. Kỳ thật vào lúc đó Ngài mới 24 tuổi. Khi Thích Ca Mâu Ni Phật minh tâm kiến tánh là 30 tuổi, Lục Tổ 24 tuổi buông bỏ thì hoàn nguyên, cảnh giới của Lục Tổ cùng cảnh giới của Thích Ca Mâu Ni Phật là hoàn toàn như nhau, đồng vào một cảnh giới, chính là đều thành Phật. Vì sao Ngài không gọi là Phật? Đó là trong Phật pháp thường nói, đáng dùng thân như thế nào để độ thoát thì liền hiện ra thân đó để giúp đỡ chúng sanh. Loại thân phận này không phải Ngài chính mình định, mà là căn tánh của chúng sanh. Trên kinh Lăng Nghiêm đã nói: *“tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”*, không có cái ý của chính mình. Ở Ấn Độ mọi người đều khát vọng Phật xuất thế, cho nên Thích Ca lấy thân phận của Phật Đà để xuất hiện, đáng dùng thân Phật để độ thoát thì liền hiện thân Phật để độ thoát. Đại sư Huệ Năng ở Trung Quốc, Trung Quốc hy vọng tổ sư xuất hiện, cho nên đại sư thị hiện, đây là đáng dùng thân tổ sư để xuất hiện thì liền hiện thân tổ sư để nói pháp. Ba mươi hai ứng thân trong Phổ Môn Phẩm đã nói, không luận hiện ra thân gì, cái hiện thân này là vì chúng sanh mà hiện, không có thân nào mà không tự tại.

Đại sư Huệ Năng minh tâm kiến tánh nói ra cho chúng ta nghe hai mươi chữ, phía trước đã nói qua với các vị rồi. Chúng ta mỗi lần giảng giải đều có chỗ trùng lặp, nguyên nhân là gì? Hiện trường thính không như nhau, có một số không ít người hôm nay là lần đầu tiên đến nghe, phía trước chưa hề nghe qua, chúng ta cũng không thể lướt qua những người này, đem những gì đã nói phía trước sơ lược nói qua, khiến mọi người biết được một cách đại khái. Đại sư Huệ Năng nói qua năm câu, trên thực tế là hai mươi chữ, Thích Ca Mâu Ni Phật thì nói ra là một bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh. Vậy thì chúng ta biết, năm câu này của đại sư là lược nói, cũng đều nói qua, đầy đủ viên mãn, một bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh của Thích Ca Mâu Ni Phật là nói tỉ mỉ, nội dung không hề khác nhau, năm câu của Đại sư Huệ Năng triển khai ra chính là kinh Hoa Nghiêm, kinh Hoa Nghiêm rút gọn lại chính là năm câu nói của Đại sư. Hoa Nghiêm quá lớn, chúng ta luôn phải ghi nhớ năm câu nói này của Đại sư.

Tự tánh thanh tịnh viên minh thế là gì? Chúng ta y theo Đại sư Huệ Năng đã nói, đơn giản, thiết yếu. Câu thứ nhất là *“nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”*. Nào ngờ tự tánh là câu hỏi, không hề nghĩ đến tự tánh vốn tự thanh tịnh. Vốn tự thanh tịnh đó là câu thứ nhất. Câu thứ hai là *“nào ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”*. Việc này phải biết, tự tánh của chúng ta chính là chân tâm, đó không phải là vọng tâm. Chân tâm vốn dĩ là thanh tịnh, hiện tại thì sao? Hiện tại vẫn là thanh tịnh, nó không bị ô nhiễm, hiện tại ô nhiễm đó là vọng tưởng, không phải chân tướng, việc này nhất định phải biết. Cho nên nói đại đức xưa Trung Quốc chúng ta cùng với *“bốn tánh vốn thiện”* mà chúng ta đã nói, bốn thiện chính là thanh tịnh, hiện tại có phải vốn thiện hay không? Vốn thiện vẫn có, quyết định không có mất đi, đó mới là vốn thiện. Cái thứ hai là *“bất sanh bất diệt”*, cho nên chúng ta không nên sợ

chết, vì sao vậy? Không có sanh tử, sanh tử là gì? Sanh tử là xương cốt, thân thể. Thân thể không phải ta, việc này nhất định phải khẳng định, thân thể là cái của ta, cũng giống như quần áo vậy. Việc này các vị biết, quần áo không phải là ta, chỉ là cái của ta. Quần áo mặc dơ rồi, tự nhiên bỏ đi một bộ thì lại mặc một bộ mới. Thân thể cũng là như vậy, thời gian dùng lâu rồi, không còn sử dụng tốt nữa thì đổi một bộ khác, vĩnh viễn không thể chết. Vốn không sanh diệt, việc này nhất định phải biết.

Cái gì là chính mình? Người thông thường gọi linh hồn là chính mình, chỗ này Phật pháp gọi là sai lầm, linh hồn không phải là chính mình, thế nhưng thời gian linh hồn tồn tại dài hơn so với thân thể. Thân thể này của chúng ta dùng mấy mươi năm thì không còn sử dụng tốt nữa, thế nhưng linh hồn chỉ cần chưa rời khỏi sáu cõi thì nó tồn tại, nếu như rời khỏi sáu cõi thì nó không tồn tại, thì nó liền đổi một tên khác không gọi là linh hồn mà gọi là linh tánh, sau khi thoát khỏi sáu cõi thì gọi là linh tánh. Linh tánh thì vĩnh hằng bất diệt, cho nên linh hồn vẫn còn một lần biến dị sanh tử, nó sẽ chuyển biến thành linh tánh, cũng chính là nói linh tánh là giác ngộ, linh hồn là mê hoặc. Linh hồn nếu không mê, thì sao nó lại đi vào ba đường ác chứ? Nó sẽ đi đến ba đường ác, nói rõ nó hồ đồ nó mê hoặc. Do đây có thể biết, linh tánh cùng linh hồn là khác biệt, thực tế chỉ là một sự việc, khi mê thì gọi là linh hồn, khi giác ngộ thì gọi là linh tánh, nó ở trong sáu cõi thì nó mê hoặc, nó thoát khỏi sáu cõi thì nó không mê, nó liền giác ngộ. Thoát khỏi sáu cõi ở trong Phật pháp gọi nó là A-la-hán.

Bạn thấy A-la-hán ở trong tầng thứ tu hành, họ được là vị thứ gì? Cái được là chánh giác. Bạn xem, họ giác ngộ rồi thì không gọi họ là linh hồn, họ là chánh giác, chánh là chánh giác, là chân thật, họ không phải là giả, họ không phải là tà giác, họ không phải là lệch giác ngộ, họ là chánh giác. Đây là gọi linh tánh, cho nên tên gọi là A-la-hán. A-la-hán là tiếng Phạn, ngôn ngữ của Ấn Độ xưa, ý nghĩa là vô học. Vô học là không còn học trong sáu cõi nữa, tốt nghiệp rồi, vô học chính là học tốt nghiệp rồi, tốt nghiệp ở trong sáu cõi. Tốt nghiệp thì liền rời khỏi sáu cõi, như chúng ta đi học ở trong trường tốt nghiệp rồi thì bạn phải rời khỏi trường học. Cho nên phải biết, chúng ta ở trong sáu cõi là vì cái gì? Việc này cần phải hiểu. Đòi đòi kiếp kiếp bạn ở trong sáu cõi để làm gì? Ở trong sáu cõi phải học tập, phải nỗ lực học tập. Trước tiên phải học đoạn ác tu thiện, phải học cái này, vì sao vậy? Ý niệm ác, ngôn hạnh ác là nghiệp nhân của ba đường ác: ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh, đó là hiện tượng hạnh nghiệp bất thiện tạo thành. Cái hiện tượng này không phải bên ngoài có, trên thực tế nó vốn dĩ đều không có, là tư tưởng lời nói hành vi của bạn bất thiện biến hiện ra cảnh giới. Việc này chính là như vậy. Vậy chúng ta đoạn ác thì ba đường ác liền không có. Ba đường ác không còn, chúng ta xuất hiện ở đâu vậy? Xuất hiện ở ba đường thiện, tư tưởng của chúng ta thiện, ngôn hạnh của chúng ta thiện, quả báo cảm được thì là trời người, còn có A Tu La, đó là ba đường thiện, luôn là ở trong sáu cõi luân hồi. Trước tiên dạy chúng ta lìa khỏi ác đạo, lấy ba đường thiện, sau đó ở trong ba đường thiện lại tiếp tục trừ bỏ ô nhiễm, chúng ta tu tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh thì lời nói, hành vi đều thanh tịnh. Sáu cõi là nhiễm, pháp giới bốn thánh là thanh tịnh. Phía trước đã nói qua với các vị nhiều lần, pháp giới bốn thánh chính là Thanh-văn, Duyên-giác,

Bồ-tát, Phật, là Tịnh Độ trong thế giới Ta-bà. Sáu cõi là uế độ, chúng ta liền thoát khỏi uế độ sáu cõi, sanh đến Tịnh Độ của thế giới Ta-bà, pháp giới bốn thánh là Tịnh Độ.

Việc thứ nhất là buông bỏ phiền não, chính là kiến tư phiền não, cũng là chấp trước mà trên kinh Hoa Nghiêm đã nói, cho nên chúng ta đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, ý niệm chấp trước phải tan nhạt, chúng ta mới có thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Nếu như mọi thứ đều chấp trước, tu có được tốt hơn cũng chẳng qua là ba đường thiện mà thôi, không ra khỏi sáu cõi luân hồi. Việc này không thể không biết. Cho nên chỉ cần không thoát khỏi mười pháp giới, chúng ta vĩnh viễn phải học tập. Mục đích học tập là nâng cao linh tánh của chính mình, hưởng được là thanh phước, không phải là phước báo thế gian. Phước báo thế gian người Trung Quốc chúng ta gọi là hồng phước. Hồng phước là gì? Nó có ô nhiễm. Dạy bạn hưởng thanh phước, thân tâm thanh tịnh không nhiễm một trần, đó gọi là thanh phước. Đó là không ngừng nâng lên cao, luôn phải nâng cao đến thế nào? Nâng cao đến vọng tận hoàn nguyên, đó là mục đích giáo học của Phật pháp. Hoàn nguyên chính là thành Phật, cho nên ở trong pháp giới bốn thánh, chúng ta phải buông bỏ phân biệt, phải buông bỏ vọng tưởng. Vọng tưởng buông bỏ thì bạn ở trong Phật pháp là chân thật tốt nghiệp rồi, tốt nghiệp học nghiệp này thì gọi là Phật Đà, chúc mừng bạn, bạn đã tốt nghiệp rồi.

Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện thành Phật cho chúng ta xem, đại sư Huệ Năng ở Trung Quốc thị hiện thành Phật cho chúng ta xem. Ngoài đại sư Huệ Năng ra, các vị xem qua trong Cao Tăng truyện, Cao Sĩ truyện chính là Cư Sĩ truyện, Thiên Nữ Nhân truyện, nữ cư sĩ tại gia, bạn xem, trải qua nhiều đời đạt đến cảnh giới này, cũng chính là vọng tận hoàn nguyên, không ít người. Lịch sử Trung Quốc không lưu lại, không có văn tự ghi chép thì chúng ta không biết, có văn tự ghi chép, trong những truyện ký này ghi chép, tôi khái lược tính qua chỉ ít cũng có ba ngàn người. Những người này đều thành Phật, nhất là pháp môn Tịnh Độ, chỉ cần vắng sanh thế giới Cực Lạc, cho dù phẩm vị thế nào đều được viên mãn, đều có thể nói là vọng tận hoàn nguyên, rất khó được, quá hy hữu.

Lục tổ đại sư nói câu thứ ba: “*Nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ*”. Câu sau cùng trong câu nói này là “*năng sanh vạn pháp*”. Hai cái này là một đôi, một đôi gì vậy? Trong Phật pháp thường nói ẩn hiện một đôi, năng sanh vạn pháp là hiển, minh hiển hiển lộ ra, còn câu thứ ba nói là ẩn, không hề hiển lộ ra, vốn tự đầy đủ. Việc này rất khó hiểu, thế nhưng hiện tại chúng ta dùng truyền hình để làm thí dụ thì các vị sẽ rất dễ hiểu, ẩn là cái ý gì vậy? Ti vi của chúng ta, kênh đài chưa mở ra, tắt rồi, trong tivi không hề thấy được thứ gì, vốn tự đầy đủ, bạn có thể tin không? Bạn không thể nói tôi vẫn chưa mở kênh đài ra, màn hình ti vi chưa có mở ra, không thể nói như vậy, việc này các vị đều biết, vì sao vậy? Kênh đài vừa mở màn hình liền xuất hiện, màn hình xuất hiện thì gọi năng sanh vạn pháp, nó liền hiển lộ ra, gọi là ẩn hiện không hai. Khi nó ẩn thì bạn không thể nói nó không có, khi nó hiện ra, “*năng sanh vạn pháp*” thì bạn không thể nói nó có. Đó là chân tướng thật tướng các pháp, bạn không thể không biết.

Câu thứ tư, câu này rất quan trọng, chúng ta phải nỗ lực học tập: “*Vốn không dao động*”. Vốn không dao động là gì? Chính là tự tánh vốn định, nói với

bạn, tự tánh của bạn, chân tâm của bạn vốn dĩ là không dao động, cái không dao động này là gì? Không khởi tâm không động niệm, là ở trong tình trạng này. Chư Phật Bồ-tát, chúng ta nói Bồ-tát là pháp thân đại sĩ, đương nhiên dẫn khởi ra cũng có thể bao gồm quyền giáo Bồ-tát cùng A-la-hán, Bích Chi Phật, họ ứng hoá ở thế gian này của chúng ta như Thích Ca Mâu Ni Phật, như đại sư Huệ Năng, cũng mặc áo cũng ăn cơm, cũng làm việc thường ngày như chúng ta, chỗ khác nhau là chỗ nào vậy? Chỗ khác nhau là tâm của họ không hề bị động, họ không hề khởi tâm động niệm, đó chính là hoàn nguyên quán. Trong bốn đức phía sau, điều thứ nhất gọi là tùy duyên diệu dụng. Chúng ta tùy duyên khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, đó chính là dao động, đó là phàm phu. Các Ngài tùy duyên, các Ngài không khởi tâm không động niệm, khởi tâm động niệm còn không có, làm gì có phân biệt chấp trước! Việc này quá diệu, đây có thể nói là đức thứ nhất ứng hoá trong mười pháp giới. Không khởi tâm không động niệm, chỗ này giảng đến phía sau chúng ta sẽ tỉ mỉ giảng giải, cho nên chúng ta cần phải học, tận lực không khởi tâm không động niệm.

Tâm càng thanh tịnh càng tốt, quan trọng nhất hiện tại chúng ta bắt tay vào chính là không chấp trước, chúng ta tùy duyên không chấp trước, không phân biệt, tâm của bạn liền thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng sanh trí tuệ, không sanh phiền não. Phiền não là gì vậy? Phiền não chính là phân biệt chấp trước, khởi phân biệt chấp trước thì sanh phiền não. Cho nên năm câu này của Đại sư Huệ Năng chính là tổng cương lĩnh của kinh Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm nói cái gì? Là nói năm câu nói này. Năm câu này triển khai ra chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, là nói tỉ mỉ, cho nên đồng một cảnh giới, không hề có chút khác biệt nào. Hai vị Phật Đà này, chúng ta phải khẳng định Đại sư Huệ Năng là Phật Đà không giả chút nào. Bạn xem, ở trong hoàn cảnh đồng tây phương không đồng nhau, vì chúng ta thị hiện để dạy bảo chúng ta. Khi chúng ta tiếp xúc được, dần dần liền có thể thể hội được, liền có thể cảm ngộ được. Chúng ta ở ngay chỗ này có thể thể hội được yếu nghĩa của Hoa Nghiêm, chỗ áo diệu, giúp chúng ta tu hành ở trên Phật đạo, sau đó cũng có thể vào được cảnh giới này, cũng chính là chúng ta phải “Vọng Tận Hoàn Nguyên”. Vào cảnh giới Hoa Nghiêm, cũng chính là vào cảnh giới của Thế Tôn. Đó là trong pháp Đại thừa, chính là trong triết học Phật kinh, đích thực ra là nói được rất tường tận, nói được cứu cánh, nói được viên mãn, nói được cao minh.

Trên kinh Hoa Nghiêm, Phật nói ra một câu: “*Tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ Như Lai*”, đó chính là Đại sư Huệ Năng đã nói “*nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ*”, chính là nói câu này. Trong tự tánh thanh tịnh viên minh thể, đó là Quốc sư Hiền Thủ nói, cũng rõ ràng tường tận hiện rõ tự tánh chính là Như Lai. Trên kinh Kim Cang nói danh từ Như Lai này, Thích Ca Mâu Ni Phật đã giải thích đơn giản cho chúng ta, cái gì gọi là Như Lai? Trên lý mà nói là “*Như Lai giả chư pháp như nghĩa*”, giảng được quá hay. Như chính là tự tánh, hiện tượng của tất cả pháp, năng sanh vạn pháp, tất cả pháp, tất cả pháp chính là tự tánh, tự tánh biến hiện thành tất cả pháp, cho nên tất cả pháp như tự tánh này, tự tánh như tất cả pháp, là một không phải là hai. Tổ sư đại đức dùng thí dụ nói với chúng ta,

các Ngài dùng vàng ròng cùng đồ làm bằng vàng để làm thí dụ, lấy vàng ròng thí dụ tự tánh, lấy đồ bằng vàng thí dụ thành pháp tướng, chính là năng sanh vạn pháp, vàng như món đồ, món đồ như vàng, chính là ý nghĩa của Như Lai. Từ trên lý mà nói “*kim Phật như cổ Phật chi tái lai*”, cũng chính là Phật xưa cùng Phật nay là một không phải hai, đó gọi Như Lai. Nói được hay, nói được rất rõ ràng. Như Lai là ai? Hiểu rõ rồi, thì là chính mình! Chưa hiểu rõ, vẫn là chính bạn. Khi chưa hiểu rõ thì đang ẩn, hiểu rõ rồi liền hiện ra, khi chưa hiểu rõ bạn vốn tự đầy đủ, hiểu rõ rồi thì năng sanh vạn pháp, hiểu rõ rồi thì bạn chính là Như Lai, không phải người khác, không ở bên ngoài, cho nên Phật pháp gọi là nội học, kinh điển gọi là nội điển, nó là hướng nội, chính là tự tánh, tâm tánh, nó hoàn toàn là từ ngay trong tâm tánh mà cầu, mới có thể triệt ngộ chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Việc này chúng ta trước tiên phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận. Như Lai chỗ này, tự tánh chính là Như Lai, thanh tịnh là đức. Viên là viên mãn, là nói tướng hảo; minh là nói trí tuệ. Bạn xem thấy Phật nói “*tất cả chúng sanh đều có trí tuệ Như Lai*” là minh, đức tướng là thanh tịnh, là viên, cả thầy đều nói đến. Câu nói này càng đơn giản. Đại sư Huệ Năng nói năm câu, bạn xem quốc sư Hiền Thủ nói một câu là “*tự tánh thanh tịnh viên minh thể*”, chính là đại sư Huệ Năng đã nói năm câu, cũng chính là Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói một bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm viên mãn. Cho nên bộ kinh này là chân tướng của vũ trụ nhân sanh, dùng một câu để nói rõ ràng chính là “*tự tánh thanh tịnh viên minh thể*”, gọi là “hiển nhất thể”.

Phía sau quốc sư Hiền Thủ đã giải thích cho chúng ta: “**Nhiên thử tức thị, Như Lai tạng trung pháp tánh chi thể**”.

Như Lai tạng, ở phía trước chúng ta đã tốn rất nhiều thời gian, giới thiệu qua với các vị, cái gì gọi là Như Lai Tạng thì biết rồi. “*Như Lai tạng trung pháp tánh chi thể*” chính là “*tự tánh thanh tịnh viên minh thể*”, Như Lai tạng là gì? Như Lai tạng chính là cái tâm khởi tâm động niệm hiện tại của chúng ta, cái tâm này chúng ta thường gọi là vọng tâm. Thế nhưng vọng không lìa chân, không có chân thì vọng từ đâu ra, chân ở đâu vậy? Chân ẩn ngay ở trong vọng, cho nên gọi là Như Lai tạng. Chân là cái gì? Chân là pháp tánh, pháp tánh chính ngay trong Như Lai tạng, cho nên chân tánh của chúng ta ở đâu vậy? Chân tánh chính ngay trong khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước của chúng ta, chỉ cần buông bỏ khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước thì pháp tánh trong Như Lai tạng, hoặc giả nói tự tánh trong Như Lai Tạng, hoặc giả là nói Phật tánh ngay trong Như Lai tạng đều được cả, nó liền hiển lộ ra, liền hiện tiền. Câu này cũng viên mãn tròn đầy, nói ra hết tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Nói ra cái gì? Nói ra mỗi một người chúng ta đều có phần, tất cả chúng sanh hữu tình không hề có ngoại lệ. Trong đường súc sanh, lớn như cá kinh trong biển lớn, đại tượng trên đại lục, nhỏ thì nói đến muỗi kiến, côn trùng nhỏ nhích, có hay không? Có! Trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của nó cũng bao hàm Như Lai, cũng bao hàm cả pháp tánh, không hề khác nhau với chúng ta. Không những chúng sanh hữu tình (chúng sanh hữu tình hiện tại chúng ta gọi là động vật, đó là hữu tình), chúng sanh vô tình, thực vật, khoáng vật có hay không? Có! Ở trong thực vật khoáng vật, chúng ta không gọi nó là Phật tánh, mà gọi nó là pháp tánh. Pháp tánh cùng Phật tánh là



một tánh, không phải hai tánh. Ở hữu tình, tức là động vật, chúng ta gọi là Phật tánh; thực vật, khoáng vật gọi là pháp tánh, vì sao vậy? Thể của nó chính là “tự tánh thanh tịnh viên minh thể”, là từ nơi nó năng sanh vạn pháp biến hiện ra. Biến hiện ra cách nào vậy? Ở đoạn thứ hai nói rõ cho chúng ta. Đoạn thứ nhất nói cho ta cái thể, năng hiện, năng sanh, năng biến, trước tiên nói cho bạn nghe việc này; sau đó nói rõ cho chúng ta, vạn pháp sở hiện, sở sanh, sở biến. Vạn pháp chính là vũ trụ, vũ trụ từ đâu mà đến, sanh mạng từ đâu mà ra, ta từ đâu mà ra, đoạn thứ hai là nói việc này, đoạn thứ hai nói năng sanh vạn pháp.

Lại nói cái thể này: **“Tùng bồn dĩ lai, tự tánh mãn túc”**. Bồn! chúng ta đem cái chữ này tỉnh lược đi, “tùng bồn dĩ lai” chúng ta lấy hai chữ “bồn lai” này thì mọi người dễ hiểu. Vốn dĩ tự tánh nó đã “mãn túc”. Mãn là viên mãn, tức là không có kém khuyết. Tám cái chữ này chính là đại sư Huệ Năng đã nói câu thứ ba “vốn tự đầy đủ”. Vốn dĩ nó mọi thứ đều đầy đủ, không thiếu bất cứ một thứ gì. Chúng ta xem thấy vũ trụ sâm la vạn tượng, biến hoá vô cùng, thiện cũng có, ác cũng có, thanh tịnh cũng có, ô nhiễm cũng có. Khi bắt đầu mới học thì nghĩ không thông. Không thể nghĩ, càng nghĩ càng sai. Cho nên tôi trong lúc giảng kinh Hoa Nghiêm tình cờ gặp được đoạn kinh văn này, làm cho tôi bỗng chốc nghĩ đến ống vạn hoa, đồ chơi mà lúc nhỏ chúng ta chơi. Trên bàn của tôi vẫn còn một ống vạn hoa, cái này có thể xoay chuyển, có thể chuyển, bạn xem bên trong có thể mở ra xem, đại khái chỉ có mười mấy hai mươi miếng giấy màu sắc khác nhau, bạn ở trên đầu ống để một miếng kính dày để quan sát nó, bên trong nó bạn thấy thiên biến vạn hoá, bạn xoay một ngày, xoay một tuần, cũng tìm không được hai cái giống nhau, ta mới có một chút giác ngộ. Phật dạy tự tánh chúng ta biến hiện ra vạn pháp, cũng giống như ống kính vạn hoa này vậy, biến như thế nào? Động thì biến, không động thì không biến. Cái động này chính là khởi tâm động niệm, động nhỏ giống như vi sóng của làn sóng. Phân biệt chính là sóng bậc vừa, sóng bậc trung. Khởi tâm động niệm là sóng nhỏ, phân biệt là sóng bậc vừa, chấp trước là sóng to. Tôi dùng lời nói này để nói thì các vị tương đối dễ dàng thể hội được. Hiện tại vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chúng ta thấy đều có, là sóng to gió lớn, cho nên biến hoá của nó vô lượng vô biên không có cùng tận, không luận nó thay đổi thế nào cũng không ngoài kính vạn hoa này. Kính vạn hoa là gì? Kính vạn hoa chính là “tự tánh thanh tịnh viên minh thể”, có biến thể nào cũng không ra khỏi sáu cõi, chúng ta đối với việc Phật nói mới có được chút thể hội. Cho nên trước tiên phải hiểu rõ nó, khi nó không khởi tâm không động niệm thì vốn tự đầy đủ; khi khởi tâm động niệm thì năng sanh vạn pháp, trong đây có ẩn có hiện, ẩn hiện không hai. Nhớ là ẩn không thể nói nó không có, hiện không thể nói nó có, cho nên trên kinh Kim Cang, Phật nói với chúng ta *“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh”*, đặc biệt dặn bảo chúng ta phải nên thấy như vậy, phải có cách nhìn như vậy, vậy thì cái thấy cũng hoàn toàn giống như chư Phật Như Lai. Cái có này là huyễn có, không phải thật có. Phật pháp nói chân vọng, định nghĩa của nó, chân là vĩnh hằng bất biến, là thật, phàm hễ biến đổi thì không phải là thật. Bạn thấy cái thân này của chúng ta có sanh lão bệnh tử, vậy thì không phải là thật. Thật thì là thế nào? Thật thì nhất định không có hiện tượng sanh tử, không có hiện tượng sanh lão bệnh tử, đó là thật. Thực vật có sanh trụ di diệt; khoáng vật, sơn hà đại địa này của chúng ta, tinh cầu có thành

trụ hoại không, cho nên không có thứ nào là thật. Nói được càng huyền một chút, ngay đến không gian thời gian đều là không thật. Thời gian không gian từ đâu mà ra? Là từ trong hiểu sai của chúng ta mà sanh ra, không phải là thật. Vấn đề này khoa học gia hiện đại cũng đã chứng thật, chúng ta một mực nhận sai đối với thời gian và không gian, cho rằng nó là tồn tại, không biết được nó cũng là hư huyền. Không biết được chính là mê, biết được chính là giác ngộ, vậy thì nói đến thể tánh năng biến.

### “Xứ nhiệm bất cầu”.

Nhiệm là gì vậy? Nhiệm chính là sáu cõi, chúng ta mê ở ngay trong sáu cõi thời gian cũng rất lâu rồi, không thể ra khỏi, luôn lưu chuyển ở trong sáu cõi, chúng ta gọi là sanh tử luân hồi, phải làm những việc như vậy, đó là đặc biệt sai lầm! Sau khi chân thật thông hiểu rồi, mới biết được đó là chính chúng ta mê hoặc điên đảo tạo thành si nhục nghiêm trọng, vì sao vậy? Những người giác ngộ họ sẽ không làm như vậy, bạn xem thấy họ rất thanh nhàn, rất tự tại. Họ là “tự tánh thanh tịnh viên minh thể”, chúng ta cũng là như vậy. Họ có thể buông bỏ, vì sao chúng ta không thể không buông bỏ? Chúng ta khác biệt với họ chính ngay chỗ này. Họ ứng hoá ở trong mười pháp giới, ứng hoá ở sáu đường, họ không tiếm nhiệm một tí ô nhiễm nào, vì sao vậy? Họ không khởi tâm động niệm. Hiện tại thời gian chúng ta ở trong luân hồi quá lâu, hiện tại đang nỗ lực tu hành. Sự tu hành của chúng ta đối với tự tánh, thực tế mà nói là việc không liên quan, cho nên “tu trị bất tịnh”, bạn tu như vậy nó có thể thanh tịnh không? Làm gì có việc như vậy! Chúng ta tu thế nào bạn cần phải biết, cái tu không phải chân tâm, tu là cái gì? Cái tu là vọng tâm. Vọng tâm chính là khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, chúng ta phải đem thứ này, những thứ sai lầm phải cải đổi nó lại. Thực tế mà nói, đem những thứ sai lầm này buông bỏ thì đúng, buông bỏ thì thanh tịnh viên minh thể của chúng ta xuất hiện, không buông bỏ thì nó ẩn mất. Ẩn tàng ở đâu vậy? Ẩn tàng ở ngay trong tất cả huyền tướng hiện tại của chúng ta.

Việc này phía trước đã thí dụ nói qua nhiều lần với các vị, cho nên hiện tại tivi là một thí dụ tốt, từ trước không có. Chúng ta đem tự tánh thanh tịnh viên minh thể thí dụ cho cái gì? Thí dụ cho màn hình của tivi. Năng sanh vạn pháp chúng ta thí dụ khi mở truyền hình ra, khi mở kênh đài thì hình ảnh của nó xuất hiện. Khi chúng ta xem hình ảnh, luôn luôn là quên mất đi màn hình. Màn hình thì không có thứ gì, chúng ta xem truyền hình, xem được rất náo nhiệt, kỳ thật màn hình không hề có chút ô nhiễm nào, trong màn hình hiện ra sắc tướng là ô nhiễm không thanh tịnh, đó là huyền tướng, “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”. Cái thật thì sao? Cái thật là màn hình, vậy bạn phải làm sao tu trị nó? Nó vốn dĩ là thanh tịnh, không phải do bạn tu trị thì nó mới thanh tịnh, hiện tượng không luận là hiện ra cái tướng gì, nó không hề bị ô nhiễm. Làm thế nào giữ gìn tâm chúng ta vĩnh viễn như màn hình vậy? Thực tế mà nói, đó là chân tâm, là vốn có, chỉ cần bạn không dính vào tướng thì không việc gì. Ngày nay chúng ta dính vào tướng. Chúng ta vẫn là dùng cái thí dụ này, một người chân thật tu hành tâm của họ thanh tịnh, chúng ta mở truyền hình ra để cho họ xem, họ xem hết nửa ngày, bạn hỏi họ anh xem thấy được cái gì? Họ liền nói với bạn họ không nhìn thấy thứ gì. Bạn nghĩ lời nói này là thật hay là giả? Là thật, lời họ nói là chân thật. Nếu là

người mê hoặc, bạn hỏi họ anh xem thấy cái gì? Họ liền đem tình tiết trong truyền hình mọi thứ kể lại cho bạn nghe. Nó toàn là huyền tướng. Họ xem thấy cái gì? Là pháp sanh diệt. Mãn hình là không sanh không diệt, không dơ không sạch. Cho nên chúng ta hiểu rõ được đạo lý này, dùng đạo lý này để xem truyền hình, vậy chính là tu hành, tu Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, mỗi ngày xem truyền hình họ sẽ khai ngộ, mỗi ngày xem truyền hình dần dần xem đến thành Phật, cho nên không một pháp nào không phải là Phật pháp. Phật pháp không phải là định pháp, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, truyền hình cũng là một pháp môn trong đó. Mỗi môn thông đại đạo, mỗi môn đều có thể giúp cho bạn minh tâm kiến tánh, vấn đề giống như đại đức trong tông môn trắc nghiệm người học là bạn biết không? Bạn biết xem không? Biết xem thì thành Phật, không biết xem thì mê ngay trong đó. Khởi tâm động niệm tạo nghiệp thọ báo, then chốt chính ngay “bạn biết xem”, cho nên không dơ không sạch.

**“Cố vân tự tánh thanh tịnh. Tánh thể biến chiếu, vô u bất chúc, cố viết viên minh”.**

Biến chiếu là trí tuệ. Trí tuệ ở đâu vậy? Biến pháp giới hư không giới, không nơi nào không có, không lúc nào không tồn tại, vì sao vậy? Tánh thể của chúng ta là biến pháp giới hư không giới. Pháp giới hư không giới là từ trong tánh thể biến hiện ra. Trên kinh Lăng Nghiêm, Phật nói thí dụ rất hay, Phật đem tự tánh của chúng ta thí dụ cho thiên không, cái thiên không này giống như tự tánh của chúng ta, vậy vũ trụ vạn pháp thì thế nào? Như một đám mây ngay trong hư không, bạn xem cái nào lớn? Hư không là chính mình, đám mây kia là thứ của chính mình biến hiện ra, không phải là thật, cho nên tự tánh đầy đủ trí tuệ Bát Nhã, không nơi nào không có, không lúc nào không tồn tại; tự tánh đầy đủ đức tướng, cũng là không chỗ nào không có, không nơi nào không tồn tại, cho nên gọi là “Viên Minh”, có đến đi hay không? Không hề có đến đi, chỉ có ẩn hiện, không có đến đi; có duyên nó liền hiện tướng, không có duyên thì nó không hiện tướng. Không hiện tướng nó vẫn tồn tại, không thể nói nó không có, hiện tướng cũng không thể nói nó có. Chúng ta học tập từ trên kinh Hoa Nghiêm, từ từ có thể thể hội được, hiện tượng chúng ta gọi là pháp tướng, hiện ra hiện tượng, năng hiện là pháp tánh, pháp tánh cùng pháp tướng là một không phải là hai, không phân khai. Pháp tánh không phải là vật chất, cũng không phải là tinh thần, thế nhưng nó năng sanh pháp tướng. Pháp tướng là vật chất cũng là tinh thần. Hiện tượng vật chất cùng tinh thần là từ trong pháp tánh biến hiện ra, làm thế nào biến hiện? Chúng ta đến đoạn thứ hai sẽ giải thích tỉ mỉ hơn. Nhất định phải nên biết, cái gì gọi là “Tánh Tướng đồng nguyên”. Tánh tướng là một thể, đó gọi là viên minh.

Đại sư rất từ bi, rất khó được, lại nói với chúng ta: **“Hựu tùy lưu gia nhiệm nhi bất cầu”.**

“Lưu” là cái gì? “Lưu” chính là nói mười pháp giới, sáu cõi ba đường, chúng ta tùy duyên nhiệm, tùy duyên bất thiện, việc này giống như cái gì? Tăng thêm ô nhiễm, càng nhiễm càng dầy. Trong hoàn cảnh hiện tại của chúng ta không có giáo huấn của thánh hiền, khởi tâm động niệm lời nói việc làm thấy đều là ác, thấy đều là tội, giống như trên kinh Địa Tạng đã nói, chúng sanh Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm thấy đều là tội, thấy đều là tạo nghiệp, quả báo tương lai thì

sao? Quả báo ở ba đường, đượ thân người thật không phải là việc dễ dàng. Tình hình này đối với tự tánh chúng ta có liên quan gì không? Không có! Tự tánh không hề can thiệp, tự tánh vĩnh viễn không đơ không sạch. Thí dụ như chúng ta lấy màn hình ti vi, màn hình là tự tánh, bên trong nó hiện tượng, hiện sắc tướng, hiện ra cảnh thanh tịnh, cảnh ô nhiễm, cảnh rất đơ bản xấu xa, màn hình có ô nhiễm hay không? Không hề nhiễm, “*tùy lưu gia nhiễm nhi bất cấu*”, nó không hề bị ô nhiễm. Cảnh hiện tại của chúng ta là hiện cảnh Phật Bồ-tát, hiện cảnh Thanh-văn, Duyên-giác, đó là tịnh, nó có thanh tịnh hay không? Không có! Cũng không hề giúp nó thanh tịnh. Chúng ta đem nó chiếu lại, cảnh chúng ta chiếu lại là cảnh của đường ngạ quỷ, cảnh của đường địa ngục, nó có nhiễm hay không? Không hề nhiễm, nó vĩnh viễn là thanh tịnh, vậy mười pháp giới sáu cõi là thế nào vậy? Việc này chúng ta phải biết. Ngày trước tôi giảng kinh cũng đã làm một cái đạo cụ, ba tám ni lông này màu sắc khác nhau, chúng ta đem màu vàng đại diện cho vọng tưởng, màu xanh đại diện cho phân biệt, màu đỏ đại diện cho chấp trước, đây chính là ô nhiễm. Chúng ta đem cái nhìn của chúng ta, đại biểu cho tự tánh thanh tịnh viên minh thể, cảnh giới bên ngoài chính là năng sanh vạn pháp, hiện tại chúng ta đang là tình trạng gì? Chúng ta rất không may, sanh ra một hiểu lầm, chính là chúng ta có khởi tâm động niệm. Có khởi tâm động niệm chính là có màu vàng, có phân biệt có màu xanh, có chấp trước thì có màu đỏ, giống như mang lên cặp kính màu vậy, thấy đều không nhìn thấy đối với đồ vật bên ngoài, thấy sai hoàn toàn. Đây chính là gì? Có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Loại tình huống này thì gọi là phàm phu sáu cõi.

Phật dạy chúng ta phải buông bỏ chấp trước trước, chấp trước là màu đỏ, buông bỏ chấp trước. Chấp trước buông bỏ vẫn còn cái gì? Vẫn còn vọng tưởng, vẫn còn phân biệt, vậy thì tương đối rõ ràng, giống như chúng ta mang kính màu đi nắng vậy, nhìn thấy cảnh vật bên ngoài, thế nhưng màu sắc đã bị biến đổi, không nhìn thấy được màu thật của nó, biến đổi rồi, đó là hạng người nào vậy? Đó là A-la-hán, Bích-chi Phật, họ ở ngay trong cảnh giới này họ tương tận hơn nhiều so với chúng ta. Phật dạy vẫn là phải đem phân biệt buông bỏ, màu xanh là phân biệt, phân biệt buông bỏ rồi, buông bỏ phân biệt đó là gì? Đó là Bồ-tát, vậy thì xem thấy được rất rõ ràng, cao hơn nhiều so với A-la-hán, Bích-chi Phật, đó là Bồ-tát. Phật nói với chúng ta Bồ-tát vẫn có khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm chính là vọng tưởng, lại buông bỏ luôn cái này, buông bỏ nữa thì liền thành Phật, cho nên thành Phật liền hồi phục bản lai diện mục của bạn, hoàn nguyên rồi, buông bỏ ba thứ này rồi thì gọi là vọng tận hoàn nguyên, người chân thật minh tâm kiến tánh, bạn thấy được tự tánh thanh tịnh viên minh thể, cho nên vọng tưởng, phân biệt là giả. Chư Phật Như Lai, bản sự của các Ngài chính là ở ngay trong tất cả hiện tượng, họ không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng chính là khởi tâm động niệm. Các Ngài không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể hoàn toàn hiện lộ ra.

“Tùy lưu” chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều tồn tại, bạn tùy thuận nó, nó ô nhiễm, nó thấy không rõ ràng, thế nhưng mắt của chúng ta không hề bị ô nhiễm, chỉ là cách một lớp che mà thôi, đối với bên trong mà nói

không hề ô nhiễm bốn tánh, đối với bên ngoài mà nói nó cũng không hề ô nhiễm pháp tướng. Cho nên phải nên biết, phiền não của chúng ta chính là bị cách một lớp che ngay trong đó, không hề liên quan với tự tánh, cũng không hề liên quan với vạn pháp. Vạn pháp chính là pháp tướng, việc này phải làm cho rõ ràng, không chướng ngại tự tánh, cũng không chướng ngại pháp tướng, hay nói cách khác, nó hoàn toàn là hư vọng. Cái thí dụ này của chúng ta vẫn còn có hình tướng mà bạn có thể nhìn thấy. Hiện tại thứ này ở ngay trước mặt chúng ta, chúng ta không thể nhìn thấy, chúng ta cũng không nghe được, tay chúng ta cũng mò không tới được, nó thật tồn tại, cho nên nó không phải là thứ gì cả, nó là hư vọng. Bạn phải làm cho rõ ràng, chỉ cần bạn chịu buông bỏ thì hiệu quả liền xuất hiện, cho nên bạn buông bỏ chấp trước, buông bỏ màu đỏ chính là A-la-hán, Chánh Giác; lại buông bỏ màu xanh chính là buông bỏ phân biệt, bạn chính là Chánh Đẳng Chánh Giác; cuối cùng đem màu vàng là khởi tâm động niệm bỏ luôn, vậy thì bạn chính là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Cho nên ba cái danh từ này là ba giai đoạn tu học Phật pháp, tôi thường hay đem nó thí dụ thành như ba học vị trong trường học của chúng ta, học vị A-la-hán là học sĩ, Bồ-tát là học vị thạc sĩ, Phật Đà là học vị tiến sĩ, ba học vị này chúng ta thấy đều đầy đủ, vốn dĩ chúng ta có, hiện tại thật gọi là vô duyên vô cớ xảy ra sự việc như thế này, rất bất hạnh.

“*Tùy lưu gia nhiễm*”, chính là bạn không giác, không hề liên quan gì với pháp tánh pháp tướng, chúng ta chính mình có thể yên tâm.

### “**Phản lưu trừ nhiễm nhi bất tịnh**”.

Đó là nói người tu hành hiện tại học Phật. “*Phản*” là hồi đầu, chúng ta không còn tùy thuận theo, chúng ta phải trừ bỏ nhiễm, như hiện tại chúng ta buông bỏ đi ba thứ này, mắt của chúng ta có thanh tịnh hay không? Vẫn chưa, vì sao vậy? Nó không thể ô nhiễm ta, nó cũng không thể thanh tịnh cho ta, đối với pháp tánh như vậy, đối với pháp tướng cũng như vậy. Sự việc này chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội, nó sanh ra chướng ngại; sau khi thể hội được, chúng ta đối với người đang ô nhiễm có xem thường hay không? Không dám xem thường, đó chính là chư Phật Như Lai không dám xem thường chúng sanh. Không những không xem thường đối với chúng ta, các ngài rất cung kính đối với ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh, vì sao vậy? Họ vốn dĩ là Phật, hiện tại tuy là nhiễm, tự tánh của họ không nhiễm, cái nhiễm đó của họ là gì? Họ nhiễm là hiểu lầm, cho rằng là có nhiễm, kỳ thật không có, là một loại hiểu lầm. Lời nói của Phật mỗi câu đều là thật, chỉ cần bạn buông bỏ đi hiểu lầm thì không hề gì, “*thiên hạ bốn vô sự, dụng nhân tự ưu chi*”.

Tiến thêm một bước nữa nói với chúng ta: “**Diệt khả tại thánh thể nhi bất tăng**”.

Thánh là gì? Thánh là chư Phật Như Lai. Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể của chúng ta có tăng thêm mấy phần sáng lạn hay không? Không có! Vậy chúng ta hiện tại, thân phận của chúng ta đoạ lạc ở ngay trong sáu cõi luân hồi, Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể của chúng ta có giảm đi mấy phần sáng lạn hay không? Cũng không có! Hay nói cách khác, sáu cõi, ba đường, mười pháp giới

không liên quan gì với pháp tánh và pháp tướng, đích thực nó ở trong cảnh giới không tăng không giảm. Đó là thật, việc này thật không phải là giả.

**“Xứ phàm thân nhi bất giảm, tuy hữu ẩn hiện chi thù, nhi vô sai biệt chi dị”.**

Đó là nói chúng sanh hữu tình trong mười pháp giới cùng chư Phật Như Lai trong pháp giới Nhất Chân chỉ có thể nói có “ẩn hiện” khác nhau. “Thù” là không như nhau. “Ẩn hiện” là nói cái gì? Ẩn hiện là nói pháp tánh, chính là Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể. Chúng ta không biết được có những thứ này. Chư Phật Như Lai thân chứng thể tánh, đó gọi là minh tâm kiến tánh, vậy hiện tại chúng ta thì sao? Hiện tại chúng ta không có minh, chúng ta đang mê, người ta thì minh, hiện tại thì ta đang mê, ta mê mất đi cái tâm, cho nên không thấy tánh, người ta là minh tâm kiến tánh, đó chính là “ẩn hiện chi thù”. Chúng sanh sáu cõi đang ẩn, chư Phật Bồ-tát đang hiện, có khác biệt không? Không hề khác biệt, cũng chính là trong năm câu nói của Lục tổ Đại sư, phàm phu sáu cõi ở đâu vậy? “*Nào ngờ tự tánh vốn sẵn đầy đủ*” đó là ẩn, còn chư Phật Như Lai thì “*nào ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp*” đó là hiện. Phía trước đã nói qua, khi ẩn thì không thể nói không có, khi hiện thì không thể nói có, không có khác biệt.

Hai câu phía sau nói rất hay: **“Phiền não phú chi tắc ẩn, trí tuệ liễu chi tắc hiện”.**

Trí tuệ cùng phiền não là một sự việc. Trí tuệ của chúng ta hiện tại đang biến thành phiền não, cho nên nó ẩn, Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể không thấy được, không thể phát hiện. Chúng ta xem thấy chư Phật Như Lai đoạn hết phiền não, vọng tận, phiền não là hư vọng, vọng tận, các ngài hoàn nguyên rồi, thì nó hiện. Cho nên phải ghi nhớ, khởi tâm là phiền não, động niệm là phiền não, phân biệt là phiền não, chấp trước là phiền não. Trí tuệ là gì? Năm xưa Đại sư Chương Gia dạy cho chúng ta “nhìn thấu, buông bỏ”, đó là trí tuệ, cho nên buông bỏ là trí tuệ, nhìn thấu là thông suốt. Phải nên biết buông bỏ cái gì? Buông bỏ chấp trước, buông bỏ phân biệt, buông bỏ khởi tâm, buông bỏ động niệm, không liên quan với cuộc sống thường ngày của chúng ta, ở ngay trong cuộc sống thường ngày có thể nói là không hề thay đổi chút nào, hưởng thụ như nhau, làm việc như nhau, hoan hỉ như nhau, thật là vui thích. Trong Phật pháp thường nói “*Bồ-tát thường sanh tâm hoan hỉ*”, “*pháp hỉ sung mãn*”, vì sao vậy? Họ giác ngộ rồi. Vứt bỏ phiền não thì trí tuệ hiện tiền, thì họ làm gì không an vui! Câu nói thứ nhất ở trong “Luận Ngữ”, Khổng Tử đã nói “*học nhi thời tập chi bất diệc thuyết hồ*”. Ý nghĩa của câu nói này không khác biệt gì với Đại thừa giáo mà Phật đã nói. Vậy thì chúng ta biết được an vui chân thật từ đâu mà có. Không phải có tiền, không phải có quyền lực, không phải là có địa vị, những thứ này không hề liên quan. Hiện tại chúng ta tỉ mỉ mà quan sát xã hội, phú ông ức vạn, hiện tại không phải là một ức, trăm ức ngàn ức, quý như đế vương, quý như tể tướng, họ có an vui không? Không hề an vui, phú mà không vui, quý mà không nhân. Khổng Tử còn ở đời, cuối đời chức quan cũng bỏ luôn, quan không lớn, chỉ quan nhỏ, cũng không có tiền tài, đời sống cũng có thể miễn cưỡng duy trì. Nhan Hồi là trong số học trò của ông, điều kiện vật chất còn kém hơn nữa, tre sậy làm đồ ăn uống. Bạn xem thấy, Khổng Tử Nhan Hồi ở trong cuộc sống thường ngày an vui

không gì bằng. Người xưa hình dung cái vui của Khổng Tử, Nhan Hôi ra sao? Họ vui trong phiên não nhẹ, trí tuệ thêm lớn, họ có thể buông bỏ được thì họ an vui. Thì ra an vui là từ buông bỏ mà được, thế nên chúng ta biết được Phật rất an vui, vì sao vậy? Phật triệt để buông bỏ, cho nên an vui của Phật không ai có thể so sánh được.

Đoạn này là nói khởi nguồn của sinh mạng vũ trụ, bản thể năng sanh, năng hiện, năng biến. Vào được cảnh giới này, Thế Tôn dùng pháp hỉ sung mãn để hình dung. Bồ-tát ở ngay trong quá trình tu học vẫn chưa vào được cảnh giới này, dùng thường sanh tâm hoan hỉ, hay nói cách khác, bạn học Phật nếu như không thể thường sanh tâm hoan hỉ, bạn không có được thọ dụng của Phật pháp, hay nói cách khác, công phu học tập của bạn còn kém rất xa. Chân thật khế nhập thì sao họ không được an vui? Làm gì có đạo lý này. Hai câu nói của Phu Tử khái thị rất lớn cho chúng ta, đời người an vui từ nơi đâu mà có? Vừa rồi mới nói, không phải quyền lực, không phải phát tài, là từ đâu mà có? Là từ học mà được. Bạn xem, *“học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”*. Bạn đem cái bạn đã học đều có thể áp dụng ngay trong đời sống, chữ tập đó chính là đời sống, đem nó biến thành thói quen, cái đã học biến thành thói quen trong cuộc sống thường ngày, đó là vui thích. *“Bất diệc duyệt hồ”*, duyệt là vui thích. Cho nên chúng ta biết được an vui là từ ngay trong học tập mà có được, chân thật an vui không liên quan với giàu nghèo quý tiện. Loại an vui này, đó chính là hiện tại chúng ta thường nói nhân sanh hạnh phúc mỹ mãn. Nhân sanh hạnh phúc mỹ mãn là từ trong học tập mà có được. Học cái gì? Ở trong khoá trình chúng ta nói, học minh tâm kiến tánh. Khổng Tử không nói được cao đến như vậy, ông học đạo của thánh hiền, đạo của thánh hiền là gì? Chỗ này nói được rất cụ thể, nói được rất thực tại, luân lý, đạo đức, nhân quả là đạo của thánh hiền. Lại nói với các vị, luân lý, đạo đức, nhân quả từ đâu mà có? Chúng ta sẽ học được ở đoạn thứ hai, đến đoạn sau sẽ học được, là từ trong Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể bạo phát ra. Sự bạo phát này xuất hiện ra vũ trụ, xuất hiện ra sinh mạng. Cái sinh mạng này không phải ai khác, là chính mình. Phật pháp nói y báo cùng chánh báo đồng thời xuất hiện, cũng chính là vật chất cùng tinh thần mà hiện tại chúng ta nói đến. Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần xuất hiện, sau khi vừa xuất hiện thì luân lý, đạo đức, nhân quả đồng thời xuất hiện. Sự việc này bạn làm thật rõ ràng, thật thông suốt rồi thì thật hoan hỉ! Bạn biết được làm thế nào trải qua một đời hạnh phúc mỹ mãn, bạn biết được ở ngay trong cảnh giới làm sao nâng cao chính mình. Hiện tại ngay đời này, như Nhan Hôi trải qua đời sống bần cùng, ông an vui, tuy là ông bần cùng, không có địa vị, cũng không có tiền của, nhưng ông an vui, vì sao vậy? Ông biết được nhân quả, con người đó vì sao làm quan, con người kia vì sao phát tài, vì sao ta không có, đây đều là nhân trước quả sau, biết được thì rất tự tại, không oán trời không trách người. Sự việc này, Nho không nói được rõ ràng như vậy, thế nhưng Phật nói rất tường tận. Bạn ở trong sáu cõi, bạn ở ngay đời này có thể thân cận thánh hiền, có thể giác ngộ, chúng ta thường nói phiên não nhẹ, trí tuệ thêm lớn, thông hiểu đối với đại đạo lý của vũ trụ nhân sanh, biết được hiện tượng hiện tiền, tánh, tướng, lý, sự, nhân, quả, sáu chữ này bao gồm hết đời sống của chúng ta, thấy đều tường tận. Kiến tánh thì không cần nói, kiến tánh được đại tự tại. Khổng, Nhan vẫn chưa được đại tự tại, nhưng được tự tại nhỏ. Tự tại nhỏ này chính là

chúng ta thường nói nhân sanh hạnh phúc mỹ mãn. Đại tự tại là gì? Đại tự tại là Thật Báo Trang Nghiêm Độ, trong Tịnh Độ tông gọi là thế giới Cực Lạc, trên kinh Hoa Nghiêm gọi là thế giới Hoa Tạng, họ có được rồi. Họ khế nhập rồi, đời sống của họ ở Hoa Tạng, đời sống ở Cực Lạc, nơi đây thân thể tuy là chưa rời khỏi nhưng họ hưởng thụ ngay trong đời sống hiện tại là hưởng thụ Hoa Tạng cùng thế giới Cực Lạc, vậy làm sao như nhau.

Lời nói này của tôi, tôi nói được rất rõ ràng, thế nhưng người có thể thể hội không nhiều. Đồng một đạo lý, tôi học Phật 58 năm mới lãnh ngộ được cảnh giới này. Nếu là 20 năm trước mà nói, tôi đã từng giảng qua kinh Hoa Nghiêm, giảng không được rõ ràng, giảng một cách hàm hồ qua loa, thế nhưng chính mình cũng cho rằng giảng được không tệ, do nguyên nhân gì? Chưa buông bỏ. Tôi mỗi năm đều học buông bỏ. Việc này lại trải qua 20 năm rồi, buông bỏ càng nhiều thì càng rõ ràng, càng tường tận. Cũng như vừa rồi chúng ta nêu lên màu sắc của ni lông vậy, bạn buông bỏ được nhiều thì bạn thấy được càng rõ ràng hơn, chính là đạo lý này. Buông bỏ càng nhiều khi mở quyển kinh ra, mỗi câu mỗi chữ có vô lượng nghĩa, thì họ làm sao không hoan hỉ. Khi chúng ta nhìn lại, nghĩ đến câu nói này trên Luận Ngữ: *“học nhi thời tập chi bất duyệt thuyết hồ”*, ta biết được an vui của nhân sanh, đó là thật, không phải là giả, bởi vì nó không phải là khích động của bên ngoài, niềm vui từ trong nội tâm, là do học tập mà có được. Cho nên người xưa Trung Quốc có một câu ngạn ngữ nói rất hay: *“Sống đến già, học đến già, học không hết”*. Nếu bạn không học thì bạn không có được an vui, càng học càng an vui, cho nên tuổi già vẫn là phải học, không học thì bạn không có an vui. Cái điểm này rất quan trọng, cho nên tôi thì thường hay nghĩ đến nuôi già dạy trẻ là vấn đề lớn của xã hội trên toàn thế giới hiện nay. Ở Trung Quốc vào thời xa xưa, nuôi già dạy trẻ không vấn đề, vì sao vậy? Gia đình gánh vác, gia đình của Trung Quốc là gia tộc, là đại gia đình, gánh vác nuôi già dạy trẻ. Trong đại gia đình có tư thực, đó chính là trường học con em, trường học con em của gia đình. Khi tuổi tác lớn, gia tộc nuôi già có niềm vui thiên luân. Việc này người hiện tại không cách gì tưởng tượng, vì sao vậy? Các vị chưa thấy qua, các vị cũng chưa nghe nói qua, thì các vị làm gì biết được loại an vui của đại gia đình! Loại chế độ đại gia đình này kéo dài mấy ngàn năm ở Trung Quốc, mãi đến đại thế chiến lần thứ hai, tám năm chiến tranh Trung Nhật, tổn hại lớn nhất của chúng ta là gì? Đại gia đình người Trung Quốc chúng ta đã bị thất truyền. Cách sống đó có thể hồi phục hay không? Rất khó! E rằng không cách gì có thể hồi phục, đó là tổn thất lớn nhất. Thế nhưng tinh thần cùng công năng của gia đình Trung Quốc, công năng là nuôi già dạy trẻ nói truyền nhiều đời, tinh thần của nó là gia đạo, gia qui, các vị học tập Đệ Tử Quy là gia qui, gia học, gia nghiệp. Hiện tại không cách gì có thể hồi phục. Cho nên trong những năm gần đây, tôi thường hay nghĩ đến, nghe mọi người thường hay nói đến nhà xí nghiệp, linh cảm của tôi liền chấn động, hy vọng xí nghiệp đem gia đạo truyền thống hồi phục lại, có thể làm đến được!

Gia đạo truyền thống Trung Quốc là quan hệ huyết duyên, chúng ta gọi là huyết thống, ngũ đại đồng đường, lục đại đồng đường không chia ra, cho nên một gia tộc chính là một đại gia đình, số người ít thì đại khái có 300 người trở lại, số ít, nhân khẩu không hưng. Gia đình thông thường đại khái có khoảng 500 người trở



lại, khi số người đông nhiều thì có đến 700-800 người. Việc này trong xã hội Trung Quốc thì thường thấy, cho nên gia hoà vạn sự hưng, chú trọng hoà thuận cùng ở với nhau, phải nghiêm khắc giữ qui củ, không giữ qui củ thì nhà bị bại vong. Cái qui củ này là cả gia tộc từ già đến trẻ, mỗi mỗi đều phải tuân thủ, nghiêm khắc tuân thủ, thì nhà này mới hưng vượng, cho nên người Trung Quốc mới hay nói “*tề gia sau mới trị quốc, quốc trị thì sau đó mới bình thiên hạ*”, mới có thể nói câu nói này. Hiện tại người Trung Quốc không phải nhà, cho nên tôi liền nghĩ đến nếu như xí nghiệp có thể kế thừa là việc tốt. Công nhân trong xí nghiệp cũng có mấy trăm người, mấy ngàn người, đó chính là một đại gia đình; tổng giám đốc, ông chủ chính là gia trưởng, cần phải chân thật xem tất cả công nhân của chính mình là anh em ruột, chị em ruột của chính mình, cha mẹ của công nhân chính là chú bác của chính mình, họ già rồi thì phải nuôi già. Con em của công nhân chính là thế hệ sau của chúng ta, thế hệ sau của chính mình phải cố gắng dạy họ, cho nên công ty phải lập viện dưỡng lão, không phải nhận của xã hội, là người già của công nhân bạn, nuôi dưỡng họ. Con cái của công nhân, chúng ta chính mình mở lớp dạy con em, mời thầy giáo tốt đến dạy cho chúng. Trường học cùng viện dưỡng lão có thể hợp chung lại, để những con em này có thể gần gũi người già, có thể hiếu thuận với người già. Thí dụ họ học Đệ Tử Quy thì dùng ở đâu? Ngày ngày nhìn thấy người già chúng có thể biểu hiện ra, liền có thể như người xưa có được niềm vui thiên luân. Ông chủ như vậy, công nhân của ông, tôi tin tưởng họ đã xem công ty này, đem cái sự nghiệp này xem thành chính gia đình của họ, họ sẽ tận trung giữ chức, trở thành người một nhà.

Mỗi một ngành nghề, mỗi một đoàn thể đều có thể có cách làm như vậy, gia đạo Trung Quốc thời xưa của chúng ta liền có thể tiếp tục tiếp nối. Đó là Trung Quốc năm ngàn năm đến nay một then chốt rất quan trọng thịnh trị dài lâu, đó là ở trên toàn thế giới, bất cứ một quốc gia dân tộc nào cũng không tìm ra, chỉ có Trung Quốc có. Chân thật làm được tốt, để cho các quốc gia dân tộc khác xem thấy, thấy đều đến học tập thì thế giới này liền hoà bình, vậy thì truyền thống văn hoá Trung Quốc chúng ta làm ra công hiến tốt nhất đối với an định hoà bình thế giới. Chúng ta không thể không xem trọng, mọi người đều biết truyền thống văn hoá Trung Quốc tốt, làm thế nào áp dụng truyền thống văn hoá? Chính là nhà, dùng nhà để thực tiễn. Việc này phải nhờ mọi người chúng ta nỗ lực.

Hai câu nói phía sau thật không dễ hiểu: **“Phi sanh nhân chi sở sanh, duy liễu nhân chi sở liễu”**.

Đây là nói cái gì? Đó là nói Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể. Tất cả vạn sự vạn vật phát sanh ra đều có nhân, Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể không có nhân. Không có nhân chính là vốn không sanh diệt. Đại sư Huệ Năng đã nói một câu như vậy: “*nào ngờ tự tánh, vốn không sanh diệt*”, chính là không có nhân, vậy bạn làm sao biết? Làm thì có thể biết, “*duy liễu nhân chi sở liễu*”. Liễu nhân là gì? Trí tuệ. Nếu như buông bỏ phiền não thì trí tuệ tự nhiên liền hiện tiền, họ có thể thấu hiểu, họ có thể nhận biết. Sự việc này thì khó. Ở ngay trong đây, chúng ta nói đến cái gì gọi là “sanh nhân”, cái gì gọi là “liễu nhân”. Trong Phật pháp nói ba nhân, nói ba nhân Phật tánh, sanh nhân là trong ba nhân đã nói, chúng

ta cũng thuận tiện đem cái danh từ này giới thiệu sơ qua với các vị, cái gì gọi là sanh nhân?

Trong Câu Xá Luận nói sáu nhân, Thành Thật Luận nhân chi lập tam nhân. Câu Xá Luận cùng Thành Thật Luận đều là kinh tiêu thừa. Tiêu thừa quan trọng, không thể xem thường. Trong Phật Tạng Kinh, Phật nói với chúng ta, Phật tử chính là đệ tử Phật, trước không học Tiêu thừa, sau học Đại thừa, chẳng phải đệ tử Phật. Đó là Thích Ca Mâu Ni Phật nói, bạn học Phật, học tập với Thích Ca Mâu Ni Phật, bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu học từ tiêu thừa. Tiêu thừa giống như tiểu học, đại thừa cũng giống như đại học, bạn phải theo trình độ mà đến lớp, tuần tự tiến dần, vậy thì Phật tán thán. Không học Tiêu thừa liền học Đại thừa, Phật không đồng ý, vì sao vậy? Bạn học không nổi. Như hiện tại đi học vậy, ta không học tiểu học, ta cũng không học trung học, ta liền học đại học có được không? Nhất định không làm được, đó là gì vậy? Đó là thiên tài nhi đồng. Nhi đồng thiên tài tất nhiên là số ít, ngay trong ức vạn người khó tìm được một người, như Huệ Năng là thuộc về thiên tài đặc thù, không phải mọi người có thể làm đến được, cho nên nhất định phải tuần tự tiến dần. Ở Trung Quốc, Phật giáo vào thời Tùy Đường có hai tông phái, chính là Câu Xá tông cùng Thành Thật Tông. Ở ngay đây bạn liền xem thấy, Câu Xá Tông từ đâu mà có? Câu Xá Luận. Thành Thật tông từ đâu mà có? Thành Thật Luận. Căn cứ vào hai bộ luận này mà xây dựng học phái, đó là tiêu thừa. Vào thời xưa học Phật nhất định phải học hai bộ này trước, hai bộ này học một bộ cũng được. Hai học phái này chính là nền tảng, nền tảng của Phật pháp. Kinh Tiêu thừa, Trung Quốc phiên dịch được tương đối hoàn bị, chính là Tứ A Hàm trong Đại Tạng kinh hiện tại, thế nhưng Phật giáo Trung Quốc sau thời Trung Diệp nhà Đường thì không học Tiêu thừa, không học tiêu thừa thì học thế nào? Dùng Nho Đạo để thay thế, hiệu quả trác tuyệt, bạn thấy từ Đường đến thời nhà Thanh, xuất gia tại gia, cao tăng cao sĩ, đời đời đều có, có thể thấy được việc này là làm được, cho nên dùng Nho, dùng Đạo, dùng Tứ Thư Ngũ Kinh, dùng Lão Tử, Trang Tử để thay thế tiêu thừa.

Đến thời đại này của chúng ta vấn đề liền xuất hiện, tiêu thừa không còn, Nho cũng không học, Đạo cũng không học, liễu mạng ở trong kinh điển mà hạ công phu, làm cả một đời cũng không thể vào được cảnh giới. Đây chính là lời của Phật nói đã linh nghiệm, Phật nói không phải đệ tử Phật. Cho nên ở trong mấy năm gần đây, chúng ta sâu sắc thể hội được, không y theo giáo huấn của Phật thì chúng ta nhất định không thể có thành tựu, cho nên chúng ta đặc biệt đề xướng Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, khuyên mọi người chí ít phải có ba cái gốc này. Ba thứ này số lượng đều rất ít. Đệ Tử Quy của nhà Nho 1080 chữ, 360 câu, mỗi một câu ba chữ, trong đó chỉ nói 113 sự việc, đó là qui củ làm người, cần phải làm cho được, áp dụng 100% mới giống một người. Đó là giáo dục luân lý đạo đức. Cảm Ứng Thiên là giáo dục nhân quả của Đạo giáo. Có hai nền tảng này rồi mới học Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thập Thiện Nghiệp Đạo là nền tảng trong Phật pháp, cần phải nên học tập. Bạn có ba cái thứ này, đó là ba cái gốc của Nho Thích Đạo, bạn chân thật cố gắng học tập, áp dụng 100%, bạn có điều kiện học Phật, sau đó bạn ở trong Phật pháp chọn ra một bộ kinh, một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu, bạn nhất định sẽ có thành tựu. Nếu như không bắt tay vào từ ba

cái gốc này, đó chính là Phật đã nói, bạn không phải đệ tử Phật, chư Phật Như Lai xuất hiện cũng không cách gì dạy bạn. Đó là thật không phải là giả. Cho nên chúng ta ở vào thời đại hiện tại này, cần phải bắt tay vào từ chỗ này.

Trong Thành Thật Luận nói tam nhân. Thứ nhất nói “sinh nhân”, đại sư ngay chỗ này nói Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể. “*Phi sanh nhân chi sở sanh*”, sinh nhân là gì? Là nói vạn pháp, tất cả pháp, khi nó sanh ra nhất định có cái nhân. Thí dụ nói chúng ta trồng dưa, nhân của dưa là gì? Nhân của dưa là hạt dưa, bạn không có hạt dưa thì nhất định không thể lớn thành trái dưa, cho nên hạt dưa là sinh nhân của dưa. Hạt cải là sinh nhân lớn thành cây cải, ngũ cốc có thể lớn thành gạo, nó là sinh nhân của gạo, nó luôn có một cái nhân. Cái nhân này là điều kiện thứ nhất, cho nên nói “*như thiện ác nghiệp vi khổ lạc báo chi nhân*”. Đó là nói trong sáu cõi chúng ta, tâm của chúng ta thiện, lời nói thiện, việc làm thiện, chúng ta sẽ đạt được an vui, quả báo của ba đường thiện, đó là nhân thiện, quả thiện. Nhân ác thì sao? Nhân ác thì bạn phải chịu khổ báo, nạ quý, súc sanh, địa ngục đó là khổ báo, nhân thiện là lạc báo. Việc này nói ra cũng rất phức tạp, ở trong sáu cõi bạn đến đường nào đều có nghiệp dẫn. Nghiệp dẫn có thiện ác. Ngoài nghiệp dẫn ra, thí dụ chúng ta đồng thời có được thân người, vậy nghiệp dẫn của chúng ta giống nhau. Tuy được thân người nhưng vận mệnh của chúng ta không giống nhau, có người phú quý, có người bần tiện, đó là nguyên nhân gì? Trong đây còn có một loại nghiệp gọi là mãn nghiệp. Mãn là mãn của viên mãn, dẫn nghiệp của chúng ta giống nhau, mãn nghiệp của chúng ta không như nhau, cho nên quả báo cũng không giống nhau. Thế nhưng tự tánh thì không phải là sinh nhân sanh ra, việc này phải biết. Tự tánh từ đâu mà có? Nếu bạn đi tìm cái này thì bạn sai rồi, bạn vĩnh viễn không tìm được, càng mê càng sâu, vĩnh viễn không tìm được. Làm thế nào mới tìm được? Buông bỏ không tìm thì nó liền hiện tiền, cho nên đây là một việc rất là vi diệu.

\*\*\*\*\*

**“Phiền não phú chi tác ẩn, trí tuệ liễu chi tác hiển, phi sanh nhân chi sở sanh, duy liễu nhân chi sở liễu”.** Phía trước chúng ta đã học đến chỗ này.

Ngay chỗ này then chốt nhất chính là tự tánh ẩn hiện. Cái hiện tượng này, ẩn và hiện đều không có nhân, không như tất cả vạn vật. Tất cả vạn vật đích thực ra gọi là nhân duyên sanh pháp, đó là Phật nói. Chỉ có tự tánh không phải nhân duyên sanh pháp, vì sao vậy? Nó không có sanh, nó cũng không có diệt, ở giữa vũ trụ này khi nói đến không sanh không diệt thì chính là tự tánh. Tự tánh từ do đâu mà có? Không có chỗ đến. Tự tánh vì sao có thể phát sanh? Không có nguyên nhân, chỉ có sự việc này, cho nên chỗ này nói rất hay, nó “*phi sanh nhân chi sở sanh*”, thế nhưng nếu như bạn trí tuệ thì bạn đích thực có thể chứng được. Cái chứng được này không phải nói bạn có được cái gì, bạn chân thật biết được tồn tại của nó, chân thật biết nó là nhân thứ nhất của vũ trụ. Vũ trụ, sinh mạng, ta đều là từ nó biến hiện ra. Phật nói được rất hay, tất cả vạn vật, mười pháp giới y chánh trang nghiêm là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tâm không có sanh nhân, thức có, thức là nhân duyên sở sanh pháp, tánh không có. Việc này phải nên biết, chỗ này cũng rất khó hiểu. Nó là thật, nó không phải là giả.

Khi nói đến sanh nhân, phía trước chúng ta đã nhắc đến tam nhân ở trong Thành Thật Luận. Ba cái nhân này cũng chính là nói tắt cả vạn pháp, tất cả vạn pháp đều không rời khỏi được ba cái nhân này. Cái thứ nhất là “sanh nhân”, cái thứ hai là “tập nhân”, cái thứ ba là “y nhân”. Những khái niệm này sự thật đều đang bao quanh ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta. Bạn đều có thể thông đạt tường tận, thì bạn là một người sáng suốt; nếu như không thể thông đạt tường tận, vậy thì bạn chính là người hồ đồ. Người hồ đồ Phật pháp gọi là phạm phu, người minh bạch thì gọi là Bồ-tát. Bồ-tát cùng phạm phu không hề khác biệt, chỉ là có sáng suốt hay không đối với tất cả vạn vật mà thôi.

### **Cái thứ nhất, “sanh nhân”.**

Sanh nhân chúng ta đã nói qua, chỉ có tự tánh không có sanh nhân, ngoài tự tánh ra thấy đều có sanh nhân. Vũ trụ từ do đâu mà đến? Có sanh nhân. Ta từ đâu mà đến? Có sanh nhân. Đến bằng cách nào? Chúng ta ở trên hội Hoa Nghiêm đã nói qua rất nhiều, không chỉ một lần, mỗi giờ mỗi phút đều nhắc đến. Vì sao phải nhắc đến nhiều đến như vậy? Bởi vì chúng ta chưa thể nhận biết, không phải nói nghe một lần thì liền thông hiểu, lời nói này nghe một vạn lần bạn cũng chưa thể tường tận, vẫn chưa chắc thông suốt. Chưa thông suốt thì không có được thọ dụng, chân thật thông suốt thì liền được thọ dụng. Cái thọ dụng này là gì? Thọ dụng là đại tự tại. Trong Đại thừa giáo nói ba đức, nếu như thật đã thông suốt Bạn liền được giải thoát đức. Giải thoát là đại tự tại. Chúng ta không được đại tự tại, vẫn có phiền não, vẫn còn tập khí, hay nói cách khác, chúng ta chưa thật thông hiểu, chỉ là nghe nói mà thôi. Cho nên cổ thánh tiên hiền dạy bảo chúng ta, học tập phải không ngừng lập lại, ôn cũ biết mới. Việc này rất có đạo lý. Thật rõ ràng ba đức đều hiện tiền, pháp thân đức hiện tiền. Cái gì gọi là pháp thân đức? Cả thấy vũ trụ là một thể, đó là pháp thân đức, bạn sẽ không còn phân nhân ngã, không có khái niệm này, bạn chân thật biết được cả thấy vũ trụ là chính mình, dường như chúng ta tường tận, cái thân thể này của chúng ta là chính mình, thì bạn sẽ không còn đi phân chia nữa. Đây là đầu, đây là mắt, đây là lỗ tai, đây là lỗ mũi, đây là cánh tay, đây là ngón tay, bạn sẽ không phân chia nữa, vì sao vậy? Là một thể! Cho nên bạn chân thật chứng được pháp thân. Pháp chính là thân, pháp tánh là chân tâm, pháp tướng là chân thân. Pháp tướng ở phương diện lớn mà nói là biến pháp giới hư không giới, rút nhỏ phạm vi đề nói, thế giới Ta Bà chúng ta mười pháp giới y chánh trang nghiêm là chính mình. Lớn thì chúng ta xem thấy trên kinh Hoa Nghiêm, thế giới Hoa Tạng gọi là thế giới Hải, Phật nói ở trong đại vũ trụ, như Hoa Tạng thế giới Hải, vô lượng vô biên không có cùng tận, có sanh nhân hay không? Có! Sanh nhân là cái gì?

Đoạn thứ ba trong thiên văn chương này của chúng ta là nói ba loại châu biến: châu biến pháp giới, xuất sanh vô tận, hàm dung không hữu. Đó là tánh đức, cho nên sanh nhân của nó là tánh đức. Sanh nhân của tự tánh thì sao? Tự tánh thì không có sanh nhân, cho nên chỉ có mình nó là không có sanh nhân, cái thứ hai thì liền có sanh nhân, vũ trụ xuất hiện, chính là đại sư Huệ Năng đã nói năm câu, câu sau cùng là “năng sanh vạn pháp”. Năng sanh vạn pháp thì có sanh nhân. Phía trước nói không có sanh nhân, phía trước thí dụ Ngài nói “nào ngờ tự tánh vốn sẵn thanh tịnh”, cái thanh tịnh này không có sanh nhân, “vốn không sanh diệt” không

có sanh nhân, “vốn tự đầy đủ”, “vốn không dao động” đều không có sanh nhân, nó vốn dĩ chính là như vậy mà, cho nên không thể nghĩ bàn. Câu nói này của Phật nói được rất hay! Bạn không cách gì mà tưởng tượng, nó đã không phải là vật chất, cũng không phải tinh thần. Không phải vật chất nên mắt tay mũi lưỡi thân của chúng ta không tiếp xúc được, không phải tinh thần nên ý thức của chúng ta không nghĩ đến được. Đó mới là thật. Trong thiên văn chương này khó hiểu nhất chính là đoạn thứ nhất, bởi vì đoạn thứ nhất chính là nó không có sanh nhân, đoạn thứ hai về sau đều có sanh nhân, vậy thì rất dễ hiểu.

Trong đoạn thứ nhất này chính là trong thiên tông trí tuệ nói “*mặt mũi trước khi cha mẹ sanh ra*”, thiên tông thường hay tham câu nói này. Mặt mũi trước khi cha mẹ sanh ra là cái gì? Chính là Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể, đó là mặt mũi trước khi cha mẹ sanh ra, vậy đã nói được rất rõ ràng rồi. Trong Tịnh Độ tông chúng ta không nói được rõ ràng như vậy, thế nhưng cũng nói được hay, đó là gì? Gọi là Thường Tịch Quang. Chúng ta không nên nói cõi, cũng không nên nói thân, chỉ gọi là Thường Tịch Quang, đó là bản lai diện mục. Thường Tịch Quang chính là Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể nói ở đây. Trong Thường Tịch Quang không có vật chất, cũng không có tinh thần. Trong Phật kinh còn có một danh từ gọi là “Đại Quang Minh Tạng”, đó cũng chính là Thường Tịch Quang, cũng chính gọi là tự tánh.

Tự tánh là đại quang minh. Cái thứ này bạn nói thể hội, có thể hội cũng không thể hội được đến nơi, vì sao vậy? Bạn thể hội là dụng tâm, chỉ cần nói dụng tâm là toàn dùng vọng tâm, không thể dùng được chân tâm. Chân tâm là gì? Chân tâm là dưới đây nói “Liễu nhân Phật tánh”. “Phi sanh nhân chi sở sanh”, câu nói này phải khẳng định, dứt khoát không được hoài nghi, có hoài nghi đó chính là chướng ngại, là phiền não chướng. Sáu căn bản phiền não, phía sau tham-sân-si-mạn là nghi. Bạn hoài nghi thì bạn vĩnh viễn không thể kiến tánh. Không thể kiến tánh thì tạo thành chướng ngại như thế nào vậy? Không ra được mười pháp giới, xin nói với các vị, có thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, nhưng không thể ra khỏi mười pháp giới. Cao nhất của mười pháp giới là pháp giới Phật, bạn không cách gì siêu việt, cũng chính là nói bạn vĩnh viễn không thấy được cõi Thường Tịch Quang của chư Phật Như Lai, bạn không thấy được, cho nên phải đoạn hoài nghi. Cái nghi này là cái nghi trong sáu cái căn bản phiền não, không phải là nghi hoặc thông thường, thông thường chúng ta gọi hoài nghi không phải cái này, vậy thì bạn sai rồi, chính là đối với tự tánh tâm thanh tịnh không có nguyên nhân sanh, nó vốn là như vậy, không thể hoài nghi đối với cái này. Cái nghi tình này dứt rồi, bạn mới có thể thể hội được, vạn vật đều có sanh nhân.

**Cái thứ hai là nói “tập nhân”.** Cái sanh nhân này, sanh nhân của vạn vật là cái gì? Là duy tâm sở hiện, cái tâm này chính là tự tánh. Tự tánh năng hiện. Năng hiện vì sao có khác biệt? Năng hiện thì phải là như nhau chứ? Không sai, đích thực là như nhau, trùng trùng sự khác biệt là do đâu vậy? Khác biệt từ tập nhân mà có. Bạn thấy người xưa Trung Quốc chúng ta nói, nói được hàm hồ, không nói được rõ ràng như Phật pháp nói, Trung Quốc chúng ta bạn xem trong Tam Tự Kinh các bạn nhỏ cũng biết đọc là “*tánh tương cận*”, cái tánh đó chính là tự tánh không phải do sanh nhân sanh ra, “*tập tương viễn*”, tập là cái gì? Là tập nhân,

người Trung Quốc chúng ta gọi là thói quen, nên gọi là “*thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên*”. Tập nhân chính là tập quán, trong chú giải nói được rất rõ ràng, tuy là không dài chỉ một câu: “*như tập tham dục nhi ích trường tham dục*”. Người Trung Quốc chúng ta thường nói “*gân mực thì đen, gân đèn thì sáng*”, họ cùng ở chung với người thiện thì tự nhiên họ liền biến thành người thiện, cùng ở chung với người ác thì họ liền học xấu, cho nên hoàn cảnh có thể biến đổi khí chất của một con người. Phải biết được những phiền não này không có. Cao quá chúng ta không nói, cao nhất là khởi tâm động niệm, trong tự tánh có khởi tâm động niệm hay không? Không có! Cho nên khởi tâm động niệm cũng là sanh nhân. Sau khi khởi tâm động niệm thì hiện ra đủ thứ hiện tượng khác nhau, mười giới, sáu cõi, ba đường, những nhiễm tịnh, thiện ác, khổ vui này hoàn toàn là tập tánh, là tập nhân. Hiểu rõ được cái đạo lý này, liền biết được giáo dục là quan trọng. Cho nên tôi thường hay nghĩ, cổ thánh tiên hiền Trung Quốc chúng ta, tôi nghĩ đều là chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ-tát ứng hoá ở khu vực Trung Quốc này. Năm xưa tôi học kinh giáo với lão sư Lý, tôi đem cách nhìn của tôi thỉnh giáo với lão sư Ngài, lão sư Ngài chứng minh cho tôi. Thầy nói, trên lý thì nói được thông, trên sự thì không có chứng cứ. Đó là thật, trên sự là cái gì? Không có ghi chép, trên kinh Phật cũng không có nói cổ thánh tiên hiền Trung Quốc, những vị nào là Phật Bồ-tát tái sanh, cho nên trên sự không có chứng cứ, trên lý thì nói được thông, vì sao vậy? Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ-tát ứng hoá ở thế gian, chính là ở mười giới, sáu cõi, ba đường, đáng dùng thân gì để độ thì các Ngài liền hiện thân đó để độ, vậy được đại tự tại, một chút chướng ngại cũng không có. Họ làm sao có thể hiện thân? Hiện thân nhưng họ không có khởi tâm không có động niệm, cho nên họ thì hiện rất nhiều vẫn là “*phi sanh nhân chi sở sanh*”. Tánh như vậy, tướng cũng như vậy. Đạo lý này rất sâu, vì sao vậy? Họ giác ngộ rồi. Vì sao gọi giác ngộ, chính là họ không khởi tâm không động niệm, nên đó không phải là sanh nhân chi sở sanh, chỉ cần khởi tâm động niệm thì chính là sanh nhân chi sở sanh. Cái sanh nhân đó là cái gì? Sanh nhân là khởi tâm động niệm.

Các vị phải nên biết, Phật Bồ-tát ứng hoá ở thế gian, như Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ứng hoá tại bắc Ấn Độ, ứng hoá ở cõi người, cũng có cha mẹ, cũng có đản sanh, cũng có đồng niên thiếu niên thanh niên tuổi già, đều có cái hiện tượng này, có sanh có diệt, 79 tuổi viên tịch, chúng ta gọi là 79 tuổi chết, có sanh có diệt, đó có phải là có sanh nhân chi sở sanh không? Không có! Việc này thật khó hiểu, rõ ràng có, vì sao lại không có? Chân thật không có, nói với bạn có đó là cái gì? Tùy thuận theo tục đế mà nói có, nếu như tùy thuận theo chân đế thì sao? Theo Chân đế thì không có. Việc này không dễ hiểu. Cả đời Phật giảng kinh nói pháp đều ở trên nguyên tắc này, Phật nương nhị đế nói pháp, chính là chân đế và tục đế. Tục đế chính là y theo thường thức của người thông thường để nói cho bạn nghe thì bạn sẽ hiểu. Chân đế là gì? Chân đế là y theo đệ nhất nghĩa đế, đó chính là cảnh giới thân chứng của Như Lai, thì không có, bao gồm tất cả vạn pháp này cũng là phi nhân chi sở sanh. Cái này thì quá huyền quá diệu, việc này thì càng khó hiểu, tuy là khó hiểu, nhưng thật có. Phật có phương tiện khéo léo, cũng có thể làm cho người có tâm tỉ mỉ có chút thể hội. Thí dụ nói khởi nguồn của vũ trụ, đó là đoạn thứ hai chúng ta phải thảo luận. Khởi nguồn của vũ trụ là khởi tâm

động niệm. Cái khởi tâm động niệm này chúng ta cũng không hiểu, chúng ta nghe được cái danh từ này, ta đột nhiên khởi lên một ý niệm, nghĩ đến một sự việc, đó là khởi tâm động niệm, không phải là tự nhiên. Cái ý niệm này của chúng ta quá thô, không phải cái Phật đã nói, khởi tâm động niệm mà Phật đã nói cực kỳ vi tế, vi tế đến mức độ như thế nào vậy? Không những chính chúng ta không biết, A La Hán cũng không biết, Bồ-tát cũng không biết. Ở trên kinh Hoa Nghiêm nói Bồ-tát có bốn mươi một giai đoạn, không tính thập tín ở phía trước, khi tính thập tín vị ở phía trước thì là năm mươi một giai đoạn. Năm mươi một giai đoạn này chân thật đều là Bồ-tát, chính là ngay từ Bồ-tát Sơ Tín Vị thấp nhất, chúng ta cũng không thể so sánh, cả đời này chúng ta nỗ lực tu hành có thể đạt đến được địa vị này hay không? Không nhiều, vì sao vậy? Bồ-tát Sơ Tín Vị, xin nói với các vị, tự tư tự lợi đều không còn, danh vọng lợi dưỡng không còn, năm dục sáu trần không còn, chúng ta có thể làm đến được không? Làm không được, do vì họ có thể đoạn dứt được 88 phẩm kiến hoặc tam giới trong sáu cõi, chúng ta có cách gì đoạn được một phẩm không? Đó là thật.

Tám mươi tám phẩm kiến hoặc, Phật Bồ-tát lại đem nó quy nạp thành năm loại lớn. Lời nói này thì dễ hiểu, bởi vì giáo học kiến khởi phân làm năm loại lớn, tám mươi tám thì quá nhiều.

**Năm loại lớn này, thứ nhất là thân kiến.** Thân kiến đoạn dứt, cũng chính là Bồ-tát Sơ Tín Vị, tuyệt đối sẽ không chấp trước cái thân này là ta. Việc này thì không dễ làm, chúng ta vẫn chấp trước cái thân này là ta, các Ngài thì biết được cái thân này không phải là ta. Thân là cái gì? Thân là sở hữu của ta, cũng giống như quần áo vậy, quần áo là cái của ta, thân là cái của ta, là ta sở hữu, không phải là ta. Vậy cái gì là ta? Các ngài đã hiểu được linh tánh mới là ta, đến sau cùng nói với bạn cái gì chân thật là ta? Trong điều thứ nhất chúng ta đã nói, Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể là ta, là chân ngã, đó chính là mặt mũi trước khi cha mẹ chưa sanh ra. Chúng ta đã quên nó sạch trơn, đem cái thân này cho là ta, bạn nói xem có đáng lo không? Cũng giống như một người, chúng ta thí dụ quần áo này là cái của ta, họ đem quần áo cho là ta, quên mất đi cái ta, cho quần áo là ta, chấp trước vào quần áo này, bạn nói xem, đó không phải là sai lầm sao? Chúng sanh trong sáu cõi có ai mà không đem cái thân cho là ta! Cho dù họ tu hành, tu định, có thể đạt đến trời Vô Sắc Giới, trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, họ vẫn là có thân kiến, cho nên họ không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, họ không thể so sánh được với Bồ-tát Sơ Tín Vị. Bồ-tát Sơ Tín Vị đã phá thân kiến.

**Thứ hai là biên kiến.** Biên kiến phá rồi, biên kiến là hai bên. Chúng ta vì nói phương tiện khởi kiến mọi người dễ hiểu, không nói cái danh từ này, tôi thường hay nói đối lập, hai bên không phải là đối lập sao? Bồ-tát Sơ Tín Vị ý niệm đối lập cũng không còn. Hiện tại trong khoa học gọi là tương đối luận, tương đối, họ không có tương đối. Hiện tại thế gian này của chúng ta xung đột triền miên, không chỉ gia đình có xung đột, cha con anh em có xung đột, vợ chồng có xung đột, bước vào xã hội thì xung đột với tất cả chúng sanh, xung đột với tất cả vạn vật, oán trời trách người, đó là hiện tượng xã hội ngày nay. Loại loạn động này căn gốc do đâu vậy? Gốc chính ở đối lập, chính ở biên kiến. Biên kiến không còn thì bao gồm tất cả xung đột đều hoá giải. Bồ-tát Sơ Tín Vị làm được.

**Thứ ba là tà kiến, đó là kiến giải sai lầm.**

**Kiến thủ kiến, giới thủ kiến là thành kiến**, tất cả đều không có, chúng ta làm sao có thể so sánh được? Cho nên chúng được Bồ-tát sơ tín vị, tuy là chưa ra khỏi sáu cõi luân hồi quyết định không đoạ vào ba đường ác. Thiên thượng nhân gian, mà Phật nói được rất rõ ràng nhiều nhất là bảy lần, họ liền chứng được quả A La Hán, siêu việt sáu cõi, sáu cõi sẽ không còn, cho nên không thể xem thường họ, họ là Bồ-tát sơ tín vị, đó cũng là thánh nhân, chúng ta gọi là tiểu thánh, ở trong ba loại bất thoái, họ chứng được vị bất thoái. Cho nên từ nơi họ mà tính năm mươi một giai đoạn, đến giai đoạn nào, ở vào giai đoạn nào mới có thể chân thật hiểu được khởi tâm động niệm mà Thế Tôn nói ở trong kinh điển Đại thừa? Bồ-tát Bát Địa.

Các vị thử nghĩ xem, Bát Địa cao cỡ nào? Bạn xem, tín vị mười giai đoạn, thập tín, lại hướng lên trên thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng là bốn mươi vị thứ. Lại hướng lên trên thập địa, thập địa bạn xem thấy từ sơ địa đến thất địa là bốn mươi bảy vị thứ, đến bát địa là bốn mươi tám vị thứ. Đến Bồ-tát Bát Địa mới biết được khởi tâm động niệm của Phật đã nói, Bồ-tát Thất Địa cũng không biết, Bồ-tát Bát Địa mới biết. Cho nên Phật ngày ngày nói cho chúng ta nghe khởi tâm động niệm, chúng ta thấy đều hiểu lầm, cho rằng ý niệm thô tháo của chúng ta chính là khởi tâm động niệm. Không phải vậy, nó rất vi tế. Cho nên chúng ta đọc được ở trong kinh điển, Thích Ca Mâu Ni Phật nói chuyện với Bồ-tát Di Lặc, vậy mới hoát nhiên hiểu ra. Chỗ này Phật hỏi Bồ-tát Di Lặc là một niệm của người thông thường, chúng ta gọi là khởi lên một ý niệm, đó là thô niệm, quá thô; Phật hỏi Bồ-tát Di Lặc, trong một ý niệm này có bao nhiêu niệm nhỏ, ý niệm vi tế? Chân thật là khởi tâm động niệm, có mấy cái ý niệm? Có mấy cái hình? Có mấy cái thức? Hình là cái gì? Hình chính là vật chất, hiện tượng vật chất; thức chính là hiện tượng tinh thần. Bồ-tát trả lời Thích Ca Mâu Ni Phật rằng, một cái khảy móng tay, thời gian của cái khảy móng tay rất ngắn, khi vừa khảy thì có 32 ức trăm ngàn niệm. Một trăm ngàn là mười vạn, đó là đơn vị, bao nhiêu cái mười vạn? 32 ức mười vạn, cũng bằng như hiện tại chúng ta gọi là 320 triệu. Bạn xem, chỉ một cái khảy móng tay có 320 triệu ý niệm, chúng ta làm sao có thể biết được. Trong một cái khảy móng tay liền có 320 triệu ý niệm, hay nói cách khác, 320 triệu ý niệm chỉ trong một cái khảy, vậy khi chúng ta khởi lên một ý niệm, không chỉ một cái khảy móng tay. Một cái khảy tốc độ rất nhanh. Hiện tại thông thường chúng ta lấy thời gian của một giây làm đơn vị, một giây đồng hồ, nếu chúng ta khảy được nhanh, đại khái một giây khảy được bốn lần, lại nhân làm bốn, trong một giây có bao nhiêu ý niệm nhỏ? 1280 triệu. Tốc độ nhanh đến như vậy, Bồ-tát Bát Địa biết được, sức định của Bồ-tát Bát Địa sâu, trong thiền định sâu thẳm, cái ý niệm cực kỳ vi tế đó vừa động họ đều biết được. Cái ý niệm này là gì? Cái ý niệm này chính là khởi tâm động niệm mà Phật nói trong kinh, chính là căn bản vô minh mà trong Phật pháp thường nói. Trong Đại thừa giáo Phật thường nói “*một niệm bất giác mà có vô minh*”, chính là có một niệm này.

Bồ-tát Di Lặc nói với chúng ta, ý niệm vi tế như vậy, “*mỗi niệm thành hình*”, mỗi một ý niệm đều có hiện tượng vật chất xuất hiện, “*hình đều có thức*”, trong mỗi hiện tượng vật chất đều có kiến văn giác tri. Kiến văn giác tri là thức,



hiện tượng tinh thần. Hay nói cách khác, hiện tượng tinh thần cùng hiện tượng vật chất đồng thời xuất hiện. Hiện tượng tinh thần biến thành cái gì? Biến thành vũ trụ, hiện tượng vật chất biến thành vũ trụ. Hiện tượng tinh thần chính là chính mình, hiện tại chúng ta gọi là bao gồm tất cả động vật, trong tất cả động vật quan trọng nhất là chính mình, tất cả thứ khác là hoàn cảnh đời sống của chúng ta. Trong hoàn cảnh đời sống của chúng ta có hoàn cảnh nhân sự, đó là động vật, có hoàn cảnh vật chất, có hoàn cảnh hiện tượng tự nhiên, cội nguồn là như vậy. Nếu như biên kiến phá rồi, không còn có đối lập, những hiện tượng này đều không còn. Cho nên chúng ta chân thật tu hành phải tu từ chỗ nào? Trước phải biết vô ngã, cái thân không phải là ta, sau đó phải biết chúng ta cùng vũ trụ, với người với việc với vật đều là một thể không có đối lập. Người khác đối lập với ta, ta thì không đối lập với người, vì sao vậy? Họ mê, họ không biết, họ chấp trước cái thân là ta, chúng ta giác ngộ. Giác ngộ là gì? Sau khi giác ngộ thì cả thầy vũ trụ là ta, làm sao ta có thể đối lập với người, cho dù có bị tổn hại cũng không đối lập.

Tôi nghĩ có rất nhiều người có được kinh nghiệm như vậy, chính tôi cũng có trải qua rất nhiều lần, không cẩn thận răng cắn phải cái lưỡi, lưỡi bị cắn rách chảy máu, bạn thử nghĩ xem răng cùng lưỡi có đối lập không? Nó không hề đối lập, vì sao vậy? Là một thể. Người khác đối lập với ta, chẳng phải giống như là răng cắn phải đầu lưỡi hay sao? Họ có thể đối lập, chúng ta biết được chân tướng sự thật không có đối lập. Không có đối lập chính là hài hoà, cho nên phải biết vũ trụ là hài hoà. Hài hoà là tự nhiên, hoàn toàn tương ứng với tánh đức. Đối lập báo thù bất hoà là sai lầm, hoàn toàn trái ngược tự tánh đó là sai lầm, cho nên bởi vì tập nhân, do đó chư Phật Bồ-tát đại thánh đại hiện ứng hoá đến thế gian này, đó là gì vậy? Chúng sanh có cảm thì các Ngài tự nhiên liền có ứng. Cái cảm ứng này đến phía sau chúng ta sẽ tỉ mỉ nói rõ. Các Ngài ứng hoá đến thế gian này để làm gì? Để dạy chúng ta. Chúng ta rất không may rơi vào trong sáu cõi, đoạ vào trong sáu cõi, chúng ta phải làm thế nào trải qua ngày tháng? Chúng ta ở trong sáu cõi mục tiêu cuối cùng là gì? Việc này đều phải nên biết, sau đó cái gọi là giá trị quan của nhân sanh, ý nghĩa của nhân sanh, đó mới là đúng đắn, không thể rơi vào tà ác. Giá trị của nhân sanh là gì? Nâng cao linh tánh của chính mình, dùng thiên văn chương này của đại sư Hiền Thủ mà nói, chính là Vọng Tận Hoàn Nguyên, hồi quy tự tánh. Cái giá trị quan này chính xác, một chút cũng không sai, đời đời kiếp kiếp nhớ lấy.

Khởi đầu học Phật tu hành khó, chỉ cần sau khi vượt qua cái khó khăn ban đầu, dần dần nâng lên trên cao, nó sẽ tăng lên theo cấp số nhân. Khó khăn nhất là mở đầu, mà mở đầu khó khăn nhất là đối với tự tánh mà Phật nói cho chúng ta, bản thể của vũ trụ vạn hữu. Cái nhận biết này quá khó, bạn làm sao có thể tin sâu không nghi đối với lời Phật nói, cái điểm này khó khăn hơn bất cứ thứ gì. Hiện tại người thông thường chúng ta tin vào khoa học, vì sao tin tưởng? Khoa học gia dùng rất nhiều máy móc để chứng minh. Chúng ta đối với lời Phật Bồ-tát đã nói, chúng ta không tin tưởng. Kỳ thật Phật Bồ-tát cũng giống như khoa học, các Ngài cũng là chứng minh, thế nhưng cái chứng minh đó của Ngài chỉ có các Ngài biết, chúng ta không biết, cho nên giáo học của Phật Bồ-tát cũng rất khoa học, các Ngài dạy cho chúng ta phương pháp, bạn tự mình phải đi thân chứng, phương pháp gì

vậy? Phương pháp thiên định. Cho nên tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn trong Phật pháp, phải nên biết pháp là phương pháp, môn là lối đi, phương pháp lối đi này phải đạt đến mục đích gì? Thấy đều là đạt đến minh tâm kiến tánh. Minh tâm kiến tánh không phải là một phương pháp, vô lượng vô biên phương pháp đều có thể đạt đến, cho nên tám vạn bốn ngàn pháp môn chính là tám vạn bốn ngàn thiên định khác nhau, vô lượng pháp môn chính là vô lượng phương pháp tu thiên định, là cái ý như vậy. Bạn chính mình tu, sức định của bạn sâu cạn, sức định thấp thì đột phá một phần, sức định sâu thì đột phá bộ phận lớn, đến cứu cánh viên mãn thì hoàn toàn đột phá, bạn liền biết được chân tướng của cả thầy vũ trụ, liền hiểu rõ chân tướng, trên kinh Hoa Nghiêm gọi là chân tướng của vũ trụ. Trong quyển này nói Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán là chân tướng vũ trụ. Thiên văn chương này là lược nói, kinh Hoa Nghiêm là nói tỉ mỉ, kỳ thật tánh tướng lý sự nhân quả trong đó nói đều là viên mãn, không có kém khuyết, không có tăng giảm, thật là tuyệt diệu. Không những Phật pháp là bình đẳng kiến tánh, chúng ta lại tổng hợp bao gồm tất cả các tôn giáo, nếu như thật biết tu thì đều có thể đạt đến cảnh giới này, đều có thể siêu việt sáu cõi, đều có thể siêu việt mười pháp giới, đều có thể minh tâm kiến tánh, then chốt là bạn biết hay không.

Tôi tin tưởng ở thời kỳ đầu, mỗi một tôn giáo khi sáng lập, người sáng lập tôn giáo đều có công phu tương đối, chính là sức định, họ đều chứng được cảnh giới. Cái chứng được này cạn sâu khác nhau, có một số tôn giáo đích thực họ thấy được cõi trời thì họ rất vừa lòng rồi, trong Đại thừa giáo chúng ta gọi là được ít cho là đủ, họ xem thấy được nơi này rất là đẹp thì liền an trụ ở nơi đó, đó là sanh thiên. Trời có rất nhiều tầng, có dục giới thiên, có sắc giới thiên, có vô sắc giới thiên, đều không ra khỏi sáu cõi luân hồi. Người thông minh hơn một chút, người có sức định sâu hơn một chút, họ đột phá sáu cõi, là A La Hán. Trong hội Lăng Nghiêm, Phật nói cửu thứ đệ định, bạn thấy thế gian đến bát định, hướng lên trên một bậc là cửu đệ định, liền siêu việt vô sắc giới, tầng cao nhất là phi tướng phi phi tướng xứ, họ siêu việt. Siêu việt thì siêu việt sáu cõi, họ đi đến nơi nào vậy? Đến pháp giới bốn thánh, đi đến pháp giới thanh văn, đó mới chân thật gọi là chánh giác. Nhà Phật tu hành, mục tiêu cuối cùng dịch nguyên âm tiếng phạn là “A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”, dịch thành ý nghĩa Trung Quốc là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. A La Hán đạt đến chánh giác, trong sáu cõi không có chánh giác, cho dù đến được tướng phi phi tướng xứ, Phật cũng không nói họ là chánh giác, chánh giác là A La Hán. A La Hán hướng lên trên là Bích Chi Phật. Bích Chi Phật lại hướng lên trên là Bồ-tát. Bên trên Bồ-tát là Phật, Phật của mười pháp giới, không phải là Phật thật, Lục Tức Phật của đại sư Thiên Thai gọi là Tương Tợ Tức Phật, rất giống Phật nhưng không phải là thật. Do nguyên nhân gì? Bởi vì tiêu chuẩn của Phật là dùng chân tâm, không còn dùng vọng tâm, Phật trong mười pháp giới vẫn là dùng A-lại-da, cũng chính là nói chưa thể chân thật chuyển bát thức thành bốn trí, cho nên đó là Phật của mười pháp giới. Nếu như chuyển thức thành trí, chuyển bát thức, bát thức không còn, biến thành bốn trí bồ-đề, mười pháp giới liền không còn, họ đi đến nơi nào vậy? Họ đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, cõi Thật Báo của A-di-đà Phật. Nếu như không phải vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, khẳng định họ đến thế giới Hoa Tạng, cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Tỳ Lô Giá

Na Phật. Trên kinh Hoa Nghiêm nói Viên giáo, Hoa Nghiêm là Viên giáo, Bồ-tát sơ trụ liền đến cảnh giới này, thập tín viên mãn thì ra khỏi mười pháp giới, liền quay lại pháp giới Nhất Chân, đó là cõi Tịnh Độ của chư Phật Như Lai, cho nên pháp giới bốn thánh là cõi Phương Tiện Hữu Dư của Phật Bồ-tát, những nơi này là gì? Mười pháp giới, sáu cõi ba đường đều là tập nhân, tập nhân đã thành tựu, cho nên tập nhân quan hệ quá lớn, giáo dục chính là vì cái này, hưng khởi của giáo dục cũng là vì cái này. Vì sao phải giáo dục? Tập nhân.

Chúng ta thấy hiện tại thế giới này loạn, thật gọi là thế giới đại loạn. Sự việc này, năm xưa khi lão sư Lý vãng sanh, buổi chiều trước một ngày vãng sanh, Ngài nói với những đồng tu bên cạnh. Tôi không có ở đó, các đồng tu nói lại cho tôi nghe. Lão sư nói thế giới này loạn rồi, Phật Bồ-tát thần tiên hạ phàm cũng không cứu được, các người chỉ còn một sanh lộ, chính là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Di ngôn sau cùng của lão sư Lý chính là một câu nói như vậy, bảo chúng ta chăm chỉ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Sáng sớm ngày hôm sau thì thầy đi. **Những đồng tu chúng ta ghi nhớ câu di ngôn này của lão sư, chỉ có niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ là phương pháp ổn định nhất, là phương pháp mau chóng nhất, phương pháp đáng tin nhất, chân thật bất hư.**

Ngày hôm nay chúng ta học Hoa Nghiêm, tu Tịnh Độ vì sao học Hoa Nghiêm? Cư sĩ Bàn Tế Thanh nói rất hay, đây đều là đại đức của Tịnh tông. Chúng ta tin tưởng cư sĩ Bàn không phải là người phạm, bởi vì nghề nghiệp cả đời ông người phạm thông thường không làm được, thông tông thông giáo, hiển mật viên dung. Ông nói với chúng ta, kinh Vô Lượng Thọ chính là trung bản của Hoa Nghiêm, là thật, A Di Đà Kinh là tiểu bản của Hoa Nghiêm; hay nói cách khác kinh Hoa Nghiêm là đại bản của kinh Vô Lượng Thọ, chính là nói rõ cho kinh Vô Lượng Thọ. Đây là do ông nêu ra. Khi chúng ta tỉ mỉ mà nghiên cứu ba bộ kinh này, chân thật chúng ta khẳng định lời nói của ông, lời nói của ông một chút cũng không sai. Kinh Hoa Nghiêm đến sau cùng, Bồ-tát Phổ Hiền phát mười đại nguyện cầu sanh Cực Lạc, tổng kết của Hoa Nghiêm quy hướng về nơi đâu? Ở Kinh Vô Lượng Thọ ở thế giới Cực Lạc. Cho nên thiên lời tựa dài phía trước trong bốn hội tập là do cư sĩ Mai Quang Hy viết, viết rất hay! Mai lão cư sĩ là thầy của lão sư Lý chúng ta, lão cư sĩ Lý Bình Nam là học trò của Mai Quang Hy, chúng ta phải gọi là tổ sư. Đời đời truyền nhau gọi là sư thừa, làm gì có sai lầm! **Cho nên chúng ta học Hoa Nghiêm không hề rời Tịnh Độ, mà là càng ngày càng rõ ràng, càng ngày càng tường tận hơn đối với kinh Vô Lượng Thọ.** Lão sư Lý lúc đó phát tâm, thầy cũng nói qua với tôi, thầy hy vọng đem kinh Hoa Nghiêm giảng viên mãn, sau cùng lại giảng qua một lần Kinh A Di Đà thì thầy vãng sanh. Nhưng lời nói này thầy chưa thực hiện được, kinh Hoa Nghiêm thầy vẫn chưa giảng đến một nửa thì vãng sanh.

Chỗ này, chúng ta những người làm học trò, ở bên cạnh xem thấy rất rõ ràng, thầy không nên đi, thế nhưng thầy lại đi, vì sao đi? Ngộ độc thực phẩm, hai lần trúng độc thực phẩm. Thầy là một Trung y rất giỏi, lần đầu trúng độc thực phẩm thầy dùng thuốc giải độc hoá giải, không hề gì, không bị thương tổn gì lớn. Trái qua nửa năm lại bị một lần nữa. Lão sư thực tế mà nói là quen rồi, muốn cho chúng ta một nhắc nhở thật lớn. Thầy là người sơn đông ưa thích ăn mì, đồng tu

nấu bát mì cho thầy ăn, mì đó là mì sợi, ngoài chợ bán từng bó từng bó, từng bó từng bó mì sợi đó đều là để rất lâu, trong đó có thuốc chống mốc, không có thuốc chống mốc thì làm sao có thể để được lâu như vậy? Có thể đã quá hạn, cho nên nấu loại mì này mùi vị rất khác, chính thầy biết được, thế nhưng muốn những học trò này hoan hỉ nên ăn hết ngay trước mặt họ. Ăn xong trở về phòng liền uống thuốc giải. Lần thứ hai gặp phải sự việc như vậy thầy vẫn cứ thế mà làm, thế nhưng khi uống thuốc giải thì trễ rồi, cái độc này phát tác, lần này tổn thương rất lớn. Thầy bệnh cũng sắp gần ba tháng, thương tổn nguyên khí. Cho nên khi lão sư Ngài nhìn thấy tôi, một mực cảnh cáo tôi, đã nói qua mấy lần, không nên đến quán ăn thức ăn, thức ăn trong quán không sạch sẽ, cho nên đối với ăn uống phải đặc biệt chú ý cẩn trọng. Bởi vì thầy cũng là hiểu y học, thầy hiểu được làm thế nào giải độc, cho nên thầy dám, chúng ta không dám, chúng ta ngại thấy mùi vị không phải thì không dám ăn, vì sao vậy? Chúng ta sợ trúng độc, thầy không sợ trúng độc, thiết thời của thầy chính ngay chỗ này. Cho nên thực tế là không nên đi, chúng ta vào lúc đó nhìn thầy, lão sư chí ít cũng có thể sống được 120 tuổi. Bạn thấy, 95 tuổi mà không cần người chăm sóc, chính mình có thể lo lắng cho chính mình, cho nên không nghĩ đến việc thầy gặp phải cái nhân duyên như vậy. Đây là giáo huấn rất lớn cho chúng ta, luôn dặn bảo ăn uống phải đặc biệt cẩn trọng.

Cho nên cái tập nhân này rất là quan trọng, chúng ta làm thế nào đem tập quán không tốt sửa đổi lại, dùng cái gì để đổi? Tiêu chuẩn gì vậy? Đệ Tử Quy là tiêu chuẩn, Cảm Ứng Thiên là tiêu chuẩn, Thập Thiện Nghiệp Đạo là tiêu chuẩn. Tôi thường nói ba cái gốc Nho Thích Đạo, chúng ta chân thật muốn học Phật, chân thật muốn ngay ở trong một đời này vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, việc này quan trọng. Dem những thứ này thực tiễn, chính là đại đức xưa dạy cho chúng ta trì giới niệm Phật. Ngày nay chúng ta chỉ niệm Phật, không trì giới, có thể vãng sanh hay không? Không thể vãng sanh, vì sao vậy? Tập quán của chúng ta không tốt, tập khí không tốt, người thế giới Cực Lạc không nhận. Cho nên bạn phải xem Thế Tôn ở trong kinh A Di Đà giới thiệu cho chúng ta những lời này, thế giới Cực Lạc trên kinh nói rất rõ ràng: “*đều là các bậc thượng thiện đến ở một nơi*”. Bạn xem tiêu chuẩn của nó, thiện không phải cái thiện thông thường, mà là thượng thiện, thế nên ở thế giới Ta Bà này của chúng ta tu Thập Thiện Nghiệp Đạo, thượng phẩm mười thiện sanh thiên là trời dục giới, trung phẩm mười thiện thì được giàu sang ở nhân gian là nhân đạo, hạ phẩm mười thiện là tu mười thiện xen tạp ngạo mạn, đó là A Tu La; đây gọi là ba đường thiện. Cho nên chúng ta muốn trừ bỏ đường A Tu La, chí ít phải trung phẩm mười thiện, bạn mới vãng sanh thế giới Cực Lạc. Bản kinh vừa mở ra là “*Thiện nam tử, thiện nữ nhân*”, cái thiện đó chính là cái tiêu chuẩn như vậy. Nếu bạn không phải là thiện nam tử, thiện nữ nhân, ngày ngày niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật hoan nghênh bạn đi nhưng đại chúng ở nơi đó cũng không đồng ý bạn, bởi vì bạn bất thiện sẽ làm cho xã hội của họ động loạn. Chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc cũng giống như là di dân, điều kiện để di dân đó là điều kiện thứ nhất, rất quan trọng cần phải thông qua, chúng ta đích thực là bậc thượng thiện, phải tu thượng phẩm mười thiện, vậy niệm Phật vãng sanh thì bạn thật đã nắm chắc.

Mười thiện phải ghi nhớ: không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, không vọng ngữ, không hai chiều, không thêu dệt, không ác khẩu, không tham, không sân, không si. Cái gì gọi là thượng phẩm? Ngay đến ý niệm cũng không có là thượng phẩm. Có ý niệm này, nhưng không có hành vi là trung phẩm. Trung phẩm là có thể vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Phạm Thánh Đồng Cư trung hạ phẩm. Thượng phẩm thì sao? Thượng phẩm là quyết định có thể sanh cõi phạm thánh đồng cư thượng tam phẩm. Xin nói với các vị, thượng tam phẩm phần nhiều là biết trước giờ chết, khi vãng sanh tướng lạ hi hữu. Việc này chúng ta có thể làm đến được. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày phải luyện, gọi là luyện công phu. Luyện công phu gì? Không những không sát sanh, ngay đến ý niệm sát sanh cũng không có; không những không trộm cắp ngay đến ý niệm chiếm hữu tiện nghi của người cũng không có; không những không dâm dục, ý niệm dâm dục cũng không có; đây gọi là thượng phẩm. Không phải chúng ta không làm được, có thể làm đến được, cho nên nhất định phải nỗ lực chăm chỉ tu học, đó gọi là công phu chân thật. Sau đó niệm Phật không thể gián đoạn, không nhất định ở ngoài miệng, trong lòng phải có Phật, trên kinh nói với chúng ta “*ức Phật niệm Phật*”. Ức là tưởng Phật, tưởng giáo huấn ở trên kinh. Niệm Phật là trong lòng thật có Phật, bạn thấy chữ niệm là chữ kim và chữ tâm, tâm hiện tại, trong tâm thật có Phật, không chỉ ở trên miệng, trên miệng có Phật trong lòng lượng có Phật thì không ích gì. Người xưa nói “*miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau mỏm rất hòng chỉ uống công*”, cho nên quan trọng nhất là trong tâm phải có Phật. Chúng ta như vậy thì cái tập nhân này quá tốt rồi. Chúng ta phải bồi dưỡng cái nhân này, vạn nhất không nên rước lấy những phiền não tập khí xã hội trước mắt thì thật không tốt. Xã hội hiện tại người ta nói cái gì là giá trị? Tiền của là giá trị. Con người đến thế gian này để làm cái gì? Để kiếm tiền. Tiền có thể mang đi được không? Không thể mang đi. Đó là việc mà trong lúc giảng giải thường hay khuyên cáo đồng tu, chúng ta phải tu thứ mang đi được, chúng ta phải làm cái này, không mang đi được thì chúng ta không làm, chúng ta không cần. Bạn phải nên biết, tài sản không mang đi được, bạn hà tất phải lo thứ này. Danh lợi không mang đi được, danh là hư vọng, địa vị không mang đi được, thân bằng quyến thuộc của bạn cũng không mang đi được. Những thứ không mang đi được, bạn lo lắng quá mức thì sai rồi, cho nên phải lo những thứ mang đi được. Bạn thấy trên kinh Phật thường nói: “*Mọi thứ không mang đi được chỉ có nghiệp theo mình*”, bạn liền biết được, cái nghiệp đó có thể mang đi được. Nghiệp có thiện nghiệp, có ác nghiệp, có tịnh nghiệp, có nhiễm nghiệp, vậy chúng ta phải mang tịnh nghiệp, chúng ta phải mang thiện nghiệp. Tu thập thiện mang thiện nghiệp, tu tâm thanh tịnh mang tịnh nghiệp, đó là giá trị quan chân thật của chúng ta, chúng ta mới chân thật có thể được sanh Tịnh Độ, cho nên tập nhân quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Làm thế nào chúng ta được tâm thanh tịnh? Tôi có một phương pháp, phàm hề là thứ ô nhiễm tâm của chúng ta thì thấy đều đem nó trừ bỏ đi. Cái thứ nhất là truyền hình. Tôi không xem truyền hình đã có hơn 40 năm, đó là ô nhiễm. Báo chí ô nhiễm, tạp chí ô nhiễm, phim ảnh ô nhiễm, hí kịch ô nhiễm, ngay đến xướng ca cũng ô nhiễm, tôi một mực cự tuyệt. Tôi không có quyền bảo bạn không diễn xuất ra, thế nhưng tôi có quyền không nghe không xem. Mỗi ngày nghe Phật hiệu xem Phật kinh, cả ngày đều không rời khỏi, 58 năm rồi, giảng kinh dạy học 51 năm,

cho nên mới có thể giữ tâm thanh tịnh này. Người xưa nói “*ba ngày không đọc sách thánh hiền thì thay đổi mặt mũi rồi*”, nếu như khi chúng ta bỏ mất đi Phật pháp ba tháng, khẳng định bị tập khí bất lương của xã hội ô nhiễm, vậy có thể được sao? Cho nên có thể ở trong xã hội này vẫn có thể giữ gìn được, dựa vào cái gì? Dựa vào đọc kinh, dựa vào niệm Phật. Truyền hình phim ảnh, thỉnh thoảng xem qua một lần cũng đều không nên, bạn phải nên biết, vào lần đó chúng tử đã gieo vào trong A-lại-da-thức của bạn, bạn phải dùng công phu như thế nào mới có thể nhổ sạch được? Phiền não nhiều hơn, cho nên phương pháp tốt nhất là căn bản không nên tiếp xúc. Hiện tại có không ít đồng tu phát tâm, muốn biên đạo một số phim ảnh phim truyền hình Phật giáo, có tốt không? Tốt! Tôi có xem hay không? Không xem! Tốt thì sao? Để cho người khác xem. Tuyên truyền Phật giáo là việc tốt, tôi cũng tán thành, thế nhưng tôi cũng sẽ không xem, cho nên việc này chính mình nhất định phải giữ lấy.

### **Cái thứ ba nói “Y Nhân”.**

Có giải thích đơn giản, như lấy sáu căn, sáu cảnh để nương tựa mà sanh sáu thức. Sáu thức từ đâu mà có? Chánh nhân của sáu thức vẫn là duy tâm sở hiện, thế nhưng nếu nó không có y nhân, nó chỉ có ẩn, nó không hiện, cũng giống như Đại sư Huệ Năng đã nói “*vốn tự đầy đủ*”. Trong tự tánh vốn tự đầy đủ, nếu như không có sáu căn sáu cảnh, nó không thể sanh ra, thì nó không thể hiện ra. Ẩn hiện khác nhau. Nếu nó có sáu căn sáu cảnh làm duyên thì nó sanh ra, sáu thức liền khởi lên, đạo lý chính là như vậy. Thế nhưng sáu căn sáu thức là thuộc về hiện tượng vật chất, cũng chính là Bồ-tát Di Lặc đã nói “*niệm niệm thành hình*”, sáu căn sáu thức đều là hình, “*hình đều có thức*”, sáu thức do như vậy mà sanh ra, sanh khởi sáu thức. Do đây có thể biết, hoàn cảnh chúng ta nương tựa ảnh hưởng đối với chúng ta rất lớn. Hiện tại hoàn cảnh của chúng ta ở cùng với hoàn cảnh mà người xưa ở là không như nhau. Xã hội của thời xưa, bởi vì phổ cập giáo dục thánh hiền, phổ cập đến bình dân.

Tuổi tác như tôi đây, khi tôi còn trẻ, đại khái những việc lúc ba tuổi tôi vẫn còn có thể ghi nhớ. Xã hội vào lúc đó, đó là trước thời kỳ kháng chiến, trong nông thôn chưa phổ cập giáo dục, trường học rất ít, cho nên người mù chữ rất nhiều, chính là người không biết chữ. Tuy là không nhận biết chữ, thế nhưng họ nhận qua giáo dục rất tốt, giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, từ nhỏ trưởng bối giảng cho bạn nghe, làm cho bạn xem, thân giáo! Đó là Trung Quốc mấy ngàn năm đòi đòi truyền lại nhau, người già dạy bảo con cái, đặc biệt chú trọng con gái. Con gái tương lai làm vợ người, làm mẹ người, rất quan trọng! Cho nên Trung Quốc mấy ngàn năm bình an thịnh trị. Việc này có rất nhiều người nước ngoài mà tôi đã tiếp xúc, nghiên cứu lịch sử, đặc biệt là lịch sử Trung Quốc, họ rất là ngưỡng mộ. Bản đồ Trung Quốc lớn như vậy, chủng tộc lớn đến như vậy, mấy ngàn năm bình an thịnh trị, họ làm sao được vậy? Toàn thế giới không hề có. Tuy là thời xưa cũng có loạn thế, thế nhưng thời gian loạn thế tuyệt nhiên không dài, thông thường thay vua đổi chúa, năm năm động loạn thì liền hồi phục lại trật tự bình thường, nhanh đến như vậy là dựa vào cái gì? Dựa vào giáo dục, chính là dựa vào giáo dục luân lý đạo đức nhân quả, không nhất định phải biết chữ. Hiểu được luân lý, luân lý là quan hệ, quan hệ giữa người và người, quan hệ cha con, quan hệ vợ chồng, quan

hệ quân thân (chính là hiện tại quan hệ của người lãnh đạo và người bị lãnh đạo), quan hệ anh em, quan hệ bạn bè, đó là đạo, cho nên đạo hình thành tự nhiên, không phải một người nào sáng tạo hay phát minh, chịu bó buộc. Phạm hệ thuận với tự nhiên hình thành gọi là đạo. Tuân thủ pháp tắc tự nhiên, hoà thuận cùng sống, đối đãi bình đẳng đó là đức; cho nên ngũ luân là đạo, ngũ thường là đức. Ngũ thường gọi là nhân lễ nghĩa trí tín, người không biết chữ họ hiểu, họ làm được. Mẹ tôi không biết chữ, chưa từng đi học, từ nhỏ mẹ tôi đã dạy chúng tôi những đạo lý này, bà học từ đâu vậy? Cha mẹ của bà dạy cho bà, trưởng bối của bà dạy cho bà, bà cũng dạy cho tôi như vậy, cho nên từ nhỏ đã tiếp nhận qua giáo huấn của cổ thánh tiên hiền.

Giáo dục nhân quả không thể nào xem thường, trong An Sĩ Toàn Thư có hai câu nói, Châu An Sĩ nói “*người người tin nhân quả là cái đạo để trị thiên hạ vậy, người người không tin nhân quả là cái đạo thiên hạ đại loạn vậy*”. Hai câu nói này thật hay, là lời thật! Nhân quả quan hệ loạn trị của xã hội này, bạn nói xem quan trọng cỡ nào! Cho nên Trung Quốc vào thời xưa, trường học tuy là không thể phổ biến, không phổ cập, không như hiện tại, thế nhưng giáo dục phổ cập dùng phương pháp gì vậy? Lấy dạy làm vui, người hiện tại chúng ta gọi là biểu diễn văn nghệ. Nội dung biểu diễn, trong đó gọi là xướng ca nghệ thuật, đọc sách, hí kịch, vũ điệu, thi ca, trong đó đều là nói luân lý, đạo đức, nhân quả. Hội miếu trong nông thôn, Phật Bô-tát thần tiên, những lễ tiết này đều có biểu diễn. Nội dung trong những biểu diễn này đều không ngoài trung hiếu tiết nghĩa, đều không ngoài làm thiện có quả thiện, làm ác có ác báo. Đó là nhận giáo dục, bố trí phần cứng. Người xưa thông minh, mỗi nhà đều có từ đường. Ngày trước là đại gia đình, không phải là tiểu gia đình, một thôn trang chính là người một nhà, không có phân chia. Khi tôi còn nhỏ, trong nhà tôi nghèo cùng khó khăn, nhờ vào người cô. Người cô gả cho Uyển gia. Uyển gia là đại gia tộc, anh em mười người không phân chia. Đó là trước kháng chiến, người trong đại gia đình nhân khẩu nhiều. Vào lúc đó Uyển gia cũng đã suy rồi, tuy là suy vẫn có hai ba trăm người. Đại gia đình thông thường 500 người là bình thường, hưng vương thì 700-800 người, đó là một nhà. Cho nên tề gia sau mới trị quốc, trị quốc thì sau bình thiên hạ. Hiện tại nói nhà không có người hiểu, bạn chưa hề xem thấy, cũng chưa hề nghe nói qua. Cho nên gia đình lớn đến như vậy, nếu như không có qui củ thì làm sao được chứ?

Những năm gần đây chúng ta đề xướng Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quy là gì? Chính là trong đại gia đình từ trước cần phải tuân thủ qui củ này, tổng cộng có 113 điều, cùng đồng nhau học tập, mỗi một gia đình đều phải học. Thế nhưng mỗi một gia đình, ngoài bộ phận này ra, ngoài việc cần học ra, họ vẫn phải học tập, đó là gia đình của họ đề ra. Bạn xem trong gia phổ của họ có, bởi vì mỗi một gia tộc vẫn phải xem trọng các gia qui khác, truyền thống tổ tông của họ, còn có sự nghiệp của gia đình khác nhau, cho nên nó còn có những văn kiện cần thiết khác, đó là cùng nhau tuân thủ, nó có gia đạo, có gia qui, hoặc giả gọi là gia huấn, có gia học, có gia nghiệp, người người đều phải tuân thủ. Cho nên một gia đình từ già đến trẻ đều giữ những qui củ này, đều nói đạo nghĩa, hay nói cách khác, mỗi người đều là người tốt, cái xã hội này không có người gian tham, đều tuân thủ qui củ. Từ đường đại biểu luân lý đạo đức, Không miếu đại biểu giáo huấn của thánh

hiền, miếu Thành Hoàng đại biểu giáo dục nhân quả. Ba cái thiết kế phần cứng này, mỗi một huyện thị đều có. Nó có công năng giáo hoá rất lớn, làm cho người cư trú ở nơi đó, khởi tâm động niệm đều không có tà tư, vì sao vậy? Họ đã nhận qua giáo dục luân lý đạo đức, họ cho rằng làm sai là việc hổ thẹn. Không chỉ là cá nhân hổ thẹn, cả gia tộc này của chúng ta cũng hổ thẹn, xấu hổ tổ tông thì họ làm sao dám làm. Hiểu được giáo dục nhân quả, biết được làm thiện có quả thiện, làm ác có ác báo, không dám làm việc sai, cho nên xã hội thời trước không có nhiều cảnh sát như ngày nay. Trong các ngành nghề, thoải mái nhất, an vui nhất chính là làm quan, vì sao vậy? Không có việc gì làm, không có người phạm pháp, không có án kiện để làm, người người đều là người tốt, mọi việc đều là việc tốt, cho nên người làm quan rất thoải mái, thời gian nhàn rỗi của họ quá nhiều, du sơn ngoạn thủy, làm thi từ, viết văn chương để tiêu khiển. Không như hiện tại, hiện tại trong quan trường án kiện làm không hết, hội họp liên miên, thật khổ cực! Đó là nguyên nhân gì? Vào lúc đó áp dụng ba loại giáo dục này, toàn dân áp dụng giáo dục luân lý đạo đức nhân quả, người làm quan sẽ rảnh rỗi, sẽ thư thối. Người hiện tại xem thường ba loại giáo dục này, không có luân lý, người không biết mối quan hệ giữa người và người, ngay quan hệ cha con cũng không biết, cho nên trẻ nhỏ giết cha mẹ, việc này không còn là tin mới nữa. Ở Hoa Kỳ, trẻ nhỏ sáu tuổi cầm súng giết chết cha mẹ, giết thầy giáo, giết bạn học, giết anh em, còn có một loại cầm súng bắn loạn xạ. Trẻ nhỏ giết rất nhiều người, cảnh sát bắt lấy nó, hỏi nó vì sao muốn giết nhiều người như vậy? Vô duyên vô cớ cũng không có thù hận, vì sao lại giết? Trong lòng nó có oán hận, nó hận cái xã hội này, hận tất cả mọi người, bạn nói xem, sự việc này phiền phức cỡ nào! Như sự việc này chúng ta có thể tưởng tượng ra được, càng về sau loại án kiện này sẽ càng ngày càng nhiều, vì sao vậy? Bởi vì không giáo dục luân lý đạo đức nhân quả, tập nhân của họ tự nhiên liền sẽ sanh ra cái hiện tượng này, thật đáng sợ!

Nếu chúng ta muốn xã hội thịnh trị dài lâu, không có biện pháp khác, việc này là người Anh nói ra, tiến sĩ Thang An Ti của nước Anh, ông nói giải quyết vấn đề của thế kỷ 21 chỉ có học thuyết Khổng Mạnh của Trung Quốc và Phật pháp Đại thừa. Đây là người nước ngoài nói.

Học thuyết Khổng Mạnh cùng Phật pháp Đại thừa nói những gì? Chính là giáo dục luân lý đạo đức nhân quả. Trong Phật pháp đích thực là trong Đại thừa có triết học cao đẳng, khoa học cao đẳng, đó là kinh Hoa Nghiêm. Đây tất nhiên là số ít, không phải là số nhiều. Thế nhưng vào hiện tại, khoa học kỹ thuật thời đại này, có thể nói là tiến bộ tương đối, lớn mạnh vượt bậc, bộ kinh này ở vào trong giai đoạn ngày nay, chúng ta làm một số nghiên cứu thảo luận, đối với phần tử tri thức cao đẳng khẳng định có sự giúp đỡ. Trên thế giới này, người tiếp xúc cũng càng ngày càng nhiều, đó là hiện tượng tốt. Còn có một bộ phận người đem nó xem thành tôn giáo, đem nó xem thành mê tín, không chịu tiếp xúc với nó, người như vậy cũng rất nhiều. Chính chúng ta lúc còn trẻ cũng phạm qua cái lỗi lầm này, cho rằng nó là tôn giáo, cho rằng nó là mê tín, không muốn tiếp xúc.

Tôi nhận biết đối với Phật giáo là nhờ tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu cho tôi. Tôi học triết học với thầy, mới biết được Phật pháp không phải là mê tín, cũng không phải là tôn giáo, Phật pháp là giáo dục, là giáo dục cứu cánh viên mãn,



bao gồm tất cả. Tôi học triết học với thầy Phương, cho nên thầy từ quan điểm của triết học để xem Phật kinh, Phật kinh là triết học cao đẳng, từ quan điểm triết học để nhìn Phật kinh là khoa học cao đẳng. Những vấn đề mà triết học và khoa học ngày nay không giải quyết được, thì trên kinh Hoa Nghiêm đều có đáp án. Việc này rất thù thắng! Cũng như chúng ta nói khởi nguồn của vũ trụ, sinh mạng từ đâu mà có, nói được thấu triệt hơn khoa học hiện tại nhiều. Khoa học nói đến vấn đề này, chúng ta vẫn còn đánh dấu hỏi, vẫn còn hoài nghi, còn Phật pháp nói thì một chút hoài nghi cũng không có. Đó là Phật ở trong thiên định nói, cảnh giới thân kiến đó chính là khoa học, không phải Ngài tùy tiện nói ra, không phải suy tính, không phải tưởng tượng, mà là thật đã nhìn thấy được.

Phía sau nói: **“Duy liễu nhân chi sở liễu”**.

Câu nói này rất quan trọng, bạn làm sao biết được? Trong kinh Niết Bàn của Phật pháp nói Tam Nhân Phật Tánh. Cái thứ nhất là “chánh nhân Phật tánh”. Đơn giản mà nói, cái gì gọi là chánh nhân Phật tánh? Trên kinh Phật nói *“ly nhất thiết tà phi chi trung chánh chân như dã”*. Trung là trung đạo, trung là không lệch không tà gọi là trung, gọi trung chánh. Chân như chính là tự tánh, chánh nhân Phật tánh chính là tự tánh. *“Y chi thành tựu pháp thân chi quả đức cố danh chánh nhân Phật tánh”*, bạn xem chỗ này có sanh nhân, có “sanh nhân chi sở sanh”. Bạn làm sao chứng được pháp thân? Là bởi vì bạn lìa tất cả tà quấy. Tà quấy là gì? “Tà”, xin nói với các vị, chính là phân biệt, chấp trước mà trên kinh Hoa Nghiêm nói, trong tự tánh không có phân biệt không chấp trước. “Phi” là gì? Phi là vọng tưởng, chính là khởi tâm động niệm. Chỉ cần bạn đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông bỏ, trung chánh chân như liền hiện tiền. Trung chánh chân như chính là chúng ta nói ngay đây, Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể liền hiện tiền, cho nên trong Đại thừa giáo nói rất hay, đơn giản dễ hiểu, thông thường chúng ta nói Phật pháp học cái gì? Chúng ta sở cầu là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, làm sao có thể có được? Bạn xem Phật dạy cho chúng ta rất hay, bạn có thể buông bỏ chấp trước, chấp trước là tà, chỉ cần buông bỏ chấp trước, bạn liền có được chánh giác, bạn liền siêu việt sáu cõi, bạn liền biết được sáu cõi từ do đâu mà có? Sáu cõi là từ chấp trước, chỉ cần bạn có chấp trước thì có sáu cõi. Cái gì là chấp trước? Bạn phải nhớ lấy: một niệm! Một niệm là thời gian bao lâu? Là 1280 triệu phần trăm của giây, chỉ thời gian ngắn như vậy, khi bạn khởi lên một niệm, tướng liền hiện ra chính là hiện tượng của sáu cõi, vậy bạn cũng ở ngay trong sáu cõi. Nếu như không còn chấp trước đối với tất cả thế xuất thế gian pháp, cái ý niệm này không còn, sáu cõi sẽ không còn, như một giấc mộng khi tỉnh rồi thì không còn. Khi không còn cảnh giới trong mộng vẫn có thể nghĩ ra, nhớ lại được, đó gọi là tập khí. Tập khí không còn là quan hệ lớn lắm, tập khí đến pháp giới bốn thánh thì đoạn tiếp. Tập khí đoạn rồi thì gọi là Bích Chi Phật. Trên vị thứ Bích Chi Phật, tập khí tuy là không còn, thế nhưng có phân biệt. Phân biệt cũng là tà, trong tự tánh không có phân biệt, đều gọi là tà niệm. Với tất cả pháp thế xuất thế gian không còn phân biệt nữa, Thanh-văn, Duyên-giác liền không còn, trong pháp giới bốn thánh còn lại là Phật Bồ-tát, tiểu thừa không còn nữa, đại thừa liền xuất hiện. Bồ-tát tuy là đoạn phân biệt, nhưng còn có tập khí phân biệt. Tập khí phân biệt không còn thì liền thành Phật, Đại sư Thiên Thai nói “tương tự tức Phật”, vì sao

vậy? Họ vẫn còn khởi tâm động niệm, chính là vẫn còn vọng tưởng. Vọng tưởng là quấy, ngay chỗ này nói quấy, lia tất cả tà quấy, họ vẫn còn quấy. Vọng tưởng, tức khởi tâm động niệm không còn, trung chánh chân như hiện tiền. Trung chánh chân như chính là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, chính là Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể mà chỗ này nói, vậy đều xuất hiện ra, thông thường chúng ta đã nói “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, mười pháp giới không còn. Mười pháp giới không còn hiện ra chính là cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Chúng sanh trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm, thông thường chúng ta gọi là chư Phật Như Lai, hoặc giả là pháp thân đại sĩ, họ nhất định không có khởi tâm động niệm, đương nhiên càng không có phân biệt chấp trước, tập khí phân biệt chấp trước đều không còn, họ có cái gì? Họ có tập khí khởi tâm động niệm, cũng chính là nói khởi tâm động niệm chính là vô trí vô minh, họ có tập khí vô trí vô minh, tập khí chưa đoạn. Cái tập khí này không cách gì đoạn, bạn không thể đoạn nó, bạn vừa đoạn nó chẳng phải lại khởi tâm động niệm rồi hay sao? Không khởi tâm không động niệm thì dùng cái gì để đoạn nó? Để nó tự nhiên đoạn, để thời gian đào thải nó. Cần phải thời gian bao lâu? Trên kinh nói với chúng ta, đó là Phật nói, ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Cho nên các vị phải nên biết, ba đại A-tăng-kỳ kiếp không phải nói tu hành thông thường, là nói sau khi minh tâm kiến tánh, chính là không khởi tâm không động niệm, là cần phải có thời gian dài như vậy để đem tập khí khởi tâm động niệm đoạn dứt. Việc này khó hiểu.

Cái gì gọi là tập khí? Thí dụ của người xưa rất hay, đại đức xưa dùng cái bình rượu để làm thí dụ, trong bình rượu đựng đầy rượu, đem rượu đổ sạch trơn, bên trong chà thật sạch, đích thực một tí cũng không còn, nhưng ngửi vào vẫn còn mùi, đó gọi là tập khí. Mùi này bạn có thể trừ sạch hay không? Không thể trừ sạch, vì sao vậy? Khi bạn tẩy rửa vẫn không thể tẩy được sạch, không cách gì tẩy hết, vậy phải làm sao? Mở nắp bình ra để nơi đó, để nửa năm một năm ngửi lại thì không còn, cho nên họ phải có thời gian tương đối dài thì tự nhiên liền sẽ không còn, đó gọi là trừ tập khí.

Cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật từ do đâu mà có? Chính là tập khí, chỉ cần họ có tập khí thì có cõi Thật Báo xuất hiện, tập khí không còn thì cõi Thật Báo không còn, cho nên cõi Thật Báo cũng là giả. Trên kinh Kim Cang nói “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, gồm thông tất cả, tuyệt nhiên không thể nói cõi Thật Báo của chư Phật là ngoại lệ, Phật không hề nói như vậy, cho nên cõi Thật Báo cũng không phải là thật, việc này cần phải biết. Đến khi tập khí đoạn tận rồi, cõi Thật Báo liền không còn, cho nên trong kinh đại thừa đích thực có câu nói như vậy: “*Lưu hoạn nhuận sanh*”, cũng chính là đến vị thứ của đẳng giác, cái tập khí này đã rất tan nhạt. Cái điểm tập khí tan nhạt này là có thể, họ để nó lưu lại, giữ lại để làm gì? Chính cõi Thật Báo nó tồn tại, nếu như không giữ lại thì cõi Thật Báo không thấy xuất hiện, khi không thấy thì Thường Tịch Quang xuất hiện. Bốn độ trong Tịnh Độ của chúng ta cao nhất là Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang chính là tự tánh, chính là Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể xuất hiện. Trong cõi này không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, phải nên biết trong cõi Thật Báo còn có hiện tượng vật chất và tinh thần. Bạn thấy chỗ này nói được rất rõ ràng, nói được rất tường tận, cho nên chúng ta hiểu rõ rồi,

Pháp Giới Nhất Chân của chư Phật, cõi Thật Báo chúng ta thường gọi là Pháp Giới Nhất Chân, mười pháp giới Y Chánh trang nghiêm từ đâu mà có, rốt cuộc sự này thế nào, bạn thấy sanh nhân, tập nhân, y nhân của nó, việc này thấy đều nói cho bạn nghe rõ ràng, nói tường tận.

Hiểu rõ cái đạo lý này, từ trên lý mà nói phạm phu thành Phật cần phải bao nhiêu thời gian? Một niệm, chỉ cần bạn thật có thể vừa buông bỏ khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước thì chúc mừng bạn, bạn liền thành Phật, trong khoảng một niệm! Có người đạt được hay không? Có, Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện việc này cho chúng ta xem, dưới cội Bồ Đề vừa buông bỏ liền thành Phật. Đại sư Huệ Năng ở Trung Quốc thị hiện cho chúng ta, trong phòng phương trượng Ngũ Tổ nửa đêm canh ba, hoà thượng Hoàng Nhẫn giảng đại ý kinh Kim Cang cho Ngài nghe; chúng ta biết được Đại sư Huệ Năng không biết chữ, tuyệt đối không có bản kinh, quyển kinh Ngài không biết chữ, tổ sư giảng đại ý kinh Kim Cang cho Ngài, giảng đến ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm thì Ngài buông bỏ, chính là nói buông bỏ phân biệt chấp trước khởi tâm động niệm, Ngài liền thành Phật, nói ra cảnh giới kiến tánh của Ngài. Ngài kiến tánh, tánh như thế nào vậy? Tổ sư muốn khảo nghiệm, ông nói ra nghe thử, bạn thấy Ngài nói ra hai mươi chữ “*nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh*”, thanh tịnh viên minh thế cái thứ nhất là nói thanh tịnh, cái thứ hai “*không sanh không diệt*”, cái thứ ba “*vốn sẵn đầy đủ*”, cái thứ tư “*vốn không dao động*”, cái sau cùng “*năng sanh vạn pháp*”. Nhẫn hoà thượng vừa nghe, không cần nói nữa, cũng không nên nói ra, liền truyền y bát cho Ngài, bảo Ngài phải mau đi ngay. Vì sao phải đi mau? Sợ người khác đổ kỵ không phục, muốn hại Ngài, bảo Ngài đi trốn. Ngài trốn trong đám thợ săn 15 năm, mọi người cũng quên đi việc này rồi, Ngài mới xuất hiện. Đây cũng là thị hiện cho chúng ta xem, đổ kỵ chướng ngại thật là đáng sợ, không nên kháng lại, chỉ có thể né tránh, cũng là để thời gian lâu rồi mọi người quên hết, cũng là để cho tập khí đó dần dần không còn, Ngài mới xuất hiện.

Đó là gì? Đó gọi là đốn ngộ, đốn xả, buông bỏ là xả, đốn xả, Ngài bỗng chốc liền buông bỏ, người thượng thượng căn, người thượng trung hạ căn đều không làm được, vậy phải làm sao? Phật có pháp phương tiện, bạn buông bỏ từ từ, trước buông bỏ chấp trước, sau đó buông bỏ phân biệt, sau cùng là buông bỏ khởi tâm động niệm, đó gọi là tiệm ngộ, tiệm tu, buông bỏ dần dần, cái cách này thì người thành tựu thì nhiều, cho nên đó là bí quyết khế nhập cảnh giới Phật pháp, chính là nhìn thấu buông bỏ.

Tôi gặp mặt đại sư Chương Gia, ngày đầu tiên tôi thỉnh giáo với Ngài vấn đề này. Tôi từ tiên sinh Phương Đông Mỹ biết được, Phật pháp thù thắng, Phật pháp quá tốt, tôi thỉnh giáo với đại sư Ngài, có bí quyết gì có thể làm cho chúng ta mau khế nhập vào được hay không? Tôi nêu ra vấn đề này, Ngài nhìn tôi nửa giờ không nói câu nào, tôi cũng nhìn vào Ngài, Ngài cũng nhìn vào tôi, tôi chờ Ngài trả lời. Ngài nhìn tôi, nhìn tôi cái gì? Tâm khí bao chao, tuổi trẻ mà, khi tâm khí bao chao thì có nói với họ thế nào họ cũng không thể tiếp nhận, cho nên tôi nhìn Ngài, Ngài nhìn tôi, chúng ta mới biết được đó là định, làm cho cả tâm tình của bạn phải được bình lặng lại, Ngài mới nói với bạn. Tôi chờ nửa giờ Ngài chỉ nói với tôi sáu chữ “*nhìn được thấu, biết được xuống*”. Buông bỏ cái gì? Buông bỏ

vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Ngài không nói cho tôi, tôi cũng không có hỏi, bởi vì tôi nghe không hiểu, nhìn thấu buông bỏ, dường như nửa hiểu nửa ngờ. Tôi liền hỏi Ngài phải bắt đầu từ đâu? Ngài nói với tôi “bồ thí”, tài bồ thí, pháp bồ thí, vô úy bồ thí, Ngài dạy cho tôi như vậy. Việc này tôi hiểu. Ngài bảo tôi phải nỗ lực làm, đó thật là “*phương tiện hữu đa môn, qui nguyên vô nhị lộ*”.

“*Chánh nhân Phật tánh*” đã giới thiệu qua rồi. Chánh nhân Phật tánh là “*ly nhất thiết tà phi chi trung chánh chân như đã*”, hay nói cách khác, nó là nhân của pháp thân, cho nên tiếp theo ngài nói “*y chi thành tựu pháp thân chi quả đức cố danh chánh nhân Phật tánh*”. Vậy thì chúng được pháp thân chính là Phật quả, thông thường chúng ta gọi là thành Phật, thế nên ở trong kinh Hoa Nghiêm lúc nào thì chúng được pháp thân? Tôi nghĩ rất nhiều đồng tu đều đã từng nghe quá quen tai, nghe nhiều rồi đều biết, trong nhà Phật thường nói “*phá một phẩm vô minh, chứng được một phần pháp thân*”, vậy phá một phẩm vô minh là vào lúc nào vậy? Lúc được viên giáo sơ trụ thì cái phẩm vô minh này liền phá. Vậy vô minh có bao nhiêu phẩm? Chiếu theo kinh Hoa Nghiêm đã nói, 41 vị pháp thân đại sĩ phá một phẩm vô minh, chứng được một phần pháp thân, phá hai phẩm vô minh, chứng được hai phần pháp thân, kỳ thật hàm nghĩa chân thật trong đó chúng ta cần phải hiểu được.

Vô minh là gì? Hiện tại chúng ta đã học nhiều năm đến như vậy, cũng luôn xem có ấn tượng cụ thể. Vô minh là khởi tâm động niệm, không khởi tâm không động niệm thì vô minh không còn. Không khởi tâm không động niệm, cái này gọi là phá căn bản vô minh chứng pháp thân, đây gọi là chánh nhân Phật tánh. Phía sau 40 phẩm vô minh rốt cuộc là có hay không có? Nếu như nói là có, chúng ta có thể thể hội được, khởi tâm động niệm đều không còn thì còn có vô minh gì nữa? Khởi tâm động niệm không còn nữa thì họ vào được pháp giới bình đẳng, không có cao thấp, cho nên vấn đề này làm cho người mới học chúng ta luôn là có sự hoài nghi, vô minh làm sao phải đoạn từng phẩm từng phẩm? Làm gì có nhiều phẩm vậy? Phân biệt chấp trước từng phẩm từng phẩm mà đoạn, khởi tâm động niệm vừa đoạn chẳng phải là tất cả đều đoạn rồi hay sao? Vì sao còn có thể đoạn chứ? Đại sư Thanh Lương ở trong kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta, 41 phẩm này là nói vô minh tập khí, chúng ta liền hiểu rõ, vô minh tuy là đoạn rồi, tập khí chưa đoạn, tập khí sâu mỏng không đồng nhau, cho nên Phật nói 41 phẩm cấp.

Tập khí không dễ hiểu, cái gì gọi là tập khí? Đại đức xưa dùng bình rượu, bình rượu đựng rượu, rượu thì thí dụ cho vô minh, khi rượu đổ hết rồi, bình rượu chà sạch trơn, đích thực là một giọt rượu cũng không còn, thế nhưng ngửi vào trong cái bình đó thì vẫn còn mùi vị của rượu. Dem cái này thí dụ là tập khí, vậy thì chúng ta liền hiểu rõ, vô minh đoạn rồi thì liền thành Phật, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Bồ-tát sơ trụ thật đã thành Phật, vô tử vô minh họ đã đoạn rồi, thế nhưng có tập khí. Tập khí không cách gì đoạn, nếu như có biện pháp, các vị nghĩ xem, vậy thì lại khởi tâm động niệm rồi. Khởi tâm động niệm thì vô minh hiện tiền. Vô minh đoạn dứt rồi, vậy làm sao có thể tái hiện tiền? Tái hiện tiền chẳng phải lại đoạn lạc rồi sao? Có khởi tâm động niệm liền rơi vào trong mười pháp giới, không khởi tâm không động niệm thì không còn mười pháp giới. Mười pháp giới không còn hiện ra là cảnh giới gì? Trong kinh đại thừa nói với chúng ta

là cội Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, chúng ta gọi là bốn độ. Từ bên trên mà nói, thứ nhất là cội Thường Tịch Quang, thứ hai là cội Thật Báo Trang Nghiêm, thứ ba là cội Phương Tiện Hữu Dư, thứ tư là cội Phạm Thánh Đồng Cư.

Hiện tại chúng ta rất rõ ràng, Thường Tịch Quang Tịnh Độ chính là Phật tánh, chính là pháp tánh. Trên bộ kinh này của chúng ta ở cái đoạn này nói “Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thế”, đó là Thường Tịch Quang. Có tập khí của khởi tâm động niệm, Thường Tịch Quang liền biến thành cội Thật Báo Trang Nghiêm. Trong cội Thật Báo Trang Nghiêm có hiện tượng vật chất, có hiện tượng tinh thần, thế nhưng trong Thường Tịch Quang không có, việc này các vị phải nên biết. Trong Thường Tịch Quang không có hiện tượng vật chất, cũng không có hiện tượng tinh thần, một mảng quang minh cho nên gọi là Đại Quang Minh Tạng. Phía trước của câu này nói “*phi sanh nhân chi sở sanh*”, tất cả vạn pháp đều có sanh nhân, chỉ riêng Thường Tịch Quang không có sanh nhân, chính là tự tánh không có sanh nhân, không có khởi nguồn. Có khởi nguồn thì có chỗ cùng, cho nên nó đích thực là bất sanh bất diệt. Thích Ca Mâu Ni Phật minh tâm kiến tánh liền đem việc này nói với chúng ta.

Ở Trung Quốc, đại sư Huệ Năng, tổ thứ sáu, ngài buông bỏ khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, ngài cũng kiến tánh, ngài vào được cảnh giới cùng với cảnh giới Thích Ca Mâu Ni Phật ở dưới cội Bồ-đề đại triệt đại ngộ là như nhau, một chút khác biệt cũng không có. Đại sư Huệ Năng báo cáo với Ngũ Tổ, đã nói ra năm câu hai mươi chữ, đích thực cũng đem sự việc này nói được tường tận. Câu thứ nhất ngài nói “*nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh*”. Bạn xem, Thanh Tịnh Viên Minh Thế, câu thứ nhất chính là thanh tịnh. Câu thứ hai liền nói “*vốn không sanh diệt*”, tự tánh không có sanh diệt. Không có sanh diệt thì không có sanh nhân, có sanh nhân nó đương nhiên liền có sanh diệt, nó không có sanh diệt, cho nên các vị phải nên biết, chỉ riêng tự tánh không sanh không diệt, cho nên nó không phải là “*sanh nhân chi sở sanh*”, thế nhưng nó có thể “*liễu nhân chi sở liễu*”.

Liễu nhân là trí tuệ. Nếu như sau khi thấy đều buông bỏ, trí tuệ trong tự tánh hiện tiền. Cái trí tuệ này có thể hiểu rõ đối với tự tánh của họ, đó chính là pháp thân, pháp thân chân thật. Trong cội Thật Báo Trang Nghiêm có thể nói cũng có pháp thân. Không chỉ cội Thật Báo, mà cội Phương Tiện Hữu Dư chính là pháp giới bốn thánh, cội Phạm Thánh Đồng Cư chính là sáu cội luân hồi, có pháp thân hay không? Có! Bao gồm tất cả hiện tượng đều là pháp thân, chỉ là chúng ta mê mà không giác, vì sao vậy? Hiện tượng vật chất không thể lìa khỏi tự tánh, cho nên đại đức xưa đem tự tánh thí dụ là vàng, đem hiện tượng thí dụ món đồ bằng vàng. Cho nên cội Thật Báo Trang Nghiêm là tự tánh biến hiện, cội Phương Tiện Hữu Dư cũng là tự tánh biến hiện, cội Phạm Thánh Đồng Cư vẫn là tự tánh biến hiện, không hề lìa khỏi tự tánh. Món đồ không lìa khỏi vàng, vàng không lìa khỏi món đồ, món đồ chính là vàng, vàng chính là món đồ, vĩnh viễn không phân khai. Cho nên người kiến tánh ở đâu vậy? “*Tùy chọn một pháp, không pháp nào không phải*”. Nói một ngón tay cũng là nó, nó vì sao mà không phải chứ? Không có thứ nào không phải. Vậy vàng mà chúng ta nói ở đâu vậy? Tùy tiện chọn ra món đồ bằng vàng, lấy một loại làm bằng vàng, có phải là vàng không? Đúng vậy! Lấy

một chiếc nhẫn có phải là vàng không? Đúng nó. Lấy một sợi dây chuyền có phải là vàng không? Là nó. Lắc dây chuyền, chiếc nhẫn là đồ bằng vàng, thể của nó là vàng ròng, vĩnh viễn không thể rời khỏi, cho nên mười pháp giới y chánh trang nghiêm thấy đều là tướng của tự tánh hiện ra. Tự tánh không có tướng, nó hay hiện tướng, đó là câu thứ ba đại sư Huệ Năng đã nói “*nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ*”. Cái đầy đủ này chính là Phật ở trên kinh Hoa Nghiêm đã nói “*tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ Như Lai*”, vậy thì liền đem tất cả đầy đủ thấy đều bao gồm trong đó.

Cái thứ nhất là trí tuệ, trí tuệ chính là liễu nhân. Họ có thể tường tận, có thể nhìn thấu, có thể chiếu kiến, họ có tự tánh, họ có đức năng, họ có tướng hảo. Đức năng là nói năng hiện năng biến, đó là đại đức đại năng. Tướng hảo là sở hiện sở biến, cũng bao gồm mười pháp giới Y Chánh Trang Nghiêm. Cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai phải nên biết đó là tự tánh chúng ta biến hiện ra, cái thân thể này của chúng ta cũng là tự tánh biến hiện ra. Vì sao trí tuệ đức năng của chúng ta dường như là quá kém, dường như không có, đó là do nguyên nhân gì? Thế Tôn rất từ bi, cũng đem cái hiện tượng này nói ra “*chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà không được chứng đắc*”. Đây là đối với phạm phu sáu cõi của chúng ta mà nói. Bạn xem, chúng ta có vọng tưởng (vọng tưởng là khởi tâm động niệm), chúng ta có phân biệt, chúng ta có chấp trước, ba loại phiền não này thấy đều đầy đủ thì hiện ra cái hiện tượng gì? Hiện sáu cõi luân hồi. Trong sáu cõi luân hồi có thiện có ác. Tâm của chúng ta thiện, lời nói thiện, việc làm thiện, biến hiện ra chính là ba đường thiện. Nếu như ba thứ này của chúng ta không thiện, tư tưởng không thiện, lời nói không thiện, hành vi không thiện, biến hiện ra hiện tượng chính là ba đường ác, cho nên trong sáu đường có thiện ác.

Chấp trước không còn thì sáu cõi liền không còn. Sáu cõi không còn thì bạn đến nơi đâu? Đến cõi Phương Tiện Hữu Dư, chúng ta gọi là pháp giới bốn thánh. Trong pháp giới bốn thánh có thể nói là Tịnh Độ, nó không có thiện ác, nó có nhiễm tịnh, đối với sáu cõi mà nói, sáu cõi là nhiễm, nó là tịnh, không có thiện ác. Lại hướng lên trên cao, nếu như khởi tâm động niệm cũng không có thì cõi Phương Tiện Hữu Dư không còn nữa, không thấy nữa, giống y như nằm mộng vừa tỉnh dậy, cho nên trên kinh Kim Cang Phật dùng một thí dụ để nói “*tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh*”. Thật đấy, mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều là mộng huyễn bọt nước, họ vừa tỉnh dậy thì mười pháp giới không còn, hiện tiền ra đó chính là cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Cõi Thật Báo Trang Nghiêm cần phải đoạn hết tập khí vô minh, cõi Thật Báo cũng không thấy, Thường Tịch Quang hiện ra. Kỳ thật Thường Tịch Quang lúc nào mà không hiện tiền, chỉ là có vô minh tập khí chướng ngại mắt. Tuy hiện ra, bạn không thể phát hiện được. Vô minh tập khí không còn, vậy thì hoàn toàn tường tận. Thực tế mà nói, phá được vô minh rồi liền thể hội được Thường Tịch Quang, luôn là không thể giống như trên quả Phật cứu cánh tự tại đến như vậy, đó chính là áo mặt giữa vũ trụ, chân tướng của vũ trụ, danh từ của Phật giáo gọi là “*thật tướng các pháp*”. Trên kinh Bát Nhã thường nói thật tướng các pháp, nếu dùng lời hiện tại mà nói chính là chân tướng của tất cả vạn sự vạn pháp. Cho nên giáo học của Phật cũng không khác, chính là dạy chúng ta hiểu rõ chân tướng của vũ trụ vạn pháp. Việc

này rất quan trọng. Tường tận chính là Phật, chính là Bồ-tát, không hiểu rõ chân tướng thì gọi là phàm phu. Phàm phu chúng ta không hiểu rõ chân tướng, lấy cái giả tướng hiện ra làm thành chân tướng, ở trong đó khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước gọi là tạo nghiệp. Như trên kinh Địa Tạng, Phật đã nói: “*chúng sanh Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm thấy đều là nghiệp, thấy đều là tội*”, lời nói này không quá đáng chút nào. Khởi tâm động niệm của chúng ta sai rồi, chúng ta nghĩ sai, chúng ta nói sai, chúng ta làm sai, sai ở đâu vậy? Chỗ này phải nên biết sai ở chính mình, không liên quan gì với cảnh giới bên ngoài. Đại đức xưa Trung Quốc dạy chúng ta “*làm mà không được, phải xem lại chính mình*”, sự răn dạy của câu nói này thật rất hay! Đó là trí tuệ chân thật, giáo huấn chân thật, bảo chúng ta quay đầu là bờ. Chúng ta không nói người thông thường, chỉ nói người tu hành, nói đệ tử nhà Phật chúng ta, vì sao chúng ta không thể kiến tánh? Vì sao không thể quay đầu lại? Chính là khi mọi việc không vừa ý thì đều cho là lỗi lầm của người khác, dường như không có liên quan gì với chính ta, vậy thì chính mình vĩnh viễn mê hoặc, vĩnh viễn không thể quay đầu, đó gọi là sanh tử luân hồi, đời đời kiếp kiếp không có ngày ra. Đến lúc nào bạn mới có thể siêu việt luân hồi? Biết được lỗi lầm không ở bên ngoài, mà là do chính mình chưa tốt. Khi vừa quay đầu, bạn liền có cơ duyên siêu việt sáu cõi luân hồi. Lời nói này là thật, một chút cũng không giả. Rõ ràng là do người đó gây phiền phức cho tôi, tại sao lỗi lầm không ở nơi họ mà ở chính tôi? Cái đạo lý này rất sâu, họ gây phiền não cho ta, vì sao họ không tìm người kia gây phiền não? Vì sao họ chỉ đến tìm ta? Ngay trong một đời này của ta không có oán thù với họ, không có qua lại, thì vì sao chỉ riêng đến tìm ta? Đó là bởi vì chúng ta chỉ xem thấy một đời này, không xem thấy đời quá khứ, không hề xem thấy đời vị lai, đến hôm nào mà chúng ta có thể xem thấy quá khứ hiện tại vị lai thì bỗng nhiên khai ngộ, ở trong sáu cõi, khẳng định là ngay trong đời quá khứ của ta cũng có hành vi này đối với họ, hôm nay gặp được thì oan oan tương báo. Oan oan tương báo phía sau còn có một câu là “*không hề ngừng dứt*”, bạn nói xem có đáng sợ không? Vô duyên vô cớ họ đến tìm ta là nghiệp lực đời trước không chế lấy. Nếu như hiểu rõ cái đạo lý này, hôm nay họ đến tìm ta là việc đúng, nghịch đến thuận chịu, ta phải làm thế nào? Ta phải sửa lỗi tự làm mới, ta không còn oán hận họ, ta không còn ý niệm báo thù, cái gút này không phải liền được giải rồi hay sao? Giải mở cái gút này, cái gút đó thật gọi là ngàn ngàn gút, chúng ta đời đời kiếp kiếp đắc tội với bao nhiêu chúng sanh? Không cần nói thứ khác, bạn đã ăn hết bao nhiêu thịt chúng sanh, bạn có biết hay không? Chúng ta người chưa học Phật, ăn thịt chúng sanh, giết hại chúng sanh, đó cũng là một sinh mạng. Họ tạo tác bất thiện, đoạ lạc vào đường súc sanh, trên kinh Phật nói “*người chết làm dê, dê chết làm người*”, đời đời kiếp kiếp ăn nuốt lẫn nhau. Cho nên sau khi hiểu được đạo lý này, chính mình mới hoàn toàn khẳng định, bên ngoài không có lỗi lầm, đều là chính mình tạo tác, tự làm tự chịu thì còn có lời gì để nói nữa? Chúng ta liền có thể dứt được cái ý niệm oán trời trách người, khổ cực thế nào cũng bằng lòng nhận chịu, chướng nạn thế nào cũng đều có thể nhẫn chịu. Biết được nhẫn chịu thì gọi là tu hành, gọi đó là nâng cao, đem cảnh giới của chính mình không ngừng nâng lên cao. Tất cả mọi người, tất cả mọi việc, tất cả mọi vật, đều là giúp đỡ chính mình nâng cao. Trong thuận cảnh biết được không sanh tham luyến, chính mình nâng lên, đoạn dứt tham, đoạn dứt si mê;

ngịch cảnh ác duyên không có chút oán hận, không có chút báo thù thì đoạn được sân hận, không thể đoạn sạch tham-sân-si cũng là giảm nhẹ đi rất nhiều.

Phiền não nhẹ, Bồ-đề thêm lớn. Bồ-đề chính là trí tuệ. Trí tuệ càng thêm lớn càng thấy được rõ ràng đối với chân tướng sự thật, vậy thì đạo tâm tu hành của bạn càng kiên cố, bạn sẽ càng dũng mãnh tinh tấn. Cho nên phải ghi nhớ, chúng ta không thể nâng cao thì không thể ra khỏi, đều là đem tất cả lỗi lầm thấy ở bên ngoài, ngoài tâm cầu pháp. Ngoài tâm cầu pháp nhà Phật gọi là ngoại đạo, chính mình ngày ngày học Phật, không biết chính mình là ngoại đạo. Lúc nào thì mới có thể quay đầu? Khi Phật pháp chưa đến Trung Quốc, lão tổ tông chúng ta đã dạy cho chúng ta phải xem lại chính mình, chỉ có người biết xem lại chính mình mới là người chân thật tu hành. Những lời nói này chúng ta nghe đã quen tai, thế nhưng thế nào vậy? Chúng ta không hề vận dụng ở ngay trong cuộc sống, thuận cảnh thì khởi tâm tham, nghịch cảnh thì khởi oán hận, khởi tâm động niệm tạo tác ra là nghiệp luân hồi. Học Phật cũng không ngoại lệ, lúc nào mới có thể ra khỏi được luân hồi? Có thể nói không có kỳ hạn, công phu tu hành của chúng ta không được đặc lực, niệm Phật cũng không được, niệm Phật có thể sanh Tịnh Độ không?

Ngày trước tôi theo lão sư Lý mười năm, học kinh giáo với ngài. Lão sư ngài thường hay nhắc nhở chúng ta, Đài Trung Liên Xã là do ngài sáng lập ra, khi tôi theo ngài, lão sư ngài nói với tôi, liên hữu của Liên Xã có danh sách, có hai trăm ngàn người. Khi tôi rời khỏi ngài, tôi theo ngài mười năm, khi rời khỏi ngài, Liên Hữu Đài Trung đại khái có hơn ba trăm ngàn người. Lão sư ngài thường hay dùng cái này để làm thí dụ, liên hữu nhiều đến như vậy, người chân thật vãng sanh, ngay trong một ngàn người chỉ có hai ba người. Điều này nói rõ cái gì? Không như người xưa nói vạn người tu vạn người chứng. Vạn người tu vạn người chứng là lý luận, nếu bạn tu hành đúng lý đúng pháp thì không ai không vãng sanh. Tại vì sao chúng ta không thể vãng sanh? Chính là tâm hạnh của chúng ta bất thiện, tâm hạnh không thanh tịnh, bạn thấy trong kinh giáo Tịnh Độ nói rất hay “*tâm tịnh thì cõi Phật tịnh*”, trong lòng chúng ta có tham-sân-si-mạn thì làm sao vãng sanh? Đói nghiệp vãng sanh không sai, người vãng sanh có ai mà không đói nghiệp, mọi người đều đói nghiệp vãng sanh, thế nhưng đói nghiệp vãng sanh bạn phải nên biết điều kiện để đói nghiệp vãng sanh. Đại đức xưa nói rất rõ ràng, mang nghiệp cũ không mang nghiệp mới, hay nói cách khác, trước khi chúng ta chưa học Phật, nghiệp đã tạo trước khi chưa tu Tịnh Độ gọi là nghiệp cũ, sau khi học Phật, sau khi tu Tịnh Độ không được tái tạo, tái tạo thì không thể mang đi, cho phép bạn mang nghiệp cũ, không thể mang nghiệp mới. Vậy chúng ta ngày ngày niệm Phật, ngày ngày vẫn còn đang tạo nghiệp vậy thì làm sao được chứ? Không thể vãng sanh, nguyên nhân chính ngay chỗ này. Chúng ta ngày ngày niệm Phật có lợi ích gì không? Có! Nghiệp thiện trong sáu cõi luân hồi, không thể sanh đến thế giới Cực Lạc, thế nhưng đời sau được phước báo trời người thì không vấn đề gì.

Tóm lại mà nói, sự việc phiền não nhất chính là đem tất cả lỗi lầm trách nhiệm đổ cho người khác, đó là chánh nhân chúng ta đời đời kiếp kiếp không thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi, chúng ta không thể không biết. Phải biết trên kinh Phật nói hoàn toàn là thật, Thế Tôn ngài nói “*thân người khó được, Phật pháp*



*khó nghe*”. Chúng ta ngày nay thân người khó được chúng ta ngay trong đời này có được thân người, Phật pháp khó nghe, chúng ta có duyên phận tốt được nghe Phật pháp, cái cơ duyên này rất khó được. Nghe được Phật pháp liền có cơ hội, có duyên phận, ở ngay trong một đời này vĩnh thoát luân hồi. Không chỉ vĩnh thoát luân hồi, mà còn vĩnh thoát mười pháp giới, cái thù thắng này còn gì bằng! Thiên thượng nhân gian trong mười pháp giới là nhân duyên hy hữu khó gặp, chúng ta gặp được rồi, chỉ cần chính mình có thể nắm lấy, cố gắng mà nắm lấy cơ hội, vậy thì bạn vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, vĩnh viễn thoát khỏi mười pháp giới, bạn đi làm Phật rồi. Trên lý mà nói người người đều có phần. Từ trên sự mà nói thành thật niệm Phật, phát nguyện vãng sanh phải đem chướng ngại trừ bỏ. Chướng ngại chính là xem lại chính mình. Hôm nay tôi đặc biệt nêu ra câu này với các đồng tu, nhất định phải khẳng định, tất cả lỗi lầm là chính do ta, không liên quan gì với người khác, chỉ cần bạn có sự nhận biết này, ở phương diện này mà nỗ lực, ngay đời này bạn nhất định vãng sanh. Không nên trách cứ người khác nữa, tất cả bên ngoài không có lỗi lầm, chỉ có chính mình đang chướng ngại chính mình, người khác không chướng ngại được ta. Người khác ức hiếp ta, làm nhục ta, hãm hại ta, ta không hề oán hận họ, mà ta còn cảm tạ họ. Vì sao cảm tạ họ? Cảm tạ họ đã đến khảo ta, ta có thể vượt qua, ta không oán hận họ, ta không trách họ, ta chỉ trách chính mình ngày trước đã tạo ra những nghiệp bất thiện, đời nay mới bị báo ứng này, hoan hỉ mà tiếp nhận quả báo này, vậy thì trả rồi. Nếu như trong thuận cảnh khởi tâm tham, vấn đề này của bạn không thể giải quyết; trong nghịch cảnh khởi tâm oán hận thì đời sau còn phải trả báo, việc đó chân thật như người xưa đã nói là “không thể ngừng dứt”. Chúng ta hy vọng tất cả nợ nần đều trả hết ngay trong một đời này. Cái lý này phải hiểu, đó là chân lý. Chúng ta không có chút lưu luyến nào đối với cái thế gian này, thế nhưng thế gian này có lợi ích rất lớn đối với chúng ta, thái bình thanh thế cũng tốt, loạn thế cũng tốt, thấy đều có lợi ích rất lớn, ở trong đây đoạn tham-sân-si, thành tựu giới-định-huệ, thành tựu giác-chánh-tịnh, như vậy ngay trong một đời này của chúng ta có hy vọng chúng được pháp thân. Quyết định không tham danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần thế gian phải triệt để buông bỏ, vì sao vậy? Đều là giả! Chúng ta thường hay khuyến khích các đồng tu, phạm hề không mang đi được thì không nên để ý đến nó, không nên để ở trong lòng, mang đi được thì hãy xem trọng.

**Thứ hai, “Liễu Nhân Phật Tánh”.** Liễu là tường tận. “*Chiếu liễu chân như chi lý chi trí tuệ*”, chính là chiếu liễu, chân như chi lý đó là trí tuệ, đó chính là liễu nhân. “*Y chi thành tựu Bát Nhã chi quả đức, cố danh liễu nhân Phật tánh*”, phía trước chúng pháp thân, chỗ này chúng được Bát Nhã. Các vị phải nên biết, pháp thân là không sanh không diệt, Bát Nhã cũng là không sanh không diệt, đó là tánh đức, là trong tự tánh vốn tự đầy đủ. Ngay khi chúng ta mê rồi, chính là bởi vì bạn có khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, trí tuệ liền biến thành phiền não. Trong Phật pháp thường nói “*phiền não chính là Bồ-đề*”, ngược lại mà nói thì Bồ-đề chính là phiền não, khi mê thì gọi là phiền não, khi giác thì gọi là trí tuệ, nó là một không phải là hai. Ngày nay chúng ta phiền não quá nhiều, có thể đoạn dứt nó được hay không? Không thể được, vì sao vậy? Nếu như đoạn dứt nó, trí tuệ liền bị đoạn, cho nên phải nên biết, gọi là chuyển phiền não thành Bồ-đề. Bạn chuyển bằng cách nào? Bạn đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn buông

bỏ, phiền não liền biến thành Bồ-đề, là một chuyển biến, không phải thật bảo bạn đoạn dứt. Sanh tử cũng là như vậy, sanh tử cùng Niết Bàn cũng là mê ngộ danh từ khác nhau, mê rồi chúng ta gọi là sanh tử, giác ngộ rồi thì gọi là Đại Niết Bàn, cho nên chuyển sanh tử thành Niết Bàn, chuyển phiền não thành Bồ-đề. Người học Phật chúng ta phải có một chuyển biến, chuyển biến toàn ở chính mình. Chư Phật Như Lai là lão sư tốt cho chúng ta, các ngài giúp chúng ta, giúp bằng cách nào? Các Ngài làm tăng thượng duyên cho chúng ta, các ngài dạy cho chúng ta cách chuyển, các Ngài không cách gì chuyển giúp chúng ta được. Cũng giống như đến trường học quan hệ thầy giáo và học trò vậy, thầy giáo chỉ đạo học trò, học trò có thể tuân thủ chỉ đạo của thầy giáo có thể nâng cao học nghiệp của chính mình, thầy giáo không cách gì thay thế cho họ. Chư Phật Bồ-tát cũng là như vậy, các ngài chỉ có thể đem chân tướng sự thật nói cho chúng ta nghe một cách rõ ràng, một cách tường tận, đó là cảnh giới của các ngài. Nếu chúng ta muốn khế nhập cảnh giới này, phải nhờ vào tu hành của chính mình, phải nhờ vào nỗ lực của chính mình.

Tu hành là tu cái gì? Không gì khác hơn, buông bỏ mà thôi. Chân thật chịu buông bỏ, từ nơi phương hướng lớn chúng ta tường tận rồi, thế nhưng ở trên tế hạnh, từng ly từng tí, chúng ta phải có thể vận dụng được. Thí dụ mặc áo ăn cơm có chấp trước hay không? Hôm nay muốn lựa vài món vừa miệng, cơm rau ngon, có được không? Không được! Vì sao không được vậy? Loại ý niệm này giúp cho tâm tham của bạn thêm lớn, chính là tập nhân trong tam nhân mà phía trước đã nói. Phải có thái độ như thế nào? Tùy duyên! Nghĩ đến Thích Ca Mâu Ni Phật khi xưa còn ở đời, đời sống của ngài là ra bên ngoài khát thực, cho thứ gì ăn thứ đó, không có phân biệt, không có chấp trước, Phật làm ra tấm gương cho chúng ta xem. Ngày nay ba bữa cơm của chúng ta có người làm thay, họ làm thứ gì thì chúng ta ăn thứ đó, không có chút phân biệt, đó là gì? Đó gọi là tu hành, đó gọi là phá chấp. Ăn cơm phá chấp trước, uống trà phá chấp trước, không nên chú trọng loại trà này loại trà kia. Có rất nhiều người khi uống trà tương đối chấp trước đối với phẩm trà. Tôi cũng có rất nhiều người tặng cho tôi những loại trà này, thế nhưng tôi thường hay nghĩ họ tặng cho tôi tặng thật oan uổng, vì sao vậy? Tôi không hiểu phẩm chất của trà, tôi thấy đều như nhau, tôi không biết loại lá trà nào tốt, loại lá trà nào không tốt, tôi không biết, không nghĩ đến những thứ này, không bận tâm những thứ này, tất cả đều tốt. Mặc quần áo, chính tôi gần như không có mua quần áo, từ lúc xuất gia đều là mặc đồ của người khác. Khi mới xuất gia là mặc quần áo cũ của những vị hoà thượng, họ có quần áo mới không mặc quần áo cũ nữa, chúng tôi liền lấy quần áo cũ về mặc, còn có miếng vá, năm đầu xuất gia bạn xem quần áo của tôi đều có miếng vá. Bách Nạp Y, người ta tặng thứ gì thì mặc thứ đó, chỉ cần vừa dạn thì tốt, nếu không vừa dạn thì sửa lại một chút, không có lựa chọn, không có cầu kỳ. Ở ngay trong đời sống này, mặc áo ăn cơm uống nước, đối nhân xử thế tiếp vật, không có thứ nào không tốt, ở ngay trong đó thường sanh tâm hoan hỉ. Với cái ăn, ăn được no thì tốt rồi, quần áo mặc được ấm là được, không cầu kỳ bất cứ thứ gì. Người tại gia học Phật cũng vậy. Năm đầu có đồng tu nói với tôi, dường như họ không có chọn lựa, đăm bạc qua ngày, mặc đi ra người khác cười ngạo. Tôi thành thật nói với họ người khác không có cười anh, là chính anh đang khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, người ta cười anh vào

lúc nào? Nếu thật là đang cười ngạo anh, thì họ đang tạo nghiệp, anh đang nâng cao cảnh giới, vậy làm sao giống nhau chứ? Cho nên nói mặc cái thứ này ra đường người ta cười chết, tôi liền nói với họ, cười chết là họ chết, chứ không phải anh chết, họ chết là đúng, có liên quan gì với anh? Anh không cảm thấy khó coi thì được rồi. Cho nên quần áo mặc được sạch sẽ, mặc được giản dị thì tốt! Một bộ quần áo chỉ ít có thể mặc được tám đến mười năm, cho nên bạn không cần phải mất thời gian đi chọn quần áo, không cần phải tốn món tiền này, có thể tiết kiệm lại, đời sống rất tự tại, trà thô cơm nhạt, hân hoan vui vẻ, trong nhà Phật nói rất hay “thường sanh tâm hoan hỉ”. Cho nên người xưa nói rằng “lo buồn khiến cho người già”, bạn không có lo buồn, bạn không có phiền não, bạn không có phân biệt, chấp trước, bạn liền có thể trẻ mãi không già, tuổi tác tuy là thêm lớn, thân thể của bạn sẽ không suy yếu. Tuổi tác lớn rồi, thân thể suy yếu, vì sao vậy? Là phân biệt, chấp trước quá nhiều, vọng niệm quá nhiều, thứ này có thể làm cho người ta già đi. Bạn không có vọng niệm, không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, người làm sao già chứ? Cho nên đó là nói đến cái đạo dưỡng sanh, đều phải dựa vào trí tuệ. Trí tuệ đức tướng đều là trong tự tánh chính mình vốn sẵn đầy đủ. Biết được khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước là chướng ngại, cái thứ này phá hư đi đức tướng trong tự tánh của chúng ta, không phải do nhân tố khác, đó là do chính mình. Chính mình có thể buông bỏ phân biệt, chấp trước, cảnh giới bên ngoài không có chút liên quan gì đối với chúng ta, đó là thành tựu Bát Nhã. Phiền não của bạn nhẹ, trí tuệ thêm lớn, phiền não không còn, trí tuệ liền hoàn toàn hiển lộ.

Thích Ca Mâu Ni Phật, Lục tổ Đại sư Huệ Năng làm ra tấm gương tốt cho chúng ta. Thích Ca Mâu Ni Phật là người nước ngoài rất xa với chúng ta, Đại sư Huệ Năng là người Trung Quốc, thật có con người này, thật có việc này, thân thể của ngài hiện tại vẫn còn, nhục thân vẫn còn, ở chùa Nam Hoa Quảng Đông. Đại sư Huệ Năng năm xưa ở đời không có đi học, không biết chữ, bạn đọc Phật kinh, Phật kinh rất nhiều, bạn xem thấy bộ Đại Tạng Kinh, tùy chọn bộ kinh nào, tùy chọn một đoạn nào mà bạn không hiểu, bạn đọc cho ngài nghe, ngài liền giảng cho bạn nghe. Loại trí tuệ năng lực này từ đâu mà có? Là từ trong tự tánh vốn có, chỉ cần bạn kiến tánh thì trí tuệ của bạn cũng hiện tiền, đức năng tướng hảo của bạn cũng thấy đều hiện tiền, đó là Phật pháp dạy chân thật thọ dụng cho chúng ta.

“Liễu nhân Phật tánh”, người xưa ngay chỗ này giới thiệu cho chúng ta “chiếu liễu”, bạn phải chú ý chữ chiếu này. Chiếu liễu là dẫn biệt, không phải phân biệt. Nếu như tỉ mỉ nghiên cứu, phân biệt, việc này liền hiểu rõ, nhưng trong hiểu rõ có sai lầm, không phải chân thật hiểu rõ, thật đã hiểu rõ không có nghiên cứu, vì sao vậy? Nghiên cứu là phân biệt, là ý thức thứ sáu, chấp trước là Mạc Na Thức, phàm phu sáu căn đối với sáu trần sanh khởi tác dụng chính là sáu thức. Thức là cái gì vậy? Thức chính là phân biệt, vậy thì dùng sai rồi. Nếu như dùng đúng, dùng đúng cũng gọi là liễu biệt. Liễu biệt chính là chiếu liễu, chính là bạn không có phân biệt thì tường tận, thông qua nghiên cứu được tường tận thì là sai, không cần phải nghiên cứu, cho nên nhà Phật gọi là tham cứu, không gọi là nghiên cứu. Tham cứu cùng nghiên cứu khác biệt ở chỗ nào vậy? Nghiên cứu là dùng tâm ý thức, tham cứu không dùng tâm ý thức. Tham chính là tường tận.

Dùng tâm ý thức, tâm là A-lại-da, ý là Mạc-na, thức thứ bảy; thức là thức thứ sáu. A-lại-da là khởi tâm động niệm, Mạc-na là chấp trước, thức thứ sáu là phân biệt. Lìa tâm ý thức gọi là tham, lìa tâm ý thức chính là “không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước”, đó chính là không dùng tâm ý thức. Không dùng tâm ý thức, mắt nhìn rõ thông suốt, tai nghe tường tận, thân thể tiếp xúc rõ ràng, đó gọi là chiếu liễu, đó gọi là chiếu kiến. Chúng ta đọc Tâm kinh, trong Tâm Kinh nói “*chiếu kiến ngũ uẩn giai không*”, đó chính là “*chiếu liễu chân như chi lý*”, đó là chân trí tuệ, cho nên trí tuệ chân thật là lìa khỏi tâm ý thức mới là trí tuệ chân thật.

Tự tánh vốn đủ trí tuệ Bát Nhã, người người đều có, thế nhưng chúng ta đều không dùng nó, chúng ta vẫn là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đem trí tuệ Bát Nhã trong tự tánh của chúng ta biến thành tâm ý thức, cho nên lão sư dạy chúng ta buông bỏ. Buông bỏ chấp trước, buông bỏ phân biệt, buông bỏ khởi tâm động niệm, trí tuệ bát nhã tự tánh hiện tiền, bạn liền có thể chiếu liễu vạn sự vạn pháp, nhìn thấy chân tướng của tất cả pháp, “chân như chi lý”. Trong đại thừa giáo chúng ta thường nói “tánh tướng, sự lý, nhân quả”, bạn nhìn thấu, bạn thật tường tận rồi, đó gọi là “liễu nhân Phật tánh”. Trên bộ kinh này nói, đối với Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể, “liễu nhân năng liễu” cũng chính là trí tuệ Bát Nhã tự tánh vốn đầy đủ, có thể tường tận nó, nó không phải là “sinh nhân chi sở sanh”, nó là “liễu nhân năng minh liễu”. Cái minh liễu này chính là thông thường chúng ta nói “minh tâm kiến tánh”. Minh tâm kiến tánh, quả chính là thành Phật. Bạn xem, thành tựu Bát Nhã, thành tựu pháp thân, phía sau còn thành tựu giải thoát.

**Thứ ba, “Duyên nhân Phật tánh”.** Duyên giúp liễu nhân, khai mở chánh nhân tất cả thiện căn công đức, đó gọi là duyên nhân. Duyên là trợ duyên, giúp đỡ, nó giúp đỡ ai? Giúp đỡ liễu nhân. Giúp đỡ liễu nhân thì liễu nhân mới có thể khai phát chánh nhân, bạn mới có thể chứng được pháp thân, bạn mới có thể thấu suốt Bát Nhã. Tất cả thiện căn công đức này đều là thuộc về duyên, thế nên chỗ này nói đến công đức. Đây cũng là rất nhiều đệ tử nhà Phật luôn luôn thấy sai nó, làm phước đức cho là công đức. Các vị phải nên biết, công đức cùng phước đức hoàn toàn khác nhau. Công là công phu, cái gì là công phu? Trì giới là công phu, tu định là công phu.

Vào thời xưa trong nhà Phật chúng ta có một vị đại hộ pháp nổi tiếng trong lịch sử là Lương Võ Đế. Lương Võ Đế thời đại đó, thiên tông Ấn Độ, Đạt Ma đại sư đến Trung Quốc, đó là tổ sư đời thứ nhất của thiên tông Trung Quốc chúng ta, thiên là do ngài truyền đến. Khi ngài đến Trung Quốc thì liền gặp Lương Võ Đế. Lương Võ Đế là đại hộ pháp của nhà Phật, đương nhiên xem thấy nước ngoài có một đại đức đến Trung Quốc truyền pháp, đương nhiên là biểu thị rất hoan nghênh. Khi gặp mặt, Lương Võ Đế khoe khoang chính mình, ở trong nhà Phật đã làm rất nhiều việc tốt, ông cho rằng là công đức, ông đem công đức cả đời của ông đối với nhà Phật, xây chùa miếu quy mô lớn hơn 400 ngôi, hoan hỷ người xuất gia, giúp đỡ người xuất gia, cúng dường mấy chục vạn người xuất gia, làm nhiều việc tốt đến như vậy, tổ sư Đạt Ma đến, ông rất hoan hỷ nói với tổ sư Đạt Ma: “*Công đức của ta có lớn hay không?*”. Ông cho rằng ông đã làm công đức rất lớn. Tổ sư nói ra một lời thành thật, nói thế nào vậy? “*Không có công đức gì*”. Không có

công đức, những gì ông đã làm không có liên quan gì với công đức, nó không phải công đức. Lương Võ Đế nghe lời nói này thật rất không vui, liền mời ngài đi, không chịu hộ trì ngài nữa. Ngài đi đến chùa Thiếu Lâm quay mặt vào vách chín năm mới gặp được Huệ Khả, đem pháp này truyền cho Huệ Khả, cho nên Huệ Khả là tổ thứ hai của thiền tông. Lương Võ Đế làm nhiều việc tốt đến như vậy, đó là gì vậy? Xin nói với các vị, đó là phước đức. Nếu như ông ấy nói, nếu ông ấy hỏi tổ sư Đạt Ma là tôi đã làm nhiều việc đến như vậy, phước đức (chính là phước báo) của tôi có lớn hay không thì tổ sư Đạt Ma nhất định sẽ nói rất to rất lớn. Việc này thuộc về phước đức không phải là công đức.

Công đức cùng phước đức không như nhau. Lục tổ ở trong Đàn Kinh nói: “*Thử sự phước bất năng cứu*”. Thử sự là việc lớn sanh tử, liễu sanh tử xuất tam giới, minh tâm kiến tánh thành Phật làm tổ, đó là công đức, phước đức không dùng được, cho nên phước không thể cứu. Phước có thể giúp bạn sanh thiên, nhưng bạn không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, việc này phải nên biết. Không ra khỏi sáu cõi luân hồi, vậy thì bạn phải nên biết, quả báo đời đời kiếp kiếp trong sáu cõi luân hồi, phiền phức rất lớn, cho nên gọi là oan oan tương báo không hề ngừng dứt. Bạn nói xem cái thứ này có đáng sợ không, có phiền phức không? Công đức thì không như vậy, công đức là công phu của bạn. Trì giới có công, được định là đức, cái đức đó là bởi vì bạn trì giới, do giới được định. Tu định có công, khai mở trí tuệ là đức, đó là thuộc về công đức. Cái thứ này phải dựa vào chính mình, không phải do sức mạnh bên ngoài có thể giúp đỡ được, có thể thành tựu được, việc này phải nên biết.

Thí dụ chúng ta nói cái nhỏ nhất, cái giới nhỏ nhất, giới nhỏ nhất này cũng không thể xem nhẹ nó, vì sao vậy? Đó là giới căn bản, Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên đều là thuộc về giới luật, đều là thuộc về giới rất nhỏ, đều là thuộc về giới căn bản. Bạn nỗ lực mà tu học, đó là công phu, quả báo là thành tựu đức hạnh của chính mình, ngay đời này mang đến cho bạn hạnh phúc mỹ mãn, đó là đức. Từ trên nền tảng giới rất nhỏ này mới có thể kiến lập Phật pháp. Bạn thấy Phật ở trong Thập Thiện Đạo Kinh nói rất hay, mười nghiệp thiện là xây dựng trên nền tảng của Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên, không có Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên thì mười thiện bạn không thể làm tốt được, mỗi ngày đọc Thập Thiện Đạo Kinh cũng không ích gì, bộ kinh đó không phải bảo bạn đọc. Không chỉ Thập Thiện Đạo Kinh, mà bao gồm tất cả Phật kinh, bạn xem câu sau cùng Phật dạy những gì? Dạy bạn “tín thọ phụng hành”, mỗi một bộ kinh câu sau cùng nhất định là câu này. Bạn phải có thể tin tưởng, bạn phải có thể tiếp nhận, sau đó thiết thực đem nó áp dụng ngay trong đời sống, đó gọi là phụng hành. Bạn biết tụng, bạn biết giảng, bạn không làm được thì không ích gì. Nói được tốt hơn, nói được hoa trời rơi rụng, đó là gì? Đó là việc thuộc về phước báo, chính là không cách gì giúp bạn thoát sanh tử xuất tam giới, sự việc này là thuộc về phước đức, không phải công đức. Việc này không thể không tường tận. Chỗ này nói “tất cả thiện căn”, thiện căn là gì? Các vị học qua ngũ căn, ngũ lực, thất Bồ-đề phần, bát chánh đạo phần, đó là thiện căn. Lại nói với bạn Đệ Tử Quy là thiện căn, Cảm Ứng Thiên là thiện căn, Thập Thiện Đạo là thiện căn, bạn thử nghĩ xem có đúng không? Bởi vì những thứ này có thể giúp cho bạn khai trí tuệ, có thể giúp cho bạn khai mở chánh nhân.

Phật nói được rất hay, tất cả pháp nhân thiên, Thanh Văn Bồ-đề, Duyên Giác Bồ-đề, thậm chí Vô Thượng Bồ-đề, đều là nương mười nghiệp thiện làm căn bản. Mười nghiệp thiện là giới căn bản của nhà Phật, không luận tại gia xuất gia, tông môn giáo hạ, hiền giáo mật giáo, đại thừa tiểu thừa, đều phải từ ngay chỗ này làm khởi điểm nỗ lực học tập. Ngày nay chúng ta học Phật lơ là với Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh.

Năm đầu chúng tôi ở Đài Trung học kinh giáo với lão sư Lý, Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh là giáo trình cần thiết, tuy nhiên là tu, lão sư giảng chúng ta ở nơi đó nghe, cũng học giảng, cũng có thể giảng được vẫn không tệ, thế nhưng thế nào? Không làm được. Vì sao làm không được? Vì sao người xưa có thể làm được, người hiện tại không làm được? Tôi thường nghĩ đến vấn đề này đã nghĩ rất nhiều năm, cuối cùng cũng tìm được đáp án, người xưa từ nhỏ có thể nói từ khi vừa sanh ra, chúng đã học thuộc Đệ Tử Quy, năm-sáu tuổi bắt đầu. Nhân quả trong Cảm Ứng Thiên đã nói, những việc này chúng cũng đã học qua. Chúng vẫn chưa biết chữ, vẫn chưa có đi học thì đã có nền tảng rồi, việc này người hiện tại chúng ta gọi là giáo dục đã có gốc. Thời trước không có tên gọi này, chân thật là khi vừa sanh ra liền được cha mẹ dạy, cha mẹ thực tiễn Đệ Tử Quy, chúng xem thấy, chúng mỗi ngày đều xem thấy, mỗi ngày đều nghe. Từ mới sanh đến ba tuổi, một ngàn ngày, một ngàn ngày học tập này, gốc rễ bám sâu. Đến bốn-năm tuổi, tôi tin tưởng là khi mẹ đến miếu Thành Hoàng thắp hương sẽ đi theo. Tôi lúc nhỏ chính là như vậy, một năm phải đến miếu Thành Hoàng vài lần, mỗi lần đi mẫu thân nhất định nói với tôi: Diêm Vương điện, Thập Điện Diêm Vương nói với chúng ta, làm việc xấu này phải chịu cái quả báo này. Từ lúc nhỏ đã xem thấy bức trạm khắc Địa Ngục Biến Tướng đồ, cũng là ghi sâu vào trong lòng, cả đời khởi tâm động niệm, khởi lên ác niệm liền nghĩ đến cảnh tượng trong địa ngục, cái ý niệm này liền tiêu mất, cho nên gặp được Thập Thiện Nghiệp Đạo dễ dàng tiếp nhận, có thể làm được không khó! Ngày nay vì sao mà khó vậy? Vì từ nhỏ không có người dạy, không có người dạy Đệ Tử Quy, cũng không có cơ hội xem thấy Địa Ngục Biến Tướng Đồ, đó là giáo dục nhân quả. Cho nên Thập Thiện Nghiệp Đạo làm thế nào để nghiên cứu? Ngay trong cuộc sống đã tạo thành thói quen, biết được tốt, cũng thường hay có tâm hồ thẹn, thế nhưng cảnh giới hiện tiền thì chính mình không thể làm chủ, khởi tâm động niệm lời nói việc làm vẫn còn phạm phải. Sau khi phạm rồi niệm Phật sám hối, sám hối rồi ngày mai làm tiếp, có thể làm như vậy được sao? Cho nên chúng ta không thể thành tựu, nguyên nhân ở ngay chỗ này. Vì vậy, những năm gần đây, chúng ta thấy rồi rất đau lòng, cho nên đặc biệt đề xướng ba nền tảng này. Người xuất gia còn phải thêm một nền tảng, người xuất gia ở trong xã hội được người tôn kính, vì sao vậy? Bạn có bốn nền tảng, người tại gia ba nền tảng. Bốn cái nền tảng này là thêm vào Sa Di Luật Nghi. Bốn cái gốc như một cái bàn bốn chân gọi là tứ bình bát ổn, không ở trên đây mà hạ công phu thì những gì cả đời chúng ta làm gọi là Phật học, không gọi là học Phật, đem Phật pháp làm thành một môn học vấn đề nghiên cứu, không liên quan gì với sanh tử của chính ta. Từ trước lão sư nói với tôi, đáng sanh tử thế nào thì vẫn phải sanh tử như thế đó, không ra khỏi luân hồi, chính là trên Đản Kinh đã nói “phước bất năng cứu”. Làm Phật học là phước, những việc trong phước đức không phải là công đức, thế nhưng y giáo phụng hành đó là công đức, cho nên phải làm thế nào

đem nó làm cho được? Chân thật biến thành tư tưởng kiến giải, ngôn luận hành vi, vậy thì được thọ dụng, đó mới là công đức chân thật. Cho nên chỗ này gọi thiện căn chúng ta phải rõ ràng, cái gì gọi là thiện căn? Cái gì gọi là công đức?

Y theo Duyên Nhân Phật Tánh có thể thành tựu đức giải thoát, “Pháp thân, giải thoát, Bát Nhã” gọi là ba đức mật tàng. Giải thoát là gì? Giải là giải mở, thoát là siêu việt, giải khai là đối với phiền não mà nói, bạn đem phiền não hoá giải. Thoát là gì? Thoát ly sáu cõi, thoát ly mười pháp giới. Sáu cõi là ba loại phiền não thảy đều đầy đủ: vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Có thể đem chấp trước giải trừ. Chấp trước chính là kiến tư phiền não. Hoá giải kiến tư phiền não thì bạn liền thoát khỏi sáu cõi, đó là công đức. Sáu cõi không còn nữa, thế nhưng ở trong cõi Phương Tiện Hữu Dư, kiến tư phiền não tuy là không còn, họ vẫn còn trần sa phiền não, còn có vô minh phiền não. Trần sa phiền não là phân biệt, vô minh phiền não là khởi tâm động niệm. Lại có thể đem những thứ này hoá giải, không còn phân biệt nữa thì trần sa phiền não không còn, không còn khởi tâm động niệm nữa thì vô minh phiền não cũng không còn, liền thoát khỏi mười pháp giới, chỗ này gọi là giải thoát viên mãn. Chúng ta rời khỏi sáu cõi luân hồi gọi là giải thoát phân nửa, cho nên A-la-hán có phân nửa giải thoát, họ chưa có pháp thân, họ chưa có Bát Nhã. Thoát khỏi mười pháp giới, thì Pháp thân, Bát Nhã, giải thoát viên mãn hiện tiền. Giải thoát là được đại tự tại. Đại tự tại là nói đến cái gì? Trong Phổ Môn Phẩm nói ba mươi hai ứng thân của Bồ-tát Quán Thế Âm, đó chính là đại tự tại. Ngài có năng lực ở trong mười pháp giới hiện thân nói pháp giáo hoá chúng sanh, đáng dùng thân gì để độ ngài liền hiện thân đó để độ, đó là giải thoát. Hiện ra bất cứ thân gì, nhưng chính mình không có ý nghĩ. Nếu chính mình có ý nghĩ mà nói thì ngài không được giải thoát, chính mình có ý nghĩ thì sai rồi. Có ý nghĩ là gì? Là chúng sanh sáu cõi luân hồi, họ ngay đến sáu cõi cũng không thể ra khỏi. Ra khỏi sáu cõi thì không có cái ý nghĩ của mình, có ý nghĩ của chính mình thì không ra khỏi sáu cõi luân hồi, không hề có ý của chính mình. Cái hiện thân đó là gì? Hiện thân là do ý của chúng sanh, trên kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: “*tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng*”. Chúng sanh hy vọng Phật đến giúp cho họ, ngài liền hiện thân Phật, chúng sanh hy vọng Bồ-tát Quán Thế Âm đến giúp họ, ngài liền hiện thân Bồ-tát Quán Thế Âm, chúng sanh hy vọng Bồ-tát Địa Tạng đến giúp họ, ngài liền hiện thân Địa Tạng Vương, không phải chính mình, ta muốn hiện ra cái thân gì đó, không phải vậy, chính mình từ trước đến giờ không có khởi tâm động niệm, là tâm chúng sanh, tùy theo tâm chúng sanh tự nhiên mà hiện ra thân tướng. Cái lý này rất sâu, sự cũng rất huyền, rất không dễ hiểu.

Ngay trong những năm gần đây, xem thấy thí nghiệm nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng, Nhật Bản, đã cho chúng ta khai thị rất lớn, cái nghi lo này xem là đã được hoá giải. Bạn thấy nước, nước là khoáng vật, nó quyết định sẽ không khởi tâm động niệm, thế nhưng ý niệm của chúng ta, cái ý niệm thiện của chúng ta đối với nó “ta ưa thích, ta rất yêu nó”, thì kết tinh của nước rất là xinh đẹp, đó chính là ứng, chúng ta có cảm, nó liền có ứng, chúng ta là có tâm cảm, nó thì vô tâm ứng. Đó gọi là giải thoát. Nếu chúng ta có ý niệm bất thiện, “ta chán ghét người, ta rất hận người”, kết tinh của nó hiện ra sẽ rất xấu. Vậy nước đó chẳng phải là tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng sao? Chúng ta từ ngay chỗ này có thể

thể hội được, cho nên nó là vô tâm. Chúng ta xem thấy thí nghiệm này của khoa học, rất dễ dàng liên tưởng đến.

Vào thời xưa chưa có phát minh của khoa học kỹ thuật, cũng có người hỏi Thích Ca Mâu Ni Phật, không khởi tâm không động niệm làm sao có thể tùy chúng sanh tâm, có thể tùy tâm hiện tướng? Phật nêu ra trống và chuông làm thí dụ, cái này cũng rất tốt. Phật nói trong cái trống có thứ gì hay không? Không có, trống không, việc này mọi người đều biết. Ngài nói, bạn đến đánh vào nó, đánh lớn kêu lớn, đánh nhỏ kêu nhỏ, không đánh không kêu. Bạn đến đánh vào nó, đánh nó là cảm, âm thanh phát ra đó là ứng, bạn đánh mạnh thì nó kêu lớn, đánh nhỏ thì kêu nhỏ, cũng có thể hiện lộ ra. Gõ chuông cũng là như vậy, chuông cũng không có thứ gì, đó là gì? Đó là nói rõ cảm ứng đạo giao.

Cảm là chúng sanh có tâm, ứng là chư Phật Như Lai vô ý, các ngài không có tâm, tự nhiên mà ứng hiện. Vì sao có thể ứng? Đó chính là đức năng của tự tánh vốn đủ, thấy đều bao gồm trí tuệ đức tướng ở ngay trong đó. Trí tuệ đức tướng là tánh đức, là trong tự tánh vốn sẵn có. Chúng sanh mười pháp giới bao gồm chúng sanh địa ngục, có cầu ắt có ứng. Vậy có lúc chúng ta cũng có cầu nhưng không có ứng, sự việc này Đại sư Chương Gia dạy chúng ta. Tôi theo đại sư ngài ba năm, mãi cho đến ngài viên tịch, ngài nói với tôi “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”, thế nhưng có lúc cũng không ứng, vì sao lại không ứng? Chính mình có nghiệp chướng, không do bên ngoài, bên ngoài không có chướng ngại, chính mình có nghiệp chướng. Cái đạo lý này sâu! Nếu chính mình tiêu trừ nghiệp chướng rồi, cảm ứng liền hiện tiền, làm gì có chuyện không ứng chứ! Cho nên chúng ta xem thấy một số đồng tu, đặc biệt là vào lúc có khó khăn, cầu Phật Bồ-tát, có người cũng có được cảm ứng rất rõ ràng, có người không có cảm ứng. Có cảm ứng thì cho là Phật Bồ-tát linh, không có cảm ứng thì cho là Phật Bồ-tát không linh, sai rồi, không phải Phật Bồ-tát linh hay không linh, mà là chính chúng ta có chướng ngại hay không, không có chướng ngại thì linh, có chướng ngại thì không linh. Chướng ngại phần nhiều là có hoài nghi, ta đến xem thử, xem thử xem có linh hay không, hay nói cách khác tín tâm không đầy đủ, cho nên không có được cảm ứng rõ ràng. Cái cảm ứng đó rất nhanh, một chút hoài nghi cũng không có, họ thật tin tưởng. Những việc này luôn luôn xảy ra với người mới học, trình độ tri thức không cao, đặc biệt là các cụ bà và các cháu chưa trưởng thành, bạn tỉ mỉ mà quan sát, bạn liền biết được, vì sao vậy? Vì họ thành thật, họ nghe rồi không có hoài nghi, chân thật là có cầu ắt có ứng. Có cầu không có ứng phần nhiều là phần tử tri thức, khi học Phật rồi, cũng tin tưởng, trong tin có nghi hoặc, cho nên luôn luôn là có cầu không có ứng. Mấy lần có cầu đều không có cảm ứng, lòng tin của họ bị mất đi, Phật nói vậy thì không thể nương tựa, họ không thể phản cầu chư kỳ, họ không biết được chướng ngại chân thật ở ngay chỗ nào, luôn là đem trách nhiệm này đổ cho người khác, họ không biết được Phật pháp là tâm pháp. Trên kinh Hoa Nghiêm nói: “*Ứng quán pháp giới tánh nhất thiết duy tâm tạo*”, cho nên chúng ta phải xem trọng, tất cả thiện căn công đức mà chỗ này đã nói, đặc biệt là ở người mới học, chúng ta phải xem trọng câu này. Phải tu thiện căn, phải tích công đức, vì sao vậy? Thiện căn công đức là viên nhân, nó có thể giúp cho bạn khai trí tuệ, có thể giúp cho bạn tương lai chứng pháp thân. Khai trí tuệ chính



là giúp liễu nhân, chứng pháp thân chính là giúp chánh nhân, cho nên thiện căn phước đức là vô cùng quan trọng. Ở ngay trong 37 phẩm trợ đạo, tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn ngũ lực, thất Bồ-đề phần, bát chánh đạo phần, đều là thuộc về thiện căn công đức. Những khoá trình này ở trong Phật pháp, không luận đại thừa tiểu thừa, đều là khoá trình cần phải tu. Đó là chúng ta từ “duy liễu nhân chi sở liễu”, kèm theo học tập tam nhân cùng tam nhân Phật tánh. Việc này hiểu rõ rồi, chúng ta lại xem đại sư dẫn Khởi Tín Luận, một đoạn kinh văn để làm tác chứng cho chúng ta.

**“Khởi Tín Luận vân, chân như tự thể, hữu đại trí tuệ, quang minh nghĩa cố, biến chiếu pháp giới nghĩa cố, chân thật thức trí nghĩa cố, tự tánh thanh tịnh tâm nghĩa cố, quảng thuyết như bỉ, cố viết Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể dã”.**

Khởi Tín Luận là tác phẩm cổ xưa của Bồ-tát Mã Minh, Ấn Độ, trong đây nói “chân như tự thể”, chính là tự tánh, trong tự tánh vốn dĩ đầy đủ, có “Đại trí tuệ”. Tác dụng của trí tuệ chính là quang minh. Câu nói này cùng với trên kinh Hoa Nghiêm đã nói: “*Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng*” chỉ là một ý nghĩa. Khi đại sư Huệ Năng khai ngộ đã nói: “*Nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ*”. Đầy đủ cái gì? Đầy đủ “đại trí tuệ quang minh”, đầy đủ vô lượng đức năng, đầy đủ vô lượng tướng hảo. Đến đoạn sau chúng ta sẽ đọc đến, đến đoạn thứ ba. Vốn tự đầy đủ, việc này chúng ta phải tin tưởng. Lời nói thì rất dễ dàng, tin tưởng thì thật rất khó, vì sao vậy? Chân thật tin tưởng rồi thì bạn sẽ không còn hướng ra ngoài mà cầu pháp nữa, hay nói cách khác, bạn không còn cái ý niệm ngoài tâm mà cầu pháp. Ngoài tâm mà cầu pháp nhà Phật gọi là ngoại đạo. Sau đó bạn nghĩ tưởng xem, hiện tại thế gian này có bao nhiêu người học Phật? Có mấy người hướng vào tự tánh mà cầu? Có bao nhiêu người ở ngoài tâm mà cầu? Bạn liền biết được Phật pháp vì sao mà suy. Mục tiêu phương hướng của chúng ta thấy đều sai lầm, Phật ở nơi đâu? Phật ở Tây Thiên, Phật ở thế giới Cực Lạc, là sai lầm rồi. Trong những năm gần đây chúng ta đề xướng Tam Thời Hệ Niệm, hiện tại Tam Thời Hệ Niệm lưu hành rất rộng, không chỉ ở trong nước, ở nước ngoài cũng rất rộng, có rất nhiều người làm Tam Thời Hệ Niệm. Bạn thấy trong khai thị của Thiên sư Trung Phong nói rất hay: “*Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*”, đó là hướng nội. Lại nói được càng rõ ràng hơn, “*ngay cái tâm này là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật chính là cái tâm này, phương này chính là Tịnh Độ, Tịnh Độ chính là phương này*”, nói được rõ ràng đến như vậy. Những cách nói này chúng ta cũng rất quen thuộc, có khởi được tác dụng không? Không khởi được tác dụng. Đây chính là nói, chúng ta mê mất đi tự tánh đã quá lâu, tuy chư Phật Bồ-tát tổ sư đại đức thường hay nhắc nhở chúng ta, nhưng chúng ta vẫn là tập khí cũ. Tập khí, bạn nói xem khó dường nào, đó là tập khí, thế nhưng khi gặp được cảnh giới, tập khí lại khởi tác dụng, quên sạch trơn những lời của Phật nói, tổ sư đại đức nói, hay nói cách khác, chúng ta vẫn là đang tạo nghiệp, vẫn là đang chịu báo.

Từ ngay chỗ này cũng có thể thể hội được, tập khí thật rất cứng đầu, không thể không xem trọng. Làm thế nào mới có thể đoạn tập khí? Đó chính là không ngừng phải nhắc nhở chính mình, việc này rất quan trọng. Đại đức xưa thường hay dạy người “*đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu*”, phải thường xuyên đọc, ôn

cũ đề biết mới, không thể lìa khỏi. Khi chúng tôi còn trẻ học kinh giáo, lão sư nhắc nhở chúng tôi mỗi giờ mỗi phút, ngài dùng người múa quyền, người ca hát để làm thí dụ. Ngài nói các vị xem người múa quyền, quyền không rời tay, mỗi ngày phải luyện; người ca hát, lời ca không rời miệng, mỗi ngày phải ca, nên gọi là xướng ca, mỗi ngày phải ca. Người giảng kinh thì thế nào? Ý của lão sư là mỗi ngày phải giảng, ba tháng không giảng thì không thạo. Lại nói người nghe kinh, ba tháng không nghe thì tâm bệnh tập khí thấy đều bày ra, đặc biệt là vào thời đại này, thuật ngữ trong nhà Phật nói “pháp nhược ma cường”. Ma là gì? Mê hoặc, sức mê hoặc của xã hội này quá lớn, nếu bạn mỗi ngày không nghe kinh niệm Phật, bạn có phương pháp gì để chống lại mê hoặc của bên ngoài? Không cách nào, chỉ có ngày ngày đọc kinh, ngày ngày niệm Phật, ngày ngày nghe kinh, mỗi giờ mỗi phút nhờ vào kinh giáo nhắc nhở chúng ta, chúng ta mới có thể ở trong cảnh giới biết được những việc bất thiện mà tránh đi. Thế nhưng duyên nghe kinh thật không dễ, hiện tại tuy là có vệ tinh, có internet, chúng ta sinh hoạt ở ngay trong một ngày, có mấy người có được cái cơ duyên này? Mỗi ngày đều ở trước truyền hình, có thể ở trên mạng để xem, thật quá ít.

Lần này tôi từ HongKong trở lại, ngồi chuyến bay Trường Vinh, ngẫu nhiên trên máy bay gặp được hàng miễn thuế của họ bán ở trên máy bay, xem thấy một tin tức, bên trong có một loại nhỏ, mô hình nhỏ, thiết bị tiếp nhận truyền hình vệ tinh, thực tế mà nói chính là máy truyền hình loại nhỏ, bao lớn vậy? Cũng giống như cái điện thoại cầm tay vậy thôi. Tôi liền bảo cô tiếp viên mang đến cho tôi xem. Cô không có, phải đặt hàng. Chúng tôi liền đặt hàng. Hôm nay gọi đến, tôi liền giao cho ông Tạ Kiệt Điền. Một cái truyền hình nhỏ như vậy thì thật là quá thuận tiện, để ở trong túi. Muốn tìm cái công ty này để họ nghiên cứu xem, làm cho chúng ta một cái thẻ truyền hình đặc biệt, để cái máy truyền hình nhỏ này chuyên thu nhận tín hiệu kênh đài giảng kinh của chúng ta, những kênh đài khác không nhận được, chỉ nhận được kênh đài giảng kinh, bạn vừa mở ra thì xem thấy. Chúng ta có thể giới thiệu cho họ, người ưa thích nghe kinh thì đến công ty đó mua, tôi nghĩ làm ăn của họ nhất định sẽ rất tốt. Máy này có thể để ở trong túi, lúc nào cũng có thể mở ra nghe. Hiện tại truyền hình vệ tinh chúng ta phát 24 giờ không gián đoạn, đường mạng cũng không gián đoạn, nghiên cứu thử xem có thể thu nhận vệ tinh và đường truyền của chúng ta không? Những kênh đài khác thì không cần. Tìm công ty này để họ nghiên cứu mở rộng, đây là việc tốt.

Có được thiết bị như vậy rồi, thì rất thuận tiện cho chúng ta, mỗi ngày chúng ta nghe kinh có thể không gián đoạn, có thời gian thì liền mở ra xem, có thể nghe được âm thanh cũng có thể thấy được hình ảnh, rất là thuận tiện. Hiện tại, thế giới này người giảng kinh quá ít, may mà có thiết bị như vậy, cho nên tôi cũng rất muốn tìm một nơi thanh tịnh để định cư. Cả đời phiêu bạt, phiêu bạt đến 80 năm rồi, hy vọng có thể định cư lại. Có vài đồng tu cùng chí hướng, ưa thích kinh Hoa Nghiêm, chúng ta cùng nhau học kinh Hoa Nghiêm, tương lai kinh Hoa Nghiêm còn có người tiếp tục giảng thì tốt! Hoa Nghiêm là pháp luân căn bản của nhà Phật, tiên sinh Phương Đông Mỹ đã giới thiệu cho tôi từ rất lâu, thầy nói Hoa Nghiêm là triết học khái luận Phật kinh, nó bao gồm tất cả Phật pháp trong đó, giáo nghĩa của các tông các phái đều ở trong bộ kinh này. Học được Hoa Nghiêm

rồi, hay nói cách khác, điển tích của các tông các phái bạn đều có thể thông đạt, cho nên bộ kinh này tuy là dài nhưng nó rất quan trọng. Có được mấy đồng tu cùng chí hướng, tìm một nơi nhỏ nhỏ, số người không vượt quá mười người. Đây là lão sư Lý dạy cho tôi, mười người trở lên, thì tinh thần, thể lực, thời gian bạn không thể quan tâm hết, mười người trở xuống thì có thể, vượt qua mười người thì không thể quan tâm hết, sẽ học không tốt, cho nên số người càng ít càng tốt, đương nhiên lý tưởng nhất không nên vượt quá bảy người. Phật pháp thường dùng số bảy biểu thị viên mãn. Không có được bảy người, hai-ba người cũng không tệ, cũng là rất khó được. Nếu không nỗ lực mà làm, đích thực Phật pháp về sau không có người kế thừa, đó là chỗ chúng ta chân thật lo lắng.

Tự tánh đầy đủ trí tuệ quang minh, đầy đủ đức năng tướng hảo, phía sau nói “biến chiếu pháp giới nghĩa”. Câu nói này thực tế ra mà nói chính là tướng hảo. Tướng hảo là “pháp giới”. “Biến chiếu” chính là phía trước đã nói “duy liễu nhân chi sở liễu”. Trí tuệ của bạn khai mở, chiếu kiến pháp giới hư không giới, mới biết được chân tướng pháp giới hư không giới, cái chân tướng đó chính là Phật pháp nói trang nghiêm. Trên kinh Hoa Nghiêm nói “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm”, chữ Nghiêm sau cùng đó là trang nghiêm. Người xưa Trung Quốc chúng ta gọi trang nghiêm là “chí ư chí thiện”, chí thiện không có chút gì kém khuyết. Chỗ này đến đoạn thứ ba phía sau, ý nghĩa hoàn toàn hiển lộ. “Chân thật thức tri nghĩa cố”, đó không phải là giả, chân thật nhận biết nó, đó là đức, trong tự tánh vốn dĩ đầy đủ đại đức. “Tự tánh thanh tịnh tâm nghĩa cố”, đó là bao gồm minh tâm kiến tánh. Câu thứ nhất đều nói rõ tự tánh thanh tịnh, trước giờ không bị ô nhiễm.

“*Quảng thuyết như bi*”. “Quảng” là tỉ mỉ, nói rõ ra ở trong Đại Thừa Khởi Tín Luận, Quốc sư đem mấy câu này trong Đại Thừa Khởi Tín Luận làm thành một đoạn tổng kết này. Nói “cố viết Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể dã”, quay lại nói rõ, cho nên gọi nó là “Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể”. Danh là giả danh, không nên chấp trước danh từ, phải chân thật biết được chân thật nghĩa của nó, đó là cần yếu. Danh là giả danh, tướng là huyền tướng, danh cùng tướng đều không quan trọng, bạn phải từ trong danh cùng tướng thể hội được, nó vĩnh hằng bất biến, tánh thể, tánh đức, tác dụng của tánh, vậy thì bạn thật đã học được.

\*\*\*\*\*

Kinh văn: **Nhị “Tự hạ y thể khởi nhị dụng giả, vị y tiền tịnh thể khởi ư nhị dụng. Nhất giả hải ấn sâm la thường trụ dụng, ngôn hải ấn giả, chân như bản giác dã, vọng tận tâm trừng, vạn tượng tề hiện, du như đại hải nhân phong khởi lãng, nhược phong chỉ tức hải thủy trừng thanh vô tượng bất hiện”**.

Phía trước chúng ta học qua đoạn thứ nhất “hiển nhất thể”. Cái nhất thể này chính là Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể. Tánh thể của tự tánh là thật, ngoài chỗ này ra đều không phải là thật. Trong Phật pháp nói thật nói giả, tiêu chuẩn của nó rất rõ ràng, rất tường tận. Vĩnh hằng bất biến, bất sanh bất diệt đó là thật. Có sanh có diệt, biến hoá vô thường, đó chẳng phải là thật, chính là giả. Trong thể phía trước chúng ta đã nói qua, nó không phải tinh thần, cũng không phải là vật

chất, thể nhưng hiện tượng tinh thần cùng hiện tượng vật chất đều là từ nó biến hiện ra. Hiện tại khoa học gia cũng đã chứng thật điểm này. Khoa học gia cận đại nói với chúng ta, hiện tượng vật chất, vật chất không phải là thật, vật chất từ đâu mà có? Từ không sanh có. Cái phát hiện này rất gần với trên Phật kinh đã nói. Nó làm sao mà sanh? Nguyên nhân nào sanh ra? Ở trên kinh Phật nói với chúng ta, ngay chỗ này “y thể”, thể là không; “khởi nhị dụng”, nhị dụng chính là y báo cùng chánh báo.

Y báo là chúng ta dựa vào hoàn cảnh sinh tồn. Từ cái nhỏ nhất mà nói, chúng ta mặc trên người một bộ quần áo, đó là y báo của chúng ta. Mở rộng ra bên ngoài, chúng ta có y báo của nhân sự. Chỗ này các vị phải biết cho rõ ràng, nói đến chánh báo là nói chính mình, ngoài chính mình ra đều là y báo của chúng ta, y báo cũng chính là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, ngoài tự thân ra thấy đều là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta. Trong hoàn cảnh sinh hoạt có hoàn cảnh nhân sự, thân thiết nhất là cha mẹ, anh em, vợ chồng, con cái, đều là hoàn cảnh nhân sự trong y báo của chúng ta. Nếu mở rộng ra nữa, mở rộng ra cả nhân loại, thậm chí mở rộng bao gồm tất cả động vật, đều là hoàn cảnh nhân sự của chúng ta. Ngoài cái này ra, trong hoàn cảnh sinh hoạt y báo của chúng ta, có thực vật, hoa cỏ cây cối, có khoáng vật, sơn hà đại địa, lại mở rộng đến các vì sao, hệ tinh cầu, ở trong vũ trụ vô lượng vô biên, bao gồm cả thời gian cùng không gian đều là hoàn cảnh y báo của chúng ta. Y báo từ nơi đâu mà có? Trong đoạn văn này muốn nói với chúng ta nguồn gốc của y báo, cũng chính là nguồn gốc của vũ trụ. Chúng ta phải ghi nhớ, Phật ở trong đại kinh nói với chúng ta, y báo chánh báo này, y báo chủ yếu nói hoàn cảnh vật chất, chánh báo nói hoàn cảnh tinh thần, từ nơi đâu mà có? “*Một niệm bất giác mà có vô minh*”, chính từ một niệm bất giác mà biến hiện ra. Niệm chính là khởi tâm động niệm, cho nên trong đại thừa giáo thường nói “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Cái tất cả pháp này chính là y báo cùng chánh báo, trong đó không có số lượng. Trong Phật pháp dùng hình để nói, vô lượng vô biên, vô số vô tận, cái ý này đến phần sau đoạn thứ ba có nói rõ tỉ mỉ hơn.

Một niệm bất giác này thật không dễ hiểu, phía trước chúng ta đã từng nói qua, Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể không sanh không diệt, cho nên ở trong tất cả đại thừa giáo, trong cả thủy vũ trụ nó là bản thể, nó không có sanh diệt, cho nên nó không có sanh nhân, “phi sanh nhân chi sở sanh”. Nếu như trí tuệ Bát Nhã tự tánh hiện tiền, chúng ta có thể hiểu rõ được nó, nó liền chứng minh được bạn có thể chứng được cảnh giới của tự tánh. Trong cảnh giới của tự tánh không có danh từ, cũng không có hình tướng, trí tuệ có thể chứng được, nó đích thực là tồn tại, chỉ riêng nó không sanh không diệt, giống như Đại sư Huệ Năng đã nói, ngày nay chúng ta gọi là “khởi nhị dụng”, chính là câu nói sau cùng của Đại sư Huệ Năng: “năng sanh vạn pháp”. Khi không khởi tâm động niệm thì vạn pháp không sanh, vạn pháp không có. Vạn pháp không có nhưng cũng không thể nói nó không, cho nên nhà Phật gọi là ẩn hiện. Phía trước đã nói phiền não che thì ẩn, trí tuệ hiển lộ thì hiện, cái ẩn hiện này là đệ nhị nghĩa, không phải là đệ nhất nghĩa. Cái ý này rất sâu rất rộng, khi chưa khởi tác dụng, chính là Đại sư Huệ Năng đã nói ở câu thứ ba: “nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Đầy đủ cái gì? Đầy đủ y chánh trang

nghiêm, thế nhưng nó không hiển. Hiển là do nguyên nhân gì? Chính là khởi lên một niệm. Một niệm này, thành thật mà nói, chúng ta cũng không hiểu. Chúng ta nghe câu nói này rồi hoặc giả xem thấy hai chữ “nhất niệm” này luôn là nghĩ đến chúng ta đã khởi lên ý niệm, có phải giải thích như vậy không? Không phải giải thích như vậy. Chúng ta khởi lên ý niệm, hiện tượng của ý niệm này quá thô. Phật nói cái niệm này, “một niệm bất giác”, một niệm này thì cực kỳ vi tế. Khoa học gia hiện tại nói, cái hiện tượng này vì sao mà có? Cách nói mới là hiện tượng sóng động, chỗ này nói được rất tương ứng với kinh Phật. Cái sóng động này là sóng động rất vi tế, chúng ta có thể phát hiện được không? Không thể! Tâm của ta quá thô, loại vi tế này không thể quan sát được, phải có thiền định rất sâu.

Chúng sanh trong sáu cõi có tu định, người tu định không ít, rõ ràng nhất chúng ta thấy cõi trời. Cõi trời có trời dục giới, trời dục giới tầng thứ ba trở lên thì tu định. Nếu như không có tu định, chỉ nhờ thiện đức, tu thiện tích đức, quả báo của họ cao nhất chỉ có thể đến trời Đao Lợi, người Trung Quốc chúng ta thường gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế, dục giới tầng trời thứ hai. Dục giới có sáu tầng, từ tầng thứ ba trở lên thì có tu định. Cái định này sức định không đủ, thông thường chúng ta gọi là chưa đến định. Cũng giống như hiện tại đi học, cái khoá trình này đã học rồi, thế nhưng không đủ điểm. Nếu như tính điểm 60% mà nói, e rằng họ chỉ có được 20%, còn kém rất xa, thế nhưng có được chút sức định này, họ liền ở trên cung trời Đao Lợi, họ đi đến tầng thứ ba, trời Dạ Ma. Sức định sâu hơn chút nữa thì đi đến trời Đâu Suất. Chúng ta biết Bồ-tát Di Lặc ở ngay trời Đâu Suất, trời Đâu Suất là cõi phàm thánh đồng cư, cho nên nó có nội viện cùng ngoại viện. Ngoại viện là phàm phu, chính là tu định chưa thành tựu, thế nhưng sức định của họ cao hơn so với sức định của trời Dạ Ma. Bồ-tát Di Lặc ở nội viện. Nội viện là đạo tràng của Bồ-tát, chúng sanh trong cõi trời Đâu Suất cũng không thấy được Bồ-tát Di Lặc, giống như thế gian này của chúng ta vậy. Nhân gian chúng ta là cõi phàm thánh đồng cư, có Bồ-tát, A La Hán ở nơi đây với chúng ta hay không? Có! Người thông thường chúng ta không thấy được, trừ khi người có nhân duyên đặc thù, họ ngẫu nhiên gặp được. Nếu sức định được sâu hơn thì sanh đến tầng trời thứ năm, trời Hoá Thiên. Lại hướng lên trên đi, là trời Tha Hoá Tự Tại, sức định đều chưa đủ, trời Hoá Lạc còn kém hơn một chút. Nếu như tu được định rồi, thì họ không ở Dục giới, đi đến nơi nào vậy? Đến trời Sắc giới. Trời Sắc giới có thân thể, nhưng không có dục. Dục là nói cái gì vậy? Tài sắc danh thực thù, năm cái dục này trong cõi trời Dục giới có. Càng hướng lên trên thì càng tan nhạt, đến sơ thiên trở lên thì không còn, sức định của họ rất sâu, có thể không chế ngũ dục thất tình, những tập khí này không khởi hiện hành, nó tuy là chưa đoạn, thế nhưng đã bị không chế, không khởi tác dụng.

Thế gian có không ít người chúng ta gọi họ là học giả, chuyên gia, họ ước vọng bình đẳng, hoà bình, dân chủ, ở thế gian này của chúng ta chân thật có thể làm đến được hay không? Xin nói với các vị, không thể làm được, vì sao vậy? Chỉ cần bạn có dục vọng, chỉ cần bạn chấp trước cái thân là ta, bạn có ý niệm tự tư tự lợi, thì bạn không thể làm được. Vì sao vậy? Không bình đẳng, không tự do, bạn ở trong sáu cõi bị nghiệp lực xoay chuyển. Chân thật nói đến có được chút bình đẳng tự do, cái hình tượng đó, mức thấp nhất là ở cõi trời Sắc giới, họ không có

dục vọng, chân thật như đại đức xưa thường hay nói hai câu “*không tranh với người, không mong với đời*”, thế giới đại đồng, mức thấp nhất là ở cõi trời Sắc giới, người người không có dục vọng. Trời Sắc giới có tứ thiên, 18 tầng trời. Sơ thiên ba tầng, nhị thiên ba tầng, tam thiên ba tầng, tứ thiên có chín tầng, rất đặc thù. Tứ thiên cũng là cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Có thể nói, chân thật tự do bình đẳng vẫn là ở trên tứ thiên, đến nơi nào vậy? Cõi Vô Sắc Giới, vậy thì thật bình đẳng. Trong trời tứ thiên không có dục vọng, họ có sắc thân, phước báo còn có lớn nhỏ không như nhau, hiển thị ở nơi nào vậy? Hiển thị nơi cung điện của họ ở, vẻ đẹp của sắc thân không giống nhau, vẫn là không bình đẳng, nhưng so với dục giới mà nói thì nó bình đẳng. Đến lúc nào thì mới thật được bình đẳng? Đến Vô Sắc Giới. Vô Sắc Giới là gì? Thông thường chúng ta nói chỉ có linh tánh tồn tại, người Trung Quốc gọi là linh hồn, người ngoại quốc cũng có cách nói như vậy, chỉ có linh hồn tồn tại, không có thân thể vật chất. Bởi vì họ không có thân thể họ cũng không cần phải có cung điện, vậy mới có được bình đẳng chân thật. Nhưng trình độ sức định của họ cũng không như nhau, dù họ không có sắc thân, hiển thị ở đâu vậy? Hiển thị ở thọ mạng dài ngắn không như nhau, cho nên nó có bốn tầng. Những sự thật hiện tượng này chúng ta không thể không tường tận. Sau khi chân thật hiểu rõ rồi mới biết được, trong Dục giới tuyệt đối sẽ không có bình đẳng, vì sao vậy? Tạo nghiệp không như nhau thì làm sao có thể có được bình đẳng? Nhân gian giàu nghèo không bình đẳng, bạn không thể miễn cưỡng họ bình đẳng. Phước trong đời quá khứ họ tu được, nếu tu được nhiều thì ngay đời này họ được phước báo lớn, người kia tu phước rất ít thì họ có được phước báo rất nhỏ, thì hai người đó làm sao có thể bình đẳng? Thật không thể bình đẳng được, cho nên tướng mạo không giống nhau, thể chất không như nhau, hoàn cảnh đời sống không như nhau, cũng đồng có được thân người, dẫn nghiệp giống nhau, nhưng mãi nghiệp không như nhau. Những đạo lý này thầy đều làm cho rõ ràng tường tận rồi, chúng ta làm người liền sẽ không có vọng niệm, sẽ không oán trời trách người. Xem thấy người phú quý, chúng ta không được như họ, biết được ngay trong đời quá khứ họ đã tu phước không tẻ, tu được tốt, ta không có tu, ta không thể sánh được với họ. Tâm bình khí hoà. Ta phải làm thế nào mới có thể có được phước báo? Phải nên đoạn ác tu thiện. Người thế gian mong cầu không ngoài ba sự việc này, thứ nhất là tiền của, thứ hai là thông minh trí tuệ, thứ ba là khoẻ mạnh sống lâu. Phật nói cho chúng ta nghe rất rõ ràng, nó có nhân, có sanh nhân. Nhân là gì? Nhân là đoạn ác tu thiện, nhân là bố thí.

Cái gì là ác? Tham lam là ác, bòn xén là ác, tạo tác chủng chủng bất thiện là ác. Cái ác này có tiêu chuẩn, nhà Phật nói ra rất đơn giản, đã nói mười điều: sát sanh là ác, trộm cắp là ác, tà dâm là ác, vọng ngữ là ác, hai lưỡi là ác, thêu dệt là ác, ác khẩu là ác, tham-sân-si là ác. Có thể đoạn dứt những cái ác này, nỗ lực tu mười nghiệp thiện.

Trái ngược lại với mười ác chính là mười thiện, cụ thể dạy bảo chúng ta tu tài bố thí. Tài là tiền của, chúng ta có, người khác thì thiếu kém, phải cung cấp cho những người thiếu kém đó. Tài có nội tài, có ngoại tài. Ngoại tài là vật ngoài thân, bằng lòng giúp đỡ người cần giúp. Nội tài là thân thể, là trí tuệ. Chúng ta thường hay nói, vì người khác làm công tác nghĩa vụ, ta giúp đỡ người khác

không cần phải dùng tiền, đó là gì? Đó là dùng nội tài bố thí. Nội tài bố thí, quả báo có được siêu việt hơn ngoại tài, bởi vì ngoại tài dễ làm, vật ngoài thân. Chính mình dùng thời gian của chính mình, dùng thể lực của chính mình lao động để phục vụ người khác, việc này khó hơn so với ngoại tài, cho nên quả báo của ta sẽ rất thù thắng. Đây đều thuộc về tài bố thí. Tài bố thí được quả báo tiền của. Ngay trong đời này xem thấy có rất nhiều người phát tài to, từ đâu mà có? Cha mẹ là phú ông kinh doanh rất giỏi, sau khi qua đời thì họ nắm được tài sản? Không phải vậy. Bạn tỉ mỉ mà quan sát, người được tài sản của người trước rất nhiều, có người ba năm đến năm năm thì tiêu hao hết, cả đời trải qua đời sống bần cùng nghèo khổ, trong mạng không có. Cha mẹ cho chúng, chúng không chịu giữ; cha mẹ chúng kinh doanh kiếm ra tiền, chúng kinh doanh buôn bán đều bị lỗ vốn, gặp phải vô số tai nạn, tiền của tiêu hao hết, cho nên cha mẹ tuy có lưu lại cho chúng, chính chúng trong mệnh phải có. Nếu không có mà nói, một chút hưởng dùng cũng không có. Những đạo lý này cổ thánh tiên hiền nói được rất rõ ràng.

Thông minh trí tuệ từ nơi đâu mà có? Do bố thí pháp mà ra. Pháp là gì? Bạn có năng lực, bạn có trí tuệ, có tài nghệ, chịu dạy người khác, ưa thích dạy người khác, đó thuộc về pháp bố thí. Người bố thí pháp thì quả báo của họ là được thông minh trí tuệ. Thế gian chúng ta có rất nhiều người thông minh trí tuệ, vì sao vậy? Họ có thông minh trí tuệ, ta không như họ. Chúng ta phải nên biết, trong đời quá khứ của họ tu thông minh trí tuệ, tu pháp bố thí nhiều, ta tu được ít, ta không tu được nhiều như họ, vậy làm sao như nhau chứ?

Lại nói đến khoẻ mạnh sống lâu. Khỏe mạnh sống lâu là do bố thí vô úy. Người khác gặp khó khăn, cảm thấy lo sợ, thân tâm không an, bạn có thể giúp đỡ họ, làm cho họ lìa khỏi tất cả khủng bố, bạn đến bảo hộ họ, loại này thuộc về bố thí vô úy. Ở trong nhà Phật, các vị đều biết, người Trung Quốc học Phật ăn chay nhiều, phải nên biết ăn chay chính là bố thí vô úy. Không ăn thịt chúng sanh, những chúng sanh nhỏ này xem thấy bạn không lo sợ. Chỗ này cũng giống như người Trung Quốc chúng ta đã nói, tâm của bạn từ bi, từ trường của bạn liền từ bi, động vật nhỏ đi vào từ trường của bạn nó không cảm thấy sợ, nó không khiếp sợ, nó bằng lòng thân cận. Nếu như là một người đi săn, ngày ngày sát sanh, những động vật nhỏ xem thấy bạn thì sẽ mau chạy đi, tìm đường thoát thân. Bạn tuy là vô ý giết nó, trên thân bạn có sát khí, nó cảm thấy bất an, thân tâm không yên ổn, nó liền chạy đi. Bạn thấy ăn chay là bố thí vô úy. Người ta bị bệnh gặp phải khó khăn, chúng ta giúp đỡ họ, làm cho họ thân tâm yên ổn, đây đều thuộc về bố thí vô úy. Quả báo của bố thí vô úy là khoẻ mạnh sống lâu. Nếu như chúng ta giữ tâm bất thiện, thường hay tìm người khác gây phiền phức, làm cho người khác cảm thấy khiếp sợ, loại quả báo của việc làm như vậy chính là chết yểu, cũng chính là quả báo không khoẻ mạnh, họ nhiều bệnh, thân thể suy yếu, họ chịu loại quả báo này.

Cho nên giáo dục nhân quả là quan trọng! Nhân quả không phải là mê tín, nó là sự thật. Hiểu rõ sự thật này do đời quá khứ của ta bố thí tài cũng ít, bố thí pháp cũng ít, bố thí vô úy cũng ít, ngay trong đời này nghèo khổ, hơn nữa còn đoản mạng, thân thể lại không tốt, đó là chủ định rồi. Cái chủ định này không phải là thiên thần chủ định, không phải Diêm Vương chủ định, cũng không phải Phật

Bồ-tát chủ định, cái gì chủ định? Hành nghiệp ngay trong đời quá khứ của bạn chủ định. Việc này là như vậy. Ngay trong đời này có thể bỏ cứu hay không? Có thể! Ở Đài loan nhiều năm đến nay lưu thông Liễu Phàm Tứ Huấn rất rộng, quyển sách nhỏ này chuyên môn nói cái đạo lý này, hơn nữa dạy người làm thế nào để bỏ cứu.

Vào năm 1977, tôi lần đầu rời Đài Loan đến Hongkong giảng kinh. Lần đó tôi ở lại Hongkong bốn tháng, có thời gian hai tháng ở tại đường Cửu Long, Thư viện Phật giáo Trung Hoa. Thư viện này là do pháp sư Đàm Hư sáng lập, tôi đến nơi đó giảng kinh khi lão pháp sư đã vắng sanh rồi. Ở trong thư viện này, tôi xem thấy có rất nhiều kinh luận sách thiện của Hoằng Hoá Xã xuất bản, chúng tôi vừa xem thấy thì rất có nhân duyên, cái nhân duyên này từ do đâu mà có? Từ nơi lão sư Lý mà có. Các vị đều biết, tôi ở Đài Loan học kinh giáo với lão sư Lý mười năm, lão sư Lý học Tịnh Độ với Đại sư Ấn Quang, mà Hoằng Hoá Xã là do đại sư Ấn Quang sáng lập, cho nên chúng ta xem thấy Hoằng Hoá Xã thì liền nghĩ đến tổ sư. Lật xem những kinh luận sách thiện của đại sư Ấn quang in ấn, trong vô tình xem thấy được Liễu Phàm Tứ Huấn, An Sĩ Toàn Thư, Cảm Ứng Thiên Hội Biên. Tôi đặc biệt đề xướng ba loại này, bởi vì tôi có một phát hiện rất kinh ngạc, ba loại sách này số lượng ngài in ra rất nhiều, làm cho chúng ta cảm thấy rất lạ. Ấn tổ là người xuất gia, là cao tăng đại đức trong nhà Phật, kinh luận ấn tặng nhiều, thế nhưng số lượng của mỗi loại tuyệt nhiên không nhiều. Chúng ta thấy được ở nơi tờ bản quyền, một ngàn quyển, hai ngàn quyển, ba ngàn quyển, năm ngàn quyển thì rất ít, cho nên số lượng không nhiều, chủng loại thì không ít. Chỉ riêng ba loại sách này, khi lật xem thử số lượng thì thật là làm cho người rất khó hiểu, mỗi một bản chỉ ít cũng là năm ngàn bản, mười ngàn bản, hai chục ngàn bản, năm chục ngàn bản. Cách in của ngài là như vậy, in được bao nhiêu bản? Tôi vừa nhìn thì thấy mười mấy hai mươi loại, tôi liền thống kê sơ lược qua ba loại sách này, có thể vượt qua hơn ba triệu bản. Trong lòng tôi liền nghĩ, Ấn tổ vì sao ngài đôi với ba loại sách này in ra số lượng nhiều đến như vậy? Nghĩ không thông, cái nghi vấn này vẫn cứ để ở trong đầu. Trải qua hai ba tuần lễ sau, tôi liền hiểu ra, đại khái xã hội này phổ biến kém khuyết loại giáo dục này. Đây là giáo dục gì? Giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả, cho nên tôi đem số sách này xem qua một lượt rất tỉ mỉ. Sau khi kết thúc giảng kinh ở Hongkong, trở lại Đài Loan, tôi liền mang mấy cuốn sách này theo. Sau khi mang về tôi cũng học theo Ấn tổ, mỗi một loại in năm mươi ngàn quyển, hơn nữa tôi còn giảng qua rất nhiều lần. Nó thật là hiệu dụng!

Cái hiệu quả này là từ ngay bản thân tôi. Nhớ lại khi mới bắt đầu học Phật, Đại sư Chương Gia dạy tôi nhìn thấu, dạy tôi buông bỏ, tôi thỉnh giáo với đại sư ngài, phải bắt tay vào từ đâu? Ngài nói với tôi từ bố thí, dạy tôi phải học tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí, do nguyên nhân gì? Đại sư biết, thấy sắc tướng của tôi rất mỏng, cũng chính là nói trong mệnh không có của, bản cùng, trong mệnh không có tuổi thọ. Thực tế mà nói, vào lúc đó tôi cũng thấy được rất rõ ràng.

Năm đầu khi tôi còn trẻ, rất nhiều người đoán mạng cho tôi, thọ mạng của tôi chỉ có 45 tuổi. Tôi tin tưởng. Tin tưởng của tôi là nhờ vào trực giác, bởi vì trong nhà của tôi ba đời đều là đoản mạng. Ông nội tôi 45 tuổi qua đời, bác của tôi,



anh của cha tôi 45 tuổi qua đời, cha tôi cũng là 45 tuổi qua đời, vào lúc đó tôi nghĩ có thể có quan hệ di truyền này, cho nên tôi học Phật liền đem thọ mạng của mình đặt ở tuổi 45, sau 45 tuổi thì không còn nữa, cho nên phải cố gắng dụng công, gặp được pháp môn Tịnh Độ phải niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, không làm việc luân hồi nữa. Đại sư Chương Gia biết, cho nên liền dạy tôi cố gắng chăm chỉ tu học. Thế nhưng khi đọc xong Liễu Phàm Tứ Huán, hiểu rõ đạo lý này, Thiền sư Vân Cốc đã nói rất rõ ràng, cho nên ở nơi phương diện đời sống vật chất, chân thật mỗi năm một tốt hơn, đó là biết được tu tài bố thí. Tài thì càng thí càng nhiều, mới tin tưởng việc này là không giả, không gạt người. Pháp bố thí thì học kinh giáo với lão sư Lý, hoan hỷ giảng để cho người khác nghe, nói cho mọi người cái tâm đặc học Phật. Một người tôi cũng giảng, hai người cũng giảng. Năm đầu là đến nhà của đồng tu quen biết, trong nhà của họ ba người cũng được, năm người cũng được, mười người, tám người, hai mươi người đều được, giảng giải không gián đoạn. Càng giảng thì đối với lý luận của Phật pháp càng tường tận, càng thấu triệt, cho nên gọi là trí tuệ thêm lớn. Năm tôi 45 tuổi, đích thực bị một trận bệnh rất nghiêm trọng, trong lòng chính tôi nghĩ tuổi thọ đến rồi, cho nên cũng không đi bác sĩ khám. Người khác hỏi tôi vì sao không đi bác sĩ? Tôi nói, bác sĩ chỉ có thể trị bệnh không thể trị mạng, thọ mạng của bạn đến rồi bạn tìm bác sĩ cũng không ích gì, cho nên tôi cũng không tìm bác sĩ, cũng không uống thuốc, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Niệm qua một tháng thì sức khỏe dần dần được hồi phục. Cái thọ mạng này đích thực là do niệm Phật mà chuyển đổi lại, đương nhiên có liên quan với bố thí pháp, bố thí tài, bố thí vô úy. Tôi ở vào lúc đó bố thí vô úy chính là dùng phóng sanh, ăn chay, bố thí thuốc thang, chính mình mỗi tháng có một số tiền dư ra tặng cho bệnh viện, giúp đỡ một sống bệnh khó khăn, giúp cho họ mua thuốc men. Cho nên bạn biết được tu nhân thì sẽ chuyển đổi được quả báo. Trong sáu cõi không gì khác hơn chính là nhân quả. Thiện có thiện quả, ác có ác báo, cần tu mười thiện thì quả báo ở trời người, tạo tác mười nghiệp ác thì quả báo ở ba đường ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh. Sự việc này Phật nói rất rõ ràng, nói rất thấu triệt.

Thế nhưng sáu cõi luân hồi tuyệt nhiên không phải Phật giáo phát hiện ra đầu tiên. Sáu cõi luân hồi là Bà La Môn giáo cổ đại đã nói ra. Phía trước chúng ta đã nói qua với các vị nhiều lần, Bà La Môn giáo chính là Ấn Độ giáo ngày nay. Khởi nguồn so với Phật giáo, họ chính mình nói chỉ ít phải từ mười ngàn năm trước. Phật giáo đến ngày nay, theo trong điển tịch ghi chép của Trung Quốc chúng ta là hơn 3030 năm, trên thế giới thông thường nói là 2553 năm. Đến năm nay, Ấn Độ giáo có hơn mười ngàn năm lịch sử, ở trong tất cả tôn giáo thì nó được xếp vào hàng đầu. Thế nhưng ngày nay trên thế giới công nhận, mọi người thừa nhận, nó có 8500 năm, vẫn là sớm hơn so với Phật giáo 5000 năm. Cho nên cách nói sáu cõi luân hồi là Bà La Môn giáo nói. Cũng không phải họ tùy tiện mà nói, chúng ta biết được Bà La Môn giáo cổ xưa chú trọng tu thiên định, nhà Phật đã nói thiên định cơ bản là tứ thiên bát định. Tứ Thiên Bát Định là pháp tu chính của Bà La Môn giáo, Phật giáo cũng tu. Tứ thiên bát định tu thành công rồi thì sanh trời Sắc Giới, sanh trời Vô Sắc Giới. Thế nhưng sức định này tu thành công rồi, liền đột phá không gian duy thứ trong sáu cõi, hay nói cách khác, ở cảnh giới của họ, họ chỉ cần vừa vào định, bên trên đến trời Phi Tướng Phi Phi Tướng, bên

dưới đèn A Tỳ địa ngục, họ liền thấy được rất tường tận, đó gọi là thế giới hiện lượng, không phải họ nằm mộng, không phải họ ở nơi đó nghiên cứu dò tìm mà ra, mà là cảnh giới thấy được trong định, nhà Phật chúng ta gọi là cảnh giới hiện lượng. Trước mắt chúng ta sáu căn tiếp xúc được, đó là cảnh giới hiện lượng, trong định tiếp xúc được cũng là cảnh giới hiện lượng, nó không phải là tỉ lượng. Tỉ lượng là dò tìm. Cho nên sáu cõi là thật, không phải là giả. Sáu cõi chân thật là thiện nhân thiện quả, ác nhân ác quả.

Hiểu rõ chân tướng sự thật này, chúng ta quyết định sẽ không có ác niệm, quyết định sẽ không có lời nói ác, cũng sẽ không có những việc làm ác, vì sao vậy? Biết được quả báo đó không tốt. Cho dù gặp phải oan gia trái chủ, đó là việc không thể tránh khỏi, trong sáu cõi đời đời kiếp kiếp tương báo lẫn nhau, báo ân báo oán, đòi nợ trả nợ, sự việc này bất cứ người nào cũng không thể tránh khỏi. Người khác lừa gạt ta, huỷ báng ta, nhục mạ ta, hãm hại ta, người có thể tường tận được chân tướng của sáu cõi, bạn xem, họ làm thế nào để xử lý những sự việc này? Họ không giống như người thông thường chúng ta. Người thông thường chúng ta nhất định sẽ sanh tâm oán hận, nhất định báo thù, vậy thì sai rồi! Họ tìm bạn gây phiền phức, vì sao họ không tìm người khác để gây phiền phức? Vậy thì bạn liền biết được, ngay trong đời quá khứ bạn đã ức hiếp họ, bạn huỷ báng họ, bạn nhục mạ họ, hãm hại họ, ngay đời này gặp được thì họ đến báo thù. Tường tận được những việc này, khi chúng ta gặp phải thì hoàn toàn tiếp nhận, hoan hỷ vui vẻ tiếp nhận, không có oán hận, không có báo thù, cái sổ nợ này đến đây kết thúc, đời sau là bạn bè tốt, cho nên đại đức xưa dạy cho chúng ta “oan gia nên giải không nên kết”. Oan là đời quá khứ đã kết oán, ngay đời này gặp được bạn phải biết hoá giải, bạn không thể kết oán tiếp. Kết oán tiếp thì đời sau báo thù càng nghiêm trọng, đến đời kiếp nào mới có thể hoá giải? Đến đời nào bạn giác ngộ thì bạn liền biết hoá giải, không còn kết oán nữa, cho nên không luận gặp phải nhục mạ như thế nào, trong tự nhiên sẽ tâm bình khí hoà, vậy thì tốt, vì sao vậy? Việc này không những hoá giải oan nghiệp mà cảnh giới của chính mình cũng được nâng cao, đó gọi là đức hạnh. Khó nhẫn có thể nhẫn, đó gọi là công phu! Khó tin có thể tin, khó học có thể học, khó thành có thể thành, đây là một mục tiêu then chốt nhất mà đời này chúng ta đến nhân gian, cho nên gọi là “sống đến già, học đến già”. Chúng ta đến thế gian này để làm gì? Đến để học tập. Học cái gì? Học đoạn ác tu thiện, học lìa nhiễm tu tâm thanh tịnh, viển ly tất cả ô nhiễm tu tâm thanh tịnh, làm cho linh tánh của chính mình không ngừng nâng lên cao.

Thế nên Phật Bồ-tát, tổ sư đại đức của chúng ta dạy cho chúng ta một mục tiêu phương hướng rất tốt, đó chính là cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Sự việc này Đại sư Thiện Đạo nói rất hay. Đại sư Thiện Đạo là người vào thời đầu nhà Đường, ngài nói pháp môn này “*vạn người tu vạn người vãng sanh*”, chỉ cần bạn chịu học, không ai không thành công, hơn nữa kinh luận không nhiều. Vào thời nhà Đường, căn cứ theo chính là ba kinh một luận, sau đó tổ sư đại đức thêm vào hai loại, số lượng cũng không nhiều, cho nên Tịnh Độ tông hiện tại kinh điển chủ yếu là năm kinh một luận. Năm kinh một luận đều học, cũng được, nếu như kiem quá nhiều, học một loại cũng được.

Thế nhưng đây chính là pháp môn niệm Phật, bạn cần phải biết tông chỉ của pháp môn niệm Phật là ở đâu, phương hướng mục tiêu ở nơi đâu. Tông chỉ của nó chính là **“tâm tịnh thì cõi nước tịnh”**. Chúng ta dùng phương pháp niệm Phật hiệu, trì danh niệm Phật tu tâm thanh tịnh. Tu bằng cách nào? Đặc biệt là cảnh giới hiện tiền. Cảnh giới có hai loại. Một là hoàn cảnh vật chất, thuận cảnh, nghịch cảnh. Một loại là hoàn cảnh nhân sự, thiện duyên, ác duyên. Thuận cảnh thiện duyên thì tốt, ở trong đây luyện cái gì? Luyện không khởi tham luyến, không sanh tham luyến, giữ gìn tâm bình khí hoà. Nếu như là nghịch cảnh ác duyên, vậy tu cái gì? Tu không khởi sân hận, không oán trời không trách người. Tham-sân-si phải từ đâu mà đoạn? Chính ở ngay trong cuộc sống thường ngày mà chúng ta gặp phải, thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên, đem tham-sân-si-mạn của chúng ta đoạn trừ hết. Quá tốt! Vừa mới đoạn được một chút vẫn không phải quá nhiều, niệm Phật liền có thể sanh Tịnh Độ, sanh đến cõi Phạm Thánh Đồng Cư thế giới Tây Phương Cực Lạc, rất dễ dàng đi được, đây chính là đại sư Thiện Đạo đã nói **“vạn người tu vạn người vãng sanh”**. Nếu như bạn ở thế gian này, bạn còn có thọ mạng, bạn không ngừng nâng lên cao, vậy thì phẩm vị vãng sanh thế giới Cực Lạc càng ngày càng cao. Đó là thật, không phải là giả. Cho nên chúng ta thường hay nói, những thứ thế gian này không mang đi được thì không nên nghĩ đến nó, phải nên buông bỏ, những thứ mang đi được thì phải chăm chỉ nỗ lực tu học.

Cái gì mang đi được? Nghiệp của bạn sẽ mang đi được. Chúng ta không mang theo ác nghiệp, ta mang theo thiện nghiệp, công đức của ta có thể mang đi được, phước đức cũng có thể mang đi được, ta phải nên đoạn ác tu thiện, phải nên tích lũy công đức. Chúng ta phải nên mỗi năm một nâng cao, ở nơi đây nâng lên cao, tương lai ở thế giới Cực Lạc chính là phẩm vị từng bước hướng lên trên cao, đây là có thể mang đi được. Danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, những thứ đó không mang đi được. Cho nên phải học với Thích Ca Mâu Ni Phật, bạn xem, năm xưa khi Phật còn ở đời, những thứ không mang đi được thầy đều buông bỏ, cả đời trải qua đời sống khổ hạnh. Vì sao phải có cách làm như vậy? Đó là đại từ đại bi làm ra tấm gương cho chúng ta xem, khó xả có thể xả, khó làm có thể làm, ngài làm ra gương tốt để cho chúng ta xem. Chúng ta có được cái duyên này, nên làm nhiều việc tốt, giúp đỡ nhiều người khác, đặc biệt là xã hội hiện tại. Xã hội hiện tại là xã hội động loạn, nếu như chúng ta có thể giúp đỡ xã hội này hoá giải xung đột, giúp đỡ xã hội này hồi phục được hoà bình an định, công đức này thật quá lớn, việc này có thể mang đi được. Phải chăm chỉ nỗ lực mà làm, tuyệt đối không thể ham muốn danh lợi. Ham muốn danh vị thì sai rồi, bạn làm những việc tốt nào thì liền được báo hết. Bạn làm được việc tốt, người ta mời bạn làm chủ tịch gì đó, làm hội trưởng gì đó, thì báo hết rồi, hiện đời báo hết. Chúng ta xả hết, không nhận báo, vậy thì công đức của bạn được bảo tồn.

Cả đời Thích Ca Mâu Ni Phật bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy. Ngài xuất gia rồi nên không có ngoại tài, ngài là nội tài bố thí. Bạn xem, mỗi ngày không từ khổ cực, ngày ngày dạy học, 30 tuổi khai ngộ, 79 tuổi viên tịch, giảng kinh dạy học 49 năm, không từ lao nhọc, đó là nội tài bố thí. Khởi phát trí tuệ cho đại chúng là bố thí pháp. Ngài đã dạy bảo cho chúng ta đoạn ác tu thiện, tích công bồi

đức, có thể xả bỏ ác báo, đều có thể được quả báo tốt, nó thuộc về bổ thí vô úy. Việc này cần phải học, càng học càng an vui! Ta có thể thể hội được câu đầu tiên trong Luận Ngữ, Khổng Phu Tử nói: *“học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”*. Từ khi tôi học Phật mới hiểu được câu nói này. Cái duyệt đó là hỷ duyệt. Hỷ duyệt không phải do kích thích của bên ngoài, là hoan hỷ của nội tâm, nhà Phật gọi là pháp hỷ sung mãn. Cái hỷ duyệt này từ đâu mà có? Từ học tập mà có. Tập là áp dụng ngay trong đời sống. Đến nơi đâu để học? Mỗi ngày từ sớm đến tối, ngày ngày đều đang học. Học với ai vậy? Mỗi một người đều là thầy của ta. Họ là người thiện, họ làm ra việc tốt để chúng ta xem thấy nghe thấy, nghĩ lại xem ta có làm hay chưa? Nếu ta chưa làm thì phải học tập với họ. Họ là một người ác, đã làm ra những việc xấu, ta phải phản tỉnh, ta có làm hay không? Nếu ta có làm thì phải mau sửa đổi, nếu ta không có phải kích lệ chính mình, không nên phạm phải lỗi lầm này, họ cũng là thầy giáo của ta. Người thiện là thầy giáo, người ác cũng là thầy giáo, cho nên Phu Tử nói *“ba người đồng hành ắt có thầy ta”*.

Ở trong kinh Hoa Nghiêm hiển thị ra rất cụ thể chính là Thiện Tài Đồng Tử năm mươi ba lần tham học. Thiện Tài là học trò, năm mươi ba vị này đều là thầy giáo. Năm mươi ba vị này là gì? Chính là đại chúng thông thường trong xã hội, Phật đem nó phân thành năm mươi ba loại, ngày nay chúng ta gọi là các ngành các nghề, nam nữ già trẻ. Họ thiện thì cùng học với họ; họ là ác thì chúng ta phải phản tỉnh, cũng là thầy của ta, phản tỉnh xem chúng ta có làm chưa? Có thì sửa đổi, không có thì kích lệ, cho nên người thiện người ác, người già trẻ nhỏ, người nam người nữ, không có một người nào không phải là thầy của ta. Bạn nói xem, như vậy thì an vui dường nào, bạn nói xem hoan hỷ cỡ nào! Mỗi ngày đức hạnh học vấn phước báo đều đang nâng cao. Cho nên có rất nhiều người nói, Thiện Tài vận may tốt, gặp được nhiều tri thức đến như vậy, vì sao tôi một người cũng không gặp? Kỳ thật bạn từ sớm đến tối, ngày ngày bạn cùng ở chung với thiện tri thức, tại bạn không nhận biết! Bạn thấy người kia tốt, bạn đố kỵ với họ, xem thấy người ác thì ghét bỏ họ, bạn đang tạo nghiệp. Bạn ba người đi thì tạo nghiệp, người ta ba người đi thì làm Phật làm tổ, bạn thấy cái nhận biết này quan trọng dường nào! Việc này chúng ta không thể không biết.

Hôm nay đoạn văn này của chúng ta nói khởi nguồn của vũ trụ, nói một niệm bất giác. Một niệm này rất là vi tế! Chúng ta học Phật cũng học mấy mươi năm rồi, đối với câu nói này đều có nghi vấn, đều không thể lý giải. Nếu đối với vấn đề này hiểu được rõ ràng, hiểu được tường tận, ở tôi cũng chẳng qua là khoảng năm năm. Sự việc này sau 75 tuổi, đọc kinh điển đoạn Thích Ca Mâu Ni Phật nói chuyện với Bồ-tát Di Lặc, việc này bỗng chốc liền hiểu ra. Phật hỏi Di Lặc là tâm có sở niệm, chỗ này nói phạm phu chúng ta, khởi lên một ý niệm, Phật hỏi rất hay, tâm có sở niệm, cái niệm này có bao nhiêu niệm nhỏ? có mấy cái tướng? có mấy cái thức? Việc này chính chúng ta không hiểu. Thực tế mà nói, ngài nói ra đoạn này chính là hiện tại chúng ta đọc đoạn văn này. Bồ-tát Di Lặc trả lời Thế Tôn: *“Cử thủ đàn chỉ chi khoảnh”*. Khoảnh là tốc độ rất nhanh, một khảy móng tay, Phật hỏi có bao nhiêu niệm? Bồ-tát Di Lặc nói: *“Ba mươi hai ức trăm ngàn niệm”*, trong một khảy móng tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm. Đơn vị đó là một trăm ngàn, một trăm ngàn là mười vạn. Ba mươi hai ức mười vạn, đó là

bao nhiêu? Hiện tại người Trung Quốc chúng ta gọi là 320 triệu. Trong một khoảnh khắc tay có 320 triệu ý niệm, chúng ta làm sao mà biết được? Bình thường chúng ta xem truyền hình, loại thường thức này chúng ta có, chúng ta biết được cuộc phim ở trong máy chiếu phim, mọi người đều biết được từng tấm từng tấm, trong một giây tốc độ của nó là hai mươi bốn tấm. Bạn thấy ống kính đóng mở, ống kính vừa mở, cái đèn chiếu chiếu lên màn bạc lập tức liền đóng nó lại, lại mở ra chiếu tấm thứ hai, tốc độ này nhanh bao nhiêu? Một giây hai mươi bốn tấm. Chúng ta xem thấy trên màn bạc thì dường như là giống như nhau, nhưng một giây là 24 tấm. Hiện tại Bồ-tát Di Lặc nói với chúng ta, hiện tượng của vũ trụ này, một giây có bao nhiêu tấm vậy? Một khoảnh khắc tay là 320 triệu. Cái khoảnh khắc tay đó, đại khái tốc độ này của tôi thì trong một giây có thể chiếu được bốn lần, vậy nhân cho bốn, đây là giả định, thì là 1280 triệu ý niệm, chính là trong một giây cái ống kính này đóng mở 1280 triệu lần, chúng ta làm sao biết được! Quá vi tế! Thời gian của cái chấn động này quá ngắn, tần suất chấn động rất thấp, chúng ta không cách gì phát hiện. Cho nên ý niệm của chúng ta quá thô, bạn thấy trong đây có nhiều niệm nhỏ đến như vậy để thành một niệm.

Phật không chỉ là nhà triết học cũng là nhà khoa học. Khoa học quan trọng nhất là phải nói chứng cứ, không thể tùy tiện nói, bạn phải đem chứng cứ ra. Trong Phật pháp có chứng cứ hay không? Có! Phật nói với chúng ta, Phật dùng phương pháp gì thấy được cái hiện tượng này? Dùng sức định. Tâm của bạn càng thanh tịnh, sức cảm thụ của bạn càng mạnh, tần suất sóng động vi tế này bạn có thể thâm nhận được. Sức định thế nào vậy? Trong kinh đại thừa Phật nói Bồ-tát Bát Địa, Bồ-tát Bát Địa họ xem thấy được A-lại-da, đó chính là Tướng Tông nói A-lại-da-thức. Một niệm bất giác mà có vô minh chính là tự tánh biến thành A-lại-da, chính là một niệm vi tế đó biến thành A-lại-da, A-lại-da lập tức liền chuyển tướng. Chuyển tướng là thức thứ bảy, Mạt-na, do Mạt-na lập tức liền sanh cảnh giới tướng. Cảnh giới tướng là vật chất, Mạt-na là tinh thần, cho nên tinh thần cùng vật chất đồng nguồn, tốc độ của nó quá nhanh rồi, là có trước sau. Cái tốc độ đó bao nhanh? Vậy bạn phải đem cái ý niệm này, trong một niệm có thành trụ hoại không, bạn lại nhân lên làm bốn, chính là 1280 triệu phần trăm giây lại nhân với bốn. Đó là nói cái gì? Đó là nói vật chất cùng hiện tượng tinh thần sanh khởi, nó là đốn hiện, không phải dần dần mà hiện ra. Cách nói này rất hay. Bạn tu định đến Bồ-tát Bát Địa, được cái định đó, bạn liền xem thấy được, không phải Phật tùy tiện nói. Phật nói rồi, bạn không được thọ dụng. Phật sau khi nói rồi, Phật bảo bạn cần phải chứng đắc, bạn mới được thọ dụng. Nếu không thì đó là Phật nói, không phải là của bạn.

Làm thế nào đem lời Phật nói biến thành cảnh giới của chính mình? Việc này cần phải dựa vào chính mình chứng thật, cho nên trong Phật pháp nói tín-giải-hành, sau cùng là chứng. Bạn chứng được mới xem là của chính bạn, đó gọi là chân tín, chưa chứng đắc thì không phải chân thật tin tưởng. Cho nên việc trước tiên của Phật pháp là tín, thành thật mà nói, cái tin thứ nhất đó là mê tín, bạn làm sao liền tin tưởng Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói, bạn cũng chưa thấy được? Cho nên sau khi tin rồi Phật liền giảng giải cho bạn, chân thật hiểu được nó có lý luận y cứ, chân thật lý giải. Có lý luận y cứ mới gọi là chánh tín, đó không phải mê tín,

trong đó nó có đạo lý; thế nhưng cái đạo lý này bạn vẫn chưa thông qua thực nghiệm, bạn vẫn chưa chứng thật, cho nên sau khi hiểu rõ đạo lý rồi, bạn phải hành, bạn phải thật làm! Y theo phương pháp lý luận Phật đã nói mà làm, bạn làm được, bạn liền có thể chứng thực. Làm được phần ít liền chứng thực được phần ít, làm được phần nhiều liền chứng thực được phần nhiều, làm đến viên mãn thì bạn chứng được viên mãn, đó là khoa học. Khi tiên sinh Phương Đông Mỹ đem Phật pháp dạy cho tôi, tôi học triết học với thầy, thầy nói: “Thích Ca Mâu Ni Phật là nhà đại triết học”. Tôi tin tưởng thầy không gạt tôi, tôi nỗ lực học tập, học đến năm nay đã học 58 năm. Trong 58 năm này tôi thật cảm kích lão sư, vì sao vậy? Tôi mỗi năm có tiến bộ, tôi không phải là lợi căn, là độn căn, không cách gì độn ngộ, thế nhưng mỗi năm có tiến bộ, cho nên pháp hỉ sung mãn, tôi mới biết được câu nói đó của Phu Tử “học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”. Tôi đem câu nói của người xưa đã nói “*sống đến già, học đến già*”, phía sau tôi lại thêm vào hai câu “*thật an vui, quên tuổi già*”, quên mất đi tuổi già. An vui cuối đời từ đâu mà có? Do học mà có. Nếu như một ngày không học thì một ngày sanh phiền não. Phiền não tổn thương đối với thân tâm của chúng ta rất lớn, người xưa chúng ta thường nói “*lo buồn có thể khiến cho người già*”. Trong tâm của bạn có phiền não thì bạn rất dễ bị lão hoá, trong tâm của bạn không có phiền não, không có âu lo, thân tâm thanh tịnh, an vui tự tại, thì tuổi tác tuy là ngày một già hơn, bạn không cảm thấy bị lão hoá, vì sao vậy? Do an vui! Tôi là từ nơi đây mà thể hội, cho nên liền nghĩ đến vườn nghỉ của người già, cũng nghĩ đến việc gì? Sự thật của nhân quả. Một người già, nếu như tuổi già không an vui, có oán hận, có bất bình, vậy thì không tốt, loại thân tâm không khoẻ mạnh này tương lai sau khi chết, ở trong kinh điển Phật nói với chúng ta, họ đi đến nơi nào vậy? Họ đi đến ba đường. Họ có oán hận có bất bình. Ba đường chính là ngã quỷ, địa ngục, súc sanh, họ sẽ đi đến nơi đó. Nếu như cuối đời an vui tự tại, ngày ngày học tập điển tịch của thánh hiền, giáo huấn của thánh hiền, cuối đời cùng ở chung với thánh hiền, việc này an vui không gì sánh bằng, vậy sau khi họ chết chỉ ít đời sau vẫn có thể được thân người, thậm chí có thể sanh đến cõi trời, không thể bị đọa ba đường. Cho nên tôi liền nghĩ đến viện dưỡng lão phải xem trọng đời sống tinh thần, làm thế nào giúp đỡ họ? Vậy thì phải dạy học, viện dưỡng lão chính là đại học của người già, giảng cho họ nghe thứ gì vậy? Giảng cho họ nghe luân lý, đạo đức, nhân quả, giảng cho họ nghe tôn giáo. Bởi vì cả đời này của họ đã qua rồi, phải nói với họ còn có đời sau, không phải chết rồi thì hết, tuyệt đối không phải vậy, vẫn còn có đời sau, cả đời này trải qua chúng ta cảm thấy thật không vừa ý, hy vọng đời sau viên mãn hơn. Họ có kỳ vọng, có hy vọng, có thể làm cho tinh thần của họ phấn chấn hơn, để họ sống được khoẻ mạnh, sống được an vui. Đó là giúp cho một người, từ ba đường kéo họ đến cõi trời. Đó là việc tốt, đó là đại công đức, đó là việc chúng ta phải nỗ lực mà làm. Chúng ta xem thấy rồi, nghe thấy rồi, cho nên tôi mỗi lần đến một khu vực thăm viếng, tôi đều xem qua sự nghiệp phúc lợi người già của khu vực đó, xem thử viện dưỡng lão của họ, cùng nói chuyện với họ, hy vọng phải chú trọng đến việc giáo dục người già, phải chú trọng đến đời sống văn nghệ, không chỉ là nuôi người già, mà phải nuôi tâm tình của họ được an vui, nuôi đến được tiền đồ của chính họ. Có được tiền đồ sáng lạn, có được tiền đồ tốt đẹp, chúng ta mới có thể không có lỗi với những người già này.

Trung Quốc thời xưa nuôi già dạy trẻ là do gia tộc gánh vác. Hiện tại chúng ta gọi là gia tộc, mọi người sẽ dễ hiểu, gọi gia đình thì mọi người không hiểu. Ngày trước gia tộc chính là gia đình, đại gia đình, không phải gia đình nhỏ. Trong đại gia đình nhân khẩu nhiều, nhân khẩu thông thường đại khái có khoảng 500 người trở lại, một gia tộc là như vậy, cho nên nó chú trọng gia đạo gia qui, gia học gia nghiệp, công năng của nó đích thực làm đến được nuôi trẻ chính là giáo dục, giáo dục đối với con em, dưỡng lão, người già có niềm vui thiên luân, đời đời tiếp nối. Người sau, vẫn bồi có năng lực, có đức hạnh, có học thuật, truyền gia đạo của họ, truyền gia học của họ, truyền gia nghiệp của họ. Hiện tại thì không còn nữa. Chúng ta nghĩ xem, nhà của Trung Quốc, ở Trung Quốc ngay trong mấy ngàn năm lịch sử, cái quốc gia, cái chủng tộc này, nhờ vậy mà được thịnh trị dài lâu, thái bình thanh thế, nhờ vào cái gì? Nhờ vào sức mạnh của gia đình, cho nên thông thường chúng ta nói “*tề gia sau đó trị quốc, trị quốc sau đó bình thiên hạ*”, cho nên nhà ở trong lịch sử Trung Quốc là chiếm phần chủ đạo. Ngày nay nhà không còn, xã hội động loạn, trước đây có được nhà như vậy nên xã hội an định, hoà thuận yên vui, cho nên tinh thần công năng này quá tốt, làm thế nào đem nó kế thừa tiếp nối?

Hiện tại tôi thường nghĩ đến các xí nghiệp, hy vọng xí nghiệp, những người làm chủ xí nghiệp, đem cái truyền thống tốt đẹp này tiếp nối về sau, phải đem tất cả nhân viên của công ty bạn (hiện tại xí nghiệp thông thường công nhân trên một ngàn người thì rất nhiều), đem những công nhân này xem thành anh em chị em ruột của chính mình, làm cho cái đoàn thể này phải chân thật thành một thể, người một nhà. Ngày nay chúng ta giảng đoạn kinh văn này, vũ trụ này là một thể, là một nhà. Tôi mấy năm qua ở trên quốc tế đoàn kết tôn giáo thế giới thành một nhà, tất cả chúng sanh là một thể, thế giới liên thái bình, sẽ không có xung đột nữa, mới có thể hồi phục được an định hoà bình. Giữa người và người phải kính yêu lẫn nhau, phải tôn trọng lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, bạn nói xem, thế giới này tốt đẹp dường nào! Thế giới đó chính là thế giới Cực Lạc, thế giới đó chính là thế giới Hoa Tạng.

Hoa Tạng cùng Cực Lạc là con người tạo ra, không phải trời sanh, chính là bởi vì cư dân của thế giới đó của họ hiểu rõ thật tướng các pháp, họ biết được tất cả chúng sanh quan hệ với chính mình là một thể, cả thầy vũ trụ quan hệ với chính mình là một nhà, cho nên thế giới gọi là Cực Lạc, thế giới gọi là Hoa Tạng. Những việc này đều phải học tập giáo huấn của thánh hiền, khái phát chúng ta, chúng ta mới có thể giác ngộ. Sau khi giác ngộ thì chúng ta liền khẳng định, đó là thật không phải là giả, đó không phải là lý tưởng, đó là sự thật. Đó gọi là hành chứng. Từ tín giải phải khế nhập hành chứng thì chúng ta được thọ dụng. Hiện tại chúng ta hiểu rõ rồi, giác ngộ rồi, tôi đem tất cả chúng sanh xem thành một thể, đem cái thế giới này xem thành một nhà, thế nhưng họ đem tôi xem thành người ngoài, vậy phải làm sao? Không cần lo, không liên quan gì, ta thừa nhận họ, ta nâng cao lên, ta siêu việt. Hiện tại cùng ở chung với các người, các người không thừa nhận, sau khi tôi chết đi đến thế giới Cực Lạc mọi người thừa nhận, đến thế giới Hoa Tạng mọi người thừa nhận. Các người tạm thời không thừa nhận thì vẫn phải tiếp tục luân hồi, vẫn phải oan oan tương báo, đến hôm nào báo được quá

mệt rồi, không muốn làm nữa, Phật Bồ-tát đến dạy họ, lúc nào thì họ tin tưởng thì vào lúc đó họ liền giải thoát. Cho nên vạn nhất không nên cho rằng ta thừa nhận họ cùng với ta là một thể, họ không chịu thừa nhận ta, vậy thì thôi vậy, ta cũng tạm thời không lý đến họ, vậy thì sai. Cũng giống như trẻ con là con cái chính bạn sanh ra, rời xa từ nhỏ, rời xa mấy mươi năm, lớn lên không nhận biết, trẻ nhỏ không biết được bạn là cha mẹ của nó, bạn biết được nó là con cái của bạn, bạn có thương yêu chúng hay không? Tuy là chúng phản đối bạn, nhưng bạn có tha thứ cho chúng hay không? Bạn có giúp đỡ cho chúng hay không? Phải giúp! Vì sao vậy? Vì bạn biết. Đạo lý chính là như vậy. Phải biết những chúng sanh trên địa cầu này của chúng ta mê mất tự tánh đã quá lâu. Hoàn cảnh ở Trung Quốc tương đối tốt, đời đời nối nhau, người già đều dạy bạn, thế nhưng giáo học truyền thống của chúng ta chí ít cũng đã bỏ mất năm đời, hay nói cách khác, bạn chính mình không biết, hoàn toàn mê mất, ngay đến lịch sử của gia đình cũng không biết, lịch sử của quốc gia cũng không biết, lịch sử gia đình không biết. Thân tình của bạn, thân tình là thiên tánh thế nhưng không thể phát khởi ra, đã bị che lấp. Lịch sử quốc gia không biết, bạn không có tâm hồn yêu nước; địa lý quê hương không biết, bạn không yêu cái mảnh đất này. Người xưa Trung Quốc dạy học, khoá mục không có nhiều như hiện tại, khoá mục quan trọng nhất là hai môn, một là kinh, một là sử. Kinh chính là học vấn, sử chính là lịch sử, đời đời truyền nhau, bạn biết được bạn mới sanh ra lòng yêu nước, lòng yêu nhà. Nếu người không đọc sử địa, bạn sẽ không có cảm tình đối với quốc gia này, bạn đối với mảnh đất của bạn cũng không có cảm tình, đó là gì vậy? Đó là căn nguyên của xã hội động loạn, cái điều đại loạn! Cho nên người Trung Quốc vô cùng chú trọng, đặc biệt xem trọng lịch sử gia đình, do đó Từ Đường của người Trung Quốc, người Trung Quốc có gia phả. Gia phả là lịch sử của gia đình, nếu bạn rất rõ ràng, rất tường tận, thì bạn làm sao không yêu nhà chứ? Làm sao bạn không yêu làng xóm của bạn chứ? Đó là nơi mà bạn sanh ra mà.

Kinh là học vấn, vậy bạn biết được giáo khoa thư giáo học này của Phật giáo thầy đều gọi là kinh, là đại học vấn! Giảng giải thứ gì? Chúng ta rất đơn giản, rất thiết yếu mà nói, trong kinh điển đã nói là luân lý, đạo đức. Luân lý là nói quan hệ, đạo đức là nói cái quan hệ này làm thế nào cùng sống với nhau, giảng nhân quả, giảng khoa học, giảng triết học, bao gồm phía trước đã nói ba môn, đều nói đến cứu cánh viên mãn, là đại học vấn, thế nhưng xã hội hiện tại rất nhiều người đem nó xem thành tôn giáo, đem nó xem thành mê tín, không chịu gặp nó, không bằng lòng tiếp xúc với nó, thật là đáng tiếc! Việc này không thể trách người xưa, không thể trách kinh giáo, chỉ trách chính mình ngu si, cả đời này không gặp được người tốt, ngu si luống qua một đời.

Chúng tôi còn trẻ cũng ngu si, thế nhưng rất may mắn gặp được người tốt, gặp được tiên sinh Phương Đông Mỹ, đã nói việc này cho tôi nghe rõ ràng. Tôi hiểu rõ, quay đầu lại đọc kinh Phật mới phát hiện ở trong đây có thứ đồ tốt đến như vậy, ở trong pháp thể gian không tìm ra được. Những duyên khởi của vũ trụ, khởi nguồn của sinh mạng, ngày nay khoa học cùng triết học ở trên toàn thế giới đều vẫn chưa định luận, có rất nhiều cách nói, đều không thể làm cho người tâm phục khẩu phục. Không giống như trong kinh Hoa Nghiêm đã nói, khi chúng ta



đọc rồi chân thật là tâm phục khẩu phục, nỗ lực y theo phương pháp lý luận của nó mà học tập, dần dần khế nhập vào cảnh giới. Tuy là vẫn chưa vào được, phương hướng mục tiêu của chúng ta đã chính xác, cho nên càng học càng hoan hỉ, đích thực thể hội được phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn. Bạn thấy trước khi chưa học Phật, chúng ta gặp phải người khác oan uổng ta, nhục mạ ta, huỷ báng ta, hãm hại ta, ta có thể không sân hận không? Ta có thể không báo thù không? Sân hận báo thù là của con người thường tình, vì sao hiện tại thì không có ý niệm này? Đó là trong Phật pháp đã đem chân tướng sự thật này nói ra tường tận, hoá giải hết. Biết được cái gì? Biết được tất cả chúng sanh cùng với chính mình là một thể. Tôi thường hay thí dụ, bởi vì chính chúng ta cũng có rất nhiều lần có được kinh nghiệm này, không cẩn trọng răng cắn phải lưỡi, cắn đứt lưỡi chảy máu. Đầu lưỡi cùng răng là một thể, ngay trong đầu lưỡi cùng răng không hề có mâu thuẫn, không hề có oán hận, không hề có báo thù, vì sao vậy? Là một thể. Hiện tại ý niệm của chúng ta đã chuyển đổi lại, không luận hãm hại thể nào, thậm chí giết hại, cũng không có oán hận, cũng không có tâm báo thù. Vì sao ngay đến giết hại cũng không oán hận? Biết được giết hại là giả, không phải là thật, ta có thể chết không? Không thể chết, ta không sanh không diệt. Sanh tử là gì? Sanh tử là nhục thể, nhục thể không phải là ta, cho nên trong Phật pháp việc đầu tiên liền dạy chúng ta phải học, tuyệt đối không thừa nhận thân thể này là ta. Thân thể là gì? Là sở hữu của ta, như quần áo, quần áo là sở hữu của ta, không phải ta, khi quần áo hư rồi thì đổi bộ khác, thân thể không còn sử dụng tốt nữa thì đổi cái khác. Linh tánh bất diệt, bất sanh bất diệt.

Ngay cái niệm ban đầu này, một niệm bất giác này, chúng ta biết được cái niệm này rất vi tế. Cái niệm này, xin nói với các vị, giống như tự tánh vậy, cái niệm này cũng không phải “sanh nhân chi sở sanh”, nó không có nguyên nhân, thể nhưng niệm thứ hai liền có nguyên nhân. Niệm thứ nhất là nhân của nó, nó liền có niệm thứ hai, thể nhưng cái niệm đầu tiên không có nhân. Lời nói này không dễ hiểu, thể nhưng bạn tỉ mỉ mà thể hội, dần dần cũng có thể ý thức được cái chân tướng sự thật này. Tôi thường hay nói với người khác đến chỗ này thì tôi nêu ra một thí dụ, cái thí dụ này xảy ra chính ngay bản thân chúng ta, trên thân người khác cũng có, tôi xem thấy, thể nhưng trên thân chính mình cũng có. Khi chúng ta còn trẻ làm học trò, là vào thời kỳ kháng chiến, vào thời kỳ đó thật là bất an. Vào lúc đó chúng tôi làm học trò, học trò nhỏ, vào ngay thời kỳ đó, tôi nhớ lại lúc đó tôi là học sinh lớp ba, học trò nhỏ lớp ba, thể nhưng vào lúc đó thì học trò lớp năm, tiểu học đã có quân huấn, liền có quân huấn giáo quan, hiện tại trong trường học gọi là học quân sự. Trong quân huấn cũng là không có định kỳ, thường hay có tập hợp khẩn cấp, giáo quan vừa thổi còi, lập tức quần áo chỉnh tề liền đến thao trường để xếp hàng. Thường hay có những việc này xảy ra, quần áo ăn mặc rất chỉnh tề, bỗng nhiên nghĩ đến mũ nón đâu không thấy, đến khắp nơi đi tìm, tìm không thấy, liền đi hỏi các bạn học khác, bạn có thấy cái nón của tôi đâu không vậy? Bạn học đó liền chỉ trên đầu của bạn mà nói, trên đầu của bạn đội cái gì không phải nón sao? Sờ xem quả nhiên không sai. Cũng giống như thí dụ của Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói, trong kinh Lăng Nghiêm nói “*cái niệm ban đầu vô minh*”, ngài liền nêu ra thí dụ này, “*diễn nhược đạt đa, mê đầu nhận ảnh*”, có nguyên nhân gì không? Không có nguyên nhân, bạn có thể tìm nguyên nhân

không? Nón đội trên đầu mà quên mất, khi vừa khấn tụng thì hoảng loạn. Niệm thứ nhất là ý nghĩa như vậy, không có nguyên nhân, niệm thứ hai thì liền có nguyên nhân, liền có sanh nhân. Một niệm thứ nhất này của chúng ta sau khi khởi lên thì niệm niệm nối nhau, hai niệm ba niệm bốn niệm, niệm niệm nối nhau, thì liền có sanh nhân. Phật đối với việc này nói được rất tỉ mỉ, cho nên kinh điển bạn càng xem càng hoan hỉ, muốn thôi cũng không được, ở trong đó khởi phát trí tuệ chân thật của chính chúng ta.

Trong tự tánh của chúng ta có trí tuệ viên mãn, thế nhưng không có liễu nhân Phật tánh, duyên nhân Phật tánh, chân thật trí tuệ của chúng ta không thể hiện lộ ra. Cho nên kinh điển là duyên, ở trong tam nhân Phật tánh là duyên nhân, thiện tri thức cũng là duyên nhân. Có thiện tri thức, có kinh điển, làm cho trí tuệ chân thật trong tự tánh của chúng ta được dẫn khởi ra, vậy thì tốt! Để cho chúng ta đối với những sự việc này dần dần như trên kinh Phật nói là chúng ta có thể tiếp nhận, chúng ta có thể thể hội được, dần dần chúng ta cũng có thể ngộ nhập cảnh giới này, tuy là không phải cảnh giới chân thật, thế nhưng tiếp cận gần bên, ngày một được gần hơn, vì sao mà không hoan hỉ? Đối với sáu cõi ba đường, cự ly của chúng ta đối với nó càng ngày càng xa, an vui không gì bằng. Cho nên năng sanh vạn pháp chính là ngày nay chúng ta gọi là duyên khởi của vũ trụ, không phải vụ nổ lớn gì đó. Vụ nổ lớn thì nói không thông, trong đó có rất nhiều vấn đề. Phật nói cho chúng ta một niệm vừa hiện, nó không có trước sau, thật cũng giống như chúng ta xem thấy màn bạc của điện ảnh vậy, ống kính vừa mở ra, tấm phim liền được đèn chiếu đưa lên màn bạc là nhất thời xuất hiện, nhất định không thể nói cái hiện tượng này có trước, cái kia có sau, không phải vậy, xuất hiện một lúc. Hơn nữa trong đại thừa giáo nói rất rõ ràng, những hình tượng này “mỗi mỗi không như nhau”. Câu nói này bạn xem nói được rất hay, cũng giống như nói cái phim gốc của phim ảnh vậy, một tấm là một tấm, một tấm trước không phải là một tấm sau, một tấm sau không phải là một tấm trước, cho nên cái tương tục này không phải thật tương tục, gọi là tương tự tương tục. Thật là tương tục thì phía trước cùng phía sau là như nhau, không hề có khác đi. Mỗi niệm không như nhau. Cho nên đoạn phía sau chính là nói hiện tượng của y chánh, nó nói ba cái châu biến. Cái thứ hai nói xuất sanh vô tận, cái đó chính là biến hoá vô cùng, thật giống như cái ống vạn hoa. Dùng cái ống vạn hoa làm thí dụ chúng ta có thể thể hội, ống vạn hoa chúng ta thấy rất đơn giản, nó là động, Phật pháp chúng ta cũng nói động, bạn chỉ cần động, tâm động thì nó liền khởi thay đổi. Tâm động là khởi tâm động niệm, có phân biệt, có chấp trước, đó là quy nạp lại, nếu tỉ mỉ mà nói thì nói không hết. Hiện tượng sóng động rất phức tạp, không phải đơn giản như vậy, hiện tượng thô này thì cả thầy vũ trụ, ngoài địa cầu này ra chúng ta không nói, quá xa cách. Chúng ta chỉ tỉ mỉ mà quan sát cái địa cầu này, quan sát trước mắt chúng ta, bạn đối với áo nghĩa chân tướng vũ trụ Phật đã nói ở trong kinh điển, bạn liền có thể thể hội được.

Trong ý niệm có nhiễm có tịnh, có thiện có ác. Nhiễm tịnh thiện ác khác biệt rất lớn. Đã là có động thì nó liền có hình, nó liền có thức, biến hoá của hình thức vô lượng vô biên, vô số vô tận. Những chân tướng sự thật này lúc nào thì bạn có thể nhìn thấu? Sau khi nhìn thấu xuất hiện một cảnh giới vô cùng vi diệu, đó

chính là bất nhị, nhiễm tịnh không hai, thiện ác không hai, thiên đàng địa ngục không hai, sanh Phật không hai, chính là chúng sanh cùng Phật không hai. Không hai chính là một thể, nói rõ cả thầy vũ trụ y chánh trang nghiêm là một thể. Nếu như có thể vào được cảnh giới này thì quá tốt! Cảnh giới này gọi là gì? Chúng được pháp thân, trong tam nhân Phật tánh, chánh nhân Phật tánh xuất hiện, khẳng định liễu nhân cùng duyên nhân đầy đủ, bạn chân thật khẳng định một chút nghi hoặc cũng không có, cả thầy vũ trụ cùng chính mình là một thể. Vào lúc này tánh đức viên mãn của chúng ta hiện tiền. Trong tánh đức then chốt nhất là đại từ đại bi, trí tuệ chân thật đều hiện tiền. Sau khi hiện tiền bạn chuẩn bị làm thế nào? Khẳng định giống y như tất cả chư Phật quá khứ vậy, giáo hoá chúng sanh; dùng lời hiện tại của nhân gian chúng ta mà nói, bạn ở nhân gian này diễn xuất ở vai diễn nào? Bạn nhất định đóng vai một thầy giáo. Bạn thấy Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện với thân phận của thầy giáo, những tổ sư đại đức nhiều đời đều là thân phận của thầy giáo, khẳng định bạn sẽ làm như vậy. Bạn sẽ đem tất cả những vinh hoa quyền tước của thế gian, những lợi hại được mất này thầy đều xả được thật sạch trơn. Bạn dạy người buông bỏ, trước tiên chính mình phải buông bỏ; bạn muốn dạy người quay về tự tánh, vậy thì chính bạn phải chân thật quay về. Quay về cùng chúng ta thị hiện hiện tiền một chút xung đột cũng không có, đó gọi là ẩn hiện không hai. Như thế thì chúng ta mới có được thọ dụng chân thật, không còn có nghi hoặc, tham-sân-si-mạn nghi thầy đều đoạn dứt, trong kinh Đại thừa nói “Pháp thân, Bát nhã, Giải thoát” đích thực đạt được rồi, chính là có được thọ dụng, thế là không luận là hoàn cảnh thế nào, hưởng thụ của bạn là cảnh giới của chư Phật Bồ-tát. Người xưa Trung Quốc chúng ta đọc sách thường nói rằng: “*Không Nhan chi lạc*”, vui của Không Tử và Nhan Hối, họ vui cái gì vậy? Vui là chân thật hiểu rõ đối với thật tướng các pháp, cái vui đó là thật, không bị bất cứ ảnh hưởng nào, không phải kích động của bên ngoài, là niềm vui từ trong nội tâm, từ trong nội tâm hiển lộ ra bên ngoài, cho nên đó là lợi ích chân thật của việc học tập kinh giáo Đại thừa, đó mới là lực nhiếp thọ chân thật. Vì sao nó có lực nhiếp thọ mạnh đến như vậy? Chúng ta ở nơi đây lộ ra cái điểm tin tức này.

**Nhị: “Tự hạ y thể nhị dụng giả”. “Nhất giả hải ấn sum la thường trụ dụng, ngôn hải ấn giả, chân như bốn giác giả, vọng tận tâm trừng, vạn tượng tề hiện”.** Chúng ta chỉ đọc đến chỗ này.

Trong đây có danh từ thuật ngữ rất quan trọng, chúng ta cũng không thể không đơn giản giới thiệu qua một chút. Cái gì gọi là hải ấn? Trong đoạn này giảng cho chúng ta đến hải ấn Tam Muội. Trong Đại Từ Điển Định Phúc Bảo nói với chúng ta: “*Phật sở đắc chi Tam Muội danh*”, đây là hải ấn Tam muội, là Phật đã chứng được. Phật ở ngay chỗ này, đồng tu học Hoa Nghiêm chúng ta đều biết, chỉ cần vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ba loại phiền não tập khí này đoạn rồi, chính là thành Phật mà trong đại thừa giáo đã nói. Vậy thì lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì hải ấn Tam muội liền hiện tiền, cho nên ông nói Phật đã được Tam muội.

Tam muội cũng là danh từ Phật học, từ âm tiếng Phạn dịch ra, ý nghĩa chính là chánh thọ. Bạn xem, A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ-đề, tam dịch là chánh, muội dịch là thọ. Thọ là hưởng thọ, hưởng thọ bình thường. Phật nói với chúng ta,

hưởng thụ của phàm phu trong sáu cõi cũng không ngoài năm loại, cũng có thể nói năm loại lớn, gọi là năm thọ. Năm thọ này là không bình thường, không phải là chánh thọ. Năm loại lớn này, nó nói thân, cái thân thể này của chúng ta có cảm thọ khổ vui, trong hai loại lớn này thấy đều bao gồm trong đó, không phải thọ khổ thì chính là thọ vui. Trên tinh thần là nói tâm, tâm có vui buồn, có ưa thích, có sầu muộn, không luận bạn có bao nhiêu cảnh giới hiện tiền, quy nạp lại cũng không ngoài khổ vui buồn lo. Cũng có trong thời gian ngắn khổ vui buồn lo đều không có, thân cũng không có khổ vui gì, tâm cũng không có vui buồn gì, loại thọ này gọi là xả thọ. Xả thọ là rất tốt, thế nhưng nó không phải thật đã xả, nó lại sẽ khởi lên, thời gian xả được rất ngắn, sáu căn vừa tiếp xúc cùng cảnh giới sáu trần khổ vui buồn lo liền lại xuất hiện, cho nên có xả thọ ngắn ngủi đến như vậy. Nếu như vĩnh viễn giữ được xả thọ, thân không có khổ vui, tâm không có buồn lo, đó gọi là Tam muội. Do đây có thể biết Tam muội là vĩnh hằng, sau khi được thì sẽ không bị mất đi. Khi được rồi mà còn bị mất đi gọi là xả thọ, đó là trong sáu cõi. Cho nên từ A-la-hán trở lên chính là siêu việt ba cõi, từ A-la-hán trở lên liền có Tam Muội. Các ngài có được rồi thì sẽ không thoái chuyển, sẽ không bị mất đi, vậy nên cái Phật được đó là cứu cánh viên mãn. Bởi vì cái A-la-hán được chỉ là họ đem kiến tư phiền não xả đi, trần sa phiền não họ chưa đoạn, vô minh phiền não cũng chưa đoạn, ba loại phiền não lớn này họ chỉ xả có một loại. Thế nhưng một loại thì được chánh thọ phần ít, cho nên họ được là vị bất thoái, hành niệm của họ vẫn là có tiến có lùi, thế nhưng vị thứ thì nhất định không thoái, tuyệt đối sẽ không lùi sụt đến sáu cõi luân hồi, thế nên họ ở trong pháp giới bốn thánh tu hành là không ngừng hướng lên trên cao, họ không thể bị thoái chuyển. Đó là ý nghĩa của Tam muội.

Cái mà Phật có được trong Hoa Nghiêm chúng ta đã nói qua, viên giáo sơ trụ thì có được rồi, cho nên viên giáo sơ trụ chân thật thành Phật. Tại vì sao vẫn nói họ chưa thành Phật mà vẫn gọi họ là pháp thân Bồ-tát? Bởi vì tập khí vô minh chưa đoạn. Tập khí đoạn rồi thì liền gọi họ là Phật quả cứu cánh viên mãn. Phật quả cứu cánh viên mãn cùng sơ trụ Bồ-tát, chúng ta có thể nói có được Tam muội tên gọi như nhau, đều là Hải Ấn Tam muội, một người là được Hải Ấn Tam Muội không có tập khí, một người là được Hải Ấn Tam muội vẫn còn tập khí vô minh đang tồn tại, từ tập khí sâu cạn sơ chứng Hải Ấn Tam Muội. Tập khí vẫn rất sâu, cho nên đó là vị thập trụ. Vậy khi hướng lên trên thập hạnh thì nhạt đi rất nhiều, đến thập hồi hướng, thập địa, càng hướng lên trên thì tập khí càng ít đi, đến Đẳng giác thì vẫn còn có một phần tập khí. Sau khi đoạn phần tập khí đó rồi, đó chính là Phật quả cứu cánh viên mãn. Thế nhưng bạn phải nên biết, vô minh vô minh chính là không khởi tâm không động niệm, Bồ tát sơ trụ không khởi tâm không động niệm. Các vị thử nghĩ xem, không khởi tâm không động niệm, đó là pháp bình đẳng, cho nên có thể từ trên lý mà nói, từ trên sự mà nói, Bồ-tát sơ trụ họ cùng với Phật quả cứu cánh đều là bình đẳng. Cho nên Lục Tức Phật của Đại sư Thiên Thai xưng 41 vị pháp thân đại sĩ gọi là “*phân chứng tức Phật*”, họ là Phật thật, họ không phải là Phật giả, không giống như Phật của mười pháp giới. Phật của mười pháp giới là “*tương tợ tức Phật*”. Tương tợ là dường như là Phật nhưng họ không phải là Phật thật. Vì sao vậy? Vô minh chưa đoạn, cũng chính là nói họ đoạn phân biệt, chấp trước rồi, tập khí phân biệt, chấp trước cũng

đoạn rồi, thế nhưng họ còn khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm chính là vô thi vô minh, cho nên họ rất giống Phật, họ không phải là Phật thật. Không khởi tâm không động niệm đó là Phật thật. Thiên tông Trung Quốc chúng ta thường nói “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”. Bồ-tát viên giáo sơ trụ liền kiến tánh, liền thành Phật. Những lý sự này chúng ta đều phải rất rõ ràng, rất tường tận.

Vậy thì Bồ-tát sơ trụ cùng Phật quả cứu cánh, khởi dụng của các ngài có thể nói là hoàn toàn như nhau. Họ khởi lên tác dụng gì? Chính là ở mười pháp giới, hoặc giả chúng ta nói hư không pháp giới, tất cả chúng sanh có cảm, các ngài liền có ứng, cùng với tất cả chúng sanh khởi lên tác dụng cảm ứng tương thông; đáng dùng thân gì để độ thì ngài liền hiện ra thân đó. Như trong Phổ Môn Phẩm, Bồ-tát Quán Thế Âm đã nói, đáng dùng thân Phật để độ ngài liền hiện thân Phật, đáng dùng thân Bồ-tát để độ thì ngài liền hiện thân Bồ-tát, đáng dùng thân tỳ kheo, tỳ kheo ni để độ ngài liền hiện thân tỳ kheo, tỳ kheo ni để độ, đáng dùng thân trưởng giả để độ thì ngài liền hiện thân trưởng giả để độ, thậm chí đến ngài có thể hiện thân hoa cỏ cây lá, có thể hiện thân núi sông đất đai, chỉ là xem cái duyên của chúng sanh ở chỗ nào. Chúng sanh gặp được cái duyên gì bỗng nhiên khai ngộ, ngài liền hiện ra cái thân tương như thế đó, hoặc giả chúng ta gọi là hình tượng, để chúng sanh cảm xúc cái hình tượng này liền bỗng nhiên khai ngộ. Cho nên loại năng lực này hoàn toàn như nhau, thậm chí đến ứng thân ứng hoá ở thế gian, như Thích Ca Mâu Ni Phật, như Đại sư Lục tổ Huệ Năng chúng ta, thông thường chúng ta gọi là đầu thai đến thế gian này, gọi là tám tướng thành đạo, thế là ở cái thế gian này cũng có thể ở qua bao nhiêu năm, ở được bao lâu, không phải là ý của chính mình, đó là duyên phận. Duyên phận không còn nữa thì ngài liền ra đi, cho nên không nói được cái thọ mạng của ngài. Có duyên thì thời gian ở được dài một chút, không có duyên thì thời gian ngắn một chút.

Duyên là cái gì vậy? Duyên là ở một giai đoạn, chúng ta gọi là ở một khu vực, ở trong một khoảng thời gian này có chúng sanh tiếp nhận giáo huấn của ngài thành Phật, đây gọi là có duyên. Khi không còn những chúng sanh như vậy, chính là không còn học trò nữa thì ngài liền ra đi, chỉ cần có một chúng sanh thì ngài cũng sẽ không đi. “Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân”, đó là thật không phải là giả. Khi tổ sư Đạt Ma đến Trung Quốc, gặp được Huệ Khả, đem pháp truyền cho Huệ Khả thì ngài liền đi. Hoà Thượng Hoằng Nhãn - Ngũ Tổ, bạn thầy, gặp được Đại sư Huệ Năng, đem pháp truyền cho ngài rồi dường như không đến một năm thì ngài ra đi. Duyên hết thì ra đi, duyên chưa hết thì các ngài lưu lại thế gian. Lưu được dài nhất các vị phải biết là ai vậy? Tôn giả Đại Ca Diếp, đến hiện tại vẫn chưa vào Niết Bàn, ngài ở đâu vậy? Ở trong núi Kê Túc, ở trong đó nhập định, ngài phải đợi đến Bồ-tát Di Lặc giáng sanh đến thế gian này thị hiện thành Phật, ngài đem y bát của Thích Ca Mâu Ni Phật truyền trao cho Di Lặc thì ngài ra đi. Ngài còn có cái duyên như vậy, cho nên ngài ở lại thế gian. Có phải là núi Kê Túc ở Vân Nam Trung Quốc chúng ta không? Chỗ đó cũng gọi là núi Kê Túc, nơi đó cũng có đạo tràng của Đại Ca Diếp, thực tế mà nói có phải Đại Ca Diếp đến Vân Nam hay không? Cũng có người nói là núi Kê Túc của Ấn Độ, không phải là núi Kê Túc của Vân Nam. Việc này không quan trọng, vì sao vậy? Từ A-la-hán trở lên, xin nói với các vị, họ đều siêu việt cả thời gian và không gian, chúng sanh

mười pháp giới không luận ở nơi nào có cảm, họ lập tức liền khởi ứng, cho nên không câu nệ một nơi nào.

Cách đây không bao lâu, dường như hai năm trước, Đài Loan có một đoàn du lịch. Tôi ở nơi núi Kê Túc nghe nói, họ đến Hoa Thủ Môn để bái tôn giả Ca Diếp, trong đoàn này có hai người đi sau cùng bị lạc đường, không tìm ra đường đi. Trong lúc rất là lo lắng thì gặp được một người già đội nón rộng vành chổng một cây gậy. Gặp được người già này thì họ liền thưa hỏi với cụ già này là Hoa Thủ Môn là ở nơi đâu. Cụ già này chỉ điểm cho họ, họ liền tìm đến được. Sau khi tìm được rồi, Hoa Thủ Môn có tôn tượng của tôn giả Ca Diếp, họ vừa nhìn thấy tôn tượng này thì thấy chính là cụ già vừa rồi gặp được ở dưới núi, cho nên nói là tôn giả Ca Diếp thật có ở nơi đó. Sự việc giống như sự việc này không chỉ một lần, một năm cũng có mấy lần như vậy, có người nhìn thấy ngài, đó là gì vậy? Cảm ứng tương thông, chúng sanh có cảm, Phật Bồ-tát liền có ứng. Tôn giả Ca Diếp có phải là Phật không? Khẳng định là pháp thân Bồ-tát. Vậy pháp thân Bồ-tát chính là Phật. Cho nên cái đạo lý này chúng ta phải hiểu, chúng ta phải tường tận, thì bạn liền sẽ tin sâu không nghi. Cảm ứng tương thông là không thể nghĩ bàn, không luận là ở nơi nào, chỉ cần có cảm, ngài liền có ứng, đạo lý này là gì vậy? Đạo lý này chính là trong thiên văn chương này chúng ta đã nói ra, vũ trụ là một thể, chúng sanh là một thể, pháp giới là một thể, vạn vật là một thể, ở nơi đâu vậy? Không nơi nào không có, không nơi nào không tồn tại, có cảm ngài liền hiện tướng, không có cảm thì ngài liền ẩn, ẩn hiện khác nhau. Đó đều là thực tướng các pháp. Cho nên ở ngay chỗ này chúng ta liền biết, Phật cũng giống như chư Phật trong kinh Kim Cang mà cư sĩ Giang Vị Nông đã nói, ông nói chư Phật chính là 41 vị pháp thân đại sĩ, cũng bao gồm Phật quả cứu cánh ngay trong đó, đó chính là 42 vị thứ thầy đều gọi là chư Phật.

Vì sao gọi là Tam Muội? Tam muội mà chư Phật đạt được, phía sau nói *“như u đại hải trung ấn tượng nhất thiết chi sự vật, trạm nhiên u Phật chi trí hải, ẩn hiện nhất thiết chi pháp dã”*. Mấy câu nói này rất đơn giản, thế nhưng nói được rất tường tận. Như biển lớn, bạn phải biết biển lớn là nước, trong biển còn có sóng nước, vậy thì không thể xem thấy ấn tượng, cái ấn tượng này liền rồi. Nếu như trong nước không có sóng gió, nước biển cũng giống như nước hồ, một chút sóng nước cũng không có, mặt nước cũng giống như một mặt gương vậy, tất cả cảnh giới bên ngoài thầy đều chiếu vào ở trong đó, cả thầy vũ trụ đều chiếu vào trong đó, đó gọi là hải ấn, biển lớn. Cái ấn này là gì? Ấn là vạn tượng ở bên ngoài, chiếu kiến! Ở sau cùng hai chữ “trạm nhiên” này quan trọng. Trạm nhiên là thanh tịnh, không có ô nhiễm, không có sóng nước gọi là trạm nhiên. Dùng cái này để thí dụ trí hải của Phật, đó là tự tánh. Trí hải này chính là trí tuệ Bát Nhã trong tự tánh vốn sẵn đầy đủ, chẳng phải ở trên kinh Hoa Nghiêm, Thế Tôn nói với chúng ta là tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ Như Lai hay sao.

Trí hải này chính là trí tuệ trong tự tánh vốn sẵn có, cho nên trí tuệ không phải từ bên ngoài đến, bên ngoài không cầu được trí tuệ, bên ngoài không có trí tuệ, bên ngoài có tri thức, trí tuệ không phải từ bên ngoài mà cầu được. Trí tuệ phải tâm định lại, trong tâm một niệm không sanh liền sanh trí tuệ. Trong tâm nếu không thanh tịnh, bạn xem, bạn có kiến tư phiền não, chúng ta dùng lời của kinh

Hoa Nghiêm để nói, bạn có chấp trước, bạn có phân biệt, bạn có khởi tâm động niệm, thì trí tuệ liền không có. Không có rồi thì là gì? Trí tuệ liền biến thành tri thức. Biến thành tri thức thì không phải là trí tuệ. Tâm thanh tịnh khởi lên tác dụng chính là trí tuệ. Mang theo vọng tưởng, phân biệt, chấp trước khởi lên tác dụng chính là phiền não, cho nên chấp trước trong đại thừa giáo gọi là kiến tư phiền não, phân biệt thì đại thừa giáo gọi nó là trần sa phiền não, khởi tâm động niệm thì gọi nó là vô minh phiền não, họ sanh ra phiền não, cho nên tri thức là phiền não, trí tuệ không sanh phiền não.

Do đây có thể biết, người thế gian chúng ta mong cầu thấy đều là tri thức, không phải trí tuệ. Không chỉ người thế gian không có trí tuệ, bạn xem thấy trong đại thừa giáo nói, A-la-hán, Bích Chi Phật đều không có trí tuệ, chỉ có phân nửa giải thoát không có trí tuệ. Vì sao vậy? Chúng ta sau khi hiểu rõ được đạo lý này rồi, bạn liền sẽ gạt đầu họ thật không có trí tuệ. Họ kiến tư phiền não đoạn rồi, nhưng trần sa phiền não chưa đoạn, vô minh phiền não chưa đoạn, họ làm gì có trí tuệ? Trí tuệ thì phải như thế nào? Trần sa phiền não đoạn rồi, vô minh phá luôn thì trí tuệ liền hiện tiền. Trần sa phiền não là phân biệt, cũng chính là nói với thế xuất thế gian tất cả pháp không phân biệt, không chấp trước, sau đó còn phải hướng lên trên, không khởi tâm không động niệm thì trí tuệ liền hiện tiền. Cái trí tuệ này liền gọi là Hải Ấn trí tuệ, trí tuệ giống như biển lớn, vì sao vậy? Cả thầy vũ trụ dùng trong đại thừa giáo đã nói, đem tất cả vạn pháp quy nạp làm sáu hạng mục: tánh là tự tánh năng hiện, tướng chính là năng sanh vạn pháp mà đại sư Huệ Năng đã nói. Cả thầy vũ trụ bao gồm tất cả hiện tượng, hiện tượng vật chất hiện tượng tinh thần, còn có nhân quả, bạn thấy sáu cái chữ này bao gồm tất cả “tánh tướng, sự lý, nhân quả”, toàn bộ thấu suốt, giống như cái gì vậy? Như hải ấn vậy, nó là tự nhiên, không phải do học. Khi trí tuệ này hiện tiền thì không gì không biết, không gì không thể, không phải do học mà được, là trong tự tánh của bạn vốn có. Phải thật như vậy không? Là thật! Làm sao biết được là thật? Có người chứng được. Ai là người chứng được? Người đầu tiên là Thích Ca Mâu Ni Phật.

Khi Thế Tôn ngài 30 tuổi, ở dưới cội Bồ-đề, đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều buông bỏ, cũng chính là nói, ngài 19 tuổi xuất gia, 30 tuổi thành đạo, trong 12 năm này, những tri thức mà ngài học được cũng buông bỏ hết. Nếu không buông bỏ tri thức thì không thể thấy được tánh. Phật nói với chúng ta, chướng ngại có thể phân làm hai loại lớn gọi là nhị chướng. Hai loại lớn này, một chính là phiền não chướng, vừa rồi nói với các vị kiến tư, trần sa, vô minh đều là phiền não, đều là thuộc về một loại này. Ngoài ra một loại nữa là sở tri chướng. Nếu như bạn có sở tri chướng, bạn cũng không thể kiến tánh. Trong sở tri chướng có chấp trước, có phân biệt, cũng có vọng tưởng, cho nên họ không thể thấy được tánh nên cần phải buông bỏ. Buông bỏ sở tri chướng, buông bỏ phiền não chướng, đêm nhìn sao sáng bỗng nhiên khai ngộ. Sau khi ngộ rồi cái gọi là thế xuất thế gian tất cả pháp trong vũ trụ này, không có một pháp nào mà ngài không biết, không có một pháp nào mà không thông đạt. Có người thử nghiệm, thử nghiệm Thích Ca Mâu Ni Phật, ngài thứ gì cũng biết, vậy tôi hỏi ngài, thả bò ngài có biết hay không? Mục đồng chăm sóc một con bò ngài có biết hay không? Con bò phải nên làm thế nào để chăn nó, làm thế nào để nuôi nó? Phật đem việc này nói ra một

cách tường tận, trong Đại Tạng kinh có Phóng Ngưu Kinh. Thích Ca Mâu Ni Phật chưa từng chần bò, chỉ cần bạn vừa hỏi ngài, ngài liền nói ra cho bạn nghe, dạy cho bạn phương pháp.

Lục tổ đại sư Huệ Năng 24 tuổi ở dưới hội của Ngũ Tổ khai ngộ. Ngài không biết chữ, không có đi học, sau khi vừa khai ngộ, không luận là Phật pháp thế gian pháp bạn đến hỏi ngài, không có thứ nào mà ngài không biết, vì sao vậy? Ngài có được là Hải Ấn Tam Muội. Chúng ta phải biết một việc đại sự, ngài có được, ta cũng có, bạn cũng có, anh ấy cũng có, mọi người chúng ta thấy đều có, vậy thì chúng ta đều có, tại vì sao không thể hiện tiền? Nguyên nhân Phật nói với chúng ta, chỉ bởi vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng được. Trí hải trong tự tánh của chúng ta không thể hiện tiền là bởi vì hiện tại chúng ta có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, ba thứ này đã là phiền não chướng, lại là sở tri chướng. Như Lai trí hải của chúng ta không thể hiện tiền, đạo lý chính ngay chỗ này.

Cho nên học Phật, tu học Phật pháp thì cái gì là quan trọng nhất? Đề tựa thiên văn chương này đã nói ra rồi: “*Vọng Tận*” quan trọng nhất. Trí hải là gì? Trí hải chính là “*Hoàn Nguyên*”. Vọng phải tận mới có thể hoàn được nguyên, trí tuệ đức tướng trong tự tánh của chính bạn thấy đều có thể hiện tiền. Cái tướng đó chính là thế giới Cực Lạc, chính là thế giới Hoa Tạng, tốt đẹp đến cùng tột, tìm không ra một chút đáng tiếc, khuyết điểm đáng tiếc không tìm ra. Cho nên then chốt chính là chúng ta không buông bỏ. Vì sao không buông bỏ được? Phiền não tập khí của chúng ta quá nặng, chúng ta biết được phải nên buông bỏ, nhưng không cách gì giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, như Lục tổ Huệ Năng, dứt khoát đến như vậy, triệt để đến như vậy, bỗng chốc liền buông bỏ. Việc này trong Phật pháp gọi là đốn ngộ, đốn xả, không có trước sau, bỗng chốc liền buông bỏ, triệt để buông bỏ, chính là không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Mười hai chữ này, ngài ở ngay trong một niệm có thể xả bỏ, xả hết mười hai chữ này, vậy thì Hải Ấn Tam Muội liền hiện tiền. Hải Ấn Tam Muội chân thật là không gì không biết, không gì không thể, đây không phải là giả, đây là thật. Hơn nữa loại tri này là chánh tri, thuật ngữ ở trong nhà Phật gọi là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ-đề, dịch thành ý Trung Quốc là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh giác, mỗi một người đều có. Cho nên sau khi chứng được Hải Ấn Tam Muội, ngài có xem thường tất cả chúng sanh hay không? Không thể nào, vì sao vậy? Ngài biết được tất cả chúng sanh vốn là Phật. Hiện tại thì sao? Hiện tại vẫn là Phật, vậy vì sao vẫn tạo thành ba cõi sáu đường? Họ bị mê rồi, họ bị mê hoặc rồi. Họ là Phật thật, không phải là Phật giả. Cũng giống như chúng ta, ở ngay trong cuộc sống thường ngày tình cờ cũng gặp được bè bạn uống rượu, rượu uống say rồi thì nổi tửu phong, bạn nói xem, người đó có phải là người tốt hay không? Là một người tốt, thế nhưng khi nổi tửu phong ăn nói xằng bậy. “*Oh! Anh ấy uống say rồi!*”. Bạn không thể nói uống rượu say rồi thì đó không phải là người, thì không phải là người tốt, anh ấy vẫn là người tốt. Người tỉnh táo xem thấy anh ấy là một người tốt. Phật chính là người tỉnh táo, Phật xem thấy chúng sanh mỗi mỗi đều là Phật, cho nên đối với mỗi một chúng sanh ngài đều tôn kính đến như



vậy, đều kính yêu đến như vậy, một chút kém khuyết cũng không có. Tâm ngài thanh tịnh. Tâm thanh tịnh thì bình đẳng.

Phàm phu chúng ta bởi vì có phân biệt, có chấp trước, cho nên không có được bình đẳng. Không bình đẳng là giả, bình đẳng là thật, bạn thấy đều đem vọng xả hết, vọng tận hoàn nguyên thì bình đẳng. Hiện tại ở trong mười pháp giới, ở sáu cõi, ở ba đường, bao gồm tất cả chúng sanh vẫn là bình đẳng. Cái bình đẳng quán này bạn nhất định phải nên hiểu, Bồ-tát Di Lặc nói cho bạn nghe một niệm, bạn hiểu rõ một niệm bạn mới biết được bình đẳng chân thật. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm, tướng thì không như nhau, thể nhưng ở trong một niệm thì bạn thấy được bình đẳng. Thời gian của một niệm thì quá ngắn, thời gian của một niệm bạn tìm không ra sanh diệt, bạn nhìn thấy sanh thì lập tức diệt, cho nên Phật pháp, đại thừa giáo thường nói không sanh không diệt. Nếu như nó chân thật có sanh có diệt mà nói không sanh không diệt thì đó là lời thừa. Có sanh diệt tốc độ quá nhanh, cho nên sanh diệt cùng không sanh diệt gần như bằng nhau, sanh diệt chính là không sanh diệt, mới gọi nó là không sanh không diệt, trong không sanh không diệt có sanh diệt. Đây đều là chân tướng sự thật. Việc này thuộc về, dùng lời hiện đại mà nói là khoa học cao đẳng. Từ trên tướng mà nói, từ trên lý luận mà nói đó là triết học cao đẳng, từ trên sự mà xem đó là khoa học cao đẳng, đều đạt đến cứu cánh viên mãn, đến đỉnh cao nhất. Ngày nay khoa học triết học đối với vấn đề này không thể giải thích được. Phật pháp đại thừa sớm đã có giải thích, chỉ cần bạn “vọng tận hoàn nguyên” thì bạn thấy đều tướng tận, cho nên ngay chỗ này “khạm nhiên ư Phật chi trí hải”, ngay chỗ này nói Phật chính là tự tánh. Phía trước nói Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể, trạm nhiên chính là thanh tịnh, vào ngay lúc này liền có thể ẩn hiện tất cả pháp. Tất cả pháp này chính là chúng ta thường nói “tánh tướng, lý sự, nhân quả”, biến pháp giới hư không giới, hoặc giả chúng ta lại thêm vào chúng ta có phân biệt chấp trước, quá khứ vị lai. Quá khứ vô cùng, vị lai vô tận, bạn thấy đều xem thấy, thấy đều thấu suốt, gọi là ẩn hiện tất cả pháp. Chỗ này gọi là Hải Ấn Tam Muội, là trong tự tánh chúng ta vốn tự đầy đủ.

Cho nên tôi nhớ lại, tôi học Phật ngày đầu tiên gặp người xuất gia, ngày đầu tiên gặp mặt với người xuất gia, người tôi gặp này chính là đại sư Chương Gia. Khi tôi gặp mặt ngài, câu đầu tiên tôi thỉnh giáo với ngài, vào lúc đó tiên sinh Phương Đông Mỹ đem Phật pháp giới thiệu cho tôi, tôi nói tôi biết Phật pháp thù thắng không gì bằng, là triết học cao đẳng, thỉnh giáo đại sư trong nhà Phật có phương pháp nào để chúng ta có thể rất nhanh vào được cảnh giới hay không? Tôi nêu ra một câu hỏi như vậy là sơ học. Đại sư Chương Gia nghe câu hỏi của tôi rồi liền nhìn tôi, trong thái độ rất ôn hoà mang vẻ nghiêm túc. Ngài nhìn tôi, tôi cũng nhìn ngài, tôi đợi khai thị của ngài. Vào lúc đó không biết cái gì gọi là khai thị, đợi ngài trả lời. Đợi hết nửa giờ đồng hồ ngài mới nói cho tôi nghe một chữ “có”. Tôi nghe nói có thì lỗ tai liền dựng lên, dùng tâm để nghe. Nói ra một chữ này xong, ngài lại không nói nữa, đại khái ngưng lại khoảng năm-sáu phút, cũng tương đối dài, rồi ngài nói cho tôi nghe tiếp sáu chữ “*nhìn được thấu, buông được xuống*”. Ngài không nói nhanh như tôi vậy, cách nói của ngài rất chậm, nói ra sáu chữ. Sau khi tôi nghe xong sáu chữ này dường như là có thể thể hội được, chân thật gọi là nửa hiểu nửa không. Tôi tiếp theo nêu ra câu hỏi thứ hai, tôi nói xin

thưa với đại sư phải bắt tay vào từ đâu? Ngài nói với tôi là bố thí, dạy cho tôi bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy.

Ngày đầu tiên chúng tôi gặp mặt, đại khái ngồi với nhau một tiếng rưỡi đến hai giờ đồng hồ, lời nói không nhiều, cách dạy học của ngài là như vậy. Mãi đến hai, ba mươi năm sau tôi mới thể hội được, mới tường tận được tình hình buổi nói chuyện hôm đó, vì sao ngài không lập tức trả lời cho tôi mà nhìn vào tôi nhìn hết nửa giờ? Đến khi tôi dạy học trò, tôi mới bỗng nhiên hiểu ra, vì sao vậy? Tâm khí bao chao! Trong trạng thái tâm khí bao chao, có nói thứ gì cũng như gió thổi qua tai, chân thật là vào tai bên phải thì lọt ra tai bên trái, không được thọ dụng, cho nên ngài đợi tôi rất lâu, chính là đợi cho tâm tôi bình lặng lại, đem cái hiện tượng tâm khí bao chao này gom nhiếp lại, chân thật một lòng chuyên chú mới giảng cho bạn nghe. Đó là cách dạy học rất cao minh. Ngài nói ra một chữ có thì tôi liền có rồi, bạn thấy vọng niệm lại khởi lên, cho nên ngài liền không nói nữa, nói ra một chữ có xong thì không nói nữa, qua năm - sáu phút sau, tôi bình lặng lại mới nói tiếp cho tôi nghe. Tôi mới biết được trong Phật pháp, phương pháp dạy học này là cao minh, tôi hiểu rõ rồi. Hiện tại chúng ta giảng kinh dạy học có thể dùng phương pháp này hay không? Không thể! Vì sao không được? Người ta nêu ra vấn đề, nửa giờ không trả lời thì họ chạy mất rồi, thính chúng đều đi hết, cũng chính là nói thính chúng hiện tại không có cái lòng nhẫn nại đó như tôi. Tôi có thể đợi, ngài không nói cho tôi nghe rõ ràng thì tôi sẽ không đi, tôi phải đợi. Cái đợi này chính là nhẫn nhục Ba La Mật. Trên kinh Kim Cang đã nói: *“tất cả pháp đắc thành ở nhẫn”*, bạn không thể nhẫn thì bạn không có được thứ gì. Ở trong Phật pháp nói bạn không thể nhẫn thì bạn không phải là pháp khí, thầy giáo không dạy bạn.

Ngài rất từ bi, tôi từ khi bắt đầu quen biết với ngài, tôi chân thật muốn học, vậy thì liền ước định với tôi mỗi một tuần dạy tôi hai giờ đồng hồ. Tôi theo ngài ba năm, nền tảng Phật pháp của tôi là do đại sư ngài định đặt. Ngài dạy tôi xem kinh Phật, xem kinh gì vậy? Dạy tôi xem Thích Ca Phổ, Thích Ca Phương Chí. Ngài nói với tôi, bạn học Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật là người như thế nào, bạn phải nhận biết cho rõ ràng. Phương pháp này cũng là sau ba, bốn mươi năm tôi mới tường tận, lòng cảm kích đối với lão sư, mỗi năm tăng thêm lòng cảm ân! Ngài dạy cho tôi chân thật là học từ căn bản, bởi vì bạn xem thấy có bao nhiêu người xuất gia, khi học tông phái đó rồi liền có cái thấy của tông phái đó, liền bài xích lẫn nhau. Đại sư ngài dạy cho tôi phải học từ Thích Ca Mâu Ni Phật, tông phái thành kiến tự nhiên liền tiêu trừ, vì sao vậy? Tất cả tông phái đều là do Thích Ca Mâu Ni Phật truyền, cho nên chúng ta đối với tất cả tông phái liền dùng cách nhìn bình đẳng, liền không thể nói tông phái này mạnh hơn so với tông phái kia, không có cái ý niệm này. Biết được cái gì? Thế Tôn nói pháp 49 năm, giảng kinh hơn 300 hội, trên kinh đại thừa thường nói “tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn” đều là bình đẳng, trên Kinh Kim Cang nói rất hay “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”. Vì sao phải mở nhiều pháp môn đến như vậy? Là bởi vì căn tánh của chúng sanh không như nhau, không có nguyên nhân khác, cho nên Phật có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Ngài không chỉ dùng một phương pháp để giáo hoá tất cả chúng sanh, để mỗi một người học được đều rất

hoan hỉ, học được đều rất an lạc, buông bỏ vạn duyên, vọng tận thì hoàn nguyên! Không nhất định phải dùng phương pháp này, cho nên tâm lượng này liền tự nhiên khai mở, với “hoàn nguyên quán” đoạn thứ ba phía sau tương ứng.

Trong đoạn thứ ba nói cho chúng ta nghe ba loại châu biến. Ba loại châu biến chính là “hàm dung không hữu”. Hàm dung không hữu, không là hư không, hữu là vạn hữu. Chỗ này chính là trong đại thừa giáo thường nói hai câu, tôi nghĩ mỗi một vị đồng tu đều rất quen thuộc: “*tâm trù thái hư, lượng khắp pháp giới*”. Tâm trù thái hư là hàm không, lượng khắp pháp giới là dung hữu, bạn làm thế nào để có thể có được tâm lượng lớn đến như vậy? Bạn học với Thích Ca Mâu Ni Phật thì liền có tâm lượng lớn đến như vậy, bạn cùng với tổ sư học thì tâm lượng này rất khó phát. Tôi học thiền, tôi cùng học với tổ sư thiền, thiền cao, các tông phái khác đều không bằng như ta, bạn xem thấy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước liền sanh khởi. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước phải tận thì bạn mới có thể hoàn được nguyên. Một mặt học một mặt không buông bỏ được vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vậy thì vĩnh viễn không thể hoàn được nguyên. Tâm lượng của tôi tương đối lớn một chút, còn có thể bao gồm hết tất cả các tôn giáo trên thế giới là nhờ sự chỉ đạo của đại sư Chương Gia. Cái then chốt này rất lớn! Khi vừa mở đầu ngài liền dạy tôi xem truyền ký của Thích Ca Mâu Ni Phật, bắt tay vào từ chỗ này, từ ngay chỗ này mà vào cửa, chân thật là từ căn nguyên của Phật pháp mà học. Tiên sinh Đông Phương Mỹ đặc biệt giới thiệu là Kinh Hoa Nghiêm, chính thầy rất là ưa thích bộ kinh này, nói với tôi Hoa Nghiêm là triết học khái luận của Phật kinh, nội dung là bao gồm tất cả Phật học, bao gồm những nguyên tắc lý luận chỉ đạo của các tôn phái đều ở trên Kinh Hoa Nghiêm. Hai vị lão sư lời nói dạy bảo không như nhau, phương thức không như nhau thế nhưng mục tiêu phương hướng như nhau, cho nên tôi học Phật có thể nói là không đi qua con đường oan uổng. Thế nhưng phiền não tập khí của chính mình quá nặng, không cách gì đốn ngộ, lão sư dạy tôi, đó là lão sư Lý dạy tôi dần dần buông bỏ, mỗi năm buông bỏ, mỗi tháng buông bỏ, mỗi ngày buông bỏ, dạy cho tôi phương pháp này.

Việc đốn ngộ cũng giống như toà lầu cao, một bước họ liền nhảy lên tới đỉnh, vậy thì phải có bản lĩnh, không có bản lĩnh rơi xuống thì tan xương nát thịt, đó gọi là đốn siêu. Tiệm tu cũng giống như đi cầu thang từ từ mà lên, bước lên tầng nấc từng nấc mà đi. Chúng ta không có bản lĩnh đó thì chúng ta chọn lấy leo cầu thang. Cho nên công phu không gì khác, công phu chính là xả, công phu chính là buông bỏ. Bạn buông bỏ một phần, bạn liền có thể nhìn thấu một phần, nhìn thấu một phần nó lại có thể giúp cho bạn buông bỏ một phần, cho nên tiệm tu chính là hai phương pháp này, buông bỏ giúp cho nhìn thấu, nhìn thấu giúp cho buông bỏ, thành tựu lẫn nhau, từ sơ phát tâm đến quả địa Như Lai, phương pháp này diệu!

Trong đây còn có một mấu chốt rất quan trọng, đó chính là thân cận thiện tri thức, việc này rất quan trọng. Ai là thiện tri thức? Phật là thiện tri thức, Bồ-tát là thiện tri thức, nhưng Phật Bồ-tát chúng ta không tìm ra được. Kinh điển là Phật, kinh điển là Bồ-tát, nên gọi là một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu mới chân thật có thể giúp cho bạn nhìn thấu buông bỏ. Kinh giáo có thể giúp nhìn thấu. Bạn

có thể nhìn thấu, bạn ở ngay trong cuộc sống thường ngày tự nhiên bạn liền sẽ buông bỏ. Đến khi thật sự buông bỏ sẽ có một hiện tượng xuất hiện, ở thuận cảnh (chúng ta nói cảnh chính là hoàn cảnh vật chất của chúng ta, bạn rất hoan hỉ là thuận cảnh), thiện duyên (duyên là hoàn cảnh nhân sự, chung quanh bạn đều là người tốt, đều là người bạn ưa thích), ở trong loại cảnh giới này không có tham luyến, bạn buông bỏ đi tham luyến, bạn đối với hoàn cảnh, bạn đối với nhân sự đều là trí tuệ, không phải là cảm tình. Nếu như cảm tình thì đó là phiền não, sanh phiền não, phải là trí tuệ! Nếu như trái ngược lại, hoàn cảnh chung quanh là nghịch duyên, bạn không ưa thích, bạn rất chán ghét, bạn không bằng lòng ở trong hoàn cảnh đó cư trú, đó là nghịch cảnh. Người chung quanh thì sao? Người chung quanh đều không phải là người tốt, ác duyên, đều là đến tìm bạn gây phiền phức. Ở trong loại hoàn cảnh này, bạn có thể không sanh sân hận, người Trung Quốc chúng ta nói “không oán trời, không trách người”, vẫn là dùng trí tuệ chân thật cùng sinh sống với người, không oán trời, không trách người, biết được đó là nghiệp chướng của chính mình, tiêu nghiệp chướng! Nếu như có oán hận vậy thì chính bạn tăng thêm nghiệp chướng, nếu như có báo thù vậy thì càng phiền phức, đó là tạo tội nghiệp. Cho nên nghịch cảnh ác duyên không sanh sân hận, không luận là thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên, bạn đều ở trong đó tu tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng, đem cảnh giới linh tánh của chính mình mỗi ngày nâng lên trên cao, vậy thì đúng rồi. Cho nên nói là cho dù ở trong bất cứ cảnh giới nào, bạn mỗi ngày đều là phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn, bạn xem bạn tự tại tại dương nào! Đó gọi là chân thật tu hành. Ở trong loại hoàn cảnh này khiến cho chúng ta chân thật thể hội được một câu nói mà Khổng Phu Tử đã nói “học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”, cái ý nghĩa này thật là sâu sắc. Bạn mỗi ngày đang học tập, thuận cảnh đang học tập, nghịch cảnh cũng đang học tập, thiện duyên ác duyên thấy đều đang học tập, thì bạn liền có được an vui, trong đại thừa giáo gọi Bồ-tát, đó chân thật là Bồ-tát. Học nhi thời tập chi là Bồ-tát, pháp hỉ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỉ, tâm của họ mãi mãi là bình lặng, bạn muốn chọc họ sân hận thì không dễ, họ sẽ không giận; bạn muốn làm cho họ ưa thích, họ cũng không dễ dàng ưa thích, tâm của họ bình lặng. Thế nhưng ở hiện tượng có thể là bạn chọc họ hoan hỉ, họ tươi cười, bạn sân si với họ, họ cũng nhíu mày nhăn mặt, đó là giả, không phải là thật. Vì sao là giả, sao lại có phản ứng này? Phản ứng này là để cho bạn cảm thấy bạn đã nhận được hiệu quả, là để an ủi bạn, nếu không mà nói thì bạn xem thấy người đó là gỗ đá, anh thấy họ không có hỷ nộ ai lạc, họ không phải gỗ đá là gì? Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, đây gọi là đại tự tại, chúng ta dùng câu “học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ” để giải thích, trong đại thừa giáo gọi là Bồ-tát, pháp hỉ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỉ.

Chúng ta lại xem tiếp đoạn sau, dẫn một đoạn câu nói trong Kinh Đại Tập, trong quyển 15 Kinh Đại Tập có cái đoạn như vậy: **“Thí như Diêm Phù Đề nhất thiết chúng sanh thân cận dư ngoại sắc, như thị đẳng sắc hải trung giai hữu ấn tượng, dĩ thị cố, vi đại hải ấn”**.

Đây là thí dụ, mở đầu là nói thí dụ. Tất cả chúng sanh Diêm Phù Đề, Diêm Phù Đề dùng lời hiện tại mà nói chính là địa cầu, trên địa cầu này của chúng ta “nhất thiết chúng sanh thân cận dư ngoại sắc”, chính là tất cả hữu tình trên địa

cầu này, dùng lời hiện đại chúng ta mà nói là động vật, thực vật, núi sông đất đai, những thứ sắc tướng này đều ẩn hiện ở trong nước biển. Chỗ này phải ghi nhớ, chúng ta phải nghĩ đến nước biển là bình lặng, không có sóng động, nước biển rất trong sạch, không có ô nhiễm, không có sóng động, giống như một tấm kính vậy. Đó là nói cái lớn, nói cả thủy địa cầu này, chúng ta không dễ hiểu. Bởi vì trong biển cả có sóng to gió lớn, chúng ta đem nó thu nhỏ lại, đem nó thu nhỏ lại như một cái hồ, hồ nhỏ, hồ nước này trong suốt không có ô nhiễm, mặt hồ không có sóng động, chúng ta thả một thuyền nhỏ, một chiếc lá làm thuyền thả ra giữa hồ, bạn thấy phong cảnh bốn bên đều chiếu vào trong nước, đó gọi là hải ấn. Dùng cái thí dụ này ý nghĩa rất sâu, trong nước biển có hình bóng hay không? Không có! Nước biển làm gì có hình bóng! Thế nhưng khi nước biển chiếu kiến bên ngoài có hình bóng. Trong nước biển có hình bóng là giả, không phải là thật, nói với bạn khi không chiếu thì không thể nói nó không có, khi chiếu thì không thể nói nó có, nói rõ cái hình bóng này chẳng có chẳng không, đó chính là chân thật tướng. Thí dụ chỉ có thể thí dụ gần giống, không thể thí dụ đến giống như thật được, bất cứ thí dụ nào cũng đều không cách gì thí dụ được đúng như thật, cho nên người có trí tuệ, ở trên kinh Phật thường nói “*nhân thí dụ mà ngộ nhập thật tướng*”, bạn từ nơi đó mà bỗng giác ngộ, giáo học của thí dụ này liền đạt đến được thọ dụng chân thật. Cho nên một cái hồ nhỏ như vậy, cả thủy địa cầu này đích thực là biển lớn hơn so với lục địa, nước nhiều hơn so với đất liền, cho nên Phật thường dùng hải ấn, trong biển sanh ra những ấn tượng này, cho nên gọi là hải ấn.

Trong Kinh Đại Bảo Tích, phía sau nói Kinh Bảo Tích 25 nói, có một đoạn như thế này: “**Như đại hải nhất thiết chúng lưu tất nhập kỳ trung, nhất thiết chư pháp nhập pháp ấn trung, diệt phục như thị, cố danh hải ấn**”. Cái thí dụ này cũng rất hay, đó là cái ý thứ hai. Phía trước là thí dụ nước biển trong suốt có thể chiếu kiến, cái thí dụ này là tất cả sông hồ trên lục địa, những dòng nước này thủy đều chảy vào biển cả, cho nên gọi biển là rộng nạp cả trăm sông, tất cả những dòng nước trên lục địa thủy đều chảy vào trong biển cả. Thí dụ cái gì? Thí dụ cho tất cả các pháp, vạn sự vạn pháp cũng giống như những dòng nước của các sông hồ vậy, thủy đều chảy vào ngay trong pháp ấn. Pháp ấn chính là pháp tánh, pháp này là pháp tánh. Ấn là ấn chứng, tự tánh có thể ấn chứng tất cả các pháp. Các pháp là gì? Các pháp không thể nói có, cũng không thể nói không, vì sao vậy? Tướng có tánh không, sự có lý không. Chỗ này trong lời đối thoại của Bồ-tát Di Lặc nói được rất rõ ràng, hiện tượng vật chất này cùng hiện tượng tinh thần do đâu mà có? Là từ nơi ý niệm mà sanh ra, sóng động cực kỳ vi tế, cái ý này là sóng động. Sóng của ý niệm vi tế hơn so với bất cứ sóng nào. Ngày nay chúng ta gọi là sóng quang, gọi là sóng điện từ, nó thô hơn rất nhiều so với sóng niệm! Sóng quang, sóng điện từ, ngày nay chúng ta dùng máy móc có thể quan sát được nó, thế nhưng sóng niệm này trong tâm chúng ta thì không cách gì, máy móc không thể dò tìm được. Dùng thứ gì có thể dò tìm được nó? Sức thiền định sâu. Trong kinh đại thừa Phật thường nói, sức định của Bồ-tát Bát Địa có thể cảm nhận được một niệm bất giác, đó là căn bản vô minh mà trong đại thừa giáo thường nói. Căn bản vô minh vì sao mà khởi lên, vì sao mà phát sanh, họ có thể quan sát được.

Căn bản vô minh bên trên có hai chữ, gọi là “vô thi” vô minh. Hai chữ này nói như thế nào vậy? Khi chúng ta mới đầu học Phật, cho rằng đó là sai rồi, chúng ta đang khởi vọng tưởng, cho rằng cái vô minh này đại khái rất lâu rất xa, không có mở đầu, ta không tìm ra được đầu mối, đại khái quá lâu quá xa rồi. Chúng ta đều có cách nghĩ này, kỳ thật sai rồi, hoàn toàn nghĩ sai. Vô thi là gì? Chính là rất đơn giản chính ngay trên mặt chữ, không có bắt đầu, không có bắt đầu thì đương nhiên cũng không có kết thúc, đó mới là chân tướng của một niệm. Bồ-tát Di Lặc đã nói tốc độ của một niệm này. Vì sao nói nó không có bắt đầu? Bạn chưa ý thức đến thì nó đã không còn, cho nên vô thi vô minh chính là bất sanh bất diệt, không có sanh diệt. Tự tánh là không sanh không diệt, “phi sanh nhân chi sở sanh”. Vô thi vô minh cũng là không sanh không diệt, thế nhưng nó có cái tướng sanh diệt. Tuy có tướng sanh diệt nó cũng không phải là “sanh nhân chi sở sanh”, thế nhưng cái thứ hai nó liên tục. Cái thứ hai liên tục tuy không phải là cái ở phía trước, nó có quan hệ với cái phía trước, có quan hệ tương tự, nó không phải thật có quan hệ. Đó là Phật quan sát được chân tướng của vũ trụ. Chân tướng khởi nguồn của vũ trụ, pháp giới nhất chân do đâu mà khởi lên, do đâu mà có? Thật Báo Trang Nghiêm Độ của chư Phật, pháp giới bốn thánh của các Bồ-tát, sáu cõi luân hồi của phàm phu từ do đâu mà có? Nếu như bạn sau khi hiểu rõ được chân tướng này, vô lượng vô biên cõi nước, trên Kinh Kim Cang nói tóm lại một câu, đem nó tổng kết lại: *“phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”*. Hư vọng cùng hư vọng thì bằng nhau, làm gì có cao thấp, cho nên chư Phật Như Lai ứng hoá ở ngay trong mười pháp giới, các ngài không có khởi tâm động niệm, người ta cao minh chính ngay ở cái điểm này. Chúng ta ở ngay trong cảnh duyên hay khởi tâm động niệm, hay khởi phân biệt chấp trước, đó là tự sanh phiền não. Vốn dĩ không có sự việc này, mười pháp giới, sáu cõi, ba đường là do chính bạn biến hiện ra, không hề liên quan gì với người khác, tự làm tự chịu, oan uổng! Bạn vừa buông bỏ, khi buông bỏ thì Thường Tịch Quang hiện tiền. Bao gồm tất cả hiện tượng đều là hư vọng, bạn hoàn toàn thấu hiểu, đoạn sau của Kinh Kim Cang còn có một bài kệ: *“tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh, như sương cũng như điện, phải có cách nhìn như vậy”*, bạn hoàn toàn thông suốt, bạn liền vào cảnh giới Phật, bạn liền thành Phật, cho nên pháp tánh ấn định tất cả vạn pháp, chính là ấn định thực tướng các pháp, chỗ này phải nên khẳng định như vậy.

Trung Quốc chúng ta từ xưa đến nay, lấy ấn làm chân thật, văn kiện của bạn chính phủ đóng lên cái ấn, vậy thì mọi người công nhận. Phật liền dùng việc này để làm thí dụ. Thế gian chúng ta chân thật là có cái ấn, Phật pháp ấn là giả, không có cái ấn này, ấn của Phật pháp là gì? Ấn của Phật pháp là pháp tánh, hoàn toàn tương ứng với pháp tánh. Trí tuệ trong pháp tánh chiếu khắp các pháp, chiếu kiến rõ ràng các pháp, chân tướng của các pháp, đó gọi là pháp ấn, cho nên đây cũng là ý nghĩa của Hải Ấn Tam Muội. Trong “Thám Huyền Ký” của quốc sư Hiền Thủ. Quốc sư Hiền Thủ có một bộ chú giải cho Kinh Hoa Nghiêm gọi là “Thám Huyền Ký”, Đại sư Thanh Lương gọi là “Sớ Sao”, trong “Thám Huyền Ký” có một câu nói như thế này: *“Hải ấn giả tòng du vi danh”*, là thí dụ, lấy biển lớn thí dụ cho pháp tánh. *“Như Tu La tứ binh liệt tại không trung u đại hải trung ấn hiện kỳ tượng”*, đó là thí dụ A Tu La. A Tu La ở trong không trung, ở trong không trung họ xếp bốn binh, chính là quân đội, như hiện tại thế gian chúng ta nói, quân đội

hiện tại có không quân, có hải quân, có lục quân, nói họ có binh chủng, bốn loại binh chủng khác nhau, bày bố ở không trung, bố trận ở không trung, trong biển nước biển trong suốt, chiếu rọi hình bóng của họ rõ ràng, “ấn hiện kỳ tướng”, lấy đây làm thí dụ. “*Bồ-tát định tâm du như đại hải*”, tâm của Bồ-tát là định. Định chính là Tam Muội, Tam muội chính là định, vậy thì cái tâm định này có công phu sâu cạn khác nhau. Thế gian chúng ta trong phạm phu sáu cõi có định tâm, định gì vậy? Tứ thiên bát định. Người được tứ thiên định, họ sanh đến trời tứ thiên, họ không ở dục giới của chúng ta, đó chính là trong “*Dị Kinh*” đã nói “*vật dĩ loại tu, nhân dĩ quần phân*”, họ đến một giai đoạn nào đó, họ liền nhất định vào đồng một giai tầng đó, họ sẽ hợp nhau lại như người thế gian của chúng ta vậy. Bạn xem, người ưa thích học Phật đều đến đạo tràng nhà Phật, thường hay đến, họ không đến nơi khác; người thích khiêu vũ thì họ sẽ hướng đến vũ trường mà đi, người thế gian này của chúng ta cũng là từng loại từng loại, tùy theo thị hiếu của họ. Bồ-tát tu định thì không phải như vậy, tứ thiên định đều đi đến trời tứ thiên, tứ không định thì đều đến Vô Sắc giới, cửu thứ đệ định thì đều đến pháp giới Thanh Văn, sâu hơn cửu thứ đệ định thì đến được pháp giới Duyên Giác, cao hơn nữa đó chính là pháp giới Bồ-tát, đạt đến cao nhất là gì vậy? Phiền não chướng và sở tri chướng thấy đều xả bỏ hết, chúng ta nói họ đến được pháp giới Nhất Chân, họ thoát khỏi mười pháp giới. Đây chính là Kinh Hoa Nghiêm nói Bồ-tát sơ trụ trở lên, phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, họ đạt được định gọi là Hải Ấn Tam Muội. Cho nên Viên Giác Sơ Trụ trở lên, cái định đó của họ đều gọi là Hải Ấn Tam Muội, tâm định của Bồ-tát giống như đại hải, đó là pháp thân Bồ-tát, không phải Bồ-tát thông thường.

“*Ứng cơ hiện dị, như bỉ binh tượng cố*”, ngay trong tâm thanh tịnh, chúng sanh có cảm, chữ cơ này chính là cơ cảm, cơ là nói chúng sanh mười pháp giới không đồng nhau. Phật nói với chúng ta, tứ không định họ không cầu Phật Bồ-tát, cho nên không có cảm ứng với Phật Bồ-tát, tứ thiên định có, cho nên ở trong trời Sắc giới có rất nhiều Bồ-tát ứng hoá đến nơi đó giáo hoá chúng sanh, giảng kinh nói pháp cho họ nghe. Tứ Không thì không có, cho nên trong kinh giáo thường nói tám nạn, trong tám nạn thì có Tứ Không thiên. Tám nạn là gì? Không nghe được Phật pháp, không nghe được Phật pháp gọi là gặp nạn. Cái thế gian này của chúng ta, nạn nước nạn hạn hán gì đó, những tai nạn này đều không xem là khó, không nghe được Phật pháp mới gọi là gặp đại nạn. Có tám loại duyên, không cách gì họ cùng với Phật pháp có được cảm ứng, cho nên gọi là tám nạn, bởi vì họ đối với Phật pháp không có hứng thú, không có tín tâm, không nghe không hỏi, nên gọi là gặp nạn. Bởi vì gặp được Phật pháp, Phật thường nói “*thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”, nghe được Phật pháp liền có cơ hội, có duyên phận ở ngay trong một đời này vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, vĩnh viễn thoát khỏi mười pháp giới. Chúng ta ngay một đời này được thân người, nghe được Phật pháp, chúng ta đều hiểu được phương pháp lý luận, chính là phiền não tập khí của chính mình quá nặng, không thể nào đốn xả, nên làm không được. Chúng ta không phải không muốn làm, mà là làm không được, vậy phải làm sao? Đó đều là Phật dạy cho chúng ta “*bát đắc dĩ nhi cầu kỳ thứ*”, cầu kỳ thứ chính là tiệm xả, dần dần xả, mỗi ngày xả, vậy thật có hiệu quả. Ban đầu rất khó, dần dần thì sẽ rất quen thuộc, đến sau này thì tăng tốc. Khó khăn nhất là ở mười năm đầu, kinh nghiệm của

chính chúng ta, 20 năm so với 10 thì tu sẽ dễ hơn nhiều, 30 năm so với 20 năm thì càng dễ hơn, càng về sau thì tiến bộ càng nhanh, cho nên pháp hỷ không ngừng đang thêm lớn, nó không suy, càng học càng hoan hỷ, đó là gì? Bạn nếm được pháp vị. Vì sao có rất nhiều người học Phật học được rất nhiều năm rồi, học rồi không có tiến bộ? Chính là họ trong không nếm được pháp vị. Vì sao chưa nếm được pháp vị? Họ chưa làm thật. Vì sao gọi là chưa làm thật? Họ chưa xả, họ không chịu buông bỏ, cho dù buông bỏ nhiều ít, bạn phải buông bỏ, bạn nên thật buông bỏ, càng buông bỏ càng nhiều. Đây đều là lão sư vào những năm đầu dạy bảo tôi, cũng là cảnh báo tôi.

Thí dụ tài, bạn xả tài, càng xả càng nhiều. Bạn vốn dĩ đối với tài vẫn không có tham luyến, vì bạn không có, thế nhưng bạn bố thí tài, bố thí tài tiền tài của bạn càng ngày càng nhiều, càng ngày càng nhiều thì thế nào? Khởi lên tâm tham thì hỏng rồi. Lão sư một có sự nhắc nhở cho tôi, không luận có nhiều ít, đến bao nhiêu xả bấy nhiêu, cho nên xả đắc.

Xả đắc có hai ý quan trọng. Ý thứ nhất chính là nói bạn phải xả, xả rồi thì bạn liền có được. Ý thứ hai là có được rồi thì phải đem nó xả đi, bạn có được mà bạn không xả thì phiền phức đến với bạn, thì bạn lại mê. Rất nhiều người thích cái ý đầu, tôi bố thí, "*Phật thị môn trung xả nhất đắc vạn báo*", chân thật xả một được vạn, sau khi được thì lòng tham liền khởi lên, thì bạn vĩnh viễn không thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Phải làm thế nào? Có được rồi thì đem nó xả hết, sau khi xả hết thì càng đến càng nhiều, càng đến càng nhiều thì bạn cố gắng đem nó xả ra hết, có bao nhiêu xả hết bao nhiêu, quyết định không nên tích tài. Phật dạy cho chúng ta, trong kinh thường nói "*tích tài tán đạo*", như vậy thì được sao? Vì sao vậy? Trong tự tánh tâm thanh tịnh không có bất cứ thứ gì, thế nhưng trong tự tánh tâm thanh tịnh thứ gì cũng đều đầy đủ, đều không thiếu, bạn có những thứ này để làm gì? Cho nên pháp bố thí được trí tuệ, vô úy bố thí được khoẻ mạnh sống lâu. Bạn thấy người thế gian cầu phú quý, thông minh trí tuệ, khoẻ mạnh sống lâu, đều là từ xả tài mà được. Trong mạng của bạn có tài, có phú quý, có thông minh trí tuệ, có khoẻ mạnh sống lâu, trong mạng này từ do đâu mà có? Là do đời quá khứ bạn bố thí, do bạn bố thí mà có, liền biến thành trong mạng của bạn có được. Nếu như bạn có thể xả mà nói, vậy thì bạn có được càng nhiều, được càng nhiều thấy đều nên xả. Thường hay nghĩ đến tự tánh đầy đủ, ngoài tự tánh ra ta đều nên xả, cho nên xả là việc tốt. Bạn xem vọng tận, đều là hư vọng, phàm hễ có tướng đều là hư vọng, phải biết tiên của là tướng, là hư vọng; thông minh trí tuệ, khoẻ mạnh sống lâu đều là tướng, đều phải nên triệt để buông bỏ, bạn mới có thể được khoẻ mạnh sống lâu. Cho nên tu bố thí phải tu được thoải mái, trong đây không có nghi hoặc, không có do dự. Phật Bồ-tát tuyệt đối không lừa gạt người, nói với bạn đều là lời thật, đều là lời hay, chỉ cần bạn tin tưởng, chỉ cần y giáo phụng hành chịu làm, chịu làm thật, bạn liền quay về tự tánh. Quay về tự tánh mới gọi là đại viên mãn, cái bạn mong cầu thấy đều có được, bạn không nghĩ đến cũng có được, trong ý tưởng không nghĩ đến, cho nên tâm định của Bồ-tát chính là ở chỗ này nói Hải Ấn Tam Muội, có thể ứng cơ cảm của tất cả chúng sanh, chúng sanh có cảm ngại liền có ứng. Phía trước đã nhắc qua với các vị, đáng dùng thân gì để độ ngại liền hiện thân như thế đó, đó là ứng; đáng dùng phương pháp gì để



giúp họ giác ngộ thì liền dùng phương pháp đó, cho nên thân không có cái thân nhất định, pháp cũng không có định pháp, do đó quyết định không phải là tám vạn bốn ngàn pháp môn, tám vạn bốn ngàn pháp môn là quy nạp lại, trên thực tế là vô lượng pháp môn, vô lượng vô biên, vô số vô tận, đó là thật. Cái này đều là trong tự tánh đầy đủ, cho nên tự tánh không có chút nào kém khuyết.

“*Hoàn Nguyên Quán*” chính là nói trong quyển sách này của chúng ta, chúng ta đem nó đọc qua, đó là vừa rồi phía trước chúng ta đã đọc qua “*ngôn hải ẩn giả, chân như bốn giác đã vọng tận tâm trừng*”. Vọng không còn thì tâm vắng lặng thanh tịnh, “tâm trừng” chính là tâm thanh tịnh. “*Vạn tượng tề hiện*”, biến pháp giới hư không giới, bao gồm tất cả hiện tượng bạn thấy đều chiếu kiến. “*Cũng như biển cả do gió khởi sóng*”, chiếu kiến của bạn bị mất đi. Tâm hiện tại phạm phu chúng ta chính là do gió khởi sóng, làm cho năng lực chiếu kiến bị mất hết. “*Nếu gió dừng rồi, nước biển trong suốt, ảnh nào cũng hiện*”, gió là gì vậy? Gió là cảnh giới bên ngoài, chính là mê hoặc của bên ngoài, nếu bạn có thể vĩnh viễn ly khai mê hoặc của bên ngoài, dụ hoặc bên ngoài là gì? Thất tình ngũ dục. Ngũ dục là tài, sắc, danh, thực, thủy, có trên vật chất, có trên tinh thần, những thứ này mê hoặc gọi là gió cảnh giới, bạn làm thế nào? Bạn khởi lên thất tình (thất tình là hỉ, nộ, ái, lạc, ái, ô, dục), bạn sanh khởi tham-sân-si-mạn, bạn sanh khởi tự tư tự lợi, đó là gì vậy? Sóng động, chiếu của bạn mất đi. Chúng ta phía trước đã nói thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên, đó đều là gió, bạn có thể ở trong cảnh giới như như bất động, thuận cảnh thiện duyên không sanh tham luyến, sanh tâm cảm ân không có tham luyến; nghịch cảnh ác duyên không có sân hận, cũng sanh tâm cảm ân, vì sao vậy? Chỉ cần bạn như như bất động thì bạn liền nâng lên cao. Vì sao nâng lên trên cao? Cảnh giới giúp cho chúng ta nâng lên. Nếu như cảnh giới lay chuyển, tâm của chúng ta động, động rồi thì đọa lạc. Bạn hoan hỉ, hoan hỉ thì đọa lạc; bạn chán ghét, chán ghét cũng đọa lạc, chỉ cần tâm bạn vừa động thì bạn liền đọa lạc, cho nên làm thế nào ở trong cảnh giới học một thứ như như bất động.

Khi chúng ta mỗi ngày ăn ba bữa, nếu chú trọng khẩu vị thì tâm động rồi. Khi bạn ăn cơm những món ăn này bày ra nơi đó mê hoặc, món này ăn ngon ăn nhiều một chút, món kia ăn không ngon thì không muốn ăn, bạn thấy ăn cơm cũng đang tạo nghiệp. Mặc quần áo thì chú trọng kiểu mẫu, chú trọng chất liệu đều là tạo nghiệp. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày không bị cảnh giới dao động, Thế Tôn năm xưa ở đời làm ra một tấm gương rất tốt cho chúng ta, mỗi ngày ngài đều đi khát thực, cho thứ gì thì ăn thứ đó không có thứ nào mà không ưa thích, tâm hoan hỉ tiếp nhận người khác cúng dường, tiếp nhận người khác bố thí, không có phân biệt, không có chấp trước, không khởi tâm không động niệm, dạy chúng ta như vậy mà ăn cơm; mặc áo thì ba y một bát, đời sống rất là đơn giản. Áo chỉ cần có thể che kín thân thể, che đậy, có thể giữ ấm là đủ rồi, không cần xem trọng kiểu mẫu, cũng không cần chú trọng chất liệu tốt, tuyệt đối không bị cảnh giới bên ngoài dao động.

Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời không có nơi cư trú, không có xây phòng ốc, ngài ở đâu vậy? Ở dưới rừng cây, dưới gốc cây ngủ một đêm, nửa ngày ăn một bữa, đời sống rất khỏe mạnh, tâm thanh tịnh không nhiễm một trần, cho nên Thế

Tôn ngài viên tịch, không phải viên tịch ở trong phòng, là ở ngay trong rừng cây, viên tịch trong song thọ lâm. Thế nhưng ngài cũng rất hoạt bát, cũng rất tự tại, ngài cũng không chấp trước, cư sĩ trưởng giả có vườn hoa, cung điện, lầu các đẹp, mời ngài đến giảng kinh nói pháp ở nơi đó vài ngày, ngài cũng rất tự tại, cũng không cự tuyệt. Bạn thấy Kỳ Thọ Cấp Cô Độc viên, Trúc Lâm Tinh xá, những đạo tràng này ngài cũng thường hay đến giảng kinh, giảng xong rồi thì đi, quyết không lưu luyến. Tôi dùng lời hiện tại mà nói, chủ quyền của đạo tràng là của người chủ, quyền sở hữu là người chủ, Thích Ca Mâu Ni Phật đến dùng mấy ngày ngài có quyền sử dụng, ngài có thể sử dụng, ngài không muốn có. Bạn nói đạo tràng này tặng cho ngài, ngài không cần, bạn cho ngài mượn dùng ở nơi đó giảng kinh dạy học thì được, cho mượn ba năm, năm năm đều được, sau khi dùng xong thì trả lại cho bạn. Đó đều là Thế Tôn ngài nói pháp giáo hoá chúng sanh, chúng ta phải lưu ý.

Vì sao khi đến Trung Quốc phải xây dựng những đạo tràng lớn này? Bạn phải biết đó là cảnh duyên không như nhau, phong tục tập quán khác nhau. Ấn Độ xưa, người Ấn Độ xem thấy người tu hành như vậy đều tôn trọng, đều tôn kính bội phục học tập với họ. Thế nhưng người Trung Quốc phong tục tập quán không phải như vậy, người Trung Quốc tôn trọng đối với thầy giáo cùng cha mẹ là như nhau, thì làm gì chính mình ở trong nhà còn để cho thầy giáo và cha mẹ ở bên ngoài, làm gì có đạo lý này. Đó là đại bất hiếu, đó là đại bất kính! Cho nên khi các pháp sư này đến Trung Quốc, phải xây dựng một nơi tốt đẹp nhất cho họ, cúng dường tốt nhất cho họ, đó là phong tục tập quán của người Trung Quốc, việc này phải nên biết. Cho nên Phật giáo tùy tục, tôi cũng tùy thuận bạn, không tùy thuận bạn thì bạn không thể tiếp nhận, bạn ngày ngày cảm thấy đau lòng, đó cũng là sai lầm. Luôn là phải mọi người hoan hỷ, thế nhưng chính mình trong lòng không có lưu luyến, cho nên người xuất gia ngày trước tuy là ở trong tự viện giống như hoàng cung vậy, cách họ ở thế nào vậy? Vẫn là ở giường chung gọi là quảng đơn, ở giường chung, không phải họ ở từng phòng từng phòng, có phòng ốc phải có chấp sự, họ làm việc thuận tiện một chút, nên họ có một gian phòng, phòng bao lớn vậy? Gọi là phương trượng, vuông vức một trượng. Một trượng ở Đài Loan chúng ta gọi là hai mét, gian phòng của họ lớn nhỏ chính là hai mét. Đó chính là gì? Chính là nói không có tham luyến hoàn cảnh nơi ở. Trụ trì là phương trượng, từ trụ trì trở xuống thì không thể vượt hơn trụ trì, bao gồm phòng ốc chấp sự đều là phương trượng, đó là pháp bình đẳng, không phải chấp sự đều là ở giường chung gọi là quảng đơn. Ăn thực ăn uống vẫn là quá đường, một rau một canh, một nồi rau lớn, bạn xem không có thực đơn, thời trước khát thực loại tập quán đó, việc này dạy chúng ta cái gì? Dạy hai chữ buông bỏ! Buông bỏ bạn mới có thể nhìn thấu, nhìn thấu bạn mới có thể càng buông bỏ, bạn không ngừng hướng lên trên, vậy thì đúng, bạn mới chân thật được pháp hỷ, bạn mới chân thật lĩnh hội được loại trí tuệ an vui, thanh tịnh đó của thánh hiền. Đó là trên Hoàn Nguyên Quán nói.

Phía sau nói Bát Thập Hoa Nghiêm Kinh Thập Tứ, chính là quyển thứ 14. Tám mươi quyển, quyển thứ 14 có một đoạn lời nói như thế này: **“Chúng sanh**

**hình tướng các bất đồng, hành nghiệp âm thanh diệt vô lượng, như thị nhất thiết giai năng hiện Hải Ấn Tam Muội oai thần lực”.**

Đây là một bài kệ. Hành là hành vi, nghiệp là tạo nghiệp. Hình tướng chúng sanh đặc biệt là sáu cõi, hình tướng chúng sanh sáu cõi mỗi mỗi không đồng nhau, chủng loại quá nhiều, tại vì sao không đồng nhau? Bởi vì hành nghiệp của họ không như nhau, chính là nghiệp của họ tạo ra không như nhau, cho nên hình tướng của họ không như nhau. Đến lúc nào thì như nhau? Thành Phật thì như nhau, Phật Phật đạo đồng, không có gì khác nhau, vì sao vậy? Không tạo nghiệp, hoàn toàn hồi phục lại tự tánh. Tự tánh biến hiện ra đều là viên mãn, không có chút nào kém khuyết, cho nên đến thành Phật thì như nhau. Hãy nhớ là, thành Phật, Viên sơ trụ thì giống, hoàn toàn giống nhau, tướng mạo thanh âm nhất định như nhau, trong mười pháp giới thì không như nhau. Phật trong mười pháp giới có thể nói trên đại thể thì không hoàn toàn như nhau, thế nhưng đến nhất chân pháp giới thì hoàn toàn như nhau, cũng chính là thiện ác nghiệp của họ không còn, không chỉ thiện ác không còn, nhiễm tịnh cũng không còn, cho nên họ là như nhau. Họ là tự tánh, chính là duy tâm sở hiện là như nhau. Duy thức sở hiện thì không giống nhau. Thức là gì vậy? Thức chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chỉ cần có cái này thì không như nhau.

“*Như thị nhất thiết giai năng hiện*”, chính là mười pháp giới, sáu cõi ba đường. Ở chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ-tát trong tâm thanh tịnh hoàn toàn năng hiện. Cái năng hiện này, phải ghi nhớ, chúng sanh có cảm ngại liền hiện, khi vừa hiện thì ngại liền ứng, liền ứng hoá để giúp đỡ họ; chúng sanh không có cảm, ngại không hiện. Như phía trước nói người trời Tứ Không không có cảm, cho nên chư Phật Như Lai sẽ không hiện ra ở trời Tứ Không. Diêm Phù đề này chúng ta, đó là Nam châu gọi là bốn đại châu, Bắc châu không có Phật pháp, Bắc Câu Lô Châu. Người Bắc Câu Lô Châu sống lâu, phước báo rất lớn, chân thật là muốn áo được áo, muốn ăn được ăn, người ở nơi đó không cần phải cực nhọc, không cần phải tạo tác, phước báo quá lớn. Ở nơi đó họ không cầu Phật, cho nên Bắc Câu Lô Châu không có Phật pháp, họ không có cảm. Bồ-tát Hộ Pháp Vi Đà cảm ứng ba châu, vì sao vậy? Đông, Nam, Tây ba châu này đều có người cầu Phật, Bắc Châu họ không có ý niệm này, cho nên Bắc Châu thì Bồ-tát Vi Đà không đến, không có Phật pháp, đó cũng là một trong tám nạn. Chúng sanh có cảm liền có ứng, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn, đó là gì? Sức oai thần của Hải Ấn Tam Muội, cho nên chỗ này cũng nói đến Hải Ấn Tam Muội.

Phía sau có một câu nói là nêu trong Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Lăng Nghiêm thứ tư. Kinh Lăng Nghiêm có mười quyển, quyển thứ tư, quyển thứ tư này rất quan trọng. Ở quyển này nói: **“Như ngã án chỉ, hải ấn phát quang, như tiệp cử tâm, trần lao tiên khởi”**. Đây là Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện, Phật dùng một động tác án chỉ “Hải ấn phát quang”, bạn có thể nhìn thấy cảnh giới của Như Lai. Bởi vì có người hỏi Thích Ca Mâu Ni Phật, nghe nói thành Phật đều ở Tịnh Độ, vì sao Thế Tôn ngài cùng ở chung với chúng tôi vậy? Phật nói ta ở Tịnh Độ, chúng ta hai bên tuy là ở chung với nhau, cõi ta ở không giống như ông. Vì sao có thể không như nhau? Phật liền thị hiện ra, vừa ấn tay xuống đại địa này, thế giới sắc vàng giống như thế giới Cực Lạc, để cho mọi người đều xem thấy Phật

thật đang ở cõi Tịnh Độ. Phật đem cảnh giới của chính ngài thị hiện cho họ xem, liền nói với họ, các người những phàm phu này khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, cho nên trần lao là phiền não, trong lòng của các người khởi lên phiền não, tâm thanh tịnh không thể hiện tiền. Bởi vì trong bốn câu này có Hải Ấn, cho nên ngài cũng đem nó nói ra, đó là Hải Ấn Tam Muội đang phát quang, đang khởi tác dụng. “Nhữ” là chỉ phàm phu các người, các người là phàm phu sáu cõi. Bạn xem thầy Thích Ca Mâu Ni Phật ngày ngày cùng ở chung, ngài ở Tịnh Độ của ngài, chúng ta ở uế độ của chúng ta, chúng ta tay nắm tay cũng không như nhau, ngài vẫn là ở Tịnh Độ, chúng ta vẫn là đang ở uế độ. Đây nói rõ cái gì? Cảnh tùy tâm chuyển. Đạo lý này rất sâu. Nếu như tâm của chúng ta thanh tịnh, Tịnh Độ chúng ta liền hiện tiền, chính là trong đại thừa giáo thường nói *“tất cả pháp từ tâm tướng sanh”*. Cảnh tùy tâm chuyển, đạo lý này rất quan trọng! Cho nên tâm tịnh thời cõi Phật tịnh. Thế giới Cực Lạc ở đâu vậy? Chỉ cần bạn được tâm thanh tịnh, hiện tại bạn cũng ở ngay thế giới Cực Lạc, giống như Thích Ca Mâu Ni Phật. Người khác biết được hay không? Người khác không biết, bạn không thị hiện cho họ xem thì họ vĩnh viễn không nhìn thấy, cho nên Phật ở ngay chỗ này đã biểu diễn ra để cho họ xem thấy. Đó là thật, không phải là giả.

Tịnh Độ cùng uế độ là chung nhau, cho nên gọi là tịnh uế không hai, không hai mà hai, chỗ này không dễ hiểu. Chúng ta dùng truyền hình để làm thí dụ, như hai kênh đài của truyền hình, một cái kênh đài là thanh tịnh, một cái kênh đài là ô nhiễm, một cái là Tịnh Độ, một cái là uế độ. Nếu như chúng ta tắt truyền hình đi thì hai kênh cũng không còn. Nếu như chúng ta vừa xem một cái Tịnh Độ, chúng ta đến nghe Phật giảng kinh, mở kênh đài này Phật giảng kinh cho chúng ta nghe, nếu như chúng ta mở một kênh đài khác, không nghe Phật giảng kinh, xem thấy là A Tỳ Địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, đó là uế độ, thử hỏi xem tất cả cảnh tượng này có phải đều ở trong kênh đài hay không? Bạn không mở thì ẩn, bạn mở thì nó liền hiện ra, ẩn hiện không đồng, cho nên nó không hiện tiền thì bạn không thể nói nó không có, tuy hiện tiền cũng không thể nói nó có, có không không hai. Ngày nay chúng ta dùng kênh đài của truyền hình để làm thí dụ thì mọi người sẽ dễ hiểu, vào thời xưa đem sự việc này nói cho rõ ràng, nói cho tường tận, để người nghe hiểu thật không dễ dàng. Thế nhưng những sự việc này đều là nói thực tướng các pháp, đó đều là trí tuệ chân thật, cho nên trên hội Lăng Nghiêm, Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng ta nói dùng thần thông của ngài để thị hiện cho chúng ta xem, ngài thật đang ở Tịnh Độ. Chúng ta ở Hoa Nghiêm học được nhiều như vậy, chúng ta có thể lý giải, mỗi câu Phật nói ra đều là chân thật, không phải ngài đang hý lộng phô diễn cho chúng ta xem, mà là ngài làm thật.

**“Ngôn hải ấn giả, chân như bản giác dã, vọng tận tâm trừng vạn tượng tề hiện”**, vẫn là xem lại từ ngay chỗ này.

Trong văn nói đến “Hải ấn”, chúng ta từ một số tư liệu có liên quan, tham khảo nói rõ cái gì gọi là hải ấn. Phía sau còn có hai đoạn nhỏ, chúng ta đem nó đọc qua, đó là tiếp theo phía trước: **“Tam tạng pháp số tam thập cửu, y tông kính lục Hải Ấn Tam Muội liệt thập nghĩa”**. Thập nghĩa này tôi nhớ lại dường như lần trước đã giảng qua.

**“Hoa Nghiêm tông dĩ thử Hải Ấn Tam Muội vi Hoa Nghiêm kinh sở y chi định”.**

Chúng ta đem đoạn sau đọc tiếp theo “Hoa Nghiêm Kinh Sao Nhị”, “Số sao” quyển thứ hai: **“Nhu thuyết Pháp Hoa y vô lượng nghĩa xứ Tam muội, thuyết Bát Nhã kinh y đẳng trì vương Tam muội, thuyết Niết Bàn kinh y bất động Tam muội, cố thuyết chư kinh đa y Tam muội, kim thuyết thử kinh, y hà Tam muội? Tức Hải Ấn Tam Muội”.**

Tam muội là một không phải là hai, chính là chánh thọ, vĩnh ly vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Dùng phương pháp gì để ly? Có rất nhiều, không như nhau, nhà Phật đã nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, mỗi một pháp môn chính là một phương pháp khác nhau được Tam muội. Tam muội là giống nhau, thế nhưng dùng phương pháp gì đạt được thì khác nhau, cho nên Phật nói ra kinh cho chúng ta y theo.

Trong đây quá vi tế, chúng ta rất không dễ dàng gì thể hội. Thông thường mà nói, Phật nói tất cả kinh đều là tự tánh lưu xuất ra. Tự tánh làm sao lưu xuất? Nói tỉ mỉ thì là nói Tam muội. Tam muội là pháp. Trong đại thừa giáo Phật nói với chúng ta, một tức tất cả, tất cả tức là một, chỉ cần bạn được một Tam muội thì tất cả Tam muội đều hiện tiền, đều có được. Trên Kinh Hoa Nghiêm thường nói, một pháp môn có được rồi thì tất cả pháp môn đều có được, một ngộ tất cả ngộ, một mê tất cả mê. Phạm phu chúng ta khởi tâm động niệm là mê, đem trí tuệ đức năng vô lượng trong tự tánh thấy đều mê hết. Cái mê này chính là tạo thành chướng ngại để nó không thể hiện tiền. Ngày này chúng ta đã tu là tu Tam muội gì? Chúng ta dùng pháp môn niệm Phật, dùng phương pháp đọc kinh, đọc Kinh Vô Lượng Thọ, niệm “A Di Đà Phật”, đây đều gọi là niệm Phật Tam muội.

Niệm Phật Tam muội rất thù thắng, Thế Tôn ở trên kinh Đại Tập nói “*niệm Phật Tam muội thị Tam muội trung vương*”, cũng chính là nói ở trong tất cả Tam muội, niệm Phật Tam muội là thù thắng nhất. Niệm Phật Tam muội không chỉ được giá trị của A Di Đà Phật, mà đồng thời nhận được giá trị của mười phương ba đời tất cả Chư Phật. Chúng ta ở trong Kinh Di Đà xem thấy sáu phương Phật tán thán, ở trên Kinh Vô Lượng Thọ mười phương Phật tán thán, bạn liền biết được chư Phật tán thán thì chư Phật đó hộ trì, cho nên việc này rất thù thắng, rất vi diệu. Chúng ta có thể từ niệm Phật Tam muội, khi vừa đạt được, như chỗ này nói ý nghĩa của Hải Ấn Tam Muội, Hoa Nghiêm Tam muội, rất nhiều Tam muội, thấy đều có thể hiện tiền. Nếu như không thể hiện tiền, bạn vừa tiếp xúc thì làm sao bạn có thể thông đạt?

Thế Tôn thị hiện cho chúng ta xem, chúng ta vẫn không dễ dàng thể hội, thế nhưng Lục Tổ Đại sư thị hiện cho chúng ta, thì chúng ta không khó thể hội, bởi vì tuy đại sư Huệ Năng không biết chữ, Ngũ Tổ đem y bát truyền cho ngài, ngài trở thành tổ đời thứ sáu. Trong Đàn Kinh thiên thứ nhất chính là truyện ký của ngài, chúng ta ở nơi đó tỉ mỉ mà đọc, mới chân thật biết được, ngài ngay đến một ngày nghe kinh cũng chưa nghe qua. Hoà thượng Hoàng Nhẫn - Ngũ Tổ vào nửa đêm canh ba truyền pháp cho ngài, cũng giảng đại ý của Kinh Kim Cang cho ngài nghe, bởi vì vào lúc đó, truyền pháp là dùng Kinh Kim Cang ấn chúng. Chúng ta tin

tưởng khi giảng kinh không có quyền kinh, chỉ là nói qua tông chỉ nghĩa thú quan trọng trong Kinh Kim Cang, giảng đến “ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, ngài liền bỗng nhiên khai ngộ, đó là gì vậy? Nhất thời đốn xả, đem khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước xả bỏ, chính là buông bỏ, khi vừa buông bỏ thì Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể (chúng ta chiếu theo danh từ này trên “Hoàn Nguyên Quán”) liền hiện tiền, khi vừa hiện tiền thì tất cả thấy đều thông đạt, trong tông môn gọi là minh tâm kiến tánh. Tánh là như thế nào vậy? Ngài liền đưa ra báo cáo, nói ra cảnh giới minh tâm kiến tánh của ngài, nói ra hai mươi chữ. “Nào ngờ tự tánh” chính là không nghĩ đến tự tánh, là thanh tịnh, là không sanh không diệt, là vốn tự đầy đủ, là vốn không dao động, có thể sanh vạn pháp. Những lời nói này, người chưa đến được cảnh giới này thì không nói ra. Nhân Hoà Thượng vừa nghe liền không cần nói nữa, nói nữa thì chính là lời thừa, dư thừa, ngài đích thân chứng được, liền đem y bát truyền cho ngài.

Trong lúc ngài chạy nạn, tránh né một số đồ kỵ chướng ngại, trên đường đi ở thôn Tào Khê gặp được Vô Tận Tạng Tỳ Kheo Ni, đó là duyên phận. Vô Tận Tạng Tỳ Kheo Ni cả đời thọ trì Kinh Đại Niết Bàn. Chúng ta biết được Kinh Đại Niết Bàn có hai loại bản dịch, phân lượng đều đủ lớn. Kinh Hoa Nghiêm 80 quyển, Kinh Đại Niết Bàn một loại là 36 quyển, một loại là 40 quyển, tương đương với một nửa Kinh Hoa Nghiêm. Cô mỗi ngày đọc tụng. Mỗi ngày đọc tụng, đọc tụng lâu rồi thì có cái hay, tâm của cô được định, đó là then chốt. Định liền có khả năng khai ngộ. Tâm nếu không định, tâm nếu không thanh tịnh, đọc kinh không thể khai ngộ, cho nên đọc kinh phải biết đọc, đọc như thế nào vậy? Như trong Khởi Tín Luận, Bồ-tát Mã Minh dạy cho chúng ta phương pháp. Bạn thấy Mã Minh ngài nói: “*Ly ngôn thuyết tướng*”, đó là nói nghe kinh bạn không nên chấp trước ngôn ngữ, đọc kinh thì lìa tướng văn tự, không nên chấp trước văn tự; “*ly danh tự tướng*”, không nên chấp trước danh từ thuật ngữ trong đó; “*ly tâm duyên tướng*”, chính là quyết không khởi tâm động niệm. Bạn có phân biệt, có chấp trước, đó chính là tâm có phan duyên, có chỗ phan duyên. Không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đó là ly tâm duyên tướng. Đương nhiên không khởi tâm động niệm rất khó, rất không dễ dàng, chí ít phải làm đến không phân biệt, không chấp trước thì mới có chỗ ngộ. Cho nên người tu hành từ trước cùng hiện tại không như nhau. Người tu hành thời trước thành thật, trì giới, cho dù là tông nào, pháp môn nào, giới luật là căn bản, không ai không trì giới, cho nên trì giới tu định, tâm địa thanh tịnh.

Cô ấy đọc kinh Niết Bàn, đại sư Huệ Năng nghe rồi, ngài không biết chữ, ngài cũng chưa tiếp xúc qua, sau khi nghe rồi đương nhiên rất là hoan hỷ, đợi sau khi cô ấy đọc xong, ngài liền giảng đạo lý trong kinh cho cô ấy nghe. Vô Tận Tạng Tỳ Kheo Ni nghe rồi vô cùng kinh ngạc, ngài giảng rất hay, nghe được điều chưa từng nghe, ngài vừa giảng thì cô ấy liền có chỗ ngộ, liền đem kinh đó thỉnh giáo với ngài. Đại sư Huệ Năng nói ngài không biết chữ. Cô ấy nói ngài không biết chữ làm sao ngài có thể giảng được? Đại sư Huệ Năng nói với cô ấy, ngài nói việc này không có quan hệ gì với biết chữ hay không biết chữ, , đó là gì vậy? Tam muội hiện tiền. Tam muội gì vậy? Chỗ này nói Bất Động Tam muội. Có thể thấy được đại sư Huệ Năng có thể giảng Kinh Niết Bàn cho Vô Tận Tạng Tỳ kheo ni,

cảnh giới Kinh Niết Bàn đó không khác gì với Thích Ca Mâu Ni Phật giảng. Thế Tôn giảng Kinh Niết Bàn là nương Bất Động Tam muội, đại sư Huệ Năng nghe cô đọc kinh Niết Bàn cũng là y Bất Động Tam muội, để Tỳ kheo ni Vô Tận Tạng khai ngộ. Đại sư Huệ Năng cả đời có 43 người ở dưới hội của ngài khai ngộ, cô ấy là người thứ nhất.

Đó là khai thị quan trọng cho chúng ta, nếu như chúng ta ở trong kinh giáo có chỗ ngộ, tâm của bạn không thanh tịnh thì sao được! Có thể ngộ nhập hay không then chốt chính ngay chỗ này. Cho nên nếu như chúng ta không thể đem phân biệt chấp trước xả bỏ, chân thật buông bỏ thì chỗ ngộ đó rất khó, quyết không thể nói người đó rất may mắn, con người đó rất cừ khôi, không phải vậy! Đều là như nhau, quyết định không có khác biệt. Sanh Phật bình đẳng, chúng sanh và Phật bình đẳng; sanh Phật không hai, khác biệt là tâm của ngài tịnh, tâm của chúng ta là động. Tâm của ngài vì sao có thể thanh tịnh? Bên trong không có tham-sân-si-mạn, bên ngoài không bị mê hoặc của hoàn cảnh, đó chính là Bất Động Tam Muội. Cho nên ngài thấy sắc nghe tiếng đều có thể ngộ nhập, đạo lý chính ngay chỗ này. Chúng ta học Phật trọng điểm cũng phải ngay chỗ này. Cho nên Phật nương Tam muội mà thuyết kinh. Nương Tam muội như thế nào? Đó là tỉ mỉ mà nói, nói khái quát đó là nương Tam muội. Bộ Kinh Hoa Nghiêm này là nương Tam muội gì? Hải Ấn Tam Muội. Cái gì gọi là Hải Ấn Tam Muội? Phía trước chúng ta đều đã học qua, Hải Ấn Tam Muội là Tự Tánh, tâm Thanh Tịnh giống như biển lớn vậy, đem tất cả tánh tướng, lý sự, nhân quả đều chiếu được rõ ràng tường tận. Cho nên Thế Tôn nói một bộ kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm chính là nói ra minh tâm kiến tánh của ngài. Chỗ này ngài nói ra rất tường tận, đại sư Huệ Năng nói ra là giản lược. Một bên là nói ít mà đủ ý, một bên là rộng nói tường tận, nội dung không hề khác nhau, cho nên Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh quy nạp lại, các vị phải nên biết, chính là đại sư Huệ Năng nói hai mươi chữ. Đại sư Huệ Năng nói hai mươi chữ, đem nó nói tỉ mỉ triển khai ra chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, không tăng không giảm. Hai người này xuất hiện ở thế gian cho hậu học chúng ta một loại thị hiện không thể nghĩ bàn. Ở địa vị này của chúng ta, xem đến sự việc này, chúng ta chỉ có thể tán thán, Như Lai trí tuệ vô tận, từ bi vô tận để khai mở chúng ta. Chúng ta đã biết được Tam muội quan trọng đến như vậy. Không được Tam muội thì cái bạn tu học chỉ là Phật học, người thế gian chúng ta gọi là Phật học, hoàn toàn rơi vào tri kiến của chúng ta, không phải Phật tri Phật kiến, cho nên họ không khai ngộ, không thể giúp bạn thoát sanh tử ra khỏi ba cõi. Do đây có thể biết, Tam muội, chúng ta không nói Tam muội, nói Tam muội người thông thường không hiểu, chúng ta đổi một danh từ để nói là tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh chính là Tam muội, chỗ này rất quan trọng.

Tâm thanh tịnh từ đâu mà có? Từ trì giới mà được. Trì giới là phương thức, được định là mục đích, đó là chư Phật Như Lai dạy bảo chúng ta. Nếu như chúng ta không bắt tay vào từ trì giới, tâm thanh tịnh vĩnh viễn sẽ không hiện tiền. Trì giới bắt đầu vào từ đâu? Cần phải bắt tay vào từ ngay trong cuộc sống. Trong Phật pháp nói đến giới luật căn bản là Thập Thiện Nghiệp Đạo kinh, các vị xem qua Thập thiện nghiệp đạo kinh thì tường tận. Kinh văn tuy là không dài, nghĩa lý sâu

rộng vô bờ, trước sau Thế Tôn hai lần nhắc nhở chúng ta, từ pháp nhân thiên. Pháp nhân thiên là đạo lý làm người, phương pháp sanh thiên. Bạn sanh đến trời dục giới, trời sắc giới, trời vô sắc, phương pháp sanh thiên, đó là pháp nhân thiên, đó là chưa ra khỏi sáu cõi, chúng ta gọi là pháp thế gian. Siêu việt sáu cõi đó là pháp xuất thế gian, Thanh Văn Bồ-đề, Duyên Giác Bồ-đề, cho đến Vô Thượng Bồ-đề, đều là nương Thập thiện nghiệp đạo làm nền tảng, đều là lấy Thập thiện nghiệp đạo làm căn bản, bạn nói xem việc này quan trọng cỡ nào! Thập thiện nghiệp quy nạp lại mười điều, triển khai ra thì bao nhiêu? Ở Tiểu thừa là ba ngàn oai nghi, ở Đại thừa Bồ-tát là tám vạn bốn ngàn tế hạnh, đó là Thập Thiện Nghiệp Đạo triển khai ra. Mười câu này là cương lĩnh, tổng cương lĩnh. Ba ngàn oai nghi, tám vạn bốn ngàn tế hạnh đều là từng điều từng điều viết ra cho bạn, không phải tùy tiện mà nói, không phải nói chung chung. Chúng ta học bằng cách nào? Phật ở trên “Phật Tạng kinh” dạy học trò, dạy các đệ tử, đó là thông thường nói thượng trung hạ căn, ba căn. Như Đại sư Huệ Năng là thượng thượng căn, ngài không phải ở trong ba căn, đó là có thể đốn xả đốn ngộ, đốn siêu đốn chứng. Thượng trung hạ từ tiệm tu, tiệm ngộ, tiệm chứng. Trên “Phật Tạng kinh” nói với chúng ta, nhất định trước học tiểu thừa, sau học đại thừa.

Những năm đầu tôi ở Đài Trung học Phật với lão sư Lý, lão sư Lý cũng là trước dạy chúng tôi kinh Tiểu thừa. Tôi đại khái học qua chỉ ít có 20 loại kinh tiểu thừa, sau đó mới học Đại thừa. Thế nhưng ở Trung Quốc, sau thời Trung Diệp nhà Đường, những đại đức xuất gia tại gia liền buông bỏ Tiểu thừa. Bỏ thì làm sao? Họ tìm Nho cùng Đạo để thay thế, chính là dùng Nho cùng Đạo làm nền tảng. Được! Bạn xem, khoảng 1300 năm xuất hiện không ít thánh hiền, không luận là tông môn giáo hạ, đều có thành tích rất tốt. Cho nên mấy năm gần đây nhất, chúng ta xem thấy thời đại này, đặc biệt là ngay trong 60 năm gần đây nhất, dường như đoạn hẵn, không có cao tăng đại đức chân thật, không có đại cư sĩ tại gia xuất hiện. Vậy chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, suy nghĩ xem đó là do nguyên nhân gì? Chúng ta đã bỏ mất đi Tiểu thừa, cũng bỏ luôn Nho cùng Đạo, đó mới là nhân tố chính yếu tu hành không khai ngộ, không chứng quả. Vậy làm sao bù đắp lại? Cho nên chúng ta mới cực lực đề xướng “Đệ Tử Quy” của nhà Nho, “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên” của Đạo gia, dùng hai thứ này để bù đắp lại, giúp cho chúng ta chân thật làm đến được Thập Thiện Nghiệp Đạo. Cho nên phải nên biết, trong Đệ Tử Quy đã nói 113 sự việc, trong “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên” chú trọng ở nhân quả, đều là triển khai của Thập Thiện Nghiệp. Bạn tỉ mỉ mà quan sát, mỗi một điều đều có thể gắn liền với Thập Thiện Nghiệp. Nếu như chúng ta chân thật có thể ở nơi đây mà cố gắng học tập, đem nó áp dụng chính là mười nghiệp thiện. Đó là pháp nhân thiên, thành thật mà nói, ngay Tiểu thừa cũng không thể sánh, vì sao vậy? Tiểu thừa mười nghiệp thiện có ba ngàn điều, Bồ-tát Đại thừa có tám vạn bốn ngàn điều, quá vi tế.

Chúng ta phải do giới được định, nhân định khai ngộ, trên lộ trình lý luận thì không sai, trên thực tế rất khó khăn, thế nhưng ngày nay chúng ta dùng phương pháp này để xây nền tảng, niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh Độ thì rất ổn định, đó chính là đại đức xưa thường hay dạy chúng ta trì giới niệm Phật, chính là cái ý này. Chúng ta dùng phương pháp này để làm được trì giới niệm Phật, từ



mười nghiệp thiện chúng ta có thể trì năm giới, có thể trì mười giới, việc này giúp đỡ vãng sanh thì không có nghi hoặc, chúng ta phải đi con đường như vậy.

Những đại kinh đại luận này có thể học, đặc biệt là Kinh Hoa Nghiêm. Trước nhà Thanh, cư sĩ Bàn Tế Thanh nói rất hay, ông nói Kinh Vô Lượng Thọ chính là trung bản Kinh Hoa Nghiêm, vậy chúng ta biết được Kinh Hoa Nghiêm chính là đại bản của Kinh Vô Lượng Thọ, cho nên đọc Kinh Hoa Nghiêm, học tập Kinh Hoa Nghiêm, bạn đối với Tịnh Độ, Tây Phương Tịnh Độ, không luận là tánh, tướng, lý, sự, nhân, quả bạn càng rõ ràng, càng tường tận, với pháp môn Tịnh Tông đoạn nghi sanh tín, bạn có tín tâm kiên định. Chúng ta là vì việc này. Còn thiên văn tự này quá hay, do quốc sư Hiền Thủ viết ra. Ngài đem bộ kinh lớn đến như vậy, những lý luận hiện tượng phức tạp đến như vậy, ngài có thể dùng văn tự ngắn như vậy, văn vẽ mạch lạc, nêu ra từng điều từng điều cho chúng ta.

Ba đoạn phía trước là nói Thể Tướng Dụng. Tự tánh là thể, y chánh là tướng, tam biến là tác dụng. Ba điều phía sau là Phật Hoa Nghiêm, tứ đức là Phật, ngũ chỉ là Hoa, lục quán là Nghiêm, bạn xem thật không thể nghĩ bàn. Hoàn toàn thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày, đó chính là tu tâm thanh tịnh. Tâm tịnh thời cõi Phật tịnh, chúng ta hoàn toàn tương ứng với thế giới Cực Lạc, hiện tại vẫn chưa đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, thế nhưng đã trải qua đời sống gần giống như thế giới Cực Lạc, cho nên có thể có được pháp hỉ sung mãn, chân thật có thể làm đến được buông bỏ vạn duyên, tâm thanh tịnh hiện tiền.

Chỗ này đại sư nói với chúng ta: “*Ngôn hải ấn giả chân như bốn giác dã*”. Hải Ấn là gì vậy? Hải Ấn là chân như bốn giác. Chân Như là một danh từ rất quan trọng trong Đại thừa giáo. Các đại đức xưa dạy bảo chúng ta không dính vào tướng danh tự. Đó là danh từ. Danh từ nên hiểu không nên chấp trước. Không thể nói không chấp trước tướng danh tự thì không cầu giải, đó là sai lầm. Không cầu giải bạn luôn là có nghi vấn. Đoạn nghi sanh tín, nêu nghi vấn của bạn chưa đoạn thì nó sẽ sanh ra chướng ngại. Cho nên cái gì gọi là Chân Như, chúng ta cũng phải tìm một số tư liệu có liên quan để học tập. Trong Tam Tạng Pháp Số, tương đối đơn giản nói rõ cho chúng ta về Chân Như. Cái gì là Chân? Chân chính là không giả, giả thì không phải là chân, chân danh không đối, như danh không khác.

“*Vị thường dĩ diệu quán quán ư tâm tánh bốn cụ chân như chi lý*”. Chỗ này hai chữ “bốn cụ” rất quan trọng. “*Tốc linh hiển phát, thị danh chân như*”. Chúng ta ở ngay chỗ này dùng thí dụ để nói, đại đức xưa nói đến chỗ này, thường hay dùng vàng cùng đồ bằng vàng để làm thí dụ, đem vàng thí dụ cho “Chân”, đem đồ làm bằng vàng thí dụ cho “Như”, dùng vàng để chế tác ra tất nhiều món đồ. Có một năm, vào lúc đó Hàn Quán Trưởng vẫn còn, ngay trong đồng tu chúng ta có người làm đồ trang sức, ông có một công xưởng làm đồ trang sức quy mô tương đối lớn. Ông làm không phải là đồ thật, đồ giả thôi, thế nhưng cũng không thể hoàn toàn xem là giả, dùng vàng xi. Chúng tôi đến phòng triển lãm của ông để tham quan, đại khái tổng cộng có đến 20 ngàn phẩm loại, lấp lánh loá cả mắt. Phòng triển lãm của ông đại khái lớn bằng hai cái phòng thu hình này của chúng ta. Tôi vừa bước vào cái phòng triển lãm đó, làm cho tôi liên nghĩ đến trong Phật kinh chúng ta thường nói “*lấy vàng làm món đồ, mỗi món đồ đều là vàng*”. Thấy rất là đẹp mắt, nó là vàng xi, lấp lánh loá cả mắt. Vàng cùng món đồ không thể

phân ra, vàng chính là món đồ, món đồ chính là vàng, vàng là chân, món đồ là như, vàng như món đồ, món đồ như vàng, không luận bao nhiêu chủng loại, mười ngàn hai mươi ngàn chủng loại, thấy đều là vàng, đều là vàng thật, cho nên món đồ không khác vàng, vàng không khác món đồ. Từ ngay chỗ này chúng ta có thể thể hội được ý nghĩa của danh từ này, chân thật nghĩa của danh từ. Phật Bồ-tát dạy bảo chúng ta, chữ Chân mà ngay chỗ này nói là chân tánh, là tâm tánh, là chân thật, cũng chính là đoạn thứ nhất chúng ta đã nói Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể, đó là thật. Trong triết học nói đó là bản thể của vũ trụ, từ trên khoa học mà nói, là căn nguyên khởi nguồn của tất cả vạn sự vạn vật. Vũ trụ từ đâu mà có? Sinh mạng từ đâu mà có? Căn nguyên chính là tự tánh, cho nên chỗ này nói “thường dĩ diệu quán”. Quán là quan sát. Quan sát vì sao gọi là diệu? Quan sát của chúng ta có thể xem là diệu không? Không diệu, vì sao vậy? Tại vì sao không diệu? Bởi vì chúng ta hay khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đó là không diệu. Có những thứ này là quan sát của phàm phu, không phải chư Phật Như Lai. Chư Phật Như Lai quan sát tâm tánh, quan sát vạn pháp, trong đó không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước thì là diệu, vì sao vậy? Các ngài có thể xem thấy được chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật, thuật ngữ trên Phật kinh gọi là thật tướng các pháp. Các vị thường đọc Kinh Kim Cang có cái danh từ này. Thật tướng các pháp bạn thấy được rồi, bạn thấy được chân tướng, bao gồm tất cả hiện tượng không luận là vật chất là tinh thần hoặc giả là hiện tượng tự nhiên, bạn có thể thấy được tánh của nó, thể tánh, nhìn thấy được hiện tượng của nó, thấy được tác dụng của nó. Tác dụng là sự lý, nhân quả. Phật pháp trong đại thừa giáo thường dùng sáu cái chữ này, sáu phương diện này bạn đều thấy được tường tận.

Lão sư Lý năm xưa dạy cho chúng tôi tám chữ, đây cũng là thông thường sơ học đại thừa thường nói, bạn quan sát một sự vật, bạn phải xem “thể tướng dụng nhân duyên quả lý sự” của nó, xem từ tám mặt này, bạn mới có thể thấy được rõ ràng sự lý. Xem tám mặt, đó là gì vậy? Xem biểu hiện của sự việc. Bình thường chúng ta, người thông thường xem, làm thế nào biết được xem từ tám mặt của sự việc? Nếu như thâm nhập, khi thâm nhập trong mỗi một mặt đều có tám mặt, vậy thì tám lần tám sáu mươi bốn, xem được thấu suốt, vào được sâu. Sáu mươi bốn mặt, mỗi một mặt lại có tám mặt, sâu thăm vô cùng, rộng lớn vô bờ, cho nên mới có tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Bạn liền biết được từ ngay chỗ này có thể hiểu được năng lực của chư Phật Như Lai đến cùng tột, các ngài đối với một sự việc có thể thấy được vô lượng vô tận phương diện, chúng ta lơ là qua loa ngay đến tám mặt cũng không xem thấy. Thông thường các tổ sư đại đức nói cho chúng ta nghe sáu. Sáu cùng tám ý nghĩa trong đó hoàn toàn giống nhau. Tánh tướng chính là thể tướng dụng, lý sự nhân quả chính là nói nhân duyên quả, cho nên ý nghĩa sáu cùng tám là hoàn toàn như nhau. Cho nên cái gì gọi là diệu quán? Chư Phật Như Lai có thể thấy được hiện tượng này. Sanh diệt của hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, đó chính là Bồ-tát Di Lặc đã nói, duyên khởi của sanh diệt xem thấy cái gì? 1280 triệu trong một giây, loại sanh diệt đó bạn liền thấy được. Trong sóng động cực ngắn như vậy, trong đó có thành trụ hoại không, có bốn tướng, vậy thì lại nhân cho bốn, vì tế đến cỡ nào! Chúng ta tin tưởng Thế Tôn nói, Bồ-tát Bát Địa xem thấy, đại khái Bồ-tát Bát Địa xem thấy là cái gì? Trong một giây có 1280

triệu sanh diệt, cái hiện tượng sanh diệt này họ xem thấy. Nếu như ở trong cái hiện tượng này có thể xem thấy thành trụ hoại không, e rằng Bồ-tát Bát Địa vẫn chưa thể, có thể đến cửu địa, thập địa mới có thể thấy được hiện tượng này. Càng lúc càng nhỏ, đến Đẳng Giác, Diệu Giác mới thấy được viên mãn. Đây gọi là Diệu quán.

“*Quán tâm tánh bốn cụ chân như chi lý*”, đây là đại sư Huệ Năng khai ngộ đã nói ra câu thứ ba “*nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ*”, đầy đủ lý chân như, đầy đủ sự chân như, chính là thể tướng tác dụng của chân như. Chân như ở đâu vậy? Người hiện tại chúng ta không gọi chân như, gọi là chân lý. Chân như cùng chân lý thật tế ra mà nói là một ý nghĩa, thế nhưng nói chân lý không hay bằng cái danh từ chân như này. Chân lý cùng chân như so sánh, chân như dường như là rất hoạt bát, trong “Nhu” có biến hoá vô cùng, trong “Lý” có nhưng không rõ ràng như chữ “Nhu” vậy, làm cho chúng ta cảm thấy, cũng chính là từ trên lý mà nói, cho nên mười pháp giới y chánh trang nghiêm từ trên lý mà nói chính là chân như, người hiện tại chúng ta gọi nó là vấn đề của triết học, trên mặt sự chính là vấn đề của khoa học. Khoa học, triết học đều đạt đến cứu cánh viên mãn.

Thấy được lý rồi, “*tốc linh hiển phát, thị danh chân như*”. Sau khi bạn thấy, tốc là một hình dung từ, có phải là thật mau không? Là thật! Có cái ý niệm này hay không? Không có cái ý niệm này, nếu như có ý niệm họ liền biến thành phạm phu. Họ không có khởi tâm động niệm. Linh là khiến ai vậy? Là khiến cho chúng sanh mê hoặc, trong mười pháp giới vẫn chưa giác ngộ. Trong mười pháp giới ai là đương cơ vậy? Việc này phải nên biết, đương cơ chính là Phật, Phật ở trong mười pháp giới các ngài là đương cơ, bởi vì cái gì? Các ngài đã đến bên cạnh đại triệt đại ngộ, cũng chính là người thượng thượng căn mà chúng ta thường nói. Người thượng thượng căn chính là Phật ở trong mười pháp giới, như vậy chúng ta liền biết, đại sư Huệ Năng trước khi khai ngộ, trước khi đại triệt đại ngộ, cảnh giới của ngài là pháp giới Phật trong mười pháp giới, cho nên Ngũ Tổ vừa điểm khởi thì ngài liền hoá nhiên khai ngộ, “*tốc linh hiển phát*”, ngài liền khế nhập, liền đại triệt đại ngộ. Nếu như không phải ở trong cảnh giới này, thì điểm không tỉnh. Thí dụ như Thanh Văn, Duyên Giác, thì họ không cách nào, Quyền giáo Bồ-tát, Bồ-tát trong mười pháp giới cũng không thể. Bồ-tát tuy là phân biệt chấp trước cùng tập khí phân biệt chấp trước đều đoạn rồi, nhưng khởi tâm động niệm của họ chưa đoạn, chỗ này họ kém với Phật một bậc. Khởi tâm động niệm sắp đoạn rồi, vậy mới đến được cảnh giới Phật. Từ trong đây chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, sự việc này dần dần sẽ rất rõ ràng, sẽ có sự giúp đỡ rất lớn đối với việc học Phật của chúng ta, chí ít chúng ta từ từ cũng thấy được rõ ràng đối với thế giới này. Thấy được rõ ràng những thứ đó nên buông bỏ, đặc biệt là ngay trong cuộc sống chúng ta cái gọi là thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên, chúng ta biết làm thế nào xử lý, đó là việc rất là hiếm được. Không kết oán với người nữa, có thể nhẫn nhục, có thể bao dung, có thể tùy duyên, không tính toán, bạn chân thật vào được cảnh giới này. Nếu như bạn đối với chân tướng sự thật này không biết chút gì, không thể nhẫn chịu, nó có hạn độ, nó đến lúc phải bạo phát. Sự việc này thấy đều làm cho rõ ràng tường tận rồi thì hoá giải. Chân thật là người thế gian thông

thường đã nói “*nhân mà người không thể nhân, làm mà người không thể làm*”, có thể làm đến được!

Lại nói “*chân như giả nữ chân thật vô vọng chi lý, tức pháp tánh độ chi thể đã thử thanh tịnh pháp thân sở y chi độ, dĩ do pháp thân vô tướng, độ diệt như thị, thân độ tuy phân, thể nguyên bất nhị, cố chân như vi thể dã*”. Chỗ này trong triết học nói “chính là bản thể của vũ trụ vạn hữu”, thế nhưng Phật nói được rõ ràng, nói được rõ ràng hơn so với triết học. Từ trên lý mà nói, chúng ta dùng khoa học triết học để nói. Từ trên triết học để nói, chân như là lý chân thật không vọng. Từ trên khoa học mà nói, chính là thể của pháp tánh độ, đó là từ trên sự mà nói, thế nhưng cảnh giới này cao, quá cao. Pháp tánh độ có độ hay không? Bạn thấy “*thanh tịnh pháp thân sở y chi độ*”. Pháp thân thanh tịnh không có tướng, hay nói cách khác, pháp thân thanh tịnh không phải vật chất, làm sao có được pháp thân thanh tịnh? Chúng ta biết được, dùng lời hiện tại mà nói, pháp thân thanh tịnh là một năng lượng, không có vật chất, là một năng lượng, năng hiện hình tướng. Khoa học gia hiện tại nói vật chất là từ không sanh có. Từ không làm sao mà sanh có? Trong không là năng lượng, nếu như không có năng lượng này thì làm sao có thể có hiện tượng? Khẳng định có năng lượng. Hiện tại khoa học gia phát hiện chuyển biến của lượng và chất, chất là hình tướng, vật chất là có hình tướng, hiện tượng vật chất kỳ thật là rất nhỏ, khoa học gia hiện tại dùng máy móc phát hiện, đại khái mắt thịt chúng ta có thể nhìn thấy được. Mắt rất tốt có thể nhìn thấy được phân tử, nguyên tử thì không thể nhìn thấy. Chúng ta đem vật chất này phân tích, phân tích đến nhỏ nhất chính là phân tử, phân tử lại phân tích nữa chính là nguyên tử, nguyên tử lại phân tách nữa đến điện tử, trung tử, hạt tử, vật tử, quang tử, đó gần như đều là năng lượng, ở trong đó không còn thấy vật chất, thế nhưng vật chất từ do đâu mà ra? Khoa học gia hiện tại gọi là hạt cơ bản, hơn nữa cũng không phải là một loại, khoa học gia phát hiện hạt tử có hơn 30 loại. Nếu như chân động liên kết, chân động trong cái động thái này sẽ sanh ra hiện tượng, thì liền có hơn 30 loại, cho nên chúng ta cũng không thể không bội phục những nhà khoa học này. Nhưng khoa học gia vĩnh viễn không cách gì chứng được thật tướng, nguyên nhân là do đâu vậy? Họ không cách gì rời khỏi phân biệt chấp trước, họ còn có phân biệt, có chấp trước, cho nên họ khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước thấy đều đầy đủ, hay nói cách khác, họ là phàm phu sáu cõi. Phàm phu sáu cõi có hai loại phương pháp có thể xem thấy hiện tượng vật chất. Một là dùng thiên định, tứ thiên bát định; một chính là hiện tại dùng máy móc khoa học. Máy móc khoa học phát hiện không được chân thật như thiên định. Tuy là dùng công phu thiên định phát hiện, thí dụ tu tứ thiên bát định thấy được, nhưng họ vẫn cứ là không thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Công phu thiên định có thể phục được, có thể không chế được phân biệt chấp trước, nó có thể không khởi tác dụng, thế nhưng họ không thể hàng phục được khởi tâm động niệm, cho nên họ không thể ra khỏi tam giới. Khởi tâm động niệm là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não. Kiến tư trần sa họ có thể phục, thế nhưng vô minh phiền não họ không thể hàng phục, cho nên họ không thể ra khỏi sáu cõi.

Ra khỏi sáu cõi thì căn bản vô minh tuy là chưa đoạn, nhưng chi nhánh vô minh đoạn rồi. Chỗ này trong mười hai nhân duyên xem thấy vô minh duyên hành,

trong mười hai nhân duyên gọi là vô minh, là hiện nhân sáu cõi luân hồi, đó là sanh nhân, cái đó cũng đoạn rồi, chính là chi nhánh vô minh họ đoạn rồi, thế nên pháp giới bốn thánh hiện tiền. Những hiện tượng này đích thực trên kinh đại thừa nói được thấu triệt. Cho nên pháp thân không có tướng, pháp tánh độ cũng không có tướng, đều là nói năng lượng. Thân độ không hai, cho nên “*thân độ tuy phân, thể nguyên bất nhị*”, chỗ này khiến chúng ta nghĩ đến một niệm mà Bồ-tát Di Lặc đã nói “niệm niệm thành hình”. Hình là một cái hình của thân, một cái hình của cõi. “Hình giai hữu thức”. Thân có kiến-văn-giác-tri, cõi cũng có kiến-văn-giác-tri, vì sao vậy? Nó là pháp tánh, tánh vốn tự đầy đủ, đầy đủ kiến-văn-giác-tri. Nó tuy là hiện thành hiện tượng vật chất, trong đó vẫn là có kiến-văn-giác-tri, cho nên tinh thần cùng vật chất là không thể phân ra. Thể có trước sau, thế nhưng tốc độ trước sau quá nhanh, đó không phải là 1280 triệu phần trăm của giây. Đó là nói hiện hình. Trong hình sanh khởi những hiện tượng vật chất cùng hiện tượng tinh thần này, vậy thì phải nói bốn tướng: sanh, trụ, dị, diệt hoặc thành, trụ, hoại, không, còn phải nói bốn tướng này, cho nên càng phân càng nhỏ. Cho nên chân như là bản thể, trên triết học gọi là bản thể của vũ trụ vạn hữu, chỗ này có hiện tượng tinh thần cùng hiện tượng vật chất đều là từ nó mà sanh ra, chính bản thân nó không phải vật chất, cũng không phải tinh thần.

Phía sau lại giải thích với chúng ta: “*Lìa vọng viết chân, bất dị viết như*”. Lìa vọng phải nên biết, chính là không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đó là vọng. Vọng quá nhiều rồi, vô lượng vô biên. Bốn câu này là gốc. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, hư vọng vô lượng vô biên đều từ trong đây sanh ra. Thứ này không còn thì chân liền hiện tiền. Chân là gì? Chân tánh, tự tánh hiện tiền. “*Bất dị viết như*”, bất dị là nói cái gì? Nói cái hư vọng này, mười pháp giới y chánh trang nghiêm, sắc tướng vô lượng vô biên, hiện tượng vật chất cùng hiện tượng tinh thần, tuy là xuất hiện những vọng tướng này, nó cùng với Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể là một không phải là hai. Cũng giống như vàng cùng món đồ làm bằng vàng vậy, vàng là thật, lìa vọng là thật, bao gồm món đồ bằng vàng, thể của nó, nó căn bản không lìa khỏi được tự tánh, cho nên vọng tướng, “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”. Những vọng tướng này, vọng tướng của mười pháp giới y chánh trang nghiêm cùng chân như không hề khác biệt, là chân như biến hiện tướng, tướng chính là chân như, chân như liền đã biến thành tướng. Việc này rất khó hiểu, người xưa dùng vàng cùng món đồ bằng vàng để làm thí dụ. Thí dụ thật hay, thế nhưng hiện tại chúng ta dùng thí dụ, dùng vàng cùng món đồ càng thiết yếu hơn. Ngày nay chúng ta dùng màn hình ti vi để làm thí dụ. Màn hình của ti vi chính là chân tánh, vì sao vậy? Nó bất biến, nó không có thứ gì, nó không biến. Vọng là cái gì? Vọng là hiện tượng, là kênh đài, chúng ta vừa mở kênh đài, âm thanh sắc tướng này liền hiện ra, đó là hư vọng, vì sao vậy? Trên màn hình không có những thứ này, thế nhưng nó hiện ở trên màn hình, nó cùng với màn hình hợp thành một. Chúng ta xem truyền hình sức chú ý đều chú trọng vào trên vọng tướng, mà quên mất đi màn hình của ti vi, đó gọi là phàm phu. Chư Phật Bồ-tát xem thấy cái hiện tượng này, vọng tướng không rời màn hình, màn hình là chân như, chân như không rời vọng tướng, chân vọng là một không phải là hai. Chỗ này gọi “*bất nhị viết như*”. Hiện tượng trên ti vi, tướng trên kênh đài cũng giống như mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Mười kênh

đài hiện một kênh cũng là vậy, mười kênh đài đồng thời hiện ra cũng là như vậy. Đồng thời hiện ra nó có tạp hay không? Không tạp, giống như mười ngọn đèn trong giảng đường này của chúng ta vậy, mười ngọn đèn đều mở ra, ánh sáng giao nhau, có phải là nó thật giao nhau hay không? Không phải, vì sao vậy? Bạn tắt đi một ngọn, ánh sáng của ngọn đèn đó không còn, không thể nói ta tắt một ngọn đèn thì ảnh hưởng đến các ngọn đèn khác, là giao nhau lại không chướng ngại lẫn nhau. Cho nên ở trên kênh đài đồng thời mở ra mười kênh đài. Hiện tại chúng ta chưa có loại máy móc này, bạn chỉ có thể xem được một, bạn không thể xem được hai, nếu như tương lai kỹ thuật càng cao minh, đồng thời mở ra mười kênh đài, thế nhưng mười kênh đài bạn đều có thể xem thấy, mỗi một kênh đài tuyệt nhiên không hề can thiệp nhau, đó gọi là bất nhất bất dị. Chúng ta dùng phương pháp để làm thí dụ, thí dụ ý nghĩa của chân như, cái gì gọi là chân, cái gì gọi là như, càng dễ dàng lý giải. Đó là nói cái gì? Tức chư Phật sở chứng đức chân thật không vọng.

“*Dĩ kỳ vô diệt vô sanh, bất thiên bất biến, thị vi thường trụ quả*”, đó chính là cảnh giới của chư Phật, đặc biệt hiển thị ở đâu vậy? Hiển thị chư Phật ứng hoá ở thế gian này chúng ta, như Thích Ca Mâu Ni Phật ứng hoá ở thế gian, đại sư Huệ Năng ứng hoá ở thế gian, ở Trung Quốc chứng được, không phải đốn ngộ, là tiệm ngộ. Người đạt đến được cảnh giới tiệm ngộ này rất nhiều, tông môn giáo hạ đều có. Pháp môn niệm Phật, chúng ta biết cũng không ngoại lệ, niệm đến lý nhất tâm bất loạn cũng vào được cảnh giới này. Ở trên tướng phàm phu chúng ta tiếp xúc trên tướng, Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời và đại sư Huệ Năng không hề khác gì với chúng ta, ngày ngày qua lại, kỳ thật thì sao? Kỳ thật cảnh giới không như nhau, hoàn toàn là hai sự việc. Phàm phu không biết, ngài tường tận, chúng ta không tường tận, đây chính là trong Kinh Hoa Nghiêm thường nói “cảnh tùy tâm chuyển”. Cảnh giới của mỗi một người không như nhau, hoàn cảnh đời sống không như nhau. Có người sống ở trong hoàn cảnh này, bi quan, thống khổ, không hề an vui, có người ở thế gian này pháp hỉ sung mãn, lạc quan, hoàn cảnh không hề như nhau mà. Tại vì sao có sự khác biệt như vậy, hơn nữa khác biệt rất lớn? Đó chính là do tâm không như nhau. Tâm thanh tịnh thì họ lạc quan, vì sao vậy? Trong cảnh giới không có thứ nào không thanh tịnh, trong cảnh giới tâm ô nhiễm thì không có thứ gì không ô nhiễm, tâm thiện thì bạn xem thấy vô số chúng sanh núi sông đất đai đều thiện, tâm bất thiện thì bạn xem thấy vô số chúng sanh núi sông đất đai không có thứ nào là thiện, đây chính là đại sư Thiên Thai nói “Bách giới thiên như”. Lớn thì phân thành mười pháp giới, lại phân nhỏ ra trong mỗi một pháp giới đều có mười pháp giới. Trong pháp giới người chúng ta có pháp giới Phật, như Thích Ca các ngài thị hiện, các ngài là pháp giới Phật. Bồ-tát thị hiện ở thế gian này là pháp giới Bồ-tát. Họ không phải từ trong pháp giới Bồ-tát rơi vào nơi đây, không có sự việc như vậy, làm gì có việc như vậy! Hiện thân của các ngài nhất định không có khởi tâm động niệm, họ có khởi tâm động niệm thì họ liền bị đọa lạc, họ liền biến thành phàm phu, không có đạo lý này. Thị hiện của các ngài là tùy tâm chúng sanh ứng sở tri lượng, hay nói cách khác, họ có thị hiện hay không? Không có, không hiện mà hiện, hiện mà không hiện, đó mới diệu. Nếu chúng ta không phải nhiều năm như vậy ở trong đại thừa giáo khế nhập không rời, chúng ta ngay đến tin tức cũng không biết.

Hiện tại chúng ta tuy là chưa chứng nhập cái cảnh giới này, chúng ta từ ngay trong giải ngộ có thể lĩnh hội được cảnh giới này, có thể khẳng định được cảnh giới này, là thật đấy, không phải là giả. Sau đó khi quan sát, chính ngay chúng ta qua lại với đại chúng, cảnh giới của mỗi người không như nhau, hoàn cảnh đời sống của chúng ta là như nhau, cảm thụ của mỗi người không như nhau, thiên biến vạn hoá. Loại cảm thụ này như thế nào vậy? Loại cảm thụ này chính là ý niệm của bạn đang thay đổi, chân vọng, nhiễm tịnh, thiện ác, ở nơi đó khởi biến hoá. Người tu hành thật đáng quý, chính là bạn có thể gìn giữ, phàm phu họ không thể gìn giữ, tâm của họ bao chao, họ không phải định, không thể giữ lấy, cho nên hỉ nộ vô chừng, bên ngoài thay đổi khó dò. Nếu như họ có thể giữ được, vậy thì có một chút định lực. Cái định lực này không thể đột phá được không gian duy thứ, đó gọi là chưa đến định, nếu như chân thật thành tựu được định, họ liền đột phá không gian duy thứ. Chính chúng ta hiện tại vẫn không thể đột phá được không gian duy thứ, có thể nắm được một số, đó là thuộc về tầng thứ chưa đến định, không thể nói không có định, bởi vì bạn so với người thông thường, tâm của bạn thanh tịnh hơn so với họ, bạn đối với thay đổi của cảnh duyên có thể không chế được, bạn không phải giống như họ hiển lộ ra tâm khí bao chao đến như vậy, không thể không chế được tâm tình của chính mình. Hiện tại ở trong xã hội này người như vậy quá nhiều. Từ ngay chỗ này xem thấy được hiệu quả tu học của chúng ta, không phải không có hiệu quả, có, hy vọng cái hiệu quả này không ngừng thêm lớn.

Chúng ta ở chỗ này xem thấy Phật đã chứng được “*chân thật vô vọng chi đức*”, cái đức này là gì vậy? Chính là bốn đức phía sau cái thiên văn tự này đã nói. Bốn đức này chân thật không vọng, chúng ta có hay không? Chúng ta có, nhưng không thể hiển lộ ra, thỉnh thoảng hiển lộ ra một chút, thế nhưng sẽ bị cảnh giới chuyên. Cho nên đồng tu học Phật phải chú ý cái điểm này, làm thế nào bảo nó dần dần có thể kéo dài được thời gian này, đó chính là tiến bộ, chính là hiện tượng tốt.

Trong bốn đức, cái đầu tiên là “*tùy duyên diệu dụng*”. Tùy duyên chúng ta đương nhiên đều có, chính là chúng ta không có diệu dụng. Cái gì gọi là diệu dụng? Tùy chúng sanh đức chính là diệu dụng. Chúng ta giảng được rất cụ thể, nói cảnh giới hiện tiền của chúng ta, ở trong tùy duyên bạn có thể tương ứng với ngũ luân, tương ứng với ngũ thường, tương ứng với tám đức, tương ứng với giới luật, đó chính là diệu dụng, đó rất là rõ ràng. Chân thật diệu dụng là cái gì? Chân thật diệu dụng là rất tự nhiên tùy duyên, chính bạn không có khởi tâm động niệm, nó chính là như vậy, đó là diệu dụng của Như Lai. Có khởi tâm động niệm, nhưng không có phân biệt chấp trước, luân thường thay đổi làm đến được diệu dụng của Bồ-tát. Có phân biệt, có khởi tâm động niệm, nhưng không có chấp trước là diệu dụng của A La Hán. Ngày nay chúng ta vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thay đổi đầy đủ, chúng ta nỗ lực học tập, cũng có thể ở ngay trong cuộc sống thường ngày mỗi niệm đều có thể tương ứng với luân thường tám đức, cũng gọi là diệu dụng, vì sao vậy? Nó là tánh đức, tuy là chưa kiến tánh, ta học được từ nơi Phật Bồ-tát, đến hôm nào chấp trước không còn, chính là diệu dụng của A La Hán, phân biệt không còn nữa đó là diệu dụng của Bồ-tát, bạn từng bước lên cao, đến

khi không khởi tâm không động niệm, làm ra đều là hoàn toàn giống như diệu dụng của Phật, tùy duyên diệu dụng. Đây là dụng thứ nhất, phía sau đều là từ nơi đây mà sanh ra. Bạn xem, cái thứ hai là “oai nghi hữu tắc”, cũng chính là cái ý nghĩa này.

Bồ-tát ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh, đó là nói đại tiểu thừa, thông thường chúng ta nói đó là gì? Đây dường như là vì tất cả chúng sanh làm ra mô phạm, kỳ thật các ngài vốn dĩ chính là như vậy, tánh đức lưu xuất các ngài chính là như vậy, không phải do học được, cũng không phải chính mình có ý nghĩ muốn làm như vậy, tự nhiên các ngài chính là như vậy. Cũng giống như phía trước vậy, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thảy đều không còn, chính là không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đều không còn thì tự nhiên là như vậy, đó là oai nghi của Như Lai. Có khởi tâm động niệm, không có phân biệt, chấp trước là oai nghi của Bồ-tát. Có khởi tâm động niệm, có phân biệt, không có chấp trước là oai nghi của A La Hán. Phạm phu chúng ta ba loại phiền não này thảy đều đầy đủ, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều có, chúng ta chăm chỉ nỗ lực học tập cũng học được như vậy, oai nghi trời người. Đó là tánh đức. Chỗ này nêu ra “chân thật vô vọng chi đức”, chính là họ chân thật viễn ly khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, phía sau sẽ nói.

Cái thứ ba nói là “nhu hoà chất trực”, câu sau cùng nói là “thay chúng sanh khổ”, đều là cái ý này. Cảnh giới từng tầng từng tầng không như nhau, ngày trước khi chúng ta học Phật không làm cho rõ ràng, chỉ là ở đó mà đọc, hiện tại thấu hiểu rồi.

“*Dĩ kỳ vô diệt vô sanh, bất thiên bất biến thị vi thường trụ quả*”, đó là Như Lai đã chứng, vì sao vậy? Ngài không có tâm sanh diệt. Tâm sanh diệt là giả, không có tâm sanh diệt thì đương nhiên bất thiên bất biến, vĩnh viễn bất biến, tánh đức tự nhiên lưu xuất, bạn chứng được một cảnh giới nào thì không ngừng hướng lên trên cao. Cho nên từ ngay chỗ này thể hội được, chúng ta đến nhân gian này, ngay trong một đời này, ý nghĩa của nhân sanh là gì, giá trị ở chỗ nào, chúng ta liền tìm đến chân thật. Chúng ta phải không ngừng hướng lên trên cao, cũng giống như đi học vậy, ta phải lên lớp, ta không thể ở lại lớp, càng không thể bị giáng cấp. Thế nhưng vừa mê thì phải làm sao? Mê rồi thì ở lại lớp, giáng cấp. Mỗi niệm không mê thì bạn không ngừng hướng lên trên, đó là không ngừng hướng lên trên cao, bạn liền nghĩ đến thật là an vui dường nào, thật giống như Phu Tử đã nói “học nhi thời tập chi bất diệt duyệt hồ”. An vui là trong nội tâm, là tự tánh, an vui trong tự tánh quyết định không có phiền não, nó không phải là do kích động bên ngoài mà được an vui, là an vui từ trong nội tâm hiển lộ ra bên ngoài, đặc biệt là phải học giáo huấn của thánh hiền, học Phật Bồ-tát mới có được loại an vui phần khởi hiển lộ rõ ràng này. Quyết không phải niềm vui ca múa biểu diễn văn nghệ thế gian, đó là kích động, đó không phải là từ trong tự tánh sanh ra, là từ kích động của hoàn cảnh bên ngoài. Danh từ này ở trong “Phật học đại từ điển”, tài liệu mà nó thu tập thì rất nhiều rất phong phú, bởi vì danh từ này rất quan trọng, hy vọng chúng ta có thể tăng thêm ấn tượng.

Trong điều thứ nhất nói Chân Như: “*Chân giả, chân thật chi nghĩa, như giả như thường chi nghĩa*”. Chỗ này chúng ta xem thấy một chữ Như Thường. “*Chư*



*pháp chi thể tánh, ly hư vọng nhi chân thật, cố vân chân, thường trụ nhi bất biến bất cải, cố vân như*". Chúng ta tưởng tượng đó là chư Phật Như Lai, cách nhìn của các ngài đối với hiện tượng vũ trụ, họ xem thấy được là thật. Câu thứ nhất chúng ta không nói gì, chúng ta không có nghi vấn, thể tánh của các pháp, lìa hư vọng mà chân thật không có lời gì nói. Vấn đề của chúng ta ở phía sau: "*thường trụ nhi bất biến bất cải*", chúng ta chưa nhìn thấy. Bạn xem, chúng ta đã nhìn thấy động vật có sanh lão bệnh tử; thực vật có sanh, trụ, dị, diệt; khoáng vật hiện tượng tự nhiên có thành, trụ, hoại, không. Vô thường làm sao không thay đổi? Trong cái cảm quan của chúng ta, thế giới thay đổi vô chừng, đó là do nguyên nhân gì? Để chúng ta tỉ mỉ mà hồi tưởng lại, Phật ở trong Kinh Hoa Nghiêm thường nói: "*tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*", vậy cái ý này chúng ta liền hiểu, vì sao chúng ta xem thấy tất cả pháp thiên biến vạn hoá? Tâm của chúng ta mỗi niệm đang khởi lên thay đổi, vọng tưởng, cho nên cảnh giới bên ngoài cũng thay đổi. Chư Phật Bồ-tát vì sao xem tất cả pháp này là thường trụ bất biến không thay đổi? Tâm của các ngài không động, họ không có khởi tâm động niệm, không phân biệt, không chấp trước, cho nên ở trong cảnh giới của các ngài, pháp không có sanh không có diệt, chúng ta có thể thể hội được cái ý này không? Hiện tại nói có thể, có thể thể hội được. Nếu như bạn có thể thể hội được Bồ-tát Di Lặc đã nói thời gian hiện tượng tồn tại bao lâu, thì xem như ngài đã nói, hiện tại chúng ta có thể thể hội, có thể lĩnh hội được. Thời gian của hiện tượng vật chất hiện tượng tinh thần tồn tại, chỉ có 1280 triệu phần trăm giây. Cái ý niệm này cho dù là niệm thiện, là ác niệm, là tịnh niệm, là tạp niệm, nó đều là thời gian ngắn đến như vậy, nó có thể tồn tại sao? Cái niệm thứ nhất không còn, thì cái niệm thứ hai khởi lên, thế nhưng cái niệm thứ nhất không phải là cái niệm thứ hai, cái niệm thứ hai không phải là cái niệm thứ nhất.

Việc này cũng giống như chúng ta xem phim ảnh vậy, giống như cuộn phim trong máy chiếu vậy, bạn thấy từng tấm từng tấm, việc này mọi người đều biết, tấm phía trước không phải là tấm phía sau, tấm phía sau không phải là tấm phía trước. Niệm niệm không như nhau, chỗ này trên kinh Phật thường nói, có hay không? Không có, chân thật bất biến không thay đổi, đó là Như. Ngày nay chúng ta chưa từng xem thấy việc này, chúng ta xem thấy việc này giống như là xem phim, chỉ là thấy ở trên màn hình, thấy được cái gì? Thấy tướng tượng tợ của nó tiếp nối. Chúng ta mê ngay nơi hiện tượng, không biết cái hiện tượng này từng tấm đều là ở dưới đèn chiếu, từng tấm đều là không động, chỉ là động tác đóng mở của nó quá nhanh, làm cho mắt của ta hoa đi, bạn thấy cuộn phim đó có tấm nào là động đâu? Đó gọi là Như. Cho nên Bồ-tát rất hay, có thể ở trên màn bạc thấy được từng tấm phim không động, chúng ta bị động tác quá nhanh của nó làm mê. Tôi dùng cái thí dụ này để giải thích cho dễ hiểu, nếu không thì rất khó hiểu.

Lại thí dụ thêm lần nữa, hiện tại mọi người sử dụng máy chụp hình rất phổ biến, nửa thế kỷ trước, 50 năm trước, máy chụp hình là đồ xa xỉ, rất quý hiếm, rất ít người dùng nó, hiện tại thì quá phổ biến, đại chúng hoá, người người đều có, ngay đến điện thoại cũng có thể chụp. Máy chụp chụp được rất nhanh, chúng ta thấy máy bay bay qua, 50% của giây bạn nhanh tay ấn máy, phi cơ đó còn động hay không? Bạn rửa ra thì nó không động, đó là gì vậy? Đó là tốc độ của bạn cùng

tốc độ của nó bằng nhau, bằng nhau thì không động. Cũng giống như chúng ta cùng nhau lái xe tốc độ nhanh như nhau, chúng ta đi trên quốc lộ, xe của chúng tôi xem thấy xe của bạn, bạn thấy xe của chúng tôi dường như là không động, kỳ thực là di động tốc độ rất nhanh. Tốc độ không như nhau thì xem thấy nó đang di động, tốc độ như nhau thì không thấy nó di động. Vậy chúng ta cảm ứng, loại cảm ứng này chúng ta đối với động, nếu như bắt kịp tốc độ đó, đồng với tốc độ 1280 triệu trên giây, chúng ta xem thấy sanh diệt của vật chất, bạn liền thấy nó không động, bạn đang cùng ở cùng tốc độ. Hiện tại chúng ta không đồng, động tác của chúng ta quá chậm, nó thì quá nhanh, cho nên không hề cảm giác được nó đang tồn tại, kỳ thực nó đang tồn tại. Tuy tồn tại nhưng thời gian của nó rất ngắn, cho nên nói sanh nó liền diệt, vừa nói diệt nó lại sanh, cho nên Phật đối với hiện tượng này nói với chúng ta không sanh không diệt. Nếu như chân thật không có sanh diệt, nói không sanh không diệt, vậy chẳng phải gọi là lời thừa hay sao? Đó là nói không thông. Thật có sanh diệt, sanh diệt bất khả đắc, cho nên Bồ-tát Di Lặc nói rất hay, quyết định không nên chấp trì. Trì là bạn muốn giữ lấy nó, đây là việc không thể được, bạn không nắm được, nó quá nhanh, đó mới là thực tướng các pháp, mới là chân tướng. Chúng ta chỉ cần theo kinh giáo đại thừa đã nói, Bồ-tát Bát Đại có thể chứng được, chính là họ thấy được, trình độ tâm trí tuệ của họ có thể cảm nhận được tần suất của 1280 triệu trên giây, họ có thể cảm nhận được. Người tâm ý qua loa thì không được, không cảm nhận được, chúng ta cần phải là chấn động tần suất rất cao, chúng ta mới cảm nhận được, tần suất thấp thì không cảm nhận được. Cho nên thường trụ bất biến không thay đổi, chân thật có sự việc này.

Phía sau dẫn Duy Thức Luận thứ hai, nói Duy Thức Luận chính là “Thành Duy Thức Luận”, trong quyển thứ hai, có một đoạn như thế này: “*Chân vị chân thật, hiển phi hư vọng*”, chỗ này thì dễ hiểu; “*Như vị như thường, biểu vô biến dị*”, chân thật sanh tức không sanh, không sanh tức sanh, sanh diệt không hai, không luận là hiện tượng vật chất hoặc là hiện tượng tinh thần, cho nên khi khởi tâm động niệm hiện tượng, đó chính là duy tâm sở hiện, cho đến cái hiện tượng này sẽ biến thành mười pháp giới y chánh trang nghiêm, đó là duy thức. Thức là cái gì? Phân biệt chấp trước. Không có phân biệt chấp trước, chỉ có khởi tâm động niệm, hiện ra tướng là chư Phật Như Lai cõi Thật Báo Trang Nghiêm, không phải mười pháp giới, cho nên cõi Thật Trang nghiêm, thông thường chúng ta cũng gọi là pháp giới Nhất Chân. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm là từ phân biệt, chấp trước biến hiện ra. Có phân biệt thì có pháp giới bốn thánh: Phật, Bồ-tát, Duyên Giác, Thanh Văn; có chấp trước liền có sáu cõi, cho nên phải nên biết, sáu cõi mười pháp giới đều là chân thật, từ tâm tướng sanh. Trong tâm của bạn không có cái tướng này, chính là không có nghĩ của phân biệt, không có nghĩ của chấp trước, thì không có mười pháp giới, cho nên Phật nói: “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh*”, đó đều là nói chân tướng của mười pháp giới.

Bạn biết được chân tướng thì bạn không còn chấp trước nó, không còn phân biệt nó nữa. Ở trong hiện tượng sự thật này chúng ta yêu cầu là cái gì? Yêu cầu đột phá, cũng chính là câu thoát ly. Nếu như có ý niệm cầu đột phá thoát ly này thì lại sai rồi, có thể thoát ly hay không? Vĩnh viễn không thể thoát ly, vì sao vậy?

Bạn vẫn còn phân biệt chấp trước, cho nên lời nói này rất khó giảng, bạn xem, muốn cầu thoát ly lại không thể có ý niệm mong muốn thoát ly, bạn có ý niệm này thì bạn không thể thoát ly. Đó là chỗ khó của Phật pháp, rất khó thể hội được, bạn không ra được thì trong đó chịu khổ, chịu khổ chịu nạn. Việc chịu khổ chịu nạn thật oan uổng, phải nên siêu việt, lại không thể có ý niệm siêu việt, lại không thể có phân biệt chấp trước siêu việt, cho nên chỉ có người thượng thượng căn có thể được lợi ích, người trung hạ căn từ từ mà đến thì rất không dễ dàng, cho nên trong vô lượng pháp môn, có một pháp môn Tịnh Độ như vậy là quá hi hữu, quá hiếm lạ. Có rất nhiều Bồ-tát, không biết được pháp môn này, cũng có rất nhiều rất nhiều Bồ-tát hy vọng có pháp môn này, nhưng không được nghe nói, đó là duyên phận không đồng. Bởi vì chúng ta có mong cầu, có nguyện vọng thoát ly, chỉ có từ pháp môn Tịnh Độ thì được. Đây là pháp môn đặc biệt, tám vạn bốn ngàn pháp môn đều không được, nếu bạn có phân biệt chấp trước đều không được. Chỉ có pháp này, có phân biệt chấp trước sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư; có phân biệt, không có chấp trước thì bạn sanh cõi Phương Tiện Hữu Dư, có khởi tâm động niệm không có phân biệt chấp trước thì bạn sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm, đó là thế giới Cực Lạc, rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Thế Giới Cực Lạc không giống như các thế giới khác. Thế giới khác bốn độ, có chướng ngại của không gian duy thứ, thế giới Tây Phương Cực Lạc tuy có, nhưng không có chướng ngại, không có duy thứ của thời không, cho nên bốn độ là chung nhau, cho nên đại đức xưa nói, một sanh tất cả sanh. Sanh đến cõi Phạm Thánh Đồng Cư cũng như sanh đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Quan Âm Thế Chí, Văn Thù Phổ Hiền, Di Lạc Bồ-tát đều là Bồ-tát Đẳng Giác ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, cõi Phạm Thánh Đồng Cư người hạ hạ phẩm vãng sanh, đều là ngày ngày ở chung với các ngài, đó là không có không gian duy thứ. Cái duyên này quá thù thắng, bạn cùng ở chung với các ngài thì bạn vĩnh viễn sẽ không bị đọa lạc, bạn xảy ra vấn đề, các ngài liền kéo bạn ngay, cho nên ở thế giới Tây Phương Cực Lạc tu hành có tiến không lùi, không nghe nói có thoái chuyển, tiến bộ có nhanh chậm khác nhau, nhất định không có thoái chuyển.

Tiến bộ chậm nhất cũng có thời tiết nhân duyên. Ở cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh, chúng ta xem thấy ở trong Quán Kinh, có thể nâng cao đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm của thế giới Cực Lạc phải qua bao nhiêu thời gian? Mười hai kiếp. Mười hai kiếp ở nơi chúng ta xem là rất dài, thế nhưng thế giới Tây Phương Cực Lạc tuổi thọ là vô lượng thọ, cho nên không hề khó, đó là gì? Đó là trình độ thấp nhất, mười hai kiếp quyết định sanh cõi Thật Báo, nâng lên đến cõi Thật Báo. Nếu như duyên của bạn thù thắng, bạn mỗi ngày cùng ở chung với các đại Bồ-tát này, mỗi ngày đi bá mười phương Phật, nghe pháp cúng dường, tu huệ tu phước, bạn không cần đến mười hai kiếp, hai kiếp thì thành công rồi. Việc này rất có thể, chỉ xem sự cần cù tu hành của chính bạn, nếu như phấn đấu thì rất nhanh, nếu như lười biếng giải đãi một chút, cũng chẳng qua là mười hai kiếp mà thôi. Cho nên chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật này, vậy thì không đi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không được. Bạn không đi con đường này, chân thật là rất khó khăn, đi con đường này là con đường cao tốc, đại sư Thiệu Đạo nói với chúng ta “vạn người tu vạn người đi”, không sót lọt một người nào.

Tiếp theo phía sau nói: **“Vị thử chân thật ư nhất thiết pháp thường như kỳ tánh cố viết chân như”**. Tôi nghĩ câu nói này, tôi không nói mọi người cũng có thể hiểu được. Trong đây câu quan trọng chính là *“thử chân thật ư nhất thiết thường như kỳ tánh”*, phải nên có thể thể hội được, đó là tánh tướng là một, tánh tướng không hai. Chân như ở đâu vậy? Chân như chính ngay trong tất cả pháp. Tất cả pháp, hiện tại chúng ta gọi là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, cho nên từ trước trong tông môn khai ngộ kiến tánh, lão sư trải nghiệm học trò, bạn kiến tánh rồi tánh ở đâu vậy? Tùy chọn một vật, lão sư gặt đầu khẳng định, liền ấn chứng cho bạn, đều là vậy! Đưa ra một ngón tay gọi là nhất chỉ thiên, đưa ra một ngón tay là nó, cũng phải, vì sao không phải! Cho nên rất kỳ diệu. Bạn chân thật là có thể thể hội được. Thể hội được rồi chính là người chân thật thấy tánh, là người như thế nào vậy? Đoạn ba phía sau, họ đều áp dụng bạn đều thấy được, chính là tứ đức, ngũ chi, lục quán, bạn ở ngay trong cuộc sống thường ngày xem thấy nó là thật. Nếu như tứ đức, ngũ chi, lục quán vẫn chưa hiện tiền, vậy thì họ chưa chứng được. Cái ngộ đó cũng giống như hiện tại chúng ta nói giải ngộ, không phải họ chứng ngộ. Chứng ngộ chính là bạn ở ngay trong cuộc sống thường ngày xem thấy họ đối nhân xử thế tiếp vật, thấy họ sinh hoạt, đó chính là bốn đức, năm chi, sáu quán tự nhiên hiện tiền, không hề có chút tạo tác, đó là thật. Cho nên ngộ có hai loại, có giải ngộ, có chứng ngộ. Chứng ngộ thì hữu dụng, giải ngộ chính là từ trước đại sư Chương Gia nói với tôi: nhìn thấu giúp cho bạn buông bỏ. Nếu bạn không hiểu rõ sự thật, bạn không thể buông bỏ. Vì sao ta phải buông bỏ? Sau khi hiểu rõ rồi phải nên buông bỏ, với thế xuất thế gian tất cả pháp, bạn có cách nhìn bình đẳng.

Điều phía sau nói “hoặc vân”, chính là hoặc giả nói tự tánh tâm thanh tịnh. Phật tánh, Pháp thân, Như Lai tạng, Thật tướng, Pháp giới, Pháp tánh, Viên thành thật tánh, đều là đồng thể mà tên khác vậy, một chút cũng không sai, cho nên bạn hiểu được một thì bạn hiểu được tất cả những danh từ này. Là một sự việc, chỉ một sự việc, vì sao Phật nói ra nhiều danh tướng đến như vậy? Đó là giáo học trí tuệ của Phật Đà, giáo học từ bi, nói ra rất nhiều danh tướng, bảo bạn không nên chấp trước, nói thế nào cũng được, bạn chân thật hiểu rồi thì nói thế nào cũng đều được, nếu như bạn chấp trước thì nói một thứ bạn vẫn là không hiểu. Đó là phương tiện khéo léo của Phật, cũng chính là Bồ-tát Mã Minh trong Khởi Tín Luận nói với chúng ta: “không chấp trước tướng danh tự”, chính là lìa tướng danh tự, lìa tướng lời nói, lìa tướng tâm duyên. Lìa tướng tâm duyên chỗ này là chân thật, vì sao vậy? Tâm duyên là cái gì? Khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước. Bạn buông bỏ hết thứ này, bạn vừa nghe vừa thấy, vừa tiếp xúc thì liền hiểu rõ. Cái hiểu rõ này chính là kiến tánh. Kiến tánh chính là chứng pháp thân, cho nên những danh tướng, danh từ không giống nhau đều là nói một sự việc, đồng thể khác tên.

P phía sau, Duy Thức Thuật Ký là trước tác của đại sư Từ Ân, trong quyển thứ hai có một đoạn lời nói như vậy: *“Chân dĩ giản vọng”*. Giản chính là giản lược, đó là chân không phải vọng. *“Như dĩ biệt đảo”*. Đảo là điên đảo, chính là chúng ta thấy sai, nghĩ sai. Như chính là không điên đảo. *“Sơ giản sở chấp, hậu giản y tha”*. Chân chính là giản biệt cái chấp trước, cái chấp trước là vọng không

phải là chân. Phía sau là nói Như, Như là giản biệt y tha. Phía trước một cái là nói chân tánh, cái phía sau là nói pháp tướng, như là từ trên tướng mà nói, như vậy mà nói thì mọi người càng dễ hiểu. Chân là trên tánh mà nói. Tánh là thật không phải là vọng, tướng là vọng không phải là thật, cho nên tướng nói Như. Cũng như món đồ, hía trước một chữ “Chân” là nói vàng, là nói thể, phía sau một chữ “Như” là nói tướng, là nói món đồ, món đồ như vàng, nói như vậy thì bạn dễ hiểu.

“*Hoặc chân dĩ giản hữu lậu phi hư vọng cố, như dĩ giản vô lậu phi hữu vi cố*”. Chân là thật nghĩa, như là thường nghĩa, nên gọi là Chân như. Giải thích của Pháp Tướng tông, giải thích của Duy Thức Pháp Tướng Tông, chân là thật nghĩa, như là thường nghĩa, đó chính là Chân như. Trong chân là vĩnh hằng không thay đổi, thường là có thay đổi. Tuy là thiên biến vạn hoá cũng không rời chân thật, đây chính là nói pháp tướng. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm là pháp tướng, có rời khỏi chân thật hay không? Không hề lìa khỏi. Chân như có động hay không? Không có động. Chân như có hiện tướng hay không? Không có hiện tướng. Ngày nay chúng ta dùng màn hình ti vi để nói thì dễ dàng hiểu được, Chân là nói màn hình, tướng là hình ảnh hiện trong màn hình, các kênh đài khác nhau hiện ra hình ảnh. Thường là cái gì? Thường là vĩnh viễn nó không có rời khỏi, không luận kênh đài thay đổi thể nào cũng không rời khỏi chân như, chính là không rời khỏi màn hình, rời khỏi màn hình thì không thể hiện ra hình ảnh, nó không thể hiện ra được tướng. Cho nên hiện tướng cùng màn hình là một không phải là hai, từ trên tướng mà nói là thường nghĩa, từ trên màn hình mà nói là thật nghĩa. Chúng ta dùng thí dụ này bạn sẽ càng dễ hiểu. Cho nên chân vọng không hai, tánh tướng là một, sự lý không hai, bạn từ chỗ này từ từ mà thể hội. Thể hội được có lợi ích gì? Bạn liền buông bỏ được phân biệt chấp trước, bạn biết được ở trong đó không thể phân biệt, cũng không thể chấp trước. Phân biệt, chấp trước thật là sai lầm.

“**Ngôn hải ấn giả chân như bốn giác dã, vọng tận tâm trừng, vạn tượng tề hiện**”. Trong câu nói này nhắc đến hai chuyên danh từ, một cái là “Hải ấn”, một cái là “Chân như”, phía trước chúng ta cũng đều đã học qua. Có một số tài liệu tham khảo có liên quan, hiện tại chúng ta lại xem tiếp, trong Thám Huyền Ký gọi là chân như. Thám Huyền Ký là chú giải của Kinh Hoa Nghiêm 60. Hiện tại chúng ta đang giảng Kinh Hoa Nghiêm, phần nhiều đều là dùng Hoa Nghiêm 80. Giảng chú giải của Kinh Hoa Nghiêm, chúng ta liền nghĩ đến Sớ Sao của đại sư Thanh Lương, mà Thám Huyền Ký là ở trước một đời, chính là trước tác của Quốc sư Hiền Thủ, ngài căn cứ vào Hoa Nghiêm 60.

Ở vào thời đại của Đại sư Hiền Thủ, bộ kinh Hoa Nghiêm 80 vẫn chưa đến Trung Quốc, cho nên các ngài đã dùng bốn kinh này, là từ thời Đông Tấn truyền đến Trung Quốc Hoa Nghiêm 60. Thám Huyền Ký 8 đó là quyển thứ tám, có một đoạn lời nói như vậy: “*bất hoại viết chân, vô dị viết như*”. Chỗ này cũng nói được rất hay, cái gọi là bất hoại là không thay đổi, bất sanh bất diệt gọi là chân. Chúng ta thử nghĩ xem, giữa khoảng vũ trụ này, có thứ nào mà không hư chứ? Trong thế giới cảm quan của chúng ta, động vật có sanh-lão-bệnh-tử, đó là hoại; thực vật có sanh-trụ-dị-diệt; khoáng vật, tinh cầu, hiện tượng tự nhiên đều có thành-trụ-hoại-không, tìm không ra được thứ nào là không hoại. Vào thời xưa, có người nói hư không đại khái không hoại, từ xưa giờ chưa từng thấy hư không có biến đổi gì.

Khoa học hiện đại phát triển, các nhà khoa học nói với chúng ta hư không là giả, cũng không phải là thật, hư không cũng có biến hoá, đó là chính xác. Vậy thì ở trong Phật pháp, cũng có cách nhìn như vậy đối với hư không. Bạn xem ở trong Bách Pháp Minh Môn Luận, thời gian, không gian, trong Bách pháp liệt kê hai loại hiện tượng này vào Bất Tương Ứng Hành Pháp. Cái gọi là không tương ứng nó không phải là tâm pháp, nó không phải tâm sở pháp, nó cũng không phải sắc pháp, thế nhưng nó có một sự việc như vậy, bạn không thể phủ nhận nó. Nếu dùng lời hiện đại mà nói, nó là một khái niệm trừu tượng, nó không phải là sự thật cụ thể, là khái niệm trừu tượng. Loại pháp này có 24 loại, nên gọi là 24 cái bất tương ứng. Ở trong đây danh từ của Phật giáo không gọi là không gian, mà gọi là phương phân, thời gian thì gọi là thời phân. Thời phân và phương phân chính là hiện tại chúng ta gọi là thời gian không gian. Bất tương ứng hành pháp vẫn là pháp sanh diệt, pháp hữu vi. Pháp hữu vi chính là có sanh có diệt. Cái gì là không sanh không diệt chân thật vậy? Đó chính là tự tánh, tự tánh chân thật không sanh không diệt.

Đại sư Huệ Năng đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Ngài kiến tánh hướng đến lão sư báo cáo cảnh giới mà ngài chứng được, cũng chính là ngài đã thấy được, tự tánh giống như thế nào vậy? Ngài nói ra năm câu. Câu thứ nhất nói “*nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh*”. Tự tánh là thanh tịnh, xưa nay chưa từng bị ô nhiễm. Câu thứ hai nói “*vốn không sanh diệt*”, đó là cái ý không hoại diệt, đó là thật. Phía sau nói “*vô dị viết như*”, “Nhu” có phải là thật hay không? “Nhu” cũng là thật, không hề khác nhau với thật, thế nhưng nó có biến hoá, thiên biến vạn hoá, nhưng nó không rời tự tánh.

“Nhu”, đại đức xưa dùng một thí dụ nói với chúng ta, thí dụ vàng ròng, vàng cùng đồ bằng vàng. Chúng ta dùng vàng ròng tạo ra một tượng Phật, tượng Phật vàng, vàng là thật, tượng Phật thì sao? Tượng Phật chính là vô dị viết như, tượng Phật cùng vàng không hề khác nhau, tướng như tánh nó, không hề khác nhau, cho nên tướng cũng là thật. Thế nhưng chúng ta không ưa thích cái tượng Phật này, chúng ta tin tưởng Quán Thế Âm Bồ-tát, chúng ta đem cái tượng Phật này làm tan chảy ra, lại tạo thành một tôn tượng Bồ-tát Quán Thế Âm, có được hay không? Được! Chỗ này mọi người đều biết, một tôn tượng Phật biến thành Bồ-tát Quán Thế Âm, tướng thì không như nhau, thế nhưng tượng của Bồ-tát Quán Thế Âm vẫn là một khối vàng ròng đó, không hề khác nhau. Chúng ta nói mười pháp giới Y Chánh Trang Nghiêm, chúng ta có thể đem tôn tượng Bồ-tát Quán Thế Âm này tạo thành một hình tượng động vật nhỏ, cũng có thể đem nó tạo thành một hình người, thậm chí cũng có thể đem nó tạo ra tướng của địa ngục, bạn muốn nó biến thế nào thì tướng sẽ biến, tánh biến hay không? Không biến, nó vẫn là khối vàng ròng, cho nên nói “*tướng như tánh nó, tánh như tướng nó*”. Tánh không hoại gọi là chân, tướng là có thể hư hoại, thế nhưng tánh của nó là thật, cho nên gọi nó là như “*vô dị viết như*”. Bạn thấy tượng Phật không khác với vàng ròng, là một không phải là hai, đổi thành tượng Bồ-tát cũng là khối vàng ròng này, vàng không hề thay đổi, tướng thì không ngừng đang thay đổi. Cái ý này chính là nói, mười pháp giới Y Chánh Trang Nghiêm thiên biến vạn hoá, tướng đang thay đổi, tự tánh không thay đổi.

Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ-tát, các ngài minh tâm kiến tánh rồi, các ngài thấy được cái gì? Chính là ngay trong huyền tướng này đang thay đổi, các ngài thấy được bất biến. Đó gọi là minh tâm kiến tánh, đó gọi là kiến tánh thành Phật. Cái thọ dụng này là gì vậy? Các ngài không ở trên những cái huyền tướng này mà khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, vì sao vậy? Đó là giả. Các ngài không còn khởi tâm động niệm. Không giống như phàm phu chúng ta, phàm phu chấp tướng, không kiến tánh. Thí như vừa rồi chúng ta nói vàng ròng tạo thành tướng của mười pháp giới này, phàm phu không biết được có vàng ròng, phàm phu chỉ biết được cái tướng này là Bồ-tát, cái tướng kia là Phật, cái tướng này là thiên nhân, cái tướng kia là động vật nhỏ, họ không biết được cái tướng này chính là tánh. Sanh diệt chính là không sanh diệt. Sanh diệt là gì? Sanh diệt là tướng, thiên biến vạn hoá nó có sanh diệt, tánh thì không sanh không diệt. Cách nói này thì các vị dễ dàng lý giải, nói rõ chư Phật Bồ-tát ở trong mười pháp giới, ở trong pháp giới nhất chân, các ngài khác với cảm quan của chúng ta ở đâu vậy? Các ngài biết được tánh tướng là một không phải là hai. Tánh là bình đẳng, cho nên tướng cũng là bình đẳng. Tượng Phật cùng tượng Bồ-tát có bình đẳng không? Là bình đẳng, cùng một tánh. Tượng Phật cùng tượng chúng sanh có bình đẳng không? Là bình đẳng, cùng một tánh. Sanh Phật bình đẳng, sanh là chúng sanh, chúng sanh sáu cõi cùng Phật là bình đẳng, cho nên trên tánh gọi là bình đẳng, một chút khác biệt đều không có nên gọi là “nhu”. Cho nên theo cách nói này, nói chân là từ trên tánh mà nói, nói như là từ trên tướng mà nói, tướng cùng tánh không khác, không hề khác nhau, thế nhưng bạn phải nên biết, tánh không sanh không diệt, vì sao vậy? Tánh không phải tướng, nó có thể hiện tướng, giống như khối vàng này vậy. Khối vàng này nó cũng không phải là tượng Phật, nó cũng không phải là tượng Bồ-tát, nó cũng không phải là tượng động vật nhỏ, nó cũng không phải là tượng người, nhưng có thể biến thành tượng người. Đó là một hiện tượng thông thường giữa vũ trụ này, thế nhưng trong đây có thứ rất trân quý ở ngay trong đó. Chúng sanh sáu cõi xem thường, thấy sai đi cái chân tướng sự thật này, ở trong đó khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, đó là tạo nghiệp thọ báo, đó là một sự việc rất là oan uổng. Sau khi hiểu rõ rồi, không khởi tâm không động niệm thì không tạo nghiệp. Khởi tâm động niệm nhưng không phân biệt không chấp trước, thì họ tạo tịnh nghiệp, không phải là nhiễm nghiệp, ngay trong đó liền có khác biệt rất lớn.

Phía sau còn có giải thích “*tiền tắc phi tứ tướng sở thiên*”. Bốn tướng là “thành trụ hoại không”, trong tự tánh không có, không có thành trụ hoại không. Phía sau thì sao? Phía sau là nói đến tướng, nói nó hiện tướng, không luận là hiện tượng vật chất hay là hiện tượng tinh thần, “thể không khác biệt”, tướng có khác biệt, thể không có khác biệt, thể là tự tánh. “*Thử ước thi giáo*”, Kinh Hoa Nghiêm nói ngữ giáo, thi giáo là Tiểu thừa, cách nói này dễ dàng hiểu được.

Phía sau lại nói: “*Hữu bất biến viết chân, thuận duyên xưng như*”. Cái bất biến cùng bất hoại này ý nghĩa là như nhau, chỉ có tự tánh vĩnh hằng bất biến. Phía trước chúng ta đã học không ít, tự tánh ở trong bốn độ gọi là Thường Tịch Quang độ, Phật ở trong đại thừa giáo lại gọi là Đại Quang Minh Tàng, ở trong đây không có hiện tượng vật chất cũng không có hiện tượng tinh thần, mà là chỗ

nương của vật chất cùng hiện tượng tinh thần. Hiện tượng tinh thần vật chất do đâu mà khởi lên? Là y theo nó mà hiện ra, không có tự tánh thì nhất định không có vật chất cùng hiện tượng tinh thần, cho nên vật chất cùng hiện tượng tinh thần là nương theo nó mà khởi tánh, chỉ có chân như tự tánh là viên thành thật tánh. Đó là chúng ta từ trên ba tánh mà nói, viên mãn thành tựu, nó là thật, nó là vĩnh hằng không thay đổi, thuận duyên tùy duyên, không chỉ mười pháp giới Y Chánh Trang Nghiêm là tùy duyên hiện, cho nên nhà Phật gọi là Nhân-Duyên-Quả. Trong đây tuyệt nhiên không xem trọng Nhân, mà là xem trọng duyên, cho nên nhà Phật thường nói duyên sanh, không nói nhân sanh. Chỗ này đạo lý rất rõ ràng, tùy duyên nó bất biến, tánh bất biến, thể tánh bất biến cho nên gọi là Như, như tánh của nó. Tánh đã là bình đẳng, chúng ta cùng Phật bình đẳng; chúng ta cùng tất cả động vật bình đẳng, côn trùng nhỏ nhít, kiến muỗi chúng ta đều là bình đẳng; chúng ta cùng ngạ quỷ, địa ngục cũng là bình đẳng, thậm chí đến cùng hoa cỏ cây cối, cùng sơn hà đại địa, bạn nói xem có thứ nào không bình đẳng? Toàn là tự tánh biến hiện ra, cho nên phải nên biết, trong đại thừa Phật pháp nói với chúng ta, vũ trụ là một thể.

Mấy ngày trước, có một đồng tu ở Hoa Kỳ gửi đến một phần tư liệu để cho tôi xem. Bản này chữ tương đối nhỏ nên cũng không dễ đọc được. Phần tư liệu này là người Mỹ làm một cái bản đồ thế giới, cái bản đồ này là nói năm 2100, năm nay mới là 2009, vẫn còn 90 năm nữa, năm 2100 toàn thể địa hình trên địa cầu này thay đổi, là một bản đồ mới gọi là “bản đồ thế giới mới”. Thay đổi quá lớn! Có rất nhiều lục địa chìm vào trong biển lớn, trong biển lớn có nhiều lục địa nổi lên. Chúng ta xem thấy rất là đáng sợ, lại nghĩ đến năm 2100, vẫn còn 90 năm nữa, chúng ta cũng không cần phải lo lắng. Cái bản đồ này, hơn 20 năm trước tôi đã thấy qua ở Mỹ, tôi còn mua rất nhiều tờ, ở bên HongKong tôi còn dán một tấm. Vào những năm gần đây, lại có một số nhà khoa học cùng nhà tiên tri nói với chúng ta, địa cầu sẽ biến thành ra như vậy, thời gian sẽ đến sớm hơn, đại khái phải đến sớm 50 năm, cũng chính là nói năm 2050 liền sẽ xuất hiện ra cái hiện tượng này. Mấy năm gần đây nhất khoa học gia lại đưa ra, e rằng sẽ xảy ra sớm hơn, có thể vào khoảng năm 2030 thì sẽ xảy ra. Nếu năm 2030 thì cách với chúng ta sẽ rất gần, chỉ là thời gian 20 năm nữa, vì sao vậy? Xem thấy trên thế giới tai nạn càng ngày càng triền miên, đặc biệt là hiện tại mọi người đang làm ấm lên hiệu ứng nhà kính, địa cầu đang nóng lên. Sự việc này rất phiền phức. Địa cầu nóng lên, khí hậu sanh ra thay đổi, nó liền sẽ ảnh hưởng đến sinh tồn của động thực vật, bắc cực trở nên ấm lên, trước tiên mọi người biết gấu bắc cực liền sẽ tuyệt chủng, nó không thể sinh tồn, nó nhất định phải sinh tồn nơi băng tuyết vĩnh cửu, ở dưới nhiệt độ đó, động vật hàn đới. Khí hậu nâng lên, khí hậu địa cầu nâng lên cao, việc này mọi người hiện tại đều biết, một hiện tượng trực tiếp nhất chính là băng của Nam Bắc Cực, sông băng, tốc độ tan chảy rất nhanh, sau một hai năm này, có thể băng của bắc cực sẽ không còn. Nam cực, ở trên toàn thể địa cầu, núi băng lớn nhất đại khái 90% đều ở Nam Cực. Nếu băng của Nam Cực thay đổi tan chảy, mực nước biển sẽ nâng lên rất cao, thành thị duyên hải trên toàn thế giới đều sẽ bị chìm trong nước.



Mấy năm trước, tôi nghe báo cáo của Liên Hiệp Quốc, đó là báo cáo của khoa học gia. Vào lúc đó tôi ở Úc châu. Úc châu đến Newzealand rất gần. Chúng tôi tổ chức một đoàn du lịch mô hình nhỏ, đến nam đảo của Newzealand. Đoạn cực nam là khổ khắc sơn, nơi đó có một sông băng, chúng tôi đi tham quan. Chúng tôi ngồi máy bay trực thăng bay đến đỉnh núi, máy bay đáp xuống trên sông băng, chúng tôi bước xuống. Tôi dùng tay hót lấy một nắm tuyết trên đất, một nắm băng này khi hót lên là nước, trên tay hoàn toàn là nước, băng rã ra rơi xuống đất trên tay đều là nước. Tôi ngay lúc đó cảm thấy rất lo lắng, bởi vì hơn 20 năm trước, tôi đến Canada, giảng kinh ở Cannada, đồng tu bên đó cũng dẫn tôi đi tham quan một sông băng, miền bắc của nơi đó, chúng tôi đến xem một dòng sông băng rất lớn, chúng ta đi bộ trên sông băng, cũng hót lấy một nắm tuyết trên đó, tuyết rất lạnh, rải lại trên đất trên tay không có nước, đó là rất bình thường, vì sao tuyết ở Nam Cực vừa nắm trên tay đều là nước? Tôi nói tốc độ tan chảy này thật đáng sợ. Vì sao có loại hiện tượng này? Khoa học gia nói tan chảy của băng này vẫn còn mười mấy năm nữa, tôi vào lúc đó vừa thấy, ở trong suy nghĩ của tôi nghĩ là sẽ không quá mười năm nữa. Việc này thật đáng sợ! Đó là vấn đề lớn của thế giới hiện nay. Tan chảy của Nam Bắc cực, băng tuyết trên núi cao tan chảy ra. Các vị biết ở Trung Quốc, như đầu nguồn nước của sông Trường Giang và Hoàng Hà đều là ở Tây Tạng, Thanh Hải, đầu nguồn đều ở trên núi tuyết. Băng ở trên núi tuyết này nếu như tan chảy hết thì sông liền khô cạn. Bạn nghĩ xem, hai dòng sông này nuôi sống bao nhiêu con người? Những vấn đề này đều đang bày ra trước mắt chúng ta.

Năm nay bạo phát ra cái gọi là nguy cơ Kim Dung, Liên Hiệp Quốc đưa ra cảnh báo, tương lai tiếp theo là nguy cơ lương thực, nguy cơ năng lượng, nguy cơ nguồn nước, phiền phức sẽ thật nhiều. Khoa học không nghĩ ra phương pháp giải quyết, thế nhưng phương pháp giải quyết ở trong kinh đại thừa có, có phương pháp rất tốt, phương pháp rất có hiệu quả, thế nhưng xã hội đại chúng không tin tưởng, cho rằng đó là tôn giáo, đó là mê tín, việc này không có căn cứ khoa học. Đó mới là nguy cơ chân thật! Trên địa cầu sanh ra những thay đổi này, chúng ta cảm thấy không phải nguy cơ. Bạn đối với những giáo huấn của thánh hiền không thể tin tưởng, đó mới là nguy cơ chân thật.

Kinh đại thừa giải thích như thế nào vậy? “Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán” chính là nói cái đạo lý này, hiện tại chúng ta gọi chân như chính là nói cái sự việc này. Không hoại là như, không khác là như, bất biến là chân, thuận duyên gọi như. Tánh tướng là một không phải là hai, gọi là một thể, cả thủy vũ trụ là một thể. Cho nên trong đại thừa giáo Phật nói với chúng ta, vật chất này là thể giới của vật chất, vũ trụ do đâu mà có? Sinh mạng do đâu mà có? Phật nói với chúng ta, từ ý niệm sanh, từ tâm tưởng sanh, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Vì sao có thể có nhiều tai biến đến như vậy? Tư tưởng của chúng ta có vấn đề, hiện tại chúng ta nghĩ cái gì? Tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, tham-sân-si-mạn, tổn người hại mình thì tai nạn liền đến, vì sao vậy? Những suy nghĩ này không thuận với tự tánh. Tự tánh là cái gì? Lão tổ tông Trung Quốc nói rất hay: “*Nhân chi sơ tánh bản thiện*”. Tự tánh là thiện, bao gồm tất cả bất thiện là trái với tự tánh, liền sẽ làm cho những hiện tượng tự nhiên này liền sẽ sanh ra, thay đổi trái ngược, thay đổi bất thiện.

Nếu như tư tưởng của chúng ta thuần chánh, có thể tương ứng với luân lý, đạo đức, nhân quả, hiện tượng tự nhiên bên ngoài liền thay đổi được tốt đẹp.

Chúng ta ngay trong lúc giảng giải đã từng làm qua nhiều lần báo cáo, tôi nói thế giới Cực Lạc, thế giới Hoa Tạng không hề khác với địa cầu của chúng ta, vì sao ở trên kinh Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta giới thiệu Hoa Tạng là tốt đẹp trang nghiêm đến như vậy, thế giới Cực Lạc còn xinh đẹp hơn, trang nghiêm hơn thế giới Hoa Tạng? Vì sao địa cầu này của chúng ta ngày nay biến thành ra như thế này? Khi Thế Tôn giới thiệu nói được tất rõ ràng, thế giới Cực Lạc vì sao tốt đẹp đến như vậy? Cư dân ở nơi đó đều là các bậc thượng thiện đến ở một nơi, người ở nơi đó là thượng thiện.

Tiêu chuẩn của thiện rất rõ ràng, rất minh bạch, Phật nói với chúng ta “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Thế Tôn thường nói, nhân gian này chúng ta tu thượng phẩm mười thiện, đời sau đi đến nơi đâu vậy? Đời sau đi đến cõi trời, thượng phẩm mười thiện sanh lên trời, trung phẩm mười thiện được thân người, hạ phẩm mười thiện là A Tu La, Thiên A Tu La, gọi là ba đường thiện. Trái với mười thiện là mười ác, thượng phẩm mười ác là đường địa ngục, trung phẩm mười ác là đường ngạ quỷ, hạ phẩm mười ác là đường súc sanh. Đây chính là nói rõ, thân của chính chúng ta cùng với hoàn cảnh đời sống của chúng ta đều là từ tâm tưởng sanh. Tâm tưởng của chúng ta có thiện, có bất thiện, cho nên cảnh giới bên ngoài tùy theo ý niệm của chúng ta mà sanh ra thay đổi. Hiểu rõ đạo lý này, nếu chúng ta muốn ngăn chặn núi băng không cho tan chảy tiếp nữa, núi băng chúng ta biết tan chảy ra là nước, trên Kinh Lăng Nghiêm Phật nói với chúng ta, đó là nói tai nạn ở bên ngoài, tai hại tự nhiên, thủy tai, tai là tai nạn, do đâu mà hình thành? Băng tan chảy thành nước là tâm tham, tham lam chiêu cảm đến là thủy tai. Hoả tai hình thành, nhiệt độ lên cao đó là thuộc về lửa, là sân hận, sân hận là hoả tai. Nhân của phong tai là ngu si, nhân của động đất là ngạo mạn bất bình. Bạn thấy, nếu như chân thật có thể đoạn dứt được tham-sân-si-mạn-nghi, cái nghi này chính là hoài nghi đối với thánh giáo, không phải hoài nghi thông thường, mà là đối với giáo huấn của thánh nhân, chỉ đạo trong kinh điển của Phật Bồ-tát cũng sanh ra nghi hoặc, bạn không tin tưởng. Cái tai nạn đó do bạn tự làm tự chịu, cho nên ở trong tất cả kinh Phật thường nói “*cần tu giới định, diệt trừ tham-sân-si*”, bất cứ tai nạn gì cũng không còn, có mấy người tin tưởng?

Đích thực ở thế gian này, thời trước người tin tưởng tương đối nhiều, rất ít người không tin, vì sao vậy? Từ nhỏ có gia giáo, cha mẹ dạy cho họ, người già bậc trưởng bối ở trong nhà dạy họ đều tin tưởng. Đặc biệt là người Trung Quốc, từ 5000 năm đến nay đã tiếp nhận giáo dục của thánh hiền. Khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, cùng giáo dục thánh hiền Trung Quốc hợp thành một thể, cho nên Phật giáo cũng biến thành văn hoá truyền thống của Trung Quốc, một học phái chủ đạo. Vào thời xưa đế vương dẫn dắt học tập, nên gọi là người trên làm người dưới làm theo. Đế vương dẫn đầu học tập, người dân thông thường một chút hoài nghi cũng không có, liền thấy đều tiếp nhận. Sau khi dân quốc thành lập, Trung Quốc bị tác động của văn hoá phương tây, tin tưởng khoa học của nước ngoài, sanh ra hoài nghi đối với văn hoá truyền thống của dân tộc. Cái nghi hoặc này càng ngày càng nghiêm trọng, đến thời cận đại gần như là phé bỏ mất, thế là

khô nạn của chúng ta liền đến. Vào thời trước, trong Phật giáo đích thực tại gia xuất gia đều chân thật có học tập kinh điển. Hiện tại người chân thật học tập kinh điển càng ngày càng ít, đó mới là nguy cơ thật sự. Người nào chịu phát tâm, không sợ gian khổ, không ngại lao nhọc, nỗ lực tu học Phật pháp, chính mình thành tựu thì liền có thể giúp cho người khác, luôn là làm ra cho đại chúng xã hội một tấm gương tốt, không luận là ở tại gia xuất gia đều có thể làm được.

Vào thời đại của Thích Ca Mâu Ni Phật, Thích Ca Mâu Ni ngài xuất gia, thì hiện xuất gia học Phật, đồng thời còn có một vị trưởng giả Duy Ma tại gia học Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật, “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”, trưởng giả Duy Ma cũng kiến tánh thành Phật. Một vị là Phật ở tại gia, một vị là Phật xuất gia, không hề khác nhau. Bạn xem thấy trên kinh Duy Ma có ghi chép, cư sĩ Duy Ma giảng kinh nói pháp, Phật pháp đệ tử đến nơi đó nghe kinh, nghe giáo hoá. Mục Kiền Liên, Xá Lợi Phất, đó là đệ tử lớn của Phật, nhìn thấy cư sĩ Duy Ma đánh lễ ba lạy, đi nhiều ba vòng, lễ tiết giống y như khi nhìn thấy Thích Ca Mâu Ni Phật không hề khác. Cho nên vào đầu năm dân quốc, đại sư Âu Dương Cảnh Vô nhắc đến sự việc này, nói đến Phật pháp là sư đạo. Sư đạo là thầy giáo lớn thứ nhất. Cư sĩ Duy Ma giảng kinh nói pháp thì ngài là thầy giáo. Mục Kiền Liên, Xá Lợi Phất tuy là người xuất gia, là A La Hán, là đệ tử lớn của Thế Tôn, nhìn thấy thầy giáo vẫn phải dùng lễ tiết như đối với thầy. Đây là có đạo lý, tôn sư trọng đạo, bạn làm ra tấm gương tốt cho xã hội đại chúng xem. Ở Trung Quốc có người xuất gia minh tâm kiến tánh, nhiều đời đều có, cư sĩ tại gia đạt đến cảnh giới này cũng có. Các vị xem thấy ở trong Đại Tạng Kinh, Cao Tăng Truyện là người xuất gia thành tựu, Cư Sĩ Truyện là người tại gia thành tựu, còn có một Thiện Nữ Nhân Truyện là phụ nữ tại gia học Phật cũng có người đạt đến được cảnh giới này. Phật pháp là pháp bình đẳng, cho nên ở trong Hoa Nghiêm, Thế Tôn nói “*tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật*”, chúng ta ở trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, đối với cách nói này của Thế Tôn, chúng ta có thể thể hội, chúng ta khẳng định không còn hoài nghi.

Cái tin tức này là mới gởi đến gần đây nhất, gọi là “tân thế giới địa đồ tập”. Ở trong đây quan trọng nhất nói ra cho chúng ta một tin tức. Họ nói tai nạn của địa cầu này rất là nghiêm trọng, vậy phải làm thế nào để hoá giải? Trên tin tức nói với chúng ta, nhân loại chúng sanh là một thể, tôn giáo thế giới là một nhà, nếu như cái ý niệm này có thể được tất cả cư dân trên địa cầu này đều tiếp nhận, thế giới này sẽ hài hoà không còn xung đột nữa, giữa người và người kính yêu lẫn nhau, tôn trọng lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, không còn có việc xung đột xảy ra nữa. Thế giới hài hoà thì tai nạn sẽ không còn. Vì sao không còn nữa? Các vị nghĩ xem, “từ tâm tướng sanh”. Ý niệm của bạn chính xác, ngôn hạnh của bạn tương ứng với đạo đức nhân quả, nó ảnh hưởng nhiều cấp. Đối với bên trong ảnh hưởng thân thể của chúng ta, chúng ta khởi tâm động niệm có ảnh hưởng đối với sức khoẻ của chúng ta, cho nên người Trung Quốc thường nói “*người gặp việc vui tinh thần thoải mái*”, mỗi ngày họ sống ngay trong hoan hỷ, tinh thần họ tốt, sức khoẻ họ tốt. Lại nói “*lo khiến cho người già*”, nếu như đời sống của người đó một ngày từ sớm đến tối nhíu mày nhăn mặt, lo buồn, không thể buông bỏ, thì họ lão hoá sẽ rất nhanh. Cho nên cái thân thể này

làm thế nào để bảo dưỡng? Thường hay giữ gìn tâm hoan hỷ, cái thân thể này sẽ không bị bệnh. Tâm hoan hỷ từ do đâu mà có? Phải làm thế nào để cho chính mình chân thật thường hay sanh tâm hoan hỷ? Khổng Tử dạy cho chúng ta câu nói này, chúng ta tin tưởng lời nói này có phải Khổng Tử nói hay không? Chúng ta có lý do tin tưởng không phải Khổng Tử nói, lý do gì vậy? Khổng Tử chính mình nói, ông nói cả đời của ông “*thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ*”. Hai câu nói này quan trọng. Cái ngài đã học, cái ngài đã tu, cái ngài đã dạy đã truyền không phải là của chính ngài, đều là di giáo của cổ thánh tiên hiền truyền lại, cho nên Khổng Tử ngài là tập đại thành. Vào ngày trước chưa dùng văn tự ghi chép lại, ông đem nó chỉnh lý thấy đều ghi nhớ lại, biên tập thành sách, lưu truyền lại đời sau, đó là tập đại thành. Cho nên tôi tin tưởng trong “Luận Ngữ” có rất nhiều “Tử Viết” đều là Khổng Tử thuật mà không sáng tác. Cổ thánh tiên hiền dạy bảo chúng ta, ông đem nó viết ở điều đầu tiên, xếp ở điều đầu tiên: “*học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ*”. Niềm vui của chúng ta từ do đâu mà có? Trong Phật pháp gọi là pháp hỷ sung mãn, từ do đâu mà có? Từ học tập mà có. Học tập cái gì? Học tập giáo huấn của thánh hiền. Trong giáo huấn của thánh hiền bao la vạn tượng. Hơn nữa chúng ta có lý do tin tưởng, trong cổ thánh tiên hiền, tuy là vào lúc đó Phật pháp chưa truyền đến Trung Quốc, cổ thánh tiên hiền chúng ta có minh tâm kiến tánh hay không? Khẳng định là có!

Về sự việc này, năm xưa khi tôi còn trẻ, ở trong hội của lão sư Lý, tôi theo học ngài mười năm, tôi đã từng nêu ra vấn đề như thế này: ở Trung Quốc chúng ta trong lịch sử thường hay ghi chép, Phục Hi Thần Nông, Hoàng Đế, Nghê Thuấn Vũ Thương, Văn Võ Chu Công, những vị này Trung Quốc gọi là đại thánh đại hiền, họ có phải là Phật Bồ-tát ứng hoá ở Trung Quốc hay không? Bởi vì Phật Bồ-tát ứng hoá là đáng dùng thân gì để độ thì liền hiện ra thân đó, ngài ở Ấn Độ hiện thân Phật, ở Trung Quốc thì hiện thân đại thánh đại hiền, rất có khả năng. Lão sư Lý trả lời tôi rằng, trên lý nói được thông, thật có khả năng, nhưng trên sự không có chứng cứ, trong văn tự ghi chép không có cái chứng cứ này, trên lý nói được thông. Cách trả lời này hay, chúng ta đích thực là có thể nói được thông, đó chính là nói trong cổ thánh tiên hiền Trung Quốc có người khai ngộ, có người minh tâm kiến tánh, cảnh giới của họ cùng cảnh giới của chư Phật Bồ-tát mà trong kinh giáo đại thừa nói không hề khác nhau, chúng ta tìm thấy ở trong nhà Nho, cũng tìm thấy được ở trong đạo gia, cho nên người sau nói Khổng Tử gọi là Nho đồng Bồ-tát. Đó là gì vậy? Trên lý thì khẳng định họ, trên sự thì không có ghi chép, trên lý thì khẳng định, trong Tam giáo có chỗ giống nhau, vì sao vậy? Chúng ta phải từ chỗ sâu sắc này mà thể hội, chúng ta mới có thể xây dựng được lòng tin đối với cổ thánh tiên hiền. Nhất là trong Phật giáo nói được rất rõ ràng, thành Phật chính là thành tựu trí tuệ đức tướng viên mãn đầy đủ trong tự tánh, chúng được cảnh giới này không có trước sau, không có Phật xưa Phật nay, không có Phật lớn Phật nhỏ, các ngài là bình đẳng, hoàn toàn bình đẳng, vĩnh viễn rời khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, các ngài làm gì có lớn nhỏ, làm gì có trước sau! Cho nên thời gian cùng không gian đều không tồn tại. Người xưa đối với việc này cũng có một thí dụ, giống như nước sông Trường Giang Hoàng Hà, không có dòng nước trước sau chảy đến biển lớn, chân thật có sóng trước sóng sau, sau khi chảy đến biển lớn, bạn có thể tìm được sóng trước sóng sau hay không? Không có! Bạn có thể tìm

được không? Đó là dòng nước một trăm năm trước chảy vào trong biển, đây là dòng của một trăm năm sau? Không tìm ra được. Cho nên sau khi kiến tánh họ liền bình đẳng, cũng không tìm ra được khác biệt. Không hề có tướng khác biệt gọi là chân như. Ở trong sáu cõi, ở trong mười pháp giới có cao thấp có trước sau, công phu có sâu cạn, sau khi kiến tánh thì không có. Kiến tánh cũng giống như trở về biển cả vậy, Vọng Tận thì Hoàn Nguyên. Trong Hoàn nguyên bất cứ hiện tượng khác biệt nào cũng đều không có, cho nên chỗ này nói bất biến, nói tùy duyên, thuận duyên chính là tùy duyên.

“*Do tiền nghĩa dữ hữu vi pháp phi nhất*”. Ý nghĩa phía trước bất biến gọi là Chân, vậy là khác nhau với pháp hữu vi. Pháp hữu vi là giả, trên Kinh Kim Cang nói rất hay “tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh”. Các vị phải nên biết, pháp hữu vi chính là có sanh có diệt. Chúng ta từ trong Bách Pháp mà nói, bạn xem một trăm pháp trong Bách Pháp Minh Môn Luận, 94 cái phía trước đều là pháp hữu vi, chỉ có sáu cái phía sau gọi là pháp vô vi. Tâm pháp từ A-lại-da, chúng ta nói tám thức, tâm sở pháp 51 cái, sắc pháp 11 cái, bất tương ưng hành pháp 24 cái, tổng hợp lại 94 pháp đều là pháp hữu vi. Pháp hữu vi chính là có sanh có diệt, có biến có dị, cho nên nó khác nhau với chân như.

“*Do hậu nghĩa cố*”, hậu nghĩa là thuận duyên gọi Như. “*Dữ hữu vi pháp phi nhị*”, không hề khác nhau, tuy là cho dù nó thay đổi thế nào, tướng đang đổi, nhưng tánh không đổi. “*Nhị nghĩa đồng vi nhất pháp, danh viết chân như*”. Đây là đại sư Hiền Thủ nói, cái thiên văn chương này cũng là đại sư Hiền Thủ trước tác, nói được rất hay. Hữu vi vô vi bạn chân thật tham thấu rồi, nó là một không phải là hai, từ ngay trong hữu vi bạn thấy được vô vi, từ ngay trong vô vi thấy được hữu vi, là một không phải là hai, tướng có tánh không. Trong Đại Thừa Chỉ Quán nói: “*Tâm này chính là tự tánh tâm thanh tịnh lại gọi là Chân Như*”, đó là nói “*chân như chính là tự tánh tâm thanh tịnh*”, cũng gọi là Phật tánh, cũng gọi là pháp tánh, cũng gọi là Như Lai Tạng, cũng gọi là pháp giới, cũng gọi là pháp tánh. Chỉ một sự việc, Phật nói nhiều danh tướng như vậy để làm gì? Dạy bạn không nên chấp tướng danh tự. Phật tánh, pháp thân, Như Lai Tạng, pháp giới, pháp tánh, chân như, tâm thanh tịnh đều là tướng danh tự, bạn biết được nó là một sự việc, nó không phải là hai việc khác nhau, không nên chấp trước tướng danh tự.

Bồ-tát Mã Minh ở trong Khởi Tín Luận dạy bảo sơ học, bạn phải làm thế nào mới có thể chân thật nghe hiểu, nghe thông suốt những gì Phật đã nói?

Bồ-tát nói với chúng ta, cái thứ nhất là “*không chấp trước tướng lời nói*”. Nghe giảng không nên chấp trước tướng lời nói, đọc kinh không nên chấp trước tướng văn tự, vì sao vậy? Văn tự là phù hiệu của lời nói, đem lời nói dùng phù hiệu ghi chép lại văn tự này, cho nên tướng lời nói không chấp trước, tướng văn tự càng không nên chấp trước.

Cái thứ hai là “*không chấp trước tướng danh tự*”. Danh từ thuật ngữ.

Cái thứ ba là “*không chấp trước tướng tâm duyên*”. Cái gì gọi là tướng tâm duyên? Chúng ta nghe rồi, nghĩ trong nó có ý nghĩa gì. Thật không nên nghĩ, vừa nghĩ thì sai, vì sao vậy? Người kiến tánh, chúng ta gọi là chư Phật Bồ-tát, hoặc giả ở Trung Quốc gọi là đại thánh đại hiền, lời nói của họ là từ trong tự tánh mà lưu

xuất ra. Tự tánh không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đó gọi là gì? Đó gọi là chân ngôn, gọi là chân lý. Chúng ta dùng suy nghĩ của mình mà đoán, chúng ta có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, dùng suy nghĩ chính mình mà thể hội, mà đoán thì hoàn toàn sai, bạn làm sao có thể đoán ra được. Vậy phải làm sao mới có thể chân thật hiểu được? Chúng ta cũng phải giống như họ vậy, đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông bỏ thì liền nghe hiểu, cho nên chúng ta không thể buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chúng ta nghe kinh, những gì có thể hiểu được đó không phải là Như Lai Chân Thật Nghĩa. Đó là gì? Ta nghe được kinh này, ta nghĩ ra được cái ý gì đó, không phải là Như Lai Chân Thật Nghĩa, cho nên việc này khó! Trong khai kinh kệ nói “nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”, có mấy người hiểu được? Nói lời thành thật với các vị, A La Hán có thể hiểu được phần ít, phàm phu thì không cách gì, Bồ-tát có thể hiểu được phần nhiều, chỉ có pháp thân Bồ-tát mới chân thật có thể hiểu được, vì sao vậy? Họ không khởi tâm không động niệm.

Cho nên đối tượng của Kinh Hoa Nghiêm là ai? Bốn mươi một vị pháp thân đại sĩ, đối tượng chính là họ. Phật nói cho họ nghe, họ chân thật là người đương cơ, phàm phu có phần hay không? Phàm phu ở bên cạnh nghe cũng có phần, đại sư Thanh Lương nói “đại tâm phàm phu”, họ có thể thể hội được. Đại tâm phàm phu là ai? Phàm phu phát tâm đại bồ đề, họ có năng lực nghe hiểu được. Phát tâm đại bồ đề là gì? Vô ngã vô tư, khởi tâm động niệm đều nghĩ đến tất cả chúng sanh, người như vậy thì được, họ có thể nghe hiểu được. Hay nói cách khác, có tự tư tự lợi, có phân biệt chấp trước, thì họ sẽ rất khó. Tuy là rất khó, không thể nói không có lợi ích. Có lợi ích, tuy là họ giải thích có sai lầm, vẫn là có được chỗ tốt, vì sao vậy? **Bởi vì tâm của tất cả phàm phu tuy là vọng tâm, nhưng vọng tâm cùng chân tâm không hai, chân tâm là chân, vọng tâm là như, thường hay nghe, nghe không gián đoạn, dần dần làm cho căn tánh của họ từ căn tánh phàm phu tự nhiên liền quay về với căn tánh Bồ-tát, có thể dưỡng thành.** Chỗ này là mấu chốt quan trọng nhất, tín tâm là thứ nhất, không gián đoạn là thứ hai. Gián đoạn thì khó, gián đoạn thì ô nhiễm, đó là trong giáo học Trung Quốc đã nói “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”. Ta là phàm phu, thế nhưng ta ngày ngày cùng ở chung với thánh hiền, thời gian lâu rồi bất tri bất giác liền biến thành thánh hiền. Đạo lý chính là như vậy. Cho nên phàm phu học Phật, huân đào là quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Đại đức xưa khuyên chúng ta “*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”, đạo lý chính ngay chỗ này.

Vì sao phải xây dựng đạo tràng, vì sao bảo bạn không nên rời khỏi đạo tràng? Người thời xưa thành tựu nhiều, không phải không có nguyên nhân. Ở tại một đạo tràng mười năm không xuống núi, không ra khỏi đạo tràng, hai mươi năm không ra khỏi đạo tràng, cả đời không ra khỏi đạo tràng, nhiều người thành tựu, cho nên tâm của họ là định, tâm là thanh tịnh, không tiếp xúc huân nhiễm bên ngoài. Vào thời xưa đất rộng người thưa, thông thường mà nói là hoàn cảnh thanh tịnh, huông hồ còn có nhiều hạn chế như vậy, mới có thể giúp cho một người thành tựu. Hiện tại thời đại này khác rồi, hiện tại là người nhiều, xã hội rất phức tạp, sức cảm dỗ mê hoặc quá mạnh. Tôi là năm 38 đến Đài Loan, vào lúc đó nhân khẩu của Đài Loan sáu trăm vạn, hiện tại bao nhiêu vậy? Nghe nói có hơn hai ngàn vạn, cũng

sắp gần gấp bốn lần. Hồi trước, vào lúc đó hoàn cảnh Đài Loan là bình lặng, giữa người và người đều rất thân thiết, tôn trọng lẫn nhau, không luận đi đến bất cứ nơi nào, có khó khăn, cư dân nơi đó đều sẽ tự động giúp đỡ cho bạn. Tình hình như vậy hiện tại không còn. Thế nên càng hướng về thời xưa, càng hướng về thời xưa thì người càng ít đi. Trung Quốc ở vào thời Càn Long, vào lúc đó quốc gia làm qua một cuộc điều tra nhân khẩu, chỉ có hơn hai ức người, bạn thấy hiện tại mười mấy ức người, tăng gấp bao nhiêu lần! Vào thời kháng chiến 50 năm trước, bốn trăm năm mươi triệu người. Mức độ tăng nhân khẩu rất nhanh, sức mê hoặc của xã hội, đặc biệt là cận đại, những khoa học kỹ thuật ngày càng mới mẻ, những thứ này có tốt không? Cái tốt thì ít, thế nhưng ảnh hưởng mặt trái của nó vượt hơn cái tốt, chân thật cái được không bù được cái mất, mang đến cho chúng ta lo buồn rất lớn, chính là tâm khí bao chao, tâm của chúng ta không thể định lại. Sáu mươi năm trước, xã hội Đài Loan lòng người vẫn còn định, ngày nay thì tâm khí bao chao, cho nên học Phật vì sao học không được tốt, những nhân tố này chúng ta không thể không biết.

Phật nói pháp có phương tiện khéo léo của ngài, dạy chúng ta ngay tương lìa tương, nhất định không nên chấp trước.

Phía sau là quyền hạ của Vãng Sanh Luận Chú. Vãng Sanh Luận Chú là hai quyền, thượng hạ hai quyền, có một câu nói như vậy: *“chân như thị chư pháp chánh thể”*. Cái chân như đó chính là nói tự tánh, chính là nói pháp tánh, là bản thể của tất cả pháp. Đoạn sau nói: *“Giáo hạnh tín chứng chứng quyền viết”*. Trong đây có chữ viết sai, việc này cũng không quan hệ gì, nó vận dụng một câu nói phía sau: *“Vô vi pháp thân tức thị thật tướng, thật tướng tức thị pháp tánh”*. Pháp tánh chính là chân như, chân như chính là nhất như. *“Nhiên tắc Di Đà Như Lai từng Như Lai sanh thị hiện báo ứng hoá chủng chủng thân dã”*. Đây đều là thuộc về Tịnh Độ tông. Di Đà Như Lai đó là nói báo thân. Từ Như Lai sanh, cái Như Lai này là Chân như. Phía trước là nói cái gì? Pháp tánh chính là chân như, chân như là nhất như, thị hiện báo thân, ứng hoá thân, ở đâu vậy? Ở thế giới Cực Lạc. Bạn vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư, bạn ở thế giới Tây Phương Cực Lạc thấy được A Di Đà Phật là ứng hoá thân của A Di Đà Phật, không luận ở bất cứ nơi nào, bạn đều có thể thấy được Phật, đó là thù thắng. Bạn được A Di Đà Phật đích thân giáo huấn, hoá thân của ngài vô lượng vô biên, không nơi nào không có, tồn tại khắp mọi nơi, bạn không rời khỏi Phật Đà, đó là phước báo lớn! Nếu như bạn sanh đến cõi Thật Báo, vậy thì bạn thấy được báo thân của A Di Đà Phật. Trong cõi Đồng Cư, trong cõi Phương Tiện đều là ứng hoá thân. Ứng hoá thân cùng Báo Thân, Pháp Thân của ngài là một không phải là hai, trong kinh Tiểu thừa rất ít nói, thế nhưng trong “Tập A Hàm” có một câu nói có cách nói như vậy “đĩ nhất thừa đạo”. Nhất thừa đạo là Phật đạo, đó là trên kinh Tiểu Thừa rất ít nói.

*“Tịnh chúng sanh ly ưu bi đắc chân như pháp”*. Trí tuệ chúng sanh, ly ưu bi chính là lìa phiền não, cho nên đại thừa nói rõ ràng, nói rất tường tận, đại thừa nói lìa cái gì? Lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn liền được chân như pháp. Nhất thừa đạo là Phật đạo. Thanh tịnh chúng sanh, hay nói cách khác, bạn còn có khởi tâm động niệm có phân biệt chấp trước, đó không phải là thanh tịnh chúng

sanh mà trong đại thừa nói. Thanh tịnh chúng sanh trong đại thừa pháp nói, tiêu chuẩn của nó là lìa khỏi tâm động niệm phân biệt chấp trước. Chúng ta sau khi học qua những danh từ thuật ngữ này, chúng ta cùng xem qua đoạn văn này, chúng ta đem nó đọc qua: “*ngôn hải ấn giả chân như bốn giác dã*”. Lời nói này chúng ta liền hiểu rõ, là từ trong Tự Tánh Tâm Thanh Tịnh vốn có giác tâm. Cái giác này là gì vậy? Chính là trí tuệ. Thế Tôn trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “*tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai*”. Chân như bốn giác chính là trí tuệ Như Lai, mỗi mỗi đều có, vì sao vậy? Mỗi mỗi đều là Như lai, mỗi mỗi vốn dĩ đều là Phật, hiện tại không có, Phật nói rất hay “*chỉ bởi vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc*”. Bạn xem, một câu nói đột phá, hiện tại chúng ta vì sao mà không có? Hiện tại chúng ta khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, cho nên chân như bốn giác bị mất đi. Cái mất đi này không phải thật đã mất, đó là vì sao? Có chướng ngại che mắt. Khởi tâm động niệm là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não, ba loại phiền não này chướng ngại mất nó, cho nên bốn giác, chân như bốn giác không hiện tiền. Thực tế mà nói chân như bốn giác vẫn khởi tác dụng, khởi tác dụng gì vậy? Hiện tại chúng ta là vọng niệm, lo buồn phiền não chính là nó, nó bị biến chất, nó bị vọng tưởng, phân biệt, chấp trước ô nhiễm, bị biến chất, cho nên phía sau nói “*vọng tận tâm trừng*”. Vọng là cái gì? Chính ba loại phiền não lớn này. Chúng ta chỉ cần có thể đem chấp trước buông bỏ, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian đều không còn chấp trước thì chánh giác liền hiện tiền. Khi chánh giác không hiện tiền chúng ta cũng có giác, trong Phật pháp gọi là tà giác, tà tri tà kiến. Chúng ta tự cho là thông minh, chính là tà tri tà kiến. Chấp trước không còn nữa, chính là kiến tư phiền não không còn mới là chánh giác. Chánh giác là A La Hán. Sau đó lại đem phân biệt chấp trước buông bỏ, phân biệt là trần sa phiền não, khi vừa buông bỏ bạn chính là Bồ-tát, chánh đẳng chánh giác. Sau cùng cũng đem khởi tâm động niệm buông bỏ luôn, vậy thì bạn liền thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác thì bạn liền Hoàn Nguyên. Vọng Tận Tâm Trừng, cái tâm trừng này là dùng nước để làm thí dụ, tâm thủy của bạn trong sạch không có ô nhiễm, bất động, không có chút gợn sóng, tâm thủy của bạn ở trong tình trạng này thì vạn vật hiện bày. Vạn vật hiện bày là gì? Là năng sanh vạn pháp, thế xuất thế gian tất cả pháp đều chiếu vào trong đó, đó chính là Vọng Tận Tâm Trừng, là Bát Nhã Vô Tri. Vạn vật hiện bày là vô sở bất tri. Nền tảng của vô sở bất tri là Bát Nhã Vô Tri, cho nên Bát Nhã Vô Tri gọi là Căn bản trí. Vậy thì bạn liền biết được, Vọng Tận Tâm Trừng là Căn bản trí, nó khởi tác dụng vạn vật hiện bày là vô sở bất tri. Đó là giải thích “*Hải Ấn*”. Hải Ấn chính là vạn vật hiện bày.

Phía sau đại sư dùng thí dụ để nói cho chúng ta: “*Do như đại hải*”. Cái “*đại hải*” này chính là tánh hải của chúng ta, pháp tánh, tánh hải. “*Nhân phong khởi lang*”, cái phong này là gì vậy? Gọi là cảnh giới làm cho động. Cái phong này chính là ý niệm. Trên kinh đại thừa thường nói “*một niệm bất giác mà có vô minh*”, cái vô minh này chính là phong. Vô minh là động, cho nên dùng gió để làm thí dụ. “*Khởi sóng*”, cái sóng này chính là A-lại-da, chính là 51 tâm sở. Tất cả pháp hữu vi, đó là do gió khởi sóng. Trong đó có một vấn đề, vì sao có một niệm? Một niệm bất giác, vì sao có một cái niệm này? Cái niệm này khởi lên lúc nào? Đó là đại vấn trong Phật pháp, đó là vấn đề căn bản, Phật là làm thế nào giải



đáp cho chúng ta? Phật nói một niệm này là vọng niệm, có niệm chính là vọng, câu nói này trả lời rồi. Vọng niệm là cái gì? Hoặc gọi là vọng tưởng? Vọng thì không thể thành lập, không có nguyên nhân, nó không phải là thật, bạn hỏi nó khởi lên lúc nào, nếu nó có lúc nào thì nó biến thành thật rồi, vậy làm sao có thể gọi là vọng? Vậy nó khởi lên lúc nào? Chính là ngay đó, chính là ngay một niệm hiện tiền, nó không phải quá khứ, nó cũng không phải vị lai. Cái niệm này có nguyên nhân hay không? Không có nguyên nhân, có nguyên nhân là thật, không có nguyên nhân mới gọi là vọng niệm. Cái đáp án này đáp được quá hay, bạn ngay đó có một niệm, đây giống như chỗ này đã nói do gió khởi sóng.

Mười pháp giới Y Chánh Trang Nghiêm toàn hiện ra được “*nhược phong chỉ tức, hải thủy trừng thanh, vô tượng bất hiện*”. “Phong thủy tức” là cái gì? Không khởi tâm không động niệm, tự tánh vốn định hiện tiền. Đại sư Lục tổ Huệ Năng nói rất hay, trong năm câu nói của ngài, câu thứ tư nói “*nào ngờ tự tánh vốn không dao động*”, đó là tự tánh vốn định, cho nên phía sau nói “*năng sanh vạn pháp*”, đó chính là ở chỗ này nói vạn vật hiện bày. Chỗ này nói được hay!

Hiện tại chúng ta đang học tập làm thế nào làm cho tâm chúng ta định lại, cũng chính là năm đầu đại sư Chương Gia dạy tôi buông bỏ. Vì sao không thể buông bỏ? Chưa nhìn thấu, không biết được chân tướng sự thật, cho nên không chịu buông bỏ. Sau khi hiểu rõ chân tướng sự thật, có chịu buông bỏ hay không? Tự nhiên buông bỏ, vì sao vậy? Như trên Kinh Bát Nhã nói với chúng ta “*tất cả pháp, vô sở đắc, thấy đều không, không thể được*”. Lời nói này rất khó hiểu, mãi đến khi tôi đọc được đoạn đối thoại của Thế Tôn cùng với Bồ-tát Di Lặc mới chân thật hiểu được. Bạn thử nghĩ xem, tâm động rồi, hiện tướng ra, chính là do gió khởi sóng, thời gian này ngăn ngại đến như vậy. Hiện tại chúng ta gọi cái khái niệm này, có phải ở trên kinh Phật đã nói hay không? Vẫn là có vấn đề, thế nhưng chúng ta tin tưởng, Phật đã nói có thể còn ngắn hơn nhanh hơn so với chúng ta tưởng tượng. Hiện tại chúng ta đó là 1280 triệu phần trăm của giây, chúng ta căn cứ Bồ-tát Di Lặc đã nói một cái khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, cái niệm này chính là gió, chính là do gió khởi sóng, chỉ một khảy móng tay. Hiện tại chúng ta tính trong một giây khảy được bốn lần, lại nhân làm bốn, cái số tự đó chính là 1280 triệu phần trăm của giây, chúng ta có năng lực đem cái này buông bỏ hay không? Không có năng lực, vì sao vậy? Nó quá vi tế, căn bản chúng ta không thể quan sát, không thể quan sát thì bạn làm sao có thể định chỉ nó? Hay nói cách khác, đến lúc nào thì bạn có thể định chỉ nó? Bạn có thể xem thấy được rồi thì bạn có thể định chỉ nó. Phật ở trong đại thừa giáo nói với chúng ta, Bồ-tát Bát Địa thấy được A-lại-da, đó là tướng vi tế trong A-lại-da, tế tướng thứ nhất trong Tam tế tướng, Bồ-tát Bát Địa trở lên mới có thể định chỉ. Việc này không dễ dàng gì! Pháp Tướng Duy Thức Tông đã nói “*chuyển thức thành trí*”, chuyển A-lại-da thành Đại viên cảnh trí. Nước biển trong rồi, mọi vật hiện bày là Đại Viên Cảnh Trí. Chỗ này tuyệt đối không phải là cảnh giới của phàm phu. Không những phàm phu không cách nào làm được, hàng Nhị Thừa cũng không làm được, Bồ-tát Quyền Giáo cũng không thể làm được, Viên giáo Đại thừa vẫn phải đến Bát Địa mới chân thật khởi được tác dụng. Thông thường nói Viên giáo, Viên Giáo đích thực căn tánh không tương đồng. Trong Thập trụ Bồ-tát Đệ Bát Trụ liền có Bồ-tát

Bát Địa, cái cảnh giới này xuất hiện, cho nên Thập Trụ rất giống với Thập Địa. Trên kinh nói như vậy, tất nhiên không phải là cảnh giới của chính chúng ta nhưng chúng ta tin tưởng. Vậy chúng ta phải bắt đầu làm từ đâu? Nhất định là từ buông bỏ chấp trước kiên cố mà bắt tay vào, cảnh giới của chúng ta mới có thể không ngừng hướng lên trên cao. Người thế gian chấp trước, chúng ta cũng rất chấp trước, chúng ta có thể đem chấp trước buông bỏ một ít, chấp trước nhẹ một chút so với người thế gian, bạn liền thấy được hiệu quả đó không như nhau. Phải không ngừng buông bỏ, mỗi năm phải buông, mỗi tháng phải buông, mỗi ngày phải buông.

Phía sau Đại sư vận dụng một câu nói trong Khởi Tín Luận: “*Vô lượng công đức, pháp tánh chân như hải, sở dĩ danh vi Hải Ấn Tam Muội dã*”. Đây đều là giải thích Hải Ấn Tam Muội. Vô lượng công đức tạng, pháp tánh chân như hải, lời nói này là nói cái gì? chính là nói A-lại-da-thức. A-lại-da-thức gọi là tạng thức, vô lượng công đức ẩn ở ngay trong đó. “*Pháp tánh chân như hải*” là thí dụ. Tu học của Pháp Tướng Tông, làm thế nào chuyển thức thành trí. Thế nhưng chuyển thức thành trí, A-lại-da thì không cách gì chuyển được. Bát thức, chúng ta biết công năng của nó thì không như nhau. Quả địa từ ngũ bát chuyển, chỉ có thất bát từ trên nhân chuyển, hay nói cách khác, chúng ta chỉ có từ nơi Nhân mới có thể hạ thủ được công phu, trên quả thì không cách gì. Cũng có thể nói lục thất chuyển rồi, A-lại-da cùng tiền ngũ thức liên liên đới chuyển, tự nhiên chuyển, cho nên công phu chân thật là ở hai loại phía trước. Vậy chúng ta biết được, thức thứ bảy là chấp trước, chấp trước kiên cố, thức thứ sáu là phân biệt. Có thức thứ sáu, có thức thứ bảy, cho nên mới có A-lại-da. Thức thứ sáu thức thứ bảy không có thì A-lại-da cũng không có luôn, A-lại-da liền biến thành Pháp tánh chân như hải, vô lượng công đức tạng. Vô lượng công đức tạng thông A-lại-da, cũng thông bốn trí Bồ Đề, cũng chính là nói năm thức trước chuyển rồi, thì cái thức sáu, cái thức bảy đều chuyển, thành tựu vô lượng công đức. Chỗ này cũng nói rõ đại bệnh của chúng ta, đại bệnh là gì vậy? Đại bệnh chính là thức thứ sáu thức thứ bảy, chính là phân biệt chấp trước, sáu là phân biệt, bảy là chấp trước.

Kinh nói rằng, kinh này, ngài không nói đó là kinh gì, thầy đều là chỉ Kinh Hoa Nghiêm, cho nên ngài không cần phải nói thêm nhiều: “*Sum la cập vạn tượng nhất pháp chi sở ẩn*”. Câu nói này là trên Kinh Hoa Nghiêm. Sum la cập vạn tượng chính là khắp pháp giới hư không giới mà ngày nay chúng ta thường nói, vô lượng vô biên cõi nước Chư Phật, trong các cõi nước mười pháp giới Ý Chánh Trang Nghiêm. “*Nhất pháp chi sở ẩn*”, cái nhất pháp này là gì? “*Ngôn nhất pháp giả, sở vị nhất tâm dã, thị tâm tức nhiếp nhất thiết, thế gian xuất thế gian pháp, tức thị nhất pháp giới, đại tổng tướng pháp môn giới, duy y vọng niệm, nhi hữu sai biệt, nhược ly vọng niệm, duy nhất chân như, cố ngôn Hải Ấn Tam Muội dã*”. “Hải Ấn Tam Muội” là gì vậy? Chính là nhất tâm. Cái đạo lý này tuy là rất sâu, chúng ta từ ngay trong đây có được khái thị. Cái khái thị này chính là cái gì? Ngày nay trên thế giới này nhiều tai nạn đến như vậy, chúng ta phải hiểu rõ cái đạo lý này, mọi người một lòng hướng thiện, cái tai nạn này sẽ không còn. Cái nghĩa thú sâu sắc của nó chúng ta không thể hội đến được, cái cạn thì chúng ta có thể thọ dụng được. Vậy tâm của chúng ta hiện tại không phải nhất tâm, tâm của

chúng ta là loạn tâm, vọng niệm xao động, làm thế nào đem cái vọng tâm này hồi phục lại nhất tâm? Pháp môn thù thắng nhất của Tịnh tông là niệm Phật, đem tất cả vọng niệm quay về một niệm “A Di Đà Phật”. Phương pháp này thật vi diệu. Một niệm, chúng ta vẫn là dùng máy truyền hình mà mỗi ngày chúng ta xem thấy được, hoặc giả là các đồng tu ở trên mạng thu xem khoá mục mà chúng ta cùng đồng học tập, máy truyền hình cùng máy vi tính đều có màn hình, chúng ta đem cái màn hình, cho nên chỗ này thí dụ nói nhất pháp hoặc giả là nhất tâm. Màn hình là một, gom tất cả thế xuất thế gian pháp. Tất cả thế xuất thế gian pháp này chính là cái tướng hiện ra ở trong màn hình. Hiện tướng thì cũng như là tất cả pháp thế xuất thế gian, vậy thì nhất pháp giới này, đó là “nhất pháp giới đại tổng tướng pháp môn thể”. Câu này là nói màn hình, chính là nhất tâm, chính là nhất pháp, nó năng hiện. “*Chỉ theo vọng niệm mà có sai biệt*”, cái vọng niệm này là mười pháp giới Y Chánh Trang Nghiêm, chính là tướng khác biệt hiện ra trong màn hình. Máy truyền hình của hiện nay, thông thường đều có thể thu được hơn 100 đài truyền hình vệ tinh, hiện tượng ở trong đó đương nhiên là không như nhau, mỗi một đài truyền hình phát sóng ra đều không như nhau, cũng giống như tự tánh của chúng ta nương theo vọng niệm, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà có khác biệt. Nếu như chúng ta y theo vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chính là ba cái thứ này đều có thì hiện ra cảnh giới gì? Hiện ra sáu cõi luân hồi. Những thứ phiền não này thấy đều có, vọng niệm đầy đủ. Nếu như vọng niệm này thiện, trong sáu cõi hiện ra ba đường thiện; nếu như không thiện thì hiện ra ba đường ác, cái khác biệt này quá lớn. Nếu như chúng ta chân thật buông bỏ chấp trước, không còn chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian nữa, vọng niệm của chúng ta liền giảm đi một phần ba, cái hiện tượng sáu cõi này liền không còn, vào lúc này bạn mới biết được sáu cõi là giả. Đại sư Vĩnh Gia trong “Chứng Đạo Ca” nói rất hay: “*trong mộng rõ ràng có sáu cõi, tỉnh mộng rồi không cả đại thiên*”. Bạn buông bỏ chấp trước cũng giống như bạn tỉnh mộng vậy, sáu cõi không còn. Sáu cõi không còn thì là cảnh giới gì? Pháp giới bốn thánh hiện tiền. Pháp giới bốn thánh là ai biến ra? Do phân biệt biến ra. Bạn có phân biệt cho nên có pháp giới bốn thánh, nếu như phân biệt cũng không còn thì pháp giới bốn thánh cũng không có, vậy còn lại cái gì? Còn lại là pháp giới nhất chân. Pháp giới nhất chân là vọng niệm, khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm cũng không còn thì pháp giới nhất chân cũng không có, “*duy nhất chân như*”. Chân như là cái gì? Cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ hiện tiền. Đây là nói rõ, “*do theo vọng niệm mà có khác biệt, nếu lìa vọng niệm thì chỉ chân như*”. Duy nhất chân như chính là Thường Tịch Quang Tịnh Độ, “*nên gọi là Hải Ấn Tam Muội vậy*”, nói rõ giữa khoảng vũ trụ này tất cả cõi nước chư Phật, mười pháp giới Y Chánh Trang Nghiêm từ do đâu mà có, vì sao có thể hiện ra, vì sao mà không hiện, đã nói rất rõ ràng rồi.

Phía sau dẫn một đoạn lời nói trong Kinh Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm nói: “*hoặc hiện đồng nam đồng nữ hình*”. Hiện hình người, đó là cõi người. “*Thiên long cập dĩ A Tu La*”, đây là nói hiện ra cõi A Tu La trong sáu cõi. “*Nãi chí Ma Hầu La Già đấng*”, đây là cõi súc sanh. Ma Hầu La Già là đại mãng, mãng xà. “*Tuỳ kỳ sở lạc tất linh kiến*”, đó là chúng sanh. “*Lạc*” là cái gì? Là vọng niệm, bạn ưa thích cái gì, họ liền hiện ra thứ đó. Chúng ta ngày nay, cái thế giới hiện tại này, chúng sanh trên thế giới hiện tại này họ ưa thích cái gì? Họ ưa thích

tự tư tự lợi, họ ưa thích tham-sân-si-mạn, họ ưa thích phải quấy nhân ngã, ưa thích tôn người lợi mình, đều đang làm việc này, vậy thì hiện ra cái tai biến hiện tại này, địa cầu nhiều tai nhiều nạn, liền hiện ra cảnh giới như vậy. Nếu như chúng ta chuyển đổi ý niệm, chúng ta ưa thích luân lý đạo đức, chúng ta ưa thích giáo huấn của thánh hiền, thế giới này lập tức liền thay đổi. Nhất định phải tin tưởng “cảnh tùy tâm chuyển”.

“*Chúng sanh hình tướng các bất đồng*”. Đây là nói mười pháp giới chúng sanh mỗi mỗi không như nhau, thể hình không như nhau, tướng mạo không như nhau, vì sao vậy? Từ tâm tưởng sanh.

Phía sau nói “*hành nghiệp âm thanh diệc vô lượng*”. Phía trước là nói Quả, đây là nói Nhân. “Hành” là hành vi tạo tác của bạn, bạn làm ra là có tịnh hạnh, tịnh nghiệp, có nhiễm nghiệp, có thiện hạnh, có ác hạnh. “*Như thị nhất thiết giai năng hiện*”, ở trong tâm thanh tịnh thấy đều có thể hiện bày.

Tổng kết một câu: “*Hải Ấn Tam Muội oai thần lực y thử nghĩa cố, danh Hải Ấn Tam Muội dã*”. Hải Ấn Tam Muội năng hiện, năng biến, sở hiện, sở biến, hải ấn thấy đều có thể chiếu kiến. Vậy thì ở ngay nơi đây, rất rõ ràng lộ ra cho chúng ta một tin tức, Pháp thân Bồ-tát đối với mười pháp giới sáu cõi ba đường, tất cả hành nghiệp thiện ác nhân quả của chúng sanh rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Bạn hỏi, họ có động tâm hay không? Nếu như họ vừa động tâm, họ liền là phạm phu, vì sao vậy? Họ đã khởi tâm động niệm, cho nên chúng ta biết được nhất định không có động tâm, cho nên tâm của Bồ-tát cũng giống như tấm kính vậy, dụng tâm như kính chiếu được rõ ràng tường tận, quyết định không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Đây gọi là tịnh tâm. Trong tự tánh có từ bi vô tận. Cái từ bi này khởi tác dụng là gì vậy? Chính là cảm ứng. Chúng sanh có cảm, tự nhiên liền có ứng, quyết không thể nói khởi tâm động niệm để ứng, đó là chúng ta hoàn toàn nghĩ sai, là không khởi tâm không động niệm. Loại ứng đó chúng ta ở trong Đệ Tử Quy xem thấy điều thứ nhất: “cha mẹ gọi, chớ chậm trễ”. Phạm phu gọi là gọi đáp, Phật Bồ-tát gọi là cảm ứng. Gọi đáp là có tâm, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, cảm ứng không có. Bạn xem như tiến sĩ Giang Bồn Thắng làm thí nghiệm nước là cảm ứng, những người này chúng ta đối với nước là có tâm, có khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, phản ứng của nó thì không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước. Thiện niệm của chúng ta phản ứng của nó là thiện, ác niệm của chúng ta phản ứng của nó cũng là ác, quyết định không có khởi tâm động niệm, phải hiểu rõ cái đạo lý này. Khi chúng ta ở trong khó khăn có tâm cầu Phật Bồ-tát, Phật Bồ-tát hiện thân vì chúng ta nói pháp, tuy là hiện thân, tuy là nói pháp cho chúng ta, giúp cho chúng ta rất nhiều, các ngài không có khởi tâm động niệm, càng không có phân biệt chấp trước. Đạo lý này phải nên hiểu. Không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đó là thật, cho nên trong nhà Phật còn có một thuật ngữ gọi là “chân ứng”, hoặc giả gọi là “ứng chân”, đều là một ý nghĩa, không giống như sáu cõi, không giống như mười pháp giới, vì sao vậy? Trong mười pháp giới, đến pháp giới Phật cũng chưa kiến tánh, cho nên trong đại thừa giáo đối với pháp giới bốn thánh gọi nó là ngoại phạm, sáu cõi là phạm phu, là nội phạm, sáu cõi là nội, ngoài sáu cõi đến pháp giới bốn thánh gọi là ngoại phạm, không gọi là thánh nhân.

Ra khỏi mười pháp giới mới gọi là thánh nhân, cái tiêu chuẩn đó cao, đó chính là minh tâm kiến tánh, đây mới gọi là thánh nhân, chưa kiến tánh đều không thể gọi là thánh nhân, thông thường chúng ta gọi là phạm phu cao cấp, gọi pháp giới bốn thánh là phạm phu cao cấp. Cho nên hàm nghĩa trong những danh từ thuật ngữ này, chúng ta đều phải nên làm cho rõ ràng, đều phải thông hiểu nó cho tường tận.

Đoạn văn này là hiện y báo, sum la vạn tượng, cho nên danh tự của nó gọi là “Hải Ấn sum la thường trụ dụng”, là hoàn cảnh y báo của chúng ta từ do đâu mà có. Vậy chúng ta mới có một chút khái niệm, biết được không phải như nhà khoa học đã nói do một vụ nổ lớn. Vụ nổ lớn thì nói không thông. Tất cả pháp đích thực là từ một niệm sanh. Cái ý niệm này là một niệm hiện tiền, không có quá khứ, không có vị lai, chính là một niệm hiện tiền. Niệm niệm đều là một niệm hiện tiền, cho nên nó là vọng, nó là vọng tưởng, nó không phải là thật. Nếu như bạn vừa đoạn, vừa đoạn thì lập tức tướng liền không có, đó thật đã đoạn. Tướng không còn nữa thì xuất hiện cái gì? Xuất hiện Thường Tịch Quang. Ngày nay chúng ta tướng không còn nữa, tướng không còn nữa vẫn là tối tăm, vậy tuyệt nhiên chưa đoạn, đó gọi là gì? Đại tối tăm. Đại tối tăm là gì? Chính là vô minh. Hôm nay bạn không có bất cứ ý niệm gì, cảnh giới vô minh hiện tiền, bạn không phải là giác. Giác là quang minh, không phải tối tăm. Chỗ này phải phân ra cho rõ ràng.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Nhị giả pháp giới viên minh tự tại dụng thị Hoa Nghiêm Tam muội dã, vị quảng tu vạn hạnh xung lý thành đức, phổ châu pháp giới nhi chúng Bồ Đề”.**

Đến chỗ này là một đoạn nhỏ, trong đây trước tiên nói đến pháp giới. Cái danh từ này, chúng ta phải đơn giản giới thiệu qua một chút, cái gì gọi là pháp giới? Các đồng tu học Phật, tôi tin chắc đã nghe qua rất quen thuộc hai chữ này, thế nhưng hàm nghĩa của nó chưa chắc đã rất tường tận. Trên tổng thể mà nói, tất cả các pháp tên chung đều gọi là “pháp giới”. Ý nghĩa của pháp giới rất nhiều, thông thường là dùng “hai nghĩa giải thích”. Một là “tự sự”, một là “ước lý”. Nơi sự mà nói, pháp là các pháp, giới là phân giới, đó là từ trên sự mà nói. Phật đem tất cả các pháp trong vũ trụ này quy nạp lại dùng sáu chữ là “tánh tướng, lý sự, nhân quả”. Mỗi cái nó có giới hạn của nó, còn trên thực tế mà nói, đây vẫn là quy nạp, nếu phân tách kỹ hơn, thì là vô lượng vô biên, vô số vô tận, chỗ này gọi là các pháp. Thí dụ ngay một mình chúng ta, đây cũng là một pháp, người chúng ta trước tiên từ bên ngoài mà nhìn, thân thể, tay chân mỗi bộ phận riêng biệt, nó đều có giới hạn, từ ngay chỗ này chúng ta thể hội cái gì gọi là giới phân. Trên Bồ-tát Anh Lạc kinh có cách nói như vậy: “*Vô minh giả danh bất liễu nhất thiết pháp, mê pháp giới khởi tam giới nghiệp quả*”. Vô minh, chúng ta phải biết, ở cái tiết này “pháp giới viên minh tự tại dụng”. Đoạn thứ nhất phía trước là nói “hải ấn sum la thường trụ dụng”, đó là nói khởi nguồn của vũ trụ, vũ trụ này từ do đâu mà có, cái đoạn này là nói ta từ đâu mà đến. Phía trước là nói y báo, cái đoạn này nói chánh báo. Nhà Phật thường nói y chánh trang nghiêm, có thể nói y báo cùng chánh báo là đồng thời mà có, không cách gì phân biệt được cái nào là trước cái nào là sau. Trước sau có thứ tự hay không? Trước sau đích thực là có, thế nhưng có hai cách nói, có một cách nói y báo ở trước, chánh báo ở sau, cũng có một cách

nói là chánh báo ở trước, y báo ở sau. Hai cách nói này đều không vấn đề gì, vì sao vậy? Tốc độ của nó quá nhanh. Nhanh đến trình độ nào vậy? Thế Tôn hỏi Bồ-tát Di Lặc, chúng sanh khởi một ý niệm, cái ý niệm này rất ngắn, trong cái ý niệm này có bao nhiêu niệm nhỏ? Có bao nhiêu hiện tượng vật chất (đó chính là nói y báo)? Có bao nhiêu hiện tượng tinh thần (đây là nói chánh báo)? Y báo cùng chánh báo có thể nói là đồng thời xuất hiện. Bồ-tát Di Lặc nói rằng một khảy móng tay, thời gian của khảy móng tay rất ngắn, có bao nhiêu ý niệm? Có “32 ức trăm ngàn niệm”. Trăm ngàn là mười vạn, 32 ức cộng mười vạn, hiện tại chúng ta gọi là 320 triệu. Bạn thấy, một cái khảy móng tay có đến 320 triệu ý niệm vi tế. Ngài nói “mỗi niệm thành hình, hình đều có thức”. Phật hỏi rất hay, ngài cũng trả lời được rất hay. Mỗi một niệm đều có hiện tượng vật chất xuất hiện, mỗi một hiện tượng vật chất đều có hiện tượng tinh thần. Thức chính là tám thức. Chỗ này chúng ta không nói tám thức, mà nói A-lại-da-thức. Cái thứ nhất là A-lại-da-thức xuất hiện. Do đây có thể biết, phàm hễ vật chất nó thấy đều là có thức, cũng chính là nói nó có kiến-văn-giác-tri, vì sao vậy? Bởi vì trong tự tánh vốn sẵn đầy đủ, nó không phải từ bên ngoài đến. Những hiện tượng này, tướng cùng thức, tướng là vật chất, hiện tượng vật chất, thức là hiện tượng tinh thần, đều là trong tự tánh vốn sẵn đầy đủ.

Phía trước đã nói qua với các vị rất nhiều, khi đại sư Huệ Năng khai ngộ, nói ra tâm đắc của mình cho ngũ tổ Hoàng Nhẫn nghe, ngài nói với lão hoà thượng, tự tánh kiến tánh rồi, tánh là như thế nào vậy? Có rất nhiều tổ sư nói, ông hãy nói ra nghe thử xem. Đại sư Huệ Năng nói: “*nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh*”. Nào ngờ tự tánh, nếu dùng lời hiện tại mà nói chính là không hề nghĩ đến tự tánh vốn sẵn là thanh tịnh. Hiện tại thì sao? Hiện tại vẫn là thanh tịnh, không luận là bạn đang ở thiên đàng hoặc giả là ở địa ngục, tự tánh trước giờ chưa từng bị ô nhiễm, nhất định là thanh tịnh.

Câu thứ hai ngài nói: “*nào ngờ tự tánh vốn không sanh diệt*”. Không sanh không diệt. Tự tánh là bản thể, ở trong triết học gọi là bản thể của vũ trụ vạn hữu, vũ trụ này là từ nó biến hiện ra, sanh mạng cũng là từ nó biến hiện ra, sinh mạng ở chỗ này không nói ai khác, riêng chỉ một mình ta. Ta từ nơi nào đến? Từ tự tánh biến hiện ra. Hai chữ chúng sanh này phải hiểu cho rõ ràng, chúng sanh không phải chỉ riêng chỉ con người, nó là nghĩ rộng. Chúng là nói các duyên hoà hợp mà sanh khởi ra hiện tượng đều gọi là chúng sanh. Cho nên nói bao gồm tất cả hiện tượng, không luận là hiện tượng vật chất hay là hiện tượng tinh thần, thấy đều gọi là chúng sanh, cho nên chúng sanh cùng pháp giới ý nghĩa cũng giống nhau, cái phạm vi này rất rộng. Chúng sanh, đều là trong tự tánh vốn sẵn đầy đủ.

Câu thứ ba đại sư Huệ Năng nói: “*Nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ*”, cùng Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trên Kinh Hoa Nghiêm “*tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai*” là như nhau. Tất cả chúng sanh này chúng ta phải hiểu theo nghĩa rộng, ngày nay chúng ta gọi là động vật, thực vật, khoáng vật, hiện tượng tự nhiên, đều là chúng sanh. “*Đều có trí tuệ đức tướng Như Lai*”, Như Lai là nói tự tánh, chính là trong tự tánh vốn sẵn đầy đủ trí tuệ đức tướng của Như Lai, vốn tự đầy đủ. Đại sư Huệ Năng chỉ nói ra một câu vốn tự đầy đủ, trên Kinh Hoa Nghiêm thì giảng được rất tường tận, đầy đủ tất cả trí tuệ đức tướng hảo,

vậy thì nói được rất rõ ràng. Trí tuệ vô lượng vô biên, không phải trí thức, trí tuệ cùng trí thức là hai sự việc, việc này phải hiểu cho rõ ràng. Vô lượng đức năng, cái đức năng này là gì vậy? Đức là đức hạnh, năng là năng lực, trong nhà Phật gọi là thần thông. Thần thông thuộc về đức năng, vô lượng tướng hảo. Tướng hảo ngày nay chúng ta gọi là phước báo, đều là viên mãn, trí tuệ là viên mãn, đức năng là viên mãn, tướng hảo cũng là viên mãn, cho nên mới nói Phật Phật như nhau. Sau khi đến thành Phật rồi, bạn cùng bình đẳng với mười phương ba đời tất cả chư Phật, không hề nói vị kia là nhiều hơn một chút, vị này thì ít hơn một chút, vì sao vậy? Bạn chứng được tự tánh! Tự tánh là một, tự tánh của tất cả chúng sanh là một, tự tánh của tất cả chư Phật vẫn là một, tự tánh không có phân ra, nó là bản thể. Đó là trong Phật pháp gọi là triết học và khoa học, từ trên lý mà nói là triết học, từ trên sự mà nói là khoa học, đều là nói đến đỉnh điểm cao nhất, đều là nói đến cứu cánh viên mãn.

Khởi nguồn của vũ trụ cùng sinh mạng, đến hiện tại, trong khoa học cùng triết học đều không có định luận, thế nhưng ở trên Kinh Hoa Nghiêm Phật nói được rất rõ ràng, rất tường tận, rất khẳng định. Cho nên “pháp giới” ở chỗ này, bạn xem “viên” là viên mãn, là đức tướng, “minh” chính là trí tuệ, trí tuệ viên mãn, đức tướng viên mãn. “Tự tại dụng”, dụng là khởi dụng. Hiện tại viên minh của chúng ta không có, trí tuệ của chúng ta không có, đức năng tướng hảo của chúng ta cũng không có, cho nên hiện tại chúng ta không được tự tại. Hiện tại chúng ta dùng là cái gì? Việc này ở trên Kinh Hoa Nghiêm Phật cũng nói được rất rõ ràng, Phật nói “chỉ bởi vọng tưởng, chấp trước mà không thể chứng đắc”. Viên minh tự tại dụng của chúng ta không thể hiện tiền, không thể được cái thọ dụng này, nguyên nhân chính là chúng ta có vô minh, có phiền não. Trên Kinh Hoa Nghiêm nói là bởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; trong kinh giáo đại thừa, danh từ nó dùng là phiền não, vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não, cái danh từ này đồng tu đều đã rất quen thuộc. Vô thì vô minh phiền não chính là vọng tưởng mà trên Kinh Hoa Nghiêm đã nói, trần sa phiền não chính là phân biệt, kiến tư phiền não chính là chấp trước, hai thứ này hợp lại xem thì ý nghĩa rất rõ ràng. Do đây có thể biết, ba loại phiền não này chướng ngại Pháp Giới Viên Minh Tự Tại Dụng của chúng ta. Chúng ta có bị mất đi không? Không hề mất, xin nói với các vị, việc này nhất định phải khẳng định, Trí Tuệ, Đức Năng, Tướng Hảo trong tự tánh của chúng ta một chút cũng không bị mất đi, không hề khác nhau với tất cả chư Phật Như Lai, chỉ là trên tự tánh chúng ta có chút chướng ngại. Cái chướng ngại này chính là ba loại phiền não này, trên Kinh Hoa Nghiêm nói vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nếu như bạn có thể buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì Pháp Giới Viên Minh Tự Tại Dụng liền hiện tiền. Khi vừa buông bỏ thì gọi là thành Phật, cho nên trên Kinh Hoa Nghiêm, phàm phu thành Phật ở trên lý mà nói, ở trên sự mà nói cũng là như vậy, trong khoảng một niệm, chỉ cần bạn chịu buông bỏ, buông bỏ thì được! Việc này cùng với tu hay không tu, học hay không học không có quan hệ, chỉ xem bạn có thể buông bỏ hay không.

Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện cho chúng ta xem, năm xưa khi Thế Tôn ngài còn ở đời, mười chín tuổi rời bỏ gia đình ra ngoài đi cầu học, học được 12 năm. Phía trước đã nói qua với các vị, năm xưa giới học thuật cùng giới tôn giáo

Ăn Độ, ngài đều tham học qua. Khi không còn thầy nữa, không còn nơi để học, ngài tuyệt nhiên không hề ngạo mạn, không hề cảm thấy ta là đệ nhất, tất cả những người khác đều không bằng ta, ngài không hề khởi lên loại phiền não này, ngài vẫn là rất khiêm tốn. Trong tướng tượng của chúng ta, chỗ này có ba vấn đề không thể giải quyết. Ăn Độ năm xưa không luận là học phái, là tôn giáo, đều tôn sùng thiên định, cho nên trong nhà Phật đã nói tứ thiên bát định, đó không phải là của Phật giáo, cổ Bà La Môn giáo họ đã tu được cái thiên định này. Được tứ thiên bát định thì tình hình ở trong sáu cõi, hiện tại chúng ta gọi là không gian duy thứ khác nhau trong sáu cõi, họ hoàn toàn đột phá được, cũng chính là nói họ hiểu rõ như trong lòng bàn tay. Nếu như chúng ta chúng được cái cảnh giới này, vẫn là phải rất khiêm tốn, vẫn là ham học mà nói, khẳng định trong đó vẫn có vấn đề. Vấn đề gì vậy? Sáu cõi bạn đều thấu suốt, bạn đều rõ ràng, sáu cõi từ đâu mà có? Vì sao có thể có sáu cõi? Ngoài sáu cõi ra còn có thế giới hay không? Khẳng định có những vấn đề này. Những vấn đề này vào lúc đó giới tôn giáo cùng giới học thuật đều không có đáp án, luôn luôn đem Tứ Không Thiên cho là Đại Bát Niết Bàn. Bát Niết Bàn là tiếng Phạn, ý nghĩa là bất sanh bất diệt, ý nghĩa là bản thể của vũ trụ họ đã thấy được, họ cũng không có hoài nghi, không như Thích Ca Mâu Ni Phật ngài có hoài nghi, cho nên ngài đem cái đã học được 12 năm buông bỏ, bước vào thiên định sâu hơn. Khi vừa vào định, chính là đã nói “đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh”. Thế nên trên kinh Phật thường hay nói, học Phật không thể kiến tánh là có hai loại chướng ngại, một cái là phiền não chướng, một cái là sở tri chướng. Phía trước đã nói ba loại đều là thuộc về phiền não; vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là phiền não chướng. Ngoài thứ này ra, là sở tri chướng. Thích Ca Mâu Ni Phật đã học được 12 năm, 12 năm học này là gì vậy? Là tri thức, không phải trí tuệ, là tri thức, tri thức chướng ngại bạn kiến tánh, cho nên cũng phải buông bỏ. Sở tri chướng đoạn dứt, hai chướng đều đoạn dứt thì chướng ngại sẽ không còn, tự tánh tâm thanh tịnh hiện tiền, cho nên Thế Tôn đã chứng được cảnh giới này, cùng cảnh giới đại sư Huệ Năng đã chứng là hoàn toàn như nhau, đó là minh tâm kiến tánh. Đại sư Huệ Năng kiến tánh nói ra tâm đặc giản lược thiết yếu, năm câu đã nói được tường tận, tự tánh là thanh tịnh, là bất sanh bất diệt, là vốn tự đầy đủ, là vốn không dao động, năng sanh vạn pháp. Còn Thích Ca Mâu Ni Phật sau khi kiến tánh, ngài nói ra một cách tường tận, ngài đã nói ra cái gì vậy? Chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh mà hiện tại chúng ta đang học. Thích Ca Mâu Ni Phật là nói tỉ mỉ, đại sư Huệ Năng là lược nói, phải nên biết nội dung là không tăng không giảm. Do đây có thể biết, nếu như đem Kinh Hoa Nghiêm quy nạp lại chính là năm câu nói mà đại sư Huệ Năng đã nói. Năm câu nói của Đại sư Huệ Năng triển khai tỉ mỉ ra chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, không tăng không giảm, nói được rất hay!

Thế Tôn vì chúng ta thị hiện ngài đã học 12 năm, chân thật gọi là học rộng nghe nhiều, còn đại sư Huệ Năng thì không biết chữ, chưa học qua ngày nào. Hai loại biểu diễn này chính là nói với chúng ta, sự việc này không có liên quan gì với học hay không học, then chốt ở đâu vậy? Then chốt ở buông bỏ. Vậy chúng ta học Phật, học Phật rốt cuộc cầu cái gì? Trong kinh Phật có một câu: “A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. Câu nói này có thể phiên dịch, nhưng vì sao không dịch mà vẫn dùng nguyên âm của nó, sau đó lại thêm vào chú thích? Chỗ này gọi



là tôn trọng không dịch, không phải không thể dịch, hơn nữa rất dễ dàng phiên dịch, dịch thành ý nghĩa Trung văn gọi là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đó là đại đức dịch kinh tôn trọng đối với danh từ này, vì sao vậy? Học Phật chính là câu việc này. Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác chính là “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”. Phật nói ba loại phiền não này, ba loại phiền não này là phiền não chướng. Ba loại này là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; sở tri chướng cũng không rời khỏi ba loại này, chướng ngại đi tự tánh. Như Thế Tôn, như đại sư Huệ Năng, các ngài rất trác tuyệt, các ngài nói buông bỏ thì thấy đều buông bỏ, chỗ này Phật pháp gọi là người thượng thượng căn, ngay trong một vạn người khó có được một người, đó là thật. Không phải là người thượng thượng căn, cho dù bạn thấu hiểu, chúng ta học Phật cũng sắp gần một giáp, tôi học Phật đến năm nay là 58 năm, còn thiếu hai năm nữa là một giáp, chưa khai ngộ! Tuy chưa khai ngộ, ngày ngày được huân tập kinh giáo, đại đức xưa chúng ta thường nói “một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”, đó là gì vậy? Đó là con đường mà người thượng trung hạ căn đã đi, không phải đốn ngộ, không phải triệt ngộ. Đốn ngộ triệt ngộ giống như đi lên lầu cao vậy, đi thang máy chốc lát thì liền đến, đó là đốn ngộ. Tiệm ngộ là gì vậy? Tiệm ngộ thì chúng ta không có năng lực, không có thang máy đành phải leo cầu thang, leo cầu thang từng nấc từng nấc hướng lên trên. Chúng ta từ ngay trong tiệm ngộ đem cái chân tướng sự thật này cũng có thể ngộ ra. Cái ngộ ra này Phật pháp gọi là giải ngộ. Chúng ta hiểu được cái đạo lý này, nguyên lý nguyên tắc, phương pháp đều hiểu được, hiện tại tuy chưa đến đỉnh điểm, nhưng trên đỉnh điểm có những gì đại khái có thể hiểu được một ít, là thiếu cái gì? Cái thiếu là công phu. Công phu là gì? Buông bỏ.

Bạn làm thế nào đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông bỏ? Tổ sư đại đức từ bi dạy bảo chúng ta, không vội vàng từ từ mà đến. Từ từ mà đến nhưng phải nỗ lực làm, thật buông bỏ. Trước tiên đem chấp trước buông bỏ. Chấp trước là kiến tư phiền não, cái thô nhất, nghiêm trọng nhất chính là ngày nay chúng ta gọi là tự tư tự lợi, phải quấy nhân ngã, tham-sân-si-mạn, danh vọng lợi dưỡng. Những thứ này tạo thành cái gì? Tạo thành sáu cõi luân hồi. Tất cả tướng này là từ ý niệm sanh, trong ý niệm của chúng ta mang theo vọng tưởng, phân biệt, chấp trước rất nghiêm trọng, cho nên cái tướng này biến thành sáu cõi. Trong sáu cõi có thiện ác. Ý niệm của bạn thiện, lời nói thiện, cái cảnh giới này chính là ba đường thiện. Nếu như ý niệm của chúng ta bất thiện, lời nói việc làm bất thiện, cảnh giới hiện ra là ba đường ác. Nếu như kiến tư phiền não của chúng ta đoạn rồi, cũng chính là không chấp trước với tất cả pháp thế xuất thế gian, xin nói với các vị, sáu cõi liền không còn, đó chính là đại sư Vĩnh Gia đã nói “*trong mộng rõ ràng có sáu cõi, giác mộng rồi không cả đại thiên*”. Giác là gì vậy? Buông bỏ thì giác ngộ, cái sáu cõi này, cái thế giới này liền không còn, cho nên trên Kinh Kim Cang nói “*phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng. Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh*”. Việc này rất khó thể hội.

Chúng ta gần đây nhất học tập Hoa Nghiêm, tôi thường hay dùng truyền hình để làm thí dụ, bởi vì hiện tại truyền hình rất phổ biến, nhà nhà đều xem truyền hình. Cái Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thế này là gì? Chúng ta đem nó thí dụ cho màn hình của truyền hình, màn ảnh ti vi, trong màn ảnh có thứ gì hay

không? Không có bất cứ thứ gì, bạn có thể nói trong màn hình thật không có thứ gì? không thể nói vậy, khi bạn vừa ấn nút mở sắc tướng liền hiện ra, liền xuất hiện hình ảnh, bấm vào nút tắt thì nó đóng lại. Vào lúc này chính là đại sư Huệ Năng đã nói “vốn tự đầy đủ”, ở trong đó nó có đủ thể nhưng nó không hiện, bạn ở bên ngoài không thấy được bất cứ thứ gì, là cái cảnh giới như vậy. Bấm nút mở thì kênh đài liền hiện ra, sắc tướng xuất hiện là năng sanh vạn pháp. Cho nên máy truyền hình để ở nơi đó, khi bạn không ấn mở nó ra thì bạn không thể nói nó không có, khi bạn mở nó ra cũng không thể nói nó có. Hiện tượng giữa vũ trụ này chúng ta hoàn toàn tương đồng với đạo lý này, cho nên khi không hiện tướng không thể nói nó không có, khi hiện tướng không thể nói nó thật có, là giả, không phải là thật.

Cái thí dụ này chúng ta không khó thể hội, thể nhưng sau khi giác ngộ rồi thì vì sao nó không còn nữa vậy? Việc này dùng truyền hình của chúng ta rất khó thí dụ, tôi liền nghĩ đến chúng ta xem điện ảnh, điện ảnh có thể thể hiện ra được loại hiện tượng này. Điện ảnh chúng ta biết, dùng máy chiếu phim chiếu lên đèn chiếu, phim gốc của nó là phim chiếu lên đèn chiếu, từng tấm từng tấm, một giây của nó chiếu ra 24 tấm, cũng chính là ống kính mở ra, tấm phim này được chiếu lên màn bạc, bạn xem thấy được, ống kính này đóng lại thì tấm thứ hai chiếu ra, tấm thứ hai không phải là tấm thứ nhất, tấm thứ ba không phải là tấm thứ hai, mỗi tấm đều là độc lập. Trên đại thừa giáo nói mỗi mỗi đều không như nhau, chính là nói cái ý nghĩa này. Thế nhưng tốc độ của nó quá nhanh, bạn xem thấy một giây đồng hồ 24 tấm, mắt của chúng ta đã hoa lên rồi, thì dường như giống là thật, thì bạn đã không cách gì phân biệt, như thật có việc đó, ta liền bị nó lừa gạt rồi. Hiện tại Bồ-tát Di Lặc nói với chúng ta, trong tự tánh của chúng ta, cái tốc độ này nhanh bao nhiêu? Một giây, hiện tại chúng ta đều dùng giây để làm đơn vị, ngài nói một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, cũng chính là một khảy móng tay là 320 triệu niệm, nhiều lần đến như vậy. Chúng ta đại khái một giây có thể khảy được bốn lần, lại nhân cho bốn, chính là 1280 triệu phần của một giây, cũng chính là một giây đồng hồ tốc độ của nó di động bao nhiêu? Hiện tại phim ảnh một giây đồng hồ là 24 tấm, trong tự tánh của chúng ta cái chấn động này một giây đồng hồ là 1280 triệu tấm, bạn làm sao biết được nó là giả! Hiện tượng mà hiện tại bạn mắt thấy tai nghe không phải là thật. Trong một giây đó là nói chấn động, vọng tưởng chính là khởi tâm động niệm, tốc độ của khởi tâm động niệm, một giây là 1280 triệu lần. Số lần đó trong một giây đó là tần suất, mỗi một lần, mỗi một chấn động, chính là một màn hình, chính là một hiện tượng vật chất. Trong hiện tượng vật chất liền có kiến-văn-giác-tri, có thọ tướng hành thức, có cái hiện tượng tinh thần này, nó đồng thời hiện khởi, tốc độ của nó quá nhanh. Hiện tại khoa học gia cũng phát hiện ra cái đạo lý này, họ nói vật chất là giả, vật chất không phải là thật, là trong không sanh có. Chỗ này thì rất gần với trong Phật pháp đã nói, nhưng không hề nói được tường tận như Kinh Hoa Nghiêm đã nói. Đó là chấn động rất vi tế.

Chấn động vi tế chúng ta nói cũng giống như nước vậy, ban đầu là sóng động rất vi tế, sóng nhỏ, thậm chí đến mắt thường của bạn cũng không thấy được. Phân biệt, phân biệt chính là sóng lớn, vậy thì rất rõ ràng. Chấp trước là sóng dữ,

cho nên chấp trước là rất phiền não. Khi vừa chấn động, cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai hiện tiền. Cái chấn động này chính là Bồ-tát Di Lặc đã nói, một giây 1280 triệu lần chấn động, đó là cõi nước chư Phật. Từ nơi chấn động này, nếu như lại thêm đại biến thành phân biệt, phân biệt chính là sóng lớn, vậy thì cõi Thật Báo không có, giống như bằng phẳng của nước biển bạn thấy nó bình lặng không nhìn thấy, xem thấy có sóng nước, đây chính là cõi Phương Tiện Hữu Dư. Pháp giới bốn thánh trong mười pháp giới chúng ta: Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật, các ngài có phân biệt, nhưng không có chấp trước. Có khởi tâm động niệm, có phân biệt, chính là chúng ta gọi là Cõi Phương Tiện Hữu Dư, Tịnh Độ tông gọi là pháp giới bốn thánh, cho nên pháp giới bốn thánh của thế giới Ta Bà chính là cõi Phương Tiện Hữu Dư của Thích Ca Mâu Ni Phật. Biến thành sóng dữ, sóng to gió lớn biến thành sóng dữ, đó là chấp trước, chấp trước là sóng dữ, pháp giới bốn thánh không còn thấy, biến đổi, xem thấy trên biển sóng to gió lớn, đó là gì vậy? Đó là cõi Phạm Thánh Đồng Cư, chính là sáu cõi. Cho nên trong sáu cõi có thiện ác, trong pháp giới bốn thánh không có thiện ác, nó có nhiễm tịnh, không có thiện ác, trong sáu cõi có thiện ác, cho nên có ba đường thiện, có ba đường ác. Sau khi chúng ta buông bỏ chấp trước thì sáu cõi liền không còn, sau khi buông bỏ phân biệt pháp giới bốn thánh liền không còn, cũng chính là Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát đều không còn, mười pháp giới không còn, còn sót lại là pháp giới nhất chân, cũng chính là cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật, bạn thấy được báo thân Phật, bên trong đó đều là chứng được báo thân. Nếu như khởi tâm động niệm cũng không có, xin nói với các vị, cõi Thật Báo cũng không có. Cõi Thật Báo không còn thì sót lại cái gì? Sót lại giống như màn hình tivi chúng ta không có hiện tượng gì, bạn đã tắt hết kênh đài rồi, chỉ còn một mảng trống không, chính là cõi Thường Tịch Quang, đó chính là tự tánh chân thật, bỏ lại diện mục của tự tánh liền hiện tiền, diện mặt thật của tự tánh. Trong Thường Tịch Quang không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng vật chất, trong Tịnh Độ chúng ta gọi là bốn độ. Bốn độ từ đâu mà có? Bốn độ chỉ có Thường Tịch Quang là thật, nó không sanh không diệt, các hiện tượng khác thay đều có sanh diệt, chỉ cần bạn đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đoạn dứt thì nó liền không còn, bạn đoạn được bao nhiêu, nó liền khởi lên bao nhiêu biến hoá, cho nên cái cảnh giới này thật.

Phật nói tông cương lĩnh tông nguyên tắc là “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, không sai! Đã là từ tâm tưởng sanh vì sao bạn không nghĩ thiện, vì sao bạn không nghĩ thanh tịnh? Bạn phải nghĩ ô nhiễm, bạn phải nghĩ những ác nghiệp đó, vậy thì sai rồi. Bạn nghĩ thanh tịnh liền hiện Tịnh Độ, cho nên thế giới Tây Phương Cực Lạc, Phật tổ đều nói với chúng ta, điều kiện vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc không thể có ô nhiễm, tâm tịnh thời cõi Phật Tịnh Độ, không luận người nào vãng sanh, họ niệm Phật cái niệm đó là thanh tịnh mới có thể sanh Tịnh Độ, ý niệm của họ không thanh tịnh một ngày niệm mười vạn danh hiệu cũng không ích gì, họ không thể sanh Tịnh Độ, cái đạo lý này nhất định phải hiểu. Tịnh Độ từ do đâu mà có? Là từ tự tánh chúng ta biến hiện ra, tâm thanh tịnh của chúng ta biến hiện ra. Cả đời chưa niệm qua Phật, khi đến sau cùng lâm chung, gặp được thiện hữu khuyên họ niệm Phật cầu vãng sanh, họ tuy là niệm được mười câu, niệm tám câu, họ thật vãng sanh, vì sao vậy? Họ mỗi niệm là tâm thanh

tĩnh, cái đạo lý là như vậy, họ một chút cũng không thấy lạ. Chúng ta một ngày từ sớm đến tối niệm Phật, khi niệm trong tâm có tạp niệm, có phân biệt có chấp trước, niệm Phật như vậy không có lực, có gì tốt hay không? Có! Cái tốt là gì vậy? Trong A-lại-da đã trồng hạt giống của A Di Đà Phật, đó là chỗ tốt, cả đời này không thể đi. Vì sao không thể đi? Tâm không thanh tịnh. Cho nên bạn phải hiểu được niệm Phật là một thủ pháp, là một phương pháp, tâm thanh tịnh là mục đích, tâm thanh tịnh hiện Tịnh Độ, thế giới Cực Lạc là Tịnh Độ. Cái đạo lý này phải hiểu, đó là nguyên lý chân thật. Vậy chúng ta làm thế nào bảo tâm thanh tịnh của chính mình hiện tiền? Nếu bạn không thể đem cái thế giới này, những thứ rắc rối phiền phức buông bỏ, tâm của bạn làm sao được thanh tịnh? Cho nên chúng ta phải ghi nhớ, phàm hề những gì không mang đi được hãy đều buông bỏ, chân thật có thể mang đi được, chúng ta mới đem nó đề cao. Thật có thể mang đi là thiện căn phước đức nhân duyên, chúng ta phải ở ngay nơi đây gia công mà làm, phải chăm chỉ nỗ lực, đó là bạn có thể mang đi được. Cho nên nhất định phải nên biết, tự tư tự lợi, tham-sân-si-mạn, phải quấy nhân ngã, năm dục sáu trần đều là không thể mang đi được. Không mang đi được thì phải buông bỏ, không nên chấp trước, tùy duyên không phan duyên.

Thế Tôn ở đời đã làm ra tám gương tốt nhất cho chúng ta. Thế Tôn ngài sinh hoạt cả đời là ba y một bát, nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm. Ngày hay chúng ta đọc những kinh điển văn tự tư liệu này, chúng ta đối với Thế Tôn, cho đến những học trò đi theo Thế Tôn học tập thời đó, có Bồ-tát, có A-la-hán, chúng ta phải bội phục, chúng ta năm thế sát đất. Ngày nay chúng ta không làm được, vì sao vậy? Người ta sức khỏe quá tốt, gió thổi mưa dầm đầu đội nắng, họ không bị bệnh, họ có thể sống nơi hoang dã. Sức khỏe của chúng ta ngày nay không được, nếu muốn giống như họ ra ngoài hoang dã ở một ngày, ngày thứ hai thì phải đi vào bệnh viện nằm rồi. Vì sao sức khỏe của họ tốt đến như vậy? Không gì khác hơn, chúng ta có thể nghĩ đến tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh thì thân liền thanh tịnh, khỏe mạnh sống lâu. Họ trụ thế không phải nói thọ mạng đến, họ không có thọ mạng. Thế Tôn ở đời trụ thế 80 năm, người Trung Quốc chúng ta gọi tuổi暮 là 80 tuổi, người nước ngoài gọi đủ theo năm tháng, Thích Ca Mâu Ni Phật 79 tuổi viên tịch. Các ngài ở đời thời gian dài ngắn là ở duyên phận, cùng chúng sanh có duyên thì ở thêm vài năm, không có duyên thì ngài liền đi. Chúng sanh có duyên là cảm, Bồ-tát có duyên là ứng, cảm ứng đạo giao, lúc nào có cảm thì lúc đó có ứng. Dùng cái gì để cảm? Thiện căn phước đức. Thiên căn là năng tín năng giải, phước đức là năng hành, năng chứng. Thế Tôn năm xưa ở đời, ở khu vực Ấn Độ này, đích thực có một số người năng tín năng giải, năng hành năng chứng, cảm được Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện, những người này đều được độ hết. Nếu không có người như vậy nữa, đó là người như thế nào? Không có người năng hành năng chứng nữa, thì ngài liền đi, còn có người năng hành năng chứng đó, họ không thể hành, không thể chứng, đệ tử phía sau có duyên với họ, thì họ sẽ đến độ. Chỗ này gọi là Phật độ người có duyên.

Trên Kinh Anh Lạc có câu này nói rõ vô minh: “*Vô minh giả danh bất liễu nhất thiết pháp*”. Vô minh chính là khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm nên chiếu của tự tánh mất đi. Không khởi tâm không động niệm, tự tánh, trên kinh

Phật dùng nước để làm thí dụ nhiều nhất, như nước hồ trong sạch không có ô nhiễm, không có gợn sóng, nước bình lặng, cảnh trí bên ngoài đều có thể chiếu vào trong mặt nước, giống như một tấm kính vậy. Nếu như nước này ô nhiễm, nước khởi lên sóng động, thì nó không thể chiếu, ánh sáng bị mất đi. Vô minh chính là một niệm bất giác, chính là chúng ta nói khởi tâm động niệm. Không được khởi tâm động niệm. Trong đây cũng có rất nhiều đồng tu nghi hoặc. Đại sư Huệ Năng kiến tánh nói rất hay “nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Vừa rồi mới nói với các vị chưa từng bị ô nhiễm, chân tánh của chúng ta chưa hề dao động, cũng chưa từng nhiễm ô, một niệm bất giác này là gì vậy? Một niệm bất giác quyết định không phải tự tánh, tự tánh nếu có một niệm bất giác vậy thì liền có phiền não, thì làm sao có thể gọi là bất sanh bất diệt? Làm sao có thể gọi là chân như? Cho nên một niệm bất giác là vọng tâm, không phải chân tâm. Vọng tâm từ đâu mà có? Vọng tâm là từ chân tâm mà có ra, thế nhưng nó không phải chân tâm, việc này nhất định phải biết. Vọng tâm chính là khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, có cái hiện tượng này không phải chân tâm.

Do đó, Bồ-tát Mã Minh trong Khởi Tín Luận nói rất hay “bồn giác vốn có”. Bồn giác là chân tâm, là tự tánh, vốn có; “bất giác vốn không”, bất giác là vọng tâm, chính là khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, không hề có, vốn dĩ không có, vốn không. Vậy vốn có nhất định có thể hiện tiền, vốn không nhất định có thể đoạn dứt, bạn không nên cho rằng cái thứ này không thể đoạn dứt, có thể đoạn dứt. Vì sao không thể đoạn dứt? Tập khí quá nặng, cũng chính là nói chúng ta bị những vọng tưởng, phân biệt, chấp trước này huân tập thời gian quá lâu, ở trong sáu cõi sanh tử luân hồi không biết đã trải qua thời gian bao nhiêu rồi. Đại đức xưa thường nói, vô lượng kiếp lại vô lượng kiếp, chúng ta đoạ lạc trong vòng luân hồi này, đời đời kiếp kiếp làm cái việc này, thời gian quá lâu, nhiễm phải tập khí quá nặng, cho nên sau khi hiểu rõ muốn đoạn mà vẫn không thể đoạn được. Việc này chúng ta cũng có thể lý giải, chỉ cần chính mình có quyết tâm chịu làm, cả đời có thể thành tựu hay không? Đáp án là khẳng định, phải xem bạn có chịu làm hay không? Thật làm thì thật có thể thành tựu. Thật chịu buông bỏ không cần tính toán, không luận ở nơi phương diện đời sống, ở phương diện công tác, mỗi phương mỗi mặt đều tùy duyên, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, vậy thì tốt, vậy thì dễ làm. Nếu như chấp trước kiên cố, ta nhất định phải làm thế nào đó thế nào đó, vậy thì phiền não, như vậy không ra khỏi sáu cõi luân hồi, cũng không sanh được Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Đây đều là lời thật.

Cho nên thường hay nghĩ đến, tại vì sao không giống như Phật Bồ-tát năm xưa ở đời mọi thứ tất cả tùy duyên? Ăn uống, Phật một ngày một bữa cơm, ra ngoài khát thực, cho thứ gì ăn thứ đó, một chút tâm phân biệt cũng không có. Các vị phải nên biết, nếu như thật không có phân biệt, chấp trước, không luận bạn khát thực được thứ gì đều là thượng vị, mùi vị ngon nhất, vì sao vậy? Tâm của bạn tốt, nó đem cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, đó chẳng phải là cảnh tùy tâm chuyển hay sao? Cơm có không ngon đi nữa, khi ở trong bát của ngài, khi ý niệm của ngài chuyển đổi nó thì nó biến thành đồ ngon nhất. Các vị thử nghĩ xem, thí nghiệm nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng, cho nên khoa học này có thể chứng minh đó là thật, không phải là giả. Vậy chúng ta lại nghĩ khi chúng ta phẫn nộ, tâm tình bất

bình, vào lúc tâm bất bình, món ăn có ngon thế nào thì khi ăn cũng đều không cảm thấy ngon, đều khởi tức giận mà bỏ đi, chẳng phải đạo lý như vậy sao? Cảnh tùy tâm chuyển, ăn uống tùy tâm chuyển, không có thứ nào mà không tùy tâm chuyển, cho nên Phật Bồ-tát có được đều là diệu vị, thượng phẩm diệu vị, chúng ta có được thì ý niệm của chúng ta liền đổi xấu nó rồi. Đạo lý này cùng với thí nghiệm nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng là như nhau, được khoa học chứng minh, cho nên chúng ta nhất định phải hiểu được cái đạo lý này.

Một niệm bất giác, không rõ chân tướng của tất cả pháp. Chân tướng ở Thiên Thai gọi là “Không Giả Trung”, trong Kinh Bát Nhã gọi là “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, tất cả hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh”, bạn không thể nói nó không có, bạn cũng không thể nói nó thật có. Tướng là tâm hiện, trong tướng sanh ra biến hoá, đó là thức biến. Thức là gì vậy? Thức chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng là A-lại-da, chấp trước là Mạt na, phân biệt là ý thức, cho nên “mê pháp giới khởi Tam giới nghiệp quả”. Mê pháp giới khởi lên nghiệp quả của ba cõi, việc này rất nặng, vì sao vậy? Nghiệp quả tam giới là sáu cõi luân hồi, nói đến trên thân chúng ta, ở trong đại thừa Pháp tướng tông nói “tam tế lục thô”, mê mà! Tam tế, ba loại tướng này có thể nói một niệm hoàn thành, trong một niệm có ba loại tướng. Bồ-tát Di Lặc nói “*niệm niệm thành hình*”, hình là tướng cảnh giới, “*hình đều có thức*”, thức là kiến tướng, cũng gọi là chuyển tướng, chuyển biến. Cái ý niệm này động là nghiệp tướng, khởi tâm động niệm là nghiệp tướng. Nghiệp tướng, kiến tướng, cảnh giới tướng, Tam tế tướng chính là hoặc căn bản vô minh. “*Nhân đối lục thô, cố danh tam tế*”. Bởi vì phía sau còn có triển khai, cho nên tam tế này phải biết chính là một niệm. Các vị thử nghĩ xem, một niệm ngắn đến như vậy, 1280 triệu phần trăm của giây, trong thời gian ngắn như vậy vẫn có tam tế. Tam tế, mỗi một tướng vậy thì lại nhân cho ba, bạn nói xem chỗ này bạn làm sao có thể phát hiện ra được? Cho nên trong đại thừa giáo, Phật nói ai có thể phát hiện, ai có thể thấy được? Bồ-tát từ Bát địa trở lên. Bồ-tát Bát địa trở lên, cái tâm đó rất là thanh tịnh, tâm cực kỳ thanh tịnh, họ có thể cảm nhận được, họ có thể thấy được. Đó là nhà Phật gọi là khoa học, đó không phải là lý tưởng. Bạn có thể nhìn thấy được, hay nói cách khác, bạn cũng có năng lực lớn đến như vậy, có thể truy kịp được tốc độ của nó, bạn cùng đồng với tốc độ của nó thì bạn nhìn thấy được. Tốc độ của bạn không bằng được như nó, cự ly kém hơn, thì bạn không thể nhìn thấy, nó quá nhanh, bạn không phát hiện được, cho nên Bồ-tát Thất địa vẫn không được, vẫn chưa thấy được, Bồ-tát Bát địa liền có thể thấy, Bát địa trở lên thấy đều có thể thấy được. Đây không phải là giả, không phải lý luận, không phải dò tìm, cũng không phải suy diễn từ trong số học.

Cái thứ nhất là Nghiệp Tướng: “*Nghiệp tướng giả, tức tùng chân khởi vọng, sơ động chi tướng dã*”. Chú ý cái Sơ động của nó, phải biết cái sơ động này, sơ không có sau, có sơ thì có sau hay không? Không có! Mỗi niệm đều là sơ, mỗi niệm đều là sơ động, bạn mới chân thật hiểu được cái ý của Phật. Ngày nay chúng ta xem thấy tướng cảnh giới, cũng chính là chúng ta đã nói 1280 triệu phần trăm của giây, cái động đó chính là sơ động. Thứ hai, cái niệm tế cũng là cái tốc độ này, thấy đều là sơ động, không có cái động thứ hai. Cho nên cái vô minh này Phật nói

được rất hay, ngài đem nó thêm vào chữ vô thi, gọi là vô thi vô minh. Vô thi là gì? Không có bắt đầu, cho nên nó là hư vọng. Nếu như có thi có chung vậy thì thật có việc này, không thể nói đó là giả. Đó là khởi nguồn của vũ trụ. Khởi nguồn chính là hư vọng, nó sau cùng biến thành sóng to, biến thành sóng dữ, tất cả đều là sóng, không có thứ nào là thật. Chúng ta chân thật đem sự việc này làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, mới có thể triệt để buông bỏ, vì sao vậy? Toàn là giả. Vì sao không thể buông bỏ? Không hiểu rõ chân tướng sự thật, cho nên đều đem nó xem là thật, chỗ này chính là trong Kinh Anh Lạc đã nói “bất liễu tất cả pháp”. Liễu là tường tận, bạn mới có sơ động, mới có thể có động, cho nên từ chân khởi vọng. Sự việc này cũng rất khó lý giải, bởi vì người thông thường chúng ta truy tận nguồn gốc, luôn muốn tìm cho ra chân tướng, một niệm ban đầu này là do nguyên nhân gì sanh khởi? Khởi lên lúc nào? Vì sao có thể có một niệm vọng động này? Chúng ta đều hay tìm cái nguyên nhân này. Phật nói với chúng ta, cái niệm ban đầu này không có nguyên nhân. Lúc nào thì khởi lên? Không có lúc nào, nó khởi lên lập tức liền diệt. Cũng giống như khi chúng ta xem phim ảnh vậy, trong máy chiếu phim, phim gốc chiếu ra từng tấm từng tấm, tấm kia đi qua rồi thì tấm phía sau xuất hiện, mỗi một tấm đều là mới, cho nên mỗi mỗi đều không như nhau. Bạn nói phía trước, phía trước đã không còn, bạn thấy chính là một tấm hình hiện ra, thế nhưng cái hình đó bạn vẫn chưa thấy được rõ ràng thì nó lại không còn nữa. Trong một giây mới 24 tấm, hiện tại một giây đưa bạn lên đến 1280 triệu tấm, bạn làm sao biết được nó là giả? Cho nên toàn bị giả tướng lừa gạt, cho rằng nó là thật, chúng ta ở ngay nơi đó sanh khởi phân biệt chấp trước nghiêm trọng, cho nên sáu cõi luân hồi sẽ không thể đoạn. Hình ảnh của điện ảnh thì không ngừng chiếu ra, nó không thể dừng lại, liền biến thành như vậy. Lúc nào giác ngộ thì ta không còn chấp trước, ta thật đem chấp trước buông bỏ, tấm phim sáu cõi này liền không còn, liền dừng lại. Đoạn dứt rồi nó còn có hiện tướng, hiện ra cái gì? Chính là pháp giới bốn thánh xuất hiện, xuất hiện ra kênh đài thứ hai. Kênh đài thứ nhất là sáu cõi, sẽ xuất hiện cái thứ hai. Cái thứ hai cũng không phải là thật, cái thứ hai là phân biệt. Nếu như có thể không còn phân biệt đối với thế xuất thế pháp, vậy thì rất cao minh. Khi không còn phân biệt, pháp giới bốn thánh không còn, chính là cõi Phương Tiện Hữu Dư không còn, cõi Thật Báo Trang Nghiêm xuất hiện. Cõi Thật Báo Trang Nghiêm chúng ta đã nói qua, phía trước đã nói qua rất nhiều, vô thi vô minh tạo thành. Tập khí vô thi vô minh không cách gì đoạn dứt, cho nên bạn cũng không cần phải đoạn nó. Ở trong tình hình này, giác mà không mê, tùy theo thời gian, tự nhiên nó liền sẽ tiêu mất. Bạn quyết định không nên để ý, bạn vừa để ý thì bạn lập tức liền thoái chuyển.

Trong Khởi Tín Luận, cách nói này chúng ta đem nó đọc qua một lượt. Phía trước của nó vẫn còn: “*Nhiên bốn giác tâm nguyên, lià niệm tịch tịnh, nhân vô minh cố, giác thành bất giác, toại thành nghiệp tướng, cố Khởi Tín Luận vân, dĩ y bất giác cố tâm động thuyết danh vi nghiệp thị dã*”. Bốn giác là tự tánh, trong Khởi Tín Luận nói bốn giác vốn có, bốn giác chính là thanh tịnh, lià niệm tịch tịnh không có ý niệm, nó sẽ không khởi ý niệm, nó là thanh tịnh, nó không sanh diệt. Đại sư Huệ Năng nói với chúng ta: “*Tự tánh chính là bốn giác, không sanh không diệt*”, “*vốn tự đầy đủ, vốn không dao động*”, phía sau nói “*năng sanh vạn pháp*”, làm sao có thể sanh vạn pháp? Nó động niệm thì sanh vạn pháp, nó không động

niệm thì không sanh vạn pháp. Vì sao động niệm? Do vô minh. Cho nên nhất định phải nên biết, chân tâm của chúng ta “ly niệm tịch tịnh”. Bốn chữ này quan trọng, bốn chữ này là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc chân thật tu hành. Niệm hiện tại của chúng ta không thể buông được, vậy phải làm sao? Phật dạy cho chúng ta một phương pháp tốt, dùng niệm dùng niệm, dùng cái gì? Dùng câu A Di Đà Phật, ý niệm của bạn vừa khởi lên “A Di Đà Phật”, ngoài câu A Di Đà Phật ra không có niệm thứ hai. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi, A Di Đà Phật, cái niệm này không có, bạn liền minh tâm kiến tánh. Sau khi minh tâm kiến tánh thì như thế nào? Sau khi minh tâm kiến tánh vẫn niệm A Di Đà Phật, vì sao vậy? Khuyến bảo những người chưa có kiến tánh, tôi dùng cái phương pháp này thành Phật, tôi đem phương pháp này dạy cho anh, tôi làm gương để cho anh xem, làm mẫu. Thích Ca Mâu Ni Phật niệm Phật thành Phật, lời nói này là đại sư Ngẫu Ích nói. Đại sư Ngẫu Ích căn cứ vào Kinh Di Đà mà nói, có kinh làm chứng cứ., Thích Ca Mâu Ni Phật chứng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề là y pháp môn niệm Phật, tấm gương này làm được rất tốt! Cho nên chúng ta mỗi giờ mỗi phút ghi nhớ cái chữ này.

“Ly niệm tịch tịnh” đó là chân tâm, tịch tịnh chính là chân tâm hiện tiền, chân tâm là tịch, trong tâm không có việc gì. Việc trong tâm quá nhiều, vọng niệm quá nhiều, đó là chướng ngại nghiêm trọng, học Phật cũng không được, học Phật thì thế nào? Không thể vãng sanh, không thể thoát sanh tử, ở trong nhà Phật đã tu thầy đều biến thành phước báo, không phải công đức, là phước đức. Năm xưa tổ sư Đạt Ma đến Trung Quốc gặp Lương Võ Đế. Lương Võ Đế là nhà Phật chúng ta, đại khái từ trên lịch sử mà nói là một vị đại hộ pháp, thay Phật giáo tạo ra hơn 400 ngôi tông lâm tự viện, giúp đỡ người xuất gia, ông rất là ưa thích người xuất gia, cúng dường người xuất gia, chăm sóc mấy trăm ngàn người xuất gia. Khi tổ sư Đạt Ma đến diện kiến với ông, ông rất là tự hào hỏi tổ sư Đạt Ma: “*Ta làm những việc này công đức này của ta có lớn hay không?*”. Tổ sư Đạt Ma nói: “*không có công đức gì*”. Một thau nước lạnh tưới vào Lương Võ Đế, làm cho Lương Võ Đế mất hứng thú, không chịu gặp mặt ngài nữa. Tổ sư Đạt Ma đến chùa Thiếu Lâm quay mặt vào vách chín năm, đợi Huệ Khả. Vì sao vậy? Ông chưa có lìa niệm, tâm ông không tịch tịnh. Lìa niệm tịch tịnh là công đức, không luận làm bất cứ việc gì, chỉ cần bạn lìa niệm là buông bỏ, buông bỏ tâm thanh tịnh liền hiện tiền, tịch tịnh đó gọi là công đức. Lìa niệm là công, tịch tịnh là đức. Nếu như tạp niệm trong tâm của bạn rất nhiều, không thể buông bỏ, đó gọi là gì? Là phước đức, không phải công đức. Phước đức vẫn phải tiếp tục trong sáu cõi luân hồi, đời sau thì hưởng phước, không thể thoát sanh tử, không thể ra khỏi ba cõi, cũng không thể vãng sanh. Bạn xem, pháp môn niệm Phật là “tâm tịnh thì cõi Phật tịnh”, vẫn là phải tịch tịnh, có thể làm được tịch tịnh niệm Phật mới có thể vãng sanh, không thể làm được tịch tịnh thì niệm Phật cũng không thể vãng sanh, bạn liền biết được bốn cái chữ này quan trọng cỡ nào!

Vì sao có thể biến thành nghiệp tướng? “*Nhân vô minh cố, giác thành bất giác*”, bốn giác biến thành bất giác. Vô minh là gì? Khởi tâm động niệm. Phải biết khởi tâm động niệm chính là bất giác, bất giác liền gọi là nghiệp tướng. Nghiệp là gì? Nghiệp là tạo tác, nghiệp là động, không động thì không gọi là nghiệp. Bạn



xem chúng ta gọi là sự nghiệp, sự là gì? Là tạo tác, khi tạo tác là sự, kết quả của tạo tác thì gọi là kết nghiệp, cho nên nghiệp là một tướng động, cũng chính là bất giác tâm liên động, giác thì tâm không động, cho nên đó không phải là chân tâm, đó là một vọng tâm. Do vô minh, vô minh chính là mê, cho nên một niệm bất giác, đó là mê.

Trong Khởi Tín Luận có câu nói rất hay, bạn xem: “*Y bất giác cố động tâm*”. Hiện tại chúng ta bất giác quá lâu, cái tâm động này đã biến thành sóng to gió lớn, cho nên trên Kinh Địa Tạng nói rất hay: “*Chúng sanh Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm thấy đều là nghiệp, thấy đều là tội*”. Tội là gì vậy? Trọng nghiệp nghiêm trọng nhất. Học Phật tu hành tu cái gì? Việc này các vị không thể không biết, tám vạn bốn ngàn pháp môn, tóm lại mà nói, thấy đều là TU ĐỊNH, chính là tu tịch tịnh, đây gọi là thật tu hành. Pháp là phương pháp, môn là lối đi. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, đó là nói phương pháp không như nhau, lối đi không như nhau, phương hướng mục tiêu chỉ là một, đều là tu tịch tịnh. Tịch tịnh cũng gọi là thiền định, Tịnh Độ tông chúng ta gọi là tâm thanh tịnh. Bạn thấy trên đề kinh của Kinh Vô Lượng Thọ đã đem nhân cùng quả đều nói ra hết. Trước nói quả báo, “Đại thừa”, đại thừa là trí tuệ; “Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm”, Vô Lượng Thọ là đức, đức thứ nhất chính là trường thọ, trang nghiêm là tướng hảo, cho nên trên quả chính là Thế Tôn đã nói ở trên Hoa Nghiêm: trí tuệ, đức, năng của tự tánh. Đại thừa là Trí tuệ, Vô Lượng Thọ là Đức, Trang Nghiêm là Năng, là Quả, làm sao tu được chứ? Hiện tại nói tu chúng ta đã mất đi, chỗ này có phải thật đã mất đi hay không? Chỉ là có chướng ngại, sau khi trừ bỏ chướng ngại tự nhiên liền hồi phục. Phật dạy chúng ta tu “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”. Tâm thanh tịnh chính là tu định, bình đẳng là đại định, từ định khởi tác dụng chính là giác, giác mà không mê, chúng ta liền biết được hiện tại chúng ta tu từ chỗ nào? Phải từ tâm thanh tịnh mà tu, lại tu đến tâm bình đẳng.

Tâm bình đẳng là tâm Phật. Bạn xem ở trong mười pháp giới, Phật nói cho chúng ta nghe mười pháp giới cái thứ nhất là nghiệp nhân, nhân duyên vô lượng. Cái nhân duyên quan trọng nhất là gì vậy? Thành Phật. Thành Phật là bình đẳng. Bình đẳng là nhân của Phật, Lục độ là nhân Bồ-tát, 12 nhân duyên là nhân của Duyên giác, Tứ đế là nhân của A-la-hán, là nói cái nhân thứ nhất. Cõi trời, cái nhân thứ nhất là thượng phẩm mười thiện, người là trung phẩm mười thiện, A Tu La là hạ phẩm mười thiện. Phía dưới là ba đường ác, nghiệp nhân của ba đường ác, nghiệp nhân thứ nhất của cõi quỷ là tham, tham lam, cõi súc sanh là ngu si, địa ngục là sân hận. Trong lòng thường hay có oán hận, có bất bình, thường hay ưa thích nổi cáu giận, vậy thì bạn phải biết, bạn tạo ra là nghiệp nhân của địa ngục, niệm Phật vẫn là đi đến địa ngục. Lời nói này là của pháp sư Quán Đỉnh đã nói ở trong chú giải Đại Thế Chí Viên Thông Chương.

Tôi năm xưa xem thấy chú giải này rất nghi hoặc, niệm Phật là việc tốt, người niệm Phật làm sao có thể đọa địa ngục chứ? Tôi liền thỉnh giáo với lão sư Lý. Lão sư Lý nói ông hỏi rất hay, cái vấn đề này rất nghiêm trọng, tôi không trả lời cho ông, tôi phải ở trong lúc giảng kinh để nói cho mọi người nghe luôn. Có rất nhiều người không biết, niệm Phật có một trăm loại quả báo. Loại thứ nhất chính là đọa địa ngục A Tỳ, loại thứ hai đọa Ngạ quỷ, loại thứ ba đọa súc sanh, do

nguyên nhân gì? Tham-sân-si ba độc rất nghiêm trọng chưa nhỏ sạch, tuy là niệm A Di Đà Phật, tâm tham-sân-si-mạn nghiêm trọng, cho nên họ vẫn là đọa vào ba đường ác.

Niệm Phật thành Phật, vậy thì bạn liền biết được, lìa niệm tịch tịnh niệm Phật quyết định thành Phật. Cho nên tu hành, nếu chúng ta không đem những thứ này hiểu cho rõ ràng, hiểu cho tường tận, chính mình cho là tu được rất tốt, đến kết quả sau cùng không phải như chính mình tưởng tượng, có một số người oán trời trách người, trách Phật Bồ-tát không linh, trách kinh điển nói có sự sai lệch, vậy thì rất sai, đó là tạo thành trọng tội, báng Phật, báng pháp, báng Tăng, vậy thì đọa địa ngục càng sâu, cho nên việc này cần phải hiểu cho rõ ràng, hiểu cho thấu đáo.

Vậy tâm đã là động, khi vừa động liền sanh “kiến tướng”. Kiến tướng là gì vậy? *“Kiến tướng giả, kiến sơ động chi tướng giả, diệc danh chuyển tướng”*, đó là sanh ra biến hoá. *“Vị y sơ động nghiệp thức chuyển thành năng kiến chi tướng dã”*. Bạn xem đây chính là thức, nó liền có năng kiến, có năng kiến đương nhiên liền có sở kiến, liền phát sanh ra tiếp theo “cảnh giới tướng”, đây là Tế tướng thứ ba. Cảnh giới tướng chính là chuyển tướng phân biệt. *“Sơ động chi cảnh giới dã, diệc danh hiện tướng, do tiên chuyển tướng, tắc cảnh giới vọng hiện”*. Cảnh giới hiện tiền, các vị phải nên biết, trong đây không có chấp trước, có phân biệt, cái phân biệt này là phân biệt cực kỳ vi tế, chúng ta có thể quan sát được không? Không thể quan sát. Phật ở trong Đại thừa giáo nói, Bồ-tát Bát Địa mới có thể quan sát được loại phân biệt vi tế đó, ý niệm của chúng ta quá thô. Cái Tam tế tướng này giải thích rồi, một niệm đó Bồ-tát Di Lặc đã nói “mỗi niệm thành hình, hình đều có thức”, Tam tế là giải thích câu nói này. Bạn xem, phân biệt liền phiền não, vì sao vậy? Khi phân biệt lập tức cảnh giới tướng liền hiện tiền, vật chất mà khoa học gia đã nói là giả, trong không sanh có. Bạn thấy nhà Phật nói được tường tận đến như vậy, Bồ-tát Di Lặc nói hình chính là hiện tượng vật chất. Phật hỏi người bình thường chúng ta trong cái ý niệm này, có mấy niệm, có mấy hình, có mấy thức? Bồ-tát Di Lặc nói rõ ràng, có mấy ý niệm? Chúng ta ngày nay thông thường đều là dùng giây để làm tiêu chuẩn, trong một giây có 1280 triệu ý niệm, mỗi niệm đều có hình, hình đều có thức, đó là trong tự tánh vốn tự đầy đủ, không có phân biệt, khi không động niệm vốn tự đầy đủ, cho nên trong vũ trụ cảnh giới thiên biến vạn hoá không ra ngoài tự tánh. Cái đạo lý này cũng không dễ hiểu.

Tôi giảng đến chỗ này liền nghĩ đến, chúng ta vào lúc nhỏ chơi cái ống kính vạn hoa, gần giống với cái đạo lý này. Đây là ống vạn hoa. Bạn xem ở trong đây là ba tấm kính, ba tấm kính xếp làm hình tam giác, trong đây chỉ có vài miếng giấy vụn màu sắc khác nhau. Khi bạn xoay chuyển nó, ở trong đó liền sanh ra biến hoá, liền có bức hình, bạn chuyển đến mười ngàn lần, bạn cũng không tìm thấy được hai tấm hình như nhau. Chỗ này giống như cái gì? Tự tánh vốn tự đầy đủ. Đầy đủ cái gì? Cả thấy vũ trụ thiên biến vạn hoá. Ống vạn hoa giống như tự tánh, bạn đang chuyển động là khởi tâm động niệm, nó liền sản sinh ra những cái huyền tướng này. Tôi dùng thứ này để giải thích mọi người dường như tương đối dễ hiểu hơn một chút. Đích thực là như vậy.

“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, đây là Phật nói. Cảnh tùy tâm chuyên, lời nói này rất có đạo lý, cảnh giới tùy tâm chuyên.

Địa cầu của chúng ta ngày nay có tai nạn, có người nói địa cầu bị bệnh, địa cầu vì sao mà bệnh? Địa cầu làm gì có bệnh. Tâm của người bệnh liền ảnh hưởng đến địa cầu bên ngoài, địa cầu liền bị bệnh. Tâm người vì sao bị bệnh? Khác thường! Giáo huấn của cổ thánh tiên hiền không gì khác, chỉ là dạy chúng ta tùy thuận tự tánh. Tự tánh là thanh tịnh, tự tánh là không sanh diệt, trong tự tánh có vô lượng trí tuệ, đức năng, tướng hảo, chỉ cần bạn tùy thuận, tất cả gọi tánh. Đó là cảnh giới gì vậy? Cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Bồ-tát. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói thế giới Hoa Tạng, thế giới Cực Lạc, đó chính là tùy thuận tự tánh, hiện ra cái tướng này. Nếu như chúng ta trái ngược với tự tánh, tướng liền thay đổi, biến thành tướng gì vậy? Biến thành sáu cõi ba đường, liền biến thành cái tướng này, cho nên ngày nay, trên địa cầu này tai nạn rất nhiều!

Hôm nay có đồng tu, từ trên mạng lấy xuống một tin tức mang đến cho tôi xem, Nam Cực có một khối băng đang tan chảy, khối băng này diện tích rất lớn, tan chảy hết, tốc độ khiến người kinh ngạc, nhanh hơn nhiều so với các nhà khoa học dự tính. Các nhà khoa học nói với chúng ta, ở trên cái địa cầu này, 90% băng ở Nam Cực, Bắc cực không nhiều, thế nhưng Bắc cực có thể sẽ tan chảy hết, băng của Nam Cực nếu như tiếp tục tan chảy, mực nước biển trên địa cầu này sẽ tăng cao, đại khái lên cao 30 mét đến 50 mét, thành thị duyên hải đều sẽ bị chìm trong nước. Đó là các nhà khoa học từ trong số học đưa ra cảnh báo, không có cách gì có thể giải quyết, thế nhưng trong Phật pháp thật có phương pháp giải quyết, người ta không chịu tin tưởng thì còn cách nào! Nói Phật pháp là tôn giáo, là mê tín, vậy thì hết cách.

Phật pháp làm thế nào để giải quyết? Phật pháp hiểu được cảnh tùy tâm chuyên. Nhiệt độ của địa cầu vì sao nâng cao? Cái nguyên nhân này, họ nói là hiệu ứng nhà kính, đương nhiên cũng là một nguyên nhân, nhưng không phải là nguyên nhân chủ yếu, nguyên nhân chủ yếu là gì? Tham-sân-si, đó là ba độc phiền não. Sân hận chính là lửa, bạn ngày ngày không vui, ngày ngày nổi cáu giận, nhiệt độ địa cầu liền lên cao. Cái đạo lý này rất ít người hiểu được. Nếu như chúng ta hiểu rõ được đạo lý này, chúng ta những người cư trú trên địa cầu này buông bỏ tham lam, buông bỏ sân hận, buông bỏ ngu si, địa cầu này sẽ hồi phục bình thường, thiên tai nhân họa đều không có. Nhân họa cũng không ngoài tham-sân-si. Tại vì sao có chiến tranh? Vẫn là do tham-sân-si! Cho nên Phật Đà dạy cho chúng ta “*cần tu giới-định-tuệ, diệt trừ tham-sân-si*”, không những thiên tai nhân họa không có, người cư trú trên địa cầu này không khác gì người cư trú ở trên thiên đường, tất cả hiện tượng trên địa cầu này đều sẽ biến thành rất xinh đẹp, tài nguyên mà con người cần đến tự nhiên sẽ biến hiện ra, quyết định không hề thiếu kém. Chư Phật Bồ-tát, những đại thánh đại hiền này, chúng ta ở ngay trong tướng tượng bình thường, đều là người minh tâm kiến tánh tái sanh, như Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thương, Văn, Võ, Châu Công, họ có phải là Phật Bồ-tát tái sanh hay không? Tôi đã từng đem vấn đề này thỉnh giáo với lão sư Lý, tôi nói những người này, họ dùng thân phận đế vương để xuất hiện ở thế gian này, những gì họ đã nói, họ đã làm đều tương ứng với tự tánh, có phải là trong Phật pháp đã nói “đáng dùng thân

đế vương để độ thì liền hiện thân đế vương mà vì họ nói pháp” hay không? Đó là trong 32 ứng thân của Bồ-tát Quán Thế Âm? Lão sư nói với tôi, trên lý nói được thông, thế nhưng trên sự không có chứng cứ. Cách nói này hay. Cho nên ngày nay, có một số người tán thành dân chủ, huỷ báng thậm chí nhục mạ đế chế, đó là sai lầm. Đáng dùng thân gì để độ thì ngài liền hiện ra thân đó, cái ứng này là ứng theo nhu cầu của chúng sanh, không phải là chính họ, chính họ không có ý nghĩ, cho nên bạn tỉ mỉ mà quan sát, họ có tương ứng với tánh đức hay không? Nếu như tương ứng với tánh đức, không phải Phật Bồ-tát cũng là Phật Bồ-tát. Họ không tương ứng với tánh đức thì đó chính là yêu ma quỷ quái, đó là mang đến cho thế gian tai nạn, không phải mang đến hạnh phúc mỹ mãn.

Tánh đức là tự nhiên, người Trung Quốc gọi là đạo đức. Đạo chính là đại tự nhiên, trật tự của đại tự nhiên, pháp tắc của đại tự nhiên, như người Trung Quốc đã nói “xuân hạ thu đông” đó là đại tự nhiên, đây không phải con người làm. Xuân sanh, hạ lớn, thu thu, đông tàng, đó là pháp tắc tự nhiên. Cho nên thánh nhân Trung Quốc nói cho chúng ta nghe ngũ luân, ngũ luân là tự nhiên, ngũ luân là nói quan hệ, quan hệ người và người, cha con, chồng vợ, quân thần, anh em, bè bạn, đây không phải do người nào phát minh, do người nào sáng tạo, không phải vậy, là tự nhiên. Cho nên luân lý là để chúng ta nhận biết qui tắc của tự nhiên, trật tự của tự nhiên, sau đó sau khi tiến thêm một bước thì hiểu rõ, làm thế nào có thể tùy thuận tự nhiên, đem những quan hệ này xử lý cho tốt, cha từ con hiếu, quân nhân thần trung, lớn nhỏ có trật tự, bạn bè có chữ tín, những thứ này chính là thuộc về đức. Hạt nhân của đức, chính là cha con có thân, đó là thân ái.

Cho nên tiền sĩ Giang Bồn Thắng làm thí nghiệm nước, ông nói với tôi, ông đã làm mấy chục ngàn lần thí nghiệm này rồi, phát hiện chỉ có yếu cùng cảm ân, cảm tạ, đồ hình kết tinh hiện ra đẹp nhất. Ông hỏi tôi, đó có phải là hạt nhân của vũ trụ không? Trả lời của tôi là khẳng định, đích thực là hạt nhân của vũ trụ này, đó là hạt nhân của tánh đức, vũ trụ là tánh đức biến hiện ra, cho nên thời gian không gian cũng không phải là thật. Không gian ở trong Bách Pháp Minh Môn gọi là phương phân, thời gian gọi là thời phân, cho nên thời phân cùng phương phân là hiện tại chúng ta gọi là không gian cùng thời gian. Thời không ở trong Bách Pháp liệt kê ở trong Bất Tương ứng hành pháp. Bất Tương ứng hành pháp hoàn toàn là giả, là khái niệm trừu tượng, không phải sự thật. Khoa học gia đến cận đại mới có thể khẳng định thời không không phải là thật. Thích Ca Mâu Ni Phật chỉ ít cũng sớm hơn họ 2500 năm đã đem sự việc này nói được rõ ràng, nói được tường tận. Chúng ta hy vọng khoa học có thể tiến bộ hơn, có thể nâng cao hơn, đem chân tướng sự thật mà Phật đã nói, dùng khoa học để làm chứng cứ, cho nên trong Phật kinh đích thực có khoa học cao đẳng, có triết học cao đẳng. Năm xưa tiên sinh Phương Đông Mỹ đem Phật pháp giới thiệu cho tôi, nói triết học Phật kinh là đỉnh cao nhất của triết học trên toàn thế giới. Chúng tôi qua hơn nửa thế kỷ học tập, đích thực là đã hiểu ra được, trong Phật kinh có khoa học cao đẳng, cũng có thể nói là đỉnh cao nhất của khoa học thế giới. Khoa học là luận sư, triết học là rõ lý. Cảnh giới sau khi hiện rồi, cho nên đây đều là Tam Tế tướng, chính là ở ngay trong một niệm thành tựu, ở ngay trong một niệm ngắn đến như vậy thành tựu. Khi vừa thành tựu lại phát triển liền biến thành thô tướng. Thô tướng

có sáu loại gọi là lục thô. Lục thô gọi là do nghiệp tướng, chuyển tướng, hiện tướng, tam tế mà sanh, nên gọi là lục thô. “Nghiệp, chuyển, hiện”, đó là ba tế tướng, tức là trong tạng thức thứ tám khởi lên ba tướng, nó rất vi tế, nên gọi tam tế. Các vị tướng tượng, cái tam tướng này tế đến mức độ nào vậy? Trong một giây hiện hiện ra 1280 triệu lần, bạn nói xem nó vi tế dường nào! Đó là ngay trong một niệm, cái ý niệm đó không đơn giản, trong ý niệm khởi lên thay đổi, trong một ý niệm vi tế ngắn ngủi đến như vậy, cho nên gọi là tam tế tướng. Tam tế tướng tiếp tục phát triển, liền biến thành thô tướng. Cảnh giới của tam tế tướng, chính là cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, lục thô thì sao? Lục thô chính là mười pháp giới, hiện tướng trong mười pháp giới, một cái là trí tướng.

*“Vị y tam tế trung đệ tam cảnh giới tướng, bất liễu tự tâm sở hiện vọng khởi phân biệt nhiễm tịnh cho tướng, u tịnh cảnh tắc ái, u nhiễm cảnh tắc bất ái, thị danh trí tướng”*. Cái cảnh giới tướng này chính là hiện tướng ở trong tam tế tướng, từ ngay trong đó sanh phân biệt. Phân biệt là gì vậy? Phân biệt là trí. Cái trí này, dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói là tri thức, không phải trí tuệ. Trí tuệ thì sao? Trí tuệ nó không có phân, cho nên trí tuệ cùng tri thức là hai sự việc. Trong trí tuệ có giác, trong tri thức không có giác, không có cái tâm giác đó, cũng chính là họ đã thấy sai. Tri thức là mê, trí tuệ là giác, cho nên tu hành của tướng tông thường hay nói “chuyển thức thành trí”. Thức là tri thức, làm thế nào đem tri thức chuyển biến thành trí tuệ thì đúng. Thông thường hiện tại chúng ta gọi là giáo học, thành thật mà nói, là đem trí tuệ chuyển biến thành tri thức, vậy thì sai rồi, đó là mê. Cầu trí tuệ là từ trong tâm thanh tịnh mà sanh ra, nếu như lại thêm vào phân biệt, chấp trước thì đều biến thành tri thức không phải là trí tuệ, cho nên Phật dạy cho chúng ta *“nhân giới được định, nhân định khai trí tuệ”*. Giới là gì? Giới là qui củ, bạn nhất định phải y theo. Phật Bồ-tát, tổ sư đại đức dạy phương pháp qui củ cho bạn. Bạn tu định, cái phương pháp đó có tám vạn bốn ngàn pháp môn, có vô lượng pháp môn, pháp môn nào thích hợp với chính mình tu học thuận tiện, bạn liền chọn lấy cái pháp môn đó, không nhất định người khác học pháp này, ta cũng học theo pháp này, không nhất định vậy, luôn phải xem căn tánh của chính mình và đời sống của chính mình tương ứng hoàn cảnh trước mắt, vậy thì bạn tu sẽ thuận tiện, thì dễ dàng mau chóng, mới có thể thành tựu.

**“Nhị giả, pháp giới viên minh tự tại dụng, thị Hoa Nghiêm Tam muội dã, vị quảng tu vạn hạnh, xưng lý thành đức, phổ châu pháp giới, nhi chứng bồ đề”**. Đến chỗ này là một đoạn.

Đề nhỏ của đoạn thứ hai là “pháp giới Viên Minh tự tại dụng”. Phía trước chúng ta giới thiệu pháp giới. Trên Bồ-tát Anh Lạc Bản Nghiệp Kinh nói: *“Vô minh giả, danh bất liễu nhất thiết pháp, mê pháp giới khởi tam giới nghiệp quả”*. Vô minh chính là một niệm bất giác, một cái niệm bất giác cũng gọi là căn bản vô minh, vô thi vô minh. Ý nghĩa căn bản dễ hiểu, cũng chính là nói “tất cả pháp trong vũ trụ này là từ nó mà sanh ra”, cho nên nó là căn bản của tất cả pháp. Chỗ này sau khi đại sư Huệ Năng khai ngộ, vì chúng ta nói ra năm câu, nói ra đáng về Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể. Câu sau cùng ngài nói *“nào ngờ tự tánh hay sanh vạn pháp”*, vậy thì cái ý này chính là vô minh năng sanh vạn pháp. Vô minh là cái gì? Một niệm bất giác. Ngày hôm qua, chúng ta cùng nhau học tập

tam tế lục thô của tướng tông nói, vô minh chính là tam tế tướng. Tam tế tướng chính là một niệm mà Bồ-tát Di Lặc đã nói. Một niệm này thời gian quá ngắn, một niệm này chân thật là vọng niệm, không phải là thật, là một vọng niệm. Trong đại thừa giáo, Thế Tôn thường hay nói với chúng ta “một niệm bất giác”.

Chúng ta ngay trong lúc học Hoa Nghiêm thường hay nói khởi tâm động niệm, thế nhưng ý nghĩa chân thật của khởi tâm động niệm chúng ta tuyệt nhiên không hiểu, bởi vì chúng ta ngay trong quan sát khởi tâm động niệm, cái ý niệm này quá thô, quá nặng. Bồ-tát Di Lặc nói với chúng ta, đoạn kinh văn này là Thế Tôn hỏi Bồ-tát Di Lặc, nói “tâm hữu sở niệm”, chính là hiện tại chúng ta gọi là khởi tâm động niệm, trong cái khởi tâm động niệm này rốt cuộc có bao nhiêu ý niệm, có mấy cái tướng, có mấy cái thức? Phật hỏi câu này, nếu chúng ta nghe rồi không hiểu được cái ý của ngài, tâm có ý niệm, có bao nhiêu ý niệm? Có mấy cái tướng? Có mấy cái thức? Bồ-tát Di Lặc trả lời, ngài nói “trong một khảy móng tay”, đưa tay khảy một cái, trong thời gian một khảy móng tay này thì rất ngắn, không đến một giây, chúng ta một giây tốc độ nhanh có thể khảy được bốn lần, một khảy móng tay này có 32 ức trăm ngàn niệm. Bạn xem, cái ý niệm này thì quá vi tế. Phật hỏi có mấy niệm? Một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. Có mấy cái tướng? Tướng là hiện tượng vật chất, Bồ-tát Di Lặc nói “mỗi niệm thành hình, hình đều có thức”. Hình chính là tướng, hình tướng, mỗi một ý niệm đều có tướng, cái tướng này nhất thời đốn hiện, không có trước sau. Khoa học gia nói cho chúng ta nghe hình thành của vũ trụ là do vụ nổ lớn, Phật không phải nói như vậy. Phật nói hình thành của vũ trụ là nhất thời xuất hiện, thực tế mà nói, giống như chúng ta nằm mộng vậy.

Mỗi một người chúng ta đều có kinh nghiệm nằm mộng, khi bạn đang nằm mộng, cái cảnh mộng đó có phải là nhất thời xuất hiện hay là có trước sau thứ lớp? Tôi nghĩ chúng ta đều có cái kinh nghiệm này, ở trong mộng không có cảm giác có trước sau thứ lớp, là nhất thời xuất hiện. Cũng giống như chúng ta mở kênh đài của tivi vậy, cái màn ảnh đó là nhất thời xuất hiện, không phải có trước, có sau, có thứ lớp, là nhất thời xuất hiện. Khi chúng ta tắt kênh đài, cái tướng này liền không có, liền diệt mất. Từ ngay chỗ này chúng ta phải thể hội được, Bồ-tát Di Lặc đã nói chính là tắt mở kênh đài vậy. Một niệm kênh đài liền mở ra, sau khi mở ra lập tức liền không có, liền đóng mất. Sự việc này, ở trên Kinh Lăng Nghiêm, Thế Tôn đã nói qua một câu như thế này: “*ngay đó sanh ra, tùy chỗ diệt tận*”. Hai câu nói này chúng ta cũng không dễ hiểu, đến khi xem được đôi thoại của Thế Tôn cùng Bồ-tát Di Lặc, dần dần thể hội được. Ngay đó sanh ra chính là đốn hiện, khi vừa hiện lập tức liền diệt, thời gian của nó quá ngắn. Nếu như chúng ta dùng cái thí dụ này của chính mình, chúng ta một giây có thể khảy được bốn lần, 32 ức trăm ngàn niệm lại nhân cho bốn, bốn cái khảy thì phải nhân cho bốn, vậy bao nhiêu niệm? 1280 triệu niệm, cũng chính là nói một giây sự sanh diệt của cái niệm này có 1280 triệu lần, mỗi một ý niệm không như nhau. Trong kinh Pháp Hoa Phật nói, loại hiện tượng này trước sau không như nhau. Cũng giống như xem phim ảnh vậy, bạn thấy cuộn phim đang chuyển động trong máy chiếu phim, từng tấm từng tấm một tấm chính là một huyễn tướng, ống kính vừa mở ra, tấm phim này được chiếu lên trên màn bạc, lập tức đóng lại thì tấm thứ hai được chiếu ra, tốc độ là một giây

24 tấm, người xem phim ảnh chúng ta đã không cách gì quan sát ra được, hình ảnh trên màn bạc đó là giả, xem thấy giống như là thật. Một giây đồng hồ 24 tấm, hiện tại nói với bạn một giây đồng hồ là 1280 triệu tấm, bạn nghĩ xem tốc độ nhanh bao nhiêu? Mỗi tấm đều không như nhau, mỗi niệm đều không giống nhau, cho nên ngày nay chúng ta xem thấy vũ trụ, sum la vạn tượng là tình hình như thế nào vậy? Chính là loại ý niệm tương tự này tương tiếp nối tương, nó không phải thật tiếp nối. Thật tiếp nối vậy thì không thể nói là vọng tượng, là giả thôi, nó là một loại tương tự tiếp nối, tuyệt đối không phải hoàn toàn như nhau. Chỗ này chúng ta phải nên biết.

Sau khi biết việc này rồi mới chân thật hiểu rõ trên Kinh Đại Bát Nhã đã nói. Năm xưa tôi đã xem qua một lần bộ kinh này, sau cùng tôi làm một tổng kết, Thế Tôn 22 năm nói ra Kinh Bát Nhã là nói cái gì? Chỉ nói với chúng ta một sự việc: *“Tất cả pháp không sở hữu, thấy đều không, không thể được”*. Phật nói với chúng ta tại vì sao tất cả pháp không sở hữu, thấy đều không, không thể được? Đến sau khi chúng ta chân thật hiểu được tam tế tướng mới hoàn toàn tường tận. Tuy là không phải cảnh giới của chính chúng ta, chúng ta chưa có chứng được, chứng được cảnh giới này là Bồ-tát Bát Địa, thế nhưng ngày nay chúng ta đang là địa vị phàm phu, chúng ta có thể khẳng định Phật nói những lời này là thật, chúng ta không có hoài nghi, đó là gì vậy? Đó là nhờ nửa thế kỷ huân tập tiếp nhận Phật pháp đại thừa, *“một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”*, cuối cùng chúng ta hiểu rõ, không còn hoài nghi. Chỗ này trong đại thừa giáo gọi là giải ngộ, không phải chứng ngộ, là giải ngộ, cũng là đại sư Chương Gia nói với tôi nhìn thấu. Tuy là chưa có chứng ngộ, nhìn thấu có chỗ tốt, tốt ở đâu vậy? Tốt ở chỗ là chúng ta chân thật chịu buông bỏ, chúng ta có thể buông bỏ được. Mỗi một người đều ưa thích chính mình có thể buông bỏ, vì sao họ không thể buông bỏ? Không hiểu rõ được chân tướng sự thật, bạn cho rằng những huyền tướng này đều là thật, bạn muốn không chế nó, bạn muốn chiếm hữu nó.

Không chế chiếm hữu là dục vọng của bạn, bạn không đoạn được dục vọng, bạn nhận giả làm thật, sự việc là như vậy. Quả nhiên hiểu được nó là giả, không phải là thật thì không còn có ý niệm không chế, cũng không còn có ý niệm chiếm hữu, vì sao vậy? Bạn không thể không chế. Bạn thử nghĩ xem, ý niệm sanh diệt của bạn, đó là mỗi một chúng sanh sáu cõi chúng ta đều là như vậy, đừng nói sáu cõi, ngay đến mười pháp giới không có cái nào là ngoại lệ. Trong mười pháp giới bao gồm chúng sanh hữu tình đều là như vậy, tốc độ sanh diệt của ý niệm đều là một giây đồng hồ 1280 triệu lần, bạn có thể không chế được không? Bạn có thể chiếm hữu được không? Trong lòng bạn cho rằng chiếm hữu được, cho rằng không chế được, đó là mê hoặc điên đảo! Chư Phật Như Lai pháp thân Bồ-tát xem thấy mỉm cười mà thôi, làm gì có việc như vậy? Đối với chân tướng sự thật không hiểu được chút nào. Không chỉ là tướng cảnh giới bên ngoài có tốc độ đang sanh diệt như vậy, mà thân thể này của chúng ta cũng là như vậy, không chỉ thân thể cũng vậy, khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước của chúng ta cũng là vậy. Đây là đem chân tướng sự thật nói ra cho bạn, cho nên trên Kinh Bát Nhã thường nói *“phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”*, chúng ta đem nó làm cho rõ ràng thì mới

hoàn toàn hiểu được, không có một pháp là thật. Phật nói với chúng ta chỉ có chân như tự tánh là thật, vĩnh hằng bất diệt, nó không có sanh diệt.

Tam tế tướng chính là một niệm. Một niệm này từ do đâu mà có? Một niệm là vọng động. Trong đại thừa giáo Phật thường nói rằng “một niệm bất giác mà có vô minh”, một niệm bất giác thì tam tế tướng liền hiện tiền. Tam tế tướng chính là vô minh.

**Trong tam tế tướng, cái thứ nhất là “nghiệp tướng”.** Nghiệp tướng chính là động, rất vi tế. Thời gian chân động cực ngắn như vậy, đó mới là khởi nguồn của vũ trụ. Nghiệp tướng là “tùng chân khởi vọng, sơ động chi tướng”. Sơ động ở đâu vậy? Các vị phải biết, sơ động chính ngay hiện tiền, không có quá khứ, cũng không có vị lai, mỗi một niệm đều là sơ động, không động thì không có, nó không có sơ hậu, cho nên gọi là vô thi vô minh. Vô thi chính là không có bắt đầu, bạn nói nó bắt đầu thì nó đã không thấy, nó đã không còn, vậy thì chúng ta có thể nói, trên kinh Phật cũng thường có cách nói như vậy, “bất sanh bất diệt”. Chỗ này các vị nghe được nhiều rồi, không sanh không diệt chính là nói việc này. Nếu như nó thật không có sanh diệt, lại nói không sanh không diệt, đó chẳng phải là lời thừa hay sao? Vậy có ý nghĩa gì? Nó thật có sanh diệt, có sanh diệt cũng như không có sanh diệt, chính là tốc độ của sanh diệt quá nhanh, bạn vẫn chưa quan sát được thì nó đã diệt rồi, tốc độ quá nhanh, cho nên sanh diệt chính là không sanh diệt, vậy không sanh không diệt mới có ý nghĩa. Thật có sanh diệt, nhưng hiện tượng có sanh diệt cùng không sanh không diệt có thể nói hoàn toàn như nhau.

### **Thứ hai là năng kiến tướng.**

Tam tế tướng, bạn thấy một niệm vẫn có Tam tế tướng này. Nghiệp là động, khi vừa động, nó liền có chuyển biến. Cái chuyển biến này cũng là quá vi tế, chuyển động thành “năng kiến tướng”. Tại vì sao có thể có năng kiến? Chúng ta biết ở trong đó có phân biệt. Nếu như không có phân biệt, chỉ có cái động này, cảnh giới hiện tiền lập tức cũng liền tiêu mất. Vừa khởi phân biệt liền khởi năng kiến, “cảnh giới tướng” liền hiện tiền, gọi là năng sanh vạn pháp. Chúng ta biết được cho nên gọi là vô thi vô minh, cũng gọi là vọng niệm. Cái niệm thứ nhất này, thực tế mà nói, mỗi niệm của chúng ta đều là niệm thứ nhất. Niệm thứ nhất không có nhân, không có nguyên nhân, bạn muốn tìm nguyên nhân của nó thì sai rồi, nó không có nguyên nhân. Niệm thứ hai thì có nguyên nhân, niệm thứ nhất là nguyên nhân của niệm thứ hai, là nhân. Thế nhưng chúng ta lại muốn biết cái chân tướng này, trong chân tướng không có niệm thứ hai, ở trong tương tợ tương tục, cái vọng niệm này âm lên, lên cao, lên cao thì có phân biệt, cho nên Bồ-tát Di Lặc nói “mỗi niệm thành hình”. Hình là tướng cảnh giới, nếu như chưa thể năng kiến, thì không thể nào có được sở kiến, cho nên năng kiến cũng là hư vọng, so với nghiệp tướng thứ nhất nghiêm trọng hơn nhiều, nó liên đới với nhau, cũng chính là nói ở trong thời gian ngắn như vậy, thời gian ngắn này các vị phải ghi nhớ là 1280 triệu phần trăm của giây, ở trong thời gian ngắn như vậy nó sanh ra ba sự việc. Một cái là động, một cái là năng kiến, một cái là sở kiến cảnh giới hiện tiền. Tướng hoặc giả là Bồ-tát Di Lặc nói hình, hình là hiện tượng vật chất. Thức, Thế Tôn có mấy cái thức? Thức là hiện tượng tinh thần, chính là Kiến-Văn-Giác-Tri, Kiến-Văn-Giác-Tri là thức. Kiến-Văn-Giác-Tri là trong tự tánh vốn có. Pháp vốn như vậy, nó là tự



nhiên như vậy, nó vốn dĩ chính là như thế đó. Cho nên một niệm này tam tế tướng hiện tiền, nó vẫn không ngừng mê hoặc, mê lại càng mê, thế là lục thô liền xuất hiện. Phải nên biết, chỉ ở ngay trong cảnh giới của Tam tế tướng hiện ra tướng là cái tướng gì vậy? Là cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai. Vậy thì tốt! Thế nhưng mê, càng mê càng sâu, nó từ tế tướng thứ ba là cảnh giới tướng, từ trong cảnh giới tướng lại khởi lên một “trí tướng”. Hôm qua chúng ta học đến chỗ này.

### **Thứ ba là cảnh giới tướng.**

“*Y tam tế trung đệ tam cảnh giới tướng bất liễu tự tâm sở hiện*”. Không biết được cảnh giới tướng này là do tâm hiện ra. Bạn xem, chư Phật Như Lai, Pháp thân Bồ-tát, các ngài biết được. Các ngài biết được thì các ngài không có lục thô, chỗ này chúng ta gọi là pháp giới nhất chân, gọi là báo độ của chư Phật, chỉ có tam tế, không có lục thô, bởi vì các ngài tường tận, biết được sự việc là như thế nào. Nếu như mê mất tự tâm, bạn xem “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, các ngài thấu suốt rồi, cho nên gọi là chư Phật Như Lai, gọi là pháp thân đại sĩ. Nếu như bạn không biết được thì bạn mê rồi, pháp giới nhất chân liền không thấy, biến thành cái gì? Biến thành pháp giới bốn thánh. Trong pháp giới bốn thánh, pháp giới Phật, pháp giới Bồ-tát, liền biến thành cõi này, đó là gì? Đó là có trí. Trí là gì vậy? “*Vọng khởi phân biệt nhiễm tịnh chi tướng*”. Cái chữ thứ nhất phía trước chúng ta phải đặc biệt chú ý nó: “*vọng khởi*”, không có thứ nào là thật. “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, tất cả tướng hư vọng là từ trong vọng tâm mà sanh khởi, nhất định không phải chân tâm, trong chân tâm không có những thứ này, vậy thì ở trong cảnh giới khởi lên cái gì? Khởi lên với tịnh cảnh thì ưa thích, với nhiễm cảnh thì không ưa thích, đó là gì vậy? Đó là tình thức, y báo chánh báo đều thanh tịnh thì họ ưa thích, không thanh tịnh thì họ không ưa thích. Thanh tịnh là gì vậy? Thanh tịnh là pháp giới bốn thánh Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật, từng bậc lên cao thì thanh tịnh hơn, họ ưa thích cái hoàn cảnh này. Nếu như không động tâm đối với cảnh giới này, không khởi tâm không động niệm, thì cảnh giới này sẽ không còn, vậy hiện ra chính là cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Bạn liền biết được, ở trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm, nếu như khởi lên một niệm ưa thích thì liền đoạ lạc, từ cõi Thật Báo lập tức rơi xuống đến mười pháp giới, Phật trong mười pháp giới. Nếu như tâm ưa thích nghiêm trọng hơn một chút, liền biến thành Bồ-tát, lại nặng hơn một chút liền biến thành Duyên Giác, nặng hơn chút nữa thì biến thành A-la-hán, nếu như còn nặng hơn chút nữa thì đi đến sáu cõi, cõi trời của sáu cõi, cứ như vậy từng tầng từng tầng mà xuống thấp, cho nên trên kinh Phật mới lớn tiếng kêu gọi “*ái không nặng không sanh Ta Bà, niệm không chuyên không sanh Tịnh Độ*”. Đạo lý của hai câu nói này chúng ta bỗng nhiên tỏ ngộ, vì sao Phật nói lời nói này? Bạn đối với thế gian này có thất tình ngũ dục, bạn ái quá nặng thì bạn không thể ra khỏi, vậy thì phải làm sao? Chư Phật Như Lai đại từ đại bi, từ bi chính là ái, bạn có thể nói Phật Bồ-tát không yêu chúng sanh sao? Chân thật trong Phật pháp không gọi là ái mà gọi là từ bi, tại vì sao không nói ái? Trong ái có tình, tình chấp, trong từ bi là trí tuệ, cái ái trong từ bi đó quyết định không có tham luyến, không có loại tâm này, hơn nữa cái ái đó là bình đẳng, đó là từ bi không có ái riêng tư. Cái ái này với cái kia kém một chút thì không phải là từ bi,

đó là ái của thể gian, họ có kém khuyết. Phật Bồ-tát ái đôi với tất cả chúng sanh là một vị, không có kém khuyết, là bình đẳng, gọi là từ bi, cái ái đó là từ trong tâm tánh của các ngài lưu xuất ra. Tâm tánh lưu xuất ra cái ái gọi là từ bi. Cái ái này của phàm phu chúng ta hiện tại là từ trong ý thức lưu xuất ra. Ý thức là gì? Phân biệt chấp trước, từ chấp trước của thức thứ bảy, phân biệt của thức thứ sáu, trong cái ái này có phân biệt, có chấp trước, vậy thì không thể gọi là từ bi. Cho nên từ bi cùng ái khác biệt ở ngay chỗ này, chúng ta đều phải biết.

***[Thứ nhất trong lục thô là trí tướng.]***

Cái hiện tướng này thì gọi là trí tướng, người hiện đại chúng ta gọi là tri thức, rất gần với cái này. Cho nên các vị phải nên biết, tri thức không như trí tuệ, trong trí tuệ không có phân biệt chấp trước, trong tri thức thì có, cũng có thể nói khác biệt của trí tuệ cùng tri thức ở chỗ nào vậy? Khác biệt chính ngay chỗ này, một cái thì trong đó không có phân biệt chấp trước, là bình đẳng, một cái thì có phân biệt chấp trước, không bình đẳng.

Học thuật của phương đông, không chỉ là Phật giáo, tôn giáo của đông phương so với phương tây đích thực là nói được sâu, nói được áo diệu, bởi vì họ đều là xem rất tan nhạt đối với dục vọng, không hề có bất cứ tham ái, cho nên rất gần với trí tuệ. Không giống như phương tây, phương tây thì rất gần với ái, phương đông đích thực là rất gần với từ bi. Ngày nay chúng ta học Phật, tại vì sao học Phật không thể thành tựu? Không thể nâng lên cảnh giới giống như Phật đã nói? Không phải là cảnh giới rất cao, Phật nói với chúng ta sơ quả tiêu thừa Tu Đà Hoàn, đây là quả vị thấp nhất. Tu Đà Hoàn chưa ra khỏi sáu cõi, thế nhưng tuy là ở sáu cõi, đi lại của họ chính là cõi người cõi trời, không ở nhân gian thì ở trên cõi trời, họ nhất định không đọa vào ba đường ác, vì sao vậy? Họ không tạo tham-sân-si, cho nên họ là thánh nhân, họ không phải phàm phu. Trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói cho chúng ta nghe 51 vị thứ, giống như đi học vậy, từ năm thứ nhất học đến năm thứ 51 thì tốt nghiệp, vậy thì thành Phật. Trong 51 giai cấp này, trong Kinh Hoa Nghiêm nói Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, qua 51 ngôi thứ, mười ngôi thứ trước là phàm phu, là nói đến mười pháp giới, 30 ngôi thứ giữa là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng gọi là Tam hiền, mười ngôi thứ sau cùng là Thập địa, gọi là đại Bồ-tát Ma Ha Tát. Tam hiền gọi là Bồ-tát, Thập địa gọi là Ma Ha Tát, bên trên nữa là Đẳng giác, bên trên Đẳng giác đó là quả Phật cứu cánh viên mãn. Thích Ca Mâu Ni Phật ở Phật kinh đại thừa nói cho chúng ta nghe Tam tế Lục thô, Bồ-tát Bát Địa thì thấy được rõ ràng tường tận, chính là họ đã chứng được, họ thật đã thấu suốt, thật đã giác ngộ, thông thường chúng ta gọi là “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”, đó là họ đã lìa khỏi được lục thô, cho nên cõi Thật Báo Trang Nghiêm là tướng Tam tế. Cõi Thật Báo Trang Nghiêm, cái tướng phần đó chính là cảnh giới tướng ở trong tướng Tam tế, trí tuệ đức năng của họ chính là chuyên tướng trong tướng Tam tế. Khởi lên trí tướng đó là cái thứ nhất trong lục thô, họ liền rơi vào pháp giới Phật, pháp giới Bồ-tát trong mười pháp giới, liền đến nơi đó. Tuy là nhiệm, nhưng nhiệm không nghiêm trọng, rất nhẹ, rất vi tế.

**Thứ hai là tương tục tướng.** “*Vị y tiền trí tướng phân biệt ư ái cảnh tắc sanh lạc, ư bất ái cảnh tắc sanh khổ, giác tâm khởi niệm, tương ưng bất đoạn, thị*

*đanh tương tục tướng*”. Tuy là tương tục, các vị nhất định phải nên biết, vẫn là mỗi niệm không như nhau, đó là thật. Như chúng ta xem điện ảnh vậy, trong điện ảnh xem được là tương tục, thế nhưng bạn xem qua phim gốc mỗi một tấm, mỗi một tấm không như nhau, tấm sau nhất định không phải là tấm trước, tấm trước không phải là tấm sau, đây nói rõ cái gì? Ý niệm của chúng ta, chúng ta một giây ý niệm khởi diệt là 1280 triệu lần, mỗi lần đều không như nhau, nhưng nó là tương tục tướng, bên trên chúng ta thêm vào cho nó hai chữ, tương tự tương tục tướng. Ở trong đây quan trọng chính là *“giác tâm khởi niệm, tương ưng bất đoạn”*, cho nên trí tướng cùng tương tục tướng là phân biệt, thế nhưng nó không có chấp trước. Trong mười pháp giới là bên trên hai tầng, Phật cùng Bồ-tát có tâm phân biệt, nhưng tâm phân biệt rất tan nhạt, hai tầng phía sau Thanh Văn, Duyên giác thì tâm phân biệt tương đối nghiêm trọng. Thanh văn là A-la-hán, Duyên giác là Bích Chi Phật, tâm phân biệt của họ rất nặng, chấp trước thì tan nhạt, cho nên họ có thể siêu việt sáu cõi luân hồi. Nếu như chấp trước rất nặng, cũng chính là nói vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều đầy đủ, đó là phàm phu sáu cõi. Nếu chúng ta muốn siêu việt sáu cõi luân hồi, nhất định phải không còn chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian. Chỉ cần đoạn dứt chấp trước, tập khí của chấp trước không sợ, chấp trước không còn nữa, thì sáu cõi liền không còn, sau đó bạn mới chân thật hoát nhiên đại ngộ, như đại sư Vĩnh Gia đã nói trong Chúng Đạo Ca: *“Trong mộng rõ ràng có sáu cõi, tỉnh mộng rồi không cả đại thiên”*. Bạn thật đã giác ngộ rồi, bạn đem chấp trước buông bỏ, ta không còn có ý niệm chấp trước. Chấp trước là gì vậy? Ý niệm không chế, ý niệm chiếm hữu, đều là thuộc về chấp trước. Cho nên A-la-hán chân thật buông bỏ đối với những thứ trong sáu cõi, nhất định không có một chút ý niệm chiếm hữu, ý niệm không chế, thế nhưng có tập khí, họ có thể mang theo tập khí rời khỏi sáu cõi luân hồi, họ sanh đến cõi Phương Tiện Hữu Dư của pháp giới bốn thánh. Trong pháp giới bốn thánh, A-la-hán cần phải đoạn dứt tập khí của họ, đoạn dứt tập khí chấp trước. Sau khi đoạn dứt họ mới có thể hướng lên trên cao, họ chứng được chính là quả Bích Chi Phật, nâng lên một cấp. Cho nên Bích Chi Phật không có tập khí chấp trước, thế nhưng có phân biệt, cho nên trên quả địa của Bích Chi Phật, họ dụng công chính là phải đoạn dứt phân biệt. Không còn phân biệt đối với tất cả pháp, họ nâng cấp, họ là Bồ-tát rồi. Bồ-tát có tập khí phân biệt, Bích Chi Phật đem phân biệt đoạn dứt nâng lên đến Bồ-tát, Bồ-tát phải đoạn dứt đi tập khí phân biệt của họ. Sau khi đoạn dứt tập khí phân biệt họ lại nâng lên trên, họ chứng được quả vị Phật, Phật ở trong mười pháp giới. Phật ở trong mười pháp giới không có phân biệt, không có tập khí của phân biệt, thế nhưng họ có vọng tưởng, chính là có khởi tâm động niệm, họ cần phải chân thật buông bỏ vọng tưởng, cũng chính là không khởi tâm không động niệm. Chỉ cần họ không khởi tâm không động niệm thì mười pháp giới không còn, mười pháp giới là giả, không chỉ sáu cõi là cảnh giới trong mộng mà mười pháp giới cũng không ngoại lệ. Siêu việt mười pháp giới, họ liền bước vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, kinh Hoa Nghiêm gọi là thế giới Hoa Tạng, Kinh A Di Đà trong kinh Tịnh Độ gọi là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, đều là tình hình như vậy. Sanh đến cõi Thật Báo, họ đã không khởi tâm không động niệm, các vị thử nghĩ tưởng xem, không khởi tâm không động niệm là cảnh giới gì vậy? Là bình đẳng, chân thật bình đẳng. Khởi tâm động

niệm thì không bình đẳng, không khởi tâm không động niệm là thật bình đẳng, họ liền thành Phật. Phật này là Phật thật, không phải Phật giả. Phật ở trong mười pháp giới, bạn xem lục chủng Phật trong Thiên Thai tông, Phật trong mười pháp giới gọi là tương tợ tức Phật, hay nói cách khác họ rất giống Phật, họ không phải là Phật thật, vì sao vậy? Họ còn khởi tâm động niệm, họ không phải Phật thật, không khởi tâm không động niệm thì đó là Phật thật. Thiên tông trong Đại thừa giáo ở Trung Quốc đã nói “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật” đều là ở trên vị thứ này, đó gọi là Phật thật. Đại sư Thiên Thai gọi là Phần Chứng Tức Phật. Vì sao gọi là phần chứng, không thể gọi là viên mãn? Bởi vì tập khí của họ chưa đoạn, chính là tập khí của khởi tâm động niệm chưa đoạn.

Tập khí không dễ đoạn. Tập khí chấp trước, tập khí phân biệt có thể dùng phương pháp để đoạn nó, thế nhưng tập khí của vọng tưởng thì không có phương pháp. Nếu bạn dùng phương pháp, bạn xem không phải lại là có phân biệt chấp trước hay sao? Cho nên nó không có phương pháp, vậy thì đoạn bằng cách nào? Mặc nó, chính là để nó tự nhiên, thời gian lâu dần thì sẽ không còn. Phải mất thời gian bao lâu vậy? Trên kinh Phật nói với chúng ta, ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Cho nên các vị nhất định phải biết, ba đại A Tăng Kỳ kiếp quyết định không phải nói chúng ta từ phàm phu tu hành thành Phật phải thời gian dài đến như vậy, không phải vậy, đó là nói chân thật thành Phật, sau khi thành Phật đem tập khí vọng tưởng, là tập khí của khởi tâm động niệm đoạn được sạch trơn thì cần phải ba đại A Tăng Kỳ kiếp, thời gian dài đến như vậy. Sự việc này không dễ hiểu, cũng không dễ nói, thí dụ của người xưa rất hay, hiện tại chúng ta vẫn có thể thể hội. Người xưa dùng bình rượu để làm thí dụ. Bình rượu là để đựng rượu, đem rượu đổ hết sạch, bên trong cũng chà sạch sẽ, đích thực là không còn rượu nữa, nhưng ngửi vẫn còn mùi rượu. Dùng cái này để làm thí dụ cho tập khí, bạn nói xem có cách gì đem nó chà thật sạch sẽ không? Chỉ có để nó ở nơi đó, không nên để ý đến nó, trải qua nửa năm, trải qua một năm, khi ngửi nó thì nó không còn mùi nữa. Cho nên dùng thời gian, bạn không thể dùng bất cứ phương pháp gì để làm. Nếu dùng bất kỳ phương pháp gì để làm, vậy thì sai rồi, bạn lại rơi vào có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều khởi lên. Cho nên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều buông bỏ, để nó tự nhiên mất dần.

Đoạn vô minh có sâu cạn không như nhau, buông bỏ khởi tâm động niệm thì là bình đẳng, ở trong Kinh Hoa Nghiêm vừa mới biết là ai? Bồ-tát Sơ Trụ. Bạn phải nên biết, Kinh Hoa Nghiêm nói Thập Tín Vị chính là mười pháp giới, là nói mười pháp giới. Bồ-tát Sơ Trụ liền siêu việt mười pháp giới, đó là Phật thật, không phải Phật giả, các ngài đã buông bỏ khởi tâm động niệm, ở báo độ của chư Phật. Chúng ta biết được báo độ của chư Phật có thể hiện tiền, là tập khí vô thỉ vô minh biến hiện ra, tâm hiện thức biến. Tập khí thấy đều đoạn sạch, cõi Thật Báo cũng không còn, cho nên cõi Thật Báo cũng không phải là thật, sau cùng cảnh giới gì xuất hiện? Điều thứ nhất mà phía trước chúng ta đã nói “Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể” xuất hiện, cái thứ này thì không sanh không diệt, đó là thật, quyết định không phải là giả, đó là cõi Thường Tịch Quang, Tịnh Tông chúng ta gọi nó là Thường Tịch Quang Tịnh Độ, đó là một chút cũng không giả, đó mới là

bản thể của vũ trụ vạn hữu, là mặt mũi vốn sẵn có mà trước khi cha mẹ sanh ra của chính chúng ta. Chúng được cảnh giới này đó gọi là cứu cánh viên mãn Phật.

“Vọng Tận Hoàn Nguyên”. Các vị phải nên biết, vọng có ba loại lớn. Chấp trước là kiến tư phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, vọng tưởng khởi tâm động niệm là vô minh phiền não, ba loại phiền não lớn này đều không phải là thật, trong tự tánh không có, hiện tại chúng ta đều có. Nếu đoạn tận hết những thứ này, vọng đoạn tận thì bạn hoàn nguyên. Hoàn nguyên hoàn đến chỗ nào vậy? Trước tiên bước thứ nhất là hoàn đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, sau đó lại quay về Thường Tịch Quang Tịnh Độ, công đức liền viên mãn. Quay về Thường Tịch Quang có còn trở lại thế gian này nữa hay không? Xin nói với các vị, có thể! Vì sao có thể? Lục tổ Huệ Năng nói rất hay, “Thường Tịch Quang” cái thứ nhất là “thanh tịnh”, quyết định không nhiễm; cái thứ hai là “không sanh không diệt”, không có sanh diệt đến đi; cái thứ ba là “vốn tự đầy đủ”, đầy đủ cái gì? Trí tuệ đức năng tướng hảo, tuy đầy đủ họ không hiển; “vốn không dao động”; “năng sanh vạn pháp”. Sau cùng có năng sanh vạn pháp, câu này liền biết được họ sẽ đến, vì sao mà đến? Chúng sanh có cảm thì các ngài liền có ứng, cho nên cứu cánh quả địa Như Lai chúng sanh có cảm thì các ngài liền có ứng, cảm ứng tương thông với tất cả chúng sanh. Các ngài đến, đến bằng cách nào? Đó chính là trên Kinh Lăng Nghiêm đã nói: “*Ngay đó sanh ra, tùy chỗ diệt tận*”. Hai câu này nói được rất hay. Nếu như chúng ta không hiểu rõ chân tướng sự thật trong đây, “ngay đó sanh ra, tùy chỗ diệt tận”, chúng ta cũng không cách gì thể hội. Hai câu nói này dùng ở trên thân người nào vậy? Dùng ở pháp thân Bồ-tát, chính là từ sơ địa trở lên thấy đều có thể dùng được, còn đặc biệt nói với các vị, đặc biệt nói đó chính là Phật quả cứu cánh, cách nói này mới có thú vị. Phật quả cứu cánh ngay tập khí vô minh đều không có, thế nhưng họ cùng chúng sanh có cảm ứng tương thông, vì sao vậy? Họ vốn tự đầy đủ, đầy đủ trí tuệ đức năng tướng hảo. Chúng sanh không có cảm, họ liền vốn tự đầy đủ. Vốn tự đầy đủ chính là ẩn, không hiện. Giống như truyền hình vậy, kênh đài chưa mở ra, truyền hình không có thứ gì, chúng sanh có cảm thì giống như mở truyền hình ra, bạn vừa ấn mở kênh đài thì hình ảnh lập tức liền hiện ra, đó là ứng. Tuy là ứng hiện ở mười pháp giới, ứng hiện ở sáu cõi, ứng hiện ở ba đường, họ có khởi tâm động niệm hay không? Không có! Không chỉ không có khởi tâm động niệm, tập khí của khởi tâm động niệm đều không có. Khởi tâm động niệm còn không có, vậy thì bạn liền biết được phân biệt chấp trước nhất định không có. Thích Ca Mâu Ni Phật là như vậy, Lục tổ Huệ Năng cũng là như vậy, ứng ở thế gian hiện tại này là ứng thân, dường như là giống y như chúng ta nhưng trên thực tế trong cốt cách hoàn toàn không như nhau. Những chân tướng sự thật này chúng ta phải rõ ràng, chúng ta liền rất hoan hỉ buông bỏ, chúng ta rất vui lòng rất nỗ lực học buông bỏ. Bạn càng buông bỏ thì càng tiếp cận với tự tánh. Chúng ta phải đi con đường Hoàn Nguyên, không thể cùng với tự tánh càng đi càng xa, vậy thì sai rồi. Xa đến cùng tột chính là A Tỳ địa ngục, đó là một kết quả rất đáng sợ.

### **Thứ ba là chấp thủ tướng.**

Chúng ta lại xem cái thô tướng thứ ba ở phía sau, đó là càng mê càng nghiêm trọng. Bạn thấy “chấp thủ”, chấp trước, thủ là chiếm hữu. “*Vị y tiền tướng*

*tục duyên niệm khổ lạc đặng cảnh tâm khởi trước cố, thị danh chấp thủ tướng*". Bạn xem qua một Trí Tướng phía trước, cái thứ hai là tương tục tướng, có phân biệt vẫn chưa có chiếm hữu, vẫn chưa có khởi ý niệm không chế. Ý niệm chiếm hữu, vậy thì mê được càng sâu, chính mình ưa thích cảnh giới, khởi lên chấp trước. Chấp trước chính là chúng ta thường nói không chế chiếm hữu, khởi lên ý niệm này, cái ý niệm này gọi là chấp thủ tướng. Vậy thì do đây có thể biết, pháp giới bốn thánh chỉ có hai thứ phía trước, có trí tướng, có tương tục tướng, không có chấp thủ. Chấp thủ, kể danh tự, khởi nghiệp, nghiệp hệ khổ thấy đều không có, đó là pháp giới bốn thánh. Phía sau ba-bốn-năm-sáu, bốn điều này là sáu cõi, càng mê càng sâu. Bởi vì chấp thủ, cho nên liền có tướng danh tự xuất hiện.

### **Thứ tư là kể danh tự tướng.**

Kể là kể độ, phân biệt, kể dường như là dò xét, tính toán. Dùng tính toán mọi người dễ hiểu, tính toán, chấp trước. Chấp trước cái gì? Bạn thấy "vị y tiền vọng chấp", lại thêm vào một chữ vọng. Phân biệt cũng là vọng, "*phân biệt giả danh ngôn thuyết chi tướng thị danh kể danh tự tướng*", ở trong tất cả huyền tướng đặt cho nó một cái tên. Không chấp trước không phân biệt, cái danh tự này thì không hề gì, chấp trước tính toán cái danh tự đó thì rất nghiêm trọng. Trương Tam không phải Lý Tứ, Lý Tứ không phải Vương Nhị, bạn thấy bao gồm tất cả chúng sanh đều đặt cho nó một cái tên, đó là chấp trước nghiêm trọng. Chỗ này còn có một giải thích đơn giản, cái tên này là giả danh, không phải là thật. "*Hư giả chi danh vị y tiền chấp thủ tướng thượng, cảnh lập giả danh dã, dĩ thượng tứ tướng, giai luận khởi cảm*". Khởi cảm là gì vậy? Thấy đều là mê, chính là trong tham-sân-si nói si, si mê, đến kể danh tự tướng, đối với danh tự rất là so đo, chấp trước nghiêm trọng, đó thấy đều là mê hoặc. Bạn xem, mỗi tầng một nghiêm trọng hơn. Thấy đều là giả, không có thứ nào là thật; không biết được tướng là giả, dính vào tướng, không biết được khởi tâm động niệm là giả, bởi vì kể danh tự tướng. Bạn xem, hiện tại con người bởi vì kể danh tự tướng, thì rõ ràng hiển thị ra tự tư tự lợi, cái này là của ta, cái kia là của anh, phân ra rõ ràng tường tận. Ở trong sáu cõi chúng ta không thể nói không có người thông minh, thiên nhân thông minh hơn so với chúng ta, có trí tuệ hơn chúng ta, trời Sắc Giới tan nhạt đối với thất tình ngũ dục, không chấp trước. Không chấp trước thì liền được tự tại, vì sao trời Sắc Giới có thể làm được? Trời Sắc Giới chân thật làm đến được bình đẳng, bởi vì họ chân thật khắc phục được dục vọng, quyết định không còn tham luyến tài, sắc, danh, thực, thụ, buông bỏ tài, sắc, danh, thực, thụ rồi, chúng ta thông thường nói không còn ý muốn không chế, ý muốn chiếm hữu. Ở trời Sắc giới đến trời Hoá Lạc thì không còn ý muốn chiếm hữu. Trời Hoá Lạc chính họ nghĩ cái gì thì họ có thể biến hoá ra. Đạo lý của loại biến hoá này hiện tại chúng ta cũng hiểu được, khoa học gia nói với chúng ta, năng lượng vật chất có thể chuyển biến lẫn nhau, bom nguyên tử chính là nhờ lý luận này mà phát minh ra, đem vật chất biến đổi thành năng lượng, thế nhưng làm thế nào đem năng lượng lại chuyển biến thành vật chất? Hiện tại khoa học gia vẫn chưa có cách nào, không thể chuyển đổi được. Vậy chúng ta liền nghĩ đến, Thiên nhân của trời Hoá lạc liền có cái năng lực này, họ không cần đến máy móc cơ giới, họ dùng ý niệm. Chỗ này trên Phật kinh nói được rất rõ ràng, chúng ta có lý do tin tưởng họ. Phật nói với chúng ta "tất cả

pháp từ tâm tưởng sanh”, chúng ta muốn y phục, y phục liền mặc trên thân, không cần phải mua vật liệu để may cắt, chúng ta muốn ăn thứ gì, những thứ muốn ăn liền bày ra trước mặt, không muốn thì không có, thì liền biến hết, không cần phải rửa chén, rửa đĩa, bạn nói xem tự tại cỡ nào! Đó là trong sáu cõi, chưa ra khỏi sáu cõi. Trời Tha Hoá Tự Tại thì càng tự tại, không cần phải chính mình biến hoá, tầng trời thứ năm chính là người trời Hoá Lạc họ biến hoá đến cùng dường, bạn cần thứ gì có Tha Tâm Thông không cần gọi điện thoại, ta nghĩ thứ gì họ liền biết, họ liền lập tức biến ra, đưa đến cùng dường. Đó là tầng trời thứ sáu, trời Tha Hoá Tự Tại, họ chính mình không cần phải biến hoá. Sáu cõi có được cái năng lực này. Hai tầng trời này ở trên trời Đâu Suất, người trời Đâu Suất vẫn chưa tự tại như vậy. Trời Đâu Suất lại hướng lên trên liền được tự tại như vậy, làm gì như thế gian này của chúng ta!

Bao gồm tất cả phân tranh xung đột từ do đâu mà ra? Từ chấp trước mà ra, từ kế danh tự tướng mà ra. Hai quốc gia xảy ra chiến tranh, mỗi bên đều có chấp trước của mình, mỗi bên đều có phân biệt của mình, phân biệt chấp trước thì xảy ra xung đột, mang đến cái gì? Mang đến là tai nạn. Sau đó chúng ta biết được đem nó triển khai ra, chúng ta ngoài việc phát sanh xung đột với người ra, còn xảy ra xung đột với hoàn cảnh tự nhiên, còn xảy ra xung đột với đại tự nhiên, cái kết quả này thì sao? Cái kết quả này chính là hiện tại nói “phá hoại sinh thái tự nhiên của địa cầu”, không phải chỉ như vậy thì thôi, mà là thế nào? Mà là rất nguy hại, bạn phá hoại cân bằng sinh thái tự nhiên, cái sinh thái tự nhiên đối với thân người chúng ta có ảnh hưởng cực lớn, cái hậu quả này như thế nào? Hiện tại các vị đều đã ý thức đến, nhiệt độ hết thủy địa cầu không ngừng nâng lên cao, nâng lên đến tương đối đáng sợ. Khoa học gia lo lắng, nhưng không cách gì có thể giải quyết, vẫn không nghĩ ra biện pháp. Nhiệt độ địa cầu thì cứ tăng cao, lập tức ảnh hưởng đến cân bằng sinh thái của địa cầu. Sinh trưởng ở phương bắc, thứ nhất rõ ràng thấy ra được là gấu Bắc cực, nó cần phải sinh trưởng nơi đất băng tuyết ở nhiệt độ dưới không, thích hợp cho nó sinh tồn, nhiệt độ vừa lên cao thì nó không thể sinh tồn, tuyết tan chảy nó không có nơi để ở, cho nên khoa học gia nói với chúng ta, gấu Bắc cực đại khái thọ mạng cũng không dài, sẽ tuyệt tích ở trên địa cầu này. Băng của Bắc cực có thể rất nhanh sẽ tan chảy hết, có ảnh hưởng đối với địa cầu, nhưng vẫn không quá lớn. Các đảo rất nhỏ trong Thái Bình Dương, mặt biển gần bờ biển đã có không ít bị chìm trong nước biển. Những tin tức này chúng ta đều nghe qua. Nếu như băng của Nam cực tan chảy thì phiền phức sẽ rất lớn. Băng của Nam cực hiện tại chúng ta xem thấy tin tức thông báo ở trên mạng, báo cáo gần đây nhất, một dãy băng của Nam cực tan chảy hết. Băng trên địa cầu này của chúng ta 90% là ở Nam Cực, nếu băng Nam cực tan chảy, khoa học gia nói với chúng ta, nước biển sẽ lên cao bảy - tám mét đến ba mươi - bốn mươi mét. Nếu mà như vậy thì duyên hải của chúng ta, toàn thể đô thị duyên hải trên toàn thế giới đều sẽ chìm trong nước biển. Đó là vấn đề lớn.

Tai nạn do đâu mà có? Bao gồm những tai nạn này, nguyên nhân căn bản là gì? Phật biết được, trên kinh Phật nói rất rõ ràng, đáng tiếc không có người tin tưởng. Người thông thường cho rằng Phật giáo là tôn giáo, là mê tín, không hợp khoa học, vậy thì không còn cách nào! Trên kinh, Phật có một phương thuốc đối

trị rất linh nghiệm, đó chính là Phật nói với chúng ta vũ trụ khởi nguồn thế nào, từ do đâu mà có, bạn hiểu được tam tế lục thô thì bạn liền tường tận, nguyên lý hiểu được rõ ràng, “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Ngày ngày chúng ta nghĩ là tham-sân-si, làm cũng là tham-sân-si, vậy ảnh hưởng của chúng ta, ảnh hưởng ý niệm của chúng ta, ảnh hưởng hành vi của chúng ta. Ở trong thiên văn chương này đoạn phía sau, đoạn thứ ba thì nói ra với mọi người, ảnh hưởng quá lớn! Vì sao vậy? Vũ trụ này là từ ý niệm sanh ra, nếu như ý niệm của chúng ta thiện, hành vi thiện thì núi sông đất đai đều biến thành rất đẹp. Nếu như chúng ta bất thiện, tham-sân-si-mạn bất thiện, núi sông đất đai đều biến thành bất thiện, tai nạn liền đến. Cho nên nạn nước của địa cầu, đại tai nạn này là vì sao? Đại tai nạn này là do lòng tham. Nhiệt độ địa cầu nóng lên, nguyên nhân căn bản là gì? Là sân hận của chúng ta. Oán khí nộ khí tạo thành nhiệt độ lên cao, núi lửa bùng nổ. Ngu si là nạn gió. Ngạo mạn là động đất, bất bình. Cho nên Phật dạy bảo chúng ta cần tu giới-định-huệ, diệt trừ tham-sân-si, thì thiên tai nhân hoạ đều hoá giải hết.

Khoảng một tuần lễ gần đây, tôi nhận được một xấp tài liệu do đồng tu ở Hoa Kỳ gửi đến. Phần tài liệu này đại khái là nói, thay đổi trên địa cầu này sẽ mang đến những tai nạn nghiêm trọng, trong đó có thuyết minh rất tường tận, vào lúc nào vậy? Năm 2050 đến năm 2030, rất nhanh! Rất khó được! Họ đưa ra một kế sách cứu vãn nguy cơ, một cảnh báo nghiêm trọng, nói cảnh báo này là có rất nhiều thần linh, trong đó còn bao gồm cả Quán Thế Âm Bồ-tát tín ngưỡng của người Trung Quốc chúng ta cũng tham gia hội nghị này của họ. Trong cảnh báo có một quan niệm lý luận rất quan trọng, tên tiếng Anh gọi là “WuNaNa”, ý nghĩa là một thể, muốn con người cư trú trên cái địa cầu này cần phải có cái thấy cả thấy vũ trụ cùng tất cả chúng sanh là một thể với chính mình. Nếu có cái quan niệm này, từ một thể bạn mới chân thật có thể sanh tâm yêu thương. Cư dân trên địa cầu này, không phân chủng tộc, không phân quốc gia, không phân tín ngưỡng, chúng ta đều là người một nhà, đều xem thành anh em tử muội của chính mình. Người xưa Trung Quốc chúng ta nói rất hay, lớn hơn ta 20 tuổi thì ta phải xem họ như là cha ruột của mình, nhỏ hơn ta 20 tuổi phải xem họ như là con cái của mình, tuổi tác bằng nhau là anh em tử muội, người một nhà, tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, tai nạn trên thế giới này có thể hoá giải, không thể hoá giải thì có thể giảm nhẹ. Quan niệm này hay, nêu ra rất tốt, bạn thấy tương ứng với giáo huấn của cổ thánh tiên hiền Trung Quốc, cũng tương ứng với lời giáo huấn của Phật Bồ-tát trong kinh điển dạy bảo chúng ta. Tôi thấy được thiên báo cáo này, họ gửi cho tôi tư liệu này, tôi để ở Úc châu không có mang theo, cho nên tôi thông báo họ từ Hoa Kỳ gửi tiếp cho tôi một bản nữa, gửi đến Đài Loan. Bộ phận quan trọng, chúng ta cố gắng phiên dịch nó ra, để mọi người chúng ta làm tham khảo. Chúng ta phải rất bình lặng, cho dù nó là tôn giáo cũng tốt, mê tín cũng tốt, nó nhắc nhở chúng ta là chính xác. Trong Đệ Tử Quy, đó là lão tổ tông chúng ta nói: “*Phàm là người đều yêu thương*”, nó chính là cái ý này. Những năm gần đây, chúng ta tham dự những hội nghị hoà bình quốc tế do Liên Hiệp Quốc chủ đạo tổ chức, chúng ta đều đem quan niệm lý luận của lão tổ tông Trung Quốc chúng ta giới thiệu với đại chúng dự hội.



Trung Quốc chúng ta từ 5000 năm đến nay, quốc gia thịnh trị dài lâu là dựa vào cái gì? Dựa vào giáo dục, “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Xã hội phải an định, phải hoà bình, thì đời sống của chúng ta mới chân thật là hạnh phúc mỹ mãn. Nếu như không an định không hoà bình, thế xuất thế pháp đều không thể kiến lập, đó chân thật là khổ không nói ra lời. Hiện tại toàn thế giới động loạn, không có nơi nào là an định hoà bình, nguyên nhân do đâu? Nguyên nhân chính là phương đông chúng ta xem thường giáo dục của thánh hiền, người phương tây xem thường giáo dục tôn giáo, cho nên chúng ta ở trên quốc tế đề xướng hai việc này. Nhân loại chúng sanh là một thể, tôn giáo thế giới là một nhà, cái quan niệm lý luận này của chúng ta hoàn toàn giống nhau với WuNaNa đã nói. Thật hiếm có! Chúng ta chưa từng gặp mặt, nhưng cái làm cái nghĩ của chúng ta đương nhiên có thể tương ứng, cho nên đây là một việc tốt.

### **Thứ năm là khởi nghiệp tướng.**

Phía trước bốn điều này nói khởi hoặc, chính là mê hoặc, mê hoặc thì tạo nghiệp, cho nên thứ năm là “khởi nghiệp tướng”. Khởi là sanh khởi, nghiệp chính là tạo nghiệp. “*Vị y tiền danh tự, chấp thủ sanh trước*”, đó chính là sanh khởi chấp trước nghiêm trọng, tạo nhiều loại nghiệp nên gọi là Khởi Nghiệp Tướng, cho nên tướng danh tự không nên chấp trước. Chấp trước nghiêm trọng thì tạo thành đối lập, có đối lập thì sanh ra mâu thuẫn, mâu thuẫn nâng lên cao thì xảy ra xung đột. Nếu xung đột lại nâng lên cao, các vị nên biết chính là đấu tranh, đấu tranh lên cao thì là chiến tranh, bạn nghĩ xem càng lúc càng đáng sợ. Cho nên căn gốc của xung đột là do đâu vậy? Chính ở đối lập. Chúng ta biết danh tự không thể không có, nó cũng là một hình tượng duy trì xã hội, chúng ta biết cái danh đó là giả danh, không nên chấp trước, thích gọi danh tự gì cũng đều được. Cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật bạn thấy lúc giảng kinh, trong Phật học có danh từ chuyên môn, một sự việc luôn luôn có rất nhiều danh từ, vì sao có cách nói như vậy? Không sợ phiền phức sao? Đúng vậy! Dụng ý trong đây của ngài chính là dạy bạn không nên chấp trước tướng danh tự, chỉ cần bạn hiểu được cái ý này thì được rồi. Tướng lời nói không nên chấp trước, tướng danh tự không nên chấp trước, còn có tướng tâm duyên, chính là bạn không nên nghe rồi thấy rồi thì nghĩ tướng xăng bày, vậy thì sai rồi. Nghe rồi thấy rồi như như bất động, tâm của bạn sanh trí tuệ. Nghe rồi thấy rồi bạn không nên nghĩ tướng nó, đó gọi là nghĩ tướng xăng bày, đặc biệt là giáo huấn của thánh nhân, vì sao vậy? Các ngài là từ trong tự tánh mà lưu xuất ra, nếu chúng ta dùng ý niệm phân biệt chấp trước mà lý giải các ngài, bạn làm sao có thể hiểu được chân thật nghĩa của các ngài? Trong kệ khai kinh nói “nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”, việc đó không đơn giản. Tâm thanh tịnh mới có thể hiểu được chân thật nghĩa Như Lai, tâm khí bao chao khẳng định bạn sẽ hiểu sai đi ý nghĩa của ngài, vận công đi ý nghĩa của ngài, vậy có oan uổng hay không? Cho nên những gì của thánh nhân dạy không dễ học, đạo lý chính ngay chỗ này, cần phải dùng tâm thanh tịnh của chúng ta để học, không nên dùng phân biệt chấp trước để học nó.

“*Chấp thủ sanh trước*”, chính là chúng ta thường nói, bạn khởi một ý niệm muốn không chế, khởi một ý niệm muốn chiếm hữu, không chỉ có ý niệm, từ ý niệm sẽ biến thành lời nói, hành vi, động tác, vậy thì tạo ra rất nhiều tội nghiệp.

Nếu như những ý niệm này là thiện, kết quả thì sao? Kết quả là ba đường thiện xuất hiện. Những ý niệm ngôn hạnh này là ác thì ba đường ác hiện tiền. Chúng ta nghĩ xem, bạn tỉ mỉ mà quan sát, người hiện tại nghĩ cái gì? Tôi nghĩ mọi người đều biết, người hiện tại nghĩ đến tiền, nghĩ tiền gần như hoá điên, quả báo đi đến nơi đâu vậy? Đó là tăng thêm lòng tham. Lòng tham là địa ngục, là nạ quý, chỉ riêng có lòng tham không có sân hận là đường nạ quý, lòng tham lại thêm vào sân hận thì đi đến đường địa ngục. Cho dù ngày nay bạn có thể có được, bạn không chế chiếm hữu bạn có thể có được, bạn phải biết đó là trong mạng của bạn có. Trong mạng không có, có tham cũng tham không được. Nếu như trong mạng không có, tâm tham của ta có thể tham mà được, Không Phu Tử nói ta cũng làm. Phu Tử rất thông minh, trong mạng không có có tham cũng không được, vậy chúng ta hà tất phải đi làm cái việc này? Không bằng như tôi nói thì tốt, ta thích làm cái gì thì cứ làm cái đó, ta không làm cái việc ngốc này. Phu Tử năm mươi tuổi biết được thiên mạng. Hiện tại xã hội đại chúng chúng ta người năm mươi tuổi biết được thiên mạng rất nhiều. Phu Tử bốn mươi không mê hoặc, bốn mươi tuổi không mê, năm mươi tuổi thì biết được thiên mạng. Chúng ta đến bảy mươi, tám mươi tuổi vẫn mê hoặc điên đảo, vậy thì sao được! Cho nên giáo dục của hiện đại, cách dạy thế nào vậy? Người đều mê hết, thầy đều học hỏng hết. Đó là một việc lớn, bởi vì thầy đều mê thì toàn bộ đều đi xấu đi, cho nên địa cầu này cũng xấu đi. Xấu đến mức nào vậy? Nhà khoa học nói với chúng ta, địa cầu không còn thích hợp để nhân loại cư trú, vậy con người phải làm sao? Đích thực nhân loại động vật có thể bị huỷ diệt trên địa cầu này. Cái hiện tượng này là rất bình thường, khoa học gia nói với chúng ta, rất nhiều tinh cầu ngày trước đều đã từng có dấu tích sinh vật, hiện tại không còn nữa, vậy thì địa cầu cũng có thể có kết quả giống như các tinh cầu khác, cho nên ngày nay cứu vãn chính mình cũng chính là cứu vãn địa cầu. Phương pháp gì vậy? Đương nhiên Phật pháp là đem lý sự, tánh tướng, nhân quả ở trong đó giảng nói rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, chúng ta chính mình biết được phải nên làm như thế nào.

Ngoài việc này ra, tổ sư Tịnh Độ tông chúng ta, đại sư Ấn Quang, chỉ đạo của đại sư ngài rất chuẩn xác. Vào năm 1977, lần đầu tôi rời Đài Loan đến HongKong giảng kinh. Năm đó tôi ở Hongkong bốn tháng, giảng Kinh Lăng Nghiêm ở tại thư viện Phật giáo Trung Hoa đường Cửu Long. Thư viện này là lão pháp sư Đàm Hư xây dựng, tuy là không lớn, bên trong đó thâm tập vào lúc đó thì tương đối phong phú. Tôi vào trong đó xem thấy sách kinh sách thiện của Hoàng Hoá Xã xuất bản, lão pháp sư hội tập tương đối hoàn bị. Chúng ta xem thấy được là chúng ta có nhân duyên đặc biệt, lão sư của tôi - lão cư sĩ Lý Bình Nam học Tịnh Độ chính là học với đại sư Ấn Quang, cho nên chúng ta gọi đại sư Ấn Quang là tổ sư. Tôi xem thấy những thư tịch này của Hoàng Hoá Xã xuất bản, cảm thấy có cảm tình rất đặc biệt, tỉ mỉ mà lật xem, phát hiện ngài có ba loại sách in ra số lượng rất lớn, làm cho tôi cảm thấy rất kinh ngạc. Loại thứ nhất là “Liễu Phàm Tứ Huân”, loại thứ hai là “Cảm Ứng Thiên hội biên”, loại thứ ba là “An Sĩ Toàn Thư”. Tôi xem thấy tờ bản quyền phía sau ba loại sách này hợp lại đại khái đã in hơn 300 vạn cuốn. Vào lúc đó tôi nghĩ không thông, đại sư Ấn Quang là tổ sư thứ 14 của Tịnh Độ tông, tại vì sao đối với Phật kinh kinh luận không có lưu thông số lượng lớn đến như vậy, còn đối với ba cái quyền này, bạn tỉ mỉ mà quan sát, “Liễu

Phàm Tứ Huấn” là tiên sinh Viên Liễu Phàm dạy bảo con cháu của ông, bốn thiên văn chương; “Thái Thượng Cầm Ứng Thiên” là của đạo giáo; phía trước “An Sĩ Toàn Thư” gần như chiếm 2/3 thiên văn chương là “Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn”, cũng là của Đạo giáo, phụ lục ba chương phía sau số lượng không nhiều, “Vạn thiện tiên chất” là nói về giới sát, nói nhân quả của sát sanh, “Dục Hải Hồi Cường” là nói nhân quả của tà dâm, đó là đặc biệt viết ra, thiên sau cùng mới là “Tây Quy Trục Chỉ”, khuyên người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đều không phải là kinh luận chính Quy, vì sao mà in nhiều đến như vậy? Tôi suy nghĩ hơn hai tuần lễ, nghĩ ra được một đáp án, đại khái là lão pháp sư phát ra tâm đại từ bi, muốn cứu vãn cái xã hội này, dùng cái gì? Dùng giáo dục nhân quả, ba thứ này là giáo dục nhân quả. Càng nghĩ càng có đạo lý. Bạn xem, năm 1977 đến hiện tại là 30 năm rồi, ngày nay sau hơn 30 năm chúng ta xem thấy xã hội hiện tại, thì kính phục sát đất đối với đề xướng này của lão hoà thượng, ngoài giáo dục nhân quả ra không còn cách nào để cứu.

Chúng ta mở ra rất nhiều hội nghị ở Liên Hiệp Quốc, cũng làm thí nghiệm ở quê hương tôi tại trấn Thang Trì Trung Quốc, xây dựng một trung tâm văn hoá đã làm thực nghiệm ba năm rồi, chỉ dùng một thứ “Đệ Tử Quy”. Đệ Tử Quy là của nhà Nho, bởi vì Cầm Ứng Thiên là thuộc về Đạo giáo, là thuộc về tôn giáo, ngoài Đạo Quán Phật Tự Trung Quốc đại lục có thể giảng giải ra, ở trong xã hội không thể giảng, đó là đề xướng mê tín, việc này không cho phép. Thế nhưng ở Đại Loan thì được. Nếu Đài Loan chân thật muốn tự cứu phải bắt tay vào từ nhân quả, chỉ có chân thật tin tưởng nhân quả báo ứng, thiện có thiện quả, ác có ác báo, phải từ nơi đây mà cắm gốc, “Đệ Tử Quy”, “Thập Thiện Nghiệp” tự nhiên liền học tốt. Không có khái niệm nhân quả này một cách sâu sắc, “Đệ Tử Quy” cùng “Thập Thiện Nghiệp” đều không thể làm đến được tốt đẹp. Cho nên tôi kỳ vọng đồng bào Đài Loan có thể đặc biệt xem trọng giáo huấn của đại sư Ấn Quang. Cả đời của đại sư ngài, bạn xem trong “Văn Sao” của ngài, nói đến nhân quả rất nhiều. Vì sao ngài có cách nói như vậy? Con người này hiện tại chúng ta đều được, ngài là Bồ-tát Đại Thế Chí tái sanh, một trong ba Tây Phương Tam thánh, ngài đến nơi đây để làm cái gì? Còn không phải là cứu độ chúng sanh đời mạt pháp chúng ta hay sao? Ngài dạy chúng ta học Phật phải thật làm, không nên xây đạo tràng lớn, ngài chủ trương xây đạo tràng nhỏ, số người trong đạo tràng không vượt quá 20 người, số người này là lý tưởng nhất, vì sao vậy? Đạo tràng dễ duy trì ủng hộ, không cần phải cầu người, không cần phải đi kiếm tiền, đời sống chỉ cần có thể qua được. Mười mấy hai mươi mấy người chí đồng đạo hợp cố gắng niệm Phật, tương lai mỗi người đều vãng sanh, đó chính là viên mãn thành tựu. Ngày trước chúng ta đọc “Tây Phương Xác Chỉ” của Bồ-tát Giác Minh Diệu Hạnh, khi ngài còn ở đời, đạo tràng của ngài có tám người, hiếm có, tám người mỗi mỗi đều vãng sanh, viên mãn thành tựu.

Tổ sư dạy bảo chúng ta pháp môn niệm Phật chính là một môn thâm nhập, một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Tôi những năm gần đây thêm vào một chút, hy vọng mỗi ngày có thể nghe được hai giờ giảng kinh, vì sao vậy? Thời trước không nghe kinh thì được, vì sao vậy? Con người thành thật, một lòng một dạ niệm Phật, hiện tại nếu không đem một số đạo lý của tịnh tông giảng rõ ràng, nói tường tận,

cái tâm này rất khó mà phát ra, không thể phát khởi, nhất là vào xã hội hiện tại này, sức mê hoặc quá mạnh. Chúng ta nhiều năm đến nay vẫn chưa bị xã hội ô nhiễm là dựa vào cái gì? Ngày ngày đọc kinh, ngày ngày giảng kinh, chư Phật Bồ-tát ngày ngày nhắc nhở chúng ta. Người xưa gọi là “*ba ngày không đọc sách thánh hiền mặt mày thật đáng ghét*”. Ngày nay chúng ta bỏ mất đi Phật pháp ba ngày, bạn có bị cảnh giới bên ngoài ô nhiễm hay không? Cho nên chính tôi sâu sắc có được cái thể hội này, phải đọc kinh, phải nghe kinh, phải giảng kinh, phải niệm Phật, bạn mới không bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, ngày đời này bạn mới có được thành tựu. Cho nên tạo nghiệp rất đáng sợ, Phật dạy chúng ta tạo tịnh nghiệp, thiện ác nghiệp không tạo, tạo nghiệp thanh tịnh. Nghiệp thanh tịnh là gì? Trong thiện nghiệp trong có không xen tạp danh vọng lợi dưỡng, không có xen tạp tự tư tự lợi, đó gọi là tịnh nghiệp. Cái đạo lý này phải hiểu.

### **Sau cùng là nghiệp hệ khổ tướng.**

Đây chính là nói quả báo, bạn đã tạo nghiệp thì nhất định có quả báo, cho nên Lục thô đến thứ sáu thì nói quả báo. Khổ là khổ sanh tử, gọi là trói buộc, nghiệp hệ khổ tướng, gọi là nghiệp khổ trói buộc thời có cái khổ sanh tử bức bách, không được tự tại, nên gọi là nghiệp hệ khổ tướng. Sanh tử bức bách chính là sáu cõi luân hồi. Sáu cõi luân hồi là như thế nào vậy? Do nghiệp thiện ác mà biến hiện ra. Bạn xem, “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Thức chính là phân biệt chấp trước, nói được rõ hơn một chút, chính là khống chế, chính là chiếm hữu, nhất là khởi tâm động niệm tổn người lợi mình, việc này thật đáng sợ. Phải nên biết tổn người quyết định không lợi mình, đó là chân tướng sự thật. Cái gì là chân thật lợi chính mình? Lợi người mới chân thật lợi chính mình, vì sao vậy? Ta và người là một thể. Người xưa dạy cho chúng ta: “*Nhân ái giả, nhân hằng ái chi, kính nhân giả, nhân hằng kính chi*”. Chúng ta có thể yêu tất cả mọi người thì tất cả mọi người yêu ta, ta có thể kính tất cả mọi người thì tất cả mọi người đều kính trọng ta, ta có thể giúp đỡ tất cả mọi người thì tất cả mọi người cũng giúp đỡ ta, cái nhân như thế nào thì cảm được cái quả báo như thế đó. Phật ở trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo” nói cho chúng ta thân ba, miệng bốn, ý ba, dạy chúng ta không nên sát sanh. Chân thật có thể làm được không sát sanh, ngay đến trùng kiến cũng đều không tổn hại, không những không tổn hại động vật, ngay đến thực vật cũng không tổn hại, bạn đều có thể yêu nó, nó sẽ kính yêu bạn, chúng ta giúp đỡ nó thì nó sẽ có hồi báo. Trong nhiều năm qua, đây là việc đã có chứng thật. Chúng ta ưa thích những hoa cỏ này, nó lớn lên rất xanh tốt, hoa nở ra đặc biệt thơm, trái lớn lên đặc biệt ngọt, nó biết hồi báo. Chính chúng tôi ở Úc châu, sân vườn của chúng tôi rất rộng, trồng rau được rất nhiều. Khi trồng rau chúng tôi không dùng thuốc trừ sâu, không dùng phân bón. Có sâu trùng đến ăn, chúng tôi câu thông thương lượng với sâu trùng, hiệp định với chúng nó, trong vườn rau của chúng ta nhất định phân ra một khu, rau ở trong khu vực đó là để cúng dường cho chúng nó, chúng nó có thể đến ăn, không phải khu vực đó, rau chúng ta trồng không có một con sâu trùng nào, cho nên những động vật nhỏ này còn dễ dạy hơn con người, con người không nghe lời không tuân thủ ước định, những động vật nhỏ này tuân thủ. Chim rất nhiều, chúng ta trồng rất nhiều cây ăn trái, cũng chỉ định ra mấy cây ăn trái nào mà trái ở nơi cây đó chim có thể đến ăn, nơi không chỉ định thì không được đến ăn. Nó cũng có

thể tuân thủ. Bạn nói xem, những động vật nhỏ này có đáng yêu không? Chúng ta cùng ở với nhau như người một nhà, giúp đỡ lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, đây chính gọi là nhân sanh hạnh phúc mỹ mãn.

Chúng ta phải dùng thiện tâm, quyết định không sát sanh, không trộm cắp. Không trộm cắp chính là quyết định không thể chiếm hữu tiện nghi của người khác, ngay đến việc nhỏ dùng đồ vật của người khác, nhất định phải nói cho rõ ràng ta mượn dùng tạm, nếu như bạn không hỏi mà mang đi dùng, bạn thấy trong Đệ Tử Quy nói đó chính là trộm, đó chính là trộm cắp. Trộm cắp tương lai phải hoàn trả. Sát sanh tương lai còn phải trả mạng, cho nên người sát nghiệp nặng, thân thể đoản mạng, không khoẻ mạnh, nhiều bệnh. Đó là gì vậy? Là hoa báo, quả báo là tương lai phải đền mạng. Chúng ta cũng là từ nhỏ được cha mẹ thường hay giảng nói những nhân quả báo ứng này, cho nên có được ấn tượng rất sâu, sau khi học Phật rồi xem thấy trên giới kinh của Phật nói như vậy, chúng ta liền lập tức chọn lấy trường chay, không những không sát sanh, không còn ăn thịt chúng sanh nữa.

Tôi 26 tuổi, đại khái là quen biết tiên sinh Đông Phương Mỹ hai tháng, tiên sinh ngài đem Phật pháp giới thiệu cho tôi, không bao lâu tôi liền quen biết đại sư Chương Gia, tiếp nhận giáo huấn của đại sư Chương Gia. Ngay năm đó, khoảng nửa năm sau, khoảng giữa năm 42, tôi liền phát tâm ăn trường chay. Tôi ăn chay đến năm nay là 58 năm, sức khoẻ rất tốt, chưa từng bị bệnh. Đó là lão sư dạy cho tôi, bố thí tài được tiền của, càng thí càng nhiều, càng nhiều càng thí, không nên giữ lại. Giữ lại thì sao? Giữ lại thì bị bệnh, tăng thêm lòng tham, cho nên xả có là hai ý nghĩa. Xả thì nhất định có được, sau khi được rồi phải đem cái có được xả hết đi, đó là ý nghĩa tương quan. Càng thí càng nhiều, thí tài được tài, pháp thí được thông minh trí tuệ, thí vô úy được khoẻ mạnh sống lâu, chỉ cần bạn chịu làm, nghiệp nhân quả báo không lọt một chút nào. Nếu không mà nói, bạn y theo Tam tể Lục thô này mà phát triển ra, vậy thì khổ hải vô biên, khổ nghiệp trói buộc là khổ hải vô biên, sáu cõi luân hồi bạn đến đời nào mới có thể ra khỏi được? Việc này thật đáng sợ.

**“Nhị giả, pháp giới viên minh tự tại dụng thị Hoa Nghiêm Tam muội dã, vị quảng tu vạn hạnh, xung lý thành đức, phổ châu pháp giới, nhi chứng Bồ Đề”.**

Đây là nói từ thể khởi dụng, là nói đến chánh báo. Đại sư ở chỗ này nói cho chúng ta nghe rất rõ ràng, cái tác dụng này chính là khởi chánh báo. Chánh báo chính là chính chúng ta. Phía trước là nói vũ trụ, duyên khởi của vũ trụ, đó là nói duyên khởi của chúng ta, ta từ nơi đâu đến. Trong văn có một danh từ chuyên môn là “thị Hoa Nghiêm Tam muội dã”. Cái gì là “Hoa Nghiêm Tam muội”, chúng ta không thể không biết. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Phạm Võng đã nói: *“Phật Hoa Nghiêm Tam muội chi lược”*, phía trước có một chữ Phật. *“Phật Hoa Nghiêm Tam muội chi lược, dĩ nhất chân pháp giới vô tận duyên khởi vi lý thú, đạt thử lý thú nhi tu vạn hạnh trang nghiêm Phật quả, vị chi Hoa Nghiêm nhất tâm tu chi vị chi Tam muội”*. Đó là trên Hoa Nghiêm cùng Kinh Phạm Võng đã nói. Do đây có thể biết, tất cả y chánh trang nghiêm, ngày nay chúng ta gọi là chúng sanh vũ trụ. Vũ trụ là hoàn cảnh y báo của chúng ta, chính là hoàn cảnh

nương tựa sinh tồn của chúng ta. Cái nhỏ nhất mà nói, thân thể của chúng ta là y báo. Rất nhiều người nói thân thể là chánh báo, chỗ thân thể nương tựa gọi là y báo, vậy cũng có thể nói được thông. Thiết thực nhất là quần áo chúng ta mặc, đó là y báo của chúng ta, phòng xá chúng ta ở là y báo của chúng ta. Chúng ta còn có rất nhiều quan hệ với rất nhiều người, như ở trong một gia đình có chồng vợ, có cha con, có anh em, có bạn bè, có người thân, hàng xóm, có người lân cận, mở rộng lớn hơn là xã hội, là quốc gia chúng ta nương tựa không thể lìa khỏi, mở rộng hơn nữa là địa cầu, sau đó mở rộng hơn ra bên ngoài đó chính là vũ trụ, thầy đều là chỗ nương tựa sinh tồn của chúng ta. Không luận là chính bản thân chúng ta gọi là chánh báo, cho đến cả thầy vũ trụ, đều không rời khỏi pháp giới nhất chân.

Pháp giới nhất chân là gì? Pháp giới nhất chân chính là chân như tự tánh. Điều thứ nhất phía trước chúng ta đã học qua, Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể, chỉ có cái thể này là thật, Y Chánh Trang Nghiêm là từ cái thể này phát sanh. Trong kinh giáo Đại thừa Phật thường hay nói “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, cái tâm này chính là nơi đây nói pháp giới nhất chân. Pháp giới nhất chân vì sao hay biến hoá vô lượng vô biên pháp giới? Không chỉ là mười pháp giới Y Chánh Trang Nghiêm. Mười pháp giới chính là nói thể giới Ta Bà này chúng ta, đó là một khu vực giáo hoá của một vị Phật. Trong đại vũ trụ, thế giới như vậy vô lượng vô biên không có cùng tận, đều là nương vào nhất chân mà xuất hiện ra. Vì sao nó có thể hiện? Phía sau chính là nói vô tận duyên khởi, nhân chính là pháp giới nhất chân, không nói nhân mà nói duyên, cho nên Phật pháp gọi là duyên sanh. Thông thường ở trong đại thừa giáo mà chúng ta thường học tập “tứ duyên sanh pháp”: thân nhân duyên, sở duyên duyên, vô gián duyên, tăng thượng duyên, đó là quy nạp thành bốn loại lớn này, triển khai ra là vô tận duyên khởi. Đó là lý, đó là một thú hướng. Thú là nói quy thú. Chúng ta học Kinh Hoa Nghiêm, bạn xem ngay chỗ này, quốc sư Hiền Thủ nói với chúng ta: “*Vọng tận Hoàn nguyên là lý thú của chúng ta*”, là chỗ quay về chân thật.

Mục tiêu cuối cùng mà chúng ta học tập, phải quay về đến chỗ nào? Quay về đến pháp giới nhất chân, cũng chính là quay về với tự tánh. Ở trong Tịnh Độ tông chúng ta nói, pháp giới nhất chân chân như tự tánh chính là Thường Tịch Quang Tịnh Độ, quay về đến chỗ này mới chân thật gọi là thành tựu cứu cánh viên mãn Phật, cho nên “đạt thủ lý thú nhi tu vạn hạnh”, bốn chữ phía trước trọng yếu. Người tu vạn hạnh nhiều, vạn hạnh là gì? Xin nói với các vị, chính là thập thiện nghiệp, thập thiện nghiệp mười loại lớn. Nếu như mở rộng ra, ở Tiểu thừa ba ngàn oai nghi, mở rộng ra có ba ngàn điều, đó là người Tiểu thừa tu; đối với Bồ-tát Đại thừa, chỗ này mở rộng ra có tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Cho nên học Phật phải học từ chỗ nào? Phải học từ thập thiện nghiệp đạo, ban đầu liền dạy bạn học mười điều này. Nếu như bạn chân thật thấu hiểu thông đạt, lý thú của Hoa Nghiêm, đó là thập thiện nghiệp triển khai ra, triển khai thì thành vạn hạnh. Vạn không phải là số tự, nó là hình dung, cũng là thuộc về vô lượng vô tận vô số hành môn, không chỉ tám vạn bốn ngàn. Tám vạn bốn ngàn cũng là Thế Tôn đem nó quy nạp lại mà nói. Chân thật là lão tổ tông Trung Quốc chúng ta thường nói “*chi*

*u chí thiện*”, vậy mới là trang nghiêm quả Phật. Dùng cái gì để trang nghiêm? Dùng thập thiện nghiệp viên mãn.

Cho nên bạn ở trong nhà Phật nhìn thấy tượng Phật, hình tượng Phật điêu khắc, rất ít xem thấy ba cái chữ này, thế nhưng tượng Phật vẽ ra thì thường hay có, thấy trên thân Phật phóng quang, trên đỉnh đầu có ba chữ. Ba chữ này có lúc thì dùng tiếng Phạn để viết, cũng có lúc dùng Trung văn để viết, cũng có Tạng văn, đó là chúng ta bình thường xem thấy ba cái chữ này, phát âm của nó là “An A Hồng”. Ý nghĩa của ba chữ này là gì? Chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo. “An” là thân nghiệp, “A” là khẩu nghiệp, “Hồng” là ý nghiệp, thân-khẩu-ý ba nghiệp. Thân có ba nghiệp là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm. Khẩu có bốn nghiệp là không nói dối, không hai chiều, không thêu dệt, không ác khẩu. Ý có ba nghiệp là không tham, không sân, không si. Xem ra thì rất đơn giản, thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày, ở ngay trong đi đứng nằm ngồi, đó gọi là oai nghi, đó gọi là tế hạnh, khởi tâm động niệm đều không được trái phạm. Nói đến tám vạn tế hạnh, chúng ta chân thật không thể nghĩ bàn, làm gì mà nhiều như vậy! Nói đến vô lượng tế hạnh thì càng không thể nghĩ bàn, có phải là thổi phồng lên không? Không có. Nếu như chúng ta chân thật lý giải, đối thoại của Thích Ca Mâu Ni Phật và Bồ-tát Di Lặc, chân thật hiểu rõ Tam Tế Tướng, bạn liền hoàn toàn khẳng định, bạn sẽ không hoài nghi, bạn quyết định sẽ không cho rằng Thích Ca Mâu Ni Phật nói Thập Thiện Nghiệp vừa triển khai ra là tám vạn bốn ngàn, bạn còn cho nó là ít, bạn biết được tám vạn bốn ngàn vẫn là quy nạp, vì sao vậy? Bồ-tát Di Lặc nói với chúng ta, vô thị vô minh khởi tâm động niệm, ngay trong một giây có bao nhiêu ý niệm? Có một số đồng tu tính toán một lát, một giây có 1280 triệu ý niệm, trong mỗi một niệm đều đầy đủ Thập Thiện Nghiệp, bạn tưởng tượng xem tám vạn bốn ngàn tế hạnh có quá nhiều hay không? Quá ít rồi. Nếu như bạn không biết được cái đạo lý này, bạn sẽ cho rằng chữ số trong kinh Phật đã nói là quá lớn, dường như là có ý phôi phồng chỗ đó, không phải sự thật. Sau khi hiểu rõ ràng rồi, mới biết được Thích Ca Mâu Ni Phật nói pháp khiêm tốn, một chút khoa trương cũng không có, hoàn toàn tương ứng với năm ngữ mà trên Kinh Kim Cang đã nói là “Nhu Lai là chân ngữ giả”, chân quyết định không phải là lời giả; “Thật ngữ giả”, thật thì không hư; “Nhu ngữ giả”, như thì vừa dạn thích hợp, đem chân tướng sự thật nói ra, không hề thêm chút nào, có lúc giảm bớt một chút, nhưng tuyệt đối không thêm chút nào. Chúng ta phải nên tin tưởng, không nên dùng ý của riêng mình mà phán đoán, vậy thì sai lầm.

Đề mục của thiên văn chương này là “Tu Hoa Nghiêm Áo Chi”. Áo là áo diệm, Chi chính là lý thú, đó cũng là trong thuật ngữ của người hiện tại nói “áo mật của vũ trụ”, có thể nói “Hoa Nghiêm” đem áo mật của vũ trụ nói rõ ra hết. Sự việc này vốn dĩ chỉ có Phật Bồ-tát, trong Bồ-tát vẫn phải từ Bát Địa trở lên họ mới tường tận, vì sao vậy? Họ chính mắt thấy được. Vì sao thấy được? Họ chân thật thành tựu được Hoa Nghiêm Tam muội, ở trong Hoa Nghiêm Tam muội thấu suốt toàn bộ áo mật của vũ trụ. Hay nói cách khác, từ Thất Địa về trước giống như chúng ta vậy, chỉ nghe nói, không phải thân chứng, từ Bát Địa trở lên mới thân chứng được; hướng lên trên Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác, họ là thân chứng, người như vậy cũng là vô lượng vô biên, vô số vô tận, họ đã

chúng được còn chúng ta thì đang mê hoặc. Những vị Phật Bồ-tát này đại từ đại bi, đến giúp chúng ta phá mê khai ngộ, hy vọng chúng ta cũng có thể chứng được. Không chỉ chứng được, hy vọng chúng ta sớm ngày chứng đắc.

Thiên văn chương này của quốc sư Hiền Thủ có thể nói là từ bi đến tốt đỉnh, Kinh Hoa Nghiêm quá lớn, chúng ta y theo Kinh Hoa Nghiêm mà tu hành sẽ không biết được bắt tay vào từ chỗ nào, thiên văn chương này của ngài đem yếu chỉ của Hoa Nghiêm chỉ thị cho chúng ta, để chúng ta biết từ chỗ nào mà khế nhập. Ba đoạn phía trước tổng cộng có sáu đoạn. Ba đoạn phía trước là “hiển nhất thể”, hiện tại chúng ta học “khởi nhị dụng”, “thị tam biến”. Ba đoạn này là đại từ, chúng ta dùng lời của đại sư Chương Gia thì dễ hiểu, đại sư Chương Gia nói nhìn thấu. Ba đoạn phía sau gồm “hành tứ đức”, “nhập ngũ chỉ”, “khởi lục quán”, đó là buông bỏ, thế là chúng ta cũng có thể chứng được. Lợi căn thì chứng được viên mãn, chứng được cứu cánh, như Thích Ca Mâu Ni Phật, như Lục tổ Huệ Năng ở Trung Quốc, đó là người thượng thượng căn, vừa nghe thì hoàn toàn ngộ, không phải ngộ từng phần, toàn ngộ, thật là khó được; hướng xuống thượng trung hạ ba căn chậm mau không đều, có người ngộ được nhanh. Trong lịch sử Trung Quốc chúng ta, trong điển tịch đã ghi chép, có người ba đến năm năm khai ngộ, người thượng căn, có người tám đến mười năm khai ngộ, người trung căn, có người ba mươi, bốn mươi đến năm mươi, sáu mươi năm mới khai ngộ. Người hạ căn đều rất cừ khôi, vì sao vậy? Đều có thể ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam muội.

Tu Hoa Nghiêm Tam muội, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ không có ai mà không vãng sanh, hơn nữa vãng sanh phẩm vị đều rất cao, chúng ta đều có thể tưởng tượng ra được. Cho nên buông bỏ đương nhiên trọng yếu, nhìn thấu cũng không thể xem thường. Chúng ta học kinh giáo giúp cho chúng ta nhìn thấu, sau khi nhìn thấu quan trọng nhất là phải buông bỏ. Buông bỏ cái gì? Trái với mười thiện là mười ác, vậy bạn nhất định phải buông bỏ. Trước tiên phải buông bỏ không sát sanh nữa. Sát sanh dẫn ra cái ý này, quyết định không thể để chúng sanh vì ta mà sanh ra đau khổ, tư tưởng lời nói của chúng ta làm chúng sanh khởi lên đau khổ thì cùng đồng như sát sanh. Khởi tâm động niệm của chúng ta quyết định không thể chiếm chút tiện nghi của người, vì sao vậy? Chiếm tiện nghi của người khác là ăn trộm. Không chỉ là hành vi, không có hành vi ngay đến khởi lên ý niệm cũng đều không được, đó là tâm trộm, tuy là bạn không có hành vi trộm, thế nhưng bạn vẫn có ý niệm trộm, bạn nói xem, cái này quá vi tế. Thế nên vào quá khứ, người học Phật thành tựu nhiều, vì sao vậy? Bởi vì họ có nền tảng lý luận nền tảng đạo đức, họ có nền tảng giáo dục nhân quả, từ nhỏ đã học rồi, cho nên có gốc, gốc rễ bám sâu, lớn lên rồi gặp được Phật pháp, Thập Thiện Nghiệp họ hành không khó, tuy là làm không được viên mãn, phần ít mà họ thật có thành tựu. Trong Phật pháp không luận là xuất gia tại gia, tất cả giới hạnh đều không rời khỏi mười thiện, mười thiện là cả thầy tông cương lĩnh của oai nghi giới luật. Thế nhưng hiện tại chúng ta tu học sẽ có khó khăn nhất định, vì sao vậy? Chúng ta từ nhỏ không có người dạy chúng ta luân lý, đạo đức, nhân quả, đặc biệt là xã hội hiện tại.

Tuổi tác như tôi đây, lúc nhỏ lớn lên ở nông thôn, đó là khoảng dân quốc thứ 20, đạo đức luân lý truyền thống Trung Quốc tuy là không có người nào đề



xương, thế nhưng ảnh hưởng vẫn còn. Xã hội Trung Quốc này, bởi vì người đông, đất quá rộng, quốc gia chưa có làm nhiều trường học như vậy, không như hiện tại, hiện tại trường học nhiều. Chúng tôi vào lúc đó, mới mười mấy tuổi đang vào lúc đi học, một huyện đại khái mới có một sơ cấp trung học, trong mười mấy huyện mới có một cao trung, trong một tỉnh nhiều nhất chỉ có một trường đại học, vậy thì bạn liền có thể biết được người không biết chữ thiếu văn hoá có đến bao nhiêu! Quá phổ biến. Thế nhưng những cư dân trong nông thôn làng quê đó, tuy là không biết chữ, họ hiểu được luân lý đạo đức, họ hiểu được nhân quả, cho nên xã hội rất là an định, hiện tại chúng ta gọi là trị an rất tốt, do nguyên nhân gì? Người người đều nhận qua giáo dục của Nho-Thích-Đạo ba nhà. Cái giáo dục này không phải đọc sách, không phải do đi học mà có, là do người già dạy. Trong người già quan trọng nhất là cha mẹ. Cha mẹ không biết chữ, lúc còn nhỏ tổ phụ dạy cho họ, tất cả những người tuổi lớn hơn họ đều có thể dạy cho họ, dạy họ đạo lý làm người, dạy họ phải làm việc như thế nào, làm thế nào đối nhân xử thế, cho nên họ biết cách làm người, tâm địa thuần hậu, không có cái tâm hại người, lời nói có chữ tín, sau khi nói ra chính mình nhất định sẽ làm được, cho nên tiếp xúc được Phật pháp tu hành, có thể nói đều có thành tựu; gặp được pháp môn niệm Phật, nếu như y theo phương pháp đạo lý này mà tu hành thì không ai không vắng sanh.

Vào thời Nhà Đường, đại sư Thiện Đạo đã nói qua: “*pháp môn này vạn người tu vạn người vắng sanh*”. Lời nói này vào lúc đó, tổ sư nói chúng ta tin tưởng, vào lúc đó xã hội chất phác. Vì sao có thể tin tưởng? Tôi sanh ra vào niên đại dân quốc thứ 20, tuy là rất nhỏ tôi có thể nhớ được tình hình xã hội vào thời đó, lòng người thuần hậu, người ôm lòng lừa gạt người khác thì rất ít, thấy người khác có khổ nạn thì có rất nhiều người đưa tay ra giúp đỡ. Tôi đến Đài Loan Dân quốc năm thứ 38, vào lúc đó cư dân Đài Loan sáu trăm vạn người, bao gồm những người di dân từ Đại lục sang, phong khí xã hội lúc đó rất tốt, lòng người thuần hậu, trung thực, không có gạt người. Chúng ta có một chút khó khăn, không luận tìm bất cứ người nào họ cũng đều sẵn lòng giúp đỡ, thật tâm giúp đỡ bạn, không phải họ giả bộ làm. Hiện tại loại phong thái này không còn, tại vì sao không còn? Vì nhiều năm đến nay không có người dạy, trong xã hội cũng không có người giảng. Thời chúng tôi còn trẻ đi học, không chỉ người già dạy, người lớn cho dù là quen biết bạn hoặc là không có quan hệ gì với bạn, thấy bạn làm việc sai liền sẽ chỉ trách bạn, đó chính là giáo dục. Chúng ta còn nhỏ phạm phải lỗi lầm, người đi đường không quen biết nói “*này em bé, không nên làm như vậy, không nên làm như thế kia*”. Chúng ta nghe, chúng ta không phản bác, cha mẹ chúng ta nghe được rồi, thấy rồi, liền sẽ cảm tạ đối với người đi đường đó, cảm ơn ông giúp tôi dạy trẻ nhỏ. Hiện tại, truyền thống giáo dục của chúng ta tốt như vậy chỉ ít bỏ mất đi bốn đời, thậm chí đến năm đời. Hiện tại người trẻ không biết, cha mẹ chúng cũng không biết, ông bà nội của chúng cũng không biết, có thể đến ông cố ông tổ cũng không biết. Hiện tại trường học nhiều hơn so với trước, phong thái học tập dường như là tốt hơn trước nhiều, sách vở do vì kỹ thuật khoa học phát triển, kỹ thuật in ấn thuận tiện, rất dễ dàng có được. Vào thời trước không dễ gì có được sách. Tôi nhớ lại khi chúng tôi học tiểu học học trung học không có sách giáo khoa, thầy giáo lên lớp dạy một thiên cổ văn, mỗi một người phải chép, thầy giáo viết trên bản đen, chúng tôi mỗi người tự mình chép, chép một quyển, không tìm

ra sách, làm gì thuận tiện như hiện tại vậy! Chúng ta xem thấy xã hội hiện đại rất là ngưỡng mộ, thế nhưng người hiện tại không đọc sách. Không đọc sách thì bạn không rõ lý, thì bạn không đạt đến được chỗ lý thú, tuy tu vạn hạnh nhưng không thể trang nghiêm Phật quả. Trang nghiêm Phật quốc chính là thành Phật, tuy tu vạn hạnh không thể thành Phật, niệm Phật không thể vãng sanh, vì sao vậy? Đại đức xưa nói rất hay: “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau mòn rát họng cũng uổng công*”. Đây chính là nói rõ tâm hạnh không tương ứng, miệng có nói được tốt hơn, trong lòng không thể bỏ đi được tham-sân-si-mạn, cho nên không thể tương ứng, cho nên không có thành tựu.

Chữ tu ở chỗ này nhắc nhở chúng ta: “*nhất tâm tu chi, vị chi Tam muội*”. Câu nói này cùng lời giáo huấn của đại đức xưa mà chúng ta thường nghe “một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu” là một ý nghĩa. Trung Quốc năm ngàn năm tổ tông dạy cho chúng ta phương pháp, phía trước trên Tam Tự Kinh đều có: “*Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên*”. Chuyên chính là nhất tâm mà tu. Chúng ta tu học hiện đại, chân thật là giáo trình của chúng ta rất tạp rất loạn. Khoá trình nhiều không hề gì, học tập phải từng thứ từng thứ mà học, liền sẽ có thành tựu. Nếu đồng thời học rất nhiều thứ thì không cách gì thành tựu. Hiện tại chúng ta xem giáo trình của trường học, tôi không biết trường học hiện tại, khi tôi học tiểu học mỗi ngày là sáu môn, một môn là 40 phút; khi trung học có thể mỗi ngày là năm môn, mỗi môn 50 phút, giữa hai môn nghỉ mười phút, xếp đan xen nhau, môn thứ nhất là ngữ văn, môn thứ hai là thay đổi học số học, môn đầu vẫn chưa có hấp thu, môn thứ hai thì đổi khoá mục mới, đối với học sinh mà nói sẽ sanh ra khó khăn, mệt mỏi, tâm không đủ chuyên, ấn tượng học tập không đủ sâu. Loại phương thức này ở vào thời xưa không có, đây đều là học được từ ngoại quốc. Trung Quốc về trước, tư thực, tôi lúc nhỏ còn học qua được nửa năm hay một năm như vậy. Học tư thực, trong tư thực thầy giáo dạy học chỉ một môn, một môn học xong rồi mới có thể học môn thứ hai, đó là giáo học truyền thống từ năm ngàn năm của chúng ta truyền lại. Học một môn thì thế nào? Chuyên tâm mà học. Thí dụ môn học này của bạn, đại khái cần phải thời gian hai tháng đến ba tháng, ngay trong hai ba tháng này chỉ học một môn, ấn tượng này sẽ rất sâu, thật có thể hấp thu.

Thật không nên tạp tu. Tôi ở Đài trung học kinh giáo với lão sư Lý, năm đó tôi 32 tuổi. Ba mươi một tuổi, nửa năm sau quen biết với thầy, tôi theo thầy một năm ba tháng, học được 13 bộ kinh. Tiến độ bình quân cũng sắp gần hơn một tháng học một bộ, bộ kinh nhỏ, đại khái phân nửa thuộc về kinh Tiêu thừa. Tiêu chuẩn của thầy, bạn học bộ kinh này rồi thì bạn phải có thể lên đài giảng, lão sư người ngồi bên dưới nghe, nghe mà thầy gật đầu được rồi thì bộ kinh này xem như bạn đã học xong, bạn mới có thể học bộ kinh khác. Kỳ thật tôi cũng chưa học bộ kinh nào trực tiếp với thầy, tôi là ở trong lớp học kinh tổng cộng có hơn 20 bạn học, thầy giáo dạy cho từng người từng người, dạy cho bạn học, họ là hai người một tổ, lên đài giảng kinh, một người giảng quốc ngữ, một người giảng tiếng Đài, dường như hai người lên đài là có phiên dịch, như vậy mà huân luyện nhân tài giảng kinh. Tôi đến sau cùng cho nên xếp tên ở sau cùng, vẫn chưa xếp đến tôi thì tôi đã rời khỏi Đài Trung, cho nên tôi học kinh giáo là dự thính, thầy giáo đang dạy họ, chúng tôi ở phía sau nghe thính. Vào lúc đó tôi cũng rất may mắn, sức ghi

nhớ của tôi rất mạnh, sức lý giải vẫn rất tốt, cho nên nghe thầy giáo dạy họ tôi ở bên cạnh lắng nghe, thầy đều nghe hiểu. Họ hai người lên đài giảng, tôi ở bên dưới lắng nghe, tôi liền biết được nếu như đổi tôi lên đài giảng, thì tôi nhất định sẽ giảng được tốt hơn họ, thế nhưng tôi không có cơ hội lên đài, thầy giáo là căn cứ theo nhập học trước sau mà xếp. Tập giảng nhóm nhỏ là phương cách học tập giảng dạy quan trọng, việc này có sự giúp đỡ rất lớn đối với người học kinh giáo chúng ta. Lớp học kinh của thầy, chúng tôi chỉ làm được hai năm thì không làm nữa. Chúng tôi tham gia lớp học này, hiểu được phương pháp của thầy làm, chúng tôi tự mình học kinh giáo, chính là đem kinh mà thầy giảng chúng tôi phải giảng lại. Khi tôi tập giảng ở Đài Trung, giảng qua hai bộ kinh, một bộ là Kinh Kim Cang, một bộ là Kinh Lăng Nghiêm. Kinh Lăng Nghiêm là bộ kinh lớn. Thứ tư hàng tuần thầy giảng cho mọi người nghe, những học trò cũ chúng tôi thì ngồi ở hàng thứ nhất, nhất là tôi ngồi đối diện với chỗ thầy ngồi, ngồi ở vị trí thứ nhất. Thứ sáu thì chúng tôi có một lớp nhỏ, lớp nhỏ này của chúng tôi tổng cộng bảy người, không tẻ, chúng tôi cùng ở chung mười năm, mười năm như một ngày. Cái lớp nhỏ này, thứ tư thầy giáo giảng kinh, thứ năm chúng tôi bảy người tụ họp lại, các bạn tiến cử tôi giảng lại, đem những gì hôm qua thầy giảng trùng tuyên giảng lại một lần, cho nên thầy giảng xong Kinh Kim Cang thì tôi cũng giảng xong Kinh Kim Cang, thầy giảng xong Kinh Lăng Nghiêm thì tôi cũng giảng xong Kinh Lăng Nghiêm. Cho nên năm 1977, HồngKong mời tôi giảng Kinh Lăng Nghiêm, tôi rất bạo gan nhận lời mời đến HồngKong giảng kinh, vì sao vậy? Tôi đã giảng qua một lần rồi, hơn nữa thỉnh chúng được sáu người đều là bạn học, đều là người học giảng kinh, người trong nghề, không phải người thông thường. Cho nên ở Trung Quốc, Trung Quốc cổ xưa, pháp sư đại đức giảng kinh, cư sĩ cũng có tham gia, đều là từ tiểu toà mà ra. Quy củ tập giảng của nhóm nhỏ là tôn sư trọng đạo, quyết định không được phát biểu ý kiến của riêng mình, đó là kỵ huý, lão sư nói thế nào thì bạn phải nói như thế đó, có thể bỏ sót chứ không được thêm vào, bạn thêm vào cái riêng của bạn đó là sai lầm; nhớ không được hoàn chỉnh, bỏ sót vài câu không quan hệ gì. Đó là gì? Học khiêm tốn, học nhẫn nhục Ba La Mật, chính mình có kiến giải tốt hơn cũng không được đưa ra, bạn phải biết nhẫn nhục, cho nên trong học tập đích thực có lẽ lỗi trong đó, tôn sư trọng đạo. Có lúc chúng ta trẻ tuổi chính mình cho là không tẻ, có chỗ ngộ, kỳ thật chỗ ngộ đó luôn luôn là có sai lầm, chính mình tu hành công phu cảnh giới vẫn chưa đến trình độ đó, cho nên lão sư nói như thế nào thì chúng ta nói như thế đó, giảng sai thì lão sư chịu trách nhiệm, cho nên từ trước loại giáo học này đích thực là có sở trường của nó.

Chúng tôi ở Đài Trung thân cận lão sư Lý, lão sư Lý vẫn dùng phương pháp của tư thực để dạy chúng tôi. Sau đó tôi xuất gia. Tôi vừa xuất gia liền được pháp sư Bạch Thánh tìm để dạy học trong Phật Học Viện Tam Tạng ở chùa Thập Phổ của ông. Cho nên tôi xuất gia không có làm qua học sinh, vừa cạo đầu thì đi làm thầy giáo. Pháp sư Tinh Vân biết tôi, pháp sư Chử Vân giới thiệu. Pháp sư Chử Vân nghe tôi giảng kinh qua mấy lần, nghe xong rất hoan hỷ, giới thiệu tôi với pháp sư Tinh Vân, do đó Phật Quang Sơn mời tôi. Tôi ở Phật Quang Sơn làm qua chủ nhiệm giáo vụ mười tháng. Vào lúc đó tôi kiến nghị với pháp sư Tinh Vân, học viện Phật giáo Đông Phương của Phật Quang Sơn có hơn 100 học sinh, dường như là hơn 130 người, tôi kiến nghị với ông, tôi nói kinh nghiệm của chúng

tôi học tập với lão sư Lý ở Đài Trung, phương pháp này tốt, có thể đem học trò phân tổ ba người một tổ chuyên công một bộ kinh, 130 học sinh đó, như vậy phân ra thì có hai, ba mươi bộ kinh, chuyên công. Nếu như sau mười năm, tôi dự tính có thể cho ra 20 pháp sư giảng kinh hoàng pháp kiệt xuất. Sau khi ông nghe rồi cũng rất hoan hỉ, ông nói như vậy thì không giống như Phật học viện. Tôi nói không giống Phật học viện mà thật cho ra được nhân tài, cho nên sau đó ông không đồng ý, không tiếp nhận, vẫn là làm theo Phật học viện mời rất nhiều thầy giáo, vẫn là giáo trình đan xen. Trong lòng chúng ta rất rõ ràng, lên lớp đan xen nhau, loại giáo trình này, bốn năm cho ra một pháp sư giảng kinh rất khó. Bạn xem tôi ở Đài Trung, tôi học một bộ kinh thì có thể lên đài giảng, thời gian có một tháng, pháp hỉ sung mãn, rất có lòng tự tin. Tôi học với lão sư Lý một năm ba tháng, tức là 15 tháng, học được 13 bộ kinh. Về sau tôi dạy ở Phật học viện một học kỳ mới dạy xong một bộ, ba năm học trò tốt nghiệp rồi, tôi mới dạy được sáu bộ, còn bảy bộ vẫn chưa đem ra dùng. Đó là tôi đích thân trải qua, tôi biết được phương pháp dạy học của người xưa thật hay: “chuyên tâm học tập”, tâm của bạn không hai dụng, bạn ở ngay trong một tháng, bạn nghĩ bạn tưởng chỉ là một bộ kinh này, bạn không tạp không loạn cho nên có thành tựu. Chúng ta xem thử giáo học của trường học hiện tại, tôi cảm thấy những học trò này rất oan uổng, rất bất hạnh, không phải không dạy ra được, mà phương pháp bị sai. Dạy học sợ nhất là loạn, sợ nhất là nhiều. “Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên”, cái học vẫn là quý ở chuyên, bạn mới có thể học ra được. Cả đời tôi được xem là rất may mắn, gặp được ba vị thầy đều nói cho tôi nghe một nguyên tắc như vậy, chính là học thứ gì phải chuyên tâm, phải chuyên công, phải một môn thâm nhập mới có thể có thành tựu.

Vậy Hoa Nghiêm Tam muội là gì? Chính là được nhất tâm bất loạn. Dùng Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Hoa Nghiêm giảng mười Ba La Mật, cương lĩnh tu học của họ, mười nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền, mười hạnh của Bồ-tát Văn Thù: Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Bát nhã, lại thêm vào phương tiện, nguyện, lực, trí, mười Ba La Mật. Mười môn này triển khai là vô tận pháp môn. Mười nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền chính là pháp giới vô tận lý thú duyên khởi, cho nên ở ngay chỗ này nói “đạt thử lý thú, nhi tu vạn hạnh, trang nghiêm Phật quả”, tu bằng cách nào? Nhất tâm chuyên tu, đó chính là Tam muội. Trên Kinh Vô Lượng Thọ có một câu nói như vậy: “*Đắc Hoa Nghiêm Tam muội, tuyên xướng nhất thiết kinh điển*”, kỳ thật quan trọng nhất là đắc Tam muội, bạn liền có thể quán thông tất cả kinh điển. Nương Hoa Nghiêm thì gọi là Hoa Nghiêm Tam muội, nương Pháp Hoa thì gọi là Pháp Hoa Tam muội, nương Lăng Nghiêm thì gọi là Lăng Nghiêm Tam muội, nương Kinh Vô Lượng Thọ thì gọi là niệm Phật Tam muội, chân thật phải một môn thâm nhập, không được nhiều. Cái nhiều này là không được tạp. Đại đức xưa đã làm ra rất nhiều tâm gương cho chúng ta xem, cho nên tổ sư đại đức thường hay khích lệ chúng ta, nhắc nhở chúng ta, nói “một kinh thông, tất cả kinh thông”, chúng đắc một pháp môn thì tất cả các pháp môn đều chúng đắc, trên Kinh Hoa Nghiêm nói “một tức tất cả, tất cả tức là một”. Chúng ta hy vọng thông tông thông giáo, hiển mật viên dung, thế xuất thế pháp không gì không biết, không gì không thể, đó là mỗi người chúng ta kỳ vọng, có thể làm được hay không? Có thể, dùng phương pháp gì làm được? “Một môn

thông đạt, mỗi môn đều thông đạt”, vì sao vậy? Tất cả pháp không rời tự tánh. Tam muội chính là kiến tánh, duy nhất chỉ một con đường.

Tam muội là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung Văn là chánh thọ, Tam dịch là Chánh, Muội dịch là thọ, cũng chính là Thiền định. Ở trong kinh giáo Phật dạy chúng ta, phàm phu sáu cõi cái nhận thọ đều không phải là chánh thọ, thọ cái gì vậy? Hưởng thụ, hưởng thụ không bình thường. Tại vì sao không bình thường? Phật đem các loại hưởng thụ của phàm phu sáu cõi, cảm thụ trong đời sống này quy nạp thành năm loại lớn, gọi là năm loại thọ: “khổ, lạc, ưu, hỉ, xả”. Thân có khổ thọ, có lạc thọ, tâm có hỉ thọ, có ưu thọ, ngoài thứ này ra tạm thời thân không có khổ lạc, tâm cũng không có ưu hỉ, đó gọi là xả thọ. Xả thọ cũng không tệ, thể nhưng thời gian quá ngắn, khổ, lạc, ưu, hỉ chốc lát thì nó lại đến, cho nên gọi là xả thọ. Nếu như là vĩnh viễn đều ở trong xả thọ, khổ, lạc, ưu, hỉ không thể khởi lên, đó gọi là Tam muội, cho nên Phật nói vĩnh viễn xả bỏ năm loại thọ này thì Tam muội liền hiện tiền. Năm loại thọ này là không bình thường, Tam muội là bình thường. Tam muội bạn liền biết được thân không có khổ vui, tâm không có lo mừng, mãi mãi giữ gìn thanh tịnh bình đẳng giác. Tâm là thanh tịnh, tâm là bình đẳng, giác mà không mê, đó chính là Tam muội, cái giác đó liền quán thông tất cả pháp. Chúng ta mê mất đi tự tánh, cho nên đối với tất cả pháp cũng đều mê. Sau khi giác ngộ, tất cả pháp này chưa học qua cũng thông đạt.

Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta thị hiện ra, việc thị hiện này nhất định phải biết, phải buông xả. Ngài ở ngay trong 12 năm tu hành, phiền não chướng không còn, đến khắp nơi tham học, tìm thầy hỏi đạo, vào ngay lúc đó giới tôn giáo giới học thuật của Ấn Độ ngài đều thân cận qua, đã nghe được không ít học thuyết, đã thấy được không ít thứ, sau cùng ở dưới cội Bồ Đề, đem cái 12 năm đã học cũng buông bỏ, vào được thiền định sâu hơn mới đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, cho nên chứng được Vô Thượng Bồ Đề. Năm đó Thế Tôn 30 tuổi. Sau khi khai ngộ liền từ nơi công việc giáo dục, giảng kinh dạy học, 79 tuổi viên tịch, giảng kinh nói pháp 49 năm chưa từng gián đoạn. Đối với một người cũng giảng kinh nói pháp, đối với quần chúng rộng lớn cũng là giảng kinh nói pháp, tuy là không có xếp đặt khoá trình, nhưng nói pháp không gián đoạn. Sau khi Phật diệt độ, học trò đem những gì Phật đã nói viết ra từ trong ký ức, do đồng tu ấn chứng lẫn nhau, chứng minh những gì họ ghi chép ra là không sai, thầy đã nói ra như vậy, truyền cho đời sau đó chính là kinh điển của hiện tại chúng ta. Kinh điển không phải do Thế Tôn khi còn ở đời viết ra, những kinh điển này Thế Tôn chưa thấy qua, thế nhưng chúng ta có thể tin tưởng. Vào lúc đó học trò của Phật rất nhiều, người tu hành chứng quả không ít, những người này đến để nhận định, khẳng định ghi chép không có sai lầm, kinh này mới có thể truyền lại.

Kinh truyền đến Trung Quốc phải thông qua phiên dịch, có phiên dịch sai không? Việc này rất khó nói, ngay khi tôi mới học Phật rất hoài nghi đối với việc này, bởi vì hiện tại chúng ta ở nước ngoài, chúng ta đem Phật pháp giới thiệu cho người nước ngoài thông qua phiên dịch, có thể phiên dịch được hoàn chỉnh? Không thể! Đồng tu phiên dịch nói với tôi, anh ấy cũng rất khiêm tốn, đại khái chỉ có thể phiên dịch được bao nhiêu? 60%, vẫn còn 40 % không cách gì phiên dịch ra. Vậy thì chúng ta thử nghĩ xem, kinh Phật truyền đến Trung Quốc, tình hình

phiên dịch như thế nào? Cho nên đại sư Huyền Trang có hoài nghi, đích thân đi đến Ấn Độ, vì sao ngài đi? Chính là hoài nghi, trước ngài những đại đức đó dịch kinh có dịch sai hay không? Ngài đi đến Ấn Độ, ở Ấn Độ hết 17 năm, cũng là làm một việc chứng minh cho chúng ta. Ngài không có phê bình kinh điển dịch trước bộ kinh nào đó có sai lầm, ngài không có nói, đó chính là nói ngài khẳng định cho chúng ta không có dịch sai, chính ngài sau khi quay về cũng dịch ra không ít. Thực tế mà nói, đại sư Huyền Trang dịch kinh công đức lớn nhất, không phải ngài chính mình dịch, mà là ngài đem những bản dịch cổ đại ngài khẳng định lại nó, làm cho người đời sau chúng ta tăng thêm tín tâm, cái công đức này quá lớn. Đó là Bồ-tát xuất hiện, không phải là ý thông thường. Cho nên người thông thường chỉ xem trọng ngài đến Ấn Độ để lấy kinh, đã dịch ra hơn một ngàn quyển kinh điển lưu lại cho đời sau. Cách nhìn của tôi là thị hiện của ngài quan trọng nhất là khẳng định những bản dịch của các đại đức ngày trước không có sai lầm, đó mới thật có ý nghĩa. Tôi học giáo với lão sư Lý, đã nêu ra vấn đề này với lão sư ngài. Ngài nói với tôi, những đại đức dịch kinh Trung Quốc ngày trước đều là người tu hành chứng quả, không phải là người thông thường, người thông thường làm gì có thể làm được, chỉ ít đều là tam quả trở lên. Tam quả trong Tiểu thừa là A Na Hàm, tam quả trong Đại thừa, ở trong Kinh Hoa Nghiêm đại thừa là Bồ-tát ngũ tín vị, Bồ-tát lục tín vị, thất tín vị chính là A La Hán, không đơn giản. Hiện tại chúng ta biết được Bồ-tát sơ tín vị, công phu đoạn phiền não của họ cũng giống như Tu Đà Hoàn tiểu thừa vậy, cũng chính là nói Tam giới 88 phẩm kiến hoặc họ đã đoạn hết rồi, tam giới 81 phẩm kiến tư chín phẩm phía trước đoạn tận rồi, còn sót lại là cái gì? Còn sót lại là tập khí của tư hoặc. 72 phẩm sau khi đoạn tận thì chứng quả A La Hán, vĩnh viễn thoát ly sáu cõi luân hồi, làm gì là người thông thường! Hiện tại chúng ta biết được ghi chép trong Cao Tăng Truyện, trong pháp sư dịch kinh có rất nhiều vị là cổ Phật tái lai, pháp thân Bồ-tát tái lai rất nhiều, không hề bộc lộ thân phận, chúng ta không nhận biết. Nghe nói trong đó bộc lộ thân phận, chúng ta biết được đại sư Trí Giả, đó là Nhật Bản Hàn Quốc đều biết, là Thích Ca Mâu Ni Phật tái sanh; đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ, đại sư Thiện Đạo, còn có Hoà Thượng Phong Can của Chùa Quốc Thanh, ba người này đều là hoá thân của A Di Đà Phật; đại sư Ấn Quang thời cận đại, chúng ta biết là hoá thân của Bồ-tát Đại Thế Chí ở Tây Phương. Đó không phải là giả. Cho nên lão sư nói với tôi người Trung Quốc có phước báo, cảm động những vị Phật Bồ-tát này đến ứng hoá, đến giúp chúng ta đem kinh điển tiếng Phạn dịch ra Trung văn, lợi ích chúng ta một phương này, trên thế giới đó là người may mắn hơn người các quốc gia khác rất nhiều.

Hiện tại cách Phật niên đại rất xa, phần nhiều kinh điển tiếng Phạn đều bị thất truyền, hiện tại Phật pháp tồn tại ở thế gian này phong phú nhất chính là Hán văn “Đại Tạng Kinh”, quyển Trung văn, trong đây quan trọng nhất vẫn là phải thật tu hành thì mới được. Thật tu hành đó chính là “cần tu giới-định-huệ, diệt trừ tham-sân-si”. Tham-sân-si là chướng ngại, không chỉ chướng ngại chúng ta tu hành chứng quả, chướng ngại ngộ tánh của chúng ta. Người tham-sân-si mạn nặng, cho dù ngày ngày đọc kinh, ngày ngày nghe kinh cũng không dễ gì khai ngộ, phiền não tập khí quá nặng, họ rất muốn học cũng không cách nào. Những người nào dễ dàng khai ngộ? Phiền não tập khí nhẹ, tan nhạt, loại người này dễ dàng

khai ngộ. Cho nên buông bỏ nhìn thấu rất là quan trọng, công phu chân thật tu hành chính là buông bỏ. Bạn có thể buông bỏ tham dục hay không? Tham là cái gì? Năm dục sáu trần. Năm dục là tài, sắc, danh, thực, thủy, bạn có thể buông bỏ hay không? Không còn chấp trước, không còn tính toán, người Trung Quốc gọi là đạo đạo danh lợi. Càng đạo đạo thì ngộ tánh càng cao. Dục vọng đối với thế gian quá nhiều quá nồng, nó tạo thành chướng đạo, học đạo rất là khó khăn, cho nên lão tử cũng nói “vi học nhật ích, vi đạo nhật tổn”. Tổn chính là buông bỏ. Bạn muốn học đạo, bạn đối với dục vọng của thế gian này càng đạo đạo càng tốt, vì vậy cầu học không giống như thế gian, cầu học hy vọng ngày ngày tăng thêm, học đạo phải ngày ngày buông bỏ.

Tôi theo đại sư Chương Gia ba năm, đại sư dạy tôi chính là buông bỏ. Chúng ta học Kinh Hoa Nghiêm nhiều năm như vậy, Kinh Hoa Nghiêm dạy chúng ta buông bỏ chấp trước, buông bỏ phân biệt, buông bỏ vọng tưởng (vọng tưởng chính là khởi tâm động niệm), ba cái thứ này thấy đều buông bỏ thì bạn liền thành Phật. Buông bỏ phân biệt, chấp trước vẫn còn vọng tưởng, đó là Bồ-tát. Buông bỏ chấp trước, vẫn còn vọng tưởng phân biệt, đó là A La Hán. Nếu như ba thứ này đều có, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều đầy đủ, bạn chính mình nhất định biết rõ, không luận bạn tu học có tốt đến đâu, bạn không thể rời khỏi sáu cõi luân hồi, bạn không ra khỏi sáu cõi.

Sáu cõi là gì? Nghiệp nhân của sáu cõi chính là chấp trước. Chấp trước rõ ràng nhất chính là không chế chiếm hữu, việc này là rõ ràng nhất. Cho nên chúng ta thử nghĩ xem, Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa khi còn ở đời, ở phương diện đời sống vật chất, ngài nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm, ba y một bát, không có thứ gì khác, biểu diễn cho chúng ta thấy ngài chân thật buông bỏ. Mỗi ngày đến khắp nơi khuyến hoá, giảng kinh nói pháp chính là khuyên người, dạy đạo người, dạy cái gì? Ứng cơ ban giáo, người thượng thượng căn thì giúp cho họ chuyển phàm thành thánh, người căn tánh trung thượng thì giúp cho họ phá mê khai ngộ, người căn tánh trung hạ thì giúp cho họ đoạn ác tu thiện. Đó chính là cái gì? Vì sao gọi là người căn tánh trung hạ? Tâm phân biệt chấp trước rất nặng không cách gì buông bỏ, vậy thì dạy họ đoạn ác tu thiện. Nếu như ác không đoạn thì tương lai họ sẽ đạo vào ba đường ác. Ở trong sáu cõi rất khổ, họ biết được tu thiện mà nói, họ đời đời kiếp kiếp có thể ở ba đường thiện, đó là Thế Tôn giúp cho họ không đạo ác đạo. Từ ngay chỗ này chúng ta liền thể hội được, giáo dục nhân quả luân hồi là vô cùng quan trọng, đó là sự thật, tuyệt đối không phải Phật Bồ-tát lừa gạt người, hay là một cách nói, một thủ đạo dùng nó để khuyến hoá người đoạn ác tu thiện, vậy thì bạn sai rồi. Phật nói ra hoàn toàn là chân tướng sự thật, nhân thiện khẳng định có quả thiện, nhân ác thì có ác báo, không phải không báo chỉ là thời gian chưa đến, nợ mạng thì phải trả mạng, nợ tiền thì phải trả tiền, chân thật khế nhập Phật pháp thì bạn liền tường tận. Một người ở thế gian này, cả đời muốn chiếm chút tiện nghi của người khác có thể chiếm được hay không? Không thể chiếm được. Chúng ta bị người ta ức hiếp lừa gạt có bị thiệt thòi không? Không có! Không hề chịu thiệt, cũng không hề chiếm được tiện nghi, chiếm tiện nghi của người thì thế nào? Đời sau vẫn phải trả cho người. Bạn làm sao có thể chiếm được? Khi trả còn phải trả thêm phần lợi tức. Chịu thiệt có thể nhẫn nhịn,

chịu thiệt đó là phước, tiêu nghiệp chướng của chính mình. Nếu khi chịu thiệt có oán hận bất bình, có tâm báo thù vậy thì phiền phức, nó sẽ diễn biến thành oan oan tương báo đời đời kiếp kiếp không hề ngừng dứt. Sự việc này phiền não sẽ rất lớn, cho nên người học Phật, tuyệt đối không thể có chút ý niệm chiếm tiện nghi của người khác, đương nhiên càng không thể có hành động này. Phải chịu thiệt, phải nhường phải nhịn, phải nên biết không nên có oán hận, không thể có bất bình, hoan hỷ mà tiếp nhận thì cái số nợ này đã tính xong. Khi đã tính xong, linh tánh của chúng ta liền nâng cao, cho nên nó có thể giúp chúng ta nâng cao, không phải việc xấu, là việc tốt. Việc này cần phải rõ lý thì họ mới có thể làm được. Nếu không rõ lý thì họ làm sao làm được! Chỉ có người chân thật rõ lý, họ mới có thể rộng tu vạn hạnh, tích công bồi đức, họ sẽ không nghĩ sai, họ cũng sẽ không làm sai.

Kinh Hoa Nghiêm, Lục Thập Hoa Nghiêm, chính là vào thời triều Tấn phiên dịch lần thứ nhất. Kinh 37 chính là 37 quyển. “*Phổ Hiền Bồ-tát chánh thọ Tam muội, kỳ Tam muội danh Phật Hoa Nghiêm*”. Cái gì gọi là Hoa Nghiêm? Bồ-tát Phổ Hiền đã tu chứng đó chính là Phật Hoa Nghiêm, Phật Hoa Nghiêm Tam muội. Trong kinh Đại thừa thường nói: “*Bồ-tát không tu hạnh Phổ Hiền thì không thể thành Phật*”. Câu nói này nói với chúng ta, không tu hạnh Phổ Hiền thì bạn không thể “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, thì bạn không cách gì minh tâm kiến tánh. Hạnh Phổ Hiền cùng hạnh Bồ-tát có gì khác biệt? Bạn xem Bồ-tát thì Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Bát nhã, đó là sáu Ba La Mật mà đại thừa thường nói, tại vì sao không thể kiến tánh? Chân thật không thể kiến tánh, vì sao vậy? Tuy là tu sáu pháp môn này, nhưng phiền não tập khí của họ chưa buông bỏ, chưa dứt trừ, cũng chính là nói họ tham-sân-si-mạn, tâm lượng rất nhỏ. Đặc sắc của hạnh Phổ Hiền chính là mỗi niệm tương ưng với hư không pháp giới, niệm niệm tương ưng với tánh đức. Bạn thử nghĩ xem, bạn thấy mười cương lĩnh của ngài, hạnh Phổ Hiền thực tế mà nói, cả thầy Kinh Hoa Nghiêm đã nói đều là hạnh Phổ Hiền, thế nhưng đến sau cùng Bồ-tát Phổ Hiền nói ra mười cương lĩnh, mười điều tổng cương lĩnh.

**Điều thứ nhất, “*Lễ kính chư Phật*”.** Bạn nghĩ xem, tâm lượng của ngài bao lớn! Lễ là lễ mao, kính là tâm cung kính, cung kính phát ra từ trong nội tâm. Chư Phật là gì? Quá khứ Phật, hiện tại Phật, vị lai Phật. Quá khứ Phật chúng ta đọc qua ở trên kinh, Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho chúng ta, quá khứ ba ngàn vị Phật, hiện tại ba ngàn vị Phật, còn có vị lai, Phật vị lai là ai vậy? Tất cả chúng sanh, tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai, ngài có tôn kính hay không? Nếu ngài xem thường một người này, không ưa thích người kia, vậy thì không cung kính đối với Phật. Đối với người bạn chưa làm được, cho nên việc lạy Phật của bạn, bạn chỉ lạy Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai thì bạn chưa có lạy. Trong lễ kính chư Phật quan trọng nhất chính là Phật vị lai, nếu như bạn có thể lễ kính Phật vị lai thì bạn mới có thể thành Phật, cái ý này phải hiểu. Phật vị lai chính là tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh không phải tất cả người, tất cả người là Phật vị lai, tất cả động vật đều là Phật vị lai, vì sao vậy? Trên kinh Phật giảng rất tường tận: “*tất cả chúng sanh hữu tình đều có Phật tánh*”. Chúng sanh hữu tình chính là động vật, vậy thì thực vật có tính đến không? Khoáng vật có tính đến không? Bồ-



tát Phổ Hiền thấy đều tính hết. Trên Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí*”. Tình là chúng sanh hữu tình, động vật; vô tình là bao gồm thực vật khoáng vật, không có thứ nào không tôn trọng, không có thứ nào không tôn kính. Trong nhân sự, người tốt cung kính, người xấu cũng cung kính, vì sao vậy? Họ là Phật vị lai, chính họ làm ra nhiều điều bất thiện tự có quả báo của họ, chúng ta người tu hạnh Phổ Hiền vậy thì phải cung kính họ, lễ kính bình đẳng, nhưng không có xung tán.

***Nguyện thứ hai của ngài là “xung tán Như Lai”***. Ngài không nói chư Phật, chư Phật là từ trên tướng mà nói, Như Lai là từ trên tánh mà nói. Tư tưởng lời nói việc làm của họ tương ứng với tánh đức thì tán thán, không tương ứng thì không tán thán, có lễ kính, nhưng không có tán thán. Thiệt Tài Đồng Tử trong 53 lần tham học đã biểu diễn cho chúng ta thấy qua. Bạn thấy, ngài thăm viếng Cam Lộ Hoả Vương, có lễ kính, có cúng dường, nhưng không có tán thán. Ngài đến thăm viếng Thắng Nhiệt Bà La Môn cũng là không tán thán, có lễ kính, có cúng dường, vì sao vậy? Thắng Nhiệt Bà La Môn biểu hiện ra là ngu si, Cam Lộ Hoả Vương là biểu hiện sân si, tham-sân-si trái ngược với tự tánh, cho dù là thuận tánh, là trái ngược tự tánh, thế nhưng tự tánh là một, cho nên khác biệt ở ngay chỗ này. Người làm ác không thể không tôn kính, khi họ có khó khăn không thể không giúp đỡ, họ làm việc xấu thì chúng ta không đến giúp họ, họ làm việc tốt thì chúng ta liền phải đến giúp họ, bạn thấy tâm lượng của Bồ-tát Phổ Hiền bao lớn? Chân thật là “*tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*”. Cho nên sáu Ba La Mật cùng mười nguyện Phổ Hiền, nếu là vừa tương ứng, vừa viên dung, đó chính là “đạt thủ lý thú, nhi tu vạn hạnh trang nghiêm Phật quả”, đó gọi là tu hạnh Phổ Hiền. Cho nên trong mười nguyện hạnh Phổ Hiền, trong mỗi nguyện đều có mười Ba La Mật, việc này nhất định phải hiểu.

Phía sau chúng ta xem tiếp một đoạn, trong Hoa Nghiêm Thám Huyền ký nói. Thám Huyền Ký thứ 17 chính là quyển thứ 17. Trước tiên nói “thích danh”, giải thích cái danh tướng này: “*Dĩ nhân hạnh Hoa Nghiêm thành quả tướng lịnh hiển trước cổ*”.

Hiển là rõ ràng, trên nhân địa là tu Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm Tam muội. Phía trước đã nói quả tướng thành Phật, thứ hai nói thể tánh: “*Thế tánh giả pháp giới hành môn tâm hải vi thể, dĩ đẳng trì quảng đại vô hạn lượng cổ*”. Mấy câu Phật nói đây rất quan trọng, tất cả hạnh tên gọi chung đều gọi là pháp giới hành môn, vì sao vậy? Bạn không rời khỏi pháp giới. Như chúng ta những năm gần đây, đặc biệt đề xướng Đệ Tử Qui, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiệt Nghiệp Đạo, đều là pháp giới hành môn, tu thế nào? Bạn phải dùng chân tâm, dùng tâm chân thành, dùng tâm thanh tịnh, dùng tâm chánh giác, dùng tâm từ bi mà tu. Nếu như không có Chân thành, Thanh tịnh, Bình đẳng, Chánh giác, Từ bi, thì không tương ứng với pháp giới, vậy thì Chân thành, Thanh tịnh, Bình đẳng, Chánh giác, Từ bi chính là tâm đại Bồ đề mà trong Phật pháp thường nói. Tâm Bồ đề là chân tâm của chúng ta, dùng cái tâm này mà tu. Tu bố thí, tu lễ kính, tu trì giới, tu tán thán, bạn đem mười hạnh của Văn Thù, mười cái cương lĩnh hành môn này, bạn đem mười nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền hợp chung lại, trong nguyện có hạnh trong hạnh có nguyện đều là viên mãn. Cái nhất tâm này chính là vừa rời tôi đã nói năm

loại, năm loại chính là gọi nhất tâm. Chân thành, trong chân thành thì có Chân thành, Thanh tịnh, Bình đẳng, Chánh giác, Từ bi; trong tâm từ bi nhất định có Chân thành, Thanh tịnh, Bình đẳng, Chánh giác, Từ bi; một tức là nhiều, nhiều tức là một, một và nhiều không hai, như vậy tu mới đúng pháp. “*Di đẳng trì quảng đại vô hạn lượng cố*”. Đẳng là bình đẳng, trì là tiếp nối lâu dài, đại hạnh đại nguyện cùng tương ứng với tánh đức, thể tánh của tánh đức viên mãn.

Thứ ba là nói nghiệp dùng với chúng ta, “nghiệp dụng giả hữu nhị”, nhất “*y thử hiển thuyết Hoa Nghiêm pháp, cố Vô Lượng Thọ Kinh tán Bồ-tát đức trung, ngôn đặc Phật Hoa Nghiêm Tam muội tuyên thuyết chư Phật kinh điển*”. Đó là khởi dụng, bạn xem thấy, y thể khởi dụng liền có đức dụng thù thắng như vậy. Hoa Nghiêm ở Trung Quốc, có thể nói trong tất cả tông phái đều khẳng định, đều thừa nhận, bộ kinh này là căn bản của tất cả kinh, gọi là pháp luân căn bản, tất cả kinh đều là quyển thuộc của Hoa Nghiêm. Cũng giống như một cây to vậy, Hoa Nghiêm là cội gốc, tất cả kinh là cành lá, đều không rời khỏi Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm đích thực là quá lớn, không dễ gì giảng qua một lần. Tổ sư đại đức nhiều đời giảng kinh, trong lịch sử có ghi chép, chỉ riêng giảng Hoa Nghiêm vậy cần phải sách to sách quý. Vậy thì do đây có thể biết, người ở nhiều thời đại đều rất tôn trọng đối với bộ kinh này. Phân lượng của kinh thực tế là quá lớn.

Ngày trước lão sư Lý phát tâm, đem Kinh Hoa Nghiêm giảng viên mãn. Kinh Hoa Nghiêm là tám đồng tu khái thỉnh, ngay trong tám người này có tôi trong đó, bởi vì lúc đó lão sư thường hay nói về vãng sanh, chúng tôi hy vọng thầy sống ở đời lâu hơn, liền tìm một bộ kinh lớn như vậy, tám đồng tu cùng nhau khái thỉnh thầy liền nhận lời, kinh chưa giảng xong thì thầy không thể đi, không hề nghĩ đến thầy giảng được phân nửa thì thầy đã đi rồi. Thầy vốn dĩ là nhận lời chúng tôi là sau khi giảng xong bộ kinh này thì mới ra đi, giảng tiếp một bộ Kinh Di Đà thì thầy mới vãng sanh. Thầy không thể thực hiện lời nói này. Đương nhiên ở trong đây có nguyên nhân đặc biệt, chân thật thỉnh Phật trụ thế là muốn chúng ta y giáo phụng hành, không phải tìm một bộ đại kinh thì có thể lưu giữ thầy ở lại. Chúng ta đã nghĩ sai.

Bộ kinh này giảng qua một lần thật không dễ dàng. Tôi ngày trước, bắt đầu từ năm dân quốc 60, dường như là dùng thời gian mười mấy năm, cũng chỉ được phân nửa, bởi vì vào lúc đó thời gian đi ra nước ngoài hơi nhiều, trong một năm thì có hơn phân nửa thời gian là ở nước ngoài, không ngừng bị đứt khoảng. Tôi nhớ lại dường như trước sau có đến 17 năm, giảng được phân nửa. Vào lúc đó không có những thiết bị khoa học này, không có thu âm giữ lại. Duyên phận lần này, vốn dĩ tôi không muốn giảng Kinh Hoa Nghiêm, bởi vì sau khi tôi tiếp xúc Kinh Vô Lượng Thọ, cư sĩ Mai Quang Hy trong lời tựa đã nói rất tường tận: Kinh Vô Lượng Thọ là trung bản của Hoa Nghiêm, Kinh A Di Đà chính là tiểu bản của Hoa Nghiêm, Kinh Hoa Nghiêm chính là quyển lớn của Kinh A Di Đà, một là ba ba mà là một, cho nên tôi nghĩ cả đời này của tôi chỉ giảng bộ Kinh Vô Lượng Thọ thì tốt rồi, cho nên “Kinh Vô Lượng Thọ” tôi đã giảng qua mười lần rồi, lần thứ mười một vẫn chưa giảng viên mãn, giảng được một nửa, lần thứ mười một là giảng tỉ mỉ. Lần này giảng Kinh Hoa Nghiêm là có ba người khái thỉnh. Người thứ nhất là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở Bắc Kinh. Lão cư sĩ gặp tôi nói qua vài lần, hy

vọng tôi đem Kinh Hoa Nghiêm giảng qua một lần. Người thứ hai là pháp sư Khai Tâm của Đài Nam chúng ta. Vị này hiện tại không còn. Mỗi lần gặp tôi đều nêu ra câu nói như vậy: “Ngài nhất định phải đem Kinh Hoa Nghiêm giảng qua một lần, về sau e rằng không có người giảng”. Người sau cùng là Hàn Quán Trưởng, trước khi vãng sanh hai ngày, rất là khẩn thiết hy vọng đem bộ kinh này giảng qua một lần, lưu lại một bộ để cho người sau tham khảo. Tôi vì để an ủi bà nên tôi liền đáp ứng bà, tôi nói được, không hề nghĩ đến bà thật liền ra đi. Ba người khai thỉnh. Hàn Quán Trưởng vãng sanh năm thứ hai, tôi di dân đến Singapore, đem sự việc này nói với cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên rất hoan hỷ, chính ở ngay Cư Sĩ Lâm Singapore khởi giảng, ông cũng rất kiên thành cung kính để khai thỉnh, cho nên cái duyên này chín mùi. Bắt đầu giảng chính ở Cư Sĩ Lâm. Về sau tôi di dân đến Úc Châu. Úc Châu chính mình có xây dựng phòng thu âm, hiệu quả thu âm càng ngày càng tiến bộ. Giảng đến hiện tại đã giảng được hơn bốn ngàn giờ, đều có lưu thông đĩa VCD, giảng được bao nhiêu? Mới giảng được Phẩm Thập Trụ, toàn kinh đại khái mới được một phần năm. Chiếu theo tiến độ này, chúng tôi dự tính giảng viên mãn được toàn bộ kinh này cần phải hai mươi ngàn giờ, thật không dễ dàng! Cho nên cả đời này của tôi có thể giảng được viên mãn bộ Kinh Hoa Nghiêm này hay không? Cũng không dám nói. Cho nên hiện tại tôi nói với mọi người, tôi mỗi lần giảng đều là viên mãn, các vị ở trong Kinh Hoa Nghiêm có thể ngộ, bạn liền tin tưởng lời nói này của tôi, mỗi lần hai giờ đồng hồ đều là viên mãn, chỉ cần bạn thật nghe hiểu, bạn y theo phương pháp này mà tu hành khẳng định được lợi ích thù thắng.

Ý nghĩa của điều thứ hai: “*Y thử hiển thị Hoa Nghiêm hạnh*”. Phía trước là nói Hoa Nghiêm pháp, phương pháp, chỗ này thật làm, thực tiễn. Không Tử đã nói: “học nhi thời tập chi”. Pháp phía trước là học, hành là tập, chính là đem Hoa Nghiêm áp dụng ngay trong cuộc sống thường ngày. Làm thế nào áp dụng? Chính là Văn Thù mười Ba La Mật, mười nguyện của Phổ Hiền, biến thành đời sống thường ngày của chính chúng ta, bạn thật đang tu Hoa Nghiêm. “*Cố thượng vân Thí giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Phương tiện, Trí tuệ chư công đức, nhất thiết tự tại nan tư nghì Hoa Nghiêm Tam muội thế lực cố*”. Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh Tấn, Thiền định, Bát nhã, phía sau có phương tiện, có Nguyện Lực Trí, đó là trên Kinh Hoa Nghiêm Bồ-tát Văn Thù dạy Bồ-tát tu học mười cương lĩnh, mười đại nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền, đem Bồ-tát Văn Thù mở rộng mười cái cương lĩnh này, mở rộng đến tận hư không khắp pháp giới không thể nghĩ bàn. Trong mỗi nguyện đều có mười Ba La Mật, trong mười Ba La Mật, trong mỗi một Ba La Mật đều có mười nguyện Phổ Hiền, đó gọi là hạnh Phổ Hiền. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày biểu diễn ra chân thật làm đến được, đó gọi là Hoa Nghiêm Tam muội, cho nên đoạn văn phía sau nói: “*Vị quảng tu vạn hạnh xưng lý thành đức*”.

“Lý” là phía trước đã nói Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể. Tương ứng với tánh thể đó chính là đức, người Trung Quốc chúng ta thông thường gọi là tự tánh, đó gọi là đạo, người Trung Quốc gọi là đạo đức. Tự tánh là đạo. Đạo là cội nguồn của tất cả vạn vật, vạn sự vạn vật từ nó mà sanh ra, nó là nguyên thi, nó không có sanh nhân, giống như phía trước đã nói “phi sanh nhân chi sở sanh”, nó

không có sanh nhân, thế nhưng tất cả vạn pháp từ nó mà sanh ra. Đại sư Huệ Năng nói “nào ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, Y Chánh Trang Nghiêm chính là vạn pháp, vậy chúng ta có thể biết được cái sự việc này. Đó gọi là giải ngộ, đó không phải là chứng ngộ. Chúng ta là tiếp nhận giáo huấn của Phật Bồ-tát, có lòng tin đối với Phật Bồ-tát, chúng ta có thể tiếp nhận, có thể không hoài nghi, tùy thuận giáo hoá của Phật Bồ-tát y giáo phụng hành. Tu là cải sửa, hành là hành vi, chúng ta ngày trước đối với vũ trụ, đối với vạn vật, nghĩ sai thấy sai làm sai, hiện tại chúng ta đem những sai lầm này sửa đổi lại đó gọi là tu hành. Ở phạm phu chúng ta, làm thế nào biết được chúng ta nghĩ sai thấy sai? Đọc kinh, dùng kinh luận tu sửa tư tưởng sai lầm của chúng ta, dùng giới luật cải sửa hành vi sai lầm của chúng ta. Lời nói việc làm ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta xem qua “Giới kinh”, tương ứng với “Giới kinh” thì chính xác, trái ngược với “Giới kinh” thì là sai lầm. Sai lầm thì nhất định phải tu sửa lại, chính xác thì phải cố gắng giữ gìn, đó gọi là tu hành. Hành, hành môn vô lượng vô biên gọi là vạn hạnh. Cái chữ này phải đọc trại âm đi, đọc là “hành”, hành là động từ, chính là thật làm.

“Xung lý thành đức”, chính là tương ứng với tự tánh đó là đức. “*Phổ châu pháp giới nhi chứng Bồ đề*”. “Bồ Đề” là đại giác, chính là tự tánh bốn giác. Trên Khởi Tín Luận nói “bốn giác vốn có, bất giác vốn không”, đó là chánh giác, đó là đại giác, cũng chính là người thông thường chúng ta gọi là thành Phật, thành chánh giác chính là thành Phật. Trong đây bốn chữ then chốt nhất chính là “phổ châu pháp giới”. Chúng ta tu tâm bố thí, cái tâm đó phải phổ châu pháp giới, tâm của bạn phải bình đẳng. Việc không bình đẳng, tâm bình đẳng. Chúng ta trì giới trên sự cũng không bình đẳng, thế nhưng tâm bình đẳng, đều là phổ châu pháp giới, niệm niệm nghĩ đến, tại vì sao? Tận hư không khắp pháp giới tất cả chúng sanh cùng chính mình là một thể. Kinh Hoa Nghiêm giáo huấn thù thắng nhất chính ngay chỗ này, là một không phải là hai, vì sao vậy? Trong một cái Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể biến hiện ra, không hai không khác, cho nên cái gì là chính mình? Tận hư không khắp pháp giới có cái nào không phải là chính mình! Nếu bạn không hiểu, chúng ta có thể nêu ra thí dụ như nằm mộng, sau khi bạn tỉnh mộng, tất cả cảnh giới trong mộng cái thứ nào là ta? Mộng là tâm chính mình biến hiện ra, trong mộng có chính mình, bao gồm tất cả mọi người vẫn là chính mình, bao gồm tất cả vạn vật cũng là chính mình, ngoài chính mình ra không có bất cứ thứ gì, tỉnh mộng rồi thì biết được. Hiện tại chúng ta từ từ giác ngộ, biết được tận hư không khắp pháp giới, cũng giống như cảnh giới trong mộng vậy, hoàn toàn là chính mình. Đó là chính xác, đó gọi là Phật tri Phật kiến.

(Hết quyển 2)



# HỒI HƯỚNG

*Nguyện đem công đức này  
Trang nghiêm cõi nước Phật  
Trên đền bốn ơn nặng  
Dưới cứu ba đường khổ  
Nếu có người nghe thấy  
Đều phát tâm bồ đề  
Hết một báo thân này  
Đồng sanh về nước Cực Lạc.  
Nam mô A Di Đà Phật!*



## MƯỜI CÔNG ĐỨC NIỆM PHẬT

*Trong kinh nói: người nào chí tâm niệm Phật, được mười công đức như sau:*

1. Thường được chư Phật ngày đêm hộ niệm, đức Phật A Di Đà phóng quang nhiếp thọ.
2. Thường được các vị Đại Bồ Tát như đức Quán Thế Âm thủ hộ.
3. Ngày đêm thường được chư Thiên cùng Đại lực Thần tướng ân hình ủng hộ.
4. Tất cả Dạ Xoa, ác quỷ, rắn độc, thuốc độc đều không thể làm hại.
5. Không bị những tai nạn: nước, lửa, đao, tên, gông, xiềng, lao ngục, giặc cướp, oan gia, cùng các thứ chết dữ.
6. Những tội đã làm thảy đều tiêu diệt, những kẻ chết oan vì mình đều được giải thoát, không còn kết oán ràng buộc.
7. Ban đêm nằm ngủ thường thấy điềm lành, hoặc thấy sắc thân thắng diệu của Phật A Di Đà.
8. Tâm thường vui vẻ, sắc thường tươi nhuận, khí lực đầy đủ, việc làm có kết quả tốt đẹp lợi ích.
9. Mọi người trông thấy đều vui mừng, cung kính hoặc lễ bái cũng như kính Phật.
10. Khi mạng chung tâm không sợ hãi, chánh niệm hiện ra, được Tây phương Tam Thánh tiếp dẫn sanh về Tịnh Độ hưởng sự an vui không cùng!



# LỜI PHẬT DẠY

Lấy bệnh khổ làm thuốc thân

Lấy hoạn nạn làm giải thoát

Lấy khúc mắc làm thú vị

Lấy ma quân làm bạn đạo

Lấy khó khăn làm thích thú

Lấy kẻ tệ bạc làm người giúp đỡ

Lấy kẻ chống đối làm nơi giao du

Coi thi ân như đôi dép bỏ

Lấy xả lợi làm vinh hoa

Lấy oan ức làm cửa ngõ đạo hạnh.

Thế nên, ở trong chướng ngại mà vượt qua tất cả. Đức Thế Tôn được giác ngộ chính trong mọi sự chướng ngại. Ương Quật hành hung, Đề Bà khuấy phá, mà Đức Phật giáo hóa cho thành đạo tất cả. Như vậy há không phải sự tác nghịch là sự giúp đỡ cho ta?

Ngày nay những người học Đạo, trước hết không dẫn mình vào mọi sự trở ngại, nên khi trở ngại xấp tới thì không thể nào đối phó. Chánh Pháp chí thượng vì vậy mà mất tất cả đáng tiếc đáng hận biết ngần nào ?

Trích “**LUẬN BẢO VƯƠNG TAM MUỘI**”



## MƯỜI ĐIỀU TÂM NIỆM

1/ Nghĩ đến thân thể thì đừng cầu không bệnh khổ, vì không bệnh khổ thì **dục vọng** dễ sinh.

2/ Ở đời đừng cầu không hoạn nạn, vì không hoạn nạn thì **kiêu sa** nổi dậy.

3/ Cứu xét tâm tánh thì đừng cầu không khúc mắc, vì không khúc mắc thì **sở học** không thấu đáo.

4/ Xây dựng đạo hạnh thì đừng cầu không bị ma chướng, vì không ma chướng thì **chí nguyện** không kiên cường.

5/ Việc làm đừng mong dễ thành, vì việc dễ thành thì lòng **khinh thường** kiêu ngạo.

6/ Giao tiếp đừng mong lợi mình, vì lợi mình thì mất **đạo nghĩa**.

7/ Với người đừng mong đều thuận theo ý mình, vì thuận theo ý mình thì lòng tất **kiêu căng**.

8/ Thi ân đừng cầu đền đáp, vì cầu đền đáp là thi ân có **muu đồ**.

9/ Thấy lợi đừng nhúng vào, vì nhúng vào thì thì *si mê* phải động.

10/ Oan ức không cần biện bạch, vì biện bạch là *nhân ngã* chưa xả.

## *A Di Đà Phật*

南無阿彌陀佛

Án Tổng tại: <https://sites.google.com/site/niemphat48>

# TU HOA NGHIÊM ÁO CHỈ

## VỌNG TẬN HOÀN NGUYÊN QUÁN

*Hiền Thủ Quốc Sư*



(Quyển 3)

Kinh văn: “Ngôn Hoa Nghiêm giả, hoa hữu kết thật chi dụng, hành hữu cảm quả chi năng, kim tắc thác sự biểu chương, sở dĩ cử hoa vi dụ”.

“Hoa Nghiêm” phải nên đọc là “Hoa Nghiêm”. Chữ “hoa” này cùng chữ hoa khai là một ý nghĩa, cũng có thể đọc đồng âm. “Nghiêm” là trang nghiêm. Trong chú giải giảng nói rất hay, hoa hữu kết thật chính là kết trái, thực vật nở hoa trước kết trái sau, nếu như hoa nở được rất đẹp, chúng ta liền có thể nghĩ đến quả sẽ rất tròn đầy, thế nên ở trên sự liền dùng nó để biểu thị nhân, cho nên “hành hữu cảm quả chi năng”, dùng hoa để biểu thị cho hành của chúng ta. Phạm vi của hành rất là rộng lớn, khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước là hành của tâm, thân khẩu ý chúng ta đó là thuộc về ý nghiệp, lời nói là khẩu nghiệp, tất cả tạo tác của thân thể thì gọi là thân nghiệp. Thân ngữ ý ba nghiệp. Ngay trong ba nghiệp thì lấy tâm làm chủ, có thể nói ngữ nghiệp cùng thân nghiệp là hành vi, ý nghiệp ý niệm niệm tịnh thiện ác sẽ biểu hiện ở trên thân miệng. Thân khẩu thực tế mà nói là công cụ tạo nghiệp, tâm địa là nhân tạo nghiệp, là ý, việc này chúng ta cần phải biết. Cho nên ở trên mặt tu hành, chân thật có thể đem bất thiện trong ý chuyển biến thành thiện, đó là công đức, chứ không phải ở trên ngôn hạnh. Ngôn hạnh thiện, tâm địa bất thiện, vẫn cứ là tạo nghiệp, nên gọi là miệng phải tâm quấy, tạo tác tội nghiệp vẫn là rất nặng.

Không chỉ ở vào thời cận đại, vào thời xưa cũng không ngoại lệ, trên biểu hiện xem ra là người thiện, làm việc thiện, thế nhưng kết quả về sau của họ hoàn toàn trái ngược với những gì họ đã làm, thế là làm cho thế nhân cảm thấy nghi hoặc là làm thiện không nhất định được quả thiện, người làm ác thì không nhất định phải bị ác báo. Kỳ thật thiện ác nhân quả, cái đạo lý này rất sâu, sự cũng rất phức tạp, không phải là kiến thức thô thiển của phàm phu mà có thể thể hội được. Đại khái nói làm thiện không thể có được thiện báo, trong đây có hai loại nhân tố khác nhau. Loại thứ nhất đó là một người làm thiện, đời quá khứ tạo tác ác nghiệp đã quá nặng, do vì họ làm thiện, cho nên ác nghiệp của họ đã tiêu trừ rất nhiều, nhưng vẫn chưa tiêu hết, vẫn còn dư ác, do đó thiện báo của họ không thể hiện tiền; nếu tiêu hết dư ác, quả báo làm thiện của họ liền hiện tiền. Đó là một loại. Ngoài ra một loại chính là người thế gian chúng ta thường nói nguy thiện giả thiện, không phải là chân thật, trên biểu hiện làm ra cho người thấy là việc thiện, trong lòng tràn đầy tham-sân-si-mạn, là dùng cái thiện này làm cờ hiệu lừa gạt thế nhân, nhưng quả báo thì họ không lừa gạt được, cho nên quả báo hiện tiền của họ



là ác báo, không phải thiện báo, cho nên chúng ta thấy là cái việc vậy. Trên cùng nhất là xem khởi tâm động niệm của họ, khởi tâm động niệm là thiện, cho dù lời nói việc làm không thiện, họ vẫn là có được thiện báo. Lời nói việc làm không thiện, thí dụ trách cứ người, trừng phạt người, đó là vì sao vậy? Làm cho người đó thay đổi tự làm mới, đó là việc tốt, không phải việc xấu. Cha mẹ trừng phạt đối với con cái, trong đây có thù hận có ác ý hay không? Không có, đều là dạy cho chúng tốt. Thầy giáo thời trước trách phạt học trò, trong trách phạt thường dùng nhất là dùng thước bản đánh vào bàn tay, đánh rất đau, phạt quỳ, phạt quỳ nặng thì bắt bạn quỳ trên đá, quỳ như vậy sẽ rất là khó chịu, vì sao vậy? Đó gọi là đánh cho nhớ, ở chỗ này ta đã bị phạt quỳ, ta đã làm việc sai, thầy giáo phạt quỳ, cho nên chúng sẽ ghi nhớ, sau khi ghi nhớ thì sẽ không dám tái phạm. Cho nên làm thầy giáo, làm cha mẹ xử phạt con em học trò đều là dùng một cái tâm thiện, đều là dùng cái niệm thiện, giúp đỡ người trẻ, thành tựu người trẻ, đó không phải là việc xấu, đó là việc tốt. Chân thật là học trò tốt, con em hiền ngoan, rõ lý, từ nhỏ nhận qua những giáo dục này, tiếp nhận xử phạt không những không oán hận, còn có tâm cảm ân, thầy giáo chân thật thương yêu bạn chịu dạy bạn, chịu giúp đỡ bạn, thành tựu cho bạn, thì làm gì là việc xấu chứ! Cho nên nhiệm tịnh thiện ác phải xem ý niệm, phải xem họ dùng là cái tâm gì, quả báo không như nhau. Cho nên Phật pháp dùng hoa để biểu thị nhân hạnh, trong nhân địa hành vi của bạn, đó là lấy làm thí dụ nhân hạnh thiện quả liền thiện, nhân hạnh bất thiện quả liền bất thiện, nhân quả báo ứng không sót mảy lông, tuyệt đối không thể nói nhân thiện được quả ác, nhân ác mà vẫn được quả báo tốt, không hề có việc này. Việc này ở trên rất nhiều kinh luận Phật đã nói qua rất nhiều lần, “vô hữu thị xứ”, không hề có đạo lý này. Quả báo là một mảy lông cũng không lọt, đó là chân tướng sự thật.

Sự việc này nhân quả lúc nào thì có vậy? Chúng ta học Phật cũng thường hay hỏi, lúc nào thì có nhân quả? Nhân quả từ do đâu mà khởi lên? Tại vì sao có thể có nhân quả? Nhân quả là pháp tắc của tự nhiên, không có khởi nhân, không có nguyên nhân, gọi là “pháp nhĩ như thị”. Nếu muốn truy tìm căn gốc ngọn nguồn của nó, chúng ta có thể nói, nó cùng có mặt với vũ trụ, vì sao vậy? Phật pháp nói Y Chánh Trang Nghiêm, Y báo cùng Chánh báo, hiện tại chúng ta học cái đoạn này là Chánh báo, đều là từ tự tánh biến hiện ra mà có. Tự tánh vì sao có thể biến? Phật đã nói cho chúng ta nghe “một niệm bất giác”. Chúng ta lại hỏi, tại vì sao lại có cái niệm này? Tại vì sao có bất giác? Phật nói với chúng ta, cái niệm này không có nguyên nhân, không có lý do, vì sao vậy? Là vọng niệm. Nếu như có nguyên nhân, có lý do, thì cái ý niệm này là thật rồi, không thể gọi nó là vọng. Tại vì sao nói nó là vọng niệm? Chân tâm của chúng ta, chân như bản tánh trước giờ chưa từng khởi ý niệm, hiện tại có hay không? Hiện tại vẫn là không có. Ý niệm từ nơi đâu mà khởi lên? Ý niệm là từ vọng tâm mà khởi lên, không phải chân tâm, thế nhưng vọng tâm là nương vào chân tâm mà khởi lên. Làm sao nương chân tâm khởi lên? Một niệm bất giác chính là mê, mê mất chân tánh, vọng tâm liền khởi lên. Mê mất đi chân tâm chính là vọng tâm, ở trong Phật pháp gọi là A-lại-da-thức. Phía trước chúng ta học qua Tam Tế Lục Thô, nhân của tam tế tướng chính là một niệm bất giác, một niệm bất giác thì y chánh - hai loại quả báo liền hiện tiền, nhân quả đồng thời hiện tiền, vì sao vậy? Hai loại quả báo này tại vì

sao hiện tiền? Nhân là cái gì? Một niệm bất giác là nhân, Y Chánh Trang Nghiêm là quả, bạn xem thấy nhân quả là đồng thời sanh ra với vũ trụ này. Thế nhưng bạn phải nên biết, nó cũng không phải là thật, trong đại kinh Phật thường nói “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, nhân quả cũng là hư vọng, cũng không phải là thật, vì sao vậy? Trong tự tánh tâm thanh tịnh không có. Đại sư Huệ Năng nói trong Đàn Kinh rất hay: “*vốn dĩ không một vật, làm gì nhiễm bụi trần*”, tuyệt nhiên không hề nói “vốn dĩ không một vật, trừ nhân quả ra”, không hề nói như vậy, nhân quả cũng bao gồm trong đó. Chúng ta có thể nói một cách rất đơn giản, chỉ cần bạn có khởi tâm động niệm thì có y báo, chánh báo, nhân quả, tất cả đồng thời bắt đầu.

Mười pháp giới Y Chánh Trang Nghiêm là việc thế nào vậy? Có nhân như thế nào thì hiện ra cái quả như thế đó. Cái nhân quả này thì rất là rõ ràng. Bạn xem, Phật đang nói mười pháp giới, mười pháp giới nói nhân thứ nhất, nhân duyên quá phức tạp, quá nhiều không phải đơn thuần như vậy. Trong nhân duyên phức tạp đó, cái nhân nào thì quan trọng nhất? Phật giảng việc này cho chúng ta nghe, chỗ này thì dễ nói là thành Phật, cái nhân thứ nhất để thành Phật là gì? Tâm bình đẳng! Tâm bình đẳng là nhân, đến lúc nào tâm của bạn chân thật đạt đến bình đẳng, vậy thì liền thành Phật. Nhân của Bồ-tát là Lục độ, Kinh Hoa Nghiêm nói mười độ. Hoa Nghiêm thù thắng không gì bằng, đó chính là trong mười độ vẫn có mười nguyện Phổ Hiền. Văn Thù và Phổ Hiền là một không phải là hai, dung hoà thành một thể. Chỗ này diệu không nói ra lời, đó là yếu chỉ Hoa Nghiêm! Trong mỗi mỗi hành môn, mỗi mỗi hành môn nói đến vi tế nhất là khởi tâm động niệm. Cái niệm này đã không phải đơn giản như vậy, trong một niệm bao hàm cả thầy vũ trụ, dùng lời hiện tại mà nói, chính là tin tức của tận hư không khắp pháp giới, một niệm này hoàn toàn bao trùm hết. Vậy vì sao chính mình không hề biết? Không biết thì gọi là mê, bạn mê mất đi tự tánh. Nếu như bạn không mê, vậy thì bạn đều biết, không có thứ nào không biết, cho nên gọi là phá mê khai ngộ. Phật pháp dạy người không gì khác hơn, chính là phá mê. Ngộ là vốn có, giác ngộ là vốn có, bởi vì bạn mê rồi, cho nên tự tánh giác của bạn mất đi rồi. Cái mất đi này không phải thật đã mất, là mê mất thôi, ngày hôm nào bạn quay đầu lại giác ngộ rồi, không còn mê nữa, năng lực này của bạn hoàn toàn hồi phục. Như trên kinh Phật đã nói, “*tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai*”, Như Lai là tự tánh, trong tự tánh “vốn sẵn đầy đủ”, câu nói này là đại sư Huệ Năng nói. Đầy đủ cái gì? Đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, hay nói cách khác, trong tự tánh tìm không ra một chút kém khuyết nào, cho nên nó là viên mãn, thật là bình đẳng, người người đều tròn đầy, tất cả chúng sanh đều tròn đầy, chư Phật Như Lai, mỗi trùng kiến có tròn đầy hay không? Tròn đầy! Muỗi kiến mê sâu hơn chúng ta nhiều, cho nên nó đoạ đến đường súc sanh. Nếu còn mê hơn muỗi kiến nữa thì đi đến đường ngạ quỷ, đường địa ngục. Mê được nhẹ thì hướng lên trên, mê càng sâu thì càng hướng xuống đoạ lạc, đạo lý chính ngay chỗ này, đó đều là nhân quả. Trong kinh giáo Phật nói được rất nhiều, nêu ra thí dụ cũng rất nhiều, nói sát đạo dâm vọng, sát sanh phải thường mạng, trộm cắp phải trả tiền, thiếu mạng phải trả mạng, thiếu tiền phải trả tiền, bạn vẫn còn làm cái việc này hay sao? Tại vì sao người dám sát sanh, dám trộm cắp? Họ không biết

nhân quả, họ không hiểu rõ chân tướng sự thật nhân quả, cho nên họ mới dám tạo. Nếu như họ biết được, cho dù đói chết lạnh chết cũng không dám trộm cắp, vì sao vậy? Đói chết lạnh chết là mạng của chính mình, mạng cũng phải chết, nếu ta đi ăn trộm muốn sống thêm được vài ngày, vậy thì tạo ra tội nghiệp, quả báo đời sau còn khổ hơn đời này. Chân thật hiểu rõ chân tướng sự thật thì không dám làm, đói chết cũng tốt, lạnh chết cũng tốt, cái nghiệp chướng này tiêu hết. Tội nghiệp tiêu hết thì đời sau sẽ tốt hơn đời này. Tại vì sao được tốt hơn? Không sát sanh, không trộm cắp, không oán trời, không trách người, cái tâm này tốt, cái đức hạnh này tốt, cho nên đời sau khẳng định tốt hơn đời này nhiều, quyết sẽ không đoạ vào ba đường ác. Nếu như hy vọng sống thêm vài ngày, thêm được vài ngày tốt hơn một chút mà đi sát sanh, trộm cắp, đời sau đoạ ba đường không biết đến lúc nào thì mới có thể ra khỏi.

Thọ mạng nhân gian rất ngắn, thọ mạng của nạ quỷ địa ngục rất dài, ngay đến Đạo giáo cũng biết. Bạn thấy bái tế quỷ thần, tại vì sao chọn lấy mừng một, mười lăm, vì lý do gì vậy? Một ngày của cõi quỷ là một tháng ở nhân gian chúng ta, cho nên bạn cúng vào mừng một mười lăm thì là cúng vào hai bữa cơm thường ngày, buổi trưa buổi tối. Họ một ngày thì chúng ta một tháng, thọ mạng của quỷ dài bao lâu? Cũng là theo cách tính này, một năm 365 ngày, ngày trước lão sư Lý từng nói qua việc này cho chúng tôi nghe, lão sư ngài nói thọ mạng của cõi nạ quỷ thông thường đều là ngàn tuổi. Thọ mạng một ngàn tuổi, một ngày là chúng ta một tháng, bạn thử tính thử xem vậy thì bao nhiêu năm? Thời gian quá dài. Đường địa ngục thì càng không cần phải nói, đường địa ngục một ngày, trong kinh luận có rất nhiều cách nói, bởi vì địa ngục có địa ngục lớn, địa ngục nhỏ không như nhau, thọ mạng dài ngắn không đồng nhau, đại khái thọ mạng ngắn nhất, một ngày ở trong địa ngục là 2700 năm ở nhân gian chúng ta. Người Trung Quốc rất tự hào là có 5000 năm lịch sử, ở trong địa ngục chẳng qua hai ngày. Thọ mạng trong địa ngục bao lâu? Thọ mạng trong địa ngục chân thật là vạn tuế vạn tuế, bạn dám đi không? Bạn dám ở thế gian tham một ít tiện nghi nhỏ này, tương lai đến đường nạ quỷ đường địa ngục để chịu tội hay sao? Thật là không đáng. Ta nhẫn chịu một chút, quyết định không sát sanh, không trộm cắp, cho dù đói chết lạnh chết đời sau quyết định không mất thân người, vì sao vậy? Đức hạnh tốt, tâm tốt. Loại tâm này là tâm Bồ-tát. Tại vì sao gọi là tâm Bồ-tát? Làm ra một tấm gương tốt cho thế gian, dù đói chết lạnh chết cũng không xâm phạm người khác, cũng sẽ không chiếm chút tiện nghi của người. Người người đều giữ cái tâm này, trên thế giới này sẽ không có cạnh tranh, trên thế giới sẽ không có người làm ác. Làm ra loại biểu hiện này, biểu diễn, làm loại điển phạm này đó chính là Bồ-tát. Họ tuy là không hiểu Phật pháp, chưa học Phật, chân thật có thể làm như vậy thì họ chính là đang hành Bồ-tát đạo, cho nên quả báo của họ rất là thù thắng. Cho dù người này bản tiện đến cùng tội, đó là nghiệp báo trong đời quá khứ của họ, tội nghiệp trong đời quá khứ liền sẽ tiêu hết, ngay đời này họ không tạo ác, tiêu nghiệp hết rồi, khởi tâm động niệm thuần tịnh thuần thiện, đời sau họ đi đến nơi nào? Nếu như chưa đoạn dục niệm, khẳng định sanh trời Sắc Giới; nếu như rất đam bạc đối với năm dục sáu trần, con người này có thể liền sanh trời Sắc Giới, trời Vô Sắc Giới. Nếu họ gặp được Phật pháp, họ liền có thể chứng quả. Những

đạo lý chân tướng sự thật này, Thế Tôn đã nói rất nhiều ở trong kinh luận đại thừa.

Hoa Nghiêm ở đâu vậy? Hoa Nghiêm chính là vũ trụ của chúng ta, chính là sinh hoạt thường ngày của chúng ta, cho nên chúng ta cúng Phật không rời khỏi hương hoa, hương đại biểu cho cái gì chúng ta phải biết? Không phải Phật Bò-tát thích hoa, bạn dâng hoa cho ngài thì ngài hoan hỷ, vậy thì bạn hoàn toàn sai rồi. Hoa đại biểu tu nhân, chúng ta cúng Phật một bó hoa tươi, đại biểu cái gì? Đại biểu thiện hạnh mà chính chúng ta đã tu, ta đem thiện hạnh mà ta đã tu được để cúng dường Phật Bò-tát vậy thì đúng, đó là một biểu thị. Dâng lên một bó hoa rất đẹp nhưng trong lòng tự tư tự lợi danh vọng lợi dưỡng, tham-sân-si-mạn, bó hoa đó có dễ nhìn hay không? Không dễ nhìn, thứ hoa này có thơm hay không? Không thơm! Phật Bò-tát có xem thấy hay không? Không hề xem thấy. Cho nên phải tường tận, đồ cúng dường biểu thị tâm ý của chính mình. Ngạn ngữ Trung Quốc gọi là “lễ khinh nhân nghĩa trọng”. Lễ vật là biểu thị cái gì? Lễ vật đại biểu nhân ái của ta, đại biểu nghĩa hạnh của ta, nó biểu thị cái ý này. Chính mình không có lễ nghĩa, không có tâm yêu thương, không có nghĩa hạnh, nghĩa hạnh là gì? Những gì mà họ làm ra là hợp tình, hợp lý, hợp pháp gọi là nghĩa hạnh. Nếu không có nghĩa hạnh, tư tưởng hành vi của họ đều là không đúng pháp, không hợp lý, không hợp tình, dâng lên bất cứ lễ vật gì đều là giả, đều không phải là thật. Cho nên chân thật học Phật, một nhánh hoa biểu thị cho đức hạnh của chính mình, chúng ta là dùng đức hạnh để trang nghiêm quả Phật. Quả Phật là gì? Quả Phật là tự tánh. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm tương ứng với tánh đức, đó gọi là cúng dường, cho nên ngay chỗ này “kim tắc thác sự biểu chương”. Sự là gì? Sự là hoa, dùng hoa để biểu dương đức hạnh của chính mình, chúng ta chân thật y giáo phụng hành.

Học Phật trước tiên phải khẳng định, chúng ta chính mình không phải là người thượng thượng căn. Người thượng thượng căn không cần phải học, thầy giáo một câu hai câu thì họ đại triệt đại ngộ, liền kiến tánh thành Phật, như Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta thị hiện, ở Trung Quốc nhân vật nổi tiếng là đại sư Huệ Năng vì chúng ta thị hiện là người thượng thượng căn. Người thượng trung hạ căn đều cần phải học tập, cho nên Thế Tôn năm xưa ở đời giảng kinh dạy học 49 năm, ngài vì chúng ta thị hiện 30 tuổi khai ngộ, sau khi khai ngộ liền từ nơi giáo học. ***Học Phật thì bắt đầu từ đâu mà học? Học Phật nhất định là từ đọc tụng nghe giảng, từ ngay đây mà học.*** Cho nên bạn nhất định phải nghĩ đến Thích Ca Mâu Ni Phật khi còn ở đời, 49 năm ngài làm cái gì? Ngày ngày vì tất cả chúng sanh biểu diễn ra điển phạm tốt nhất, đó là hoa, vì tất cả chúng sanh làm ra tám gương tốt nhất, làm tám gương chân thành, làm tám gương giác ngộ, làm tám gương tu thiện tích đức. Cho nên Phật giáo hoá chúng sanh, đối với người hạ căn dạy những gì? Tổng cương yếu tông chỉ giáo học, dạy họ đoạn ác tu thiện, đó là người hạ căn, họ không có ý thoát khỏi sáu cõi luân hồi, không có giác ngộ này, cho nên dạy họ đoạn ác tu thiện. Đoạn ác sẽ không đoạn ba đường ác, tu thiện thì đời sau sanh vào ba đường thiện. Người căn tánh trung đẳng ngộ tánh mạnh một chút, sáu cõi quá khổ, tôi không muốn ở sáu cõi, tôi hy vọng đời sau có thể thoát khỏi sáu cõi, thì Phật liền dạy cho họ phá mê khai ngộ. Sáu cõi từ do đâu mà có?

Mê rồi, mê mất đi tự tánh, tự tánh mới biến hiện ra sáu cõi, giác ngộ rồi họ liền vĩnh thoát sáu cõi luân hồi. Đó là người thượng căn. Mười pháp giới không cứu cánh, vì sao vậy? Trong mười pháp giới tuy là chứng được Bồ-tát, địa vị của Phật nhưng chưa kiên tánh, cho nên loại Phật này, đại sư Thiên Thai gọi họ là “tương tợ tức Phật”, không phải thật, tương tợ, rất giống Phật, không phải Phật thật, vì sao vậy? Tâm của họ là A-lại-da, không phải là chân tâm, trong pháp tướng tông gọi là chuyển thức thành trí, họ không đem A-lại-da chuyển biến thành Đại Viên Cảnh Trí. A-lại-da chuyển biến thành Đại Viên Cảnh Trí đó là Phật thật, đó không phải Phật giả, đã kiến tánh rồi. Họ chưa kiến tánh, ở địa vị phàm phu thì họ đạt đến chỗ cao nhất. Cái điểm này chúng ta phải nên biết. Sáu cõi gọi là nội phàm, trong ba cõi bên trong dục giới, sáu cõi là chỉ cái này, sáu cõi là nội phàm, ngoài sáu cõi ra, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật chưa rời khỏi mười pháp giới gọi là ngoại phàm. Trong đại thừa giáo gọi nội phàm ngoại phàm là nói đến việc này, hay nói cách khác, vẫn là phàm phu. Sau khi kiến tánh thì không phải phàm phu, đại thừa giáo gọi là thánh nhân. Phàm cùng thánh, mười pháp giới đều là phàm phu, lìa khỏi mười pháp giới là người thế nào? Trên Kinh Hoa Nghiêm gọi là Bồ-tát sơ trụ, thoát khỏi rồi, đó chính là thánh nhân, chuyển phàm thành thánh, đó là người thượng căn.

Thế Tôn dạy người thượng căn, họ thông minh, tiểu pháp thì họ không ngưỡng mộ, họ yêu cầu là đại pháp. Đại pháp trong Phật pháp gọi là pháp Nhất Thừa. Nhị thừa, tam thừa đều là ở trong mười pháp giới, nhất thừa thì siêu việt, vĩnh viễn rời khỏi mười pháp giới, họ sanh đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, cũng gọi là pháp giới nhất chân, đó là chân thật thành tựu. Sau khi thành tựu, tình hình đời sống của họ như thế nào vậy? Miêu thuật tình hình đời sống, Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta giới thiệu, trong Kinh Hoa Nghiêm là thế giới Hoa Tạng, ở trong kinh Tịnh Độ là thế giới Cực Lạc, trên thực tế thì Cực Lạc cùng Hoa Tạng không hai. Mấy năm trước tôi khởi giảng Kinh Hoa Nghiêm ở Singapore, có đồng tu hỏi tôi khác biệt của Cực Lạc cùng Hoa Tạng. Tôi nêu ra một thí dụ rất đơn giản, thế giới Hoa Tạng thì giống như Singapore, Singapore là quốc gia thành thị, đó là thế giới Hoa Tạng, thế giới Cực Lạc là một con đường của khu vực rất đẹp, rất phồn hoa, gọi là đường Ô Chát, đó chính là thế giới Cực Lạc. Cực Lạc cùng Hoa Tạng là một không phải hai, Cực Lạc là khu vực tinh hoa của Hoa Tạng, sanh đến Hoa Tạng vẫn chưa đến Cực Lạc, sanh đến Cực Lạc vậy thì đến Hoa Tạng, nó là một khu vực tốt nhất. Hiểu rõ được đạo lý này chúng ta mới chân thật phát tâm cầu sanh Tịnh Độ.

Tịnh Độ thù thắng không gì bằng. Sanh Tịnh Độ còn dễ hơn sanh trời Đâu Xuất trong sáu cõi thế giới Ta Bà của chúng ta. Sanh trời Đâu Xuất không dễ dàng, phải tu duy tâm thức định. Các vị phải nên biết, Bồ-tát Di Lạc là chuyên gia Duy Thức, tổ sư của Pháp Tướng Duy Thức, bạn đến nơi đó của ngài mà không tu giáo trình của ngài thì bạn làm sao có thể sanh? Tu khóa trình này, “ngũ trùng Duy Thức quán”, nó có năm thứ lớp, bạn phải từng bậc từng bậc tu lên cao, bạn mới có thể sanh Đâu Xuất nội viện. Chân thật là không dễ dàng. Cho nên lão sư Lý khuyên những đồng tu chúng ta cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, vì sao vậy? Tây Phương Tịnh Độ có Tam Bảo giá trị, ngoài một pháp môn này ra, tất cả pháp

môn khác đều phải nhờ vào tự lực, pháp môn này gọi là pháp môn nhị lực, chính mình chuẩn bị đầy đủ điều kiện là tín nguyện, ba điều kiện của Tịnh Độ là tín-nguyện-hạnh, chính mình cần phải chuẩn bị là thật tín thiết nguyện. Cái thiết nguyện này là rất khẩn thiết cầu sanh thế giới Cực Lạc, chân tín là không có chút nào hoài nghi, có lòng tin đối với Thích Ca Mâu Ni Phật, có lòng tin đối với A Di Đà Phật, có lòng tin đối với Tịnh Độ ba kinh mà Thế Tôn truyền lại, một chút hoài nghi cũng không có. Có nguyện vọng khẩn thiết, các vị nên biết, nguyện vọng khẩn thiết thì cần phải đem thế giới này buông bỏ. Nếu như đối với cái thế giới này vẫn còn chút lưu luyến, không luận là người không luận là việc, hoặc là vật, bạn có thứ nào không thể buông bỏ, bạn vẫn không thể xả được thì thế giới Cực Lạc sẽ không đi được. Tôi đang giảng sự việc này, nêu ra một thí dụ rất hay, đó là việc thật. Năm xưa, đây là sự việc có khoảng 20 năm trước, khi tôi ăn tết ở Đài Loan, có một lão cư sĩ khi ăn tết đến thăm tôi, rất hoan hỉ nói với tôi: “*Pháp sư Tịnh Không à, tôi cái gì cũng buông bỏ hết, cầu sanh Tịnh Độ*”. Tôi nói, vậy thì tốt! Ông nói: “*Tôi chỉ có đứa cháu nội thì không thể buông bỏ*”. Vậy thì hỏng rồi, không thể buông bỏ cháu nội, bạn xem thấy trong lòng ông ấy niệm cái gì? Tuy là không phải mỗi ngày niệm lấy “cháu ơi, cháu ơi”, trong miệng không có niệm nhưng trong lòng ông thì thật có, cho nên tôi liền dạy ông, ông có muốn đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thấy A Di Đà Phật không? Ông nói: “*Dạ muốn! Thật muốn đi*”. Tôi nói, vậy thì ông đem A Di Đà Phật đối lấy cháu nội của ông đi, thì khẳng định ông đi được, nếu không thì ông không thể đi được. Không một chút tham luyến đối với thế gian này, không còn tiêm nhiễm, đó mới gọi là thiết nguyện. Cụ bị hai điều kiện này, cầu sanh Thế Giới Cực Lạc thì quyết định được sanh. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc phẩm vị cao thấp, có bốn độ ba bậc chín phẩm, phẩm vị cao thấp đó là do công phu niệm Phật của bạn cạn hay sâu, bạn đến thế giới Tây Phương Cực Lạc phẩm vị không như nhau. Có thể vãng sanh hay không là ở tín nguyện. Lời nói này không phải tôi nói là đại sư Ngẫu Ích nói ở trong Kinh Di Đà Yếu Giải, các vị đọc đi thì biết. Cho nên không thể có chút tham luyến, phải thật có thể buông bỏ, thật có thể xả bỏ, đối với năm dục sáu trần, danh vọng lợi dưỡng của cái thế gian này không được có chút gì tiêm nhiễm. Cái buông bỏ này xứng đáng, đến thế giới Cực Lạc, cái thế giới này không thể so sánh với thế giới Cực Lạc. Chúng ta dùng lời nói hiện đại, chúng ta không nói vãng sanh, vãng sanh là người xưa nói, hiện tại chúng ta gọi là di dân, từ cái địa cầu này của chúng ta di dân đi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc. Di dân thì phải chuẩn bị điều kiện tín nguyện, cho nên chân tín thiết nguyện, trung thực niệm Phật.

Có cần phải nghe kinh không? Cần. Đó là tôi đề xướng, đại sư Ấn Quang không đề xướng nghe kinh. Các vị phải nên biết, vào thời đại của ngài thì được, có thể không cần thiết phải nghe kinh, chỉ cần thâm tín thiết nguyện trung thực niệm Phật thì quyết định vãng sanh, hiện tại vì sao lại thêm vào nghe kinh? Không nghe kinh thì tín-nguyện-hạnh của bạn đều có nghi vấn, đều không giữ được, cảnh giới bên ngoài vừa mê hoặc thì bạn liền bị dao động, cho nên phải nghe kinh. Nghe kinh chính là thân cận Phật Bồ-tát, mỗi ngày cùng ở chung với Phật Bồ-tát, mỗi ngày nghe giáo huấn của Phật Bồ-tát, nghe Phật Bồ-tát nhắc nhở chúng ta, chúng ta không đến nỗi ở trong thế giới muôn màu mê mất đi phương hướng, mê

mất lối đi, chúng ta mới có thành tựu, vì cái lý do này chúng ta phải ngày ngày nghe kinh. Việc này cũng không phải tùy tiện nói, tôi học Phật kinh nghiệm 58 năm, nói ra kinh nghiệm, tôi có thể giữ được 58 năm này, không bị mê mất đi phương hướng, không mê mất mục tiêu, một phương hướng một mục tiêu tinh tấn là dựa vào cái gì? Dựa vào ngày ngày đọc kinh, ngày ngày giảng kinh, không có ngày nào kém khuyết. Ngày ngày làm, ngày ngày không rời khỏi Phật Bồ-tát, chúng ta mới có thể đem cái thế gian này, chúng ta thường nói tự tư tự lợi danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, tham-sân-si-mạn, chúng ta không phải là người thượng thượng căn, không thể nào đốn xả, không thể nào bỗng chốc buông bỏ, chúng ta buông bỏ mỗi năm, mỗi tháng buông bỏ, mỗi ngày buông bỏ, càng buông bỏ thì càng tự tại, càng buông bỏ thì tín tâm càng kiên định, tín niệm cầu nguyên vắng sanh càng mãnh liệt, Phật hiệu mới có thể tương ưng. Nếu như nói ba tháng không đọc kinh không niệm Phật, khẳng định giống y như đại chúng trong xã hội, lập tức liền bị ô nhiễm. Cái xã hội này cũng giống như lò lửa lớn vậy, bạn ở trong đó không bị ô nhiễm thì chính là thánh nhân, chính là Phật Bồ-tát; nếu như không phải Phật Bồ-tát, không phải thánh nhân tái sanh thì làm gì không bị ô nhiễm chứ! Chúng ta có thể may mắn, không bị mê mất là do ngày ngày dựa vào kinh giáo, cho nên tôi cảm thấy kinh giáo rất hữu dụng, nếu như mỗi ngày không dùng phương pháp nghe kinh này, thật không dễ dàng gì giữ được.

Nghe kinh phải nghe thời gian bao lâu? Tôi nói với các đồng tu ở Đông Thiên Mục Sơn cùng các đồng tu ở chùa Thực Tế Thiên Lô Giang, mỗi ngày không thể ít hơn bốn giờ đồng hồ. Một ngày 24 giờ đồng hồ, có bốn giờ được giáo huấn của Phật Bồ-tát, vẫn còn đến 20 giờ, đó là xã hội tất cả ô nhiễm đang vây quanh trước mắt bạn, bạn không có bốn giờ nghe kinh giáo thì bạn không thể địch nổi 20 giờ kia, khẳng định bạn bị nó quấy nhiễu. Vừa bị quấy nhiễu thì bạn liền thoái chuyển, bạn liền thay đổi, bạn liền mê mất phương hướng, bạn nói xem đáng sợ dường nào! Cho nên hôm nay ở ngay chỗ này chúng ta liền biết, ở trong nhà Phật cúng hoa, cúng hoa là cái ý nghĩa gì? Cúng hoa là một sự tướng, đại biểu là cái gì? Đại biểu tâm hạnh của chính mình tương ưng với tánh đức, đó là hoa, trái ngược với tánh đức thì sai lầm, cho nên phía trước nói “*quảng tu vạn hạnh xung lý thành đức*”. Xung lý mới là hoa, mới là trang nghiêm chân thật. Đức, trước tiên chúng ta nói cái thấp nhất, cái thấp nhất cùng cái cao nhất là một không phải là hai, ở trong nhà Phật gọi là Thập Thiện Nghiệp Đạo, ở Trung Quốc chúng ta trong đức hạnh truyền thống mà nói là “bốn duy, tám đức”. Lễ, nghĩa, liêm, sĩ là bốn duy; trung, hiếu, nhân, ái, tín, nghĩa, hoà bình là tám đức. Người Trung Quốc từ ngàn vạn năm đến nay tiếp nhận lão tổ tông đời đời truyền lại là cái gì? Chính là truyền cái này, người người đều có thể học tập, xã hội an định, thế giới hoà bình. Những giáo huấn này đã trải qua quyết định là không ít hơn 5000 năm. Năm ngàn năm là có văn tự ghi chép, trước 5000 năm chưa phát minh ra văn tự, chúng ta tin tưởng xa xưa trước khi có văn tự, cái tám đức bốn duy này đã hình thành.

Cả đời Khổng Phu Tử thành tựu, tâm thái của ông đáng được cho chúng ta học tập, chúng ta phải nên xem trọng. Trong Luận Ngữ, Khổng Phu Tử ngài chính mình nói: “*tín nhi hiếu cổ*”, ông đối với giáo huấn của cổ thánh tiên hiền tràn đầy

lòng tin, không có chút hoài nghi, hoan hỉ tiếp nhận giáo huấn của cô thánh tiên hiền y giáo phụng hành, chính mình cả đời thuật lại mà không sáng tác, đều là giảng giáo huấn của tổ tông, đức hạnh của tổ tông, thành tựu của tổ tông, chính mình không hề sáng tạo, không có phát minh. Người hiện tại ưa thích sáng tạo, Khổng Phu Tử thì thủ cựu, ngay đến ý niệm làm mới cũng không có. Khổng Phu Tử ngài cả đời chân thật là “quảng tu vạn hạnh xung lý thành đức”, được người đời sau tôn xưng là “Tập Đại Thành Giả Chí Thánh Tiên Sư”. Cái ý nghĩa này chúng ta phải hiểu, chúng ta phải nên học tập. Làm mới không tốt sao? Thực tế mà nói cái bạn làm mới ra có thể hoàn toàn trái với tánh đức, vậy thì bạn không phải là “xung lý thành đức”, hoàn toàn trái ngược với đây. Tương ứng là Tam muội, không tương ứng là tà tư, là loạn tưởng. Tà tư loạn tưởng, người Trung Quốc chúng ta gọi là nghĩ tưởng xằng bậy, thành tựu cái gì? Thành tai nạn, nó thành ra là tai họa, không phải là đức. Chúng ta không thể không bình lặng, không thể không cẩn trọng mà tư duy, mà tìm tòi, hy vọng ngay trong một đời này chân thật có được thành tựu. Chỉ cần chúng ta không rời khỏi Đại thừa thì chúng ta sẽ không mê mất phương hướng, chỉ cần chúng ta không rời khỏi Tịnh Độ, ngay một đời này chúng ta nhất định có được thành tựu. Cái chữ này chúng ta đơn giản giảng giải đến chỗ này.

**Kinh văn: “Nghiêm giả, hạnh thành quả mãn khế lý xung chân, tánh tướng lưỡng vong, năng sở câu tuyệt, hiển hoán bình trước, cố danh nghiêm dã”.**

“Nghiêm” là trang nghiêm. Trang nghiêm chính là tốt đẹp, người thế gian chúng ta thường gọi là chân thiện mỹ huệ, bốn cái chữ này có thể nói để hình dung cái chữ “Nghiêm” này thì rất là thích hợp. Nghiêm chính là chân thiện mỹ huệ, không chỉ là chân thiện mỹ mà tràn đầy cả trí tuệ. Vậy thì cái “hạnh” này, phía trước hoa là biểu thị hạnh, đức hạnh, lão tổ tông chúng ta dạy cho chúng ta làm thế nào để tu hành. Trong nhà Phật gọi là tu hành, vào thời trước có thể nói là từ xưa đến nay, trong học thuật gọi là tu thân, đầu năm dân quốc trong giáo trình của tiểu học có một môn gọi là “tu thân”, thời gian kháng chiến dường như là không còn. Khi bắt đầu kháng chiến là dân quốc năm thứ 26, dường như chính là năm đó, tôi ghi nhớ rất rõ ràng, sách tiểu học năm thứ nhất, vào thời trước có cái môn học tu thân này, về sau này thì thay đổi, đổi thành “công dân”, không gọi tu thân. Tu thân hay. Có thể nói truyền thống văn hoá Trung Quốc, sức ảnh hưởng này của nó, sau khi Mãn Thanh diệt vong vẫn còn ảnh hưởng được 25 năm, khi đến năm 26 thì thay đổi, đổi thành công dân. Công dân không tốt bằng tu thân. Ở trong Phật pháp gọi là tu hành, ý nghĩa của tu hành tốt hơn tu thân nhiều. Tu thân chỉ chú trọng thân, cử chỉ phải đoan trang, phải hợp lý, như lý, thế nhưng ý nghĩa của hành rộng hơn so với thân, tại vì sao là hành? Khởi tâm động niệm là hành vi của tâm, lời nói là hành vi của miệng, thân thể động tác là hành vi của thân, cho nên tu hành bao gồm thân ngữ ý ở ngay trong đó. Tu thân đương nhiên nội dung cũng bao gồm ba cái này, nhưng không được rõ ràng như vậy. Tu hành nương cái gì? Hành vi như thế nào là chính xác, hành vi như thế nào là sai lầm, tiêu chuẩn ở đâu? Tiêu chuẩn ở ngũ luân, ngũ thường, tám đức, thật là rất đơn giản. Ngũ luân là nói quan hệ, trong nhà Phật chúng ta gọi là “giác ngộ, nhìn thấu”. Tương tận



quan hệ là nhìn thấu, nhìn thấu là gì? Cái chân tướng sự thật này, bạn thấy rõ ràng, thấy tường tận. Đó là gì vậy? Đó là đạo, nhìn thấu chính là bạn thấy đạo. Trong nhà Phật có kiến đạo vị, kiến đạo thì sau đó mới có thể tu đạo, tu hành về sau mới có thể chứng đạo, đó là thứ lớp tự nhiên. Người xưa Trung Quốc từ nhỏ đã dạy bạn hiểu rõ những quan hệ này, trước khi chưa hiểu rõ, để cho bạn xem trước, để cho bạn tiếp xúc, đó chính là giáo dục trẻ nhỏ.

Giáo dục Trung Quốc là bắt đầu từ thai giáo, khi mẫu thân mang thai thì là bắt đầu giáo dục. Mẫu thân khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều phải chánh, đều phải đon trang, vì sao vậy? Sẽ ảnh hưởng thai nhi, khởi tâm động niệm sẽ ảnh hưởng. Ý niệm của bạn đều là thiện đều là thanh tịnh thì đứa nhỏ này tương lai khoẻ mạnh, thanh tịnh, tràn đầy trí tuệ. Nếu như khởi tâm động niệm là bất thiện, tâm khí bao chao, việc này sẽ ảnh hưởng thông minh trí tuệ của đứa bé, thông minh trí tuệ của chúng sẽ rất kém, chúng liền sẽ nghĩ tưởng xằng bậy. Người hiện tại biết được cái chân tướng này đích thực là không nhiều. Đứa nhỏ vừa sanh ra, nó vừa mở mắt ra, chúng sẽ nhìn, chúng sẽ nghe, chúng đã đang bắt chước, cũng chính là chúng cũng đang học tập, cho nên cha mẹ ở trước mặt chúng, trưởng bối người lớn ở trước mặt chúng, lời nói cử chỉ phải đon trang, không nên để cho chúng thấy được mặt trái, cũng không để cho chúng nghe được việc không tốt, và không nên để cho chúng tiếp xúc việc xấu. Cái chúng thấy được, nghe được, tiếp xúc được đều là luân lý đạo đức, đó gọi là bám sâu giáo dục, gốc rễ ăn sâu. Đứa bé này học được ba năm, tức 1000 ngày, 1000 ngày này sẽ bám sâu gốc rễ, cho nên trong ngôn ngữ Trung Quốc có câu “*ba tuổi thấy 80, bảy tuổi thấy trọn đời*”, có đạo lý, không phải tùy tiện mà nói. Đó là nền tảng giáo dục được vững chắc, đây thuộc về giáo dục gia đình, vào thời xưa rất là xem trọng. Sau khi đi học, thầy giáo dạy chúng liền bắt đầu giảng những câu chuyện về luân lý đạo đức, để chúng dần dần thấu hiểu.

Luân lý là đạo, cái gọi là đạo chính là tự nhiên, không phải do người nào phát minh ra, không phải người chế tác ra, nó là tự nhiên. Vợ chồng là đạo, cha con là đạo, anh em là đạo, quân thần là đạo, bạn bè là đạo, những thánh hiền dạy bảo chúng ta truyền thống chính là năm luân này, đó là đạo. Sau khi hiểu rõ quan hệ làm thế nào hoà thuận cùng sống với nhau, kính yêu lẫn nhau đó chính là đức, tùy thuận là đức, cái đức này có gốc, gốc là cái gì? Gốc là cha con hữu thân, chính là cha mẹ thương yêu đối với con cái, con cái kính yêu đối với cha mẹ, việc này không phải do người dạy, là tự nhiên, đó là tự tánh, nó vốn dĩ chính là như vậy, đó là đức, đại đức! Cho nên thánh nhân biết được cái đức hạnh này tốt, làm thế nào giữ gìn nó cả đời không thay đổi, thế là cái ý niệm giáo dục này từ đây phát khởi lên. Tại vì sao phải dạy? Mục đích thứ nhất của giáo dục chính là loại yêu thương này mãi mãi không thay đổi, tất cả đức hạnh đều là từ loại yêu thương này mà diễn biến thành, đó là trung tâm của vạn đức, gốc của vạn đức, đó là phu tử hữu thân, vậy thì việc này phải dựa giáo dục. Mục đích thứ hai của giáo dục là đem thương yêu này mở mang rộng lớn, bạn thương anh em của bạn, thương gia tộc của bạn, thương yêu làng xóm láng giềng của bạn, yêu bè bạn của bạn, lại mở rộng ra thương yêu xã hội quốc gia, thương quốc gia. Bạn xem, trong *Đệ Tử Qui* nói “*phàm là người đều yêu thương*”, đều là từ cha con hữu thân, cái thân ái này

mà dần dần mở rộng ra. Giáo dục 5000 năm của Trung Quốc là cái gì? Giáo dục yêu thương, cho nên cái dân tộc này có được giáo dục, là một dân tộc đoàn kết, là dân tộc một nhà.

Người Trung Quốc thường nói con cháu Diêm Hoàng, Diêm là Diêm Đế, Thần Nông Dân, Hoàng là Hoàng Đế, con cháu của Diêm Hoàng, thật vậy không? Thật vậy! Tôi rất tin tưởng, không có hoài nghi, hơn 400 họ trong “Bách Gia Tánh” khẳng định là con cháu của Diêm Hoàng. Hoàng Đế cách chúng ta hơn 4500 năm, hướng về trước nữa mà tìm thì có Thần Nông Dân, có Phục Hi Dân. Thần Nông, Phục Hi đại khái có 1000 năm, vào lúc đó không có văn tự, cho nên chỉ là truyền thuyết, từ Hoàng Đế phát minh văn tự thì có ghi chép, Trung Quốc có ghi chép, đó là chân thật có thể tin, đã có 4500 năm, cho nên đó là đức. Có đạo có đức, lại mở rộng, mở rộng về sau trở thành tám đức mục. Tám đức có hai cách nói, chúng ta đem nó hợp lại trừ bỏ đi trùng lập còn 12 chữ. Cách nói thứ nhất là “hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sĩ”, cách nói thứ hai chính là “hiếu để trung tín, nhân ái hoà bình”, hai cách nói đều tốt. Cách nói thứ nhất là theo người xưa nói, cách nói thứ hai là cận đại nói. Chúng ta bỏ đi chữ lập lại trong câu thì còn 12 chữ: hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sĩ, nhân ái hoà bình. Bạn liền biết được, Trung Quốc đời đời kiếp kiếp dùng cái gì để phổ cập giáo dục cho toàn dân? Chính 12 chữ này. Ngày trước trường học ít, cho nên người không biết chữ nhiều. Tuy không biết chữ nhưng họ nhận qua giáo dục, họ biết được cách làm người, cũng chính là nói ngữ luân bát đức, từ nhỏ họ đã được học rồi, không biết chữ họ cũng có thể làm được. Không biết chữ tâm địa của họ thanh tịnh, tư tưởng thuần chánh, ngôn hạnh và đạo đức thầy đều tương ứng, cho nên xã hội an định, người và người hoà thuận cùng ở với nhau, từ nhỏ đã biết khiêm tốn, biết được tôn kính người khác, chỗ này hoàn toàn tương ứng với Phật pháp đại thừa. Người học Phật, bạn thấy, mười nguyện Phổ Hiền, nguyện thứ nhất là “*lễ kính chư Phật*”, đó chính là chính mình khiêm tốn có thể tôn trọng người khác, đó là việc trước tiên phải học. Người hiện tại không hiểu được, chính mình có được chút thành tựu thì học với người nước ngoài, học cái gì? Đáng được kiêu ngạo, có được chút thành tựu thì đáng được kiêu ngạo rồi. Đó không phải là người Trung Quốc, người Trung Quốc sẽ không kiêu ngạo. Bạn xem trong Luận Ngữ, Khổng Phu Tử đã nói, ông nói giả như có một người “*như hữu Châu Công chi tài chi mỹ*”, Châu công là thánh nhân, cả đời của Khổng Phu Tử kính phục nhất chính là Châu Công, ông nói có người mà tài hoa của họ có tài có giỏi như Châu Công, thế nhưng “*sử kiêu thả lệnh*”, con người này kiêu ngạo, con người này bòn xén, cái bòn xén này quan trọng nhất là bòn pháp, họ có tài hoa, họ không chịu giúp người, “*kỳ dư tác bất túc quán dã*”, vậy con người này thì không cần phải nói. Trong Phật pháp, ngạo mạn là căn bản phiền não, bạn thấy sau tham-sân-si chính là mạn, không luận họ tu được tốt thế nào, họ xem thường người khác, họ còn đố kỵ người khác, vậy thì xong rồi, đó toàn là giả. Trong ngôn ngữ xưa cũng nói được rất hay: “*Học vấn thâm thời ý khí bình*”, một người càng có đạo đức, càng có học vấn thì càng khiêm tốn, càng hiển lộ tâm bình khí hoà, không bị kích động, không bị xung động, không luận là thuận cảnh nghịch cảnh, họ đều có thể giữ được một cái tâm bình thường, đó là đạo. Bình là bình đẳng, thường là mãi mãi giữ lấy tâm địa

thanh tịnh bình đẳng, trên đề Kinh Vô Lượng Thọ là “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”, đó là chân thật có đạo, chân thật tu đức, đó là chân thật trang nghiêm, “hạnh thành quả mãn”, đó không phải là người phàm. Trong mười pháp giới, đỉnh cao nhất là Phật, các ngài cũng không thể nói “hạnh thành quả mãn”, vì sao vậy? A-lại-da-thức của họ vẫn chưa chuyển thành Đại Viên Cảnh Trí. A-lại-da chuyển bằng cách nào? Không cách gì chuyển. Chuyển tám thức thành bốn trí, trên kinh nói rất hay, trên nhân thức sáu bảy chuyển, thì quả thức năm tám sẽ chuyển. Tám là A-lại-da cùng tiền ngũ thức là trên quả chuyển. Hay nói cách khác, chuyển thức thứ sáu thành Diệu Quán Sát Trí, chuyển thức thứ bảy thành Bình Đẳng Tánh Trí, hai cái này chuyển rồi thì thức thứ tám tự nhiên chuyển thành Đại Viên Cảnh, tiền ngũ thức cũng tự nhiên liền chuyển thành Thành Sở Tác. Cho nên chân thật dụng công dùng ở đâu vậy? Dùng ở chuyển thức thứ sáu và bảy. Thức thứ sáu là phân biệt, thức thứ bảy là chấp trước. Phân biệt, chấp trước thả đều buông bỏ, không chỉ phân biệt, chấp trước không có, tập khí của phân biệt, chấp trước cũng không còn, công phu lại hướng lên trên cao, vô minh liền đoạn, vô thi vô minh liền đoạn.

Vô thi vô minh là gì? Khởi tâm động niệm. Ở trong tất cả pháp không khởi tâm không động niệm, mười pháp giới liền không có, pháp giới nhất chân hiện tiền, chính là cõi Thật Báo của chư Phật Như Lai hiện tiền, vào lúc này mới gọi là hạnh thành quả mãn. “*Khế lý xung chân*”, lý cùng chân đều là nói tự tánh, cho nên gọi là “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”, đó là hạnh thành quả mãn. Chúng ta phải thường nghĩ đến, khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước đó là phiền não, trong tự tánh không có. Hiện tại chúng ta tu hành tu ở đâu? Ngay trong cuộc sống, trong sinh hoạt thường ngày, bắt đầu từ buông bỏ chấp trước, không còn chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian. Quả thật đem chấp trước buông bỏ, thật không còn chấp trước thì sáu cõi không còn, bạn liền siêu việt sáu cõi. Siêu việt sáu cõi thì đi đến đâu? Đến pháp giới Thanh Văn, liền đến bốn thánh, bạn đã chuyển phàm thành thánh, tiểu thánh A-la-hán, bạn đã chứng được chánh giác. A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, ý nghĩa dịch ra là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, bạn bắt đầu chứng được vị thứ nhất là chánh giác. Sau đó lại đem phân biệt buông bỏ. A-la-hán không có chấp trước, có tập khí của chấp trước. Tập khí của chấp trước đoạn dứt, họ liền thăng cấp, họ là Bích Chi Phật, cho nên Bích Chi Phật tập khí của chấp trước không còn, họ có phân biệt. Họ ở ngay trong vị thứ này buông bỏ phân biệt, không còn phân biệt với tất cả thế xuất thế gian pháp, họ lập tức nâng cấp, họ nâng lên đến Bồ-tát. Bồ-tát không có phân biệt, có tập khí của phân biệt. Tập khí khó đoạn. Ở trong quả vị Bồ-tát cũng đoạn luôn tập khí phân biệt, họ lại nâng cấp, họ liền nâng lên đến Phật, cao nhất trong pháp giới bốn thánh, họ liền lên đến Phật. Thế nhưng Phật như thế nào? Họ vẫn còn khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm chính là vô thi vô minh, họ vẫn còn thứ này. Ở vị trí này lại thêm vào dụng hạnh, có thể ở trong tất cả pháp không khởi tâm không động niệm, được rồi, không khởi tâm không động niệm thì pháp luôn vô thi vô minh, mười pháp giới không còn, vĩnh viễn thoát ly mười pháp giới, đó gọi là thành Phật, đó là Phật thật, không phải Phật giả. Phật ở trong mười pháp giới là Tương Tự Tức Phật, bởi vì họ vẫn còn khởi tâm động niệm, họ không có phân biệt chấp trước, họ có khởi tâm động niệm, cho nên họ không phải là Phật

thật. Khởi tâm động niệm buông bỏ, không khởi tâm không tâm động niệm, đó là Phật thật, đó là “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”, ở trên Kinh Hoa Nghiêm nói họ là Sơ Trụ Bồ-tát. Sơ Trụ Bồ-tát là Phật thật, không phải Phật giả. Vô minh phá rồi, vô minh tuy là phá rồi, các vị phải nên biết, tập khí vô minh chưa đoạn.

Tập khí đoạn bằng cách nào? Không cách gì đoạn, nếu bạn muốn đoạn tập khí này thì bạn lại có phân biệt chấp trước, vậy thì bạn liền đọa lạc trở xuống, cho nên từ Sơ Địa trở lên đoạn tập khí gọi là Vô Công Dụng Đạo, chính là đối với tập khí của vô thủ vô minh cũng không khởi tâm không động niệm, để cho tự nhiên, tự nhiên nó liền sẽ đoạn dứt, chỉ cần thời gian lâu rồi tự nhiên liền đoạn dứt. Đại đức xưa có nói rằng chỗ này dùng không đắc lực, chính là chỉ cái cảnh giới đoạn vô minh tập khí này không thể dụng công, chỉ cần bạn khởi tâm động niệm thì hỏng rồi, không thể khởi tâm không thể động niệm, để nó tự nhiên tiêu mất. Thí dụ của người xưa nói rất hay, người xưa dùng bình rượu làm thí dụ, trong bình rượu đựng rượu, đem rượu đổ ra hết, chày sạch sẽ, đích thực không còn giọt nào, nhưng người xem vẫn còn mùi vị. Mùi vị đó chính là thí dụ cho tập khí, bạn có thể làm cho hết mùi vị đó không? Không thể làm hết, chỉ cần mở nắp bình ra, để nơi đó nửa năm, một năm khi người lại thì không còn, đã sạch hết mùi. Cho nên tập khí có nồng có nhạt, Thế Tôn phương tiện dạy học cho thấy, đem nó nói thành 41 đẳng cấp, gọi là 41 phẩm vô minh. Bồ-tát Sơ Trụ phá một phẩm. Một phẩm vô minh này phá rồi, các vị tướng tượng xem, khởi tâm động niệm cũng không còn, phân biệt chấp trước đương nhiên không còn, họ có bình đẳng với tất cả chư Phật không? Hoàn toàn bình đẳng, tập khí không chướng ngại trí tuệ đức tướng vốn sẵn đầy đủ trong tự tánh, cũng chính là trí tuệ vô lượng trong tự tánh vào lúc này hiện tiền, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, thấy đều có thể hiện tiền, ở nơi nào có duyên, ngài liền đến nơi đó để ứng, như trong “Quán Thế Âm Bồ-tát Phổ Môn Phẩm” đã nói 32 ứng thân, đáng dùng thân gì để độ thì ngài liền hiện ra thân đó để độ, cho nên chư Phật Như Lai, cái chữ “Chư” đó chính là chỉ 41 vị thứ này. Pháp Thân Đại Sĩ cũng gọi là Chư Phật Như Lai. Cư sĩ Giang Vị Nông tại trong Kinh Kim Cang Giảng Nghĩa giảng Chư Phật Như Lai chính là nói 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ này. Cách nói này rất hay, họ có thể hiện bất cứ thân tướng nào, chúng sanh có cảm họ liền có ứng. Họ ứng hoá ở cái thế gian này, chúng ta hỏi họ có khởi tâm động niệm hay không? Quyết định không có. Nếu như có khởi tâm động niệm thì họ liền thoái chuyển, họ liền rơi vào trong mười pháp giới; nếu như có phân biệt, chấp trước, họ liền rơi vào trong sáu cõi luân hồi, không hề có việc này.

Thích Ca Mâu Ni Phật ứng hoá ở thế gian này, ở cái thế gian này, thọ mạng của thế gian 80 tuổi, giảng kinh dạy học 49 năm, có khởi tâm động niệm hay không? Không hề có, không khởi tâm động niệm, ngày ngày ra ngoài khát thực, mặc áo ăn cơm, rất nhiều người thỉnh giáo với ngài, chân thật không có khởi tâm động niệm. Nếu như khởi tâm động niệm thì là phạm phu, vậy thì không phải là Phật, không phải là pháp thân Bồ-tát. Ứng hoá ở thế gian, thành thật mà nói, A-la-hán liền có năng lực ứng hoá, thế nhưng A-la-hán có khởi tâm động niệm, Bích Chi Phật có khởi tâm động niệm, Phật Bồ-tát ở trong mười pháp giới đều có khởi tâm động niệm; Sơ Trụ trở lên, những vị Pháp Thân Đại Sĩ này tuyệt đối sẽ không

có khởi tâm động niệm, việc này chúng ta phải nên biết. Họ có chỗ không giống như chúng ta, họ không có sanh tử, phàm phu chúng ta có sanh tử, họ không có sanh tử, sanh diệt của họ là thị hiện. Chúng sanh có duyên, họ liền xuất hiện, chúng sanh không có duyên họ liền tiêu mất, liền không còn. Làm sao đến làm sao đi? Trên hội Lăng Nghiêm nói rất hay: *“ngay chỗ sanh ra, tùy chỗ diệt tận”*. Cái ý này nói được rất sâu rất rộng, là chân tướng sự thật, quyết định không phải là giả. Trong những năm gần đây, chúng ta đến Nhật Bản để dự hội nghị, đến Đông Kinh tham quan phòng thí nghiệm nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng. Sau khi tôi xem rồi, cái thực nghiệm này cho tôi khái thị rất lớn, làm cho tôi hiểu rõ được ý nghĩa của hai câu nói trên Kinh Lăng Nghiêm: *“ngay chỗ sanh ra, tùy chỗ diệt tận”*, tôi thể hội được, một chút cũng không sai. Cho nên chư Phật Bồ-tát ứng hoá ở thế gian chân thật là như vậy, không giống như pháp giới bốn thánh. Đó là nói *“hạnh thành quả mãn”*.

Bốn câu phía sau là nói ra chân tướng các ngài ứng hoá ở mười pháp giới: *“Tánh tướng lưỡng vong, năng sở câu tuyệt”*, đó là cảnh giới của pháp thân Bồ-tát. “Tánh” chính là phía trước đã nói Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể. “Tướng” chính là hiện tướng. Các vị phải nên biết, *“phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”*, bao gồm cõi Thật Báo Trang Nghiêm, vì sao vậy? Cõi Thật Báo Trang Nghiêm là khởi tâm động niệm mà hiện ra, cõi Thật Báo Trang Nghiêm tồn tại, chúng ta học qua ở trong Hoa Nghiêm, Sơ Trụ Bồ-tát đã không khởi tâm không động niệm, họ sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm, do nguyên nhân gì? Tập khí của khởi tâm động niệm chưa đoạn. Tập khí của khởi tâm động niệm phải đến lúc nào thì mới đoạn dứt? Trên kinh Phật nói với chúng ta, ba đại A-tăng-kỳ kiếp thì không còn, cái tập khí này sẽ không còn, cũng giống như bình rượu vậy, để đó 360 ngày ngửi lại thì sẽ không còn mùi. Vô minh tập khí đoạn rồi, xin nói với các vị, cõi Thật Báo Trang Nghiêm cũng không còn, thì còn lại cái gì? Cõi Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang chính là tự tánh, trong Thường Tịch Quang không có hiện tượng vật chất, cũng không có hiện tượng tinh thần, cũng chính là nói *“tánh tướng lưỡng vong, năng sở câu tuyệt”*. Năng là năng sanh, sở là sở sanh, năng sanh là A-lại-da-thức, sở sanh là mười pháp giới Y Chánh Trang Nghiêm. Năng sở thấy đều không thể được. Tuy không thể được, đó là chúng ta nói quả Phật cứu cánh viên mãn, không có hình tướng, họ ở trong Thường Tịch Quang. Chúng ta hỏi, Thường Tịch Quang còn hiện tướng hay không? Còn hiện tướng. Tại vì sao còn hiện tướng? Chúng sanh có cảm, họ liền có ứng. Cái cảm đó của chúng sanh cũng giống như sóng điện từ vậy, khi sóng điện từ đối trúng họ, họ liền sẽ có phản ứng, vẫn y như vậy, đáng dùng thân gì để độ thì ngài liền hiện ra thân đó để độ. Như những Pháp Thân Đại Sĩ này, họ tuy là không khởi tâm không động niệm, thế nhưng tập khí vô trí vô minh đó của họ, cái tập khí đó vẫn là sóng động cực kỳ vi tế, cùng cứu cánh viên mãn Phật của cõi Thường Tịch Quang vẫn là khởi lên cảm ứng tương thông, cho nên ở trên đại kinh Phật nói với chúng ta một chân tướng sự thật, cõi Thật Báo Trang Nghiêm có sanh không có diệt, trong mười pháp giới Y Chánh Trang Nghiêm là có sanh có diệt, cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Chư Phật Như Lai đó là báo thân, báo thân là có sanh không có diệt, cho nên ưa thích trường sanh, ưa thích vô lượng thọ, những người

đó đều ở trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm, chân thật là vô lượng thọ. Việc này không phải giả. Chúng ta ở ngay trong một đời này đích thực rất may mắn, có thể đem áo mật của vũ trụ, chúng ta phát hiện rồi, chúng ta có thể hiểu được rõ ràng đến như vậy, tường tận được đến như vậy không phải là việc dễ dàng. Chỗ này nhà Phật gọi là giải ngộ. Giải ngộ dựa vào cái gì? Chân thật là dựa vào 58 năm ngày ngày ở trong kinh giáo, một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu, dần dần thấu hiểu. Các vị nghe tôi giảng Hoa Nghiêm cũng đã không ít năm rồi, tôi từ năm dân quốc 60 lần đầu giảng Kinh Hoa Nghiêm. Nhiều năm như vậy đến nay, nếu như các vị nghe qua băng ghi hình, nghe qua băng thu âm, bạn liền sẽ phát hiện tôi mỗi năm giảng không như nhau, tỉ mỉ nghe, mỗi tháng giảng không như nhau. Không phải tôi biết không giảng, đó gọi là bòn pháp, tôi giảng là phơi bày ra hết tất cả, tôi biết được là thấy đều nói ra hết. “Tánh, Tướng, Lý, Sự, nhân, quả”, không luận là lý luận là sự tướng đều không có bờ mé, bạn có thể thâm nhập có thể khế nhập cảnh giới, pháp hỉ sung mãn, chân thật là thường sanh tâm hoan hỉ, càng học càng hoan hỉ. Từ sau khi giải ngộ vậy thì công phu của chúng ta ngày nay là buông bỏ. Sau khi buông bỏ dần dần liền chứng ngộ. Buông bỏ phải nên biết, buông bỏ chấp trước, buông bỏ phân biệt, buông bỏ khởi tâm động niệm, chân thật làm đến được không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đó là Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán rồi. Cho nên ở trong Thường Tịch Quang vẫn là “hiển hoán bình trước”, cũng chính là nói mười pháp giới bao gồm tất cả chúng sanh có cảm ngại nhất định có ứng, vì sao vậy? Đại sư Huệ Năng minh tâm kiến tánh rồi, ngài đem cái chân tướng này nói với chúng ta, câu thứ ba của ngài nói “*nào ngờ tự tánh vốn sẵn đầy đủ*”, “*nào ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp*”. Năng sanh vạn pháp chính là “hiển hoán bình trước”, đó là chân thật trang nghiêm. Trong trang nghiêm quyết định không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì không gọi là trang nghiêm, vậy thì bạn mê rồi, làm gì có nghiêm, ngộ rồi mới gọi là nghiêm.

Mấy câu nói phía sau này rất hay.

Kinh văn: “**Lương dĩ phi chân lưu chi hạnh vô dĩ khế chân, hà hữu sức chân chi hạnh, bất tùng chân khởi**”.

Hai câu nói này nói được rất hay. Chỗ này chính là nói không phải “chân lưu chi hạnh” thì bạn không cách gì khế nhập chân tánh. Cho nên lão cư sĩ Hạ Liên Cư ở trong “Tịnh Tu Khang Yếu” nói với chúng ta phải làm thật! Thật làm, cái gì là thật làm? Thật buông bỏ, thật nghe lời, y giáo tu hành, vậy chúng ta phải học Phật. Học Phật từ đâu vào cửa? Từ học tập kinh giáo vào cửa. Vậy chúng ta học kinh giáo vài chục năm tại vì sao không vào được cửa? Không phải không vào được cửa, là bởi vì bạn có chướng ngại, chướng ngại gì vậy? Tâm khí bao chao, tôi thường hay nói 16 chữ: tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, tham-sân-si-mạn, tôi thường nói 16 chữ này, 16 chữ này chướng ngại chúng ta vào cửa, nghĩ xem chúng ta có hay không? Có. Chư Phật Như Lai ngày ngày giảng kinh nói pháp cho chúng ta nghe, bạn cũng không vào được cửa, thế nhưng có chỗ tốt, bạn sẽ vào cửa. Nếu như ngày ngày tiếp cận, ôm chặt không rời, huân tu thời gian dài, phiền não tập khí của bạn mỏng đi, bạn liền có cơ hội vào cửa. Cho nên tu hành tuổi thọ là rất quan trọng.

Tôi lúc nhỏ rất nhiều tiên sinh đoán mạng đã đoán cho tôi, đều nói tôi không qua khỏi 45 tuổi. Nếu như tôi năm 45 tuổi đó chết rồi, sẽ không có được giải ngộ này, làm gì có được cảnh giới của ngày hôm nay! Tuổi thọ tôi không có cầu, là do tu mà được. Cái tu được này Cam Châu Hoạt Phật còn đặc biệt nhắc nhở tôi. Chúng tôi cũng là bạn cũ, ông là học trò của đại sư Chương Gia, ông lớn hơn tôi mười mấy tuổi, chí ít cũng là lớn hơn tôi 15 tuổi. Vào lúc đó tôi 26 tuổi, lúc đó đại khái ông khoảng 45 tuổi, cũng sắp gần hơn 40 tuổi, lớn hơn tôi sắp gần 20 tuổi. Khi tiên sinh Tướng Kinh Quốc nhận nhiệm kỳ tổng thống thứ sáu, hội Phật giáo Trung Quốc tổ chức một lễ chúc mừng, pháp hội Nhân Vương Quốc. Tôi ở trong hội đó gặp được Cam Châu Hoạt Phật, đến lúc đó chúng tôi cũng đã nhiều năm không gặp, thấy tôi ông rất hoan hỉ, đặc biệt bảo tôi đến ngồi bên cạnh. Ông nói với tôi: *“Nhiều năm nay ông giảng kinh nói pháp công đức rất lớn. Bình thường chúng tôi đều ở phía sau cười ông là người thì rất thông minh nhưng đáng tiếc là tuổi thọ quá ngắn, đoán mạng, rất khó, trong mạng không có tài phú, rất khó, mạng bản tiện. Mấy năm qua ông tu được rất tốt”*. Tôi nói việc này cũng không quan hệ gì, việc này có thể thẳng thắn mà nói. Tôi nói, tôi cũng biết, rất nhiều người đoán mạng cho tôi trong mạng không có tài khó. Không có tài khó thì là bản cùng, không có quan ân. Không có quan ân chính là không thể làm chủ quản, không luận làm việc gì đều là nghe người khác chỉ dẫn, chính mình không thể làm được chủ. Tôi rất tường tận, việc này tôi đều biết. Ông nói: *“Hiện tại ông không như vậy nữa. Mấy năm qua ông giảng kinh, tương lai tuổi thọ của ông sẽ rất dài, tài phú sẽ rất nhiều, đó là do ông tu mà được”*. Việc này là vì sao? Đó là đại sư Chương Gia dạy cho tôi, càng tu càng nhiều. Tài từ do đâu mà có? Do tài bố thí. Thông minh trí tuệ từ do đâu mà có? Pháp bố thí. Khoẻ mạnh sống lâu là vô úy bố thí. Cho nên tôi vừa tiếp xúc Phật pháp, đại khái được nửa năm thì tôi ăn trường chay. Ăn chay là bố thí vô úy, không kết oán thù với chúng sanh, không còn sát sanh. Về trước ăn thịt, hiện tại biết được sám hối, tôi liền tham gia phóng sanh, năm đầu học Phật tôi phóng sanh rất nhiều, cho nên do tu mà có.

Đoạn kinh văn này là một đoạn nhỏ trong đoạn thứ hai. Đoạn thứ hai là nói “pháp giới viên minh tự tại dụng”, đó là nói khởi nguồn của sinh mạng. Cái sinh mạng này không phải nói người khác, là nói chính mình, cũng chính là nói ta từ nơi đâu đến, thiên tông có một câu nói “mặt mũi trước khi cha mẹ chưa sanh ra”, chúng ta trước khi cha mẹ chưa sanh mặt mũi sẵn có là thế nào? Đó là thuộc về “Hoàn Nguyên Quán”, đoạn thứ hai trong sáu đoạn lớn. Đoạn thứ nhất là nói bản thể, là nói tự tánh. Vào năm Thích Ca Mâu Ni Phật 30 tuổi, ngài ở dưới cội Bồ Đề đêm nhìn sao sáng, đại triệt đại ngộ, gọi là minh tâm kiến tánh. Tánh là cái gì? Ngài đã nói ra, ngài nói được rất tường tận, chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Ở Trung Quốc vào một ngàn ba bốn trăm năm trước, cũng có một vị Phật giảng sanh ở Trung Quốc, vì chúng ta làm thí nghiệm, chính là lục tổ đại sư Huệ Năng của Thiên Tông. Ngài 24 tuổi minh tâm kiến tánh, tánh là cái gì? Đại sư Huệ Năng nói ra năm câu rất đơn giản. Đại sư Huệ Năng không biết chữ, hiện tại chúng ta gọi là không có văn hoá, Thích Ca Mâu Ni Phật là người có văn hoá, ngài còn ra ngoài tham học 12 năm, thế nhưng đại sư Huệ Năng thì không có, không biết chữ, không hề có đi học, học Phật rồi cũng chưa nghe qua một ngày

kinh, không cần phải nói một bộ, một ngày cũng chưa nghe, thỉnh thoảng từng đoạn đứt khoảng nghe người ta đọc Kinh Kim Cang, ngài vừa nghe thì thông hiểu. Ngài ở chỗ Hoà thượng Hoàng Nhẫn - ngũ tổ tám tháng. Các vị phải nên biết, tám tháng đó ngài ở trong nhà bếp giã gạo bữa củi, không hề bước vào giảng đường, cũng không hề bước vào thiền đường. Ngày sau cùng ngũ tổ truyền pháp, nửa đêm canh ba triệu kiến ngài vào trong phòng phương trượng, vào canh ba bước vào không có người biết, Hoà thượng Hoàng Nhẫn giảng cho ngài nghe đại ý Kinh Kim Cang, nhất định sẽ không có quyển kinh, vì sao vậy? Vì ngài không biết chữ, giảng đến “*ung vô sở trụ, nhi san kỳ tâm*” thì ngài liền hoát nhiên đại ngộ, cũng là minh tâm kiến tánh.

Đại sư Huệ Năng kiến tánh cùng Thích Ca Mâu Ni Phật kiến tánh là cùng một cảnh giới, đều gọi là “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”. Thích Ca Mâu Ni Phật là dùng thân phận của Phật xuất hiện ở thế gian, đó chính là trong Phổ Môn Phẩm đã nói đáng dùng thân Phật để độ thì ngài liền hiện ra thân Phật để nói pháp. Đại sư Huệ Năng ở Trung Quốc, đó là đáng dùng thân Tỳ Kheo để độ thì ngài liền hiện ra thân Tỳ Kheo để nói pháp. Các vị không nên có cái nhìn khác biệt, đây là bình đẳng. Đại sư Huệ Năng nghe được Hoà thượng Hoàng Nhẫn giảng đến “*ung vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm*” thì ngài liền ngộ nhập, ngài cũng liền nói ra tâm đắc, ngài nói rất đơn giản, nói ra năm câu. Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói một bộ Kinh Hoa Nghiêm, năm câu nói này nội dung hoàn toàn giống với Kinh Hoa Nghiêm. Năm câu nói không ít, Kinh Hoa Nghiêm không nhiều, năm câu nói này triển khai ra chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm rút gọn lại chính là năm câu nói này. Chỗ này chúng ta phải ghi nhớ. Nếu người ta hỏi bạn, Kinh Hoa Nghiêm nhiều đến như vậy là giảng nói cái gì? Bạn liền đem năm câu nói của Đại sư Huệ Năng nói ra thì không sai. Câu thứ nhất, bạn xem, “nào ngờ tự tánh vốn sẵn thanh tịnh”, câu thứ hai “nào ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”, câu thứ ba chính là “vốn tự đầy đủ”, câu thứ tư là “vốn không dao động”, câu thứ năm là “năng sanh vạn pháp”. Bạn xem, rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, một chút lời thôi cũng không có, rất là thích hợp với khẩu vị của người Trung Quốc.

Người Trung Quốc thì sợ phiền phức, không luận là ngôn ngữ, không luận là văn tự, bạn xem từ xưa đến nay, bốn điều kiện yêu cầu gọi là “giản yếu tường minh”, ngôn ngữ có thể làm được bốn cái chữ này là ngôn ngữ số một, văn chương viết được phù hợp cái tiêu chuẩn này là văn chương đệ nhất. Giản là đơn giản, Yếu là thiết yếu, Tường là tỉ mỉ, Minh là rõ ràng, bạn xem thấy phải đơn giản, phải thiết yếu, lại phải tỉ mỉ, lại phải rõ ràng, “Giản Yếu Tường Minh”. Khi Huệ Năng khai ngộ nói ra năm câu nói này thật gọi là “giản yếu tường minh”. Người Ấn Độ không như vậy, người Ấn Độ thích lời thôi, ưa thích tường tận rõ ràng, giảng giải một cách tỉ mỉ, cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật giảng cho họ một bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh, nội dung chính là năm câu nói mà đại sư Huệ Năng đã nói. Có thể nói năm câu nói này là tổng cương lĩnh của Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Hoa Nghiêm là nói tỉ mỉ cho năm câu nói này.

Quốc sư Hiền Thủ rất cừ khôi, cũng là minh tâm kiến tánh. Nếu ngài không minh tâm kiến tánh, bộ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán ngài không thể viết ra



được. Bạn xem, ngài có thể đem Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, bộ kinh lớn như vậy, phương pháp tu hành trọng yếu nhất, làm thế nào vào được cảnh giới Hoa Nghiêm, bạn xem thấy chỉ là một quyển sách nhỏ, một thiên văn chương mỏng mỏng như vậy, sáu đoạn lớn. Đoạn thứ nhất chính là nói tự tánh, “Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể”, chính là đại sư Huệ Năng đã nói “vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn tự đầy đủ”, đây chính là ba câu phía trước đã nói. Sau cùng đã nói chính là “năng sanh vạn pháp”, chúng ta làm thế nào tu hành gọi là Ngũ Chỉ Lục Quán. Tại vì sao Phật Bồ-tát cùng cảm ứng tương thông với tất cả chúng sanh, chúng sanh có cảm Phật Bồ-tát liền có ứng? Trong đây tự tánh có bốn đức, trong tự nhiên liền khởi lên tác dụng cảm ứng tương thông với tất cả chúng sanh. Ở chỗ này nói với chúng ta, hiện tượng vật chất cùng hiện tượng tinh thần là một thể. Hiện tại chúng ta học đoạn thứ nhất, đoạn thứ hai. Đoạn thứ hai là “nhất thể khởi nhị dụng”, đoạn thứ nhất chúng ta học qua là “Hải Ấn sum la thường trụ dụng”, đoạn thứ nhất là nói vũ trụ từ đâu mà có. Vũ trụ là y báo, Phật pháp gọi là y báo cùng chánh báo, y báo là vũ trụ, chánh báo là chính mình, việc này nhất định phải hiểu cho rõ ràng. Tất cả người khác bên ngoài thì sao? Người khác là hoàn cảnh nhân sự trong y báo của ta, cho nên chánh báo chỉ nói chính mình thôi. Việc này rất quan trọng, chính mình không biết được chính mình từ đâu đến, đó gọi là mê hoặc điên đảo. Chính mình, sự việc này ra sao, chính mình cùng vũ trụ bên ngoài có quan hệ như thế nào? Chỗ này đích thực quan hệ rất là mật thiết, là một gốc sanh ra. Cái gốc này chính là phía trước điều thứ nhất đã nói tự tánh, tự tánh biến hiện ra, trên kinh đại thừa Phật thường nói “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”.

Tâm chính là nói tự tánh, chân tâm, cái này không phải là vọng tâm. Chân tâm năng hiện, cảnh giới bên ngoài thiên biến vạn hoá gọi là sở hiện, năng hiện sở hiện, cho nên hiện tượng vật chất, chính là hiện tượng của vũ trụ, hiện tượng của tinh thần là hiện tượng của mỗi cá nhân chính chúng ta. Con người vẫn hay thay đổi, cũng thiên biến vạn hoá, sáu cõi luân hồi không phải là biến hoá hay sao? Đời này ở trong cõi người, nếu tu được không tệ thì đời sau sẽ sanh đến cõi trời, nếu tu được không tốt thì đời sau liền biến thành súc sanh, cái thân này thường hay biến đổi. Tạo tác tất cả bất thiện liền biến ngựa quý, biến địa ngục, biến súc sanh; tạo tác thiện nghiệp thì đến nhân gian thiên thượng, lại hướng lên trên thì bạn đi làm A La Hán, làm Bồ-tát, cho nên hiện tượng vật chất thường hay biến đổi. Trong thay đổi có một thứ không thay đổi, không thay đổi mới chân thật là chính mình, đó là cái gì vậy? Hiện tại người nước ngoài cũng hiểu được, người nước ngoài gọi là linh hồn. Người Trung Quốc chúng ta vào thời xưa cũng gọi, bạn xem trong Kinh Dịch gọi là “*du hồn vi biến, tinh khí vi vật*”, cũng rất gần rất giống với Phật pháp đã nói. Cho nên những đại thánh nhân này chúng ta không thể xem thường, đích thực là Phật Bồ-tát tái sanh, đáng dùng thân gì để độ thì ngài liền hiện ra thân đó để độ. Ở Trung Quốc không phải hiện thân Phật Bồ-tát, cũng không phải hiện thân Thanh Văn, người Trung Quốc tin tưởng thánh hiền, ở Trung Quốc thì phải hiện thân thánh hiền. Thế cho nên trên Kinh Lăng Nghiêm đã nói, “*chư Phật Bồ-tát ứng hoá ở mười pháp giới là tùy tâm ứng lượng*”, tùy theo tâm của chúng sanh, bạn thích cái gì thì ngài liền hiện ra cái đó, đó là tự tánh biến hiện ra.

Tự tánh năng hiện, năng biến, trong tự tánh có những thứ này hay không? Không thể nói có cũng không thể nói không, không có duyên thì nó không hiện, khi không hiện trong Phật pháp gọi là ẩn, dường như là ẩn khuất không thể thấy, có duyên thì liền hiện ra. Cái duyên này là gì? Thế Tôn giảng nói rất nhiều trong đại thừa giáo, gọi là “một niệm bất giác”, không phải giác, giác thì không có vấn đề, một niệm bất giác đó gọi là căn bản vô minh, đó gọi là vô thi vô minh. Căn bản vô minh ý nghĩa thế nào vậy? Chính là cả thầy vũ trụ cùng chính chúng ta xuất hiện, đó là căn bản. Từ ngay đó mà xuất hiện, từ tự tánh xuất hiện gọi là căn bản. Vô thi là cái ý gì? Xin nói với bạn không có bắt đầu, cái này không có bắt đầu, không có bắt đầu thì không phải là thật, có thì có chung chính là thật. Không có bắt đầu, cái ý này thế nào? Trên Kinh Lăng Nghiêm cũng nói “*ngay chỗ sanh ra, tùy chỗ diệt tận*”. Chúng ta học kinh giáo, năm xưa khi còn trẻ học nửa hiểu nửa không, luôn có nghi hoặc, trong lòng có nghi, cái nghi này không hề gì, cái nghi này không phải là cái nghi của tham-sân-si-mạn-nghi, cái nghi này gọi là nghi tình. Tiểu nghi thì có tiểu ngộ, đại nghi thì có đại ngộ, không nghi thì không có ngộ. Cho nên học kinh nghe Phật nói, không thể nói là ngài nói sai, Phật khẳng định là lời thật, thế nhưng chính chúng ta không thể hội được cảnh giới này. Cái gì gọi là ngay chỗ sanh ra tùy chỗ diệt tận? Luôn là không thể nghĩ ra, thời gian học tập lâu rồi dần dần liền có thể hội. Tôi cũng từ chỗ này thể hội được người xưa nói với chúng ta một câu, lúc còn trẻ nghe rồi thật là không hiểu, hiện tại nghe được câu này thật là phục sát đất, bội phục đến vạn lần. Lời nói gì vậy? “*Sách đọc ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu*”. Các vị đều nghe nói, cũng biết nói, chân thật một quyển sách đọc qua một ngàn lần, bạn liền khai ngộ, không cần phải giảng, không cần phải đi nghe, bạn thấy đều tường tận rồi, vì sao vậy? Đọc qua ngàn biến thì tâm của bạn định rồi, bạn xem đó là nhà Phật nói ra nguyên lý, do giới được định, do định khai trí tuệ.

Cái gì là giới? Một ngàn biến cung cung kính kính mà đọc, không nên có vọng tưởng, như Bồ-tát Mã Minh dạy cho chúng ta nguyên tắc “*không chấp trước tướng văn tự, không chấp trước tướng danh tự, không chấp trước tướng tâm duyên*”, bạn đọc qua một ngàn biến bạn liền được Tam muội, đọc Kinh Di Đà thì được Di Đà Tam muội, hoặc giả gọi là Niệm Phật Tam muội đều được, đọc Kinh Pháp Hoa thì gọi là Pháp Hoa Tam muội, đọc Kinh Lăng Nghiêm thì là Lăng Nghiêm Tam muội, vô lượng vô biên Tam muội. Có được một Tam muội thì tất cả Tam muội đều có được, một thông tất cả thông, cho nên vấn đề ở chỗ nào vậy? Bạn có chịu chiếu theo quy củ hay không, đó là trì giới rất quan trọng, bạn đọc một ngàn biến; nếu như nói bạn nghe, nghe một ngàn biến, nghe như thế nào? Tâm không lắng động, ta vừa làm việc vừa nghe có được không? Không được, vì sao vậy? Bạn không chuyên tâm, bạn có nghe đến mười vạn biến cũng không bằng người ta nghe một ngàn biến. Người ta nghe một ngàn biến chuyên tâm cung kính, đại sư Ấn Quang nói “*một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính thì được mười phần lợi ích*”, phải dùng tâm thành kính cung kính kính kính mà lắng nghe. Cái gì gọi là cung kính? Qui củ phép tắc, trong lòng không có vọng niệm, gọi là vạn duyên buông bỏ, một lòng chuyên chú thì bạn nghe được một ngàn biến bạn liền được Tam muội, bạn liền khai ngộ. Một lòng

chuyên chú, nghe qua một ngàn biến liền được Tam muội, chính là nói bạn buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Ngộ được là cái gì? Đại triết đại ngộ, minh tâm kiến tánh, vậy thì bạn không hề khác biệt với Thích Ca Mâu Ni Phật, với đại sư Huệ Năng, đó là trong đại thừa giáo Phật thường hay nói “tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật”. Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật, tại vì sao bạn không thể thành được? Vọng tưởng tạp niệm của bạn quá nhiều, phân biệt chấp trước quá nhiều. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Phẩm Xuất Hiện, Thế Tôn rất từ bi nói với chúng ta: “*tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai, chỉ bởi vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc*”. Ai không phải là Phật! Người người đều là Phật, tất cả chúng sanh đều là Phật, muỗi kiến cũng là Phật, cây cối hoa cỏ cũng là Phật. Tại vì sao nói Phật? Phật là nói tự tánh, tự tánh cũng gọi là pháp tánh.

Ngày nay chúng ta dính vào tướng, tướng là pháp tướng, tánh là pháp tánh, pháp tướng không như nhau, pháp tánh thì như nhau. Không chỉ động vật có pháp tánh, thực vật cũng có pháp tánh, khoáng vật cũng có pháp tánh. Tánh là gì vậy? Tánh là hiện tượng tinh thần, nhà Phật cũng nói được rất đơn giản, kiến văn giác tri, bạn có thể thấy, bạn có thể nghe, bạn có thể hiểu, bạn có thể biết, đó là trong tự tánh vốn sẵn đầy đủ, là bất sanh bất diệt. Hiện tượng vật chất có nhỏ hơn đều có kiến văn giác tri, con người chúng ta có kiến văn giác tri, động vật có kiến văn giác tri rất là rõ ràng, thực vật có kiến văn giác tri thì không được rõ ràng lắm, khoáng vật thì càng không được rõ ràng, có hay không vậy? Nó thật có.

Tôi nghe nói tiến sĩ Giang Bồn Thắng mấy ngày nữa sẽ đến thăm viếng Đài Loan, ông có ba buổi diễn giảng, dường như sắp xếp vào ngày 18-19-20, ở Đài Bắc một buổi, ở Đài Trung một buổi, Cao Hùng một buổi, hy vọng mọi người nắm bắt cơ hội này đến nghe ông giảng. Ông giảng cái gì? Nước có kiến văn giác tri, nước là khoáng vật, nó thật là có thể thấy. Chúng ta viết ra một chữ ái, viết chữ Trung Quốc, viết chữ Hàn Quốc, viết Anh Văn, viết Pháp Văn, viết Đức Văn đều được, bạn đem cái chữ này dán trên cái mặt ly nó đều biết, con người chúng ta không nhận biết, nó thì nhận biết, nó biết được. Chúng ta khởi lên ý niệm, ta nói ta rất thích người, hoặc là ta chán ghét người, nó cũng biết được, nó có kiến văn giác tri. Ông đã làm thí nghiệm mấy mươi năm. Tiến sĩ Giang Bồn Thắng là bạn cũ của tôi, tôi đã đến Nhật bản mấy lần, tham quan qua phòng thí nghiệm của ông, nước có kiến văn giác tri. Tôi còn nói với ông ấy, tôi nói ông có thể làm ra được thí nghiệm này rất là hiếm có, dùng phương pháp khoa học chứng minh nước có kiến văn giác tri, có thọ tướng hành thức; ngoài nước ra không luận là vật chất gì, xi măng, vi trần thấy đều có kiến văn giác tri, ông nên tiếp tục nỗ lực đem nó thí nghiệm ra. Việc này không hề khác nhau với Phật pháp đã nói. Đó chính là nói rõ hiện tượng vật chất cùng hiện tượng tinh thần không thể phân khai, có vật chất nhất định có tinh thần, có tinh thần nhất định có vật chất, hai thứ này không thể phân khai. Hai thứ này là đồng thời duyên khởi, chính là ngày nay chúng ta học cái thứ này, một thể khởi hai dụng, một cái là chánh báo, một cái là y báo. Y báo là hiện tượng vật chất, chánh báo là hiện tượng tinh thần, đồng thời sanh khởi, cho nên trong vật chất có tinh thần trong tinh thần có vật chất.

Một cái niệm này, trên kinh Phật thường nói “một niệm bất giác”. Bất giác chúng ta dễ hiểu, một niệm thì không dễ hiểu. Một niệm ý nghĩa thế nào? Chúng

ta xem thấy ở trên kinh điển, đối thoại của Thế Tôn với Bồ-tát Di Lặc mới biết được ý nghĩa của một niệm. Thế Tôn hỏi Bồ-tát Di Lặc là thông thường ngay trong tâm của người đã nghĩ đến một niệm này, Phật hỏi ngay trong một niệm này có bao nhiêu ý niệm nhỏ tạo thành cái ý niệm thô này? Trong cái niệm này có mấy niệm, có mấy hình, có mấy thức? Câu hỏi này rất hay, lời nói này chúng ta không thể hỏi ra được. Bồ-tát Di Lặc trả lời Thế Tôn là một khảy móng tay, một khảy móng tay thời gian ngắn như vậy, một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. Ba mươi hai ức trăm ngàn niệm, trăm ngàn là mười vạn, 32 ức nhân cho mười vạn, người Trung Quốc chúng ta gọi là 320 triệu. Nếu chúng ta khảy móng tay được nhanh một chút, trong một giây đại khái có thể khảy được bốn lần, 320 triệu lại nhân cho bốn, vậy thì là 1280 triệu trong một giây. Một giây đồng hồ có 1280 triệu lần sanh diệt, cái ý niệm này, ý niệm có sanh diệt, Bồ-tát Di Lặc nói “mỗi niệm thành hình”, hình chính là vũ trụ, thế giới vật chất, “hình đều có thức”, chỉ cần là có hình trong vật chất thấy đều có kiến văn giác tri, có thọ tướng hành thức. Vậy chúng ta liền biết, hiện tại chúng ta đều là dùng giây làm đơn vị, trong một giây có bao nhiêu ý niệm? Có 1280 triệu, trong mỗi ý niệm đều có hiện tượng vật chất, đều có hiện tượng tinh thần, tinh thần cùng vật chất là đồng nguồn, đồng một tự tánh, là không thể phân khai. Hiện tại chúng ta học đến cái đoạn này. Hiện tượng vật chất chính là nguồn gốc của vũ trụ, hiện tượng tinh thần chính là ta từ nơi đâu mà đến, ta cùng vũ trụ là đồng thời sanh ra, phát sanh ra từ lúc nào? Chính là vô thị vô minh, căn bản vô minh. Vô minh này vừa đoạn, hiện tượng hoàn toàn không có, cho nên trên Kinh Bát Nhã nói “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, tại vì sao bạn có thể thấy hiện tượng này tồn tại? Bởi vì bạn chưa đoạn vọng niệm, cho nên cái hiện tượng này tồn tại, vọng niệm thật đoạn rồi cái hiện tượng này liền không có. Đại sư Vĩnh Gia nói rất hay, đó cũng là người tái sanh, nếu ngài không phải là người tái sanh thì ngài không thể nói ra được. Ở trong Chứng Đạo Ca ngài nói với chúng ta, “*trong mộng rõ ràng có sáu cõi, tỉnh mộng rồi không cả đại thiên*”. Sáu cõi luân hồi cũng giống như giấc mộng vậy, chúng ta đang nằm mộng, sau khi tỉnh lại thì mộng không còn. Tỉnh lại là giác ngộ, khi bạn mê thì có, khi giác ngộ rồi thì không, cho nên sáu cõi không phải là thật, là giả thôi. Mười pháp giới thì sao? Mười pháp giới cũng là giả, cũng không phải là thật. Vậy chúng ta muôn hỏi chư Phật, cõi nước của A Di Đà Phật, thế giới Tây Phương Cực Lạc, thế giới Hoa Tạng thì sao? Nói với bạn cũng là giả, cũng không phải là thật.

Chúng ta đọc Kinh Hoa Nghiêm, nghe Thích Ca Mâu Ni Phật nói chúng ta, chính mình vẫn chưa vào được cảnh giới này, chúng ta biết được có khởi tâm động niệm, cái khởi tâm động niệm này rất vi tế, cũng chính là sanh diệt của ý niệm trong một giây là 1280 triệu. Niệm nhỏ như vậy, cái niệm nhỏ này không đoạn, bạn thấy hiện tượng vũ trụ này sẽ không có gián đoạn. Nếu như chỉ có cái hiện tượng này, bạn không có phân biệt, không có chấp trước, bạn thấy được chính là thế giới Hoa Tạng, cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật. Nếu như từ trong đó lại thêm vào phân biệt, thì không thấy cõi Thật Báo của chư Phật, cõi thật báo biến đổi, biến thành cái gì? Biến thành pháp giới bốn thánh, chính là Thanh Văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật trong mười pháp giới, biến thành nhiều thứ đến như vậy. Chỗ này tương đối phức tạp. Nếu như bạn vẫn còn chấp trước thì không thể

thấy được pháp giới bốn thánh, sáu cõi xuất hiện liền biến thành sáu đường. Trong sáu cõi có ba đường thiện, có ba đường ác, vậy thì càng phức tạp, liền biến ra hoàn cảnh này. Không có thứ nào là thật, hơn nữa bạn nhất định phải biết cùng một Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể, cho nên hết thấy hiện tượng của vũ trụ, dùng thuật ngữ hiện tại mà nói là hiện tượng hữu cơ, đều là sống không có cái nào là chết. Cho nên tiến sĩ Giang Bồn Thắng làm thí nghiệm, từ trong thí nghiệm này chúng ta có thể thể hội được, trong khoáng vật có kiến văn giác tri, có thọ tướng hành thức, nó là sống. Đó là một quan niệm lý luận rất quan trọng. Chúng ta có quan niệm lý luận như vậy, chúng ta mới biết được cả thấy vũ trụ cùng chính mình là một thể. Chỗ này quan trọng. Ta chán ghét người khác là chán ghét chính mình, ta yêu người khác là yêu chính mình, ta giúp người khác là giúp chính mình, ta bỏ rơi người khác là bỏ rơi chính mình, trong đây là nói cái gì? Nói hiện tượng của nhân quả. Cái hiện tượng này cũng là từ khi vũ trụ vừa phát sanh, chính là khi bạn một niệm bất giác, cái hiện tượng này liền có, cho nên tự tánh, vật chất, tinh thần, nhân quả đồng thời sanh ra. Chúng ta không hiểu rõ chân tướng sự thật này, cho nên chúng ta nhiệm phải rất nhiều tập khí không tốt. Những tập khí không tốt này nếu như chính mình không chịu buông bỏ, bạn vĩnh viễn liền không thể hồi đầu. Bạn xem, quốc sư Hiền Thủ đặt đề mục của thiên văn chương này là “Vọng Tận”, cái vọng đó phải đem nó đoạn tận.

Vọng là cái gì? Khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, đó đều là vọng. Vô lượng vô biên hư vọng luôn không rời khỏi ba loại lớn này. Cho nên trong kinh đại thừa Phật nói cho chúng ta nghe rất rõ ràng, chỉ cần bạn có thể không chấp trước thể xuất thế gian tất cả pháp, bạn liền chứng quả A La Hán, bạn liền thành chánh giác. Chánh giác chính là A La Hán, sáu cõi không có, bạn đến pháp giới bốn thánh. Nếu như bạn cũng có thể đoạn dứt phân biệt, ta không còn phân biệt đối với tất cả pháp thể xuất thế gian, vậy thì chúc mừng bạn, bạn thăng cấp rồi, bạn chứng được chánh đẳng chánh giác, bạn thành Bồ-tát, là Bồ-tát thật, không phải Bồ-tát giả. Nếu như bạn có thể đem khởi tâm động niệm đều buông bỏ, không khởi tâm không động niệm, tôi đã nói qua ở đoạn phía trước, bởi vì bạn khởi tâm chính là vọng tưởng, khởi tâm động niệm là vọng tưởng, vũ trụ liền khởi hiện, động niệm chính mình liền phát hiện, khởi tâm động niệm là đồng thời, tuy là có trước sau, tốc độ quá nhanh, không cách gì phân biệt, bạn phải biết được trong một giây là 1280 triệu lần sanh diệt, bạn làm sao có thể quan sát ra được. Trong mỗi một sanh diệt có thành trụ hoại không, có bốn tướng, trong thời gian ngắn như vậy, nó còn có bốn hiện tượng thành trụ hoại không. Chỗ này trên lý là cao đẳng triết học, ở trên sự mà nói là khoa học cao đẳng, khoa học cùng triết học đều nói đến đỉnh điểm cao nhất, đều nói đến cứu cánh viên mãn. Cho nên Thế Tôn dùng Hoa Nghiêm để làm thí dụ, Hoa này đồng âm chữ hoa, dùng thực vật để làm thí dụ, hoa là nhân, hoa nở được đẹp kết trái nhất định sẽ được tốt; nên dùng nghiêm để biểu thị quả, nghiêm là trang nghiêm tốt đẹp, đó chính là nói rõ nhân quả. Nhân quả cùng khởi nguồn vũ trụ là đồng thời phát sanh, nhân tốt thì có quả tốt. Hiểu được cái đạo lý này, nếu như có thể thực tiễn ngay trong đời sống thực tế của chúng ta thì lợi ích liền quá to quá lớn, vì sao vậy? Thực tiễn ở chính mình là khoẻ mạnh sống lâu, hạnh phúc mỹ mãn, thực tiễn ở gia đình thì cả nhà bạn hạnh

phúc, thực tiễn ngay trong công ty của bạn thì công ty của bạn hưng vượng không gì bằng, thực tiễn ở xã hội thì xã hội an định, thế giới hoà bình, vì sao vậy? Người không có ác niệm, người không có hành vi ác, người khởi tâm động niệm đều là một mảng từ bi, thương yêu chân thành. Hoa Nghiêm mới nói với chúng ta, cả thầy vũ trụ cùng chính mình là một thể, không phải chỉ một nhà, một nhà vẫn quá xa, một cái thân thể.

Lần này tôi đến Cao Hùng, tôi đến thăm bác sĩ Lưu, ông trị bệnh nha chu cho tôi. Ngày thứ nhất đến ông kiểm tra cho tôi, trong đĩnh răng khều ra một chút, chúng ta gọi là chất cẩu bản, cẩu vôi trong răng ra, bao lớn vậy? Chỉ lớn bằng đầu cây kim, chỉ là một cái điểm rất nhỏ lấy từ trong chân răng ra. Sau khi ông dùng kính phóng to ra, hiển thị trên màn hình ti vi cho chúng ta xem, xem thấy rất đáng sợ, vi khuẩn có dài có tròn đều đang động, đều đang hoạt động ở đó. Tôi hỏi ông ấy, ông phóng lớn gấp bao nhiêu lần? Ông nói với tôi là 3600 lần, phóng to 3600 lần hiển thị ở trên màn hình ti vi, ta liền thấy được, đó là gì vậy? Mũi kim một điểm lớn như vậy, Phật nói một giọt nước tám vạn bốn ngàn trùng, cái điểm mũi kim lớn không bằng một giọt nước, một giọt nước lớn hơn nó, một giọt nước chỉ ít lớn hơn nó hai, ba chục lần, bạn xem nó chỉ là một phần ba mươi của một giọt nước, một chút đồ nhỏ đến như vậy mà bên trong có nhiều như vậy. Tôi ngộ được cái gì? Tôi ngộ được chính là Kinh Hoa Nghiêm nói cả thầy vũ trụ cùng chính mình là một thể, những vi khuẩn này vô lượng vô biên cùng thân thể này chúng ta là một thể. Tôi vì sao có cái bệnh nha chu? Bác sĩ Lưu nói với tôi bệnh nha chu rất nghiêm trọng, thế nhưng chính tôi không hề có cảm giác, ông cũng cảm thấy rất kỳ lạ. Tôi không có cảm giác, tôi cùng những vi khuẩn này chưa xử lý tốt, tôi không biết lại xem thường, không biết chúng nó đang tồn tại, ta phải ngày ngày vì chúng nó cầu nguyện, ngày ngày cầu thông với chúng, chúng ta cố gắng hỗ trợ hợp tác, cái bệnh này chẳng phải hết rồi sao? Cũng như chúng ta cùng sống với tất cả chúng sanh trên thế giới này, chúng ta dùng tâm chân thành, phải yêu thương, phải thương hay tương thông lẫn nhau, không thể quên đi họ. Ta xem thường đối với những chúng sanh trong nha chu, không cố gắng chăm sóc loại chủng tộc này, ngoài ra thì tôi đều chăm sóc đến, như ngũ tạng lục phủ tôi đều chăm sóc đến, tôi biết được đó là một thể, thế nhưng nha chu thì đích thực là đã xem thường, tôi mới biết được từng tí nhỏ đều không thể xem thường, vì sao vậy? Nó cùng chúng ta là đồng một thể sinh mạng, nó cùng một tự tánh với chúng ta, trong một cái Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể biến hiện ra. Làm thế nào biến hiện vậy? Vẫn không phải là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra hay sao? Lia vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì những thứ này đều sẽ không còn. Vọng tưởng chấp trước vẫn chưa có hoàn toàn xả hết, chúng ta phải tích công bồi đức, chúng ta phải cố gắng cùng sinh sống với mọi người và với tất cả vi khuẩn trong cái thân thể này. Hiện tại chúng ta biết rồi, chính là trong một tế bào loại vi khuẩn này không biết được là có đến bao nhiêu, ở dưới kính hiển vi cao độ đều có thể xem thấy, nó sẽ động, trong nó có hoạt động, cho nên nó là động, nó không phải chết. Cho nên nói trong cả thầy vũ trụ bạn đi tìm, không có một thứ nào là chết, thầy đều là có cơ thể. Ngay đến nước, tiến sĩ Giang Bôn Thắng thực nghiệm là có cơ thể. Một hạt bụi trần, trong hạt bụi đó nếu như chúng ta đem nó phóng to ở dưới

kính hiển vi, bạn cũng có thể phát hiện được trong đó có thế giới, ở trong đó có vô số chúng sanh. Đó là phía trước chúng ta đem những đại ý này, đã có một buổi giảng giải đơn giản với các đồng tu.

Những lời nói này phải nói nhiều, vì sao phải nói nhiều? Một lần hai lần nghe rồi như gió thổi qua tai, quên mất! Cho nên Phật từ bi hơn Khổng Tử, Khổng Phu Tử không chịu nói nhiều, “cử nhất ngữ bất dĩ tam ngữ phản”, lão Phu Tử không chịu dạy bạn vì bạn quá ngu, thế nhưng Phật Đà từ bi, Phật Đà thì nếu nói cho bạn nghe một lần không hiểu thì nói hai lần, hai lần nghe không hiểu thì nói ba lần, ngài không ngại phiền phức để dạy cho bạn, nói một vạn lần, nói mười vạn lần, mãi đến khi bạn nghe hiểu mới thôi, chúng ta đi đâu để tìm một vị lão sư như vậy? Cái gì gọi là đại từ đại bi? Chúng ta từ Phật Bồ-tát dạy người, vĩnh viễn dạy không chán, vĩnh viễn không mệt mỏi, đó mới gọi là đại từ đại bi.

“*Phật thị môn trung bất xả nhất nhân*”, tại vì sao chúng ta không gặp được Phật Bồ-tát? Không phải Phật Bồ-tát không từ bi, là do chúng ta không chịu học, chúng ta nghe qua một lần hai lần thì mãi nguyện, không muốn nghe lại lần thứ ba. Ngài muốn dạy, chúng ta thì không muốn tiếp nhận. May mà khoa học kỹ thuật hiện tại phát triển, chúng ta đem những gì Thế Tôn ngài đã dạy, dùng những phương tiện kỹ thuật này hiển hiện ngay trước mặt chúng ta. Chúng ta mỗi ngày đến học tập, một ngày học một lần, một ngàn biến là ba năm, một vạn biến là 30 năm, chân thật bám chặt không rời, học được một vạn biến, vậy ta liền nghĩ đến không có một người nào không khai ngộ, mỗi mỗi đều thành Phật, chỉ cần bạn tuân thủ phương pháp này, khẳng định có thể thành công. Cho nên hiện tại chúng ta nghĩ, cái nghĩ này đã nhiều năm nay, muốn đem kinh điển biến thành sách nói, liền lợi dụng truyền hình, có văn tự, có âm thanh, không cần có hình ảnh. Thí dụ như bộ Kinh Hoa Nghiêm, chúng ta đem Kinh Hoa Nghiêm đọc một lần, đem nó lưu lại, đánh chữ lên trên màn hình, đó chính là một bộ Kinh Hoa Nghiêm có âm thanh, khi bạn học tập sẽ thuận tiện. Bạn mỗi ngày mở ra để chính mình nghe, vậy cũng phải là có phước báo mới được, bạn không cần phải làm lung, một ngày nghe tám giờ đồng hồ, đời sống đi lại có người chăm lo, đó là đại phước báo. Hạ cái quyết tâm, ta phải đem Kinh Hoa Nghiêm nghe qua một vạn lần, bạn thấy bạn có vào được cảnh giới Hoa Nghiêm không? Tôi tin tưởng đạo lý của người xưa, người xưa đó là căn tánh trung thượng, một ngàn biến liền có thể vào được cảnh giới. Chúng ta là căn tánh trung hạ, chúng ta không bằng như họ, họ một ngàn biến chúng ta một vạn biến, một vạn biến khẳng định có thể vào cảnh giới, cho nên dùng phương tiện thì tốt! Vào rất nhiều năm trước tôi đã nghĩ đến, làm thế nào đem cả thầy bộ Đại Tạng Kinh biến thành sách nói, biến thành đĩa VCD. Đó là công trình lớn, đó là phổ độ chúng sanh căn tánh không đồng. Chúng ta làm không được, tôi tin tưởng người sau sẽ có người làm. Chúng ta làm một tông phái, Tịnh Độ tông chúng ta, kinh luận của Tịnh Độ tông không nhiều, chọn ra mười loại, 20 loại. Kinh chỉ có năm kinh một luận, chú sớ của tổ sư đại đức rất nhiều, chúng ta chọn lấy mấy loại, chí đồng đạo hợp, mọi người cùng nhau học tập, vậy thì chúng ta tin tưởng phương pháp này tốt, phương pháp này nhất định sẽ có hiệu quả tốt.

Hôm nay chúng ta xem đoạn văn này, “*luong dĩ phi chân lưu chi hạnh, vô dĩ khế chân*”, phía trước tôi đã giảng qua lời này, chính là “chân lưu chi hạnh”, bạn mới có thể khế nhập chân thật. Cái chân thật này chính là Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể, đó gọi là minh tâm kiến tánh. Bạn xem, Thích Ca Mâu Ni Phật kiến tánh, giảng một bộ Kinh Hoa Nghiêm, nói ra cho chúng ta nghe tự tánh là như thế nào; đại sư Huệ Năng minh tâm kiến tánh nói với chúng ta năm câu, quốc sư Hiền Thủ kiến tánh nói một câu “Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể”. Bạn xem trong câu này, tự tánh thanh tịnh, hoàn toàn giống nhau với câu đầu của Đại sư Huệ Năng “nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Phía sau ngài nói ba chữ “Viên, Minh, Thể”, viên là viên mãn, không có chút kém khuyết; Minh là trí tuệ quang minh; Thể là bản thể năng sanh vạn pháp, cho nên Đại sư Huệ Năng nói năm câu, ngài nói một câu, một câu chính là năm câu, năm câu chính là một bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Bạn xem, Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm rút gọn thành một câu chính là “Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể”, một câu này nói ra hết. Cho nên chúng ta làm thế nào quay về với tự tánh? Hoàn nguyên, “Vọng Tận Hoàn Nguyên”, hoàn nguyên chính là quay về với tự tánh, đó chính là trong đại thừa giáo đã nói “Phật quả cứu cánh viên mãn”, vẫn ở trên cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Chư Phật Như Lai, chính là một Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể. Bạn khởi lên một niệm, một niệm này là vọng niệm, khởi lên một vọng niệm, cái Viên Minh Thể này liền sanh ra thay đổi, liền biến ra Y Chánh Trang Nghiêm, y báo cùng chánh báo. Cái Y Chánh Trang Nghiêm này các vị phải nên biết, đó chính là cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Chư Phật Như Lai, bởi vì các ngài không có phân biệt, không có chấp trước, họ chỉ là khởi tâm động niệm. Tại vì sao có phân biệt chấp trước? Thế Tôn đã nói đến trong hội Lăng Nghiêm là “*tri kiến lập tri thị vô minh bản*”. Cái vô minh này là nhánh cuối vô minh, cái này không phải là căn bản vô minh, là vô minh trong 12 nhân duyên. Tại vì sao bạn có phân biệt chấp trước? Là trong tự tánh của bạn có kiến văn giác tri, đó là trong chân tánh có. Kiến văn giác tri trong đó có phải nghe, phải thấy, có cái vọng niệm như vậy trong đó, nó liền sanh ra biến đổi, liền biến thành phân biệt chấp trước, nó liền diễn biến thành mười pháp giới, lại biến thành sáu cõi luân hồi, càng biến càng phức tạp. Nhưng cho dù biến đổi thế nào, có biến đổi phức tạp hơn cũng không lìa tự tánh. Chỗ này không dễ hiểu, cho nên tôi nghĩ đến hồi lúc nhỏ tôi chơi ống vụn hoa, ở đây tôi cũng có một cái để làm đạo cụ, đây là cái ống vụn hoa, các vị xem bên trong có ba miếng kính, đại khái bên trong có mấy mươi miếng giấy vụn màu sắc khác nhau, chỉ cần chúng ta chuyển động, chuyển là động, chỉ cần động, bức hình bên trong thiên biến vạn hoá. Bạn xoay chuyển một tuần lễ, chuyển động từ sớm đến tối không ngừng cũng sẽ không có hai hình ảnh giống nhau. Chính là cái đạo lý này. Mười pháp giới Y Chánh Trang Nghiêm, cái phạm vi đó quá lớn, chúng ta liền nhìn hiện tại xã hội biến hoá trên cái địa cầu này của chúng ta, bao gồm hoàn cảnh tự nhiên, không giống như cái ống vụn hoa hay sao? Bạn không động thì nó không thay đổi, cho nên tâm của chúng ta có thể tu tâm thanh tịnh, không nên vọng động, rất nhiều thiên tai nhân hoạ trên xã hội này đều sẽ không có. Thiên tai nhân hoạ từ đâu mà có? Trước tiên là do động tâm của chúng ta, sau đó mới là ngôn ngữ, bao gồm tất cả tạo tác sai lầm của chúng ta, phá hoại đi sinh thái tự nhiên, trong Phật pháp gọi là phá hoại công đức của tự



tánh, tạo thành hiện tượng khác thường. Cái trách nhiệm này không do bên ngoài, mà do ở chính mình, cho nên hành của chúng ta phải chân, tương ứng với chân. Chân là cái gì? Chân tánh, “hạnh tương ứng với chân tánh thì đều là thiện”.

Lão tổ tông của người Trung Quốc ngàn vạn năm trước, tuy là vào lúc đó không có văn tự, chúng ta có lý do tin tưởng, họ hiểu được thiên đạo, trong số những người đó có không ít cũng đều là người minh tâm kiến tánh, cho nên nói với chúng ta tánh người vốn thiện. Người đời sau biên tập Tam Tự Kinh, đem nó xếp vào câu thứ nhất, “*nhân chi sơ tánh bản thiện*”. Cái thiện này không phải là cái thiện của thiện ác, cái thiện này chính là quốc sư Hiền Thủ đã nói “Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể”, nó là viên mãn, nó không hề có chút kém khuyết, nó đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo. Tất cả chúng sanh đều là bình đẳng không có khác biệt, cho nên từ trên tự tánh mà nói, là một không phải là hai, chân thật là một thể. Thế nhưng câu thứ hai nó liền nói thay đổi: “*tánh tương cận, tập tương viễn*”. Tự tánh là như vậy, tương cận là như nhau, tập tánh không như nhau. Tập tánh là cái gì? Là ô nhiễm. Người xưa thường nói “*gần mực thì đen, gần đèn thì sáng*”, cũng chính là nói có quan hệ hoàn cảnh sinh hoạt của bạn, bạn cùng ở chung với người thiện thì biến thành thiện, cùng ở chung với người ác thì bạn học theo ác, bạn không thể không bị huân nhiễm của hoàn cảnh. Thế nên vào xã hội cổ đại của Trung Quốc, cái bạn nghe được, cái thấy được, cái tiếp xúc được, cái mặt thiện được nhiều. Người xưa dạy chúng ta hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sĩ, nhân ái hoà bình, đó là gì vậy? Đó là tánh đức, đó là trong tự tánh vốn sẵn có. Ở trong nhà người già dạy, cha mẹ dạy, ở trong trường thầy giáo dạy, ở trong xã hội có rất nhiều người hiền đạt, họ đều biểu hiện ra để cho chúng ta xem, cho nên không luận ở trong tư tưởng ngôn hạnh của bạn, đều nhận được huân tập của họ, đó là thiện.

Xã hội hiện tại thiên hạ đại loạn. Trong Hiếu Kinh có một câu, nếu bạn chân thật hiểu được thì liền biết xã hội hiện tại vì sao mà đại loạn, câu nói này nói thế nào vậy? “*Yếu quân giả vô thương*”, ý câu này là nói gì? Chúng ta đối với trưởng bối, đó là đặc biệt đối với lãnh đạo của bạn, khi bạn ở công ty làm việc, bạn không tôn kính đối với ông chủ, không hề xem trọng ông ấy, không hề tôn trọng ông ấy, thậm chí còn dùng rất nhiều thủ đoạn để uy hiếp ông ấy, đó là trong mắt không có tôn trọng. Câu thứ hai nói: “*phi thánh nhân giả vô pháp*”, pháp là gì vậy? Pháp là qui củ pháp tắc. Phi là gì vậy? Phủ nhận thánh hiền, không tin tưởng đối với lời giáo huấn của thánh hiền, đánh đổ miếu Khổng Tử, vậy thì chúng ta liền biến thành vô pháp vô thiên, đem những qui củ tương ứng với tự tánh này thấy đều phá hoại hết. Câu thứ ba nói là “*bất hiếu phụ mẫu giả vô thân*”. Thân là cái gì? Thân ái, lòng thương của bạn không có, bạn bất hiếu đối với cha mẹ, lòng thương yêu của bạn không có. Sau cùng nói “*thử thiên hạ đại loạn chi đạo dã*”. Nếu như trong xã hội này có ba sự việc này, thì xã hội này nhất định sẽ hỗn loạn, bạn xem hiện tại chúng ta có phải là như vậy không? Bất hiếu cha mẹ, không tôn trọng thánh hiền, không phục tùng lãnh đạo thì thiên hạ loạn. Tại vì sao có loại hiện tượng này? Vậy phải xem hiện tại xã hội làm thế nào dạy người. Hiện tại có thể nói phổ biến giáo dục toàn dân, người người đều đang tiếp nhận, hơn nữa thời gian tiếp nhận rất dài, cả ngày đều không bỏ qua là thứ gì? Truyền hình, phát

thanh, báo chí tạp chí, các vị ngày ngày đều phải xem, những thứ trong đó nói là thứ gì? Bạn ngày ngày đang học nó, thấy đều học hư hết. Tôi nhớ lại đại khái khoảng 40 năm trước, tôi ở Đài Bắc, vào lúc đó tôi theo Phương tiên sinh, chính phủ vào lúc đó đề xướng phục hưng văn hoá Trung Hoa. Tôi nhớ được bộ giáo dục có ba vị quan viên đến thăm viếng tiên sinh Phương Đông Mỹ, vào hôm đó cũng vừa lúc tôi ở trong nhà của lão sư Phương, họ đến thỉnh giáo với thầy Phương, chính phủ đề xướng phục hưng văn hoá Trung Hoa thì phải nên làm bằng cách nào? Lão sư Phương nghe câu hỏi này rồi thái độ rất là nghiêm túc, trầm mặc qua vài phút, rất nghiêm túc nói với các vị quan viên này. Thầy nói, nếu như chân thật muốn phục hưng truyền thống văn hoá Trung Quốc, trước tiên đài truyền hình Đài Loan phải đóng cửa, báo chí phải ngừng in, tạp chí phải ngưng xuất bản, còn các đài khác cũng phải đóng cửa. Mấy vị quan viên này sau khi nghe rồi đều không nói ra lời. Họ nói: *“thầy ơi! Việc này không được, không thể làm được!”*. Thầy Phương liền nói, những thứ này ngày ngày đang phá hoại văn hoá truyền thống Trung Hoa, chỉ cần có những thứ này tồn tại, phục hưng chỉ là khẩu hiệu, không làm được. Thế mà hiện tại thầy Phương qua đời cũng có 30 năm rồi, 30 năm này thầy cũng chưa thấy được, nếu như thầy sống ở thế gian e rằng thầy cũng sẽ tức chết! Xã hội làm sao có thể biến thành ra như vậy? Càng lúc xấu hơn? Đó chính là phương đông có rất nhiều lời tiên đoán cổ xưa nói, thế gian này phải bị huỷ diệt. Thế giới huỷ diệt không phải tự nhiên, do con người làm, con người không học tốt, hoàn toàn trái ngược với “chân lưu chi hạnh”, trái ngược với tự tánh, trái ngược với tánh đức mới biến thành ra như vậy. Chính ngay những người tu hành đều không thể tránh khỏi.

Chúng ta bình lặng mà tư duy, mà quan sát, không nên xem bên ngoài, xem chính mình, chính mình còn có hi vọng ái lạc hay không? Còn có tự tư tự lợi hay không? Còn có tham-sân-si-mạn hay không? Nếu như còn có, vậy thì không phải “chân lưu chi hạnh”, cho nên bạn không thể chứng chân. ***Người niệm Phật vãng sanh là thật vãng sanh hay là vãng sanh giả? Bạn không biết được, bạn xem thấy rất nhiều tướng lạ, rất nhiều tướng lạ là giả, không phải là thật.*** Khi tôi mới bắt đầu học Phật, xem thấy rất nhiều người vãng sanh lưu lại xá lợi, xá lợi hoa, nhìn thấy rất đẹp, thế nhưng xá lợi hoa để nửa năm sau thì bị nát ra, nát vụn hết. Đó không phải là thật, xá lợi thì sao? Chúng ta đem ra dùng tay dùng lực ấn xuống nó liền bể, đó không phải là thật, đó là giả. Xá lợi hoa thật giống như lưu ly vậy, giống như thủy tinh vậy, không thể hư, xá lợi thật bạn đem búa ra đập, búa sẽ bị mẻ còn nó sẽ không bị tổn hại chút nào, đó là thật. Tôi ở HongKong nghe nói xá lợi của pháp sư Đàm Hư là thật, người Anh đem đi thử nghiệm dùng búa mà đập, là thật, búa sắt bị lõm vô còn xá lợi không bị chút tổn hại nào, người ngoại quốc này rất bội phục. Cho nên nói thời đại hiện tại này bất cứ thứ gì cũng đều có giả mạo, ngay đến vãng sanh xá lợi hoa, xá lợi mà cũng có giả mạo. Họ vì sao có thể có thứ đồ giả này? Giả mạo làm giả, việc này không thể nghĩ bàn. Cho nên nếu chúng ta lìa khỏi kinh giáo, nói không bị ảnh hưởng xã hội bên ngoài, đó là người thế nào? Đó là Phật Bô-tát tái sanh, đó là thánh nhân, không phải người phạm, người phạm quyết định không thể làm được. Làm không được thì phải làm sao? Tôi từ khi học Phật nghe kinh nghe pháp đến hôm nay là 58 năm, giảng kinh

đay học cũng 51 năm, tôi chưa bị xã hội ô nhiễm là dựa vào cái gì? Dựa vào ngày ngày nghe kinh, không phải giảng cho người khác nghe, giảng cho chính tôi nghe, người khác là nghe thính, ngày ngày đọc kinh, ngày ngày học giáo, không rời khỏi quyển kinh thì không lìa khỏi Phật Bồ-tát. Cho nên thầy Phương đã nhắc nhở trước cho tôi, những truyền hình, điện ảnh, báo chương, tạp chí đều là ô nhiễm, ô nhiễm nghiêm trọng, tôi đại khái chỉ ít có 45 năm không xem qua truyền hình, một mục cự tuyệt đối với những thứ ô nhiễm này. Ta không thể bảo nó ngừng xuất bản, thế nhưng ta có quyền không xem những thứ này. Không chỉ những thứ này không xem, cũng có không ít đồng tu biết, có rất nhiều thư tịch hiện đại tôi đều không xem, tôi xem sách cổ. Có người hỏi tôi, hiện đại có rất nhiều trước tác vì sao ngài không xem? Tôi liền lấy một thí dụ nói cho họ nghe, sách của người xưa có thể lưu truyền đến hiện nay, có mấy ngàn năm mấy vạn năm, trải qua biết bao nhiêu người xem qua đều là tốt không có vấn đề gì, mới có thể truyền lại, đồ của người hiện tại chưa được trải qua khảo nghiệm, tôi cũng không phải thánh nhân, không biết được đồ của họ là tốt hay là xấu, không tiếp xúc thì tốt hơn. Bởi vì vào thời xưa in ấn rất là khó khăn, sách xưa là dùng gỗ khắc bản in, rất phí sức, giá thành rất cao!

Hơn 20 năm trước, tôi lần đầu thăm viếng chỗ khắc kinh ở Kim Lăng Nam Kinh, bởi vì ở nơi đó vẫn còn kinh sách in bằng bản gỗ, tôi đến tham quan. Khắc bản rất là khó khăn, khắc ra từng chữ một, ấn loát cũng rất khổ cực, vẫn là dùng phương pháp cũ là dùng nhựa thông dán một tấm giấy ở trên miếng ván, nhẹ nhẹ ấn định cho nó xong rồi, in từng tấm từng tấm. Một người công nhân một ngày rất cần mẫn, đại khái có thể làm được ba quyển sách, bạn liền biết được cực khổ đến như vậy. Không như hiện tại hoàn toàn dùng cơ khí, chụp phim rồi in rất thuận tiện, cho nên giá thành của nó thấp. Sách vở thời xưa muốn truyền lại, nếu không phải là thứ tốt chân thật, ai chịu bỏ tiền tốn nhiều khí lực như vậy để truyền lại cho bạn? Cho nên có thể lưu truyền lại đều là có giá trị, rất nhiều người đều xem qua, cho rằng thứ này là tốt. Chúng ta không phải chuyên gia, không phải học giả, không hiểu được những khảo cứ này, chúng ta chỉ từ những kinh nghiệm này, cung cấp cho chúng ta những tư liệu này làm thế nào để chúng ta chọn lựa. Chọn lấy đồ của người xưa, học với người xưa thì không sai! Quay đầu nhìn lại, lại xem vào thời hiện thực chúng ta hiểu rõ, xã hội hiện tại xảy ra vấn đề là ở chỗ nào, chúng ta liền sẽ rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Nó động, ta không động, nó loạn ta không loạn, chúng ta liền được thọ dụng. Tuy là chúng ta chưa thể chứng ngộ, thế nhưng đối với những gì Phật nói chúng ta dần dần cũng có thể thấu hiểu, chỗ này trong Phật pháp gọi là giải ngộ.

Giải ngộ đến chứng ngộ chỉ kém một bậc, cái bậc này là gì? Buông bỏ, chân thật buông bỏ, bạn liền khế nhập. Buông bỏ cái gì? Tổng quát tổng cương lĩnh mà nói là buông bỏ vọng tưởng (vọng tưởng là khởi tâm động niệm), buông bỏ phân biệt, buông bỏ chấp trước. Đối với cái hiện tượng động loạn của ngày hôm nay không thể khởi tâm động niệm, không thể phân biệt chấp trước, bạn khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước thì bạn sai rồi. Không luận xã hội loạn thế nào, con người có học xấu thế nào, chúng ta đối đãi thế nào? Phải dùng giáo huấn của Bồ-tát Phổ Hiền mà đối đãi: “lễ kính chư Phật”, cho dù họ đã làm năm nghịch

mười ác, chúng ta vẫn là tôn trọng đối với họ, vẫn là phải cung kính, vì sao vậy? Họ có Phật tánh, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Tại vì sao họ có thể tạo năm nghịch mười ác? Đó là tập tánh của họ, không phải là bản tánh của họ, họ học hư rồi. Tại vì sao học hư? Không có người dạy họ, không gặp được thiện tri thức chân thật, họ mới biến thành ra như vậy, cho nên phải tha thứ cho họ, không thể có chút lòng oán hận nào thì đúng, vì sao vậy? Chúng ta học Bồ-tát đạo, Phật Bồ-tát đối với chúng ta thế nào, chúng ta phải học làm theo “xung tán Như Lai”, không thể nói con người không có chỗ nào tốt, một trăm việc xấu chỉ một việc tốt thì chỉ một việc tốt này phải tán thán họ, phải khích lệ họ, một trăm việc không tốt không nên để ý nó, nhắc đến cũng không nhắc, không để ở trong lòng, vậy thì tốt. Họ có khó khăn, chúng ta vẫn là phải giúp đỡ họ, “quảng tu cúng dường”, như vậy thì đúng! Nếu họ muốn học thì chúng ta phải giúp họ hướng thượng, giúp cho họ quay đầu. Cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn ở đời giảng kinh dạy học 49 năm, không gián đoạn một ngày nào, đó là đại từ đại bi.

Hiện tại chúng ta dùng khoa học kỹ thuật cao, dùng cái phương pháp này, dùng đường truyền, dùng truyền hình vệ tinh. Việc này cũng do lão sư Phương gợi ý, lão sư năm xưa nói với tôi đó là công cụ rất tốt, nếu như đem nó dùng ở nơi tôn giáo, dùng ở nơi giáo học, đó là một việc rất tốt. Vào lúc đó tôi nghe rồi, chúng tôi không dám tưởng tượng, đây là việc đại khái cũng vào 50 năm trước, việc của 50 năm trước. Tôi học Phật cũng là bắt đầu từ lão sư Phương, đó là 58 năm trước, vào lúc đó vẫn chưa có truyền hình màu, chỉ là đen trắng, lão sư đã nói với tôi, đó là một công cụ tốt, nếu như dùng nó để tuyên dương luân lý đạo đức thì thiên hạ thái bình; nếu như nội dùng phát sóng trong đó là bạo lực sắc tình, sát đạo dâm vọng thì cái xã hội đó sẽ hỗn loạn, thật là không dám nghĩ đến. Cho nên những lời nói này của lão sư chúng tôi ghi nhớ ở trong lòng. Việc này phải chờ duyên phận, cả đời tôi không có hoá duyên không có hỏi người để lấy tiền, vì sao vậy? Cũng chính là có một chỗ nhỏ có thể tránh được mưa nắng, ba bữa cơm không thiếu thì đủ rồi. Tôi không xây chùa, vì sao vậy? Xây chùa quá khổ cực, phải tốn rất nhiều tinh thần để chăm lo, liên phân tâm, ta vẫn là phải đem tâm lực tập trung ở trên kinh giáo, cho nên cả đời trải qua đời sống lưu lãng cũng rất tốt, không có quan niệm của cái nhà, ở nơi nào mời thì tôi liền đi đến nơi đó. Những năm đầu tôi đều là như vậy, đi khắp nơi trên thế giới, hiện tại mời tôi thì phải có điều kiện, điều kiện gì vậy? Cần phải có thiết bị thu âm, chí ít phải có thiết bị đường truyền, mỗi lần chúng ta diễn giảng toàn thế giới đều có thể thu nghe, có điều kiện này mời tôi thì tôi nhất định sẽ đến. Cho nên không luận giảng kinh ở bất cứ nơi nào, mỗi khu vực trên toàn thế giới đều có thể đón xem được, đây là một việc tốt.

Hiện tại chúng ta lo lắng nhất là phải có người tiếp nối, vậy thì phải lo bồi dưỡng thế hệ sau. Thế nhưng người muốn học rất nhiều, nhưng điều kiện không đầy đủ, điều kiện gì vậy? Tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, tham-sân-si-mạn không chịu buông bỏ. Nếu như không buông bỏ được 16 chữ này, chư Phật Bồ-tát đến dạy bạn cũng không ích gì, bạn chỉ học được cái bên ngoài, bạn không thể vào được cảnh giới, cho nên phải chân thật tìm được. Người có thể làm được 16 chữ này, chí đồng đạo hợp thì rất ít! Chúng ta cũng không dám hy vọng có nhiều, có được mười người thì tốt rồi, cho nên nhất định phải thật

làm, vĩnh viễn phải ghi nhớ, trước khi Thế Tôn diệt độ giảng hai câu “lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy”. Bạn không thể giữ giới, bạn không thể chịu khổ, đạo thánh hiền liền có chướng ngại. Có thể trì giới không sợ khổ, thì liền đột phá chướng ngại này, bạn sẽ thành tựu. Danh vọng lợi dưỡng nhất định phải xả, nếm thử cũng không nếm!

Hai câu phía sau nói: “*Hà hữu sức chân chi hạnh, bất tùng chân khởi*”. “Sức” là trang sức, chính là ngày nay gọi là trang nghiêm. Cái trang nghiêm này là gì? Từ tự thân mà nói, Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện cho chúng ta 32 tướng 80 vẻ đẹp, đó là trang sức chân thật. Trang sức không phải là kim ngân châu báu, đó là giả, cái trang sức này là gì? Là bạn có đức hạnh, ở trong Phật pháp gọi là bạn có oai nghi, bạn có đức hạnh, bạn chân thật có thể đem lời giáo huấn của Phật BỒ-tát làm cho được. Khởi tâm động niệm của chúng ta tương ứng với kinh giáo, lời nói việc làm của chúng ta tương ứng với giới luật, đó gọi là “sức chân chi hạnh”, dùng kinh luận để trang sức tư tưởng kiến giải của chúng ta, dùng giới luật để trang sức bốn oai nghi đi đứng nằm ngồi của chúng ta, cho nên đều là “từ thật mà làm”.

Quy y Tam Bảo, Tam Bảo là thật, quy là quay đầu, y là nương tựa. Chúng ta mê mất tự tánh thời gian đã quá lâu rồi. Tự tánh là cái gì? Trong Phật pháp cũng nói được rất đơn giản thiết yếu, gọi là giác-chánh-tịnh, giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, đó là tự tánh, đó là chân thật. Giác chính là Phật bảo; chánh là chánh tri chánh kiến, chánh hạnh, đó là pháp bảo; tịnh là thân tâm thanh tịnh, không bị ô nhiễm gọi là tạng bảo, đó là tự tánh Tam Bảo. chúng ta quay đầu chúng ta phải nương tựa Tam Bảo này. Từ chỗ nào quay đầu? Từ Mê-Tà-Nhiễm, từ mê quay đầu nương tựa tự tánh giác, giác mà không mê, đó gọi là quy y Phật; từ tà tri tà kiến tà hạnh quay đầu lại, nương chánh tri chánh kiến chánh hạnh đó gọi là quy y pháp; từ tất cả ô nhiễm quay đầu lại, nương tự tánh thanh tịnh, tịnh mà không nhiễm, đó gọi là quy y tạng. Cho nên Phật pháp tạng là tự tánh Tam Bảo, đó là chân thật, không phải hình thức. Hình thức là xướng ca, là biểu diễn cho đại chúng xem, khởi phát cái ý niệm tự tánh Tam Bảo này cho mọi người, biểu diễn cho họ xem, làm cho họ giác ngộ, phát tâm quy y, phát tâm học tập, là cái ý như vậy. Nếu như chỉ có hình thức, không có thật chất, đó là giả, không phải là thật. Cho nên chúng ta dùng Giác-Chánh-Tịnh, dùng trì giới, dùng khổ hạnh để trang nghiêm hình tượng này, vậy thì đúng.

Chúng ta xem tiếp đoạn phía sau: “**Thử tắc chân cai vọng mạng, hành vô bất tu, vọng triệt chân nguyên tướng vô bất tịch**”.

Nếu như chúng ta không nhận biết rõ ràng đối với chân tướng sự thật, sự việc này sẽ khó, rất khó. Bạn xem, nếu để một người hiện tại, đặc biệt là người trẻ tuổi, có thể buông bỏ hưởng thụ trên đời sống, để họ quay về tánh đức, họ có thể làm được hay không? Họ có thể cam tâm tình nguyện trải qua đời sống đơn giản cam khổ hay không?

Thầy của tôi - lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi theo thầy mười năm, tôi nhìn thấy đời sống của thầy. Thầy tự mình lo liệu, không có người chăm sóc, tôi nghe nói thầy đến 95 tuổi mới tiếp nhận hai đồng tu phát tâm chăm sóc thầy, hay nói cách khác, 95 tuổi không cần người chăm sóc, chính mình nấu cơm chính mình giặt

quần áo. Gian phòng của thầy ở rất nhỏ, chỉ có 15m vuông, thu xếp rất sạch sẽ, tự mình quét dọn. Điều này nói rõ cái gì? Nói rõ thân thể thầy khoẻ mạnh, không cần có người chăm sóc. Thầy nửa ngày ăn một bữa, bữa cơm đó rất đơn giản. Thầy là người Sơn Đông thích ăn mì, đặc biệt là ưa thích ăn mì sợi. Người Đài Loan gọi là mì sợi, quê hương tôi gọi là mì ống, người Vân Nam gọi là bún gạo, thầy ưa thích ăn thứ này, đương nhiên cũng có quan hệ đối với sức khoẻ của thầy, thứ này dễ dàng tiêu hoá, hơn nữa nấu cũng rất dễ dàng, chỉ cần 15 phút. Tôi học được từ nơi thầy, chén cùng nồi chỉ là một, có cái quai xách, nồi có tay cầm, nồi nhỏ, chén cũng là nó, thầy không có chén, vào lúc đó thì dùng bếp lò gì? Dùng bếp dầu để nấu. Đồng tu Đài Loan thì còn ghi nhớ, vào thời đại đó ban đầu là dùng lò than hòn, về sau dùng bếp dầu thì thuận tiện hơn, vào thời đại đó dùng bếp dầu là rất thịnh hành, 15 phút thì nấu nước sôi. Sau khi nước sôi, thầy lấy một ít rau xanh đậu hủ để vào, nấu qua 5 phút, sau đó bỏ mì vào, tắt lửa đậy nắp lại, qua thêm 5 phút nữa thì chín, rất là đơn giản! Trong mì này không có dầu và muối, khi ăn thì mới bỏ dầu muối vào, cho nên cái nồi đó rất sạch, rất dễ rửa không có dính nồi. Bạn thấy mỗi lần ăn cơm, chính là từ khi nhóm lửa đến khi ăn xong rửa sạch nồi đại khái khoảng 20 phút, không lãng phí thời gian. Cả đời thầy trải qua đời sống như vậy. Tôi ở Đài Trung thấy được như vậy, tôi học được theo thầy, tôi ăn được năm năm nửa ngày ăn một bữa, cũng là ăn chút mì sợi này. Tôi ăn được tám tháng mới nói với thầy. Thầy hỏi tôi có ảnh hưởng thể lực tinh thần hay không? Tôi nói không có ảnh hưởng, rất bình thường. Thầy vỗ bàn một cái nói, tốt! Cứ như vậy mà làm, cả đời không cầu người, đời sống đơn giản không mong cầu ở người, người đến vô cầu phẩm tự cao!

Cho nên chúng ta tưởng tượng Thế Tôn năm xưa cả đời khát thực, nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm, ngài làm ra những tấm gương này đều là dạy chúng ta. Bạn xem, ngài xuất thân từ vương tử, ngài không cần người khác hộ pháp, trong nhà của ngài hộ pháp thì đủ rồi, trong nhà có thể xây dựng cho ngài một cái chùa không? Ngài không cần, ngài muốn dưới gốc cây ngủ một đêm. Khi tôi còn trẻ cũng muốn học Thích Ca Mâu Ni Phật, thế nhưng không có duyên phận. Phật Đà dưới gốc cây ngủ một đêm, chúng ta có thể dùng liều bạt lộ doanh của Đồng Tử Quân, cho nên phải nên học Phật, học tập với Thích Ca Mâu Ni Phật thì đúng, chúng ta bao gồm tất cả hưởng thụ dục vọng đối với vật chất liền có thể chân thật buông bỏ. Cho nên hiểu rõ rồi, vậy thì hoàn toàn tuân theo giáo huấn của Phật Đà. Phật làm ra một tấm gương tốt nhất cho chúng ta xem, đó là từ bi đến tột đỉnh, không chỉ ngài có ngôn giáo, ngài có thân giáo, từ trên ngôn hạnh của ngài, chúng ta chân thật có thể thể hội được “*chân cai vọng mạng, hạnh vô bất tu*”. Cái chân này là chân tánh, tánh đức. “Vọng” là cái gì? Vọng chính là xã hội hiện thực của chúng ta, tánh đức cùng xã hội hiện thực hoà thành một khối. Chân là năng hiện năng biến, vọng chính là mười pháp giới Y Chánh Trang Nghiêm, là sở hiện, là sở biến, năng sở là một không phải là hai, sau đó bạn mới chân thật có thể thể hội được “*hạnh vô bất tu*”, từng li từng tí đều là đang tu hành, chúng ta khởi tâm động niệm là đang tu hành, lời nói việc làm cũng là đang tu hành. Tu là cái ý gì? Đem tất cả những gì không tương ứng với chân thầy đều đem nó tu sửa lại, thầy đều có thể tương ứng. Dùng lời nói của lão tổ tông chúng ta mà nói, cái

thứ gì là thật? Ngũ luân là thật, là tánh đức, ngũ thường là thật. Ngũ luân là cha con, chồng vợ, quân thần, anh em, bạn bè, đó là thật, đó là nói quan hệ, ngũ luân là một thể. Ngũ thường là làm thế nào xử lý quan hệ này phải tương ứng với tánh đức, đó là đức. Ngũ luân là đạo, ngũ thường là đức, “nhân, lễ, nghĩa, trí, tín”.

“Nhân” là yêu người, người nhân yêu người.

Người “nghĩa” theo lý, nghĩa là cái gì? Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, hợp tình, hợp lý, hợp pháp đó gọi là nghĩa.

Lễ rất là quan trọng, đừng nên cho rằng việc này không có quan hệ, quan hệ trị loạn an nguy của xã hội, cho nên lễ rất quan trọng. Mỗi một triều đại chế lễ làm nhạc, đó là giáo hoá. “Lễ” là phải có lễ tiết. Truyền thống văn hoá nếu như không có lễ, thì sẽ không có truyền thống văn hoá, trong Phật pháp nếu như không có giới thì sẽ không có Phật pháp. Nó là hành môn, bạn làm thế nào áp dụng vào đời sống? Đại kinh đại luận của Phật pháp áp dụng ngay trong đời sống chính là năm giới mười thiện, việc này phổ biến. Xuất gia chuyên tu thì phải thêm Sa Di mười giới, Tỳ Kheo giới, Tỳ Kheo Ni giới, Bồ-tát giới, bạn phải chân thật làm được, không làm đến không được, đó là giả, làm đến được là thật.

“Trí” chính là hiện tại gọi là lý trí, đối nhân xử thế tiếp vật không thể dùng cảm tình, phải dùng lý trí, cảm tình sẽ xảy ra vấn đề. Cảm tình có thể chú ý mười mắt, không thể để cảm tình làm chủ vì như vậy là sai, cho nên phải hợp tình, hợp lý, hợp pháp, quan trọng nhất là lý.

“Tín” là tín dụng.

Đó là đức hạnh cơ bản gọi là ngũ thường. Thường là vĩnh hằng không thể mất đi. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, đối nhân xử thế tiếp vật có thể giữ lấy “nhân, lễ, nghĩa, trí, tín”. Ngũ thường triển khai ra chính là tám đức. Tám đức ở Trung Quốc có hai cách nói, cách nói của người xưa là “hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sĩ”, đời sau lại có người nói tám chữ “trung, hiếu, nhân, ái, tín, nghĩa, hoà bình”, đều tốt. Hai cách nói này chúng ta đem nó hợp lại, bỏ đi trùng lặp thì còn 12 chữ là “hiếu đễ trung tín, lễ nghĩa liêm sĩ, nhân ái hoà bình”. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều có thể tương ứng với 12 đức mục này, đó chính là “chân cai vọng mạng, hành vô bất tu”. Không luận việc lớn việc nhỏ, không luận qua lại với bất cứ người nào, quyết định không lìa khỏi 12 đức mục này, đó là hậu duệ của cổ thánh tiên vương Trung Quốc, học trò của đại thánh đại hiền.

Ở trong Phật pháp chúng ta khởi tâm động niệm tuân thủ oai nghi giới luật của nhà Phật, chỉ ít chúng ta phải đem Sa Di mười giới, 24 oai nghi áp dụng ngay trong cuộc sống thường ngày, dùng cái này để tu hành, từng li từng tí chính là tế hạnh. Tế hạnh của Bồ-tát tám vạn bốn ngàn, tiểu thừa Thanh Văn tu hành là ba ngàn oai nghi, thấy đều là thập thiện nghiệp đạo triển khai ra. Ở Trung Quốc chúng ta là 12 đức mục triển khai ra chính là tám vạn tế hạnh, chỉ một đạo lý. Sau cùng nâng cao đến cứu cánh viên mãn, chính là khế nhập cảnh giới, cũng chính là chúng ta thường nói “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”, đó là cảnh giới gì vậy? “Vọng triệt chân nguyên, tướng vô bất tịch”, chân vọng không hai, tánh

tướng nhất như. Chúng ta thấy cái tướng này là động, vì sao vậy? Bởi vì tâm của bạn động, cái tâm động là vọng tâm, không phải chân tâm, chân tâm không động. Đại sư Huệ Năng nói rất hay “nào ngờ tự tánh vốn không dao động”. Chân tâm vốn dĩ không hề động, chính là không có khởi ý niệm, ý niệm còn không có thì làm gì có phân biệt chấp trước! Cho nên chân tâm là vĩnh viễn bất động. Động là vọng tâm, đến lúc này bạn thấy được chân tâm mới biết được vọng là giả, vọng không phải là thật, bao gồm tất cả tướng hư vọng. Tánh là thật, tướng là hư vọng, vọng không ngại chân, chân cũng không ngại vọng, cho nên bạn xem thấy tướng tịch diệt của tướng, tướng thanh tịnh tịch diệt, họ thấy được cái gì? Họ thấy được là tướng chân thật. Chân tướng chính là Bồ-tát Di Lặc đã nói, tướng sanh diệt 1280 triệu lần trong một giây, ngài thấy được cái chân tướng này. Chỗ này trong Phật pháp nói Bồ-tát Bát Địa mới thấy được. Cho nên “pháp giới viên minh tự tại dụng”, đó là nói chính chúng ta, chính chúng ta được đại tự tại, đó là thành Phật.

Kinh văn: **“Hoa Nghiêm Kinh Vân, nghiêm tịnh bất khả tư nghì sát, cúng dường nhất thiết chư Như Lai, phóng đại quang minh vô hữu biên, độ thoát chúng sanh diệt vô hạn, thí giới nhân tấn cập thiên định, trí tuệ phương tiện thần thông đẳng, như thị nhất thiết giai tự tại, dĩ Phật Hoa Nghiêm Tam muội lực”**.

Đây là đoạn kinh văn sau cùng của đoạn nhỏ. Phía trước đã nói là “pháp giới viên minh tự tại dụng”, đoạn này là nói chánh báo. Tự tánh một niệm bất giác nó liền hiện tướng. Phía trước đoạn thứ nhất nói cho chúng ta nghe hiện y báo, đó là danh từ của Phật học, dùng lời hiện tại mà nói chính là hiện vũ trụ, vũ trụ xuất hiện. Các vị phải nên biết, vũ trụ cùng chính chúng ta đều không phải là thật, đều là giả, đều là từ trong tự tánh, là do một niệm bất giác, dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói chính là sóng động cực kỳ vi tế, khi vừa động nó liền hiện tướng. Khi không hiện tướng thì trong tự tánh, như Đại sư Huệ Năng nói là “vốn sẵn đầy đủ”, đó là khi không hiện tướng, khi hiện tướng thì “năng sanh vạn pháp”. Vũ trụ từ đâu mà đến? Thế giới từ đâu mà có? Vạn pháp từ đâu mà có? Phía trước chúng ta đều đã học qua rồi.

Cái đoạn này là chánh báo, chánh báo là nói chính chúng ta, ta từ đâu mà đến. ở Thiên tông Trung Quốc, ngày trước các vị thường hay nghe đến trong tông môn gọi là “mặt mũi sẵn có trước khi cha mẹ chưa sanh ra” là thế nào? Mặt mũi sẵn có là tự tánh, bất giác thì liền khởi động, chúng ta gọi là khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm thì ta cùng cả thấy vũ trụ đồng thời xuất hiện, y báo chánh báo đồng thời xuất hiện, chỗ này trong Phật pháp gọi là duyên khởi của vũ trụ vạn pháp, nói được rất là hay. Nếu như cái sóng động này dừng rồi, vũ trụ cùng ta không còn nữa, cho nên nó là giả. Phía trước đã nói qua tương tận với các vị, cái hiện tướng này là tướng tiếp nối tướng gần giống nhau, rất giống trong phòng chiếu phim hiện tại chúng ta. Hiện tại đại khái không dùng phương thức cũ, phương thức cũ của điện ảnh là phim nhựa, cuộn phim, dùng phim nhựa thì rất dễ dàng thấy được, nó là từng tấm từng tấm, một tấm là một bức ảnh, một giây có 24 lần sanh diệt, chúng ta thấy hình ảnh trên màn bạc thì cho đó là thật, rất giống như thật, làm sao biết được nó là từng tấm không như nhau. Tấm phía trước cùng tấm phía sau hoàn toàn không hề giống nhau, nó là hai cái, không có tấm nào là hoàn



toàn như nhau, nó gần giống, cho nên tướng tiếp nối tướng, gần như nhau. Vũ trụ hiện tiền chúng ta cùng vạn vật chúng sanh và thân mạng của chúng ta cũng giống y như tướng tiếp nối tướng trong phim ảnh vậy, tốc độ còn nhanh hơn, nhanh đến trình độ nào vậy? Bồ-tát Di Lặc nói với chúng ta, một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, cũng chính là 320 triệu. Nếu như dùng giây để tính, vậy một giây chúng ta có thể khảy bốn lần, lại nhân cho bốn, chính là 1280 triệu phần của giây, tốc độ như vậy đang xuất hiện. Mỗi một niệm “niệm niệm thành hình, hình đều có thức”. Niệm niệm thành hình là y báo, chính là vũ trụ vạn vật, hình giai hữu thức chính là chánh báo, kiến văn giác tri, thọ, tưởng, hành, thức, y chánh trang nghiêm tốc độ quá nhanh, thông thường chúng ta gọi là khoảng sát na. Trên thực tế sát na rất không dễ gì thể hội, chúng ta từ trước đến giờ chưa từng nghĩ đến khoảng sát na tốc độ đã là 1280 triệu của một giây. Đó là đem thật tướng các pháp nói ra cho chúng ta nghe. Trong phần tổng kết đại sư nói với chúng ta: “*chân cai vọng mạng, hành vô bất tu, vọng triệt chân nguyên, tướng vô bất tịch*”, dùng cái này để làm tổng kết. Chúng ta dùng thuật ngữ thông thường để nói các vị dễ dàng thể hội, bốn câu này của ngài trên thực tế chính là nói với chúng ta “chân vọng không hai, chân vọng là một”, đặc biệt ở trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán để cho chúng ta sâu sắc thể hội được cảnh giới này.

Sau cùng đại sư vận dụng mấy câu kệ trong kinh Hoa Nghiêm. Trên kinh Hoa Nghiêm nói, “*Nghiêm tịnh bất tư nghi sát*”. “Sát” là cõi Phật, sát này là chỉ cái gì? Chỗ này chỉ cõi Thật Báo Trang Nghiêm của tất cả chư Phật, là chỉ cõi này, mở rộng ra đó là bao gồm mười pháp giới của tất cả Chư Phật Như Lai, hiện tại thông thường chúng ta gọi là mười pháp giới của thế giới Ta Bà chúng ta. Ở trên Kinh Hoa Nghiêm nói thì không phải một thế giới, vô lượng vô biên cõi nước chư Phật đều là một niệm bất giác, chính là khởi tâm động niệm biến hiện ra, không có trước sau, việc này nhất định phải nên biết, không có rộng hẹp, cho nên chân thật gọi là không thể nghĩ bàn. Cái không thể nghĩ bàn này chính là không có trước sau. Không có trước sau thì là không có thời gian, không có rộng hẹp thì là không có không gian, thời gian không gian đều không tồn tại, đều không phải là thật, thế nhưng ta xuất hiện rồi, cho dù là ta đang giác hay đang mê. Nếu như đang giác thì chúng ta gọi họ là Chư Phật Như Lai, nếu như đang mê thì chúng ta gọi họ là Bồ-tát, Thanh Văn, Duyên giác hoặc giả là sáu cõi chúng sanh, không luận ở bất cứ vị trí nào họ nhất định phải làm như vậy, trang nghiêm thanh tịnh cõi nước Phật, vì sao vậy? Tánh đức tự nhiên sẽ lưu xuất ra, tự nhiên lưu lộ, cho nên Phật pháp thường gọi pháp vốn như vậy, pháp tự nhiên nó chính là như vậy, là tánh đức lưu lộ ra. Tánh đức phía sau chúng ta còn phải nói đến, có bốn loại đại đức đại năng: “*tùy duyên diệu dụng, oai nghi hữu tác, nhu hoà chất trực, thay chúng sanh khổ*”, đó là bốn tánh đức của tự tánh, cho nên nó nhất định là trang nghiêm Tịnh Độ, hơn nữa thế nào vậy? “Cúng dường Như Lai”, chỗ này nói cúng dường Như Lai. “Như Lai” này là nghĩa rộng, vì sao vậy? Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai, có thứ nào không phải là Như Lai? Trong đây có Như Lai giác ngộ, có Như Lai Vọng Tận Hoàn Nguyên, vẫn có vọng chưa tận, vẫn chưa thể hoàn nguyên, đó chính là chúng sanh trong mười pháp giới.

Dùng “cúng dường”, đó là Bồ-tát Phổ Hiền tu. Bồ-tát Phổ Hiền cùng Bồ-tát thông thường khác nhau chỗ này, trí tuệ viên mãn, biết được tất cả chúng sanh đều là Chư Phật Như Lai, cho nên đối với tất cả chúng sanh ngài không gọi là bố thí, ngài nói cúng dường, tôn trọng như vậy, hoàn toàn tương ứng với tánh đức. Trong cúng dường quan trọng nhất là cúng dường cái gì? Trong kinh luận đại thừa nói được rất nhiều, nhất là Kinh Hoa Nghiêm nói rất nhiều: “*Pháp cúng dường là tối thắng*”. Cho nên người chân thật giác ngộ phải biết, chúng ta rơi vào mười pháp giới, đặc biệt là đọa lạc trong sáu cõi luân hồi không thể ra khỏi, Phật Bồ-tát có cần giúp hay không? Phật Bồ-tát đều giúp đỡ, “*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*”, vì sao các ngài không giúp đỡ chứ? Vấn đề ở đâu vậy? Không thể giúp được, đó chính là chúng sanh mê đã quá sâu, mê đã quá nặng, cho nên Thế Tôn thường hay cảm thán mà nói “kẻ đáng thương”, họ không chịu quay đầu. Người thiện căn sâu dày biết được trong mười pháp giới sự việc nào là quan trọng? Giác ngộ là quan trọng nhất, bởi vì bạn giác ngộ thì bạn hoàn nguyên, bạn liền quay về tự tánh, sau khi mê thì quay lại, không còn tùy theo cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, việc đó là quan trọng. Nhất là pháp môn Tịnh Độ, Hoa Nghiêm đến sau cùng, Bồ-tát Phổ Hiền mười đại nguyện vương quay về Cực Lạc, chỉ cần vừa đến thế giới Cực Lạc, bạn liền thật hoàn nguyên, không luận bạn ở cõi nào của thế giới Cực Lạc, cõi Phạm Thánh Đồng Cư cũng tốt, cõi Phương tiện hữu dư cũng tốt, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng tốt, bạn quyết định hoàn nguyên, bạn ngay trong một đời này liền thành tựu, người có thể sanh Tịnh Độ thì quyết định thành Phật. Chỗ này không giống như các pháp môn khác, cho nên pháp môn này là thù thắng không gì bằng.

Vãng sanh Tịnh Độ có khó hay không? Tôi đến Cao Hùng, tôi liền nghĩ đến những năm đầu, tôi dạy học ở Phật Quang Sơn, nói lời này cũng đã hơn 50 năm trước. Phật Quang Sơn lúc đó chỉ có một dãy phòng “Đông Phương Phật Giáo Học Viện”, những kiến trúc khác đều là sau này mới làm, nơi đó là một mảng hoang sơn, trong đạo tràng có người làm việc lâu dài. Có một buổi tối, tôi dẫn theo mấy học sinh đến bên cạnh hồ phóng sanh, hồ phóng sanh đang xây dựng vẫn chưa làm xong, ở dưới ánh trăng sáng nơi đó cùng nhau thảo luận Phật pháp. Có một người công nhân làm việc dài lâu, xem thấy chúng tôi quây quần cùng ngồi với nhau thì anh cũng đến. Sau khi đến rồi kể cho chúng tôi nghe một câu chuyện, chúng tôi đều nghe anh ấy nói. Anh là người đồng hương với Tướng Quân, hàng xóm của anh có một lão thái thái, lão thái thái này rất là hiền lương, bái Phật bái thần bái lạy đủ thứ, rất là hiếm có. Ba năm trước đó bà cưới được một cô dâu rất tốt, quan hệ mẹ chồng nàng dâu rất tốt. Cô dâu học Phật, hiểu được Phật pháp, liền khuyên mẹ chồng chuyên lạy A Di Đà Phật, chuyên niệm A Di Đà Phật, ngoài ra đều không nên lạy. Bà liền tiếp nhận, từ đó về sau liền chuyên niệm A Di Đà Phật, chuyên lạy A Di Đà Phật, lạy được ba năm. Ngày đó chính là hôm bà vãng sanh, bà cũng không nói bà vãng sanh, tôi tin tưởng bà sợ sau khi bà nói ra, người trong nhà sẽ đau lòng, liền sanh ra chướng ngại, nên bà không nói. Bà liền nói với người trong nhà, buổi tối khi ăn cơm tối bà nói các con ăn cơm trước không cần đợi mẹ, mẹ đi tắm. Thế nhưng con cháu trong nhà rất hiếu thuận vẫn là đợi bà, đợi rất lâu mà không thấy bà ra, không biết việc gì nên bước vào xem thử,

thật là bà có đi tắm, nhưng tìm không thấy. Trong nhà bà có một Phật đường nhỏ, đến Phật đường nhỏ thấy lão thái thái mặc áo tràng, trên tay cầm chuỗi hạt đối diện với tượng Phật đứng nơi đó, gọi không trả lời, tí mĩ xem thì bà đã vãng sanh rồi, bà đứng mà ra đi. Người công nhân này nói với chúng tôi niệm Phật vãng sanh là thật, không phải là giả, chính mắt xem thấy. Tôi nhớ lại có một năm tôi ở đại học Trung Sơn Cao Hùng, hiệu trưởng mời tôi diễn giảng một lần, tôi nhắc lại việc này, còn có mấy học trò đưa tay nói với tôi là họ biết, họ biết được việc này, là thật không phải giả. Bạn xem thấy lão thái thái niệm ba năm thì đến thế giới Cực Lạc làm Phật rồi, lại không có bị bệnh, không có chút đau khổ, nói đi thì đi, đó mới là việc lớn nhất của chúng sanh trong mười pháp giới chúng ta, đặc biệt là chúng sanh sáu cõi, là việc lớn bậc nhất, ngoài ra chỉ là việc nhỏ, thành thật mà nói, hoằng pháp lợi sanh đều là việc nhỏ. Hoằng pháp lợi sanh nếu như ngay đời này của chính chúng ta không thể vãng sanh, đó chính là kinh Vô Lượng Thọ đã nói “*không bằng kiên dũng cầu chánh giác*”, không luận bạn làm được bao nhiêu việc tốt, đều không bằng bạn ở ngay một đời này thành Phật. Bạn phải biết là sau khi bạn thành Phật thì bạn độ được biết bao nhiêu chúng sanh.

Tôi từ năm 1977, đến HongKong giảng kinh, nghe được rất nhiều người niệm Phật, lão pháp sư Đàm Hư thường hay nói người HongKong đều rất quen thuộc. Ông nói một người bạn học của ông, đồ đệ của pháp sư Đế Nhân, ông là học trò của pháp sư Đế Nhân, cho nên cũng xem là sư huynh đệ, có một người vá nôi, cũng là đứng mà vãng sanh, niệm Phật ba năm, biết trước giờ chết, vãng sanh còn đứng ba ngày để pháp sư Đế Nhân đến giúp ông làm hậu sự. Lão pháp sư Đế Nhân bội phục đến cùng cực, thường hay dùng ông để làm tấm gương tốt, khuyên mọi người niệm Phật. Niệm Phật không gì khác hơn, chân thật niệm Phật ba năm thành tựu không biết là có đến bao nhiêu người, trong đây chỉ có một bí quyết chính là “**Buông Bỏ Vạn Duyên**”. **Phàm hễ niệm Phật không thành tựu đều là không buông bỏ được, do vì không thể buông bỏ nên bạn bị hại thâm, làm cho bạn phải luân hồi sáu cõi, hại bạn phải đoạ ba đường ác, việc này không thể không biết.** Bạn có bằng lòng tiếp tục đoạ ba đường ác không? Thành thật mà nói, nếu không kiên dũng cầu chánh giác, tức là không tha thiết một lòng niệm Phật, nhân ba đường ác ngày ngày tạo, quả của ba đường ác làm sao mà không nhận? Chúng ta liền ở chỗ này biết được, dùng cái gì để cúng dường tất cả Chư Phật Như Lai? Cụ thể khẳng định mà nói, chính là dùng pháp môn niệm Phật, chính mình chuyên niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ, cũng khuyên người khác chuyên niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ, có học kinh giáo hay không, không hề gì. Tác dụng của kinh giáo là gì? Là khuyên chúng ta, giúp chúng ta phá mê khai ngộ, đoạn nghi sanh tín, tác dụng ở ngay chỗ này. Nếu như chúng ta có thiện căn, tin tưởng đối với pháp môn Tịnh Độ, tin tưởng đối với A Di Đà Phật, vậy thì không cần kinh giáo. Nếu không tin tưởng thì mới nghiên cứu kinh giáo, đem nó làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, tín tâm xây dựng, tác dụng của kinh giáo ở ngay chỗ này. Chúng ta tin tưởng rồi mà bạn còn nghiên cứu kinh giáo thì liền sanh ra chướng ngại, kinh giáo biến thành cái gì? Sở tri chướng, cho nên trên Kinh Kim Cang Phật nói “*pháp còn nên xả, hướng hồ phi pháp*”. Pháp đó là gì? Phật pháp. Phật pháp bạn cũng phải đem nó xả đi, như Thích Ca Mâu Ni

Phật năm xưa thị hiện cho chúng ta xem, ngài 19 tuổi ra đi cầu học, mãi đến 30 tuổi, 12 năm cầu học, cái cầu là pháp, sau cùng phải đem pháp đó xả bỏ mới đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Nếu ngài không đem những gì đã học trong 12 năm triệt để buông bỏ thì ngài không thể khai ngộ, vì sao vậy? Sở tri chướng. Việc này phải nên hiểu. Cái xã hội hiện đại này động loạn, thật gọi là thế giới đại loạn. Chúng ta gặp phải rồi, thường hay có rất nhiều người nói, chúng ta rất bất hạnh sinh vào thời đại động loạn, không có thiện tri thức, không có Phật Bồ-tát đến giúp chúng ta. Cách nghĩ này là sai lầm. Phật Bồ-tát bất cứ lúc nào giờ nào cũng đang tồn tại, chỉ là chính bạn tâm khí bao chao bạn không nhận biết. Người chân thật tu hành, tông môn có một câu nói bạn biết mà: *“người chân thật biết tu thì cảnh giới nào cũng đều là cảnh giới tốt, người như thế nào cũng đều là người tốt”*. Cái gì gọi là biết? Cổ thánh tiên hiền chúng ta đã nói với chúng ta *“ba người đi ắt có thầy ta”*, bạn hiểu được ý nghĩa của câu nói này thì bạn liền biết. Ba người đi là những ai? Một người là chính mình, một người thiện, một người ác. Người thiện là người tốt, họ dạy chúng ta học tốt, chúng ta cố gắng học theo họ, họ là người tốt. Người ác cũng là người tốt, những việc làm ác của họ để ta thường phản tỉnh, phản tỉnh lại xem ta có làm hay không? *“Có thì sửa đổi, không thì khích lệ”*, cho nên họ cũng là người tốt, họ làm cũng là việc tốt, họ từ phản diện để dạy ta, người thiện từ chánh diện để dạy ta, đều là thầy tốt, cho nên bất cứ cảnh giới nào bạn đều có thể thành tựu. Nếu như bạn chính mình mê rồi, hồ đồ rồi, xem thấy người thiện bạn không bằng lòng học với họ, xem thấy người ác bạn còn ghét bỏ, còn mắng họ vài câu, hoặc giả là bạn học xấu theo họ, đó gọi là không khéo học, không biết học. Khi biết học rồi thì chân thật là người người đều là người tốt, mọi việc đều là việc tốt, một chút cũng không sai, tất cả chúng sanh đều là Phật Bồ-tát. Ai có thể làm đến được? Trên kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử làm được. Bạn thấy ngài đi tham phòng 53 vị thiện tri thức, 53 vị này là người thế nào? Chính là ngày nay chúng ta gọi là nam nữ già trẻ, các ngành các nghề. Chúng ta từ sáng sớm thức dậy đến tối đi ngủ, chúng ta đã tiếp xúc được đó gọi là cái gì? Gọi là 53 tham. Bạn cả ngày xem thấy được người tốt thì bạn học theo chỗ tốt của họ, người xấu thì bạn phản tỉnh sám hối nghiệp chướng của chính mình, thì bạn chẳng phải thành tựu rồi sao? Năm mươi ba tham không phải là lợi riêng cho Thiện Tài Đồng Tử, mà đều ở ngay trước mắt mỗi một người chúng ta, chỉ là bạn biết hay không biết. Nếu biết thì bạn chính là Thiện Tài Đồng Tử, ngay đời này bạn viên mãn thành Phật. Nếu bạn không biết, để lỡ ngay trước mắt, bạn vẫn là đang tạo nghiệp, gặp được người thiện sanh tâm hoan hỉ cũng tạo nghiệp, gặp được người ác sanh tâm chán ghét vẫn là đang tạo nghiệp, cái đạo lý này không thể không hiểu.

Hôm nay chúng ta xem đến ngay chỗ này, *“cúng dường tất cả Chư Phật Như Lai”*, bạn liền biết được bạn làm thế nào để tu cúng dường. Y giáo tu hành là thật cúng dường.

*“Phóng đại quang minh vô hữu biên”*. “Quang minh” là trí tuệ, là từ bi, là tổng cương lĩnh của tất cả Phật pháp, phổ chiếu tất cả chúng sanh. Quan Thế Âm Bồ-tát ngàn mắt ngàn tay, cái ngàn mắt đó chính là phóng đại quang minh chiếu

kiến. Thiên thủ chính là đại từ bi, đưa tay ra cứu giúp, đến giúp đỡ cho họ, “độ thoát chúng sanh cũng vô hạn”. Đó đều là nói ra một nguyên tắc.

Hai câu nói phía sau nói được cụ thể hơn: “*Thí giới nhân tân cập thiên định, trí tuệ phương tiện thần thông đẳng*”, đó là mười Ba La Mật trên kinh Hoa Nghiêm nói. Trên kinh nói được rất cụ thể: bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định, trí tuệ, phương tiện, Ba La Mật. “Đẳng” dùng hai chữ “thần thông” để đại biểu, đại biểu là nguyện Ba La Mật, lực Ba La Mật, trí Ba La Mật. Trên kinh Hoa Nghiêm nói Bồ-tát mười độ, đó là mười đại cương lĩnh tự hành hoá tha của Bồ-tát. Trên kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta: “*một tức tất cả, tất cả là một*”, nó hàm dung châu biến. Thí dụ nói bố thí, trong bố thí thì có trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định, phương tiện, ngoài ra chín Ba La Mật đều ở trong bố thí. Nói trì giới thì sao? Vậy bố thí, nhẫn nhục, tinh tấn cũng đều ở trong đó. “Một tức tất cả, tất cả là một”, một và tất cả không hai, nó là viên mãn, nó thì không thể phân khai. Dùng loại phương pháp này, vì tất cả chúng sanh phục vụ. Phục vụ là trước chính mình tu để cảm hoá người khác, quyết không phải yêu cầu người khác mà chính mình không làm, đó là không thể thành tựu, người khác không thể tin tưởng. Nếu như là thứ tốt thì bạn nhất định phải làm trước, bạn nhất định phải thành công trước, bạn chính mình không làm mà giới thiệu cho người khác làm, người khác không tin tưởng, họ sẽ lắc đầu, vậy thì chưa chắc gì là thứ tốt. Thứ tốt thì nhất định là bạn chính mình phải thành tựu trước. Cho nên chư Phật Như Lai độ hoá chúng sanh thì trước tiên chính mình phải thành Phật, sau đó cho bạn xem thấy, sau khi tiếp xúc rồi, bạn cảm thọ, bạn phục sát đất, bạn cam tâm tình nguyện theo ngài học tập, cho nên giáo học của các ngài thành công, nguyên nhân là gì? Ngài đã làm được, sau đó ngài mới nói đến. Người đời sau chúng ta dạy học, nhiệt tâm dạy học thế nào đều không thành công, không phải không nhiệt tâm, thật nhiệt tâm nhưng không thành công, vì sao vậy? Chính mình không phải làm như vậy, họ hoài nghi, bạn nhiệt tâm đối với họ, họ còn ở một bên khởi lên hoài nghi, ông này rốt cuộc là có dụng ý gì? Ý đồ của ông này là gì? Có phải muốn hại ta không? Họ càng nghĩ càng điên đảo, càng nghĩ càng lo sợ, thì họ làm sao dám theo bạn học? Cho nên Thế Tôn chư Phật Bồ-tát thị hiện tấm gương cho chúng ta, làm ra điển phạm cho chúng ta. Dụng ý này rất sâu, chúng ta phải tỉ mỉ thể hội.

Học tập nhất định phải tuân thủ một nguyên tắc của cổ thánh tiên hiền, đó là chân lý, vĩnh hằng bất biến, chính là “**một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu**”. Phật pháp không như thế pháp, một môn thông rồi thì tất cả đều thông, cho nên pháp môn bình đẳng không có cao thấp. Bạn chỉ chọn pháp bạn ưa thích, chọn pháp bạn cảm thấy rất dễ dàng thành tựu, vậy thì đúng rồi, thì khế cơ, không nhất định phải học với người khác. Cho nên Phật nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn nào cũng đều có thể thành vô thượng đạo, đều có thể thành Phật. Chúng ta đối với tất cả pháp môn đều phải tôn kính, đều phải tán thán, nhưng chính mình chỉ học một thứ. Thiện Tài làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta xem, pháp môn ngài chọn lựa chính là niệm Phật tu Tịnh Độ, đối với các pháp môn khác ngài cũng lướt qua, học rộng nghe nhiều, tuy lướt qua ngài tuyệt nhiên không tu, vẫn là chuyên tu Tịnh Độ, không hề bị các pháp môn khác nhiễu loạn, đó là công phu rất cù khô, vì sao vậy? Một lòng một dạ chuyên tu một môn là định, học rộng nghe

nhiều là huệ. Bạn hỏi tôi thứ gì cũng đều biết, tôi không có thứ nào không biết, thế nhưng chính tôi vẫn là kiên trì một môn của chính tôi, ngài nói với chúng ta một phương pháp như vậy. Đặc biệt là thời đại hiện đại này, do vì giao thông thuận tiện, tin tức lưu thông, toàn thế giới đã chân thật biến thành như một cái thôn, sự việc của một nhà nào có việc xảy ra chúng ta thấy đều biết. Hiện tại gọi là đa nguyên văn hoá, chúng ta ở thế gian này mặt tiếp xúc càng ngày càng lớn, chúng ta đối với chủng tộc khác nhau, văn hoá khác nhau, tín ngưỡng khác nhau, bạn không thể không lướt qua. Bạn muốn qua lại với những người này thì cần phải lướt qua, trừ khi bạn không qua lại với họ, không qua lại với họ thì không cần phải hiểu, nếu qua lại với họ thì nhất định phải hiểu được. Nếu như bạn không có định lực thì bạn sẽ học loạn, thì sẽ học tạp, vậy thì sẽ rất bất lợi cho bạn, cho nên bạn cần phải có sức định, định lực kiên định bạn tu bốn môn của chính bạn, sau đó đồng thời có thể học tập những học thuật khác, học rộng nghe nhiều, như vậy là tiện lợi, tự hành hoá tha. Lại nói được thiết thật một chút, bạn có thể giúp đỡ thế giới này, hoá giải xung đột, xúc tiến xã hội an định hoà bình, việc này là cần thiết, cho nên đều cần phải có giới-định-huệ mới có thể thành tựu. Thế nên chỗ này nói ra mười độ, mười độ này vẫn là đơn giản thiết yếu nêu ra thôi. Chúng ta luôn là phải nhất cử tam tiện, mỗi một điều đều phải giới thiệu một chút.

## **MƯỜI BA LA MẬT.**

### **Thứ nhất, bố thí.**

Trước tiên chúng ta từ sáu Ba La Mật trong đại thừa giáo đã nói. Trong sáu Ba La Mật, trước tiên nói bố thí, mười độ trước tiên nói bố thí. Cái thứ nhất là “Đàn na”, đó là tiếng Ấn Độ, tiếng Phạn gọi là Đàn na, tiếng Hoa gọi là bố thí, Trung Quốc chúng ta phiên dịch nó ra là bố thí. Bố thí có hai loại, cũng có trong đại thừa giáo nói ba loại. Ba loại là trong pháp bố thí triển khai ra, lại mở hai loại, trong hai loại pháp bố thí cũng bao gồm ngay trong đó, pháp thí, vô úy thí bao gồm ở trong đó.

Thứ nhất là “tài thí”, tài bố thí. Trong tài bố thí chúng ta xem thấy: “*Vị dĩ ẩm thực y phục, điền Trạch trân bảo, cập nhất thiết tư thân chi cụ tất năng thí chi*”. Tài vật, con người sống ở thế gian, giúp đỡ chúng ta những thứ cần thiết để nuôi thân đều gọi là “tư thân chi cụ”, không có thứ nào là không thể bố thí. Ý nghĩa của điều này vô lượng vô biên, không có cùng tận. Tài có thể nói từ xưa đến nay, chỉ cần là người có ai mà không thích tài? Thích tài nhưng chúng ta có thể có được tài hay không? Người kiến tánh không cần, vì sao vậy? Trong tự tánh có tài bảo tròn đầy, họ không cần thiết, họ nhờ tự tánh, như thế giới Cực Lạc và thế giới Hoa Tạng đều không cần đến, quá nhiều quá phong phú. Thế nhưng chúng sanh ở trong sáu cõi thì không được, chúng sanh sáu cõi hoàn toàn mê mất đi tự tánh, mê mất đi tự tánh thì phải nhờ vào tu đức thì bạn mới có thể có được. Cho nên người Trung Quốc hiện tại cùng người ngoại quốc đều nói vận mạng, việc này không phải không có đạo lý. Trong mạng của bạn có bao nhiêu tài phú là do mạng đã chủ định, bạn không thể không tin tưởng.

Đại sư Ấn Quang cả đời cực lực đề xướng có ba quyền sách. Ba quyền sách này, thực tế ra mà nói, đều không phải của Phật giáo, cũng có thể nói đều là của

Phật giáo, nó không phải kinh Phật. Quyển thứ nhất là Liễu Phàm Tứ Huấn. Nếu bạn có thể đọc thông Liễu Phàm Tứ Huấn, thì bạn liền biết được “một bữa ăn một ngụm nước đều là do tiền định”, một chút cũng không giả. Khi tiên sinh Liễu Phàm còn trẻ, gặp được một tiên sinh đoán mạng rất cao minh. Không tiên sinh đoán mạng cho ông rất chuẩn xác, mẹ của ông liền mời Không tiên sinh đoán cho Liễu Phàm nhiều năm, vận mạng cả đời, thọ mạng trong mạng của ông. Thọ là có nhất định, có định số, ông chỉ có 53 tuổi. Mỗi năm ông thu nhập bao nhiêu tài vật? Đó nói thu nhập. Ông là người đi học đi thi câu công danh, ông thi đỗ được gì, ông có thể làm đến được chức vị như thế nào? Trong những năm tháng đó xếp đặt cho ông rõ ràng tường tận, mỗi năm khi đối chiếu với sự tiên đoán thì hoàn toàn chính xác, ý niệm của ông liền vắng lặng, không nghĩ tưởng bất cứ thứ gì, vì sao vậy? Ông có nghĩ cũng không ích gì, cho nên khi ông đến thăm Thiền sư Vân Cốc, ông cùng với Thiền sư Vân Cốc ngồi trong thiền đường hết ba ngày ba đêm. Thiền sư có công phu có sức định, tiên sinh Liễu Phàm cũng ngồi hết ba ngày ba đêm, cũng không khởi lên một ý niệm. Thiền sư Vân Cốc cũng rất bội phục ông, hỏi ông “*anh tu là loại công phu gì?*”. Thiền sư nói một người phàm thì không thể nào làm được ba ngày ba đêm không khởi một ý niệm. Tiên sinh Liễu Phàm nói lời thành thật với ngài, tôi không có thứ công phu nào, mạng của tôi đã bị Không tiên sinh đoán định, nghĩ cũng là vọng tưởng, cũng không ích gì, chỉ bằng không nghĩ. Thiền sư Vân Cốc cười thật to, ông nói ta tưởng rằng anh là thánh hiền, thì ra anh vẫn là một phàm phu. Cho nên tôi gọi tiên sinh Liễu Phàm là phàm phu tiêu chuẩn, chúng ta đều không hợp tiêu chuẩn này. Phàm phu tiêu chuẩn họ không nghĩ bất cứ thứ gì, trong mạng đã đoán định rồi. Trong mạng của bạn là ai định cho bạn? Là do trong đời quá khứ bạn đã tạo ra. Thí dụ nói tiền tài, tiền tài do đâu mà có? Do đời quá khứ tu tài bố thí, bạn tu được nhiều, ngay đời này của bạn tài khó sẽ rất đầy đủ, trong đời quá khứ bạn tu bố thí được ít thì tài khó trong mạng của bạn sẽ không nhiều, sự việc chính là như vậy.

Tôi 26 tuổi tiếp xúc Phật pháp, lão cư sĩ Chu Kính Vũ tặng cho tôi cuốn sách đầu tiên chính là Liễu Phàm Tứ Huấn. Sau khi tôi tiếp xúc, xem qua một lượt rất ưa thích, tôi liền liên tiếp xem qua 30 lượt, đại khái thời gian hơn một tuần, xem qua hơn 30 lượt, rất là cảm động, đau xót ngậm ngùi giọt lệ cứ lăn dài, cảm đến thế nào? Tâm bệnh của tiên sinh Liễu Phàm tôi đều có đủ, ông có tôi thấy đều có đủ. Tiên sinh Liễu Phàm còn có rất nhiều cái hay, nghĩ lại chính tôi không thể sánh được, chính tôi vẫn chưa có được, còn kém xa so với ông. Ngay lúc đó tôi biết được cái gì? Biết được vận mạng là có thể thay đổi, ông ấy có thể đổi, tôi cũng có thể đổi, tôi phải học ông thay đổi vận mạng, bởi vì mạng của tôi không bằng ông ấy. Thọ mạng của ông ấy là 53, thọ mạng của tôi chỉ có 45, ngắn hơn ông. Ông có thể làm một huyện lệnh nhỏ, trong vận mạng của tôi không có quan ấn, cũng chính là chủ quan nhỏ nhất, một trưởng thôn một lý trưởng cũng đều không có phần, không có quan ấn, không có phần, chỉ có thể làm thuộc hạ của người khác, thừa hành. Tài khó của tôi thì sao? Tài khó trông không, cho nên đã bản còn tiện, nói một lời nói khó nghe là mạng gì vậy? Là mạng hành khát, mạng của người ăn xin. Tôi tin tưởng việc này. Trong đời quá khứ không có tu, không thể trách người. Đọc qua Liễu Phàm Tứ Huấn, về sau tiếp xúc Phật pháp học Phật,

rất là may mắn tôi gặp được đại sư Chương Gia, đại sư Chương Gia nói với tôi phải tu! Tu bồ thí, tôi không có tiền thì lấy cái gì để bồ thí? Lão sư nói với tôi: “con có một hào hay không?” Tôi nói: “Một hào thì có”. Một đồng thì sao? Một đồng cũng có thể có, nhiều nữa thì không thể được. Lão sư nói: “Con từ một hào một đồng mà bắt đầu bồ thí”. Tôi đi làm, thật làm, cho nên chúng ta xem thấy chùa miếu, năm xưa đó là việc của 60 năm trước, trong chùa có người in kinh, dùng một quyển tập nhỏ quyển tiền, mọi người cùng góp một ít tiền để in kinh thì tôi xuất ra một hào hai hào, họ đều nhận, bao nhiêu họ cũng nhận. Phóng sanh, tôi biết được tôi sát nghiệp rất nặng, tạo ra tội nghiệp rất nặng, sau khi nghe qua Phật pháp thì ăn trường chay, hy vọng làm nhiều việc phóng sanh để chuộc tội, cho nên liền phóng sanh, tôi cũng tận tâm tận lực bỏ ra một đồng, bỏ ra vài hào, đích thực là dùng tâm chân thành để làm. Về sau thu nhập dần dần nhiều lên, nhiều thì làm nhiều hơn, toàn tâm toàn lực mà làm. Về sau lão sư Lý khuyên tôi học giảng kinh giáo, giảng kinh giáo gọi là gì? Gọi là pháp bồ thí, thầy nói việc này chuyển đổi vận mạng sẽ chuyển được rất nhanh. Chúng tôi ở Đài Trung, lão sư Lý xem tướng mạo của học trò rất mỏng rất đoản mạng, tướng không có phước báo, đều khuyên họ đến học giảng kinh, nói việc này tu phước rất nhanh, vì sao vậy? Học giảng kinh là bồ thí pháp, phải dùng tinh thần của chúng ta, dùng thể lực của chúng ta, dùng tinh thần, dùng thể lực đó gọi là nội tài, nội tài bồ thí, cho nên bồ thí tài bồ thí pháp thầy đều có. Đó là lão sư thương xót những học trò này. Tôi cũng là một trong những người đó, thế nên về sau xuất gia, đại khái cũng giảng được không ít năm, vận mạng dần dần thay đổi lại. Đến năm 45 tuổi dường như tôi giảng kinh đã giảng được mười mấy năm rồi, tôi 33 tuổi bắt đầu ra giảng kinh, đã giảng 12-13 năm. Năm 45 tuổi bị một trận bệnh. Vào năm đó ở chùa Đại Giác Cát Long giảng Kinh Lăng Nghiêm, lão Hoà Thượng Cát Hạ An Cư Linh Nguyên bảo tôi đến giảng Lăng Nghiêm, giảng được hơn một tháng thì bị bệnh, trong lòng tôi biết rất rõ thọ mạng đã đến rồi, tôi cũng không cầu tuổi thọ, thọ mạng đến rồi thì sao? Chuẩn bị vãng sanh, cho nên tôi cũng không tìm bác sĩ, tôi cũng không uống thuốc, bác sĩ chỉ có thể trị bệnh, không thể trị mạng, thọ mạng đến rồi, cho nên tất cả buông bỏ, một lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Niệm qua hơn một tháng thì khỏi bệnh. Hết bệnh thì tiếp tục giảng kinh, cái cửa ải này đã vượt qua. Đến năm thứ hai gặp được Cam Châu Hoạt Phật, vị này cũng là bạn cũ, ông cũng là học trò của đại sư Chương Gia, ông bảo tôi đến ngồi bên cạnh. Chúng tôi rất tôn kính đối với ông, gọi ông là Phật gia. Ông nói với tôi, bình thường chúng tôi ở sau lưng chú nói về chú. Tôi hỏi nói việc gì? Nói con người của chú rất thông minh, rất tiếc là đoản mạng lại không có phước báo. Tôi nói việc này có thể nói ngay trước mặt, không cần phải nói sau lưng, chính tôi biết được tôi có thể tiếp nhận, tôi sẽ không trách người đâu. Ông nói, chú trong những năm qua, mười mấy năm giảng kinh hoàng pháp công đức rất lớn, vận mạng của chú đã được thay đổi rồi. Ông nói, thọ mạng của chú rất dài, phước báo cũng rất lớn. Vào lúc đó, thành thật mà nói, không có phước báo, thọ mạng thì vừa vượt qua được cái ải này, thế nhưng thật là không có phước báo. Phước báo đến cuối đời, cuối đời đã học Phật, tôi học Phật đến năm nay là 58 năm rồi, giảng kinh dạy học 51 năm, đến cuối đời dường như có được chút phước báo, đó đều là do tu mà được. Đó chính là nói vận mạng là chính mình tạo, cho nên vận mạng chính mình có thể thay đổi, chỉ cần bạn hiểu



được đạo lý, hiểu được phương pháp, như lý như pháp, bạn sẽ thay đổi vận mạng của bạn, là thật không phải là giả. Tiên sinh Liễu Phàm có thể thay đổi, tôi đã thay đổi được, tôi đổi lại còn thù thắng hơn ông. Bạn xem thọ mạng của ông 53 tuổi, ông kéo dài tuổi thọ, ông sống đến 74 tuổi thì chết, kéo dài được hơn 20 năm; tôi 45 tuổi năm nay đã 83 tuổi rồi, tôi vượt qua ông quá nhiều, cho nên ở một phương diện nào, tôi đều vượt lên trước, đều vượt hơn so với ông. Khi mới khởi bước thì thua kém xa cụ ấy rất nhiều, hiện tại có thể vượt trước, đó là gì vậy? Đó là do gặp được Phật pháp, gặp được thiện tri thức, chúng ta chân thật biết chính mình, tuyệt đối không có đầu cơ tính toán mà có thể thành tựu, chính mình nhất định phải nỗ lực tu hành, tu bổ thí.

Bổ thí tài được tiền tài, bổ thí pháp được thông minh trí tuệ, bổ thí vô úy được khoẻ mạnh sống lâu. Cái vô úy này chính là cứu khổ cứu nạn của Bồ-tát Quán Thế Âm, xem thấy chúng sanh có khó khăn thì toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ, ngoài ra chúng ta quyết tâm chọn lấy trường chay, đó chính là bổ thí vô úy, vì sao vậy? Bạn không còn ăn thịt chúng sanh nữa, không còn kết oán thù với tất cả chúng sanh hữu tình nữa, đó thuộc về bổ thí vô úy. Hiểu được cái đạo lý này thì chính mình có thể được khoẻ mạnh sống lâu, cho nên muốn kiến chúng ta quyết định không nên sát hại chúng, nó đến quấy nhiễu chúng ta, chích trên thân chúng ta một mũi đó là gì? Nó chỉ đến ăn một bữa, chúng ta vui vẻ hoan hỉ cúng dường nó một bữa, ăn no rồi thì nó đi thôi. Nếu như không bằng lòng cho nó, đuổi nó đi thì được rồi không nên giết nó, nó không phải tội đáng chết. Cho nên phải có lòng thương yêu tất cả chúng sanh, quyết định không nên kết oán thù với tất cả chúng sanh. Đó là nói ba loại bổ thí.

Thứ hai là pháp Bổ thí. “Vị tòng chư Phật cập thiện tri thức”, nghe nói thế gian xuất thế gian thiện pháp, dùng tâm chân thành chuyên nói cho họ nghe, chúng ta chính mình học tập được, hoan hỉ mà dạy cho người khác, khuyên bảo người khác. Trong đây cái quan trọng nhất là lấy mình làm gương, chính bạn thật đã làm được thì người khác liền tin tưởng, chính bạn không làm được thì người khác sẽ không tin tưởng. Thế xuất thế gian pháp đều như vậy, trước tu chính mình sau đó mới ảnh hưởng người khác.

Tôi học Phật, nhận sự dạy bảo của đại sư Chương Gia, vào lúc đó tôi chưa xuất gia, ngài khuyên tôi xuất gia, cho nên con đường xuất gia của tôi là do đại sư ngài chọn cho tôi. Chọn lựa này rất tốt, tôi rất cảm kích ngài. Khi xuất gia ngài dạy tôi phải học Thích Ca Mâu Ni Phật, cho nên tôi đọc truyện ký của Thích Ca Mâu Ni Phật. Cả đời Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh dạy học, chính mình không có đạo tràng, cả đời không xây đạo tràng. Ngài có phước báo, ngài không như chúng ta không có phước báo, muốn xây đạo tràng không có năng lực, cũng không có hộ pháp giúp đỡ, Thích Ca Mâu Ni Phật thì có, quê hương của chính ngài là hoàng tộc, muốn xây đạo tràng thì quá dễ. Về sau giảng kinh nói pháp, trong đệ tử quy y có 16 vị quốc vương, đó đều là đại phú trưởng giả, rất nhiều, cho nên Thế Tôn muốn xây dựng đạo tràng dễ như trở bàn tay, thế nhưng ngài không làm như vậy, để cho người sau một tấm gương rất tốt, chân thật có thể buông bỏ, triệt để buông bỏ, đó là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Tuy là cả đời tôi không có đạo tràng, thế nhưng dường như phước báo lớn hơn Thích Ca Mâu

Ni Phật một chút, vì ngài ở trong rừng cây, nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm, tôi mỗi ngày ở cái phòng cũng không tệ, đại khái là sau 50 tuổi, phương diện đời sống còn có người chăm sóc, không luận là đến nơi nào, đều có đồng tu cư sĩ ở nơi đó chăm sóc. Đó đều là dựa vào chính mình phải chăm chỉ nỗ lực mà tu tập, cho nên ngay trong một đời toàn tâm toàn lực dùng ở trên kinh giáo.

Lão sư dạy ta nhìn thấu buông bỏ, nhìn thấu là trí tuệ, buông bỏ là công phu, buông bỏ giúp chúng ta nhìn thấu. Tại vì sao bạn không nhìn thấu? Bởi vì bạn không chịu buông bỏ. Cho nên sơ học, phạm phu sơ học sáu đường bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu từ buông bỏ. Bạn có thể buông bỏ, bạn liền được tâm thanh tịnh, bạn liền có thể nhìn thấu; sau khi nhìn thấu lại giúp cho bạn buông bỏ, cho nên đó là nhìn thấu giúp cho buông bỏ, buông bỏ giúp cho nhìn thấu, hai phương pháp này hỗ trợ lẫn nhau. Từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, bạn xem đến Bồ-tát Đẳng giác còn phải buông bỏ, buông bỏ cái gì? Một phẩm sanh tướng vô minh sau cùng, cái đó buông bỏ rồi họ liền chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn. Đó là bí quyết tu hành trong nhà Phật. Tôi rất may mắn, ngày đầu tiên gặp mặt lão sư, ngài liền truyền cho tôi. Tôi nửa hiểu nửa không, tôi thỉnh giáo với lão sư, nhìn thấu, buông bỏ dường như hiểu được một chút ý nghĩa, phải bắt tay vào từ đâu? Ngài liền nói với tôi bố thí, ba loại bố thí, nhất định không được bỏn phạp, học được thứ gì phải hoan hỉ nói cho người khác nghe, càng quan trọng hơn là làm một tấm gương tốt cho người khác, “học vi nhân sư, hành vi thế phạm”.

Trong đại thừa giáo còn có loại bố thí thứ ba là bố thí vô úy. Chúng ta đọc Phổ Môn Phẩm, trên kinh đều nói Bồ-tát Quán Thế Âm là bậc bố thí vô úy, trong Bồ-tát, ngài là vị bố thí vô úy cứu cánh nhất viên mãn nhất, ngài cứu khổ cứu nạn. Ngay trên Kinh Vô Lượng Thọ đều nói với chúng ta, chúng ta học Phật, đặc biệt là đồng tu tu Tịnh Độ, gặp phải tai nạn nghiêm trọng, vào lúc này có thể một lòng niệm Nam Mô Quán Thế Âm Bồ-tát, đều có thể được giải thoát, đó là Thế Tôn ở trong kinh giáo dạy cho chúng ta. Vậy chúng ta hiện tại, ở vào xã hội trước mắt, chân thật là có rất nhiều tai nạn, nhất là từ trên mạng, từ phát thanh viên truyền hình truyền đến, hiện tại ôn dịch cảm cúm phổ biến. Những ôn dịch này đều rất là nghiêm trọng, tổ chức y tế thế giới đã đưa ra cảnh báo, nói loại bệnh độc này hiện tại vẫn chưa có vacxin trị liệu, người bị loại bệnh này xác suất tử vong rất cao, cho nên họ rất sợ bạo phát quy mô lớn, trở thành tai nạn toàn cầu, tai nạn lớn, hy vọng mọi người thận trọng đề phòng. Vậy người học Phật chúng ta, phương pháp đề phòng tốt nhất chính là niệm Phật. Chúng ta phải có lòng tin đối với Phật, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, thường trụ ở nơi tâm thanh tịnh liền sẽ không cảm nhiễm, cho dù cảm nhiễm cũng không có chút lo sợ nào, niệm A Di Đà Phật, hoặc niệm Quán Thế Âm Bồ-tát, tôi nghĩ hai ba ngày thì khỏi, không việc gì, không nên lo sợ. Kỳ thật tôi cũng thường hay nói, rất nhiều người bệnh đau chết thật đáng thương, không phải bệnh làm cho họ chết, do họ sợ mà chết. Thí dụ như ung thư, ung thư là bệnh rất thông thường, người ta vừa nghe bị ung thư là rất lo sợ, bị ung thư hù chết, bị bệnh hù chết chiếm hết 89%, cho nên bệnh tuyệt nhiên không đáng sợ, cái đạo lý này không thể không hiểu.

Gần đây tiên sĩ Giang Bồn Thắng của Nhất Bản có một buổi diễn giảng ở Cao Hùng, ông nói thí nghiệm nước mười mấy năm. Tôi còn khuyên một số đồng tu đến nghe ông giảng. Nước là khoáng vật, nó hiểu được lòng người; chúng ta dùng tâm thiện đối với nó, kết tinh của nước thí nghiệm ra rất đẹp rất xinh xắn, chúng ta dùng cái tâm bất thiện đối với nó, phản ứng của nó sẽ rất là xấu. Bạn hiểu được cái đạo lý này thì bạn liền biết được, chúng ta dùng tâm thanh tịnh, dùng thiện tâm để đối đãi với những tế bào tật bệnh ở trong thân thể của chúng ta, nó liền sẽ chuyển biến tốt, nó tự nhiên sẽ biến tốt. Tâm tình của chúng ta nếu như là rất bất thiện, tế bào tốt trong chúng ta cũng sẽ biến thành tế bào bệnh độc, cái đạo lý này phải hiểu. Cho nên trung y cổ xưa của Trung Quốc nói, tất cả căn gốc bệnh là gì? Chỉ có hai chữ, một cái là khí, một cái là hoả. Khí chính là cái gì? Sanh khí, phát hoả, đó là hết thảy căn nguyên của bệnh tật. Nếu như bạn không tức giận, không phát hoả, cho dù bị bệnh cũng hai ba ngày thì hết rồi, không việc gì! Cho nên không nên lo sợ, không nên chấp trước, vạn nhất không nên tức giận, không oán trời trách người. Nếu như gặp được tai nạn, chúng ta thành tâm thành ý sám trừ nghiệp chướng, sám hối nghiệp chướng, đoạn ác tu thiện, chúng ta thường nói giữ tâm tốt, nói lời hay, hành động tốt, làm người tốt, thì không có thứ bệnh nào. Đó là phương pháp rất quan trọng. Loại phương pháp này chúng ta thường hay giảng cho người khác nghe, chúng ta chính mình làm như vậy cũng là bố thí vô úy. Không nên ăn thịt chúng sanh, nếu như nói không ăn thịt chúng sanh có vấn đề đối với sức khoẻ thân thể chính mình, tôi có thể hiện thân làm tấm gương cho các vị. Tôi 26 tuổi học Phật thì bắt đầu ăn chay, đến năm nay đã ăn được 58 năm rồi, tôi không bị bệnh, đây chính là điển hình tốt nhất đặt ở ngay đây. Ăn chay mới chân thật khoẻ mạnh, hà tất phải ăn thịt chúng sanh, phải kết oan thù với chúng sanh? Có người nói với tôi, thế nhưng lời nói này cũng không dễ nói, nói ra thì sao? Người ta nói bạn đang mê tín, người này nói với tôi tin tức gì vậy? Chính là ôn dịch, những ôn dịch này là những chúng sanh bị hại đến báo thù, cho nên họ liền nói với tôi, họ nói ngài sẽ không bị cảm nhiễm, vì sao vậy? Ngài không có kết oan thù với chúng sanh. Chúng ta từ rất sớm đã chọn lấy ăn chay, không ăn thịt chúng sanh rồi, hơn nữa thường hay phóng sanh, thương yêu chúng sanh, chúng sanh không có oán thù với chúng ta. Đó là đến để báo thù, người kém khuyết lòng từ bi thì phải nên chú ý, dễ dàng bị cảm nhiễm.

Cho nên bố thí rất là quan trọng, chúng ta muốn tiền của thì phải tu tài bố thí; muốn thông minh trí tuệ phải hiểu được bố thí pháp, không luận là thế pháp là Phật pháp, hoan hỷ mà truyền dạy cho người khác; muốn chính mình khoẻ mạnh sống lâu thì phải hiểu được tu bố thí vô úy, nó là một loại bố thí. Ba loại ý nghĩa này đều đầy đủ, đó là chúng ta phải nên biết.

### **Thứ hai, trì giới.**

Thứ hai, “Thi la”, đó là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung văn gọi là “tánh thiện”. “*Vị hảo thiện đạo, bất tự phóng vật*”. Phóng vật chính là rất tùy tiện, không tự phóng vật chính là mọi việc đều rất nỗ lực, rất cẩn thận, căn cứ ý nghĩa này để phiên dịch, phiên dịch là Thi La. “*Chánh dịch chỉ đắc*”, ý của chỉ đắc là “chỉ ác hành thiện”, chỗ này là từ trên mặt chữ mà dịch, phía trước là từ trên ý nghĩa để phiên dịch. Chỉ ác đắc thiện, đó là đem tinh thần nghĩa thú của giới nói

ra với chúng ta. Phía sau nói “*hưu phiên vi giới*”. Hiện tại thực tế mà nói, chúng ta gọi là giới thì dùng được rất nhiều. “*Vị giới năng phòng chỉ thân khẩu sở tác chi ác dã*”, giới luật bạn thủ trì nghiêm khắc, nó có thể giúp cho bạn thân không tạo nghiệp, khẩu không tạo nghiệp. Thân chúng ta ở trong mười giới, không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, đó là thuộc về thân, khi bạn có thể giữ gìn thân không tạo ba loại nghiệp nặng này. Miệng thì không vọng ngữ, không hai lưỡi, không ác khẩu, không thêu dệt, vậy thì miệng của bạn thiện. Bạn xem, trong mười giới đó là giới luật cơ bản, đó là đại giới quan trọng, cho nên giới có thể ngừa quấy dứ ác, thế nên ở trong Phật pháp nói đến giới luật, thường hay nói cho chúng ta nghe tam tụ tịnh giới.

Loại thứ nhất là “nhiếp luật nghi giới”, chính là có điều khoản, luật tạng trong Đại Tạng Kinh, có văn bản qui định rõ ràng. Phổ biến nhất, đặc biệt là dạy bảo sơ học, gọi là Tam quy ngũ giới, cho nên ngũ giới là căn bản của hết thảy giới luật. Tỳ Kheo giới, Tỳ Kheo ni giới, Bồ-tát giới, tại gia xuất gia, đều đem sát đạo dâm vọng định là bốn trọng giới, đó là phổ biến. Những điều này đều thuộc về luật. Nghi là oai nghi, cũng chính là đi đứng nằm ngồi của chúng ta đều phải làm tám gương tốt nhất cho đại chúng xã hội. Thế Tôn cũng từng điều từng điều chế định cho chúng ta, muốn chúng ta cần phải tuân thủ. Oai nghi giống như cái gì? Giống như hiện tại chúng ta đã nói qui củ Đệ Tử Quy, nhất cử nhất động đều có qui củ, cho nên Đệ Tử Quy là thuộc về oai nghi. Giảng đến chỗ này, Thế Tôn nói với chúng ta, ở Trung Quốc cổ thánh tiên hiền cũng dạy bảo chúng ta, nếu như không có giới luật thì không có Phật pháp, những kinh điển này của Phật biến thành học thuật, biến thành Phật học, là một loại học vấn để nghiên cứu ở thế gian, không có liên quan gì với ngôn hạnh sinh hoạt của chính chúng ta, Phật pháp liền bị diệt. Diệt rồi không phải không có kinh Phật, mà là không có người y giáo phụng hành, không có người trì giới, thì Phật pháp không còn. Nếu như không có lễ thì sẽ không có Nho. Nho đại biểu văn hoá truyền thống 5000 năm Trung Quốc chúng ta. Sách Nho có hay không? Có! Hiện tại ở Đài Loan, nhất là những năm gần đây, Thương Vụ Ấn Thư Quán đã in “Tứ Khố Toàn Thư”, Thế Giới Thư Cục Ấn “Tứ Khố Hội Yếu”, “Đại Tạng Kinh” cũng lưu hành rất phổ biến ở Đài Loan, in qua rất nhiều lần, đều có, cũng là đem nó làm thành học vấn để nghiên cứu. Trường học đi nghiên cứu cái thứ này, không hề có liên quan với tư tưởng lời nói việc làm thường ngày của chúng ta, hoàn toàn cách ly, gốc truyền thống văn hoá Trung Quốc không còn, bị bứng gốc, cho nên tạo thành xã hội động loạn, do đó tạo thành vô lượng vô biên vô số xung đột, nguyên nhân căn bản chính ngay chỗ này, chúng ta không thể không biết. Chúng ta giác ngộ, chúng ta tường tận. Chân thật hiểu rõ, chân thật giác ngộ thì phải lập chí, thì phải phát tâm kế tục huệ mạng Phật, đó là chân thật hộ trì chánh pháp Như Lai. Người khác không làm thì tự ta làm, ta phải thật làm.

Phải làm từ chỗ nào? Phải làm từ căn bản. Căn bản là cái gì? Căn bản của Phật chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo, trước tiên áp dụng mười thiện. Mười thiện chính là vừa rồi mới nói, giới luật phía trước bảy điều: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không ác khẩu, không hai lưỡi, không thêu dệt, không tham, không sân, không si, đó là thật làm. Chúng ta phải kế thừa

giáo huấn truyền thống của tổ tông. Vì tiếp nối tuyệt học của thánh giáo, vì thiên hạ khai mở thái bình, chúng ta cần phải học lễ, học lễ nghĩa. Lễ nghĩa bắt đầu học từ đâu? Từ Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy là lễ nghĩa cơ bản. Hai thứ này phải chân thật học cho tốt, chân thật đem nó học cho có được thọ dụng, trong đó còn có một bài khoá rất quan trọng là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, hoặc giả dùng Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn, đó là gì vậy? Giáo dục nhân quả. Nếu như không thể thâm tín nhân quả, thì Thập Thiện Nghiệp cùng Đệ Tử Quy, cảnh giới trước mắt e rằng sẽ không giữ được mà còn bị dao động. Người tin sâu nhân quả thì như như bất động, vì sao vậy? Biết được cái gì? Biết được trong mạng có thì có bỏ đi cũng không mất, trong mạng không có thì có dùng phương pháp gì cũng không thể có được, cho nên khi đại sư Ấn Quang còn ở đời, cả đời toàn tâm toàn lực đề xướng giáo dục nhân quả. Ngày nay chúng ta hiểu được ý nghĩa của ngài, cứu vãn xã hội ngày nay, ngoài tin sâu nhân quả thì không còn cách nào. Tôi đối với thăng quan phát tài, cái tâm này từ sớm đã chết mất, tại vì sao chết mất? Tin tưởng nhân quả. Đoán mạng nói cho tôi không phải một người, rất nhiều người đoán cho tôi, trong mạng không có quan ấn, vậy thì tôi không cần phải làm quan, con đường này chết rồi; trong mạng không có tài khó, thì tôi không muốn phát tài, muốn cũng là không tưởng, khởi vọng tưởng, tài không phải do muốn mà có, cho nên bù đắp vào cái việc này, thầy giáo dạy tôi tu bố thí, tu ba loại bố thí. Sau khi học Phật mới hiểu được một sự việc lớn nhất của đời người là trung thực niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đó mới gọi là một hiểu trăm hiểu. Bạn không thể sanh Tịnh Độ bạn tiếp tục luân hồi sáu nẻo thì thật là phiền phức, đời đời kiếp kiếp tương báo lẫn nhau, không hề ngừng dứt, việc này chân thật là đáng sợ. Cho nên bạn chân thật tin tưởng, chân thật buông bỏ, bạn liền được đại tự tại. Xã hội tuy là động loạn nhiều, phức tạp, người niệm Phật chúng ta có thể không bị quấy nhiễu, chính mình ngoài ra tìm một nơi vui thú. Sau khi tôi học Phật, phải nên có thể nói chí ít có đến 45 năm tôi không hề xem báo chí, không xem tạp chí, không xem truyền hình, những phát thanh văn nghệ thấy đều đoạn tuyệt, vì sao vậy? Bởi vì những thứ này từ trước lão sư Phương đã nói với tôi, những thứ này ô nhiễm nghiêm trọng. Chúng ta không thể bảo nó ngừng lại, chúng ta không có cái quyền này, thế nhưng cho dù nó làm thế nào, lưu thông, xuất bản, phát thanh, chúng ta có quyền không xem. Cái quyền này tôi có, báo chí ngày ngày ra nhiều như vậy, tôi không xem, truyền hình của bạn phát sóng một ngày từ sớm đến tối 24 giờ, tôi không xem không nghe, nơi chính tôi ở không có máy truyền hình, việc này chính tôi có thể làm được. Bảo hộ tâm thanh tịnh của chính mình, không bị những quấy nhiễu này, việc này rất là quan trọng. Nếu như ngày ngày xem qua những thứ này, vậy thì phiền não của bạn sẽ to, nếu bạn muốn tu tâm thanh tịnh tu Tịnh Độ thì không dễ dàng, nó đang phá hoại tâm thanh tịnh của bạn, nó là chuyên môn phá hoại Tịnh Độ, việc này không thể không biết.

Cho nên trì giới thì rất là quan trọng, niệp luật nghi giới rất quan trọng. Chúng ta trong những năm qua, toàn tâm toàn lực đang đề xướng, chúng ta chính mình cũng nỗ lực học tập, Nho-Thích-Đạo ba cái gốc này. Ba cái gốc này bắt đầu học từ đâu? Bạn muốn biết thứ nào là quan trọng nhất? Chính là nhân quả quan trọng nhất. Nhân quả phải bắt đầu học từ đâu? Tốt nhất từ Du Tịnh Ý Công Ngộ

Táo Thần Ký, Liễu Phàm Tứ Huán, bắt tay vào từ hai thứ này. Đó là đại sư Ân Quang cả đời đề xướng, chân thật là dùng tâm ở ngay chỗ này, ngài đến là cứu vãn tai nạn thế gian hiện tiền. Không có giáo dục nhân quả thì học Phật không tốt, học Nho cũng không tốt, cho nên cái này để làm nền tảng. Bạn có được cái nền tảng này, học tốt Thập Thiện Nghiệp Đạo, học tốt Đệ Tử Quy. Sau khi định đặt tốt ba cái nền tảng này, bạn học lễ của Nho, bạn học giới của Phật đều không có vấn đề, bạn sẽ từng bước từng bước hướng lên trên, ở ngay trong một đời thành thánh thành hiền, là có thể làm đến được. Bạn phải có nền móng, tại vì sao có người thật là ham học mà cả đời không thể thành tựu? Do họ xem thường đi cái gốc, tuy là hiểu học nhưng họ không có nền tảng, không hề ở trên nền tảng mà hạ công phu, cho nên nhất định phải ở trên nền tảng nhân quả mà ra sức.

Tôi lần này trở lại Đài Loan trị bệnh Nha Chu, có thể ở bên đây vài tháng, có duyên phận khuyên bảo truyền hình vệ tinh Hoa Tạng, tôi hy vọng họ có thể mở hai tiết mục, chuyên môn giảng nhân quả, chuyên môn giảng Đa Nguyên Văn hoá, đoàn kết tôn giáo, đoàn kết chủng tộc, hoá giải xung đột, xúc tiến xã hội an định hoà bình. Việc này là quan trọng! Phát thanh viên phải nên tuyên truyền cho nhiều. Ngày trước tôi ở Đài Loan, gặp được hai vị cảnh quan, cảnh quan cao cấp, hiện tại họ đều đã về hưu rồi. Có một vị là Vương Lệ Dân, có rất nhiều đồng tu Đài Loan biết, ông chuyên giảng Liễu Phàm Tứ Huán, giảng được mấy mươi năm, cho nên tôi muốn mời ông lên đài truyền hình rõ ràng tường tận giới thiệu cho mọi người Liễu Phàm Tứ Huán. Còn có một vị cảnh quan Hoàng Bá Lô, ông là một Phật giáo đồ kiên thành, rất có lòng. Ông nói với tôi, ông thu thập hình án sáu mươi, bảy mươi năm gần đây của Đài Loan, án kiện hình sự chính là những án kiện giết người, nguyên nhân chân thật phá được án, 80% trở lên phá án là do người bị hại thác mộng cho những an viên, những quan viên cảnh quan, hoặc giả dựa vào người dẫn người đi tìm thi thể để phá án. Đó là chuyện ngàn vạn lần chính xác, con người chết rồi không phải là hết, chết rồi họ còn muốn báo thù, còn muốn giải oan. Cho nên tôi muốn mời ông đến đài truyền hình để chia sẻ cho chúng ta chân tướng án kiện hình sự sáu mươi, bảy mươi năm qua ở Đài Loan, để mọi người biết được không nên hại người. Bạn hại chết họ rồi, linh hồn của họ không chết, họ còn có oán hận, đời sau khi gặp được rồi, họ phải tính sổ với bạn, cứ như vậy đời đời kiếp kiếp tương báo lẫn nhau, không hề ngừng dứt, bạn nói xem thống khổ dường nào! Tôi mời ông đến đài truyền hình hiện thân nói pháp, ông đối với sự việc này nói được rất thấu triệt, giảng được rất rõ ràng. Chúng ta chân thật hiểu được nhân quả báo ứng, lòng người liền định lại, không dám dính vào tội lỗi. Cho nên giáo dục nhân quả là nền tảng, là căn bản, căn bản của căn bản. Các nơi khác có người không tin tưởng, nói đó là nói mê tín, ở Đài Loan thì không như vậy. Ở khu vực Đài Loan này bạn vừa nói việc này thì mọi người đều biết, ngày trước báo chí tạp chí đều đã có đăng rồi, người thật việc thật, xảy ra ngay khu vực của chúng ta, người khác không tin tưởng, chúng ta tin tưởng! Ở Đài Loan, người người đều đem ba cái nền tảng này học cho tốt, Đài Loan chính là thế giới Cực Lạc, Đài Loan có thể chân thật làm đến được những gì người thời xưa đã nói “tối không đóng cửa, đi đường không nhạt của rơi, nước đầy lễ nghĩa, xã hội hài hoà”, vì toàn thế giới vào thời vô cùng động loạn làm ra một tấm

gương an định tốt nhất, chỉ cần áp dụng Nho-Thích-Đạo, làm được không khó. Cho nên *Nhiếp Luật Nghi Giới* nhất định phải tuân thủ.

Ngoài những giới luật có văn tự có điều khoản ghi chép này ra, còn có rất nhiều sự việc Thế Tôn không nói, thế nhưng có rất nhiều việc thiện có nên làm hay không? Có những việc bất thiện có nên đoạn dứt hay không? Đương nhiên phải đoạn, đương nhiên phải học, tốt thì phải học, ác thì phải đoạn, *cho nên trong Tam Tu Tinh Giới, cái thứ hai gọi là “Nhiếp Thiện Pháp Giới”*. Thí dụ nói bạn hút thuốc, hút thuốc thì trong giới luật không có, cho nên rất nhiều người thậm chí người xuất gia đều hút thuốc, việc này không phạm giới, trong giới luật không có. Thuốc là có lợi ích gì cho sức khoẻ không? Tôi ở nước ngoài xem thấy quảng cáo, bán thuốc lá cũng đều làm ra quảng cáo, thuốc lá có hại cho sức khoẻ, họ nói được rất rõ ràng, đã là có hại đối với sức khoẻ, vậy thì chúng ta phải nên chừa bỏ. Còn có rất nhiều thiện pháp, trên giới luật không có viết, chỉ cần là có lợi ích cho chính mình, có lợi ích đối với chúng sanh, chúng ta đều phải nên làm. Điều khoản giới luật tất nhiên là có hạn độ, điều khoản không nhiều, cho nên tổng nguyên tắc Phật nói với chúng ta đoạn ác tu thiện, nên có câu rằng “không làm các điều ác, vâng làm các điều thiện”, phải hiểu được cái nguyên tắc này.

*Loại thứ ba gọi là “Nhiều Ích Hữu Tình Giới”*. Từ 2003 đến năm nay là bảy năm, tôi làm đại biểu Đại học Úc Châu tham gia mười mấy lần hội nghị hoà bình thế giới. Việc này đối với người học Phật chúng ta mà nói, cái việc này là có thể không cần phải làm, vì sao vậy? Không phải bổn phận của chúng ta, bổn phận của chúng ta là giảng kinh dạy học, là khuyến thiện. Đó là một cơ duyên ngẫu nhiên, trường học tìm đến tôi, tôi cùng đại học và giáo thọ học viện Hoà bình tổ chức hai lần tọa đàm, họ rất thành ý, kiên định yêu cầu tôi tham dự công tác này, tôi liền đáp ứng họ. Tôi thường hay nói tôi không giữ bổn phận, thế nhưng Thích Ca Mâu Ni Phật còn có một điều khai duyên, đó gọi là gì? Nhiều ích hữu tình giới. Những hoạt động hoà bình quốc tế mục đích chủ yếu của nó chính là hoá giải xung đột xúc tiến xã hội an định thế giới hoà bình, đó là nhiều ích hữu tình, cho nên tôi tham gia còn có thể nói được thông, hiểu được trong giới luật có cái điều như vậy, phạm hễ việc gì chân thật có lợi ích đối với chúng sanh, khi họ không làm đến được, chúng ta có thể giúp cho họ một tay, đây là việc phải nên làm. Thế nhưng tôi làm, tôi cũng không phải toàn diện mà làm, tôi làm là có mức độ, tôi để mọi người biết được, để cho những bạn bè toàn thế giới tham dự công tác hoà bình chân thật nhận biết Nho-Thích-Đạo của truyền thống Trung Quốc chân thật có thể hoá giải xung đột, mang đến cho xã hội an định hoà bình, dùng phương pháp của Trung Quốc, ở phương tây cũng có, đông tây phương phải kết hợp. Phương tây là cái gì? Tôn giáo, trong tôn giáo có giáo huấn của luân lý, có giáo huấn của đạo đức, có giáo huấn của nhân quả, đem những kinh văn này tiết lược ra để thúc đẩy thực tiễn, áp dụng toàn dân, cùng ba nền tảng Nho-Thích-Đạo truyền thống của Trung Quốc khúc điệu khác nhau diễn bày như nhau, có thể cứu thế giới. Mọi người đều hiểu rõ, đều giác ngộ thì tôi không làm nữa, tôi liền quay đầu lại, tôi muốn đi bẻ quan, vào trong núi, trung thật niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Cho nên không phải tôi vĩnh viễn làm cái công tác này, đại khái công tác này của tôi cũng rất sớm kết thúc. Nếu như nhanh, cuối năm nay thì sẽ kết thúc, nếu như chậm một

chút thì năm tới nhất định sẽ kết thúc. Tôi còn có một lần hoạt động mô hình lớn nữa, vì sự việc này tôi đã biên tập thành một quyển sách “Tôn Giáo Thế Giới Là Một Nhà”, trong đây có mười tôn giáo. Trong kinh điển của mười tôn giáo, liên quan với giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả, tôi đem nó chép ra. Các vị nếu như vừa xem đại thể là như nhau, cho nên tôn giáo chân thật là một nhà, học chính mình cũng có thể học được của người khác, trong đây có Nho-Thích-Đạo, các tôn giáo khác trong đây đều có.

Bức vẽ này rất có ý nghĩa, bức vẽ này là bia đá, ở chùa Thiếu Lâm Trung Quốc, cái bia này là được khắc mới lại, chiếu theo cái bia cũ mà khắc mới ra, bia nguyên thủy là thời đại Túc Tông nhà Đường, vào thời đó họ làm ra. Đường Túc Tông là con trai của Đường Minh Hoàng. Đường Minh Hoàng rất nổi tiếng, nói ra mọi người đều biết, con trai của Đường Minh Hoàng. cái bia này cách chúng ta chỉ ít hơn 1300 năm, trên bức hoạ ngay giữa là bức hoạ, đó là một đầu người, chánh diện mà nhìn là Thích Ca Mâu Ni Phật, từ hai bên xem một là Khổng Tử, một là Lão Tử, đây chính là nói tam giáo là một nhà. Trên tay ôm một quyển sách là Cửu Lưu, Cửu Lưu là học phái, bạn xem ở Trung Quốc đã nói đa nguyên văn hoá, tam giáo cùng học thuật là một nhà, rất có ý nghĩa. Hiện tại tôi đem cái này nêu lên, hy vọng học thuật tôn giáo toàn thế giới là một nhà, chúng ta đến giúp đỡ thế giới này hoá giải xung đột, hướng đạo hoà bình. Hoà bình an định thì mọi người mới có đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Xung đột quá nhiều, từ gia đình đến xã hội, các tầng lớp ở mọi nơi đều có xung đột, đó là một việc rất là đáng sợ, cho nên chúng ta có thể cống hiến một chút sức lực, đây cũng là việc phải nên làm. Do đó ở trong trì giới, chúng ta liền nghĩ đến “Nhiếp Luật Nghi Giới”, nhà Phật gọi là Tam Tụ Tịnh Giới, đó mới là nói được viên mãn.

Cho nên hiện tại chúng ta học Phật phải mở rộng tâm lượng ra, nhất định phải khẳng định phải nhận biết Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn là giới luật, Liễu Phàm Tứ Huấn, Du Tịnh Ý Công Ngộ Táo Thần Ký, ban đầu nhất cần phải nhìn thấu, chân thật nhìn thấu được chân tướng sự thật của nhân quả, sau đó cải tạo vận mạng. Phải thay đổi từ chỗ nào? Phải từ Đệ Tử Quy, từ Thập Thiện Nghiệp Đạo mà bắt tay vào, hiệu quả sẽ rất là rõ ràng, sau đó niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, công phu mới có lực. Hiện tại chúng ta cảm thấy học Phật, niệm Phật công phu không có lực, do nguyên nhân gì? Vọng niệm quá nhiều, tâm quá loạn, quá phiền thì bạn không thể tịnh lại được. Chúng ta tham quan rất nhiều trường học, trường cao đẳng, phát hiện học trò tâm không thanh tịnh, tâm không thanh tịnh thì không học được thứ gì, thế pháp còn như vậy, huống hồ Phật pháp. Từ ngay chỗ này để chúng ta nghĩ lại, giáo dục trẻ thơ thời xưa Trung Quốc đáng để cho chúng ta tư duy, đáng để chúng ta phản tỉnh, trẻ nhỏ ba bốn tuổi thì nó đã rất đoan trang ổn định. Hiện tại học sinh đại học hai mươi mấy tuổi tâm khí bao chao thì chúng làm sao học được thứ gì?

Khi tôi còn trẻ ưa thích đọc gia huấn của tiên sinh Tăng Quốc Phan, gia thư. Tiên sinh Tăng Quốc Phan đối với con cháu của ông, vô số lần yêu cầu họ ổn định, học chậm rãi. Hiện tại chúng ta gọi là tốc độ, nói hiệu suất, người xưa Trung Quốc hoàn toàn tương phản với hiện tại, nói ổn định chậm rãi thì không dễ gì sai lầm. Động tác quá nhanh, trên thực tế có rất nhiều chỗ chúng không có suy nghĩ



cho chu đáo, sau đó sai trái về sau thật không thể tưởng tượng được. Việc này hiện tại rất nhiều người vẫn không thể nào thể hội được. Chúng ta hiện tại tương đối dễ dàng nhận biết được cái điểm này, trong Đệ Tử Quy cũng có nói, làm việc không nên quá vội vàng, vội vàng thì dễ xảy ra sai lầm, xảy đến sơ suất. Bước đi của người Trung Quốc chậm rãi hơn người nước ngoài, thế nhưng người nước ngoài những khoa học kỹ thuật phát triển đến ngày nay, đi đến phía trước thì đi đến chỗ huỷ diệt, tốc độ quá nhanh thế giới sẽ huỷ diệt. Tốc độ quá nhanh thân thể chúng ta sẽ huỷ diệt, đó là thật. Trường thọ đích thực là phải ổn định, ngay trong chậm rãi mà câu được, thân thể khoẻ mạnh sống lâu có liên quan rất lớn đối với việc này. Cho nên người hiện tại thân thể nhiều bệnh, bệnh nhiều có liên quan đến việc này, tốc độ của họ quá nhanh, họ quá vội vàng, nói lời nói hơi khó nghe, quá hấp tấp, cho nên họ sanh bệnh. Tâm họ thanh tịnh an định ôn hoà, thì họ làm sao mà bị bệnh? Không thể nào có. Đây đều là có quan hệ mật thiết với trì giới. Cho nên trì giới của chúng ta, nhất định phải từ Cảm Ứng Thiên, Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp, thứ tự như vậy mà tu học, nhất định phải dùng nhân quả để định đặt căn gốc của chúng ta, chúng ta mới có thể sản sinh hiệu quả không thể nghĩ bàn.

### **Thứ ba, nhẫn nhục.**

Trên Kinh Kim Cang Phật nói với chúng ta: “*Nhất thiết pháp đắc thành u nhẫn*”. Cái nhất thiết pháp này phạm vi bao hàm rất rộng lớn, không luận là tất cả pháp thế gian hoặc giả là tất cả pháp xuất thế gian, có thể nói là không hề khác nhau, đều là do nhẫn mà được thành tựu. Loại hiện tượng tự nhiên này, trong nhà Phật gọi là pháp nhĩ như thị, đó chính là tánh đức. Việc nhỏ thì phải có lòng nhẫn nại nhỏ mới có thể thành tựu, sự việc càng lớn thì càng phải có nhẫn lực lớn mới có thể thành tựu. Chúng ta xem qua trong đại thừa giáo nói như thế nào? “*Phạm ngữ sần đề, Hoa ngôn nhẫn nhục*”, thực tế mà nói là ý nghĩa của sự nhẫn nại, dịch thành ý nghĩa Trung văn chính là nhẫn. Năm xưa, những pháp sư dịch kinh xem thấy người Trung Quốc không giống như người phương tây, người Trung Quốc xem rất nặng đối với chữ nhục, chấp trước kiên cố, chúng ta gọi là chấp trước. “Chấp” chính là cố chấp, “trước” chính là dính mắc, đối với cái hiện tượng này có sự chấp trước kiên cố, cho nên dùng cái danh từ chấp trước này, chính là dính mắc kiên cố. Dính mắc thì đã sai rồi, dính mắc cái gì? Chính là nhục, người xưa Trung Quốc thường nói “*sĩ khả sát bất khả nhục*”. Sĩ là một người có học, hiện tại chúng ta gọi là phần tử tri thức, phần tử tri thức chặt đầu không hề gì, không hề sợ, nhục mạ thì không được, quyết định không thể chịu được sự sỉ nhục, cho nên pháp sư dịch kinh nói, người Trung Quốc chấp trước nghiêm trọng như vậy đối với sỉ nhục, vì vậy nhẫn chính là nhẫn nhục, nhục có thể nhẫn, vậy còn thứ gì mà không thể nhẫn? Cho nên những đại đức dịch kinh liền khắc ý lấy cái chữ này, nhắc nhở người Trung Quốc, không có thứ nào mà không thể nhẫn, nhẫn mới có thể thành tựu.

Phía sau nói nhẫn có hai loại, một cái là Sanh Nhẫn, một cái là Pháp Nhẫn, có hai loại như vậy. Cái gì gọi là Sanh Nhẫn? “*Vị u cung kính cúng dường trung bất sanh kiêu dật*”, đó là một loại. Loại thứ hai là “*u sân mạ đả hại trung bất sanh oán hận*”. Đây đều là thuộc về phương diện nhân sự, chúng ta nói phương

diện này trước, việc này rất khó nhẫn. Cung kính cúng dường, chúng ta thường nói gặp được thiện tri thức, hoàn cảnh tốt xứng ý vừa lòng, thuận cảnh thiện duyên. Thiện duyên là nói người tốt, đều là người bạn ưa thích, hoàn cảnh tốt, tất cả xứng ý vừa lòng, bạn ở trong đó không sanh kên ngạo. Dật là phóng dật, kiêu là kiêu mạn, có quan hệ mật thiết với tham luyến, có thể ở trong hoàn cảnh tốt như vậy mà không khởi tham luyến? Điểm này rất quan trọng, nếu như ở trong thuận cảnh thiện duyên khởi tham luyến thì phiền não liền lớn, lớn ở chỗ nào vậy? Bạn không lìa khỏi được hoàn cảnh đó, bạn ưa thích cái hoàn cảnh đó, tham ái cái hoàn cảnh đó, thế nhưng thọ mạng của bạn có hạn, sau khi chết rồi, người học Phật chúng ta đều biết có luân hồi, sau khi chết rồi đi đến nơi đâu? Đến bất cứ nơi đâu tuyệt đối không phải do vua Diêm La đem bạn đưa đi, vua Diêm La có hay không? Có! Là có sự việc này. Vua Diêm La căn cứ vào ý nghĩ của chính bạn, ông ấy dựa vào cái gì để phán bạn đi đến đường nào? Bạn ưa thích đến đường nào, ông ấy liền phán cho bạn đi đến nơi đó. Ưa thích cái gì? Ưa thích tham luyến, không nỡ lìa bỏ, không nỡ lìa bỏ cái nhà, nghề nghiệp cả đời của bạn vẫn không tẻ, không có tạo tội nghiệp gì lớn, đời sau lại được thân người, thì đến nơi đâu vậy? Lại đến nhà của bạn, làm con cháu trong nhà, làm con cái của con cháu bạn, lại biến thành người một nhà, vì sao vậy? Họ tham luyến đối với cái nhà này. Nếu như là người xuất gia thì phiền phức, người xuất gia thì ở trong chùa, trong chùa thì không có nam nữ hôn phối, vậy thì phải làm sao? Họ không lìa khỏi được nơi đây, trong chùa thì có chuột, có gián, có kiến, họ liền đầu thai vào đó, họ không chịu lìa bỏ nơi đó, cho nên phiền phức lớn! Do đó Phật Đà mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở chúng ta, thuận cảnh thiện duyên quyết định không thể có tâm tham ái. Ngay chỗ này gọi là “kiêu dật”, tôi nói tham luyến thì dễ hiểu.

Hành động tham luyến chính là kiêu mạn phóng túng, không luận ở hoàn cảnh nào, gia đình cũng tốt, đối với sự nghiệp của bạn cũng tốt, khi nào thuận tâm thì phải có cảnh giác cao độ. Phải nên biết con người ở thế gian này, đời người chân thật là duyên hợp rồi duyên tan, mọi người có thể cùng ở với nhau là duyên phận, duyên hợp thì có mặt ở nơi đây, duyên tan thì sẽ không có mặt nơi đây. Như chúng ta ở nơi đây cùng nhau học tập “Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán”, hai giờ đồng hồ này bạn thấy chúng ta nhiều người như vậy, từ bốn phương tám hướng đến cái giảng đường này, đó là hợp; cái hội này giảng hai giờ đồng hồ giảng xong thì chúng ta tán ra. Duyên hợp duyên tan, khi hợp thì không sanh tham luyến, khi tan thì cũng không bi thương, mãi mãi gìn giữ tâm bình thường của bạn. Bình là bình đẳng, không khởi sóng động, thường là vĩnh viễn giữ gìn cái tâm bình lặng đó của bạn, tâm thanh tịnh không khởi sóng động, trong nhà Phật có một danh từ gọi là Tam muội, cũng gọi thiền định. Cho nên thiền định không nhất định ngồi chéo chân quay mặt vào vách, thiền định chân thật chính là mỗi giờ mỗi phút đều giữ gìn tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, đó là chánh định, nên gọi là đi đứng nằm ngồi đều ở trong định. Vào được cảnh giới này, trong Phật pháp gọi là thánh nhân, đó là Phật Bồ Tát, vậy thì không phải là người thông thường. Người thông thường luôn là có tâm tư, tâm tư luôn là không tránh khỏi tham-sân-si-mạn, những phiền não này đang làm chủ.

Trái lại, nếu như ở trong nghịch cảnh, cái hoàn cảnh đó rất là không tốt, bạn rất không ưa thích, gặp phải ác duyên, ác duyên là hoàn cảnh nhân sự, gặp được những người đó đều là chính bạn chán ghét, bạn không thể cố gắng cùng sống hòa thuận, vào lúc này phải làm sao? Trong lúc bị đánh mắng không sanh oán hận, biết được đây cũng là duyên hợp, đó là duyên gì? Đó là duyên bất thiện, thuận cảnh thiện duyên đó là duyên tốt, nếu trái ngược lại thì không phải duyên tốt, thế nhưng nó cũng phải hợp, khi nhân duyên gặp thì quả báo vẫn phải chịu. Người khác dùng tâm sân hận đối với chúng ta, dùng ác khẩu thù dật đối với chúng ta, thậm chí đánh mắng hãm hại, vào lúc này quan trọng nhất là không sanh tâm oán hận, vì sao vậy? Trong đại thừa giáo Trung Quốc, tổ sư đại đức thường hay trải nghiệm học trò, dùng lời hiện tại mà nói chính là khảo thí, khảo nghiệm bạn, thường hay nhắc nhở chúng ta, bạn “biết không”? Ý nghĩa của hai chữ này rất là sâu, trong câu nói này bao hàm cả nghĩa sâu là nhìn thấu, là buông bỏ. Bạn “biết không”? Bạn nhìn thấu hay chưa? Bạn buông bỏ hay chưa? Nhìn thấu cái gì? Chân tướng sự thật, gọi là oan gia đối đầu, không phải oan gia thì không thể cùng nhau, oan gia tụ hội thì không tránh khỏi sân hận báo thù. Chúng ta ở trong loại hoàn cảnh này, người khác mắng nhiếc chúng ta, chúng ta có tức giận hay không? Đặc biệt là vô duyên vô cớ, hoặc giả là họ hiểu lầm đối với chúng ta, chúng ta sẽ cảm thấy rất là oan ức. Cảm thấy oan ức thì liền có oán hận trong đó, từ trong oán hận sanh tâm báo thù, sự việc này phiền não liền lớn, đời đời kiếp kiếp về sau oan oan tương báo lẫn nhau không hề kết thúc, đời sau mãnh liệt hơn đời trước, cho nên không phải oan gia thì không tụ hội. Thế nên Phật nói với chúng ta “*oan gia nên giải không nên kết*”, đó là bạn giác ngộ. Chúng ta đối đầu với những oan gia này, quan trọng nhất là phải hiểu được cái gì? Hóa giải, không nên kết oán nữa, hy vọng ngay đời này gặp được, cái số nợ này sẽ trả hết ngay đời này. Đó là thông minh, đó là trí tuệ chân thật. Cho nên nếu như chúng ta gặp phải, nhất định phải biết được nhẫn nhục, họ sỉ nhục ta, ta phải có thể nhẫn chịu, hóa giải hết cái oán kết này. Chân thật là người tu hành thì không chỉ là không có lòng oán hận, không có lòng báo thù, mà còn phải khởi lên cái tâm cảm ân, tâm cảm tạ họ. Tại vì sao phải cảm tạ họ? Bởi vì họ dùng hành vi thái độ này đối xử với ta, ta có thể hoan hỷ nhẫn chịu, công phu nhẫn nhục của chính mình được nâng cao, không có công phu nhẫn nhục này thì không làm được, chứng minh bạn nhẫn nhục đến được trình độ nhất định, cũng như nói họ đến để thử nghiệm ta, ta thông qua rồi, vậy ta có nên cảm kích đối với thầy giáo hay không? Cho nên câu nói “biết không” của tổ sư đại đức, bạn xem ý nghĩa bao sâu! Nếu như khi bạn biết rồi, không chỉ thuận cảnh không sanh tham luyến, nghịch cảnh không sanh sân hận, phiền não tập khí của bạn liền dần dần thật buông bỏ. Nếu bạn không thông qua khảo nghiệm này, bạn làm sao biết được công phu của bạn được chín muồi?

Chúng ta nhớ lại ở trong “Trúc Song Tùy bút” của đại sư Liên Trì, trong đó ghi lại một câu chuyện, đó là người thật việc thật. Có một vị tu hành ở trong núi sâu, phải có đến hai mươi – ba mươi năm không xuống núi, tu được rất tốt. Tín đồ tôn kính cúng dường đối với ông, lễ thỉnh mời ông xuống núi giảng kinh hoàng pháp, ông liền đi. Lần này xuống núi, khi vừa xuống núi gặp được tín đồ cung kính cúng dường, ông liền sanh ra kiêu ngạo phóng dật, chính là ngay chỗ này vừa

nói, công phu liền thoái chuyển, chúng ta gọi là chưa qua được khảo nghiệm. Trong núi sâu cách biệt với bên ngoài, tâm hạnh rất thanh tịnh, vừa bước vào thế giới muôn màu không qua khỏi khảo nghiệm, tâm liền động. Đại sư Liên Trì cũng quen biết ông, khi gặp mặt ông ngài liền nói, ngài nói có một người như vậy, tu hành trong núi sâu rất nhiều năm, sau khi vừa bước vào hồng trần thất bại thảm hại, ông đến hồng trần để độ chúng sanh, cuối cùng lại bị chúng sanh độ đi mất. Người kia liền hỏi người đó là ai vậy? Đại sư Liên Trì liền nói, tôi nói chính là lão huynh! Câu nói này làm ông tỉnh thức.

Giống như sự việc này từ xưa đến nay có rất nhiều, cho nên hiện tại tu hành thành công khó, có mấy người có thể vượt qua được danh vọng lợi dưỡng, khảo nghiệm? Danh vọng lợi dưỡng, tài, sắc, danh, thực, thủy bày ra trước mặt mà không động tâm, có được mấy người chứ? Lại có được mấy người ở trong nghịch cảnh, bị oan uổng, bị sỉ nhục mà không có lòng sân hận, không sanh oán hận không có báo thù, có mấy người có thể làm được? Cho nên thật đã “biết” rồi thì tâm địa của họ vĩnh viễn thanh tịnh, ở trong thuận cảnh thanh tịnh, trong nghịch cảnh vẫn là thanh tịnh, họ sanh ra cái tâm gì vậy? Mãi mãi sanh ra cái tâm cảm ân báo ân, vì sao vậy? Học trò đi học ở trường, khi tôi còn trẻ đi học trung học, thầy của tôi ngày ngày vừa lên lớp là sát hạch, khảo nghiệm bạn mỗi ngày, xem bạn có tiến bộ hay không. Vậy người tu hành chúng ta có phải vậy hay không? Đúng vậy! Bạn xem từ sớm đến tối, bạn xem thấy tất cả mọi người, tất cả mọi việc, tất cả mọi vật, đó chẳng phải đang khảo bạn hay sao? Thuận cảnh, bạn khởi lên tham luyến, bạn thi không đạt tiêu chuẩn; nghịch cảnh gặp người khác mắng bạn vài câu, sỉ nhục bạn một chút bạn liền sân giận, bạn liền oán hận, bạn đều là được điểm không mà đi. Mỗi ngày thi mỗi ngày không tiến bộ, không những không tiến bộ hơn nữa còn thoái lui, mức độ thoái lui rất nhanh. Sanh khởi tham luyến, sanh khởi oán hận, cho dù trì giới trì được rất nghiêm, có công phu không? Không có công phu, làm gì là người nghiêm trì tịnh giới mà khởi lòng tham, có thể khởi lòng sân hận? Chính mình giới luật giữ được rất tốt, dường như rất đúng pháp, xem thấy người này không giữ giới, người kia phá giới thì trong lòng liền rất không vui, tùy ý phê bình, loại thái độ này nói rõ sự giữ giới đó của họ là giả, không phải là thật. Bạn xem, Đại sư Huệ Năng đã nói trong Đàn kinh: “*Nếu là người chân thật tu hành sẽ không thấy lỗi thế gian*”. Người chân thật trì giới, tất cả thiện ác của thế gian này họ có thấy hay không? Nếu như nói không thấy thì con mắt của họ có vấn đề, họ nhìn thấy, họ nhìn thấy thì thế nào? Họ không để ở trong lòng, đó gọi là không thấy lỗi thế gian, thấy mà không thấy, nghe mà không nghe, không để ở trong lòng, tâm là thanh tịnh, là bình đẳng, cho nên đối với tất cả chúng sanh, thiện duyên cũng tốt, ác duyên cũng tốt, đều là bình đẳng lễ kính tán thán. Trong tán thán đó, ngôn hạnh thiện thì tán thán, ngôn hạnh không thiện thì không nói, nhiều nhất mỉm cười là xong. Ý vị trong đây sâu rộng, chúng ta luôn phải thấu hiểu, phải biết làm thế nào để học tập.

**Trong “Chư Kinh Yêu Tập” có nói ba loại nhãn hạnh, chính là nhãn nhục tu hành. Thứ nhất là, ý nghĩa phía sau cùng với điều này là như nhau. Gặp phải một số ác duyên, gặp phải người độc hại thậm chí cắt xẻo, như nhãn nhục tiên nhân gặp phải Ca Lợi Vương cắt xẻo thân thể. Trên kinh Phật vận dụng**

câu chuyện này rất nhiều, nói được rất tường tận ở trong Kinh Đại Niết Bàn, nói ra tỉ mỉ câu chuyện này, trên Kinh Kim Cang chỉ nói sơ lược. Nhẫn Nhục Tiên Nhân là tiền thân của Thích Ca Mâu Ni Phật, khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn đang tu Bồ Tát đạo chưa thành Phật, tu nhẫn nhục Ba La Mật. “Nhẫn mà người không thể nhẫn”, thông thường người không thể nhẫn thì ngài có thể nhẫn được, trên thực tế là chư Phật Như Lai thị hiện loại hình tướng này để cho chúng ta xem, để khởi phát cho chúng ta, để chúng ta xem thấy loại hành trì này của các ngài, chúng ta chính mình sâu sắc mà phản tỉnh, mà giác ngộ, phải học tập với các ngài. Khó nhẫn có thể nhẫn, không có gì không thể nhẫn, chỉ cần bạn có thể xem nhẹ một chút tất cả pháp thế xuất thế gian, không nên khấn trương như vậy. Ở trên kinh trong thiên văn chương này của chúng ta, tổng đề mục là “Pháp giới Viên Minh Tự Tại Dụng”, đó là nói ai vậy? Nói đến Pháp Thân Đại Sĩ. Họ hoàn toàn thấu suốt giác ngộ đối với thật tướng của vũ trụ, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, tất cả hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh”, họ có chấp trước hay không? Không chấp trước! Họ có phân biệt hay không? Không phân biệt! Không những không có phân biệt chấp trước, mà khởi tâm động niệm cũng không có, cho nên họ viên mãn mười Ba La Mật. Chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng, cảm ứng tương thông này là như vậy. Rất giống như thí nghiệm của tiên sĩ Giang Bồn Thắng vậy, bạn xem nước không khởi tâm động niệm, chúng ta khởi tâm động niệm có cảm, nó liền có ứng. Chúng ta dùng một thiện niệm thì bạn xem cái kết tinh của nó đẹp cỡ nào! Chúng ta dùng một ác niệm đối với nó thì kết tinh sẽ rất là xấu. Tiên sĩ Giang Bồn Thắng đã làm thí nghiệm mười mấy năm, ngày ngày đang làm, đó là thật, không phải là giả.

Pháp tánh, phía trước chúng ta đã học Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể, đó là pháp tánh. Trong pháp tánh không có hiện tượng vật chất, cũng không có hiện tượng tinh thần, cho nên hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất đều là giả, “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, nó làm sao có thể khởi tâm động niệm, làm sao có thể có phân biệt chấp trước? Đó mới gọi là chính xác. Chư Phật Bồ Tát ứng hóa ở mười pháp giới, trên hình tướng không hề khác gì với chúng ta, mặc áo ăn cơm, học tập làm việc không hề khác nhau, trên thực tế cốt cách thì hoàn toàn không như nhau, cho nên gọi là tùy duyên diệu dụng. Tùy duyên là chúng sanh có cảm thì ta có ứng, cái cảm ứng này là tùy duyên, diệu dụng ở đâu vậy? Ở ngay trong cuộc sống thường ngày các ngài không khởi tâm không động niệm, đó là Phật, không phân biệt, không chấp trước đó là Bồ Tát, vậy chúng ta thì sao? Chúng ta ở ngay trong tác dụng, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, cho nên gọi là phàm phu. Trên hình tướng của chúng ta, họ diệu mà chúng ta không diệu, cho nên họ lúc nào cũng có thể cảm thọ, ta thứ gì cũng kỳ kèo, so đo từng ly, không hề nhường nhịn chút nào, đó gọi là tạo nghiệp. Tạo nghiệp thì có báo ứng, liền có nhân quả, đời đời kiếp kiếp vướng bận không rõ, bạn xem, nhiều khổ. Cho nên trong kinh đại thừa Phật dạy chúng ta, phải học Bồ Tát tùy duyên diệu dụng thì bạn an vui không gì bằng, hòa trong hồng trần với tất cả chúng sanh, trên hình thức bên ngoài bạn không hề thấy điều gì, thế nhưng người biết nhìn thì rõ ràng tường tận. Người biết nhìn là thế nào? Trong thuận cảnh không tham luyến, trong nghịch cảnh không sanh sân hận, từ ngay chỗ này có thể thấy ra được. Nếu như

ngghiêm trọng hơn một chút, người khác khinh khi bạn, xem thường bạn, hủy báng bạn, vũ nhục bạn, hãm hại bạn, bạn cũng có thể nhẫn chịu, cũng không có oán hận, cũng không có ý niệm báo thù, không chỉ không có tâm báo thù, không có ý nghĩ oán hận, vừa rồi mới nói, người chân thật tu hành là ngày ngày đang tiếp nhận khảo nghiệm, ngày ngày nâng cao cảnh giới của chính mình. Cảnh giới càng cao bạn nhận sỉ nhục càng nghiêm trọng, bạn gặp nạn sẽ càng khổ. Mỗi ải đều vượt qua, vậy chúc mừng bạn, bạn thành Phật rồi. Cho nên Nhẫn Nhục tiên nhân cái ải sau cùng là bị Ca Lợi vương cắt xẻo thân thể.

Ca Lợi là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung văn chính là hôn quân vô đạo, người Trung Quốc chúng ta gọi là bạo quân, ông ấy là vua, đó không phải là ông vua tốt, là một ông vua ác, bạo chúa không thông tình người không nói lý. Gặp phải sự việc như vậy, đó thật gọi là vô duyên vô cớ, ông ấy cảm thấy không vui thì liền đem người ta giết đi. Giết còn không phải dùng một dao giết chết, gọi là xử tử lăng trì, chính là dùng dao từ từ mà cắt, cắt thịt ra từng miếng từng miếng, cắt đến khi chết thôi. Chịu lăng nhục đến như vậy, Nhẫn Nhục Tiên Nhân nói với vua Ca Lợi, tương lai ta thành Phật người ta độ đầu tiên là ông, cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện thành Phật lần này, người đầu tiên được độ chứng quả A-la-hán là Kiều Trần Như Tôn Giả, tiền thân của Kiều Trần Như Tôn Giả là vua Ca Lợi. Bạn thấy Nhẫn Nhục Tiên Nhân không những không oán hận, không những không báo thù, mà còn rất cảm tạ ông ấy, ta tương lai thành Phật sẽ độ ông trước. Đó là chính xác, Phật không độ người vô duyên. Cái duyên này có thiện duyên, có ác duyên. Thiện duyên ác duyên ở trong mắt của Phật Bồ Tát đều bình đẳng được độ, cái duyên nào chín muồi thì độ trước, Phật vì để báo ân. Đó là để chúng ta xem để chúng ta học tập, chúng ta phải nên học tập như vậy. Sát hại cũng không bằng xử tử lăng trì thảm khốc như vậy, ngài có thể tiếp nhận, có thể chịu được, cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật trước. Trong hiện kiếp tên Phật xếp thứ tự, Thích Ca Mâu Ni Phật là vị Phật thứ năm, tên xếp sau Phật Di Lặc, do vì vua Ca Lợi cắt xẻo thân thể, viên mãn nhẫn nhục Ba La Mật nên tiến lên trước, cho nên ngài tiến lên trước thành vị Phật thứ tư. Bồ Tát Di Lặc thì sao? Di Lặc hiện tại là Bồ Tát, tương lai sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật thì ngài tiếp theo thành Phật, hai ngài đã thay đổi vị trí, ngài tiến lên trước. Nhẫn Nhục Tiên Nhân cảm kích ông ấy là có đạo lý, giúp cho ngài thành tựu trước, chúng ta có thể thể hội được cái ý này không? Thể hội được cái ý này, bạn gặp phải nghịch cảnh ác duyên, bạn sẽ không có chút lòng oán hận, bạn sẽ có lòng cảm ân, vì sao vậy? Có được cơ hội tiến lên thành tựu trước, do họ cho ta, họ đến khảo ta, ta vượt qua được cái ải này, không có lòng oán hận. Cho nên trên kinh nói “*mỗi ngày là ngày tốt, mỗi giờ là giờ tốt*”, hai câu nói này đặc biệt dùng ở vào cái thời đại hiện đại này. Chúng ta hiện tại vào cái thời đại này, các vị biết thiên tai nhân họa khác thường triền miên, chúng sanh cư trụ ở trên cái địa cầu này khổ không nói ra lời, chúng ta gặp phải rất nhiều người bị đào thải ở trong hoàn cảnh này. Người chân thật tu hành gặp được hoàn cảnh này là hoàn cảnh tốt, đó là gì vậy? Trắc nghiệm lớn, không phải là trắc nghiệm nhỏ, khảo thí lớn, bạn có thể thông qua từng ải, chẳng phải bạn tiến lên thành tựu trước hay sao? Cho nên nói người người là người tốt, mọi việc là việc tốt, vấn đề là chúng ta phải dùng lòng chân thành để đối nhân xử thế, phải

dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm trí tuệ, tâm từ bi, học Chư Phật Như Lai vĩnh hằng bất biến, không luận là ở thiện duyên hay ở ác duyên, là thuận cảnh hay là nghịch cảnh, quyết định phải gìn giữ. Chân thật có thể làm được thì quyết định được oai thần Tam bảo gia trì, gặp hoàn cảnh khó khăn hơn bạn cũng có thể vượt qua. Khổ là phải nhận, phải nên nhận chịu, lấy khổ làm thầy.

Thế nên trên cái thế giới hiện tiền này có tai nạn nghiêm trọng, suy thoái kinh tế hiện tại vẫn chưa kết thúc, khoa học gia vì chúng ta đưa ra cảnh báo, tiếp theo sẽ có nguy cơ lương thực, nguy cơ năng lượng, tiếp theo còn có nguy cơ nước sạch, phiền phức rất nhiều, cũng rất có khả năng xảy ra ôn dịch nghiêm trọng, việc này rất là khủng khiếp. Tai nạn do con người làm ra chính là đại chiến thế giới lần thứ ba, cái thứ này bạo phát ra chính là “tiểu tam tai” mà trên kinh Phật nói. Tiểu tam tai là nói chiến tranh hạt nhân, chiến tranh sinh hóa. Gặp phải cái hoàn cảnh như vậy, đối với người tu hành của chúng ta mà nói, chúng ta phải nên ứng đối như thế nào? Người chân thật tu hành xem thấy hoàn cảnh bốn bề không đúng thì phải làm sao? Gia công niệm Phật, cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đây là việc tốt. Nếu như không phải ở ngay trong hoàn cảnh này, chúng ta sẽ xem nhẹ đi việc niệm Phật, không cần lo, thời gian còn rất dài từ từ mà niệm. Hiện tại xem thấy hoàn cảnh này không được rồi, không cố gắng công phu thì không được, nhắc nhở chúng ta nỗ lực niệm Phật, giúp chúng ta sớm một ngày vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, đến thế giới Cực Lạc để làm Phật. Hoàn cảnh này vậy có tốt không? Quá tốt rồi, ngàn năm mới gặp. Đó là thật, không phải là giả. Cho nên bạn nói con người rốt cuộc là thiện hay là ác? Rất khó nói, hoàn cảnh cũng rất khó nói, hoàn toàn xem chính chúng ta dùng cái tâm như thế nào, dùng thái độ như thế nào để ứng đối. Biết thì không có thứ nào không tốt, thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên không có thứ nào không tốt, tất cả đều tốt, không biết thì sao? Không biết thì không có hoàn cảnh nào tốt, bạn sẽ không tìm ra được cái tốt. Từ trên mặt này chúng ta cũng có thể sâu sắc thể hội được, trên kinh Phật thường hay nói “cảnh tùy tâm chuyển”, hoàn cảnh bên ngoài là giả, là thiện là ác, là thuận là nghịch, đều là từ nơi tâm chính ta mà chuyển biến. Tâm nếu như thiện thì nghịch cảnh cũng thiện, ác duyên cũng thiện; nếu tâm không thiện thì thiện duyên cũng không thiện, thuận cảnh cũng không thiện, bạn làm sao có thể trách bên ngoài? Bên ngoài không việc gì, đó mới là chân lý. Cho nên cái Sanh Nhân này là nói hoàn cảnh đời sống của chúng ta, hoàn cảnh nhân sự cùng hoàn cảnh vật chất.

**Thứ hai nói Pháp nhân**, gọi là lạnh nóng gió mưa đói khát các pháp, khi bị não hại có thể an có thể nhẫn, không sanh sân hận lo buồn, đây là nghiêng nặng về phương diện tai hại tự nhiên. Thế nên Thích Ca Mâu Ni Phật Thế Tôn năm xưa còn ở đời đã làm ra tám gương tốt nhất cho chúng ta, việc này rất là hiếm có. Tôi thường hay nghĩ, ngài xuất thân từ một vương tử, trong Phật pháp chúng ta thường nói “giàu sang học đạo khó”, Thích Ca Mâu Ni Phật là quý tộc, người giàu sang, ngài có thể xả, ngài có thể buông bỏ, ngài buông bỏ làm một khổ hạnh Tăng, nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm, toàn bộ tài sản là ba y một bát, cả đời không thay đổi. Ngài làm ra cho chúng ta xem, chân thật là khó

nhân có thể nhân, khó làm có thể làm, có thể trải qua đời sống như vậy thì không có bất cứ tai nạn gì.

Hiện tại tổ chức vệ sinh thế giới có một số nhà khoa học nhắc nhở chúng ta, họ biết được là do khoa học dùng số học mà suy ra, hiện tại địa cầu đã có nguy cơ rất nghiêm trọng, chúng ta thường hay nói địa cầu bệnh rồi, bệnh đã rất nghiêm trọng. Tại vì sao có bệnh? Là do những người cư ngụ ở trên địa cầu này không an phận, ngày ngày phá hoại đi hoàn cảnh tự nhiên hoàn cảnh sinh thái, cho nên địa cầu bệnh rồi. Chúng ta có đang làm công việc phá hoại địa cầu hay không? Chúng ta đều nói chúng ta không có, kỳ thật đều có phần. Phật nói cho chúng ta nghe nạn lụt, cái nhân tố thứ nhất là gì? Nguyên nhân thứ nhất là tham lam, lòng tham là nước. Nhân tố thứ nhất của nạn lửa là gì? Sân hận! Nạn gió, như cuồng phong, bão táp, lốc xoáy, nhân tố là gì? Ngu si. Tham-sân-si, đó gọi là ba độc phiền não. Nếu như không có tham-sân-si thì nước gió lửa, ba tai nạn này không có. Chúng ta thử nghĩ xem chúng ta có tham-sân-si hay không? Ngạo mạn, công cao ngã mạn là nguyên nhân của địa chấn. Ngạo mạn là bất bình, cao thấp không như nhau, việc này dẫn khởi động đất. Trong Phật pháp gọi là thế giới bên ngoài, đều là khởi tâm động niệm của chúng ta mà biến hiện ra, cảnh tùy tâm chuyển, tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Nếu như chúng ta tâm bình khí hòa, thật như trên kinh Phật đã nói “cần tu giới định huệ, diệt trừ tham-sân-si”, vậy thì cái thế gian này không có bất cứ thứ tai nạn gì. Thế nên hiện tại mọi người rất là lo lắng, chính là khí hậu của địa cầu thay đổi, nhiệt độ địa cầu không ngừng nâng cao, cái ảnh hưởng này quá lớn, đặc biệt rõ ràng là Nam Bắc cực, nhiệt độ tăng cao thì băng của Nam Bắc cực tan chảy, tuyết tụ trên núi cao chảy ra. Cái vấn đề này nghiêm trọng. Băng của Nam Bắc cực nếu tan chảy hết, khoa học gia nói với chúng ta nước biển sẽ dâng cao đến 50m, thành thị duyên hải thấy đều không còn, đều bị chìm trong nước. Sự việc này hiện tại khoa học không cách gì giải quyết. Tuyết đóng trên núi tuyết núi cao tan chảy, rất nhiều con sông nguồn nước đầu nguồn bị cạn kiệt, như sông Trường Giang Hoàng Hà của Trung Quốc nuôi sống bao nhiêu người, nếu như một khi nguồn nước của Trường Giang Hoàng Hà bị cạn hết, hết nguồn nước, Trung Quốc có một tỷ ba dân số, tôi thấy chỉ ít có hơn phân nửa số người thiếu hụt nguồn nước. Không có nước uống thì phải làm sao? Ngũ cốc cùng các giống khác cần phải có nước nó mới có thể sanh trưởng, nếu như không có nước, mảng xanh liền biến thành sa mạc, đó mới là đại tai nạn chân thật. Nếu như chúng ta có thể nhận biết rõ ràng, hiện tại nếu hiểu được làm thế nào dự phòng, làm thế nào để cứu vãn, Phật Bồ Tát nói với chúng ta, nếu như chúng ta đều có thể học như Thích Ca Mâu Ni Phật nửa ngày ăn một bữa, đời sống đơn giản, không nên ham muốn mỹ vị, quyết định không ăn thịt chúng sanh, không còn kết ác duyên với tất cả chúng sanh nữa, hóa giải oán hận, đó mới là biện pháp trị gốc. Ăn uống của chúng ta càng đơn giản càng tốt, càng đơn giản cũng là càng khỏe mạnh, ăn chay, nấu nước thì xong, có thể ăn rau xanh thì càng tốt, không thể ăn rau xanh trung qua nước thì được rồi, không cần phải nấu lẩu trung hàm, không cần thiết. Như vậy dần dần quen dần, khi ở trong đại tai nạn thì bạn dễ dàng sinh tồn. Hiện tại phải làm ngay, cần phải làm cho ruột già dần dần biến đổi lại, có thể thích ứng với hoàn cảnh ác liệt nhất. Phòng hoạn tất nhiên là tốt, nghĩ lại loại



phương thức đời sống đó khi năm xưa Thích Ca Mâu Ni Phật còn ở đời, đối với tất cả tai nạn không có lo sợ, không có khủng khiếp. Ngài đã làm ra tấm gương tốt cho chúng ta xem, chúng ta càng nghĩ càng có đạo lý, chân thật gọi là đại từ đại bi.

**Ngoài hai loại nhân này ra, trong đại thừa giáo còn có một loại tu hành pháp nhân.** Chúng ta tu hành, nếu như bạn không có lòng nhân nại thì bạn không thể thành tựu. Đại đức xưa đối với một người học phải khảo nghiệm, chính là khảo họ có thể nhân nhục hay không. Vào khoảng 50 năm trước, tôi giảng qua “Thiền Lâm Bảo Huấn” ở Gia Nghĩa, một nơi cạnh bên núi A Lý, ở nơi đó có một cái chùa Thiền Lâm, vào lúc đó họ vừa mới xây xong, tìm tôi đến giảng kinh, Chùa Thiền Lâm. Tốt quá, vậy nên tôi giảng “Thiền Lâm Bảo Huấn”. “Thiền Lâm Bảo Huấn” đều là câu chuyện, bên trong có một câu chuyện, cũng nhiều năm rồi tôi cũng không có xem lại quyển sách này, gần như là đã quên hết, may mà quyển sách này lưu thông ở Đài Loan rất rộng, tùy lúc đều có thể tìm được, các vị đều có thể lật xem thử. Tôi nhớ lại có một câu chuyện như vậy, có một vị lão hòa thượng xem thấy có một học trò trẻ tuổi, học trò này sẽ có thành tựu, thông minh hiểu học, rất hiếm có, thế là ông khảo nghiệm học trò, dùng phương pháp gì vậy? Dùng thái độ rất ác liệt đối với học trò, dường như là rất chán ghét, rất không ưa, vừa gặp mặt liền quát mắng, liền mắng học trò, nhục mạ học trò, thế nhưng học trò này rất cung kính đối với lão hòa thượng này, đều có thể nhân chịu. Có một lần lão hòa thượng rửa chân, đem nước rửa chân tạt vào mình anh ấy. Sau khi tạt nước xong lão hòa thượng bỏ đi, anh ấy cũng không giận. Sau cùng lão hòa thượng nổi giận đuổi đi, khi giảng kinh nói pháp không cho phép đến nghe, anh không còn cách nào, anh không thể bước vào trong giảng đường, anh ở bên dưới bên ngoài cửa sổ lắng nghe, nghe từ đầu đến cuối không bỏ đi. Trong lòng lão hòa thượng biết rõ. Đến sau cùng truyền pháp, mọi người đều không biết lão hòa thượng truyền cho ai, lão hòa thượng gọi anh, người quỳ bên ngoài đó vào đây, liền truyền pháp cho anh. Thì ra thời gian dài như vậy, lão hòa thượng ngày ngày quở mắng anh là xem anh nhân nhục, mỗi ngày khảo anh nhân nhục xem anh có thể vượt qua hay không, sau cùng anh vượt qua được, trở thành pháp tử của lão hòa thượng. Việc này rất có đạo lý, nếu như bạn không thể nhân thì bạn không thể thành tựu được cái gì, thành tựu của bạn chỉ là bề nổi, không phải thực chất, gặp phải cảnh giới bạn sẽ tùy theo cảnh giới chuyên, trong thuận cảnh bạn sẽ khởi tham luyến, trong nghịch cảnh bạn sẽ khởi oán hận, vậy thì bạn không thể thành tựu. Cho nên các vị xem qua kinh Kim Cang, trong kinh Kim Cang giảng Lục Độ, bổ thí là nói được nhiều nhất, kế đến là nhân nhục, những cái khác chỉ là nói qua một cách sơ lược.

Bổ thí là tu phước, tu phước tu huệ, pháp bổ thí là khai trí tuệ, tài bổ thí là tu phước báo. Thế nhưng nhân nhục là có thể thành tựu, là có thể gìn giữ, cái bạn tu sẽ không bị mất đi. Bạn phải có thể nhân thì bạn có thể gìn giữ, bạn không thể nhân thì không giữ được cái bạn tu, đến lúc nó sẽ bị biến chất, cho nên cái đạo lý này không thể nào không hiểu. Nhưng cái đạo lý này rất sâu, chúng ta thấy sắp xếp của Lục Ba La Mật cũng là khai thị cho chúng ta rất lớn. Bạn xem, bổ thí có phải là đang tu? Trì giới là thêm vào đức hạnh, nhân nhục mới có thể thành tựu,

có thể nhẫn nhục mới có thể tinh tấn. Tinh tấn là gì? Một môn thâm nhập trường kỳ huân tu gọi là tinh tấn. Tinh tấn mới có thể được định, được định sau đó mới có thể khai trí tuệ. Sáu cửa là nói một sự việc, mắc xích nối mắc xích, rất rõ ràng, rất tường tận, nó không phải độc lập, nó là từng bước từng bước hướng lên cao, trí tuệ khai rồi thì thành Phật. Cho nên đang tu nhẫn nhục pháp, chúng ta nói đến tu học của Phật pháp, bạn không nhẫn thì làm sao có thể thành công? Giáo học của người xưa Trung Quốc, trẻ nhỏ từ nhỏ đã dạy nó nhẫn, phải tu công phu nhẫn nại, phải học vững vàng, đứa nhỏ này ở đạo nghiệp, học nghiệp, sự nghiệp mới có được thành tựu. Nếu như tâm khí bất bình thì làm sao chúng có được thành tựu? Vậy thì không thể. Cho nên cái điểm này chúng ta phải hiểu, sau đó chúng ta mới hoan hỉ mà học tập.

Kỳ thật tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai, mọi người đều là bình đẳng, chân thật không có cao thấp, tại vì sao hiện tại chúng ta biến thành ra như thế này? Phật nói “*chỉ bởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà không được chứng đắc*”. Chúng ta là một niệm vọng động, đem tự tánh biến thành A-lại-da, từ trong A-lại-da xuất hiện ra vũ trụ vạn pháp, sinh mạng của chúng ta cũng đồng thời xuất hiện, cứ như vậy càng diễn càng phức tạp, không thể quay đầu. Kỳ thật quay đầu là rất dễ, *mê mất đi tự tánh đã quá lâu*. Phật Bồ Tát các ngài đã quay đầu, các ngài là người minh bạch, sau khi quay đầu ngài đến giúp chúng ta, hướng đạo chúng ta, quay về tự tánh, “Vọng Tận Hoàn Nguyên”. Hoàn Nguyên thì thành Phật, liền quay về tự tánh. Làm thế nào Hoàn Nguyên? Đó là vọng phải tận.

Vọng quá nhiều, Phật đem nó quy nạp thành ba loại lớn. Trên kinh Hoa Nghiêm nói vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ba loại lớn này. Thông thường trong đại thừa giáo nói “Vô minh phiền não, Trần sa phiền não, Kiến tư phiền não”. Vô minh phiền não chính là vọng tưởng trên kinh Hoa Nghiêm nói, Trần sa phiền não chính là phân biệt trên kinh Hoa Nghiêm nói, Kiến tư phiền não chính là chấp trước mà trên kinh Hoa Nghiêm nói. Đây là ba loại lớn. Ba loại lớn này đều là vô lượng vô biên, tại vì sao có vô lượng vô biên? Chúng ta ở đoạn phía sau sẽ học tập đến, ba loại châu biến, thế nhưng chúng ta thật muốn học thì không gì khác hơn chính là buông bỏ, nếu bạn không buông bỏ thì bạn không thể quay đầu. Buông bỏ cái gì? Buông bỏ vọng tưởng, không có thứ nào không phải là hư vọng, đến một giai đoạn sau cùng đó là ngay đến Phật pháp cũng phải buông bỏ, vì sao vậy? Ngay trong tự tánh không có thứ này, cho nên trên kinh Kim Cang, Thế Tôn đem tin tức này tiết lộ cho chúng ta: “*pháp còn nên xả, huống là phi pháp*”. Pháp là Phật pháp, Phật pháp cũng phải đem nó xả bỏ, là giả không phải thật. Phật nói kinh, Phật kinh có thí dụ gọi là “Hoàng diệp chỉ đé”. Trẻ nhỏ đang khóc quấy rầy, người lớn đưa trước mặt chúng một chiếc lá cây màu vàng, nói với đứa nhỏ không nên khóc, con xem đây là vàng ròng, có thể đem đi đổi kẹo. Đứa nhỏ nghe rồi không khóc nữa, đó là mục đích đã đạt được rồi. Cho nên tất cả diệu pháp mà Thế Tôn đã nói trong 49 năm là chiếc lá vàng, việc này phải nên biết, bạn buông bỏ thì cái thật liền hiện bày, tự tánh liền hiện tiền.

Tự tánh là như thế nào? Một bộ kinh Hoa Nghiêm chính là dáng vẻ của tự tánh, nói ra được rất tường tận. Người Trung Quốc thích đơn giản, không thích lời

thôi. Đại sư Huệ Năng thị hiện thành Phật ở Trung Quốc hợp khẩu vị của người Trung Quốc, nói rất đơn giản, chỉ nói ra hai mươi chữ, hai mươi chữ đó mở rộng ra chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Tuyệt diệu! Tự tánh là cái gì? Tự tánh bản thể thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn sẵn đầy đủ, vốn không dao động, năng sanh vạn pháp, hai mươi chữ này nói hết. Hai mươi chữ này chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, chính là tận hư không khắp pháp giới, chân tướng của tất cả các pháp. Sau khi hoàn nguyên thì bạn triệt để tường tận, thì bạn thấy đều có được, Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm thấy đều có được, chứng được, ở đâu vậy? Thì ra chính ngay đời sống hiện thực, bạn ở ngay đời sống hiện thực được đại tự tại, vĩnh viễn không có phiền não, vĩnh viễn không có tai nạn, bạn chính mình thọ dụng cũng có thể giáo hóa chúng sanh, giúp cho người khác giác ngộ, giúp cho người khác quay đầu. Cho nên phàm phu nghiệp chướng sâu nặng, Phật có pháp phương tiện. Pháp phương tiện này cổ thánh tiên hiền chúng ta đã nói qua, cho nên tôi học Phật đến nay cũng gần 60 năm, hai năm nữa là 60 năm, tôi sâu sắc thể hội được, cổ thánh tiên hiền Trung Quốc chân thật cũng là Phật Bồ Tát tái sanh. Tại vì sao nói được hay đến như vậy? Làm thế nào chúng ta học tập mới có thể thành tựu? Bạn xem trên Tam Tự Kinh, Tam Tự Kinh là người xưa nói, cổ thánh tiên hiền nói “*giáo chi đạo, quý dĩ chuyên*”, chỉ có sáu chữ. Giáo học chi đạo quý chuyên quý tinh, việc này hoàn toàn giống như nguyên lý nguyên tắc Phật pháp đã nói, cho nên những người nói ra lời này, họ không phải Phật Bồ Tát vậy là ai? Tôi đã từng thỉnh giáo thầy tôi - lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi hỏi thầy cổ thánh tiên hiền Trung Quốc có phải là Phật Bồ Tát thị hiện hay không? Cụ ấy mỉm cười nói với tôi, thầy nói trên lý thì nói được thông nhưng trên sự thì không có chứng cứ, đó là thật, trên sự không có chứng cứ, chính họ không có nói ra họ là Phật Bồ Tát gì đó tái sanh, thế nhưng trên lý thì nói được thông. Vậy chúng ta liền hiểu được giáo học của Phật pháp cũng không ngoại lệ “*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”, đó là gì vậy? Việc này họ phải nhẫn nhục, nếu bạn không thể nhẫn nhục thì có thể được hay sao? Vẫn chưa học thành thì muốn ra giảng kinh nói pháp, đức hạnh chưa thành tựu, không đi giảng kinh nói pháp còn tốt, còn trung thực, khi vừa đi giảng kinh nói pháp, hoặc giả giảng được hay một chút thì phiền phức đến, người khác tán thán bạn, cúng dường bạn, danh vọng lợi dưỡng tham-sân-si-mạn của bạn liền nổi lên, hỏng hết. Đó là gì? Không thể nhẫn.

Tôi ở Đài Trung học kinh giáo với lão sư Lý, vào lúc đó tôi 32 tuổi, lão sư nói với tôi sau 40 tuổi mới có thể ra giảng kinh. Tôi ở Đài Trung trước sau 10 năm, phần nhiều thời gian ở tại thư viện Từ Quang, đó là Đạo Tràng lão sư Lý xây dựng. Vẫn chưa đủ 40 tuổi, học giảng kinh ở tại nhà giảng, trong đó có ba cái đạo tràng, thư viện, Liên Xã Đài Trung, còn có một cái chùa Linh Sơn, cho nên những học trò chúng tôi giảng kinh đều là ở ba nơi đó học tập. Ở dưới mắt của thầy giáo, sau 40 tuổi nơi khác mới mới có thể đi, trước 40 tuổi thì không thể đi, phòng phạm rất nghiêm. Có câu là “*nghiêm sư xuất cao đồ*”, thầy giáo tuy là rất nghiêm, những học trò như chúng tôi cũng chẳng cao được đến đâu, đó là nguyên nhân gì? Do không thể chuyên tinh, muốn học nhiều, muốn học rộng nghe nhiều. Thầy giáo tuy là hạn định chúng ta chỉ có thể học một bộ kinh, chúng ta trẻ tuổi không

hiếu, lão sư ở qua Đài Trung 38 năm, giảng qua mười mấy bộ kinh, dạy chúng tôi hạn chế chúng tôi chỉ có thể học một thứ, chúng tôi không phục. Lão sư cũng không còn cách nào, hằng thuận chúng sanh, không kiên trì nguyên tắc của chính mình, hằng thuận những học trò như chúng tôi. Học trò muốn học nhiều ngài cũng mở rộng, thế nhưng vẫn có điều kiện, một môn học tốt rồi mới có thể học môn thứ hai, đó là nguyên tắc của ngài. Phải học được đến như thế nào vậy? Phải đến khi thầy đồng ý, cũng giống như phải trải qua khảo nghiệm, sự khảo nghiệm này chính là bạn học qua lên đài giảng kinh, bạn giảng sao thầy ở dưới đài nghe mà thầy cảm thấy được, gặt đầu, như vậy bộ kinh này mới xem là học xong, bạn mới có thể học bộ thứ hai. Đó là không được đồng thời học hai thứ, đó là một nguyên tắc mà cả đời thầy kiên trì, quyết định không cho phép học hai thứ một lúc. Chúng ta thực tế mà nói, trong nhà Phật vẫn cứ không bồi dưỡng ra được nhân tài, cho nên những nguyên tắc này là một chút cũng không thể nào khai mở, phải nghiêm giữ mới chân thật có thể bồi dưỡng ra được nhân tài. Bạn không học, không học thì thôi vậy. Bạn muốn học, vậy thì phải giữ qui củ, như vậy mới có thể thành tựu. Thế nhưng thầy giáo không kiên trì đến mức thấp nhất, nếu kiên trì đến mức thấp nhất mà nói, Liên Xã Đài Trung phải có ra được vài người.

Sự việc này lão sư có nói qua với tôi, thầy rất cảm khái mà nói, học trò tìm thầy không dễ, có thể gặp không thể cầu, đến nơi đâu để tìm thầy giáo? Lão sư lại nói ngược lại, lão sư tìm học trò càng khó hơn, lão sư tìm học trò thế nào? Học trò truyền đạo của thầy còn khó khăn hơn so với học trò tìm thầy. Đó là thật, không phải giả. Người truyền đạo quá khó, cái thứ nhất là đức hạnh, cái thứ hai là trí tuệ, cái thứ ba là phải có phước báo, không có phước báo không được, cho nên Phật dạy đệ tử phước huệ song tu. Huệ tuy là rất quan trọng, vậy mà phước để ở phía trước. Bạn thấy người xưa, không luận là đạo tràng của tông phái nào, người học bước vào đạo tràng gọi là năm năm học giới, đó là gì? Năm năm tu phước. Tu phước chính là hiện tại chúng ta gọi là làm công quả, trong thường trụ làm công quả, làm năm năm. Sau khi làm xong năm năm bạn mới có thể làm thanh chúng để học tập, bước vào giảng đường học kinh giáo, thiền được thì ngồi thiền, niệm Phật được thì niệm Phật. Năm năm đầu thì phải làm công quả, chúng ta hầu giúp người khác về sau mới có người chăm lo cho chúng ta, đó là rất công bằng. Hiện tại những qui củ này đều không còn, cho nên tất cả đều phải như lý như pháp. Như lý như pháp mà không có công phu nhẫn nhục thì không thể thành tựu, nhất là vào hiện đại Phật pháp suy đồi, người chân thật có lòng, người phát tâm Bồ Đề kế tục huệ mạng của Phật hoàng pháp lợi sanh, có đại nguyện như vậy, nếu bạn không có sự nhẫn nại lớn thì bạn sẽ không thể thành tựu. Có nhẫn nại lớn vẫn phải tuân thủ giáo huấn của đại đức xưa, chính là “một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”, tâm của họ liền định.

Năm 2006 chúng tôi ở Paris, tổng bộ văn khoa Liên Hiệp Quốc tổ chức một hoạt động lớn, sau khi hội nghị này hoàn tất, luôn tiện tôi đến Luân Đôn. Từ Paris đến Luân Đôn là ngồi xe lửa, có một đường ngầm dưới biển, tham quan đại học Kiếm Kiều, đại học Luân Đôn. Trước đây tôi đã tham quan qua đại học Ngưu Tân, cũng có đại học Luân Đôn, đại học Luân Đôn đi qua hai lần, đó là trung tâm Hán học của Úc Châu. Tôi thăm khoa Hán Học của họ, cũng có dạy qua hai buổi

học, cùng giao lưu với giáo thọ của họ, sâu sắc cảm nhận, thời đại của chúng ta thiếu kém nhân tài mũi nhọn, giáo thọ chuyên môn thì không có. Cho nên sau khi tôi trở về thường hay nghĩ đến, không nên có nhiều, chỉ cần mười người, không quá mười người, chỉ đồng đạo hợp chúng ta cùng nhau học tập, bế quan mười năm, mười năm mỗi một người chuyên học một môn, mỗi ngày đến báo cáo. Mười năm chuyên một môn thì nhất định thành tựu. Mười năm chuyên học kinh A Di Đà, sau mười năm họ chính là giảng Kinh A Di Đà đệ nhất thế giới, chính là một vị A Di Đà Phật sống. Nếu như họ không thể nhẫn nại mười năm chuyên học một thứ thì họ không thể có được thành tựu., Cho nên tu pháp nhẫn nhục là quan trọng hơn bất cứ thứ gì, bạn có thể thành tựu được đạo nghiệp đều dựa vào nhẫn nhục. Sau khi tôi đưa ra cách này thì có rất nhiều người đến tìm tôi. Sự việc này thực tế mà nói là việc không dễ dàng, bạn đến tìm tôi rất dễ, ở qua ba năm không vui thì đi, đạo tràng chẳng phải bị phá vỡ rồi sao? Mười năm bế quan không ra ngoài, ông mười năm này không thành được Phật mà thành bị bệnh thần kinh, vậy thì đặc biệt sai lầm, bạn không chịu nổi, cho nên không phải là một việc dễ dàng như vậy. Như phía trước tôi đã nói, nếu như thật muốn học, có thể học được thành công, chỉ cần bạn có quyết tâm. Bạn xem, từ xưa đến nay trong và ngoài nước, những tổ sư đại đức này, có người nào do người bồi dưỡng mà thành? Không có! Đều là tự học tự thành.

Hiện tại chúng ta lợi dụng khoa học đường truyền vệ tinh cùng nhau học tập, cũng giống y như ngày trước vậy, bạn hiểu được phương pháp này, cho nên hiện tại tôi cung cấp. Đồng tu của chùa Thực Tế Thiền ở Lô Giang, tôi khuyên bảo họ, hiện tại hoàn cảnh tu học của các vị rất an định, việc thứ nhất là không dễ gì gặp được duyên phận, ăn mặc đi đứng không cần phải lo, học bằng cách nào? Trước học nhẫn nhục, trước xây cái nền móng, cái nền móng này chính là ba cái gốc của Nho-Thích-Đạo, phải nỗ lực chăm chỉ thực tiễn nó, cũng chính là giáo dục nhân quả của Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, bạn phải làm cho được, Đệ Tử Qui giáo dục luân lý đạo đức, lại thêm Thập Thiện Nghiệp nền tảng của Phật pháp đại thừa, ba thứ này là căn là gốc. Bạn đều đem nó xem thành giới luật, y giới được định, nhân định khai huệ, đó là nguyên tắc vĩnh viễn bất biến. Có được cái nền tảng này, nền tảng có thể đồng thời xây dựng, làm thế nào làm cho tâm của bạn định lại, gom nhiếp lại? Nghe kinh Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm chúng ta đã giảng được hơn 4000 giờ rồi, nếu như mỗi ngày nghe sáu giờ, ba năm vẫn nghe chưa hết. Ba năm mỗi ngày nghe sáu giờ kinh Hoa Nghiêm, không cần nghĩ đến nó, chỉ là liên tục nghe, không nên khởi vọng tưởng, hiểu cũng tốt, không hiểu cũng tốt, trái lại bạn nghe mỗi ngày, sau ba năm thì tâm của bạn định lại, nền tảng nơi giáo hạ bạn đã xây dựng. Sau đó không luận bạn học một môn kinh luận nào, bạn dụng công mười năm, bạn đều sẽ biến thành giáo thọ mũi nhọn một thời. Thành công hay không hoàn toàn ở chính mình không ở người khác. Cho nên có trí chân thật muốn học, đây là con đường thành công chân thật. Chỗ này là then chốt nhất, chính là chúng ta đã nói, phía trước nói, thuận cảnh nghịch cảnh không bị cảnh giới xoay chuyển, thiện duyên ác duyên đều không động tâm, một lòng hướng đạo, mỗi niệm đều tương ứng với kinh giáo. Hôm nay ta nghe kinh một ngày sáu giờ, có thể ở trong đây nghe hiểu một câu hai câu thì có thọ dụng, mỗi

ngày đều có thể có một hai câu, ba năm sau cái gốc này kiên cố. Lúc nào thì ra ngoài hoằng pháp? Sau mười năm, không một ai không thành tựu, không khó. Người tuổi tác lớn, đối với học giáo giảng kinh hoằng pháp, đích thực tâm có thừa mà sức không đủ, vậy phải làm sao? Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc để làm Phật, vạn duyên buông bỏ, một lòng niệm Phật, ba năm sẽ có thành tựu.

Tôi còn nhớ, đại khái là 50 năm trước, tôi dạy học ở Phật Quang Sơn. Vào lúc đó Phật Quang Sơn là một mảnh hoang sơn, chỉ có xây dựng một khu nhà, chính là Phật Học Viện Đông Phương. Vào lúc đó có hơn 100 học trò, đại khái có hơn 130 người, chúng tôi có mấy vị thầy giáo ở nơi đó đảm nhiệm dạy học. Tôi nhớ được có một hôm vào buổi tối, ánh trăng rất đẹp, chúng tôi ở bãi cỏ bên ngoài học viện, phía trước bãi cỏ có một cái hồ to, về sau làm thành hồ phóng sanh, ở nơi đó đàm luận Phật pháp. Có một người làm việc lâu dài ở Phật Quang Sơn, anh là người đồng hương Tưởng Quân, anh cũng đi đến cùng chúng tôi. Chúng tôi liền mời anh ngồi xuống, anh nghe một hồi, anh kể cho chúng tôi nghe một câu chuyện, là sự việc chính tại quê hương anh, người thật việc thật. Anh nói hàng xóm của anh có một lão thái thái, người rất là hiền lương, thần Phật không phân, bà thứ gì cũng lay, lay được rất nhiều năm. Trước đó ba năm bà cưới một cô dâu, cô dâu hiểu Phật pháp, liền khuyên bà không nên bái thần nữa, chuyên bái A Di Đà Phật, chuyên niệm A Di Đà Phật. Lão thái thái tiếp nhận, thật chịu làm, trong nhà thiết lập một Phật đường, mỗi ngày niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ, niệm được ba năm. Hôm đó bà nói với con trai và con dâu là các con ăn cơm trước đi, mẹ phải đi tắm, không cần đợi mẹ. Người nhà rất hiếu thuận, chân thật là gia đình hạnh phúc, đều là đợi lão thái thái. Đợi được rất lâu cũng không thấy bà ra, bước vào xem thì bà thật có đi tắm, đến khắp nơi tìm thì tìm không thấy, gọi bà cũng không thấy trả lời, sau đó đến Phật đường nhỏ để tìm thì thấy bà đứng trước tượng Phật, bà tắm xong mặc quần áo sạch đẹp, mặc áo tràng tay cầm tràng hạt đứng ở trước Phật, gọi bà không trả lời, quan sát tỉ mỉ thì bà đã vãng sanh rồi, đứng mà vãng sanh. Đây là thật, không phải giả, cho nên anh ấy khuyên chúng tôi niệm Phật là tốt. Bạn xem, ba năm hiệu quả tốt như vậy. Chúng tôi đêm hôm đó là nghe anh nói pháp, chúng tôi rất cảm động. Tôi nhớ lại có một năm, hiệu trưởng đại học Trung Sơn Cao Hùng mời tôi có một buổi diễn giảng ở trường học, tôi nhắc đến sự việc này, ngay trong thính chúng còn có rất nhiều người nói với tôi họ cũng biết được sự việc này, là thật, không phải giả. Bạn xem, đây cũng chính là một môn thâm nhập, chính là một nhãn nhục Ba La Mật. Bà có thể nhẫn, công phu của ba năm buông bỏ hết tất cả, thế pháp Phật pháp thả đều buông bỏ, chỉ một câu A Di Đà Phật, bà ấy ba năm thành tựu. Bạn xem, không có bị bệnh, biết trước giờ chết, đứng mà ra đi. Tại vì sao bà không nói? Chúng ta có thể tưởng tượng được, vừa nói ra thì e rằng người trong nhà sẽ sanh ra chướng ngại, cho nên không nói. Sau khi đi rồi các vị nghĩ xem, ở quê Tưởng Quân, chúng ta nói lời nói này đại khái 50 trước, điển hình như thế này rất nhiều. Cho nên niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ không khó, trên kinh A Di Đà nói với chúng ta là bảy ngày, nếu một ngày, nếu hai ngày, nếu ba ngày, nếu bốn ngày, nếu năm ngày, nếu sáu ngày, nếu bảy ngày, cái bảy này là biểu thị viên mãn, nó không phải là định số, bạn có thể kiên trì đến cùng, quyết định không thay đổi, thì không có ai không thành tựu.

Cho nên trung niên trở lên, đặc biệt là sau 60 tuổi, phải học pháp môn này, pháp môn này quyết định thành tựu. Tại vì sao nói 60 tuổi về sau? Đó là lúc trước lão sư Lý thường hay nhắc nhở chúng tôi, trên địa cầu có xuân hạ thu đông, xuân sanh hạ trưởng, thu thâu đông tàn, đây là đối với thực vật mà nói. Con người cả đời cũng có xuân hạ thu đông, con người sanh ra đến 20 tuổi là mùa xuân của con người, 20 tuổi đến 40 tuổi là mùa hạ của con người, 40 tuổi đến 60 tuổi là mùa thu của con người, 60 tuổi đến 80 tuổi là mùa đông của con người. Mùa đông nên cất lại, hay nói cách khác, mùa đông nên trốn vào trong đất, bạn phải nên biết, cho nên sau 60 tuổi vậy phải lo thoát hưu, làm cái gì? Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Công phu chân thật thành tựu rồi, công phu niệm Phật thành tựu, vãng sanh thế giới Cực Lạc, đi sớm một ngày cũng được, trễ vài ngày cũng được, gọi là sanh tử tự tại. Vậy thì các vị thử nghĩ xem, nếu như bạn công phu thành rồi, bạn bằng lòng đi sớm một ngày hay là vẫn muốn ở thêm vài năm? Khẳng định là đi sớm, ai bằng lòng trải qua thêm những ngày tháng khổ cực trên thế gian này? Đó là gì? Đó là không đi được nên đành phải chịu, thật đi được rồi tại vì sao không đi? Chỉ có một loại người, công phu họ thành tựu rồi, tại vì sao họ không đi? Ở nơi đây vẫn còn có người có duyên, họ muốn giúp cho những người đó, Phật độ người có duyên, có duyên với họ, họ khuyên bảo con người đó có thể tin có thể hiểu, có thể hành, có thể chứng, vậy thì cần phải giúp đỡ họ, “Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân”. Nếu như không có duyên thì chính mình liền đi, cái đạo lý này phải nên hiểu. Cho nên sau 60 tuổi có thể nói là nỗ lực niệm Phật ba năm, đó là phước báo đệ nhất đẳng thế xuất thế gian, vì sao vậy? Phước báo thiên thượng nhân gian đều là giả, đều không phải thật, vãng sanh thế giới Cực Lạc thân cận A Di Đà Phật đó là thật, sanh đến Cực Lạc là vô lượng thọ, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc quyết định một đời thành Phật, tại vì sao không làm? Cho nên quý, quý ở một môn thâm nhập, cho dù mười năm thành tựu, bạn một bộ kinh này thông rồi thì các kinh khác cũng thông, các loại đều thông. Đại đức xưa nói với chúng ta: “*một kinh thông, tất cả kinh thông*”, một pháp môn thông thì vô lượng pháp môn đều thông, cho nên bạn có năng lực giáo hóa chúng sanh. Chúng sanh căn tánh không như nhau, bạn có thể quán cơ, bạn biết được căn tánh họ như thế nào, bạn biết được họ phải nên học pháp môn gì thì họ sẽ có thành tựu. Khi chính mình chưa có thành tựu mà giáo hóa chúng sanh thì khó, không biết căn cơ của chúng sanh. Cũng giống như một người bệnh, bạn chưa có học qua y học, bạn xem thấy người bị bệnh, bạn không biết được chứng trạng của họ, bạn đưa thuốc cho người ta uống rất có khả năng đã dùng sai. Uống sai thuốc có thể hại chết người, pháp môn sai rồi thì hủy hoại đi pháp thân huệ mạng của người khác. Cho nên không biết quán cơ, có một phương pháp là khuyên họ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì quyết định không sai, pháp môn này gọi là trùm khắp ba căn, lợi độn gồm thâu, quyết định không sai, dùng các pháp môn khác thì không đáng tin, dùng pháp môn này thì nhất định đáng tin. Những đạo lý này chúng ta phải nên hiểu.

Kiên trì chính là nhẫn nhục Ba La Mật, cả đời ta một phương hướng, một mục tiêu, một bộ kinh, một câu Phật hiệu, làm gì mà không thành Phật chứ! Không thể thành tựu, nguyên nhân chân thật chính là tâm địa bạn dao động, lòng tin của bạn dao động, bạn không thể nào kiên trì đến cùng, bạn ham muốn các

pháp môn khác, xem thấy pháp môn này cũng tốt, pháp môn kia cũng không tệ, mọi thứ đều muốn học, đến sau cùng thấy đều thất bại, quay về căn gốc mà nói là không thể nhẫn, các vị nhất định phải hiểu rõ. **Hôm nay tôi ở ngay nơi đây cần trọng đặc biệt nhắc nhở mọi người, chúng ta học Phật phải học từ đâu? Kiên trì ba cái gốc Nho-Thích-Đạo. Ba cái gốc này phải bắt đầu làm từ đâu? Lấy cái nào làm trung tâm? Phải lấy Cảm Ứng Thiên làm trung tâm.** Hôm nay tôi nói lời thành thật với mọi người, vì sao vậy? Cảm Ứng Thiên là nói nhân quả, chân thật tin tưởng nhân quả thì tâm của bạn liền định. Cũng giống như Viên Liễu Phàm tiên sinh vậy, ông tin tưởng nhân quả, tâm của ông định, vì sao vậy? Ông không có mong cầu, tại vì sao không cầu? Cầu cũng không được, trong mạng trong có thì có cầu cũng không được, trong mạng có thì quyết định có, trong mạng không có có dùng phương pháp gì cũng không thể có được, cho nên dứt khoát không mong cầu. Cái quan niệm này rất quan trọng. Sau đó là Đệ Tử Quy cùng Thập Thiện Nghiệp Đạo thì chân thật có được cái gốc. Nếu như không có Cảm Ứng Thiên, thì Đệ Tử Quy cùng Thập Thiện Nghiệp Đạo rất có thể chỉ là biểu hiện bên ngoài, có cái hình thức này, không có công phu thực chất. Chân thật hiểu được nhân quả báo ứng, “một bữa ăn một ngụm nước đều do tiền định”, thọ mạng con người dài ngắn phú quý bần cùng thấy đều có vận mạng.

Tôi có thể có được chút thành tựu đều nhờ lão cư sĩ Chu Kính Vũ, khi tôi còn trẻ, bộ sách đầu tiên ông tặng cho tôi chính là Liễu Phàm Tứ Huán, tôi cảm kích vị lão nhân này, ông tiếp dẫn tôi vào cửa Phật. Khi ông tặng cho tôi quyển Liễu Phàm Tứ Huán, năm đó tôi 26 tuổi, tôi liền liên tục xem qua ba mươi lần, đại khái hai ba tuần lễ thì xem xong ba mươi lần. Tâm bệnh của tiên sinh Liễu Phàm tôi đều có, những ưu điểm của ông tôi đều không có, cho nên lấy ông để đối chiếu lại chính mình thì tôi rất là hổ thẹn, liền phát tâm thay đổi tự làm mới. Trong mạng tôi tài khó trông không, không có tiền, cho nên tôi không ý niệm muốn phát tài, cái niệm này liền bị cắt đứt; trong mạng không có quan ấn, cái ý niệm làm quan cũng cắt đứt; trong mạng của bạn không có, cầu cũng không được, hà tất phải vọng cầu! Cũng rất là hiếm có, lão sư của tôi là đại sư Chương Gia chỉ cho tôi một con đường, khuyên tôi xuất gia, tôi từ nơi nghề nghiệp này là do lão sư quyết định. Tôi tôn kính lão sư, tôi tin tưởng lão sư, con đường này đã đi đúng, dạy tôi học Thích Ca Mâu Ni Phật, cho nên cả đời tôi không có ý niệm xây đạo tràng, vì sao vậy? Tôi không có phước báo đó. Cả đời học Thích Ca Mâu Ni Phật du hóa ở nhân gian, nơi nào có duyên thì đến nơi đó, giảng kinh dạy học 51 năm rồi, 51 năm không có gián đoạn mỗi ngày đều giảng, việc này phải có công phu nhẫn nại. Cái này tôi từ nhỏ đã học tập, do cha mẹ dạy, cho nên phải cảm ân đối với cha mẹ, học được nhường nhịn, cả đời nơi nơi chúng ta đều là nhường người khác, chính mình có thể nhẫn, lợi ích đối với chính mình rất nhiều. Cho nên chúng ta hạ quyết tâm, một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu, cảm ba cái gốc này quyết định thành tựu.

### **Thứ tư, tinh tấn.**

Phía trước chúng ta đã học qua nhẫn nhục, hôm nay giảng tinh tấn, trong đại thừa giáo gọi là Tỳ Lê Gia, tiếng Phạn gọi là Tỳ Lê Gia, dịch ra Trung văn là tinh tấn. Tinh thì không tạp, tấn thì không thoái, hai chữ này xem ra thì dễ dàng nhưng



thực tế thì rất là khó làm. Ở trong đại thừa giáo, Thế Tôn thường hay nói với chúng ta, thiện căn Bồ-tát chỉ có một. Thông thường Phật pháp chúng ta gọi là ba thiện căn, chính là nói tắt cả chúng sanh, ba thiện căn chính là không tham, không sân, không si, đó là ba thiện căn, cũng chính là nói giống như thực vật vậy, nó có gốc thì nó sẽ sanh trưởng, nói rõ thế xuất thế gian tất cả thiện pháp từ do đâu mà sanh ra? Từ không tham, không sân, không si thì liền có thể sanh trưởng, ngược lại thì tham-sân-si gọi là ba độc, thế xuất thế gian tất cả pháp nếu tương ứng với ba độc thì khẳng định liền sẽ hư, đây là đạo lý nhất định. Bạn xem, nói được dễ dàng, nhưng bạn tử tử mà nghĩ thì ý nghĩa trong đó sâu rộng vô tận.

Người tu hành, người học Phật, mỗi giờ mỗi phút đem lời nói này nhắc nhở chính mình, phải xem xét khởi tâm động niệm lời nói việc làm của chúng ta tương ứng với cái gì? Nếu như tương ứng với tham-sân-si thì phải đọa lạc, không luận làm bất cứ việc tốt nào, việc tốt thế xuất thế gian mà tương ứng với tham-sân-si gọi là tạo nghiệp, cho nên trong ngôn ngữ xưa có một câu nói “*trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều*”, người xuất gia nhiều. Nếu như người xuất gia tất cả tu tập tạo tác các công đức chưa lìa khỏi tham-sân-si, vậy thì họ đang tạo ác nghiệp, tại vì sao có thể đọa địa ngục? Vì sao có cái tội nặng đến như vậy? Họ tạo tác những tội nghiệp này, đó là tánh tội, tương ứng với tham-sân-si, bản thân họ chính là tội, do họ khoác lên mình chiếc áo của Phật. Đó là nói là xuất gia, còn tại gia thì sao? Họ được gọi là đệ tử của Phật, đệ tử Phật vẫn còn tham-sân-si, hay nói cách khác, phá hoại hình tượng của Phật pháp, để đại chúng xã hội xem thấy người học Phật mà là như vậy, vẫn là cứ khởi tham-sân-si đó hay sao? Phá hoại đi hình tượng của Phật giáo, phá hoại hình tượng Phật giáo cũng bằng phá hoại Tăng, cũng bằng làm thân Phật ra máu. Nếu bạn có cách nhìn như vậy thì bạn liền biết được, tội của họ trong giới kinh thì liệt vào A Tỳ Địa ngục. Ngược lại mà nói, tương ứng với ba thiện căn không tham, không sân, không si, đó là đệ tử Phật chân thật, con người này chân thật đang học Phật.

Bạn xem, chúng ta đã học nhiều năm như vậy rồi, tuy là vẫn chưa chứng quả, thế nhưng ở phương diện tín giải hành đã có được nền tảng, đặc biệt là ở tín giải. Khai ngộ của Phật pháp có hai loại, một cái là giải ngộ, một cái là chứng ngộ. Chứng ngộ là thông qua hành, vậy thì hữu dụng, thật được thọ dụng. Chúng ta cũng xem là không dễ dàng, nhiều năm đến nay như vậy, ở trên giải ngộ đích thực có thành tích khả quan. Chúng ta hiểu rõ, chúng ta biết được vũ trụ nhân sanh là như thế nào hình thành, cũng hiểu rõ Phật pháp, bí quyết tu học của Phật pháp. Yếu đạo là cái gì? Là buông bỏ. Buông bỏ cái gì? Buông bỏ tham-sân-si, bắt đầu từ nơi đây. Thế Tôn dạy cho chúng ta trong tất cả kinh giáo, buông bỏ không chấp trước đối với thế xuất thế gian pháp. Chấp trước cái gì? Tham-sân-si là chấp trước, là tư phiền não trong Kiến Tư Phiền Não, cái này buông bỏ rồi thì bạn liền thành chánh giác. A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chúc mừng bạn, bạn đã thành chánh giác. Chánh giác là A-la-hán, siêu việt sáu cõi. Vậy thì bạn phải nên biết, nếu bạn không buông bỏ tham-sân-si, thì bạn không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, buông bỏ tham-sân-si thì sáu cõi liền không còn. Sáu cõi luân hồi từ do đâu mà đến? Vốn dĩ là từ tham-sân-si mà ra, tham-sân-si không còn thì sáu cõi cũng không còn, cho nên A-la-hán

không trụ ở trong sáu cõi, họ cao hơn một tầng so với chúng ta, họ trụ ở pháp giới bốn thánh, bốn tầng trên của mười pháp giới, pháp giới Thanh Văn đó là A-la-hán, pháp giới Duyên Giác, hai hạng này. Thanh Văn cùng Duyên Giác đều là thuộc về Chánh giác. Duyên Giác cao hơn Thanh Văn, hai hạng này đều là buông bỏ tham-sân-si. A-la-hán đã buông bỏ tham-sân-si, thế nhưng còn tập khí của tham-sân-si, tập khí chưa đoạn. Tập khí đoạn hết rồi thì là Bích Chi Phật, cho nên Bích Chi Phật không chỉ không có tham-sân-si, ngay đến tập khí cũng không có, tuy là không có tập khí tham-sân-si, thế nhưng họ còn có phân biệt.

Nếu họ buông bỏ luôn phân biệt, Bích Chi Phật buông bỏ luôn phân biệt, không còn phân biệt thì họ liền nâng cao cảnh giới, hướng lên trên cao một bậc là Bồ-tát. Bồ-tát là Chánh Đẳng Chánh Giác, lên một bậc! Phân biệt không còn thế nhưng họ có tập khí phân biệt, cho nên Bồ-tát có tập khí phân biệt. Nếu như buông bỏ tập khí phân biệt, họ lại nâng lên một cấp, pháp giới Phật cao nhất trong mười pháp giới. Cho nên thành Phật, Phật có rất nhiều hạng Phật, bạn phải biết được họ thành được hạng Phật nào. Phật ở trong mười pháp giới vẫn chưa được, không ra khỏi mười pháp giới, siêu việt sáu cõi nhưng không ra khỏi mười pháp giới, vì sao vậy? Bạn xem, họ buông bỏ phân biệt, chấp trước, tập khí phân biệt chấp trước đều không còn, đây là Phật của mười pháp giới, nhưng họ có khởi tâm động niệm, đó là vọng tưởng. Buông bỏ khởi tâm động niệm, không khởi tâm không động niệm, ở trong thế xuất thế pháp làm được không khởi tâm không động niệm, họ liền ra khỏi mười pháp giới. Ra khỏi mười pháp giới mới là chân thật thành Phật, đi đến Pháp Giới Nhất Chân, cũng chính là sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm, chỗ này các vị phải nên biết. Trong mười pháp giới sáu cõi là cõi Phạm Thánh Đồng Cư, pháp giới bốn thánh là cõi Phương Tiện Hữu Dư. Mười pháp giới trong cõi Ta Bà này của chúng ta, pháp giới bốn thánh này là cõi Phương Tiện Hữu Dư của Thích Ca Mâu Ni Phật. Không khởi tâm không động niệm, họ liền nâng lên cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Tất cả chư Phật đều có bốn độ, đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Phật trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm đó là Phật thật, không phải Phật giả, các ngài khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước thấy đều buông bỏ, buông bỏ hết, thật tinh tấn, thế nhưng vẫn còn cái gì? Vẫn còn tập khí vô minh, tập khí vô trí vô minh, chính là tập khí của khởi tâm động niệm, cho nên họ có cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Chỗ này chúng ta học tập kinh Hoa Nghiêm, chúng ta đích thực có nghiên cứu thâm nhập tương đối.

Nếu như không còn tập khí khởi tâm động niệm, xin nói với các vị, cõi Thật Báo Trang Nghiêm cũng không còn, sau cùng còn lại là cảnh giới gì? Gọi là cõi Thường Tịch Quang, chính là Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang là cái gì? Thường Tịch Quang chính là tự tánh của chính chúng ta, chính là quốc sư Hiền Thủ viết ra đoạn thứ nhất của thiên văn chương này “Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể”, cảnh giới này liền xuất hiện, gọi là Chân Như Bản Tánh. Minh tâm kiến tánh là kiến cái gì? Chính là kiến cái này, đó gọi là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, ở trong cõi Thật Báo, đó là buông bỏ được khởi tâm động niệm, không khởi tâm không động niệm, thế nhưng tập khí của khởi tâm động niệm, rất không dễ gì đoạn được. Tuy là đều là ở trong cõi Thật Báo, cho nên cõi Thật Báo cũng có ba bậc chín phẩm, đây là Tịnh Độ tông chúng ta nói, ở trong kinh Hoa

Nghiêm nói trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm có 41 giai đoạn. Bồ-tát Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập hồi hương, Thập Địa, Đăng giác, những vị thứ này do đâu mà có? Là do tập khí vô thi vô minh dày mỏng không như nhau, từ ngay trên đây mà nói.

Hơn nữa tập khí của vô thi vô minh không cách gì đoạn được, các vị thứ nghĩ xem cách đoạn như thế nào? Bạn muốn đoạn lại không phải khởi tâm động niệm rồi hay sao? Họ không khởi tâm không động niệm thì họ dùng phương pháp gì để đoạn? Cho nên ở trong cái tình hình này, ở trong pháp đại thừa thường hay dùng “vô công dụng đạo”, trong tông môn cũng có câu nói “thử xứ trước bất đắc lực”, bởi vì bạn vừa dùng lực thì liền có phân biệt chấp trước, thì bạn liền hướng xuống đọa lạc, chỗ này không có dùng lực, để nó tự nhiên rồi sẽ đoạn mất, thời gian lâu dần sẽ mất hết. Cho nên người xưa dùng bình đựng rượu để thí dụ nói cho chúng ta nghe về đoạn tập khí. Tập khí phiền não vô thi vô minh cũng giống như là rượu, bình rượu đựng đầy rượu, đổ rượu ra hết, chà rửa sạch sẽ, một giọt cũng không có, đích thực là sạch sẽ, nhưng ngửi vào thì vẫn còn mùi vị. Đó gọi là tập khí, cái này thì không cách gì trừ sạch. Mở nắp bình ra để yên đó nửa năm một năm, khi ngửi lại thì sẽ không còn, qua thời gian thì tự nhiên sẽ không còn, bạn không cần phải nghĩ cách làm gì đó để trừ nó, vậy thì không thể, không có cách nào. Thời gian dài bao lâu thì cái tập khí này mới hoàn toàn không còn? Trên kinh nói “qua ba đại A Tăng Kỳ kiếp thì không còn”. Ba đại A Tăng Kỳ kiếp không phải nói người tu hành thông thường chúng ta, là nói cho người đã phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân, cũng là trên Kinh Hoa Nghiêm chứng được Viên giáo Sơ trụ, vào lúc này là bắt đầu ba đại A Tăng Kỳ kiếp, bất cứ công phu nào đều không thể dùng. Tuy là mang theo tập khí vô thi vô minh nồng hậu nhưng không chướng ngại trí tuệ thân thông đạo lực của họ, không hề khác biệt với cứu cánh viên mãn Phật, họ liền có năng lực. Chỗ này nói Viên Giáo Sơ Trụ Bồ-tát, họ liền có năng lực, ở mười pháp giới chúng sanh có cảm họ liền có thể ứng, đáng dùng thân gì để độ thì ngài liền hiện ra thân đó để đó, đó là cảm ứng. Trong thế gian chúng ta, bạn xem trong Đệ Tử Quy, cách xưng hô: “*phụ mẫu hô, ứng vật hoãn*”, hô ứng, ở trong Phật pháp đó là nói pháp thân Bồ-tát, cảm ứng. Cảm ứng là tự nhiên, hô ứng vẫn có phân biệt chấp trước vẫn có khởi tâm động niệm, cảm ứng thì không có. Điều này rất khó hiểu! Cho nên quá khứ đã từng có người hỏi qua, Bồ-tát Đăng Giác đoạn dứt cái phẩm vô minh cuối cùng, quay về được cõi Thường Tịch Quang, họ còn có trở lại hay không? Chúng sanh có cảm họ có còn trở lại hay không?

Chúng ta xem thấy thí nghiệm nước của tiên sĩ Giang Bồn Thắng thì liền hiểu rõ, có đến hay không? Đến! Vì sao mà các ngài không đến chứ! Tại vì sao phải đến? Đại sư Huệ Năng đã nói qua, Đại sư Huệ Năng khi minh tâm kiến tánh nói với chúng ta, tự tánh vốn tự đầy đủ. Đó là cái gì? Trạng thái của Thường Tịch Quang vốn tự đầy đủ, chúng sanh có cảm các ngài đương nhiên liền có ứng. Bạn xem nước, nước là khoáng vật, nó không có khởi tâm động niệm, nó không có phân biệt chấp trước, nó có thể thấy, có thể nghe, có thể hiểu được cái ý của người, chúng ta dùng ý thiện đối với nó, bạn xem hỏi đáp của nó, hiện ra cái kết tinh rất đẹp, dùng ác ý đối với nó thì kết tinh cho ra rất là xấu, là cảm ứng tự

nhiên. Pháp vốn như vậy. Cho nên từ trong cái thí nghiệm này chúng ta liền có thể khẳng định, một chút cũng không hoài nghi, Thường Tịch Quang có cảm ứng. Ngày nay chúng ta đọc qua thiên văn chương của quốc sư Hiền Thủ, phía sau cái đoạn này chính là nói Tam biến, ba loại châu biến liền nói ra được cái sự việc này. Tự tánh có ẩn hiện hai mặt. Khi không khởi tâm không động niệm, ngay đến tập khí khởi tâm động niệm cũng không có, đó là Thường Tịch Quang. Thế nhưng chúng sanh của mười pháp giới khởi tâm động niệm thì Thường Tịch Quang liền có ứng, cái ứng này chính là năng sanh vạn pháp, năng sanh vạn pháp là ứng! Cho nên nêu như bạn biết, ở trong tất cả vạn pháp, bạn tùy thời đều có thể ngộ nhập tự tánh, hay nói cách khác, tùy lúc tùy nơi đều có thể thành vô thượng đạo, có thể giúp cho bạn thành vô thượng đạo, đây gọi là pháp môn đệ nhất. Có pháp nào mà không phải là đệ nhất pháp! Pháp pháp đều là pháp đệ nhất, cho nên ở trên Kinh Kim Cang Phật nói “*pháp môn bình đẳng, vô hữu cao hạ*”, vấn đề chính là bạn biết hay không? Nếu như khi bạn biết thì mỗi môn đều là đi đến Vô Thượng Đạo, đều là giúp bạn chứng được vô thượng Phật quả. Thế nhưng trong đây sợ nhất là xen tạp, cho nên Phật mới nói chương ngại lớn nhất của Bồ-tát là hoài nghi. Bồ-tát chỉ có một thiện căn, cái thiện căn này gọi là Tinh tấn. Chúng sanh chúng ta là ba cái thiện căn, bạn tu Bồ-tát đạo, đương nhiên ba thiện căn đó bạn liền viên mãn, thì bạn sẽ không tham, không sân, không si, bạn đều đoạn hết, sau khi đoạn hết thì chỉ có một thiện căn vĩnh viễn giữ gìn lấy chính là tinh tấn, chỉ một hướng đi Tát Bà Nhã Hải. Tát Bà Nhã là tiếng Phạn, đó chính là tự tánh. Người Trung Quốc chúng ta nói “chỉ ưa chí thiện”, Tát Bà Nhã có cái ý nghĩa chỉ ưa chí thiện này, trở về với tự tánh. Cho nên tinh tấn rất quan trọng, người tu hành chúng ta nếu như có thể nắm được cái chữ này, khẳng định ngay trong đời này thành Vô Thượng Bồ Đề. Hai cái chữ này làm thế nào nắm lấy?

Ngày trước tôi giảng đến chỗ này, tôi thường hay nghĩ đến vị đồ đệ của lão hoà thượng Đế Nhân, người thợ vá nôi, ông nắm được, rất lợi hại, niệm Phật ba năm thì liền thành Phật, đứng mà vắng sanh, biết trước giờ chết đứng mà vắng sanh, không hề bị bệnh. Sau khi đi rồi còn đứng hết ba ngày, đợi sư phụ của ông là lão hoà thượng Đế Nhân đến lo hậu sự cho ông. Lão Hoà Thượng Đế Nhân thường hay tán thán ông đã làm ra tám gương tốt cho mọi người. Con người này không biết chữ không có đi học, cả đời làm nghề vá nôi vá chén. Nghề nghiệp này hiện tại không có, loại nghề nghiệp này lúc tôi còn nhỏ thời kỳ kháng chiến vẫn còn, ngay trong khoảng thời kỳ kháng chiến, ở làng quê nông thôn, nôi bị bể, chén bể, tách bị bể đều không vỡ bỏ đi, gặp được người vá nôi vá chén, ông có thể đem nó vá lại, sau khi vá rồi có thể dùng tiếp. Đời sống này rất là gian khổ. Lúc nhỏ ông và pháp sư Đế Nhân là bạn cùng chơi thời thơ ấu, cũng là sanh ra lớn lên ở một thôn trang. Gia cảnh của lão pháp sư Đế Nhân tương đối tốt hơn một chút, cho nên về sau ông đến trường, ông được đi học. Người bạn này của ông gia cảnh khó khăn, làm việc đồng áng, từ nhỏ không có đi học, khi lớn lên học lấy một nghề như vậy để duy trì cuộc sống, khổ nói không ra lời. Về sau pháp sư Đế Nhân xuất gia, ông đi tìm ngài. Sau tìm được ngài rồi, ông nói với pháp sư Đế Nhân là ông muốn xuất gia. Pháp sư Đế Nhân nói ông không nên nói đùa, đã hơn 40 tuổi rồi còn xuất gia gì nữa, cứ ở qua vài ngày, tôi đưa sẽ ông trở về. Ông năn nỉ không

xuất gia không được. Pháp sư Đế Nhân khó xử, vì sao vậy? Ông xuất gia, việc thứ nhất là ông phải học năm thời khoá công phu, ông ở trong chùa, một chữ cũng không biết, tuổi tác lớn như vậy năm thời khoá công phu làm sao mà học cho thuộc? Năm thời khoá công phu không thuộc thì ông không thể ở trong chùa miếu được. Học giảng kinh cũng không được, thời gian học tập đã qua rồi, ông nhất định phải nương tựa. Sau cùng pháp sư Đế Nhân nghĩ ra một cách, ngài nói tôi có một điều kiện, ông có thể đáp ứng hay không? Ông đồng ý thì tôi nhận ông xuất gia, nếu ông không đồng ý thì ông nên đi về. Ông ấy nói ngài nói đi, tôi đều đồng ý, ngài dạy tôi làm như thế nào thì tôi làm như thế đó. Người thành thật, ông là một loại người thành thật. Hoà thượng Đế Nhân nói tốt, ông tuân thủ điều kiện của tôi, tôi cao đầu cho ông, ông không nên ở trong chùa, ở trong chùa người ta sẽ xem thường ông, ông chính mình sẽ cảm thấy khó chịu. Vào lúc đó họ ở nơi Ninh Ba Triết Giang, dưới quê còn có rất nhiều chùa nhỏ không có người ở, chùa rách không có người ở. Hoà thượng nói, tôi tìm một cái cho ông ở, ông nên ở trong cái chùa nhỏ đó, tôi sẽ tìm một hai tín đồ ở gần đó, ông chỉ niệm một câu “Nam Mô A Di Đà Phật”, chỉ một câu này, niệm một rồi thì ông nghỉ ngơi, nghỉ ngơi xong rồi thì ông tiếp tục niệm. Ngài chỉ dạy một phương pháp như vậy. Ngài nói tương lai ông sẽ có được điều rất tốt. Con người này thành thật, cũng không cần hỏi được cái tốt gì, ngài dạy tôi niệm một câu Nam mô A Di Đà Phật thì tôi niệm, cũng rất tốt. Niệm một rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi xong rồi thì tiếp tục niệm, chỉ dạy một pháp môn như vậy. Ông thật nghe lời, ba năm không ra khỏi cửa, ở trong chùa nhỏ đó ba năm không ra khỏi cửa, chỉ niệm một câu “Nam mô A Di Đà Phật”, chân thật ông niệm được thành công.

Lão Đế Nhân tìm được một bà cụ ở dưới quê cũng là một người học Phật, giặt quần áo cho ông, nấu cho ông hai bữa cơm, sáng sớm thì là ông tự lo, buổi trưa buổi tối thì bà cụ lo cơm nước cho ông. Một hôm nọ ông nói với bà cụ, ông nói ngày mai buổi trưa bà không cần phải đến nấu cơm cho tôi, tôi đi vào thành một chút để thăm mấy người bạn. Đến ngày hôm sau ông thật có đi vào thành, đi thăm một số bạn bè thân thích, buổi tối quay trở về. Sau khi trở về lại nói với bà cụ, ngày mai không cần phải nấu cơm cho tôi. Trong lòng bà cụ nghĩ, sư phụ ba năm không ra khỏi cửa, thành thật niệm Phật, hôm nay đi vào thành một vòng, có thể ngày mai lại có người mời ông ăn cơm nên cũng không để ý. Thế nhưng đến ngày mai bà cụ không an tâm, đi qua xem thử, xem thử sư phụ có phải lại đi khỏi? Kết quả khi vào chùa xem sư phụ, thấy sư phụ đứng ở trước tượng Phật, gọi ông cũng không trả lời, tỉ mỉ mà quan sát thì chết rồi. Bà giựt thót cả người, từ trước đến giờ chưa nghe nói người chết đứng mà chết, cho nên vội vàng đi thông báo, vì còn có vài vị hộ pháp. Mọi người vừa đến xem, vừa xem thì thấy sư phụ này thật cù khô, bạn xem, đứng mà ra đi không hề bị bệnh, khẩn cấp phái người đi thông báo pháp sư Đế Nhân. Vào lúc đó không có phương tiện giao thông, phải đi bộ, từ nơi ông ở đi vào thành đến chùa Quán Tông, vừa đi vừa về hết ba ngày. Họ đem việc người thợ vá nồi đứng mà vắng sanh nói với pháp sư Đế Nhân, pháp sư Đế Nhân lập tức đi đến, đi đến mất ba ngày, xem thấy ông ấy thật đang đứng nơi đó, tay nắm được rất chặt, có tro dính trên tay. Khi mở tay ông ấy ra, trên tay còn có tám đồng tiền đại dương, trên tay ông còn nắm lấy một nắm tiền, nên nghĩ ra đại

khái lúc trước làm nghề vá nôi ông cũng kiếm được chút ít tiền, bởi vì chùa rách không có nơi để cất giữ nên cất nó trong đồng tro. Số tiền này đem ra để làm gì? Pháp sư Đệ Nhàn nghĩ nhất định là giúp lo hậu sự cho ông, lo việc mai táng cho ông. Bạn xem, ông chính mình rất rõ ràng tường tận, không làm phiền sự phụ. Pháp sư Đệ Nhàn rất là tán thán. Con người này là gì? Đây gọi là thật tinh tấn, một câu, một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu, một chữ cũng không biết, không có bất cứ một năng lực nào, thế nhưng ba năm thật đến thế giới Tây Phương Cực Lạc để làm Phật, không có người nào có thể sao sánh được. Đây là việc chân thật không hề giả dối!

Hôm qua tôi có nói đến bà cụ ở quê hương của Tướng Quân, cũng là niệm A Di Đà Phật được ba năm, bà cũng là đứng mà ra đi, đây là việc xảy ra ở khu vực Cao Hùng của chúng ta đây. Do đây có thể biết, chỉ cần hiểu được tinh, tinh là quyết định không thể xen tạp, tinh chính là quyết định không thoái. Phương pháp này của pháp sư Đệ Nhàn rất hay, không phân ngày đêm, niệm mệt rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi xong rồi thì lập tức niệm, công phu này không gián đoạn, ba năm thì thành tựu. Cái thành tựu này thì rất là thù thắng, đó gọi là thật tinh tấn.

***Trong đại thừa giáo thông thường nói, ở ngay chỗ này có hai loại tinh tấn. Một cái là thân tinh tấn, “vị nhược cần tu thiện pháp, hành đạo lễ tụng, dữ phu giảng thuyết, bất tự phóng dật dã”, đây là thân tinh tấn. Hai là tâm tinh tấn, “vị nhược cần hành thiện đạo, tâm tâm tương tực, bất tự phóng dật dã”.*** Không phóng dật chính là không dám tùy tiện. Người tu hành thành công không có gì khác, như thành tựu của người thợ vá nôi, thành tựu của bà cụ ở quê hương Tướng Quân chúng ta, đều là vì chúng ta hiện thân nói pháp.

Lão Hoà Thượng thường hay nói một câu chuyện về thành tựu của một người xuất gia phơi đèn sáp. Đó là một người thành thật, sau khi xuất gia ở trong chùa làm hương đăng. Hương đăng là người chăm lo đại điện, khi lên điện Phật thì đốt đèn đốt hương, thầy hương đăng chăm lo việc này. Người thông thường xem thấy ông rất là ngu si, không có trí tuệ, con người rất chật phác. Trời tháng sáu, khi trời nóng, có người nói đùa với ông: “*Thầy hương đăng ơi! ông xem, mọi người đều đem quần áo ra phơi, những số đèn sáp của thầy, hương và đèn sáp cũng nên mang ra phơi đi chứ, không phơi thì bị đóng mốc*”. Bạn xem, ông rất chật phác, liền đem hết đèn sáp mang ra ngoài phơi. Khi phơi đến buổi chiều thì dầu của sáp đều chảy hết, chỉ còn lại cái dây tim, sáp đã chảy hết. Buổi tối khi lên điện, việc này liền xảy ra phiền phức, không có đèn sáp để đốt, ông liền lấy tim sáp đốt lên. Việc này thầy Duy Na duyệt chúng vừa xem thấy, hỏi là việc gì vậy? Ông liền nói ra, hôm nay có người bảo ông đem sáp ra phơi, ông liền mang ra phơi không ngờ lại biến thành ra như thế này. Thầy Duy Na cũng hết ý kiến, lắc đầu, liền báo cáo với lão hoà thượng, ngài xem vị hương đăng này như vậy còn có thể dùng được không? Lão hoà thượng rất từ bi, cảm thấy con người này rất hiếm có, chật phác đến như vậy. Lão hoà thượng liền nói với ông là con đừng làm hương đăng nữa, ngày mai ta đưa con đến chùa A Dục Vương, con đến nơi đó để bái Xá Lợi Phật, một ngày lay 3000 lay, con lay ba năm. Hơn nữa còn có người nói đùa với ông là ông lay Xá Lợi được ba năm tương lai ông sẽ làm đại pháp sư. Chính ông cũng cho là thật sẽ làm được pháp sư. Thầy Duy Na nói, tương lai ông

sẽ giảng kinh nói pháp, tôi sẽ làm Duy Na cho ông. Ông liền thật đi lạy Xá Lợi, ông không có vọng niệm, chân thật là ông không có phân biệt, không có chấp trước, bảo ông làm gì thì ông làm vậy. Lạy được ba năm ông thật khai ngộ, ông viết một bài kệ bảo người đưa cho lão hoà thượng xem. Lão Hoà Thượng vừa xem, thật có trí tuệ, về sau như thế nào vậy? Thật mời ông đến giảng kinh, ông còn lên đài giảng kinh giảng được rất hay. Vị Duy Na đó rất hổ thẹn, phải làm Duy Na như ông đã nói, ông thật đã làm Duy Na. Những câu chuyện này được ghi ở trong “Ánh Trần Hồi Úc Lục”. Cho nên vị pháp sư phơi đèn sập này về sau ông thật đã khai ngộ, ông biết làm thơ, ông biết viết kệ, đây là gì vậy? Tinh tấn! Thân tinh tấn, tâm tinh tấn, ông thật đã làm được.

***Loại thứ ba, trong Đại thừa giáo còn có một loại gọi là “Lợi lạc hữu tình tinh tấn”.*** Chúng ta thường hay nói đến mang giáp tinh tấn, loại thứ nhất là mang giáp là thân tinh tấn, loại thứ hai là nhiếp thiện pháp tinh tấn, loại thứ ba là lợi lạc hữu tình tinh tấn. Đối với tất cả chúng sanh hữu tình đặc biệt là thời đại hiện tại ngày nay, thời đại này chúng sanh khổ, cái việc giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui, chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực mà làm. Nếu như chúng ta hiểu được ý nghĩa của tinh tấn, cả đời không trái phạm, có thể nói người người ngay đời này đều có thể thành vô thượng đạo, đặc biệt là pháp môn Tịnh Độ. Đây đều là thời cận đại, những việc ở trong thế kỷ này, có rất nhiều người niệm Phật vãng sanh làm ra tấm gương tốt cho chúng ta xem, thành tựu của họ tại vì sao chúng ta không thể thành tựu? Có thể thành tựu hay không không thể trách người khác, cũng không thể trách hoàn cảnh, bạn chân thật nghĩ thông, nghĩ thấu suốt rồi, việc của chính mình chính mình có chịu làm hay không? Cho nên không luận là chướng ngại nơi hoàn cảnh, chướng ngại nơi nhân sự đều không ở bên ngoài, chướng ngại chân thật là chính mình, người ngoài không thể chướng ngại được! Công phu niệm Phật của bạn Tâm Tâm Nội Nhau, Niệm Niệm Không Gian Đoạn; nếu như người ta chán ghét bạn thì bạn niệm thầm, vẫn cứ là không gián đoạn. Nếu như là người khác tán thán bạn, bạn sanh tâm hoan hỷ, người khác huỷ báng bạn, bạn sanh tâm oán hận, liền phá hư đi hết thầy công phu niệm Phật của bạn. Tán thán bạn, A Di Đà Phật! Huỷ báng bạn, A Di Đà Phật! Nhục mạ bạn, A Di Đà Phật! Thầy đều là A Di Đà Phật! Hay nói cách khác, không luận là hoàn cảnh là nhân sự, đều là giúp bạn, thành tựu cho bạn, vì sao vậy? Sau khi bạn tiếp xúc được thầy đều là một câu A Di Đà Phật. Trong miệng A Di Đà Phật, trong tâm A Di Đà Phật, thì bạn liền thành tựu. Bạn niệm đến sau cùng đem mọi người đều xem thành A Di Đà Phật, con người ức hiếp bạn là A Di Đà Phật, con người đánh bạn cũng là A Di Đà Phật, đều là nghĩ lại, ta công phu chưa đủ ta còn giải đãi, ta vẫn chưa có thành tựu, Phật đến đánh ta, Phật đến mắng ta. Cái tâm đó là tâm Phật, tâm của người này là tâm Phật, miệng là lời Phật, Phật khuyên tất cả chúng sanh niệm A Di Đà Phật, hạnh là hạnh Phật, thân khẩu ý tương ưng với A Di Đà Phật, bạn nói xem họ có thể thành Phật hay không? Đây gọi là tinh tấn Ba La Mật. Ngày nay chúng ta khởi tâm động niệm đều trách người khác, từ trước đến giờ chưa từng nói quay đầu nhìn lại chính mình, cho nên thời gian tu hành của chúng ta rất dài, so sánh với họ chúng ta là 30 năm cũng không bằng, thời gian nhiều hơn họ đến mười lần trở lên. Người ta thành công, thời gian chúng ta gấp mười lần vẫn là rơi lại phía sau

người, vẫn còn kém quá xa! Cả đời này không thể thành tựu, vẫn cứ luân hồi sáu cõi, nhất định phải nên biết, đó là gì vậy?

Cái điếm này khiến chúng ta nghĩ đến pháp sư Oánh Kha triều nhà Tống, ông là một người xuất gia, giới luật không trong sạch, phá giới Tỳ Kheo, không giữ thanh quy. Ông chỉ có một sở trường, ông biết mình rõ ràng, chính mình biết được tập khí quá nặng, không tránh khỏi hoàn cảnh mê hoặc, ông biết được chính mình sau khi chết sẽ đoạ vào địa ngục. Vừa nghĩ đến địa ngục thì ông lo sợ, cho nên ông liền thỉnh giáo với các bạn đồng tu của ông, các vị có cách nào giúp tôi một tay hay không? Tôi phải làm thế nào để không đoạ vào địa ngục? Các đồng tu cũng rất từ bi, tặng cho ông một quyển “Vãng Sanh Truyện”. Sau khi ông xem xong rất cảm động, chỉ có niệm Phật mới có thể cứu chính mình, các pháp môn khác thì không được, nghiệp chướng của ông quá nặng, pháp môn này gom nhiếp ba căn, lợi độn gồm thâu, đối nghiệp vãng sanh, cứ y theo phương pháp trên kinh đã dạy. Trên kinh Di Đà nói: “nếu một ngày đến bảy ngày”, ông liền phát ra một sự quyết tâm, chỉ một câu “A Di Đà Phật” niệm đến cùng. Niệm được ba ngày ba đêm, không những không ăn cơm, không ngủ nghỉ, ngay đến nước cũng không uống, cho nên người chân thật có lòng chân thành cảm động được A Di Đà Phật, A Di Đà Phật liền đến, nói với ông: “*Con chân thật sám hối, nghiệp chướng được tiêu trừ, thọ mạng của con vẫn còn mười năm, đợi khi mười năm dương thọ của con hết rồi, ta sẽ đến tiếp dẫn con*”. Sau khi ông nghe được câu nói này rồi liền khẩn cầu với Phật, ông nói: “*A Di Đà Phật! Con không cần mười năm dương thọ, bây giờ con theo ngài đi*”. Phật hỏi ông vì sao vậy? Ông nói: “*con tập khí quá nặng, mười năm con không biết lại phải tạo ra bao nhiêu tội nghiệp. Chính con không cách gì không chế chính mình, con nghĩ bây giờ con đi theo ngài*”. A Di Đà Phật rất từ bi liền đáp ứng, ngài nói: “*Tốt! Ba ngày sau ta đến rước con*”. Ông rất là vui mừng, ông liền mở cửa phòng ra, nói với mọi người ba ngày sau ông vãng sanh. Trong chùa không có người nào tin, ông tạo ra nghiệp chướng, quý nghiệp chướng, đóng cửa ba ngày ba đêm không mở ra, bây giờ bỗng nhiên mở cửa ra nói là ba ngày sau sẽ vãng sanh, may mà ba ngày sau thời gian không lâu, chúng tôi sẽ chờ xem, chờ xem ba ngày ông có vãng sanh hay không? Đến ngày thứ ba, chân thật là cùng thời gian hẹn với Phật là không sai chút nào, khi trì tụng ông yêu cầu mọi người niệm Phật tiễn ông đi. Mọi người cũng rất hoan hỉ đợi xem, ngay trong tiếng niệm Phật, niệm được đại khái có 15 phút, ông nói với mọi người là A Di Đà Phật đến rồi, tôi đi theo ngài đây, thì chân thật liền đi. Việc này chứng minh trên Kinh Di Đà nói “nhược nhất nhật, nhược nhị nhật, nhược tam nhật”, ông là ba ngày vãng sanh, không khó!

Ngày nay chúng ta niệm Phật, nhập Phật thất tinh tấn, có phải là thật hay không? Không phải là thật, niệm Phật cầu cái gì? Cầu thăng quan, cầu phát tài, cầu trường thọ, đều cầu thứ này. Nếu như Phật thất ở đây bạn treo cái bản như vậy: “bảy ngày nhất định vãng sanh”, bạn xem thử có người dám đến dự Phật thất hay không? Đều là khiến cho người sợ chết khiếp, người ta nói đưa người đi chết, nơi đây còn có thể đến sao? Bạn liền biết được đều là giả, không phải là thật, làm gì được như Oánh Kha. Con người này thật làm, thật làm thì họ thật có thành tựu. Đây là chúng ta không thể không biết, cái thí dụ này viết ở trong Tịnh Độ Thánh



Hiền Lục, ở trong vãng sanh truyện. Thời Tống Triều đến hiện tại chúng ta là bảy-tám trăm năm, ở trong thời gian dài đến như vậy, có rất nhiều tổ sư đại đức vận dụng thí dụ của ngài, khuyên bảo chúng ta tinh tấn.

Lão tổ tông Trung Quốc chúng ta dạy bảo con cháu đời sau, đó là dạy thế pháp, cũng dạy tinh tấn, mấy ngàn năm đến nay dạy bảo người sau “giáo chi đạo, quý dĩ chuyên”. Vào thời trước đều tuân thủ nguyên tắc này, thế nhưng xã hội hiện tại không như vậy, hiện tại chúng ta bỏ mất đi lời giáo huấn của lão tổ tông, bỏ mất thời gian quá lâu, hiện tại tín tâm cũng không cách gì hồi phục, tất cả đều là đồ nước ngoài tốt. Đặc biệt là giáo dục, những hiệu quả, phương pháp, quan niệm lý luận về học tập chúng ta đều quên hết. Nếu như bạn tỉ mỉ chân thật mà quan sát thì bạn sẽ phát hiện lão tổ tông thật có trí tuệ, người nước ngoài không thể sánh được. Chúng ta thấy trong buổi diễn giảng của Tôn tiên sinh, tôi đã xem thấy cái đoạn này, là vào thời đại đó của họ, vào đầu năm dân quốc, ông nói người nước ngoài ưu việt hơn chúng ta chính là khoa học, khoa học kỹ thuật, thứ mà máy móc chế tạo ra tiến bộ hơn so với chúng ta, chúng ta không bằng họ, ngoài phương diện này ra bất cứ phương diện nào chúng ta cũng không thua kém người nước ngoài. Lời nói này nói được rất hay, chúng ta phải có lòng tự tin, không thể thứ gì cũng học. Chúng ta không nắm được cái điểm này, ngày nay phải thiệt thòi khá lớn. Ngày nay nước ngoài xã hội động loạn, khắp nơi cũng loạn, trên thực tế nếu như dùng truyền thống văn hoá của tổ tiên thì người ta loạn còn mình thì không loạn, người ta bị ảnh hưởng kinh tế còn mình thì nhất định sẽ không bị ảnh hưởng. Đây đều là thật, không phải là giả.

Về phương diện giáo dục thì rất là lo lắng, từ xưa đến giờ tổ tiên ta dạy người phải chuyên, học thứ gì không luận là ở nơi nghề nghiệp nào. Vào thời trước người thợ mộc nhận một học trò, thầy dạy học trò là phải chuyên, chuyên thì tài nghệ mới có thể làm đến được tinh, tay nghề mới làm đến được tinh; không luận là nghề nghiệp nào đều chú trọng đến chuyên, chuyên tâm học tập, làm sao có thể phân tâm? Chúng ta xem giáo học hiện tại, giáo học hiện tại xen tạp. Nhà trẻ thì chúng ta không nói, chúng ta từ tiểu học, tiểu học thì bắt đầu xen tạp, chúng ta phải rất nhiều khoá mục, bảy-tám khoá mục, đại học thì đại khái có mười khoá mục trở lên, giáo trình mỗi ngày đan xen lẫn nhau, buổi sáng ba môn học, buổi chiều ba môn học, khoá mục không như nhau, môn thứ nhất ngữ văn, môn thứ hai số học, môn thứ ba học Anh văn, môn thứ nhất vẫn chưa hấp thu được thì đổi rồi, đổi đề mục khác, môn thứ hai chưa hấp thu thì môn thứ ba lại đổi rồi, mỗi ngày ở đó mà thay đổi, cho nên tư duy của não chúng bị loạn lên. Đó gọi là tạp tu, đương nhiên khó thành tựu. Vậy hiện tại mục đích này là gì? Mục đích là ứng phó với thi cử, sau khi thi xong thì vứt bỏ, không tinh. Người xưa dạy học chỉ là một môn bài khoá, có thể ba tháng chỉ có một môn, nửa năm chỉ có một môn, hoặc là một năm chỉ có một môn, họ mỗi ngày nghĩ đến chỉ một bài khoá, hơn nữa đọc thuộc lòng. Một giáo trình này chúng học rồi thì cả đời chúng sẽ không thể nào quên, một môn học xong mới có thể học môn thứ hai, tâm của họ là định. Định sanh huệ, sau khi huệ khai rồi thì mọi việc đều thông, chúng chưa học qua thứ gì, chỉ cần chúng vừa tiếp xúc thì liền tường tận, rất dễ dàng! Nên đây gọi là “một kinh thông tất cả kinh thông”, một môn thông thì tất cả các môn thông. Đến được giai đoạn này,

vào thời xưa thông thường khi hai-ba mươi tuổi, bạn xem thấy trước 20 tuổi đã có nền tảng, nền tảng là một môn, sau hai-ba mươi tuổi thì học rộng nghe nhiều.

Cho nên các vị phải ghi nhớ, bạn xem tứ hoằng thệ nguyện, trong đó có ý nghĩa rất sâu, nói với chúng ta nguyên lý học tập, trước tiên yêu cầu người phải lập chí phát nguyện. Lập cái chí gì? Con người sống ở thế gian này, cả đời không vì chính mình, phải vì người khác, phải lập cái chí này, cho nên Tứ Hoằng thệ nguyện điều thứ nhất là “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, không phải vì chính mình. Ý nghĩa của chữ độ dùng lời hiện tại mà nói, chính là phục vụ, chính là giúp đỡ, ta phải lập chí phát nguyện vì tất cả chúng sanh phục vụ, toàn tâm toàn lực giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, lập cái chí này, đây gọi là tâm Bồ Đề. Nếu bạn muốn chân thật đầy đủ chí nguyện của bạn, chân thật toàn tâm toàn lực vì tất cả chúng sanh, đem nó làm cho tốt, bạn phải có đạo đức, bạn phải có học vấn. Nếu bạn không có đạo đức, không có học vấn thì cái nguyện của bạn là không nguyện, bạn không làm được, cho nên ba nguyện phía sau đều là nguyện thứ nhất. Trước tiên thành tựu đức hạnh, xây dựng cho tốt nền móng “phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”. Đoạn phiền não phải trì giới, phải tu định. Trì giới là dùng giới luật qui phạm chính mình, cưỡng ép chính mình đoạn ác tu thiện. Do giới được định, một người trì giới lâu rồi thì biến thành thói quen, vậy thì rất tự tại. Khi biến thành thói quen liền biến thành định, biến thành Tam muội, thì tâm họ liền định, không luận ở hoàn cảnh nào, thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên, tâm của họ đều là định, đều là thanh tịnh. Tịnh đến một giai đoạn, chân thật đạt được định, chính mình chân thật có chủ định sẽ không bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, đại khái năm-sáu năm, sáu-bảy năm thì trí tuệ khai mở. Sau khi trí tuệ khai rồi thì học rộng nghe nhiều, vậy thì cái học liền dễ dàng, vừa tiếp xúc liền hiểu, bạn vừa nhìn liền hiểu được, vừa nghe liền hiểu rõ, tiếp xúc thì liền thông đạt, vậy thì nhanh! Cho nên sau khi phiền não đoạn rồi, bạn thấy sau đó thì nâng cao “pháp môn vô lượng thệ nguyện học”, đạo lý này là như vậy. Không như hiện tại đảo lộn, hiện tại ban đầu không có nguyện, cũng không có đoạn phiền não, vừa mở đầu thì là “pháp môn vô lượng thệ nguyện học”, thì liền học cái này, cho nên họ học thế nào cũng học không tốt, sau khi học rồi đều là tự tư tự lợi. Tu học Phật pháp là có thứ lớp, tuần tự mà tiến dần, điều phía trước bạn chưa thành tựu thì điều phía sau bạn không làm được. Tứ hoằng thệ nguyện là bốn tầng lầu, bạn phải xây lên từng tầng thì mới có thể xây được thành công.

Học được nhiều pháp môn để làm cái gì? Mặt ta phục vụ càng rộng lớn, công tác phục vụ của ta sẽ làm được càng tốt hơn, thấy đều là vì người khác, không có một ý niệm nào vì chính mình. Trong đây có an vui chân thật, học có niềm vui, làm có niềm vui. Tập chính là làm, thực tiễn ngay trong sự tướng, ta đem những gì ta đã học làm cho được, tất cả vì người khác phục vụ, vì chúng sanh phục vụ, an vui không gì bằng! Trong Luận Ngữ của Khổng Lão Phu Tử, điều đầu tiên thì liền nói ra điều này: “*học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ*”. Cái hỷ duyệt đó là tự trong nội tâm, từ trong tự tánh phát ra, là thật an vui, không phải tác động từ bên ngoài, đây là thật an vui. Trong Phật pháp nói, Bồ-tát hành Bồ-tát đạo “pháp hỷ sung mãn”, thường sanh tâm hoan hỷ, bạn đừng cho rằng đó là khổ, đó là vui, không khổ!

Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời đã làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta, đời sống hành nghi đó của ngài, người hiện tại chúng ta xem thấy thì là quá khổ! Bạn thấy ba y một bát, nửa ngày ăn một bữa đều là khát thực, buổi tối dưới gốc cây ngủ một đêm, hơn nữa Phật còn qui định, dưới gốc cây chỉ có thể ngủ một đêm, ngày thứ hai thì tìm cây khác, vì sao vậy? Cây này to có bóng râm, ở lại đó rất thoải mái, ở lại thêm vài đêm thì lòng tham khởi lên, cho nên Phật ở ngay trong đời sống, đem cái tập khí tham-sân-si-mạn của con người triệt để trừ bỏ nó. Trước tiên chế định những quy củ này, sau đó từ từ dưỡng thành tự nhiên. Thế Tôn từ lúc 19 tuổi rời bỏ gia đình, đó là gia đình phú quý, trải qua đời sống Tăng khổ hạnh, mãi đến 79 tuổi viên tịch, 60 năm như một ngày. Loại tinh thần nghị lực này, người đời sau chúng ta không thể không bội phục, đó mới gọi là thật tinh tấn, cho nên mười Ba La Mật ngài dạy cho chúng ta, ngài hoàn toàn làm được. Thành công của giáo dục không gì khác hơn, bạn trước dạy chính mình sau dạy người. Thích Ca Mâu Ni Phật trước thành tựu chính mình sau đó mới dạy người, Khổng Phu Tử cũng là như vậy. Bạn xem thử trên thế giới, các nhà sáng tạo tôn giáo trên thế giới, đều là nhà đại giáo dục, không có người nào là không trước tiên chính mình phải làm được sau đó mới dạy người. Ngày nay chúng ta đang học tập đạo thánh hiền, bạn tỉ mỉ mà quan sát, cùng người xưa chân thật gọi là cùng thở ra bằng mũi không hề khác nhau, đều là làm từ chính mình.

Dạy Đệ Tử Quy, hiện tại có một kiểu dáng rất điển hình, đó là Hồ Tiểu Lâm của Bắc kinh. Trước tiên ông một mình học, chính mình học, không yêu cầu người khác, sau khi chính mình làm thì cảm động người cả nhà, người trong nhà cùng học theo, sau đó ảnh hưởng cả công ty ông. Công nhân trong công ty ông thấy ông chủ hoàn toàn thay đổi, hoàn toàn khác với người khi chưa học Đệ Tử Quy, ông chủ đổi tốt đến như vậy, hoà ái đến như vậy, về trước tánh khí ông chủ rất dữ, không có người nào không sợ, hiện tại mọi người đều thích thân cận với ông. “Học nhi thời tập”, từng giờ từng phút đều đang học tập, đó là tinh tấn. Tôi xem thấy được cái tình huống này, tôi rất là hoan hỷ, cho nên tôi mời ông đến đem những gì ông đã học đã làm nói ra cho mọi người cùng nghe, để đại chúng cùng phân hưởng thành tựu của ông. Ban đầu ông rất khách sáo không dám lên đài. Vào lúc đó tôi đang ở chùa Thật Tế Thiên, tôi mời ông đến chùa Thật Tế Thiên ở mấy ngày, mỗi ngày mời ông giảng ở trong phòng thu âm. Trong phòng thu âm thính chúng không nhiều, năm ba người, ghi lại hết những gì ông giảng, dường như ghi được 20 giờ đồng hồ. Ông giảng rất hay, hiện tại là càng giảng càng hay, càng làm càng tốt hơn, những gì ông nói ông không có bản thảo, nói ra là cái gì? Hoàn toàn là do chính mình làm ra, cho nên từng câu từng chữ cảm động người. Ông có thể làm được, tại vì sao chúng ta không thể làm được? Chúng ta không chịu làm, không chân thật mà làm. Ông không có sở trường gì, thật chịu làm, học một câu ông liền áp dụng một câu, không chỉ có thể áp dụng ông còn có thể mở rộng ra, thông đạt mọi thứ. Cho nên trên văn tự Đệ Tử Quy nêu ra cho chúng ta 113 sự việc, khi vừa mở rộng ra, mỗi một điều đều có mở rộng ra mười điều, vậy chính là hơn một ngàn sự việc. Đó là trí tuệ, trí tuệ khai mở.

Ở trong Phật pháp chúng ta có! Bạn xem, cơ bản của Phật pháp chỉ có mười điều, Thập Thiện Nghiệp, đại tiểu thừa đều là dùng mười thiện để làm nền tảng.

Thập Thiện Nghiệp thông cả đại tiểu thừa, thông hiền giáo thông mật giáo, tông môn giáo hạ không thứ nào không thông, đều là lấy mười thiện nghiệp làm nền tảng. Bạn thấy Tiểu thừa đem mười điều này mở rộng đến bao nhiêu vậy? Ba ngàn điều, ba ngàn oai nghi, quy nạp lại chính là mười thiện. Đại thừa thì càng vi diệu hơn, đại thừa mở rộng ra đến bao nhiêu vậy? Tám vạn bốn ngàn, Bồ-tát tám vạn bốn ngàn tế hạnh, quy nạp lại chính là Thập Thiện Nghiệp. Thập Thiện Nghiệp đó là đại thừa, ở trong Phật pháp, ở trong cảnh giới của Phật, biến pháp giới hư không giới vô lượng vô biên pháp môn. Cho nên bạn học, không phải học một điều, mỗi điều đều viên mãn, một chính là nhiều, nhiều chính là một. Đi đứng nằm ngồi, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm cực kỳ vi tế cũng đều có thể tương ứng với Thập Thiện Nghiệp, nó không phải tương ứng với một điều, vừa tương ứng thì tương ứng hết mười điều. Chúng ta học tập phải hiểu được đây gọi là tinh tấn Ba La Mật. Khởi đầu quyết định là một điểm, bạn đem cái điểm này làm cho tốt, bạn mới có thể mở mang rộng lớn. Cái này rộng lớn bao nhiêu vậy? Tận hư không khắp pháp giới. Cái điểm này nếu bạn không làm tốt, vậy thì bạn có hạn chế, chính là ảnh hưởng của bạn có hạn chế. Chân thật làm được tốt thì cái ảnh hưởng đó là không có hạn chế, đích thực là tận hư không khắp pháp giới. Người nào có thể làm được? Trong Phật pháp gọi là pháp thân Bồ-tát làm được, cũng chính là nói trong mười pháp giới, như đại sư Thiên Thai đã nói tương tự tức là Bồ-tát, ngài nói lục tức Phật, gọi là tương tự, làm được rất là có hạn; thế nhưng Hoa Nghiêm từ sơ địa trở lên, hành của họ, hành chính là tập, học nhi thời tập chỉ đó là tập, tập hành, tận hư không khắp pháp giới, cho nên họ là viên mãn. Việc này đích thực là thể xuất thế gian tất cả pháp chân thật hiểu rõ, chân thật thông đạt, đạt đến cứu cánh viên mãn.

Ở trong Phật pháp Đại thừa, chúng ta chính mình cần phải giác ngộ, phải từ cơ bản khởi điểm mà bắt tay vào. Khởi điểm cơ bản chính là ba cái góc, ba cái góc chính là nền móng. Các vị nhất định phải biết, vạn nhất không nên ngộ nhận, tôi nói ba cái góc này thì mọi người chấp trước ba cái góc này, dạy bạn phá chấp trước thì bạn lại chấp trước kiên cố. Ba cái góc này là gì? Ba cái góc này giống như xây nhà cần phải đổ móng, khi móng đã làm tốt rồi vĩnh viễn chính là nền móng đó, bên trên không xây nhà thì nền móng đó có ích gì chứ? Vậy thì sai rồi. Sau khi xây dựng tốt ba cái góc thì một môn thâm nhập trường kỳ huân tu, lấy ba cái góc này làm nền tảng, đó là đức hạnh, cũng chính là nói bạn vào cửa thi cử, bạn đã được đủ tư cách, bạn có thể học những đạo lý của thánh hiền, không luận là Nho, là Đạo, là Phật đều được cả. Bạn học Phật, bạn có thể thành Phật, bạn học Nho bạn có thể thành Thánh, bạn học Đạo bạn có thể thành Tiên, bạn thấy đều có thể thành tựu. Nếu như bạn có được cái nền móng này rồi mà bên trên không có thứ gì, vậy thì bạn không có gì cả. Việc này cần phải làm cho rõ ràng, mọi người vạn nhất không nên hiểu lầm. Đây là góc, ba cái góc, không thể không có. Không có ba cái góc này, học bất cứ thứ gì đều không thông, đều bị chướng ngại, không thể thành tựu, vì bạn không có nền tảng, xây nhà không có nền móng, cho nên ba cái góc này càng kiên cố càng tốt.

Ba cái góc này phải bắt đầu từ đâu? Thứ nào là quan trọng nhất? Trước đây không lâu, tôi cùng với viện trưởng của viện lập pháp có một buổi phỏng vấn qua

truyền hình. Khi làm kết luận, người chủ trì tiết mục hỏi tôi một vấn đề, ông hỏi phải làm thế nào mới có thể hoá giải hết lòng tham của con người, có phương pháp gì không? Tôi nói có! Chỉ cần người tin sâu nhân quả thì lòng tham sẽ không khởi lên. Bạn học Thập Thiện Nghiệp, bạn học Đệ Tử Quy, khi danh lợi trước mắt, có lúc còn không thể nắm lấy được, vẫn xảy ra vấn đề. Nếu như người tin sâu nhân quả thì họ như như bất động, vì sao vậy? Trong mạng không có! Trong mạng không có nếu bạn khởi lòng tham mà nói, tham được thì được cái gì? Họa hại, tai nạn liền đến, không thể được, bạn sẽ không khởi lên cái ý niệm này. Tham-Sân-Si đều có thể trừ được, cho nên đạo lý của nhân quả rất quan trọng! Thế nên ở Đài Loan không có bất cứ hạn chế nào, nếu Đài Loan xây ba cái góc này cái nào là cái thứ nhất vậy? Nhân quả là cái thứ nhất, cũng chính là nói Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, An Sĩ Toàn Thư, đều là nghiêng nặng về giáo dục nhân quả, thế nhưng khi xây dựng nền tảng này trước tiên phải làm ám người lên, dùng cái gì vậy? Dùng Liễu Phàm Tứ Huán. Sau khi đọc xong Liễu Phàm Tứ Huán, bạn liền khởi lòng tin đối với việc này, sau đó mới học Cảm Ứng Thiên, học An Sĩ Toàn Thư. Trên thực tế, thiền sư Vân Cốc nói cho Viên Liễu Phàm nghe Công Quá Cách, nội dung của Công Quá Cách là gì vậy? Nội dung chính là Cảm Ứng Thiên. Có thể thấy được cái thứ này vào đầu nhà Thanh cuối nhà Minh rất thịnh hành, ngay trong những người đi học gần như đều là dùng phương pháp này, ngay đến đại sư Liên Trì, đại sư Liên Trì cũng dùng công quá cách. Ngài không gọi là công quá cách, ngài gọi là “Tự Tri Lục”. Trong lời tựa của ngài nói được rất rõ ràng, ngài đem công quá cách sửa thành “Tự Tri Lục”, có trong “Liên Trì Đại Sư Toàn Tập”. Ngài dùng cái này để kiểm điểm lỗi lầm của mình mỗi ngày. Ngày ngày xem lỗi lầm của chính mình, ngày ngày tu sửa lỗi lầm của chính mình, đó gọi là tu hành, đem tư tưởng hành vi sai lầm tu sửa lại, gọi là chân tu hành. Vậy ngày nay chúng ta tuy là không dùng công quá cách, tôi thấy ở Đài Loan có không ít đồng tu y theo nội dung của kinh giáo, biên ra những điều tôi cũng xem thấy ra mấy loại, đều rất hay. Cái chân thật chính là phải nỗ lực áp dụng, không được tùy tiện chút nào. Mỗi ngày nỗ lực mà làm gọi là chân thật tu hành. Hiệu quả của người xưa người thời nay có thể đạt được. Nếu chúng ta muốn ngay trong đời này có được thành tựu, cái nền tảng này rất quan trọng.

Vậy chúng ta lại xem thử những người niệm Phật vãng sanh, như vừa rồi tôi đã nêu ra điển hình người thợ vá nồi, pháp sư Oánh Kha, vị pháp sư phơi đèn sập, các ngài có được cái nền tảng này hay không? Có! Họ không có đọc qua sách, cũng không có đi học, cái căn gốc của họ là đời trước đã trồng xuống rồi. Nếu như không có căn gốc của đời trước như vậy, thì họ làm sao tin tưởng đối với lời dạy của thầy đến như vậy! Một chút hoài nghi cũng không có, thuận cảnh nghịch cảnh họ đều không dao động. Người ta ba năm có thể thành tựu, ngày nay chúng ta tại vì sao không thể? Hoài nghi đối với thầy, không những hoài nghi đối với thầy, mà hoài nghi đối với Thích Ca Mâu Ni Phật, hoài nghi đối với A Di Đà Phật, hoài nghi đối với kinh điển. Nghi là chướng ngại lớn nhất của Bồ-tát, cho nên trong sáu loại căn bản phiền não, đem nghi xếp vào thứ năm, tham-sân-si-mạn phía sau là nghi. Cái nghi này không phải là nghi hoặc thông thường, là nghi hoặc đối với thánh hiền, có lòng nghi này thì bạn không có lòng thành kính đối với thầy dạy,

thì bạn làm sao có được thành tựu? Đại sư Ấn Quang nói rất nhiều ở trong “Văn Sao”, một phần thành kính được một phần thành tựu, hai phần thành kính được hai phần thành tựu, mười phần thành kính thì mười phần thành tựu. Thầy giáo dạy mười người học trò, thành tựu của mười người học trò không như nhau, do nguyên nhân gì vậy? Tâm thành kính của mỗi học trò đối với thầy không như nhau, mười phần thành kính đối với thầy thì họ có mười phần thành tựu, họ liền đạt được mười phần, thầy giáo dạy như nhau; chỉ có một phần thành kính đối với thầy thì họ chỉ nhận được một phần. Đó là thật, không phải là giả.

Tôi ở Đài Trung theo lão sư Lý học giáo mười năm, chính mắt tôi xem thấy, ngay lúc đó đồng học chúng tôi là hơn 20 người, có mấy người thành tựu, thành tựu bao nhiêu? Khi so ra với Ấn tổ đã nói hoàn toàn như nhau. Năm xưa khi lão sư còn ở đời cũng thường hay khuyên bảo chúng tôi, giáo huấn chúng tôi, bí quyết của thành công chính là thành, trong có thành bên ngoài nhất định có kính. Hai chữ này thật là quá khó, làm thế nào có thể sanh khởi ra được? Làm cách nào giải thích? Đại đức xưa cũng có cách giải thích là duyên phận, cách giải thích này rất hay, người với người là duyên phận. Cái duyên phận đó không phải ở một đời, khẳng định có duyên phận của đời quá khứ, việc này ở hiện đại gọi là nhân quả luân hồi, đó là người nước ngoài nói, nói rất hay, cũng nói được rất thấu triệt. Người nước ngoài, nửa thế kỷ gần đây họ đề xướng thuật thôi miên. Bệnh thần kinh càng ngày càng nhiều, thuốc men không cách gì trị khỏi, đương nhiên dùng thôi miên, thôi miên độ sâu, làm cho người quay trở lại quá khứ, cái gốc bệnh của họ là đã được khởi lên từ quá khứ, có khi vẫn không phải chỉ một đời, hai đời về trước, ba đời về trước. Tôi xem thấy quyển sách của tiến sĩ Ngụy Tư, ông có một thí dụ, đại khái là bảy-tám mươi đời trước, hồi ức đến hơn bốn ngàn năm trước, vào lúc đó trông những cái nhân này, hiện tại được phát khởi lên. Sau khi chúng ta tiếp xúc những quyển sách này, ngay trong đồng tu chúng ta còn có một vị Lưu cư sĩ, sau khi ông nghe rồi cũng tìm mấy quyển sách này về xem. Sau khi xem xong ông liền đi đến Hoa Kỳ, đến Hoa Kỳ để tìm những bác sĩ khoa thần kinh thôi miên này. Ông gọi điện thoại nói với tôi, ở Hoa Kỳ những cao nhân này rất nhiều, cao minh hơn rất nhiều so với tiến sĩ Ngụy Tư, thế nhưng vì họ không có nói ra, không có viết sách nên người ngoài không biết. Ông tiếp xúc được rất nhiều, hiện tại vẫn còn ở Mỹ. Việc này không phải là giả, được khoa học khẳng định thừa nhận, cho nên hiện tại Hoa Kỳ có một bộ phận tín đồ Cơ Đốc giáo đều tiếp nhận cách nói sáu cõi luân hồi. Kỳ thật sáu cõi luân hồi tuyệt nhiên không phải Thích Ca Mâu Ni Phật nói, việc này các vị phải nên biết, sáu cõi luân hồi là Bà La Môn giáo xưa nói. Họ cũng không phải tùy tiện mà nói, họ chính mắt xem thấy, làm thế nào thấy? Họ từ ngay trong định mà thấy được. Thiên định là cảnh giới hiện lượng, trong Phật pháp gọi là tam lượng. Hiện lượng là thân kiến, không phải tính ra, tính ra là tỉ lượng, cho nên tứ thiên bát định, nhà Phật gọi là tứ thiên bát định, tứ thiên bát định là Bà La Môn cổ họ tu hành. Được tứ thiên bát định thì tình hình trong sáu cõi bạn hoàn toàn thấy được, đó là cảnh giới trong định, bên trên có thể thấy được trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, bên dưới có thể thấy được địa ngục A Tỳ, chân thật là rõ ràng tường tận. Ở Ấn Độ xưa vào thời đại Thích Ca Mâu Ni Phật, tu thiên định là rất phổ biến, không chỉ tôn giáo tu thiên định, học thuật cũng

tu thiên định, cho nên là rất phổ biến, bạn đến được trình độ nào thì bạn thấy được đến cảnh giới đó, bạn đều thấy được. Thiên định nhỏ gọi là chưa được định liền thấy được cảnh giới. Dễ nhìn thấy nhất là cảnh giới ngạ quỷ, đường ngạ quỷ cùng tần suất với chúng ta đại khái khác biệt không bao nhiêu, cho nên có được chút công phu chút định nhỏ thì bạn có thể thấy được.

Vào những năm đầu có một đồng tu, dường như ngày trước tôi có nói qua với các vị vài lần, pháp sư Minh Diễm cùng tuổi với tôi, vận mạng chúng tôi như nhau, thọ mạng đều là 45 tuổi. Năm ông 45 tuổi thì ông ra đi, đi vào tháng năm. Chúng tôi là ba người bạn tốt với nhau, còn có pháp sư Pháp Dung, ba người đều cùng tuổi thọ như nhau, thọ mạng đều là 45 tuổi, cho nên 45 tuổi tháng hai năm đó Pháp Dung ra đi, tháng năm thì Minh Diễm ra đi, tháng bảy tôi bị bệnh, tôi biết được tôi phải đi rồi, cho nên tôi liền niệm Phật, tôi không đi bác sĩ, cũng không uống thuốc. Thời gian bị bệnh cũng bị đắng miệng, mỗi ngày ăn cháo, ăn cái mặm, ăn rất ít, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Niệm qua một tháng thì hết bệnh. Tôi không nghĩ đến, tôi không có cầu tuổi thọ, vào năm đó dường như tôi giảng kinh đã giảng được 12 năm. Tôi 33 tuổi bắt đầu giảng kinh, 45 tuổi thì giảng được 12 năm. Vào năm đó, khi bị bệnh vừa lúc tôi giảng kinh Lăng Nghiêm quyển thứ mười, tôi giảng xong ba quyển thì bắt đầu bị bệnh, thì phải dừng lại, cũng có thể nói tôi giảng kinh Lăng Nghiêm là lần sau cùng, chưa giảng xong, về sau thì không còn giảng bộ kinh này nữa. Bộ kinh này dường như trước sau giảng qua bảy lần. Tôi ở Đài Trung học Lăng Nghiêm với lão sư Lý. Đó là thật, không phải là giả.

Pháp sư Minh Diễm, con người này là người tốt, rất là hiếm có, cũng có thể buông bỏ, cũng có thể thấy được. Tôi khuyên ông đến Đài Trung cùng học tập kinh giáo với tôi. Ông nói với tôi, giảng kinh nói pháp quá khổ cực, ông giảng khô hết da miệng mà người nghe có tin hay không? Đây là thật. Ông nói, tôi cũng muốn hoằng pháp lợi sanh, tôi học mật, tôi học thần thông, tôi vừa hiện thần thông thì mọi người liền tin tưởng, vậy nhanh hơn! Cho nên ông cùng Khuất Văn Lục, Đào Viên Đại Khê Khuất Thượng sư học mật với ông ấy, rất dụng công. Học mật vừa mở đầu phải dập đầu mười vạn cái, lạy Phật, hạn định dường như là nửa năm, dập đầu mười vạn cái, mỗi ngày phải lạy ba ngàn lạy. Ông thật làm. Chúng ta không thể không bội phục ông, cho nên con người này là một người tốt rất hiếm có. Sau khi dập đầu mười vạn cái, thượng sư truyền cho ông mật pháp, ông vào một cái tháp ở Đại Khê, ở trong cái tháp đó. Cái tháp đó vẫn chưa hoàn công, bên trên bao nhiêu tầng tôi cũng không biết, tôi chỉ thấy nó có hai tầng, tầng thứ ba vẫn chưa xây, tôi gọi nó là tháp phân nửa, chỉ một mình ông ở trong đó. Có một lần ông nhìn thấy quỷ, ông đến tìm tôi, ông rất hoan hỉ, ông nói công phu hiện tại của tôi có thể nhìn thấy được quỷ, giới hạn này đã được đột phá. Tình hình xã hội của quỷ gần giống như con người, mỗi ngày đại khái khoảng năm giờ chiều, trên đường liền có quỷ, người cùng quỷ ở chung, người không nhìn thấy quỷ, quỷ cũng không nhìn thấy người, không có duyên phận đặc biệt thì cũng không thấy được. Ông có thể thấy được, nơi mà quỷ ở cùng với nơi con người chúng ta ở cũng là không gian duy thứ khác nhau, cũng cùng ở chung. Ông nói với tôi những tình hình đó, tôi liền cười ông, tôi nói thần thông của ông vẫn chưa tu thành công, chỉ

thành quỹ thông thôi, tu thành được công phu này. Sáng sớm mỗi ngày, đại khái bốn-năm giờ sáng, trên đường quỹ sẽ ít đi, quỹ nhiều nhất là vào lúc buổi tối mười đến một-hai giờ khuya, trên đường đều là quỹ. Hơn nữa, việc kỳ diệu này vừa xảy ra, ông gặp được một quý nữ, là người vợ đời trước, đời này ông không có kết hôn, là người xuất gia, vợ đời trước đã tìm được, họ liền ở chung trong cái tháp đó, còn phải mua một số đồ hoá trang cho người nữ cúng ở trong đó, làm cho cô một bài vị. Đó là hai người chúng tôi đồng thời xuất gia, cùng nhau tu hành, về sau phân thành hai đường. Tôi đem việc này nói với lão sư Lý, lão sư Lý nói với tôi, mỗi người đều có duyên phận không thể miễn cưỡng. Pháp sư Minh Diển 45 tuổi năm đó ra đi, khi đi cũng rất tốt, tuy là không biết trước giờ chết, ông cảm thấy thân thể không dễ chịu, đến bệnh viện Vinh Dân để châm cứu, ông tự mình ngồi xe công cộng mà đi, để đến đó châm cứu, thì vãng sanh ngay trong phòng châm cứu. Ông không có bệnh khổ nào, ở trong phòng châm cứu chưa đến một giờ, một giờ trước ông còn ngồi xe công cộng. Việc này là chúng ta chính mắt nhìn thấy. Ông nói với tôi tuyệt đối không phải là giả. Cho nên trong sáu đường, nếu bạn muốn thấy quỹ thì không khó, thấy Thần thì tương đối khó hơn một chút, thấy quỹ thì thật không khó, đại khái cái tần suất này rất gần với tần của con người chúng ta, có được chút ít sức định thì được rồi, liền đột phá được không gian duy thứ này.

Cho nên chuyên, bạn xem ông có thể ở trong thời gian qui định lay xong được 100 ngàn lay, tu hành rất là nỗ lực, vẫn không thể tránh được kiếp số của vận mạng. Việc này tôi thành thật mà nói, việc này Cam Châu Hoạt Phật nói với tôi, tôi có thể lúc 45 tuổi ở trong một trận bệnh quay đầu lại, Cam Châu Hoạt Phật nói với tôi, là công đức 12 năm giảng kinh chuyển được nghiệp chướng. Trong mạng của tôi không có tài khó. Cam Châu Hoạt Phật nói với tôi, ông nói không những tương lai thọ của ông rất dài, thọ mạng của ông rất dài, hơn nữa phước báo rất lớn. Tôi một chút phước báo cũng không có, đây là gì vậy? Ngay đời này tu được. Thế nhưng tôi tuyệt nhiên không có mong cầu, tôi cũng không có cầu trường thọ, tôi cũng không có cầu phú quý, tôi không cầu bất cứ thứ gì. Nhất là xem thấy xã hội trước mắt này, chân thật là từ trước đến nay chưa từng xảy ra, thiên hạ đại loạn, việc này một chút cũng không giả, không luận ở trong nước ở ngoài nước, không có hiện tượng loạn như vậy, sống ở thế giới này còn có ý nghĩa gì? Nếu như không gặp được Phật pháp đại thừa, một ngày ta cũng không thể trải qua được thoải mái. Ngày nay chúng ta còn có thể sống được vui vẻ như thế này, đó là gì vậy? Đó là học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ. Nếu như một ngày không học tập, vậy thì như đã luống qua một ngày, sẽ rất khó chịu. Không vì chính mình, không có chính mình, là vì cái gì? Vì chánh pháp cứu trụ làm ra một chút công hiến, vì chúng sanh khổ nạn thế gian này. Chúng ta có thể giúp cho họ hay không? Chúng ta có thể đem những khổ nạn này hoá giải một số hay không? Nếu chân thật đem nó đoạn dứt thì không thể. Cho nên tai nạn của hiện tại, đặc biệt là ôn dịch, tổ chức vệ sinh thế giới đưa ra cảnh báo nghiêm trọng, rất lo lắng ôn dịch này nếu như truyền nhiễm trên toàn thế giới thì cái tai nạn này là đại tai nạn, không phải là tai nạn nhỏ, rất nhiều người không cách gì tránh khỏi. Chúng ta gặp phải cái sự thật này thì phải làm sao? Phật Bồ-tát dạy cho chúng ta, trước tiên



tâm của mình phải định lại, không nên khủng khiếp không nên lo sợ. Nếu như ôn dịch chân thật truyền đến khu vực này, không việc gì tốt nhất không nên ra cửa, ở trong nhà tu tâm thanh tịnh, việc này rất quan trọng. Tâm địa nhất định phải thanh tịnh, nghe kinh, đọc kinh, niệm Phật, đoạn ác tu thiện đó là trị gốc. Trong đại thừa giáo Phật thường nói “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, chỉ cần Phật tâm chúng ta là thanh tịnh, là lương thiện, cho dù nhiễm phải những bệnh độc này cũng không hề gì, tự nhiên liền sẽ qua khỏi, vì sao vậy? Thanh tịnh cùng từ bi sẽ chuyển biến được bệnh độc thành tế bào tốt, cảnh tùy tâm chuyển, cho nên bạn không thể có lo sợ, khi bạn có lo sợ bạn sẽ bị bệnh hù chết, vậy thì sai rồi. Cho nên bình thường phải dưỡng tâm thanh tịnh, dưỡng cái tâm từ bi, việc này chính là người hiện tại đã nói là tăng cường năng lực miễn dịch của chúng ta. Chúng ta đọc kinh, làm những pháp hội tiêu tai siêu độ này, đó là trị ngọn, không phải trị gốc, có hiệu quả hay không? Có hiệu quả, có thể làm cho tai nạn này giảm nhẹ một chút, có thể làm cho tai nạn này lui về sau một chút, nhưng không thể tiêu diệt. Như tiến sĩ Giang Bồn Thắng đã làm qua thí nghiệm ở hồ Tỳ Bà, hai ba trăm người, mời một vị lão hoà thượng, lão hoà thượng hơn 90 tuổi hướng dẫn mọi người ở bên hồ cầu nguyện. Cầu nguyện của họ chính là một câu, từ trong nội tâm trong chân tâm phát xuất ra “nước hồ trong sạch”, họ không có niệm chú gì, họ chỉ niệm câu này. Bạn xem hơn 300 người dùng sức mạnh của tâm này, khi kỳ nguyện nghĩ đến nước hồ trong sạch, nước hồ trong sạch, niệm hết một giờ đồng hồ, nước hồ này qua hai ngày chân thật được trong sạch, không còn mùi hôi, không còn ô nhiễm, đích thực trong sạch. Trong sạch bao lâu? Nửa năm, nửa năm thì lại không được, lại có ô nhiễm, cho nên đó là trị ngọn.

Ngày trước chúng ta nghe tiên đoán có rất nhiều tai nạn, mọi người thấy đều đến niệm Phật, đều niệm Quán Thế Âm Bồ-tát đến cầu hoá giải tai nạn, tai nạn quả nhiên không có, thật hiệu quả, cũng giống như hồ Tỳ Bà vậy. Thế nhưng sau khi thời gian lâu rồi, vọng niệm của chúng ta lại khởi lên, cảm giác cái việc này chỉ là giả thôi, không phải là thật, có thể là lời tiên đoán đã sai lầm, tâm của chúng ta lại loạn lên thì tai nạn liền đến.

Làm thế nào gốc ngọn đều trị? Trị gốc là phải chân thật tu hành, phải thật tinh tấn, đó là trị gốc. Tâm thanh tịnh của chúng ta, tâm từ bi của chúng ta vĩnh hằng không thay đổi, phải làm cho nó ngày ngày thêm lớn, mỗi năm tăng trưởng; nguyện của chính mình, bốn nguyện thanh tịnh, vì tất cả chúng sanh phục, mỗi niệm vì người khác không vì chính mình, phải vĩnh hằng mà kiên trì. Đó gọi là trị gốc. Cái thế gian này tai nạn có nhiều hơn, bạn cũng không nhiễm phải, vì sao vậy? Bạn không có tạo cái nghiệp này. Ôn dịch cũng là oan nghiệp, bạn không kết với chúng cái nghiệp này thì chúng sẽ không tìm bạn, bạn cùng với những chúng sanh kết cái oán này thì họ sẽ tìm đến bạn, đó là cảm ứng tương thông, không sót mảy trần. Chúng ta thường hay tụng kinh niệm Phật hồi hướng cho tất cả chúng sanh khổ nạn, chúng không thể chuyển, chúng ta hồi hướng cho chúng là trị ngọn, chính chúng ta thì phải trị gốc, chúng ta không có gốc thì chúng ta không có đủ sức mạnh để trị ngọn, rất khó có ra hiệu quả. Chính chúng ta chân thật có tu hành, chân thật quay về thanh tịnh, vậy thì hồi hướng của chúng ta đích thực sẽ sanh ra sức mạnh, sẽ có sự giúp đỡ đối với xã hội, đối với những tai nạn này, cho nên việc

này không phải là mê tín, chúng ta phải không có hoài nghi, phải hoàn toàn có thể tiếp nhận, chân thật chăm chỉ nỗ lực.

### **Thứ năm, thiên định.**

Trong kinh đại thừa, liên quan đến góc độ này Phật nói rất nhiều, có thể xem thấy nhiều nơi ở trong kinh luận, vậy chúng ta theo cách nói thông thường phổ thông nhất, đơn giản giới thiệu với mọi người. “*Phạn ngữ thiên na, Hoa ngôn tinh lự*”, chúng ta dịch thành ra nghĩa Trung văn chính là Tinh lự, Thiên na là tinh, nó có ý nghĩa tinh lự ngay trong đó. “*Chuyên tâm hấp niệm thủ nhất bất tán chi vị dã*”, thực tế mà nói, chúng ta thông thường đem nó dịch thành Thiên định. Thiên tiếng phạn là thiên na, định là chữ Trung văn, ý nghĩa của chữ định này rất gần với Trung văn, thế nhưng tuyệt nhiên không hoàn toàn như nhau, bởi vì Trung văn trong chữ định không thấy được có lự. Lự, thực tế mà nói chính là quán, giác quán, họ rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, cho nên cái định này của họ là linh động hoạt bát, không phải khô cứng. Nếu như trong định không có quán, cái định này tu thành gọi là Vô tướng định, công phu cũng tương đối khả quan. Loại định này sau khi tu thành, họ tương lai vắng sanh là “Vô tướng thiên” trong trời Tứ Thiên. Vô tướng định là nhân, vô tướng thiên là quả báo của họ, vì sao vậy? Tuy là có định nhưng họ chưa có tuệ, hay nói cách khác, không có huệ thì không thể phá vô minh, phiền phức chính ngay chỗ này. Cho nên Phật pháp dạy bảo chúng ta giới-định-huệ tam học rất là quan trọng, không chỉ là Thích Ca Mâu Ni Phật dạy chúng ta, mười phương ba đời tất cả chư Phật giáo hoá chúng sanh đều là nhân giới được định, do định khai huệ mà thành tựu. Cái thành tựu này chính là thành tựu Vô Thương Bồ-đề. Ở Trung Quốc chúng ta thường hay nghe đến đại triết đại ngộ, “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”, đó chính là công lực của huệ.

Huệ từ đâu mà có? Huệ từ định mà có. Do đây có thể biết, cái huệ này không phải có được từ ngay trong kinh giáo, không phải học được từ bên ngoài. Các vị nhất định phải nên biết, học được từ bên ngoài gọi là tri thức không phải là trí tuệ. Vậy thì tu học Phật pháp, không thể thể hội chân thật nghĩa của Phật, y theo văn tự mà tu học, giới cũng có thể giữ được tốt, cũng có thể được định, thế nhưng huệ không thể khai, vậy thì phải làm sao? Vậy thì cái học đó gọi là Phật học. Chỗ này các vị nhất định phải rõ ràng, Phật học không thể giải quyết được vấn đề, Phật huệ thì có thể giải quyết được vấn đề. Phật huệ từ đâu mà có? Xin nói với các vị, Phật huệ là chính mình vốn có. Thế Tôn ở trong phẩm Xuất Hiện, Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta, tất cả chúng sanh đều có “trí tuệ đức tướng Như Lai”. Tất cả chúng sanh phạm vi này rất lớn, bên trên từ Phật Bồ-tát của mười pháp giới, phía dưới đến ba đường chúng sanh địa ngục, thậm chí bao gồm hết, không chỉ bao gồm những chúng sanh hữu tình này, như trên Kinh Hoa Nghiêm đã nói “tinh dữ vô tình, đồng viên chủng trí”, vậy thì nó bao gồm hết thậm chí chúng sanh. Nói chúng sanh này là chúng sanh nghĩa rộng, chúng sanh nghĩa rộng là bốn ý của kinh này, ý nghĩa là chúng duyên hoà hợp mà sanh khởi ra hiện tượng thì gọi là chúng sanh. Động vật là chúng duyên hoà hợp mà sanh ra; bốn đại năm uẩn, thực vật cũng là chúng duyên hoà hợp mà sanh ra; khoáng vật cho đến hiện tượng tự nhiên, không có thứ nào không phải là chúng duyên hoà hợp mà

sanh khởi ra hiện tượng, cho nên hai chữ chúng sanh này phạm vi bao gồm của nó quá lớn, không có thứ nào mà không bao gồm trong đó. Cho nên ý nghĩa của hai chữ chúng sanh này chúng ta phải hiểu rõ, tuyệt nhiên không riêng chỉ nhân loại, hoặc là chuyên chỉ loài súc sanh, chúng sanh hữu tình trong sáu cõi, phạm vi đó còn lớn hơn, không chỉ là những thứ này. Mỗi mỗi đều có trí tuệ đức tướng Như Lai. Hiện tại chúng ta dần dần hiểu rõ, bạn thấy chúng sanh hữu tình nói họ có trí tuệ đức tướng Như Lai. Như Lai là tự tánh, tự tánh vốn đủ trí tuệ đức tướng, nếu chúng ta muôn hỏi, những thực vật này những khoáng vật này cũng có hay sao? Thật có!

Tiền sĩ Giang Bồn Thắng, Nhật Bản thí nghiệm nước cho chúng ta xem, chúng ta từ trong thí nghiệm của ông hiểu rõ, mười mấy năm gần đây ông dùng nước để làm thí nghiệm. Nước là khoáng vật, không phải thực vật, thông qua thí nghiệm của ông, chân thật chứng minh nước có kiến-văn-giác-tri, có thọ-tướng-hành-thức, nó biết nhìn, nó biết nghe. Bạn cho nó xem văn tự, không luận là viết văn tự của nước nào, nó thấy đều xem được, viết ra chữ á, dùng Trung văn viết, dùng Anh văn viết, dùng Pháp văn viết, dùng văn A-Rập viết, không luận dùng loại văn tự nào viết, nó đều hiểu, nó đều có thể thấy, đều nhận biết, thông minh hơn con người chúng ta. Nó biết nghe, biết nghe âm nhạc, chúng ta mở nhạc cổ điển cho nó nghe thì kết tinh của nó phản ứng ra rất đẹp, dùng âm nhạc phương tây hiện tại cho nó nghe thì hiển thị ra kết tinh rất là khó coi. Nó hiểu được ý của người, chúng ta khởi tâm động niệm một cái thiện niệm, nó liền ứng thiện đối với bạn, ác niệm thì nó liền biểu thị ra thô xấu để ứng với bạn. Cho nên chúng ta từ trong cái thực nghiệm này, lại xem thấy trong kinh điển dạy bảo chúng ta, chúng ta liền biết được cả thủy vũ trụ, ngay hư không đều là thuộc về có cơ thể, cũng chính là nói nó sống, không phải nó chết. Hư không cũng có kiến-văn-giác-tri, nếu như không có kiến-văn-giác-tri thì hư không làm sao có thể sanh ra thay đổi? Hư không làm sao có thể truyền đạt tin tức? Chúng ta trong lúc đi tham quan cũng đã từng làm qua thí nghiệm, chúng ta xem thấy mây ở trên thiên không, đám mây đó không lớn lắm, chúng ta sau khi thấy rồi ngắm nhìn nó, để mắt nhìn vào nó, chú ý nó, trong lòng nghĩ tan đi, tan đi, tan đi, qua mấy phút nó thật tan mất, thật là tan biến hết không còn nhìn thấy lại nữa. Lại chọn tiếp một đám mây khác, không nên chọn quá lớn, quá lớn thì thời gian sẽ lâu, chọn lấy một đám mây nhỏ nhỏ, bạn cũng nhìn vào nó, trong lòng bạn nghĩ tan đi! tan đi! Niệm qua vài câu thì nó tan mất. Việc này nói rõ cả thủy vũ trụ, cho nên Phật pháp nói rất hay “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, bạn nghĩ thế nào thì nó biến ra thế đó. Thế nên từ cái đạo lý này chúng ta cũng liền có thể dẫn ra, dần dần hiểu rõ loại hiện tượng này, hoặc giả là dự ngôn cổ xưa, dự ngôn của hiện đại, phần nhiều đều là nói cho chúng ta nghe tin tức có những tai nạn, đến lúc thì lại không có, có phải là họ nói sai không? Cách nghĩ của tôi không phải vậy, họ không hề nói sai, họ nói ra là lúc xưa, hiện tại cách nhiều ngày như vậy, trong lòng người có thay đổi, lòng người lúc đó bất thiện, cho nên dự đoán đến lúc nào đó thì có tai nạn, đến lúc này lòng người đổi thiện thì tai nạn không đến, thiên biến vạn hoá không thể nào suy đoán. Suy đoán là cho chúng ta một tin tức, những tin tức này thực tế mà nói, thấy đều thuộc về việc tốt, chúng ta biết được vào lúc nào đó sẽ có những tai nạn gì. Chúng ta làm

thế nào hoá giải? Dùng tâm niệm để hóa giải, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, làm cho tâm của chúng ta thiện, lời nói thiện, việc làm thiện, không gì không thiện, tất cả nghiệp nhân bất thiện không có, thì quả báo bất thiện sẽ không xuất hiện. Cho nên phương pháp nhất định phải lựa chọn, trong đại thừa giáo đã dạy cho chúng ta phương pháp để hoá giải, trong hoá giải đặc biệt là nhân sự, vì sao vậy? Ý niệm của con người rất mạnh, chúng ta muốn hoá giải tai nạn của thế gian, thì trước phải hoá giải mâu thuẫn giữa người và người, đối lập giữa người và người, hiểu lầm giữa người và người, có thể hoá giải những thứ này tai nạn tự nhiên liền sẽ không còn. Có thể hoá giải được hay không? Ngay động vật thực vật chúng ta còn có thể tương thông được với nó, đều có thể tương ứng, con người vì sao không thể hoá giải được? Không thể hoá giải là oán hận quá sâu rồi, chúng ta phải có lòng nhẫn nại, việc này phải có định lực, không nên khẩn trương. Chúng ta từ đầu đến cuối dùng tâm chân thành để đối đãi, thời gian lâu rồi tự nhiên liền có cảm ứng, có lẽ phải mười năm, cũng có lẽ hai mươi năm, cũng có lẽ ba bốn mươi năm, đến khi họ lâm chung, họ mới tỉnh ngộ ra, người nào đó là người tốt, ta đã trách lầm họ rồi, thật có vậy, không phải không có. Người có lương tâm lúc nào thì phát hiện? Nghiệp chướng của chính họ được tiêu rồi mới có thể phát hiện, nếu nghiệp chướng của họ chưa tiêu thì rất khó mà phát hiện. Cho nên chúng ta phải ở bên cạnh giúp họ tiêu nghiệp chướng, mỗi ngày chúng ta niệm Phật, tụng kinh, lay Phật đều hồi hướng đến cho họ, hy vọng họ nghiệp chướng sớm ngày tiêu trừ, họ liền có thể giác ngộ, họ liền có thể quay đầu là bờ. Đây là Phật Đà dạy bảo chúng ta.

Cho nên trong định có lục chính là có quán, thiền định cũng dịch là chỉ quán. Chỉ là chỉ tức, quán chính là giác quán, họ ở trong định, cảnh giới trong định rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, không phải thứ gì cũng không biết. Cái gì cũng không biết, trong cái định đó là vô minh, ở trong đó không có quán, chính là không có huệ, cho nên họ là định huệ đều học, định huệ song tu. Cách giải thích này hay, một cái nói với chúng ta chuyên tâm, một cái nói với chúng ta thủ nhất. Thánh hiền thế xuất thế gian dạy người, thành tựu đối với tất cả pháp, đều không ngoài nguyên tắc cương lĩnh chung này. Sau khi chân thật tường tận chúng ta mới tin tưởng, gọi là “một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”. Ngày nay chúng ta gặp phải cái thời đại này, trên cả thầy địa cầu hôm nay mà nói, không phải thuộc về một khu vực nào, hỗn loạn không có trong sách sử. Từ nơi nào mà hỗn loạn lên vậy? Chính là tâm không định. Hiện tại từ đứa bé cũng có thể thấy ra được, thậm chí nhi đồng ở trong nhà trẻ, đều là tâm khí bao chao, chúng không thể bình lặng; đến thanh thiếu niên cho đến người già, bạn xem thấy có được mấy người tâm tình có thể định lại, mỗi ngày có thể hoan hỉ vui vẻ? Ở trong xã hội không phải không có, nhưng quá ít, ít thấy, cho nên tất cả thiện pháp không thể thành tựu, tất cả ác pháp không ngừng đang khếch trương, cho nên ngay đến khoa học gia đều đưa ra cảnh báo với chúng ta, nói đến ngày tàn của địa cầu. Ngày tàn địa cầu là do đâu mà ra? Vì sao hình thành? Do con người làm, con người bỏ mất đi giới-định-huệ. Mặt trái của giới-định-huệ là tham-sân-si. Nếu là giác ngộ rồi, tham-sân-si-mạn liền quay lại với giới-định-huệ, mê mất giới-định-huệ rồi thì họ biến thành tham-sân-si, cho nên trong đại thừa giáo có câu nói rằng “phiền não tức Bồ-đề”. Phiền

não là tham-sân-si, Bồ-đề là giới-định-huệ, nó là một thể hai mặt, chính ở giác-mê. Chúng ta làm thế nào có thể chuyển mê thành ngộ, như thông thường trong tôn giáo nói chúng ta được cứu rỗi, không chuyển lại được thì Phật có pháp phương tiện, trước tiên dạy chúng ta chuyển ác thành thiện. Thật chuyển lại rồi, trong ngôn ngữ Trung Quốc có câu nói rất hay, gọi là “phước chí tâm linh”, phước báo của bạn hiện tiền bạn đột nhiên thông minh, trí tuệ cũng theo đó mà khai mở, phước chí tâm linh. Do đây có thể biết, khi con người mê hoặc điên đảo không có phước báo, nếu như đang mê hoặc mà phước báo hiện tiền, đó là gì vậy? Đó là tai nạn hiện tiền, họ không nhận nổi, cho nên phước báo mang đến cho họ là tai hoạ, họ không phải chân thật được hạnh phúc. Chân thật hạnh phúc, bạn xem thấy ở trong nước mấy năm gần đây chúng ta đang cực lực đề xướng ba cái gốc Nho-Thích-Đạo. Cảm Ứng Thiên của Đạo gia, Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn, loại này là sách khuyên thiện, trong đó là chân lý, tuyệt đối không phải là mê tín. Thế gian hưởng thụ đại phú đại quý, những người này quyết định có âm đức nhiều đời, họ chính mình tu, tổ tông của họ tu, họ mới có thể được đại phú đại quý, không phải ngẫu nhiên. Nếu như không có âm đức, chính mình không tích công bồi đức, cũng không có tích phước của tổ tiên, nếu như họ đột nhiên phát lên, chúng ta gọi là nhà bạo phát, thời gian nhất định không dài, không được mấy năm thì thân bại danh liệt, nhà tan người mất. Việc này xưa nay trong ngoài nước, bạn tỉ mỉ mà quan sát, bạn liền thấy được rất rõ ràng rất tường tận. Có thể giữ được phú quý là âm đức, là âm công.

Chân thật làm việc tốt thì không cần phải người biết, làm việc tốt người ta vừa biểu dương, báo chí liền đưa bạn lên thì đã báo hết rồi. Những việc không tốt mong muốn mọi người đều biết, mỗi một người đều trách cứ bạn, phê bình bạn, thì cũng đã báo hết. Tốt! Báo hết thì tốt, việc ác đều báo hết. Thiện thì sao? Thiện thì không nên để cho người biết. Tích lũy bao nhiêu đời! Chúng ta xem thấy ghi chép trong sách xưa, quan vị làm đến một thượng thư, như hiện tại gọi là Bộ Trưởng, đời quá khứ tu thiện tích đức phải tu bao nhiêu đời vậy? Chí ít phải mười đời, mười kiếp, mới có thể tu đến được vị trí này. Vậy thì bạn liền nghĩ đến đế vương nhiều đời, nhất là đế vương mở nước, chính họ cùng đức hạnh mà tổ tông của họ đã tu, nếu như không được sâu dày như vậy, họ làm sao có thể an quốc mấy trăm năm, truyền lại đến mấy mươi đời, làm gì có được phước báo lớn đến như vậy? Xem trên lịch sử Trung Quốc, hưởng thụ phước báo chân thật, Đại sư Ấn Quang nói đó là Khổng Lão Phu Tử. Khổng Lão Phu Tử khi còn ở đời không hưởng phước gì, là một người đọc sách rất bình thường, gia cảnh lại không tốt, thế nhưng đức hạnh của ông, lời dạy của ông đời đời kiếp kiếp giáo hoá biết bao người, thành thánh thành hiền, trở thành quân tử. Cái công đức này lớn, quá lớn! Truyền mãi đến đời cận đại, tiên sinh Khổng Đức Thành là đời thứ 75. Khổng tiên sinh năm xưa đến Cựu Kim Sơn Hoa Kỳ, khi nhập cảnh, nhân viên hải quan Hoa Kỳ nghe nói là hậu duệ của Khổng Lão Phu Tử thì đặc biệt đãi ngộ, mở một đường hoan nghênh tiếp đón ông. Cái đức của tổ tông, lại thêm vào chính mình tu học mới có loại thành tựu này. Chúng ta sau khi hiểu rõ, không tu thì làm sao được? Thực tế mà nói rất thù thắng, chân thật là đại đức.

Thành tựu lớn là gì? Vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thân cận Phật A Di Đà, đây là phước báo không gì sánh bằng. Ai có thể thành tựu? Đại sư Thiện Đạo nói rất hay, Thiện Đạo là tổ sư đời thứ hai Tịnh Độ tông chúng ta, người thời đại nhà Đường, đại sư ngài nói: “*Đây là pháp môn thù thắng không gì bằng, pháp môn ngay đời thành Phật, vạn người tu vạn người vãng sanh*”, chỉ cần bạn chịu tin, bạn bằng lòng tu, bạn nỗ lực mà tu, không có một người nào không thành công. Đây đều là lời thật. Tại vì sao rất nhiều người niệm Phật chúng ta tu được rất nhiều năm mà không thể thành tựu, nguyên nhân này do đâu? Phạm phải lỗi lầm mà chỗ này đã nói, họ không chuyên tâm, họ không thủ nhất, cho nên họ không thể thành tựu. Nếu như chuyên tâm thủ nhất, chân thật là vạn người tu vạn người đi. Ở Hoa Kỳ tôi đã gặp được một người, về trước giảng kinh tôi đã từng nhắc đến, Châu lão tiên sinh ở phố Tàu, người Trung Quốc. Ông ở ngay nơi đó mở một tiệm bánh mì, ông không học Phật, dường như không tín ngưỡng tôn giáo nào, con người này là một người tốt. Khi chúng tôi ở Hoa Kỳ, lúc đó ông đột nhiên bị bệnh, khi kiểm tra thì phát hiện ung thư thời kỳ thứ ba, bệnh viện cũng hết cách trị liệu, nằm ở trong nhà cũng là đau khổ không chịu nổi. Người nhà lúc này cầu thần xem bói, tìm đến Tịnh Tông Học Hội chúng ta. Vào lúc đó vẫn chưa gọi là Tịnh Tông Học Hội, gọi là “*hội Phật giáo phố Tàu*”. Chúng ta người cũng không nhiều, chỉ có đại khái khoảng bốn năm chục người, ở nơi đó thành lập một cái hội nhỏ như vậy, hội Phật giáo phố Tàu. Chúng ta có mấy vị đồng tu nhiệt tâm đi thăm ông ấy, thăm ông thế nào? Thấy dáng vẻ của ông không xong rồi, liền khuyên bảo ông đời người quá khổ, không có gì đáng để lưu luyến, đem pháp môn Tịnh Độ giới thiệu cho ông, khuyên ông niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ. Con người này có thiện căn, ông vừa nghe liền tiếp nhận, liền nói với vợ của ông, người nhà của ông, không cần bốc thuốc xem bói cho ông nữa, không cần thiết, cả nhà thầy đều giúp ông niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Niệm qua một ngày thì ông nói với người nhà là ông không hề cảm thấy đau nhức, ông nói rất tốt. Ngày đêm không ngừng trợ niệm cho ông, dường như ba bốn ngày thì ông vãng sanh, đi được rất rõ ràng rất tinh tảo, giao phó cho người nhà khi lâm chung ông thấy Phật đến tiếp dẫn ông đi, chân thật chứng minh trên Kinh Di Đà đã nói: “*Nếu một ngày, nếu hai ngày, nếu ba ngày, nếu bốn ngày*”. Ông từ trước không có học Phật cũng không có nghe qua kinh, ông cũng không biết có một A Di Đà Phật thế giới Cực Lạc, trước lâm chung ba bốn ngày mới nghe được, ông liền thành công. Chúng ta chính mắt xem thấy, đây là việc an ủi rất lớn cho chúng ta, chứng minh trên Kinh Di Đà lời Phật nói là không sai. Chúng ta ở trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục xem thấy, pháp sư Oánh Kha triều nhà Tống cũng là niệm Phật niệm được ba ngày ba đêm thì niệm ra được A Di Đà Phật. Đó là thời xưa, không hề nghĩ đến hơn 20 năm trước chúng ta ở Hoa Thịnh Đốn DC chính mắt nhìn thấy Châu tiên sinh. Vậy thì do đây có thể biết, pháp môn này chân thật là không khó, chính là chuyên nhất, chuyên tâm, thủ nhất. Châu tiên sinh đã làm được, tuy là thời gian không dài, ba bốn ngày, chuyên tâm thủ nhất ông liền thành công.

Chúng ta niệm Phật được nhiều năm như vậy, tâm chúng ta không chuyên, khi chúng ta niệm Phật trong tâm xen tạp tạp niệm, ý của chúng ta không thành, đối với pháp môn Tịnh Độ, đối với giáo huấn trong kinh giáo không có tín tâm

viên mãn. Đó là nửa tin nửa nghi, bạn không thể nói họ không tin, bạn cũng không thể nói họ thật tin, là ở trong loại trạng thái này, tuy niệm Phật mà họ xen tạp. Nhất là người hiện tại, ngày đêm đều không thể an, do nguyên nhân gì? Trên thân mang theo di động, cái thứ này thật phiền phức, ngày trước ngày đến điện thoại cũng không có, lòng người thật là thanh tịnh. Di động là gì vậy? Di động là ma, ma chướng, không phải là thứ tốt, có thuận tiện gì chứ? Nó mang lại thuận tiện để cho bạn nói năng xằng bậy, ngoài việc này ra nó có việc gì tốt với bạn chứ? Không có chút nào tốt, thế nhưng người hiện tại họ không thể buông bỏ, không buông bỏ được thì bạn bị quấy nhiễu, khi bị quấy nhiễu rồi lại không có định lực, cho nên công phu tu hành đều bị nó phá hoại hết. Xã hội hiện đại sức mê hoặc quá lớn, sự mê hoặc này trong Phật pháp gọi là ma chướng, nó nhiều loạn bạn, làm cho tâm thần của bạn bất an, làm cho bạn mấy phút định lực cũng không có. Việc này quá thống khổ, đặc biệt là những người làm việc hành chánh, nếu như là người lãnh đạo cao cấp thì chân thật là mỗi ngày cả vạn lần. Tôi cũng đã từng gặp qua, đó là những người lãnh đạo cao cấp, bởi vì họ tuyệt nhiên không tin Phật pháp, tôi khuyên họ mỗi một ngày từ sớm đến tối chỉ ít nên ngồi tĩnh tọa 10 phút đến 15 phút, sáng sớm một lần, buổi tối một lần, buông lỏng thân thể không nghĩ đến bất cứ thứ gì, có thể giúp cho họ hồi phục tinh thần, hồi phục thể lực, có chỗ tốt cho sức khoẻ của họ. Việc này họ rất vui vẻ tiếp nhận. Các vị phải nên biết, 10 phút đến 15 phút tĩnh tọa cũng không phải là việc dễ làm, nếu không tin thì bạn đi thử nghiệm đi thì bạn liền biết, đừng nói 10 phút, chỉ một phút nhiều vọng niệm sẽ khởi lên. Phải không có vọng niệm mới được, công phu này mới có lực, có vọng niệm thì công phu không có lực.

Người niệm Phật chúng ta là dùng một câu danh hiệu A Di Đà Phật, chấp trì danh hiệu, cũng chính là nói từng câu từng câu tiếp nối nhau, bên trong nhất định không có một vọng niệm xen tạp vậy thì được, đó gọi là thật công phu. Nói thì rất dễ dàng làm thì thật không dễ. Đại sư Ấn Quang trong Văn Sao giảng qua rất nhiều lần, có người chân thật tu hành thỉnh giáo với đại sư ngài, niệm Phật được ba năm năm năm, trong một cây hương vẫn có mấy vọng niệm khởi lên, thưa hỏi với lão hoà thượng, lão hoà thượng nói với họ, công phu của bạn không tệ. Một cây hương, cây dài thì là một tiếng rưỡi, cây trung bình thì là một giờ, trong chùa Trung Quốc thời trước ngày đến đồng hồ cũng không có, giảng đường thiền đường, niệm Phật đường, dùng cái gì để tính thời gian? Dùng hương. Chúng ta chỉ tính cây hương trung bình, một giờ đồng hồ, trong một giờ đồng hồ khởi lên vọng niệm không vượt quá mười lần, vậy thì công phu đó không tệ rồi. Cho nên đại sư Ấn Quang khuyến khích những người này phải tiếp tục nỗ lực, nên gọi là “công bất đường quên”, bạn cứ chăm chỉ nỗ lực tiếp tục, dần dần vọng niệm càng ngày càng ít.

Thật có thể làm cho vọng niệm giảm ít giáng thấp, bí quyết không gì khác hơn là buông bỏ, thế xuất thế gian tất cả pháp đều có thể buông bỏ. **Đại đức xưa có hai câu nói dạy bảo chúng ta: “Biết ít việc phiền não ít, người biết nhiều thì phi nhiều”.** Người có thể không cần tiếp xúc thì không nên tiếp xúc, việc nào có thể tránh được thì phải nên tận lực mà tránh nó, giữ gìn tâm thanh tịnh của bạn. Thí dụ như trong gia đình hiện tại, truyền hình không nên xem, nó hoàn

toàn là nhiễu loạn chúng ta, trong nhà để một cái truyền hình chính là đại ma vương ngay trong đó, nếu bạn muốn tu tâm thanh tịnh thì không dễ dàng. Người thanh niên hiện tại không chỉ có truyền hình, còn có đường truyền internet, chúng còn có vi tính, thì càng phiền phức hơn. Bạn thấy, vào thời xưa không có những khoa học, những máy móc này, còn phải chọn trong núi sâu, ở trong một cái chòi tranh, cách nông thôn chỉ ít phải ba dặm đường trở lên, chính là trong ba dặm nơi chòi tranh họ ở không thể có nhà người, nơi này danh từ trên Phật kinh gọi là “A Lan Nhã”, đó là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung văn gọi là Tịch Tĩnh Xứ, chính là ở nơi đó là nơi rất an tịnh, an tịnh đến không nghe âm thanh, dưới nông thôn âm thanh lớn nhất là tiếng bò kêu, âm thanh của bò kêu cũng không nghe, giúp đỡ chính mình tu định. Hiện tại chúng ta muốn tìm hoàn cảnh như vậy thì thật là không dễ, cho nên thành tựu của người hiện tại, không thành tựu thì không nói, thành tựu thì công phu nhất định không cao như người xưa, bởi vì người xưa nếu là để họ sống ngay trong hoàn cảnh hiện tại này, họ cũng sẽ không thành tựu. Cho nên hoàn cảnh hiện tại khảo nghiệm rất là nghiêm cẩn, ở ngay trong khảo nghiệm này bạn đều có thể như như bất động, bạn có thể chuyên tâm thủ nhất, thành tựu của bạn quyết định vượt hơn người xưa, đạo lý chính ngay chỗ này.

Ở thời đại hiện tại này, giá trị quan của con người thay đổi rồi, quan niệm luân lý đạo đức cũng thay đổi. Người hiện tại nói là nhân quyền, là tự do, là mở cửa, là sáng tạo, cái phiền não này thật lớn. Cha mẹ không thể quản con cái, thầy giáo không thể quản học trò thì đời sau phải làm sao? Cho nên bạn bình lặng mà nhìn về phía trước, bạn không thể nào mà không bị quan. Ở Trung Quốc mấy ngàn năm nay, cha mẹ dạy con cái, thầy giáo dạy học trò nghiêm khắc, nên có câu rằng “*nghiêm phụ xuất hiếu tử, nghiêm sư xuất cao đồ*”. Hiện tại không thể dạy, nếu như bạn dạy bảo nghiêm khắc thì bạn phạm pháp, bạn phải đi ngồi tù, vậy thì phải làm sao? Cho nên ngày nay có thể thành tựu hoàn toàn dựa vào chính mình, không có người quản bạn nữa, không phải cha mẹ không từ bi, không phải thầy giáo không quản giáo, vào thời đại này pháp luật qui định không cho phép cha mẹ quản giáo con cái, không cho phép thầy giáo quản giáo học trò, như vậy thì chúng ta có thể nghĩ đến xã hội tương lai đời sau sẽ không bằng đời trước, cứ như vậy thì có thể kéo dài được mấy đời? Theo tôi thấy thì không quá ba đời. Việc này giống như trong các tôn giáo đã nói, ngày tàn thế giới hiện tại. Hiện tại thế giới này tai nạn nhiều đến như vậy, hôm nay có một đồng tu tải xuống một bài nhật báo nói với tôi, chính là gần đây cảm mạo khắp nơi, tổ chức vệ sinh thế giới đưa ra cảnh báo nghiêm trọng, có thể một phần ba số người trên thế giới sẽ bị cảm nhiễm. Nhân khẩu hiện tại trên thế giới là 60 tỷ, một phần ba chính là 20 tỷ người cảm nhiễm, bạn nói xem có đáng sợ không! Việc này không thể không cẩn thận đề phòng. Cho nên tôi khuyến khích các đồng tu không nên sợ, bất cứ tai nạn nào cũng đều không sợ, niệm Phật sớm sanh Tịnh Độ, không nên lưu luyến đối với thế gian này. Tâm của bạn thiện, việc làm thiện, mỗi niệm nhớ niệm A Di Đà Phật, mỗi niệm nhớ nghĩ thế giới Cực Lạc, nếu như bạn chưa đáng rời khỏi cái thế gian thì tai nạn này bạn bình an vô sự, nếu như bạn nên rời khỏi tai nạn này ra đi thì bạn vắng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, là việc tốt không phải việc xấu. Hoàn toàn không có tâm lo sợ, không có ý niệm tham sống sợ chết thì tốt. Thế nên



ở trong Phật pháp đại thừa, chúng ta đang học Kinh Hoa Nghiêm, nhất là đang học Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán này, trong đây nói với chúng ta con người có sanh tử hay không? Không có! Sanh tử là thân thể, linh tánh không có chết, linh tánh của chúng ta là bất sanh bất diệt, đến cái thế gian này chỉ có một mục tiêu chính là nâng cao linh tánh của chính mình, cũng giống như đi học trong trường học vậy, chỉ có một mục tiêu là phải lên lớp, mỗi năm phải lên lớp. Đời này của chúng ta là ở cõi người, đời sau sanh đến cõi trời, vậy thì mạnh hơn đời này nhiều rồi, đức hạnh của thiên nhân cao hơn so với chúng ta, chúng ta phải vươn lên trên cao. Cao nhất, hoàn mỹ nhất, thù thắng nhất là thế giới Cực Lạc, bởi vì nếu như bạn sanh đến thế giới Cực Lạc thì bạn liền thành Phật, đó thật gọi là tuyệt diệu không gì bằng. Chúng ta phải đem tất cả việc tốt đã làm ngay trong đời này đều hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, không cầu phước báo nhân thiên. Bạn phải nên biết, cầu phước báo nhân thiên đương nhiên sẽ cầu được, thế nhưng luân hồi quá khổ, bạn không thoát khỏi sáu cõi luân hồi, lại hướng hồ ở trong sáu cõi đời đời kiếp kiếp kết oan nghiệp với chúng sanh, oan oan tương báo không hề ngưng dứt, thật là đáng sợ! Cho nên Bồ-tát Văn Thù trong mười Ba La Mật, cái đoạn này then chốt nhất chính là chúng ta phải học đến một cái “chuyên tâm thủ nhất”. Chuyên tâm thủ nhất của ngày nay là ở đâu vậy? Chính ở A Di Đà Phật, chúng ta ngay một đời này mới chân thật có được thành tựu ổn định vững vàng. Kinh Hoa Nghiêm có nên nghe không? Nên nghe! vì sao vậy? Kinh Hoa Nghiêm là quyển đại của kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Hoa Nghiêm đến sau cùng là mười đại nguyện vương quy về Cực Lạc, Kinh Hoa Nghiêm có thể nghe nhưng không cần phải học, trừ khi bạn phát tâm đi con đường hoằng pháp lợi sanh này, ta học giảng kinh, ta phát tâm tiếp nối huệ mạng của Phật, lưu lại thế gian này, đem những kinh điển đại thừa giảng cho mọi người nghe, vậy thì bạn phải nên học. Nếu như không có phát cái tâm này, việc này cũng không phải là tùy tiện mà phát, xem thử chính mình có cái năng lực này không, có trí tuệ hay không, còn có duyên phận hay không? Bạn chân thật là có trí tuệ, có năng lực, không có duyên phận cũng không được. Con đường này là rất gian khổ, nếu như cảm thấy cái năng lực này của bạn không đủ, vậy thì không bằng ta về thế giới Cực Lạc trước, ta đến ghé giới Tây Phương Cực Lạc học xong rồi trở lại, vậy thì quá vững chắc. Cho nên tóm lại mà nói, học Phật phải có trí tuệ, phải hiểu được chọn lựa thế nào?

Phía sau nói “thiền có hai loại”, đó là thông thường nói, một cái là thế gian thiền, gọi là Sắc giới, Vô Sắc giới, là thiền của phàm phu tu, đó là gì vậy? Sắc giới tứ thiền, Vô Sắc giới tứ định, vẫn là thiền định, hợp nó lại chúng ta gọi nó là Tứ Thiền Bát Định. Tứ Thiền Bát Định chính là Tứ Thiền Tứ Định, Tứ Thiền Định, Tứ Không Định, hợp lại gọi là Bát định. Tứ Thiền Bát Định là phàm phu tu, trong Phật kinh nói được rất nhiều, cũng nói được rất tường tận, nếu các vị muốn hiểu rõ thì nên xem trước tác của đại sư Thiên Thai, “Ma Ha Chỉ Quán”, “Tiểu Chỉ Quán”, “Lục Môn Quán”, đều là nói những việc này. Phải nên biết những thứ này không phải của nhà Phật, tuy không phải nhà Phật, nhưng nhà Phật tu định phải từ chỗ này mà bắt đầu. Đó là Bà La Môn Ấn Độ cổ đại đã tu. Chúng ta ở ngay trong lúc giảng giải cũng thường hay nhắc đến, Thích Ca Mâu Ni Phật sanh ra vào thời đại đó, có thể nói ở trên toàn cầu, một khu vực tôn giáo học thuật phát triển nhất

là Ấn Độ xưa. Lịch sử của Bà La Môn giáo lâu đời, tôi có tiếp xúc qua với họ, hơn nữa còn tiếp xúc rất nhiều lần, hiện tại họ không gọi là Bà La Môn giáo, gọi là Hưng Đô Giáo, cũng có người đem nó dịch thành Ấn Độ giáo, trên thực tế nó gọi là Hưng Đô Giáo, đó là tiền thân của Bà La Môn giáo. Họ nói với tôi, lịch sử của họ có hơn mười ngàn năm. Việc này tôi có thể tin tưởng, tôn giáo này của họ chú trọng thiên định, không phải chú trọng lịch sử, cho nên nó không có lịch sử ghi chép, thế nhưng ngày nay ở trong giới tôn giáo trên toàn thế giới thấy đều thừa nhận nó chỉ ít có 8500 năm. Cho nên chúng ta ở Singapore, khi chín tôn giáo cùng tụ họp lại, đều là xếp họ ở hàng thứ nhất, bởi vì lịch sử của họ lâu nhất. Chúng ta căn cứ theo lịch sử dài ngắn mà xếp thứ tự, họ được xếp vào hàng thứ nhất, họ có 8000 năm lịch sử. Xếp thứ hai là Do Thái Giáo, Do Thái Giáo có hơn 4000 năm. Xếp thứ ba là Bái Hỏa Giáo. Bái Hỏa Giáo số người tuy là không nhiều, họ chỉ ít cũng có 3500 năm, chỉ ít cũng sớm hơn Phật giáo 500 năm, cho nên họ được xếp vào thứ ba. Vị trí thứ tư mới xếp Phật giáo.

Tứ Thiên Bát Định chính là Bà La Môn giáo tu, trong đây công phu có cạn có sâu không đồng. Tu định, sức định là do tu, tu chưa được đến nơi thì chúng ta gọi nó là chưa đến định, tu cái này chưa đạt đến được tiêu chuẩn. Sáu mươi điểm là đạt chuẩn, 50 điểm không đạt chuẩn, 40 điểm cũng không đạt chuẩn, 30 điểm cũng không đạt chuẩn, thế nhưng họ luôn có được chút định nhỏ, cho nên ở trong 28 tầng trời thì sẽ rất rõ ràng nhìn ra. Nếu như không tu định, tu Thập Thiện Nghiệp Đạo, thượng phẩm mười thiện thì sanh thiên, cao nhất thì sanh đến nơi đâu? Trời Tứ Vương, trời Đao Lợi, hướng lên trên nữa thì không được, lên trên nữa thì thêm một chút sức định. Cái định này gọi là chưa được định, họ vẫn có được chút sức định, có thể sanh đến trời Dạ Ma. Trời Dạ Ma mà muốn lên trên nữa thì sức định phải sâu hơn. Chúng ta hình dung tỉ lệ cho cái sức định này, họ tu sức định này chỉ có thể đến 30 phần, vậy thì có thể đến trời Dạ Ma, 40 phần thì có thể đến trời Đâu Suất, 50 phần thì có thể đến trời Hoá Lạc, 60 phần thì đến trời Tha Hoá Tự Tại. Trời Hoá Lạc là tầng thứ năm, trời Tha Hoá Tự Tại là tầng thứ sáu. Nếu tu định thành công, sơ thiên tu thành công thì họ không ở dục giới, thì họ liền đến sơ thiên sắc giới. Công phu của định từng tầng từng tầng không như nhau, cho nên Bà La Môn Ấn Độ thời xưa đều tu thiên định, ngoài tôn giáo tu thiên định ra, trong giới học thuật cũng phổ biến tu thiên định. Chúng ta biết được thiên định có thể đột phá không gian duy thứ, cũng chính là nói ở ngay trong thiên định sáu cõi họ đều thấy được, hoàn toàn thấy được, đó là gì vậy? Đó là định thứ tám, Tứ Thiên Tứ Không, hoàn toàn thấu triệt đối với tình hình sáu cõi, bên trên đến trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, bên dưới đến địa ngục A Tỳ, việc này làm gì là giả chứ? Không phải giả, ai tu thì người đó chứng đắc, người tu nhiều người người đều chứng đắc, cho nên việc này không phải là giả. Bạn không tu thì bạn không thấy được, nếu bạn chịu tu, thì bạn có thể thấy được.

Tu bằng cách nào vậy? Trước tiên phải có nền tảng, nền tảng vẫn là ba cái gốc Nho-Thích-Đạo mà hiện đại chúng ta nói. Ba cái gốc này là thể xuất thế gian đại thánh đại hiền, không có một cái nào không viên mãn thành tựu. Không thể xem thường Thập Thiện Nghiệp đạo, Cảm Ứng Thiên, Đệ Tử Qui, bạn thật làm được thì tâm bạn mới định lại, nếu bạn không làm thì không được, đó gọi là do

giới được định. Cái định cạn sâu tầng thứ quá nhiều quá rộng, nói không cùng tận. Lại nói với đồng tu một câu, việc này rất quan trọng, nhà Phật gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn, tu cái gì? Thấy đều tu thiền định. Nếu như không phải tu thiền định, đó không phải là Phật pháp. Nếu như là Phật pháp thì quyết định không lìa khỏi thiền định, đó là dùng tám vạn bốn ngàn loại phương pháp tu thiền định khác nhau, mục tiêu phương hướng của họ là một, vận dụng phương pháp thì khác nhau, đó thật gọi là vô lượng vô biên. Cho nên trong tứ hoằng thệ nguyện nói “pháp môn vô lượng thệ nguyện học”, pháp là phương pháp, môn là lối đi, toàn bộ đều là thiền định, Bát Nhã.

Chúng ta niệm Phật có phải là thiền định không? Đúng vậy, Phật ở trên Kinh Đại Tập nói được rất rõ ràng: “*trì danh niệm Phật là vô thượng thâm diệu thiền*”, chỉ dùng câu Phật hiệu này dập tắt hết tất cả vọng niệm, thật biết dụng công thì cách dùng thế nào? Khi ý niệm vừa khởi lên, cho dù cái ý niệm này là niệm thiện hay là niệm ác, chỉ cần một ý niệm vừa khởi lên thì A Di Đà Phật, liền quay lại với A Di Đà Phật, đó gọi là biết niệm, không để cho ý niệm của bạn tiếp nối, cho nên người xưa nói “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Niệm là ý niệm khởi lên, thiện niệm ác niệm đều không hề gì, nó sẽ khởi tập khí, khi nó vừa khởi lên lập tức liền giác ngộ, cái gì gọi là giác ngộ? Một câu A Di Đà Phật chính là giác ngộ, đánh chết cái ý niệm này đi, đổi thành A Di Đà Phật. Khi không khởi niệm, không khởi A Di Đà Phật cũng không hề gì, vừa có ý niệm, cái ý niệm thứ hai thì là A Di Đà Phật, con người này công phu liền có lực, con người này niệm Phật thì nắm chắc vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Cho nên chúng ta có thể vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc hay không, chỉ xem chính chúng ta nghĩ lại xem có được cái công phu này không. Không có công phu này, vọng niệm nối nhau, niệm niệm tiếp nối vậy thì phiền phức, vậy thì làm sao? Do công phu niệm Phật của chúng ta chưa đủ, tâm cảnh giác của chúng ta chưa cao, vẫn chưa có cách gì thay thế được, nỗ lực đem nó niệm cho quen thuộc, thuần thục rồi thì tự nhiên cảnh giới này liền hiện tiền, chỉ cần ý niệm khởi lên chính là A Di Đà Phật. Cho nên dùng một niệm, chính là một niệm A Di Đà Phật này, đánh bật hết tất cả các vọng niệm. Bạn phải nên biết chỉ cần là ý niệm đều là vọng niệm, cái gì gọi là chánh niệm? Không có ý niệm gọi là chánh niệm, không có ý niệm mà rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo gọi là chánh niệm. Nếu như không có ý niệm, cái gì cũng đều không biết, mê hoặc điên đảo, đó gọi là vô minh, vậy thì cũng sai lầm. Cho nên Phật dạy chúng ta chấp trì danh hiệu, rất hay, mỗi niệm là A Di Đà Phật, đó là giác quán. Có giác có quán, không khởi tất cả vọng niệm, không có bất cứ ý niệm nào, đó gọi là định, đó là thiền định, cho nên trong định có huệ, trong huệ có định, thì nó làm sao không phải là thâm diệu thiền chứ? Không giả chút nào.

Cho nên hướng lên trên mà đi đến định thứ tám, chỗ này đến đỉnh cao nhất trong thế gian thiền định, họ không thể ra khỏi sáu cõi, vì sao vậy? Đến định thứ tám là trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, trong đây không những dục không có (dục là nói ngũ dục tài, sắc, danh, thực, thụ), ý niệm cũng không có, xin nói với các vị, họ không phải là thật không có, là do thiền định sâu không chế được nó, nó không khởi được tác dụng, nó sẽ không khởi lên. Đó là sức định, thế nhưng cái sức định này là có hạn, không phải là vô hạn, cái định này có thể định được bao

lâu? Tám vạn đại kiếp. Thời gian này thì quá dài, một cái đại kiếp này là gì? Thế giới này một lần thành trụ hoại không gọi là một đại kiếp, hay nói cách khác, cái thế giới của chúng ta thành trụ hoại không tám vạn lần thì sức định của họ liền không còn. Khi sức định này không còn thì phiền não tập khí của họ liền đầy khởi. Khi vừa đầy khởi thì vẫn phải tùy theo nghiệp lực mà đi luân hồi. Sự việc này phiền phức, leo đến đỉnh cao nhất sau cùng còn phải rơi trở xuống. Cho nên thiên định thế gian này không thể giải quyết được vấn đề, phải có Phật xuất hiện ở đời, cho nên tại vì sao Phật xuất hiện ở Ấn Độ mà không xuất hiện ở nơi khác? Có nguyên do, bạn xem người tu hành thông thường ở Ấn Độ có thể đạt đến cảnh giới này, Phật đến nơi đó để độ họ, nói với họ Tứ Thiên Bát Định không phải là cứu cánh. Cứu cánh thì sao? Cứu cánh thì phải tu thiên định xuất thế gian, thiên định mà Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát đã tu. Thanh Văn đã tu là cứu thứ đệ định, bạn xem bát định lại nâng lên cao là cửu thứ định, khi vừa nâng cao thì siêu việt sáu cõi, trong Phật pháp gọi là nhiều pháp giới, sáu cõi hướng lên trên còn có bốn pháp giới là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát, Phật. Vị Phật này là Phật ở trong mười pháp giới, Phật của mười pháp giới, chưa ra khỏi mười pháp giới. Sáu cõi là một vòng tròn, mười pháp giới là một vòng tròn lớn bên ngoài, trong đại thừa giáo gọi sáu cõi là phạm phu, nếu so với vòng tròn lớn bên ngoài mà nói thì gọi là nội phạm, nội phạm là giảng sáu cõi, ngoài sáu cõi ra bốn pháp giới này gọi là ngoại phạm. Ngoài sáu cõi ra họ cũng là phạm phu nhưng thông minh hơn nhiều so với chúng ta, trí tuệ cao hơn nhiều. Vì sao gọi họ là phạm phu? Họ chưa kiến tánh, cho nên thành tựu của Phật pháp là ở “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”, vị Phật này là Phật thật, không phải Phật của mười pháp giới, vị Phật này là Phật của pháp giới nhất chân, là Chư Phật Như Lai trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm, vậy thì thầy đều gọi là thành Phật. Luôn phải làm cho rõ ràng, cho tường tận.

Tịnh Độ tông thường nói “bốn độ, ba bậc, chín phẩm”, chúng ta biết được thế giới Tây Phương Cực Lạc có cõi Thường Tịch Quang, có cõi Thật Báo Trang Nghiêm, có cõi Phương Tiện Hữu Dư, có cõi Phạm Thánh Đồng Cư, vậy thế giới Ta Bà chúng ta có hay không? Có! Sáu cõi chính là cõi Phạm Thánh Đồng Cư, pháp giới bốn thánh chính là cõi Phương Tiện Hữu Dư. Thế nhưng thế giới này của chúng ta, sáu cõi mỗi một cõi đều có vấn đề của không gian duy thứ, trong pháp giới bốn thánh cũng có vấn đề của không gian duy thứ, Thanh Văn không thấy được Duyên Giác, Duyên Giác không thấy được Bồ-tát, đều có cái vấn đề này. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có không gian duy thứ, đây gọi là pháp môn đặc biệt, chân thật là không thể nghĩ bàn. Người thông thường chúng ta niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc sanh đến đâu? Sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Cõi Phạm Thánh Đồng Cư của thế giới Tây Phương Cực Lạc không có sáu cõi, chỉ có hai cõi là nhân thiên; thế giới Cực Lạc không có A Tu La, La Sát, Ngạ quỷ, Địa ngục, Súc sanh. Vì sao không có? Bạn bước vào thế giới đó là có điều kiện, không phải không có điều kiện, điều kiện là gì vậy? Tâm địa thanh tịnh, lương thiện, niệm Phật, không có ba cái điều kiện này thì không thể sanh Tịnh Độ. Tâm tịnh thời cõi Phật tịnh, vậy thì tâm địa thanh tịnh, lương thiện, niệm Phật thì họ làm sao có thể đoạ cõi súc sanh chứ? Họ làm sao có thể đoạ địa ngục? Cho nên

bên đó căn bản là không có súc sanh, địa ngục, nga quý. Cái điểm này chúng ta phải tường tận. Vậy chúng ta là người chân thật niệm Phật, quyết định không thể tạo ra nghiệp của ba đường ác. Tạo nghiệp của ba đường ác, muốn mang đến thế giới Cực Lạc là không thể mang đi được, cho nên chúng ta nhất định phải đoạn ác tu thiện, phải buông bỏ tham-sân-si-mạn. Nếu như có thái độ rất ngạo mạn đối với người, bạn lập tức cảnh giác đến, vì đó là chướng ngại ta vãng sanh. Ta có thể vãng sanh hay không phải đánh một dấu hỏi, không có tham-sân-si-mạn-nghi thì quyết định được sanh. Vì sao nói bạn đời nghiệp? Là mang nghiệp, bạn vẫn còn mang tập khí, tập khí tham-sân-si-mạn-nghi của bạn chưa đoạn có thể mang, tham-sân-si-mạn-nghi hiện tiền thì không thể mang.

Cái gì gọi là tập khí? Các đồng tu thường học tập với nhau, tôi nghĩ đều rất rõ ràng, tập khí không dễ đoạn. Mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở chính mình, ngay đời này chúng ta đến cái thế gian này, được thân người, không uổng qua một đời. Chúng ta thường nói, tổ sư đại đức cũng thường hay giáo huấn chúng ta, nên ghi nhớ những gì không mang đi được thấy đều phải buông bỏ. Những thứ nào không mang đi được? Danh vọng lợi dưỡng không thể mang đi, năm dục sáu trần không thể mang đi, bạn bận tâm những thứ này làm cái gì? Bạn sai rồi. Thân không thể mang đi, tài sản không thể mang đi. Không thể mang đi thì nên buông bỏ. Buông bỏ không phải nói trên sự với bạn, sự không hề gì, là nói cái tâm của bạn, trong lòng của bạn quyết định không thể có những thứ này. Cái gì có thể mang đi được? Thiện nghiệp mang đi được, tịnh nghiệp mang đi được, câu A Di Đà Phật này mang đi được, mười đại nguyện vương đã nói trong phẩm Hạnh Nguyện mang đi được, mười Ba La Mật của Bồ-tát Phổ Hiền mang đi được. Mang đi được thì phải nỗ lực mà làm, không mang đi được thì thấy đều bỏ hết. Hiện tại người thế gian bị mê nghiêm trọng nhất là tiền, cái thứ này không thể mang đi được, nhất định phải đem nó xả bỏ sạch sẽ, cho nên Thế Tôn dạy bảo chúng ta “lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy”, đời sống thanh đạm một chút thì tốt, tốt ở chỗ nào này vậy? Không có lưu luyến đối với thế gian này, đời sống quá dư giả sẽ thấy chỗ này cũng không tệ, thế giới Cực Lạc tuy là nghe nói qua, ai có thể chứng minh nó là thật? Họ sẽ có hoài nghi này. Nếu như ở thế gian này bị nhiều khổ, bị nhiều nạn, vậy thì đối với thế giới Cực Lạc vừa nghe nói thì thật ngưỡng vọng, thật muốn đi, tâm tình của họ sẽ không giống như chúng ta. Do đây có thể biết, Phật dạy bảo chúng ta là rất có đạo lý, chúng ta phải thường hay nghĩ đến sáu cõi khổ, mười pháp giới cũng khổ, vô lượng kiếp đến nay đời đời kiếp kiếp không thể ra khỏi phạm vi này, bạn nói xem có thật đáng thương không! Chư Phật Như Lai cũng là đời đời kiếp kiếp từ trước đến giờ chưa từng rời khỏi chúng sanh, chúng ta cũng đã từng thân cận qua mà chưa được độ, do nguyên nhân gì? Không chịu nghe lời, không y giáo phụng hành. Không thể nói chúng ta không có duyên với Phật, không có duyên thì ngay đời này bạn làm sao có thể ngồi ở nơi đây hai giờ đồng hồ? Bạn có thể ngồi ở đây một giờ đồng hồ chứng minh bạn có thiện căn, thiện căn của bạn rất sâu dày, tại vì sao chưa thành công? Chưa nỗ lực y giáo phụng hành. Nếu như chúng ta ngay đời này vẫn chưa nỗ lực, đời sau vẫn phải luân hồi sáu cõi, chúng ta hiện tại chính là như vậy. Hiện tại lý rõ ràng rồi, sự tường tận, then chốt chính ở chúng ta có chịu làm hay không? Chịu làm thì ngay đời này liền siêu thoát, không chịu chăm chỉ

phụng hành, vẫn còn tham đắm danh vọng lợi dưỡng, ngay đời này của chúng ta lại để lỡ qua. “Thân người khó được, Phật pháp khó nghe”, được thân người, nghe Phật pháp mới là nhân sanh chân thật hạnh phúc mỹ mãn. Có thể y giáo phụng hành ngay đời này không có một ai không thành tựu, đặc biệt là gặp được pháp môn Tịnh Độ, niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc, thật đúng như đại sư Thiện Đạo đã nói “vạn người tu vạn người đi”.

Loại thứ ba, “xuất thế gian thượng thượng thiên”, người nào tu? Pháp thân Bồ-tát tu. Bạn xem, nói ba loại thiên, thế gian thiên Tứ Thiên Bát Định là ở trong sáu cõi; xuất thế gian thiên là pháp giới bốn thánh, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát, Phật trong mười pháp giới, các ngài tu; xuất thế gian thượng thượng thiên đó là siêu việt mười pháp giới, các vị có thể xem thấy ở trên Kinh Hoa Nghiêm là những người nào tu? Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác, các ngài tu, các ngài tu gọi là xuất thế gian thượng thượng thiên. Do đây có thể biết, xuất thế gian thượng thượng thiên cũng giống như lớp nghiên cứu sinh tiến sĩ vậy, xuất thế gian thiên cũng giống như là đại học, lấy được học vị, thế gian thiên giống như trung học vậy. Tu hành nhất định phải từ tiểu học trung học tuần tự tiến dần mới có thể thành tựu, nếu như bỏ đi phía sau, liền học xuất thế gian thiên, xuất thế gian thượng thượng thiên thì nhất định không thể thành tựu. Cái đạo lý này không chỉ chúng ta chính mình phải tường tận, Thế Tôn có sự răn dạy chuẩn xác, trong Phật Tạng Kinh Phật nói: “*Đệ tử Phật trước không học Tiểu thừa, sau học đại thừa thì không phải đệ tử Phật*”. Bạn thấy lời nói này dạy rất nghiêm khắc, nói với chúng ta phải tuần tự tiến dần. Tám vạn bốn ngàn pháp môn không ngoại lệ, thế nhưng có một ngoại lệ chính là Tịnh Độ, cho nên Tịnh Độ được gọi là pháp môn đặc biệt, mười phương tất cả chư Phật thấy đều tán thán, việc này cần phải biết. Thế nhưng tu Tịnh Độ phải đầy đủ ba tư lương, ba tư lương này gọi là tín-nguyện-hạnh.

Chân tín, chúng ta có chân tín hay không? Tín tâm của chúng ta có làm đến chuyên hay không? Có làm đến nhất hay không? Làm đến chuyên nhất đó chính là chân tín, không làm đến được thì không phải chân tín. Cái đạo lý này rất sâu rất rộng, hy vọng các vị phải tỉ mỉ mà thể hội. Chúng ta ở trong Tịnh Độ tông, đối với điển tịch của các tông phái khác có mong muốn lướt qua hay không? Nếu như lướt qua thì không chuyên, thì không nhất. **Người chân thật tu Tịnh Độ, Tịnh Độ năm kinh một luận, không nhiều, số lượng không nhiều, thế nhưng vẫn là phải chuyên nhất một bộ kinh.** Năm kinh một luận nhất định phải tu, nhất định phải học, sau khi học rồi ngay đời này của bạn ở trong năm kinh chọn ra một bộ, vậy mới gọi là chuyên, mới gọi là nhất, còn có thể lướt qua các thứ khác hay sao? Thế nhưng lướt qua nền tảng, đó gọi là căn bản, chính là Nho-Thích-Đạo ba cái gốc này. Đầy đủ ba cái gốc này, trong năm kinh chuyên sâu một bộ, ta cảm thấy năm kinh đều phải đọc, đều hiểu rõ, chọn ra một loại, làm thành định khoá mỗi ngày cho chính ta. Có năng lực, có thời gian, chọn Kinh Vô Lượng Thọ thì tốt. Người xuất gia ngày trước, tôi biết được đại sư Hoàng Nhất, việc này nói ra mọi người đều biết, đại sư Hoàng Nhất sau khi xuất gia cả đời ngài chuyên nhất Phổ Hiền Bồ-tát Hạnh Nguyện Phẩm, thời khoá sớm tối của ngài chính là thọ trì Hạnh Nguyện Phẩm, học thuộc lòng Hạnh Nguyện Phẩm, đó là một loại trong năm

kinh. Nếu như tuổi tác chúng ta lớn rồi, căn tánh không nhạy bén, sức nhớ cũng kém, vậy thì bạn chọn bộ nhỏ, Phật Thuyết A Di Đà Kinh thì tốt nhất. Nếu như nhỏ hơn nữa, Đại Thế Chí Bồ-tát niệm Phật Viên Thông Chương cũng được. Chương này ở trong Tịnh Độ tông chính là một bộ kinh, văn tự không nhiều, 244 chữ, còn ít hơn Tâm Kinh, Tâm Kinh là 260 chữ. Nếu không thì cứ học người thợ vá nồi, chỉ là một câu Nam Mô A Di Đà Phật đủ rồi, bạn xem người ta ba năm chẳng phải tự tại vãng sanh hay sao? Họ chuyên, họ nhất. Người thợ vá nồi không biết chữ, Đại Thế Chí Viên Thông Chương cũng không được, ông cũng không thể thọ trì, một câu danh hiệu cứ như vậy mà niệm ba năm, ông liền thành tựu, tự tại vãng sanh, không có chút bệnh tật nào, đứng mà vãng sanh. Đó là tấm gương tốt cho chúng ta. Người thợ vá nồi là người cùng một thế kỷ với chúng ta, trước thời kỳ kháng chiến. Then chốt chính ở “chuyên tâm thủ nhất”, ai có thể làm được thì người đó thành tựu. Phải nên biết một câu Nam Mô A Di Đà Phật này chính là Vô Thượng Thâm Diệu Thiên, chính là ở ngay chỗ này chúng ta nói “Xuất thế gian thượng thượng thiên”, bạn không nên xem thường nó, vì sao vậy? Bạn nghĩ thử xem, thế gian thiên tu thành Tứ Thiên Bát Định, không chỉ là trời Sắc giới, trời Vô Sắc giới mà thôi, xuất thế gian thiên tu thành công cũng chẳng qua là pháp giới bốn thánh, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát, Phật mà thôi. Một câu A Di Đà Phật này bạn niệm thành công thì đến thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc không ở mười pháp giới, nó cùng với trên Kinh Hoa Nghiêm đã nói Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa là bình đẳng, nó không phải xuất thế gian thượng thượng thiên là cái gì? Nếu như chúng ta hiểu rõ cái đạo lý này, hiểu rõ được chân tướng sự thật, thì kiên quyết một lòng niệm A Di Đà Phật. Thiên kinh vạn luận đều đang khuyên bảo chúng ta, đều là đang chỉ đạo chúng ta một phương hướng như vậy, một mục tiêu như vậy, nếu bạn có thể tiếp nhận thì bạn là người thượng thượng căn, vì sao vậy? Ngay đời này bạn thành Phật, cho nên bạn có thể nói niệm Phật không phải là thiên hay sao? Người tu thiên nếu không thể hồi hướng vãng sanh Tịnh Độ, vậy thì kém rất xa so với người niệm Phật, có so thế nào cũng không thể so được. Học giáo thì càng không cần phải nói, đó là ở giáo hạ. Các vị nghĩ muốn học Hoa Nghiêm, thật học Hoa Nghiêm họ tu cái gì? Ở trên Kinh Hoa Nghiêm, Bồ-tát Văn Thù, Bồ-tát Phổ Hiền đều là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, làm tấm gương tốt cho chúng ta.

Những năm đầu Dân quốc 60 tôi bắt đầu giảng Kinh Hoa Nghiêm lần thứ nhất, cũng đã giảng thời gian rất dài, cũng phải sắp gần có 70 năm, thế nhưng vào lúc đó thường hay đi ra nước ngoài, không ngừng bị đứt khoảng, giảng được phân nửa, Hoa Nghiêm 80 giảng được phân nửa, Hoa Nghiêm 40 cũng giảng được phân nửa. Đặc biệt ở Hoa Nghiêm 40, Hoa Nghiêm 40 chính là toàn văn của “Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm”, tôi giảng đến phân nửa, có một hôm đột nhiên tâm huyết trào dâng, nghĩ đến một vấn đề, Thiện Tài tu pháp gì? Khi giảng thì hàm hồ lướt qua, kém xa so với hiện tại này, vào lúc đó bởi vì tuổi trẻ, công phu chưa sâu. Tôi liền tìm ở trong kinh Hoa nghiêm, bạn xem thầy của Thiện Tài là Bồ-tát Văn Thù, Thiện tài là đệ tử nhập môn của Bồ-tát Văn Thù, là đang đường nhập thất, là đệ tử truyền pháp, chúng ta xem thấy trong kinh văn ghi chép, Văn Thù và Phổ Hiền đều là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, Thiện Tài là đệ tử đặc ý nhất của Bồ-tát Văn

Thù, đệ tử truyền thừa đại pháp, ngài khẳng định là tu pháp môn này. Khi chúng ta giảng kinh đích thực là lơ là, không hề chú ý đến cái điểm này, sau đó lại tỉ mỉ mà quan sát xem 53 tham, một chút cũng không sai, vì sao vậy? Ngạn ngữ Trung Quốc thường nói “tiên nhập vi chủ”, bạn xem Bồ-tát Văn Thù giới thiệu cho ngài đi tham vấn, vị thiện tri thức thứ nhất, đó chính là tiên nhập vi chủ, vị thiện tri thức thứ nhất chính là Tỳ Kheo Đức Vân, Hoa Nghiêm 80 gọi là Đức Vân, Hoa Nghiêm 40 gọi là Kiết Tường Vân, là một người không phải hai người, do phiên dịch khác nhau, Kiết Tường chính là Đức, Đức chính là Kiết Tường. Tỳ Kheo Đức Vân tu pháp môn gì? Bát Chu Tam Muội. Bát Chu Tam Muội là chuyên niệm A Di Đà Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc. Bạn xem, việc đầu tiên ngài thị hiện cái này, đó gọi là tiên nhập vi chủ. Chúng ta xem thấy ở trong Kinh Hoa Nghiêm, Tỳ Kheo Đức Vân truyền thụ Thiện Tài Đồng Tử 21 môn niệm Phật, 21 loại này khi triển khai ra chính là mười phương ba đời bao gồm tất cả chư Phật đã nói ra vô lượng vô biên pháp môn, chính là 21 loại lớn, quy nạp thành 21 loại, vậy thì nói rõ cái gì? Mỗi môn đều là pháp môn niệm Phật, việc này không thể nghĩ bàn. Cho nên chúng ta nghĩ đến vấn đề này, quay đầu nhìn lại xem vào kinh thấy ra được lỗi đi, sau đó lại tiếp tục hướng xuống, ngay trong đó 51 thiện tri thức, 51 tham, 51 vị thiện tri thức đại biểu cái gì? Đại biểu vô lượng pháp môn, đem vô lượng pháp môn quy nạp thành 51 loại, nhân vật đại biểu nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, mới biết được pháp môn này rộng lớn. Thiện Tài Tham học thành tựu viên mãn Hậu Đắc Trí. Hậu Đắc Trí là Vô Sở Bất Tri. Ngài ở trên hội Bồ-tát Văn Thù là khai Căn Bản Trí, 53 tham là thành tựu Hậu Đắc Trí. Thầy của tôi là tiên sinh Phương Đông Mỹ bội phục đến sát đất đối với việc này, thầy nói trí tuệ Phật pháp là trí tuệ chân thật, thông qua trải luyện, đó là trí tuệ chân thật. Mỗi lần tham phòng một pháp môn, bạn thấy đến sau cùng “luyện đức lễ từ”. Câu này nói với chúng ta, tham phòng vị thiện tri thức này thỉnh giáo với họ, nhờ vào khai thị giáo huấn của họ rất là cảm tạ, lễ lạy cáo từ, từ là cái gì? Ý nghĩa của chữ từ này rất sâu, là rời khỏi nơi của họ đến nơi khác để tham học, trong đây càng quan trọng hơn dẫn khởi ra một ý nghĩa, không có học với họ, nghe họ nói, thứ gì của họ ta đều hiểu, ta vẫn là niệm A Di Đà Phật, như như bất động, ngài vẫn là chuyên, vẫn là nhất. Mãi đến sau cùng, tham vấn sau cùng là Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Phổ Hiền là mười đại nguyện vương quay về Cực Lạc, ngài không có lễ, cũng không có từ, bạn thấy một cái đầu một cái đuôi, cho nên mới biết được Thiện Tài Đồng Tử là chuyên tu A Di Đà Phật, chuyên niệm A Di Đà Phật, làm ra tám gương tốt nhất cho chúng ta. Một người niệm Phật không có thứ nào không thông đạt, trên thực tế 53 tham là ở đâu vậy? Chính ở ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, chúng ta từ sớm đến tối, bạn xem thấy được rất nhiều người rất nhiều việc, đó chính là 53 tham. Xem thấy thế nào mọi thứ rõ ràng, mọi thứ tường tận, là huệ, trong lòng như thế nào? Như như bất động, chính là một câu A Di Đà Phật, đó là định, định huệ đều học, không ngu si, không hồ đồ, không có thứ nào không biết, thế nhưng không có thứ nào để ở trong lòng, trong lòng chỉ để “Nam Mô A Di Đà Phật”, đó chính là trong pháp môn Hoa Nghiêm gọi là diệu dụng, tùy duyên diệu dụng. Năm mươi ba tham là tùy duyên, diệu dụng là cái gì? Là như như bất động, quyết định không có để ý, chính là bạn nghe thấy xem thấy, bạn đều để ở trong ý thức thì sai rồi, không nên để ở trong ý thức, chúng ta nói không nên để ở trong



lòng thì mọi người càng dễ hiểu. Cái bạn nhìn thấy, cái bạn nghe được, cái bạn tiếp xúc đến, thiện cũng tốt, ác cũng tốt, nhiễm cũng tốt, tịnh cũng tốt, đều không nên để ở trong lòng, vì sao vậy? Trong tâm thanh tịnh không có bất cứ thứ gì. Đại sư Huệ Năng nói rất hay “*vốn dĩ không một vật, chỗ nào có bụi trần*”. Ngài nói là “làm gì có dính bụi trần”, chúng ta không nói dính, căn bản là không có thì còn dính cái gì! Nói được càng triệt để hơn một chút, không có, chỉ có A Di Đà Phật, vi diệu, diệu không nói ra lời.

Năm xưa tôi dạy học ở Phật Quang Sơn, trong số thầy giáo của Phật Quang Sơn vào lúc đó có pháp sư Tinh Vân, chính ông cũng đảm nhiệm giáo trình, còn có pháp sư Hội Tánh, có hai vị cư sĩ, cư sĩ Đường Nhất Huyền và cư sĩ Phương Luận, và tôi. Có một hôm khi ăn cơm chúng tôi cùng nhau nói chuyện, dường như cư sĩ Phương Luận nêu ra, ông nói học trò của chúng ta thi cử, nếu như đề thi phát ra rồi, trên đề thi cứ viết đầy câu A Di Đà Phật, vậy thì phải cho điểm thế nào? Bạn nói xem họ có đạt chuẩn hay là không đạt chuẩn? Chúng tôi, mấy vị thầy giáo mọi người đều nói, vậy thì vẫn phải thông qua, không thể nào không cho qua, vì họ tương ứng với Phật pháp, trong lòng của họ chỉ có A Di Đà Phật không có thứ khác. Cho nên đại đức xưa nay thường hay có loại giáo huấn này, không luận bạn có sự việc gì thỉnh giáo với họ, họ trả lời bạn là “A Di Đà Phật”, ngoài câu này ra họ không nói câu thứ hai, tu công của chính họ cứ như vậy mà truyền thọ cho bạn, họ sẽ thành công, bạn giống y như họ, bạn cũng có thể thành công. Thiên kinh vạn luận, trên Kinh Kim Cang nói “*pháp còn nên xả, hướng hồ phi pháp*”, cái pháp đó là gì? Pháp là Phật pháp, Phật pháp mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói 49 năm còn phải xả. Thế Tôn chính mình ở trên kinh cũng đã nói ra tỉ dụ, tất cả pháp mà ngài đã nói ra trong 49 năm giống như “hoàng diệp chỉ đế”, câu nói này là Phật nói. “Hoàng diệp chỉ đế” là ý nghĩa gì? Phương tiện khéo léo, bạn đừng cho rằng là thật, cái chân thật là gì? Trong tự tánh một pháp cũng không có, một pháp cũng không đó là pháp chân thật cứu cánh. Nói ra một pháp nếu như bạn chấp trước cái pháp này thì sai, tất cả pháp Phật nói không thể chấp trước, không thể phân biệt, không thể khởi tâm động niệm, vậy thì bạn chân thật đạt được. Nếu bạn vừa phân biệt, vừa chấp trước, cái pháp này đều biến thành giả, đều không phải chánh pháp, biến thành tà pháp, bạn không hiểu chân thật nghĩa Như Lai. Cho nên Kệ Khai Kinh thật viết được rất hay: “*nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, làm thế nào có thể hiểu được chân thật nghĩa Như Lai? Sau khi nghe được Phật pháp không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, bạn liền chân thật hiểu được chân thật nghĩa Như Lai. Đây không phải phàm phu, phàm phu không làm được, xin nói với các vị, pháp giới bốn thánh cũng làm không được, chỉ có người xuất thế gian thượng thượng thiên làm đến được, họ hiểu được, trên hình tướng cùng với tất cả chúng sanh hoà với hồng trần không hề khác, trong lòng thì hoàn toàn khác nhau, gọi là người chân thật tu hành. Chúng ta lại nghĩ lại một chút, Thích Ca Mâu Ni Phật, các đại Bồ-tát, các tổ sư đại đức nhiều đời ở Trung Quốc chúng ta, người chân thật thành tựu, chân thật thành tựu là gì? “*Minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ*”, họ thị hiện ở thế gian cùng trong Hoàn Nguyên Quán đã nói bốn đức hoàn toàn tương ứng.

Bốn đức chúng ta vẫn chưa học đến phía sau, cái thứ nhất “*tùy duyên diệu dụng*”, cái thứ hai “*oai nghi hữu tắc*”. Tùy duyên diệu dụng là tôi vừa rồi mới nói, trên hình tướng hoàn toàn giống y như mọi người, bên trong họ không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, là diệu dụng. Chúng ta tu Tịnh Độ, một câu A Di Đà Phật, trừ một câu A Di Đà Phật ra, các thứ khác tuyệt đối không để ở trong lòng, chính là diệu dụng. “Oai nghi hữu tắc”, câu này viết ra “oai nghi trụ trì hữu tắc đức”, oai nghi là cái gì? Đi đứng nằm ngồi hoàn toàn tương ứng với giới luật, nghiêm trì giới luật, ngày nay chúng ta nói tương ứng với Đệ Tử Quy, tương ứng với Thập Thiện Nghiệp Đạo, tương ứng với Cảm Ứng Thiên, làm ra một tấm gương tốt nhất cho tất cả mọi người, làm ra mô phạm, đó là thân giáo. Thứ ba là “*Nhu hoà chất trực*”. Nhu hoà là biểu hiện ở bên ngoài, bên ngoài phải nhu hoà, bên trong chất trực chính là chân thành, bên trong phải chân thành nhiếp thọ tất cả chúng sanh, tiếp dẫn tất cả chúng sanh, giáo hoá tất cả chúng sanh. Điều sau cùng là “*thay chúng sanh khổ*”, “*phổ đại chúng sanh thọ khổ đức*”. Chúng ta chịu khổ là cái gì? Là để cho người xem, để cho chúng sanh thấy, chính là đem di ngôn sau cùng của Thế Tôn “*lấy khổ làm thầy*” biểu hiện ra. “Oai nghi hữu tắc” chính là trì giới. Lúc sau cùng khi Phật nhập Niết Bàn lưu lại hai câu “*lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy*”, có thể thấy được hai điều này là hai loại bên trong tánh đức. Lấy khổ làm thầy là “*phổ đại chúng sanh thọ khổ đức*”, làm ra điển hình để cho họ xem. Chúng ta dùng tâm thanh tịnh dùng tâm chân thành có khổ hay không? Không khổ! Trong khổ có an lạc, chân thật an lạc. Bạn thấy câu “*học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ*”, trong đại thừa giáo thường nói thường sanh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn, trong khổ có pháp hỷ sung mãn, ý nghĩa trong đây sâu rộng. Cho nên pháp môn niệm Phật quyết định không thể xem thường, là quy về sau cùng của Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, là pháp môn vô thượng, chúng ta nhất định phải chuyên tâm thủ nhất, ngay đời này quyết định thành công.

### **Thứ sáu, Trí tuệ.**

Câu phía trước chúng ta đã học qua, hôm nay bắt đầu từ “trí tuệ”. Bát Nhã Ba La Mật trong Lục Độ, trong mười độ cũng là Bát Nhã. Chúng ta thấy Thế Tôn thông thường ở trong kinh giáo đại thừa thường nói ý nghĩa của Bát Nhã. “Bát Nhã” là tiếng Phạn, tiếng Hoa là “trí tuệ”, phiên dịch thành ý Trung văn là trí tuệ, vì chiếu rọi tất cả các pháp đều bất khả đắc, mà có thể thông đạt tất cả vô ngại, vì các loại chúng sanh diễn nói chủng chủng pháp vậy.

Bát Nhã, tại vì sao không trực tiếp dịch thành trí tuệ? Chúng ta xem chú giải này rồi liền biết được, trong từ vựng Trung Quốc, hai chữ Trí Tuệ cùng ý nghĩa Bát Nhã của Phạn ngữ là như nhau, thế nhưng có cạn có sâu rộng hẹp không như nhau. Ý nghĩa của Bát Nhã rộng và sâu, người Trung Quốc chúng ta nói trí tuệ thì mức độ không được sâu đến như vậy. Vậy thì nếu sâu hơn một tầng mà nói, Bát Nhã là từ trong tự tánh lưu lộ ra, không phải do học mà có, cái gọi là khai trí tuệ, trí tuệ khai mở bằng cách nào? Vứt bỏ đi hết những thứ chướng ngại trí tuệ tự tánh, đem chướng ngại vứt bỏ, trí tuệ Bát Nhã tự tánh nó tự nhiên hiện tiền. Chỗ này không như nhau, ngay trong học tập có thể được trí tuệ hay không? Đáp án là không thể nói có, cũng không thể nói không, vì sao vậy? Xem bạn dùng cái tâm gì. Nếu như học tập mà không lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vậy gọi

là tri thức, không gọi là trí tuệ. Trí thức cùng trí tuệ là có khác biệt. Nếu như trong học tập của bạn không xen tạp vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì đó là trí tuệ chân thật. Khác biệt chính ngay chỗ này, vì sao vậy? Trong đại thừa giáo Phật thường nói “*phiền não tức Bồ-đề, sanh tử tức Niết Bàn*”, nếu như các vị tường tận cái ý này, vậy thì quan hệ của phiền não đối với Bát Nhã bạn liền tường tận. Nó là một, không phải là hai, khi giác thì gọi là trí tuệ, khi mê thì gọi là phiền não. Hoặc giả là chúng ta nói một cách khác thì bạn liền dễ dàng hiểu được, Bát Nhã khi có chướng ngại thì nó liền biến thành phiền não, khi không có chướng ngại thì gọi là trí tuệ Bát Nhã. Cái gì chướng ngại vậy? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chướng ngại nó, chỉ cần gặp phải thứ này thì nó liền biến hình, biến thể, liền biến thành phiền não, cho nên nói phiền não tức Bồ-đề, phiền não vừa giác ngộ thì chướng ngại này không còn, đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông bỏ triệt để thì Bát Nhã tự tánh liền hiện tiền.

Chúng ta nghĩ đến đại sư Lục tổ Huệ Năng triều đại nhà Đường, ở trong thất phương trượng của ngũ tổ Hoàng Nhẫn, nghe lão hòa thượng giảng kinh Kim Cang đến “*ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*” thì ngài chân thật buông bỏ. Ứng vô sở trụ, vô sở trụ chính là buông bỏ. Phạm phu chúng ta là có chỗ trụ, cũng chính là trong lòng của bạn có phiền não. Có phiền não gì vậy? Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, nếu nói thô hơn một chút là có tự tư tự lợi, có danh vọng lợi dưỡng, có tham-sân-si-mạn, có năm dục sáu trần. Có những thứ này thì trí tuệ Bát Nhã của bạn liền biến thành phiền não. Nếu như chúng ta đem những thứ này buông bỏ, vô sở trụ, sự có hay không? Sự không trở ngại, sự sự vô ngại, lý sự vô ngại, không có chướng ngại. Chướng ngại chính là đang vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chỉ cần có những thứ này nó liền sanh ra chướng ngại, không có những thứ này thì không có chướng ngại. Chỉ cần bạn đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông bỏ, thì trí tuệ Bát Nhã vốn sẵn đầy đủ trong tự tánh thấy đều hiện tiền.

Trí tuệ này tác dụng thật không thể tưởng tượng, trong Phật pháp gọi là pháp giới hư không giới tất cả chúng sanh, quá khứ, hiện tại, vị lai, không có thứ nào mà bạn không thông đạt, không có thứ nào mà bạn không tường tận, vì sao vậy? Bản năng tự tánh chính là như vậy. Cho nên sau khi đại sư Huệ Năng vừa khai ngộ, ngài đưa ra báo cáo, ngài minh tâm kiến tánh rồi, kiến tánh là như thế nào? Ngài đem nó nói ra, ngài nói: “*nào ngờ tự tánh vốn sẵn thanh tịnh*”. Câu đầu tiên liền nói, nào ngờ tự tánh, không hề nghĩ đến tự tánh vốn sẵn là thanh tịnh, chưa từng bị ô nhiễm bao giờ. Ở Phật Bồ-tát là thanh tịnh, ở chúng ta vẫn là thanh tịnh, ở muỗu kiến, ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh cũng là thanh tịnh, chân tâm vĩnh viễn là thanh tịnh. Ngày nay chúng ta gọi là ô nhiễm, ô nhiễm là vọng tâm, không phải chân tâm. Vọng tâm là cái gì? Trong danh từ Phật học gọi là A-lại-da, chân tâm bị ô nhiễm thì gọi là A-lại-da. A-lại-da là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung văn gọi là tạng thức. Tạng, chính là tạng của Tam Tạng kinh trong Phật môn chúng ta, ý nghĩa chính là chứa. Thức là thức tâm, là giả không phải là chân tâm. Chân tâm biến thành thức, tác dụng của nó là gì? Tác dụng chính là hàm chứa, hàm chứa là ngày nay chúng ta gọi là ký ức, bạn có thể ghi nhớ lại, những việc quá khứ đều có thể ghi nhớ, cũng giống như kho tư liệu vậy, phòng lưu trữ hồ sơ, từ vô thủy kiếp

đến nay, bạn khởi tâm động niệm tất cả tạo tác, hết thầy nghiệp tập đều lưu lại trong đó, nó là kho lớn, đều chứa ở trong đó. Nếu bạn hiểu được cái đạo lý này, khởi tâm động niệm phải cẩn trọng chú ý, không luận là niệm thiện, niệm ác đều thâm tóm trong đó. Dữ liệu này đưa ra để cho bạn xem, bạn có mang đi cũng mang không nổi. Cho nên hiểu rõ cái đạo lý này, con người không nên khởi lên cái niệm ác, không thể nói trời biết, đất biết, bạn biết, tôi biết, không phải vậy, bạn có kho tư liệu, trong kho tư liệu của bạn rất hoàn chỉnh. Ai có thể lấy nó ra được vậy? Phật, Bồ-tát, A-la-hán đều có cái năng lực này, đều có thể đem ra được những tư liệu này của bạn, để bạn chính mình xem lấy. Loại công án này vào thời xưa có, đây là thật, không phải là giả.

Đại sư Huệ Năng khai ngộ rồi, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, nếu bạn hỏi ngài làm thế nào thành Phật? Chính là ngài hiểu được phải nên không có chỗ trụ, ở trên kinh điển Phật nói với ngài phải nên không có chỗ trụ, ngài liền thầy đều buông bỏ, biết được cái gì? Tất cả các pháp đều bất khả đắc. Tổng kết của kinh Bát Nhã, bạn xem 600 quyển Đại Bát Nhã, đây là một bộ kinh số lượng lớn nhất trong kinh Phật, Thế Tôn đã giảng 22 năm, tổng kết chính là một câu: *“Tất cả pháp không sở hữu, thầy đều không, không thể được”*, mười hai chữ, Phật đem cái đạo lý này, chân tướng sự thật, tường tận tỉ mỉ nói rõ ra cho chúng ta. Đây là thế xuất thế gian pháp, không chỉ bao gồm thế gian, xuất thế gian cũng không ngoại lệ, Phật pháp cũng là như vậy, không có ngoại lệ, đều là bất khả đắc, cho nên trên Kinh Kim Cang Phật rõ ràng nói với chúng ta *“pháp còn nên xả, hướng hồ phi pháp”*. Cái pháp đó là Phật pháp, Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm nói ra tất cả pháp cũng bất khả đắc, cũng phải đem nó xả bỏ hết. Nếu như chúng ta học được một đống, Phật pháp tràn đầy cả não, Phật pháp đầy cả bụng thì bạn hỏng rồi, vốn dĩ không có pháp, bạn học nhiều đến như vậy thì bạn phiền não to rồi. Tại vì sao Phật phải nói nhiều đến như vậy? Phật không thừa nhận, bạn đọc trong Kinh Kim Cang, Phật nói ngài cả đời không nói một chữ, nếu như bạn nói ngài nói pháp, đó gọi là phi báng Phật, đích thực Phật không nói một chữ nào. Rõ ràng đã nói 49 năm, hiện tại kết tập thành một bộ Đại Tạng Kinh, Phật có thể dựa vào được hay không? Phật có đạo lý của ngài, Phật nói như thế nào vậy? Không nói mà nói, nói mà không nói. Cho nên nếu là bạn biết nghe, bạn cũng là giống như Phật vậy, ta nghe mà không nghe, không nghe mà nghe, vậy thì đúng rồi, vậy bạn mới chân thật hiểu rõ chân thật nghĩa mà Phật nói. Trên kệ khai kinh đã nói: *“Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp, bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ, ngã kim kiến văn thọ trì, nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”*, bạn liền chân thật hiểu được chân thật nghĩa.

Chân thật nghĩa là gì? Chân thật nghĩa chính là tự tánh. Tự tánh là vốn sẵn có, tuy là có cũng không thể được. Bạn xem nói tự tánh, trong kinh Đại Thừa có thể đã nói rất nhiều đến tự tánh, tự tánh là gì? Cái đầu tiên chính là nói cho bạn nghe thanh tịnh. Trong thiên văn chương này, quốc sư Hiền Thủ đem Hoa Nghiêm Áo Chi phân ra làm sáu đoạn, đoạn thứ nhất chính là nói tự tánh “tự tánh thanh tịnh viên minh thể”, cái thanh tịnh đó chính là câu đầu tiên mà Đại sư Huệ Năng đã nói “nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, chưa từng bị ô nhiễm bao giờ. Tại vì sao không hề ô nhiễm? Nó không phải là vật chất, nó cũng không phải là

tinh thần. Vậy chúng ta nói ô nhiễm, vật chất ô nhiễm các vị có thể biết, tinh thần ô nhiễm bạn cũng có thể thể hội được, nó không phải vật chất cũng không phải tinh thần, bạn làm sao ô nhiễm được nó? Thế nhưng nó năng sanh hiện tượng tinh thần cùng vật chất. Tuy là năng sanh, nó lại không phải là thật, nếu chân thật thì nó liền bị ô nhiễm ngay, nó không phải là thật, tuy nói năng sanh, sanh ra hiện tượng vật chất, sanh ra hiện tượng tinh thần, sanh diệt bất khả đắc, cái tướng sanh diệt này liễu bất khả đắc.

Chúng ta đọc một chương rồi, Bồ-tát Di Lặc đối thoại với Thế Tôn, đoạn kinh văn này được chọn ở trong “Pháp Uyển Châu Lâm”, là kinh văn trong Bồ-tát Xứ Thai Kinh. Phật hỏi Bồ-tát Di Lặc: “*Tâm hữu sở niệm*”, phàm phu chúng ta khởi lên ý niệm, chỗ này chúng ta hiểu, chúng ta khởi lên ý niệm, cái ý niệm này là giả không phải là thật, cái ý niệm này có mấy niệm? Câu hỏi này chúng ta liền không hiểu, chúng ta khởi lên một ý niệm, Phật hỏi trong ý niệm này có mấy cái niệm? Có mấy cái hình? Có mấy cái thức? Nếu Phật không hỏi chúng ta hoàn toàn không hiểu, hỏi rồi chúng ta cũng cảm thấy mê hoặc. Di Lặc là Bồ-tát Đẳng Giác, Bồ-tát Di Lặc trả lời: “*Thời gian khảy móng tay*”, một cái khảy móng tay, thời gian này rất ngắn, trong một cái khảy có “*ba mươi hai ức trăm ngàn niệm*”. Chúng ta nghe rồi đều ngây ra, chúng ta khởi lên một ý niệm, cái ý niệm này là ba mươi hai ức trăm ngàn niệm hợp thành, bạn xem cái ý niệm này vi tế đến cỡ nào! “*Niệm niệm thành hình*”, hình chính là hiện tượng vật chất, sanh ra cái hiện tượng vật chất này. “*Hình giai hữu thức*”, thức là hiện tượng tinh thần. Quan niệm hiện tại của chúng ta là dùng giây làm đơn vị, cái khảy móng tay chúng ta khảy được nhanh, trong một giây có thể khảy được bốn lần, ba mươi hai ức trăm ngàn niệm lại nhân cho bốn là bao nhiêu? Hiện tại chúng ta tính một lúc là 1280 triệu, cũng chính là nói một ý niệm là 1280 triệu phần trong một giây, trong một giây có 1280 triệu ý niệm vi tế, mỗi một niệm đều hiện hiện tượng vật chất. Hiện tượng vật chất này là cái gì? Vũ trụ. Hiện tượng tinh thần là cái gì? Hiện tượng tinh thần chủ yếu là nói chính mình. Hoàn cảnh nhân sự bên ngoài là y báo của nhân sự bên trong y báo của chúng ta, nói chánh báo chính là nói chính mình, ta từ nơi đâu đến, trong mỗi ý niệm đều có ta, mỗi niệm đều có ta. Cái ý niệm này quá vi tế, Bồ-tát Di Lặc nói với chúng ta không nên chấp trì, bạn không cách gì nắm lấy được nó. Thành thật mà nói, bạn có nghĩ cũng không nghĩ ra, bởi vì bạn nghĩ chính là một niệm, trong một niệm đã có 1280 triệu niệm nhỏ, bạn làm sao có thể nắm lấy được? Cho nên hiện tượng vật chất cùng hiện tượng tinh thần mà nó hiện ra đều không phải là thật, có sanh diệt, sanh diệt rồi bất khả đắc. Thế giới cảm quan của chúng ta ngày nay là gì? Là loại tướng niệm vi tế tiếp nối, nó chính là như vậy. Vấn đề này bạn xem thấy hiện tại, một số nhà triết học, nhà khoa học xưa nay trong và ngoài nước đều không cách gì tìm được kết luận. Hiện tại nói vũ trụ là từ một vụ nổ mà ra, cái này nói không thông, chỗ này Phật nói được thông, nói được viên mãn hơn so với vụ nổ lớn. Phật pháp nói: “*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”, cái tâm tướng đó chúng ta cũng không hiểu, kỳ thực cái tâm tướng đó chính là 1280 triệu ý niệm trong một giây, cái chấn động rất vi tế đó, hiện tại người ta gọi là sóng động, đích thực là sóng động. Cái sóng động này ở trong Phật pháp gọi là vô thí vô minh, một niệm bất giác mà có vô minh, chính là cái sự việc này, một niệm bất giác. Cái

niệm nào vậy? Tại vì sao có cái niệm này? Không có lý do, lúc nào thì có cái niệm này? Không có thời gian, thời gian đều không tồn tại, cho nên Phật nói với chúng ta rất hay, “ngay đó” không có quá khứ, hiện tại, vị lai. Quá khứ, hiện tại, vị lai là sau khi mê bạn sanh ra một loại hiểu sai lầm, bạn cho rằng có thời gian, có không gian. Cho nên trong kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta “*trong hạt vi trần có thể giới*”, vi trần thì mắt thường không thể nhìn thấy, hiện tại khoa học gia phát hiện, gọi là nguyên tử, điện tử, hạt tử, hạt cơ bản, hạt quắc, có phải là thứ này không? Chúng ta không thể nào biết, tóm lại là vật chất cực nhỏ, thể nhưng bạn phải nên biết, cái vật chất đó rất không thể nghĩ bàn, cái tín hiệu ở trong đó bao hàm hết thấy cả vũ trụ, cho nên nếu như bạn kiến tánh rồi thì không cần học, trong khắp pháp giới hư không giới, vạn sự vạn vật bạn không có thứ nào không biết, chính là cái tín hiệu đó là viên mãn, hiện tại khoa học gọi là “Toàn Túc Lý Luận”. Phật nói cái tâm đó của chúng ta khởi tâm động niệm sanh ra vạn pháp. Câu sau cùng mà đại sư Huệ Năng nói “*nào ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp*”, sản sanh ra những vạn pháp này, pháp pháp viên dung, pháp pháp đầy đủ. Phật nói cho chúng ta nghe không phải là những thứ thần thoại, nếu là thần thoại thì biến thành tôn giáo rồi, cho nên Phật giáo không phải là tôn giáo, Phật giáo là giáo dục của Phật Đà. Chỗ này chúng ta phải khẳng định, Phật giáo không phải là tôn giáo, cũng không phải là thần thoại, Phật giáo là cái gì? Phật giáo là khoa học, là triết học. Từ trên lý mà nói, Phật giáo là triết học cứu cánh viên mãn, từ trên khoa học mà nói thì Phật giáo là khoa học cao đẳng nhất, vì sao vậy? Nó yêu cầu chúng, khoa học phải chứng minh, nếu như bạn chính mình không thể thân chứng, bạn chỉ ở đó nghe nói thì bạn không có được thọ dụng, bạn không có được thọ dụng, bạn cần phải thân chứng thì bạn mới có thể nhận được thọ dụng. Cách chứng thế nào vậy? Buông bỏ. Biết được tất cả pháp đều là bất khả đắc thì bạn liền buông bỏ tất cả pháp. Buông bỏ liền chứng được, hoàn toàn buông bỏ rồi, cũng chính là nói vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều buông bỏ, tốt! Bạn liền thành Phật, bạn không hề khác nhau với tất cả Phật Như Lai. Nếu như không thể hoàn toàn buông bỏ, buông bỏ một bộ phận, ba loại lớn chướng ngại, khởi tâm động niệm đó là căn bản, cái thứ này vừa buông bỏ thì đương nhiên phân biệt, chấp trước đều không còn, tất cả đều buông bỏ. Phân biệt, chấp trước đều là từ trong khởi tâm động niệm mà ra, gốc không còn nữa thì làm sao nó có thể tồn tại. Khởi tâm động niệm còn chưa buông bỏ, phân biệt, chấp trước buông bỏ rồi, vẫn còn khởi tâm động niệm, đó là gì? Đó là Bồ-tát. Bậc kế tiếp theo, vọng tưởng, các vị phải nên biết, nói vọng tưởng chính là khởi tâm động niệm, nó rất vi tế, vọng tưởng, phân biệt chưa buông bỏ, chấp trước buông bỏ rồi, được, có thể đem chấp trước buông bỏ thì con người này gọi là A-la-hán, siêu việt sáu cõi luân hồi, cho nên A-la-hán chứng đắc, đó là nói chứng đắc, đây là nói khoa học. A-la-hán chứng được chánh giác, Bồ-tát chứng được là chánh đẳng chánh giác, Phật nói chứng đắc là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Tu học của Phật pháp, mục tiêu cuối cùng chính là cái này, không phải là danh vọng lợi dưỡng, không phải là thăng quan phát tài, mà là trí tuệ chân thật, không phải đến từ bên ngoài, người người đều có, chúng ta bình đẳng cùng với tất cả chư Phật, không hề có chút khác biệt. Phật ở trên kinh Hoa Nghiêm nói rõ với chúng ta, “*tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai, chỉ bởi vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc*”, bạn

xem, nói được rất rõ ràng, rất tường tận, cho nên ở ngay trong cái nhìn của chư Phật Như Lai, mỗi một chúng sanh chúng ta đều là Phật, các ngài thừa nhận, vì sao vậy? Trí tuệ đức tướng không có chút khác biệt nào, giống như nhau. Tại vì sao hiện tại biến thành ra như thế này? Hiện tại là có chướng ngại, tuy có chướng ngại, tính đức trí tuệ của bạn không thể hiện tiền nhưng không phải không có, nó có. Lại nói với bạn, nó cũng hiện tiền mà biến chất rồi, trí tuệ Bát Nhã trong tự tánh biến thành phiền não, phiền não vô lượng vô biên, đó chính là trí tuệ vô lượng vô biên, chỉ cần bạn buông bỏ khởi tâm động niệm, tất cả phiền não đều biến thành vô lượng vô biên trí tuệ, cho nên phiền não không thể đoạn, phiền não đoạn rồi thì trí tuệ không còn, thực tế mà nói với bạn là phiền não là quyết định không thể đoạn, nó sẽ chuyển biến, sẽ biến thành vô lượng trí tuệ, nên không gọi là phiền não, mà gọi là trí tuệ Bát Nhã.

Đức là năng lực, không có thứ nào mà bạn không biết, đa tài đa nghệ. Cái đa này, đa đến trình độ nào vậy? Không có hạn lượng, đó là gì vậy? Bản năng, bản năng đầy đủ trong tự tánh. Sau khi chúng ta mê rồi khởi tâm động niệm, cái bản năng này cũng mất đi. Tướng hảo ngày nay chúng ta gọi là phước báo. Chúng ta niệm kinh Vô Lượng Thọ, kinh Quán Vô Lượng Thọ, bạn xem thấy tướng hảo của Phật A Di Đà, đọc kinh Hoa Nghiêm thấy tướng hảo của Tỳ Lô Giá Na Phật, đó là gì vậy? Đó chính là chính chúng ta, cũng bị những chướng ngại này chướng ngại mất, tướng hảo hiện tại của chúng ta biến thành sáu cõi luân hồi, đây thật gọi là kém chất lượng. Tại vì sao có thể thay đổi? Phật nói chỉ bởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước làm cho nó thay đổi, cho nên ngày nay chúng ta có thể đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông bỏ. Phải nên biết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều bất khả đắc, bất khả đắc mà bạn cứ cho là có, cứ cho là có nên chấp trước nó, sai rồi! Đây chính là nguyên nhân hiện tiền chúng ta chịu khổ chịu nạn. Phật nói được rất hay, “*tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”, đây là vọng tưởng của chính chúng ta. Phân biệt cũng là vọng tưởng, chấp trước cũng là vọng tưởng, đều là từ trong vọng tưởng mà sanh ra. Khởi tâm động niệm sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm, đó là chúng ta gọi báo độ của chư Phật Như Lai, vẫn là từ trong vọng tưởng sanh. Nếu như không khởi tâm không động niệm, cõi Thật Báo Trang Nghiêm không có, chỉ có tánh thể của tự tánh. Tánh thể tự tánh gọi là gì? Gọi là Thường Tịch Quang, trong Phật kinh cũng gọi nó là “Đại Quang Minh Tạng”, một mảng quang minh, ở trong đó không có vật chất, cũng không có tinh thân, một mảng quang minh, Tịnh Độ tông chúng ta gọi nó là Thường Tịch Quang Tịnh Độ. Khởi tâm động niệm nó liền thay đổi, trong Thường Tịch Quang liền hiện ra báo độ của chư Phật Như Lai. Nếu như lại thêm vào phân biệt thì lại biến đổi, Tịnh Độ chư Phật trang nghiêm như vậy sẽ không có, biến thành cái gì? Biến thành pháp giới bốn thánh. Đây là nói bạn mê có nặng nhẹ không như nhau, mê nhẹ thì Phật Bồ-tát trong pháp giới bốn thánh, mê nặng hơn thì biến thành Duyên Giác, Thanh Văn. Nếu như trong đó vẫn còn có chấp trước, vậy thì lại biến, càng biến càng tệ, có chấp trước thì sao? Có chấp trước thì liền biến thành sáu cõi, chính là sáu cõi luân hồi. Hiện tại chúng ta là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều đầy đủ, hơn nữa còn rất nghiêm trọng, vậy thì phiền phức lớn rồi, làm thế nào có thể quay đầu?

Thiên văn chương này quốc sư Hiền Thủ dạy chúng ta, “Vọng Tận Hoàn Nguyên” thì quay đầu, quay về đến Thường Tịch Quang, quay về đến thế giới Cực Lạc, quay về đến thế giới Hoa Tạng. Hoa Tạng và Cực Lạc là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, cũng không tẻ rồi. Đây là mục tiêu của việc học Phật, vạn nhất không nên hiểu sai. Học bằng cách nào? Thiên kinh vạn luận, Phật liền nói với chúng ta bốn chữ “nhìn thấu, buông bỏ”, “buông bỏ, nhìn thấu”, ngoài việc này ra không còn pháp nào, cho nên dạy bạn pháp còn nên xả hướng hồ phi pháp. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, đều là dạy bạn nhìn thấu buông bỏ, cái phương hướng này không hề thay đổi, phương pháp này không hề thay đổi, tám vạn bốn ngàn pháp môn đều phải tuân thủ theo phương pháp này, tuân thủ theo phương hướng này, đại đạo của mình tâm kiến tánh. Nếu như có chấp trước kiên cố thì phiền não to lớn, chấp trước kiên cố ở đâu vậy? Ở ba đường ác của sáu cõi. Chấp trước nghiêm trọng nhất, chấp trước nghiêm trọng họ liền khởi tham-sân-si. Tâm tham là đường ngã quý, cho dù là tham cái gì, học Phật, tham Phật pháp, chỉ cần có tâm tham liền tương ứng với đường ngã quý, quý chính là từ tham mà ra. Đường súc sanh là ngu si, đường địa ngục là sân hận. Tham, sân, si là nhân; ngã quý, địa ngục, súc sanh là quả, bạn tạo ra cái nhân như thế nào, nó liền kết ra cái quả như thế đó. Tạo nhân, không người dạy bạn tạo, tự tạo, cho nên quả báo cũng là tự chịu, tự làm tự chịu. Chân thật hiểu rõ chân tướng sự thật, không oán trời không trách người, không liên quan gì với người, đều là tự làm tự chịu. Sau khi hiểu rõ rồi, ở ngay trong một đời này y theo giáo huấn Phật dạy ở trên kinh, nỗ lực mà học tập. Trong Phật pháp Đại thừa, con đường này là vô cùng sáng tỏ, chúng ta men theo con đường này “Vọng Tận Hoàn Nguyên”.

Lại làm một báo cáo đơn giản với các vị, cõi Thật Báo Trang Nghiêm là thanh tịnh, cho nên thông thường chúng ta gọi là Tịnh Độ. Thế giới Cực Lạc là Tịnh Độ, thế giới Hoa Tạng là Tịnh Độ, báo độ của chư Phật Như Lai đều là Tịnh Độ, nơi cư trú của Pháp Thân Đại Sĩ đều là Tịnh Độ, giống y như Phật vậy, vì sao vậy? Họ đã không khởi tâm không động niệm, đều ở Tịnh Độ, khởi tâm động niệm thì Tịnh Độ không còn, ở nơi đâu vậy? Mười pháp giới. Phía trước của mười pháp giới là Phật, Bồ-tát, Thanh Văn, Duyên Giác, đây gọi là pháp giới bốn thánh, bốn thánh sáu phàm, pháp giới bốn thánh, cũng gọi là cõi Phương Tiện Hữu Dư, họ ở trong đó dùng pháp môn phương tiện để tu hành. Hướng lên trên cao hơn, nâng cao lên Thật Báo Độ. Thật Báo Độ liền thành Phật. Nếu hướng xuống mà đi chính là sáu phàm, phàm phu sáu cõi. Trong cõi Phương Tiện Hữu Dư có nhiễm tịnh, trong sáu cõi thì sao? Trong sáu cõi có thiện ác, tâm của người thiện làm việc thiện, sanh vào ba đường thiện, nếu như tâm hạnh bất thiện thì họ liền sanh vào ba đường ác, đó gọi là sáu cõi luân hồi, cho nên trong sáu cõi có thiện ác, trong pháp giới bốn thánh không có thiện ác, ở trong Thật Báo Độ ngay đến nhiễm tịnh cũng không có, ở trong Thật Báo độ, đó mới chân thật là Tịnh Độ.

Trong đại thừa giáo thường hay nói ba loại Bát Nhã, loại thứ nhất gọi là Thật Tướng, loại thứ hai gọi là Quán Chiếu, loại thứ ba gọi là Văn tự, Văn tự Bát Nhã, cũng có chỗ gọi là phương tiện Bát Nhã, có ba loại như vậy. Ngày nay chúng ta học tập, ba loại này cũng phải nên tường tận.



Cái gì gọi là Thật Tướng? Thật Tướng chính là chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Thật là chân thật, chân thật là cái gì? Chân thật chính là Bồ-tát Di Lặc đã nói, cùng ý nghĩa trong kinh Đại Bát Nhã đã nói hoàn toàn tương đồng, chúng ta đem hai cách nói tập hợp lại xem thì rất dễ dàng hiểu được, biết được cái gì? Biết được tất cả hiện tượng, không luận là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, thời gian của nó tồn tại bao lâu? Chỗ này phải nên biết, 1280 triệu phần trong một giây, đó là thời gian tồn tại của nó, cũng chính là trong một giây, sanh diệt của nó đã có 1280 triệu lần. Các vị tưởng tượng xem, chúng ta xem phim ảnh, hiện tại khoa học tiến bộ, tôi không biết hiện tại viện điện ảnh chiếu ra phim ảnh là dùng băng từ gì hay là dùng đĩa CD, có thể hiện tại đều là dùng số từ, phải là đi đến loại kỹ thuật này, vào thời trước dùng phim nhựa, phim nhựa chúng ta xem thấy hiện tượng của nó là cái gì? Từng tấm từng tấm chạy qua đèn chiếu, khi mở máy chiếu ra, trên màn bạc chính là một tấm phim, khi đóng ống kính lại thì đổi một tấm, tấm thứ hai liền được chiếu ra, ống kính mở ra thì tấm thứ hai, tốc độ của nó là một giây 24 tấm, ở trên màn bạc chúng ta xem thấy dường như là thật, liền bị nó mê hoặc, trên thực tế từng tấm không giống nhau, tấm trước không phải là tấm sau, tấm sau không phải là tấm trước, mỗi tấm không như nhau, bạn bị nó mê hoặc, tốc độ của nó quá nhanh. Hiện tại chúng ta liền dùng cái giả thiết này, các vị thử nghĩ một giây 24 tấm, Phật nói với chúng ta hoàn cảnh hiện tiền này của chúng ta, một giây có 1280 triệu tấm, bạn làm sao biết được nó là giả. Nếu như khởi tâm động niệm vừa đoạn, cái cảnh giới hiện tiền này lập tức liền không còn, cũng giống như phim ảnh trên màn bạc vậy, nếu như phim này vừa dứt đi, bạn liền thấy trên màn bạc là màu trắng, đó chính là Thường Tịch Quang hiện tiền. Chỉ cần chúng ta xem thấy hoàn cảnh vật chất tồn tại, đó chính là cái gì? Ý niệm chưa đoạn. Ý niệm quá vi tế, bạn nói xem hình tướng có hay không? Không thể nói có, bạn hiểu được cách vận hành của phim ảnh, bạn liền biết đó là huyền tướng, Sau đó đọc kinh Đại Bát Nhã, bạn liền hoá nhiên đại ngộ. Phật nói “*tất cả pháp vô sở hữu, bất khả đắc*”, bạn hoàn toàn thừa nhận, nói được một chút cũng không sai, đó là Thật Tướng Bát Nhã. Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta khai thị, chúng ta biết được chân tướng sự thật này, làm thế nào chứng thật? Quán chiếu chứng thật, chúng ta đi quán sát, tỉ mỉ mà quán sát, có thể quán sát được hay không? Quán sát không được, vì sao vậy? Tâm vi tế hơn khởi lên một ý niệm, nó chính là Bồ-tát Di Lặc nói, trong một khoảnh khắc tay bạn khởi lên bao nhiêu ý niệm, 32 ức trăm ngàn niệm, bạn làm sao mà chiếu! Cho nên quán chiếu không thể dùng vọng tâm. Quán chiếu dùng cái gì? Phải dùng chân tâm, chân tâm khởi tác dụng chính là quán chiếu. Vọng tâm khởi tác dụng chính là phân biệt, chính là chấp trước, vọng tâm khởi tác dụng bạn liền không ra khỏi sáu cõi luân hồi. Phàm phu chúng ta, cái vọng tâm này là phân biệt, chấp trước không thể ra khỏi sáu cõi, cho dù là buông bỏ chấp trước, không còn chấp trước đối với tất cả thế xuất thế gian pháp, vậy bạn dùng phân biệt, bạn ở nơi đâu vậy? Bạn ở pháp giới bốn thánh, thì bạn không thể ra khỏi mười pháp giới, giống với tình hình của sáu cõi. Vậy bạn muốn siêu việt mười pháp giới, bạn phải đem cái phân biệt này buông bỏ. Sau khi triệt để buông bỏ tập khí phân biệt, sau cùng còn phải chân thật có thể đem khởi tâm động niệm buông bỏ, siêu việt mười pháp giới, mười pháp giới không còn. Cũng giống như nằm mộng vậy, tỉnh mộng ra, lần thứ nhất ra sáu cõi, lần thứ

hai ra khỏi mười pháp giới, vẫn còn lần thứ ba, lần thứ ba là gì? Siêu việt cõi Thật Báo Trang Nghiêm, thăng đến Thường Tịch Quang, ở trong Phật pháp gọi là cứu cánh viên mãn Phật. Trong cái cảnh giới này, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất đều không thể được. Cũng giống như Đại sư Huệ Năng đã nói “vốn tự thanh tịnh”, “vốn không sanh diệt”, “vốn sẵn đầy đủ”. Đầy đủ vô lượng vô biên vô tận trí tuệ đức năng tướng hảo, vốn sẵn đầy đủ, thế nhưng không hiện, trong Thường Tịch Quang có, nó không hiện tiền. Vốn không dao động, tâm của các ngài là bất động, không có ý niệm. Năng sanh vạn pháp, không có ý niệm thì làm sao có thể sanh ra vạn pháp? Các vị có thể không? Ý nghĩa của năng sanh vạn pháp là quả Phật cứu cánh viên mãn, trong Thường Tịch Quang có. Chúng ta muốn nghĩ đến phía trước Đại Sư Huệ Năng nói “vốn sẵn đầy đủ”, cho nên ngài liền có thể năng sanh vạn pháp. Ngài làm sao năng sanh vạn pháp? Chúng sanh có cảm ngài liền có ứng. Nếu như không phải vốn tự đầy đủ, thì ngài không thể sanh, trở về Thường Tịch Quang thì không sanh. Như vậy mà nói, sau khi về đến Thường Tịch Quang, Bồ-tát trong Thật Báo Độ có cảm, ngài liền hiện Thật Báo Độ; trong pháp giới bốn thánh, Bồ-tát, Thanh Văn, Duyên Giác có cảm, ngài liền thị hiện pháp giới bốn thánh; chúng sanh sáu cõi có cảm, ngài liền thị hiện sáu cõi; chúng sanh có cảm, ngài liền có ứng.

Cái hiện tượng này, chúng ta trong những năm gần đây xem thấy thí nghiệm của tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật Bản đã chứng minh sự việc này rồi. Nước là khoáng vật, không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, thế nhưng chúng ta khởi tâm động niệm đối với nó, nó biết được, nó có phản ứng. Chúng ta dùng tâm thiện, thiện ý đối với nó, phản ứng của nó rất xinh đẹp; dùng ác niệm đối với nó thì phản ứng chướng của nó rất xấu. Nước là khoáng vật, dùng phương pháp của khoa học để làm thực nghiệm, chứng minh nó biết nhìn, nó biết xem, nó hiểu được ý của người, vậy thì chúng ta biết được, cho dù nó không thể hiểu được ý của người, nó có thể cảm thấy từ trường thông thường của chúng ta.

Từ trường làm thế nào hình thành? Cư trụ ở khu vực này, nhân tâm cộng nghiệp mà hình thành, tâm địa thiện thì từ trường tốt. Thế giới Tây Phương Cực Lạc tốt, thế giới Hoa Tạng tốt, vì sao vậy? Nhân dân ở bên đó mỗi mỗi đều là bậc thượng thiện câu hội về một chỗ, cho nên nước biến thành nước tám công đức. Nước tám công đức cùng với nước ở đây chúng ta có gì khác nhau? Không hề khác nhau, tâm thay đổi tâm tốt nó liền đổi thành nước tám công đức, nơi chứa nước liền biến thành ao bảy báu, ao liền trì bảy báu, nước tám công đức do lòng người thay đổi. Con người hiện tiền chúng ta cư trụ ở trên địa cầu, tâm địa nếu như đều là thuần tịnh thuần thiện, nước ở trên địa cầu này của chúng ta thay đều là nước tám công đức, làm gì có ô nhiễm! Cho nên các vị hiểu rõ cái đạo lý này, tai nạn có còn hay không? Tôi nghe đồng tu nói với tôi, có rất nhiều người ở trên mạng dùng danh nghĩa của tôi đang phát tán dự ngôn của tai nạn, dự ngôn không phải đảo ngôn, dự ngôn, tôi có công bố hay không? Không có, là có người đang công bố, ai công bố? Tổ chức vệ sinh thế giới đang công bố, các vị ở trên báo chí ở trên mạng đều có thể xem thấy, họ đang công bố, tôi không có công bố, khoa học gia họ đang công bố, thực tế là cái gì? Họ có chứng cứ của khoa học, nhắc

nhờ chúng ta, khoa học gia tuy là thấy được, tai nạn dần dần hình thành nhưng không cách gì hóa giải, ta cần phải công bố với mọi người, đây là tin tức tốt, phước âm, trong tôn giáo gọi là phước âm, Phật pháp gọi là từ bi âm, thanh tịnh âm. Tôi công bố cho bạn cái gì? Trên kinh Hoa Nghiêm đã nói, có tai nạn hay không? Không có tai nạn! Không những không có tai nạn, không có sanh diệt, đây là thật. Bạn thử nghĩ vừa rồi chúng ta mới nêu thí dụ, bạn xem trong điện ảnh, ở trên phim gốc là từng tấm từng tấm có sanh diệt hay không? Không có sanh diệt, toàn thể vũ trụ không có sanh diệt, không sanh không diệt, chỗ này Phật gọi là đại Niết Bàn. Hiện tượng của sanh diệt là gì? Hiện tượng của sanh diệt là hiểu sai của bạn, bạn cho rằng có sanh có diệt, trên thực tế không có sanh diệt, cho nên nhà Phật thường nói *“vạn pháp giai không, nhân quả bất không”*. Vì sao nói nhân quả bất không? Bạn thấy một niệm bất giác là nhân, đem Thường Tịch Quang chuyển biến thành A-lại-da-thức là quả. A-lại-da-thức từ đâu mà có? Cái nhân này chính là cái niệm đó, cái niệm đó bất giác, nhân của cái niệm bất giác là gì? Một niệm bất giác không có nhân, cái nhân thứ nhất nó không có, nếu nó có nhân thì biến thành thật rồi, nó không có nhân gọi là giả, cho nên tưởng, bạn xem ở trên chữ Phật còn thêm vào một chữ gọi là vọng tưởng. Tại vì sao vọng tưởng? Nó không có nhân, có nhân thì nhân là thật, quả cũng là thật. Cái nhân đó của nó là vọng tưởng, cho nên cái tướng của nó cũng là hư vọng, không chỉ sáu cõi là hư vọng, đại sư Vĩnh Gia nói rất hay *“trong mộng rõ ràng có sáu cõi, tỉnh mộng rồi không không cả đại thiên”*. Sáu cõi là mộng, một giấc mộng, mười pháp giới cũng là một giấc mộng, lại nói với các vị, cõi Thật Báo Trang Nghiêm vẫn là một giấc mộng. Chân thật tỉnh táo rồi là Thường Tịch Quang. Đến Thường Tịch Quang, bao gồm tất cả chúng sanh đều biến thành một thể, cái thể gì? Thể quang minh, nó không hiện tướng, hiện tượng vật chất hiện tượng tinh thần đều không có, biến thành một mảng ánh sáng. Cũng giống như trên thế giới này của chúng ta, bạn xem thấy có bao nhiêu dòng sông đều chảy vào biển cả. Trở về biển lớn cũng giống như trở lại Thường Tịch Quang, sông gì hồ gì đều không có tên họ. Bạn chưa quay về, đó là nước của Trường Giang, đó là nước của Hoàng Hà, đó là nước của Ao giang, nó tên họ, khi chảy vào biển lớn thì mất hết tên, không còn nữa. Đó là áo mặc của vũ trụ, đây là thuộc về thật tướng Bát Nhã.

Chúng ta ngày nay quan trọng nhất là khởi quán chiếu. Quán chiếu chính là mỗi giờ mỗi phút đem những lời Phật nói phải có thể thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày, cho nên kinh Kim Cang ở Trung Quốc biến thành đệ nhất kinh của nhà Phật. Cái gì gọi là đệ nhất? Danh tiếng cao nhất, người đọc tụng nhiều nhất, không phải tín đồ Phật giáo họ cũng đọc. Vào thời trước chỉ cần là người đi học, họ không thể nói là họ chưa đọc qua kinh Kim Cang, có thể nói không thể tìm ra một người, chỉ cần là người đi học khẳng định họ đều đọc qua kinh Kim Cang. Kinh Kim Cang là tốt, ý lời ngắn gọn, bộ kinh này không dài, chỉ có hơn 5000 chữ, cho chúng ta sự quán chiếu rất quan trọng, có rất nhiều kinh văn then chốt. Thí dụ chúng ta có phân biệt, chấp trước rồi, chúng ta nghĩ đến trên kinh nói ra chân tướng với chúng ta là *“không ngã tướng, không nhân tướng, không chúng sanh tướng, không thọ giả tướng”*, bạn liền sẽ buông bỏ. Tại vì sao không? Tướng có thể không, sự có lý không, hơn nữa cái có này là huyền có, đích thực ra là bất

khả đặc. Chúng ta ở ngay trong huyền tướng khởi lên chấp trước mà đem cái này cho là thật, thiết thời ngay chỗ này. Cái thiết này chính là nhân của sáu cõi luân hồi. Bạn hiểu rõ rồi liền buông bỏ, rất dễ dàng rời khỏi sáu cõi. Sáu cõi thành thật mà nói là quá khổ cực, nhất là xã hội hiện tại chúng ta. Nếu như các vị bình lặng mà quán sát, nhìn thấy trẻ nhỏ ngày nay, bạn tí mĩ mà quán sát chúng, bạn thấy những bạn nhỏ này, chúng nghĩ cái gì, chúng nói cái gì? Chúng đang làm những gì? Bạn tí mĩ mà quán sát, có thể nói hoàn toàn trái ngược với tánh đức của tự tánh. Tánh đức chính là đạo đức, đạo đức là nương tánh đức mà xây dựng, “*hiếu đễ trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình*”, các bạn nhỏ có những khái niệm này không? Nếu như không có những khái niệm này thì là khái niệm trái lại, không hiểu được hiếu kính cha mẹ, không biết được tôn kính sư trưởng, ngay trong mắt không có trưởng bối, lớn lên thì làm sao? Rất mau, hai mươi năm thì lớn lên rồi, ba mươi thì hết chỗ nói, cái thế giới này còn có tiền đồ hay không? Văn hoá Trung Quốc có thể duy trì được 5000 năm nhờ vào cái gì? Nhờ vào giáo dục nhân quả, nhờ vào giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức duy trì được. Thế giới phương tây nhờ vào giáo dục tôn giáo mà duy trì, hiện tại thì sao? Hiện tại bốn loại này đều không còn, giáo dục tôn giáo phương tây không còn; phương đông, ở Trung Quốc, khu vực lớn đến như vậy, nhân khẩu nhiều đến như vậy, nhân khẩu toàn thế giới đại khái khoảng sáu tỉ người, Trung Quốc chiếm một phần sáu, những người này xem thường truyền thống văn hoá, cả thấy xã hội động loạn, đây là xã hội toàn cầu động loạn. Vấn đề này rất nghiêm trọng, ai có thể cứu?

Thầy của tôi - lão cư sĩ Lý Bình Nam ở Đài Trung, buổi chiều trước ngày vãng sanh nói với các học trò bên cạnh rằng, đây là lời di ngôn sau cùng. Ngài khuyến cáo các học trò chúng tôi là “thế giới loạn rồi”, Phật Bồ-tát, thần tiên hạ phàm cũng cứu không nổi, ngày nay có một con đường sanh lộ duy nhất cho mọi người là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Đây là vị lão nhân, khi ngài ra đi, 97 tuổi, lời di ngôn sau cùng, nói lời chân thật! Vậy ngày nay chúng ta ở cái thế giới này, chúng ta phải nên ở ngay trong một đời sống này, cái mục tiêu thứ nhất là cái gì? Cái mục tiêu thứ nhất, chính là trung thực niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Duyên của chúng ta vẫn chưa chín muồi, hiện tại vẫn không thể đi, nên làm nhiều việc tốt. Trong việc tốt, cái việc tốt thứ nhất, chính là tiếp nhận giáo dục nhân quả, giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục tôn giáo, từ ngay chính mình làm ra để cho mọi người xem, đây gọi là làm việc tốt. Sáu điều của Hoàn Nguyên Quán, điều thứ tư chính là giảng bốn loại tánh đức. Trong bốn loại tánh đức, điều thứ hai chính là nói việc này, “oai nghi hữu tắc”, “oai nghi trụ trì hữu tắc đức”. Oai nghi là khởi tâm động niệm, cử chỉ ngôn hạnh của chúng ta. Tắc là gì vậy? Tắc là nguyên tắc, là quy củ, là mô phạm, “học vi nhân sư, hành vi thế phạm”, chúng ta ở cái thế gian này mỗi giờ mỗi phút phải làm ra tấm gương tốt để cho người khác xem. Tấm gương tốt như vậy là tăng thượng duyên cho chúng ta niệm Phật vãng sanh, bởi vì thế giới Tây Phương Cực Lạc là người tốt, không có người xấu, đều là chư thượng thiện nhân câu hội một nơi, chúng ta phải làm tâm gương tốt thượng thiện, như vậy mới có thể được sanh thế giới Cực Lạc. Tâm hạnh, lời nói, việc làm của chúng ta đều bất thiện, làm sao có thể vãng sanh? Không thể tương ứng với thế giới Cực Lạc. Chỗ này chúng ta phải tự giác. Trong một năm này

muốn người khác đến nhắc nhở chúng ta, đến dạy bảo chúng ta, tìm không ra, vì sao vậy? Không ai muốn làm người ác. Xã hội hiện tại biểu dương, đề xướng là giải phóng, là tự do, là dân chủ, là nhân quyền, cho nên hiện tại cha mẹ không thể dạy con cái, con cái có nhân quyền không thể xâm phạm, thầy giáo không thể dạy học trò. Vào thời trước nghiêm phụ thì ra hiếu tử, hiện tại không dám làm nghiêm phụ, làm nghiêm phụ thì liền bị cảnh sát bắt ngay, bạn phạm pháp rồi, hay nói cách khác, không còn hiếu tử. Nghiêm sư xuất cao đồ, hiện tại thầy giáo không thể dạy học trò, bạn muốn dạy học trò, học trò tố cáo cảnh sát liền đến, thầy giáo còn phải ngồi tù, hay nói cách khác, cao đồ không còn nữa, hiếu tử không còn nữa thì xã hội này phải làm sao? Vấn đề nghiêm trọng!

Chúng ta rất may mắn, chúng ta gặp được Phật pháp, ai dạy chúng ta? Phật dạy chúng ta. Chúng ta chịu thân cận lão tổ tông, lão tổ tông lưu lại điển tịch, chúng ta đang học tập, lão tổ tông dạy chúng ta, Đệ Tử Quy dạy chúng ta, Cảm Ứng Thiên dạy chúng ta, Âm Trắc Văn dạy chúng ta, Thập Thiện Nghiệp Đạo dạy chúng ta, tốt quá! Chân thật khó được, chỉ cần chính mình chịu học, không ai không thành tựu. Cho nên mỗi giờ mỗi phút cảnh giác, dùng Phật kinh để nhắc nhở chính mình, sự không có gì chướng ngại lớn, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước đó là đại chướng ngại.

Khi tôi mới bắt đầu học Phật, ở trong nhà quán trưởng Hàn ở 17 năm, về sau mới có đạo tràng, Thư Viện Thị Thỉnh Hoa Tạng, tôi liền dọn đến thư viện để ở. Chúng tôi cùng sống với nhau 30 năm, khi ở trong nhà bà, trong nhà bà có truyền hình, tôi đem một câu kệ trên kinh Kim Cang viết ra, in trên tám giấy trong suốt, loại giấy trong suốt, bốn câu kệ trên Kinh Kim Cang: *“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán”*, tôi đem nó dán trên màn hình của ti vi. Bạn xem ti vi bạn liền nghĩ đến đây toàn là giả, sau đó bảo bạn hồi tưởng đến thế giới hiện thực của chúng ta, cũng giống như trong màn hình của ti vi vậy, mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở bạn. Đây chính là quán chiếu Bát Nhã, đây là phương pháp dạy sơ học. Ấn tượng của bạn sâu sắc rồi, bạn luôn luôn ghi nhớ trong lòng, không luận ở trường hợp nào, thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng tốt, thiện duyên cũng tốt, ác duyên cũng tốt, chỉ cần vừa khởi tâm vừa động niệm, đó là thất tình ngũ dục khởi lên, tham-sân-si-mạn khởi lên, bạn lập tức liền phải nghĩ đến “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”. Thật tốt, thật hữu dụng, tâm lập tức liền bình. Người khác tán thán thì phải đặc biệt lưu ý, người khác tán thán bạn, “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, tâm liền bình. Người khác hủy báng bạn, người khác hủy nhục bạn, người khác hãm hại bạn, “nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”, tâm cũng bình lặng. Cái gì gọi là công phu quán chiếu? Tâm bình đẳng hiện tiền, tâm thanh tịnh hiện tiền. Bạn xem trên đề kinh kinh Vô Lượng Thọ nói “thanh tịnh, bình đẳng, giác”, đây là chánh nhân của thế giới Cực Lạc. Quả báo của thế giới Cực Lạc là “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm”. Đại thừa là trí tuệ, vô lượng thọ là tướng hảo, phước đức. Thọ mạng là đức thứ nhất, Trang nghiêm là đức năng. Trên kinh Hoa Nghiêm nói, “Nhu Lai trí tuệ, đức năng, tướng hảo”, đều là hiển thị ra cho bạn, tu bằng cách nào? Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ. “Thanh tịnh, bình đẳng, giác”, năm chữ này đã đem hết thầy Phật pháp thầy

đều bao gồm ở trong đó. Năm chữ này là Tam Bảo. Giác là Phật bảo, thanh tịnh là tăng bảo, bình đẳng là pháp bảo. Năm chữ này là Tam Tạng, thanh tịnh là luật tạng, bình đẳng là kinh tạng, giác là luận tạng, Tam Học, Tam Tạng, Tam Bảo đều ở trên cái đề này, bạn tìm xem trên đề kinh của bộ kinh nào mà viên mãn đến như vậy, đầy đủ đến như vậy, không có chút kém khuyết nào? Đó là chư Phật Bồ-tát, Thích Ca Thế Tôn vô tận từ bi giúp đỡ những người có duyên này. Bạn xem thấy bốn kinh này, tiếp xúc được rồi, nghe được rồi, đều là người có duyên. Nếu bạn có thể nắm được cơ duyên này nỗ lực học tập, ngay đời này bạn liền có thể chứng quả, không phải là quả nhỏ thông thường, là Phật quả cứu cánh viên mãn, cho nên pháp môn này gọi là pháp môn ngay một đời thành tựu, bạn muốn tìm cũng tìm không ra. Tu học pháp môn này đích thực là ổn định, thẳng tắt, mau lẹ, ngay trong một đời học Phật rồi. Chọn lấy pháp môn này là trí tuệ bậc nhất, không phải trí tuệ chân thật thì bạn làm sao chọn được pháp môn này? Tuy là sau khi chọn rồi, như ở phía trước chúng ta nói, bạn cần phải đầy đủ “chuyên tâm”, phải đầy đủ “Thủ nhất”, bốn cái chữ này quan trọng! Có thể nắm được bốn chữ này, ngay trong đời này bạn nhất định được sanh, ngay đời này không bị luống qua, tu học ngay đời này thù thắng không gì bằng, đích thực chư Phật tán thán, Bồ-tát ngưỡng mộ. Pháp môn này mau lẹ, không cần phải dùng thời gian rất dài, then chốt là triệt để buông bỏ, tương ứng với bốn đức mà trên “Hoàn Nguyên Quán” đã nói, cũng là tự nhiên liền tương ứng.

Cái thứ nhất của bốn đức “tùy duyên diệu dụng”, đích thực có thể hằng thuận chúng sanh, hằng thuận chúng sanh là tùy duyên. Tùy hỷ công đức là diệu dụng, diệu dụng là cái gì? Trong đây không có phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng chúng ta không nói, vì sao vậy? Làm không được, chúng ta muốn buông bỏ vọng tưởng thì không thể nào, ngay trong mấy ngàn năm trước, người chân thật có thể buông bỏ được vọng tưởng không nhiều, cho nên chúng ta bắt đầc dĩ mà cầu cái thứ kế. Chúng ta học không phân biệt, không chấp trước, đặc biệt chú trọng ở không chấp trước, cái gì cũng tốt, không có thứ nào không tốt, người người là người tốt, sự sự là hảo sự, ở trong phương tiện Bát Nhã nâng cao đạo hạnh của chính mình. Đặc biệt là ở trong nghịch cảnh ác duyên, hoàn cảnh tu học không tốt, vậy thì chính mình phải nghĩ đến, ngay trong một đời này nếu như có thể có một hoàn cảnh tu hành rất tốt, đó là phước báo, phước báo là nhiều đời nhiều kiếp tu được, không phải người thông thường có thể có được. Chúng ta xem thấy truyện ký của người xưa, đại đức xưa đến một nơi tham học, mười mấy năm, hai mươi mấy năm không xuống núi, chỉ ở yên ngay nơi đó, chân thật gọi là thủ nhất. Tôi cũng rất muốn, thế nhưng ngay đời này số mạng bôn ba, không có phước báo, tôi rất ít ở một nơi nào mà ba tháng không ra khỏi cửa, bạn nói xem khổ cực cỡ nào! Không có phước! Đến hiện tại 83 tuổi rồi, muốn tìm một nơi để trụ lại vẫn là có vấn đề, không tìm ra được, cho nên mới biết những người đó phước báo lớn. Tôi sưu tập nhiều kinh luận sách thiện, có thể mở một cái thư viện, tôi không có cơ hội đọc. Đọc sách phải có thời gian, phải định ở nơi đó mới được, thường hay rời khỏi thì không còn cách nào. Hiện tại ở Học Viện Tịnh Tông Úc Châu chúng ta, điển tịch sưu tập Đại Tạng Kinh chúng ta có mười loại bản Đại Tạng Kinh khác nhau, chính là mười bộ khác nhau; Tứ Khố Toàn Thư, Tứ Khố Hội Yếu, đây là

lớn, thu thập rất phong phú. Tôi không thể ở lâu bên đó, quay đầu nghĩ lại cũng là một việc tốt, người người là người tốt, sự sự là hảo sự, không có phước báo cũng là việc tốt, bạn làm thế nào mà nghĩ? Cho nên bạn phải dùng trí tuệ mà nghĩ, đừng nghĩ phiền não, đại khái Phật Bồ-tát muốn chúng ta không nên chấp trước, bởi vì tôi ở nơi đó ngày ngày đọc sách, ngày ngày ra bên ngoài sưu tập nhiều thứ đến như vậy, một cuốn cũng không xem được, nghĩ lại trên Kinh Kim Cang nói “buông bỏ”. Thích Ca Mâu Ni Phật từ 19 tuổi đến 30 tuổi ra bên ngoài tham học, học được 12 năm, sau cùng ở dưới cội Bồ-đề vẫn là buông bỏ, không buông bỏ thì sao? Không buông bỏ thì biến thành sở tri chướng, cũng có thể là chư Phật Bồ-tát sợ tôi biến thành sở tri chướng, cho nên cho tôi một cảnh duyên như vậy, lưu lạc khắp nơi, chính mình có một bảo sơn mà không thể cư trụ, nhận chịu ngàn vạn khổ cực, nghĩ cái gì? Tiêu nghiệp chướng! Cũng nghĩ đến trước khi Thế Tôn nhập diệt dạy bảo cho hậu học “*lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy*”. Khi nghĩ đến những giáo huấn này tâm liền bình lại, thế nhưng vẫn là bằng lòng sưu tập những pháp bảo này, vì sao vậy? Lưu lại cho người sau. Hiện tại ý niệm thầy đổi rồi, lúc trước là muốn chính mình học tập, hiện tại chính mình không có cái duyên để học tập, hy vọng người sau có cơ duyên học tập, mỗi niệm vì người khác mà lo nghĩ. Chính mình hiện tại tuổi tác lớn như vậy rồi, tôi biết học quá nhiều thứ sẽ có chướng ngại đối với việc vãng sanh, hiện tại chỉ một câu A Di Đà Phật, học theo ông già bà lão. Các vị không nên xem thường họ, họ chân thật có thể thành tựu, chân thật có thể vãng sanh. Kinh giáo giảng có được tốt hơn, giảng được hoa trời rơi rụng, không thể vãng sanh. Vãng sanh cần phải buông xả, pháp còn nên xả, huống hồ phi pháp! Thế xuất thế gian tất cả pháp đều phải nên buông bỏ mới có thể bảo đảm chúng ta thành tựu.

Phương tiện Bát Nhã, văn tự Bát Nhã đều là thuộc về phương tiện, lấy văn tải đạo, đó là gì? Đó là giúp đỡ chúng sanh, Phật dùng phương pháp này giúp đỡ người sau, vậy nếu chúng ta hiểu được cái ý này của Phật, vào thời trước không có những khoa học kỹ thuật, phương pháp duy nhất chính là dùng văn tự để làm phương tiện truyền bá. Thế nhưng vào quá khứ, kỹ thuật ấn loát chưa phát triển, cho nên lưu thông rất có hạn. Trước triều nhà Tống đều là chép tay, chưa phát minh ra kỹ thuật in ấn, đến đời nhà Tống mới phát khắc bản, in xoa, số lượng rất có hạn. Đến kỹ thuật hiện đại quá tiến bộ, chụp phim in ảnh, không chỉ dùng văn tự, hiện tại càng thuận tiện, dùng đĩa CD, giá thành còn rẻ hơn nhiều so với in sách, cho nên trong những năm gần đây tôi thường hay đề xướng kinh điển sách nói, dùng đọc tụng để đọc ra, đĩa có thể đưa lên truyền hình mở ra, toàn là văn tự, có âm thanh mang theo bên mình, vậy quá tốt, giá thành rất thấp, rất dễ dàng làm ra. Kinh luận trọng yếu đều nên dùng phương thức này để lưu thông, lưu thông trên đường truyền mạng, lưu thông trên truyền hình. Tôi nghĩ truyền hình vệ tinh của ngày nay, mỗi ngày nghe kinh không cần phải thấy người, người có gì tốt để xem đâu, xem kinh văn, màu sắc trên nền của màn hình dùng màu xanh đậm, chúng ta nhìn vào tương đối dễ chịu, chữ thì dùng màu trắng, rất rõ ràng. Hiện tại người đọc sách dần dần ít đi rồi, dùng phương pháp này dẫn khởi cho họ hứng thú đọc sách, cho nên kinh sách có thể cùng đĩa CD của chúng ta đồng thời lưu thông. Khi không xem đĩa thì họ có thể xem sách, khi sợ xem sách phiền phức thì mở

truyền hình ra có thể học tập từ trong màn hình ti vi. Phương pháp này tốt, niệm Phật cũng dùng cái phương pháp này. Học Phật, học đạo thậm chí cầu học thế gian, quan trọng nhất là phải có định. Hiện tại chúng ta xem thấy thông thường truyền hình, mức độ thay đổi quá phức tạp, quá nhanh, như vậy có gì tốt không? Không hề tốt chút nào, làm cho tâm bạn vĩnh viễn dao động, bao chao, cái bạn có được là sự kích động, nghiêm khắc mà nói với bạn, xem thứ này tổn tâm, tâm của bạn bất an, không có chút lợi ích nào, cho nên chúng ta ngày nay giảng kinh, bạn xem đĩa CD giảng kinh, bạn xem thấy tâm vẫn không thể nào có thể định lại được. Chân thật định lại được, chỉ có nghe tiếng, nhìn văn tự, không hề có sắc tướng nào. Bạn mở mắt ra nhìn là nhìn kinh văn, đọc tụng theo, bạn nhắm mắt lại là hoàn toàn nghe âm thanh, đều là tốt, như vậy dễ dàng được Tam Muội, dễ dàng được định. Định lâu rồi liền khai trí tuệ, hiệu quả của loại giáo dục này mới chân thật có thể hồi phục được lại thời xưa, con người này chân thật có phước báo. Chúng ta chế tác làm ra giá thành càng thấp, giảng kinh, diễn giảng đều nên hướng đến phương hướng này mà làm. Chân thật học tập thì không cần phải nhìn thấy người, cho nên ngày nay Văn Tự Bát Nhã, Phương Tiện Bát Nhã, có thể phát triển đến đường truyền internet, truyền hình vệ tinh, tôi nghe nói hiện đại có đường truyền truyền hình kênh rộng, hiệu quả gần giống với truyền hình vệ tinh, giá thành rất thấp. Khoa học kỹ thuật cao tiến bộ rất nhanh, tôi nghĩ gần đây truyền hình kênh rộng sẽ thay thế vệ tinh, giá thành của vệ tinh quá cao, tương lai càng ngày càng thuận tiện, mở xem cũng càng thuận tiện.

Lần trước tôi đến Đài Loan, trên máy bay có tạp chí mua bán có đăng một món đồ nhỏ, giống như chiếc máy truyền hình hiện tại của chúng ta vậy, bao lớn? Chỉ lớn bằng điện thoại cầm tay mà hiện tại mọi người dùng, rất mỏng, màn hình của nó rộng, cũng giống như máy truyền hình thu nhỏ vậy, có thể mở xem truyền hình vệ tinh, bên trong nó có con chip, có thể thu xem gần 20 kênh đài. Tôi thấy rồi rất hoan hỷ, ngay lúc đó tôi mua một cái, trên máy bay không có hàng, phải đặt hàng họ, họ sẽ gửi đến. Tôi tặng cho Vệ Tinh Hoa Tạng. Tôi nói với Vệ Tinh Hoa Tạng, anh nên đi tìm công ty này, anh bảo họ cố gắng thiết kế cho chúng ta một cái, chỉ có thể thu xem được đài truyền hình Hoa Tạng còn các đài khác thì không mở xem được. Bạn để máy này ở trên người, tùy lúc đều có thể thu nghe, thu xem, vậy quá tốt! Tương lai chúng ta ngày đến sắc tướng này cũng không cần, chuyên môn là âm thanh và văn tự, đây cũng là giống như bạn ngày ngày ở trong giảng đường nghe giảng kinh Phật. Tôi bảo công ty này đặc biệt vì chúng ta thiết kế ra loại máy như vậy, chúng ta có thể đặt hàng của họ với số lượng lớn, cái làm ăn này của họ sẽ rất tốt. Khích lệ đồng tu học Phật, trên mình mỗi người đều có một cái máy nhỏ như vậy, bạn xem tùy lúc tùy nơi bạn đều có thể thu nghe, không có chướng ngại nào cả. Thiết bị thu nghe này chỉ có thể thu nghe tiết mục giảng kinh giáo học của chúng ta, không thể thu nghe được các kênh đài khác, đó là thanh tịnh, không có ô nhiễm. Việc này vào lúc trước không có người nào dám nghĩ đến, chúng ta cũng không dám tưởng tượng, hiện tại đã trở thành hiện thực rồi. Đây đều là thuộc về phương tiện, lợi ích chúng sanh. Tương lai nếu chúng ta muốn hồi phục lại cái thế giới này an định hòa bình, ngoài giáo dục thánh hiền giáo dục tôn giáo ra, không tìm ra được phương pháp khác. Phương thức giáo dục thánh hiền,



giáo dục tôn giáo, nhất định phải dùng khoa học kỹ thuật cao. Hiện tại chúng ta xem thấy việc này chúng ta rất là hoan hỉ, việc này có thể phổ cập, hơn nữa giá thành rất là thấp, họ chỉ cần mua một thiết bị nhỏ đến như vậy, rất tiện lợi, lại không cần phải nộp học phí, có thể thu xem suốt 24 giờ đồng hồ, có thể bồi đắp bạn, giúp đỡ bạn dụng công, giúp đỡ bạn tinh tấn. Đây là về trước không cách gì tưởng tượng phương tiện Bát Nhã, hiện tại được các nhà khoa học khai mở ra, chúng ta phải rất cảm kích. Tại vì sao chúng ta không tiếp nhận những tiết mục truyền hình thông thường? Tiết mục truyền hình thông thường đã tạo thành kết quả cả thế giới hỗn loạn ngày nay, Phật pháp là giáo dục, giáo dục nhất định phải hiểu được người là do dạy được tốt, cũng dạy được hư, xem bạn dạy cách nào. Hiện tại trên toàn thế giới, chúng ta xem truyền hình, internet, nội dung bao hàm bên trong là bạo lực sắc tình, sát đạo dâm vọng, xã hội này làm sao không loạn? Cho nên những năm gần đây chúng ta luôn muốn tìm một xã khu nhỏ, làm thực nghiệm trong cái xã khu nhỏ này, đem những thứ có ảnh hưởng đến phẩm chất đời sống của chúng ta, chúng ta dần dần lìa xa nó, đem giáo huấn của thánh hiền ngày một gần hơn với đời sống chúng ta. Cái thực nghiệm này, chúng ta làm ở Trung Quốc đại lục, làm thành công. Hiện tại trung tâm của chúng ta giao cho chính phủ kinh doanh, chúng ta tin tưởng nó sẽ làm được tốt hơn. Đó là một điểm thử nghiệm, cái điểm thử nghiệm này rất đáng quý, để chúng ta trùng tâm nhận thức lại truyền thống văn hoá vĩ đại. Công năng và trí tuệ của truyền thống văn hoá, chúng ta trùng tâm nỗ lực học tập, cái thế giới này có lẽ có thể được cứu. Phổ biến thúc đẩy chính là phổ cập giáo dục, liền có thể nhận được hiệu quả, cho nên loại viễn trình giáo dục này, lợi dụng vệ tinh đường truyền, dùng loại phương thức này, có thể cứu thế giới, có thể cứu xã hội. Ở ngay trước mắt, nghiêm trọng nhất, một cái khẢo nghiệm chính là thời gian. Thời gian này phải càng nhanh càng tốt, qua thêm mười năm nữa, ba đến năm năm nữa thì sẽ không kịp, không còn kịp lúc, phải mau bắt tay vào làm công việc này. Chúng ta tin tưởng một nơi làm được tốt sẽ thúc đẩy, sẽ dẫn khởi tác dụng gương mẫu.

Tôi nghĩ ở phương diện này chúng ta thành lập một tổ giáo học nhỏ, chuyên môn phụ trách chế tác làm những tiết mục này, chính là khóa trình, chế tác ra những khóa trình này, phát sóng định kỳ. Hiện tại chúng ta cũng có điều kiện này, nhất định phải bắt đầu từ chúng ta, làm từ chính ngay chúng ta. Còn ở ngay trong cuộc sống thường ngày, cá nhân triển khai ra là gia đình, là bà con xóm làng, là xã hội, là gia đình, mở rộng lớn hơn là toàn thế giới. Chúng ta có trách nhiệm, chúng ta có nghĩa vụ, người hiện tại thường nói “nhìn ra thế giới, nhìn ra thiên hạ”, khởi tâm động niệm phải vì hết thảy xã hội mà lo nghĩ, phải vì cả thảy thế giới mà lo nghĩ, chúng ta làm thế nào giúp đỡ cái thế giới này hóa giải xung đột. Ngày nay nói hoàn bảo, hoàn bảo quan trọng nhất chính là hoàn bảo tinh thần, hoàn cảnh bên ngoài ô nhiễm đương nhiên là nghiêm trọng, hiện tại nội tâm chúng ta ô nhiễm còn nghiêm trọng hơn so với hoàn cảnh bên ngoài rất nhiều lần, chúng ta phải làm sao? Đây là một đề tài rất nghiêm trọng ngay trước mắt chúng ta, chúng ta phải nỗ lực mà nghiên cứu, nỗ lực mà học tập, phải đem nó làm cho tốt, mang đến cho toàn nhân loại an định hòa bình. Giáo dục luân lý đạo đức nhân ququan

trọng hơn bất cứ thứ gì, thế nhưng giáo học chúng ta cần phải tường tận. Đây là trí tuệ, trí tuệ chân thật.

Nhân quả là căn bản. Con người nếu như không hiểu được nghiệp nhân quả báo, cho dù chúng ta học Đệ Tử Quy, học Thập Thiện Nghiệp Đạo đều không thiết thực, đều là biểu hiện bên ngoài. Chân thật hiểu được nghiệp nhân quả báo chân thật bất hư, họ liền thiết thực rồi, biết được cái gì? “*Một bữa ăn một ngụm nước đều do tiền định*”, nên gọi là “*sống chết có mạng, giàu sang do trời*”. Chân thật tin tưởng việc này thì họ sẽ không động tâm, cho nên chúng ta phải bắt tay vào từ chỗ này, phải làm từ ngay chỗ này.

Hôm nay chúng ta giảng là Bát Nhã Ba La Mật, ngày mai chúng ta giảng phương tiện, chính là giảng trí tuệ, thiền định, bồ thí, nhẫn nhục. Phải nên làm thế nào thực tiễn, đây thuộc về phương tiện.

### **Thứ bảy, Phương tiện.**

Phía trước chúng ta học đến “trí tuệ”, đây là Bồ-tát tự hành hóa tha mười Ba La Mật, cũng gọi là mười độ. Sáu điều phía trước trên kinh đại thừa thường gọi là lục độ, chỗ này mọi người rất quen thuộc. Hiện tại phía sau lục độ lại thêm vào phương tiện nguyện lực trí, hợp thành mười Ba La Mật. Đây là Bồ-tát Văn Thù ở trên hội Hoa Nghiêm dạy bảo các Bồ-tát cương lĩnh tu hành. Trong kinh Bát Nhã, Thế Tôn thường nói với chúng ta, Bồ-tát từ sơ phát tâm thẳng đến Như Lai địa, khóa mục học tập chính là mười loại này, hoặc giả nói lục độ. Ý nghĩa của thập độ cùng lục độ trên thực tế không có khác biệt, nói phía sau lục độ phương tiện nguyện lực trí đều thuộc về Bát Nhã Ba La Mật, nó liền bao gồm ở trong đó, nói mười độ là đem trí tuệ triển khai. Trí tuệ Bát Nhã là thể, Bát Nhã là thể; phương tiện, nguyện, lực, trí là đức dụng của Bát Nhã, có thể có dụng. Trong pháp đại thừa Phật lại thường nói, trí tuệ có hai loại, một loại là thật trí, trí tuệ chân thật, một loại gọi là quyền trí. Quyền trí chính là phương tiện khéo léo. Trong mười Ba La Mật, Bát Nhã Ba La Mật là thật trí; phương tiện, nguyện, lực, trí là quyền trí. Ngoài ra một danh từ, trên kinh có nói “căn bản trí, hậu đắc trí”, căn bản trí chính là Bát Nhã Ba La Mật; phương tiện, nguyện, lực, trí là thuộc về hậu đắc trí. Chúng ta lại dùng một lời dễ hiểu hơn để nói, mọi người liền hiểu, căn bản trí là lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cái này hoàn toàn không có, trí tuệ Bát Nhã trong tự tánh liền hiện tiền, đó là căn bản trí, trí tuệ chân thật. Hậu đắc trí là cái gì? Hậu đắc trí thì có một chút giống tri thức mà hiện tại chúng ta thường gọi, ở trong đó có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vậy thì Bồ-tát ở ngay trong cuộc sống thường ngày giáo hóa chúng sanh, chẳng phải là giống y như phàm phu chúng ta hay sao? Đúng vậy, không hề khác nhau, tuy không hề khác nhau cũng đích thực có hai thứ, hai thứ này là gì vậy? Giác và mê. Phàm phu không giác, thật có phân biệt chấp trước; Bồ-tát, A-la-hán giác ngộ rồi, tuy là biểu diễn có phân biệt chấp trước, trên thực tế trong lòng họ không có, chỗ này không như nhau. Trên biểu hiện có cái gì giống? Giống như biểu diễn trên sân khấu. Biểu diễn trên sân khấu thì căn cứ cái gì? Căn cứ kịch bản, trong kịch bản viết bảo bạn cười, đến lúc thì bạn phải cười, bảo bạn khóc đến lúc thì bạn phải khóc, đó không phải là thật, là giả, là giả bộ thôi. Phật Bồ-tát ứng hóa ở thế gian chính là biểu diễn ở trên sân

khẩu. Phàm phu chúng ta thì sao? Phàm phu cho cái biểu diễn là thật, thật có phân biệt, thật có chấp trước, khác nhau ở ngay chỗ này. Thế nên người chân thật giác ngộ, họ thấy ra được, học rất tường tận, phàm phu chúng ta không nhìn thấy ra, rờng rần lẫn lộn. Phật Bồ-tát hòa quang hồng trần với phàm phu, chúng ta không có trí tuệ thì không thể thấy ra được. Năm xưa Thích Ca Mâu Ni Phật ở đời, sau khi khai ngộ vì mọi người giảng kinh nói pháp 49 năm, thế nên ở Trung Quốc, chư Phật Bồ-tát thị hiện làm tổ sư đại đức, làm Tỳ Kheo, làm Tỳ Kheo Ni, làm trưởng gia cư sĩ, làm ra rất nhiều tấm gương tốt để cho chúng ta xem, thân phận của họ không bộc lộ, chúng ta không hề biết! Thân phận vừa bộc lộ thì họ liền ra đi, họ quyết không lưu lại thế gian. Trong nhiều thời đại, ngay trong những người tu hành, chúng ta xem thấy ở trong điển tịch, đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ là A Di Đà Phật tái sanh; Hòa Thượng Phong Can chùa Quốc Thanh ở núi Thiên Thai là A Di Đà Phật tái sanh; Hàn Sơn, Thập Đắc là hóa thân của Văn Thủ Phổ Hiền, thân phận bộc lộ thì các ngài liền ra đi. Triều nhà Tống cùng thời với Nhạc Phi, thời đại của Tống Cao Tông, Hòa Thượng Bồ Đai của Phụng Hóa Chiết Giang là hóa thân của Bồ-tát Di Lặc, ngài là chính mình tuyên bố, nói với mọi người ngài là Bồ-tát Di Lặc, nói xong thì ngài liền đi. Đó là thật, không phải là giả. Nếu như chính mình nói, họ là Phật gì đó, Bồ-tát gì đó tái sanh, nói rồi mà lại không chịu đi, đó là giả, không phải là thật. Không luận là chính mình tuyên bố, hoặc là người khác tuyên bố giùm họ, nói rồi thì liền đi.

Bồ-tát Vĩnh Minh Diên Thọ là do Phật Định Quang nói ra. Câu chuyện này rất dài, nói ra sẽ chiếm nhiều thời gian. Năm xưa quốc vương là Phật giáo đồ kiên thành, ông tổ chức một vô giá đại hội, chính là tu cúng dường cầu phước. Vô giá chính là không có bất cứ điều kiện nào, chỉ cần là người xuất gia đều có thể đến ứng cúng. Hoàng thượng thiết yến cúng dường pháp sư. Trong cái yến hội này, không ai chịu làm chủ tọa, các bậc hòa thượng cao đức đều nhường nhau, mọi người đều không chịu làm chủ tọa. Từ bên ngoài đi đến một hòa thượng, xem thấy mọi người đều không muốn ngồi ghé chủ tọa, ông liền lên ghé chủ tọa ngồi. Khi ngồi xuống thì mọi người đều ngồi ổn định. Mọi người đều không ai quen biết ông, từ bên ngoài đến, đã là người xuất gia, chính là không có bất cứ điều kiện nào, cho nên cũng không nói chuyện. Trong lòng của quốc vương cũng hơi khó chịu, bởi vì vị trưởng lão ở ngay trong lòng của ông thì không ngồi ghé chủ tọa mà để cho một vị hòa thượng bên ngoài đến ngồi. Sau khi yến hội xong, khi tan tiệc, hoàng đế liền thỉnh giáo với đại sư Diên Thọ, ông nói hôm nay tổ chức vô giá đại hội này, có thánh hiền đến ứng cúng hay không? Đại sư Diên Thọ nói với ông là có! Ông hỏi người nào vậy? Hôm nay có Định Quang Cổ Phật đến ứng cúng. Ông hỏi là ai? Chính là vị ngồi bên có lỗ tai to, ngồi ngay ghé chủ tọa. Khi vừa nghe nói Định Quang Phật đến ứng cúng thì mau mau phái người đi tìm. Ngài ngồi tĩnh tọa trong một hang động ở trên núi. Thân phận bị bộc lộ, biết được đó là Định Quang Cổ Phật hóa thân đến, quốc vương liền muốn lễ thỉnh ngài. Ngài chỉ nói một câu “Di Đà nhiều thiệt”, chính là A Di Đà Phật đã nhiều chuyện rồi, vì sao mà bộc lộ cái thân phận của ta, ngài liền ra đi, liền vắng sanh. Những người đi tìm này vội vàng quay về báo cáo, Định Quang Phật đi rồi, ngài nói ra một câu “Di Đà nhiều thiệt”, vậy thì Vĩnh Minh Diên Thọ chẳng phải chính là A Di Đà

Phật hay sao? Đem tin này về báo cáo, khi báo cáo tin tức này, quốc vương nghe được rất hoan hỉ, từ trước không hề biết đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ là A Di Đà Phật tái sanh, vậy còn gì sai sao? Vội vàng dẫn theo người đi lễ lạy đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ, vẫn chưa ra khỏi cửa, bên ngoài liền có người đến báo tin, người báo tin vội vàng đến nỗi gần như đụng phải quốc vương. Quốc vương nói khẩn trương đến như vậy có việc gì? Vĩnh Minh đại sư viên tịch rồi. Thân phận vừa bộc lộ thì liền ra đi, đó là thật, không phải giả. Thân phận bộc lộ mà không chịu ra đi thì đó là giả, tuyệt đối không phải là thật, không thể tin tưởng.

Cho nên quyền trí, hậu đắc trí chính là trí tuệ ứng dụng ở ngay trong cuộc sống thường ngày. Trí tuệ nếu như không thể thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày, trí tuệ này có tác dụng gì? Vậy hà tất phải cầu trí tuệ? Cho nên Bồ-tát Văn Thù phương tiện khéo léo, đem Bát Nhã Ba La Mật thực tiễn ở ngay trong mọi mặt cuộc sống, là phương tiện Ba La Mật, nguyện Ba La Mật, lực Ba La Mật, trí Ba La Mật, tiện lợi chúng ta học tập.

Cái gì là phương tiện? Trong đại thừa giáo nói rất hay “*thiện xảo phương tiện, tự tích công đức*”. Cái bảy này là thứ bảy trong Ba La Mật, thứ bảy là phương tiện độ, phương tiện khéo léo, tự tích công đức, lại tế độ tất cả hữu tình vậy. Câu nói này là tổng thuyết cái gì gọi là phương tiện, nói được rất rõ ràng. Trong đại thừa giáo cũng thường hay nói ba loại phương tiện, không lia cái tông chỉ này.

Ba loại phương tiện, cái thứ nhất “*tiến thú quả hướng phương tiện, tu chư công đức, hồi hướng Phật quả*”. Điều này rất quan trọng. Chúng ta học Phật, đó là tu nhân. Tại vì sao phải tu nhân? Luôn hy vọng được một cái quả báo. Mỗi một người chí nguyện tuyệt nhiên không như nhau, bạn xem thấy tuyệt đại đa số người cầu cái gì? Phước báo trời người có thể cầu được không? Khăng định có thể cầu được. Khi tôi bắt đầu học Phật, đại sư Chương Gia nói với tôi “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”. Bạn cầu thành Phật đều có thể nhận được hưởng hồ những thứ khác! Thành Phật đem so sánh cùng phước báo trời người, không thể so được, phước báo trời người đó là một việc nhỏ không đáng kể, quả Phật thù thắng không gì bằng bạn cũng có thể có được, hưởng hồ phước nhỏ báo nhỏ nhân gian này! Thế nhưng lão sư lại nói với tôi, có rất nhiều người cầu không có cảm ứng, đó là nguyên nhân gì? Đó là chính mình có nghiệp chướng, cái cảm ứng này của bạn ngay trong đó có chướng ngại, tiêu trừ chướng ngại cảm ứng liền hiện tiền. Cái gì là chướng ngại? Gọi là nghiệp chướng. Nghiệp chướng chính là tất cả nghiệp bất thiện bạn đã tạo ra, cái nghiệp bất thiện này chướng ngại phước báo trời người, cho nên lão sư dạy tôi phải sám hối nghiệp chướng, chướng ngại của bạn không còn, thiện nhân thiện hạnh quyết định cảm được thiện quả.

Chúng ta xem Liễu Phàm Tứ Huán, bạn thấy Liễu Phàm Tiên Sinh trong mạng không có công danh. Cái công danh này hiện tại gọi là học vị, vào thời xưa Cử Nhân, Tiến Sĩ đó là công danh, phải đi thi những học vị này. Trong mạng của ông không có, trong mạng ông chỉ có Tú Tài, trong mạng ông không có phước báo, phước báo là có một chút, rất ít, làm quan cao nhất cũng chỉ có thể làm đến một vị trưởng huyện rất nhỏ, hơn nữa ở một nơi rất hẻo lánh. Khổng tiên sinh nói

với ông, ở Tứ Xuyên có một cái huyện nhỏ. Tuổi thọ chỉ có 53 tuổi. Vào lúc đó khi đang làm trưởng huyện, đến 53 tuổi phải mau từ chức trở về quê hương, không muốn chết ở nơi đất khách, để ông quay về lại quê hương thọ chung. Thiền sư Vân Cốc nói rõ với ông đạo lý nguyện cầu, vốn dĩ ông không mong cầu thứ gì, chân thật là “với người vô tranh, với đời không mong cầu”, hơn 20 năm, tình hình đời sống mỗi năm Không tiên sinh tiên đoán hoàn toàn như nhau, cho ông tin tưởng vận mạng, một lòng một dạ. Thiền sư Vân Cốc nói với ông, vận mạng từ do đâu mà có? Là do bạn đời trước tu được. Tu bằng cách nào vậy? Bạn xem mười Ba La Mật, cái thứ nhất là nói bố thí, bạn đời trước hoan hỷ dùng tài vật giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, rất hoan hỷ tu tài bố thí, tài khó ngay trong sinh mạng này của bạn liền phong phú. Bạn đời trước không có tu bố thí tài thì tài khó đời này trống không. Có câu là “*một bữa ăn một ngụm nước đều do tiền định*”, tiền định chính là ngay trong đời quá khứ đã tu, ngay đời này là quả báo của bạn. Nhà Phật có hai câu nói rất hay: “*dục tri tiền thế nhân*”, nếu chúng ta muốn biết đời trước chúng ta đã tu là cái nhân gì, “*kim sanh thọ giả thị*”, ngay đời này bạn hưởng thụ chính là quả báo! Nhân quả là quyết định tương ứng, “*dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị*”, hành vi tạo tác, khởi tâm động niệm ngay đời này của chúng ta, đây là nhân, quả báo ở đời sau. Nếu như nhân của chúng ta thù thắng có sức rất mạnh, ngay đời này cũng sẽ chuyển biến, nhân thiện thì hướng đến phía tốt mà chuyển, nhân ác thì sẽ hướng về phía ác mà chuyển, thay đều đang chuyển.

Tiên sinh Liễu Phàm sau khi hiểu rõ cái đạo lý này rồi, chân thật sám hối, đoạn ác tu thiện, cho nên ông phát ra cái nguyện cầu công danh, công danh liền có được, ông thi đậu cử nhân, qua vài năm sau lại thi đậu Tiến sĩ. Sau khi thi được Tiến sĩ rồi thì làm quan to, vẫn là tri huyện thế nhưng là một huyện to, trực tiếp từ hoàng đế quản lý. Tri huyện của huyện Bảo Trì, vậy thì không như nhau. Mỗi năm thu nhập, bổng lộc thu nhập ngày một nhiều, so với tiên đoán của Không tiên sinh không như nhau. Thọ mạng 53 tuổi, 53 tuổi năm đó ông cũng được bình an trải qua, cũng không có việc gì, ông sống được 74 tuổi, kéo dài được 21 năm. Đây chính là nói vận mạng là có, không phải không có, thế nhưng không phải định số, không phải túc mạng luận, là có thể thay đổi. Nếu như tâm của chúng ta thiện, hành vi thiện, ngôn ngữ thiện, vận mạng của bạn kéo dài, không cầu cũng kéo dài. Tiên sinh Liễu Phàm không cầu, không cầu trường thọ, trong mạng của ông không có con cái, ông cầu con cái thì có được ba đứa con trai, con trai cưới được con dâu, dường như sanh cho ông đến bảy đứa cháu nội, cho nên đời sau của tiên sinh Liễu Phàm, con cháu đời sau vẫn là hưng vượng. Người đời sau của ông có liên hệ qua với tôi, tôi rất muốn đi thăm viếng họ, đây chân thật là hậu duệ của thiện tri thức, họ y giáo phụng hành.

Nếu như tư tưởng hành vi của chúng ta là bất thiện, vậy chút thiện nhân thiện quả trong đời quá khứ đã tu được cũng bị khuyết tổn mất, bị trừ bớt đi! Cho nên nếu người chân thật hiểu được nhân duyên quả báo, tham-sân-si-mạn liền không có, vì sao vậy? Đó là oan uổng. Ta muốn phát tài, dùng thủ đoạn tham-sân-si-mạn có thể có được không? Không thể có được, cái có được là do trong mạng của bạn có, trong mạng có khẳng định sẽ bị khuyết tổn. Trong mạng có tiền tài một ức, dùng tâm hạnh không chánh đáng, thủ đoạn không chánh đáng, nhiều nhất

là bạn có được phân nửa thôi, thì cảm thấy rất nhiều rồi, kỳ thật trong mạng của bạn là một ức, đã bị khuyết tổn phân nửa, bạn nói xem có oan uổng hay không? Nếu như bạn muốn dùng thiện tâm để giúp đỡ xã hội, tất cả chúng sanh khổ nạn, vậy thì một ức đó của bạn sẽ biến thành hai ức, nó sẽ tăng trưởng thêm lên.

Cho nên ở thời kỳ đầu tôi ở Đài Bắc, viện trưởng lập pháp viện Vương đến thăm tôi, liền nói đến làm thế nào có thể làm cho người hiện tại trừ bớt đi tham-sân-si-mạn, có thể đem nó hóa giải. Sau khi tôi nghe rồi, tôi chỉ trả lời một câu, Phật nói với chúng ta “cần tu giới định tuệ” thì diệt trừ tham sân si. Lời nói này rất hay, chân thật, thế nhưng người hiện tại không chịu tu giới định tuệ, vậy thì phải làm sao? Giáo dục nhân quả, nếu như họ chân thật đem giáo dục nhân quả làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, họ tự nhiên liền chịu thật tu. Cho nên chúng ta nghĩ lại, đại sư Ấn Quang ngay trong một đời, ngài chỉ đề xướng giáo dục nhân quả, ở ngay trong hoàn cảnh này của chúng ta càng nghĩ càng thấy lão hòa thượng chân thật có trí tuệ, chân thật cừ khôi! Ngày nay cả thế giới này chúng ta động loạn, vấn đề xảy ra là do đâu? Xảy ra ở chỗ không tin nhân quả, không hiểu nhân quả, khởi tâm động niệm lời nói việc làm đều sai lầm, đem phước báo đã tu được ngay trong đời quá khứ của chính mình làm cho tiêu hao hết, bạn nói xem thật đáng tiếc. Sau khi cái thân này chết rồi, bởi vì tạo tác vô số việc bất thiện, đời sau đi đến nơi đâu? Đi vào ba đường ác, bạn có oan uổng hay không? Nhất là hiện tại tai nạn trong xã hội nhiều đến như vậy.

Hôm qua tôi đã nói qua, đồng tu nói với tôi, hiện tại có rất nhiều người dùng danh nghĩa của pháp sư Tịnh Không công bố tin tức dự báo tai nạn. Hôm qua tôi cũng có nói, không phải tôi công bố, tôi không biết lúc nào thì có tai nạn, bởi vì bình thường tôi cũng không xem báo chí, cũng không xem truyền hình, môi giới truyền hình những người này tôi đều không biết. Đồng tu chúng ta có được mấy người có tâm, tiết lộ ra những tin tức quan trọng để cho tôi xem. Ở nơi đây có đồng tu đưa đến một tờ báo để cho tôi xem, đây là tuyên bố của báo chí, tổ chức vệ sinh thế giới cảnh báo, nói năm tới e rằng một phần ba nhân khẩu nhiễm phải loại dịch cúm mới. Việc này là trên báo chí đăng, không phải tôi truyền đi. Đồng tu lại từ trên mạng tải xuống cho tôi xem, cũng là nói đến việc này. Các vị phải nên biết không phải tôi truyền, tôi tuy là không xem những thứ này, thế nhưng có không ít đồng tu họ rất quan tâm đến những việc này, khi gặp những việc này đều đến báo cáo với tôi, hỏi tôi làm thế nào để ứng phó. Trong đây các vị phải nên biết, hiện tại là loạn thế, không luận là ở trong nước, ở ngoài nước, người lên đồng rất nhiều, họ cũng truyền đi một số tin tức, chúng ta làm thế nào ứng phó? Chúng ta phải có trí tuệ, phải bình lặng, tỉ mỉ quán sát, báo cáo của họ là hợp tình hợp lý hợp pháp thì có thể dùng để tham khảo, nếu như không hợp tình lý pháp thì đó chính là giả, là gạt người. Chúng ta đã bị người gạt mà còn tình nguyện, bị quỷ gạt vậy thì không đáng, những yêu ma quỷ quái này thường hay gạt người. Ngày trước đại sư Chương Gia nói với tôi, Mãn Thanh mất nước chính là bị quỷ thần lừa gạt, ai bị lừa gạt? Từ Hy Thái Hậu bị quỷ lừa gạt. Từ Hy Thái Hậu vào cuối đời, việc lớn quốc gia bà hỏi ai? Bà không hỏi người, bà cầu cơ, hỏi quỷ thần, nghe chỉ thị của quỷ thần mà mất nước.

Khi tôi còn trẻ cũng thấy qua cầu cơ. Khi còn nhỏ tôi ở Phúc Kiến, Phúc Kiến tình hình hầu đồng rất nhiều, trong nhà thông thường đều có loan đàn, ở trên sa bàn viết chữ. Vào lúc đó chúng tôi học tiểu học, một hai tuổi, chúng tôi thấy rồi thì tin tưởng, bởi vì người bốc kê không biết chữ, lâm thời tìm đến, đi đến đâu để tìm? Lên trên phố mà tìm, người kéo chiếc xe đẩy, bán củi, bán nước, vào lúc đó không có nước đóng chai, nấu nước để bán, những người này không có đi học, đều không biết chữ cũng không biết viết chữ. Tìm hai người như vậy đến. Ở trên bốc đàn, cái bốc đàn đó dạng bàn cờ, phía trước khắc một cái đầu rồng, ở trên sa bàn viết chữ, hai người vịn vào đó, động tác rất chậm, một giờ đồng hồ, đại khái có thể viết mấy chục chữ đến hơn 100 chữ, chữ viết rất là qui củ, từng nét ngay thẳng, chúng ta ở bên cạnh xem đều không nhận biết, đem nó ghi chép lại, cho nên ta không hoài nghi. Nếu như là phần tử tri thức chuyên nghiệp thì chúng ta hoài nghi, họ không phải, lâm thời tìm đến. Thế nhưng sau khi tôi đến Đài Loan ở nơi Đài Bắc, Đài Bắc tôi cũng tham quan qua bốc đàn, đó là gì vậy? Cầu cơ là bốc đồng, chuyên nghiệp, người khác không được, đó là việc chuyên nghiệp của họ. Khi giáng đàn tôi cũng tham quan qua, chỉ thấy được động tác rất là nhanh, ở trong sa bàn viết chữ, tôi xem qua một giờ đồng hồ, tôi cũng không nhận ra được một chữ, động tác quá nhanh, chỉ nghe trong miệng họ đọc qua có từ, bên cạnh lập tức ghi chép lại, một giờ đồng hồ ghi chép lại mấy ngàn chữ. Tôi hoài nghi, việc này thật không đáng tin, vào lúc nhỏ tôi xem thấy ở Phúc Kiến tôi cảm thấy có thể đáng tin. Tôi thỉnh giáo với đại sư Chương Gia, đại sư Chương Gia liền nói với tôi, đó không phải là thần tiên, tuyệt đối không phải là Phật Bồ-tát, linh quý mạo nhận danh nghĩa của Phật Bồ-tát, họ cũng muốn làm chút việc tốt, cho nên việc nhỏ rất linh, việc lớn thì không linh. Đại sư đem những việc này nói rõ với tôi, đến cuối đời Mãn Thanh, Từ Hy Thái Hậu tin tưởng vào việc này, cho nên làm lỡ mất đi việc lớn.

Hiện tại giống như những tin tức này, tin tức của linh giới quá nhiều, chúng ta không thể nhẹ dạ tin theo. Cho dù truyền đi những tin tức tai nạn này, chúng ta cố gắng niệm Phật, cũng là việc tốt. Chúng ta dùng niệm Phật, y theo kinh điển để tu hành, tu sám hối, sám trừ nghiệp chướng, các việc ác chớ làm, vâng làm các việc thiện, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện thì tốt quá, vậy thì có thể hóa giải tai nạn. Bạn xem trong Hoàn Nguyên Quán nói cho chúng ta nghe rõ ràng đến như vậy, cảnh tùy tâm chuyển, ý niệm của chúng ta thiện thì cả thầy tế bào thân thể của chúng ta thấy đều thiện, tâm hạnh của chúng ta không thiện thì cả thầy tế bào thân thể đều bất thiện. Thí nghiệm nước của Tiên sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật Bản đã chứng minh sự thật này, cho nên thân thể có bệnh thì trị bằng cách nào? Dùng tâm thanh tịnh để trị, dùng tâm bình đẳng để trị, dùng tâm từ bi để trị, thuần tịnh thuần thiện, tế bào bị bệnh của bạn tự nhiên liền sẽ được hồi phục bình thường. Hồi phục bình thường thì khỏe mạnh. Nếu như ngày ngày chúng ta phiền não rất nặng, có lo lắng nóng vội, tế bào bình thường của chúng ta liền sẽ biến thành tế bào độc, tế bào mang theo độc tố, vậy thì liền bị bệnh! Bệnh từ nơi đâu đến? Bệnh từ tâm sanh. Trong tâm bạn khác thường, trái ngược luân lý đạo đức, lục phủ ngũ tạng của bạn có vấn đề, cho nên tâm địa thanh tịnh người lương thiện rất ít bị bệnh, chính là khi vãng sanh cũng không bị bệnh. Việc này chúng ta phải nên

hiếu, chúng ta phải nỗ lực học tập, vì sao vậy? Khi vãng sanh nếu là bị bệnh, người đó rất là đáng thương, bạn bị bệnh không thể tự lo liệu, hay nói cách khác, bạn thấy đều là do người khác chăm sóc bạn, bạn hoàn toàn bị người khác khống chế, bạn không thể làm chủ, cho nên người niệm Phật phước báo lớn nhất là khi vãng sanh như vào thiên đình, không có bệnh khổ, biết trước giờ chết, rõ ràng tường tận vào lúc nào thì đi, đi được mau lẹ gọn gàng.

Phía trước chúng ta nhắc đến, lão thái thái của Tướng Quân Hương, bạn thấy bà đi được tự tại tại cõi nào, không hề bị bệnh, đứng mà đi. Pháp sư Đàm Hu thường hay nói người thợ vá nồi cho chúng ta nghe, cũng xem là bạn học với ông, họ cùng một thầy, niệm Phật ba năm đứng mà ra đi, đi rồi còn đứng ba ngày, đợi Đế Lão đến lo hậu sự, bạn xem có lợi hại không? Đây gọi là chính mình có thể làm được chủ. Những người này đang thị hiện cho chúng ta tấm gương tốt. Tôi ở Hoa Kỳ, ở cự Kim Sơn một khoảng thời gian, ở nơi đó có một hộ pháp là lão thái thái, phu nhân của tướng quân Cam Lập Sơ. Chúng tôi quen biết nhau ở Đài Trung, bà cũng là học trò của lão sư Lý, cho nên khi tôi đến Hoa Kỳ bà chăm sóc tôi chu đáo. Bà kể cho tôi nghe một câu chuyện, chính mắt bà thấy được. Một người bạn của bà cũng là lão thái thái, con trai con dâu đi học ở Hoa Kỳ, sau khi học tốt nghiệp xong thì kết hôn ở Hoa Kỳ, công tác ở Hoa Kỳ, sanh ra một đứa con trai cháu nội của bà, thế là con trai của bà rước bà đến Hoa Kỳ, cũng từ Đài Loan đi qua, qua để làm gì? Làm việc nhà, chăm sóc đời sống của con dâu con trai, giữ trẻ nhỏ cho chúng, chăm sóc cháu nội nhỏ. Bà đã ở Hoa Kỳ rất nhiều năm, cháu nhỏ của bà đã đi học, đi học mẫu giáo. Mỗi ngày con trai con dâu đi làm, đưa trẻ nhỏ đi đến trường, buổi tối tan ca thì rước trẻ nhỏ về, bình thường trong nhà chỉ có một mình lão thái thái. Bà lại không biết tiếng Anh, cũng không biết lái xe, cho nên biến cái nhà này thành một cái đạo tràng, chỉ một lòng niệm A Di Đà Phật. Niệm thế nào, tu thế nào không ai biết, ngày mà bà vãng sanh mọi người mới phát hiện. Ngày vãng sanh bà không nói với người nhà, không có người nào biết, chỉ là ngày hôm đó, bởi vì sáng sớm mỗi ngày do lão thái thái thức dậy sớm chuẩn bị ăn sáng, sáng hôm đó lão thái thái không thức dậy, khi mọi người thức dậy không có đồ ăn sáng, liền mở phòng của lão thái thái ra để xem, lão thái thái mặc quần áo chỉnh tề, mặc áo choàng lam, trên tay cầm chuỗi hạt đang ngồi xếp bằng trên giường. Gọi bà cũng không trả lời, xem kỹ lại thì bà đã vãng sanh rồi, ngồi mà đi, bạn thấy rất nhẹ nhàng rất tự tại. Cũng không thể nghĩ bàn, hiếu phục của con trai con dâu cháu nội, không biết là bà may vào lúc nào, hiếu phục xếp để ở trên giường, còn có tờ di chúc đã viết xong thấy đều để ở ngay trước mặt, biết trước giờ chết, bà sớm đã biết được. Đây là Cam thái thái chính mắt xem thấy. Thật dụng công, thật cố gắng, bạn thấy không bị bệnh, nói đi thì đi, cho nên bà không nói với người nhà, nói với người nhà bà sợ rằng họ sẽ trở ngại bà, sẽ không để bà ra đi, bà đi rồi thì không có người làm việc nhà. Có thể thấy được bà không luống uổng qua, ngay đời này bà đi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc để làm Phật. Bà làm như vậy chính là lợi ích chúng sanh, làm cho rất nhiều người niệm Phật nhìn thấy, đây là tấm gương tốt, từ trước đến giờ cũng chưa nghe kinh, cũng chưa tham gia pháp hội, chính là một câu A Di Đà Phật, thời gian cũng không xem là quá dài. Bạn xem, chỉ từ khi con dâu sanh ra cháu nhỏ thì bà mới đi



đến Hoa Kỳ, con trai mới rước bà đi qua, đến khi trẻ nhỏ đi vào mẫu giáo cũng chỉ là năm tuổi, chỉ có năm - sáu năm thì bà thành tựu. Đây đều là hiện thân vì chúng ta nói pháp, chính bà có phương hướng có mục tiêu, phương hướng mục tiêu không thay đổi, cầu sanh Tịnh Độ thân cận A Di Đà. Câu chuyện này là có thật.

Câu chuyện vãng sanh ở thành phố Washington, người mở tiệm mì tên là Châu Quảng Đại, tôi còn nhớ được cái tên, cư sĩ Châu Quảng Đại. Ông bị bệnh ung thư thời kỳ cuối, ông không có tín ngưỡng tôn giáo, đến khi ung thư thời kỳ cuối thì người trong nhà rất lo lắng, bác sĩ đã không còn cách trị liệu, ông liền tìm đến học hội chúng tôi. Đồng tu học hội chúng tôi liền hộ niệm giúp cho ông, nói với ông, hướng dẫn ông, bệnh tuy là không thể hết, không nên cầu hết bệnh mà cầu sanh Tịnh Độ, đem thù thắng của thế giới Cực Lạc giảng cho ông nghe. Nghe xong ông rất vui mừng, nói với vợ của ông, nói với người nhà của ông không nên tìm bác sĩ, các người thầy đều niệm Phật giúp cho tôi vãng sanh. Niệm Phật qua một ngày thì nói với mọi người là có hiệu quả, vì sao vậy? Ông không còn đau nữa, ông liền niệm theo ba ngày, ba ngày ba đêm không gián đoạn, ông liền vãng sanh, tướng tốt hi hữu, chân thật có thể giải quyết vấn đề.

Cho nên chúng ta cho dù ở trong tai nạn rộng khắp, một phần ba nhân khẩu rất lo sợ, nhân khẩu toàn thế giới sáu tỉ người, một phần ba là hai tỉ người, đây là tổ chức vệ sinh thế giới cảnh báo, chúng tôi không truyền bá giáo ngôn, tin tức này mọi người đều biết. Thế nhưng chúng ta phải có chuẩn bị, cho dù gặp phải sự việc này xảy ra, chúng ta cố gắng nỗ lực niệm Phật, không nên xem thân mạng trọng đến như vậy. Trong đại thừa giáo, nhất là kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta con người có sanh tử hay không? Không có! Chính bởi vì không có nên phiền não mới lớn, nếu như chân thật có sanh tử, vậy chết thật chẳng phải đã xong rồi sao? Thì cho qua, còn nói gì đến nhân quả? Phiền phức là thân có sanh tử, linh tánh của bạn không có sanh tử. Người Trung Quốc chúng ta gọi là linh hồn, linh hồn của bạn không chết, nó lại đi đầu thai, đây chính là nói đến sáu cõi luân hồi. Đây là thật, không phải là giả. Cái thế gian này thân bằng quyến thuộc của bạn, công danh phú quý của bạn không thể mang đi, trong kinh điển thường nói "*không mang được thứ gì, chỉ có nghiệp theo mình*", bạn tạo ra nghiệp thiện và ác thì mang theo. Nghiệp thiện giúp bạn đầu thai đến ba đường thiện, ác nghiệp thì đưa bạn đầu thai đến ba đường ác. Cái sự việc này phiền phức, bạn phải biết được cái chân tướng sự thật này, ngay đời này phải vì đời sau mà lo nghĩ, ta hy vọng đời sau của ta sẽ thù thắng hơn so với đời này, ta quyết định đoạn tất cả ác tu tất cả thiện.

Thù thắng nhất trong thù thắng, không gì hơn vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật, đi làm Phật, đây là thù thắng đệ nhất. Bạn xem, phía trước chúng ta nói, người thợ vá nồi thành tựu; thành tựu của vợ Tướng Quân Hương đứng mà vãng sanh; Cam phu nhân nói cho chúng ta nghe về người bạn của bà, bà ngồi mà ra đi, thật kỳ diệu, thật tự tại; Châu Quảng Đại bị bệnh, đồng tu chúng ta giúp hộ hộ niệm, thấy được ông ấy ra đi thật là an lành, tướng lành tốt đến như vậy, cho nên sau khi tường tận thì không có lo sợ, không hề lo sợ chút nào, tin tức truyền đến có lợi cho chúng ta thì chúng ta vui mừng, vì sao vậy? Gắng sức dụng công, khiến thành tựu của chúng ta càng thêm có phần, hoặc là

khiến cho thành tựu của chúng ta đến trước. Đây gọi là phương tiện trí tuệ, đây chính là phương tiện Ba La Mật. Chúng ta có phương hướng nhất định, mục tiêu nhất định, ở nơi đây, ở cái thế gian này, tuyệt đối không nên tự tư tự lợi, quyết định không thể đi cầu danh vọng lợi dưỡng, vì sao vậy? Không thể mang đi, nên xả phải xả, xả được càng sạch càng tốt. Thích Ca Mâu Ni Phật làm cho chúng ta tấm gương, chân thật ngay trong đời này *“không tranh với người, không cầu ở đời”*. Người khác tán thán, chúng ta gật đầu mỉm cười mà thôi, không để ở trong lòng, vì sao vậy? Chúng ta kém rất xa so với Phật, có gì đáng để kiêu ngạo, có gì đáng để tán thán chứ? Người khác hủy báng, đổ ky, hãm hại thì hoan hỉ tiếp nhận, vì sao vậy? Tiêu nghiệp chướng của chính mình, nghiệp chướng tiêu trừ thì phẩm vị vãng sanh mới có thể được nâng cao. Quyết định không oán hận, hoan hỉ mà tiếp nhận, họ làm ra là việc tốt, họ không phải người xấu, thay ta tiêu nghiệp chướng, đây đều là sự thật! Cho nên trong cảnh giới xem chúng ta có trí tuệ để ứng phó hay không. Trí tuệ ứng phó thì người người là người tốt, việc nào cũng là việc tốt. Ngay đời này tôi chịu rất nhiều khổ nạn, những người theo tôi thời gian lâu đều biết, thế nhưng các vị xem thấy kết quả, tôi nói với các vị *“người người là người tốt, việc nào cũng là việc tốt”*, bạn mới hoá nhiên đại ngộ, vì sao vậy? Mỗi lần gặp phải chướng ngại to lớn thì cảnh giới của chúng ta sẽ nâng lên rất cao, không chỉ cảnh giới nâng cao, hơn nữa phước báo cũng nâng cao, rất nhiều lần! Chuyện lớn chí ít có đến ba bốn lần, cho nên hiện tại các đồng tu chính mắt xem thấy đều tin tưởng. Nếu như chúng ta bị chướng ngại mà còn oán trời trách người, còn đem lỗi lầm đẩy cho người khác, vậy thì bạn đặc biệt sai lầm, bạn không những không nâng cao được cảnh giới mà bạn sẽ bị đọa lạc. Trong lòng bạn có oán hận, trong lòng có bất bình, có những thứ này, đường của bạn đi là ba cõi ác, vì sao vậy? Đó là bất thiện. Chỉ có chúng ta chân thật nâng cao lên ý niệm thiện, ý niệm bất thiện phải mau đoạn được sạch trơn. Đến lúc nào xem thấy người bất thiện đều là người thiện, xem thấy việc không tốt đều là việc tốt, công phu của bạn xem như có chút thành tựu! Trong đại thừa giáo nói với chúng ta, thiện ác không phải là thật, không phải là một định số, tùy theo ý niệm của mình mà chuyển. Ý niệm của chúng ta thiện, người ác cũng biến thành người thiện, việc xấu cũng biến thành việc tốt. Nếu như ý niệm của chúng ta bất thiện, người tốt cũng sẽ biến thành người xấu, việc tốt cũng biến thành việc xấu. Cảnh tùy tâm chuyển, không luận là hoàn cảnh nhân sự hay hoàn cảnh vật chất, đây là đạo lý nhất định, vì sao vậy? Tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Bạn hiểu rõ được đạo lý này thì bạn đi còn đường Phật đạo. Ngay trong mắt của Phật không có một người nào ác, không có một việc nào ác. Nếu như còn có người ác, còn có việc ác, phương tiện Ba La Mật sẽ nói không thông. Thấy đều là tùy theo tâm của chính mình mà chuyển. Cái thứ nhất, đây chính là Tấn Thú Quả Hương Phương Tiện.

Cái thứ hai là “Xảo Hội Hữu Vô Phương Tiện”. Có và không là đối lập, chúng ta đem nó đổi thành hai chữ, mọi người liền sẽ rất dễ hiểu. Xảo sẽ đối lập phương tiện, vì sao vậy? Thế giới này bao gồm tất cả xung đột, bao gồm tất cả bất thiện từ nơi đâu mà có? Từ đối lập mà ra. Đối lập là mâu thuẫn. Phương pháp đầu tiên, chính là muốn chúng ta phải tiêu trừ đối lập từ ngay trong nội tâm. Phật pháp không gọi là đối lập, Phật pháp gọi là biên kiến, nhị biên, một bên có, một bên

không. Nêu ra cái thí dụ này thì bạn liền biết, hai bên thì liền đối lập. Người nào tu vậy? BỒ-tát cấp thấp nhất, ở trong kinh Hoa Nghiêm là BỒ-tát Sơ Tín Vị tu cái pháp môn này. Thực tế mà nói, tu pháp môn này thành công thì họ mới có thể được BỒ-tát Sơ Tín Vị, chính là tiểu học năm thứ nhất, họ phải có tư cách này mới có thể vào cửa. Đây chính là trong kinh giáo đại tiểu thừa đã nói năm loại kiến hoặc, chính là kiến giải sai lầm, mê mất đi tự tánh, chỗ này có năm loại.

*Loại thứ nhất là thân kiến.* Chấp trước cái thân thể này là chính mình thì sai rồi, thân thể không phải chính mình, trên Kinh Kim Cang nói “không ngã, không nhân, không chúng sanh, không thọ giả”, làm gì có thân! Thân không phải là ta, là cái gì? Là sở hữu của ta, chỗ này phải nhớ lấy như quần áo vậy, quần áo là ta sở hữu, không phải là ta, thân thể cũng là ta sở hữu, không phải là ta. Nếu như là ta, ta thì không sanh không diệt, cái thân này nếu như chân thật làm đến được không sanh không diệt đó chính là ta, thế nhưng nó có sanh diệt. Vậy không sanh không diệt là ta, người thế gian thường hay nói đến linh hồn, rất nhiều tôn giáo nói đến linh hồn. Linh hồn không diệt, nó đâu thai trong sáu cõi, xả thân thọ thân. Xả thân giống như cởi bỏ quần áo vậy, thọ thân thì đổi một bộ quần áo, đổi một cái thân. Nếu như tâm hạnh của bạn thiện, thân thể bạn càng đổi càng tốt, quần áo càng đổi càng đẹp; tâm hạnh bất thiện thì càng đổi càng kém, đổi một cái thân súc sanh, đổi một cái thân ngựa quý, đổi một cái thân địa ngục, vậy thì đổi được rất kém! Không phải người khác chủ tử, chính mình chủ tử, cái đạo lý này phải hiểu, thì bạn sẽ không oán trời trách người. Cho nên người chân thật tu hành, không những không oán trời trách người, mà còn đối với bất cứ một người nào đều giữ cái tâm cảm ân. Người tốt họ từ chánh diện giúp ta, người ác họ từ phản diện giúp ta phản tỉnh, chúng ta xem thấy hành vi ác này lập tức liền nghĩ đến ta có hay không? Có thì thay đổi ngay, không có thì khích lệ, họ nhắc nhở ta, họ là người tốt, họ không phải người xấu, cho nên nói người người là người tốt, việc nào cũng là việc tốt, đó mới chân thật là người thiện. Cho nên hiểu được thân thể này không phải là ta, bạn hà tất vì cái thân thể này mà khổ tâm đến như vậy? Sai rồi! Bạn phải nâng cao linh tánh của mình. Linh hồn là trong sáu cõi, không ra khỏi sáu cõi, nó cũng không phải thật là chính mình. Chân thật chính mình là gì? Là linh tánh. Linh tánh cùng linh hồn có gì khác biệt chứ? Có khác biệt, linh hồn giác ngộ rồi thì gọi là linh tánh, linh tánh mê hoặc rồi thì gọi là linh hồn. Các vị phải biết, linh hồn ở trong sáu cõi, không thể ra khỏi sáu cõi, nó vừa giác ngộ thì liền siêu việt sáu cõi. Siêu việt sáu cõi thì nâng cao lên đến pháp giới bốn thánh. Pháp giới bốn thánh là gì? Là Phật, BỒ-tát, Thanh Văn, Duyên Giác, họ liền vào được câu lạc bộ đó. Nâng lên cao, đó gọi là linh tánh, không gọi là linh hồn, cho nên linh hồn không phải là chính mình, cái thứ này phải làm cho rõ ràng, phải tường tận.

Cái thứ nhất, thân kiến phá được rồi, tai nạn gì bạn liền hoàn toàn không hề bận tâm. Tâm hạnh của chính mình chánh, tâm hạnh lương thiện, bất cứ tai nạn gì chính mình cũng không nhận chịu, chính là không bị cảm nhiễm, cho nên thân mạng bạn nhìn thấu rồi, không chú trọng những việc này, con người thật giống như tôn giáo bên ngoài gọi là vĩnh hằng, Phật pháp gọi là bất sanh bất diệt, đó mới chân thật là chính mình.

*Cái thứ hai chính là biên kiến*, chính là ngày nay chúng ta gọi là “xảo hội hữu vô phương tiện” thì đối lập, bạn phải có thiện xảo đem nó dung hợp. Vậy thì phải làm sao? Buông bỏ đối lập, phải từ nơi nội tâm chân thật mà tu dưỡng, vĩnh viễn không hề đối lập với người. Người khác đối lập với ta, ta thì không đối lập với người, họ có đối lập, ta không có đối lập. Đối lập nhất định có hai bên, hai cái nắm đấm mới có thể đối lập, một bên thì không có, một bên thì làm sao mà đánh, nó đánh vào khoảng không. Phật dạy chúng ta việc này. Đối lập không còn, xin nói với các vị, mâu thuẫn cũng không còn. Mâu thuẫn không còn thì sẽ không có xung đột, xung đột không có thì không có đấu tranh, lên trên nữa thì không có chiến tranh, cái thế giới này là hài hòa, là hòa bình, cho nên gia hòa vạn sự hưng. Nhà vì sao mà không hòa? Do đối lập. Phạm hễ đối lập thì luôn là lợi hại, xung đột lợi hại, chúng ta có thể xả bỏ lợi hại, đem lợi cho người thì liền hóa giải. Nếu như chúng ta tranh lợi với người khác thì là sai rồi, bao gồm tất cả lợi ích đều cho người khác, lợi ích cho người khác là chân thật lợi ích cho chính mình. Chúng ta thường hay bố thí cho người khác, người ta thường hay quan tâm chúng ta, nhân quả báo ứng. Bình thường cúng dường của tứ chúng đồng tu rất nhiều, phải nói là có đến 45 năm rồi tôi không có dùng đến tiền, những nhu cầu đời sống chính mình đều do người khác đưa đến. Gần đây, cái nón của tôi bị hư mọi người biết được, không đến một tuần lễ đại khái tôi có đến mười mấy cái nón, có thể mở một cái tiệm nón. Đi tham quan thì vé xe, vé máy bay đều có người chuẩn bị nó rồi, một chút lo lắng cũng không có. Chính mình cả đời không có đạo tràng, đi đến nơi nào chỗ ở cũng đều không tệ, đều có người chăm sóc. Chúng ta chịu mỗi niệm chăm sóc tất cả chúng sanh, cho nên chúng ta đi khắp thế giới không luận đến bất cứ nơi nào cũng đều có người chăm sóc, bạn nói xem tốt cỡ nào! Tốt hơn so với chính mình có tiền, chính mình có tiền thì có lo lắng, ta không cần lo lắng, quần áo đi đứng đều không cần phải lo, mười phương cúng dường thì ta thay mọi người làm việc tốt.

Trong những việc tốt, việc tốt thù thắng nhất là hoằng pháp lợi sanh. Hoằng pháp lợi sanh làm thế nào? Đại sư Ấn Quang làm tám gương cho ta, cả đời ngài tất cả cúng dường đều đem in kinh bố thí. Cho nên tôi học Phật sắp gần 60 năm, chúng ta không cần phải nói thứ khác, những bộ kinh nhỏ thì không cách gì để tính, chúng ta tính Đại Tạng Kinh, Đại Tạng Kinh chúng ta nhiều năm đến nay tặng cho khắp thế giới phải vượt qua 7000 bộ, hiện tại trong xưởng ấn loát đại khái vẫn còn 2000 ngàn bộ. Chúng ta phát nguyện tặng Đại Tạng Kinh 10.000 bộ, tặng Tứ Khố Toàn Thư 100 bộ, tặng Tứ Khố Hội Yếu đại khái cũng sắp gần 70 bộ. Đây là số sách lớn, số lượng sách nhỏ thì không thể tính hết. Ngoài thứ này ra, chúng ta dùng truyền hình vệ tinh, đường truyền internet, làm đĩa CD lưu thông, đều là làm những thứ này. Trong mấy năm gần đây, chúng ta qua lại với rất nhiều tôn giáo trên thế giới, chúng ta cũng giúp họ làm sự nghiệp từ thiện, không luận là tôn giáo nào, họ thành lập cô nhi viện, làm viện dưỡng lão, xây bệnh viện, những sự nghiệp từ thiện này chúng ta đều tham dự, chúng ta đều cúng dường, phở cúng dường, không có phân biệt, không có đối lập, cho nên xảo hội hữu vô, ở trong đây có trí tuệ chân thật. Chỉ cần bạn vô ngã, mỗi niệm vì người khác mà lo nghĩ, khó khăn thế nào đều có thể hóa giải, không có việc nào mà không thể hóa giải, vì sao

vậy? Vũ trụ là hài hòa, ở trong Phật pháp chính là ở Hoàn Nguyên Quán nói hài hòa, khởi nguồn từ vũ trụ, khởi nguồn từ sinh mạng chính là hài hòa, quyết định không có xung đột.

Loại thứ ba gọi là “Bất Xả Bất Thọ Phương Tiện”, liễu đạt tất cả chân tướng chúng sanh, cũng thông đạt tất cả vạn vật. Kinh Bát Nhã nói thật tướng các pháp, nhân sự cùng hoàn cảnh đều bao gồm ngay trong đó, thông đạt! Thật tướng các pháp là gì? Là không tịch. Trên kinh Bát Nhã nói “*tất cả pháp không sở hữu, thấy đều không, không thể được*”. Tuy là liễu đạt, tường tận thông suốt, vẫn cứ không xả, không xả bỏ chúng sanh. Chúng ta hiện tại ở thế gian này, chúng sanh gặp phải tai nạn trước đây không có, tai nạn này là gì vậy? Tai nạn là chúng ta mê mất tự tánh, đây thật là tai nạn, những tai nạn khác là giả, bởi vì đều là mê mất đi tự tánh mới có, cho nên đây là gốc. Chúng ta từ trong tự tánh giác ngộ, cái thế gian này tất cả tai nạn đều có thể hóa giải. Phải làm thế nào giác ngộ tự tánh? Phải nhờ vào giáo dục. Cái giáo dục này thuật ngữ hiện tại gọi là giáo dục tổ chất, vào thời xưa gọi là giáo dục luân lý đạo đức, ở trong tôn giáo gọi là giáo dục nhân quả. Đích thực là hài hòa vũ trụ, hài hòa các vì sao, hài hòa thế giới, hài hòa nhân loại, thậm chí đến hài hòa gia đình, không có thứ nào là không có nền tảng từ giáo dục nhân quả. Nhân quả là nói cái gì vậy? Nhân quả là nói ra chân tướng sự thật, nhân thiện quả thiện, nhân ác quả ác. Trong xã hội hiện tại này nói cho người ta nghe, người ta không tin tưởng, phải làm ra cho người ta thấy thì người ta mới tin tưởng. Bắt đầu làm từ đâu? Ghi nhớ, nhất định phải làm từ chính mình. Nếu muốn chính chúng ta ngay đời này chân thật có thể thành tựu, thành tựu ổn định nhất, đáng tin nhất, mau lẹ nhất, đơn giản nhất, chính là đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật, đây là nơi đáng tin cậy nhất. Đại sư Thiện Đạo nói với chúng ta, Thiện Đạo đã là A Di Đà Phật hóa thân đến, ngài nói ra chính là từ ngay miệng của A Di Đà Phật tuyên dương: “*vạn người tu vạn người vãng sanh*”. Ngày nay chúng ta được thân người, gặp được Phật pháp, lại nghe được pháp môn Tịnh Độ, chỉ cần có thể tin tưởng, phía trước đã nói qua với các vị, bạn có thể “chuyên tâm”, có thể “thủ nhất”, ngay trong đời này bạn nhất định thành tựu. Khi sắp ra đi không bị bệnh, đứng mà ra đi, ngồi mà ra đi, đó là chân thật tự tại, không cần phải nhờ người khác giúp đỡ. Chúng ta nói những thí dụ này, những người này vãng sanh đều không cần người trợ niệm, không cầu người, chỉ có chính mình công phu làm chưa đủ lực thì mới mong cầu người giúp đỡ. Cầu người giúp đỡ, cái vấn đề đó không đơn giản, bạn gặp được duyên là thiện duyên hay là ác duyên? Thiện duyên thì mọi người giúp bạn vãng sanh, ác duyên là gây phiền phức, đến giúp bạn trợ niệm rất nhiều ý kiến, đó là phiền não, có thể sẽ sanh ra chướng ngại đối với việc vãng sanh của bạn, rất có thể có khả năng như vậy, chúng ta không thể nào không biết. Cho nên phải nỗ lực cố gắng mà tu hành, biết được chính mình nắm cái gì? Nắm được sự việc chúng ta niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc, khẳng định ta ngay đời này đến thế gian này vì một việc lớn thứ nhất, ngoài việc này ra chỉ là việc nhỏ ngoài da, tùy duyên mà thôi.

Hộ trì chánh pháp, hoằng pháp lợi sanh có tốt không? Tốt! Nhưng đến được thế giới Cực Lạc, quay lại giúp chúng sanh, vậy thì nắm chắc phần. Hiện tại chúng ta chính mình có thể vãng sanh hay không vẫn còn là vấn đề, vậy bạn phải

đem việc vãng sanh thế giới Cực Lạc xếp ở hàng thứ nhất, hoàng pháp lợi sanh, hộ trì chánh pháp xếp ở hàng thứ hai, xếp ở hàng thứ ba, vậy thì đúng. Chúng ta chính mình có phải đã chân thật thành tựu được trí tuệ đức năng hay chưa? Nếu như cảm thấy vẫn chưa nắm chắc được, thì bạn không thể không xếp nó ở hàng thứ nhất, vậy thì phải học Bồ-tát Phổ Hiền dạy bảo chúng ta “*hằng thuận chúng sanh, tùy hỉ công đức*”. Bạn muốn giúp một người nào, bạn muốn độ một người nào, không nên vội, đến thế giới Cực Lạc rồi bạn liền chân thật có thể mãn nguyện. Bạn quen biết một người, không luận họ luân hồi đến cõi nào, bạn đến thế giới Cực Lạc đều biết hết, bạn hiểu rõ tình hình của họ, bạn biết phải dùng phương pháp gì để độ họ. Trong nhà Phật thường nói “Phật không độ người vô duyên”, bạn sẽ hiểu rõ ý nghĩa của câu nói này. Cái gì gọi là có duyên? Cái gì gọi là không có duyên? Có duyên là họ có thể tin, họ có thể hiểu, họ có thể hành, họ có thể chứng, đó là có duyên. Nếu như họ không tin, họ không thể lý giải, là không có duyên. Khi không có duyên thì phải làm sao? Chờ đợi, không nên gấp, có là ở thời gian. Cho nên ở trong sáu cõi, bạn tỉ mỉ mà quán sát, không luận ở cõi nào, đến lúc nào họ giác ngộ rồi, bạn sẽ biết được cái tin tức này. Giác ngộ, họ có thể tin, bạn có thể nói với họ, bạn có thể thị hiện ở ngay trước mặt họ, họ xem thấy bạn, khi vừa tiếp xúc với bạn liền sẽ có cảm thọ, họ có nghi hoặc họ thỉnh giáo với bạn, bạn liền giảng giải cho họ. Cho nên chư Phật Bồ-tát thánh hiền thế gian cũng không ngoại lệ, giúp đỡ chúng sanh là trước tiên dùng thân để thị hiện, chính là thân giáo, không phải ngôn giáo. Muốn dạy bảo đối phương, chính đối phương nêu ra vấn đề để thỉnh giáo thì bạn dạy họ mới hữu dụng. Nếu như không phải họ chủ động muốn học, đến thỉnh giáo thì dạy họ rất khó khăn. Vào lúc đó chính là thị hiện tốt, chính là thân giáo thù thắng hơn so với ngôn giáo, tận lực làm ra cho họ xem. Làm ra kiểu dáng thế nào? Kiểu dáng nhân sanh hạnh phúc, mọi người rất ngưỡng mộ, bạn thấy người thông thường sống ở thế gian này nhiều thống khổ, làm sao mà sống được an lạc đến như vậy! Họ khổ tận, khổ tận cùng rồi, họ liền nghĩ đến muốn trải qua đời sống có chút an lạc. Vì sao mà bạn an vui như vậy? Họ liền đến thỉnh giáo, vào lúc đó bạn cho họ nghe, họ có thể nghe được lọt vào tai. Nếu như người học Phật chúng ta, học được rất đau khổ, họ vừa thấy lắc đầu bỏ đi, học Phật thế nào vậy? Bạn xem người học Phật thống khổ đến như vậy, học họ để làm cái gì? Cho nên người học phải pháp hỉ sung mãn, phải thường sanh tâm hoan hỉ, vậy thì bạn liền có thể tiếp dẫn chúng sanh. Hình tượng của bạn tốt, đoạn thứ tư phía sau đây chúng ta nói đến “oai nghi hữu tác”, đây chính là hành nghi bên ngoài. Hình tượng phải làm được tốt, để người ta tiếp xúc đến, xem thấy nghe thấy tiếp xúc được sanh tâm ngưỡng mộ, tâm ngưỡng vọng. Do đây có thể biết, vô số thị hiện là vì sao vậy? Để tiếp dẫn chúng sanh, phương tiện tiếp dẫn chúng sanh, cho nên trong Phật pháp không xả pháp nào, trong Phật pháp cũng không nhận pháp nào, vì sao vậy? Nếu như bạn tiếp nhận, nhận thì liền bị ô nhiễm; nếu là bạn xả bỏ, xả bỏ thì tánh đức liền bị khuyết tổn. Học Phật không gì khác, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm hoàn toàn tương ưng với tánh đức, chân thật làm đến được tùy duyên diệu dụng. Không xả không thọ là tùy duyên diệu dụng.

Thích Ca Mâu Ni Phật biểu diễn ra cho chúng ta xem tám tướng thành đạo, thị hiện cầu học, ngài là đại biểu cho phần tử tri thức, hiểu học, lia bỏ cung điện, ngài là một vương tử, ra bên ngoài tham học 12 năm, 19 tuổi xuất gia, 30 tuổi thành đạo, 30 tuổi đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Làm sao đề ngộ? Việc này không thể không biết, khai ngộ và học cùng với 12 năm cầu học không hề liên quan, đây là chỗ khác nhau của Phật pháp cùng thế pháp. Thế pháp phải học, vì sao vậy? Tri thức. Lão Tử nói rất hay, “vi học nhật ích”, đây là thế gian pháp, bạn đã học ngày ngày tăng trưởng; “vi đạo nhật tổn”, vi đạo là gì? Ngày ngày muốn giảm, ngày ngày giảm, tổn chính là buông bỏ, ngày ngày buông bỏ, lúc nào đem cái buông bỏ cũng buông bỏ luôn thì bạn liền đại triệt đại ngộ. Cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật học được 12 năm không khai ngộ, đây không phải là biện pháp, vậy phải làm sao? Đem 12 năm đã học được thầy đều buông bỏ, khi vừa buông bỏ thì khai ngộ. Ngài không buông bỏ cái 12 năm đã học được là sở tri chướng. Cái chướng ngại này có hai loại lớn, chướng ngại vô lượng vô biên Phật đem nó phân làm hai loại lớn. Loại thứ nhất gọi là phiền não chướng, có phiền não thì không thể khai ngộ, có sở tri cũng không thể khai ngộ, bạn học được một đồng to những không thể khai ngộ, hãy nhớ là học kinh giáo cũng không thể khai ngộ, bạn chấp trước ở kinh giáo thì làm sao có thể khai ngộ, cho nên trên Kinh Kim Cang Phật mới nêu ra cảnh báo: “*pháp còn nên xả, hướng là phi pháp*”. Pháp là tất cả pháp mà Phật đã nói ra trong 49 năm phải buông bỏ, vậy thứ không phải Phật nói thì càng phải buông bỏ. Buông bỏ thì đúng rồi, liền khai ngộ, vì sao vậy? Trong tự tánh tâm thanh tịnh không có pháp. Đại sư Huệ Năng nói rất hay, “*bốn lai vô nhất vật*”, đây là nói tự tánh tâm thanh tịnh. Bốn lai không một vật, làm gì dính bụi trần, nguyên văn của nó là “hà xứ nhạ trần ai”, là cải sửa câu kệ của pháp sư Thần Tú. Tôi nói với anh là làm gì có bụi trần, căn bản là không có, phiền não là trần ai, sở tri chướng cũng là trần ai, trong tự tánh tâm thanh tịnh không có, cho nên bạn đem phiền não buông bỏ, phiền não chính là khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đem những thứ bạn đã học cũng buông bỏ, bạn liền đại triệt đại ngộ. Phật pháp đã học cũng phải buông bỏ, Phật pháp cũng không phải là thật, cho nên bạn phải biết học. Cái gì gọi là biết học? Không chấp trước nó, học nó mà không chấp trước nó gọi là biết học, cũng chính là ta học Phật pháp, ở ngay trong quá trình học Phật pháp không phân biệt chấp trước, đây gọi là biết, trong lúc học Phật pháp sanh ra phân biệt chấp trước thì không đúng. Do đây có thể biết, bí quyết chân thật tu hành của Phật pháp chính là buông bỏ, triệt để buông bỏ thì bạn thành công, bạn liền quay về với tự tánh. Cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta làm tám gương, ngài đem cái đã học được trong 12 năm buông bỏ, vậy mới nhất tâm chuyên chú, đại triệt đại ngộ. Sau khi ngộ rồi, đây chính là trong tự tánh, đức năng trí tuệ vô lượng vô biên vô tận thầy đều hiện tiền, lập tức liền triển khai giáo học.

Triển khai giáo học là tam chuyển pháp luân, tam chuyển này thông thường gọi là “thị chuyển, khuyến chuyển, tác chứng chuyển”. Tôi nói với các vị một ý nghĩa khác, thân ngữ ý tam nghiệp chuyển luân, đối đãi với tất cả chúng sanh, thân ngữ ý là dùng cái gì để xếp thứ nhất? Thân làm tám gương, làm ra tám gương cho chúng sanh thấy, oai nghi hữu tác là làm ra tám gương, ngày nay thường nói

“học vi nhân sự, hành vi thế phạm”. Thích Ca Mâu Ni Phật từ khi khai ngộ mãi đến viên tịch, Thế Tôn ngài 79 tuổi viên tịch, 30 tuổi bắt đầu giáo học, 79 tuổi thì viên tịch, giáo học của ngài không một ngày nào ngừng nghỉ, giảng kinh của ngài cũng không gián đoạn ngày nào, với một người cũng giảng, với hai người cũng giảng, đối với mấy trăm mấy ngàn cũng giảng. Không chỉ giảng cho người nghe mà còn giảng cho chúng sanh sáu cõi nghe, ngày nay chúng ta gọi là chúng sanh ở những tầng không gian khác, thấy đều giảng, thấy đều làm mô phạm, loại mô phạm đó không thể nghĩ bàn. Hiện tại nếu chúng ta dùng kính hiển để giới thiệu cho mọi người, người đến học, người ta không tin tưởng, nói đó là thần thoại, không hề biết, người trình độ kém thì cho rằng là thần thoại, người trình độ cao thì là triết học cứu cánh viên mãn, đây là pháp cứu cánh. Căn tánh mỗi người không như nhau, họ nghe rồi cảm thọ không như nhau. Chúng ta trong thời gian gần đây, thường hay nêu ra Thế Tôn nói chuyện với Bồ-tát Di Lặc, ngôn ngữ không nhiều, đem thật tướng các pháp nói ra rất rõ ràng, rất tường tận, đoạn đối thoại này ở đâu vậy? Trong Bồ-tát Xứ Thai Kinh. Bồ-tát này chính là Thích Ca Mâu Ni Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật giảng sanh từ cung trời Đâu Suất, tìm được phu nhân Ma Gia làm mẹ, chính là khi Phu Nhân Ma Gia mang thai, ngài không ngơi nghỉ, cũng ở trong đó chuyên đại pháp luân, khai đại pháp hội, vô lượng vô biên những Pháp Thân Đại Sĩ đều đang ở đó nghe kinh nói pháp không hề gián đoạn. Khi ngài hỏi Bồ-tát Di Lặc là ở ngay trong thai. Bạn xem trong kinh này, bạn thấy Thích Ca Mâu Ni Phật khi ngồi trong bào thai, không phải là thần thoại, là chân tướng sự thật, làm gì là thần thoại! Người thông thường chúng ta khi ở trong thai mẹ là mơ mơ hồ hồ, vô minh phiền não che mất đi họ, khi xuất thai thì rất là đau khổ, quên hết đi sự việc trong thai. Nếu như khi xuất thai không có đau khổ, tình hình bạn ngồi trong thai thế nào bạn đều rõ biết. Thế nhưng hiện tại người họ cũng có pháp phương tiện, chúng ta xem thấy Hoa Kỳ có một số báo cáo về thôi miên, đem một người cho vào trạng thái thôi miên, khi họ còn nằm trong bào thai mẹ chưa sanh ra, hỏi họ tình hình đó họ có thể nói ra được, cho nên chúng minh thai giáo quan trọng. Việc này người nước ngoài không biết được, người Trung Quốc chúng ta biết được, khi đưa bé này nhập thai, chúng liền có tri giác, chúng không phải là vô tri, chính là Bồ-tát Di Lặc đã nói, “niệm niệm thành hình, hình giai hữu thức”, khi chúng ở trong bào thai tuy là vẫn chưa lớn thành hình người, chúng cũng có thức, chúng cũng có kiến văn giác tri, chúng cũng có thọ tướng hành thức, cho nên chúng không hề không biết. Chân thật là khi xuất thai rất đau khổ, cái đau khổ đó làm cho họ quên hết. Chúng ta ở cái thế gian này, bạn tỉ mỉ quán sát trẻ nhỏ, bạn có thể phát hiện, bạn nhỏ rất thông minh, nếu như ở năm tuổi bị một trận bệnh sốt cao, về sau bệnh tuy là khỏi rồi chúng liền biến thành ngu độn, sức ghi nhớ suy kém thật rất cao.

Về trước tôi có một người bạn rất tốt, con trai của ông, ông nói với tôi, khi tôi xem thấy mặt của chú ấy, trẻ nhỏ của ông đại khái khoảng 11-12 tuổi, khi 5-6 tuổi bị một trận bệnh, về sau liền biến thành rất ngu độn, ngây ngây dại dại, khiến cho chúng ta nghĩ đến Phật nói khi chúng ta xuất thai, chịu cái khổ đó như địa ngục núi kẹp. Trẻ nhỏ xuất thai, tiếp xúc không khí bên ngoài, cũng giống như gió đao thổi vào mình, trên kinh Phật dùng lời nói này để hình dung, quá khổ, cho nên



quên hết đi tất cả tình huống ở trong thai mẹ ra sao. Có rất ít người khi sanh ra có thể không bị thống khổ nhiều đến như vậy, họ liền có thể ghi nhớ được những việc của đời trước, có thể ghi nhớ những sự việc trong bào thai. Cho nên từ những kinh nghiệm này để chứng minh, thai giáo là có đạo lý. Thai giáo, chúng ta ở trên toàn thế giới cũng chỉ nghe có người Trung Quốc là xem trọng, người nước ngoài rất ít nói đến.

Thuận tiện ở ngay chỗ này nhắc nhở đồng tu, ăn uống càng đơn giản càng tốt, vì sao vậy? Cả đời bạn không chịu khổ nạn.

Tôi ở Đài Trung theo lão sư Lý mười năm, tôi mới biết được lão cư sĩ ngài học Phật tương đối trẻ, đại khái khoảng 35-36 tuổi bắt đầu học Phật. Thầy đã gặp một lần chiến tranh, đạn pháo nổ ngay bên cạnh thầy, thầy mới nguyện với đức Bồ-tát Quán Thế Âm là nếu tai nạn này qua đi, con sẽ học Phật, nếu không chết bởi tai nạn này thì con liền học Phật. Tai nạn qua đi, thầy không chết, do vậy mà học Phật. Con người thầy rất thông minh, có thiện căn, cho nên thầy liền chọn lấy ăn chay, hơn nữa khi hơn 30 tuổi thầy nửa ngày ăn một bữa, mãi đến cuối đời, mỗi ngày thầy ăn một bữa, mà còn ăn rất ít, chính mình lo liệu không có người hầu hạ thầy. Tôi đến nơi thầy ở, nơi thầy ở rất nhỏ, chỉ có 15 bình, cái phòng của thầy ở. Thầy ở nơi đó hơn 30 năm, chỉ 15 bình, phía sau là chỗ thầy nằm, ngay giữa là Phật đường, bên ngoài là phòng khách nhỏ, đọc sách là ở trong phòng ngủ, trong phòng có cái giường, một cái bàn, rất đơn giản. Ăn cơm chính mình lo liệu, thầy dùng một cái nồi nhỏ. Nồi là có một cái tay cầm, cái nồi có tay cầm, nồi là nó, chén cũng là nó, rửa dễ dàng. Thầy là người sơn đông ưa thích ăn mì, món ăn chính của thầy người Đài Loan gọi là mì ống, người quê hương tôi gọi là mì sợi. Mì sợi là món ăn chủ yếu của thầy, một bữa ăn rất ít, bắt nước sôi trước, mấy lá rau, một hai miếng đậu hủ để vào trong nồi nấu, thầy đều nấu một lượt. Nước sôi thì bỏ mì vào qua một dạo thì chín, sau khi bỏ mì vào thì tắt lửa, đậy nắp lại khoảng năm phút thì có thể ăn. Bữa ăn này từ khi nấu đến khi ăn xong, thu gọn được sạch sẽ, thời gian mất bao lâu? 15 phút thôi, tiết kiệm được thời gian! Dầu muối là khi ăn mới bỏ vào, rất có chút giống mùi vị nước ngoài, dầu muối hồ tiêu để bên cạnh chính mình tự bỏ. Nấu thì không có mùi vị, gọi là canh mì sợi. Ăn uống càng đơn giản càng khỏe mạnh.

Khi tôi đi theo thầy, khi đến Đài Trung gặp thầy, tôi cũng bỏ đi bữa cơm tối, tôi ăn cơm sáng và cơm trưa. Xem thấy lão sư như vậy tôi cũng làm thử, tôi bỏ luôn không ăn buổi sáng, chỉ ăn một bữa, khi quen rồi thì sẽ rất dễ chịu. Cho nên khi chính chúng ta lo liệu cho chính mình, từ trước đến giờ chưa từng xào nấu, chưa từng nấu thức ăn, không làm việc này, thầy đều là nấu nước sôi. Bởi vì bạn không có dầu, đặc biệt là không có mỡ, vì vậy cái nồi rất dễ rửa, không có dầu bám thì rất dễ rửa. Cho nên dầu muối ở trong chén, lão sư không có chén, chén của thầy chính là nồi, rất là thuận tiện. Dầu là khử chín trước, cho nên không phải là dầu sống mà dầu chín, sau khi khử dầu xong để dầu nguội rồi thì đổ vào trong bình, khi dùng thì rất thuận tiện, đời sống đơn giản không lãng phí thời gian. Tôi học với lão sư, tôi học ăn một bữa, tôi ăn được tám tháng mới nói với lão sư. Tôi nói, hiện tại con cũng ăn một bữa. Thầy hỏi tôi, cảm thấy sức khỏe thế nào? Tôi nói, rất bình thường. Thầy liền vỗ bàn một cái nói, cứ như vậy mà làm, cả đời

không cần cầu cạnh người, đời sống đơn giản, cũng không lãng phí thời gian. Vào thời đại đó của chúng tôi không có lò điện, dùng lò gì vậy? Dùng bếp dầu. Có lẽ người lớn tuổi vẫn còn ghi nhớ, vào thời đại đó thời đại sớm nhất là dùng bếp dầu, không dùng than đá, dùng bếp dầu, cho nên dùng bếp dầu thì càng thuận tiện, một chút lửa thì cháy, đến sau này hiện tại dùng điện dùng ga thì càng thuận tiện. Khi gặp phải tai nạn, chúng ta quen đời sống thanh đạm, sẽ không cảm thấy khó trải qua, sẽ cảm thấy ngày tháng dễ chịu, khi tai nạn đến cũng sẽ không cảm thấy có tai nạn, bình an mà trải qua, yên ổn vui vẻ mà trải qua. Cho nên tin tức của tai nạn, chúng ta tuyệt nhiên không lo sợ, không khủng khiếp, chúng ta gia công dụng hạnh.

Trị gốc là từ tu tâm thanh tịnh, tu tâm từ bi. Trị ngọn, chúng ta có thể dùng một số nghi thức trong tôn giáo để kỳ thọ, đó là trị ngọn, cũng có hiệu quả, có thể đem tai nạn giảm nhẹ, có thể làm cho tai nạn đẩy lùi, nhưng đó không phải là phương pháp cứu cánh. Phương pháp cứu cánh là thật tu, thật làm, đoạn ác tu thiện, cái tai nạn này vĩnh viễn sẽ không gặp.

### **Thứ tám, Nguyên Ba la Mật.**

Mười Ba La Mật, ba chữ sau cùng này, phía sau “phương tiện” dùng “thần thông đẳng” thì chúng ta liền biết được nguyên-lực-trí đều là thuộc về thần thông. Ý nghĩa của danh từ này phải rất tường tận, cái chữ “Thần” này nếu dùng chữ truyện để viết, bạn liền sẽ thấy được rất rõ ràng, ý nghĩa liền rất rõ ràng. Chữ truyện bên trái là chữ “thị”, bên phải là chữ “thân” hợp lại, nếu dùng cách viết chữ truyện là hai ngang hai dọc, nét ngang trên ngắn một chút, nét ngang dưới dài một chút, đây là chữ thượng của thời xưa, chữ thượng của thời xưa là viết như vậy. Chữ hạ là nét bên trên dài, nét bên dưới ngắn, đó chính là hạ. Đây là chữ xưa, cho nên nó là chữ thượng. Bên dưới chữ thượng có ba nét rũ xuống, đây biểu thị thùy tượng, người Trung Quốc chúng ta gọi là thượng thiên thùy tượng, dùng lời hiện tại mà nói chính là hiện tượng của đại tự nhiên, chính là cái ý này. Thị chính là hiện tượng của đại tự nhiên, còn Thân dùng chữ truyện để viết thì bạn liền rất rõ ràng cảm giác được, nó là thông đạt. Khi viết chữ truyện cũng như ba cửa khẩu, ngay giữa có một đường thông xuống, ba cái cửa khẩu thấy đều đột phá, cái ý này thì bạn liền biết, thông đạt hiện tượng của đại tự nhiên thì con người này gọi là thần. Phía sau một chữ “thông” thì càng rõ ràng hơn, chính là vạn pháp vũ trụ, quá khứ, hiện tại, vị lai, họ đều có thể thông đạt, không có chướng ngại thì gọi là thần thông. Cho nên thần không phải là thần tiên thông thường mà chúng ta nói, việc này nhất định phải hiểu cho rõ ràng, thần là thông đạt chân tướng của vũ trụ nhân sinh, chính là nhà Phật chúng ta nói, nhà Phật gọi là thật tướng các pháp. Người có thể thông đạt chính là Phật Bồ-tát. Cho nên phương tiện - nguyên - lực - trí đều là khởi dụng của trí tuệ, cùng trí tuệ Bát Nhã phía trước. Bát Nhã là căn bản trí, bốn chữ phía sau chính là phương tiện trí, đều là thuộc về phương tiện Ba La Mật, hoặc giả là hậu đắc trí, nương căn bản khởi tác dụng, thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, đối nhân xử thế tiếp vật, tự độ độ người hoàn toàn thực tiễn, đó chính là bốn loại. Bốn loại này chính là Bát Nhã Ba La Mật, vậy ở trong lục độ chỉ nói đến Bát Nhã, Bát Nhã liền bao gồm bốn loại này, không nói ngoài ra, thấy đều ở trong Bát Nhã. Cho nên mười Ba La Mật, bốn điều phía sau

chính là từ Bát Nhã mà triển khai, khi nó khởi tác dụng có phương tiện, có nguyện, có lực, có trí. Phía trước chúng ta học đến phương tiện, phương tiện cũng gọi là phương tiện khéo léo, đại dụng vô phương. Hôm nay chúng ta xem chữ “nguyện”.

Tại vì sao có thể có phương tiện? Nguyện lực này không thể nghĩ bàn, nguyện lực đang thúc đẩy, cho nên phương tiện thì vô lượng vô biên. Chúng ta xem giải thích đơn giản phía dưới: tám, nguyện độ tu đại nguyện trên cầu Bồ-đề dưới hóa độ chúng sanh. Nguyện trong pháp đại thừa cũng có ba loại. Thứ nhất chính là “cầu Bồ-đề nguyện”, chỗ này viết được rất rõ ràng, tu trên cầu Bồ-đề. Thứ hai là “lợi lạc tha nguyện”. Lợi lạc tha nguyện ở trong đó có hạ hóa chúng sanh, ở trong đó vẫn bao hàm ngoại hóa hữu tình. Thứ ba là “ngoại hóa nguyện”, trong đây cũng bao hàm đại nguyện tự lợi lợi tha. Từ trong nguyện Ba La Mật mà nói, quan trọng nhất chính là nguyện thứ nhất.

*Nguyện thứ nhất, “cầu Bồ-đề nguyện”.*

Nguyện thứ nhất thực tế mà nói chính là tâm Bồ-đề, chúng ta học Phật quyết định không thể xem thường. Vì sao bạn học Phật? Vì sao cầu Bồ-đề? Bồ-đề là gì? Đây là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung Quốc chính là giác ngộ. Tại vì sao giác ngộ quan trọng đến như vậy? Giác ngộ là Phật, bất giác là phàm phu, học Phật chính là học giác ngộ. Giác ngộ cái gì? Đối với nhân sanh, vạn pháp, vũ trụ. Cái nhân sanh này là nói chính mình, trong tông môn thường nói “mặt mũi trước khi cha mẹ sanh ra”, đây không phải là nói người khác, nói chính mình. Chính mình là chánh báo, ngoài chính mình ra đều gọi là y báo. Chúng ta ở trong nhà cha mẹ, người trong nhà có vợ chồng con cái, bạn bè thân thích, đó là hoàn cảnh nhân sự trong y báo của bạn. Phòng ốc mà bạn cư ngụ, đất đai mà bạn trồng tía, cây cối hoa cỏ, núi sông đất đai, đây là một loại vật chất trong y báo của bạn, thậm chí cả thầy vũ trụ, đều là thuộc về y báo. Trong Phật pháp gọi hữu tình cùng vô tình, hữu tình là bao gồm động vật, bao gồm cả người, đây là hữu tình, một loại là vô tình, toàn thuộc về y báo. Trên kinh đại thừa Phật nói rất nhiều là “*y báo tùy theo chánh báo chuyển*”. Chánh báo nếu như giác ngộ rồi, y báo cũng theo đó mà chuyển, cũng đều giác ngộ, chỗ này rất không thể nghĩ bàn, chỉ có trên kinh Hoa Nghiêm có cách nói như vậy. Trên kinh Hoa Nghiêm nói “*tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí*”, tình là chúng sanh hữu tình trong y báo của chúng ta, vô tình chính là thực vật khoáng vật trong y báo của chúng ta, núi sông đất đai, cả thầy vũ trụ đồng thời viên mãn tất cả chủng trí. Tất cả chủng trí là cảnh giới trên Như Lai quả địa chứng được, đây chính là thông thường chúng ta nói, bạn tu hành chứng quả thành Phật, bạn thành Phật rồi.

Bạn thành Phật rồi, hay nói cách khác, đại địa bao gồm tất cả chúng sanh thầy đều thành Phật, đó gọi là pháp giới Phật, không thể nói ta thành Phật rồi họ vẫn chưa thành Phật, không có đạo lý này. Nếu vậy thì Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật rồi, chúng ta vì sao chưa thành Phật? Sẽ đưa ra câu hỏi này. Chúng ta cũng không xem thầy núi sông đất đai thành Phật. Kỳ thật lời của Phật nói là chính xác, chúng ta thấy được chúng ta nghĩ đến là sai lầm. Phật thành Phật rồi thì xem thấy tất cả núi sông đất đai bao gồm tất cả hiện tượng chân thật là thành Phật

rồi. Thành Phật là cái gì? Trở về bốn giác, bạn thấy vọng tận hoàn nguyên, họ hoàn nguyên, chân thật hoàn nguyên, bao gồm tất cả chúng sanh vô tình cũng đều hoàn nguyên. Bạn muốn hỏi vì sao? Pháp nhĩ như thị. Pháp là tất cả pháp, nhĩ là bốn lai chính là như vậy, do vì chúng ta mê, thấy sai đi hiện tượng này, thấy khác đi, không hề thấy được chân tướng, sau khi chân thật giác ngộ bạn liền thấy được chân tướng. Chân tướng là cái gì? Tự tha không hai. Khi chúng ta mê thì tự tha là hai, ngàn vạn khác biệt, tôi không phải là anh, anh không phải là tôi; giác ngộ rồi thì tự tha là một, bạn thấy trên kinh Phật nói sanh Phật không hai. Sanh là chúng sanh, cái ý chúng sanh này rộng, bao gồm hữu tình vô tình đều gọi là chúng sanh, chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi hiện tượng gọi là chúng sanh. Sau khi vừa giác ngộ, bao gồm tất cả chúng sanh cùng chính mình là một không phải là hai. Chỗ này rất khó hiểu, đây thật gọi là quy nguyên. Cái hiện tượng này là hiện tượng gì? Quay về nguyên khởi của vũ trụ, nguyên khởi của sinh mạng. Cả thầy vũ trụ sinh mạng từ đâu mà có? Một niệm bất giác, đây là một niệm, đều quy về ở một niệm đó.

Chấn động của một niệm này cực kỳ vi tế, Bồ-tát Di Lặc nói với chúng ta, cái chấn động vi tế này thời gian rất là ngắn, chúng ta không cách gì tưởng tượng được. Chúng ta căn cứ theo ngài nói một cái khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. Người hiện tại chúng ta quen dùng giây để làm đơn vị thời gian, đó là mấy phần của một giây, thời gian còn ngắn hơn so với một giây, ngắn đến mức độ nào vậy? Dùng lời nói của Bồ-tát Di Lặc, chúng ta đem nó tính ra, là 1280 triệu của một giây. Vạn vạn ức gọi là một triệu. Ưc, mười ức, trăm ức, ngàn ức, vạn ức, trăm vạn ức, ngàn vạn ức, vạn vạn ức đó gọi là triệu. Bao nhiêu triệu? 1280 triệu, tốc độ nhanh đến như vậy, cả thầy vũ trụ chính ngay trong tốc độ này mà xuất hiện, đồng thời xuất hiện. Trên Kinh Lăng Nghiêm Phật nói ra hai câu: “*đương xú xuất sanh, tùy xú diệt tận*”, khi vừa sanh ra lập tức liền diệt tận, chính ngay trong một niệm. Trong một niệm lại có sanh-trụ-di-diệt, thành-trụ-hoại-không, lại có bốn hiện tượng, 1280 triệu lại phải nhân cho bốn, cho nên cái niệm này quá vi tế, Bồ-tát Di Lặc nói “không thể chấp trì”, bạn không cách gì chấp trước. Thực tế mà nói tốc độ này mắt thường chúng ta không thể nhìn thấy, lỗ tai cũng nghe không được, tay cũng không thể sờ vào, tâm cũng nghĩ không đến, tâm của bạn vừa mới động một cái nghĩ thì liền không biết bao nhiêu ý niệm. Phật biết được, ở trên kinh Phật nói với chúng ta, Bát Địa trở lên liền biết. Bát địa gọi là Bát Động địa, cái tâm đó thanh tịnh đến cùng tột, cho nên sóng động cực kỳ vi tế họ đều cảm nhận được, hiện tại gọi là cảm ứng, họ đều có thể cảm ứng được. Đó là tự tánh, một cái tự tánh, toàn là tự tánh biến hiện ra, đồng thể, cả thầy vũ trụ biến pháp giới hư không giới bao gồm tất cả hiện tượng là đồng một thể, đồng một khởi nguồn. Chân thật giác ngộ rồi, người chân thật giác ngộ, họ tuyệt đối không có phân biệt, tuyệt đối không có chấp trước, tuyệt đối không có khởi tâm động niệm. Vậy thì Thích Ca Mâu Ni Phật ở 3000 năm trước vì chúng ta thị hiện, đó là lấy tám tướng thành đạo, cũng giảng kinh nói pháp, Thích Ca Mâu Ni Phật có phân biệt hay không? Có! Có chấp trước hay không? Có! Trong kinh luận nói ra những thứ này, nói nhiễm tịnh, nói mười pháp giới, nói thiện ác, nói nhân quả báo, đây không phải là phân biệt chấp trước hay sao? Cho nên sau cùng giảng kinh Phật có

một lời phủ định, 49 năm không nói một lời nào, ai muốn nói Phật giảng kinh, người đó báng Phật. Đây là nói lời thật. Vậy thì tám tướng thành đạo, 49 năm giảng kinh dạy học, đó gọi là gì? Gọi là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Cách hằng thuận thế nào? Chúng sanh khởi tâm động niệm, Phật Bồ-tát cũng khởi tâm động niệm, chúng sanh có phân biệt, Phật Bồ-tát cũng có phân biệt, chúng ta có chấp trước, Phật Bồ-tát cũng có chấp trước, đây gọi là hằng thuận chúng sanh, đây gọi là tùy duyên, trên tướng hoàn toàn tùy duyên, đây chính là nói phương tiện, nguyện, lực, trí thấy đều tùy duyên, trong tùy duyên có diệu dụng. Diệu dụng là cái gì? Ngài như như bất động, ngài giác, ngài tường tận, ngài biết được đó toàn là giả, ngài có khởi tâm động niệm hay không? Thực tế mà nói ngài không có khởi tâm động niệm, ngài không có phân biệt, chấp trước. Phân biệt đó của ngài là tùy thuận phân biệt của chúng sanh mà phân biệt, tùy thuận chấp trước của chúng sanh mà chấp trước, ngài chính mình vĩnh viễn trụ ở trong đại giác. Chỗ này không như nhau, đây giống như cái gì? Ngài biểu diễn ở trên sân khấu, diễn kịch trên sân khấu, chúng ta cho là thật, chân thật có phân biệt, chấp trước, cho nên khổ không nói ra lời. Cái chấp trước này ở Phật pháp còn có một danh từ nữa gọi là tình chấp. Tình là mê, khi mê rồi trí tuệ Bát Nhã liền biến thành tình, tình chính là thức, tám thức, liền biến thành tình thức. Phàm phu giác ngộ thì tình thức liền quay về lại trí tuệ Bát Nhã. Tình chấp là phiền não, trí tuệ bát nhã là Bồ-đề, cho nên phiền não tức Bồ-đề, là một không phải là hai, chính là mê ngộ không như nhau. Cho nên Phật hưng khởi giáo hóa vô số chúng sanh, mục đích là dạy chúng sanh hồi đầu, vọng tận thì chẳng phải hoàn nguyên rồi sao? Hoàn nguyên thì hồi đầu, quay về lại tự tánh, đây là mục tiêu thứ nhất trong nguyện này.

Thời gian chúng ta ở sáu cõi dài, phiền não tập khí quá nặng, hôm nay nghe được Phật pháp, dùng người hiện tại nói, Phật pháp vì chúng ta giải mật, ngài đem bí mật vũ trụ nhân sanh khai mở, thật khó được! Chúng ta nghe được vi diệu pháp này, nghe được chân tướng sự thật, có muốn quay đầu hay không? Muốn, mỗi người đều muốn, muốn thì được! Rất đơn giản, chính là buông bỏ. Trong đại thừa giáo Phật thường hay nhắc nhở chúng ta, buông bỏ chấp trước, chúng ta không còn chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, chúc mừng bạn, bạn chứng quả rồi, quả không lớn, chứng quả nhỏ, quả nhỏ là gì? A-la-hán, Bích Chi Phật. Quả báo này tuy là không lớn, bạn siêu việt sáu cõi luân hồi, chỉ cần bạn chứng được quả nhỏ này, sáu cõi luân hồi liền không thấy, biến đổi, sáu cõi luân hồi liền biến thành pháp giới bốn thánh, pháp giới Thanh Văn, pháp giới Duyên Giác, pháp giới Bồ-tát, pháp giới Phật, pháp giới bốn thánh trong mười pháp giới, bạn thấy dễ dàng cỡ nào! Chân thật là ở khoảng một niệm. Nếu như bạn có thể đem phân biệt cũng buông bỏ, nếu như bạn có thể đem phân biệt cũng buông bỏ luôn, ta không còn phân biệt nữa, không những không chấp trước ngay đến phân biệt cũng không có, vậy thì bạn sanh đến pháp giới Bồ-tát. Bồ-tát không có phân biệt, còn có tập khí phân biệt, Bồ-tát cũng buông bỏ luôn tập khí phân biệt thì họ liền thành Phật, Phật trong mười pháp giới. Phật ở trong mười pháp giới đã đem tập khí phân biệt, chấp trước hiện hành thấy đều buông bỏ, xả bỏ hết, nhưng họ còn có khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm gọi là vô minh, gọi là vô trí vô minh. Nếu như họ có thể buông bỏ, với tất cả pháp không khởi tâm không động

niệm, họ thành Phật rồi, đây không phải là Phật của mười pháp giới, mà là nhất chân pháp giới, trong kinh Hoa Nghiêm gọi là Pháp Thân Đại Sĩ, trong kinh Kim Cang Bát Nhã gọi là chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ-tát, pháp thân Phật. Phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân thì hoàn nguyên, quay về đến tự tánh, cầu Bồ-đề có thể nói là viên mãn. Tuy là viên mãn, nhưng tập khí vô thi vô minh chưa đoạn sạch thì ở nơi đâu vậy? Ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, chúng ta gọi nơi đó là pháp giới Nhất Chân, mười pháp giới không có, mười pháp giới biến thành pháp giới Nhất Chân. Cho nên chúng ta học Phật cầu cái gì? Cầu Bồ-đề, không phải cầu danh vọng lợi dưỡng, vinh hoa phú quý thế gian, không phải cầu thứ này. Cầu những thứ này, tìm học thuật thế gian thông thường cũng có thể cầu được, không cần tìm đến Phật, vì vậy trong Phật pháp cầu liễu sanh tử ra khỏi ba cõi, đây là tiêu quả A-la-hán, hướng lên trên cầu đại Bồ-đề. Việc này quan trọng, chúng ta không thể không biết.

*Nguyện thứ hai, “hạ hóa chúng sanh”.*

“Tha” là tất cả chúng sanh hữu tình. Tuy nói chúng sanh hữu tình, trong đó nhất định bao hàm chúng sanh vô tình, bởi vì nguyện thứ ba có ngoại hóa, ngoại hóa có thể nói pháp như vậy, ngoài hữu tình, vô tình, vô tình là hoa cỏ cây cối, núi sông đại địa, tận hư không, khắp pháp giới đều bao gồm, ở trong đó đều khởi đại nguyện tự lợi lợi tha. Nguyện của bạn lớn thì bạn thành tựu lớn, nguyện của bạn nhỏ thì thành tựu nhỏ. Vì sao có người chứng A-la-hán, có người chứng Bồ-tát, có người chứng Phật? Nguyện không như nhau, căn tánh tiểu thừa, chứng được A-la-hán thì họ đã cho là đủ rồi, không muốn hướng lên trên. Phật nói với chúng ta họ không muốn hướng lên trên là có tính thời gian, là hai vạn đại kiếp, sau hai vạn đại kiếp, A-la-hán sẽ hồi tiểu hướng đại, trải qua thời gian hai vạn đại kiếp để bồi dưỡng, tâm lượng dần dần mở rộng, muốn hướng đến Bồ-tát đại thừa học tập; Bích Chi Phật là một vạn đại kiếp thì hồi tiểu hướng đại. Vậy khi chúng ta đang tu học, Phật đích thực là dùng phương tiện khéo léo để giúp chúng ta, chúng ta hiện tại phiền não tập khí một phẩm chưa đoạn, có thể học được không? Có thể, bất chước mà! Không phải thật học, học theo chơi chơi cũng có thể, lấy làm trò chơi, giống như trẻ nhỏ vậy, tuy là trò chơi thế nhưng cũng rất là thật, cho nên trong đại thừa giáo, Phật dạy sơ học thông thường là dạy tứ hoằng thệ nguyện. Bạn xem tứ hoằng thệ nguyện, “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, cái nguyện này là phát tâm Bồ-đề. Trước tiên phải mở rộng tâm lượng, bạn phải một mực thương yêu đối với tất cả chúng sanh, bạn không thể có phân biệt, không thể có chấp trước. Phổ độ chúng sanh, đây là độ, dùng lời hiện đại mà nói chính là giúp đỡ họ, hiệp trợ họ, hiệp trợ cái gì? Quan trọng nhất chính là giúp họ giác ngộ, vì sao vậy? Lợi ích này là lợi ích chân thật, lợi ích này là lợi ích không có bờ mé. Chúng sanh không có cơm ăn, bạn đưa một ít cơm đến cho họ ăn, không có quần áo mặc, bạn đưa mấy bộ quần áo đến cho họ, đó là việc nhỏ, việc nhỏ ngoài da không quan trọng, đó không phải là lợi ích chân thật, vì sao vậy? Không giải quyết được vấn đề, chỉ có thể giải quyết được vấn đề cơm áo trước mắt, không thể giải quyết được vấn đề sanh tử. Việc sanh tử này cũng không phải là quá lớn.

Vấn đề sanh tử sáu cõi luân hồi không giải quyết được, cho nên Phật có vô số phương tiện khéo léo, Phật dạy cho chúng ta tu tam phước, tu sáu phép hòa, tu

giới định huệ tam học, học Bồ-tát sáu Ba La Mật, tu Phổ Hiền mười nguyện, đây là lược cử những thí dụ đơn giản. Năm khóa mục này là năm xưa chúng ta thành lập Tịnh Tông Học Hội, ở trong tu tập chúng ta lại rút ra, năm khóa mục quan trọng nhất “Tam phước- Lục hòa- Tam Học- Lục Độ- Mười nguyện”, đây là trong vô lượng hành môn rút ra năm cái khóa mục này. Đồng tu Tịnh Tông chỉ cần y theo năm cái khóa mục này mà tu hành thì thành tựu rồi. Thế nhưng năm cái khóa mục này nêu ra đã hai-ba mươi năm, người chân thật thành tựu vẫn là không nhiều, nguyên nhân này rốt cuộc là do đâu? Vì lý do gì vậy? Vì sao người thời trước, gần như năm cái khóa mục này người người đều đầy đủ, không chỉ là Tịnh tông, bao gồm trong tông phái đại thừa gần như đều đầy đủ, không nghe nói có khó khăn, cho nên nhiều thời đại các tông các phái đều có tổ sư đại đức xuất hiện, chỉ có thời đại này của chúng ta không có, lỗi lầm rốt cuộc do đâu mà ra? Chúng ta không thể xem thường, lỗi lầm chính ở nền tảng giáo dục, xem thường giáo dục cơ bản. Trung Quốc nhiều đời có những hiền năng xuất hiện, không gì khác là do người Trung Quốc từ xưa đến nay xem trọng giáo dục cơ bản, chú trọng thai giáo, chú trọng giáo dục tiền học tập. Vẫn không thể dùng khái niệm hiện tại, hiện tại không cách gì tưởng tượng.

Người Trung Quốc tiếp nhận giáo dục đến lúc nào thì bắt đầu? Trẻ nhất là khi chúng sanh ra, chúng sanh ra cặp mắt vừa mở thì chúng liền biết nhìn, chúng liền biết nghe, chúng cái gì cũng biết, chúng ngay đó học tập, cử chỉ lời nói của người lớn ở ngay trước mặt chúng, chúng đã đang bắt đầu học tập bắt chước theo. Cái sự việc này, ở cận đại đã được một số bác sĩ tâm lý nước ngoài, họ dùng thuật thôi miên nghiên cứu tình trạng tâm lý của một người, đem họ thôi miên, sau khi thôi miên hỏi họ, anh hiện tại trở về 10 tuổi, vào lúc 10 tuổi thời đó như thế nào? Đưa ra vấn đề này với họ, họ liền trả lời, trở về xa hơn, trở về đến năm tuổi, đến ba tuổi, đến một tuổi, lại tiếp tục trở về lúc anh vẫn còn ở trong bào thai, anh vẫn còn nằm trong bào thai mẹ, vào lúc đó như thế nào? Họ thấy đều nói ra hết. Chỗ này nói rõ, lão tổ tông chúng ta chú trọng thai giáo là có đạo lý, tình hình lúc họ trong thai họ có thể nói ra được, mẫu thân uống một ly nước lạnh thì giống như ở trong địa ngục băng giá, uống một ly nước nóng thì giống như trong hỏa ngục, khổ không nói ra lời, họ có thể nói ra được. Mẫu thân vui vẻ thì họ cũng vui vẻ, mẫu thân buồn lo thì chúng cũng khó chịu, tùy theo tình cảm của mẫu thân mà thay đổi, họ bất cứ khổ vui gì đều ở trong đó chịu đựng. Đây là chúng ta xem thấy từ trong báo cáo của bác sĩ tâm lý nước ngoài, nghĩ đến Trung Quốc chú trọng thai giáo thật có đại đạo lý trong đó. Sau khi sanh ra, hiện tại chúng ta đề xướng Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quy có phải là để cho các chú nhỏ đọc? Không phải! Các chú nhỏ nào đọc Đệ Tử Quy? Các bạn nhỏ đi học bắt đầu học từ đâu? Học từ Tam Tự Kinh, từ Bách Gia Tánh, từ Thiên Tự Văn, vào thời trước bốn sách này, làm gì có học Đệ Tử Quy, không nghe nói qua môn học này.

Đệ Tử Quy học vào lúc nào? Đệ Tử Quy vẫn ở trước khi vào học, Đệ Tử Quy là cha mẹ, người lớn trong nhà đem 113 sự việc thầy đều làm tốt, làm cho trẻ nhỏ xem. Bạn làm cho những trẻ nhỏ này khi chúng sanh ra, cặp mắt vừa mở thì chúng liền nhìn thấy, nhất cử nhất động của người lớn hoàn toàn phù hợp với qui củ của Đệ Tử Quy, cho nên đến ba tuổi, một ngàn ngày này chúng không phải

đọc, chúng hoàn toàn làm được. Đây gọi là giáo dục căn bản, gốc đó cắm được rất sâu. Khi vừa đi học, lão sư giảng luân lý, luân lý giảng cái gì? Nói quan hệ người với người, hiếu thuận cha mẹ, tôn trọng sư trưởng, hữu ái huynh đệ, nói với bạn quan hệ người với người, quan hệ này làm thế nào để ứng xử. Dễ dạy, rất là dễ dạy, vì sao vậy? Bởi vì chúng đã thực tiễn Đệ Tử Quy, chúng đã làm được rồi, trên sự chúng đã làm được nhưng chúng không biết vì sao phải làm như thế, cho nên vào lúc đó nói với chúng, tại vì sao phải hiếu thuận với cha mẹ, tại vì sao phải tôn kính sư trưởng, để chúng dần dần tường tận. Chúng ta người thời đại này, người trước thời đại này, sống vào thời kỳ dân quốc chiến loạn, xem thường đi loại giáo dục này. Vào lúc nhỏ chúng ta ngày ngày chạy nạn, chiến tranh chạy loạn. Khi chiến tranh Trung Nhật bùng nổ tôi 11 tuổi, may mà mười năm trước tôi lớn lên ở nông thôn, vẫn còn nhận chút giáo dục cơ bản của truyền thống Trung Quốc, hay nói cách khác, nhỏ hơn tôi năm tuổi thì không được, em trai tôi nhỏ hơn tôi sáu tuổi thì kém rất xa, bạn hỏi chú việc này, chú hoàn toàn không hiểu. Cho nên hiện tại học Phật vì sao không thể thành tựu? Nguyên nhân chính ngay chỗ này. Vậy phải làm sao? Chỉ có cầu bồ tát, về trước không có học thì hiện tại bồ tát lại thì có thể được. Nếu như phát hiện cái sai lầm này, chúng ta xem thường đi giáo dục nền tảng, hiện tại quay đầu lại chân thật nỗ lực mà học tập giáo dục cơ bản. Giáo dục nền tảng này không gì khác hơn, thật làm thì không khó, khi bạn thật làm thì pháp hỉ tràn đầy, an vui không gì bằng, bạn liền sẽ chân thật thể hội được, câu đầu tiên trong Luận Ngữ, Khổng Tử nói “*học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ*”. Chữ duyệt đó là an vui, bạn đem cái sở học của bạn hoàn toàn thực tiễn vào ngay đời sống thì chân thật an vui, nhà Phật gọi là “*pháp hỉ tràn đầy, thường sanh tâm hoan hỉ*”. Việc này một tí cũng không giả.

Tôi học Phật nhiều năm đến như vậy, giảng kinh đã 51 năm, xem thấy một việc, một việc rất là tường tận, có người có, không được rõ ràng như ông ấy vậy, cư sĩ Hồ Tiểu Lâm. Các vị có người quen biết ông ấy, ông ấy học Phật mới hai năm rưỡi, loại pháp hỉ đó, loại hoan hỷ đó của ông người thông thường không cách gì hưởng thụ được. Tại vì sao ông có thể có thành tựu? Biết nghe lời. Tôi gặp ông cũng rất là tình cờ, nói với ông một câu, bí quyết giáo huấn thánh nhân thể xuất thế gian chính là tám chữ “*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”. Ông hỏi tôi học bộ kinh luận nào? Tôi giới thiệu cho ông kinh Vô Lượng Thọ. Tôi nói trước tiên ông đem kinh Vô Lượng Thọ tụng ba ngàn biến, thực tiễn Đệ Tử Quy, ông liền một môn thâm nhập. Kinh Vô Lượng Thọ hiện tại đọc đến hơn một ngàn biến, ông đã pháp hỉ xung mãn. Tôi nói đây là ông mới vừa ném được pháp vị, còn cần phải bao nhiêu thời gian? Như tiến độ này của ông, tôi nói còn phải ba năm. Hơn một ngàn bộ này đã làm cho tâm ông định lại, tất cả kinh khác không xem cũng không nghe, ngày ngày chỉ nghe Kinh Vô Lượng Thọ, ta có đĩa giảng của Kinh Vô Lượng Thọ, ông mỗi ngày nghe đi nghe lại nhiều lần. Kinh Vô Lượng Thọ còn có chú giải rất tốt, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có Đại Kinh Giải, còn có Vô Lượng Thọ Kinh Bạch Thoại Giải, tôi đều giới thiệu cho ông ấy. Trên tay ông đều có nhưng ông không xem, vẫn là xem đĩa giảng của tôi, chú giải của tôi. Ông nói ông một môn thâm nhập, tuyệt đối không xen tạp, tôi giới thiệu cho ông, ông đều không xem. Đây thật là khó được! Chỉ một bộ kinh này, các kinh khác đều



không tiếp xúc, nhưng bao gồm tất cả các thứ khác, trong Phật pháp trong thế pháp ông đều thông, dường như có vấn đề gì có người hỏi ông, ông đều trả lời được rất hay. Ông hỏi tôi, đây là vì sao vậy? Ông có phạm lỗi lầm gì không? Tôi nói không hề sai, vì sao vậy? Khai mở trí tuệ, tâm bạn thanh tịnh, tâm thanh tịnh khởi tác dụng chính là trí tuệ, trí tuệ không phải học mà được, là trong tự tánh của bạn vốn dĩ đầy đủ, hiện tại bạn buông bỏ đi một phần thì trí tuệ tự tánh lộ ra một phần, bạn có thể buông bỏ hai phần thì bạn có thể lộ được hai phần. Không nên cho rằng đây là ít, một hai phần này cả đời dùng không hết, bạn là chân thật sống ở thế giới hạnh phúc mỹ mãn, chân thật sống ở trong Phật pháp, hay nói cách khác, bạn sống ở nơi cõi nước Phật, làm sao mà như nhau được? Cho nên nguyện phải kiên định, không thể thay đổi. Hiện tại ở trong Phật pháp đã nếm được pháp vị, nếm được pháp vị thì họ không thể thay đổi, vì sao vậy? Trong thế xuất thế gian pháp không tìm ra được thứ nào có thể an vui hơn, không tìm được. Thế nhưng chúng ta chính mình phải cảnh giác đến, quyết định cầu sanh Tịnh Độ, vì sao vậy? Chúng ta không cầu sanh Tịnh Độ thì cái cửa luân hồi này rất khó qua, cho dù luân hồi bạn có thể siêu việt, nhưng mười pháp giới cũng không dễ dàng siêu việt, học được rất khổ, thời gian rất dài. Đến thế giới Cực Lạc tốt, ổn định mau lẹ, một đời quyết định thành vô thượng đạo, so với Bồ-tát thông thường rút ngắn đi được rất nhiều thời gian. Cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, đem chấp trước phân biệt khởi tâm động niệm thả đều buông bỏ, cần phải bao nhiêu thời gian vậy? Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc ở hạ hạ phẩm thì cần 12 kiếp. Chúng ta thấy 12 kiếp rất dài, người ở thế giới Cực Lạc thấy 12 kiếp rất ngắn, vì sao vậy? Mỗi mỗi đều là vô lượng thọ, thọ mạng vô lượng thì 12 kiếp có tính vào đâu. Ở trên thế giới này chúng ta, thời gian của 12 kiếp, ba loại phiền não lớn này, một loại cũng xả chưa sạch, bạn có thể cần trọng mà tính cái số này, thế giới Cực Lạc có thể không đi sao? Bạn mới biết được ở nơi đây không thể nào không đi. Lúc nào thì đi? Ngay đời này quyết định phải thành công, phải phát cái đại nguyện này, quyết định phải cầu sanh Tịnh Độ. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta rất nỗ lực học cho tốt năm khóa trình này. Năm khóa trình này đều là xây dựng trên ba cái nền tảng căn bản của Nho – Thích – Đạo, không có ba cái gốc này thì bạn không học được. Người học được là người thế nào? Cái gốc đó cắm được chắc, sau khi học được cái gốc này họ có thể dung hội quán thông, ở ngay trong cuộc sống thường ngày không luận gặp phải bất cứ sự việc gì, họ đều có thể giải quyết. Dùng cái gì để giải quyết? Chỉ dùng Đệ Tử Quy để giải quyết. Đệ Tử Quy mỗi câu mỗi chữ vô lượng nghĩa, tuy là 113 sự việc, bạn phải ghi nhớ ở trên kinh nói Thập Thiện Nghiệp Đạo mười sự việc, Đệ Tử Quy nhiều hơn 100 lần so với Thập Thiện Nghiệp, Đệ Tử Quy 113 sự việc, đây chỉ có mười sự việc, thế nhưng mười sự việc này vừa triển khai ra, ở phía trước đã nói qua với các vị, Tiểu thừa triển khai ra ba ngàn oai nghi, bạn xem mười điều này vừa phóng to là ba ngàn điều. Ở Đại thừa thì càng rộng lớn, tám vạn bốn ngàn điều, Bồ-tát tám vạn bốn ngàn tế hạnh, căn bản chính là mười thiện, cho nên Đệ Tử Quy vừa triển khai cũng là tám vạn bốn ngàn tế hạnh, có vấn đề gì mà không thể giải quyết! Phải có trí tuệ chân thật bạn mới có thể thể hội được, trí tuệ chân thật mới có đủ phương tiện khéo léo. Dùng ở ngay trong cuộc sống

thường ngày, họ làm sao mà không an vui! Cho nên tu học Phật pháp có cần phải học rất nhiều thứ hay không? Không cần.

Hãy nhớ là Đại sư Huệ Năng không biết chữ, không học qua bộ kinh nào, không biết chữ, không nghe qua kinh, cũng không học qua giáo, ngay trong một đời nghe giảng kinh đại khái chính là Ngũ tổ Hoằng Nhẫn canh ba nửa đêm ở trong phòng phương trượng giảng cho ngài nghe đại ý của kinh Kim Cang, chúng ta đoán sẽ không vượt quá hai giờ đồng hồ, ngài liền đại triệt đại ngộ. Làm sao mà ngộ? Ngài đem phân biệt, chấp trước hoàn toàn buông bỏ hết, ngài liền khai ngộ. Khi vừa ngộ, thể xuất thế gian pháp tất cả thấy đều thông đạt. Vì sao thông? Vốn tự đầy đủ. Bạn xem khi ngài khai ngộ, hướng đến lão sư của ngài đưa ra báo cáo, kiến tánh, tánh là như thế nào? Tánh là thanh tịnh, tánh là không sanh không diệt, tánh là vốn tự đầy đủ, tánh là vốn không dao động, tánh năng sanh vạn pháp. Báo cáo ngài đưa ra bao gồm năm câu hai mươi chữ này. Ngũ tổ nói tốt rồi, liền truyền y bát cho ngài, đưa ngài rời khỏi đạo tràng. Duyên của ngài không ở đạo tràng này, duyên ở phương nam nên đưa ngài quay về. Cả đời ngài nghe kinh là một lần duy nhất như vậy. Trên đường quay về phương nam, ở thôn Tào Hầu gặp được Tỳ kheo ni Vô Tận Tạng. Vị Tỳ kheo ni này cũng rất là có thiện căn, thọ trì Kinh Niết Bàn. Số lượng của kinh Niết Bàn khá lớn, chúng ta hiện tại ở trong Đại Tạng Kinh xem thấy hai loại phiên bản, một loại là 36 quyển, một loại là 40 quyển, kinh rất dài. Mỗi ngày cô đọc tụng thọ trì, đọc được rất thuần thục, thế nhưng ý nghĩa của kinh thì tuyệt nhiên không hiểu. Cô ở nơi đó đọc kinh, đại sư Huệ Năng ở bên cạnh nghe, sau khi nghe xong liền nói với cô, cô đọc kinh này ý nghĩa rất hay, nói ý nghĩa với cô. Khi ngài nói ra thì Vô Tận Tạng Tỳ kheo ni càng nghe càng hoan hỉ, liền đem quyển kinh đến thỉnh giáo với ngài. Ngài nói, tôi không biết chữ, cô không cần đưa bản kinh cho tôi xem. Ngài không biết chữ làm sao có thể giảng được hay đến như vậy? Việc này không liên quan gì đến có học hay không có học, biết chữ hay không biết chữ, mà có quan hệ với cái gì? Với buông bỏ có quan hệ, vì sao vậy? Vì trong tự tánh của bạn vốn sẵn đầy đủ, chỉ là bạn hiện tại có khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước che mắt nó đi, chướng ngại nó đi nên nó không thể hiện tiền; chỉ cần bạn không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước thì chướng ngại sẽ không còn, trí tuệ trong tự tánh của bạn liền hiện tiền. Mười phương ba đời tất cả chư Phật đã nói ra kinh giáo đều từ tự tánh lưu xuất ra, bạn vừa kiến tánh thì bao gồm tất cả kinh giáo của chư Phật đều thông, không có thứ nào không thông. Xin nói với các vị, hiện tại khoa học gia, triết học gia đã nghiên cứu những thứ này, bạn nói xem đại sư Huệ Năng có biết hay không? Thấy đều biết, một chút chướng ngại cũng không có, vì sao vậy? Tất cả pháp không lìa tự tánh. Chúng ta một ngày từ sớm đến tối nghĩ tưởng xăng bậy cũng là tự tánh, cũng không lìa khỏi tự tánh nhưng dùng sai rồi. Cho nên trong mười pháp giới, ý niệm lớn nhỏ khác biệt của tất cả chúng sanh, lời nói việc làm không có thứ nào không biết, tâm của ngài như tấm gương vậy, chiếu được rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Bạn nêu ra bất cứ vấn đề gì, ngài không cần phải suy nghĩ liền có đáp án. Không phải chỉ mình ngài có cái năng lực này, mỗi người đều có cái năng lực này, cho nên ngay trong tâm của ngài là bình đẳng đối với tất cả chúng sanh, không thể nói tôi cao hơn anh, anh không bằng như tôi,

không phải vậy, ngài tuyệt đối không có cái ý niệm này, vì sao vậy? Ngài không sanh phiền não, ngài chỉ biết được ngài đã buông bỏ, bạn vẫn chưa buông bỏ, bạn buông bỏ thì không hề khác biệt với ngài, làm sao ngài có thể xem thường bạn, làm gì có loại đạo lý này! Thật bình đẳng, Phật Bồ-tát mới thật bình đẳng. Bồ-tát này là pháp thân Bồ-tát, thật bình đẳng, tâm của pháp thân Bồ-tát quyết định không có phân biệt. Trên đề kinh của Kinh Vô Lượng Thọ nói “thanh tịnh, bình đẳng, giác”, tâm của pháp thân Bồ-tát thanh tịnh, quyết định không có ô nhiễm. Không có ô nhiễm chính là quyết định không khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, tâm của ngài là bình đẳng, tâm của ngài là giác mà không mê, cho nên ngài xem thấy tất cả chúng sanh đều là Phật, đều là Như Lai.

Bạn muốn hỏi chính bạn hôm nào thành Phật? Không cần hỏi người khác, đến hôm nào bạn khẳng định, bạn thấy bao gồm tất cả chúng sanh đều là Phật, người này đối với bạn rất tốt là Phật, người kia rất tàn nhẫn đối với bạn, nhục mạ bạn, hủy báng bạn, hãm hại bạn cũng là Phật, không hề khác nhau, thì bạn liền thành Phật. Thành Phật không khó! Chính là buông bỏ. Thành Phật cũng thật không dễ dàng, vì sao vậy? Bạn không chịu buông bỏ. Bạn không chịu buông bỏ thì khó, không dễ dàng, nếu bạn chịu buông bỏ thì quá dễ dàng, cho nên sự việc này không nên hỏi người khác, hỏi chính mình, lúc nào thì bạn thành Phật, bạn cũng không cần đi hỏi người khác, hỏi ngay chính mình. Vào lúc nào buông bỏ, thì ngay lúc đó thành Phật. Buông bỏ chấp trước bạn chính là A-la-hán, buông bỏ phân biệt thì bạn là Bồ-tát, buông bỏ khởi tâm động niệm bạn liền thành Phật. Cho dù thành Phật vẫn phải phát nguyện vãng sanh Tịnh Độ, thân cận A Di Đà Phật, vì sao vậy? Bạn mới chân thật có thể viên chứng tam bất thoái, đến thế giới Cực Lạc để mạ vàng, đến thế giới Cực Lạc mới chân thật có thể đến được vĩnh hằng, đến thế giới Cực Lạc cũng bằng đến được tất cả cõi nước chư Phật, du hí thần thông, đại nguyện trên cầu hạ hóa mới có thể được viên mãn. Cho nên chúng ta nhập môn học tập, cần phải kiên trì ba cái gốc. Ba cái gốc dùng bao nhiêu thời gian để học tốt nó, biến thành hành vi đời sống của chính mình? Chăm chỉ nỗ lực một năm, phiền não tập khí của chúng ta tương đối sâu một chút, nửa năm e rằng không được, một năm, không thể vượt quá một năm.

Bắt đầu học từ chỗ nào? Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta, học từ Cảm Ứng Thiên, hoặc giả học từ Âm Trắc Văn, An Sĩ Toàn Thư, những quyển sách này đại sư Ấn Quang cực lực tán thán đối với nó, là kỳ thư đệ nhất ở trong thời đại này của chúng ta, đây là lời tán thán của đại sư ngài. Trong Âm Trắc Văn tổng cộng nói đến 76 sự việc, điều văn của nó, Đệ Tử Quy là 113 sự việc, Âm Trắc Văn chỉ có 76 sự việc, phải thực tiễn, lấy cái này làm nền tảng. Nó thuộc về giáo dục nhân quả, phải đem giáo dục nhân quả làm cho rõ ràng, làm cho tường tận. Học Đệ Tử Quy, học Thập Thiện Nghiệp phải thực tiễn, là thật học, không phải là giả. Nếu như không có giáo dục nhân quả thì cho dù đã học Đệ Tử Quy, đã học Thập Thiện Nghiệp đều là bề nổi, không có gốc, khi cảnh giới hiện tiền thì sẽ không giữ được, khi gặp phải danh vọng lợi dưỡng thì tâm của họ liền thay đổi, sẽ bị cảnh giới bên ngoài chuyển, đó là không hiểu nhân quả. Nếu như hiểu nhân quả sẽ không bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, vì sao vậy? Biết được chính mình có vận mạng, trong mạng có thì nhất định có, trong mạng không có thì không cưỡng cầu, ý niệm

cạnh tranh sẽ đoạn dứt, không tranh với người, không cầu ở đời. Bạn tranh mà được, dùng đủ loại thủ đoạn phi pháp có được tài phú, tài phú có được rồi, phải nên thế nào? Trong mạng bạn không có, bạn dùng bất cứ thủ đoạn gì đều không có được, nếu như có được rồi đại khái tai họa cũng liền sau đó kéo đến. Nếu như bạn không có quan vị, trong mạng không có vị trí cao đến như vậy, bạn dùng thủ đoạn không bình thường, hành vi hối lộ, địa vị nâng cao, làm được quan to, trong mạng bạn không có thì sau khi vị trí được rồi, e rằng không được mấy ngày bạn liền chết ngay trên cái vị trí đó, ép bạn chết, bạn không có vị trí cao đến như vậy, bạn có được tiền tài cũng bị tiền tài ép chết. Cho nên người chân thật hiểu rõ đạo lý này, họ không tranh, không cầu, tất cả tùy duyên. Thật có cái mạng này thì họ không ngừng hướng lên trên cao, dần dần lên không cần cầu, tự nhiên sẽ đến. Cái việc này lý sự nói được thấu triệt là Liễu Phàm Tứ Huấn, cho nên tôi cũng muốn tìm người để giảng tỉ mỉ Liễu Phàm Tứ Huấn. Ở Đài Loan có một người chuyên giảng Liễu Phàm Tứ Huấn là Vương Cảnh Quan, Vương Lệ Dân, tôi cũng quen biết họ. Họ đại khái cũng đã giảng qua Liễu Phàm Tứ Huấn đến mấy trăm lần, tôi muốn mời họ đến giảng. Tìm cảnh quan Hoàng Bá Lôi giảng cho chúng ta nhân quả báo ứng hiện đại. Ông là cảnh quan cao cấp, hiện tại về hưu rồi, ông hội tập chân tướng phá án án kiện hình sự hơn 60 năm của Đài Loan. Ông nói với tôi, trong chân tướng của việc phá án, hơn 80% trở lên đều là người bị hại, người bị hại chết, oan hồn của họ thác mộng cho những án viện cảnh viện này tìm ra được thi thể của họ để phá án, cho nên họ tin tưởng, người bị hại đó không chết, linh hồn của họ tìm đến, có lúc thì linh hồn nhập thân, dẫn dắt bạn đi phá cái án kiện đó. Ông nói, nếu như không có những linh hồn này giúp đỡ thì rất nhiều án không thể phá được. Đài Loan những án kiện này khi phá án, báo chí tạp chí đều có đăng, đều có đưa tin, cục cảnh sát công bố với mọi người cái án này phá bằng cách nào, cho nên những tư liệu này ông có rất nhiều. Ông nói với tôi ông thu tập những tư liệu này rất nhiều. Tôi nói tốt quá, ông từ từ lên đài truyền hình chia sẻ với mọi người, nói với mọi người không thể hại người, bạn hại mạng của họ thì bạn phải trả mạng của họ, bạn cướp lấy tài sản của họ thì bạn phải hoàn trả nợ cho họ. Đây là có ý nghĩa gì vậy? Nợ mạng phải trả mạng, nợ tiền phải trả tiền, trong mạng không có thì không thể có được, bạn muốn có được thì họa hại liền đến, đây là sự việc thật đáng sợ!

Cái đạo lý cùng chân tướng sự thật này, bác sĩ tâm lý Ngụy Tư của Hoa Kỳ, ở trong trước tác của ông, ông đã nói rất nhiều, cho nên ông khuyên mọi người ở ngay trong một đời này nhất định phải giữ bốn phận thì bạn mới có được hạnh phúc viên mãn chân thật, bạn phải hiểu được đoạn ác tu thiện, cải lỗi tự làm mới, phải có thể thành tâm thành ý giúp đỡ người khác. Phật dạy chúng ta bố thí, Phật nói tài từ đâu mà có? Từ bố thí mà có, ngay trong đời quá khứ bố thí tài thì được nhiều tài, ngay trong đời này tài khó trong vận mạng của bạn nhiều tiền là chính mình tu mà có được. Thông minh trí tuệ là bố thí pháp mà được, khỏe mạnh sống lâu là bố thí vô úy mà được. Nếu như bạn hại chúng sanh, uy hiếp chúng sanh, được quả báo là đoản mạng. Nếu khi bạn có năng lực hóa giải tai nạn cho người khác, khi người khác có lo sợ, bạn có thể an ủi họ, bạn có thể bảo hộ họ, đây chính là quả báo của khỏe mạnh sống lâu. Tài phú, thông minh, trí tuệ, khỏe mạnh

sống lâu đó là quả, quả ắt có nhân, bạn chân thật tu nhân tự nhiên quả báo hiện tiền, cái đạo lý này phải hiểu. Hiện tại cái xã hội này phải giảng thấu, thì loại ý niệm tham sân si của con người tự nhiên liền hóa giải hết. Tại vì sao có tham-sân-si-mạn mạn đến như vậy? Họ không hiểu rõ chân tướng sự thật, họ không biết con người thân thể có tử vong, linh hồn thì không có tử vong, linh hồn sẽ đi đâu thai, không phải chết rồi thì xong. Năm xưa tôi giảng kinh thường hay nói đến, chết rồi thì thật đáng sợ, việc này là không thể đùa, vì sao vậy? Chúng ta phải trân trọng khi còn cái hơi thở này nỗ lực nâng cao linh tánh của chính mình, việc này là quan trọng. Thân thể sẽ có một ngày tiêu mất, linh tánh của chúng ta không tiêu mất, linh tánh quyết định phải hướng lên trên cao, không thể để cho nó đọa vào ba đường ác, vậy thì cần phải có thời gian cố gắng tu hành. Chúng ta gặp phải rất nhiều trở ngại, gặp phải rất nhiều gian nan khôn khổ, có một số người vô tri thì tự sát, dùng phương pháp này để giải quyết. Việc này không thể giải quyết được vấn đề, tự sát không thể giải quyết vấn đề, đây là hoàn toàn sai lầm. Bạn phải có thể nhẫn chịu, nhẫn chịu chính là tiêu tai giải nạn, tiêu nghiệp chướng, bạn phải nương vào giáo huấn của thánh hiền, nâng cao chính bạn thì đúng, không nên dùng hành vi tiêu cực. Tích cực đoạn ác tu thiện, phải mau hồi đầu, quay đầu là bờ. Cho nên chúng ta sau khi cắm ba cái gốc này rồi, việc này rất quan trọng là phải buông bỏ tất cả thứ khác, bạn mới có thể cắm gốc được tốt. Trước tiên bạn thử nghiệm xem, dùng thời gian hai-ba tháng, mọi thứ đều buông bỏ, chuyên môn học *Đệ Tử Quy*, đọc tụng thọ trì. Đọc tụng là trước có điều kiện, bạn phải học thuộc lòng nó, đọc đến có thể thuộc lòng thì tốt, văn tự không nhiều chỉ có 1080 chữ, mỗi câu đều phải làm cho được, phải thực tiễn ngay cuộc sống thường ngày. Sau đó tiếp theo là *Cảm Ứng Thiên*, *Thập Thiện Nghiệp Đạo*, bạn có được cái nền tảng này, vậy hai bộ thì không khó. Bộ thứ nhất, chọn *Đệ Tử Quy* cũng được, chọn *Cảm Ứng Thiên* cũng được, *Thập Thiện Nghiệp* quyết định là bộ thứ hai, không có hai nền tảng phía trước thì *Thập Thiện Nghiệp* không được, bạn học không được, cho nên nó có trước sau thứ lớp. Ba cái gốc này cắm được tốt rồi, chúng ta tin tưởng một năm thì thành tựu. Sau đó bạn ở trong kinh giáo đại thừa, chọn lựa một môn, một môn thâm nhập. Tôi tin tưởng, cư sĩ *Tiểu Lâm* trong thời gian hai năm có thể có được thành tựu tốt đến như vậy, bạn cũng sẽ không kém ông, hai năm của bạn cũng có thể đạt đến hiệu quả của ông, vậy bạn đối với Phật pháp tràn đầy tín tâm, bạn đối với giáo huấn của cổ thánh tiên hiền bạn liền sẽ bội phục đến năm vóc sát đất. Người xưa không lừa gạt người, mỗi câu đều là lời thành thật. Sau đó bạn phải học *Tịnh Tông*, có cái năng lực này, cũng chính là nói bạn có cái thiện căn này, có cái duyên phận này, bạn đem năm cái khóa mục này của *Tịnh tông* học cho tốt, đây cũng là nền tảng chân thật của Phật pháp, chính là tam học, tam phước, lục độ, lục hòa kính, mười nguyện *Bồ-tát Phổ Hiền*, những cương mục này phải thực tiễn.

### *MƯỜI NGUYỆN CỦA BỒ TÁT PHỔ HIỀN.*

*Nguyện thứ nhất, “lễ kính chư Phật”.*

Thấy đều cung kính. Chúng ta lễ kính đối với chư Phật *Bồ-tát* như thế nào, phải dùng cái tâm đó cung kính đối với tất cả chúng sanh, không nên có phân biệt, không nên có chấp trước. Người trong tâm ta rất kính phục, ta cung kính đối với

họ, người trong tâm ta rất không ưa thích cũng cung kính đối với họ y như vậy, vậy bạn mới học thuộc, cho nên ngài gọi là “lễ kính chư Phật”, vì sao vậy? Họ là Phật thật, không phải Phật giả, “tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật”, bạn phải ghi nhớ câu nói này trên kinh Hoa Nghiêm, không phải là giả, bạn xem thường một người thì chính là bạn xem thường một vị Phật. Họ là Phật thật, họ không phải là Phật giả, vì sao vậy? Họ có Phật tánh, chỉ là hiện tại chính mình mê hoặc, họ có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; nếu họ đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông bỏ, chẳng phải họ đã thành Phật rồi sao? Chưa buông bỏ họ vẫn là Phật, luôn sẽ có một ngày họ sẽ buông bỏ, khẳng định họ sẽ buông bỏ, chẳng qua chỉ là vấn đề sớm hay muộn. Cho nên chúng ta tu học, chúng ta giác ngộ, tri kiến của chúng ta không giống như người thông thường, họ mưu tính thế nào, nghĩ phương cách gì để hại ta, ta vẫn là cung kính đối với họ. Vì sao vậy? Vì họ là Phật. Hiện tại họ vì sao lại có hành động như vậy? Đó là vì họ mê hoặc điên đảo, nếu khi họ buông bỏ phân biệt chấp trước, tư tưởng kiến giải của họ là tư tưởng kiến giải của Phật, hiện tại đó là ở trong trạng thái mê hoặc đã làm ra những việc sai lầm, không nên để ở trong lòng. Giống như một người uống rượu say rồi khởi tửu phong, bạn phải nên lượng thứ cho họ, khi họ tỉnh dậy thì họ chính là người tốt, người rất có lý trí. Phải hiểu rõ cái đạo lý này. Cho nên không nên tính toán với người. Tính toán với người thì bạn cũng giống y như họ vậy, họ mê, bạn cũng mê, thì hai người mới có thể xảy ra tranh chấp; nếu như một người là mê hoặc, một người là giác ngộ, người giác ngộ nhất định sẽ nhường, nhất định sẽ không tranh chấp với họ, cho nên xung đột thế nào đều không thể xảy ra. Giác ngộ quan trọng, giác ngộ này chính là Bồ-đề. Cho nên đối với người phải có lễ mạo, phải có cung kính, cho dù ở trong một công ty, đồng sự ở trong cơ quan, chính mình là một người quan lớn cũng phải cung kính đối với thuộc hạ, cũng phải hiểu được hiện tại chức vị không như nhau, tính chất công việc, nhiệm vụ không như nhau, ngoài việc này ra không có gì khác biệt. Từ ngay cái nhìn của chúng ta, khác biệt chính ngay chỗ nào? Là công phu tu hành không như nhau, thế nhưng từ trên tự tánh mà nói thì không có chút khác biệt nào. Luôn phải hiểu rõ cái đạo lý này. Phật pháp đem lễ kính xếp ở thứ nhất, thế gian pháp cũng xếp lễ kính vào hàng thứ nhất. Bạn xem Lễ Ký nhà Nho, bạn lật ra câu đầu tiên là “*khúc lễ nhật, vô bất kính*” cũng giống như ý nghĩa lễ kính chư Phật, thấy đều đáng được chúng ta lễ kính, tất cả đều phải cung kính. Thánh nhân thế xuất thế pháp đem điều này xếp ở hàng thứ nhất dạy cho chúng ta, đối với người phải có lễ mạo. Giảng ở Hải Khẩu thành công, đây là giám ngục, thành công ở chỗ nào? Nhân viên chấp pháp có lễ mạo đối với người bị giam tù, họ thành công. Ngày trước chưa học qua Đệ Tử Quy, họ cho rằng người bị cầm tù là thấp hơn họ một bậc, họ là người quản giáo, cho nên thái độ đều không tốt. Sau khi học Đệ Tử Quy rồi, con người đều là bình đẳng, bạn nhất thời phạm phải sai lầm, hiện tại đến nơi đây chịu hình phạt, để tiếp nhận giáo dục tốt, giáo dục cải tạo, sau khi ra tù bạn sẽ biến thành người tốt, biến thành công dân lương thiện, cho nên tôn trọng nhân cách, do đó nhân viên chấp pháp cũng cung kính hành lễ đối với phạm nhân, làm cho phạm nhân cảm động, họ giáo dục thành công, cho nên việc thứ nhất chúng ta chính là phải biết được lễ kính.

*Nguyên thứ hai là “xung tán Như Lai”.*

Bạn xem câu thứ nhất Chư Phật, câu thứ hai là Như Lai, vì sao ngài không dùng chư Phật? Lễ kính chư Phật, xưng tán chư Phật không phải là rất tốt hay sao? Ngài đòi một danh từ, đòi danh từ nhất định có đạo lý, nhất định có ý nghĩa, nếu không thì sẽ không thể đòi, chân thật là như vậy. Xưng “chư Phật” là từ trên tướng mà nói, xưng “Như Lai” là từ trên tánh mà nói, không như nhau, cho nên từ trên tướng mà nói là bình đẳng cung kính, tán thán thì liền có ảnh hưởng, cho nên không thể từ trên tướng mà nói, trên tướng sẽ làm cho xã hội loạn thiện ác đều không phân, cho nên ngài nói từ trên tánh. Hình tướng của họ tương ứng với tánh đức thì tán thán, không tương ứng với tánh đức thì không tán thán. Bạn thấy nó có sự khác biệt, không như lễ kính chư Phật là phổ biến, không có điều kiện, tán thán là có điều kiện. Thí dụ tương ứng với tánh đức là hiếu đễ trung tín thì tương ứng với tánh đức, lễ nghĩa liêm sỉ thì tương ứng với tánh đức, hành vi của họ phù hợp thì đáng được tán thán. Nếu là họ bất trung bất hiếu, bất nhân bất nghĩa, bạn tán thán họ thì xã hội này sẽ loạn. Cho nên việc tán thán này Phật nói cho chúng ta nghe rất rõ ràng, cũng chính là mặt thiện thì chúng ta tán thán, khích lệ họ, mặt ác thì không nêu lên, không hủy báng, chính là không tán thán. Tôi có lễ mạo đối với bạn, nhưng không tán thán, nếu như bạn là phương diện thiện, hoàn toàn tương ứng với tánh đức, lễ kính sau đó còn tán thán. Cái dụng ý này rất sâu, tán thán là tuyên dương bạn, hy vọng mọi người lấy bạn làm tấm gương để học tập với bạn. Thiện cùng ác ở trên căn bản mà nói, Phật thường hay nói tham sân si gọi là ba độc, độc là cái gì? Ác đến cùng tốt mới gọi là độc. Một người khởi tâm động niệm lời nói việc làm tương ứng với tham sân si thì Phật không tán thán, tương ứng với không tham không sân không si thì khẳng định có tán thán, sau lễ kính có tán thán. Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham học, trong đó có ba vị thiện tri thức là đại biểu tham sân si, Thiện Tài Đồng Tử đến tham học có lễ kính, không có tán thán, có cúng dường, nhưng không có tán thán; với tất cả người thiện đức, khi tham phỏng đều có lễ kính, đều có tán thán. Chỗ này các vị tỉ mỉ mà xem kinh thì sẽ thấy được. Thế nhưng phải nên biết, những người tham sân si đó vẫn là Bồ-tát, vì sao Bồ-tát phải có những hành vi này? Có loại chúng sanh phải dùng phương pháp này để độ họ, hơn nữa loại chúng sanh này vẫn không ít, trong hiện tại rất nhiều, bạn tìm người tham sân si thì rất dễ dàng tìm được, tìm người không tham không sân không si thì không dễ dàng gì tìm được. Ở trong xã hội thời trước, dùng cái giáo dục này dạy được tốt, người tham sân si ít, người không tham không sân không si nhiều, cho nên xã hội an định. Hiện tại loại người này nhiều, trong đó có Bồ-tát hay không? Tôi tin tưởng khẳng định có, loại người này vừa quay đầu chính là đại Bồ-tát.

Tôi xem thấy có tin tức, là một đồng tu tải từ trên mạng xuống, ở Hongkong dường như là một vua bài, dựa vào đánh bạc mà có nhà, vẫn là trong mạng của họ có. Có một hôm bị xã hội đen tìm đến lấy hết tài sản, chặt đứt đi tay của ông, ông liền biến thành tàn tật, họ không giết ông, chỉ làm ông trọng thương. Ông bỗng chốc bị hại thì liền giác ngộ ra, ông đi khắp mọi nơi khuyên người không nên đánh bài, đem mặt trái của đánh bài nói ra hết, chính ông là một vua bài, đều là gạt người, đem phương pháp kỹ thuật gạt người như thế nào công khai nói với mọi người, khuyên người không nên đánh bài. Bạn xem, ông vừa quay đầu, chúng

ta liền gọi ông là Bồ-tát vua bài, đây là đáng được tán thán, nửa giai đoạn trước thì không được tán thán, ông vừa quay đầu chính là Bồ-tát, cứu giúp những người mê đánh bạc. Bạn xem, vừa quay đầu thì chính là Bồ-tát, ông đã cứu được không ít người. Về trước là hại người, hiện tại quay đầu thì là cứu người, không dám làm việc xấu nữa. Người này chân thật gọi là quay đầu là bờ. Lãng tử hỏi đầu đó chính là Bồ-tát tái lai, ta chính mình tán thán họ, đó là Bồ-tát đến thị hiện, làm ra tấm gương để chúng ta xem, dạy chúng ta từ nơi đó mà quay đầu. Bất cứ nghề nghiệp nào cũng đều như vậy, sau khi chân thật quay đầu là người tốt ngay trong người tốt. Trước kia là hại xã hội, nhiễu loạn xã hội, vừa quay đầu là cứu văn xã hội, trợ giúp xã hội, đó là công đức vô lượng. Cho nên Phật Bồ-tát dạy cho chúng ta, tất cả bất thiện không để ở trong tâm, trong tâm đều không có thì trên miệng đương nhiên sẽ không có, sẽ không biểu hiện trên hành vi, cho nên lễ kính là rất đáng yêu. Người bất thiện tiếp nhận lễ kính của bạn họ cũng rất hoan hỉ, vì sao vậy? Bạn là tâm chân thành.

*Nguyện thứ ba là “quảng tu cúng dường”.*

Cúng dường là bổ thí, dùng tâm cung kính để bổ thí chính là cúng dường. Cho nên Bồ-tát Phổ Hiền cao, ngài xem tất cả chúng sanh là bình đẳng, ta đối với Phật là cúng dường, đối với tất cả chúng sanh cũng đều là cúng dường, không gì khác biệt. Bồ-tát đại thừa còn có khác biệt, bên trên cúng dường chư Phật, bên dưới bổ thí chúng sanh, họ có phân biệt, Bồ-tát Phổ Hiền không có, người tu hạnh Phổ Hiền không có. Người tu hạnh Phổ Hiền đều gọi là Phổ Hiền Bồ-tát, dùng tâm bình đẳng, tâm cung kính trong cúng dường. Trong kinh điển đại thừa Phật nói rất hay, “cúng dường pháp là tối thắng”, công đức lớn nhất là cúng dường thứ gì? Cúng dường pháp, vì sao vậy? Cúng dường tài, đương nhiên có thể giúp đỡ người ta giải quyết vấn đề, là giải quyết chút vấn đề trong đời sống ngay trước mắt, không thể giải quyết vấn đề liễu thoát sanh tử ra khỏi ba cõi, càng không thể nào giúp bạn làm tổ thành Phật, việc này làm không được. Cúng dường pháp thì có thể làm được. Cúng dường pháp nhất thời không làm được, thế nhưng trong A-lại-da của bạn đã trông xuống thiện căn của Phật pháp, đây là rất đáng quý. Ngày nay chúng ta tụ hội lại với nhau cùng học tập kinh Hoa Nghiêm, đây là nguyên nhân gì? Trong A-lại-da có Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, chúng tử đã trông trong A-lại-da từ lúc nào? Ngay trong đời quá khứ nhất định là đã học qua bộ kinh điển này, nghe qua bộ kinh điển này, hoặc giả là tu tập qua bộ kinh điển này. Tại vì sao hiện tại biến thành ra như thế này? Tuy là quá khứ có nghe qua, có tu hành, có học tập, công lực không đủ, vẫn cứ bị phiền não tập khí xoay chuyển, cũng chính là danh vọng lợi dưỡng vừa hiện tiền tâm liền thay đổi, Phật pháp liền quên hết, cho nên liền lại đọa lạc. Một người thành công, không biết đã bao nhiêu lần đọa lạc, không phải một lần là thành tựu, không hề có được như vậy. Thế nhưng một lần so với một lần nhất định sẽ nâng cao hơn một chút. Nâng lên đến trình độ nhất định thì mới có chỗ ngộ. Phải gặp được duyên phận thù thắng, thời gian dài có thể tiếp nhận huân tu giáo huấn của kinh giáo đại thừa, mức độ nâng cao liền sẽ nhanh, mức độ nâng cao rất lớn, đây là việc tốt, ngay đời này rất dễ dàng thành tựu.



Duyên của cả đời này của chúng ta có thể nói là tương đối sâu, nghe kinh có thể sanh tâm hoan hỷ, tuy không có được thọ dụng chân thật, tâm hoan hỷ vẫn sanh khởi, đây chính là có thiện căn mức độ tương đối. Nếu như có thể kiên trì không gián đoạn, 10 năm, 20 năm, 30 năm thì sẽ có chỗ ngộ. Nếu như bạn đồng mãnh tinh tấn, ta bỏ ra thời gian một năm để cắm ba cái góc này, đem Cảm Ứng Thiên, Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo tu cho tốt, tu được tốt rồi, năm khóa trình này của Tịnh Tông chúng ta lập tức liền tương ứng, một chút cũng không khó, cũng chính là nói với bạn Tam Phước, Lục Hòa, Tam Học, Lục Độ, Mười Nguyên không khó, bạn có nền tảng. Hiện tại nghe thì dễ dàng nhưng khi làm thì khó khăn, vì bạn không có được cái nền tảng vững chắc. Nếu như nền tảng đã vững chắc rồi thì không khó chút nào. Sau đó bạn có thể một môn thâm nhập, một bộ kinh, một phương hướng, một mục tiêu.

Cư sĩ Tiểu Lâm học kinh Vô Lượng Thọ, ông chỉ một bộ kinh, các kinh khác ông đều không nghe, cũng đều không xem, chỉ một bộ kinh như vậy. Ông nói với tôi, những năm gần đây chuyên nghe đĩa tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ. Tôi còn đặc biệt đem Đại Kinh Giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cùng Bạch Thoại Giải của ngài đều tặng cho ông, trên tay ông có nhưng ông không xem. Ông nói, tôi chỉ nghe một mình ngài giảng thôi, một môn thâm nhập. Tôi nói tốt quá, ông tiếp tục xem thêm hai năm, sau đó có thể học rộng nghe nhiều, thấy đều thông đạt. Phương pháp này là chính xác, vì sao vậy? Tu định, một môn mới có thể tu định, xem hai-ba người giảng khác nhau, cái tâm đó không thể định lại được. Câu nói này trên kinh, người này giảng như thế này, người kia lại giảng như thế khác, sẽ nhiều loạn. Việc này là thật, một tí cũng không giả. Ngày trước chúng tôi học Phật học giáo, lão sư Lý thường hay nói cho chúng tôi nghe cái đạo lý này, thế nhưng cách làm của chúng ta tuy cũng chuyên nhưng không được chuyên như cách làm của Hồ Tiểu Lâm vậy, ông chân thật là chuyên. Khi tôi học tập, chuyên là lấy một bộ chú giải làm chủ đạo, tôi còn phải tham khảo các thứ khác, vậy thì kém rồi. Cái chuyên này của ông còn tốt hơn so với tôi, cảnh giới mà ông ngộ được, tôi biết được, ông nói cho tôi nghe, tôi liền thấu hiểu. Tôi ở nơi Phật pháp đã dùng thời gian 58 năm rồi, ông mới hai năm rưỡi, tôi thấy nếu ông thêm hai năm rưỡi nữa thì đã đuổi kịp tôi rồi. Đây là thật, không phải là giả. Cái đạo lý này tôi rất tường tận. Ông chân thật là chuyên, trong cái chuyên của chúng ta còn xen tạp một chút, chỉ xen tạp không nhiều mà thôi, khi xen tạp nhiều thì không được. Tại vì sao chúng ta xen tạp? Đây là bởi vì ra ngoài giảng kinh. Tôi giảng Kinh Di Đà, lão sư nói với tôi, dùng Sớ Sao của đại sư Liên Trì, hoặc giả là dùng Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích. Kinh Di Đà tôi đã giảng qua rất nhiều lần, có lúc chuyên dùng Sớ Sao, có lúc chuyên dùng Yếu Giải, thế nhưng có lúc tương đối khó giảng, có chỗ khó thể hội, tôi còn phải xem của Pháp Sư Viên Anh, pháp sư Đế Nhàn, xem qua một đoạn giảng ký của những vị pháp sư này có gì đáng được tham khảo hay không, tôi còn phải xem qua. Tôi nhiều nhất là tìm hai thứ để giúp đỡ, tôi sẽ không tìm đến cái thứ ba. Nhưng cư sĩ Hồ ông không tìm một thứ nào, việc này rất cừ khôi. Thế nhưng nếu khi ông ra ngoài giảng kinh, tôi phải đem kinh nghiệm của tôi nói với ông, nhất định phải tìm hai người hiện đại để giúp, chúng ta có thể lý giải, có thể giảng thì không cần tham khảo của họ, gặp phải khó khăn thì nên

xem qua họ giảng thế nào, sẽ cho ta một số khái thị, có thể xúc động thiện căn của chúng ta, sẽ có chút giúp ích nhỏ. Cho nên nhất định phải biết được lấy bỏ, không phải là người chân thật có tu có học thì những gì của họ không thể đáng tin, tốt nhất là chứng quả. Chứng quả trong người xưa mới có thể tìm được, người nay thì thật khó, người thời nay chúng ta tìm đến cái gì? Họ có tu, họ có học, cũng chính là họ làm đến được tín giải hành, chúng ta phải tìm lão sư như vậy, chỉ có tín giải không có tu hành vậy thì không được, vậy quyết định không đáng tin. Người xưa là có tín-giải-hành-chứng, thiện tri thức như vậy thì thật là khó được, gặp được thiện tri thức như vậy khẳng định thành tựu, cho nên trong cúng dường thì pháp cúng dường là đệ nhất. Chúng ta phải hiểu được làm thế nào ở trong đại đức xưa chọn lấy thứ tốt nhất mà người hiện tại có thể hiểu được, quá sâu thì người hiện tại xem không hiểu, có khó khăn, phải người hiện tại có thể xem hiểu được. Như chú sớ thời Minh Thanh còn có thể được, chú sớ thì dễ hiểu hơn nhiều so với Đường Hán, chú sớ thời Đường Hán khó hiểu, Minh Thanh thì cách chúng ta không xa. Cận đại đầu năm dân quốc cũng có một số đại đức, chú sớ của họ rất đáng được chúng ta làm tham khảo.

Chúng ta cúng dường là lấy pháp cúng dường là tối thắng, trong pháp cúng dường đương nhiên vẫn là phải dùng tiền, bạn xem liền có tài cúng dường. Trong Phật pháp đại thừa giúp chúng ta giác ngộ, giúp chúng ta đoạn phiền não, học trí tuệ, trong đó liền có ý nghĩa của vô úy ở trong, cho nên nhất cử tam tiện, viên mãn tròn đầy bao hàm tài cúng dường, pháp cúng dường, vô úy cúng dường, cho nên quả báo là viên mãn.

*Nguyện thứ tư, “sám trừ nghiệp chướng”.*

Trong mười nguyện, mỗi một nguyện đều đầy đủ chín nguyện khác. Đây là trên kinh Hoa Nghiêm đã nói “*nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất*”, bất cứ một pháp nào đều viên mãn hàm nhiếp tất cả pháp, vì sao vậy? Đến đoạn sau cùng chúng ta liền xem thấy “*tự tánh pháp nhĩ như thị*”, đích thực là pháp pháp viên dung, không có chướng ngại. Vậy thì ở trong tu hành mà nói, sám hối có thể nói là một điều quan trọng nhất trong mười nguyện. Phía trước là trợ duyên, là thiện căn, là phước đức, đến chỗ này chân thật là thành tựu, nghiệp chướng trừ hết chẳng phải thành tựu rồi hay sao? Mười phương chư Phật Như Lai khác biệt với chúng ta ở chỗ nào? Có thể nói là chư Phật là đem nghiệp chướng trừ sạch hết, giống như trên tựa đề của thiên văn chương này gọi là “*Vọng Tận*”. Vọng tận là ý nghĩa thế nào? Nghiệp chướng thấy đều sám trừ, không có nghiệp chướng, vậy thì hoàn nguyên. Hoàn nguyên chính là quay về lại tự tánh, viên thành Phật đạo, đây không phải Bồ Đề, là cứu cánh Phật quả viên mãn.

Trong xã hội hiện tại này, người khỏe mạnh không nhiều, người không khỏe mạnh đến đâu đều có, người không khỏe mạnh là nói gì vậy? Chính là có nghiệp chướng, hay nói cách khác, chính là có bệnh, không phải là thân bệnh, chính là tâm bệnh. Trên thực tế nói, bởi vì bạn có tâm bệnh, cho nên mới có thân bệnh, nếu tâm không có bệnh thì thân thể làm sao có bệnh? Không hề có đạo lý này.

Ở đây chúng ta có được một cái đĩa do tiên sinh Lưu Hữu Sanh giảng, người ta gọi là Lưu Thiện Nhân, nói về bệnh. Ông trị bệnh cho người, nghi nan tạp

chúng, bệnh viện Trung Tây y không còn cách gì trị liệu, tìm đến ông, ông dùng phương pháp gì để trị? Tìm ra cái nguyên nhân mà bạn bị bệnh rồi nói ra, để bạn chính mình sanh tâm hổ thẹn, chân thật sám hối. Khi vừa sám hối thì thân thể lập tức liền có phản ứng, bạn liền sẽ ói ra, ói ra những thứ dơ bẩn, đó chính là bệnh của thân thể. Ói ra hết sạch thì thân thể liền khỏe. Chính ông khi còn trẻ, khi hai mươi mấy tuổi, khắp thân đều là bệnh, gặp được một lão nhân cho ông một quyển sách do lão tiên sinh Vương Phụng Nghi viết, thực tế mà nói đây là nói bệnh. Sớm nhất là tiên sinh Vương Phụng Nghi, ở khu vực Đông Bắc Trung Quốc, cũng là khi trẻ tuổi đã bị bệnh khổ, được cao nhân chỉ điểm, thật tâm sám hối, nhận được hiệu quả rất tốt, về sau liền dùng phương pháp này để giúp người khác, người ta gọi là Thiện Nhân. Học trò của ông đời đời nối nhau, Lưu Thiện Nhân cũng là học trò truyền tiếp của Vương Phụng Nghi, hiện tại rất nổi tiếng ở trong nước. Đĩa CD của ông không có bản quyền, hoan nghênh in chép lưu thông. Tôi xem rồi, chỉ có một đĩa. Còn có một số đồng tu sau khi xem rồi thì đem nó viết thành văn tự, rất tốt, bởi vì khẩu ngữ phương bắc có một số người vẫn là không thể hoàn toàn nghe được hết, nên dùng văn tự để viết ra. Tôi có xem qua, tôi đem nó làm thành một tập, tổng cộng có hai mươi trang. Thế nhưng hiện tại đích thực có rất nhiều đồng tu làm việc rất bận rộn, hai mươi trang đối với họ mà nói là quá dài, họ không có thời gian để xem, cho nên lần thứ hai làm lại, tập sách lần này là tám trang, vậy thì dễ dàng hơn nhiều, hy vọng từ chỗ này để vào cửa, tiếp dẫn. Xem thấy hứng thú rồi, bạn lại xem tập sách làm lần thứ nhất hai mươi trang. Nếu như ưa thích hơn thì bạn xem nguyên văn của ông, nghe đĩa của ông giảng, đại khái khoảng hai giờ đồng hồ, chỉ một buổi học.

Có đồng tu nói với tôi, xem qua văn tự của ông, hoặc giả xem qua đĩa, chân thật bị cảm động, cảm đến chính mình cả thân bệnh khổ, nghe qua lão tiên sinh nói chuyện rất có đạo lý, chính mình vừa phản tỉnh, đau đớn rơi lệ. Phản tỉnh cái gì? Chân thật là chính mình sai, về trước đều là cho rằng người khác sai, ta không sai, cho nên bị cả thân bệnh. Hiện tại vừa nỗ lực phản tỉnh, mới biết được là chính mình sai, người khác không sai, có cái dũng khí này thừa nhận, thừa nhận lỗi lầm, sám hối với cha mẹ, hoặc giả sám hối với anh em, làm những việc có lỗi với anh em, làm những việc có lỗi với bạn bè, phục vụ ở trong đơn vị, có lỗi với cấp trên, có lỗi với đồng sự, luôn là tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm tôn người lợi mình, nặng thì chính mình bị bệnh, có lúc thì ảnh hưởng người nhà của bạn bị bệnh, ảnh hưởng trẻ nhỏ của bạn bị bệnh. Trẻ nhỏ từ 12 tuổi trở xuống, nếu chúng bị bệnh phần nhiều là nghiệp chướng của cha mẹ, như vậy vừa sám hối, chân thật là thống thiết. Thống thiết thì ngũ tạng lục phủ nó liền khởi tác dụng, liền khởi phản ứng, những thứ dơ bẩn nghiệp chướng bên trong liền ói ra ngoài, ói tới mật xanh.

Trong báo cáo của tiên sinh Lưu Hữu Sinh, lúc ông hai mươi mấy tuổi xem thấy quyển sách này của Vương Phụng Nghi, cảm thấy hổ thẹn, ông đã ói rất nhiều ngày, ói đến mật xanh, chân thật là đem cái bệnh thầy đều ói hết sạch, từ đó về sau những thứ bệnh này không cần trị cũng hết, chính mình khỏe ra. Cái đĩa đó thật ra là không quá lâu, thu âm rất gần, tôi nghe ông ấy nói năm nay ông 67 tuổi, hơn 40 năm qua không hề bị bệnh bao giờ, không hề chích thuốc, không hề uống thuốc, thân thể khỏe mạnh, người ở nơi đâu đến tìm ông, ông liền đi đến nơi đó.

Ông vào lúc đó, khi hai mươi mấy tuổi, vào lúc đó sắp chết rồi, không thể sống nổi, nhưng ông sống lại được. Sống lại được ông liền phát ra một cái nguyện, nếu tôi không chết, có thể sống lại được thì cả đời này tôi sẽ không vì chính mình, tôi vì người khác, tôi phải đem phương pháp tốt này phổ biến truyền thụ cho mọi người, chỉ có một mục đích, hy vọng mỗi một gia đình an vui tự tại, lìa xa bệnh khổ, cho nên ông nói bệnh cho người, trị bệnh cho người không cần tiền, không nhận tiền. Vậy chúng ta nghĩ lại xem, tuy ông không phải là tín đồ Phật giáo, có phải ông đang hành Bồ Tát đạo hay không? Đúng vậy, không sai chút nào, đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn.

Cho nên nhà Phật nói đến tu hành, hành là cái gì? **Hành là hành vi, tu là sửa đổi, vậy thì chúng ta liền hiểu rõ, hành vi của chúng ta đã phạm lỗi lầm, đã phạm sai lầm, đem những sai lầm này tu sửa lại, đây gọi là tu hành.** Đọc kinh có phải là tu hành không? Ngồi tĩnh tọa có phải tu hành không? Niệm Phật có phải tu hành không? Không nhất định, người xưa có một câu nói: *“miệng Di Đà tâm tán loạn, đau ốm rát họng cũng chỉ uống công”*. Vậy niệm Phật có phải là tu hành không? Một ngày mười vạn danh hiệu Phật, trong tâm là tán loạn, khởi tâm động niệm vẫn là chú ý đến người khác, vẫn làm muốn chiếm tiện nghi của người khác, đó gọi là tu hành sao? Chân thật phản tỉnh, chân thật cải đổi, chân thật tự làm mới, một câu Phật hiệu cũng không niệm, tôi cảm thấy người đó thật là tu hành. Cho nên Tịnh Độ tông niệm Phật vãng sanh, không phải là Phật hiệu niệm được nhiều ít, mà ở cái gì? Ở tâm thanh tịnh. Trên kinh nói được rất rõ ràng: *“tâm tịnh thì cõi Phật tịnh”*, vậy liền biết được, chúng ta niệm câu Phật hiệu này, mục đích là gì? Mục đích là niệm ra được tâm thanh tịnh, bởi vì bạn không niệm Phật, bạn liền nghĩ tưởng xằng bậy. Nghĩ tưởng xằng bậy đó không phải là tâm thanh tịnh, tạp tâm vọng niệm, hiện tại người ta gọi là tâm khí bao chao, cho nên một câu “A Di Đà Phật” này là pháp phương tiện tốt nhất. Bạn niệm đến A Di Đà Phật, nghĩ đến A Di Đà Phật, trên kinh, Bồ Tát Đại Thế Chí đã nói *“nhớ Phật niệm Phật hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật”*. Thế nhưng đang niệm Phật, bạn không thể không tận hiếu đạo, vì sao vậy?

Năm xưa khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, đem pháp môn này truyền cho phu nhân Vi Đề Hy. Đây là sự việc của gia đình Vua Tần Bà Sa La, gặp phải con trai đoạt lấy ngôi vị, hại phụ thân của ông, cũng đem mẹ đi cầm tù, gặp tai nạn to lớn như vậy. Câu chuyện này ở trong Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, duyên khởi của Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh là từ đây mà ra. Phu nhân Vi Đề Hy giác ngộ, thế gian này quá khổ, nên hướng đến Thích Ca Mâu Ni Phật cầu trợ giúp, hy vọng Phật Đà có thể giới thiệu cho bà là trong cõi nước chư Phật có Tịnh Độ hay không? Có nơi nào không có những tai nạn này hay không? Bà muốn cầu vãng sanh. Thích Ca Mâu Ni Phật rất từ bi, dùng thần lực của Phật, đem mười phương cõi nước chư Phật hiện ra ở ngay trước mặt bà, như hiện tại chúng ta xem truyền hình vậy, bà thấy đều xem thấy hết. Bà rất hoan hỉ, bà chọn lấy cõi Tịnh Độ của A Di Đà Phật, bà nói chỗ này tốt, bà mong muốn vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, mong muốn Thế Tôn khai đạo cho bà là đi bằng cách nào? Bà thật đã chọn đúng. Bạn xem, Thích Ca Mâu Ni Phật không hề chủ động giới

thiệu bà đến thế giới Cực Lạc, mà là đem cõi nước chư Phật triển hiện ra ở ngay trước mặt bà, để cho bà chính mình chọn, vậy thì quá tốt.

Thế Tôn dạy cho bà cách tu như thế nào? Trước tiên dạy bà tu “Tịnh Nghiệp Tam Phước”, đây là nền tảng. Vậy ngày nay chúng ta niệm Phật cầu vãng sanh, người niệm Phật rất nhiều, người vãng sanh rất ít, vấn đề này do đâu? Quên mất đi Tịnh Nghiệp Tam Phước. Đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Phật dạy bà cầu vãng sanh, trước tiên làm công tác chuẩn bị, bạn phải đem điều kiện đến thế giới Tây Phương Cực Lạc chuẩn bị cho đầy đủ, thấy đều chuẩn bị tốt, bạn mới có thể đi được. Cho nên ngày ngày niệm một câu A Di Đà Phật, nhưng phải có cái nền tảng của Tịnh Nghiệp Tam Phước, không có cái nền tảng này thì không được.

Tam Phước, điều thứ nhất là “*hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu mười thiện nghiệp*”. Chúng ta có làm đến được hay không? Chúng ta tưởng tượng xem, chúng ta có tội nghiệp này hay không? Có thể xứng với cha mẹ hay không? Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, hai câu này chính ngay trên Đệ Tử Quy, thực tiễn Đệ Tử Quy 100% thì làm được hai câu này. “Từ tâm bất sát” là làm được Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. “Tu Thập Thiện Nghiệp”, mười nghiệp thiện của Phật Đà bạn làm được rồi. Bạn không có được ba cái gốc Nho-Thích-Đạo này, bạn niệm Phật không thể tương ứng với A Di Đà Phật, ngay trong đây có chướng ngại. Không học, không nghe nói đang học, thế nhưng họ niệm Phật thật vãng sanh.

Năm mươi năm trước, bên đây chúng ta có lão thái thái của Tướng Quân Hương đứng mà vãng sanh, bà có học qua Đệ Tử Quy hay không? Không học qua. Bà có học qua Cảm Ứng Thiên hay không? Không học qua. Thế nhưng bạn hỏi bà, con người này có hiếu thuận cha mẹ không? Có tôn kính sư trưởng không? Khẳng định là có. Có từ tâm bất sát không? Đầy đủ mười nghiệp thiện hay không? Bạn đi hỏi xem, khẳng định đều đầy đủ, cho nên bà có điều kiện.

Người ta một câu A Di Đà Phật niệm ba năm thì hữu dụng rồi, thật thành công, chúng ta niệm qua ba năm, niệm 30 năm cũng không có tin tức, nguyên nhân gì vậy? Nghĩ lại xem, chúng ta có thể xứng đáng với cha mẹ không? Chúng ta có thể xứng đáng với sư trưởng không? Phục vụ ở trong xã hội, chúng ta có thể xứng đáng với lãnh đạo hay không? Có thể xứng đáng với đại chúng trong xã hội không? Cố gắng mà phản tỉnh. Cho nên khởi tâm động niệm đều đang tạo nghiệp, như trên Kinh Địa Tạng đã nói, chúng sanh Diêm Phù Đề làm việc gì đều là nghiệp, đều là tạo tội. Lời nói này có phải là quá đáng một chút hay không? Vậy chúng ta chính mình nghĩ xem, khởi tâm động niệm của chúng ta có phải là tự tư tự lợi hay không? Khởi tâm động niệm của chúng ta có phải là danh vọng lợi dưỡng hay không? Có phải là tham-sân-si-mạn hay không? Có phải là tổn người lợi mình hay không? Nếu như đều là những ý niệm này, vậy thì lời nói trên Kinh Địa Tạng là hoàn toàn đúng, bạn khởi tâm động niệm thấy đều đang tạo nghiệp, cho nên tụng kinh, nghe pháp, niệm Phật chỉ là kết một thiện duyên với Phật Bồ Tát, ngay một đời này có kết quả hay không? Không có hiệu quả. Sự việc này chúng ta không thể không biết.

Nếu như bạn vẫn không thể cảnh giác được, thì bạn thường hay nghĩ tưởng hiện tại ngay trong cuộc sống thường ngày, bạn gặp phải một số khó khăn, nghĩ lại chúng ta ở trong hoàn cảnh hiện tại này, gặp phải rất nhiều thiên tai nhân họa to lớn. Nhân họa to lớn nhất chính là chiến tranh, nhân họa nhỏ thì quá nhiều. Người khác đến muốn uy hiếp bạn, đến hủy báng bạn, đến hãm hại bạn, đây là nhân họa. Trong đại thừa giáo nói “cộng nghiệp, biệt nghiệp”, có người nào không gặp phải? Tại vì sao làm việc khó khăn đến như vậy? Người xưa nói rất hay, cái thế gian này ở người thông thường mà nói, ở tỉ lệ mà nói là tám đến chín phần mười bạn đều sẽ gặp chướng ngại, có rất nhiều chướng ngại không nghĩ đến. Chướng ngại từ do đâu? Nghiệp chướng, nên có câu “*việc không vừa lòng thường đến tám, chín phần mười*”. Người có tâm cảnh giác cao, họ ở ngay trong hoàn cảnh này sẽ giác ngộ.

Giác ngộ thì tốt, vừa giác ngộ thì khẳng định liền sám hối, quay đầu lại thay đổi tự làm mới, từ nay về sau làm người mới. Trong cách làm người có một bí quyết, đó chính là lão tổ tông Trung Quốc chúng ta dạy cho chúng ta “*hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*”. Câu nói này quan trọng. Không luận gặp bất cứ khó khăn nào, thiên tai nhân họa vượt ngoài dự tính, ý nghĩ không tới, chúng ta đã gặp rồi, lập tức phải nhớ đến lời của tổ tông. Bạn gặp cái tai nạn này là quả, có quả ắt có nhân, quả báo hiện tại không thể không nhận. Trong đại thừa giáo nói: “*Bồ Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả*”. Chúng sanh mê hoặc điên đảo, tạo ra cái ác, tạo nghiệp bất thiện, quả báo hiện tiền thì họ lo sợ. Bồ Tát thông minh, quả báo đến rồi biết được vậy không còn cách nào, chính mình nhất định phải gánh vác, phải tiếp nhận. Chuyển biến quả báo ở chỗ nào vậy? Ở trên nhân mà chuyển, ta phải cố gắng phản tỉnh, cố gắng kiểm điểm, ta đã làm những nghiệp bất thiện gì, nhất định phải tìm cho ra ác nghiệp bất thiện này của chính mình. Làm thế nào tiêu trừ? Sám hối thì tiêu trừ, chân thật sám hối, từ trong nội tâm mà sám hối, phát lộ sám hối. Khi chân thật sám hối, không phải là che giấu người khác, đối diện với người trong nhà, đối diện với đại chúng, chính mình có thể đem những việc sai lầm của chính mình nói ra, đây gọi là phát lộ sám hối. Người khác nghe rồi trách cứ bạn, phê bình bạn, tội của bạn liền tiêu hết. Chân thật thay đổi tự làm mới thì không ai mà không tán thán bạn, không ai không bội phục bạn, không ai không giúp đỡ bạn.

Vậy chúng ta gặp phải thuận cảnh thì làm sao xử lý? Quyết định không có chút tâm ngạo mạn, luôn phải biết chúng ta làm được quá ít, làm được chưa đủ, người khác tán thán ta tốt, ta không đủ tốt, ta còn kém quá xa, không thể so được với Phật, không thể so được với Bồ Tát, cùng với những tổ sư đại đức này chúng ta đều không thể sánh kịp, có gì đáng để kiêu ngạo chứ? Người khác càng tán thán chúng ta càng lo sợ, càng phải nỗ lực, càng phải cẩn trọng, ngày ngày phản tỉnh, tìm tâm bệnh của chính mình. Tìm bằng cách nào? Không khó, mỗi ngày bạn cầm Đệ Tử Quy, cầm lấy Cảm Ứng Thiên, cầm lấy năm khóa mục tu hành của Tịnh Tông chúng ta. Tam Phước, vừa rồi chúng ta mới giảng một điều là “hiếu dưỡng phu mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Trong điều thứ nhất này, bao gồm ba cái gốc Nho-Thích-Đạo, bạn ngày ngày đọc, ngày ngày phản tỉnh. Ba cái gốc này vẫn tự không nhiều, phải đem nó đóng vào một chỗ,

không đến mười tờ, một quyển sách rất mỏng, dùng cái này để làm tiêu chuẩn. Đây đều là do cổ thánh tiên hiền, chư Phật Bồ Tát dạy bảo chúng ta, đây gọi là kinh điển. Sao gọi là kinh điển? Vì nó siêu vượt không gian, siêu vượt thời gian. Ba ngàn năm trước, thông thường người học tập là chuẩn xác, ngày nay ba ngàn năm sau, chúng ta đến học tập vẫn là chính xác, người Trung Quốc học tập là chính xác, người nước ngoài học tập vẫn là chính xác, chân lý vĩnh hằng bất biến.

Điều thứ hai trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là “*thọ trì Tam Quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*”. Bạn nghĩ xem, chúng ta học Phật, chúng ta có thể xứng đáng được với Phật không? Có thể xứng với Bồ Tát hay không? Có thể xứng được với tổ sư đại đức của chúng ta hay không? Ba điều này làm được chưa? Tam quy là cái gì? Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Quy là hồi quy, y là nương tựa, ta có hồi đầu hay không? Ta có chân thật nương vào Tam Bảo hay không? Phật-Pháp-Tăng là ý nghĩa gì? Luôn phải rõ ràng, Phật là giác ngộ, Pháp là chánh tri chánh kiến, Tăng là thanh tịnh không nhiễm.

Quy y Phật chính là từ mê hoặc điên đảo quay đầu lại, phải nương tựa tánh giác. Tam Bảo là tánh đức, ta phải ngày ngày chân thật làm như vậy, đó là chân thật quy y. Giác mà không mê đó là quy y, nương vào tự tánh giác, không làm như vậy vẫn là mê hoặc điên đảo, vậy thì chúng ta có lỗi với Phật, vì sao vậy? Chúng ta quy y là giả, có danh mà không thật, đó chính là tạo tội nghiệp.

Pháp chính là chánh tri chánh kiến. Hiện tại chúng ta chính là tà tri tà kiến, trong lòng tràn đầy tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, tham-sân-si-mạn, đây làm gì là chánh tri chánh kiến? Từ tà tri tà kiến quay đầu lại nương chánh tri chánh kiến, đây gọi là quy y pháp. Chúng ta đang học kinh giáo, những đạo lý, hiện tượng, nhân quả trong kinh giáo đã nói chúng ta thấy đều tường tận, đem những tri kiến sai lầm từ trước buông bỏ, chúng ta y theo giáo lý Phật đã nói trên kinh nỗ lực học tập, đây gọi là quy y pháp. Phật dạy chúng ta hiếu dưỡng cha mẹ, bạn làm được chưa? Phật dạy chúng ta phụng sự sư trưởng đã làm được chưa? Phật dạy chúng ta từ tâm bất sát, khởi tâm động niệm là đại từ đại bi. “Sát” cái ý này dẫn ra, phạm hễ làm những việc tổn hại chúng sanh thì không được làm. Thật không dễ dàng! Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm có tổn hại người khác hay không? Nếu là làm cho người khác cảm thấy khó chịu, thì chúng ta làm sai rồi. Bồ Tát ở nơi nào thì khiến cho tất cả chúng sanh tâm hoan hỷ, họ là Bồ Tát. Chúng sanh xem thấy bạn thì chán ghét, vậy ta xem thấy họ, thì ta vội vàng tránh đi, không nên để cho họ phiền não, đây đều là Bồ Tát hạnh.

Tăng, cho dù chính họ tu hành như thế nào, việc này không liên quan gì với chúng ta. Ta xem thấy hình dáng này của họ, thấy cái hình tướng này lập tức liền phải nghĩ đến “sáu căn thanh tịnh, một trần không nhiễm”. Hình tướng của tăng công đức rất lớn, mỗi giờ mỗi phút họ đang nhắc nhở ta, ta tôn trọng họ, chính họ trì giới hay không trì giới, tu hành hay không tu hành, đó là việc của họ, không liên quan gì với ta. Ta xem thấy cái tướng đó của họ, thì ta liền nghĩ đến ta phải quy y tăng. Quy y Tăng là ta từ tất cả ô nhiễm quay lại, quay đầu lại ta phải nương tâm thanh tịnh, đây gọi là quy y Tăng.

Đây là tam quy y. Nếu như chúng ta làm được tam quy y, chúng ta xứng đáng với Phật, là học trò tốt của Phật. Tam quy y không làm, chúng ta lừa gạt Phật Bồ Tát, vì sao vậy? Mạo nhận! Mạo nhận là để tử quy y của Phật, tam quy hoàn toàn không làm được, cái làm ra là hoàn toàn tương phản, mỗi ngày làm ra vẫn là mê tà nhiễm, làm gì là giác-chánh-tịnh. Nghĩ đến chỗ này, bạn không đau đớn mà rơi nước mắt hay sao?

“*Cụ túc chúng giới*”, năm giới có làm được hay không? Không cần nói nhiều, mười thiện có làm được không? Đây là mức độ thấp nhất, bạn cần phải làm cho được. “Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu”, gọi là năm giới. Trong mười giới cũng bao gồm mấy điều này, nhưng nói nhiều hơn một chút, rõ ràng hơn một chút. Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm thì giống với năm giới. Không vọng ngữ thì nó khai mở: không vọng ngữ, không nói lưỡi hai chiều (lưỡi hai chiều là khiêu khích thị phi), không thêu dệt (thêu dệt là lời nói ngon ngọt), không ác khẩu (ác khẩu là lời nói thô lỗ, người ta nghe qua rất khó chịu). Lại thêm vào không tham, không sân, không si. Vừa vào cửa Phật lão sư liền nói với chúng ta, chúng ta có phải đã thật làm được?

Hiện tại tai nạn nhiều đến như vậy, ở trong nhà Phật nói, ở trong tôn giáo nói, họ nhận biết không giống như người thông thường. Nhà Phật cũng trong tôn giáo nói, tai nạn là thuộc về nghiệp báo, tự làm tự chịu, nó là quả báo. Quả báo ắt có nhân. Nhân là cái gì? Chúng ta chính mình làm không được tốt mới gặp phải tai nạn này. Tại vì sao chân thật vừa sám hối, sau mấy lần thống thiết rơi lệ bệnh trên thân đều không còn, hết bệnh? Rất nhiều ung thư, trong báo cáo của Lưu Thiện Nhân đã nói rất nhiều, nêu lên rất nhiều thí dụ. Bệnh ung thư rất nghiêm trọng, bác sĩ đều nói họ đại khái nhiều nhất chỉ có thể sống một đến hai tháng, gặp được ông, ông nói cho họ nghe, họ chân thật vừa nghĩ, nghĩ đến cái gì? Xin lỗi với gia đình, xin lỗi với cha mẹ, xin lỗi với vợ, xin lỗi với con cái, vừa hối cải vừa đau lòng, mấy lần ói mửa thì bệnh liền khỏi hẳn, lại đi đến bệnh viện kiểm tra thì không còn. Bác sĩ hỏi họ, ông uống thuốc gì vậy? Ai trị bệnh cho ông vậy? Cách trị của Lưu Thiện Nhân thật cao minh.

Trước đây tôi có gặp được một thầy thuốc, ông là thầy thuốc gia truyền, cũng là nghi nan tạp chứng như những thứ ung thư vậy, ông trị được rất nhiều người. Phương thuốc của ông là tổ truyền, chính mình lên núi hái thuốc, sau khi hái về rồi đem nó ngâm, phải là ngâm ở trong rượu, thuốc rượu, khi trị bệnh thì đem thuốc này đắp ở trên thân. Thuốc này rất lợi hại, đem độc ở bên trong hút ra bên ngoài da. Dùng phương pháp cạo để cạo ra, khi cạo ra chất dính nhầy nhầy, đem bệnh từ bên trong cạo ra hết. Lưu đại phu thì bảo bạn chính mình ói ra, ông chính là đem nó hút ra bên ngoài, sau khi vừa cạo ra thì bạn rất nhẹ nhàng, những bệnh độc bên trong thầy đều được hút ra bên ngoài. Đích thân tôi xem thấy ông làm qua việc này, đây cũng là rất cao minh, đạo lý là như nhau. Một cái là dùng thuốc hút nó ra rồi cạo đi, một cái là bạn từ miệng của mình ói ra, là một đạo lý. Thế nhưng ói ra, tôi cảm thấy còn cao minh hơn so với cạo ra, cho nên bạn phải thật tâm nhận sai. Bạn không nhận sai thì bạn không thể quay đầu, bạn phải có dũng khí, đó gọi là đại dũng. Đại dũng là gì vậy? Đại dũng là chịu đối mặt với



mọi người thừa nhận lỗi lầm của chính mình, phát lồ sám hối, thay đổi tự làm mới. Người nào mà không có lỗi lầm? Nếu không có lỗi lầm thì bạn thành thánh nhân rồi, bạn không phải là phàm phu, nên có câu “*nhân phi thánh hiền, thực năng vô quá*”, đây chính là bạn không phải thánh hiền thì làm gì mà không có lỗi lầm! Chỉ là bạn chính mình không nỗ lực kiểm thảo, không chịu sám hối, không thừa nhận, nơi nơi vẫn tự cho là đúng, bệnh của bạn làm sao mà hết được?

Nghiệp chướng, cái gì gọi là nghiệp? Khởi tâm động niệm chính là nghiệp, phân biệt chấp trước chính là chướng, chúng ta có hay không? Phàm phu sáu cõi mỗi mỗi đều có, có ai mà không tạo nghiệp? Niệm niệm nghĩ cho người khác là thiện nghiệp, có tốt không? Tốt, có thể thoát sanh tử vượt tam giới không? Không thể! Vì sao vậy? Bởi vì bạn vẫn còn chấp trước, đây là trên kinh Phật nói được rất rõ ràng, chỉ cần có chấp trước thì không thể ra khỏi sáu cõi, thế nhưng bạn mỗi niệm đều là thiện nghiệp, bạn ở trong sáu cõi được quả báo ở ba đường thiện. Ba đường thiện là cõi người, cõi trời, cõi A Tu La. Tuy là sanh ở ba đường thiện, nhưng ba đường thiện cũng rất dễ dàng bị mê hoặc, sau khi mê hoặc thì tạo nghiệp, họ lại tạo ác nghiệp, sau khi bạn hưởng hết phước báo ác nghiệp hiện tiền, chẳng phải lại phải trở lại ba đường ác hay sao? Lúc nào thì bạn có thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi? Thật muốn thoát khỏi sáu cõi luân hồi phải nương vào Phật pháp, Phật pháp chân thật có thể giúp bạn thoát sanh tử, ra khỏi tam giới, chân thật có thể giúp bạn trở về lại tự tánh, đó là viên mãn thành Phật rồi. Trước tiên bạn phải nhận biết. Nhận biết ở trong Phật pháp gọi là giải ngộ, đem nghiệp chướng sám hối hết rồi đó gọi là chứng ngộ. Do đây có thể biết, tám vạn bốn ngàn hành môn chính là phương pháp tu hành. Môn là lối đi, pháp là phương pháp, gọi là pháp môn, cũng chính là phương pháp sám hối. **Tu hành chính là sám hối, chính là buông bỏ, đem những tập tánh của chính mình toàn bộ đều buông bỏ, nghiệp chướng liền sám trừ, mới có thể giúp chính mình nâng lên cao.**

Nghiệp chướng không chỉ là một đời, cho nên tôi cũng từng nhắc đến, bởi vì tôi từ nước ngoài có được rất nhiều tin tức trị liệu từ bác sĩ tâm lý, đã dùng thôi miên mức độ sâu. Tôi khích lệ một số đồng tu học Phật tín tâm không đủ, vẫn có hoài nghi, có thể đi tìm những bác sĩ tâm lý nước ngoài, tiếp nhận thôi miên của họ, để ngay khi bị thôi miên bạn nói ra trong đời quá khứ đã tạo ra nghiệp chướng. Nếu như bạn có nhiều tin tức đến như vậy, biết được đời quá khứ, quá khứ một đời, quá khứ hai đời, quá khứ ba đời, phải có đến năm, sáu đời, đời đời kiếp kiếp đã tạo ra nghiệp gì, nếu bạn đều biết được thì có thể giúp bạn sám hối, có thể giúp đỡ bạn đem bệnh độc trong lục phủ ngũ tạng toàn bộ ói ra hết. Cho nên, nói đến tu hành thì không thể rời khỏi sám hối. Trong Phật pháp không luận là tụng kinh, sám hối, lễ Phật, thậm chí niệm Phật, niệm xong đều có hồi hướng. Hồi hướng chính là thuộc về sám hối. Không thể không nỗ lực. Ngày nay chúng ta cụ thể nhất là dùng Cảm Ứng Thiên, tuy là Đạo giáo, trong nhà Phật tổ sư đại đức dùng nó để giúp sám hối rất nhiều, đặc biệt là hai đời Minh Thanh, ở người đi học thịnh hành là “Công Quả Cách”. Nhà Phật cũng không ngoại lệ, bạn xem thử, tiên sinh Liễu Phàm gặp được Vân Cốc Thiền Sư, Vân Cốc Thiền Sư tặng cho ông một quyển Công Quả Cách. Công Quả Cách không phải là kinh Phật, chính là Cảm Ứng Thiên, điều mục trong đó chính là Cảm Ứng Thiên, dùng nó để giúp

bạn sám hối nghiệp chướng rất có hiệu quả. Đây không phải từ Ấn Độ truyền đến, là Trung Quốc bản địa, chúng ta lật ra xem thì đặc biệt thân thiết, từng điều từng điều, quay đầu lại hỏi chính mình có phạm hay không? Đây gọi là thật tu hành.

Cho nên hiện tiền chúng ta nhất định phải ghi nhớ, hiện tiền đặc biệt là gì? Thân thể không tốt, tâm bệnh quá nhiều, thanh niên trẻ tuổi cả thân bệnh hoạn, chỉ có chân thật sám hối thì bệnh khổ của bạn mới có thể hóa giải; triệt để sám hối thì sanh tử của bạn có thể thoát khỏi. Tu hành trong Phật pháp, có thể nói từ sơ phát tâm đến Như Lai địa là tu cái gì? Sám hối mà thôi, tất cả pháp môn đều có thể nói là pháp môn sám hối, đặc biệt phải nghĩ đến hiếu thân tôn sư. Trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, Thế Tôn đặc biệt nêu ra hai điều này. Ân của cha mẹ báo đáp không cùng, ân của lão sư cũng như vậy. Phải biết được Phật Bồ Tát là lão sư, bạn xem đệ tử Phật chúng ta tự xưng là đệ tử, đệ tử là học trò, chúng ta gọi Thích Ca Mâu Ni Phật là “Bổn Sư”. Bổn sư là gì? Thấy giáo căn bản, một lão sư đệ nhất kiến lập Phật giáo ở thế gian này, lão sư kiến lập Phật giáo chúng ta gọi là Bổn Sư, cho nên quan hệ của chúng ta với Phật là quan hệ thầy trò, quan hệ này là thuộc về quan hệ luân lý, luôn phải làm cho rõ ràng. Không như những tôn giáo thông thường, chúng ta cùng Phật Bồ Tát là quan hệ thầy trò. Nếu như cùng với Bồ Tát mà nói, trên thực tế, chúng ta cùng với Bồ Tát là bạn học với nhau, bởi vì họ là học trò của Phật, ta cũng là học trò của Phật, họ là học trò lớp trước, ta là học trò lớp sau, cho nên chúng ta cùng với Bồ Tát là bạn học với nhau. Bồ Tát tu được không tệ, tu được rất tốt, họ có thể dạy ta, cho nên chúng ta đối với Bồ Tát, thậm chí đối với tổ sư đại đức đều có thể dùng lễ của lão sư mà kính lễ. Quan hệ phải làm cho rõ ràng. Cùng một bổn sư, trước sau khác nhau, quan hệ rất là mật thiết. Bồ Tát dạy chúng ta, tổ sư dạy chúng ta cũng giống như Thế Tôn dạy chúng ta không hề khác nhau, chúng ta phải y giáo phụng hành.

Trong giới luật, Phật nói với chúng ta “Tam Tụ Tịnh Giới” mà phía trước đã nói qua với các vị. Cái ý này chính là nói, Phật tuy là trụ thế 49 năm, giảng kinh nói pháp vẫn là có hạn, vẫn là còn rất nhiều thứ chưa nói đến, cho nên chỉ đạo chúng ta một cái tổng nguyên tắc:

- Thứ nhất, phạm hễ lợi ích đối với chính mình, dù Phật không hề nói đến cũng phải cố gắng mà học.

- Thứ hai, có hại đối với chính mình, dù Phật không có nói đến, bạn cũng phải buông bỏ, không thể nói Phật không có nói thì ta liền có thể phóng dật, vậy thì sai rồi. Thí dụ nói, đây là thông thường chúng ta thường hay nói, trong giới luật Phật không có nói hút thuốc là phạm giới, vậy được rồi, bạn liền đi hút thuốc, thế nhưng hút thuốc đối với sức khỏe thế nào? Quyết định có hại đối với sức khỏe, không hề có chỗ nào tốt, đây là thuộc về trong Nhiếp Thiện Pháp Giới, đây là bất thiện, thì bạn phải nên đoạn tuyệt đó.

- Thứ ba là “Nhiêu Ích Hữu Tình Giới”, việc này là có lợi ích đối với chúng sanh, có lợi ích đối với đại chúng, thì bạn nhất định phải làm. Cho nên phải thông quyền đạt biến, phải có thiện xảo, giới luật không phải là chết, cho nên nó có khai-giá-trì-phạm, ở trong một tình huống nào đó vận dụng linh hoạt. Việc này không thể không biết.

*Nguyện thứ năm, “Tùy Hỷ Công Đức”.*

Đôi tri cái gì? Đôi tri một loại phiền não vô cùng quan trọng của chúng ta, loại phiền não này cũng là rất nhiều người đều có, đó là đố kỵ. Chúng ta xem thấy người khác tốt, trong lòng cảm thấy rất là khó chịu, nghiêm trọng một chút thì nghĩ cách chướng ngại họ, nghĩ cách phá hoại họ, đó là đố kỵ. Cái này là chuyên môn đôi tri tâm đố kỵ. Phật dạy chúng ta không đố kỵ người khác, phải hiểu được tùy hỷ, công đức của tùy hỷ cùng với những người tạo tác công đức là lớn như nhau, bạn thấy họ tu tích công đức lớn đến như vậy, ta ở đây vừa tùy hỷ, thì công đức của họ ta đều có được, bạn nói xem tiện nghi bao lớn! Nếu như bạn muốn đố kỵ họ, chướng ngại họ, tội nghiệp mà bạn tạo thật to. Ở trong loại cảnh giới này, hà tất phải tạo tội nghiệp, tại vì sao không thành tựu công đức của chính mình? Chân thật tu tùy hỷ, con người này, đặc biệt là người mà chúng ta không ưa thích, hoặc giả là oan gia trái chủ của chúng ta, người mà đối lập với chúng ta, thế nhưng họ làm ra sự việc là có lợi ích đối với xã hội, có nên đến giúp họ hay không? Nên, toàn tâm toàn lực đến giúp đỡ họ, đây gọi là tùy hỷ. Không có sức mạnh, không có sức mạnh lớn, sức nhỏ thì tận tâm tận lực giúp đỡ họ nhỏ, một chút năng lực cũng không có thì hoan hỉ tán thán, tuyên dương họ, hy vọng xã hội đại chúng thành tựu họ, đây là việc tốt.

Trong xã hội hiện tại, ở trên toàn thế giới, ngày nay động loạn của xã hội, nhân tố rất phức tạp, không phải đơn thuần. Những năm gần đây, tôi có cơ duyên tham gia những hoạt động hội nghị hòa bình quốc tế, cũng quen biết rất nhiều người lãnh đạo quốc gia. Chúng tôi cùng giao lưu với nhau, đều hay nói đến bệnh trạng nghiêm trọng của xã hội, làm thế nào giải quyết, mỗi người đều hy vọng trên thế giới không còn có xung đột nữa, có thể trở lại hòa bình an định.

Hiện tại xung đột phổ biến nhất, hơn nữa là căn bản trong tất cả xung đột là xung đột gì? Xung đột vợ chồng, đây là cội gốc của mọi xung đột trên toàn thế giới. Cái gì là xung đột vợ chồng? Ly hôn chính là xung đột, nếu họ không xung đột thì làm sao ly hôn? Cho nên không nên xem thường việc ly hôn, nó ảnh hưởng rất to lớn, đây là cội gốc của xung đột. Trong nhà bất hòa, người xưa Trung Quốc thường nói “gia hòa vạn sự hưng”, vợ chồng xung đột thì gia đình bất hòa, nếu như bạn còn có trẻ nhỏ mà nói, cha con xung đột, anh em xung đột. Khi trẻ nhỏ trưởng thành, cần nhất là tình yêu thương của cha mẹ. Vợ chồng vừa phân ly, bị hại nghiêm trọng nhất là ai? Trẻ nhỏ. Khi trẻ nhỏ lớn lên, chúng có oán hận, chúng không có lòng yêu thương, hay nói cách khác, chính bạn tạo ra phần tử động loạn tương lai cho xã hội, bạn có gánh trách nhiệm hay không? Bạn có nên làm như vậy hay không? Không phải được cái thuận tiện cho chính bạn mà bạn làm tổn hại xã hội, bạn tạo cái nghiệp này rất nặng nhưng bạn chính mình không hề biết.

Cho nên cứu vãn xã hội phải cứu từ chỗ nào vậy? Phải từ nơi giáo học. Dạy cái gì? Dạy luân lý, dạy đạo đức, dạy nhân quả, dạy tôn giáo. Xã hội hiện tại không nói đến những thứ này, thế nhưng ngoài những thứ này ra, không có phương pháp nào cứu vãn xã hội ngày nay, vậy chúng ta liền biết được ngày nay tùy hỷ công đức phải nên làm bằng cách nào. Tôi nhiều năm đến nay, không luận

tiếp xúc với người nào, tôi đều nói với họ kết duyên là quan trọng. Luân lý là nói quan hệ, con người sống ở thế gian này không thể không biết giao tiếp với nhau. Trước tiên phải biết quan hệ cha con, quan hệ vợ chồng, quan hệ bạn bè, quan hệ anh em, bước vào xã hội thì có quan hệ quân thân, hiện tại gọi là quan hệ người lãnh đạo và người bị lãnh đạo. Phải rõ ràng mỗi quan hệ, xử lý tốt quan hệ, vậy thì vấn đề trên mặt giao tiếp sẽ được tốt. Bạn không hiểu những quan hệ này, xử lý không tốt quan hệ giao tiếp, thì nơi nơi sẽ gặp phải chướng ngại.

Làm thế nào xử lý tốt mỗi quan hệ? Đó là vấn đề đạo đức, cho nên bạn phải hiểu rõ đạo lý, tự nhiên bạn liền hiểu được làm thế nào để xử lý, còn phải hiểu được nhân quả, bạn làm việc sẽ không vượt quá phân, bởi vì con người không phải một đời thì hết, một đời hết rồi thì dễ tính, họ có đời trước đời sau, sự việc này thì phiền phức lớn. Biết được quá khứ, biết được vị lai, bạn đối nhân xử thế tiếp vật bạn sẽ rất cẩn trọng, hơn nữa bạn biết phải tùy hỷ công đức rất là quan trọng, vì sao vậy? Rộng kết thiện duyên với tất cả chúng sanh, không chỉ kết thiện duyên ngay hiện tại, còn kết thiện duyên ở đời sau. Quá khứ không biết được chân tướng sự thật, đã làm ra rất nhiều việc sai lầm, kết rất nhiều oán thù, hiện tại hiểu rõ rồi thì luôn phải đem những oán kết này hóa giải, không nên để đến đời sau. Ngoài việc này ra, giáo dục tôn giáo rất tốt. Tôi tiếp xúc rất nhiều tôn giáo, nhân sĩ giới tôn giáo, tôi cùng với họ nói chuyện. Người Trung Quốc giải thích đối với hai chữ “tôn giáo” này, chúng ta phải tuyên truyền, đem cái quan niệm về tôn giáo này của chúng ta, hy vọng tất cả tôn giáo đều có thể tiếp nhận. Tôi ở nơi đó thúc đẩy, vẫn chưa gặp phải phản đối, vẫn chưa gặp phải không bằng lòng tiếp nhận, việc này rất khó được. Văn hoá của chúng ta quá tốt, viên dung, sâu rộng, tinh thâm.

Người Trung Quốc gọi chữ “Tôn”, cái gì gọi là tôn? Tôn có ba ý nghĩa. Thứ nhất là chủ yếu, thứ hai là trọng yếu, thứ ba là tôn sùng, rất là tôn quý, rất là cao cả, chính ba cái ý này gọi là Tôn. Giáo là gì? Giáo là giáo dục, là giáo học, là giáo hóa. Hợp lại là giáo dục quan trọng, giáo học chủ yếu, giáo hóa cao cả, bạn xem ý nghĩa của chữ Tôn Giáo tốt như vậy, mọi người đều bằng lòng tiếp nhận, với đa thân nhất thân không hề gì, bạn xem ý nghĩa của Tôn giáo tốt cỡ nào, cho nên hy vọng các tôn giáo đều cùng thúc đẩy giáo học tôn giáo, giáo dục tôn giáo. Nghi thức của tôn giáo chúng ta không phản đối, nghi thức có thể làm được, thế nhưng giáo học vẫn quan trọng hơn so với nghi thức, cho nên giáo dục tôn giáo là linh hồn của tôn giáo, không thể chỉ có hình thức, không có linh hồn, vậy thì biến thành mê tín. Cho nên chúng ta tìm kinh điển của tôn giáo khác, tôi đã tìm được mười loại, đem những kinh điển của họ có liên quan với giáo huấn luân lý, giáo huấn về đạo đức, giáo huấn về nhân quả, đem nó chép ra thành một quyển sách, phổ biến tặng cho các tôn giáo khác nhau. Bạn xem, học của chính mình đồng thời cũng học của người khác. Thuộc về phương diện này, mỗi một tôn giáo đã nói lớn nhỏ không đồng nhau, cho nên tôn giáo có thể đoàn kết. Chân thật muốn hóa giải tất cả xung đột, có thể đạt được xã hội an định, thế giới hòa bình, nhất định phải bắt tay vào từ giáo học tôn giáo.

Giáo học tôn giáo, trước tiên đương nhiên phải cầu được đoàn kết tôn giáo, đây là cả thầy cư dân trên địa cầu có phước. Sự việc này chúng ta phải tùy hỷ.

Hiện tại chúng ta xem thấy một số lãnh tụ tôn giáo đang làm, giáo hoàng Thiên Chúa Giáo La Mã rất khó được, lần này ông đến thăm viếng X-Lam giáo, thăm viếng Do Thái Giáo, tôi xem thấy tin tức này, là việc tốt, khẳng định tôn giáo là người một nhà, cho nên chúng ta ở nơi đây làm ra tùy hỉ công đức.

*Nguyện thứ sáu, “Thỉnh Chuyển Pháp Luân”.*

Thỉnh Chuyển Pháp Luân, chúng ta đem bốn chữ này tinh lược qua, người Trung Quốc ưa thích đơn giản là thỉnh pháp. Lại thêm “Chuyển” lại thêm “Luân”, trái lại làm cho người mê hoặc. “Thỉnh pháp” thì đơn giản. Việc thỉnh pháp này là ý gì vậy? Chúng ta ở nơi đây thành lập một số Phật Học giảng tòa ngắn hạn, mời một số pháp sư, trưởng giả, cư sĩ đề lên lớp cho chúng ta, chính là cái ý này. Bạn xem, hai năm gần đây chúng ta thúc đẩy Đệ Tử Quy, những thầy giáo Đệ Tử Quy này rất có trí tuệ, họ nghĩ ra một giảng tòa ngắn hạn, đặt cho cái tên rất hay: “Giảng Tòa Nhân Sanh Hạnh Phúc”, kỳ hạn thời gian bốn ngày đến năm ngày, ngắn hạn, miễn phí, khích lệ đại chúng thông thường trong xã hội đến học tập. Giảng Tòa Nhân Sanh Hạnh Phúc tổ chức được rất thành công, hai năm gần đây tổ chức các nơi, đại khái đã vượt qua 300 lần, mỗi lần dạy đều rất thành công. Tôi nghe nói Cao Hùng chuẩn bị khoảng tháng chín muốn tổ chức một lần, cũng là từ bốn ngày đến năm ngày, ở Đài Bắc, Đài Trung, dường như Đài Nam cũng đã tổ chức rồi. Việc làm này càng nhiều càng tốt, đây đều là thuộc về Thỉnh Chuyển Pháp Luân. Trong Phật pháp nói, điều này chính là thỉnh người xuất gia, hoặc là những đại đức ở tại gia đến vì chúng ta giảng giải kinh điển.

Chúng ta muốn học Phật, học Phật điều kiện tiên quyết chính là phải tin tưởng, không tin thì không có ý nghĩa gì để bạn đến học. Trước tiên phải tin tưởng. Sau khi tin rồi phải cầu giải, sau khi tin rồi mà không cầu giải rất dễ dàng thoái tâm, vậy thì phải lên lớp. Việc này rất quan trọng. Chân thật lý giải tường tận rồi, tu hành là chính mình, cho nên mọi người cùng cộng tu với nhau. Cái thí dụ này không nhiều, Phật Đà ở đời không có, như Thích Ca Mâu Ni Phật ở đời cả đời chính là lên lớp, chính là giảng kinh, không có cùng nhau cộng tu. Cùng nhau cộng tu là người Trung Quốc chúng ta, tổ sư đại đức các ngài đề xướng, khi Phật Đà ở đời không đề xướng việc này. Bạn xem qua trong kinh Phật, không có bộ Phật kinh nào nói khi Phật Đà tại thế, mọi người cùng tu Phật thất, cộng tu thiên thất cũng không có, thấy đều là giáo học, nghiên cứu thảo luận, giải đáp bàn luận, việc này khi Phật Đà ở đời thì có. Cho nên, đích thực ra là, dùng lời hiện đại mà nói, nó là học thuật, không giống như những tôn giáo ở phương tây. Phật giáo truyền đến Trung Quốc, đem giáo học xếp ở hàng đầu, mãi đến đầu thời kỳ nhà Thanh vẫn là như vậy, cho nên chúng ta xem thấy ghi chép trong lịch sử, trước nhà Thanh Khang Hy, Ung Chính, Càn Long, mãi đến thời Đại Gia Khánh, trong mỗi tự miếu đều là giảng đường, đều là lên lớp. Cái phong hóa này dần dần bị suy thoái phải là ở vào sau năm Gia Khánh, thực tế mà nói cũng là dần dần suy theo vận nước của nhà Thanh. Sau Gia Khánh là Đạo Quang, Hàm Phong, Đồng Trị thì biến chất rồi, phong hóa giảng kinh dạy học bị suy, những kinh sách Phật sự siêu độ dần dần nhiều lên, pháp hội cũng nhiều. Những lịch sử này chúng ta không thể không biết.

Thế nhưng hiện tại bạn nói chúng ta tỉnh pháp, ở trong xuất gia tại gia những ai là thiện tri thức? Gần như không tìm được. Vào thời trước, người giảng kinh dạy học không chỉ là họ có tu, mà họ có chứng. Lão sư Lý hồi trước nói với tôi, vào thời xưa, những đại đức lên đài giảng kinh, có thể viết sách truyền lại cho đời sau, đều không phải là người thông thường, chí ít cũng chứng được nhị quả tam quả, chí ít cũng có được sơ quả. Chỉ cần có chứng thì gọi là thánh nhân, tiểu thánh. Chúng ta gọi tiểu thừa là tiểu thánh. Tiểu thừa có bốn quả: sơ quả, nhị quả, tam quả, tứ quả đều gọi là tiểu thánh, chí ít cũng là vị thánh nhỏ, đó chính là sơ quả Tu Đà Hoàn, họ đã chứng cái gì? Chúng ta có thể sánh được với họ không? Họ đã buông bỏ thân kiến rồi, cũng chính là họ không còn chấp trước cái thân này là ta, hay nói cách khác, họ không còn tự tư tự lợi, chúng ta có thể làm được hay không? Tiểu thừa giác ngộ rồi, năm loại kiến hoặc đoạn dứt. Kiến hoặc là gì? Hoặc là mê hoặc, kiến là kiến giải. Năm loại kiến giải sai lầm họ buông bỏ rồi, họ đoạn hẳn rồi. Năm loại này chính là “thân kiến”. Bạn thấy chúng ta, chúng sanh trong sáu cõi, có ai mà không đem cái thân xem là ta? Phật nói với chúng ta, thân không phải là ta, thân là cái gì? Thân là sở hữu của ta, không phải ta, cũng giống như quần áo vậy, quần áo không phải là ta, quần áo là sở hữu của ta. Thân thể là sở hữu của ta, thân thể không phải là ta, cho nên cái thân thể này đã dùng mấy mươi năm, không còn sử dụng tốt nữa, đổi một cái khác, đây chính là người thông thường chúng ta gọi là sanh tử. Sanh tử là cái gì? Đổi thân thể. Mỗi ngày chúng ta đều phải đổi quần áo, thay đổi quần áo có khó lắm hay không? Không khó lắm, nếu như bạn hiểu được cái thân này không phải là ta, đổi thân thể cũng giống như thay bộ quần áo thì rất tự tại. Sáu cõi chính là quần áo không như nhau.

Tâm địa của bạn thiện, hành vi thiện, thân thể của bạn càng đổi càng tốt. Nếu như bất thiện, thì càng đổi càng xấu. Bạn đầu thai đến cái thế gian này, thân thể không tệ, rất tốt, tại vì sao hai mươi mấy tuổi ba mươi mấy tuổi bị cả thân bệnh? Cái bệnh đó tuyệt đối không phải là cha mẹ họ mang đến, đó là gì vậy? Đó là bạn tạo nghiệp bất thiện. Lưu Thiện Nhân nói, 12 tuổi về trước, thân thể của bạn chịu ảnh hưởng của cha mẹ, 12 tuổi về sau bạn chính mình tạo nghiệp thì ảnh hưởng chính bạn, cho nên ông nói trẻ nhỏ bị bệnh là do tâm hạnh của người lớn bất thiện, chúng bị cảm nhiễm, nên gọi là “nhi nữ đích thân, phụ mẫu đích tâm”, chúng thật có cảm ứng. Tâm địa của cha mẹ lương thiện thì con cái khỏe mạnh, tâm của cha mẹ bất thiện, trẻ nhỏ từ 12 tuổi trở xuống, nếu như chúng bị bệnh, nhân bệnh là ở cha mẹ. Sau 12 tuổi, nghiệp của chúng ta, thì chúng chính mình phải gánh lấy. Ngay đến cái điểm này chúng ta đều có thể xem thấy ra. Hiện tại cái thân này do ý niệm của chúng ta đang làm chủ tể, tâm của chúng ta thanh tịnh thì thân liền thanh tịnh, tâm ô nhiễm thì thân liền ô nhiễm, tâm thiện thân thể liền khỏe, tâm bất thiện nó liền bị bệnh, bệnh không phải từ bên ngoài đến. Như bệnh truyền nhiễm ôn dịch này ngày nay là có truyền nhiễm, nếu như tâm địa lương thiện thì cũng như nói bạn có năng lực miễn dịch rất mạnh, chúng không thể truyền đến trên thân bạn, bạn có một vòng bảo vệ. Chân thành, thanh tịnh, từ bi, đây là bảo hộ tốt, không thể bị truyền nhiễm. Nếu như tâm tư bất chánh, tự tư tự lợi, tham-sân-si-mạn, vậy thì dễ dàng bị cảm nhiễm. Đây là đạo lý nhất định, chúng ta không thể nào không biết.

Hiện tại chúng ta muốn tìm một thầy giáo tốt, đến nơi đâu để tìm? Người xưa nói rất hay: “học trò tìm một thầy giáo tốt, có thể gặp không thể cầu”, việc này phải nhờ vào cảm ứng, thiện với thiện tương ứng. Chúng ta chân thật muốn học đạo, chân thật muốn học tốt, trời cao không phụ lòng người tốt, bạn sẽ gặp được thầy giáo tốt. Nếu như không có loại nguyện vọng khẩn thiết này, cả đời bạn không thể gặp được, cho dù gặp được, bạn cũng không có được lợi ích, gặp được thì thế nào? Hoài nghi đối với họ, không có lòng tin đầy đủ đối với họ, bạn không thể thành tựu.

Khi tôi còn trẻ ở Đài Loan, gặp được ba thầy giáo tốt, thế nhưng ba thầy giáo tốt này không phải dạy cho một mình tôi, họ có rất nhiều học trò. Học trò của lão sư Phương Nhiêu, đại sư Chương Gia thì càng nhiều, học trò của lão sư Lý cũng không ít, tôi ở Đài Trung mười năm, tôi nhắm tính chí ít cũng vượt qua năm mươi vạn. Theo lão sư Lý tu Tịnh Độ, nhiều học trò đến như vậy, có mấy người thành tựu? Có được một người nào có thể siêu vượt Lý lão sư không? Không cần nói vượt qua, cùng bình đẳng với cảnh giới lão sư Lý có hay không? Không có! Đây chính là nói rõ đời sau không bằng đời trước, cái phiền phức này lớn rồi. Tại vì sao chúng ta đời sau không bằng đời trước? Hiện tại chúng ta hiểu rõ, học được nhiều năm đến như vậy, thấu hiểu được rõ ràng, nền tảng của chúng ta không bằng họ. Giống như xây cái lâu to, họ là mấy mươi tầng chúng ta có xây cách nào cũng xây không được, vì sao vậy? Không tạo nền móng được tốt. Nền móng không tốt thì làm thế nào hướng lên trên? Muốn lên trên cũng không thể nào lên được. Nền tảng của họ tốt hơn so với chúng ta, họ chân thật là từ nhỏ, thời kỳ thơ ấu, cha mẹ đã đem Đệ Tử Quy biểu diễn cho họ thấy, gốc của họ đã được cắm xuống từ lúc nào vậy? Từ mới sinh ra đến ba tuổi, một ngàn ngày này chân thật gọi là giáo dục nền tảng. Khi giáo dục loại này, trẻ nhỏ vẫn chưa biết nói chuyện, vẫn chưa biết đi, chúng vừa sinh ra, mắt của chúng liền có thể thấy, lỗ tai liền có thể nghe, người lớn hành động lời nói ở ngay trước mặt chúng, ấn tượng của chúng đã quá sâu, cho nên trong ngôn ngữ Trung Quốc có câu “ba tuổi xem tám mươi, bảy tuổi thấy trọn đời”, có đạo lý.

Hiện tại chúng ta, người đời này giảng nền tảng là gì? Là truyền hình. Các vị thử nghĩ xem, hiện tại trẻ nhỏ vừa sinh ra, vừa mở mắt ra xem cái gì? Xem truyền hình, học ở trong truyền hình, học bạo lực, học sắc tình, học sát đạo dâm vọng, đây là gốc của chúng thì còn gì để nói! Vậy thì đem luân lý đạo đức thánh thiện dạy cho chúng, vậy thì thật phí sức! Cho nên hiện tại càng ngày càng khó khăn, nhất là hiện tại cùng học với người nước ngoài, đi theo người nước ngoài thì vấn đề nghiêm trọng, vì sao vậy? Phụ thân không thể dạy con cái, thầy giáo không thể dạy học trò. Người xưa chúng ta nói: “*nghiêm phụ xuất hiếu tử, nghiêm sư xuất cao đồ*”, hiện tại cha mẹ nếu là phân xử con cái, đánh mắng chúng, thì bạn xâm phạm nhân quyền. Ở nước ngoài là như vậy. Người lân cận cảm thấy bất bình liền gọi điện cho cảnh sát, để cảnh sát đến mang trẻ nhỏ đi, xử phạt cha mẹ của chúng, bạn đối với trẻ nhỏ của bạn ngược đãi chúng, không nhân đạo, bạn phải làm sao? Không thể dạy chúng. Thầy giáo ở trường học, hiện tại tôi nghe nói trường học ngày nay, học trò bình phân cho thầy giáo, thầy giáo này dạy có được tốt không, để học trò nhận định, cho nên thầy giáo muốn ở lại trường học phải đối

tốt với học trò, phải nịnh bợ học trò, học trò không vui đều nói bạn không tốt, học kỳ sau trường học liền sẽ khai trừ bạn, sẽ không dùng bạn nữa, vậy phải làm sao?

Con người ở đời hai việc này là đại căn đại bản, cho nên bạn xem, câu đầu tiên trong Tam Phước là “hiếu dưỡng cha mẹ phụng sự sư trưởng”, bạn xong rồi, hai điều này không có, căn bản của căn bản đoạn mất, bỏ mất rồi, về sau thì không còn thứ gì, bạn nói xem vậy có đáng sợ không! Vậy phải làm sao? Cho nên thân cận thiện tri thức, không có cái tâm hiếu thân tôn sư thì bạn không được thứ gì, chúng ta theo lão sư còn có thể được chút xiu, được một phần trăm của lão sư, không dám nói nhiều, là dựa vào cái gì? Dựa vào lúc nhỏ cha mẹ dạy hiếu thân tôn sư. Người hiện tại không hiểu, không có loại tâm trạng này, thì bạn không học được thứ gì. Nhất là học trò hiện tại tâm khí lăng xăng, lúc trước chúng ta không xem trọng đối với tâm khí lăng xăng, nói qua thôi, hiện tại nói đến lời nói này, chúng ta chân thật xem thấy, hơn nữa còn xem nguy cơ, cho nên chúng ta muốn mở lớp đến nơi đâu để tìm thầy giáo? Ngày nay mấy thầy giáo tốt gọi là lông phụng hoàng sừng kỳ lân, đến nơi đâu để tìm?

Mỗi lần họ thành lập Giảng Tòa Nhân Sanh Hạnh Phúc vẫn có thể tìm được bảy, tám thầy giáo, không dễ dàng! Tôi cảm thấy đây là Tam Bảo gia trì, có thể là Phật Bồ Tát ứng hóa cũng không chừng, thế nhưng trên lý mà nói là có khả năng. Những thầy giáo này nhiệt tâm đến như vậy, không từ lao nhọc đến giảng dạy cho mọi người, giảng được cảm động người đến như vậy đâu dễ dàng gì. Chúng ta xem thấy rất hoan hỉ. Số người tuy là không nhiều, thế nhưng những thầy giáo này, nếu như nói không thoái tâm, nỗ lực học tập cổ thánh tiên hiền, tương lai thành tựu của họ thì không thể nghĩ bàn. Đây cũng là nhờ tâm hảo cầu của đại chúng, mới có thể được cảm ứng của Phật Bồ Tát, cho nên chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng, cảm ứng tương thông không thể nghĩ bàn, đây là thật không phải là giả. Ngày nay việc tốt chân thật là chúng ta làm thế nào bồi dưỡng thầy giáo thế hệ sau ưu tú. Nho-Thích-Đạo đều thiếu thầy giáo, ai đến làm? Khuyên người không bằng khuyên chính mình, chính mình chân thật giác ngộ, chân thật hồi đầu phát tâm, sự việc này không có người làm, ta đi làm, thật làm.

Thật có thể thành tựu thì phải giữ lấy hai điều kiện, đây là trước khi Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ, lưu lại di giáo sau cùng. Việc thứ nhất là “lấy giới làm thầy”, việc thứ hai là “lấy khổ làm thầy”, bạn chuẩn bị đầy đủ hai điều kiện này thì bạn liền có thể thành tựu. Cái gì là giới? Đệ Tử Quy là giới, Cảm Ứng Thiên là giới, đó là căn bản của giới luật. Khi Thế Tôn ở đời không có Cảm Ứng Thiên, không có Đệ Tử Quy. Giáo học của Thế Tôn là bắt đầu từ Tiểu thừa, tại vườn Lộc dã giảng Kinh A Hàm 12 năm, giáo nghĩa của Đệ Tử Quy, giáo nghĩa của Cảm Ứng Thiên đều ở trong kinh A Hàm. Số lượng của kinh A Hàm quá lớn, đều ở trong Kinh A Hàm. Cảm Ứng Thiên cùng Đệ Tử Quy là ở trong giáo huấn của cổ thánh tiên hiền Trung Quốc đem nó chép ra rồi tập hợp nó lại. Việc làm này khó làm. Cho nên Thế Tôn dạy học, dạy bảo người sau phải trước học tiểu thừa sau học đại thừa, không trước học Tiểu thừa liền học Đại thừa Phật không thừa nhận, đây không phải đệ tử Phật. Thế nên Phật giáo truyền đến Trung Quốc, kinh điển Tiểu thừa phiên dịch được rất hoàn bị. Tứ A Hàm của chúng ta cùng kinh điển Văn PaLi của hiện tại, nam truyền, đối chiếu hai loại, tôi không làm công việc



này, lời nói này đại sư Chương Gia nói với tôi, ngài nói vừa đối chiếu, kinh điển của văn PaLi so với Kinh Điển Tiểu thừa chúng ta đại khái chỉ nhiều hơn 50 bộ thôi, vậy thì rất ít. Kinh Tiểu thừa phải có gần 3000 bộ, bạn xem nhiều hơn 50 bộ, số lượng này rất nhỏ, có thể thấy được phiên dịch được rất là hoàn chỉnh. Lúc đó ở Trung Quốc có hai tông phái là Thành Thật Tông và Câu Xá Tông, đều là từ chỗ này mà xây nền tảng. Thế nhưng sau thời Trung Diệp Nhà Đường, giới Phật giáo Trung Quốc chúng ta không học Tiểu thừa, cho nên hai tông này cũng không còn. Vậy không học thì làm sao? Người Trung Quốc chúng ta không luận tại gia xuất gia, dùng Nho, dùng Đạo để thay thế Tiểu thừa, vẫn được, cho nên hơn 1500 năm gần đây, đời đời đều có cao tăng đại đức xuất hiện, nói rõ dùng Nho Đạo để thay thế là có thể được. Vậy ngày nay chúng ta học Phật bỏ mất đi Tiểu thừa, Đệ Tử Quy không chịu học, Cảm Ứng Thiên, Âm Trắc Văn không chịu học, cho nên chúng ta học Phật liền xảy ra vấn đề, bởi vì không có gốc thì làm thế nào hướng lên trên cũng không lên được. Vấn đề chính ngay chỗ này. Có thể cắm gốc ngay chỗ này thì sẽ có thành tựu. Bạn cắm được sâu thì bạn có thành tựu lớn, bạn cắm được cạn thì thành tựu nhỏ, không có cái gốc này thì không thể nào có được thành tựu, chỉ có thể nói bạn ở trong Phật pháp kết một chút duyên nhỏ mà thôi.

Cho nên ngày nay “Thỉnh chuyên pháp luân” khiến chúng ta nghĩ đến không có sư chất. Việc lớn quan trọng nhất ngay trước mắt, chúng ta làm thế nào giúp Phật pháp? Phải bồi dưỡng sư chất. Chúng ta thật có tâm thì liền có cảm, chúng ta tin tưởng Phật Bồ Tát sẽ có ứng. Chân thật có người cầu Phật Bồ Tát nhiều, tôi thêm chữ “chân chính”, chân chính cầu Phật Bồ Tát, cái gì gọi là chân chính? Chúng ta y giáo phụng hành chính là chân chính, trên miệng cầu Phật Bồ Tát, trong lòng lưu luyến năm dục sáu trần thì sẽ không có cảm ứng. Chúng ta thật có thể đem tự tư tự lợi, tôi thường hay nói mười sáu chữ: “*tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, tham-sân-si-mạn*”, phải buông bỏ mười sáu chữ này, đó chính là chân tâm, sẽ có cảm ứng. Chúng ta khái thỉnh như thế, Phật Bồ Tát sẽ ứng, Phật Bồ Tát sẽ xuất hiện ở thế gian này chúng ta, tiếp nhận cúng dường của chúng ta, tiếp nhận hộ trì của chúng ta, các ngài đến làm biểu mẫu, như Thích Ca Mâu Ni Phật tám tướng thành đạo, như tổ sư đại đức thị hiện đến Trung Quốc, một mảng Phật độ rộng lớn này để giáo hóa chúng sanh. Nếu như không phải chân thật làm, cái nguyện đó là giả, không phải là thật. Khởi tâm động niệm vẫn là tôn người lợi mình, niệm Phật như vậy có ích gì? Cầu Phật như vậy cũng không ích gì, không thể khởi tác dụng cảm ứng tương thông với Phật.

Lần này tiến sĩ Giang Bồn Thắng có buổi diễn giảng ở Cao Hùng, rất đồng tu đều đến nghe. Giang Bồn Thắng cũng là bạn cũ với tôi, mười mấy năm trước thí nghiệm kết tinh nước của ông làm rất tốt, tôi rất tán thán. Thí nghiệm nước nói rõ việc gì vậy? Cảm ứng tương thông. Bạn xem người chúng ta có cảm, có khởi tâm động niệm cảm, nó liền có ứng. Chúng ta dùng thiện tâm cảm, thì kết tinh của nó rất đẹp. Các vị có thể từ trên hình chụp thấy được. Hình chụp này là chụp ra từ kính hiển vi phóng to lên. Nếu tâm hạnh của chúng ta bất thiện, bạn đối với nước này, nước đó kết tinh liền sẽ rất xấu.

Chúng ta làm thế nào cùng với Phật khởi cảm ứng? Thiện, thuần tịnh thuần thiện liền có thể khởi cảm ứng với Phật Bồ Tát. Tâm của chúng ta bất thiện, thì

khởi cảm ứng với yêu ma quỷ quái. Đây là chân lý, không sai một chút nào. Cho nên hiểu rõ cái đạo lý này, bạn mới chân thật hiểu rõ lão tổ tông chúng ta dạy chúng ta “hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ”, vấn đề liền giải quyết rồi. Giải quyết vấn đề không phải ở ngoài, giải quyết vấn đề ở ngay chính mình. Giải quyết vấn đề xã hội, giải quyết vấn đề thiên hạ thấy đều ở chính mình, thật tuyệt diệu. Hướng ngoại quyết định không thể giải quyết được vấn đề, dù cho giải quyết được nhưng chỉ là nhất thời, sau đó vẫn có di chứng, chỉ có hướng vào nội tâm cầu giải quyết thì không có bất cứ di chứng nào, giải quyết viên mãn. Đây là Phật pháp, đây là giáo huấn thánh hiền.

(Hết quyển 3)



## TU HOA NGHIÊM ÁO CHỈ VỌNG TẬN HOÀN NGUYÊN QUÁN

*Hiền Thủ Quốc Sư*



(Quyển 4)

*Nguyện thứ bảy, “thỉnh Phật trụ thế”.*

Phía trước đã giảng thỉnh chuyển pháp luân, đây là vô cùng quan trọng, như hiện tại trong và ngoài nước lễ thỉnh pháp sư đại đức cư sĩ giảng kinh hoàng pháp, đều là thuộc về thỉnh chuyển pháp luân. Thế nhưng xưa nay trong và ngoài nước, căn tánh của chúng sanh tuyệt nhiên không phải là nhạy bén. Ngày trước lão sư Lý nói qua vấn đề này với tôi, bởi vì nhiều năm đến nay tôi không có đạo tràng, cũng không thể ở một nơi nào dài lâu, cho nên đều là đến khắp nơi du lịch, có thể gọi là du hóa nhân gian, giảng một bộ kinh, giảng xong thì đi, hơn nữa phần nhiều đều là kinh nhỏ, thời gian đại khái không vượt quá một tháng. Ở hải ngoại tình hình còn càng khó, thí dụ như ở Hoa Kỳ, Canada, những khu vực này việc làm đều rất là bận rộn, chân thật có thể định lại để học kinh giáo, mỗi một tuần chỉ có thời gian hai ngày, thứ bảy và ngày chủ nhật là ngày nghỉ của họ, cho nên buổi tối thứ sáu có thể giảng kinh, thứ bảy có thể nghe kinh, chủ nhật họ phải trở về nhà để chỉnh lý vườn nhà, chuẩn bị ngày mai đi làm, cho nên thời gian rất là có hạn, nhiều nhất trong một tuần lễ này có thể giảng cho họ nghe ba buổi giảng, cũng chính là sáu giờ đồng hồ. Phân phối thời gian này là buổi tối thứ sáu giảng hai giờ, thứ bảy buổi sáng có thể giảng hai giờ, buổi chiều hoặc buổi tối giảng hai giờ. Vậy thì nếu muốn giảng một kinh, nếu như giảng 30 giờ đồng hồ thì 15 buổi giảng, một tuần lễ giảng ba buổi, cũng phải mất một tháng.

Căn tánh của chúng sanh, các vị thử nghĩ xem, có mấy người nghe được một bộ kinh thì khai ngộ, nghe một bộ kinh rồi thì chứng quả? Thế Tôn năm xưa ở đời có! Đích thực nghe một bộ kinh rồi liền khai ngộ, chứng quả, như bộ kinh lớn hoặc giả nghe phân nửa, hoặc giả nghe một phần ba thì khai ngộ, việc này đều có. Sau khi Thế Tôn diệt độ rồi thì ít, hiện tại cái thời đại này căn bản không thể nào, vậy thì phải làm sao? Vậy thì phải trụ một nơi trong thời gian dài để giáo hóa một phương này, hy vọng số người ngay trong một phương này có thể có được mấy người khai ngộ, có mấy người chân thật thành tựu thì đã không uổng phí rồi! Lão sư dùng những lời này khích lệ tôi, ngài nói, ông đến khắp nơi du hóa đối với chính ông mà nói là không tệ, vì sao vậy? Chính mình công phu không gián đoạn, thế nhưng chân thật lợi ích đối với đại chúng thì rất khó làm được. Tôi báo cáo với lão sư, tôi đích thực cũng muốn ở một nơi dài lâu nhưng không có duyên phận này, hoặc giả nói không có cái phước phần này, đây là thật, người hiện tại gọi là không có điều kiện này, cho nên nơi nào mời thì đi đến nơi đó, muốn ở dài lâu luôn có chướng ngại, gọi là có chướng duyên. Những chướng duyên này chính mình không cách gì tưởng tượng, đến lúc đó bạn không cách gì không rời khỏi. Tuy rời khỏi vẫn có chỗ đi, tự nhiên có nơi khác lẽ thỉnh. Thế nhưng tóm lại mà nói, vẫn là phải “Thỉnh Phật trụ thế” mới là cái đạo dài lâu. Thế nhưng hiện tại khoa học kỹ thuật cao đích thực đã mang đến cho chúng ta rất nhiều thuận tiện, như phòng thu âm nhỏ này của chúng ta, chúng ta ở HongKong có một cái, quy mô cũng gần giống như ở đây, chúng ta dùng đường truyền, nhất là hiện tại đường truyền kênh rộng, hiệu quả cũng gần giống như truyền hình vệ tinh, có thể đồng thời truyền đi khắp thế giới, không luận giảng ở nơi nào, những đồng tu chí đồng đạo hợp của chúng ta ở trong giai đoạn thời gian này, không luận cư ngụ ở nơi đâu, chúng ta đều có thể hoan hỷ ở chung một giảng đường. Các vị ở trước máy truyền hình, trước máy vi tính đều có thể xem thấy, đều có thể nghe được. Tôi nghĩ qua vài ba năm nữa có thể đồng cùng một lúc thảo luận trả lời, đều có thể làm đến được! Đây năm xưa khi tôi theo học với lão sư Lý, vào thời đó thì không cách gì tưởng tượng đến được. Hiện tại có loại kỹ thuật này, kỹ thuật này bù đắp kém khuyết, bù đắp thiếu sót. Thế nhưng thầy giáo là quan trọng, thầy giáo do bồi dưỡng mà ra, cho nên thỉnh Phật trụ thế, ngày nay chúng ta có thể đem cái trọng điểm này để bồi dưỡng sư chất. Người nào có thể bồi dưỡng? Đó là sứ mạng của đệ tử Phật chúng ta, là trách nhiệm của chúng ta, truyền giáo sư ưu tú chân thật, hoặc giả là pháp sư, hoặc giả là cư sĩ đều như vậy, chúng ta không nên ở ngay đây có sự phân biệt. Ngay trong cư sĩ có người giảng kinh giảng được tốt, có người chân thật tu hành, không phải không có. Chúng ta phải tôn trọng họ, chúng ta phải hộ trì họ, để họ có thể an cư lạc nghiệp. Sự nghiệp của họ chính là tu hành, chính là hoàng pháp. Về phương diện đời sống, chúng ta nỗ lực chăm sóc, người chân thật tu hành không luận tại gia xuất gia, đời sống nhất định rất đơn giản, rất đơn thuần, họ sẽ không lãng phí, nếu họ chú tâm hưởng thụ đời sống vật chất thì họ không phải thật là người tu hành.

Chúng ta ở Đài Trung, lão sư Lý làm ra một tấm gương rất tốt cho chúng ta, không chỉ là tấm gương cho người ở tại gia, cũng là tấm gương tốt cho người xuất gia. Năm xưa khi tôi cầu học, vào lúc đó khoảng thời đại 40, năm dân quốc thứ

40, đời sống đơn thuần hơn so với hiện tại. Phí dụng đời sống một tháng của tôi là 90 đồng, nếu như bao gồm tất cả các thứ cần dùng khác, không vượt quá 150 đồng. Lão sư rất hoan hỉ, lão sư nói với tôi (vào lúc đó tôi xuất gia, sau khi xuất gia lại quay lại Đài Trung), nếu phí dụng đời sống của anh trong một tháng bao gồm tất cả phí dụng khác vượt quá 150 đồng, vậy thì anh không phải là người xuất gia! Thực tế mà nói phí dụng đời sống trong một tháng của lão sư Lý, xin nói với các vị cũng không vượt quá 150 đồng. Phương diện ăn uống phí dụng đời sống trong một tháng của lão sư ngài, chính là phí dụng ăn uống là 60 đồng. Tôi ăn cơm một tháng phải 90 đồng, một ngày tôi cần phải ba đồng, một ngày thầy chỉ cần hai đồng là đủ, cũng chính là nói thầy ăn ít hơn tôi. Vào lúc đó tôi là thanh niên mới có ba mươi mấy tuổi, vọng tưởng nhiều. Việc này các vị phải nên biết, ăn uống là bổ sung năng lượng, thân thể là một cái máy, cái máy này tiêu hao năng lượng, ăn uống là bổ sung năng lượng, nếu như bổ sung không đủ, thể lực của bạn liền không đủ dùng, bạn liền sẽ bị bệnh. Thế nhưng mỗi một người thể chất không như nhau, cho nên mỗi một người năng lượng mỗi ngày cần đến cũng không như nhau, có người cái thân thể này rất là tiết kiệm nguồn năng lượng, giống như lão sư Lý vậy, thầy chỉ cần một chút thức ăn là đủ rồi, chúng ta thì không cách nào, chúng ta cần phải ăn nhiều hơn so với thầy, ăn nhiều hơn một chút mới có thể duy trì được. Chúng tôi đều là một ngày ăn một bữa, lão sư Lý một ngày ăn một bữa, tôi cũng một ngày ăn một bữa, thế nhưng bữa ăn của tôi cần phải ba đồng, bữa ăn của thầy hai đồng thì đủ rồi. Vậy thì năng lượng tiêu hao là do đâu? Thực tế mà nói, lao tâm lao lực tiêu hao năng lượng cũng không nhiều, năng lượng phải là 80 đến 90 phần trăm tiêu hao ở nơi vọng tưởng, nếu như một ngày từ sớm đến tối nghĩ tưởng xằng bậy thì tiêu hao năng lượng rất lớn! Cho nên tâm địa càng thanh tịnh thì tiêu hao năng lượng càng ít, đạo lý chính ngay chỗ này. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn tại thế tăng đoàn của ngài nửa ngày ăn một bữa, ăn rất ít, tăng đoàn này mỗi một người tâm địa đều thanh tịnh không có vọng niệm, mỗi ngày dụng công làm đạo. Làm đạo chính là tu thiền định, niệm Phật cũng là tu thiền định, tu tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh chính là tu thiền định. Mỗi ngày nghe Phật giảng kinh nói pháp, Thế Tôn cả đời đều là giảng kinh, từ lúc ngài khai ngộ, ba mươi tuổi khai ngộ thì bắt đầu giáo học, 79 tuổi viên tịch, giảng kinh dạy học 49 năm không gián đoạn, cùng với đại chúng lên lớp. Chúng ta ở trên kinh điển thường hay xem thấy, chúng thường tùy là 1250 người, đây là nói số tròn, trên thực tế là 1255 người đệ tử thường tùy, không phải chúng đệ tử thường tùy thì trên kinh không có ghi chép, thì càng nhiều! Đại chúng cùng nhau Phật giảng kinh dạy học, một người thỉnh giáo với Thế Tôn, ngài cũng nói với bạn, bạn xem trong Kinh A Hàm, cái thí dụ này thì càng nhiều, đến hỏi một vấn đề nào đó Phật trả lời cho họ, về sau kết tập thành kinh tạng thì là một bộ kinh nhỏ. Nhỏ nhất là, số lượng ít nhất không vượt quá 100 chữ, loại kinh điển hai-ba trăm chữ thì quá nhiều, đây là nói với một người, nói với hai người, đối với năm-sáu người mà nói. Hay nói cách khác, chỉ cần Phật mở miệng, Phật không có lời thừa, bạn ghi chép lại chính là kinh giáo. Cho nên chúng ta khẳng định, Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh nói pháp 49 năm không hề có một ngày gián đoạn, không luận vào lúc nào, không luận đối với người nào, tùy cơ thí giáo. Đây là Thế Tôn làm ra tấm gương cho chúng ta, không có tự tư tự lợi, không có danh vọng lợi

duờng, lìa xa năm dục sáu trần, không có tham-sân-si-mạn, đây là Thích Ca Mâu Ni Phật làm ra mô phạm cho chúng ta. Đòi sau chúng ta ngưỡng mộ Phật Đà, quy y Phật Đà, bằng lòng làm học trò của Phật Đà, truyền thừa chánh pháp Như Lai, vậy thì phải thật làm, phải thật học.

Thỉnh Phật trụ thế đến nơi đâu để thỉnh? Hiện tại Phật không trụ thế, vậy thì điều này chúng ta cần phải dùng cái ý này để dẫn ra, ngay trước mắt chân thật có tu có học, thiện tri thức chính là hóa thân của Phật, chúng ta phải thỉnh ngài trụ thế. Ngài không trụ thế thì làm sao? Trên kinh Hoa Nghiêm nói rất hay, “*tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật*”, lại nói “*tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật*”, lời nói này nói được rất hay, chúng ta biết được chúng ta chính mình vốn dĩ là Phật, lời nói này là thật không? Là thật! Chúng ta đã học nửa thế kỷ rồi, đối với những lời giáo huấn của Phật chúng ta có thể khẳng định là thật, không phải là giả, chỉ là chúng ta hiện tại ở nơi tâm thanh tịnh tự tánh có dính vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Những thứ này buông bỏ rồi thì bạn là cứu cánh viên mãn Phật, chưa buông bỏ thì bạn là Phật mê hoặc hồ đồ, làm sao không phải là Phật chứ! Chỉ cần chính chúng ta chịu buông bỏ, vọng tận hoàn nguyên thì thành công rồi. Vậy ngày nay chúng ta thỉnh Phật trụ thế là thỉnh ai? Phải thỉnh chính mình trụ thế, việc này làm được, thỉnh Phật khác trụ thế thì khó, chúng ta sẽ thất vọng, phải thỉnh tự tánh Phật trụ thế. Bồ Tát thành Phật rồi, cũng giống như trong Phổ Môn phẩm đã nói, đáng dùng thân gì để độ thì ngài liền hiện ra thân đó, không nhất định là 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, bạn phải tùy cơ, ứng cơ nói pháp. Như đại sư Huệ Năng minh tâm kiến tánh, minh tâm kiến tánh chính là Phật, ngài không khác gì với Thích Ca Mâu Ni Phật, hoàn toàn là cảnh giới bình đẳng. Duyên của Thích Ca Mâu Ni Phật là duyên của Phật, đáng dùng thân Phật để độ thoát, ngài liền hiện thân Phật mà vì đó nói pháp. Đại sư Huệ Năng ở vào một ngàn ba bốn trăm năm trước, cũng sắp gần một ngàn bốn trăm năm về trước, xuất hiện ở Trung Quốc, duyên phận của Trung Quốc là gì? Thân phận Tỳ kheo, đáng dùng thân Tỳ Kheo để độ thì liền hiện thân Tỳ Kheo mà vì đó nói pháp. Trong 32 ứng thân này, ứng hiện không đồng tuyệt đối không phải là ý của chính mình, nếu chính mình có ý thì họ là phạm phu, họ không phải là Phật. Phật không có khởi tâm động niệm, càng không có phân biệt chấp trước, mà là thế nào? Chúng sanh có cảm thì các ngài tự nhiên khởi ứng, việc này là như vậy, đáng dùng thân tế quan để độ, họ liền hiện thân tế quan mà vì đó nói pháp. Đáng dùng thân thương chủ để độ thì liền hiện thân thương chủ mà vì đó nói pháp. Thương chủ chính là hiện tại chúng ta gọi là chủ xí nghiệp. Đáng dùng thân đồng nam đồng nữ để độ, thì liền hiện thân đồng nam đồng nữ mà vì đó nói pháp. Bạn xem, thật hoạt bát! Phật là thân phận gì vậy? Nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, chỉ cần đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông bỏ, họ chính là Phật, triển khai kinh giáo của Thế Tôn, họ vừa nhìn liền hiểu, họ không có chướng ngại. Ngày nay chúng ta mở quyển kinh ra tại vì sao xem không hiểu? Bởi vì bạn có vọng tưởng, bạn có phân biệt, bạn có chấp trước, những chướng ngại này chướng ngại bạn nên bạn xem không hiểu. Không có những chướng ngại này, vừa tiếp xúc liền tường tận, làm gì cần nhiều đến vậy! Đây là đại sư Huệ Năng đã làm ra tám gương tốt nhất cho chúng ta, buông bỏ, chính là buông bỏ. Buông bỏ cái gì? Vô ngã. Ngã đều không có thì làm gì có tự tư

tự lợi, làm gì có phải quấy nhân ngã, làm gì có tham-sân-si-mạn”, thấy đều không có, đều buông bỏ rồi. Cho nên phải nên hiểu, thỉnh Phật trụ thế vào ngày nay là thỉnh chính mình, không thể thỉnh người khác, thỉnh người khác thì bạn sẽ thất vọng to lớn, nên thỉnh chính mình. Khi gặp được hữu duyên, có mấy bạn đồng tu hợp nhau, cùng nhau cố gắng tu hành. Vào thời kỳ mạt pháp, xây dựng một đạo tràng chánh pháp cần phải bao lớn vậy? Giống như tòa Bồ Đề Biệt Viện là đủ lớn rồi, là đại đạo tràng của thế giới Ta Bà, ở trong đây thật có ba vị Phật, năm vị Phật thì còn gì bằng, Phật sống. Người xưa thường nói “*người có thể hoằng đạo, đạo không thể hoằng người*”, có chùa mà không đạo thì không thể hưng đạo. Lời nói này năm xưa lão sư Lý thường hay nhắc nhở chúng ta, phải có đạo, không lo chùa nhỏ, có đạo thì linh, đó gọi là đại đạo tràng. Cho nên không luận bạn là xuất gia hoặc giả là tại gia, không ai không thành tựu. Chúng ta dựa vào kinh giáo của Phật Đà, bí quyết của thành công, việc thứ nhất là thật tin, có lòng tin đối với Thế Tôn, chân tín, không phải là giả tín, cho nên thật tin đối với kinh điển. Thế nhưng kinh điển cũng sợ có ngụy tạo, sợ giả, đây là ở thời mạt pháp, ở thời hiện đại, cần phải có trí tuệ để phân biệt kinh nào là thật, kinh nào là giả. Năm xưa lão sư dạy bảo chúng tôi rất là chu đáo, trong Đại Tạng Kinh có thì đáng tin, trong Đại Tạng Kinh không có thì kinh này không đáng tin, vì sao vậy? Đại Tạng Kinh là trải qua đời đời kiếp kiếp, đại đức tại gia xuất gia đã khẳng định, không phải tùy tiện để vào trong Đại Tạng Kinh. Hiện tại in ra Đại Tạng Kinh, không nghiêm khắc như lúc trước vậy, có nhiều trước tác của người cũng được in vào trong đó, cho nên chúng ta phải cẩn thận, phải thận trọng, cần phải dùng mục lục của Đại Tạng Kinh thời cổ đại để làm tiêu chuẩn. Cổ đại gần đây ở Trung Quốc là Càn Long Đại Tạng Kinh, đó là trải qua thẩm tra nghiêm khắc. Khoảng năm dân quốc cũng có in ra một số Đại Tạng Kinh, họ chọn vào trong Tạng Kinh thì không nghiêm khắc như trước đây, cho nên lão sư dạy tôi nhất định phải nương vào phiên bản của thời xưa, phiên bản của triều Tống, phiên bản của triều Minh, phiên bản Long Tạng của triều Thanh, vậy thì đáng tin, quyết định không có vấn đề.

Kinh giáo thực tế ra mà nói, bí quyết học kinh giáo, bí quyết tu hành, tịnh tông nêu ra ba chữ Tín-Nguyện-Hạnh, đây gọi là ba tư lương tu Tịnh Độ. Tin tưởng đối với Thích Ca Mâu Ni Phật, quyết định không hoài nghi; tin tưởng đối với A Di Đà Phật, tin tưởng đối với Tịnh Độ ba kinh, hiện tại là năm kinh một luận không có vấn đề, vì sao vậy? Bộ kinh thứ tư trong năm kinh là Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm, là kinh Hoa Nghiêm; bộ kinh thứ năm là Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương trong kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm, không vấn đề; Vãng Sanh Luận của Bồ Tát Thiên Thân cũng không vấn đề. Năm kinh một luận của Tịnh Độ là chân kinh, quyết định không phải là giả, kinh không có vấn đề. Xem kinh mà không hiểu là do nghiệp chướng của chúng ta sâu nặng nên xem không hiểu, vẫn là tìm lão sư giúp đỡ. Lão sư đến nơi đâu để tìm? Ngày xưa lão sư Lý cũng dạy tôi đi tìm người xưa, chúng ta học Kinh Di Đà, lão sư Lý giới thiệu cho tôi hai người trợ giúp, một là Di Đà Kinh Sớ Sao của đại sư Liên Trì, một là Di Đà Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích, tốt, bạn liền được hai trợ thủ. Chúng ta hiện tại những năm gần đây học kinh Hoa Nghiêm cũng tìm ra được hai trợ thủ. Trợ thủ thứ nhất là kinh Hoa Nghiêm Sớ Sao của đại sư Thanh Lương,

ngoài ra một trợ thủ nữa là kinh Hoa Nghiêm Hợp Luận của trưởng giả Lý Thông Huyền, có hai chỉ đạo này thì chúng ta học kinh Hoa Nghiêm không có vấn đề.

Kinh Vô Lượng Thọ bản mới nhất chưa có vào tạng, là bản hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư đầu năm dân quốc, chúng ta có lòng tin đối với Hạ lão. Trong quyển này phía trước có một thiên văn tự rất dài do cư sĩ Mai Quang Hy viết. Cư sĩ Mai là lão sư của lão cư sĩ Lý Bình Nam. Thành tựu của hai vị đại đức này không phải là thông thường, từ trong lý luận của Phật pháp mà nói, có thể nói là Phật Bồ Tát tái sanh, thị hiện ở thời đại này, dùng cái thân cư sĩ để thị hiện, đây là nói được thông, không phải nói không thông. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là cháu ngoại của Mai Quang Hy, là học trò truyền thừa của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, chúng tôi cũng xem là cuối đời mới gặp được, thấy mặt không biết bao nhiêu lần. Ông ở Trung Quốc hoàng dương quyển hội tập Kinh Vô Lượng Thọ, chỉ có một mình ông, vào lúc đó tôi ở nước ngoài cũng là hoàng dương cái quyển này, hai người chúng tôi gặp nhau, chí đồng đạo hợp. Bản hội tập là lão sư Lý truyền cho tôi, năm xưa lão cư sĩ ngài đã giảng một lần ở Đài Trung, vào lúc đó thầy mới hơn 60 tuổi. Khi tôi cầu học ở Đài Trung thì thầy đem quyển này giao cho tôi, chính là cái quyển mà thầy dùng để giảng kinh, thầy đã làm ghi chú, là dùng viết lông để viết, viết được rất quy củ, viết được rất đẹp. Vào lúc đó, khi tôi xem thấy được quyển này tôi rất là hoan hỷ, bởi vì thầy ghi chú được rất rõ ràng, câu đoạn đánh dấu cũng rất tường tận, tôi có thể xem hiểu được, tôi có thể giảng ra được. Thế nhưng vào lúc đó thầy không cho tôi giảng, tôi cũng không hiểu do nguyên nhân gì, về sau hiểu rõ cái quyển này có tranh nghị, cho nên lão sư Lý giảng qua một lần thì không giảng lại lần thứ hai, có rất nhiều người không phục. Thật tốt! Đây không phải là giả, chúng ta có thể tỉ mỉ mà làm một cuộc so sánh, cùng với nguyên bản của thời xưa, năm loại nguyên bản dịch, hai bản hội tập, một bản tiết hiệu, cho nên hiện tại Kinh Vô Lượng Thọ là chín loại phiên bản, bạn có thể so với tám bản khác, là thật tốt. Cho nên lão sư giao cho tôi, vào lúc nào thì tôi mới lấy ra vậy? Sau khi lão sư Lý viên tịch, tôi thâm nghĩ là lão sư đã giao cho tôi quyển này, tôi mở ra xem lại, rất hay, tôi liền bắt đầu giảng. Lần đầu tiên giảng ở Hoa Kỳ, người nghe đều rất hoan hỷ, cho nên tôi đem nó in ra mười ngàn bản, lần xuất bản đầu tiên là mười ngàn cuốn, bốn ghi chú của lão sư Lý. Khi vừa lưu thông, mọi người xem thấy không ai không hoan hỷ, duyên của Kinh Vô Lượng Thọ đã chín muồi, tuy là trong những năm gần đây có không ít người có tranh cãi nhưng hiện tại thì bình lặng rồi. Ở Trung Quốc, Cục Tôn Giáo nhà nước Trung Quốc khẳng định, Tịnh Độ năm kinh mà họ đề xướng, Kinh Vô Lượng Thọ chính là chọn lấy bản hội tập của Hạ Liên Cư, đây là khẳng định. Cho nên nó có thời tiết nhân duyên, thời tiết nhân duyên chưa chín muồi thì không thể miễn cưỡng. Vào lúc đó chúng tôi còn trẻ không hiểu, hiện tại tường tận rồi. Năm xưa, khi lão sư giao cho tôi, vào lúc đó tôi mới hơn 40 tuổi, 40 tuổi đầu, lão sư không cho tôi giảng, nói với tôi phải có lòng nhẫn nại chờ đợi, đợi duyên chín muồi, không hề nghĩ đến duyên của chúng ta là chín muồi ở nước ngoài trước, sau đó mới đến trong nước. Trước sau tôi đã giảng bộ kinh này qua mười một lần, lần thứ mười một là giảng tỉ mỉ, vẫn chưa giảng xong, giảng được phân nửa, tôi nhớ được dường như giảng đến phẩm thứ 24, phẩm thứ 24 là “ba bậc vãng sanh”, cũng vừa giảng đến được phân nửa, đợi đến lúc nào có

thời gian thì sẽ giảng tiếp, thật không phải dễ giảng, trùng tân giảng mới lại một lần nữa. Hiện tại giảng cùng với cảnh giới trước đây không như nhau, kinh có vô lượng nghĩa, nhất định phải nỗ lực học tập, chính là y giáo phụng hành. Tu Tịnh Độ chân thật phát ra cái tâm vãng sanh Tây Phương thân cận A Di Đà Phật, cái tâm này phải là thật, chân thật phát tâm vãng sanh thế giới Cực Lạc, chúng ta ngay trong một đời này quyết định thành tựu.

Hiện tại chúng ta đang ở thế gian này, bạn cảm thấy thế nào? Tạm thời, giống như ở nhà nghỉ vậy, đây không phải là nhà của ta, đây là nhà trọ, thế nên đối với tất cả người, với vật, với việc, đích thực là có thể làm đến được tùy duyên diệu dụng. Diệu dụng là cái gì? Không chấp trước, cái gì cũng tốt, không có gì mà không tốt. Các bạn nói tốt, tốt cả. Chỉ cần không có vấn đề nghiêm trọng, không có nghiêm trọng không đi ngược tánh đức thì đều tốt, không có gì là không tốt. Khi đi ngược tánh đức thì nghiêm trọng, thì nhắc nhở bạn một chút. Bạn tiếp nhận, bạn hiểu rõ thì tốt; bạn không tiếp nhận, không hiểu cũng tốt, không có gì là không tốt. Có thể tiếp nhận, y giáo phụng hành là tốt, bạn một đời này thành tựu, vĩnh viễn thoát khỏi lục đạo; không thể tiếp nhận cũng tốt, bạn vẫn ở trong lục đạo, tiếp tục luân hồi nữa, đến lần khác, khi gặp duyên trở lại thì lại được độ. Sự việc này làm sao có thể miễn cưỡng được? Cho nên Bồ Tát trụ thế, bất kể ở trong hoàn cảnh nào, cũng thường sinh tâm hoan hỷ, đạo lý là ở chỗ này. Chúng ta thường sinh phiền não, không sinh tâm hoan hỷ, tại sao sinh phiền não? Vì so đo từng tí, thành kiến rất sâu, đây là tạo nghiệp, cho nên sẽ rất khổ. Đạo lý là ở chỗ này. Cho nên hôm nay giúp đỡ người khác thành tựu không bằng giúp đỡ chính mình thành tựu, thỉnh người khác làm Phật trụ thế không bằng thỉnh chính mình làm Phật trụ thế. Quý vị bình tĩnh suy nghĩ liền hiểu ngay.

Chúng ta lại nhìn về hoàn cảnh hiện thực, tức là bồi dưỡng nhân tài là quan trọng hơn hết. Năm xưa, khi tôi chưa xuất gia, sau khi xuất gia, tôi cũng thường hay đến thăm viếng thầy Phương Đông Mỹ, thầy lần nào cũng nhắc nhở tôi, cho nên ấn tượng này của tôi rất sâu. Lời nói này chỉ ít thầy nói đến mười mấy lần: Phật giáo Trung Quốc muốn phục hưng, nhất định phải khôi phục chế độ tông lâm. Lời nói này tôi nghe quá quen tai. Sao gọi là chế độ tông lâm vậy? Tông lâm là đại học, hay nói cách khác, từ nay về sau, Phật giáo muốn phục hưng thì nhất định phải lập đại học Phật giáo. Chủ tịch của tông lâm là phương trượng hoặc giả là trụ trì, là hiệu trưởng; Hòa thượng thủ tọa là trưởng giáo vụ, Duy Na là huấn đạo trưởng, giám viện là tổng vụ trưởng, danh xưng tuy là không như nhau, chấp sự của họ hoàn toàn như nhau, cho nên tổ chức của tông lâm Trung Quốc cùng với đại học của hiện tại là như nhau, dùng như vậy để bồi dưỡng nhân tài. Hiện tại tổ chức học tập rất nhiều, phong trào cũng rất là hưng thịnh, có thể có thành tựu hay không? Vẫn là khó, khó ở chỗ nào? Khó ở không có lão sư.

Năm xưa tôi rời khỏi Phật Quang Sơn liền đến dạy học ở học viện văn hoá Hoa Cương, vào lúc đó gọi là học viện văn hoá, do tiên sinh Trương Hiểu Phong thành lập. Tôi ở nơi đó dạy học năm năm, dạy khoa triết học, triết học Phật kinh, dường như dạy năm thứ ba năm thứ tư. Trương tiên sinh thành lập học viện văn hoá này, hiện tại là đại học văn hoá, cho tôi khái thị rất lớn, lập học viện cần lão sư, cho nên trước tiên ông thành lập sở nghiên cứu, triệu tập học trò là tư cách



thế nào? Thạc sĩ. Sở nghiên cứu này của ông là lớp Tiến sĩ, học trò sở nghiên cứu sau khi tốt nghiệp ra lại thành lập học viện, họ sẽ ra làm thầy giáo, giảng sư trong học viện là Phó Giáo Thọ, Giáo thọ, trường học là như vậy thành lập. Cho nên ngày nay muốn thành lập đại học Phật giáo thì phải đi như con đường của ông, trước tiên thành lập sở nghiên cứu, bồi dưỡng nghiên cứu sinh của nhà Phật, có thể tổ chức hai lớp là lớp nghiên cứu và lớp tiến sĩ, triệu tập học trò tốt nghiệp đại học, xuất gia tại gia đều được. Có được tốp sư chất này rồi thì mở học viện, từ học viện mở rộng ra là đại học Phật giáo, nếu như không phải như vậy thì rất khó có được hiệu quả. Cho nên năm xưa tôi ở học viện văn hoá năm năm, chính mình có rất nhiều thọ dụng, thể hội cũng rất nhiều, tương lai Phật giáo làm thế nào để phát triển. Thế nhưng nhiều năm đến nay, tôi thì tâm có thừa mà sức không đủ, chỉ là thành tựu được chính mình, rất là mong muốn giúp người khác nhưng không dễ dàng, bởi vì học Phật không giống như học thuật của thế gian, điều kiện để học Phật tôi thường hay dùng 16 chữ “*buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh vọng lợi dưỡng, buông bỏ năm dục sáu trần, buông bỏ tham-sân-si-mạn*”, thì bạn mới có thể học Phật, bạn mới có thể vào cửa. Nếu như trong mười sáu chữ này nếm phải một chữ thì bạn không thể vào được cửa. Đây là chỗ mà Phật pháp cùng thế gian pháp thông thường không giống nhau. Ngày nay không luận bạn là xuất gia hay tại gia, bạn chân thật có thể buông bỏ được mười sáu chữ này thì vào được cửa, chưa buông bỏ mười sáu chữ này thì chưa vào cửa, việc này chính mình không thể không biết. Ở trong giảng đường, tôi còn nói càng kiên quyết, càng chân thật hơn, tôi nói, mười sáu chữ này bạn thấy đều buông bỏ, bạn có phải thật đã vào cửa hay chưa? Dùng tiêu chuẩn của kinh Hoa Nghiêm thì chỉ ở ngoài cửa chưa bước vào trong. Làm thế nào mới có thể bước vào?

Vậy cần phải là tiêu chuẩn mà Phật Đà đã nói cho chúng ta nghe trong kinh giáo, bạn thật đã vào được cửa, cái tiêu chuẩn này là gì? Ba cõi 88 phẩm kiến hoặc đoạn tận, thì bạn vào được cửa, ở trong kinh Hoa Nghiêm là bạn chứng được rồi Bồ Tát Sơ Tín Vị, ở trong Tiểu thừa là bạn đã chứng được sơ quả Tu Đà Hoàn, vậy mới thật là vào cửa, cho nên tôi nói buông bỏ mười sáu chữ này là dẫn bạn đến được cửa, kém một bước, chưa vào cửa. Đây là thật, không phải là giả. Nếu như chúng ta vẫn chưa buông bỏ mười sáu chữ này, bạn cách cửa lớn vẫn còn một cự ly tương đối xa, xa rất ra, bạn làm sao có thể giảng kinh? Cho nên Phật pháp khó, khó chính ngay chỗ này, chính là phải đem danh vọng lợi dưỡng thế gian xả bỏ, phải xả bỏ tự tư tự lợi, sau đó tiến thêm một bước chân thật hợp với điều kiện của Thế Tôn đã nói, buông bỏ thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến thì vào cửa, chân thật vào cửa, trong Đại thừa bạn chính là Bồ Tát của sơ tín vị trên kinh Hoa Nghiêm, thì bạn chân thật bước vào năm thứ nhất tiểu học, không phải là người phàm mà là thánh nhân, quả nhỏ nhỏ, rất là đáng quý, vì sao vậy? Chứng được quả vị này, trong tam bất thoái bạn liền đạt đến một loại vị bất thoái, bạn vẫn chưa rời khỏi sáu cõi, thế nhưng bạn không đọa ba đường ác, bạn ở thiên thượng nhân gian bảy lần lai vãng thì chứng quả A-la-hán. A-la-hán là vị thứ đệ thất tín, bảy lần trở lại cũng giống như là một lần trở lại thì nâng lên một cấp, khi bảy lần trở lại thì chứng A-la-hán. Khi chứng A-la-hán thì sáu cõi không còn, sáu cõi không còn nữa, còn đến sáu cõi nữa hay không? Khẳng định trở lại, thế nhưng

đến không phải thọ báo, không phải chịu quả báo, đến để làm gì? Đến độ chúng sanh, đến hành Bồ Tát đạo, A-la-hán có cái năng lực này, cảm ứng tương thông với tất cả chúng sanh trong sáu cõi, chúng sanh có duyên trong sáu cõi, tâm họ có cảm, A-la-hán có ứng, họ dùng ứng hóa thường đến thế gian này, rất nhiều, không phải là số ít.

Từ trước lão sư Lý nói với tôi, dịch trường ngày xưa ở Trung Quốc, chính là nơi phiên dịch kinh điển, những người làm công tác phiên dịch trong đây rất nhiều người đều là từ tam quả trở lên, cho nên họ dịch kinh không có sai lầm, họ không phải là phạm phu. Tam quả thánh nhân là A-na-hàm, tứ quả là A-la-hán, người ở giai cấp này đã đoạn kiến hoặc, tập khí của kiến hoặc đều không còn, tư hoặc thì họ đang đoạn, tư hoặc của tam giới cửu địa 81 phẩm vẫn chưa đoạn, đoạn tận thì chứng quả A-la-hán, đây là chân thật vào được cửa Phật. Lời nói ra thì dễ nhưng làm thì thật khó, sau đó chúng ta mới chân thật thể hội được, tám vạn bốn ngàn pháp môn không dễ gì tu, vậy phải làm sao? Chư Phật Như Lai từ bi, đều không ngoài vì dạy bảo chúng ta chỉ quy Tịnh Độ, đặc biệt là thời mạt pháp, bạn đi con đường này khẳng định được thông, trì giới niệm Phật, đem Đệ Tử Quy học tốt, thực tiễn Đệ Tử Quy chính là trì giới phải chân thật làm tốt. Tập khí nghiệp chướng của chúng ta quá nặng, ý niệm tự tư tự lợi quá nặng, muốn đoạn nhưng không đoạn được, phải làm sao? Trước cầu giáo dục nhân quả, từ chỗ nào vào cửa? Chính tôi vào cửa là từ Liễu Phàm Tứ Huấn, tôi có được thọ dụng. Thiên sư Vân Cốc truyền Công Quả Cách cho Viên Liễu Phàm là cái gì vậy? Là Cảm Ứng Thiên, hiểu rõ ràng nhân quả rồi, nương Thái Thượng Cảm Ứng Thiên hoặc là Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn nỗ lực học tập, học sám hối, rõ nhân quả, sám trừ nghiệp chướng, chúng ta mới có thể tương ứng với Phật pháp. Chân tâm học Phật, chúng ta chỉ có một phương hướng, một mục tiêu là đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thân cận A Di Đà Phật. Phải nhớ là thế gian này là đến để diễn kịch, nhân sanh là một vở kịch, nhân sanh là một giấc mộng, không nên phải tính toán, không có thứ nào không tốt, có thể hòa thuận cùng ở với bất cứ người nào, vì sao vậy? Ta vài ngày nữa đến thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi, ta cũng hy vọng mọi người đều đi, họ không đi ta cũng không thể miễn cưỡng họ, bạn nói xem, tâm của bạn thanh tịnh nhiều, tâm của bạn rộng lớn đến như vậy, tự tại đến như vậy, hoan hỉ đến như vậy, từ nay về sau không còn đem những sự việc của người khác để ở trong lòng. Việc của người khác để ở trong lòng là tổn hại chính mình, tổn cái gì? Làm cho cái tâm thanh tịnh của chính mình biến thành không thanh tịnh. Sự việc của chính mình cũng không để ở trong lòng, huống hồ là việc của người khác! Tâm phải như thế nào? Tâm phải thanh tịnh, tâm phải vô nhất vật. Đại sư Huệ Năng nói rất hay, “*bỏ lại vô nhất vật*”, vô nhất vật chính là hiện tượng vật chất hiện tượng tinh thần đều có. Chúng ta từ trong Hoàn Nguyên Quán đọc được “*tự tánh thanh tịnh viên minh thể*”, trong đó không có bất cứ thứ gì, đây là chân tâm, đây là bản tánh. Kiến tánh thành Phật. Chúng ta không thấy được tánh chính là bởi vì trong tâm có quá nhiều thứ, nói thứ gì bạn cũng không thể thể hội, đổi một danh từ, vọng niệm của bạn quá nhiều, vọng tưởng quá nhiều. Trong tự tánh tâm thanh tịnh không có vọng tưởng, không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, nó là hài hòa, chân thật là hài hòa, hài hòa đối với

tất cả mọi người, hài hòa với tất cả vạn vật, hài hòa đối với cả vũ trụ, trong đó không tìm ra đối lập, không hề có xung đột, đây là tự tánh tâm thanh tịnh. Học Phật không phải học gì khác mà chính là học cái này. Tâm tịnh thời cõi Phật tịnh.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Tịnh Độ, dựa vào cái gì để đến được bên đó? Dựa vào tâm thanh tịnh. Không nghĩ chính mình, cũng không nghĩ người khác, đây là hồi phục lại thanh tịnh. Vậy thì ở thế gian này, người vẫn còn chưa đi, chúng ta có thể tùy duyên tận phận làm một sự việc, cái sự việc này chính là vì chánh pháp bồi dưỡng nhân tài tiếp nối, tìm ai? Tìm chính mình, chân thật phát tâm. Vậy chúng ta tận tâm tận lực để hưng tạo cái duyên phận này, đây chính là kiến tạo một cái đạo tràng mô hình nhỏ, không cần nguy nga tráng lệ, không cần rất lớn, cũng chính là phạm hũ có thể dẫn khởi phiền não tập khí của chúng ta, loại duyên này chúng ta cần phải đoạn dứt nó. Cho nên người xưa tại vì sao phải ở chòi tranh, tại vì sao ở trong hang núi? Có đạo lý, nơi chốn như vậy cắt đứt đi cái duyên dẫn khởi phiền não. Thực tế mà nói, người hiện tại chúng ta phước báo dường như là nhiều hơn so với người xưa, tỉ mỉ mà suy xét thì chúng ta không thể nào so được với người xưa, người xưa phiền não ít hơn so với chúng ta, cũng chính là vọng niệm của chúng ta siêu quá người xưa quá nhiều quá nhiều, chân thật có thể nói có hơn mười lần, chí ít cũng là trăm lần, có thể đến ngàn lần, bạn nói xem chúng ta sống khổ cực đến dường nào! Người xưa vọng niệm ít, đời sống đơn giản, thân thể khỏe mạnh, họ có thể nằm nghỉ ở dưới gốc cây, buổi tối ngồi xếp bằng nghỉ ngơi ở dưới gốc cây, không sợ gió thổi mưa rơi nắng rọi đầu, hiện tại chúng ta làm được không? Buổi tối ở bên ngoài lộ thiên ngủ qua một đêm, ngày thứ hai thì phải đưa vào bệnh viện, không thể được! Đây chính là nói phước báo của chúng ta không thể so được với người xưa. Người ta buổi tối mỗi ngày đều ở ngoài trời, họ có thể chịu đựng được. Từ chỗ này mà xem, chúng ta hiện tại điều kiện đời sống vật chất tốt nhưng sức khỏe kém quá xa, vì sao vậy? Nghiệp chướng mà! Thời trước điều kiện vật chất không tốt nhưng họ có cái thân kim cương bất hoại. Hiện tại chúng ta nghĩ lại vẫn là ngưỡng mộ những người trước đây, thân thể thật là khỏe mạnh. Có thể rèn luyện được như vậy. Cho nên chúng ta phải giúp đỡ người chân thật phát tâm, tâm của chúng ta phát được không đủ họ phát được đầy đủ hơn so với ta, vậy ta phải toàn tâm toàn lực hiệp trợ họ, giúp đỡ họ, thành tựu họ. Cái thành tựu này, công đức của họ rất lớn, công đức của chúng ta cũng lớn y như họ, vì sao vậy? Chúng ta xúc tiến thành tựu của họ, dốc hết sức nhỏ nhỏ, cũng có thể phân chia công đức với họ, họ có bị tổn thất hay không? Không có tổn thất, giống như ánh đèn vậy, ánh đèn của họ là ánh sáng, chúng ta cũng là cái đèn nhưng không ánh sáng, chưa đốt lên, đèn của ta tiếp nối ánh sáng của họ, nhờ vào ánh lửa của họ mà ta được đốt sáng lên, ánh sáng của ta cùng với ánh sáng của họ lớn như nhau, họ không hề bị tổn thất, không thể nói công đức của họ phân chia cho ta phân nửa thì họ ít đi một nửa, không có sự việc này, mà là viên mãn. Cái đạo lý này phải nên hiểu. Chúng ta phân hưởng của họ, đem cái ánh sáng trí tuệ của họ làm sáng tỏ lên.

Cho nên chúng ta phải lưu ý, người chân thật phát tâm, có một phương hướng như vậy, có một mục tiêu như vậy, ngay đời này ở đời, ở tại thế gian này nâng cao linh tánh của chính mình, lại nói rõ hơn một chút, nâng cao phẩm vị

vãng sanh của chính mình, không cầu thứ khác. Thế giới Tây Phương Cực Lạc bốn độ, ba bậc, chín phẩm, chúng ta phải nỗ lực tranh thủ phẩm vị cao hơn, vậy ngay đời này chúng ta không bị uống qua. Chánh pháp cứu trụ, hoằng pháp lợi sanh tùy duyên tùy phận, đây là gì vậy? Đây là chúng ta báo ân, tri ân báo ân. Chúng ta sống ở thế gian này, cái thân này sống ở thế gian phải nhờ vào rất nhiều nhân lực để giúp đỡ chúng ta, bạn phải biết mỗi ngày bao nhiêu người đang giúp đỡ chúng ta? Chỉ từ nơi ăn mặc mà nói, bạn mỗi ngày uống nước trà, mỗi ngày ăn uống, từ đâu mà có ra vậy? Bạn thử nghĩ xem có bao nhiêu người đang phục vụ? Ta mặc bộ quần áo này, quần áo từ nơi đâu mà có? Vải sợi này, từ sợi dệt thành, bông sợi là nông phu trồng, từ nơi cội nguồn mà nói, công nhân chọn lấy bông sợi này mới có thể dệt thành vải, lại nghĩ thêm những máy móc dệt vải từ đâu mà có? Nếu như thường hay nghĩ như vậy, bạn liền biết được thế gian này, bao gồm tất cả chúng sanh có ân đức đối với ta, Phật pháp gọi là báo ân. Báo ân nặng là ân cha mẹ, thân thể ta có ra từ cha mẹ; ân của lão sư, trí tuệ của ta là do lão sư dạy bảo; ân của quốc gia, quốc gia bảo đảm đời sống an ninh của ta; ân chúng sanh, vô lượng vô biên chúng sanh đang trợ giúp bạn, để bạn ăn mặc đi đứng được tiện lợi như vậy. Ai mà không có ân đức! Bạn chân thật hiểu rõ cái nhân quả này, bạn không dám khinh khi đối với bất cứ người nào, họ có ân đối với ta, một chút cũng không giả, bạn mới hiểu được tại vì sao phải báo ân chúng sanh. Trong chúng sanh bao gồm cả cây cối hoa cỏ, bao gồm núi sông đất đai, bởi vì đó đều là hiện tượng do chúng duyên hòa hợp mà sanh ra, làm sao chúng ta có thể xem thường?

Hôm nay chúng ta đọc đến “thỉnh Phật trụ thế”, là sự việc tốt, luôn luôn là chúng ta thấy cái ý nghĩa hạn hẹp, đều cho rằng là thỉnh Phật, thỉnh thiện tri thức, không hề nghĩ đến thỉnh chính mình. Chính mình phải chân thật phát tâm, có thể không cần thay đổi thân phận, không cần thay đổi nghề nghiệp của ta, bạn xem Thiện Tài Đồng Tử 53 tham thì biết, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, đều là Phật, đều là Bồ Tát. Thế nhưng ở thế gian đại biểu là pháp sư xuất gia, tại gia có những cư sĩ chuyên môn từ nơi công việc hoằng dương Phật giáo, họ cũng buông bỏ nghề nghiệp thế gian, chuyên môn đến hộ trì, không khác gì với người xuất gia. Đầu năm dân quốc chúng ta xem thấy cư sĩ Giang Vị Nông, Hạ Liên Cư cũng là cư sĩ, Mai Quang Hy cũng là cư sĩ, những năm đầu ở Đài Loan chúng ta xem thấy Lý Bình Nam là cư sĩ, ở Phật Quang Sơn tôi xem thấy Phương Luân cư sĩ, Đường Nhật Huyền cư sĩ, đều là đại đức nhà Phật, chính mình tu được rất tốt, dạy học ở Phật học viện, hoằng pháp lợi sanh. Bí quyết để thành tựu là tâm chân thành, tâm sám hối. Phương pháp thành công là một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu. Cho nên chúng ta phải có niềm tin đối với Phật, có lòng tin đối với kinh giáo, đây là cái xa, cái gần thì phải có lòng tin đối với lão sư. Đại sư Ấn Quang trong Văn Sao nói rất hay, nói đến rất nhiều, ngài nói “*một phần thành kính được một phần thành tựu, hai phần thành kính được hai phần thành tựu, mười phần thành kính được mười phần thành tựu*”. Quan hệ thầy trò phải hiểu được cái đạo lý này. Cho dù lão sư thành tựu không lớn, học trò chân thật học tập siêu vượt lão sư, người Trung Quốc gọi là “*thanh xuất ư lam nhi thắng ư lam*”. Lam là lão sư, thanh là học trò, học trò là do lão sư dạy, học trò siêu vượt lão sư là do nguyên nhân gì vậy? Tâm thành kính của học trò siêu vượt lão sư, cho nên họ thành tựu

trác tuyệt. Nếu như học trò xem thường lão sư thì học trò không có thành tựu nào, lão sư cao minh thì bạn cũng không học được thứ gì, lão sư không cao minh thì bạn càng không học được thứ gì. Lão sư không cao minh, bạn vẫn mười phần thành kính đối với lão sư thì bạn vẫn thành tựu được mười phần, cái đạo lý này sâu! Sự việc này là thật, không phải là giả. Lão sư xem học trò, xem cái gì? Họ không có thần thông, họ không biết tương lai bạn có được thành tựu như thế nào, thế nhưng họ có thể xem thấy được tâm trạng thành kính của bạn, tâm thái thành kính của bạn thật đầy đủ, trong lòng lão sư biết rõ, học trò này tương lai nhất định sẽ xuất đầu lộ diện, họ sẽ có thành tựu, vì sao vậy? Thế xuất thế gian tất cả pháp đều là từ tâm chân thành mà ra, chân thành là chân tâm của chính mình, là tánh đức của chính mình, bên ngoài đó là trợ duyên, trong đó có chánh nhân, vừa được trợ duyên của bên ngoài, họ liền bỗng nhiên quán thông, đạo lý chính ngay chỗ này. Điều này chúng ta học đến chỗ này.

*Nguyện thứ tám, “thường tùy Phật học”.*

Hạnh nguyện thứ tám, “thường tùy Phật học”, điều này quá quan trọng! Thường là vĩnh viễn không gián đoạn, phải theo học với Phật, theo học Phật, bạn mới có thể thành được Phật. Học Phật là học cái gì? Từ tổng cương lĩnh mà nói, từ tổng nguyên tắc mà nói, đại sư Chương Gia dạy tôi học buông bỏ của Phật Đà, học nhìn thấu của Phật Đà. Nhìn thấu là cái gì? Thật tường tận. Nhìn thấu là từ buông bỏ mà được, nếu bạn không buông bỏ thì bạn làm sao có thể nhìn thấu? Đại sư Chương Gia dạy tôi “*nhìn được thấu, buông được xuống*”, đây là khế nhập bí quyết của Phật đạo. Bắt tay vào từ chỗ nào? Bắt tay vào từ buông bỏ, nếu bạn không buông bỏ thì bạn thiệt thòi lớn, nếu như bạn buông bỏ thì bạn liền làm Phật, làm Bồ Tát. Phật Bồ Tát cùng phạm phu không hề khác nhau, phạm phu chấp trước không chịu buông bỏ, Phật Bồ Tát đem nó buông bỏ được sạch trơn, biết được chấp trước là oan gia, chấp trước không phải là một việc tốt, cho nên nhất định phải đem nó buông bỏ. Phật dạy chúng ta tu học đều là giúp chúng ta buông bỏ dần dần. Chúng ta chân thật nghiệp chướng tập khí quá sâu nặng, không thể buông bỏ, vậy thì phải theo Phật học tập.

Tu học ở Tịnh Tông chúng ta, nguyên tắc chỉ đạo cao nhất là “Tịnh Nghiệp Tam Phước”, chỉ có mười một câu, mỗi một câu bốn chữ, có 44 chữ là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Bạn xem câu thứ nhất “*hiếu dưỡng cha mẹ*”, chúng ta phải thật làm được. Chư Phật Bồ Tát đều là hiếu tử, bất hiếu cha mẹ bạn không thể bước vào cửa Phật. Phật pháp là sư đạo, sư đạo nhất định xây dựng ở trên nền tảng của hiếu đạo, cho nên đem hiếu dưỡng cha mẹ để ở đầu tiên. Thứ hai là “*phụng sự sư trưởng*”. Phật là sư trưởng của chúng ta, phải làm thế nào để phụng sự ngài? Y giáo phụng hành, ngài dạy bảo chúng ta, chúng ta đều làm được, chúng ta đều thực tiễn, đây mới gọi là phụng sự, không phải thứ khác. Cúng dường đối với lão sư, trên kinh nói thật rất rõ ràng, cúng dường bảy báu đại thiên thế giới đều không bằng học bốn câu kệ cúng dường. Chỗ này nói rất tường tận, Phật muốn chúng ta phải thế nào? Muốn chúng ta phải cố gắng học tập, thành Phật là cúng dường tốt nhất đối với ngài, chúng ta có thành tựu ở nơi Phật pháp, được chút thành tựu đó là cúng dường Phật. Phía sau mới nói “*từ tâm bất sát, tu mười thiện nghiệp*”. Thập Thiện Nghiệp Đạo vừa triển khai, trí tuệ bạn khai mở thì bạn liền biết được

Thập Thiện Nghiệp Đạo, từng li từng tí, ở trong sáu cõi khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đối với người, với việc, với vật, nơi nơi đều không rời khỏi mười nghiệp thiện. Mười nghiệp thiện triển khai, đại thừa Bồ Tát tám vạn bốn ngàn tế hạnh đều bao gồm trong đó, hết thảy Phật pháp đều bao gồm ở trong. Tôi thường hay nói cái thí dụ này không phải là giả. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo không dài, năm - sáu tờ mà thôi, một quyển sách mỏng mỏng, tôi nói đem nó để trên cái cân, bên đây là cái quyển Thập Thiện Nghiệp Đạo, bên đây là Đại Tạng Kinh, phân lượng của chúng đều bằng nhau, có người nghe qua đều rất kinh ngạc, làm sao mà có thể bằng nhau được? Chân thật bằng nhau, vì sao vậy? Một bộ Đại Tạng Kinh thực tiễn ngay trong cuộc sống chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Người xưa Trung Quốc đã nói: “bác học, thâm vấn, thận tư, minh biện” đó chính là Đại Tạng Kinh, sau cùng “độc hành” chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thập Thiện Nghiệp Đạo vừa triển khai bạn liền nghĩ đến cái ý này, tám vạn bốn ngàn tế hạnh của Bồ Tát, tám vạn bốn ngàn tế hạnh chẳng phải là Đại Tạng Kinh thực tiễn ngay trong cuộc sống hay sao, vì sao mà nó không bằng nhau chứ! Cho nên tôi nói tính chất của Đệ Tử Quy cũng giống như đây vậy, nó ở trên cân, Đệ Tử Quy ít, 1080 chữ, trọng lượng của nó cùng Tứ Thư, Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh, thậm chí Tứ Khố Toàn Thư là bằng nhau, cũng là cái đạo lý này. Bạn có trí tuệ vận dụng linh hoạt, từng câu từng chữ vô lượng nghĩa, trí tuệ của bạn vừa thông đạt thì phương tiện khéo léo dùng không cùng tận, không luận là việc gì, bạn dùng mười thiện đều có thể giải quyết. Mười thiện chính là toàn bộ Phật pháp. Đệ Tử Quy là rút gọn toàn bộ truyền thống của Trung Quốc. Cái nhận biết này không thể không có thì chúng ta mới không dám xem thường nó, đối nhân xử thế tiếp vật ngay trong cuộc sống thường ngày, không luận gặp bất cứ việc gì, bạn đi tìm phương pháp giải quyết thì ở trong Thập Thiện Nghiệp Đạo có, trong Cảm Ứng Thiên có, trong Đệ Tử Quy có. Cho nên bất cứ một môn nào, Phật nói được rất hay, đều có thể giúp bạn khai ngộ, đều có thể giúp bạn thành vô thượng đạo, cho nên trên Kinh Kim Cang nói “*pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”, chính là cái đạo lý này, chính là nói cái sự việc này. Cho nên chúng ta một môn thâm nhập, vào đến trình độ nào vậy? Vào đến minh tâm kiến tánh. Chân thật một môn chính là Tam Muội. Tam Muội là tiếng Phạn, trực tiếp phiên dịch ra là chánh thọ, hưởng thọ bình thường. Chư Phật, pháp thân Bồ Tát các ngài mới có được hưởng thọ bình thường, phàm phu sáu cõi không có. Hưởng thụ của phàm phu sáu cõi, Phật nói có năm loại lớn là khổ, vui, ưu, hỉ, xả, gọi là năm loại thọ, không bình thường. Tam Muội là bình thường, tương ứng với tự tánh thì bình thường. Trong tự tánh vốn dĩ không một vật, bạn không thể nói nó không có. Đại sư Huệ Năng nói với chúng ta “vốn tự đầy đủ”, đó chính là nói nó cái gì cũng có, cái gì cũng không có, khi không hiện thì không có thứ nào, khi hiện thì năng sanh vạn pháp, nó thấy đều có tất cả; khi hiện thì không nên chấp trước có, khi không hiện thì không nên chấp trước là không, bạn nói có nói không đều không đúng, cho nên chúng ta phải học chánh thọ của chư Phật Bồ Tát thì đúng.

Phật Bồ Tát dạy bảo chúng ta điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, chúng ta phải có nhận biết, sau đó lại nâng cao lên, đó chính là tiếp nhận giáo huấn của Phật Đà. Giáo huấn của Phật Đà trước tiên liền đem tổng phương hướng,

tổng mục tiêu, tổng nguyên tắc chỉ đạo nói với chúng ta, đây là gì vậy? Chính là tam quy ngũ giới. Cũng giống như lão tổ tông Trung Quốc chúng ta dạy người, cũng là vừa mở đầu liền đem tổng phương hướng, tổng nguyên tắc mục tiêu nói với bạn, chính là tám chữ phía trước trên Tam Tự Kinh. Vừa mở đầu liền nói với bạn “*nhân chi sơ tánh bản thiện*”, cái tánh đó là gì vậy? Chính là ở ngay đây chúng ta nói “Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thế”, vốn thiện! Cái thiện này không phải là cái thiện của thiện ác, không có thiện, không có ác, không có thiện ác, cũng không có nhiễm tịnh gọi là chân thiện. Người đều có bản tánh, bản tánh đều là như nhau, không có gì khác, thế nhưng chúng ta chân thật giống như Phật nói “*một niệm bất giác mà có vô minh*”, đem bản tánh biến thành tập tánh. Tập tánh không thiện, chỗ này Phật nói được rất rõ ràng, trong tập tánh có nhiễm tịnh, trong tập tánh có thiện ác, thế nhưng tập tánh không phải là thật, nó là giả, việc này không thể không biết, tuy là giả nhưng nó khởi tác dụng, phiền phức ngay chỗ này! Tác dụng là gì vậy? Tác dụng là làm cho tâm cảnh của chúng ta (cảnh là hoàn cảnh vật chất, tâm là tâm lý, hiện tại chúng ta gọi là hiện tượng tinh thần) khởi lên biến hóa, khi vừa biến đổi thì không bình thường. Biến thành cái gì? Biến thành sáu cõi luân hồi, vậy thì không bình thường. Bình thường là gì vậy? Biến đổi bình thường là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, báo độ của chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát, đó là bình thường. Chúng ta cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là quay về với cõi Thật Báo Trang Nghiêm của A Di Đà Phật, có thể đi không? Có thể! Vì sao có thể? Bởi vì thế giới Tây Phương Cực Lạc là “*tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*”, A Di Đà Phật là trong tự tánh chúng ta vốn sẵn đầy đủ, không phải bên ngoài đến, là trong tự tánh của ta biến hiện ra, thì sao chúng ta không thấy được! Quan hệ thật mật thiết! Thế giới Tây Phương Cực Lạc là tâm hiện ra, tâm chính mình hiện, cũng không phải bên ngoài đến, tâm hiện thức biến, trong A-lại-da-thức chính mình biến hiện ra, không phải ở đâu khác, cho nên bạn còn có hoài nghi gì! Đây không phải ngoài tâm mà cầu, ngoài tâm mà cầu là ngoại đạo, vậy chưa chắc có thể cầu được. Đây cũng chính là người xưa Trung Quốc gọi là “*phản cầu chư kỳ*”. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là chính mình biến hiện ra, A Di Đà Phật cũng là chính mình biến hiện ra, quốc sư Trung Phong khai thị ở trong “*Tam Thời Hệ Niệm*” nói được rất rõ ràng, khẳng định đến như vậy! Cho nên chúng ta y theo giáo huấn của Phật thọ trì tam quy, đây là nguyên tắc chỉ đạo tối cao, cho nên biết được bản tánh, tập tánh, bởi vì tập tánh mới có thể tiếp nhận giáo huấn của Phật Bồ Tát. “*Cầu bất giáo, tánh nữ thiên*”, càng biến càng hư. Tiếp nhận giáo huấn thì sao? “*Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên*”, bạn chân thật hiểu được cái đạo lý này, cả đời khẳng định thành tựu, đó chính là chuyên tu một môn, không thể tạp tu, phạm hễ chịu thiệt không thể thành tựu chính là quá tạp, quá nhiều, quá loạn, tâm của bạn niệm không thể tập trung, tâm tán loạn cho nên không thể thành công, đạo lý chính ngay chỗ này. Nếu như tâm có thể tập trung thì rất nhanh. Đại sư Huệ Năng trong khoảng một đêm, nghe ngũ tổ Hoàng Nhẫn giảng đại ý của Kinh Kim Cang, ngài không biết chữ, không cần phải có quyển kinh, ngay tức thời đại triệt đại ngộ liền làm Phật, chuyển phàm thành thánh, bạn xem có nhanh không! Có người học tiến bộ rất nhanh, bạn tỉ mỉ mà quán sát, do nguyên nhân gì? Họ chuyên. Tôi ở Đài Trung học kinh giáo với lão sư Lý, bạn học với tôi có hơn 20 người, đích thực tôi học được nhanh nhất, bạn hỏi do

nguyên nhân gì? Tôi chuyên, tôi chuyên tâm hơn so với người khác, chuyên nhất nghe lời thầy giảng. Lão sư dạy chỉ có thể học một môn, một môn học tốt rồi lại học một môn khác, một môn không học tốt thì không thể học được hai môn, từng loại từng loại mà học, tốc độ liền nhanh! Nếu như là tạp tu, bài khóa quá nhiều, nghĩ đến cái này, lại nghĩ đến cái kia, cái gì cũng muốn học, vấn đề này thì nghiêm trọng. Tu học của Phật pháp như trồng cây vậy, cây có gốc có rễ, gốc chính là cái thân cây, gốc chính là một cái trụ, sau đó có cành có nhánh có lá, bạn có gốc có rễ thì tự nhiên liền sanh ra cành lá hoa trái, bạn không bồi cho gốc tốt, gốc chưa có hoàn thành, thì làm gì có cành lá? Người hiện tại cành là chính là rất nhiều, người hiện tại vừa bắt đầu học thì họ liền ở trên cành lá, họ bỏ quên đi cái gốc, cho nên không thể thành tựu, nguyên nhân chính ngay chỗ này. Căn bản chính là “giáo chi đạo, quý dĩ chuyên”, học chi đạo vẫn là quý dĩ chuyên, bạn không chuyên tâm, không chuyên công, thì bạn làm sao có thể thành công? Không chuyên thì tâm tán loạn, trong tâm của bạn tràn đầy phiền não, tràn đầy rối rắm, thì bạn làm sao có thể thành tựu? Cho nên chuyên nhất quá quan trọng!

Chúng ta gần đây xem thấy một đồng tu, cư sĩ Hồ Tiểu Lâm, ngày 4 tháng 5 gần đây ông diễn giảng ở Thanh Đảo, tôi đã xem qua đĩa giảng đó, hoan hỷ, vô lượng hoan hỷ, ông còn lợi hại hơn tôi, vì sao vậy? Ông còn chuyên hơn tôi, cho nên mới có thành tựu thù thắng như vậy, ông thành tựu vượt hơn tôi! Ông mới học hai năm rưỡi chưa đến ba năm, thành tựu thù thắng như vậy không gì khác hơn là chuyên nhất, ông chuyên học kinh Vô Lượng Thọ bản hội tập của lão cư sĩ Hạ. Ông hỏi tôi, tôi bảo ông đọc ba ngàn biến, ông đã đọc hơn một ngàn biến, càng học càng hoan hỷ, hoàn toàn thực tiễn Đệ Tử Quy, bất cứ vấn đề nào ông đều tìm ra đáp án trong Đệ Tử Quy. Ông nghe tôi giảng kinh, tôi nói tôi giảng không được hay, tôi giới thiệu ông bản hội tập của Hạ Liên Cư, ông có rồi. Tôi giới thiệu cho ông chú giải kinh Vô Lượng Thọ của lão sư sĩ Hoàng Niệm Tổ và kinh Vô Lượng Thọ Bạch Thoại giải, sách ông có rồi nhưng không xem. Tôi hỏi tại vì sao không xem? Chuyên nghe tôi giảng Kinh Vô Lượng Thọ. Bạn xem, ông chuyên đến cái trình độ này, chỗ này mạnh hơn so với tôi. Khi tôi học kinh giáo ở Đài Trung, lão sư Lý giới thiệu sách tham khảo cho tôi, tôi đều xem! Ngày nay tôi giới thiệu cho ông thì ông không xem, ông chuyên xem giảng ký Kinh Vô Lượng Thọ của tôi giảng, nghe đĩa Kinh Vô Lượng Thọ tôi giảng. Sau khi tôi nghe rồi không thể không bội phục. Tâm của ông là định, ông không động, như như bất động. Định thì sanh huệ, trí tuệ liền khai. Đây là một tấm gương thật tốt cho người học tập kinh giáo chúng ta, chúng ta phải nên học tập với ông ấy.

Tổng cương lĩnh tu học của Bồ Tát là mười Ba La Mật, chúng ta cũng gọi là mười độ: Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Bát Nhã Trí tuệ, lại thêm vào Phương Tiện, Nguyện, Lực, Trí. Đây là Bồ Tát Văn Thù ở thế giới Hoa Tạng cùng 41 vị pháp thân đại sĩ (41 vị này chính là Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác) cùng đồng tu học khoá mục chủ yếu. Chúng ta học được "nguyện", ở trong nguyện đặc biệt nhắc đến mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, đây đều là Bồ Tát pháp thân học. Chúng ta học đến "thỉnh Phật trụ thế, thường tùy Phật học". Thỉnh Phật trụ thế, bản ý của ngài các vị phải nên biết. Hoa Nghiêm là cảnh giới của pháp thân Bồ Tát, không phải là phàm phu chúng ta. Ở



phàm phu chúng ta, cái tầng thứ này có cách nói khác, cái tầng thứ này chúng ta chính là nói cạn, chúng ta phải tỉnh thiện tri thức trụ thế, chúng ta phải tỉnh Phật trụ thế, cách tỉnh thế nào vậy? Chúng ta tu học đại thừa nhiều năm đến như vậy, tuy là chưa chứng nhập cảnh giới, có thể nói cũng có nhận biết mức độ tương đối. Như thông thường mà nói, cái thế gian này không phải thật, không chỉ cái thế gian không phải là thật, sáu cõi, mười pháp giới cho đến chư Phật, pháp giới nhất chân cũng không phải là thật, ở trong cái pháp giới này nhiều chúng sanh như vậy cùng nhau xuất hiện. Đây là do nguyên nhân gì? Đây là cái đạo lý gì? Nếu như chúng ta hiểu rõ rồi, tường tận rồi, liền biết được làm thế nào tỉnh Phật trụ thế. Nguyên nhân không ngoài hai loại, một loại là nghiệp lực thọ sanh, như những phàm phu này của chúng ta đến cái cõi này, có thể không đến hay sao? Không thể không đến, vì sao vậy? Nghiệp lực lôi kéo bạn.

Trong kinh giáo Phật nói với chúng ta rất hay, bao gồm tất cả chúng sanh tạo nghiệp có thể phân làm hai loại lớn. Một loại là dẫn nghiệp, dẫn đạo bạn đến một cõi nào đó để thọ sanh. Ngoài ra một loại gọi là mãn nghiệp, mãn nghiệp là bạn đến một cõi nào đó, bạn được cái thân tướng, bạn cả đời được thọ dụng, như chúng ta không luận là thọ dụng vật chất hoặc là thọ dụng tinh thần đều khác nhau, mỗi một người không như nhau. Dẫn nghiệp của chúng ta thì giống nhau, trên địa cầu có 60 ức người, 60 ức nhân khẩu này dẫn nghiệp giống nhau, dẫn nghiệp dẫn dắt bạn đến cái thế gian này để thọ thai, để được thân người. Chúng ta đều là người, thế nhưng mạng của ta khác nhau, có giàu sang, có bần tiện, có thông minh, có ngu si, khác biệt quá lớn, cùng là người vì sao không như nhau? Mãn nghiệp không như nhau, mãn nghiệp là cái gì? Do trong đời quá khứ tu bố thí, tu tài bố thí, tu pháp bố thí, tu vô úy bố thí. Dẫn nghiệp là chúng ta trì giới, thí dụ đến nhân gian này để đầu thai cần phải có điều kiện gì? Năm giới mười thiện, cái mười thiện này là trung phẩm mười thiện. Không phải Phật giáo cùng tương thông với Phật giáo, kỳ thật, chúng ta trong những năm gần đây qua lại với rất nhiều tôn giáo, xem qua kinh điển của họ, gần như không có tôn giáo nào mà không đầy đủ năm giới, đều dạy bạn không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, giống như nhau! Có một số tôn giáo có uống rượu, thế nhưng cũng không cho phép bạn uống say. Phật chế giới tương đối nghiêm cẩn, trên thực tế nó có khai duyên, gần như là hoàn toàn giống như các tôn giáo khác. Đây gọi là dẫn nghiệp. Ngay đời này chúng ta có thể làm được rất tốt, đời sau nhất định được thân người. Được thân người thì bạn hưởng thụ trên đời sống vật chất có đầy đủ hay không thì phải xem mãn nghiệp của bạn. Mãn nghiệp chính là ba loại bố thí, có người kiếm tiền rất dễ dàng, không phí sức, tiền tài đến ào ào, có người kiếm tiền thì kiếm được rất là khổ cực, đây là nguyên nhân gì? Nghiệp nhân không như nhau. Kiếm tiền kiếm được rất thoải mái, không phí sức, không luận làm bất cứ nghề nghiệp gì, tiền tài ào ào mà đến, đó là khi bố thí hoan hỷ, sau khi bố thí không có hối tiếc, liền được cái phước báo này. Buôn bán như nhau cũng kiếm được tiền nhưng kiếm được rất khô, kiếm được rất mệt, đó là gì vậy? Khi bố thí rất là miễn cưỡng, hoặc là sau khi bố thí lại hối hận, chính là cái nguyên nhân này. Có nhân ắt có quả, thiện nhân có thiện quả, ác nhân có ác quả.

Chúng ta cũng xem thấy con người thế gian này rất là đáng thương, mọi người nói đến việc này liền sẽ nghĩ ngay đến Phi Châu nghèo khổ lạc hậu, mỗi năm không biết là có đến bao nhiêu người chết đói, bạn thấy viễn cảnh đó thật là thâm thảm, đó cũng là con người, tại vì sao có thể rơi vào cảnh tượng như vậy? Tuy là có dẫn nghiệp nhưng không có tu ba loại bố thí. Tài bố thí được tiền tài, pháp bố thí được thông minh trí tuệ, vô úy bố thí được khoẻ mạnh sống lâu, không hề ở nơi đây mà hạ công phu, hơn nữa còn làm rất nhiều ác nghiệp, cho nên họ cảm nhận được là ác báo. Con người đến thế gian này, vì sao mà đến? Chúng ta biết được, do nghiệp lực dẫn dắt đến đây, thọ dụng của cả đời là mãn nghiệp không như nhau. Đại phú đại quý có nhân duyên, không phải không có nguyên nhân mà đến, chịu khổ chịu nạn cũng có nguyên nhân, đây chính là Thế Tôn nói ra một câu trên kinh điển cho chúng ta nghe, đến cái thế gian này "nhân sanh thù nghiệp", đây là từ phương diện tiêu cực mà nói, bạn đến để làm cái gì? Bạn đến chính là đền trả nghiệp báo, bạn trong đời quá khứ tu thiện thì bạn đến hưởng phước, trong đời quá khứ bạn tạo ra nghiệp bất thiện thì bạn đến chịu tội, cho nên hưởng phước cũng tốt, chịu tội cũng tốt, chẳng phải là trong mạng đã định sẵn rồi hay sao? Bạn làm sao có thể trách người, làm sao có thể oán trời trách người? Cho nên xem thấy người khác giàu sang không nên đố kỵ, biết được đó là quả báo của thiện nghiệp, xem thấy người nghèo khổ cũng không nên ghét bỏ, chính mình phải cảnh giác, đó không phải là quả báo của thiện nghiệp. Xem thấy tình hình này thì phải cố gắng tu chính mình, những cảnh giới này bày ra trước mắt chúng ta lại chẳng phải là giáo dục sao! Chân thật giác ngộ rồi thì không có một pháp nào không phải là Phật pháp, vô số chúng sanh đang thị hiện để chúng ta xem, nghiệp nhân quả báo đều ở ngay trước mắt. Chúng ta giác ngộ, thấy tường tận rồi, chúng ta nâng cao cảnh giới chính mình, đồng thời cũng là tu phước. Chúng sanh khổ nạn, chúng ta tận tâm tận lực giúp đỡ họ một chút, đây là tu phước báo. Loại phước báo này nếu như nhanh, ngay đời này quả báo liền hiện tiền, cuối đời bạn sẽ có rất nhiều người chăm sóc bạn. Cái quả báo ngay đời này nhận được, nhà Phật gọi là hoa báo, hoa báo tốt thì cuối đời rất hạnh phúc. Bạn biết thiện đãi đại chúng, nhất là người cô độc quạnh hiu, chân thật có thể phát tâm chăm sóc, tận tâm tận lực mà chăm sóc, chúng ta chăm sóc người khác, chăm sóc người già cô độc, cuối đời khẳng định hưởng phước, quả báo của đời sau liền thù thắng. Ở cảnh giới phàm phu chúng ta, chúng ta biết được, Phật Bồ Tát đến cái thế gian này giáo hoá chúng sanh, vì sao mà đến? Chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng, vậy chúng ta liền biết được làm thế nào để thỉnh Phật trụ thế. Dùng cái tâm của chúng ta để cảm, cái tâm thế nào vậy? Chân thật muốn học Phật, thì Phật Bồ Tát liền đến, miệng thì bảo đang học Phật nhưng trong lòng thì không có Phật, vậy thì Phật Bồ Tát sẽ không đến, không khởi được tác dụng cảm ứng tương thông. Thật làm, hơn nữa thế nào vậy? Không vì chính mình, vì chúng sanh. Ta rất muốn chính mình thành tựu, cũng rất muốn giúp mọi người đều thành tựu, cái nguyện này tốt, thế nhưng chính mình nghiệp chướng sâu nặng không có trí tuệ, ta tuy là có tâm nhưng không có năng lực giáo hoá chúng sanh, vậy ta phải làm sao? Ta cầu thiện tri thức, "Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng", đây là vào năm xưa đại sư Chương Gia dạy cho tôi, vào lúc đó tôi hai mươi mấy tuổi. Một chút cũng không giả. Chân thật phát tâm thì bạn liền gặp được thiện tri thức chân thật, bạn sẽ gặp được thiện tri thức. Thiện tri thức có

thể gặp không thể cầu. Người không có cái tâm nguyện này thì họ không gặp được, ngày ngày cùng ở chung với thiện tri thức mà họ không có được lợi ích, hiện tượng này rất nhiều!

Lão sư Lý ở nơi Đài Trung 38 năm, có người có được lợi ích hay không? Có, nhưng cùng với nhân khẩu cư dân Đài Trung mà so sánh thì là số ít, quá ít, tuyệt đại đa số cùng ở chung một thành phố với lão sư, thậm chí ở chung một con đường, ở chung một vách, đều không có được lợi ích. Có quen biết hay không? Quen biết, thường hay gặp mặt, thấy mặt đều gật đầu, thậm chí cũng học Phật, cũng đến nghe kinh, vẫn là không có được lợi ích, vì sao vậy? Tự tư tự lợi không thể buông bỏ, danh vọng lợi dưỡng không thể buông bỏ, phiền não tập khí không thể buông bỏ, vậy không được, đó không phải chân thật học Phật. Chân thật học Phật mới có thể cảm động thiện tri thức thường trụ thế gian. Liên hữu của liên xã Đài Trung chẳng lẽ không hy vọng lão sư Lý thường trụ thế gian hay sao? Tại vì sao ngài 97 tuổi thì ra đi? Tôi cùng ở chung với lão cư sĩ, tình hình sức khỏe của ngài rất tốt, tám chín mươi tuổi không cần người chăm sóc. Những đồng tu chúng ta cùng ở chung nói với nhau khẳng định lão sư ngài nhất định phải có thể sống đến 120 tuổi, đây là một khẳng định. Lão Hoà Thượng Hư Vân sống đến 120 tuổi mới ra đi, tôi nghĩ lão sư Lý chỉ ít phải sống đến 120 tuổi. Chúng ta có tám bạn học, khi vào cuối đời của ngài, tám bạn học trong đó có cả tôi, chúng tôi cùng nhau thỉnh kinh với lão sư, chính là mời lão sư giảng kinh. Thỉnh kinh gì vậy? Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, kinh này chưa giảng xong thì lão sư không thể đi. Bộ kinh này rất dài, đích thực lão sư cũng giảng không ít năm, sắp gần phân nửa, Thập trụ, Thập hạnh, dường như Thập hồi hướng đã giảng đến, vẫn chưa giảng đến Thập địa, sắp gần phân nửa, vì sao ngài phải đi? Từ nơi duyên bên ngoài mà nói, ngài ăn thức ăn bị bệnh, thức ăn có độc, đây là cư sĩ ngài đích thân nói với tôi, đặc biệt nhắc nhở tôi việc này rất nhiều lần, chỉ ít có đến sáu-bảy lần, tôi có ấn tượng rất sâu sắc. Mỗi lần gặp mặt là nhắc nhở tôi, không nên đến quán ăn để ăn, và chúng ta là người ăn chay, người học Phật chú trọng tích phước. Lão sư rất có trí tuệ, thông quyền đạt biến, món ăn người đã nấu xong rồi mời thầy ăn, mùi vị có chút không đúng thì không thể ăn, như đậu hủ rất dễ bị hư, dùng đũa ghim vào ngửi thử mùi vị không đúng. Có một lần tôi ngồi ăn cơm với lão sư, tôi ngồi bên cạnh thầy, cũng vừa lúc đậu hủ để ở ngay trước mặt, thầy gấp cảm thấy khác thường, thầy dùng tay nhẹ thúc thúc tôi, thậm chí nói với tôi đậu hủ này không nên ăn. Thầy rất tỉ mỉ, rất cẩn trọng, nhất là tuổi tác đã lớn. Thầy bị trúng độc thức ăn là việc thế nào vậy? Học trò hảo ý, đều là nữ cư sĩ tại gia, nấu một bát mì cúng dường lão sư. Thói quen của lão sư rất từ bi, bạn đưa đến nhất định ở ngay trước mặt ăn hết xong trả bát cho bạn, thật hoan hỉ! Lão sư một mực đều là như vậy. Cái bát mì này ngài cũng ăn, ngài biết được có khác thường, đó là gì vậy? Mì có vấn đề, mì này là mì sợi khô, mì khô từng bó nhỏ, mì khô thì nó có thể để được rất lâu, bên trong đều có thuốc chống mốc, đều có để chất hoá học trong đó. Lão sư bình thường thì không ăn thứ này, ngài thích ăn mì sợi mềm do người làm ra, cũng có loại máy làm ra, là loại mềm không phải thứ khô. Tôi ở chung với ngài mười năm, ăn uống đi lại của ngài tôi biết rõ, nhất là loại mì khô này nếu như là để quá lâu, thông thường nói có thể để được ba tháng, nếu như bốn năm tháng

thì nhất định không thể ăn, có thể là quá hạn rồi. Lão sư là một trung y rất giỏi, cho nên ngài sau khi ăn xong thì uống thuốc giải độc, không việc gì, độc liền được hoá giải hết. Dường như là sau đó tám-chín tháng lại gặp một lần nữa, cũng gặp lại cái tình huống này, ngài cũng ăn hết, ăn xong khi trở về dùng thuốc giải thì không còn kịp, độc nó đã phát tán rồi, lần này thì chịu thiệt. Vào lúc đó dường như đã là người hơn 90 tuổi rồi, tuổi còn trẻ thì ngài có thể kháng cự được, tuổi tác quá lớn, khi vừa bệnh thì bị bệnh luôn cả ba đến bốn tháng. Tôi đến thăm ngài ba, bốn lần, ngài nói với tôi là ăn uống trúng độc, khi từ Thư Viện Liên Xã trở về nhà, thời gian không còn kịp, cho nên mỗi lần gặp mặt đều nhắc nhở tôi ăn uống phải cẩn trọng, vì sao vậy? Tất cả thức ăn ngày nay đều không được sạch, thức uống không sạch sẽ, nước suối chưa hẳn là thật, cho nên hiện tại chúng ta trải qua ngày tháng đích thực là Thế Tôn đã nói trên Kinh Vô Lượng Thọ "ăn đắng uống độc", đây là Phật nói, ăn đắng uống độc không phải là nói cái xã hội hiện tại này chúng ta hay sao? Uống vào là nước đắng. Trong nước đắng đặc biệt là chỉ rượu, thời xưa rượu là dưỡng thân dưỡng nhân, hiện tại rượu là giả, là nguy hại, không phải là thật, không biết là họ dùng cái gì để làm, thật là đáng sợ. Hiện tại khoa học kỹ thuật phát triển, kỹ thuật giả mạo cũng phát triển, có cái gì là thật? Ngay đến thuốc cũng đều là giả thì còn gì đáng sợ hơn! Dược liệu là giả, đó chân thật gọi là mưu tài hại mạng, tạo cái tội này mà họ không biết, họ chỉ lo chiếm cái lợi trước mắt. Cái gì cũng đều là giả, cái này là tốt sao, vậy thì thành ra thế giới gì? Cái thế giới này quá khổ!

Chúng ta cũng xem là có may mắn, gặp được cái hoàn cảnh như vậy, đối với người học Phật chúng ta mà nói là hoàn cảnh tốt, vì sao là hoàn cảnh tốt? Tâm xuất ly tha thiết. Cái thế giới này rất tốt đẹp, ở lại trên thế giới này thêm vài năm nữa cũng không tệ, ở thêm vài năm nữa hãy nói đến vãng sanh. Hiện tại cái thế giới này làm cho bạn xem thấy tình hình như thế, không thể ở, vãng sanh sớm một chút thôi! Đem cái ý niệm này để nhắc nhở bạn, tâm cầu nguyện vãng sanh của bạn sẽ khẩn thiết, chỉ cần bạn thật tin, thật nguyện. Có loại nguyện vọng khẩn thiết này, thật gọi là vạn người tu vạn người đi, điều kiện đầu tiên là không còn lưu luyến đối với cái thế giới này. Trước khi vẫn chưa đi, khi còn ở cái thế gian này tùy duyên tùy phận giúp đỡ tất cả chúng sanh, tùy hi công đức, phải làm, không thể nói không thấy thì không làm, thì làm gì có tâm từ bi, vậy thì bạn không tương ứng với bốn nguyện của A Di Đà Phật. Chúng ta có sinh mạng của một ngày, vẫn còn hơi thở chưa dứt, chúng ta đều phải giúp đỡ chúng sanh khổ nạn. Có chướng ngại chúng ta vãng sanh hay không? Không chướng ngại, cũng chính là nói quyết định không chướng ngại tâm thanh tịnh của chúng ta. Vãng sanh điều kiện quan trọng nhất là tâm thanh tịnh, tâm tịnh thì cõi nước tịnh, cảm ứng tương thông với thế giới Cực Lạc. Vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải ở niệm Phật nhiều hay ít, mà ở nơi tâm thanh tịnh, tâm địa thanh tịnh, không nhiễm một trần, vì sao vậy? Cái thế giới này quá khổ rồi, nhìn thấu rồi, nhìn thấu thì bạn mới buông bỏ, bạn đối với cái thế gian này không có chút lưu luyến nào. Vào lúc trước con cái hiếu thuận, cái thân tình đó khó xả, hiện tại không hiếu thuận; vào thời trước thầy trò như cha con, học trò hiếu thuận lão sư, hiện tại ngay trong mắt học trò không có lão sư, bạn còn có cái gì để vương bận?

Cho nên chúng ta ở vào thời đại này tốt, không phải là không có chỗ tốt, mà là có chỗ tốt, đó là làm cho người chân thật tu hành không còn có cái tâm tham luyến với cái thế gian này, một lòng một dạ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Thật niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, triệt để buông bỏ, ngay đến kinh giáo cũng đều buông bỏ. Ngày trước lão sư dạy tôi, nhiều nhất là đọc một bộ Kinh Di Đà, vì sao vậy? Trước thời khoá đọc qua một biến Kinh Di Đà là định tâm, nhiếp tâm, đọc qua một biến Kinh Di Đà rồi thì tâm được định lại, trì danh mới có công đức. Chúng ta niệm một câu danh hiệu A Di Đà Phật này mà trong lòng vẫn còn xen tạp vọng tưởng, nghi hoặc thì hoàn toàn mất hết công đức. Công phu chân thật chính ngay chấp trì danh hiệu, chính ngay ức Phật niệm Phật hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật như trên Kinh Lăng Nghiêm Bồ Tát Đại Thế Chí nói với chúng ta. Ưc là gì vậy? Trong lòng thật có Phật, không nghĩ đến cái thế giới này, tốt cũng tốt, không tốt cũng tốt, tại vì sao? Đây là cộng nghiệp của chúng sanh, chiêu cảm của biệt nghiệp, chúng ta rõ ràng, chúng ta tường tận.

Phật ở trong kinh giáo thường nói "*Phật không độ người vô duyên*", Phật đại từ đại bi, tại vì sao không độ người vô duyên? Vô duyên là gì vậy? Là chúng ta không tin tưởng, không lý giải, không chịu thật làm, Phật đến giáo hoá họ cũng không ích gì, vậy thì làm sao? Thì không dạy họ, để họ tùy theo nghiệp thọ báo, thọ báo họ nếm lấy cái khổ, nhất là đến ba đường, đặc biệt là địa ngục, chịu hết cái khổ thì họ hồi tâm chuyển ý muốn học, muốn cầu giải thoát, chỉ cần có cái ý niệm này sanh khởi thì duyên liền chín muồi, Phật Bồ Tát liền xuất hiện. Bạn xem, từ bi bao lớn! Bạn không thể tin tưởng, bạn không thể lý giải, không thể tiếp nhận, gặp mặt cũng không thể dạy bạn, cho nên bạn liền biết được ba đường. Tuy Phật nói là ba đường ác, tuy là nói ra ba đường thiện, tôi học Phật 58 năm rồi, ngay trong tâm tôi biết rõ, Phật nói ba đường thiện chưa hẳn là thiện, Phật nói ba đường ác chưa hẳn là ác, tại vì sao tôi có cái thể hội này? Trên thực tế Phật nói được rất rõ ràng, ngay đến chân vọng đều không phải là thật, nhiễm tịnh cũng không phải là thật, thì làm gì thiện ác lại là thật! Cho nên tôi hiểu rõ, ba đường thiện là cái gì? Bởi vì nghiệp thiện của bạn làm, vậy bạn phải đi tiêu cái nghiệp thiện này, ba đường ác bạn tạo ra ác nghiệp, ác nghiệp phải tiêu hết, đó là chỗ tiêu ác nghiệp, là chỗ tiêu hoá. Bạn từ cái góc độ này mà xem, thiện ác là bình đẳng, chỉ cần là nghiệp đều phải đem nó tiêu hết, nghiệp không tiêu hết là vì sao? Nghiệp không tiêu hết tâm của bạn không thanh tịnh, nếu như ở trong ba đường thiện sanh khởi tham luyến thì hỏng rồi, vì sao vậy? Không ra khỏi sáu cõi luân hồi, cho nên phải biết đó không phải là việc xấu. Giống như chúng ta phạm lỗi lầm, thời trước trường học có cách xử phạt, hiện tại không có, thầy giáo phạt học trò đánh vào lòng bàn tay, phạt quỳ. Khi bị xử phạt có phải là việc xấu không? Không phải việc xấu. Thầy giáo vào thời xưa dùng thước đánh vào lòng bàn tay, thường hay có việc này. Lão sư Lý chúng ta chịu khổ hơn nhiều so với chúng ta, khi đi học thường hay bị đánh, thường hay bị phạt quỳ, quỳ vẫn không phải là thông thường, bên dưới chỗ quỳ dùng một cục sỏi, để bạn quỳ trên sỏi, rất là khó chịu, như là bị trừng phạt vậy. Học trò cảm kích đối với thầy giáo, không hề oán hận họ, vì sao vậy? Phải ghi nhớ lấy. Sách khi bạn bảo họ học thuộc lòng, chỗ này không thể học ra được, nếu như bị đánh thì chúng đặc biệt lưu ý, ngay chỗ này

nghe giảng không thể nghe hiểu, nếu như bị đánh thì sẽ nhớ hơn nhiều, sẽ nhớ được rõ ràng tường tận, cho nên đó là phương thức giáo học. Không thể không biết lão sư thương học trò, không phải hận bạn, không phải chán ghét bạn, mà là ưa thích bạn, thương bạn, cái đạo lý này phải hiểu. Cho nên đọa ở ba đường ác không gì khác là tiêu ác nghiệp, ác nghiệp cũng là chướng. Trong ba đường thiện là quan trọng, vì bạn hưởng thụ, khi trồng được phước báo không khởi tham luyến, vậy thì bạn thật đang hưởng phước. Nếu như hưởng phước báo khởi cái tâm tham luyến đối với phước báo, sanh khởi cái tâm tự tư tự lợi thì hỏng rồi, vậy thì chính là thiện nghiệp chuyển biến thành ác nghiệp. Chuyển biến được rất nhanh, đều là ở trên ý niệm, không có trí tuệ luôn luôn là chuyển sai, nếu sai thì chuyển sẽ càng sai, thiện cũng chuyển sai rồi, sự việc này liền sẽ rất phiền phức. Nếu như có trí tuệ, nó đều chuyển đúng, chuyển được rất thù thắng. Thù thắng không gì bằng, thù thắng đệ nhất, chính là chuyển đi đến thế giới Cực Lạc, việc này quá thù thắng, ngay đến mười phương Bồ Tát đều rất ngưỡng mộ, bạn vừa chuyển thì liền thành Phật! Họ vẫn còn tu hành ở địa vị Bồ Tát, vẫn không thể nâng lên đến địa vị của Phật, làm sao mà bạn có thể chuyển thành công được? Cho nên pháp môn Tịnh Độ không thể nghĩ bàn, nếu gặp được pháp môn Tịnh Độ đó là duyên phận quá hi hữu. Vậy những người chúng ta ở đây đã gặp được hay chưa? Gặp được rồi, hơn nữa duyên với Tịnh Độ rất sâu, ngay đời này không thể thành tựu, đời sau kiếp sau, bạn sẽ đời đời kiếp kiếp gặp được, vì có duyên mà! Không luận ở cõi nào, chúng ta thường nói chỉ có địa ngục là không có, cõi cõi khác đều có Phật Bồ Tát đến ứng hoá, kỳ thật nói là có cách nói như vậy. Cách nói này cũng là khích lệ mọi người, kỳ thật địa ngục có Phật Bồ Tát hay không? Có! Bồ Tát Địa Tạng nói "*địa ngục chưa hết người thì thế không thành Phật*", vì sao mà không có? Có! thế nhưng vấn đề ở chỗ nào? Địa ngục rất khó chuyển, vì sao vậy? Quá khổ. Cho nên học Phật về mặt tâm lý thông thường mà nói, nên có câu giàu sang học đạo khó, nghèo khổ học đạo khó. Người giàu sang họ rất an vui, họ không để ý đến việc học Phật, cho nên Phật pháp trên trời không bằng nhân gian, không phải là người đại thiện căn thì họ không chịu tiếp xúc. Nghèo khổ học đạo khó, đời sống của họ quá khổ, ba bữa ăn cũng là vấn đề thì có tâm tư gì để mà học Phật chứ? Cho nên học Phật duyên thù thắng nhất là một gia đình nhỏ, không nên quá giàu có, đời sống có thể miễn cưỡng qua được là tốt, người như vậy dễ dàng giác ngộ, dễ dàng hồi đầu, dễ dàng tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền. Trong sáu cõi, cõi trời thì gần như là đại phú đại quý, địa ngục thì cũng giống như nơi bản cùng nghèo khổ nhất, là cái nguyên nhân như vậy. Luôn phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, không nên sanh ra hiểu lầm, không nên hiểu sai đi cái chân tướng sự thật này, việc này rất quan trọng.

Chúng ta sanh ra trong cái xã hội hiện tại này, tuy là khoa học kỹ thuật phát triển, dường như là rất giàu có, đời sống vật chất đều là không tẻ, kỳ thật xã hội ngày nay nguy cơ trùng trùng. Hôm trước có một đồng tu lấy từ trên mạng xuống một tin tức cho tôi xem, tôi vẫn không tích cực để xem, tôi chỉ xem cái tựa đề. Nước ngoài có một khoa học gia cũng là rất nổi tiếng, ông tuyên bố với xã hội ngày cùng của thế giới. Tôi đợi một lát bỏ ra một ít thời gian để xem, hoàn toàn là quan niệm tiêu cực bi quan, nói thế giới này hết cứu, có phải thật là hết cứu rồi

không? Chúng ta tử tử mà quán sát, cái thế giới này có thể biến thành ra thế này, nguyên nhân này do đâu? Chúng ta cùng tử tử mà quán sát, nguyên nhân ở tánh người khác thường. Chân thật có trí tuệ, chân thật có đức năng, có thể cứu vãn. Ai có cái trí tuệ này, ai có cái đức năng này? Chư Phật Bồ Tát. Chúng ta phải thừa nhận, chúng ta phải khẳng định, chư Phật Bồ Tát có trí tuệ, có đức năng, đại thánh đại hiền của thế xuất thế gian, chúng ta khẳng định những người này đều là chư Phật Bồ Tát ứng hoá mà đến. Vì sao các ngài có trí tuệ như vậy, đức năng như vậy, từ bi như vậy, khéo léo như vậy? Chúng ta buông bỏ nghi hoặc, không hoài nghi, đầy đủ lòng tin, từ trong kinh điển di giáo mà tìm, mà phát hiện, mà nghiên ngẫm tìm tòi, ở trong đây có phương pháp và lý luận cứu vãn xã hội. Tổng nguyên tắc, đó là lời thoại thiên mà đệ tử Phật thường hay nói trên miệng, đều xem thường, tổng nguyên tắc chính là "*cần tu giới định tuệ, diệt trừ tham sân si*". Tai nạn từ do đâu mà có? Chân thật là tai nạn từ tham sân si mà ra. Phản diện của tham sân si chính là giới-định-huệ. Giới là gì vậy? Luân lý, đạo đức, nhân quả, đây đều là thuộc về giới. Xã hội hiện tại này không có luân lý, việc này thật đáng sợ, không có luân lý thì loạn hết, quan hệ giữa người và người liền sẽ tạo thành xã hội hỗn loạn của cả thế giới. Không có đạo đức, người với người cùng ở với nhau, người cùng với hoàn cảnh, tiêu chuẩn bị mất đi, nguyên tắc bị mất đi, cho nên tạo thành cả thấy đại tự nhiên hỗn loạn, đó chính là tai nạn thiên nhiên. Đây là từ hiện tượng tự nhiên của địa cầu rõ ràng trình hiện ra hiện tượng khác thường, khoa học không thể nghiên cứu ra được. Nhiệt độ trên địa cầu tại vì sao nâng cao? Tại vì sao trong mấy năm gần đây, nhiệt độ nâng cao nhanh đến như vậy? Vấn đề này chỉ có Phật trên kinh điển nói được thấu triệt. Trong học thuyết truyền thống của đông phương nói ngũ hành, ngũ hành là Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, nó có quan hệ liên đới, nó cùng nhân tính với chúng ta, chính là chúng sanh hữu tình, liên quan từng ý niệm. Phật nói với chúng ta, tâm tham là nước, có cảm với nước. Người hiện tại tham lam, tham lam không biết chán, đây là hiện tượng gì? Là hiện tượng thủy tai, nạn nước nghiêm trọng. Sân hận, phẫn nộ, khởi tức giận, oán hận, chúng ta tưởng tượng xã hội hiện tại này so với 30 năm trước, so với 60 năm trước, so với 100 năm trước, thời đó lòng người lúc trước hiền hoà mềm diệu, lòng người an định, hiện tại thì sốc nổi, không cần nói đến người lớn, ngay đến trẻ nhỏ bạn xem thấy thấy đều là sốc nổi, vậy thì có thể được sao! Trẻ nhỏ ba, bốn tuổi không an tịnh, trình hiện ra hiện tượng bao chao, sân hận, đổ ky, từ nhỏ đã biết cách hại người, vậy mà được sao! Đây là gì vậy? Dẫn khởi núi lửa bùng nổ, dẫn khởi nhiệt độ địa cầu nâng cao. Phật nói cho chúng ta nghe đây là nguyên nhân. Nếu như con người trên địa cầu của chúng ta từ nay về sau đều không khởi tức giận, nhiệt độ lập tức hạ thấp, lập tức liền có thể hồi phục bình thường. Trong thế giới Cực Lạc, các cõi nước chư Phật không có tai nạn, không có nạn lửa, nạn nước, nạn gió, cơ bản là không hề nghe nói đến, do nguyên nhân gì vậy? Người ta không có tham sân si mạn. Ngu si là nạn gió, động đất là ngạo mạn, đổ ky ngạo mạn chiêu cảm đến động đất. Hiện tại bạn xem thấy thông thường trong xã hội có được một chút việc tốt nào đó thù thắng hơn so với người khác thì đáng được kiêu ngạo, khi vừa kiêu ngạo thì thật đáng trách, vừa kiêu ngạo thì động đất liền đến. Làm tốt là việc phải làm, có gì đáng để kiêu ngạo đâu? Làm không tốt là lỗi làm, làm tốt là việc nên làm, trong kinh Phật mới có thể nói được thông cái đạo lý này.

Thế là chúng ta thỉnh Phật trụ thế liền hiểu rõ, chúng ta phát chân tâm học Phật, hy vọng ở ngay trong một đời này chân thật muốn khai ngộ, chân thật ta muốn chứng quả, ta không thể chứng được Phật quả, ta cũng muốn chứng quả vị Bồ Tát. Bồ Tát trong kinh Hoa Nghiêm, bao gồm những Bồ Tát sơ học chưa khai ngộ có 51 ngôi vị, nếu chúng ta chân thật muốn phát tâm, ngôi vị cao chúng ta không dám nghĩ, chúng ta muốn vị thứ thấp nhất là Thập tín, ta nghĩ ở ngay trong đời này có thể chứng được Sơ tín, Nhị tín thì ta đầy đủ rồi. Phật Bồ Tát có đến hay không? Đến, "Phật Thị môn trung, bất xả nhất nhân", bạn phát ra cái nguyện ta ngay trong đời này muốn chứng sơ quả, cầu Phật Bồ Tát đến giúp đỡ, thì các ngài khẳng định đến, vì sao vậy? Bồ Tát Sơ tín vị ở trong Đại thừa là rất thấp, toà lầu 51 tầng đây là tầng thứ nhất, bạn muốn chứng được cũng có điều kiện, nếu Phật Bồ Tát không xuất hiện thì ngài làm sao mà dạy bạn? Đây chân thật thỉnh Phật trụ thế. Còn có tâm lượng càng lớn hơn, Sơ tín, Thập Tín, Thập Trụ, ta vẫn không vừa lòng, ta mong muốn ở ngay trong đời này chứng được quả vị cứu cánh, đây là đại tâm, vậy thì Phật Bồ Tát không đến để giúp bạn thì không được, chỉ cần bạn khởi lên cái ý niệm này, có cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng. Thế nhưng cái ý niệm này phải thật, phải thật tâm, không phải là đùa giỡn, nguyện tâm vừa phát, mỗi niệm không quên, phải chăm chỉ nỗ lực mà làm, thế là cảm ứng liền sẽ hiện tiền. Nếu không phải thật làm, vậy thì không thể nào. Thật làm là gì vậy? Thật tâm học, niệm Phật phải thật niệm.

Thật niệm, niệm Phật có bí quyết, Bồ Tát Đại Thế Chí ở trong niệm Phật Viên Thông Chương dạy chúng ta "*Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục*", đây là bí quyết của niệm Phật. "*Gom nhiếp sáu căn*", câu nói này không dễ hiểu, đổi một câu thì bạn liền dễ dàng hiểu được, chính là buông bỏ vạn duyên, chính là cái ý này. Sáu căn là gì vậy? Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Nhãn đem sắc buông bỏ, nhĩ đem thanh buông bỏ, thiệt đem vị buông bỏ, tỷ đem hương buông bỏ, thân đem xúc buông bỏ, ý đem pháp buông bỏ, chính là buông bỏ vạn duyên. Buông bỏ vạn duyên thì tâm của bạn liền định, bạn liền hồi phục được tâm thanh tịnh.

"*Tịnh niệm tương tục*", tịnh niệm là gì? Không hoài nghi, không xen tạp, đây chính là tịnh niệm. Ngày nay chúng ta niệm Phật nửa tin nửa nghi đối với Phật, dường như thế giới Tây Phương Cực Lạc quá xa vời, chưa xem thấy, trên kinh Phật nói được rất hay, rốt cuộc là thật hay là giả? Tín tâm không đầy đủ. Khi niệm Phật thì vọng niệm quá nhiều, rất nhiều xen tạp. Chúng ta cũng có đồng tu thật làm, khi niệm Phật thì đóng cửa lại, gỡ bỏ chuông nhà, chuông điện thoại cũng gỡ luôn, hai giờ đồng hồ niệm Phật này là hai giờ đồng hồ hoàn toàn đoạn tuyệt với bên ngoài, vậy thì đúng. Bạn đang ngồi niệm Phật, chuông điện thoại vang lên thì công phu bị mất hết. Bạn phải có thể buông bỏ được!

*Bí quyết thứ ba là không thể gián đoạn, đây là tương tục.* Cái không gián đoạn này là trong tâm không gián đoạn, cho nên nhớ Phật niệm Phật hiện tại tương lai nhất định thấy Phật. Chúng ta phải chân thật tin tưởng, tín tâm kiên định, có thể vãng sanh hay không then chốt chính ngay chỗ này. Niệm Phật vãng sanh không cần phải học rất nhiều kinh giáo, kinh giáo là dùng để làm gì? Kinh giáo giúp người niệm Phật đoạn nghi sanh tín, ta không có nghi hoặc, ta đầy đủ lòng tin thì ta có cần đọc kinh giáo hay không? Không cần, một câu A Di Đà Phật niệm



đến cùng thì được rồi. Lão tu hành cầu vãng sanh, phần nhiều đều là tuổi tác đã lớn, chính mình tự biết ngày tháng không còn nhiều, bẻ quan niệm Phật, ở nơi chòi tranh niệm Phật, ở chòi tranh cũng gần giống như bẻ quan vậy, chính là đoạn tuyệt với duyên ngoài, ta một lòng niệm Phật, cùng với ta ở chung một nơi học Phật, ngoại duyên của ta đã bỏ đi một số, không có truyền hình, không xem báo chí, tạp chí cũng không, giảm được rất nhiều việc, thế nhưng vẫn có điện thoại, còn có thư điện tử, những thứ này vẫn là có quấy nhiễu. Nếu như chân thật niệm Phật, những thứ này đều không nên có, cũng có chút phước báo, phước báo là có người đến chăm sóc đời sống của bạn, giúp bạn làm hai bữa cơm, giúp bạn giặt giũ quần áo, liên hệ đối với bên ngoài do họ phụ trách, tận sức không làm quấy nhiễu bạn, để bạn chuyên tâm niệm Phật. Ba bốn năm trước, Thẩm Quyến có một cư sĩ, cư sĩ Hoàng, ba mươi mấy tuổi, ông nghe tôi giảng kinh, nghe đến thời xưa niệm Phật thành tựu, như trong "Vãng sanh truyện" đã nói, trong "Tịnh Độ Thánh Hiện Lục" đã nói, tuyệt đại đa số đại khái đều là ba năm thành tựu, ông liền muốn thử xem. Ông bẻ quan niệm Phật, bên ngoài thấy đều buông xả, chân thật chính là một bộ Kinh Di Đà, ngoài ra thấy đều là Phật hiệu, thử xem có thể thành tựu hay không. Ông tìm đến Hương Tiểu Lợi, Hương Tiểu Lợi phát tâm hộ thất hộ trì ông, ông niệm được hai năm mười tháng, biết trước giờ để vãng sanh, chứng minh trong "Vãng sanh truyện" cùng "Tịnh Độ Thánh Hiện Lục" là chân thật, không phải là giả, còn thọ mạng cũng không cần, công phu ta thành tựu rồi, thấy được Phật A Di Đà thì liền đi. Đây thật là ông hiện thân nói pháp cho chúng ta. Vào lúc đó tôi ở HongKong, đến Thẩm Quyến chỉ có một giờ ngồi xe. Việc này nói rõ đây là sự thật, không phải là việc khó. Người thông thường khó ở chỗ nào vậy? Khó ở bạn không thể buông xả, bạn vọng tưởng tạp niệm quá nhiều, trong lòng bạn không phải là Phật hiệu, trong lòng bạn là những việc vụn vặt, quá nhiều sự việc, đó mới gọi là chướng ngại chân thật. Cho nên phải thật buông xả, những việc bất thiện buông xả, những việc thiện cũng phải buông xả, bạn mới có thể cầu sanh Tịnh Độ.

Sanh đến Tịnh Độ, thấy được A Di Đà Phật, ở thế giới Tây Phương Cực Lạc thành tựu, ở nơi đó thành tựu sẽ rất nhanh, vì sao vậy? Bạn được oai thần của A Di Đà Phật gia trì, bạn sẽ thừa nguyện tái sanh, rộng độ chúng sanh, vào lúc đó cái nguyện sẽ rất lớn. Có phải là bạn đến hay không? Có phải bạn liền lìa khỏi thế giới Cực Lạc hay không? Không phải, bạn vì sao mà đến? Phân thân ra mà đến, bạn có thể phân vô lượng vô biên thân đến mỗi một thế giới khác nhau, vì sao vậy? Mỗi một thế giới đều có duyên đối với bạn, trong đời quá khứ bạn đều đã ở qua nơi đó, không chỉ cái thế giới này, vô lượng vô biên thế giới, bạn ở trong vô lượng kiếp thấy đều đã ở qua, đều có chúng sanh hữu duyên, ở nơi nào chúng sanh có cảm thì liền đi đến nơi đó, bạn liền có thể đồng thời phân vô lượng vô biên thân. Cũng giống như ở thế giới Cực Lạc vậy, bạn ở thế giới Cực Lạc, trong Tịnh Độ ba kinh nói với bạn, Thích Ca Mâu Ni Phật không biết nói lời giả dối, mỗi câu đều là chân thật, bạn mỗi ngày đều sẽ đi cúng dường mười phương, mười vạn ức chư Phật Như Lai. Mười vạn ức là nói một cách tổng quát, không phải là vậy, bởi vì cái thế giới này của chúng ta cách với thế giới Cực Lạc là mười vạn ức cõi nước Phật, cho nên Phật nói ra cái ý này, mười vạn ức cõi nước Phật trong

khoảng khảy móng tay bạn liền đến được. Bạn đến thế giới Cực Lạc rồi trở lại nơi này dễ dàng, không khó. Phật nói ra là cái ý này, kỳ thật không chỉ vậy! Hiện tại chúng ta đã học Hoa Nghiêm, bên đây học là ba cái châu biến, cái năng lực này bạn đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, vô lượng vô biên cõi nước Phật, bạn lúc nào cũng có thể đi, đều là phân thân mà đi, A Di Đà Phật ở nơi đó nghe kinh nói pháp bạn không hề rời khỏi, bạn có thể phân ra vô lượng vô biên thân, đến vô lượng vô biên thế giới, vậy mới gọi là đại tự tại! Bạn có ngưỡng mộ hay không? Có muốn hay không? Muốn, thật làm, thì ngay đời này liền có thể đạt được. Việc này không phải là giả. Cư sĩ Hoàng Trung Xương ở Thẩm Quyến, ông đã làm thử nghiệm vãng sanh, ông liền nhận được, cũng là nhìn thấu được cái thế giới này không đáng để lưu luyến, ông đã dùng thời gian hai năm mười tháng thì thành công, cho nên công đức hộ thất là không thể nghĩ bàn. Hộ thất hộ trì là thành tựu cho một người đi làm Phật, bạn nói xem cái công đức bao này lớn! Có công đức lớn như vậy, bạn chính mình nếu có thể nắm lấy được, bạn liền sẽ được Phật lực gia trì.

Cái gì gọi là nắm lấy được? Nhất định phải hiểu được tùy hỷ công đức, phải hiểu được sám trừ nghiệp chướng, phải hiểu được hằng thuận chúng sanh, cũng chính là nói ngay trong đời này tùy duyên tùy phận, không phan duyên, không vượt phận, thành thật trung thực mà niệm Phật, phước đức của bạn liền giữ được, bạn có Tam Bảo gia trì. Bạn đã từng thành tựu một vị Phật, đưa một người đến thế giới Cực Lạc là thật, không phải là giả, bạn sẽ được chư Phật hộ niệm. Nếu như bạn không giữ bản phận, chính mình còn dùng hết cách để đi phan duyên, vậy thì Phật Bồ Tát không gia trì bạn, vì sao vậy? Bạn chính mình có biện pháp, không cần đến ta giúp, Phật Bồ Tát sẽ không đến, không phải không linh, là do bạn chính mình không cần các ngài. Bạn nói xây đạo tràng không có tiền, không hề gì, bạn xây đạo tràng không phải vì chính mình, mà là vì để hưng long chánh pháp, là vì để cúng dường người chân thật học Phật, Phật Bồ Tát tự nhiên sẽ chăm sóc, không cần phải lo nghĩ để hoá duyên, đưa ra chủ ý không tốt không bình thường, vậy thì hoàn toàn sai rồi! Quy củ phép tắc, người khác đưa tiền đến, như Hàn Quán Trưởng lúc trước rất tốt, có một năm qua năm mới, có một cư sĩ đem đến 500 ngàn để cúng dường thư viện, bà liền hỏi ông ấy, tiền của anh từ đâu mà có? Ông ấy nói một mặt ông tích lũy, còn có chút ít là mượn được, đủ được 500 ngàn. Hỏi ông ấy là người nhà của anh có biết việc này hay không? Người trong nhà không biết được. Quán trưởng không tiếp nhận, bảo mang về. Bạn chính mình tích lũy thì có thể mang đến cúng dường Tam Bảo, không được đi vay mượn, vay mượn là sai lầm, nếu như vay mượn mà lãi suất cao vậy thì bạn càng sai lầm, làm gì có loại đạo lý này! Người nhà không biết được, nếu như biết rồi, người trong nhà sẽ không hài lòng đối với bạn, phải mau mang về. Thiện tâm thiện ý cúng dường phải nên điều tra rõ ràng có nên nhận hay không, không thể thấy tiền thì mở to mắt ra, bất cứ tiền gì cũng nhận thì còn gì để nói! Vậy thì tạo tội nghiệp! Cá nhân chúng ta cả đời phải nên hiểu được cái đạo lý này, phước báo hiện tiền sớm hay trễ là có mạng, có người tuổi trẻ thì phát rồi, có người tuổi già thì mới phát, người xưa dạy chúng ta tuổi trẻ phát tài không phải là tiền tài chân thật, vì sao vậy? Nếu như không có trí tuệ, ham muốn phước báo mà nói thì sẽ rất nhanh bị tiêu mất.

Phát tài tốt nhất là sau 40 tuổi, tuổi già, 40, 50 tuổi phát, họ có kinh nghiệm của cuộc sống, họ sẽ trân trọng phước báo của họ, họ có thể nắm lấy. Hai ba mươi tuổi mà phát thì quá nhanh, luôn luôn là không đến được bốn năm mươi tuổi thì họ đã tiêu hết, đó thật gọi là hoa đốm hư không. Cái đạo lý này không thể không hiểu. Cho nên chúng ta chân thật muốn cầu thiện tri thức, cầu Phật Bồ Tát cảm ứng, không gì khác hơn chính là chính mình thật tu, thật làm, triệt để buông bỏ không vướng bận bất cứ thứ gì, Phật Bồ Tát sẽ chăm sóc, thật có khó khăn, thật sẽ chăm sóc. Phương pháp này của tôi là đại sư Chương Gia dạy cho tôi, cả đời tôi được thọ dụng rất lớn. Tôi đã trải qua rất nhiều khảo nghiệm, nếu như không phải oai thần Tam Bảo gia trì thì quyết định không thể qua được. Lão sư bảo tôi thật tu, thật làm, cả đời của bạn đều là Phật Bồ Tát chăm sóc, tôi có tràn đầy lòng tin đối với lão sư, cho nên tâm của tôi là định, thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng tốt, bởi vì tôi biết toàn là Phật Bồ Tát an bài, Phật Bồ Tát giúp tôi nâng cao. Trong thuận cảnh quyết định không có tham luyến, học cái này, vậy mới có thể nâng cao; trong nghịch cảnh quyết định không oán trời trách người, không luận ở trong hoàn cảnh gì đều là cảm ân, cảm tạ an bài của Phật Bồ Tát, cũng giống tiếp nhận Phật Bồ Tát khảo nghiệm đối với ta. Mỗi lần khảo nghiệm tôi đều có thể thuận lợi vượt qua, dần dần tường tận giác ngộ ra, thân tâm thế giới từ từ cũng buông bỏ, vậy mới được tự tại. Bạn có vướng bận thì tự tại của bạn từ đâu mà có? Bạn có vướng bận, thì bạn không thể ra khỏi sáu cõi, thì bạn không thể vãng sanh.

Do đây có thể biết, "thỉnh chuyển pháp luân" tương đối dễ dàng, đây là tu đại phước báo. "Thỉnh Phật trụ thế" là tu phước báo lớn nhất. Bồi dưỡng nhân tài, bồi dưỡng sư chất luân lý đạo đức, đây đều là đại phước báo. Việc này con người chúng ta có thể làm được thành công hay không? Không thể! Nếu như không được gia trì của tổ tông, gia trì của Tam Bảo thì con người quyết định không thể làm được. Ngày trước, chúng ta vào năm 2006, 2007, 2008, trong ba năm này, trong cái trần nhỏ ở Thang Trì đã làm thành công cái thực nghiệm, chúng ta không dám giành công, đó là cái gì vậy? Chân thật là cái đức của tổ tông, nhờ Tam Bảo gia trì mà thành công, không phải con người làm được, chúng ta có cảm ứng rõ ràng. Ngày hôm nay chúng ta đem cái sự nghiệp này giao cho chính phủ, chính phủ tiếp tục làm, cái công đức này bao lớn! Ở nước ngoài, Malaysia, họ cử người đến Thang Trì để học tập rất nhiều, hơn nữa trường học tiếng Hoa của họ, trường tiếng Hoa của Malaysia có hơn một ngàn trường, hiệu trưởng của họ có một hội công, cùng với trung tâm Thang Trì ký một hiệp định giao lưu năm năm, chính là giao lưu thầy giáo. Thầy giáo của họ đến trung tâm để bồi dưỡng, thầy giáo của trung tâm đến Malaysia để dạy học, hiện tại họ chánh thức thành lập Trung Tâm giáo dục văn hoá Lô Giang Malaysia. Hôm trước họ gọi điện thoại nói với tôi, ngày 29 tháng này chánh thức khai giảng. Ở giai đoạn trước họ ở Cổ Tấn, bồi dưỡng thầy giáo hai tháng, cũng là thầy giáo trung tâm chúng ta đi giúp họ, bồi dưỡng thầy giáo của họ, hiện tại ngày 29 tháng 5 họ chánh thức khai giảng. Cư sĩ Lý Kim Hữu nói với tôi, chúng ta khai giảng trước sau đó chọn ngày cử hành chánh thức lễ khai giảng, tổ chức lễ khai mạc, ông dời đến tháng 10. Ông nói hiện tại bởi vì vừa mới lên lớp, khi quan khách bên ngoài đến không xem thấy được thành tích, dời đến tháng 10, có thời gian bốn năm tháng lên lớp, tất cả đều

đã đi vào quỹ đạo, vào lúc đó liền rất có ý nghĩa, rất có đạo lý. Tháng mười chánh thức khai mạc thủ tướng của họ sẽ xuất toà, chính là người lãnh đạo quốc gia đến tham dự, là việc tốt! Lý Kim Hữu ngay trong một đời, sự việc này ông đã lập được đại công đức, vấn đề chính là duyên, gặp được cái duyên này ông có thể nắm bắt xây dựng, chân thật có thể nói một sự nghiệp vĩ đại, cứu văn văn hoá truyền thống của chúng ta, ở trên thế giới bạn nói xem có còn gì bằng hay không? Tương lai cái trung tâm này sẽ biến thành một tiêu điểm chú ý của toàn thế giới, học văn hoá Trung Quốc đến Malaysia để học, bởi vì họ lấy tiếng Anh làm chủ, đến Trung Quốc học còn phải cần phiên dịch, ở Malaysia họ có thể trực tiếp nghe giảng bài. Chúng ta giúp đỡ là dùng Trung văn giúp cho những thầy giáo này, các thầy giáo dạy học có thể dùng tiếng Anh, dùng tiếng Malay, thật là hiếm có! Đây chính là nói cơ hội này không nhất định là mỗi người đều có, sau khi gặp được rồi bạn cần phải nhận biết, bạn phải có thể nắm lấy, bạn liền tu được đại phước báo, bạn liền xây được đại công đại nghiệp. Bạn phải nên biết, sự nghiệp này, người Trung Quốc hơn hai vạn bốn ngàn họ, mỗi một tổ tông của một tánh họ đều cảm kích bạn, bạn đem văn hoá truyền thống của lão tổ tông hoàn toàn tiếp nhận ở nơi giảng đài nhỏ nhỏ mà mở mang rộng lớn, lợi dụng truyền hình khoa học kỹ thuật cao của hiện tại truyền phát đến toàn thế giới, người có duyên chính là họ tin tưởng họ lý giải, họ thật chịu làm, giáo học từ xa, giáo học từ không trung, bạn nói xem cái lợi ích này bao lớn! Chúng ta không thể không tán thán. Đây là việc mà chúng ta trong những năm qua đã sống qua hơn 80 năm rồi đi khắp nơi trên thế giới, gặp được một người như vậy, chúng ta xem thấy việc làm này của ông thành công rồi, vô lượng hoan hỉ. Ông mời tôi đến tham dự ngày chánh thức khai giảng. Ông nói với tôi, ngày 29 phó bộ trưởng bộ giáo dục của họ đến tham dự, lễ chánh thức khai mạc thì đã định vào tháng 10, người lãnh đạo quốc gia của họ cũng sẽ đến tham dự, thật là hiếm có! Đây là một quốc gia Hồi Giáo, xem trọng luân lý, đạo đức, nhân quả cùng giáo dục tôn giáo, có thể cứu quốc gia, có thể cứu xã hội, có thể cứu thế giới. Việc này vào năm 2005, tôi hoằng pháp ở Malaysia, có cơ hội cùng với người lãnh đạo quốc gia nơi đó, gặp được thủ tướng Mahathet, chúng tôi nói đến xúc tiến hòa bình an định của thế giới thì nhất định phải đoàn kết tôn giáo, nhất định phải xem trọng phổ cập toàn dân luân lý, đạo đức, giáo dục nhân quả. Việc này đã qua năm năm rồi, năm nay là 2009, không ngờ họ đã làm thật. Việc này làm cho chúng ta cảm thấy rất là phấn khởi. Họ làm thật, một quốc gia thật làm sẽ có ảnh hưởng rất lớn. Sau khi nơi đó làm tốt rồi, những giới làm giáo dục của Đài Loan có thể đến Malaysia để tham quan, để khảo sát, ở khu vực Đông Nam Á, Thailan, Singapore, Malaysia, Ấn Độ, tôi tin tưởng rất nhanh họ sẽ làm. Những nơi đó trong những năm qua tôi cũng thường hay lui tới, quan hệ với họ cũng rất tốt, tôi biết rõ họ đều có ý muốn làm, cho nên Malaysia đã khởi đầu được rất tốt, chúng ta thấy được thế giới này có tiền đồ, cái thế giới này không giống như người nước ngoài nói là ngày tàn, họ xem không chuẩn, lòng người đang không ngừng vươn đến cái thiện. Trung Quốc đại lục cũng không ngoại lệ, trung tâm Lô Giang đang hồi phục làm, có thể thấy được đây không phải chỉ là khẩu hiệu thôi, cũng là thực tiễn chân thật mà làm, bởi vì luân lý đạo đức giáo dục nhân quả làm cho họ có được 5000 năm về trước được bình an thịnh trị. Khi tôi phát biểu cũng thường hay nói đến, chúng ta có giáo học trí tuệ, có phương pháp

giáo dục, có quan niệm lý luận tốt, có hiệu quả thù thắng, đây là việc rất khó được, không thể nào xem thường. Có được cái nền tảng này, chúng ta lại tiếp tục học Phật, Phật là giúp chúng ta hướng lên trên thêm một tầng, nâng lên đến hồi quy tự tánh, đó gọi là viên mãn thành Phật. Tự tánh là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đây là tự tánh vốn đầy đủ, chỉ cần đem phiền não tập khí buông xả, chính là buông bỏ. Phiền não tập khí là chướng ngại. Chúng ta đối với "thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh Phật trụ thế", cái ý nghĩa này chân thật rõ ràng rồi, liền biết được chính mình phải nên làm gì.

Chúng ta ngay đời này đến thế giới này là có sứ mạng, cái sứ mạng này là gì vậy? Nâng cao linh tánh của chính mình, ngay trong một đời này, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm phải nâng lên đến thanh tịnh không nhiễm, thuần thiện thuần tịnh. Rất khó được, rất thù thắng là gặp được pháp môn Tịnh Độ, việc này đích thực chân thật là *"trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp"*. Lời nói này của cư sĩ Bàn Tế Thanh không có chút nào giả dối. Vô lượng kiếp đến nay một nhân duyên hy hữu khó được gặp, chúng ta gặp được rồi, gặp được phải biết trân trọng, gặp được quan trọng nhất là bạn phải nhận biết, bạn phải biết rõ, không dễ gì gặp được, phải cố gắng mà nắm lấy, ở ngay trong một đời này quyết định thành tựu, đó chính là phải nỗ lực tu pháp sám hối, đoạn ác tu thiện, ngày ngày đọc kinh. Đương nhiên người tu Tịnh Độ chúng ta, Kinh Di Đà thường niệm, Kinh Vô Lượng Thọ thường niệm, rất tốt! Tôi khuyên mọi người chúng ta vẫn phải đọc thêm Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, không nhiều, hai loại này số lượng không nhiều, đọc loại này để làm cái gì? Đọc loại này để phản tỉnh, kiểm thảo lỗi lầm của chính mình, ngày hôm nay ta có làm sai việc gì không, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của ta có sai lầm hay không, lấy loại này để đối chiếu, vừa so ra thì liền tường tận, cho nên hai loại này cũng giống như tấm gương vậy, mỗi ngày sớm tối đối chiếu một chút, buổi sáng đối chiếu nhắc nhở chính mình không nên phạm lỗi lầm, buổi tối đối chiếu phản tỉnh, có vi phạm hay không, khi có vi phạm thì thay đổi tự làm mới. Dùng hai loại này để giúp chúng ta niệm Phật, tốt, đây gọi là "trì giới niệm Phật", không thể xem thường. Năm cuối triều nhà Minh, đại sư Liên Trì dùng cái phương pháp này, đây là tông sư đời thứ tám của Tịnh Độ tông chúng ta. Ở trong "Liên Trì Đại Sư Toàn Tập" có, ngài không gọi là công quá cách, ngài gọi là "tự tri lục". Ngày nay chúng ta học không cần dùng tự tri lục, đó là người xuất gia dùng, chúng ta dùng Đệ Tử Quy, dùng Cảm Ứng Thiên thì tốt rồi, hai loại này có lợi ích chân thật đối với người hiện tại chúng ta.

Chúng ta ở Lô Giang dạy học thành công, chỉ thời gian rất ngắn, làm cho cái trấn nhỏ Thang Trì đã thay đổi được rất lớn, người người đều có thể tìm lại lương tâm của mình, mọi người đều không muốn làm việc xấu, cảm thấy làm việc xấu là hổ thẹn, là xấu hổ, cho nên cả thầy phong khí xã hội thay đổi, khi vừa bước vào khu vực đó, bạn liền cảm thấy khác biệt với nơi khác. Ở Lô Giang dùng cái gì? Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, bởi vì dùng tôn giáo thì ở đại lục không được, ở trong xã hội phổ biến tuyên dương, chỉ hạn chế ở đạo tràng tôn giáo. Ở Đài Loan thì không có hạn chế này, Đài Loan thì mọi người đồng thời cùng học Đệ Tử Quy, học Cảm Ứng Thiên, cùng học hai thứ, cái gốc này sau khi đã cắm xuống được rồi lại học Thập Thiện Nghiệp Đạo thì thiết thật rồi. Thực tế mà nói, bởi vì giáo dục

nhân quả ở vào ngày nay mà nói là vô cùng quan trọng, là căn bản của căn bản, không có giáo dục nhân quả thì Thập Thiện Nghiệp Đạo cùng Đệ Tử Quy, tôi cảm thấy không được thiết thực, vì sao vậy? Khi danh vọng lợi dưỡng lớn xuất hiện, bạn có động tâm hay không? E là không giữ được, thế nhưng hiểu được nhân quả thì không có vấn đề, hiểu được nhân quả liền biết được "*một bữa ăn một ngụm nước đều do tiền định*", trong mạng không có thì bạn không thể cầu. Ngày nay bày ra ngay trước mắt 100 tỉ đô có động tâm hay không? Ta có thể làm được không động tâm, vì sao vậy? Ta không có cái mạng đó, nếu ta cầm được số tiền đó thì tai nạn liền đến, đây là thật. Trong mạng của bạn không có địa vị cao như vậy, hôm nay mời bạn làm một bộ trưởng, bạn có dám làm hay không? Trong mạng của bạn không có, cái địa vị này đến thì e rằng không qua khỏi, một hai tuần lễ thì bạn liền gặp việc không may, vì trong mạng của bạn không có. Con người nếu như biết được vận mạng của chính mình thì liền sẽ an phận thủ thường, cũng giống như Viên Liễu Phàm vậy, cho nên Liễu Phàm Tứ Huấn đọc thêm vài lần thì sẽ rất tốt, tâm của bạn định.

Trước khi tôi tiếp xúc Phật pháp, lão cư sĩ Chu Kính Vũ đưa cho tôi một quyển Liễu Phàm Tứ Huấn, tôi xin nói với các vị, tôi xem quyển sách này được rất là thích thú, tôi cũng là xem liền một mạch 30 lần, đại khái đã dùng hai ba tuần lễ, xem qua từng lượt từng lượt xem đến 30 lần thì ấn tượng rất sâu. Tại vì sao tôi có thể có hứng thú lớn đến như vậy, xem được nhiều lần như vậy? Bởi vì vận mạng của tôi cũng gần giống như Viên Liễu Phàm vậy, nhưng tâm bệnh tập khí của ông tôi đều có đủ, ông còn có một số chỗ tốt, còn tôi không có, cho nên tôi xem đến chảy nước mắt, mỗi lần xem đều chảy nước mắt, tôi phải học tập với ông ấy, biết được một bữa ăn một ngụm nước đều do tiền định, trong mạng có không cần cầu, đến lúc thì tự nhiên sẽ đến, bạn cầu cũng chẳng qua là đến sớm hơn một chút mà thôi, đâu cần thế? Để cho nó tự nhiên thì tốt hơn, tại vì sao phải muốn sớm hơn? Trong mạng không có thì dùng bất cứ phương pháp gì cũng không cầu được, vậy cần gì phải cầu? Trong mạng không có, bạn có được không phải là phước, bạn có được là tai nạn, không dám đụng. Đây là chân thật hiểu được chỗ tốt của nhân quả báo ứng, loại hạn chế này có sức ràng buộc lớn hơn nhiều so với pháp luật, là từ ở trong nội tâm của bạn, bạn đã chú định rồi, sẽ không vọng cầu. Người khác đưa cúng dường đến cho tôi, tôi có dám cầu hay không? Tôi không dám cầu.

Chúng ta làm ở trấn nhỏ Thang Trì, vào lúc đó vẫn chưa khởi lên ý niệm, vừa lúc có một cư sĩ cũng là người Malaysia, cũng là một nhà doanh nghiệp, cha của ông qua đời, có một buôn bán nhỏ, kỳ thật họ buôn bán rất nhiều, việc buôn bán này là ở HongKong, họ kinh doanh một công ty tàu vận chuyển, anh em chị em đều không chịu làm nên khi phụ thân qua đời đem công ty này bán đi, bán đi chia tiền cho mọi người. Ông được chia 900 vạn mỹ kim. Ông đến nói với tôi nhận được di sản của phụ thân, 900 vạn mỹ kim này muốn giao cho tôi, nói với tôi tốt nhất có thể dùng vào sự nghiệp giáo dục. Tôi nói tốt, tiền tôi không hề xem thấy, tôi cũng chưa sờ đến, tôi nói tốt, cùng vừa lúc mọi người nói đến trung tâm văn hoá Lô Giang, xây dựng trung tâm này đại khái cần 500 vạn mỹ kim, ông lập tức chuyển 500 vạn đến trung tâm đó để họ xây dựng cái trường học này. Ngoài

ra, còn bốn trăm vạn, tôi bảo ông chuyển cho cư sĩ Du Bồn Xương để làm phim truyền hình hoặc làm điện ảnh, những phim nói về nhân quả báo ứng, dường như ông đã làm Liễu Phạm Tứ Huân, tôi hy vọng ông ấy làm Du Tịnh Ý Ngô Táo Thần Ký, Cảm Ứng Thiên, đem nó biên soạn thành phim kịch dài, tôi đi làm những thứ này. Tôi dạy ông ấy phương pháp cách dùng tiền như thế nào thì được rồi, tôi không có xem thấy, tôi cũng không có đụng đến, tôi không có được phước báo lớn đến như vậy, không thể tiếp nhận. Cho nên người phải an nơi bốn phận thì bạn sẽ không có lỗi lầm, đời sống của bạn liền rất an vui, liền thường sanh tâm hoan hỷ, bạn không có lo lắng, bạn không thể nào có tai nạn, cho dù gặp phải kiếp nạn cũng không hề khiếp sợ, vì sao vậy? Con người không có sanh tử, sanh tử là nhục thân, chúng ta nghĩ xem ngay đời này, đời quá khứ không biết, ngay đời này khởi tâm động niệm, lời nói việc làm không hề hại người nào, không hề làm qua việc xấu, nếu không thể vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì đời sau cũng là cõi trời, cũng sẽ không đi đến ba đường ác, bạn nói xem họ vì sao mà không hoan hỷ? Cho dù là chết cũng là rất hoan hỷ. Ngay đời này là nhân, đến đời sau là quả. Trên kinh Phật giảng được rất rõ ràng *"muốn biết nhân đời trước, thì xem quả đời này đang nhận"*, quá khứ ta đã tạo ra cái nhân gì thì chính là ngay đời này nhận; *"muốn biết quả đời sau, xem nhân đời này đã tạo"*, nếu bạn muốn đời sau có được cái quả báo gì, ngay trong đời này khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, bạn thử nghĩ xem, nếu như là thiện, là đại thiện thì phước báo đời sau sẽ thật to. Phước báo quá lớn thì nhân gian không có, vậy thì lên trên trời. Dục giới có sáu tầng, vậy chúng ta nghĩ xem cái phước báo ngay đời này đã tu sẽ không ở trời Đạo Lợi, phải ở trên trời Đạo Lợi, càng hướng lên trên cao thì phước báo càng lớn, cho nên bạn mới tràn đầy hoan hỷ. Tai nạn, cho dù có tai nạn, có cái tâm lo sợ hay không? Không có chút lo sợ nào, không luận là tai nạn gì cũng bình an vô sự. Tôi không hề trốn tránh tai nạn, nơi nào có tai nạn thì tôi đi đến nơi đó, chỉ cần lòng người ở khu vực đó có thể chuyển đổi, tai nạn liền có thể hoá giải. Cũng như thí nghiệm nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng đã làm ra chứng minh thiết thực nhất, lòng người chúng ta là thiện, hoàn cảnh ở nơi đây, hoàn cảnh của đại tự nhiên không có thứ nào là bất thiện. Trên kinh Phật nói "cảnh tùy tâm chuyển", sơn hà đại địa bên ngoài hoàn cảnh vật chất là từ tâm người chuyển, khi lòng người lương thiện, không có động đất cũng không có bão tố, tự nhiên tai hại đều không có, nó sẽ không xảy ra ở nơi đây, cho nên chúng ta đối với giáo huấn của chư Phật Bồ Tát, cổ thánh tiên hiền nhất định phải có lòng tin. Khi tai nạn phát sanh thì bất thiện cộng nghiệp chiêu cảm, thái bình thanh thế là do mọi người thiện nên cộng nghiệp cảm được, không ở bên ngoài, cho nên cổ thánh tiên hiền dạy bảo chúng ta *"hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ"*, lời nói này giảng nói được rất có đạo lý. Bên ngoài tai nạn xảy ra, nhân là ở trong tâm, không ở bên ngoài, bạn từ trong nội tâm mà tìm, bạn mới có thể giải quyết được vấn đề.

Gần đây Hồ Tiểu Lâm ở Thanh Đảo đã có buổi diễn giảng, tôi có xem qua, đạo tràng này của chúng ta có thời gian thì đem nó phát chiếu nhiều lần để mọi người xem qua. Ông có những thể nghiệm rất sâu sắc đối với những phương diện này, rất khó được, đây là một người chân thật học Phật. Làm thế nào học Phật, làm thế nào tu hành, làm thế nào đời sống được hạnh phúc mỹ mãn ngay hiện tại,

làm thế nào nắm được thế giới Tây Phương Cực Lạc? Bạn nghe qua những gì ông ấy nói, ông ấy nói, thực tế ra mà nói đều là chính ông ngày ngày đang làm, cho nên ông nói được rất sinh động, ông không hề có viết bản thảo, rất cảm động người. Sau cùng ông còn có một buổi giải đáp vấn đề, cũng trả lời được rất hay, tôi vẫn chưa xem hết được, tôi mới xem có phân nửa, rất tinh túy. Cho nên tôi xem ông có thời gian hay không, có thời gian mời ông đến Đài Loan, Tịnh Tông học hội các nơi chúng ta đến giảng giải qua, tôi tin tưởng sẽ giúp mọi người nâng cao thêm lòng tin, đây là một tấm gương tốt cho người học Phật chúng ta. Ông chính mình rất khiêm tốn, đây là chính xác, không hề có chút tập khí ngạo mạn, đây chính là chỗ tốt của ông, chân thật là chỗ đặc lực.

Phía sau vẫn còn mấy phút, để chúng ta tiếp tục nhấn mạnh một câu nói quan trọng "thường tùy Phật học", không thể gián đoạn, gián đoạn thì công phu bị hư. Phải bắt đầu vào từ chỗ nào vậy? Tịnh Tông học hội chúng ta thành lập, nêu ra năm khoá mục, chúng ta từ nơi năm khoá mục này mà tu học. Cái thứ nhất là "Tịnh Nghiệp Tam Phước", trong Tịnh Nghiệp Tam Phước bao gồm cả ba cái nền tảng Nho-Thích-Đạo, cho nên nhất định phải làm từ trong nhà, bạn phải làm cho tốt quan hệ đối với cha mẹ, làm cho tốt mối quan hệ vợ chồng, làm tốt cho mối quan hệ với con cái, bạn phải làm tốt từ trong nhà. Học Phật, người cả nhà hạnh phúc, dùng cái phương pháp gì vậy? Dùng Đệ Tử Quy, dùng Cảm Ứng Thiên thì tốt rồi. Cho nên "*hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng*" chính là Đệ Tử Quy, "*từ tâm bất sát*" chính là Cảm Ứng Thiên, câu sau cùng là "*tu thập thiện nghiệp*". Câu đầu tiên chính là ba cái nền tảng của Nho-Thích-Đạo, làm tốt được việc này rồi, sau đó lại "*thọ trì Tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*", thì rất dễ dàng học, "*Phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả*", đây là nguyên tắc chỉ đạo tối cao. Sau đó chúng ta cùng ở chung với mọi người, phải biết tu sáu phép hoà. Sáu phép hoà làm thế nào để tu? Ta hoà với tất cả mọi người, không nên yêu cầu người khác hoà với ta, yêu cầu người khác hoà với ta thì sai rồi, vĩnh viễn không có được hoà thuận. Ta hoà với mọi người, tất cả làm từ nơi ta, vậy thì có thể làm đến được. Ta làm để ảnh hưởng người khác, không phải người khác đến ảnh hưởng ta, đây là thật học Phật, thật làm! Hồ Tiểu Lâm chỉ có hai năm rưỡi làm được thành công, bí quyết của ông chính ngay chỗ này, là làm từ chính mình, không yêu cầu người khác, ông đã làm thành công, làm ra tấm gương để cho chúng ta xem. Sáu phép hoà là quan trọng, có được cái nền tảng này bạn mới có thể học Phật, Tam Học, Lục Độ, Mười Nguyên Phổ Hiền mới có thể làm đến được viên mãn. Đây là đồng tu Tịnh Tông chúng ta, tôi đề xướng năm cái khoá mục này là qui phạm ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, chúng ta phải làm cho được, đây chính là đệ tử tốt nhất của Thế Tôn, nhất là sáu phép hoà phải làm cho được thì chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ. Nếu như Đài Loan chân thật có được cái đạo tràng như thế này, Đài Loan sẽ không gặp tai nạn, thiên tai nhân họa đều sẽ không có. Hy vọng các đồng tu chính mình phải cố gắng nỗ lực, cùng đồng đem Phật pháp, chánh pháp kiến lập ở nơi đây.

**"Thí giới nhĩn tán cập thiên định, trí tuệ phương tiện thần thông đẳng"**. Hai câu này là nói trên hội Hoa Nghiêm, 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, do Bồ



Tát Văn Thù Sư Lợi làm dẫn đầu, dùng mười cái khóa mục này chính là mười độ, mười Ba La Mật khuyên tấn những vị pháp thân đại sĩ. Do đó chúng ta có thể thể hội được, ở trên phần của pháp thân Bồ Tát, họ đã phá được căn bản vô minh, cũng chính là chúng ta thường hay nhắc đến, ở thế xuất thế gian tất cả pháp không khởi tâm, không động niệm. Không khởi tâm, không động niệm, còn có mười điều này phải không? Vẫn có bố thí, trì giới, nhẫn nhục phải không? Có cái này chẳng phải là lại khởi tâm động niệm, lại có phân biệt chấp trước rồi phải không? Lại thêm vào mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, có người nêu ra vấn đề này hay không? Có! Không chỉ là sơ học, ngay đến lão tu cũng không tránh khỏi những nghi lự này tồn tại, việc này có hay không? Có! trên sự làm gì không có. Cứu cánh quả địa, tập khí vô thi vô minh thấy đều đoạn hết sạch sẽ, không chỉ trên sự không, tập khí cũng không, đó là quả vị cứu cánh, quả Phật viên mãn. Ngay khi chúng ta học đến được chỗ này thì rất rõ ràng, rất tường tận, trong quả vị cứu cánh, không chỉ là sáu cõi mười pháp giới không có, "*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*", ngay cõi Thật Báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai, chúng ta gọi là thế giới Hoa Tạng, gọi là thế giới Cực Lạc, có hay không? Cũng không có, tập khí không có, cảnh giới cũng sẽ không hiện tiền, thế nhưng tập khí vẫn chưa đoạn hết, những pháp thân Bồ Tát này tập khí vô thi vô minh hiện ra chính là thế giới Hoa Tạng, chính là thế giới Cực Lạc, báo độ của A Di Đà Phật, cõi Thật Báo Trang Nghiêm, trong đây có quả vị cứu cánh của chư Phật Như Lai hay không? Hiện tại chúng ta có thể nói khẳng định là có, không chỉ có mà có rất nhiều, vì sao vậy? Cảm ứng! Chúng sanh có cảm, Như Lai liền có ứng, cảm ứng, cõi Thật Báo có cảm ứng, pháp giới bốn thánh có cảm ứng, trong sáu cõi cũng có cảm ứng, chỉ cần có cảm họ liền có ứng, chỉ cần có ứng, mười nguyện của Phổ Hiền, mười độ của Văn Thù tự nhiên liền sẽ hiển lộ ra.

*Nguyện thứ chín, "hằng thuận chúng sanh".*

Nếu Bồ Tát không tùy thuận chúng sanh chúng ta thì không có pháp gì để nói. Cho nên hôm nay chúng ta học đến cái khóa mục này gọi là "hằng thuận chúng sanh", vì sao vậy? Chúng sanh vẫn có phân biệt, vẫn có chấp trước, Bồ Tát đến cứu cánh quả vị chư Phật Như Lai vẫn là phải hằng thuận chúng sanh, phải tùy thuận tập khí của chúng sanh, phải tùy thuận phiền não của chúng sanh. Các ngài tùy thuận, đó là diệu rồi, các ngài có thể sanh phiền não hay không? Có thể hiện ra tập khí hay không? Không thể, cho nên đây gọi là diệu dụng, đều có thể tùy thuận tất cả. Trong cái cảnh giới này, không chỉ là quả vị cứu cánh, trong Kinh Hoa Nghiêm, từ Bồ Tát sơ trụ trở lên thì vô minh phiền não đều đoạn, cũng chính là nói chân thật làm đến được không khởi tâm không động niệm, họ đích thực không có một niệm bất giác, nhất định không có, đây là chúng ta khẳng định nhất định không có. Chúng ta có, chúng sanh của mười pháp giới có, Phật Bồ Tát ở trong mười pháp giới đều có một niệm bất giác, cũng chính là chúng ta nói khởi tâm động niệm, sau khi chứng được pháp thân thì không có, một cái niệm bất giác này là vĩnh viễn không thể sanh khởi, thế nhưng họ có tập khí, ở trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm có tập khí. Phía trước chúng ta nói qua nhiều lần, tuy có tập khí nhưng không có chướng ngại, tập khí nồng hơn, Bồ Tát thập trụ tập khí rất nặng cũng không chướng ngại, không chướng ngại cùng khởi cảm ứng tương

thông với chúng sanh mười pháp giới, hơn nữa chúng ta biết, mười pháp giới tuyệt đối không giới hạn ở báo độ của Thích Ca Mâu Ni Phật, chính là thế giới Ta Bà, không giới hạn ở nơi đây khởi tác dụng, mà phạm vi khởi tác dụng của họ quá lớn, khắp pháp giới hư không giới trong tất cả cõi nước chư Phật họ đều có năng lực khởi cảm ứng, chỉ cần chúng sanh có cảm, họ liền sẽ có ứng, liền sẽ hiện ra hình tướng. Hiện ra hình tướng thế nào vậy? Không nhất định, như trong Phẩm Phổ Môn đã nói "*đáng dùng thân gì để độ thì ngài liền hiện ra thân đó để độ*", vì sao vậy? Hàng thuận chúng sanh, không có ý riêng của chính mình, chúng ta muốn dáng vẻ thế nào thì họ liền hiện ra dáng vẻ như thế đó. Cho nên Phật ở trong đại thừa giáo thường nói "*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*", lời nói này là đúng, chư Phật Bồ Tát cảm ứng tương thông với chúng ta là từ tâm tướng của chúng ta mà sanh ra, các ngài không có tâm tướng. Những việc trong thế gian này, không luận là y báo hay chánh báo, chúng ta nói hoàn cảnh, hoàn cảnh của y báo cùng hoàn cảnh của chánh báo, hoàn cảnh chánh báo thật tế mà nói chính là hoàn cảnh nhân sự trong y báo, không có pháp nào mà không từ tâm tướng sanh. Biết được từ tâm tướng sanh chúng ta mới có thể thể hội được, Phật, Bồ Tát, A-la-hán, Bích Chi Phật, các ngài đều có năng lực ở trong sáu cõi hiện thân nói pháp, chúng ta hiểu rõ họ là làm thế nào để giúp đỡ chúng sanh, để tiếp dẫn chúng sanh, để thành tựu chúng sanh. Chúng sanh ở trong đây nói là chuyên chỉ chúng sanh sáu cõi.

Thuận, cái chữ thuận này ý nghĩa quá sâu quá rộng, thánh nhân thế gian này chúng ta cũng dạy chúng ta thuận. Thuận dùng ở chỗ nào vậy? Dùng ở hiếu. Cái gì gọi là hiếu? Thuận, thuận chính là hiếu. Đây là nói chúng ta, phạm vi của chúng ta nói được vẫn còn nhỏ hẹp. Thuận cha mẹ, hiếu thuận cha mẹ, đem cái hiếu thuận cha mẹ dẫn khởi mở rộng ra hiếu thuận tất cả chúng sanh, vì sao vậy? Sự việc này chúng ta không biết, chúng ta không có trí tuệ, không có thần thông, không thể biết được. Phật nói với chúng ta, trong Bồ Tát Giới Kinh nói ra rõ ràng, nói được rất nhiều, "*tất cả chúng sanh*" đây là nói chúng sanh hữu tình, đều là cha mẹ quá khứ, chư Phật ở tương lai, bao gồm tất cả chúng sanh hữu tình. Những chúng sanh hữu tình này bao gồm tất cả động vật, chỗ này đem nói hết tất cả sáu cõi, cõi trời, cõi Tu La, cõi người, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, bao gồm tất cả chúng sanh trong đây với chúng ta có quan hệ gì? Đây là nói luân thường, luân lý, có quan hệ gì với chúng ta? Đều là cha mẹ quá khứ, chư Phật ở tương lai. Trên Phật kinh Phật thường hay nói "*hiếu thuận cha mẹ, sư, tăng, Tam Bảo*", phạm vi ý nghĩa của chữ thuận đó quá rộng, chân thật là tận hư không khắp pháp giới thấy đều hàm nhiếp ở trong đó. Từ ngay chỗ này chúng ta phải chân thật thể hội đến từ bi, tâm từ bi, lòng yêu thương, tâm tôn trọng. Tâm của chúng ta không thể sanh khởi, người hiện tại đối với cha mẹ không thể sanh khởi cái tâm hiếu kính này, đây là do nguyên nhân gì? Đó là phiền não, nghiệp chướng che mất đi tánh đức của chính mình, đem tánh đức biến thành phiền não. Phật nói với chúng ta, loại chướng ngại này chính là nghiệp chướng.

Nghiệp chướng quá nhiều, vô lượng vô biên, Phật Bồ Tát đem nó quy nạp thành ba loại lớn. Việc này nói ra thì dễ dàng.

Loại thứ nhất là căn bản vô minh, cũng gọi là vô thi vô minh, ý nghĩa căn bản đó chính là bao gồm tất cả phiền não chính từ nơi đây mà sanh ra, cũng giống

như một cội cây, đây là rễ, đây là gốc, những cành lá kia đều là từ nơi gốc rễ mà sanh ra, cho nên gọi là căn bản. Vô thi, cái ý này thì còn sâu hơn, vô thi là gì vậy? Vô thi không phải nói, cái lý này quá sâu, sự quá phức tạp, thời gian quá dài chúng ta không có biện pháp, tìm ra căn gốc của nó mới nói là vô thi, đây là chúng ta hoàn toàn hiểu sai đi cái ý này. Cái ý chân thật của vô thi là không có bắt đầu. Không có bắt đầu, vậy thì không phải là thật, đó là giả. Cái ý này hay, không có bắt đầu, thế xuất thế gian bất cứ việc gì đều có nhân trước quả sau, chỉ riêng vô thi vô minh không có nhân, nó không có nguyên nhân, cho nên nó là giả. Sau khi vô thi vô minh vừa phát sanh, tự tánh của chúng ta liền biến thành A-lại-da. A-lại-da có nhân, cái nhân đó là gì vậy? Chính là vô thi vô minh, chính là một niệm bất giác, cái đó là nhân. Vừa biến thành A-lại-da, chính là đại sư Huệ Năng đã nói "năng sanh vạn pháp", vũ trụ xuất hiện. Vũ trụ là y báo. Ta xuất hiện rồi, ta từ đâu mà đến? Ta xuất hiện rồi, ta cùng với vũ trụ đồng thời xuất hiện. Cái ta này, các vị phải ghi nhớ, không phải cái nhục thân này, cái vũ trụ này bao nhiêu năm, còn cái nhục thân này chúng ta mới bao nhiêu năm, không thể dùng cái nhục thân này để đại biểu, chính là nhục thân có sanh diệt, ta không có sanh diệt. Đại sư Huệ Năng minh tâm kiến tánh nói với chúng ta rõ ràng "*nào ngờ tự tánh vốn không sanh diệt*". Tự tánh là ta, tự tánh cũng là cả thầy vũ trụ, vũ trụ là tự tánh biến, ta cũng là tự tánh biến, ta cùng tự tánh là một không phải là hai, vũ trụ cùng tự tánh cũng là một, không phải là hai. Ta cùng vũ trụ vốn dĩ là một thể. Sau khi vô thi vô minh khởi lên rồi, rất nhanh liền sẽ kéo theo phân biệt khởi lên, chấp trước khởi lên. Trong A-lại-da có Tam Tế Tướng, "vô minh nghiệp tướng". Nghiệp chính là chân động, nghiệp chính là động, chính là một niệm bất giác, chính là vô thi vô minh, nghiệp tướng. Nghiệp tướng mới hiện tiền lập tức nó liền có chuyển biến, tốc độ rất nhanh. "Chuyển tướng" thì cái gì xuất hiện? Ta liền xuất hiện, chánh báo xuất hiện, dùng lời hiện tại chính là hiện tượng của tinh thần xuất hiện, đây chính là Mạt-na-thức, thức thứ bảy. Từ thức thứ bảy cũng gọi là kiến phần, cái này vừa xuất hiện thì có kiến phần. Kiến phần chính là năng kiến, hiện tượng của cái sở kiến xuất hiện. Sở kiến là hiện tượng vật chất. "Cảnh giới tướng", cảnh giới tướng xuất hiện, đó là tam tế tướng của A-lại-da. Từ tướng tam tế liền biến hiện ra tướng lục thô, vũ trụ hình thành, thế là chúng ta càng mê càng sâu, không biết hồi đầu. Cho nên phải biết tự tánh chính là Thường Tịch Quang, biến thành cõi Thật Báo; trong cõi Thật Báo không giác, mê rồi, liền biến thành pháp giới bốn thánh; pháp giới bốn thánh lại mê thì biến thành sáu cõi luân hồi, càng mê càng sâu. Mê được sâu hơn, trên thật tế mà nói quan hệ không lớn, chỉ cần giác ngộ, chỉ cần quay đầu, quay đầu là bờ. Ngày nay chúng ta từ nghiệp chướng rất sâu, hỏi là chúng ta đến lúc nào mới tu thành Phật quả viên mãn? Từ trên lý mà nói, ở một niệm, một niệm giác ngộ thì liền quay đầu.

Chư Phật Bồ Tát biểu diễn cho chúng ta, chúng ta ở trong giai đoạn này, Thích Ca Mâu Ni Phật ba ngàn năm trước, việc này trong lịch sử chúng ta ghi chép, nước ngoài là hơn hai ngàn năm trăm năm, ngài đã làm một lần thí nghiệm, ở dưới cội Bồ Đề đem tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông bỏ liền quay về tự tánh. Như cái đề mục này của chúng ta, bạn xem, "Vọng Tận Hoàn Nguyên", vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thầy đều buông bỏ thì vọng tận, tận

rồi thì hoàn nguyên, liền thành Phật, ngay khoảng một niệm. Phật rất là tường tận làm ra cho chúng ta xem. Đức Phật Thích Ca tuy là thị hiện như vậy, người chân thật xem hiểu được không nhiều, có thể nói ngay vào lúc đó, ở trên địa cầu này không có người hiểu, Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện không tìm được tri âm, vậy đến để làm gì? Khi đến sẽ không ý nghĩa gì, nên muốn quay về tự tánh, là hoàn nguyên. Cái ý niệm hoàn nguyên này chính là quay về Thường Tịch Quang. Cái ý niệm Hoàn nguyên này vừa khởi, người trời Tịnh Cư biết được. Trời Tịnh Cư là trời Tứ Thiên, ở nơi đó có người tu hành, thánh nhân tam quả ở nơi đó tu hành, họ thông minh, lập tức liền từ trời Tịnh Cư đi xuống. Họ có năng lực biến hiện ra hình dáng người như chúng ta, làm đại biểu hướng đến Thích Ca Mâu Ni Phật thỉnh pháp, thỉnh ngài vì đại chúng chúng ta giảng kinh nói pháp, giáo hóa mọi người chúng ta, giúp cho mọi người hồi đầu. Cho nên Phật pháp cần phải có người khai thỉnh, không có người khai thỉnh thì Phật Bồ Tát liền diệt độ. Thích Ca Mâu Ni Phật hằng thuận chúng sanh, lưu lại thế gian này dạy học, tiếp nhận khai thỉnh, bắt đầu dạy học, đến 79 tuổi hết duyên. Vì sao hết duyên? Chúng sanh căn tánh chín muồi đều đã độ. Duyên quan trọng nhất chính là chúng sanh căn tánh chín muồi, căn không chín thì không tính, quan trọng nhất chính là chúng sanh căn tánh chín muồi. Thế nào gọi là căn tánh chín muồi? Mức độ thấp nhất phải có năng lực chứng quả A-la-hán thì Phật xuất thế, không có cái năng lực này thì Phật không xuất thế. Chứng quả A-la-hán, chúng ta biết mức độ thấp nhất phải buông bỏ kiến tư phiền não, thông thường nói bạn thật có năng lực đoạn kiến tư phiền não thì bạn mới có thể cảm được chư Phật Như Lai ứng hóa đến thế gian này, chúng ta có cảm Phật liền có ứng, thật làm, thật buông bỏ, chỗ này phía trước nói "thỉnh Phật trụ thế", đây là điều kiện để thỉnh Phật trụ thế, không phải trong miệng tùy tiện nói, vậy không thể thỉnh Phật được. Bạn chân thật phát cái tâm này, Phật Bồ Tát liền đến, cảm ứng tương thông, lập tức liền thị hiện. Ngày nay chúng ta ở trên thế giới này, có ai chân thật buông bỏ được? Chúng ta thường hay nói buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh vọng lợi dưỡng, buông bỏ hưởng thụ năm dục sáu trần, buông bỏ tham-sân-si-mạn, việc này rất khó! Thế nhưng, đây chỉ là ở ngoài cửa của Phật, chưa bước vào cửa, có thể cảm động Phật Bồ Tát đến ứng hiện ở thế gian này hay không? Không thể! Thế nhưng có thể cảm động được thánh nhân tiểu quả, họ dạy chúng ta thì được rồi. Cho nên, không thể phát đại tâm thì làm sao được? Nhất định phải phát đại tâm. Đặc biệt ở ngay trong giai đoạn hiện tại của chúng ta, hiện tại giai đoạn này là loạn thế, lòng người khác thường, khởi tâm động niệm hoàn toàn trái với tánh đức.

Tánh đức là thuần tịnh thuần thiện. Lão tử tông chúng ta nói rất hay "*tánh người vốn thiện*". Cho nên một câu nói trong Tam Tự Kinh chính là nói "*nhân chi sơ, tánh bản thiện*", cái thiện này không phải là thiện của thiện ác, thiện của thiện ác thì cái thiện đó đều không thiện, cái thiện này là cái ý viên mãn, không hề có chút bất thiện kém khuyết nào. Đây là nói cái gì? Đây chính là nói tự tánh. Chúng ta đọc được ở trong cái thiên văn chương này, phía trước đọc qua "Tự Tánh Thanh tịnh Viên Minh Thể", đó chính là "*nhân chi sơ, tánh bản thiện*", không những không có thiện ác, nhiễm tịnh, bao gồm tất cả đối lập đều không có. Vậy người chúng ta hiện tại khởi tâm động niệm, luân lý, đạo đức, nhân quả thay đều

không còn. Luân lý, đạo đức, nhân quả đều là thứ từ trong tự tánh thiện. Tương ứng với tánh đức chính là tương ứng với bản tánh, là tánh đức của tự tánh. Chỗ này nói hằng thuận, cái thuận này là tánh đức. Tánh đức tuy là hằng thuận chúng sanh, thế nhưng tánh đức vĩnh viễn không có thay đổi, bất biến tùy duyên, tùy duyên bất biến.

Chúng ta lấy giáo huấn của kinh luận làm một thí dụ. Ba loại màu sắc khác nhau đại biểu vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Màu vàng đại biểu cho vô minh, trên kinh Hoa Nghiêm nói là "vọng tưởng", vọng tưởng chính là vô minh vô minh. Màu xanh là biểu thị cho phân biệt, màu hồng biểu thị cho chấp trước. Trên kinh Hoa Nghiêm nói vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều có thì đó là phàm phu. Chúng ta đem cặp mắt của chúng ta thí dụ cho pháp tánh, cảnh giới bên ngoài là pháp tướng. Pháp tánh là năng hiện, pháp tướng là sở hiện, pháp tướng cũng chính là pháp thân. Phàm phu bởi vì có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, hoàn toàn mê rồi, sau khi mê rồi thì biến dạng giống như mắt chúng ta đeo lên cặp kính màu che mắt, cảnh giới bên ngoài đều không thể xem thấy, đây là phàm phu sáu cõi. Đồng thời bạn thử nghĩ xem, nó có chướng ngại cặp mắt không? Không có, đây chính là nó không liên quan với pháp tánh. Có phải là có chướng ngại cảnh giới bên ngoài hay không? Cũng không có, cảnh giới bên ngoài cũng không bị chướng ngại, cái thứ này là hư vọng, không phải là thật, tại vì sao nó khởi tác dụng? Bạn cho rằng nó là thật thì liền khởi tác dụng, liền làm cho chúng ta vĩnh viễn không thể quay lại tự tánh, cho nên vừa giác ngộ thì nó không có. Đây là thí dụ. Đến sau cùng có hình hay không? Trên thực tế, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước bạn cũng không sờ được, bạn cũng không thấy được, bạn cũng không nghe được, bạn cũng nghĩ không ra. Vọng tưởng là cái gì? Không thể nghĩ ra, cho nên gọi là vọng tưởng! Vọng thì không phải là thật. Chúng ta bắt đầu dĩ dùng cái này để làm thí dụ. Bạn thấy đều buông bỏ thì thành Phật, liền quay về với tự tánh, pháp tánh cùng pháp tướng liền hòa thành một thể, đây gọi là Thường Tịch Quang Tịch Độ. Thân và Độ là một không phải là hai, trên kinh Phật thường hay đem nó thí dụ là Tánh Hải, cũng là nói cái ý nghĩa này. Chúng ta không thể giống Phật, giống đại Bồ Tát, căn tánh nhạy bén như vậy, vừa nghe thì họ liền buông bỏ, họ lập tức liền thành tựu, việc này khó, chúng ta không phải loại căn tánh này. Phật dạy chúng ta, bạn dần dần buông, từng chút từng chút mà buông, trước tiên buông bỏ chấp trước. Chấp trước là phiền não nghiêm trọng nhất. Chúng ta dùng màu hồng biểu thị cho chấp trước, buông bỏ chấp trước, chấp trước buông bỏ, bạn xem, nhìn ra bên ngoài giống như đeo kính màu, cũng có thể thấy được rõ ràng, đây là cảnh giới gì vậy? Đây là A-la-hán, Bích Chi Phật, họ ở trong cái cảnh giới này, họ còn có phân biệt, có vọng tưởng. Nếu như tiếp tục bỏ đi phân biệt, phân biệt là màu xanh, đem nó buông bỏ, chỉ còn lại vô minh, đây là gì vậy? Đây là Phật Bồ Tát trong mười pháp giới, đây gọi là vô minh vô minh, gọi khởi tâm động niệm. Cái này lại tiếp tục buông bỏ thì quay về tự tánh, mười pháp giới cũng không còn. Không chỉ sáu cõi là giả, có chấp trước liền có sáu cõi, liền hiện cảnh giới của sáu cõi, chấp trước không còn nữa thì sáu cõi liền không còn.

Chấp trước gọi là kiến tư phiền não. Kiến là kiến giải, chính là bạn thấy sai rồi; tư là tư tưởng, bạn nghĩ sai rồi, cách nghĩ của bạn quyết không thể chính xác,

cách nhìn của bạn cũng là sai lầm, đây là sáu cõi. Sáu cõi là gì? Pháp giới nhất chân trong cõi Thật Báo bị vặn cong rồi, biến hình rồi. Như chúng ta có cái chướng ngại này, cảnh giới bên ngoài thấy đều biến sắc, biến hình, vốn thiện biến thành bất thiện, bạn xem thấy tự tánh tùy thuận, tự tánh thật tế mà nói có bị chướng ngại hay không? Không thể chướng ngại, chúng ta dùng cái thí dụ này bạn có thể thấy được rất rõ ràng, nó không thể chướng ngại được. Tuy không chướng ngại được mắt của chúng ta, chính là không có chướng ngại tự tánh, cũng không chướng ngại pháp tướng, hay nói cách khác, không liên quan gì với pháp tánh pháp tướng. Tự cho rằng có cái thứ này tồn tại, đây là gì vậy? Chúng ta nói được thô một tí, tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, tham-sân-si-mạn, chính là những thứ này. Các vị tỉ mỉ mà suy xét, bạn đi truy cứu thử xem, tự tư tự lợi ở chỗ nào? Bạn nơi thân thể này mà tìm, tìm trong mỗi tế bào không thể tìm ra, bạn không thấy được nó, bạn không nắm được nó, thậm chí bạn cũng không thể nghĩ ra nó. Cái thứ này hại chúng ta, phải làm như thế nào mới giải quyết được sự việc này? Không nghĩ thì không việc gì. Phật đích thực có phương tiện khéo léo của ngài.

Việc thứ nhất bạn không nên nghĩ đến thân thể. Thân thể không phải là thật, cho nên trên Kinh Kim Cang nói rất hay "*không ngã tướng, không nhân tướng, không chúng sanh tướng, không thọ giả tướng*". Thọ giả là cái gì vậy? Thời gian, nói với bạn, thời gian cùng không gian đều là giả, căn bản không tồn tại. Cái lý cùng sự này nói được rất sâu, nó là thật, đều là một loại khái niệm trừu tượng hư vô bồng bênh, bạn sống ở ngay trong đó, chân thật gọi là tự thắt dây trói mình, bạn không thể thoát ra được, cho nên Phật Bồ Tát cho sáu cõi gọi là khổ hải. Khổ hải vô biên, quay đầu là bờ, chỉ cần bạn chịu quay đầu, không còn nghĩ nữa, việc đầu tiên không nên chấp trước cái thân này là ta. Có thể nói vô lượng vô biên phiền não đều là từ trong chấp trước này mà ra.

Cái sai lầm nghiêm trọng thứ hai là đối lập, trên kinh Phật gọi là biên kiến. Đối lập với người, đối lập với việc, đối lập với tất cả vạn vật, có tôi, có anh, có anh ấy thì đối lập, có đối lập thì có mâu thuẫn, có mâu thuẫn thì có xung đột, thì sai rồi, oan uổng rồi. Không có đối lập, ở trong Hoa Nghiêm đây là Đại thừa, trong pháp nhất thừa Phật nói với chúng ta, cả thầy vũ trụ cùng với chúng ta là một thể, giống như cái thân thể của chúng ta là cả một vũ trụ. Ta là cái gì? Ta là một tế bào trong thân thể. Thân thể chúng ta rất nhiều tế bào, tế bào cùng tế bào có phải là đối lập hay không? Vậy khi vừa đối lập thì phiền phức to. Không đối lập. Tế bào bạn không dễ gì thể hội, khí quan thì dễ dàng. Bên ngoài mắt tai mũi lưỡi, bên trong thì ngũ tạng lục phủ, không như nhau, nó có đối lập hay không? Nếu nó vừa đối lập thì người liền bị bệnh, nghiêm trọng thì phải tử vong. Nó là hài hòa, hòa thuận, nó là một thể. Răng cùng với đầu lưỡi, khi không cần thận răng cắn phải đầu lưỡi, đầu lưỡi bị cắn rách ra, đầu lưỡi cùng răng có đối lập hay không? Cần phải báo thù hay không? Không có, vì sao vậy? Một thể. Biết được là một thể, một thể hòa thuận thì thân thể khỏe mạnh sống lâu. Nếu như thân thể mất đều đối lập, con mắt tốt, lỗ tai bị điếc thì tàn phế rồi. Mỗi một khí quan đều đệ nhất thì người này khỏe mạnh. Trên địa cầu chúng ta có nhiều quốc gia đến như vậy, hơn 100 quốc gia, mỗi mỗi đối lập, cho nên xã hội trên địa cầu này phiền

phức liền đến. Nếu như bỏ đi đối lập, mọi người hòa thuận cùng sống với nhau, đây không phải là thế giới hòa bình hay sao? Người người đều hưởng phước, cho nên nhân sanh hạnh phúc. Vì vậy chỗ này Phật nhắc nhở chúng ta hằng thuận. Thuận là tánh đức, giống như tự tánh vậy, không luận chúng ta khởi lên một ý niệm gì, khởi ý niệm nó liền biến hóa, tùy bạn biến thế nào, nó bất biến, nó có thể tùy theo bạn biến. Như Đạo gia đã nói "thượng thiện nhược thủy", thượng thiện là đại thánh, người minh tâm kiến tánh, họ giống như nước vậy, bạn là hình vuông, nước chảy vào chỗ bạn thì biến thành hình vuông, bạn là hình tròn, nước chảy vào chỗ của bạn thì hiện thành hình tròn, nó có thể tùy thuận, nó không có chút chấp trước nào, nó cũng không có phân biệt, cho nên chúng ta phải nghĩ đến tánh đức là viên mãn đến như vậy, không luận chúng sanh phân biệt chấp trước thế nào, nó không chấp trước. Kiến tánh, người kiến tánh thì không chấp trước, thì không phân biệt, người chưa kiến tánh thì phân biệt chấp trước, cho nên người kiến tánh có thể hằng thuận chúng sanh. Bạn tạo tác ra tội nghiệp cực trọng, đọa A Tỳ Địa Ngục nó cũng tùy thuận bạn, bởi vì A Tỳ Địa Ngục cũng là tự tánh hiện, lìa khỏi tự tánh thì không có pháp tướng, thì không có tướng.

Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, đây là hạng người nào vậy? Đây là Phật, đây là Pháp Thân Đại Sĩ. Trong kinh Hoa Nghiêm hạng người nào làm được? Từ sơ trụ Bồ Tát trở lên thấy đều làm đến được. Pháp giới bốn thánh trong mười pháp giới nói hằng thuận vẫn còn có chỗ làm không được, có thể thuận nhưng không viên mãn, không cứu cánh, đến Pháp Thân Bồ Tát thì cứu cánh viên mãn, thấy đều có thể hằng thuận, hành thiện có thể thuận, tạo ác cũng có thể thuận. Tuy có thể thuận, trên hình tướng tùy thuận, trong lòng thì không hề dao động. Chỗ này phía sau khi giảng đến bốn đức thì sẽ giảng tỉ mỉ, gọi là tùy duyên diệu dụng, trong diệu dụng chính là thị hiện cái diệu dụng này. Chúng sanh giác ngộ, diệu dụng ở ngay trong đời sống thường ngày, chưa từng gián đoạn bao giờ, tại vì sao chúng ta không hề phát hiện ra? Vì nghiệp chướng quá nặng. ***Cho nên học Phật, tu hành quan trọng nhất là tu cái gì? Tiêu nghiệp chướng, không gì khác, nghiệp chướng tiêu trừ rồi thì quay về tự tánh.*** Nghiệp chướng làm thế nào tiêu trừ? Bạn thấy phía trước đã học qua nguyện thứ tư "sám trừ nghiệp chướng", cũng có chỗ thì gọi là "sám hối nghiệp chướng". Nghiệp là gì vậy? Nghiệp là tạo tác, ngay khi tạo tác gọi là việc, sau khi tạo xong thì gọi là nghiệp, cái nghiệp này có thiện có ác. Chướng là gì vậy? Chướng ngại bạn minh tâm kiến tánh, chướng ngại bạn quay về tự tánh. Trên đề kinh này chúng ta nói "Vọng Tận Hoàn Nguyên", cái vọng của bạn không tận thì cái chướng của bạn sẽ tồn tại, thì bạn không thể Hoàn được Nguyên. Cái Nguyên này chính là tự tánh, thông thường trong đại thừa giáo gọi là minh tâm kiến tánh, nó chướng ngại bạn minh tâm kiến tánh. Kiến tánh thì gọi là thành Phật. Đó là nghiệp chướng. Nếu như chúng ta chân thật giác ngộ tường tận rồi, ta có nghiệp chướng, chỗ này trong Phật pháp gọi là giải ngộ. Ngộ có hai loại, giải ngộ nhất định là ở trước, chính là bạn giác ngộ, sau khi giác ngộ phải sám hối, sau khi sám trừ nghiệp chướng đó gọi là chứng ngộ. Đây là thật, không phải là giả. Chứng ngộ bạn mới có được thọ dụng. Thọ dụng như thế nào? Như trên kinh Hoa Nghiêm đã nói, bạn thấy đều có được. Bạn xem, phạm phu chúng ta cư ngụ trên địa cầu này, phạm vi đời sống rất

nhỏ, nếu như chúng ta không có thông tin, công cụ giao thông không thuận tiện, phạm vi đời sống của chúng ta còn nhỏ hẹp hơn. Xã hội thời xưa, ở một cái khu nhỏ nhỏ, đến già chết cũng không qua lại. Hiện tại nhờ bởi truyền thông phát triển, giao thông thuận tiện, phạm vi đời sống của chúng ta mở rộng đến mức độ nào vậy? Cũng chẳng qua chỉ là một cái địa cầu, hiện tại vẫn không thể đến các tinh cầu khác để du lịch. Có không ít các nhà khoa học đang động não việc này, muốn đến các tinh cầu khác để thăm viếng, để du lịch, có nên hay không? Phải nên. Có nên nghĩ như vậy hay không? Cái cách nghĩ này là vọng tưởng. Nếu như bạn có thể quay về với tự tánh, phạm vi đời sống của bạn liền mở rộng, rộng đến mức độ nào vậy? Tận hư không, khắp pháp giới là không gian đời sống của chúng ta, bạn muốn đến mười phương thế giới để du lịch, để thăm viếng có cần phải dùng công cụ giao thông hay không? Không cần thiết. Nếu như ngày nay chúng ta chế tạo ra những cơ khí, máy móc, làm những công cụ này thì cũng giống y như trên địa cầu này của chúng ta vậy, phá hoại hoàn cảnh sinh thái tự nhiên, nó sẽ sanh ra tác dụng phụ. Chân thật là từ lúc khoa học kỹ thuật phát triển, công thương nghiệp, nông nghiệp của chúng ta, rất nhiều ngành sản xuất đều có thể sản xuất ra số lượng lớn, làm cho sinh thái tự nhiên đều bị phá hoại. Chúng ta phải rất bình lặng mà tư duy quan sát, mà phán đoán, khoa học kỹ thuật rốt cuộc mang đến cho chúng ta lợi hay là hại? Ta rất bình lặng để mà quán sát, mang đến cho chúng ta mười phần lợi, mang đến cho chúng ta tại hại đến 90 lần, các vị thử nghĩ xem có phải như vậy không? Nếu như không có những khoa học kỹ thuật tiên tiến này, địa cầu của chúng ta nhất định không xấu đến như thế này. Thế giới ngày càng từ do đâu mà ra? Cũng từ khoa học kỹ thuật phát triển mà ra, phá hoại hết cả thầy hoàn cảnh sinh thái tự nhiên, đem giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả của cổ thánh tiên hiền thầy đều lơ là, bỏ đi, tin tưởng khoa học, không còn tin tưởng cổ thánh tiên hiền. Thế nhưng chúng ta có mấy câu ngôn ngữ nói rất hay "*không tin lời người xưa, chịu thiệt ngay trước mắt*". Bạn đem giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả thầy đều bỏ đi hết, bạn tin vào các nhà khoa học, đến ngày tàn của thế giới ngay trước mắt chẳng phải là chịu thiệt ngay trước mắt hay sao? Đời sống vật chất dường như là đầy đủ hơn, tốt hơn so với quá khứ, thế nhưng đời sống tinh thần không có, con người sống ở thế gian này có cảm giác bất an, đây là một hiện tượng đáng sợ đến dường nào!

Bạn đến cái thế gian này là để làm gì? Ngày trước người cư trụ trên địa cầu này tiếp nhận giáo dục thánh hiền, đến cái thế gian này là nâng cao linh tánh của chính mình, dường như là đến để học tập, nâng cao đức hạnh của chính mình, tích công bồi đức, tin tưởng sáu cõi luân hồi. Sáu cõi luân hồi là thật, không phải là giả, người Trung Quốc chúng ta thường nói "*thân có sanh diệt, linh hồn không có sanh diệt*". Bạn ngày đời này tạo tác có báo ứng, thiện có thiện quả, ác có ác báo, nghiệp nhân quả báo không hề sót lọt, bạn không thể thoát ra khỏi cái vòng luân hồi này, bạn phải chịu quả báo ở trong đó. Bạn làm thế nào đối với người thì người làm thế đó đối với bạn, bạn đối đãi với súc sanh thế nào thì súc sanh cũng sẽ hồi báo bạn. Tại vì sao có thiên tai? Tại vì sao có nhân họa? Tại vì sao có ôn dịch? Đó đều là thuộc về quả, quả ắt có nhân, nhân là cái gì? Nhân là người tạo. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, tạo tác ra đều là bất thiện, cảm ứng chính là



thiên tai nhân họa. Chúng ta khởi tâm động niệm, cây cối hoa cỏ có biết hay không? Chúng ta khởi tâm động niệm, sơn hà đại địa có biết hay không? Chúng ta khởi tâm động niệm, cái ghế cái bàn có biết hay không? Thấy đều biết, không thứ nào không biết. Ở trên kinh Phật nói với chúng ta, chúng ta nghe không hiểu. Những loại thực vật, khoáng vật này chúng không có tri giác, thì làm sao chúng biết được? Những năm gần đây tiến sĩ Giang Bồn Thắng làm thí nghiệm nước có công hiến rất lớn đối với người học Phật chúng ta. Mấy tuần lễ trước, ông có một buổi diễn giảng ở Cao Hùng chúng ta. Ông đặc biệt đến thăm tôi, chúng tôi cũng là bạn quen biết nhiều năm, phòng thí nghiệm ở Tokyo của ông tôi đã tham quan qua hai lần, là chân thật, không phải giả. Ông dùng nước để làm thí nghiệm, phát hiện nước biết nhìn, biết nghe, hiểu được ý của người. Tôi nói với ông, ở trên kinh Phật nói (ở phần tiếp theo phía sau chúng ta sẽ học đến, chúng ta sẽ học đến ở phần thứ ba), tinh thần cùng vật chất là một thể, không thể phân khai, có tinh thần nhất định có vật chất, có vật chất nhất định có tinh thần. Nước là vật chất, tự tánh của nó, bản tánh của nó cùng với tự tánh bản tánh của chúng ta là một không phải là hai. Tự tánh có kiến văn giác tri, tánh đức có "sắc, thanh, hương, vị". Ông thí nghiệm ra nước có kiến văn giác tri. Tôi nói với ông, căn cứ Phật đã nói trên kinh, bất cứ vật chất nào đều có kiến văn giác tri, ông đem thí nghiệm của ông mở rộng ra, thí nghiệm cây cối hoa cỏ, xem nó có thể câu thông được với người không. Chúng loại như nhau, đồng thời nuôi dưỡng trong bồn, trồng trong hai cái bồn, ông dùng để làm thí nghiệm, một bên thì cho nó một tin tức tốt, ta thích người, ta yêu thương người, bên kia thì ta hận người, ta chán ghét người. Kết quả bên đây cho nó một tin tức tốt, nó lớn lên rất xanh tốt, bên kia ngày ngày cho nó tin tức xấu, dần dần bị khô héo hết, sau hai ba tháng thì rất rõ ràng, thực vật đều có thể cảm ứng. Khoáng vật từ ngay trong nước thí nghiệm ra. Tôi nói với ông ấy, hiện tại ông chỉ thấy được sắc tướng, nhưng nó còn có diệu âm, nó còn có diệu hương, còn có mỹ vị, ông còn chưa thí nghiệm ra. Tôi khích lệ ông ấy, ông còn phải nỗ lực thêm. Cái thí nghiệm này cho chúng ta một cái khái thị gì? Cái khái thị này rất lớn, nếu như chúng ta đã chân thật giác ngộ rồi, thì ra núi sông đại địa đều có linh tánh, khởi tâm động niệm của chúng ta đều có cảm ứng đối với nó, vậy chúng ta gắng sức có ý niệm tốt, không nên có ý niệm ác thì tai hại tự nhiên thấy đều không có.

Tại vì sao có động đất? Tại vì sao có bão tố? Tại vì sao nhiệt độ địa cầu ngày một nâng lên cao? Ý niệm của chúng ta không trong sạch, chúng ta có tham-sân-si-mạn. Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói rất rõ ràng trên hội Lăng Nghiêm, nạn nước từ đâu mà có? Từ lòng tham, những người cư trú thế giới trên địa cầu này, tham lam không có chỗ dừng thì bị nước chìm hết. Sân hận, tức giận rất lớn, lòng sân hận rất nặng, lòng đố kỵ rất nặng thì có nạn lửa. Nhiệt độ địa cầu nâng cao là thuộc về lửa, hạn hán là thuộc về hiện tượng của nạn lửa, núi lửa bùng phát. Nạn gió là do ngu si mà ra. Động đất là trong lòng có oán khí bất bình mà chiêu cảm đến, gọi là ngạo mạn. Cho nên Phật nói rất hay, "cần tu Giới-Định-Huệ, diệt trừ Tham-Sân-Si", thì tai hại tự nhiên liền không còn. Người người hiểu được cái đạo lý này, thì khởi tâm động niệm lời nói việc làm đều tương ứng với tánh đức. Tánh đức là thuần tịnh thuần thiện. Hiện tại chúng ta có thể nói, thế giới Tây Phương

Cực Lạc, thế giới Hoa Tạng có khác biệt gì với địa cầu chúng ta hay không? Không có, hoàn toàn không có khác biệt. Tại vì sao Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho chúng ta hoàn cảnh thế giới Cực Lạc đẹp đến như vậy? Thế giới này của chúng ta là ngũ trược ác thế, hiện tại trược ác đến cùng cực, ôn dịch nghiêm trọng, hiện tại ôn dịch phát sinh ra từ trên thân động vật, vì sao vậy? Không phải động vật đến đây báo thù người sao? Các người ăn chúng như thế nào, các người giết hại chúng thế nào, bạn dùng thủ đoạn gì để đối phó chúng, chúng hồi báo chính là ôn dịch. Cho nên cái thế gian này, người và người, người và động vật, người với thực vật, người với núi sông đại địa, thủy đều là oan oan tương báo. Đây mới là chân tướng sự thật, khoa học kỹ thuật không thể quan trắc được. Phật nói ra cho chúng ta, Phật dựa vào đâu để nói ra? Phật dựa vào Định Huệ, trong thiền định sâu ngài thấy ra được. Thiền định có thể đột phá không gian duy thức, trong thiền định thấy được quá khứ, hiện tại, vị lai, đây không phải là giả, không phải mê tín, bạn tu thiền định, bạn liền có thể thấy được. Cái gì là thiền định? Tâm thanh tịnh chính là thiền định, cho nên nhà Phật có tám vạn bốn ngàn pháp môn (pháp là phương pháp, môn là lối đi), tám vạn bốn ngàn pháp môn chính là nói tám vạn bốn ngàn loại phương pháp khác nhau, lối đi khác nhau, tu cái gì? Thủy đều tu thiền định, lìa khỏi thiền định không phải Phật pháp, cốt tủy của Phật pháp chính là thiền định. Nhân giới được định, nhân định khai huệ. Huệ là gì vậy? Huệ là thông đạt tường tận, tường tận cái gì? Tường tận chân tướng sự thật. Đại thừa giáo, đặc biệt là thật tướng các pháp trong Bát Nhã đã nói, chân tướng của vũ trụ nhân sanh ở ngay trong thiền định không có chút chướng ngại nào, nhìn thấy được rõ ràng tường tận, trong sáu cõi đều không ngoài là oan oan tương báo.

Năm 1977, tôi lần đầu đến HongKong giảng kinh, ở Đài Loan thì đây là lần đầu tôi ra nước ngoài, tiếp nhận lời mời của đồng tu HongKong giảng Kinh Lăng Nghiêm. Lần đó đã giảng hết bốn tháng, thời gian ở HongKong tương đối dài. Hai tháng đầu ở Cửu Long, Thư Viện Phật Giáo Trung Hoa, đạo tràng của pháp sư Đàm Hư xây dựng, hai tháng sau đó ở tại giảng đường Quang Minh Lam Đường Đạo HongKong, đạo tràng của lão hòa thượng Thọ Giả. Lúc đó lão hòa thượng Thọ Giả di dân đến Newyork, Hoa Kỳ. Về sau tôi đến Hoa Kỳ gặp ông rất nhiều lần. Vị lão pháp sư này chuyên học Hoa Nghiêm, ông viết kinh Hoa Nghiêm, mỗi ngày đều viết, rất phấn đấu. Tôi không biết ông viết có được viên mãn hay không, nhưng ông rất có thể mấy chục năm ngày ngày đều viết. Ông viết bộ kinh này dường như tặng cho phòng triển lãm của Newyork, tặng cho phòng triển lãm để bảo tồn. Trên đại điện Quang Minh giảng đường có một câu đối, lão hoà thượng viết, có thể cảnh tỉnh cho mọi người. Bên kia câu đối là "*chồng vợ là duyên, có thiện duyên, có ác duyên, oan oan tương báo*", câu đối bên đây là "*con cái là nợ, có đòi nợ, có trả nợ, không nợ không đến*", đáng để cảnh tỉnh con người. Đây là nói gì vậy? Quan hệ người với người. Hiện tại chúng ta học Hoa Nghiêm rồi, chúng ta biết được quan hệ người với cây cối hoa cỏ, quan hệ của người với núi sông đại địa, quan hệ của người với cả thủy vũ trụ, con người còn có mối quan hệ với sinh vật tầng thứ không gian khác càng sâu thẳm hơn. Việc này trên kinh Phật nói được thấu triệt, nói rõ với bạn những mối quan hệ này. Đây chính là luân lý. Luân lý là nói quan hệ. Đạo đức là nói những mối quan hệ khác nhau này, chúng

ta làm thế nào hòa thuận cùng sống với nhau, đây là thuộc về đạo đức. Thế nhưng luân lý đạo đức cần phải có nhân quả làm nền tảng, bạn hiểu được những nghiệp nhân quả báo này, bạn khởi tâm động niệm đều sẽ thiện, vì sao vậy? Thiện thì được quả báo tốt mà! Ta tốt với người, người tốt với ta, ta không tốt với người thì người nhất định sẽ không tốt lại với ta, sau cùng chịu thiệt vẫn là chính mình, cái đạo lý này phải hiểu. Chúng ta gặp phải nghịch cảnh, gặp phải ác duyên, người khác đối với ta không tốt, ta phải biết, cái quả này nhất định có cái nhân trước, lúc trước ta nhất định không tốt với họ, cho nên hiện tại gặp lại, họ có loại thái độ này đối với ta. Vậy phải làm sao? Ta phải đối tốt lại với họ hơn, cái gọi là oan gia nên giải không nên kết. Sinh mạng là vĩnh hằng, con người là không chết, việc này phải nên biết, thân chết linh hồn của bạn không chết, bạn đổi cái thân thì lại đến. Cái chân tướng sự thật này bạn phải hiểu rõ. Cho nên con người ở thế gian, nhiệm vụ, mục đích thứ nhất của chúng ta là gì? Đem tất cả oán kết trong đời quá khứ hóa giải hết, phải xây dựng tốt mối quan hệ. Lần này chúng ta đến nhân gian không uổng phí, phải học pháp thân Bồ Tát, chư Phật Như Lai hằng thuận chúng sanh như vậy không có điều kiện, ta có thể tùy thuận, đây là thật học. Nhất định muốn y theo cách nghĩ của mình, cách làm của mình thì không thể được, cho dù họ bất thiện cũng phải hằng thuận, dù là làm ra rất ác vẫn tùy thuận họ vậy, tùy họ mà cũng hằng thuận, cũng là thuận họ, chúng ta rút lui, không cùng làm ác theo họ thì được rồi, họ làm thế nào không nên phê bình họ, không nên can thiệp, để tùy họ làm. Họ tạo tác những ác nghiệp này, sau cùng họ phải nhận lấy quả báo, khi họ nhận lấy quả báo thì họ sẽ tỉnh ngộ ra, cái ác báo đó sẽ giúp cho họ giác ngộ. Cái ác báo đó có thể là Phật Bồ Tát thị hiện ra, làm cho họ quay đầu. Đó chính là việc tốt. Quay đầu thì họ sẽ chân thật muốn học tốt. Muốn học tốt, nghĩ lại quá khứ đã gặp qua những người và sự vật này, người nào đó, bạn xem, tôi làm ác, họ rời xa tôi, họ không phê bình tôi. Họ sẽ nghĩ đến đây là một người tốt, họ muốn đi tìm bạn, đến học tập với bạn, vậy thì bạn có thể dạy họ. Với chúng sanh chúng ta kết thiện duyên, không kết ác duyên, cái điểm này rất quan trọng, cho nên hằng thuận đây là trí tuệ chân thật, không có trí tuệ thì không làm được.

Hằng thuận, trong đối lập khôn khổ gian nan cực trọng đều không có nghi hoặc, đều không có ác niệm, vì sao vậy? Bởi vì pháp thân Bồ Tát, các ngài đều không khởi tâm không động niệm, cho nên họ chân thật có thể làm đến được. Nếu như chúng ta muốn học hằng thuận thì cần phải buông bỏ thành kiến, phải bỏ đi quan niệm chủ quan của chúng ta, nghiêm giữ qui củ của đạo đức. Những điều này ở trên Đệ Tử Quy gần như đều có, cho nên nói Đệ Tử Quy là giáo dục của cổ thánh tiên hiền chúng ta, bộ đại tập thành để thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày. Chân thật muốn cải tạo vận mạng của chúng ta, hy vọng ngay một đời này chúng ta có thể đạt đến được hạnh phúc tràn đầy, thì nỗ lực học Đệ Tử Quy, nỗ lực học Cảm Ứng Thiên, học Thập Thiện Nghiệp Đạo, đây là ba nền tảng của Nho-Thích-Đạo. Trong ba cái gốc này quan trọng nhất chính là nhân quả. Trước nhà Thanh, tiên sinh Châu An Sĩ có một trước tác gọi là An Sĩ Toàn Thư, lưu thông rất rộng trong Phật môn chúng ta. Đại sư Ấn Quang nói với chúng ta, đây là một bộ sách tốt nhất trong thế kỷ gần đây nhất, đại sư ngài gọi là "Thiên Hạ Đệ Nhất Kỳ Thư". Tiên sinh An Sĩ nói ra hai câu nói rất hay: "*Người người tin*

*nhân quả thì thiên hạ được bình an vậy, người người không tin nhân quả thì thiên hạ đại loạn vậy".* Các vị thử nghĩ xem, thế giới ngày nay hỗn loạn là do nguyên nhân gì? Không tin nhân quả. Trung Quốc 5000 năm trước, ngay đến người nước ngoài đều bội phục, thời gian 5000 năm dài đến như vậy, quốc gia lớn như vậy, nhân khẩu nhiều như vậy, họ có thể làm được thịnh trị dài lâu, không tìm được nước thứ hai trên thế giới. Do nguyên nhân gì tạo thành xã hội tốt đẹp như vậy? Tuy là họ có thay triều đổi ngôi nhưng thời gian đều không dài, một ông vua lên ngôi thông thường là năm năm thì chế lễ làm nhạc, xã hội liền hồi phục trật tự, khi hồi phục rồi thì chỉ ít có một trăm năm đến một trăm năm mươi năm thái bình thanh thế, việc này thấy rõ trong lịch sử. Dựa vào cái gì? Xin nói với các vị dựa vào tin sâu nhân quả. Cho nên giáo dục luân lý đạo đức phải thực tiễn, nó là thật không phải là giả. Nếu như không tin tưởng nhân quả, Đệ Tử Quy cùng Thập Thiện Nghiệp Đạo chỉ làm ở bề ngoài, không thiết thực, không phải làm từ trong nội tâm. Nhân quả có thể giúp cho người chân thật làm từ trong nội tâm, bởi vì họ hiểu được nhân quả thông cả ba đời, họ sẽ nghĩ đến đời sau. Cái tâm đó là thuần thiện, cho nên việc này rất quan trọng.

Hằng thuận phải làm từ chỗ nào? Chân thật người xưa chúng ta dạy rất hay, phải làm từ hiếu thuận cha mẹ, phải có tâm thuận cha mẹ, phải có chí thuận cha mẹ, cha mẹ đều hy vọng con cái tốt, phải có thể tùy thuận. Thế nhưng hiện tại ngay trong tùy thuận phải có trí tuệ mới có thể tùy thuận được như lý như pháp. Giáo dục luân lý đạo đức của Trung Quốc chúng ta đã bỏ mất đi gần một thế kỷ rồi, hiện tại người trẻ tuổi không biết, cha mẹ của chúng cũng không biết, ông nội bà nội của chúng cũng không biết, thậm chí đến ông cố nội vẫn có thể không biết, đại khái cao tổ thì biết được, biết được sự việc này, vậy họ dạy bạn, kỳ vọng đối với bạn thì không như nhau. Hiện tại cha mẹ ông bà nội của bạn có thể hy vọng đối với bạn là gì? Phát tài, kiến được tiền, việc này quan trọng, đây chính là phương hướng mục tiêu của họ. Sai rồi! Giá trị quan của người xưa không ở nơi danh lợi, mà ở đức hạnh, dạy bạn phải làm người tốt, hiền tổ vinh tông, làm nở mặt nở mày, giá trị quan của họ hoàn toàn khác. Giáo dục mấy ngàn năm trước của người Trung Quốc đều là tôn sùng nhân nghĩa, Hán Võ Đế nhận kiến nghị của Đông Trọng Thư, lấy học thuyết của Khổng Mạnh làm một điển phạm để giáo dục toàn dân quốc gia. Khổng Tử nói cái gì? Khổng Tử nói Nhân, "nhân giả ái nhân", Mạnh Tử nói Nghĩa, "nghĩa giả tuần lý", nghĩa chính là khởi tâm động niệm, hành động việc làm hợp tình hợp lý hợp pháp, đây gọi là nghĩa. Người người đều có lòng yêu người, yêu người thì sẽ không hại người, người người đều nói nghĩa thì sẽ không phạm pháp, sẽ không làm những việc sai lầm. Năm ngàn năm này thái bình thanh thế, là dùng hai chữ Nhân Nghĩa này mà dạy ra, dùng cái này để làm trung tâm, xoay quanh trọng tâm "*hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình*", do như vậy mà dạy ra được. Con người do dạy mà tốt. Một trăm năm gần đây, Mãn Thanh mất nước, dân quốc thành lập, mọi người đều xem thường giáo huấn của tổ tông, xem thấy những văn minh khoa học kỹ thuật của người nước ngoài rất ngưỡng mộ, truy cầu một cách mù quáng. Ngày nay chúng ta gặp phải khổ nạn như vậy, nguyên nhân chính ngay chỗ này, không thể không biết.

Tôi rời khỏi Đài Loan 12 năm, lần này trở lại là khám răng, mấy tháng gần đây ăn thức ăn cảm thấy không thuận tiện, vừa kiểm tra thì phát hiện bệnh nha chu nghiêm trọng, cần phải có thời gian điều trị. Sau khi trở lại đi thăm một số bạn cũ, đồng tu cũ, rất là hoan hỉ. Những năm gần đây, chúng ta ở hải ngoại cũng là duyên phận, gọi cơ duyên, duyên phận, không gặp được không cần đi cầu, cầu chính là phan duyên. Sau khi gặp rồi, đáng làm thì phải nên làm, Phật pháp là "từ bi vi bốn, phương tiện vi môn". Nếu như đối với dân tộc quốc gia, đối với an nguy của thế giới có được cái cơ duyên này, thì làm ra một chút công hiến, đây đều là việc nên làm, không luận xuất gia tại gia đều nên làm, cho nên khi gặp được, đây là tổ chức hòa bình thế giới của Liên Hiệp Quốc, tham dự những hội nghị này, đây cũng là việc mà chính chúng ta cũng không hề nghĩ đến. Sau sự kiện 11-09, xã hội xung đột rất là nghiêm trọng, làm thế nào để hóa giải? Làm thế nào hồi phục được xã hội an định hòa bình? Đây là việc lớn, không phải việc nhỏ. Sau khi chúng ta tham dự, ở phương diện này mà lưu ý, mà tư duy, mà quán sát, tìm ra nguyên nhân căn bệnh ở chỗ nào. Cho nên nghĩ đến ngày trước chúng ta có thời gian an định dài lâu là dựa vào cái gì? Dựa vào giáo dục luân lý, dựa vào giáo dục đạo đức, dựa vào giáo dục nhân quả, cũng may mà trong giáo dục truyền thống của chúng ta có ba cái gốc Nho-Thích-Đạo. Ba cái gốc Nho-Thích-Đạo hiện tại không còn, Nho-Thích-Đạo tuy có mà không có gốc, cho nên Nho-Thích-Đạo cũng không khởi lên được tác dụng, Nho-Thích-Đạo biến chất rồi. Nói về phương diện tốt thì nó biến thành học thuật, phương diện không tốt thì nó biến thành mê tín, đây là nguy cơ nghiêm trọng, cho nên chúng ta tích cực đề xướng, phải cứu được ba cái gốc này. Phải làm từ đâu vậy? Nhất định phải làm từ ngay bản thân mình, y giáo tu hành. Trong Đệ Tử Quy nói đến 113 sự việc, nói ra cương mục rất đơn giản, mỗi một sự việc nếu triển khai ra thì vô lượng vô biên. Cũng giống Thập Thiện Nghiệp Đạo trong Phật pháp đã nói, mười điều, đây là mười tông cương, trong mỗi một điều đều có mười điều, mười nhân mười thành một trăm, trong mỗi một điều đều có một trăm điều, cho nên Tiểu thừa đem Thập Thiện Nghiệp Đạo triển khai ra chính là ba ngàn oai nghi, Bồ Tát Đại thừa đem Thập Thiện Nghiệp Đạo triển khai ra liền biến thành tám vạn tế hạnh. Trên kinh Hoa Nghiêm nói "một là tất cả, tất cả là một", vậy bạn liền biết được Đệ Tử Quy vừa triển khai ra cùng tám vạn tế hạnh của Bồ Tát không hề khác nhau, cho nên ba loại này là một thể có thể kết hợp. Xã hội hiện tại phải đặc biệt chú trọng giáo dục nhân quả, nhất định phải biết sinh mạng là vĩnh hằng, người là không chết, thân thể này hủy diệt thì đổi lấy một thân thể khác, cái thân thể này không phải là ta, chỉ là sở hữu của ta, cũng giống như quần áo vậy, quần áo dơ rồi rách rồi thì bạn đổi một bộ khác. Cùng một đạo lý như vậy, thân thể dùng mấy mươi năm rồi không còn sử dụng tốt nữa thì đổi một cái khác, không nên tham sống sợ chết, hân hoan hoan hỉ mà đổi cái thân thể này. Hoan hỉ đổi cái thân này thì càng đổi càng tốt, nếu như khủng khiếp lo sợ thì càng đổi càng xấu, vậy thì phiền phức lớn rồi. Những chân tướng sự thật này không thể không biết, không thể không tường tận.

*Nguyện thứ mười, "Phổ giai hồi hương".*

Điều này chính là đem tất cả công đức sở tri sở tu sở hành của chúng ta mở rộng ra, rộng lớn đến tận hư không, khắp pháp giới, vậy thì giống như pháp thân

Bồ Tát vậy. Hồi hướng ba chỗ, đây chính là giá trị quan mà ngày nay chúng ta hay nói. Chúng ta không phải là cầu thăng quan phát tài, tất cả mục tiêu từ thăng quan phát tài, cái giá trị quan này thật là quá nhỏ, hơn nữa thế nào? Bạn hưởng thụ quá ngắn, sau khi đổi một thân thể bạn không mang đi được, không mang đi được bất cứ thứ gì, sanh không mang đến, chết không mang đi. Phạm hễ không mang đi được, chúng ta không cần phải suy nghĩ đến nó, ở ngay trong một đời này có rất tốt, không có cũng rất tốt, không cần khởi cái tâm lo lắng này. Có thể mang đi được thì phải hết sức xem trọng. Đức hạnh có thể mang đi được, trí tuệ có thể mang đi được, bạn tạo ra nghiệp tập có thể mang đi được, việc này không thể không lưu ý. Cho nên Phật dạy chúng ta, *việc thứ nhất, "hồi hướng Bồ Đề"*. Bồ Đề là cái gì? Trí tuệ. Phật Bồ Tát ở ngay trong đời sống này, họ muốn là cái gì? Họ muốn khai trí tuệ, trí tuệ có thể mang đi được, đây là thứ chân thật.

*Thứ hai là "hồi hướng chúng sanh"*. Tốt! Giúp đỡ tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, mỗi niệm đều có thể xả mình vì người. Bỏ sư Thích Ca Mâu Ni Phật làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta, ngài xuất thân là vương tử, nếu như không xuất gia, không học Phật, ngài kế thừa vương vị của cha, ngài là vua của một nước, làm một vị quốc vương, có thể chăm sóc nhân dân của một nước là không tệ rồi, làm một vị vua tốt, nhưng ngài xả bỏ, ngài xuất gia đi làm Phật. Phật là ý gì? Người Trung Quốc chúng ta gọi là thánh nhân, người Ấn Độ gọi là Phật. Ngài làm một thầy giáo, phạm vi công hiến phục vụ của ngài càng lớn hơn, không chỉ một nước của ngài, cho nên thân phận của Thích Ca Mâu Ni Phật chúng ta phải tường tận. Dùng thuật ngữ của người hiện tại mà nói, ngài là thân phận gì vậy? Ngài rõ ràng là một nhà làm giáo dục xã hội, dùng lời nói hiện tại lại thêm vào là nhà làm giáo dục xã hội đa nguyên văn hoá, cả đời ngài làm giáo dục, không làm gì khác. Sau khi khai ngộ thì bắt đầu dạy học, 79 tuổi viên tịch, giảng kinh nói pháp 49 năm không một ngày nào gián đoạn, một người cũng dạy, hai người cũng dạy, chỉ cần bạn chịu học, ngài tuyệt đối không bòn pháp. Học trò của ngài không phân quốc tịch, không phân tôn giáo tín ngưỡng, không phân chủng tộc, cũng không phân văn hoá, người đến không cự tuyệt, người đi thì không lưu giữ, giáo học đa nguyên văn hoá. Bản thân cả đời vì chúng ta thị hiện chức vụ một nhà giáo, ngài là thân phận như vậy, việc này phải hiểu cho tường tận. Ngài không phải là thần, ngài cũng không phải là tiên, ngài là người, dùng lời nói hiện tại thì thân phận của ngài là một người làm công tác nghĩa vụ giáo dục xã hội đa nguyên văn hoá, ngài dạy học không nhận học phí. Cả đời làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta, trì giới, khổ hạnh, nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm, cả đời không xây dựng đạo tràng, không có đạo tràng. Khi sắp ra đi, lâm chung ở dưới gốc cây, không phải ở trong phòng nhà, mà ở trong rừng cây, ở nơi hoang vắng. Điều này nói với chúng ta chân thật buông bỏ. Người thế gian này muốn tranh, ngôi vua là mọi người muốn tranh, ngài có được mà cũng không cần, nói với chúng ta có cái còn cao cả, còn cao thượng hơn thứ này, có cái công hiến đối với nhân loại càng to lớn hơn so với thứ này. Làm quốc vương chỉ công hiến cho người một nước, ngài xuất gia hành đạo giáo hóa chúng sanh, công hiến đến toàn thế giới, ảnh hưởng đến ngày hôm nay, bao nhiêu người trên toàn thế giới vẫn còn học theo ngài. Cái mà ngài dạy cho chúng ta là chân thật giải quyết được vấn đề.

Chúng ta chăm chỉ nỗ lực, vấn đề của chính mình được giải quyết, luân hồi sáu cõi có thể giải quyết. Nếu như chí nguyện của bạn càng cao, bạn có thể giải quyết được vấn đề của mười pháp giới, bạn có thể ở ngay trong một đời này quay về với pháp giới nhất chân, có thể làm được, không phải không làm được. Quay về đến pháp giới nhất chân, bất cứ tai nạn gì đều không có, quay về đến thuần tịnh thuần thiện, đó là báo độ của chư Phật, cõi Thật Báo Trang Nghiêm, thông thường chúng ta cũng gọi là pháp giới nhất chân. Đây là mục tiêu ngưỡng vọng của người học Phật. Chúng ta ở thế gian này không nghĩ đến chính mình, bao gồm tất cả công hiến cho tất cả chúng sanh, hồi hướng chúng sanh, không vì chính mình, giúp đỡ tất cả chúng sanh lìa khổ được vui.

Cái gì là lìa cứu cánh khổ, đắc cứu cánh lạc? Phật ở trên kinh giáo nói với chúng ta, khổ từ nơi đâu mà đến? Khổ từ mê hoặc điên đảo mà ra, bởi vì bạn không hiểu rõ đối với chân tướng sự thật, bạn nghĩ sai rồi, bạn thấy sai rồi, bạn làm sai rồi, liền có quả báo bất thiện hiện tiền, cho nên sáu cõi luân hồi từ do đâu mà ra? Do ác nghiệp của chính mình mà biến hiện ra, chính mình tạo ra, không phải người khác tạo ra một cái sáu cõi luân hồi để bạn chịu, không có cái đạo lý này. Phật nói rất rõ ràng, sáu cõi là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra, cũng giống như nằm mộng vậy, mộng từ do đâu mà ra? Không phải do người khác chế tạo, bạn có mộng đẹp, bạn có ác mộng, đều là do chính mình tạo. Cho nên Phật nói với chúng ta, mười pháp giới là chính mình tạo, sáu cõi là chính mình tạo, ba đường địa ngục vẫn là chính mình tạo, làm sao bạn có thể oán người khác? Vậy thì Tịnh Độ chư Phật vẫn là chính mình tạo, bạn tưởng tận rồi, ta không ưa thích cái cảnh giới ác này thì ta không nên tạo ác, ta ưa thích thế giới thanh tịnh vậy thì bạn tu Tịnh Độ, bạn tu cái nhân gì thì quả báo như thế đó xuất hiện, nghiệp nhân quả báo không hề sót lọt. Cho nên giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui, phương pháp cứu cánh nhất, triệt để nhất là giúp bạn giác ngộ. Dùng phương pháp gì vậy? Dạy học, cho nên cả đời Thích Ca Mâu Ni Phật dạy học. Dạy học mới là từ bi cứu tế chân thật, bạn ở trên vật chất giúp đỡ người khác, người ta không có ăn tặng cho một ít đồ ăn, không có quần áo mặc tặng cho họ quần áo mặc, giải quyết khó khăn hiện thực cho họ, không thể vĩnh viễn giúp họ giải quyết, đó không phải là cứu tế chân thật. Giúp cho họ giác ngộ là chân thật cứu tế họ. Họ có năng lực rời khỏi sáu cõi, có năng lực rời khỏi mười pháp giới, có năng lực quay về tự tánh tâm thanh tịnh, quay về cõi Thật Báo Trang Nghiêm, đây mới chân thật gọi là cứu tế. Sáu cõi là biên khổ, cho nên chúng ta phải nỗ lực mà phản tỉnh, mà tư duy, mà quán sát, con người ngay trong một đời này là khổ nhiều hay là vui nhiều? Chúng ta bình lặng mà tư duy liền có thể nghĩ ra, khổ quá nhiều, vui rất ngắn ngủi, trong vui có khổ, trong khổ có vui, đây là chân tướng sự thật. Làm thế nào thoát ra được cái biên khổ này? Phật nói với chúng ta phải dựa vào trí tuệ, có trí tuệ bạn mới có chọn lựa, bạn hiểu được làm thế nào để chọn lựa. Khóa mục phía sau, lực Ba La Mật, cái lực này chính là nói năng lực, năng lực chọn lựa, trong đây chúng ta phải nỗ lực học tập.

Chúng ta ở trong cái xã hội hiện tiền này, chúng ta chọn lựa cái gì? Giáo học của Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm, nội dung rất là phong phú, ngài là tùy người mà ban giáo, cũng giống như một bác sĩ trị bệnh cho người bệnh vậy, tên

bệnh rất nhiều, mỗi một người bị bệnh không như nhau, cho nên thầy thuốc ra toa thuốc cho mỗi loại bệnh cũng không như nhau, tùy bệnh cho thuốc, thuốc đến thì bệnh khỏi, đây là thầy thuốc giỏi, phương thuốc hay. Hiện tại thầy thuốc chúng ta không như vậy, thầy thuốc như Thích Ca Mâu Ni Phật không có. Lưu lại kinh điển là gì vậy? Là phương thuốc mà ngày trước ngài ra toa cho người khác, cho nên kinh điển là phương thuốc cũ, chúng ta mở ra, xem có đúng bệnh của chúng ta hay không? Rất khó nói. May mắn nếu đúng, chúng ta y pháp môn này mà học thì khai ngộ, thì thành Phật. Nếu không đúng thì phiền não thật to rồi, không đúng thì có hại, uống lộn thuốc rồi. Uống sai thuốc thì thế nào? Bệnh không những không khỏi mà còn nặng thêm, bạn nói xem vậy có đáng sợ không? Cho nên Phật mới nói một câu "*Phật pháp không người nói, tuy có trí cũng không thể hiểu*", nhất định phải tìm người để dẫn dắt bạn, đó là người thế nào? Người tái sanh, chân thật có tu, có học, có chứng, đây là tốt nhất. Thời trước những tổ sư đại đức này, các ngài đều chứng quả, cho nên nhờ các ngài đến giúp cho bạn, giúp bạn chọn lựa không đến nỗi sai lầm quá lớn, chúng ta chính mình thì rất khó. Thế nhưng Phật rất từ bi, không có năng lực chọn lựa, chọn lấy A Di Đà Phật thì nhất định không sai, cái pháp này thì tuyệt diệu. phương thuốc "A Di Đà Phật" này bất cứ loại bệnh nào cũng đều có thể trị khỏi, quyết định không có tác dụng phụ, đây đích thực là từ bi đến tột điểm.

*Sau cùng "hồi hướng thật tể"*. Đó chính là trên đề kinh chúng ta "Vọng Tận Hoàn Nguyên". Hoàn nguyên hoàn đến nguyên điểm chính là tự tánh, minh tâm kiến tánh, đây là mục tiêu cuối cùng của chúng ta. Phật dạy chúng ta chính là dạy chúng ta quay đầu, quay về đến nguyên điểm, đó là cứu cánh viên mãn Phật.

### **Thứ chín, Lục Ba La Mật.**

Thông thường trong Đại thừa giáo có một giải thích đơn giản, "*hành tu trạch lục dữ tu tập lục dã, vị tư duy chư pháp nhi tu tập chi dã*". Chỗ này cũng nói ba loại, Lục độ cũng nói ba loại, trong chú giải đơn giản này đã nói ra hai loại, một cái chính là Tư Trạch Lục, một cái là Tu Tập Lục, ngoài ra còn có một loại gọi là Biến Hóa Lục, có ba loại này.

Có nguyện, vậy thì mới có thể có lực, nếu như không có nguyện thì không thể phát khởi được lực. Chúng ta học Phật, có không ít đồng tu tu hành đều trải qua năm tháng rất dài. Tôi từ lúc nghe Phật pháp đến hôm nay là 58 năm rồi, thời gian của 58 năm này không phải là ngắn, giảng kinh dạy học cũng đã 51 năm, ở trong mười Ba La Mật, chúng ta có được một chút lực nào không? Không thể nói không có, thực tế mà nói là không đủ, kém thật quá xa. Trong người xưa, chúng ta xem thấy trong Cao Tăng Truyện, xem trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, xem trong Ngũ Đăng Hội Nguyên, thời gian dài đến như vậy, cho dù không thể chứng quả cũng có đại ngộ, không phải đại triệt đại ngộ cũng đến cảnh giới đại ngộ, cho nên không thể so với người xưa, so với người xưa thì chúng ta rất là hổ thẹn. Nhờ vào 51 năm dạy học giảng kinh không có gián đoạn, cho nên có một chút lực độ. Chúng ta xem thấy trong kinh giáo, giải thích của đoạn kinh này, cái gì gọi là Tư Trạch Lục? Đây chính là nói tư duy chọn lựa tất cả pháp môn mà được cái lực này, chúng ta có chọn lựa hay không? Có chọn lựa. Đại sư Chương Gia dạy cho



tôi, đó là tông nguyên tắc khế nhập Phật môn, khế nhập chính là chứng quả, bí quyết là gì vậy? Là nhìn thấu, là buông xả, đây là tông nguyên tắc, tông phương hướng, tám vạn bốn ngàn pháp môn, không luận một pháp môn nào, không có pháp nào mà không thành tựu, vậy tại sao chúng ta không thể có được thành tựu? Chúng ta chọn lựa quá nhiều, kinh giáo không phải một môn, tu hành cũng không phải một môn, nên gọi là "một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu", cái chọn lựa này liền có lực, học tập cũng liền có công phu, chúng ta lơ là cái điểm này.

Lão sư là Bồ Tát tái sanh, hiện tại chúng ta hiểu rõ, chúng ta phải đến hơn nửa thế kỷ sau mới hiểu được rõ ràng, lão sư là gì vậy? Lão sư hằng thuận chúng sanh, không miễn cưỡng bạn, chân thật chúng ta chính mình hồi tưởng lại, năm xưa tuổi trẻ hai mươi mấy tuổi rất hiếu thắng, nếu lão sư không thể tùy thuận chúng ta, yêu cầu nghiêm khắc đối với chúng ta, người xưa nói "nghiêm sư xuất cao đồ", chúng ta không phải là khóa trình đó, lão sư thật vừa nghiêm khắc, hạn chế nghiêm khắc, chúng ta liền đi mất, không học với họ. Ở khu vực này rất nhiều pháp sư, rất nhiều cư sĩ đại đức, thầy hạn chế quá nghiêm thì tôi liền đi đến người khác, cho nên giáo học của lão sư, xích độ mở rộng, mở ra rất rộng lớn, đó thật là phải nhờ vào vận may của chính mình, xem bạn ở ngay trong quá trình tu học nhiều năm có thể ngộ nhập hay không? Tôi cũng rất cảm kích lão sư, tôi là một người không thành tài, lão sư dùng loại phương tiện khéo léo này. Phật Bồ Tát cũng bảo hộ tôi, cho tôi được thọ mạng dài đến như vậy, tôi mới có được chút ngộ nhập. Nếu như tuổi thọ tôi ngắn, thật đúng như ngày trước tiên sinh đoán mạng đã nói, 45 tuổi thì thọ mạng hết rồi, vậy thì tôi không cách gì vào được cảnh giới của hiện nay, đây là Tam Bảo gia trì tuổi thọ dài lâu. Sự việc này cũng không phải là mỗi một người đều có thể cầu được, tôi không có cầu trường thọ, cũng không có cầu phước báo, chỉ là một lòng một dạ đem tâm dừng ở nơi kinh giáo, trọng điểm vẫn là dừng ở nơi Tịnh Độ, tôi chân thật quay về Tịnh Độ vào 20 năm trước. Ở vào năm 30 tuổi, tuy là lão sư Lý đem pháp môn Tịnh Độ giới thiệu cho tôi, khuyên tôi tu hành Tịnh Độ, tôi tiếp nhận, tôi tin tưởng, thế nhưng lực độ của hạnh nguyện không đủ. Tại vì sao không đủ? Nhận biết không thấu triệt đối với Tịnh Độ, rất là ngưỡng vọng đối với kinh giáo đại thừa, "Hoa Nghiêm", "Pháp Hoa", "Lăng Nghiêm", "Pháp Tướng Duy Thức", mỗi môn đều có hứng thú, mỗi môn đều muốn học, hiểu học, vậy có sai không? Hiện tại xã hội này thông thường người ta nói, vậy không tệ, việc tốt không phải là việc xấu, thế nhưng ở trong Lục độ mà nói, cái lực này không thể sanh ra. Cái lực này phải làm thế nào? Nhất định phải một môn thâm nhập. Bạn chọn quá nhiều thì không được, nhất là chọn lựa những kinh giáo đại thừa này, kinh giáo đại thừa này rất sâu rất rộng, không có thiện tri thức chân thật dẫn dắt, chính mình muốn nhập môn thì nhất định có khó khăn. Thế Tôn ở trong đại kinh là kinh Hoa Nghiêm, đại luận là Đại Trí Độ Luận đều nói "*Phật pháp không người nói, tuy có trí cũng không thể hiểu*", đây là Phật pháp không có thiện tri thức dẫn dắt. Người thông minh trí tuệ thế gian này không cách gì dạy bảo bạn, vì sao vậy? Người thông minh trí tuệ thế gian không thể buông bỏ chấp trước, vậy thì họ liền có chướng ngại nhất định đối với kinh giáo. Đây là thật, không phải là giả. Hiện tại tôi hoàn toàn tường tận, buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì họ liền thành Phật, vậy tất cả kinh giáo họ không

cần phải học, tự nhiên liền quán thông. Ngày nay đi đến đâu để tìm người này, tìm người đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều buông bỏ? Không thể tìm ra, đừng nói ba loại chương ngại đều buông bỏ bạn tìm không ra, mà buông bỏ một loại cũng tìm không ra. Một loại là chấp trước, chấp trước buông bỏ rồi người này là A-la-hán, con người này thành được chánh giác, chúng ta ngay trong một đời này cũng tìm không ra. Đừng nói A-la-hán, lại giáng thấp xuống một chút, giáng xuống đến thấp nhất là Tu Đà Hoàn, Tu Đà Hoàn là sơ quả tiểu thừa, ở trong kinh Hoa Nghiêm là Bồ Tát Sơ Tín Vị, có tìm được hay không? Không tìm được, vì sao vậy? Tu Đà Hoàn, tiêu chuẩn này trên Kinh Kim Cang nói "vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng", bạn đi đến đâu để tìm? Nếu như còn có ngã tướng, chấp trước cái thân này là ta, cách nghĩ của ta, cách nhìn của ta, đó là phàm phu, vậy không phải là Tu Đà Hoàn. Tu Đà Hoàn quyết định không có cách nghĩ của ta, cách nhìn của ta. Tu Đà Hoàn không còn chấp trước cái thân này là ta, phá được thân kiến, không còn đối lập với tất cả người và sự vật, trong nội tâm buông bỏ đi thứ này rồi, không còn đối lập với tất cả chúng sanh, không còn mâu thuẫn với tất cả chúng sanh, xung đột không còn, bạn đến nơi đâu để tìm được một người như vậy? Cho nên người quý tự tri, phải có sáng suốt tự tri.

Trong lúc giảng dạy tôi thường hay nói qua với các vị, tôi nói ra là lời thật, căn tánh của tôi là căn tánh trung hạ, không phải là người thượng căn, người thượng căn nếu như thông qua học tập 58 năm thì chân thật là cao tăng đại đức, thật có đại thành thành tựu, đích thực là có thể làm đến được sanh tử tự tại, cho nên người này không thể không tự tri. Tôi căn tánh trung hạ, lão sư có trí tuệ, có phương tiện khéo léo để dạy bảo, thông qua thời gian dài đến như vậy, học tập cuối cùng hiểu rõ ra, cho nên tôi khuyên người còn khấn thiết hơn so với lão sư của tôi năm xưa khuyên tôi, thật chịu nghe thì thành tựu của bạn nhất định siêu vượt hơn tôi. Việc này là thật, không giả chút nào. Tôi không có tâm đố kỵ, tôi hy vọng người khác đều tốt hơn tôi, tôi là tiêu chuẩn thấp nhất, chúng ta liền có tin Phật, không nên xem tôi quá cao, phải xem tôi ở mức thấp nhất, Phật pháp chúng ta liền hưng vượng lại, thế giới này của chúng ta liền được cứu, tôi là người mức độ thấp nhất. Cho nên chúng ta tư duy, chúng ta chọn lựa, giảng đến chỗ này quá quan trọng, tư duy chọn lựa tuyệt đối không phải là một tiêu chuẩn, vì sao vậy? Con người, bạn xem Thế Tôn trong kinh điển dạy bảo chúng ta, ngài đem phân ra làm ba căn thượng trung hạ, căn tánh không như nhau, cho nên ngài mở ra tám vạn bốn ngàn pháp môn, ngài mở ra vô lượng pháp môn để cho bạn chọn lựa, chỉ có thể chọn một môn, bạn không thể đồng thời chọn lựa hai môn, thiết thời của chúng ta là ở chỗ nào vậy? Chính là khi vừa chọn lựa thì chọn quá nhiều môn. Bạn thấy tôi những năm đầu khi mới ra giảng kinh, đại khái lúc đó khoảng 40 tuổi, tôi một tuần lễ giảng năm môn. Năm môn bài khóa đều khác nhau, mỗi ngày đều là giảng kinh, thế nhưng không như nhau, mỗi lần đến thứ hai thì giảng kinh Hoa Nghiêm, thứ ba thì Kinh Vô Lượng Thọ, thứ tư thì giảng Kinh A Di Đà, thứ năm giảng Kinh Kim Cang, thứ sáu giảng Kinh Địa Tạng, cứ như thế mà giảng. Vào lúc đó tại vì sao giảng như vậy? Cũng bị ảnh hưởng của lão sư Lý, lão sư nói người hiện tại làm việc rất bận rộn, mỗi ngày đến nghe kinh không thể làm được,

họ không cách nào làm được, cho nên lão sư Lý ở Đài Trung 38 năm, lão sư ngài mỗi một tuần giảng một ngày, chính là thứ tư cố định, cố định nơi chốn, cố định thời gian, cứ đến sáu giờ tối thứ tư mỗi tuần thì bạn đến thư Viện Từ Quang để nghe ngài giảng kinh từ sáu giờ đến tám giờ, hai giờ đồng hồ, 38 năm như một ngày, mỗi tuần đều như vậy. Giảng một lần trong tuần, cho nên họ có thể phân phối tốt thời gian làm việc của chính mình, lưu lại thời gian để nghe kinh, bởi vì tuần lễ có một lần, họ sẽ không kém khuyết bài giảng, bạn giảng mỗi ngày thì họ sẽ không có thời gian đến nghe, cho nên vào lúc đó tôi mỗi một tuần giảng năm ngày, mỗi ngày giảng một loại kinh, bạn ưa thích nghe Hoa Nghiêm thì thứ hai đến, ưa thích nghe Pháp Hoa thì thứ ba đến, tôi giảng như vậy. Tôi tuyệt nhiên không yêu cầu mọi người phải ngày ngày đến nghe kinh, bạn trong một tuần lễ chọn một môn, bạn một môn thâm nhập, tôi dùng là phương pháp này. Chính tôi thì ngày ngày giảng, ngày ngày giảng là chính mình luyện tập, đây cũng là lão sư thường hay nói, giảng kinh phải rèn luyện mỗi ngày. Lão sư ngài nêu ra thí dụ, vào thời xưa, ngạn ngữ gọi là "quyền bất ly thủ", người học võ thì phải ngày ngày rèn luyện, người học ca hát thì ngày ngày phải luyện giọng, "khúc bất ly khẩu, quyền bất ly thủ". Giảng kinh cũng là như vậy, không thể rời khỏi giảng đài, bạn mới có thể học được thành công. Thế nhưng chúng ta vào lúc đó nghĩ, một tuần lễ chỉ giảng một kinh thì quá ít, đến năm nào mới có thể luyện được thành? Cho nên liền nghĩ ngày ngày lên giảng đài, ngày ngày lên giảng đài thì thính chúng liền có vấn đề, cho nên thính chúng bạn một tuần lễ chỉ cần đến nghe một kinh thì được rồi. Tôi mở sáu bảy môn không giống nhau, việc này rất náo nhiệt, đôi bên đều rất hoan hỉ, nhưng hoàn toàn trái ngược với Tu Trạch Lực này, cũng trái ngược với Tu Tập Lực, tinh thần ý chí của chúng ta không thể tập trung ở một điểm. Đến ngày nay chúng ta hoàn toàn hiểu rõ, tôi không hy vọng người khác học tôi.

Hoàng dương Phật pháp đại thừa, tôi hiện tại vẫn là mỗi niệm không quên. Cư sĩ Trần Thái Quỳnh thành lập một đài truyền hình Hoa Tạng Vệ Tinh, đài truyền hình này là do cô lập, trong đó chuyên phát sóng tiết mục tôi giảng kinh. Tôi giảng qua cho cô mấy lần, vẫn không thể được thỏa đáng, tôi hy vọng cũng có thể phát sóng tiết mục của những pháp sư đại đức khác, ở đài truyền hình này đồng thời phát ra, không nên chuyên phát một mình tôi, tận khả năng có thể đan xen niệm Phật vào khoảng thời gian trống, hoặc những thứ không liên quan giảm ít, hoàn toàn làm thành phòng học giáo học Phật giáo, mở thêm vài môn, mời thêm vài vị pháp sư, đề xướng một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu, như vậy đối với việc hoàng dương Phật pháp đại thừa sẽ khởi lên hiệu quả nhất định.

Nói đến chọn lựa pháp môn, chọn lựa hành môn, đây là trí tuệ. Thứ nhất phải xem thiện căn phước đức của chính mình, cũng chính là nhất định phải y theo căn tánh của chính mình thì bạn tu học sẽ dễ dàng kế nhập, phải thích hợp trình độ của bạn, chọn loại kinh giáo quá sâu quá cao thì khi tu học quá khó khăn, vậy thì rất khó có được hiệu quả. Đồng thời còn phải thật dụng, học là phải dùng được, nếu như cái đã học mà không thể sử dụng được thì biến thành huyền học, ở mình ở người đều không có lợi ích thực tế, cho nên cái điểm này rất quan trọng. Hôm nay thử nghĩ xem chính mình khuyết điểm nhất là cái gì? Trong xã hội hiện tại cần thiết nhất là cái gì? Nhất định phải từ chỗ này mà bắt tay vào. Thế Tôn vì

chúng ta chỉ đạo nguyên tắc rất hay, chúng ta không có lưu ý, không tỉ mỉ thể hội, không tuân theo giáo huấn, cho nên chúng ta lãng phí rất nhiều thời gian quý báu mà không có lực. Những năm gần đây, chúng ta cũng đi khắp thế giới, đồng tu mỗi một nơi chúng ta đều tiếp xúc qua, có được một tổng kết, chính là đồng tu xuất gia lơ là đi Sa Di Luật Nghi, đồng tu tại gia thì lơ là Thập Thiện Nghiệp Đạo, cho nên cho dù là lão tu hành, như tuổi tác giống như tôi đây, tôi thấy được rất nhiều, hơn 80 tuổi, nói niệm Phật vãng sanh có tin tức gì hay không? Nói lời thành thật, không có người nào nắm chắc. Cái vấn đề này nghiêm trọng! Vậy còn người tu các pháp môn khác, bạn có khai ngộ hay chưa? Có được định hay không? Đều là vấn đề. Đó chính là người xưa nói, đại đức xưa nói, hơi thở này không trở lại thì phải làm sao? Thở ra không hít vào thì mất đi thân người, có lại được thân người vậy thì không phải là việc dễ dàng. Chúng ta biết nghiệp nhân thứ nhất trong sáu cõi, ở cõi người phải giữ năm giới, trung phẩm mười thiện, chúng ta có thể làm đến được cái tiêu chuẩn này không? Năm giới tu được tốt, mười thiện có thể đến được trung phẩm, cũng chính là nói mười thiện đang khảo thí, có thể đạt đến được bảy tám chục phần trăm, đây là trung phẩm. Thượng phẩm là tròn đầy, 95 % trở lên là thượng phẩm, là cõi trời, sanh thiên. Nếu như chúng ta chính mình cảm thấy mười nghiệp thiện của chúng ta không đến được bảy tám chục phần trăm, thì đời sau đi đến ba đường. Đây là chúng ta nhiều năm đến nay, ở khắp nơi trên thế giới xem thấy được hiện tượng. Tôi nhiều năm nay giảng kinh dạy học, liền nghĩ đến cái vấn đề này, tại vì sao có thể xảy ra cái hiện tượng này? Loại hiện tượng này chỉ có ở thời hiện đại, ở vào trước thế hệ tôi, thời đại của thầy tôi thì mạnh hơn so với chúng ta, họ thật làm, chúng ta làm không bằng như họ, không luận là giải môn hành môn đều không bằng. Đời trước nữa của lão sư thì sao? Tu được càng tốt hơn. Cứ như thế mà xem, có được một cái kết luận, đời sau không bằng được như đời trước, cái phiền phức này sẽ lớn. Ở thế hệ của chúng ta đến mức thấp nhất, nếu kém hơn chúng ta nữa thì không thể có được thân người. Cái vấn đề này thì rất là nghiêm trọng, tỉ mỉ mà đi quán sát, do nguyên nhân gì tạo thành? Chọn lựa pháp môn có vấn đề. Thực tế ra mà nói, những lão sư trên chúng ta một đời, nếu như nghiêm khắc đối với chúng ta mà nói, nói được rất rõ ràng, rất tường tận, chúng ta có thể tiếp nhận, không nói được rõ ràng, không có yêu cầu nghiêm khắc. Nếu sau chúng ta một đời mà dùng phương pháp yêu cầu nghiêm khắc thì không thể nào, xã hội hiện tại pháp luật không cho phép, chú trọng đến nhân quyền, nói đến tự do, bạn không thể hạn chế người. Vấn đề này thì càng khó khăn, cho nên xã hội hiện tại này, cha mẹ không thể giáo huấn con cái, lão sư không thể dạy học trò, thậm chí đến trường học cũng vậy. Đây là thật, không phải là giả. Học trò cho điểm thầy giáo, thầy giáo này dạy có được tốt hay không, để học trò bỏ phiếu, nếu như học trò nói thầy giáo này dạy không tốt, học kỳ sau trường học sẽ bỏ đi vị thầy giáo đó không mời nữa, thế là thầy giáo vì vấn đề cơm áo phải nịnh học trò, phải nói tốt học trò, vậy thì có thể dạy tốt được hay không? Cho nên thầy giáo ở trong trường là để kiếm cơm, học trò ở trong trường là để kiếm văn bằng, đôi bên đều kiếm. Việc này không phải là hiện tiền, ở vào nửa thế kỷ trước, tôi học Phật rất nhiều đồng tu đều biết, tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu, khi tôi theo thầy Phương lúc đó tôi 26 tuổi, 58 năm trước, thầy Phương thường hay nói với tôi, trường học ngày nay "thầy giáo không

giống thầy giáo, học trò không giống học trò", cho nên chính thầy thường nói, chúng tôi dạy học ở trong trường, làm cái ngành nghề này gọi là "làm hại con em". Đây là nói thật lòng! Tôi muốn đến trường để nghe bài giảng của thầy, thầy không cho tôi đến nghe, bởi vì tôi thật muốn học, thật muốn học thầy nói đến trường không học được, cho nên thầy rất từ bi, rất là hiếm có, chủ nhật mỗi tuần dành cho tôi hai giờ đồng hồ, dạy một buổi học ở trong nhà của thầy, tại bàn tròn nhỏ ở phòng khách trong nhà thầy, một thầy giáo và một học trò cứ như thế mà học. Tôi nằm mộng cũng không dám nghĩ, ngài có thể từ bi đến như vậy. Về sau nghĩ lại vì sao vậy? Tôi với thầy không hề quen biết, không thân không quen, vì sao ưu đãi đến như vậy? Không gì khác hơn là cung kính đối với lão sư, tôn sư trọng đạo. Việc này cha mẹ dạy từ nhỏ, biết được hiếu thuận cha mẹ, biết được tôn sư trọng đạo, cho nên về sau tôi nghĩ, có thể lão sư ở trường học dạy học nhiều năm đến như vậy rất ít gặp được một học trò tôn sư trọng đạo, cho nên sau khi gặp được thì thầy không bỏ rơi, xem thấy tôi là một trang giấy trắng, rất muốn học, chưa học qua, đây là tiên nhập vi chủ, cho nên không để tôi đến trường học. Đến trường học có thể học hư, đến trường học quen biết nhiều lão sư, quen biết nhiều bạn học thì loạn lên, bao chao, cho nên lão sư ngài rất có trách nhiệm của người dạy học, chỉ tôi một con đường. Đây là loại sư thừa của chúng ta thời xưa, cho nên đây là vận may của tôi, còn nếm được chút cạnh duyên của sư thừa, không gì khác hơn chính là tôn trọng đối với lão sư, tôn trọng đối với học tập, chịu nỗ lực học tập.

Chúng ta cố gắng phản tỉnh kiểm điểm, vấn đề là ở chỗ nào? Vấn đề xảy ra ở lơ là giáo dục nền tảng, cho nên người xưa thành tựu chính là giáo dục nền tảng tốt. Trước chúng ta một đời đều là xuất thân từ học tư thực, chân thật là nghiêm sư xuất cao đồ, từ nhỏ nhận qua giáo huấn nghiêm khắc. Lão sư Lý lớn hơn tôi 39 tuổi, đại sư Chương Gia cũng lớn hơn tôi 39 tuổi, lão sư Phương lớn hơn tôi khoảng hơn 20 tuổi, sắp gần 30 tuổi. Tuổi tác như tôi sanh ra ở nông thôn, còn học qua tư thực một thời gian ngắn, không dài, nhỏ tuổi hơn tôi thì không còn tư thực nữa, đổi thành trường học ngắn hạn, khóa trình hoàn toàn thay đổi. Tôi nếm được một ít giáo dục này. Cho nên nghĩ đến giáo dục nền tảng, giáo dục cơ bản là quan trọng. Chúng ta hiện tại người thời đại này không còn, trước họ một đời, cha mẹ của họ có thể cũng không được học như vậy. Bạn thấy tôi 83 tuổi, chỉ có học được khoảng hai năm, người 80 tuổi thì không có cơ hội, có thể là không có học qua tư thực, hoàn toàn không hiểu đối với việc này. Vấn đề này nghiêm trọng cỡ nào! Cho nên tôi liền nghĩ đến, nếu như không bắt tay vào từ căn bản thì không thể được, nhất định phải tu từ căn bản. Căn bản là ba cái gốc Nho-Thích-Đạo, phải từ chỗ này mà bắt tay vào thì mới được. Gốc của nhà Nho là gốc của gốc, chúng ta chọn lấy Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy thực tế mà nói, không phải dạy cho trẻ nhỏ học, không phải dạy cho chúng học thuộc, làm thế nào để dạy cho trẻ nhỏ vậy? Dạy trẻ thơ, cha mẹ đem 113 sự việc trong Đệ Tử Quy phải làm cho được ở ngay trong cuộc sống thường ngày, để trẻ thơ từ nhỏ khi sanh ra, mắt của chúng mở ra, chúng biết nhìn, chúng biết nghe, chúng đã bắt đầu đang bắt chước, đang học tập, cho nên cha mẹ lời nói cử chỉ hoàn toàn thực tiễn Đệ Tử Quy, chúng nhìn thấy mỗi ngày, chúng nghe được mỗi ngày, chúng đến ba tuổi, một ngàn ngày cắm sâu căn

gốc này. Đệ Tử Quy chúng cũng không nhận biết, cũng không biết đọc, nhưng tất cả trong Đệ Tử Quy chúng hoàn toàn hiểu được, chúng đều đang học, cho nên ngạn ngữ xưa chúng ta mới nói "ba tuổi thấy tám mươi, bảy tuổi thấy trọn đời", việc này có đạo lý. Hiện tại lời nói này nói không thông, hiện tại ba tuổi làm sao thấy được tám mươi? Nên giáo dục nền tảng là phải trước ba tuổi, từ mới sanh đến ba tuổi trong một ngàn ngày này, đây là giáo dục cơ bản. Hiện tại chúng ta kém khuyết việc này. Giáo dục luân lý đạo đức, đó là trẻ nhỏ năm sáu tuổi đi học, trẻ nhỏ thông minh, có đứa năm tuổi thì đi học, vào tư thực, học Tam Tự Kinh, học Thiên Tự Văn, những khóa mục này là một bộ dạy học trò nhỏ, thầy giáo dạy cho bạn đọc (khi đến 12 tuổi thì thầy giáo giảng cho bạn nghe), dạy bạn học thuộc Tứ Thư, Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh, học thuộc những thứ này, bởi vì trước 12 tuổi sức nhớ rất tốt, lợi dụng ưu thế này của bạn, đem những cái nên học thuộc, những giáo trình này thầy đều học xong, không giảng giải, chỉ bảo bạn học thuộc.

Học thuộc, người xưa thật có một bộ phương pháp trắc nghiệm sức nhớ của bạn, đó chính là nói một thiên khoa văn này có sáu bảy trăm chữ, dạy bạn nhìn biết đọc, đọc mười lần bạn liền có thể nhớ lại, bạn liền dùng cái tiến độ này, mỗi ngày học thuộc bảy trăm chữ. Nếu như không có cái năng lực này, giảm ít hai trăm chữ, năm trăm chữ xem bạn đọc qua mười lần, mười lần thì có thể thuộc, liền đọc được. Lấy việc này để làm tiêu chuẩn, đây xem là thiên phú cao, trên năm trăm chữ là thiên phú cao, không có cái năng lực này thì hạ xuống bốn trăm chữ, ba trăm chữ, đến thấp nhất là một trăm chữ. Căn tánh kém một chút, tiến độ của bạn chính là mỗi ngày một trăm chữ, mười biến thì họ có thể đọc thuộc, sau đó học bao nhiêu biến? Học một trăm biến, đây là ít nhất. Thông minh lanh lợi một chút, thầy giáo xúc tiến họ học thuộc một trăm biến; nếu như khờ một chút, sức nhớ kém một chút đọc hai trăm lần, phải học thuộc! Hơn nữa mỗi ngày khi vào lớp, đem bài hôm qua ôn tập lại, phải đọc thuộc qua, cái phía trước đã học đều đọc thuộc qua rồi mới học cái mới, học tiếp một cái đoạn mới, cách dạy là như vậy. Cách dạy này thì cả một đời họ sẽ không quên. Khi chúng tôi cùng học với lão sư Lý, vào lúc đó lão sư ngài đã hơn 70 tuổi rồi, viết văn chương dẫn chúng kinh điển không cần tra cứu tham khảo tài liệu, ông hoàn toàn ghi nhớ, học thuộc qua lúc nhỏ. Lão sư nói với tôi, có lúc còn bị đánh, còn quỳ trên đá sỏi, lão sư thật nghiêm khắc, cho nên cả đời thầy, bạn thấy, dẫn cứ kinh điển tùy tiện viết ra, không cần phải đi tra cứu tham khảo tư liệu, thầy thuộc đến như vậy. Hiện tại đều không nhận qua huấn luyện này, tìm một thiên văn chương nào đó bạn phải đi tìm tư liệu, tìm rất khổ cực, may mà hiện tại kỹ thuật in ấn phát triển, thuận tiện, thư viện đầy đủ, tìm thứ gì cũng có. Lúc trước không tìm ra nhiều sách như vậy, nếu bạn không học thuộc lòng thì làm sao? Ai trong nhà có nhiều sách đến như vậy? Không có, trong nhà mà có thư viện thì gọi đó là đại phú hộ, không phải là nhà người thông thường. Cho nên cổ thánh tiên hiền chúng ta, lão tổ tông chúng ta rất xem trọng đối với giáo dục, rất tường tận đối với giáo dục, có trí tuệ, cho nên chân thật dạy thế hệ sau, bắt đầu từ lúc nào vậy? Dạy từ khi mang thai. Người Trung Quốc chú trọng thai giáo. Hiện tại người nước ngoài dùng phương pháp khoa học cũng chứng thật, thai giáo là rất có đạo lý. Trẻ nhỏ thời gian ở trong thai chúng có cảm giác, khởi tâm động niệm của cha mẹ chúng đều có cảm giác, chúng đều có

ảnh hưởng, nuôi thành tính cách của chúng, quan trọng đến như vậy. Do vì chúng ta ngày nay xem thường đi loại giáo dục này, chúng ta cũng không cách gì có thể lập lại, chỉ có miễn cưỡng, chúng ta chính mình phải nỗ lực mà bỏ tấc, việc này rất cần thiết.

Đệ Tử Quy chúng ta nỗ lực học tập, bỏ tấc vẫn còn kịp, tuy là không dài lắm, bạn xem chỉ có 1080 chữ, nếu như nói một ngày học một trăm chữ, mười ngày thì bạn đã học xong rồi, chỉ cần mười ngày thì bạn có thể học xong, ở trong đó có 113 sự việc, chăm chỉ nỗ lực thực tiễn nó. Ngày trước chúng ta đã làm thí nghiệm qua ở Thang Trì, ba mươi mấy vị lão sư rất khó được, chỉ trong hai tháng họ thuộc lòng, đều làm được, sau đó bắt đầu dạy người khác, làm ra kiểu dáng để cho người xem, giáo dục này liền thành công. Cho nên những thầy giáo này trong hai tháng có thể thành tựu, chúng ta thêm vào gấp đôi là bốn tháng, hoặc là nửa năm, khẳng định làm được! Cho nên nghiêm khắc yêu cầu chính mình, cắm cái góc này xuống. Có cái góc của Đệ Tử Quy, sau đó cắm cái góc Cảm Ứng Thiên. Cảm Ứng Thiên dài hơn một chút, Âm Trắc Văn ngắn hơn một chút. Âm Trắc Văn chỉ có hơn 700 chữ, trong đó có 78 sự việc, trong đó nói 78 điều, cũng giống như học Đệ Tử Quy vậy, thầy đều phải thực tiễn. Cảm Ứng Thiên, Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn là thuộc về giáo dục nhân quả. Vậy tu học của hiện tại, tôi hiểu được ý của đại sư Ấn Quang, cả đời của đại sư ngài cực lực đề xướng giáo dục nhân quả. Tôi là năm 1977, lần đầu tiên đến HồngKong giảng kinh, việc này là hơn 30 năm trước, ở tại Thư Viện Phật Giáo Trung Hoa Cửu Long. Thư viện này là do lão pháp sư Đàm Hư lập, khi tôi đến lão hòa thượng Đàm Hư đã viên tịch rồi, do học trò của ngài là pháp sư Sướng Hoài đến làm hội trưởng thư viện. Tôi ở nơi đó hai tháng, giảng Kinh Lăng Nghiêm. Trong thư viện thu thập sách của Hoàng Hóa Xã gần như là đầy đủ. Hoàng Hóa Xã chính là do pháp sư Ấn Quang thành lập, tất cả cúng dường cả đời của Ấn Tổ chỉ làm một sự việc này, in kinh lưu thông, ngài không làm thứ khác. Khi có tai nạn lớn ngài cũng có làm việc cứu tế, ngài trích ra từ ngân khoản in kinh để cứu tai, ngài xếp việc in kinh ở hàng đầu, bốn chúng cúng dường ngài không dùng một phân tiền, tất cả tiền có được đều mang đi in kinh, cho nên mở ra một Hoàng Hóa Xã, chính mình có một xưởng in ấn, bản xếp chữ thiết. Tôi ở Đài Trung học kinh giáo với lão cư sĩ Lý Bình Nam, lão sư Lý là học trò của Ấn Tổ, ngài quy y với đại sư Ấn Quang, tiếp nhận đại sư Ấn Quang dạy thầy tu Tịnh Độ, cho nên khi thầy đến Đài Loan sáng lập Liên Xã Đài Trung đầu tiên ở Đài Trung, mở mang rộng lớn giáo huấn của lão sư, chính là giáo huấn của đại sư Ấn Quang. Cả đời Ấn tổ xem trọng nhất là giáo dục nhân quả, từ đâu mà thấy? Từ những sách đã in. Tôi thấy sách của Hoàng Hóa Xã, tôi thấy sách của đại sư ngài in là Liễu Phàm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên Hội Biên, An Sĩ Toàn Thư, ba loại sách này tôi xem tờ bản quyền phía sau, in ra mấy mươi bản, mỗi một bản số lượng ít nhất là mười ngàn cuốn, nhiều nhất là năm mươi ngàn cuốn, mấy mươi bản! Tôi tính sơ qua số lượng đã in, chỉ ba loại sách Liễu Phàm Tứ Huấn, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên Hội Biên và An Sĩ Toàn Thư cũng sắp gần ba triệu cuốn! Vào lúc đó tôi vừa nhìn qua cái tờ bản quyền này tôi ngân cả người, lão hòa thượng cả đời, sau này ngài được tôn xưng là tổ sư đời thứ 13 Tịnh Tông, đối với Phật pháp không có hoàng dương nhiều đến như vậy, chúng ta đi

xem qua số lượng in Phật kinh, một ngàn cuốn, hai ngàn cuốn, nhiều nhất là ba ngàn cuốn, tại vì sao in ra những loại sách này số lượng nhiều nhất một bản là năm mươi ngàn cuốn, hơn nữa lại không ngừng in ra? Tôi suy nghĩ hết hai tuần lễ, vì sao ngài có cách làm như vậy? Mới nghĩ đến giáo dục nhân quả, xem thấy An Sĩ Toàn Thư, Châu An Sĩ có hai câu nói rất hay "*người người tin sâu nhân quả thì thiên hạ được bình an, người người không tin nhân quả thì thiên hạ đại loạn*", tôi liền hiểu rõ, vì sao vậy? Hiện tại thế giới loạn, tại vì sao loạn? Không tin nhân quả, cho nên tin nhân quả quan trọng hơn Đệ Tử Quy, quan trọng hơn Thập Thiện Nghiệp Đạo. Tin tưởng nhân quả, Đệ Tử Quy cùng Thập Thiện Nghiệp Đạo thực tiễn, vậy chân thật là thiết thực, bạn thật lòng đang học tập. Nếu như không tin nhân quả, Đệ Tử Quy cùng Thập Thiện Nghiệp Đạo đều là biểu diễn, không phải là thật, có dáng vẻ bên ngoài, bên trong không phải vậy. Cho nên chúng ta mới chân thật thể hội được, dụng tâm của Ân Tổ, ngài muốn cứu thế giới này, muốn cứu cái kiếp vận này. Đây là một đại kiếp nạn, chúng ta làm thế nào cứu chính mình? Làm thế nào giúp đỡ người khác? Ân tổ cả đời làm ra tấm gương tốt như vậy cho chúng ta xem, "tin sâu nhân quả", phải học nhân quả, phải giảng nhân quả, ngày nay phải cực lực phổ biến rộng ở trên toàn thế giới, phải nói rõ tầm quan trọng của giáo dục nhân quả. Chúng ta thực tiễn ba cái gốc, nhất định phải biết giáo dục nhân quả là một cái gốc quan trọng nhất. Có cái này thì gốc của Nho, gốc của Phật mới có thể cắm được chắc; không có nhân quả, gốc của Nho cùng Phật đều không cách gì sanh khởi, không thể bén rễ, bạn nói xem quan trọng dường nào! Đây là ngày nay chúng ta gọi là trạch pháp. Chân thật học Phật, chân thật cầu tự độ, đồng tu tại gia, hy vọng người cả nhà chúng ta hòa thuận, gia hòa vạn sự hưng, ở vào thời đại này vẫn cứ có thể qua được đời sống hạnh phúc mỹ mãn, không phải không làm được, mà là có thể làm được.

Bạn cắm ba cái gốc này, thời gian bao lâu? Một năm đủ rồi. Trước tiên dùng thời gian nửa năm đọc Liễu Phàm Tứ Huấn. Liễu Phàm Tứ Huấn dẫn dắt chúng ta, nó nói đạo lý này, nói được rất tường tận. Tiên sinh Liễu Phàm chính mình vì chúng ta làm ra điển phạm, bắt tay vào từ nhân quả, công quá cách của ông chính là Cảm Ứng Thiên, y theo điều mục trong Cảm Ứng Thiên mỗi ngày phản tỉnh, có trái ngược thì lập tức sửa đổi, làm được rồi thì khích lệ chính mình, không nên quên đi mà tiếp tục làm, vậy thì đúng, từ chỗ này mà cắm gốc. Đệ Tử Quy là giáo dục luân lý đạo đức. Có những nền tảng này, bạn học tiếp Thập Thiện Nghiệp Đạo, đây là giáo dục Phật giáo, một chút cũng không khó. Bạn dùng thời gian một năm cắm cái gốc này rồi, sau đó bạn ở trong kinh luận đại thừa chọn ra một bộ, một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu, ngay trong một đời này bạn thành tựu! Chọn lựa Kinh Luận không nên ham thích quá cao, phải chọn lấy rất thiết thực, thực tế, ngay trong một đời này của ta chân thật có thể thành tựu, vậy thì đúng rồi.

Tôi mấy ngày gần đây giảng kinh này có nhắc đến một người, cư sĩ Hồ Tiểu Lâm ở Bắc Kinh. Tôi nghe nói ngày 4 tháng 5 gần đây, họ có một buổi luận đàm của các nhà xí nghiệp ở Thanh Đảo, trong đó ông có một buổi nói chuyện, nói đến quá trình tu tập của ông, chia sẻ cùng mọi người, nói được rất hay. Ông học Phật mới hai năm rưỡi, làm thế nào thành tựu? Chính là Tu Trạch Lực cùng Tu Tập Lực, ông chân thật đắc lực! Tôi rất bội phục ông, ông mạnh hơn so với tôi, ông



nghe lời tôi nói. Tôi ngày trước rất nghe lời của lão sư nhưng không phải là 100%, tôi nghe lời của lão sư đại khái 90%, không đến được 100%, ông nghe lời tôi 100%, cho nên ông siêu vượt tôi. Hai năm rưỡi trước chúng tôi quen biết ở Singapore, ông gặp mặt tôi ở Singapore, hỏi tôi phương pháp tu hành, tôi liền giới thiệu ông đọc Kinh Vô Lượng Thọ. Ông hỏi cách đọc như thế nào? Tôi nói, trước tiên anh đọc ba ngàn biến, tâm của anh liền định. Ban đầu khi mới đọc ông cảm thấy rất khó khăn, thế nhưng ông kiên trì, ông có tâm bền bỉ, khi ông đọc đến hơn một ngàn biến, dường như dần dần khai ngộ, liền sáng tỏ, càng đọc càng hoan hỉ. Thực tiễn Đệ Tử Quy, đây chính là gì? Trì giới niệm Phật. Công phu mỗi ngày rất dài, cả buổi sáng ông không có đi làm, không làm việc, đọc kinh, niệm Phật. Ở gia đình công ty đối nhân xử thế tiếp vật hoàn toàn y theo tiêu chuẩn của Đệ Tử Quy, áp dụng thực tiễn, trong hai năm rưỡi này rất là khả quan. Kinh Vô Lượng Thọ ông vẫn nghe giảng, ông nghe đĩa giảng của tôi. Tôi giới thiệu ông Đại Kinh Giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, Kinh Vô Lượng Thọ Bạch Thoại Giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ông có, tôi hỏi ông có xem không? Không xem, tại vì sao không xem? Ông nói, con một môn thâm nhập, con chỉ xem chú giải Kinh Vô Lượng Thọ của lão hòa thượng Tịnh Không, đĩa giảng Kinh Vô Lượng Thọ, những người khác đều không nghe. Việc này chuyên nhất hơn tôi! Khi tôi học tập kinh giáo ở Đài Trung, lão sư bảo tôi xem những chú giải tôi đều xem, ông có thể chuyên đến như thế nào? Tất cả thấy đều xả hết, chân thật một môn thâm nhập, các vị nói có được hay không? Được, ở trong đại thừa giáo trên lý luận không có vấn đề, một môn dễ dàng được định, ông không có vọng tưởng, định đến trình độ nhất định thì khai mở trí tuệ, nhân giới được định, nhân định khai huệ, ông hoàn toàn làm đúng, cho nên ông đạt được Lực độ. Đạt được Lực độ thì phía trước ông thấy đều đầy đủ. Việc này cũng giống như xây nhà vậy, một tòa nhà mười tầng, Lực độ là tầng thứ chín, phía trước đương nhiên thấy đều có, ông không có thì làm sao ông có thể đơn độc xây tầng thứ chín. Cho nên hiện tại ông rất hoan hỉ, ở trên giảng đài, đem những kinh nghiệm tu hành của chính mình công hiến cho mọi người làm tham khảo, người nghe đều rất cảm động.

Vì vậy chúng ta Tư Duy - Chọn Lọc pháp môn, một môn thâm nhập, không nên cầu nhiều, nên gọi là "tham nhiều thì hỏng việc". Bạn một môn này thành tựu thì mỗi môn đều thông. Phật nói qua, Bồ Tát đã nói qua, tổ sư đại đức cũng thường nói "một kinh thông, tất cả kinh thông". Thông này là gì? Thông là kiến tánh, bao gồm tất cả thế xuất thế gian pháp đều là từ trong tự tánh lưu xuất ra, bạn tìm được đầu nguồn rồi thì làm sao bạn không thông, mọi thứ đều thông. Lý luận nền tảng xây dựng ngay chỗ này, bạn phải nên biết. Sau khi chọn lựa rồi then chốt là học tập, tu tập. Tu là học, học tập kinh giáo. Tập cái gì? Tập là đem kinh giáo mà bạn đã học được thấy đều dùng ngay trong đời sống, vậy thì biến thành diệu hạnh thù thắng, chân thật được lợi ích. Tôi nghe ông ấy trả lời câu hỏi trên giảng đài, họ chuyên môn có hai giờ đồng hồ, hai giờ đồng hồ khi vẫn chưa trả lời hết vấn đề, bên dưới yêu cầu có thể thêm chút thời gian được không? Hai người họ đều rất hoan hỉ, ông ấy cùng cư sĩ Chung Mao Sâm hai người, phải là có thời gian trên hai giờ đồng hồ, hỏi đáp rất hay! Từ ngay chỗ này có thể thấy ra được quyền trí của họ, chính là ứng đối, phương tiện huyền xảo, phá trừ nghi hoặc của đại

chúng, đây là phải nhờ tập, then chốt nhất phải là đang tập. Tu học, kinh điển là tiêu chuẩn tuyệt đối, việc này bạn chính mình phải có nhận biết, phải khẳng định, tư tưởng hành vi của chúng ta phải đối chiếu với kinh điển, bạn đọc tụng chính là đối chiếu, đối chiếu không giống nhau thì bạn phải mau y theo tiêu chuẩn của kinh điển này tu sửa cách nghĩ của chính mình, tu sửa cách nhìn của chính mình, lại tu sửa cách làm của chính mình. Ngôn ngữ, hành vi sau khi tu sửa rồi phải chân thật thực tiễn, bạn phải thật áp dụng, bạn đem nó biến thành đời sống thường ngày, bạn đem nó dùng ở nơi công việc, dùng ở trong gia đình, gia hòa, cả nhà hòa thuận, trong cái gia đình này chân thật là cha từ tử hiếu, anh thương em kính, gia đình đó thật nhiều an vui! Cho nên gia hòa vạn sự hưng, đây là Phật dạy gia đình. Vận dụng ở trong công ty, người trong công ty từ trên xuống dưới tất cả những công nhân viên chức, mỗi mỗi đều nỗ lực làm việc, mỗi mỗi đều thực tiễn Đệ Tử Quy, đều học theo giữ tâm tốt, nói lời hay, làm việc tốt, làm người tốt, tiếng thơm của công ty nâng cao, trong xã hội không ai không kính phục, nghe nói bạn ở công ty nào đó đều có cái nhìn khác, ảnh hưởng đến giới xí nghiệp. Ông ấy diễn giảng lần này, đó là luận đàm các nhà xí nghiệp lần thứ hai do Thanh Đảo tổ chức, số người tham gia hơn 1200 người, đều là ông chủ của xí nghiệp, trong nước gọi là người số một, người số hai thì không tính, họ không nhận, họ chỉ nhận tổng sự trưởng, tổng giám đốc, hơn 1200 người, ảnh hưởng đến họ. Gia hòa, công ty xí nghiệp hòa, xã hội liền hài hòa.

Trung Quốc ngày trước, mấy ngàn năm thịnh trị dài lâu là dựa vào cái gì? Đương nhiên là dựa vào giáo dục. Giáo dục dùng phương pháp gì để thúc đẩy? Ảnh hưởng đến toàn xã hội là gia đình, cho nên nhà ngày trước đối với chúng ta khởi lên tác dụng rất lớn. Hiện tại nhà không còn, nhà của chúng ta hoàn toàn bị phá đi sau thế chiến lần thứ hai. Đây là tổn thất lớn nhất của chúng ta, truyền thống mấy ngàn năm không còn, cho nên xã hội hiện tại loạn. Người Trung Quốc nói nhà là đại gia đình, không phân nhà, bạn xem qua tông phả của thời trước, năm đời cùng ở chung. Một cái thôn trang, cái thôn trang đó chính là một gia đình. Bạn bước vào cái gia đình lớn của họ, họ có đại gia trưởng quản lý cái nhà lớn này, năm đời cùng ở chung. Trong nhà nhân khẩu ít cũng sắp gần 300 người, gia tộc lớn như vậy. Chúng ta gọi là một gia đình thông thường thì 50 người trở lại, nếu như nói gia tộc thanh, số người đông đúc có đến bảy tám trăm người, trong lịch sử còn ghi chép có hơn một ngàn người, đó là tương đối ít. Chân thật là gia tộc hưng vượng, một gia đình chính là một xã hội, nó chính là một tổ chức, cho nên gia có gia đạo, có gia qui. Đệ Tử Quy là gia qui, người người phải tuân thủ. Có gia học, cũng chính là ngày nay chúng ta gọi là trường học con em, vào thời trước chính là tư thực, cho nên gia học, có gia nghiệp, sự nghiệp của gia đình họ, sự nghiệp sản xuất, bản hiệu cũ, tên tuổi xưa mấy trăm năm, con cháu nối tiếp nhau làm, càng làm càng tốt hơn. Đây là xã hội thời xưa của Trung Quốc. Cho nên gia học gia qui này nó khởi lên tác dụng rất lớn. Trong xã hội thì sao? Trong xã hội không có người ác, cho nên nhờ vậy mà thịnh trị dài lâu. Vì vậy Trung Quốc cổ xưa, các ngành các nghề trong xã hội, nghề nghiệp nào thoải mái nhất, an vui nhất, hạnh phúc nhất? Xin nói với các vị, đó là làm quan. Người làm quan thoải mái nhất, an vui nhất, vì sao vậy? Không có án kiện để xử, người người đều

là người tốt, không có người gian phạm pháp, một tháng có một hai án kiện thì là rất nhiều rồi, người người đều là người tốt, không có việc làm. Không như hiện tại, hiện tại các ngành các nghề trong xã hội, khổ cực nhất chính là làm quan, án kiện xử không hết. Lần này tôi trở lại Đài Loan, viện trưởng viện tư pháp của chúng ta gặp tôi. Viện trưởng viện tư pháp nói với tôi vấn đề này, hiện tại án kiện quá nhiều, làm không hết! Án kiện hình sự một năm vượt qua hơn 150 vạn vụ, bình quân mỗi một tuần gần như có hơn hai ngàn vụ kiện, án kiện không xử hết, thật khổ sở! Do nguyên nhân gì? Không có nhà như trước, vào thời trước người người hiểu lễ thủ pháp, cho nên người làm quan rất thanh thoi, bạn thấy rất nhiều tác phẩm văn học của chúng ta, "Cổ Văn Quán Chi" mọi người thường xem, trong đó có bao nhiêu thiên văn chương đều là của một số trưởng huyện thị, họ không có việc gì làm, mỗi ngày viết văn chương, làm thơ, du sơn ngoạn thủy, phần nhiều đều có bạn bè bên ngoài, đạo trưởng, pháp sư thường hay đến thăm viếng, họ có thời gian để tiêu khiển, hiện tại làm gì có thời gian? Đây chính là thời trước có nhà, có gia học, có gia qui, làm cho xã hội không có người xấu, con người đều được dạy tốt. Con người là do dạy được tốt, bạn phải cố gắng mà dạy họ. Hiện tại không có người dạy, ai đang dạy vậy? Truyền hình đang dạy, đường truyền quốc tế đang dạy, báo chí tạp chí đang dạy, nội dung dạy là gì? Các vị rõ hơn tôi, xã hội ngày nay làm sao không loạn? Giáo dục công năng lớn nhất là ngựa quấy dút lỗi, cho nên giáo dục dạy cái gì? Dạy luân lý, dạy đạo đức, dạy nhân quả, lại hướng lên trên đó là số ít người, đó không phải là giáo dục toàn dân. Giáo dục toàn dân, ngoài giáo dục kỹ thuật nông nghiệp công nghiệp, gốc của nó là luân lý, đạo đức, nhân quả.

Luân lý dạy cái gì? Dạy bạn hiểu được quan hệ, quan hệ người với người. Lão tổ tông chúng ta đời đời truyền nhau ngũ luân, năm loại quan hệ lớn là quan hệ cha con, quan hệ vợ chồng, quan hệ anh em, quan hệ bạn bè, quan hệ vua tôi. Vua tôi là quan hệ của người lãnh đạo và người bị lãnh đạo mà bạn làm việc trong xã hội, quan hệ này bạn phải hiểu! Vậy thì trong Phật pháp không chỉ nói quan hệ của người, người quan hệ với đại tự nhiên, người quan hệ với hoa cỏ cây cối, quan hệ với núi sông đại địa, quan hệ với thiên địa quỷ thần. Thiên địa quỷ thần này, chính là trong khoa học hiện tại gọi là quan hệ với chúng sinh ở tầng không gian khác, đều phải xử lý tốt. Quan hệ người với người xử lý tốt, tiêu chuẩn này chính là đạo đức. Đạo đức chính là dạy đem quan hệ xử lý tốt, giữa người với người hòa thuận cùng ở, yêu thương lẫn nhau, tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, bạn nói xem cái nhân gian này tốt đẹp dường nào. Xử lý tốt quan hệ của người cùng với đại tự nhiên, không phá hoại hoàn cảnh sinh thái của địa cầu. Hiện tại hoại hoàn cảnh sinh thái của địa cầu bị phá hoại, chính là chúng ta làm hư mối quan hệ với địa cầu, làm hư đi thì thế nào? Thì cái tai hại của tự nhiên liền xảy ra. Xử lý tốt quan hệ thì tai hại tự nhiên sẽ không còn, xử lý tốt mối quan hệ với người thì sẽ không có chiến tranh, nhân họa không còn, thiên tai không còn. Mở rộng hơn là xử lý mối quan hệ với những chúng sinh ở tầng không gian khác, là làm tốt mối quan hệ với thiên địa quỷ thần thì vũ trụ hài hòa. Nội dung giáo dục của người xưa chúng ta là những thứ này.

Lại hướng lên trên, đó là số ít người, gọi là phần tử tri thức cao cấp, đó là gì vậy? Triết học cùng khoa học. Triết học cùng khoa học trong Phật kinh đều đạt đến đỉnh cao. Hiện tại trên thế giới này, triết học cùng khoa học không giải quyết được vấn đề, cách giải quyết vấn đề đều ở trong kinh Hoa Nghiêm. Ngày nay chúng ta đọc đến Tu Hoa Nghiêm Áo Chi Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, trong đây chính là triết học cao nhất, khoa học cao nhất. Bạn thấy khi vừa mở đầu là giảng cho chúng ta duyên khởi của vũ trụ, khởi nguồn của sinh mạng, vũ trụ cùng ta đồng thời sanh ra, không có trước sau, cho nên Phật giảng kinh dùng rất nhiều thí dụ, thí dụ thường dùng nhất, nhiều nhất chính là "mộng huyễn bào ảnh", Phật dùng thí dụ nằm mộng là nhiều nhất, thí dụ việc nằm mộng này rất có đạo lý. Bạn nghĩ khi bạn nằm mộng, chúng ta đều có kinh nghiệm nằm mộng, trong mộng có núi sông đại địa hay không? Có. Trong mộng có ta hay không? Các vị nghĩ xem, có hôm nào bạn nằm mộng trong mộng không có ta? Không có ta thì không có mộng, khẳng định có ta, có ta mới có mộng. Cùng đồng một đạo lý này, cả thầy vũ trụ, có ta mới có vũ trụ, không có ta thì không có vũ trụ, cũng giống y như nằm mộng. Mộng là ảnh thu nhỏ khởi nguồn vũ trụ. Phật nêu ra thí dụ này rất hay, làm thế nào khởi nguồn? Tự tánh là nguồn gốc, tự tánh là không sanh không diệt, cho nên chúng ta đoạn mở đầu học là "Tự Tánh Thanh tịnh Viên Minh Thể", chỗ này chính là trong triết học gọi là bản thể của vũ trụ vạn hữu, nó năng sanh, năng hiện, năng biến, vậy cả thầy vũ trụ là sở sanh, sở hiện, sở biến. Bản thể này là tự tánh. Tự Tánh nó không phải vật chất, nó cũng không phải tinh thần, nó tồn tại, thế nhưng bạn không cách gì biết được nó, bạn không thấy được, không nghe được, sờ không được, nghĩ cũng nghĩ không ra, nó thật có, năng sanh vạn pháp. Làm thế nào sanh? Việc này khoa học cũng phát hiện ra, từ sóng động, cái sóng động này là ý niệm, là sóng động của tâm, sóng động của tâm lý, cực kỳ vi tế, vi tế đến chúng ta không cách gì quán sát. Làm thế nào mới có thể quán sát được? Phải làm cho tâm định lại, định đến trình độ nhất định, bạn có thể cảm thọ được cái sóng động vi tế đó, vũ trụ cùng sanh ra với ta. Ở trên Phật kinh nói, phải có sức định thế nào? Bồ Tát Bát Địa. Bát Địa là bất động địa. Bồ Tát Bát Địa mới có thể cảm giác được tồn tại của A-lại-da-thức. Cái này từ trên lý mà nói là triết học cao đẳng, từ trên sự mà nói là khoa học cao đẳng. Phật pháp, cái môn học vấn này chân thật là rất tuyệt diệu, lão sư của tôi là tiên sinh Phương Đông Mỹ bội phục năm vóc sát đất đối với triết học Phật kinh. Tôi học Phật là cùng học tập với thầy, từ triết học mà vào cửa. Thầy nói với tôi, Thích Ca Mâu Ni Phật là nhà triết học vĩ đại nhất thế giới, triết học Phật kinh là đỉnh cao nhất của triết học thế giới, học Phật là hưởng thụ cao nhất của nhân sanh, tại vì sao chúng ta không làm? Tôi chọn lựa cái môn này chính là nhờ mấy câu nói này của lão sư, hưởng thụ cao nhất của nhân sanh, câu nói này thật cảm động lòng người! Năm đó tôi 26 tuổi, cho nên cả đời tôi cảm kích lão sư, nếu không có lời nói này, tôi vĩnh viễn sẽ không biết. Tiếp xúc đến kinh điển đại khái khoảng hai tháng thì tôi quen biết đại sư Chương Gia. Lão sư Phương là dạy triết học, Phật học xem là một giáo trình của ông, đại sư Chương Gia là chuyên gia, chuyên môn Phật học, cho nên ngài cũng rất từ bi giống như lão sư Phương vậy, mỗi một tuần dạy cho tôi thời gian hai giờ đồng hồ. Tôi theo ngài ba năm, nền tảng Phật học của tôi là do ngài kiến tạo. Khi đại sư ngài vãng sanh, lão cư sĩ Châu Kính Vũ giới thiệu tôi quen biết với

lão sư Lý ở Đài Trung. Lão sư Lý khuyên tôi học giảng kinh, tôi theo học với lão sư Lý 10 năm. Ba vị lão sư đều rất từ bi, cho nên tôi học Phật không có đi một đoạn đường oan uổng, thế nhưng không phải là người thượng thượng căn, cho nên thành tựu không lớn. Không thể nói không có thành tựu, thành tựu không lớn, chính tôi cũng rất an ủi, tôi biết được làm thế nào nâng cao chính mình. Nếu như thiên mệnh có thể cho tôi kéo dài thêm vài năm nữa, tôi sẽ nâng lên được cao, vì sao vậy? Hiện tại hiểu rõ lý, phương pháp tường tận, hiện tại chính là Tu Tập Lực mà chính ngay chỗ này đã nói, tôi đang nâng lên trên. Vì vậy các đồng tu nhất định phải biết, bạn không thể nâng lên là bởi vì bạn không có gốc, ai mà không muốn nâng cao? Có muốn nâng thế nào cũng không thể nâng lên, vì không có gốc. Trong bồn hoa, hoa cắm được rất đẹp, mấy ngày thì khô chết vì không có gốc. Bạn nhất định phải nên biết, Cảm Ứng Thiên, Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo, đây là gốc. Bạn có những thứ này, hiện tại chúng ta thật hiểu rõ rồi, kinh điển chọn một môn. Số người chọn lựa bộ kinh này nhiều nhất, xưa nay trong ngoài nước người thành tựu thù thắng không gì bằng, bạn phải biết là bộ kinh nào? Phật Thuyết A Di Đà Kinh, người chọn lựa rất nhiều, y theo bản kinh này, người thành tựu quá nhiều quá đông.

Hôm nay có một đồng tu tải từ trên mạng xuống một phần tư liệu cho tôi, "Cụ Hành Thiên Nhân Tu Hành Lược Truyện". Pháp danh của ông là Cụ Hành, ông không phải là thiên nhân, ông là đệ tử của lão hòa thượng Hư Vân, không biết chữ, xuất thân rất khổ cực, về sau thân cận với lão hòa thượng Hư Vân, làm công dài lâu ở trong đạo tràng, làm qua mấy năm mọi người rất hoan hỉ đối với ông, vì sao vậy? Vì ông làm việc rất chăm chỉ, rất ít nói chuyện, người rất thành thật. Lão hòa thượng xem trọng ông. Khi Chùa Chúc Thánh truyền giới, ông thỉnh cầu với lão hòa thượng là ông muốn xuất gia, lão hòa thượng đồng ý, cạo đầu cho ông. Bởi vì ông không biết chữ, làm công vất vả, vì vậy lão hòa thượng truyền cho ông một câu "Nam Mô A Di Đà Phật". Sau khi ông tiếp nhận câu này xong, ông làm việc không gián đoạn niệm Phật, khi không làm việc cũng niệm Phật không gián đoạn, niệm được mấy năm thì thành công, biết trước giờ để vãng sanh, vãng sanh rồi dùng lửa gì để thiêu? Dùng lửa Tam Muội Tự Tánh. Ông ngồi xếp bằng ở nơi đó, dùng lửa Tam Muội thiêu toàn thân thể của chính mình thành tro, quần áo không hề bị cháy chút nào, trên tay cầm một cái khánh dẫn chúng, cán của cái khánh cháy hết, cái khánh thì vẫn còn, dùng lửa Tam Muội, cho nên khi ông vãng sanh thiêu cháy chính mình phát sáng, ánh sáng rất lớn. Người bên ngoài cho rằng chùa bị cháy, đều đến xem. Đây không phải là lửa của nhân gian! Khi vãng sanh 49 tuổi, chân thật công phu. Lão hòa thượng Hư Vân sau khi xem thấy ông toàn bộ thấy đều thiêu cháy hết, khi thân thể cháy hết rồi mà vẫn không tan ra, vẫn giữ nguyên hình trạng của người, lão hòa thượng lạ ông, chúc phúc ông, ông chân thật thành tựu, sau đó lấy cái khánh gõ lên ba tiếng, nói với ông là ông có thể đi rồi, vào lúc đó toàn thân đều tan ra, liền biến thành than. Trong cái thiên văn chương này chép rất rõ ràng, đây là gì vậy? Một môn thâm nhập, một môn của ông chính là một câu A Di Đà Phật thì thành công, không cần nhiều, bất cứ việc gì trong chùa cũng làm, tận lực làm việc, việc khó khăn, người khác không muốn làm thì ông làm, không có một lời oán thán nào, vì mọi người phục vụ, đi đứng

nằm ngòi chỉ một câu Phật hiệu, đây chân thật gọi là một môn thâm nhập, không cần đến Kinh mà thành công. Các đồng tu đi tìm, ngày trước có tư liệu này. Hòa Thượng Đế Nhân nói người thợ vá nồi, bạn thấy đó cũng là niệm Phật ba năm, chỉ một câu A Di Đà Phật, niệm ba năm biết trước giờ ra đi đứng mà vắng sanh. Vị Cụ Hành này công phu rất cao, nếu ông không được niệm Phật Tam Muội thì ông không thể có được lửa Tam Muội để thiêu hóa, chính là khẳng định ông đã được niệm Phật tam muội, nếu không thì ông không có được cái năng lực này. Người thợ vá nồi vẫn chưa đến được niệm Phật Tam Muội, ông vẫn còn nhờ lão hòa thượng giúp ông lo hậu sự. Đây đều là tấm gương tốt cho chúng ta! Ông xuất thân từ nông thôn nghèo cùng khôn khổ, vào lúc đó không còn đường để đi, vào trong chùa cầu lão hòa thượng, trong chùa các vị có cần người làm công hay không, tôi đến làm công thay cho các vị, chỉ cần có cơm ăn thì được rồi, không có đãi ngộ, thế mà có được thành tựu lớn như vậy. Việc thứ nhất, xuất thân rất khó khăn cùng khổ, ông biết được mùi vị khổ của kiếp người, sau khi biết được cái pháp môn này, quyết định không xả bỏ, nỗ lực niệm đến cùng, giống y như người thợ vá nồi vậy. Lão hòa thượng Đế Nhân dạy ông một câu A Di Đà Phật, bảo ông cứ như vậy mà niệm, ông không cần phải hỏi, không cần phải nghĩ, niệm mệt rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi khỏe rồi thì niệm tiếp, ông niệm được ba năm thì thành công. Cụ Hành, con người này, về mặt phước báo không lớn hơn so với người thợ vá nồi, người thợ vá nồi còn có người hầu hạ ông, giúp ông nấu cơm, giúp ông giặt quần áo, chăm sóc ông, Cụ Hành thì không có, ông ở trong chùa chăm sóc mọi người, thế nhưng làm việc là làm việc, niệm Phật vẫn niệm Phật, không hề chướng ngại, như vậy thì quá cừ khôi. Ông không còn chút tham luyến đối với cái thế gian này, không còn lưu luyến, hòa thuận tôn trọng đối với mọi người, bởi vì chính ông cảm thấy không có thứ nào có thể so sánh được với người, vĩnh viễn giữ lấy thấp hèn, giữ cái bản phận này, cho nên ông biết được tôn trọng người khác, vì mọi người toàn tâm toàn lực phục vụ, không sợ khó, không sợ khổ, thời gian mấy năm thì thành công. Ông là biết trước giờ chết, bởi vì lão hòa thượng muốn xây một cái tháp để tro cốt, gọi là tháp Phổ Đồng, ông khiên đá ghép tường xây cái tháp đó, làm việc rất là phấn khởi, cười tim híp nói với lão hòa thượng Hư Vân, vào lúc đó đã xuất gia là "*sư phụ ơi! cái tháp này sau khi xây xong, con đến giữ cái tháp này có được không vậy?*" Lão hòa thượng vừa nghe xong ngẩn người ra, đây là thiên cơ, chính là nói sau khi ông xây tháp xong, ông chết sẽ ở trong tháp đó. Lão hòa thượng không nói lời nào, ông liên tiếp hỏi "*có được không ạ? có được không ạ?*". Sau cùng lão hòa thượng trả lời được rồi, đồng ý ông, cốt của ông để vào trong tháp đầu tiên. Người khác nghe lời nói này không hiểu, lão hòa thượng vừa nghe liền hiểu rõ, đó chính là biết trước giờ chết, chính mình an bài cho chính mình. Cho nên lực của tu tập thì rất quan trọng.

Tu hành có được thành tựu hay không then chốt ở đâu vậy? Then chốt ở chỗ bạn có thể buông bỏ được hay không. Bạn đối với thế gian này không luận là người sự việc, có chút nào tham luyến thì bạn không cách nào, không thể làm được. Phải triệt để buông bỏ! Bạn thấy người ta tu hành thời gian đều không dài, ngày trước tôi đọc qua "Tịnh Độ Thánh Hiền Lục", đọc "Vãng Sanh Truyện", tôi rất cảm động, đại đa số người trong đó vượt hơn phân nửa trở lên đều là ba năm

thành công, cho nên vào lúc đó lúc tôi giảng kinh thường hay có người hỏi tôi, họ nói trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện, có rất nhiều người niệm Phật ba năm thì vãng sanh, có phải là thọ mạng của họ hết rồi? Hỏi tôi cái vấn đề này, tôi nghĩ không phải, làm gì mà trùng hợp vậy? Một hai người thì có thể, làm sao mà nhiều người đến như vậy? Không phải là thọ mạng hết, công phu của họ thành tựu thì thọ mạng không cần nữa, như vậy mới có thể nói được thông, mới có thể nói được tròn đầy. Công phu đủ rồi, người thọ vá nôi cũng là công phu đủ rồi, thành công rồi, Cụ Hành cũng là công phu thành tựu rồi, không cần lưu luyến ở thế gian này, khi đi hiện ra cái tướng lạ, đó chính là hồng pháp lợi sanh, chứng minh sự thật này để mọi người xem thấy. Họ có thể làm được, người người đều có thể làm được, vấn đề là bạn có chịu làm hay không? Họ có được cái sở trường là gì? Họ làm việc cực nhọc trong tự viện, họ không có thứ gì, không có vương bận. Chúng ta thì những thứ cần dùng quá nhiều, bạn không thể xả bỏ nó, bạn còn tham luyến nó, sự việc này phiền phức quá lớn. Cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời làm ra tấm gương cho chúng ta, tài sản của cả đời ngài chính là ba y một bát, không có tự viện, Thích Ca Mâu Ni Phật không có xây tự viện, không có vương bận, không có tích lũy, buổi tối ở chỗ nào vậy? Dưới gốc cây, "dưới gốc cây ngủ một đêm, nửa ngày ăn một bữa", không có bất cứ vương bận nào. Đây là làm ra tấm gương tốt để cho chúng ta xem, cho nên đây là giúp chúng ta tu hành công phu thành tựu, có chút nào vương bận thì xong rồi, thì công bị mất hết. Đạo tràng, tự viện của người xuất gia, bạn có lưu luyến đối với tự viện này, có vương bận không nữa rồi bỏ, sau khi bạn chết rồi không thể vãng sanh, đi đến nơi đâu vậy? Bạn cũng chưa tạo qua tội nghiệp gì lớn, phần nhiều là đến đường súc sanh, trong tự viện không có nam nữ giao phối, bạn không có được thân người, trong chùa có chuột, trong chùa có con gián, thì đầu thai vào loài này, vẫn là ở trong tự viện không thể lìa khỏi, rất nhiều! Có một số tự viện nuôi chó nuôi mèo thì nơi đó liền có, những người xuất gia ở trong chùa đã qua đời, họ đến đường súc sanh thì họ đầu thai, vẫn là đến để giữ cái chùa đó. Vì vậy Phật nói với chúng ta, phải xả, phải buông bỏ, không nên có chút nào lưu luyến. Người đọc sách học giáo, thu tập một số kinh sách cũng rất phiền phức, nếu như những điển tịch này được bạn xem thành pháp bảo, bạn không nữa lìa khỏi, tương lai sau khi chết vẫn đi đến chỗ sách đó. Trong sách có con gì? Trong sách có một sách, cho nên được cái loại thân đó, không lìa khỏi sách đó, bạn nói xem có oan uổng hay không? Chúng ta làm thế nào để chọn lựa? làm thế nào bảo chúng ta công phu đặc lực?

*Loại thứ ba là "Biến Hóa Lực", phương tiện khéo léo, thân thông biến hóa, giúp đỡ người khác giác ngộ, thuộc về cái loại này. Phạm vi của loại này rất rộng, chúng ta giảng đến đoạn phía sau, trong Thị Tam Biến, Xuất Sanh Vô Tận chính là cái ý này. Đây là cái gì vậy? Đây là khởi tác dụng của trí tuệ, trí tuệ khởi tác dụng chính là thân thông! Không chỉ bạn tiếp dẫn chúng sanh là tùy cơ ứng biến, mỗi ngày bạn tiếp xúc tất cả người sự vật, không nhất định cái duyên gì xúc động, bạn bỗng nhiên khai ngộ, bạn minh tâm kiến tánh! Thế nhưng việc này cần phải có được hai loại lực phía trước thì bạn mới có thể có được loại thứ ba. Bạn có loại năng lực này thì liền rộng độ chúng sanh. Hiện tại cái thế giới này, do vì luân lý, đạo đức, nhân quả, giáo dục của Phật giáo bỏ mất quá lâu rồi, con người hiện tại*

mê tín khoa học, nói cái thứ này là mê tín, là tôn giáo, đây là chướng ngại lớn nhất, nghiêm trọng nhất, cho nên giáo hóa chúng sanh phải đặc biệt hiểu được thân giáo, chúng ta chính mình làm ra để cho người khác xem, người ta mới có thể tin tưởng. Như Cụ Hành đã làm ra để cho chúng ta xem, khi đi thì phóng quang, người ở ngoài mấy dặm khi xem thấy đều vội mau chạy đến đạo tràng, cho rằng đạo tràng đã bị lửa cháy, vậy mới chân thật cảm động lòng người. Lửa Tam Muội đốt thân, quần áo không cháy, đây là sự việc không thể nghĩ bàn, làm cho người chính mắt xem thấy, bạn còn lời gì để nói hay không! Là một người không biết chữ, là một người mà bị người người đều xem thường, ông chỉ cần có một câu Phật hiệu mà thành tựu lớn đến như vậy. Lão hòa thượng Hư Vân đánh lễ ông ba lạy. Đây là lấy xuống từ trên internet, chúng ta in ra nhiều bản có thể kết duyên với người, đây là tấm gương tốt. Chúng ta phải nỗ lực, ông ấy có thể làm được, chúng ta cũng có thể làm được; phải nhìn thấu, phải buông bỏ thì thành công rồi.

Mời xem Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, kinh văn tờ thứ năm, xem từ hàng sau cùng. Cái đoạn này là đoạn lớn hai trong Hoàn Nguyên Quán, nói "*Pháp giới viên minh tự tại dụng*". Trong đoạn lớn thứ nhất, đại sư vì chúng ta nói rõ bản thể của vũ trụ, ở trong cái đoạn này giảng cho chúng ta "*Bản Thể Khởi Dụng*".

Khởi dụng cái thứ nhất chính là khởi nguồn của vũ trụ, cái thứ hai chính là chúng ta, khởi nguồn của chính mình, chính là nói ta từ chỗ nào đến. Trong cái tác dụng này, bản thể khởi tác dụng, ở ngay chỗ này, khiến chúng ta thường hay nghĩ đến, Thế Tôn nói pháp, ở trong rất nhiều kinh luận thường hay dùng để làm thí dụ, thí dụ dùng đến rất nhiều đó là nói "mộng huyễn bào ảnh". Tuy là nói ra bốn chữ, quan trọng nhất chính là mộng. Mỗi một người chúng ta đều có kinh nghiệm nằm mộng. Phía sau là "huyễn bào ảnh", đều là bổ trợ, quan trọng nhất chính là nói một chữ mộng để làm thí dụ. Đích thực vũ trụ cùng nhân sanh này, nhân sanh là nói cá nhân, đích thực là một cảnh mộng, cùng nằm mộng không hề khác nhau. Thời gian mộng thì rất ngắn, rất nhanh thì tỉnh lại, việc này thì thời gian tương đối dài, rất không dễ gì tỉnh lại. Sau khi tỉnh lại, bạn liền có thể phát giác ra, cùng nằm mộng đích thực không gì khác nhau, nhất là chúng ta nghĩ đến nằm mộng, các vị chính mình bình lặng mà tư duy, có lần nào nằm mộng mà trong mộng không có mình? Có ai có cái kinh nghiệm này không? Không thể có, nằm mộng, trong mộng nhất định có chính mình, có núi sông đất đai, có cây cối hoa cỏ, có rất nhiều chúng sanh. Vũ trụ cùng duyên khởi của chính chúng ta rất giống với sự việc này, cho nên Thế Tôn thường hay dùng việc này để làm thí dụ, để chúng ta từ ngay trong thí dụ giác ngộ. Trong đây quan trọng nhất chính là nói rõ, vật chất cùng tinh thần đồng thời xuất hiện, không có trước sau, giống như chúng ta nằm mộng vậy, trong mộng nhất định có ta, có núi sông đất đai đồng thời xuất hiện. Trong cái đoạn này là nói chánh báo, chính là nói chính mình, nên gọi là pháp giới viên minh tự tại dụng. Phía sau nói rõ với chúng ta, đây gọi là Hoa Nghiêm Tam Muội, đây chính là nói "Quảng Tu Vạn Hạnh Xưng Lý Thành Đức, Phổ Châu Pháp giới Nhi Chúng Bồ Đề", là nói cho chúng ta nghe sự việc này. Cái đoạn kinh văn này của chúng ta cũng dùng không ít thời gian cùng nhau huân tu.

**Thứ mười, Trí Ba La Mật.**



Trong mười Ba La Mật, phía trước chín loại chúng ta đã học qua rồi, hôm nay học loại thứ mười là Trí Độ. Trong kinh Đại thừa có một tiểu chú "Tu Tự Lợi Lợi Tha Chi Nhị Trí Giả". Tự lợi phải Trí tuệ, Lợi tha cũng phải trí tuệ. Trí Độ cùng loại thứ sáu phía trước là Bát Nhã Độ có cái gì khác biệt? Chỗ này có giải thích "*dữ tiền chi đệ lục sở dĩ dị giả*", khác nhau với độ thứ sáu. "*Bỉ vi quán không lý chi trí tuệ*", đây chính là nói Bát Nhã Ba La Mật thứ sáu phía trước, là trí tuệ quán lý không. Ở chỗ này trí độ thứ mười, "*thử vi chiếu hữu tướng chi trí tuệ dã*", việc này không như nhau. "*Cố nhị độ tương đối*", nhị độ chính là thứ sáu cùng thứ mười, hai thứ này so sánh lại xem, thứ sáu là Huệ độ, thứ mười là Trí độ, việc này không như nhau. Trong lúc giảng giải chúng ta thường hay nói căn bản trí cùng hậu đắc trí, thứ sáu phía trước là căn bản trí, thực trí, cái điều "Trí độ" này là hậu đắc trí, là quyền trí, cũng chính là nói trí tuệ ứng dụng ở ngay trong cuộc sống thường ngày, đây thuộc về trí độ. Thế nhưng không có Căn bản quyết định không có Hậu đắc, chỗ này rất là quan trọng. Căn bản thông thường chúng ta giảng sáu Ba La Mật, Bát Nhã Ba La Mật, đem bốn điều phía sau "Phương Tiện, Nguyện, Lực, Trí" thấy đều ở ngay trong Bát Nhã Ba La Mật, chính là quy nạp ở một điều. Nói mười Ba La Mật chính là đem Bát Nhã Ba La Mật triển khai ra, nó có thể có dụng, thể gọi là Bát Nhã Ba La Mật, tác dụng thì phân ra Phương Tiện, Nguyện, Lực, Trí.

Hôm nay chúng ta giảng Trí. Trí thông thường cũng nói ba loại, thứ nhất là "Vô Tướng Trí", loại thứ hai là "Thọ Dụng Pháp Lạc Trí", loại thứ ba là "Thành Thục Hữu Tình Trí", đó là giúp đỡ người khác, cho nên có tự thọ dụng, có tha thọ dụng, pháp lạc trong tự thọ dụng. Pháp lạc thực tế mà nói, chính là Nhất Thiết Chủng Trí chúng ta thông thường gọi trong ba loại trí tuệ. Chúng ta chỉ riêng nói Phật, Phật có ba loại giác, ba loại trí, có Nhất Thiết Trí, có Đạo Chủng Trí, có Nhất Thiết Chủng Trí. Pháp Lạc Trí chỗ này chính là Nhất Thiết Chủng Trí, pháp thân Bồ Tát mới có, trong mười pháp giới như pháp giới bốn thánh có Tương tự, không có chân thật, vì sao vậy? Chưa có chứng đắc Bát Nhã Ba La Mật, chúng ta đương nhiên ở ngay trong giai đoạn hiện tiền tu học, toàn là thuộc về cảnh giới tương tự, cảnh giới tương tự cũng có thể làm cho chúng ta đạt được đời sống hạnh phúc mỹ mãn, có thể thấy được hạnh phúc mỹ mãn của nhân gian vẫn là phải có trí tuệ, không có trí tuệ không được. Nói đến trí tuệ thì cần phải là chuyển phiền não thành Bồ Đề, đặc biệt là chúng ta ở phía trước đã học Nguyện Lực, không phát nguyện không được. Nguyện chính là ngay trong một đời này của chúng ta phải có phương hướng, phải có mục tiêu, nhân sanh liền có giá trị, liền có ý nghĩa, cuộc đời này của chúng ta không bị luống qua. Chọn lựa phương hướng mục tiêu phải có trí tuệ. Hôm qua chúng ta học Lực, có Tư Trạch Lực, Tu Tập Lực, chúng ta làm thế nào chọn lựa pháp môn, làm thế nào để học tập mới có thể đạt được loại sức mạnh này. Cái lực này là thù thắng không gì bằng.

Trước tiên nói Trạch pháp, chúng ta là tự lợi lợi tha đồng thời đều phải quan tâm, tuy nhiên ở trong Phật pháp Đại thừa, đặc biệt là Hoa Nghiêm nói với chúng ta chân tướng của sự thật là gì? Ngay trong vũ trụ, tướng có tánh không, sự có lý không, cho nên những hiện tượng này, bạn tưởng tận đối với bản chất của nó, bạn liền có thể buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Có thể buông bỏ vọng

tướng, phân biệt, chấp trước, trong hiện tướng khởi lên tác dụng gọi là diệu dụng. Phía sau chúng ta sẽ học đến bốn đức, điều thứ nhất chính là Tùy Duyên Diệu Dụng, đó là ai? Người nào làm ra điển phạm cho chúng ta, biểu diễn cho chúng ta xem? Pháp thân Bồ Tát, chư Phật Như Lai, các ngài tương thông giao cảm với chúng sanh mười pháp giới, chúng sanh có cảm, họ liền có ứng, đáng dùng thân gì để độ thì hiện ra thân đó để độ. Đáng dùng thân gì là nói cảm ứng. Cảm là chúng sanh trong mười pháp giới, cảm có hiển có ẩn, ứng cũng có hiển cũng có ẩn, đáng dùng thân gì để độ, cái ứng này là cảm ứng, không phải là phải nên dùng thân gì, phải nên dùng thân gì thì đã có phân biệt chấp trước rồi. Không có phân biệt, chấp trước, cho nên ứng thân là thân cảm ứng, chúng sanh ưa thích hiện ra cái thân gì thì hiện ra thân đó. Pháp thân Bồ Tát đều là minh tâm kiến tánh, đều là đã phá vô minh phiền não, cho nên họ ở trong tất cả các pháp, trong tất cả thế xuất thế gian pháp quyết định không có khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm còn không có thì làm gì có phân biệt, chấp trước? Đây là người chân thật giác ngộ. Mười pháp giới, Thánh nhân trong pháp giới bốn thánh, trong pháp giới bốn thánh có Phật, có Bồ Tát, có Duyên Giác, có Thanh Văn, những người này họ cũng sẽ vào trong sáu cõi để ứng hóa. Chúng sanh sáu cõi có duyên có cảm với họ, họ cũng liền đến, thế nhưng họ đến ứng không giống như pháp thân Bồ Tát, bởi vì vô minh của họ vẫn chưa đoạn, vẫn còn khởi tâm động niệm; Phân biệt, chấp trước là không còn, là đoạn mất rồi, rất có khả năng vẫn còn tập khí của phân biệt, không như pháp thân Bồ Tát, trong sạch thanh khiết như vậy, cho nên Phật ở trên Kinh Lăng Nghiêm nói "*tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*". Cái ứng này nói rõ ràng rồi, tùy tâm ứng lượng, quyết không phải Phật Bồ Tát khởi tâm động niệm. Xem thấy dáng vẻ này của bạn, ta phải hiện ra cái thân gì để đến độ bạn là chính mình còn nghĩ tướng, khi vừa nghĩ thì biến thành phàm phu rồi, họ liền bị đọa lạc rồi, cho nên không có đạo lý này. Trong việc này rất khó lý giải, rất khó hiểu, chính là cái chân tướng sự thật này, họ đích thực là không có khởi tâm động niệm. Không có khởi tâm động niệm thì làm sao có thể giao cảm tương thông với chúng sanh? Đây là bởi vì tánh đức, trong tự tánh vốn dĩ đầy đủ trí tuệ đức năng như vậy, đức hạnh, năng lực họ vốn dĩ đầy đủ. Sự việc này chúng ta không hề biết, người kiến tánh thì biết. Trong thiên tông Trung Quốc đại sư Huệ Năng, tổ sư đời thứ sáu, khi ngài minh tâm kiến tánh báo cáo với tổ thứ năm là hòa thượng Hoằng Nhãn, đem cái kiến tánh của ngài nói ra, tuy là chỉ nói ra 20 chữ nhưng rất viên mãn. Việc thứ nhất nói với chúng ta, Tự tánh là thanh tịnh; việc thứ hai nói Tự tánh là không sanh không diệt, là vĩnh hằng; việc thứ ba là Tự tánh vốn tự đầy đủ, đó chính là nói mọi thứ đều tròn đầy, trí tuệ là tròn đầy, đức hạnh là tròn đầy, năng lực là tròn đầy gọi là vạn đức vạn năng, tướng hảo là tròn đầy, không có thứ nào kém khuyết; câu thứ tư là tự tánh vốn không dao động; câu sau cùng là năng sanh vạn pháp. Vạn pháp là gì vậy? Vũ trụ, sinh mạng, ta từ nơi đâu đến? Vũ trụ từ nơi đâu mà có? Từ Tự tánh sanh ra. Sanh chính là ý của hiện, khi nó không sanh, nó vốn tự đầy đủ, vốn tự đầy đủ gọi là ẩn, năng sanh vạn pháp gọi là hiển. Như chúng ta xem truyền hình vậy, chúng ta tắt truyền hình đi, bạn nói trong đó có hình ảnh hay không? Có, bạn không nhìn thấy, nó ẩn, vốn tự đầy đủ, chúng ta vừa bấm nút thì hình ảnh hiện ra, năng sanh vạn pháp, hiện ra, cho nên khi hiện, bạn không thể nói nó có, khi ẩn thì không thể nói nó không. Bạn nói có thì sai,

bạn nói không cũng sai, cũng có cũng không cũng sai, chẳng có chẳng không cũng sai, cho nên nói "mở miệng thì sai, động niệm thì quấy", bạn nói không được, bạn nghĩ cũng không được, bạn vừa nghĩ cũng sai, họ không nghĩ, chính là nói họ không khởi tâm động niệm. Nghĩ là khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, họ không có, đây là tự tánh, minh tâm kiến tánh. Kiến tánh thì gọi là thành Phật, việc thành Phật này thì là thật thành Phật, không phải là giả, vì sao vậy? Việc thành Phật này là siêu việt mười pháp giới. Trong Đại thừa giáo thường nói "*phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân*" là cái ý này, họ chứng một phần pháp thân. Pháp thân chính là Tự tánh, họ kiến tánh rồi. Vào hơn 2000 năm trước, từ Thích Ca Thế Tôn đến chúng ta hiện tại, ngay trong hơn 2500 năm này, không luận là ở nước ngoài hay là ở trong nước, người tu hành đạt đến cảnh giới này không ít. Ở Trung Quốc, bạn xem trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, chỉ riêng nói Tịnh Độ, bạn xem Cao Tăng Truyện, Cao Sĩ Truyện là nói cư sĩ, Thiện Nữ Nhân Truyện là nói nữ chúng tu học tại gia, Tỳ Kheo Ni Truyện, bạn đi xem những sách này, người tu hành chứng quả đạt đến cảnh giới này chỉ ít cũng có mấy ngàn người. Mấy người này là gì? Mấy người này đi làm Phật, họ tu hành thành công. Vì sao họ có thể thành công? Đây là nói đến phải dùng trí tuệ mà chọn lựa pháp môn.

Vào thời đại chúng ta hiện tại, hiện tiền chúng ta là ở vào thời đại loạn thế, lịch sử toàn thế giới không tìm ra cục diện hỗn loạn giống như ngày nay, chúng ta sanh vào thời đại này có tốt không vậy? Không thể nói tốt, cũng không thể nói xấu, vấn đề đều ở chính mình. Nếu như chính chúng ta ở trong thời đại này mà giác ngộ, vậy thì rất tốt, nếu như mê ở trong thế giới này thì không tốt. Mê ở trong cái thế giới này thì theo sóng trôi nổi. Cái thời đại này tư tưởng con người hỗn loạn, giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, luân lý đạo đức đều không tin tưởng. Tôn giáo thì cho rằng nó là mê tín, không chỉ không bằng lòng tu học mà còn cực lực bài bác giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, họ nói đó là quá khứ quá xa xưa rồi, không hợp với thời đại hiện tại, cũng muốn đem nó bỏ mất, đây là nguyên nhân xã hội hiện thực hỗn loạn. Chúng ta sanh vào thời đại này, thời đại này tốt, chỗ tốt đối với chúng ta là rất dễ dàng giác ngộ. Giống như trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, khi gia đình Phu Nhân Vi Đề Hy gặp biến cố, con trai phản nghịch bất hiếu nên giác ngộ, không còn muốn ở thế gian này nữa, thỉnh cầu Thích Ca Mâu Ni Phật nói cho bà là có một cõi nước Phật an lạc thanh tịnh hay không, con chỉ muốn sanh đến bên đó, không muốn ở cái thế giới này trải qua đời sống thống khổ. Chúng ta ngày nay sanh ra ở thế giới này, gặp phải những khổ nạn còn nghiêm trọng hơn rất nhiều lần so với Phu Nhân Vi Đề Hy lúc đó, có thể không cảnh giác sao? Cảnh giác đầu tiên là "chọn lựa pháp môn". Phu Nhân Vi Đề Hy yêu cầu Thích Ca Mâu Ni Phật nói cho bà, ở nơi nào có cõi nước thanh tịnh, đây chính là chọn lựa pháp môn. Thích Ca Mâu Ni Phật, bạn có cảm, Thế Tôn liền có ứng, Thế Tôn hiện ra ngay trước mặt bà, đem mười phương cõi nước chư Phật, dùng thần lực của ngài biến hiện ra ngay trước mặt của bà để bà chính mình thấy. Sau khi bà thấy rồi, việc đó cũng giống như hiện tại chúng ta xem truyền hình vậy, mỗi một cõi nước Phật hiện ra cho bạn, bạn chính mình xem, bà chọn lấy thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật. Chọn rất hay, Thế Tôn tán thán.

Bà liền hỏi con phải tu bằng cách nào mới có thể vãng sanh đến thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật? Phật dạy bà, bạn thấy trước tiên dạy bà tu học như thế nào? Trước tiên dạy bà "Tịnh Nghiệp Tam Phước". Tịnh Nghiệp Tam Phước là nền tảng, không chỉ là nền tảng vãng sanh Tịnh Độ, lời của Phật nói được rất trọng, chúng ta phải ghi nhớ, ba điều đó là tịnh nghiệp chánh nhân của ba đời chư Phật, thầy đều bao gồm. Ba đời là đời quá khứ, đời hiện tại và đời vị lai, bao gồm chúng ta hiện tại. Nếu bạn muốn tu học có thành tựu, cần phải đầy đủ ba điều này. Hiện tại chúng ta học Phật, thực tế mà nói, quên mất đi ba điều này, xem thường đi, không thật tu, cho nên nói bạn tu hành không thể nói bạn không dụng công, không thể nói bạn không nỗ lực, bạn cũng rất tinh tấn, thế nhưng cả đời bạn không có thành tựu, do nguyên nhân gì? Thế Tôn nói ra ba điều quan trọng đến như vậy, chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời chư Phật, làm sao bạn có thể xem thường?

Điều thứ nhất nói thiện thế gian có bốn câu "*hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*", đây là thiện thế gian. Chúng ta mở quyển kinh ra "Thiện nam tử, thiện nữ nhân", cái thiện đó là có điều kiện, làm được bốn câu này mới gọi là Thiện Nam tử, Thiện nữ nhân, nếu như không làm được bốn câu này thì không phải, vậy bạn không thể học Phật, bạn học Phật đem Phật kinh xem thành một loại học vấn để nghiên cứu, bạn không có được thọ dụng, vì bạn không làm được. Cho nên tôi nói bốn câu nói này chính là Trung Quốc chúng ta từ xưa đến nay, truyền thống văn hoá Trung Quốc cũng không ngoài Nho-Thích-Đạo ba giáo, đây là nền tảng. Nho-Thích-Đạo ba giáo là pháp căn bản, bạn nói xem quan trọng dường nào! Làm sao bạn có thể xem thường! Cần phải học từ ngay chỗ này. Vào quá khứ một thế kỷ trước, người Trung Quốc đời đời kiếp kiếp đều là có cách học như vậy, chỉ có thế kỷ này, sau khi Mãn Thanh mất nước, xã hội khu vực này chúng ta động loạn, xem thường bỏ mất đi việc này, cho nên hiện tại chúng ta có tu như thế nào, có hành như thế nào đều không có tin tức gì, tâm của chúng ta không thể định lại.

"Hiếu dưỡng cha mẹ" làm sao tu? Đệ Tử Quy của nhà Nho chính là dạy ta làm thế nào hiếu dưỡng cha mẹ, làm thế nào phụng sự sư trưởng, đều ở trong Đệ Tử Quy. Trong Đệ Tử Quy nói cho chúng ta 113 sự việc, đây là nêu ra. Những thí dụ này bạn hiểu rồi, thì bạn liền thông hiểu hết thầy, có thể nêu một biết ba, bạn ở ngay trong cuộc sống thường ngày, bất cứ nghi nan tạp chứng nào bạn thầy đều giải quyết được.

"Từ tâm bất sát", đây là nói cảm ứng, nói nhân quả. Đạo gia "Thái Thượng Cảm ứng Thiên", "Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn" nói được tường tận.

Câu sau cùng là "tu thập thiện nghiệp", "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh". Trong Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh Phật nói ra mười điều, đó là nghiệp thiện: "*không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không hai lưỡi, không ác khẩu, không thù dật, không tham, không sân, không si*", nói ra mười điều. Mười điều này là tổng cương lĩnh, mười điều này khi triển khai ra ba ngàn oai nghi Tiểu thừa, bạn xem từ mười điều biến thành ba ngàn điều; Bồ Tát Đại thừa càng cừ khôi hơn, Bồ Tát Đại thừa đem mười điều này vừa triển khai ra là tám vạn bốn ngàn tế hạnh, tám vạn bốn ngàn tế hạnh quy nạp lại chính là mười

điều, mười điều triển khai ra là tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Việc này phải nên hiểu, hiểu được rồi thì bạn liền sẽ dùng Đệ Tử Quy, liền sẽ dùng Cảm Ứng Thiên. Đệ Tử Quy 113 điều, vừa triển khai ra chính là tám vạn bốn ngàn tế hạnh, một tức tất cả, tất cả chính là một. Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời 49 năm nói ra tất cả kinh giáo thầy đều thực tiễn ở trong mười nghiệp thiện. Mười nghiệp thiện viên mãn tròn đầy bao gồm vô lượng pháp môn, không chỉ tám vạn bốn ngàn, mà vô lượng pháp môn, chúng ta phải tường tận cái đạo lý này.

Ngày nay chúng ta muốn học Phật, muốn ở ngay trong một đời này thành tựu, chúng ta làm thế nào để chọn lựa? Đọc xong Tịnh Nghiệp Tam Phước điều thứ nhất này, điều thứ hai là "*Thọ trì Tam Quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*". Điều thứ hai có ba câu. Thọ là tiếp thọ, trì là gìn giữ, Tam quy là gì vậy? Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, đây là cái ý gì vậy? Người vào thời xưa hiểu, không vấn đề gì, người hiện tại không hiểu. Năm xưa khi tôi đọc Lục Tổ Đàn Kinh, xem thấy có một đoạn, năm xưa khi Lục tổ còn tại thế, vì tất cả đại chúng truyền thụ Tam quy, vẫn đọc không giống như hiện tại. Hiện tại chúng ta học Phật là tìm một sư phụ, sư phụ truyền cho bạn Tam quy giới, nói với bạn quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, thế nhưng Lục tổ ở trong Đàn Kinh không phải nói như vậy, câu phát thệ của ngài là "quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh", không như nhau. Phật Pháp Tăng ý nghĩa chính là Giác-Chánh-Tịnh. Chỗ này làm cho chúng ta nghĩ đến khi đại sư Huệ Năng còn tại thế, Phật giáo truyền đến Trung Quốc đại khái khoảng 1700 năm, từ thời đại sư Huệ Năng đến hiện tại chúng ta có 1400 năm, pháp truyền lâu rồi, dần dần nó biến chất rồi, cho nên đại sư Huệ Năng vào lúc đó không dùng quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, ngài không nói như vậy, ngài nói quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh, chỗ này khiến chúng ta nghĩ đến vào lúc thời Đường triều đó đã có người mê hoặc những danh tướng này nên sanh ra hiểu lầm đối với Phật pháp, cho nên ngài thẳng thắn dùng ý nghĩa của Trung văn để giảng. Đây là chính xác, khế lý khế cơ. Tam quy là cái ý gì? Quy y Phật là giác mà không mê, chúng ta từ mê hoặc điên đảo quay đầu lại nương vào giác ngộ, đây gọi là quy y Phật. Quy y Pháp, Pháp là chánh tri chánh kiến, chúng ta từ tà tri tà kiến quay đầu lại nương vào chánh tri chánh kiến, đây gọi là quy y Pháp. Quy y Tăng, Tăng là ý nghĩa của thanh tịnh, sáu căn thanh tịnh không nhiễm một trần, đây là người xuất gia. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn ở đời làm ra tám gương tốt nhất để cho chúng ta xem. Chúng ta nghĩ đến quy y Tăng, chính là từ ô nhiễm, ô nhiễm tinh thần, ô nhiễm vật chất quay đầu lại, nương vào tâm thanh tịnh, đây chân thật gọi là tiếp nhận dạy bảo của lão sư, phải giữ gìn không mất. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, có phải là tương ứng với Giác-Chánh-Tịnh hay không, có phải thật là từ mê tà nhiễm quay về nương vào Giác-Chánh-Tịnh hay không? Vậy mới chân thật là quy y, đó không phải là giả. Đây là tổng cương lĩnh tu học của Phật pháp, tổng phương hướng, tổng mục tiêu, bạn xem, bạn vừa vào cửa Phật, lão sư liền truyền thọ cho bạn. Chúng ta tiếp nhận rồi, có phải ở ngay trong cuộc sống thường ngày khởi tâm động niệm đều nghĩ đến Giác-Chánh-Tịnh hay không? Nếu như chúng ta vẫn là mê, mê mà không giác, vẫn là tà mà không chánh, tư tưởng của chúng ta tà, ngôn hạnh của chúng ta cũng tà, tâm của chúng ta không thanh tịnh, thân của chúng ta

cũng không thanh tịnh, khởi tâm động niệm là tự tư tự lợi, là tham-sân-si-mạn, đó là không thanh tịnh, chúng ta không hề quy y. Nếu nói chúng ta có tam quy, tam quy của chúng ta là trái ngược lại, tam quy của chúng ta là quy mê, quy tà, quy nhiễm, vậy thì sai rồi. Mê tà nhiễm thì tiền đồ là tối đen, mê tà nhiễm là ba đường ác, đời sau đọa thân người đều thành vấn đề, cho nên không có mười thiện phía trước bạn liền không có cách gì thọ trì tam quy. Điều kiện gì Phật sẽ truyền thọ tam quy cho bạn? Điều kiện thứ nhất phía trước bạn làm được, “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp” bạn làm được rồi, Phật liền truyền thọ tam quy cho bạn, đem tổng mục tiêu phương hướng truyền cho bạn, bạn liền hướng theo phương hướng này, hướng theo mục tiêu này, gìn giữ không thể vượt khỏi. Làm thế nào mới có thể hoàn thành? Câu phía sau giảng *"cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi"*. Chúng giới là tiêu chuẩn của Giác-Chánh-Tịnh. Bạn làm thế nào thì Giác, làm thế nào thì là Mê? Đệ Tử Quy là tiêu chuẩn, Cảm Ứng Thiên là tiêu chuẩn, Thập Thiện Nghiệp Đạo là tiêu chuẩn, lại vào sâu hơn kinh tạng của Đại thừa, đây mới là đệ tử chân thật. Bạn có được cái nền tảng rồi, bạn có thể nhập môn.

Sau khi nhập môn thì hướng lên trên cao, đến điều sau cùng *"phát bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, tụng đọc đại thừa, khuyến tấn hành giả"*, đây là điều thứ ba. Cái điều này là đại thừa. Thanh Văn, Duyên Giác, tâm Bồ Đề vẫn chưa phát khởi, bạn chỉ cần vừa phát tâm Bồ Đề liền siêu vượt Thanh Văn, Duyên Giác. Trong đây "thâm tín nhân quả" không dễ hiểu, những năm đầu khi tôi mới bắt đầu học Phật, câu này đã gây ra nghi hoặc rất lớn đối với tôi, vì sao vậy? Nếu nó đặt ở câu thứ nhất thì tôi không chút hoài nghi nào, nó đặt ở câu thứ ba thì tôi liền có vấn đề, vì sao vậy? Ba điều này các vị phải nên biết, điều thứ nhất là thiện Nhân Thiên, điều thứ hai là thiện Tiểu thừa, điều thứ ba là thiện Đại thừa. Đại thừa là Bồ Tát, Bồ Tát còn không tin nhân quả hay sao? Vấn đề liền xảy ra, nói tin sâu nhân quả đối với Bồ Tát, Bồ Tát vẫn còn không tin đối với nhân quả hay sao? Có, thật có, không tin đối với việc gì? Niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ không tin tưởng, câu tin sâu nhân quả là chuyên môn nói cái sự việc này. Trong kinh điển đại thừa Phật đã nói rất nhiều, có rất nhiều Bồ Tát có nghi hoặc đối với việc này, cho nên Thế Tôn vì ứng cơ nói pháp, nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, nói vô lượng pháp môn để cho bạn chọn lựa, bạn ưa thích một pháp môn nào thì bạn nương theo pháp môn đó mà tu học, chỉ cần bạn không thay đổi phương hướng, không thay đổi mục tiêu, quyết định có thể thành tựu, cho nên *"một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu"*, bạn sẽ có thành tựu. Tại vì sao đặc biệt giảng pháp môn niệm Phật? Bởi vì thành tựu của pháp môn niệm Phật rất nhanh, không luận là người nào, *"ba căn đều nhiếp, lợi độn đều thâu"*, pháp môn này còn gì bằng không! Các pháp môn khác không phải người thông thường đều có thể thành tựu, nhất định phải phù hợp thiện căn phước đức nhân duyên của họ thì họ mới có thể tu học. Không như Tịnh Độ, Tịnh Độ chỉ cần bạn tin tưởng, chỉ cần bạn phát nguyện, bạn tin tưởng cái sự thật này là chân thật, không phải là giả. Việc thứ nhất tin tưởng Thích Ca Mâu Ni Phật không gạt ta, việc thứ hai tin tưởng Tây Phương chân thật có thể giới Cực Lạc, thật có Phật A Di Đà, A Di Đà Phật đích thực đã từng phát ra 48 lời đại nguyện, tiếp dẫn mười phương thế giới tất cả chúng sanh

có duyên. Chúng sanh có duyên chính là chịu niệm Phật bằng lòng vãng sanh đây chính là có duyên. Cho nên tin sâu không hoài nghi đối với việc này, vậy thì họ quyết định một đời thành tựu. Tu các pháp môn khác một đời rất khó thành tựu, pháp môn này một đời được thành tựu. Có rất nhiều Bồ Tát ngay trong tâm của họ nghĩ đến cái pháp môn này, pháp môn rất dễ dàng, rất mau lẹ, rất ổn định, vậy thì thật tốt! Thế nhưng chư Phật nói ra pháp môn này họ lại nửa tin nửa nghi, làm gì mà có việc dễ dàng đến như vậy? Việc quá dễ dàng, không thể nghĩ bàn, quá dễ dàng thì trái lại không tin tưởng, sanh ra hoài nghi vấn đề này thì nghiêm trọng, cho nên trong Đại thừa giáo Phật thường nói "*nghi là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát*", vì vậy đem cái nghi này để trong căn bản phiền não. Căn bản phiền não là tham-sân-si-mạn-nghi, nghi là gì vậy? Chính là hoài nghi pháp môn Tịnh Độ, không phải nói thứ khác, cái nghi khác không phải là vấn đề lớn, pháp môn này nếu là vừa nghi thì cơ hội tốt nhất cả đời này của bạn đã bị bỏ lỡ rồi, lần sau thì không biết là đến đời nào kiếp nào mới gặp lại. Lời trên kinh nói chúng ta phải tin tưởng, "trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp", thỉnh thoảng gặp được, gặp được rồi lòng tin không đủ, bạn thấy đáng tiếc cỡ nào, để lỡ qua ngay trước mặt. Ai tin tưởng thì người đó thành tựu, chính ngay đời này thành tựu. Pháp môn này phải tu thời gian bao nhiêu lâu? Thông thường nói đại khái là ba năm, bạn xem trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện, niệm Phật ba năm biết trước giờ ra đi, chân thật vãng sanh, tướng lạ hi hữu, chân thật ra đi, họ không hề bị bệnh, đứng mà ra đi, ngồi mà ra đi, bạn thấy thật tự tại, thật tốt đẹp!

Hai ngày hôm trước, tôi xem thấy một văn kiện, về trước tôi chưa từng nghe qua. Núi Kê Túc ở Vân Nam, nơi đó tôi đã đi qua vài lần, chùa Chúc Thánh đạo tràng của lão hòa thượng Hư Vân tôi cũng đi tham quan qua. Chính ngay trong chùa đó có một người xuất gia, đồ đệ của lão hòa thượng Hư Vân, con người này rất đáng thương, không biết chữ, sanh ra ở nông thôn làm công để duy trì cuộc sống. Khi 20 tuổi, vào một năm đói khổ không có thu nhập, đời sống rất khốn khó, không có ai thuê ông làm công, thì ông thật là đáng thương, ông không có cơm ăn, nghe nói trong chùa của lão Hòa Thượng Hư Vân đang xây chùa, xây chùa thì đương nhiên phải cần công thợ, ông liền tìm đến chùa đó. Ông nói con chỉ cần có cơm ăn thì được rồi, cho con chút cơm ăn con ở nơi đây làm công cho ngài, giúp các ngài xây chùa, làm công thợ. Ông thành thật, siêng năng, cho nên ở trong chùa mọi người ai cũng thích ông. Ông làm ở trong chùa bốn năm, xây dựng một năm đại khái đều hoàn thành, lão hòa thượng truyền giới, ông liền phát tâm xuất gia, mong cầu lão hòa thượng nhận ông. Lão hòa thượng xem thấy người này rất tốt, rất ít nói, bất cứ việc khổ cực nào cũng làm, người khác không chịu làm thì ông đi làm, hơn nữa còn làm được rất tốt, tu khổ hạnh, không có đi học, không biết chữ, lão hòa thượng truyền cho ông pháp gì để tu vậy? Chỉ dạy ông niệm A Di Đà Phật, chỉ truyền thụ cho ông một câu "Nam Mô A Di Đà Phật", dạy ông niệm. Ông liền học thuộc, không luận làm bất cứ việc gì Phật hiệu không rời khỏi miệng, khi không làm việc Phật hiệu trong lòng không dứt. Niệm được vài năm, trong chùa lão hòa thượng sửa một cái tháp Phổ Đồng, chính là tháp để tro cốt người xuất gia tu hành trong chùa vãng sanh, ông cũng tham gia sửa tháp, mỗi ngày khuôn đá xây tường, ông cũng giúp để làm. Khi sắp xây xong, ông nói với

lão hòa thượng: “*sư phụ! sau khi làm xong cái tháp này, con vào giữ tháp có được không?*” Lão hòa thượng nghe rồi trong lòng chấn động, lời nói này, trong lời nói có lời, ông xây rồi ông liền vãng sanh, ông muốn mình là người đầu tiên vào tháp. Hư Lão nghe rồi không trả lời ông, ông lại nói có được không vậy? Lại hỏi thêm “có được không?”. Lão hòa thượng nói, được thôi! Khi người khác nghe dường như chỉ là lời nói đùa, nhưng ông nói là thật, khi xây xong tháp, ông chính mình tọa hóa, ông cũng không nói với bất cứ một người nào, ông ở phía sau chùa, tìm một vài bó cỏ chắt đóng lên, ngồi trên đóng cỏ xếp bằng ngồi tĩnh tọa, ông hỏa thiêu dùng lửa gì vậy? Dùng lửa Tam Muội, việc này không phải nhân gian, thật không dễ dàng! Công phu của ông nếu như không đạt đến niệm Phật Tam Muội thì ông không thể nào dùng được lửa Tam Muội để thiêu thân. Niệm Phật Tam Muội là gì? Là nhất tâm bất loạn, công phu này rất cao! Ở trong chùa không có người nào xem trọng ông, khi ra đi thì thù thẳng như vậy. Lão hòa thượng đánh lễ ông. Lửa Tam Muội đốt toàn thân thể thành than, quần áo thì còn nguyên, quần áo không hề bị cháy, các vị thử nghĩ xem đây là công phu gì? Tuy là đã cháy thành than vẫn là giống y như người sống, trên thực tế đã thiêu thành than rồi, trên tay cầm một cái khánh, cái cán khánh bằng gỗ đã cháy thành than rồi, cái khánh thì còn, cái khánh bằng đồng. Cho nên lão hòa thượng triệu tập đại chúng, mấy ngàn người đến xem, lão hòa thượng lấy cái khánh ông cầm trên tay gõ lên ba tiếng, chúc phúc cho ông nói “*thầy yên tâm, thầy có thể đi rồi*”, thì thân thể của ông lập tức đổ xuống biến thành tro cốt. Tro cốt đựng vào trong cái hủ, ông là người thứ nhất được để vào tháp, thật đúng khi tháp xây xong ông là người đầu tiên được để vào. Bạn thấy đây là công phu gì? Đây là người chân thật niệm Phật! Lão Hòa Thượng Hư Vân là đạo tràng Thiên Tông, dạy cho người học trò này thì dạy pháp môn niệm Phật, vì sao vậy? Thứ khác thì ông không thể biết được. Pháp môn niệm Phật ở trên kinh điển Phật nói, ở trong Kinh Đại Tập nói pháp môn niệm Phật là “*Vô Thượng Thâm Diệu Thiên*”, bạn phải tin tưởng mới được! Bạn hoài nghi không tin tưởng thì không cách nào. Đây là việc mà chúng ta nghe qua, từ xưa đến nay những người niệm Phật vãng sanh, đứng mà ra đi, ngồi mà ra đi, chúng ta nghe qua thì rất nhiều, thấy thì cũng có, cũng thấy qua, nhưng như ông mà ra đi như vậy, dùng lửa Tam Muội của chính mình mà thiêu thân, việc này chúng ta chưa nghe nói qua. Lúc đó Đốc quân Vân Nam, người lãnh đạo ở nơi đó, quân phiệt, sự việc này là vào đầu năm dân quốc, Đường Kế Nghiêu nghe được tin tức này, đây là lão hòa thượng Hư Vân thông báo cho ông ấy, ông mang người cả nhà của ông già trẻ lớn nhỏ đều đến xem, tán thán, quá hiếm lạ! Tại vì sao thân thể bị cháy hết mà quần áo thì không hề gì, quần áo không hề bị cháy sờn chút nào? Việc này thật là kỳ quái! Thiêu thành tro rồi mà vẫn không đổ, ông vẫn ngồi yên ở nơi đó, đến khi lão hòa thượng tiễn ông, người cả nhà Đường tiên sinh cùng với lão hòa thượng đánh lễ ba lạy đối với pháp sư Cụ Hành, lão hòa thượng đánh lên ba tiếng khánh thì thân ông mới đổ xuống. Lúc đó tin tức báo chí của tỉnh Vân Nam, những ký giả đó đều đến phỏng vấn, được đăng lên bản tin đầu trang. Việc này làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta xem.

Thành tựu của ông có bí quyết, bí quyết gì vậy? Nhất tâm bất loạn. Trên Kinh Di Đà đã nói, niệm Phật công phu là gì? Công phu chính là nhất tâm bất



loạn, tâm không điên đảo, không chỉ là khi lâm chung ra đi không điên đảo, ngay trong cuộc sống thường ngày, mặc áo ăn cơm, làm việc thù đáp qua lại, tâm đều không điên đảo. Tâm thế nào gọi là không điên đảo? Tương ứng với Giác-Chánh-Tịnh, tương ứng với A Di Đà Phật, tương ứng với 48 nguyện của A Di Đà Phật thì tâm không điên đảo. Vậy chúng ta nghĩ xem, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, khởi tâm động niệm nghĩ đến cái gì? Không chỉ là chúng ta quên mất hạnh nguyện của Phật, ngay đến danh hiệu của Phật cũng quên mất luôn, vậy làm sao có thể thành tựu? Cho nên, người ở thế gian này, Thế Tôn giáo huấn đối với chúng ta đích thực là chân thật không hư dối. Trước khi Phật diệt độ, dạy bảo đệ tử đời sau làm thế nào học Phật, ngài đã nói hai câu "*lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy*", hai câu nói này rất trọng yếu. Tại vì sao tâm của chúng ta là tán loạn? Tại vì sao pháp sư Cụ Hành có được thành tựu trác tuyệt đến như vậy? Chính vì ông từ nhỏ chịu khổ quá nhiều rồi, từ nhỏ đã mất hết cha mẹ, chân thật là một cô nhi, không hề có đi học, không biết chữ, làm công nhỏ, làm công nhỏ là thiếu niên, chúng ta gọi là đồng công. Ông 20 tuổi mới gặp lão hòa thượng Hư Vân, lão hòa thượng nhận ông ở trong chùa để làm công, "*lấy khổ làm thầy*", ông biết được nhân gian khổ, không có lưu luyến đối với nhân gian, vì để tìm cuộc sống phải làm đến được mọi người ưa thích, toàn tâm toàn lực làm việc vì người khác phục vụ, không nơi nương tựa, đây là nguyên nhân ông chân thật có được thành tựu. Cho nên người không có nơi nương tựa nghĩ đến tương lai ta phải làm thế nào? Không nương vào chính mình, không thể nương vào người nào được, đặc biệt là ở trong cái xã hội hiện tại này, nếu bạn bị bệnh rồi thì ai chăm sóc bạn? Thân bằng quyến thuộc của bạn nhiều thì được, có người chăm sóc bạn, nếu như bạn là một cô nhi, bạn bè người thân không có ai cả, lúc đó thì bạn phải làm sao? Bạn chính mình không thể không phấn đấu, không thể không thật làm, toàn tâm toàn lực nương vào Phật. Phật thật linh, Phật chân thật giúp đỡ bạn, thành tựu bạn. Đây là làm ra tám gương tốt nhất cho chúng ta.

Vào thời đại hiện tiền này chọn lựa pháp môn, ngoài Tịnh Độ ra bạn còn chọn pháp gì? Tịnh Tông còn có năm kinh một luận, sáu môn bài khóa đều học chưa hẳn có thể học tốt, phải nên làm như thế nào? Trong sáu môn chọn ra một môn, một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu, phải giống như pháp sư Cụ Hành vậy, bạn sẽ thành tựu, bạn có thể xả bỏ được sạch trơn. Ở trong truyện ký nói, ông trước khi vãng sanh hai ngày, đem y bát của chính mình, người xuất gia thì có chút đồ này, đều mang đi bán hết, không còn bất cứ thứ gì, chỉ còn một bộ quần áo mặc trên người, dư ra thì thầy đều bán hết, bán đi để làm gì? Làm trai cúng đại chúng, mời mọi người trong chùa ăn cơm. Ngày hôm sau ông vãng sanh rồi mọi người mới biết, ông mời khách là cáo biệt để ông ra đi, không có bất cứ thứ gì, thật sạch sẽ, vì chúng ta chân thật làm ra "*sanh không mang đến, chết không mang đi*", khi bạn sanh ra không mang đến bất cứ thứ gì, khi chết cũng không mang đi được thứ gì, lưu lại một chút kỷ niệm, đó chính là quần áo mà ông mặc trên người. Thân thể hỏa thiêu rồi, quần áo thì còn nguyên, quần áo lưu lại để mọi người làm kỷ niệm, lưu lại một cái khánh, cái khánh thì ở trong viện bảo tàng của Vân Nam. Đây là chân thật giác ngộ, chân thật biết chọn lựa! Lão hòa thượng từ bi dạy ông một câu "*Nam Mô A Di Đà Phật*", sáu chữ này, ông thành công. Cho

nên chúng ta nghĩ đến hoàn cảnh hiện tại này, nếu chúng ta không lấy ông làm tấm gương, vẫn là mỗi ngày xen tạp như vậy, tương lai đại đức xưa thường nói "một tháng 30 ngày bạn làm sao trải qua?" Một tháng 30 ngày là hình dung, khi bạn lâm chung thì bạn phải làm sao? Cho nên chọn lựa pháp môn thì vô cùng quan trọng. Ngày nay ở vào thời đại này, thành tựu chính mình, thành tựu người khác, hiện tại giảng kinh nói pháp rất khổ cực, người khác chưa chắc tin tưởng, ở Đài Loan, ở trong nước còn xem là không tệ, còn có không ít người nghe, ở nước ngoài người không tiếp xúc văn hoá Trung Quốc, họ không nghe, họ không tin tưởng. Xã hội nước ngoài vẫn là tin Ki Tô nhiều, toàn thế giới tin Ki Tô giáo vượt hơn mười ức người, đây là một giáo phái lớn nhất. Ki Tô giáo, Thiên Chúa giáo hợp lại hơn mười ức người. Thế giới của A-Rập là Hồi giáo, X-Lam giáo, họ nói với tôi ở trên toàn thế giới đại khái cũng gần đến mười ức người. Nhân khẩu trên toàn thế giới hơn 60 ức người, hai giáo phái này chiếm một phần ba dân số. Phật giáo thù thắng, người có thể gặp Phật là với Phật có duyên, hy hữu khó gặp. Ở vào xã hội ngày nay, tấm gương tu hành ít, do vì khoa học kỹ thuật phát triển, kỹ thuật in ấn phát triển, có được kinh sách dễ dàng hơn ngày trước rất nhiều. Ngày trước thì quá khan hiếm, thế nên những kinh sách đó chân thật xem như pháp bảo, trân quý! Hiện tại bởi vì kỹ thuật in ấn phát triển, giá cả thấp, lượng lưu thông rất lớn, không hiếm lạ, không xem trọng. Vào lúc trước có một bộ Đại Tạng Kinh thì còn gì bằng, thấy được Đại Tạng Kinh liền lạy, hiện tại thì không còn thấy, không xem trọng, không tôn trọng đối với pháp bảo. Ngày trước đệ tử Phật nhìn thấy hình tượng Phật Bồ Tát như nhìn thấy người thật, họ có cái tâm cung kính như vậy, hiện tại cái hiện tượng này không còn xem thấy. Đây đều là hiện tượng suy, nguyên nhân Phật pháp suy. Chân thật phát tâm, phát tâm bồ đề, phải phát tâm hộ trì chánh pháp, bắt đầu làm từ đâu vậy? Bắt đầu làm từ chính mình, phải làm cho được hai câu này của Phật, ta có thể trì giới, ta có thể chịu khổ, thì bạn chân thật có thể hộ trì chánh pháp, chân thật có thể hoằng pháp lợi sanh. Nếu hai câu nói này không làm được thì khó, không phải là thật tu.

Trì giới, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo phải thực tiễn được nó, biến thành tư tưởng hành vi của chính mình, đó gọi là chân thật trì giới. Có cái nền tảng này, lại học giới luật của người xuất gia hoặc là tại gia thì Phật pháp liền hưng, chúng ta mới xứng đáng được với Phật Bồ Tát, mới xứng đáng được với tổ sư đại đức đời đời truyền lại. Mỗi ngày đọc kinh, vừa rồi tôi mới nói chọn lựa một môn, năm kinh một luận, mọi mặt đều giảng đến là Kinh Vô Lượng Thọ, cho nên Kinh Vô Lượng Thọ là khái luận của Tịnh Tông, Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh là bổ sung nói rõ bộ phận trọng yếu trong Kinh Vô Lượng Thọ, A Di Đà Kinh là tiện ở tu trì, đó là cương yếu, cho nên thông thường ngày nay chúng ta gọi là phần tử tri thức, chọn lựa bộ kinh nào là tốt nhất? Kinh Vô Lượng Thọ. Nếu như người tuổi tác lớn từ 60 tuổi trở lên, bạn muốn hỏi tôi chọn bộ kinh nào, tôi liền khuyên bạn chọn lấy A Di Đà Kinh. Tuổi tác quá lớn, chúng ta nắm lấy cương yếu của Tịnh Tông, một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng thì thành tựu. Nếu như bạn từ 80 tuổi trở lên, tôi chỉ khuyên bạn một câu "Nam Mô A Di Đà Phật", không nên học bất cứ kinh gì, vì sao vậy? Ngày tháng không còn dài, không cần phải học kinh giáo, kiên định tín tâm, một câu Phật hiệu

niệm đến cùng. Chúng ta xem thấy rất nhiều người thành tựu, họ chính là một câu Phật hiệu. Bạn thấy đồ đệ của pháp sư Đế Nhân, người thợ vá nôi, cũng là một câu A Di Đà Phật, cũng không hề biết chữ, không nghe qua kinh ngày nào, cũng là chịu khổ là then chốt, quá khổ, quá đáng thương, họ đã nếm mùi vị khổ của nhân gian trong sáu cõi, cho nên cái tâm là khổ khăn thiết. Ngày nay đời sống của chúng ta rất dồi dào, không hề cảm thấy khổ, không biết là khổ, cái hoàn cảnh này không tệ mà, không có cái tâm là khổ, cho nên công phu của chúng ta không thể nào so sánh được với họ. Họ thì chịu khổ đến cùng cực.

Người thợ vá nôi cùng pháp sư Đế Nhân là bạn từ thuở nhỏ, cùng lớn lên trong thôn trang nhỏ. Đế lão được xem là rất tốt, hoàn cảnh gia đình cũng khá, có đi học, về sau xuất gia làm pháp sư, vào lúc đó cũng có chút danh tiếng nhỏ. Người bạn thuở nhỏ này thì không có đi học, bản cùng khôn khổ cùng cực đến tìm ngài, tìm ngài xin cùng xuất gia với ngài, quá khổ rồi. Pháp sư Đế Nhân nói, vào lúc đó ông ấy hơn 40 tuổi rồi, ông xuất gia, năm thời công phu của người xuất gia ông không thể học thuộc, ông không thể nào ở trong chùa, giảng kinh thì ông không biết chữ, thì ông làm sao mà học? Nói thế nào ông cũng không đi, quyết định xuất gia. Sau cùng Đế lão đành phải nói với ông một điều kiện, ngài nói nếu ông thật muốn xuất gia với tôi, tôi phải đưa ra một điều kiện với ông. Ông ấy nói không vấn đề, bất cứ điều kiện gì của ngài tôi cũng đồng ý. Đế lão nói tốt, tôi thế phát cho anh, anh không nên ở trong chùa, Đế lão tìm một cái chùa hoang ở dưới quê, chùa đó đã hoang phế không có người ở, tìm một chùa hoang như vậy, bảo ông ở một mình nơi đó, chỉ dạy ông một câu Nam Mô A Di Đà Phật, niệm mệt rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ khỏe rồi thì niệm tiếp. Ông chân thật nghe lời. Đế lão tìm một tín đồ ở gần đó chăm sóc đời sống cho ông, tìm một bà cụ, cũng là một Phật giáo đồ chân thành, mỗi ngày nấu cho ông hai bữa cơm, ông ăn cơm giặt quần áo có người chăm sóc, ông chỉ chuyên niệm A Di Đà Phật, niệm mệt rồi thì nghỉ ngơi, không kể ngày đêm, niệm mệt rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ khỏe rồi thì lập tức niệm tiếp, ba năm thì biết trước giờ vãng sanh. Khi vãng sanh thì đứng mà ra đi, còn đứng được ba ngày. Bà cụ phát hiện sư phụ chết rất kỳ lạ, chưa từng nghe qua người ta đứng mà chết, bà thấy vị sư phụ này đứng mà chết, vội vàng phái người đi thông báo cho pháp sư Đế Nhân. Vào lúc đó giao thông không thuận tiện, phải đi bộ, một lần đi về mất ba ngày. Pháp sư Đế Nhân đến xem thấy rất là tán thán, thành tựu này của ông, hiện tại Phương trượng trụ trì danh sơn bảo sát cũng không thể bằng ông, pháp sư hoàng pháp lợi sanh cũng không bằng ông. Chân thật thành tựu. Các vị thử nghĩ xem, hai câu nói này của Thế Tôn ông làm được rồi. Ông nghe lời, y giáo phụng hành đó chính là trì giới. Chịu khổ, lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy ông làm được rồi, cho nên ông thành công rồi. Việc này là đầu năm dân quốc, cách với chúng ta không xa lắm, đây đều là tấm gương tốt cho chúng ta.

Hai năm gần đây, tôi phần nhiều thời gian đều ở HongKong. HongKong cách Thẩm Quyến rất gần, dường như là ba năm trước, ở Thẩm Quyến có một cư sĩ trẻ tên là Hoàng Trung Xương, nghe tôi giảng kinh, giảng đến pháp môn niệm Phật, những người vãng sanh ngày trước đều là không vượt quá ba năm, có người hỏi tôi: *“pháp sư à, những người niệm Phật này có phải là ba năm cũng là thọ mạng vừa đến phải không?”*. Tôi nói với anh ấy không thể nào, làm gì có việc

trùng hợp như vậy? Mỗi một người niệm Phật ba năm thì vãng sanh, thọ mạng của họ đều đến, làm gì có việc này, một hai người thì có thể, người như vậy thì không thể nào, đó là do nguyên nhân gì? Công phu thành tựu rồi, không cần tuổi thọ nữa, họ liền ra đi, vậy thì mới có thể nói được thông. Công phu thành tựu rồi nhưng họ không đi, đó là gì vậy? Họ cùng chúng sanh có duyên, muốn giúp đỡ những chúng sanh này, thành tựu những chúng sanh này, nên họ có thể ở thêm vài năm nữa. Công phu thành tựu rồi, chính là thông thường chúng ta gọi là sanh tử tự tại, họ muốn ra đi lúc nào thì đi ngay lúc đó, họ muốn ở thêm mấy năm họ cũng không chướng ngại, là một quan hệ như vậy. Nếu như không phải vì chúng sanh thì không ai mà không vãng sanh. Các vị đọc qua Kinh Di Đà, Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Quán Vô Lượng Thọ, thế giới Cực Lạc tốt đẹp dường nào, bạn tùy lúc đều có thể ra đi, bạn có thể không đi sao? Làm gì có loại đạo lý này, đây là việc không thể nào, khẳng định sẽ đi sớm một chút, vậy mới có thể nói được thông. Hoàng Trung Xương nghe được những sự việc này, ông liền làm thí nghiệm, ông liền thử nghiệm xem ba năm có thành công không? Bề quan ở Thẩm Quyển, nhờ cư sĩ Tiểu Lợi hộ trì ông, hai năm mười tháng, còn kém hai tháng mới tròn ba năm, ông biết trước giờ ra đi, khi đi không bị bệnh, ngồi mà vãng sanh, tướng lạ hy hữu, ba mươi mấy tuổi thành công. Cái thí nghiệm này nói với chúng ta, việc này là thật, không phải là giả, chỉ cần bạn chịu buông bỏ, bạn đích thực đối với thế gian này không còn lưu luyến, không còn vướng bận, tâm của bạn định, tâm thanh tịnh, trì danh niệm Phật, bạn có thể được niệm Phật Tam Muội. Niệm Phật Tam Muội gọi là công phu thành khối, công phu thành khối là gì? Trong tâm của bạn thật có Phật, ngoài câu Phật hiệu ra trong tâm không có bất cứ thứ gì, cũng chính là chúng ta thường nói, không có bất cứ thứ vướng bận nào, vọng niệm đều không có, chỉ có một ý niệm "A Di Đà Phật", cho dù niệm hay là không niệm, trong tâm thật có đây gọi là công phu thành khối, đây gọi là sơ cấp sự nhất tâm bất loạn, vừa mới đạt đến, thế nhưng công phu này thì có thể tự tại vãng sanh, hưởng hồ công phu cao hơn. Công phu cao hơn thì phẩm vị không như nhau, công phu như vậy vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, cõi phàm thánh đồng cư, cho nên người xưa thường hay nói với chúng ta, bao gồm đại sư Thiện Đạo, đại sư Thiện Đạo là tổ thứ hai của Tịnh Độ Tông chúng ta, người triều nhà Đường, tương truyền ngài là A Di Đà Phật tái sanh. Ngày trước lão cư sĩ Lý Bình Nam nói với tôi, Đại sư Thiện Đạo nói thì chẳng phải là chính miệng của Phật A Di Đà nói hay sao? Ngài nói cái gì? Pháp môn này vạn người tu vạn người vãng sanh, không có người nào lọt lại, tại vì sao vào ngày nay một vạn người niệm Phật chân thật có thể vãng sanh, lão sư Lý nói chỉ có hai ba người, đây là do nguyên nhân gì? Không hề chân thật y giáo phụng hành, không phải bạn tu không thành công, do bạn không tuân thủ ba điều kiện để vãng sanh là Tín-Nguyện-Hạnh.

Thật tín, nếu bạn chân thật tin tưởng, thì bạn sẽ không còn tin tưởng danh vọng lợi dưỡng của cái thế gian này, bạn sẽ không tin tưởng những thứ này, bạn sẽ không còn tin tưởng công danh phú quý gì đó của cái thế giới này, đều là giả, không phải là thật, cho nên đem danh vọng lợi dưỡng công danh phú quý xả được sạch trơn, biết được cái gì là thật? "A Di Đà Phật", một câu Phật hiệu này là thật, nhớ Phật niệm Phật hiện tiền đương lai nhất định thấy Phật là thật, trong lòng họ

có câu này, ngoài câu này ra không có bất cứ thứ nào, làm sao mà họ không vãng sanh chứ? Tâm của họ cùng với tâm của A Di Đà Phật là như nhau, nguyện cũng giống như nguyện của Phật, hạnh cũng giống như hạnh của Phật, quyết định thành tựu. Đây chân thật là có trí tuệ, đây chính là "Nhất Thiết Chung Trí" mà trong Đại thừa thường gọi. Nhất thiết chung trí là đại Bồ Tát tu. Người tu Tịnh Độ chúng ta có thể buông bỏ thân tâm thế giới một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng, đó chính là Nhất Thiết Chung Trí. Vừa vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, Nhất Thiết Chung Trí liền khởi tác dụng, khi vừa đến thế giới Cực Lạc liền nâng lên rất cao. Chúng ta tuy là niệm Phật đến công phu sơ cấp, công phu thành khối, khi vãng sanh hào quang Phật chiếu đến bạn trước, Phật quang chiếu đến chính là 48 nguyện của A Di Đà Phật gia trì bạn, khi vừa gia trì thì làm cho phẩm vị của bạn liền lên cao. Nếu như căn tánh lạnh lợi, thiện căn phước đức bạn sâu dày, sẽ nâng lên đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm, nếu như căn tánh bạn kém một chút, cũng sẽ được nâng lên đến cõi Phương Tiện Hữu Dư. Cõi Phương Tiện Hữu Dư là Sự Nhất Tâm Bất Loạn, cõi Thật Báo Trang Nghiêm là Lý Nhất Tâm Bất Loạn, trong kinh giáo đem những việc này nói được rất rõ ràng, rất tường tận, cho nên chính chúng ta có thể đạt đến được trình độ đẳng thứ ra sao, chính mình rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Thế duyên phải xả, không nên để ở trong lòng, thế duyên phải tùy duyên, tất cả tùy theo chúng, không luận là thiện duyên, là ác duyên, đều không nên để ở trong lòng, đều là việc tốt, đều là đến để thành tựu chúng ta. Có rất nhiều người ngay một đời thành tựu, họ có nghịch duyên nhiều, thuận cảnh ít, ác duyên nhiều, thiện duyên ít, vì sao vậy? Để chính mình không còn tham luyến đối với thế gian này, ý niệm lưu luyến cái thế gian này dần dần buông xuống xả bỏ, chuyên tâm lấy Tịnh Độ, đó chính là chuyên tâm Tịnh Độ, mỗi niệm cầu sanh Tịnh Độ, mỗi niệm hy vọng thân cận Di Đà. Đây là một lão sư tốt, trong cả thầy vũ trụ, ngài là một người rất đáng được chúng ta tin nhờ, cho dù chúng ta tạo tác rất nhiều tội nghiệp, năm nghịch mười ác, ngài sẽ không trách cứ chúng ta, ngài vẫn là từ bi đến tiếp dẫn. Tội nghiệp có nặng hơn, chỉ cần bạn có thể sám hối, Phật Bồ Tát liền nhiếp thọ bạn, nên gọi là *"lãng tử quay đầu vàng không đổi"*. Quá khứ tạo tác các tội nghiệp do mê hoặc điên đảo mà làm, chúng ta luôn phải kiên định tín tâm, tin tưởng tánh người vốn thiện, chư Phật Như Lai biết được tánh người vốn thiện, bạn vốn dĩ là Phật, trên kinh Hoa Nghiêm nói rất hay *"tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật"*. Tất cả chúng sanh là bao gồm ngã quỷ, súc sanh, địa ngục, làm sao mà các ngài không chăm sóc chứ? Thực tế mà nói Phật cách chúng ta rất gần, do chính chúng ta cách Phật quá xa. Những chân tướng sự thật này, bạn phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, thì Tín-Nguyện-Hạnh, tín nguyện mới sanh khởi. Bạn thật tin, thật nguyện, biết được A Di Đà Phật cùng quan hệ của chính mình cũng giống như cha con vậy, cũng giống như mẹ con vậy, cha mẹ làm gì mà không thương yêu con cái chứ? Con cái có hư hỏng hơn nhưng chỉ cần quay đầu. Đây là thật, một chút cũng không giả.

Hạnh, hạnh chính là thay đổi tự làm mới, triệt để thay đổi tự làm mới là gì? Chỉ một câu A Di Đà Phật, không nghĩ ngợi bất cứ thứ khác, không còn để ở trong lòng nữa, đó chính là bạn chân thật triệt để quay đầu. Hành như vậy chỉ cần ba năm không ai không thành tựu. Bạn nói tôi không có hoàn cảnh, tôi còn phải

làm việc, không làm việc thì tôi không có cơm ăn, hoặc là còn phải nuôi cả gia đình, vậy thì phải làm sao? Pháp môn niệm Phật không hề có xung đột với công việc, công việc cứ làm, trong tâm có Phật thì có thể thành công. Ở phía trước tôi từng nói qua với các vị một công án, hiện tại chúng ta gọi là chuyện xưa, việc của ngày trước, là thật, không phải là giả. Khi tôi ở Cự Kim Sơn, phải là việc của 15 năm trước, không xa, có một vị Cam Thái Thái, một lão cư sĩ. Những năm đầu khi tôi mới học Phật thì quen biết bà, bà cũng là học trò của lão sư Lý, khi đến Hoa Kỳ thì gặp mặt, bà lớn tuổi hơn tôi, là người đồng tuổi với mẹ tôi, bà cũng vắng sanh rồi. Bà nói cho tôi nghe bà có một người bạn, ngày trước đều ở Đài Loan, con cái đến Hoa Kỳ đi học tốt nghiệp rồi kết hôn ở Hoa Kỳ luôn, sau đó sanh ra một cháu nội. Con trai con dâu viết thư cho bà, mời bà đến Hoa Kỳ giúp chúng chăm sóc cháu nội và làm việc nhà, mỗi ngày làm hai bữa cơm, bởi vì con trai con dâu đều đi làm, cho nên chúng sáng sớm ăn cơm sáng liền ra đi, buổi trưa không trở về, buổi tối mới về, mỗi ngày làm cơm sáng cùng cơm tối. Khi đứa lớn lên đi học, cũng là sáng sớm đi tôi về, trong nhà chỉ có một mình bà. Bà cũng là một câu Phật hiệu không hề gián đoạn, không có người nào biết, khi vắng sanh đi cũng không nói với người trong nhà, người trong nhà cũng không biết lúc nào thì bà ra đi. Chỉ là buổi sáng sớm hôm đó, lão thái thái không dậy để nấu cơm sáng, con trai con dâu của bà cảm thấy kỳ lạ, lão thái thái đời sống rất quy củ, tại vì sao ngày hôm nay không thức dậy? Cửa phòng vừa mở ra, thì thấy bà ăn mặc rất chỉnh tề, mặc áo tràng lam, trên tay cầm một xâu chuối, ngồi xếp bằng trên giường, gọi bà bà không trả lời, khi bước đến gần xem thì bà vắng sanh rồi, cũng không biết là ra đi vào lúc nào. Lão thái thái có lưu lại di chúc, còn may sẵn hiệu phục cho con trai con dâu và cháu nội rồi, không biết là bà đã may vào lúc nào, đều may sẵn để ở trên giường, di chúc giao phó phải lo hậu sự ra làm sao. Bạn xem, thật là tuyệt đẹp. Bà ở Hoa Kỳ không phải là ở không nhàn rồi, là đến để làm việc. Làm việc không ngại niệm Phật, không ngại thành tựu. Bà niệm Phật người trong nhà không biết, sau khi vắng sanh rồi thì mới biết. Ở Hoa Kỳ bà cũng không đến đạo tràng, cho nên tâm của bà định. Thành tựu chính mình là thành tựu người khác, con trai con dâu cháu nội trong nhà xem thấy lão thái thái như vậy, đây là thật không phải là giả, loại ra đi này có mấy người có thể làm được? Cam Lão thái thái, một số đồng tu bè bạn đều đến xem, sau khi xem rồi không ai không tán thán, không ai không lễ bái, đối với người tu hành mà nói tăng thêm lòng tin, để cho những người tu Tịnh Độ này sau khi thấy rồi đoạn nghi sanh tín, làm ra để cho bạn xem; đối với người trong nhà của bà là một sự khai thị rất lớn, bạn có nên học Phật hay không, bạn có muốn có thành tựu như lão thái thái không? Đặc biệt ở xã hội hiện tại này chúng ta, bạn thấy vừa bị bệnh thì đến bệnh viện, ở trong bệnh viện khổ cực dường nào? Tỉ mỉ mà quán sát, chúng ta liền cảm thấy lo sợ, thiết bị trị liệu có tốt hơn cũng phải chịu hết mọi dày vò, không luận là nhục thể hay là tinh thần, bạn nói xem khổ dường nào? Nếu chúng ta không bằng lòng chịu cái khổ này, thì phải niệm Phật để được tự tại, biết trước giờ ra đi, tự tại vắng sanh, khi vắng sanh không bị bệnh, nói đi thì đi, đi được trong sạch nhẹ nhàng, giống như pháp sư Cụ Hành vậy. Loại công phu đó chúng ta rất ngưỡng mộ, cũng hy vọng có thể làm được, bạn nói xem tự tại dường nào, tốt dường nào, không phiền phức người khác chút nào, hậu sự chính mình đều lo xong. Chọn lựa loại

này, cố gắng nỗ lực tu hành, đây mới là thành tựu có tình trí. Chính mình thành tựu mới có thể thành tựu người khác, chính mình không có thành tựu, nói cho người khác nghe, khuyên dạy người khác, người khác vẫn là có nghi hoặc. Đặc biệt là phiền não tập khí quá nặng, đời sống giàu sang trước mắt không chịu xả bỏ, đây là đại chướng ngại, không luận là ở hoàn cảnh nhân sự, ở hoàn cảnh vật chất, luôn có tham luyến, luôn có không thể buông xả, sự việc này phiền phức sẽ to. Cho nên người xưa, không luận tại gia xuất gia, đều rất xem trọng tham học. Tham học là cái gì? Để cho bạn ra đi xem qua, nghe nhiều hơn, tiếp xúc nhiều hơn, vì sao vậy? Điều rõ ràng rồi thì bạn mới có thể chân thật nhìn thấu, thì bạn mới có thể chân thật buông xả. Cội nguồn của tham học là từ đâu vậy? Tôi nghĩ có thể chính là Thích Ca Mâu Ni Phật, trước khi xuất gia đi ra du ngoạn, khi ra ngoài đi du ngoạn, xem thấy sanh-lão-bệnh-tử thì giác ngộ, cho nên đi tham học dụng ý chủ yếu chính ngay chỗ này, xem nhiều cái thế gian này, người khổ nhiều, người vui ít. Người vui khi bạn vừa tiếp xúc họ, bạn liền biết được họ tuyệt nhiên không có vui, những việc vương bận trong lòng của họ quá nhiều, người đại phú đại quý buổi tối không thể ngủ ngon giấc, mỗi ngày đều phải uống thuốc ngủ. Nếu như bạn hiểu rõ rồi, cái thế gian này thật không có mùi vị, chân thật làm đến được, đối với tất cả cảnh duyên của thế gian sẽ không còn khởi tâm động niệm, chân thật là nhìn thấu, tham học dụng ý chân thật chính ngay chỗ này. Cho nên tôi nghĩ cái duyên khởi này, phải chính là Thích Ca Mâu Ni Phật đi dạo bốn cửa thành, ngài chân thật có thể thấy được thống khổ của thế gian, nghĩ đến chính mình cũng không thể tránh khỏi, làm thế nào giải quyết? Chỉ có tu hành, chỉ có "Vọng Tận Hoàn Nguyên", vấn đề gì bạn cũng đều giải quyết. Đại từ đại bi giúp đỡ chúng sanh khổ nạn thế gian, cảm ứng tương thông với tất cả chúng sanh, tùy tâm ứng lượng, vậy thì được đại tự tại, đây gọi là thật học, đây gọi là chân thật thành tựu.

Chọn lựa các pháp môn khác thì thật khó, gặp được Tịnh Tông đó là may mắn, có thể chân thật tin tưởng không có chút hoài nghi thì kinh giáo là xếp ở hàng thứ hai. Nếu như đối với Tịnh Độ còn có hoài nghi, vẫn không thể buông xả đối với thế duyên, kinh giáo Tịnh Độ sẽ giúp đỡ cho bạn rất lớn. Phải nỗ lực học tập, học kinh giáo là đoạn nghi sanh tín, mục đích chính ngay chỗ này, nó là tiền phương tiện của tu hành, cho nên Phật pháp nói Tín-Giải-Hành-Chứng. Nghiên cứu kinh giáo là Tín-Giải, chân thật hiểu được rõ ràng, hiểu được tường tận rồi thì làm. Sau khi bạn làm thì chứng quả. Vãng sanh chính là chứng.

Kinh văn: **“Hoa Nghiêm Kinh vân. Nghiêm tịnh bất khả tư nghì sát, cung dưỡng nhất thiết chư Như Lai, phóng đại quang minh vô hữu biên, độ thoát chúng sanh diệc vô hạn, thí giới nhĩn tấn cập thiên định, trí tuệ phương tiện thần thông đẳng, như thị nhất thiết giai tự tại, dĩ Phật Hoa Nghiêm Tam Muội lực, y thử nghĩa cố, danh Hoa Nghiêm Tam Muội dã”**.

Trong cái đoạn lớn này đại sư nêu ra thực tế, thí dụ thực tế, để chúng ta hiểu được tự tại dụng. Đây là mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, mười Ba La Mật của Bồ Tát Văn Thù làm thế nào thực tiễn tự tại, ứng dụng ở ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, để khởi tâm động niệm lời nói việc làm của chúng ta đều có thể tương ứng với mười nguyện và mười độ, đó chính là Viên Minh Tự Tại

Dụng. Đương nhiên đây là pháp thân Bồ Tát mới có thể làm được, ở trong đây bao gồm vượt qua tám vạn bốn ngàn tế hạnh, đây là chân thật bất hư. Ngày nay chúng ta là đang ở vị phàm phu, đang ở sáu đường, xem thấy đại hạnh đại nguyện của Bồ Tát, chúng ta rất ngưỡng mộ, rất ngưỡng vọng, chúng ta học bằng cách nào? Mười độ, mười nguyện phía trước đều giản lược học qua, chúng ta xem qua trong Giáo Thừa Pháp Số nói đến mười Ba La Mật của kinh Hoa Nghiêm, đây là đơn giản nhắc nhở chúng ta một chút. Khóa mục tu học của Bồ Tát chính là mười điều này, cùng với Thệ Tôn trong kinh giáo thường nói Thập Thiện Nghiệp Đạo, chúng ta xem thấy trong Thập Thiện Nghiệp Đạo, mười pháp này là pháp nhân thiên, Thanh Văn Bồ Đề, Duyên Giác Bồ Đề, cho đến Vô Thượng Bồ Đề, đều là lấy mười pháp này làm căn bản, mười pháp này triển khai ra là vô lượng pháp môn, đều không lia khỏi mười độ này. Trên kinh Hoa Nghiêm nói mười khóa mục tu hành của Bồ Tát, từ Bồ thí trí giới mãi đến Phương tiện Nguyện Lực Trí cũng là như vậy. Tất cả chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát ứng hóa ở trong mười pháp giới, không luận là dùng cái thân gì, không luận là diễn nói pháp môn nào, không có thứ nào là không viên mãn, triển hiện ra là mười nguyện, mười độ. Chúng ta tuy là phiền não tập khí rất nặng, chúng ta không làm được, chúng ta có thể xem thấy được lối đi này thì rất không tệ rồi.

Kinh Hoa Nghiêm trước tiên là dạy chúng ta giải ngộ, chính là dạy chúng ta nhìn thấu, trước tiên nhìn thấu sau đó mới học tập. Học tập thì sao? Học tập chính là buông xả. Trong mười điều này, trước tiên chúng ta sơ lược giới thiệu qua, sau đó nghiên cứu chúng ta làm thế nào học tập. Việc này rất quan trọng.

Điều thứ nhất, Bồ thí Ba La Mật. "Đàn Na" là Bồ thí. "Kinh Vân" chỗ này là Phật đã nói ra ở trên kinh Hoa Nghiêm. "*Bồ Tát vi linh chúng sanh tâm mãn túc cố, nội ngoại tất xả đặng*". Ý nghĩa của chữ đặng rất sâu, không có bờ mé, không có cùng tận. "*Vi linh chúng sanh tâm mãn túc cố*", cái tâm lượng này bao lớn! Tất cả chúng sanh ở trong xã hội hiện tại này của chúng ta mà nói, chúng sanh hiện tại đều ham muốn danh lợi, tâm của họ có thể đầy đủ chăng? Nên gọi là tham mà không chán. Bồ Tát chân thật có thể làm cho họ được đầy đủ, dùng cách gì để giúp họ đầy đủ? Dùng pháp Bồ Thí, đem chân tướng vũ trụ nhân sanh nói cho họ nghe rõ ràng, nói cho tường tận, đem chân tướng sự thật của nhân quả ba đời nói cho họ nghe rõ ràng, nói cho tường tận, họ liền hoát nhiên đại ngộ. Chân tướng vũ trụ nhân sanh là gì vậy? Là tướng có tánh không, sự có lý không, quả báo liên tục, đây là chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Nếu như bạn biết được những chân tướng sự thật này thì cái tham-sân-si-mạn đó, phiền não tập khí này tự nhiên liền hóa giải. Lý hiểu rõ rồi, buông xả là chân thật đầy đủ, phiền não buông xả rồi, buông xả chân thật đầy đủ, đầy đủ cái gì? Trí tuệ đầy đủ, đức hạnh đầy đủ, năng lực đầy đủ, tướng hảo cũng đầy đủ. Làm thế nào đầy đủ? Tự tánh vốn sẵn đầy đủ. Vào lúc đó sáu cõi không có, mười pháp giới cũng không, bạn thấy được cảnh giới là cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, bạn ở nơi đó sẽ không khởi tâm động niệm, thọ dụng đầy đủ. Khởi tâm động niệm thì liền hỏng, vì sao vậy? Khởi lên chướng ngại, cho nên không khởi tâm động niệm thì thật khiến cho chúng sanh được đầy đủ. Họ dùng phương pháp gì vậy? Trong ngoài đều xả. Câu phía sau vô cùng quan trọng, phía trước là mục đích, câu phía sau là phương pháp, mỗi



một điều là hai câu, bên trên là mục đích, phía dưới là phương pháp, dùng phương pháp gì có thể khiến cho tất cả chúng sanh đầy đủ? Trong ngoài thấy đều buông xả, trong thì buông xả thân tâm, ngoài là buông xả thế giới, thân tâm thế giới vạn duyên buông bỏ, đây gọi là bố thí Ba La Mật, xả được thật sạch sẽ, vì sao vậy? Không xả được sạch sẽ thì tự tánh tâm thanh tịnh của chúng ta không thể hiện tiền. Tự tánh tâm thanh tịnh, ở trong Đàn Kinh đại sư Huệ Năng nói được rất hay, "*bổn lai vô nhất vật*". Bạn còn có một vật thì tự tánh tâm thanh tịnh liền không thể hiện tiền, trong tự tánh tâm thanh tịnh, trí tuệ đức năng tướng hảo cũng không thể hiện tiền, bạn nói xem có nên buông bỏ hay không? Phải nên!

Buông xả thật khó, nếu như bên cạnh có một thiện tri thức, bạn có bất cứ thứ gì, họ xem thấy rồi đều sẽ cần cầu với bạn, đây là một thiện tri thức chân thật là thiện tri thức. Bạn có được tiền tài, họ cần, bạn có được danh lợi, họ cũng cần, bất cứ thứ gì họ cũng cần, đây thật là thiện tri thức, vì sao vậy? Bạn không buông xả không được, bạn nhất định phải buông xả, vào lúc này bạn phải có trí tuệ, bạn không thể nói, tâm tham của họ vì sao mà nặng vậy, ta cùng ở chung với họ thì còn gì nguy hại hơn, tất cả sở hữu họ thấy đều muốn hết. Không có thiện tri thức như vậy giúp đỡ, bạn không thể thành tựu. Tôi gặp được thiện tri thức như vậy, cho nên tôi cảm ân, thiện tri thức này chính là Hàn Quán Trưởng. Bà hộ trì tôi 30 năm, tôi cảm ân, cúng dường mười phương đưa đến chỗ tôi, bà đều nhận hết. Vào lúc đó có một cái Thư Viện, bà là Quán trưởng của thư viện, bao gồm tất cả cúng dường đều quy về thường trụ. Ban đầu trong lòng cũng có chút cảm thấy khó chịu, thế nhưng ngày ngày ở trên kinh giáo Phật giảng nói rất hay, ta không thể không buông xả, có một người nhất định muốn, bà thứ gì cũng muốn, cho nên chúng tôi ở chung với nhau 30 không có xung đột. Bà muốn làm lãnh đạo Quán trưởng của thư viện thì để cho bà làm, danh cũng để cho bà, lợi cũng để cho bà, quyền lực cũng để cho bà, bà muốn quản lý đạo tràng, cho nên tôi vui ở chỗ không quản người, không có quyền quản, không quản việc, cũng không có quyền đi quản việc, không thể quản tiền, tôi đem nhân sự, danh phận, quyền lực thấy đều buông xả, đều xả bỏ, mới có được chút thành tựu này. Chúng ta quay đầu lại xem, có rất nhiều những đồng tu, tôi không nói người tại gia mà nói những người xuất gia, khi vừa có đạo tràng, muốn quản người, muốn quản việc, muốn quản tiền, vậy đạo nghiệp của họ thì sao? Đạo nghiệp của họ sẽ không còn, vĩnh viễn sẽ không thể nâng lên, nguyên nhân chính ngay chỗ này. Cho nên nhận biết việc này rất khó, gặp được một người như vậy, có bất cứ thứ gì vừa đến trước mặt thì bà mang đi hết, hỏi cũng không hỏi bạn, chân thật thiện tri thức thành tựu tôi. Nếu như trong lòng bạn khởi lên tâm oán hận tâm không vừa lòng, thì bạn lập tức bị thoái chuyển, bạn thấy tham-sân-si-mạn của bạn thấy đều khởi lên, đọa lạc rồi, đọa lạc đến ba đường. Người thế gian dường như không hề xem thấy, đó là thiện tri thức chân thật, cho nên trong lòng chính chúng ta phải tường tận, phải rõ ràng, phải sanh cái tâm cảm ân, bà thành tựu tôi. Mới đầu bởi vì phiền não tập khí quá nặng, đương nhiên có khó chịu, nhưng ba năm, năm năm, mười năm, hai mươi năm, tâm bình khí hòa, không hề có việc gì, vì sao vậy? Bình thường vậy, mỗi ngày đều như

vậy, dần dần thì bình thường, đến sau cùng ngay đến ý niệm cũng không khởi lên, chúc mừng bạn, bạn thành thành tựu rồi.

Phải xả được sạch trơn, đó mới gọi là bồ thí Ba La Mật. Thế xuất thế gian tất cả pháp thấy đều là giả, không có thứ nào là thật, chỉ là việc xấu, chướng ngại bạn, bạn cần nó làm cái gì? Có người giúp bạn nhận lấy thì thật là khó được!

Thứ hai là trì giới. Bạn thấy việc thứ nhất buông xả, không buông xả thì trì giới không tốt, giới sẽ không thanh tịnh, bạn chân thật có thể buông xả thì giới của bạn liền thanh tịnh. Thứ hai, "Thi La Ba La Mật". Thi La là tiếng Ấn Độ, ý nghĩa chính là trì giới; Ba La Mật là tiếng Phạn, ý nghĩa chính là viên mãn, ý nghĩa của viên mãn, bồ thí viên mãn, trì giới viên mãn. Kinh vân: "*Bồ Tát Cụ Trì Chúng Giới Nhi Vô Sở Trước Đẳng*". Giới đến lúc nào thì viên mãn? Không chấp trước là viên mãn, bạn có chấp trước thì giới của bạn không viên mãn. Vậy chúng ta biết được, với tất cả pháp, thế xuất thế gian tất cả pháp đều không chấp trước, vậy thì bạn chứng được A-la-hán. A-la-hán kiến tư phiền não thấy đều đoạn hết không còn vướng mắc, siêu việt sáu cõi luân hồi, sáu cõi không còn, giới luật này liền thanh tịnh, liền viên mãn. Cho nên chúng ta chính mình nghĩ đến Phật pháp, khi tôi mới bắt đầu học Phật, đại sư Chương Gia nói với tôi, vào lúc đó tôi vẫn chưa xuất gia, đại sư ngài nói với tôi "*Phật pháp trọng thật chất không trọng hình thức*". Câu nói này rất quan trọng, không cần so bì từng chút trên hình thức, Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời không cần nhiều hình thức như vậy. Trọng thật chất, thật chất là từ trong nội tâm buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì bạn liền thành Phật, trong "Tự Tánh Viên Minh Thể" của bạn đầy đủ, vô lượng trí tuệ đức năng thấy đều hiện tiền. Cho nên sơ học chúng ta, phàm phu phiền não tập khí rất nặng, chúng ta nhất định phải y theo tiêu chuẩn của giới luật tu sửa hành vi sai lầm của chính mình. Những năm gần đây, chúng ta cũng có thể hội tương đối sâu, tại vì sao chúng ta trì giới không được tốt? Nhà Phật nhập môn là tam quy ngũ giới, tam quy cũng là giới gọi là tam quy giới, thọ rồi nhưng không làm được, tại vì sao không làm được? Vì sao người xưa có thể làm được, người hiện tại thì không làm được, nguyên nhân này do đâu? Trước khi thọ giới vẫn có tiền phương tiện, cũng chính là nói thọ giới là có điều kiện, không phải không có điều kiện, bạn vừa đến thì liền có thể thọ tam quy ngũ giới, hiện tại chân thật là như vậy, không có điều kiện, chỉ cần bạn chịu bái sư, sư phụ liền lập tức truyền thụ tam quy ngũ giới cho bạn, mặc kệ bạn có thể giữ được hay không, cứ truyền cho bạn. Thọ rồi mà làm không được thì gọi là danh tự, xuất gia là danh tự Tỳ Kheo, tại gia là danh tự Ưu Bà Tắc, có danh không có thực. Có danh không có thực, lời nói này thì thật là khó nghe, là giả không phải là thật, vì sao vậy? Điều kiện không đủ.

Hôm qua chúng ta học tập qua, Thế Tôn dặn bảo các đệ tử phải bắt đầu học từ đâu? Học từ Tịnh Nghiệp Tam Phước. Tịnh Nghiệp Tam Phước điều thứ nhất không phải Phật pháp, các vị nên biết điều thứ nhất là thế gian pháp, điều thứ hai mới là Phật pháp, là pháp tiểu thừa, điều thứ ba là pháp đại thừa, đó chính là Phật pháp xây dựng ở trên nền tảng của pháp thế gian. Thế pháp không học được tốt thì làm sao có thể học Phật? Trong thế pháp cho các vị thấy qua "*hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*", có làm được hay không? Những thứ này thấy đều làm được mới có thể thọ tam quy ngũ giới, thọ

tam quy ngũ giới rồi thì chân thật là thiện nhân. Trên Kinh khi Phật vừa mở miệng thì nói là "thiện nam tử, thiện nữ nhân", cái thiện đó có điều kiện, chính là "hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp", bạn thấy đều làm được, bạn là thiện nam tử, thiện nữ nhân. Bốn câu này làm thế nào để thực tiễn? Trong tiểu thừa giáo, kinh luận tiểu thừa nói rất nhiều, không học tiểu thừa thì làm sao được! Thế nhưng Phật giáo Trung Quốc gần hơn một ngàn năm gần đây không học tiểu thừa, cho nên tiểu thừa giáo của Nam Dương cùng đại thừa giáo Trung Quốc có hơn một ngàn năm mâu thuẫn, đến ngày nay vẫn chưa giải mở. Người tiểu thừa không thừa nhận đại thừa, cho rằng đại thừa không phải Phật nói, Trung Quốc là Phật pháp đại thừa thì xem thường tiểu thừa, cho tiểu thừa là nhỏ hẹp, có hơn một ngàn năm mâu thuẫn. Đại thừa, Tiểu thừa đều là Phật truyền dạy, đều là anh em, cùng đồng cha mẹ mà anh em bất hòa, bạn nói xem trong lòng người lớn khó chịu dường nào, làm sao xứng đáng được với Phật Bồ Tát! Người Trung Quốc không học tiểu thừa là vì sao vậy? Trung Quốc dùng Nho dùng Đạo để thay thế tiểu thừa, chân thật có thành tựu. Thế nhưng đến thời đại này của chúng ta, quá khứ hơn một ngàn năm không học tiểu thừa, thế nhưng cũng không học Nho, cũng không học Đạo giáo, vậy thì phiền phức này không nhỏ rồi, căn bản trong pháp đại thừa không thể thành tựu được gì, nhiều nhất là Phật pháp ở trên miệng trên hình thức thì đều làm được, không có gốc. Có một số cũng rất khó được, ngay trong đồng tu của tôi có, cả đời viết ra rất nhiều sách, rất nhiều trước tác, cũng có tên tuổi tương đối nhưng khi chết thì không tốt, vẫn không bằng một bà lão niệm Phật, người ta còn biết trước giờ ra đi, còn có thể đứng mà vắng sanh, ngồi mà vắng sanh. Những vị đại pháp sư giảng kinh nói pháp có rất nhiều trước tác này, khi ra đi còn có bệnh khổ, thậm chí khi ra đi bất tỉnh nhân sự, chính là hồ đồ, ngây dại, người này niệm Phật không thể vắng sanh. Chúng ta từ xưa đến nay nói đến ngũ phước, năm loại phước, "ngũ phước lâm môn". Trong năm loại phước này cái thứ nhất là có tiền tài, cái thứ hai là thông minh trí tuệ, cái thứ ba là khỏe mạnh sống lâu, cái thứ tư là con cái nhiều, cái thứ năm là chết được tốt, việc này thì quan trọng nhất. Khi chết được tốt, đầu óc tỉnh táo không có chút nào hồ đồ, rõ ràng tường tận mà đi, thì khẳng định họ quyết không đọa vào ba đường ác. Bạn nói xem, một người rất tường tận thì làm sao họ có thể biến thành súc sanh ngạ quỷ chứ? Không thể nào. Khi ra đi như thế nào thì họ đến ba đường ác? Mơ mơ hồ hồ, thậm chí khi ra đi không hề nhận biết người thân của chính mình, con cái của chính mình, khi gặp mặt hỏi "người là ai", vậy thì xong rồi, ngay đến con cái của chính mình cũng không nhận ra. Cái hiện tượng này rất nhiều, chúng ta thấy được rất nhiều. Khi ra đi bệnh khổ, đó là nghiệp chướng hiện tiền, cho nên khi nghĩ đến việc này, thì bạn liền biết được việc này thật đáng sợ cỡ nào. Sự việc này sẽ xảy ra ngay trên chính bản thân chúng ta thì chúng ta phải làm sao? Nếu muốn không có chết khổ, vậy phải thật tu, không thật tu thì bạn không làm được, phải nỗ lực sám hối nghiệp chướng, phải nỗ lực y giáo phụng hành, chúng ta mới có thể giống như những người niệm Phật vắng sanh ở quá khứ được, biết trước giờ ra đi, khi ra đi không có bệnh khổ, đây là chân thật thành tựu.

Trong việc này quan trọng nhất là không cầu sống lâu, cái điểm này rất quan trọng, 60 - 70 tuổi là được rồi, trên 80 tuổi thì quá già, chính mình không thể chăm sóc chính mình, hoàn toàn nương vào người khác, vậy nếu người khác đó đều là oan gia trái chủ thì việc này thì thật là phiền phức. Cho nên chúng ta xem thấy trong Vãng sanh truyện, xem thấy trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, đại khái phần nhiều đều là trước 70 tuổi. Sống lâu, phúc báo lớn thì được! Thật có thiện hữu chăm sóc họ, chân thật người thiện, họ kết nhiều cái duyên thiện, khi già rồi, khi vãng sanh có rất nhiều thiện tri thức đến giúp đỡ họ. Nếu như bình thường không biết kết duyên với người, khi lâm chung đến không có người chăm sóc bạn thì bạn phải làm sao? Bác sĩ y tá không đáng tin! Việc này chúng ta phải thấy được rõ ràng, đều phải nghĩ tường tận. Hiện tại cái thân thể này vẫn còn khỏe, phải nỗ lực chăm chỉ lo hậu sự, việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Sau 60 tuổi phải nên đem việc này làm thành một việc lớn ngay trong đời này của chính mình, có thể đến kịp hay không? Vẫn đến kịp. Bạn xem thấy người xưa phần nhiều đều là ba năm thì thành tựu rồi, thời gian quá dài chúng ta không nắm chắc, thời gian ba bốn năm đương nhiên là không thành vấn đề. Việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Cụ túc chúng giới, thật buông xả, thật không chấp trước. Chỉ có thật buông xả, chỉ có không chấp trước, bạn mới cùng chúng sanh kết thiện duyên. Bạn không chịu buông xả, bạn có chấp trước nghiêm trọng, bạn sẽ khởi lên xung đột với người khác. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, chỉ cần tỉ mỉ bạn có thể thấy được rõ ràng, cho nên chỉ có người chân thật tu hành không giống như người thông thường.

Thứ ba là "Săn Đê Ba La Mật", nhẫn nhục. "Kinh Vân" đều là trên kinh Hoa Nghiêm nói "*Bồ Tát tất năng nhẫn thọ nhất thiết chư ác vô động dao đẳng*", đây là nêu ra nghịch cảnh ác duyên. Ở Trung Quốc, người xưa thường nói "*nhân sanh bất như ý sự thường bất cứu*", làm gì có được nhiều việc vừa ý như vậy. Việc không vừa ý thường đến tám chín phần, nếu không thể nhẫn thì làm sao trải qua ngày tháng? Nhẫn nhục Ba La Mật, từ sáng sớm thức dậy đến chiều tối đi ngủ, chúng ta gặp được tất cả người sự vật, thuận cảnh thiện duyên phải nhẫn. Nhẫn cái gì? Không khởi tham ái, việc này ít, phần nhiều thì nghịch cảnh ác duyên phải nhẫn, không sanh sân hận, đây là công phu tu hành. Công phu chính là bạn ở ngay trong cuộc sống thường ngày, làm việc đối nhân xử thế tiếp vật, tu cái gì? Tu tâm bình khí hòa, việc này phải nhờ vào công phu nhẫn nhục, nhẫn nhục viên mãn mới có thể đạt đến. Tâm bình khí hòa là tốt, vì sao vậy? Bạn sanh trí tuệ, không sanh phiền não, bạn tích công đức, không hư công hạnh, bạn tích công bồi đức. Nếu như chân thật có thể gìn giữ được ba năm, năm năm, tám năm, mười năm thì bạn khai trí tuệ, chân thật giống như trên kinh luận thường nói "*phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn*", như vậy thì ngay đời sống này của bạn khẳng định là hạnh phúc mỹ mãn. Đây là từ trong nhẫn nhục Ba La Mật mà có.

Nhẫn nhục làm thế nào tu? Phía sau có mấy chữ này hay, "vô động dao đẳng", vậy đối với người tu Tịnh Độ thì càng thù thắng hơn, thường hay nghĩ đến cái gì? Thế giới Cực Lạc là quê hương của ta, nhà ở Tây Phương, A Di Đà Phật là đại gia trưởng của nhà chúng ta, chư thượng thiện nhân là bạn lành người thân của

chúng ta, chúng ta đến cái thế gian này là để tham quan du lịch, tham quan du lịch thì hà tất cho là thật? Không luận là thuận cảnh, thiện duyên, ác duyên, qua vài ngày thì đi rồi, liền rời khỏi rồi, không luận cảnh giới gì hiện tiền đều không động tâm, thường hay nghĩ đến nhà ở Tây Phương, vậy thì bất cứ việc gì bạn đều có thể nhận, đều không hề để ở trong lòng, nhất là ngay hiện tiền chúng ta ở ngay trong thời đại đầy bất an này. Rất lâu rồi tôi không tiếp xúc với truyền hình, không xem truyền hình, không nghe phát thanh, tạp chí, báo chí, chí ít có đến 45 năm không tiếp xúc, cho nên tâm tương đối bình lặng một chút, vì sao vậy? Ngày ngày bình an vô sự, chân thật là người người đều là người tốt, mọi việc đều là việc tốt. Thế nhưng có một số đồng tu, họ cũng rất là tốt bụng, tiết lộ ra những tin tức trọng yếu mang đến cho tôi xem, một tuần lễ sẽ có một hai lần đưa đến cho tôi xem. Những tin tức này phần nhiều đều là tin tức của tai nạn, báo cáo của các nhà khoa học, báo cáo của tổ chức vệ sinh thế giới, tin tức gần đây phần nhiều đều là ôn dịch, băng của Nam Bắc Cực tan nhanh. Sau nguy cơ của Kim Dung, các nhà khoa học nói với chúng ta, đến nguy cơ thiếu lương thực, nước uống. Hải dương của toàn thế giới, sông ngòi bị ô nhiễm nghiêm trọng, tương lai nguồn nước sẽ trở thành nỗi lo, con người sẽ thiếu nước uống. Thổ nhưỡng bị ảnh hưởng phân bón thuốc trừ sâu nghiêm trọng, thổ nhưỡng đều biến thành có độc, không thể trồng trọt được, thì nguy cơ thiếu lương thực sẽ xảy ra. Việc này không phải là mê tín. Tuy là mọi người đều biết đây là những nguy cơ, thế nhưng hiện tại không thể thay đổi, trồng trọt vẫn cứ dùng phân hóa học, dùng thuốc trừ sâu, nước thải công nghiệp vẫn cứ để nó chảy vào sông ngòi, tạo thành nước ô nhiễm, chảy vào biển cả, nước của biển cả cũng bị ô nhiễm. Cảnh báo của các nhà khoa học là thật, nếu như không giác ngộ, cái địa cầu không bao lâu nữa sẽ không còn thích hợp để con người cư trú. Lời nói này rất nghiêm trọng, hiện tại trên địa cầu mỗi năm, đây là báo cáo của các nhà khoa học, đều có rất nhiều động vật bị tuyệt chủng, vì sao vậy? Hoàn cảnh địa lý này không còn thích hợp để chúng sinh tồn. Như hiện tại rõ ràng nhất là nhiệt độ của địa cầu ấm dần lên, băng của Nam Bắc Cực tan chảy rất nhanh, trước mắt thấy Gấu Bắc cực, chim cánh cụt có thể sẽ bị tuyệt chủng, chúng không thể sinh tồn. Chúng ta xem thấy có rất nhiều động vật trên thế giới này, đặc biệt là động vật, rất rõ ràng, còn có thực vật dần dần biến mất trên thế giới này, sẽ không còn nữa, từ từ sẽ đến loại người, bạn nói xem việc này có phiền phức không! Có thể cứu được không? Còn cứu được, thế nhưng người thông thường tin khoa học, không tin tưởng Phật pháp, khoa học thì không cách gì cứu, Phật pháp có thể cứu, thế nhưng họ không tin tưởng.

Phật pháp có nền tảng lý luận rất kiện toàn, cái nền tảng này là gì vậy? Trong kinh Đại thừa thường nói "tất cả pháp từ tâm tưởng sanh". Nếu như những người sống trên địa cầu này, trước tiên bắt đầu từ những đồng tu học Phật chúng ta, chúng ta yêu cầu, họ không tin tưởng, chúng ta tin tưởng, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, cảnh tùy tâm chuyển. Cảnh là núi sông đất đai, hoa cỏ cây cối, nó tùy theo tâm chuyển, tâm của ai chuyển? Tâm của ta. Chúng ta phải cố gắng ghi nhớ câu nói này. Tâm của ta phải thanh tịnh, tâm của ta phải lương thiện, tâm của ta phải chân thành, tâm của ta phải từ bi, vậy núi sông đất đai, hoa cỏ cây cối đều biến thành rất tốt đẹp. Nếu như chúng ta giữ cái tâm tham-sân-si-mạn, khởi tâm

động niệm tổn người lợi mình, vì danh vì lợi không từ thủ đoạn vậy thì hỏng rồi, hoàn cảnh bên ngoài thay đều đổi xấu. Như thí nghiệm nước của Tiến sĩ Giang Bôn Thắng, đây là thật, không phải là giả. Mấy hôm trước ông đã diễn giảng ở Cao Hùng, tôi tin tưởng có một số đồng tu chúng ta đã nghe qua. Cho nên tâm địa của chúng ta thiện lương thanh tịnh, hoàn cảnh bên ngoài đều biến chuyển. Đối với hoàn cảnh lớn một chút, ông đã làm thực nghiệm, ông làm cái thực nghiệm đó tôi biết rõ, ở hồ Tỳ Bà của Nhật Bản, đây là một cái hồ rất lớn trong nước Nhật Bản, có một khúc quanh nhỏ, khúc quanh này là nước ao tù, hơn 20 năm qua mùi hôi khó ngửi, nước rất dơ bẩn, có sóng không bình lặng. Ông đến làm thí nghiệm, tìm 150 người, mời một vị Hòa thượng, ông nói với tôi, mời một vị Hòa Thượng hơn 90 tuổi dẫn mấy người này đến khúc quanh bên hồ đó, mọi người đem tất cả tạp niệm buông bỏ, một lòng chuyên niệm, niệm cái gì? "Nước hồ trong sạch rồi", họ chỉ niệm như vậy, dùng ý niệm của chính mình, "nước hồ trong sạch rồi", hơn 150 người ở bên cạnh hồ đó niệm qua một giờ đồng hồ, sau ba ngày nước hồ quả nhiên trong sạch, không còn mùi hôi, nước bình lặng như kính. Ông chụp hình đưa cho tôi xem. Trước khi cầu nguyện thì là như vậy, sau khi cầu nguyện thì hoàn toàn thay đổi. Duy trì được nửa năm, bạn thấy một lần kỳ nguyện thì trong sách được nửa năm, nếu như mỗi ba tháng kỳ nguyện một lần thì nơi đó sẽ mãi mãi trong sạch. Ông làm ra một cái thí nghiệm như vậy, làm được rất thành công. Cho nên ý niệm giải quyết được rất nhiều nguy cơ, ý niệm có thể làm được, việc này bạn không thể không tin tưởng. Những đạo lý này đều ở ngay trong thiên văn chương mà chúng ta đang học tập, "Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán", bạn chân thật có thể đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước triệt để buông bỏ, cái thế giới này liền thay đổi. Thay đổi thành thế nào? Biến thành thế giới Cực Lạc, biến thế giới Hoa Tạng. Thế giới Hoa Tạng cùng thế giới chúng ta có gì khác biệt không? Không có gì khác biệt, chỗ khác nhau là lòng người của nhân dân ở nơi đó tâm thiện. Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta giới thiệu, chúng ta phải ghi nhớ, thế giới Cực Lạc đều là bậc thượng thiện đến cư ngụ một nơi! Vậy thế giới này hiện tại chúng ta, đều là người thượng ác đến cư ngụ một nơi, việc này chẳng phải như vậy sao! Núi sông đại địa là như vậy, lòng người thiện thì nó biến thành thiện, mọi thứ đều tốt đẹp không kém khuyết chút nào, lòng người của chúng ta bất thiện, nên mọi thứ đều bất thiện, đạo lý chính ngay chỗ này. Cho nên nhân nhục thì quá quan trọng, chỉ có bất cứ việc gì cũng đều có thể nhẫn, tâm của chúng ta mới thanh tịnh, không thể bị cảnh giới bên ngoài dao động. Chúng ta không dao động, bên ngoài núi sông đại địa liền tùy theo ý niệm của chúng ta mà chuyển tốt, nhất là không được sân si. Hiện tại người trong xã hội này đều có bệnh, hơn nữa còn bệnh rất nặng, bệnh từ do đâu mà ra vậy? Lưu Thiện Nhân nói về bệnh rất hay, ông nói một ngàn loại bệnh, căn nguyên chung của nó không ngoài hai chữ, một chữ khí và một chữ hỏa, bạn sân hận, bạn phát hỏa. Hỏa là gì vậy? Tức giận, luôn không rời khỏi hai căn gốc này. Nếu như người có thể gìn giữ mãi mãi không nổi nóng, không tức giận, thân thể của bạn sẽ không có bất cứ thứ bệnh gì. Chỉ cần bạn học được cái điểm này, thân thể của bạn liền khỏe mạnh. Thế nhưng bên ngoài có hoàn cảnh mê hoặc bạn làm cho bạn tức giận, đó là gì vậy? Đó là oan gia trái chủ của bạn đến gây phiền phức cho bạn, bạn cũng rất nghe lời, vừa muốn bạn tức giận thì quả nhiên bạn liền tức giận, cơn giận liền nổi lên, bạn bị lừa rồi, bạn

bị thiệt thòi rồi. Bạn biết được cái chân tướng sự thật này rõ ràng tường tận rồi, thì ra họ đến muốn ta tức giận, ta vẫn cứ không tức giận, ta vẫn cười híp mắt với họ, hân hoan vui vẻ. Cho nên bất cứ người nào cũng không thể tổn hại bạn, ai tổn hại bạn? Chính mình tổn hại mình. Người ta đến tổn hại bạn là dùng phương pháp gì vậy? Là bảo bạn tự sát, bảo bạn tức giận, bảo bạn phát hỏa, bảo bạn bị bệnh. Bạn không biết được chân tướng sự thật, nếu bạn hiểu rõ được chân tướng sự thật, họ có dẫn dụ ta thế nào, đến gạt ta, ta đều như như bất động. Đây gọi là thật nhìn thấu, thật buông xả.

Thứ tư là "Tỳ Lợi Da Ba La Mật", dịch thành ý Trung văn là tinh tấn. Kinh nói rằng "*Bồ Tát phổ phát chúng nghiệp tu mị giải đặng*". Tinh là không tạp, không loạn, tấn là không thoái, hai chữ này liên kết lại thì quá thù thắng. Hiện tại người thế gian chúng ta cầu tiến bộ, thế nhưng họ không tinh. Đồng tu học Phật chúng ta, tại gia xuất gia, có rất nhiều người cầu tiến bộ, tại vì sao không thành tựu? Họ là tạp tấn, họ là loạn tấn, cho nên nhiều năm đến nay không có thành tựu. Tinh tấn chính là người xưa Trung Quốc nói "*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*", đó gọi là thật tinh tấn. Bồ Tát vì chúng ta biểu hiện phổ độ chúng sanh, tùy tâm ứng lượng, chúng ta tỉ mỉ quán sát đó gọi là thật tinh tấn, họ làm ra tấm gương tốt để cho chúng ta xem. Vì sao họ có thể tinh tấn? Họ không vì danh, họ không vì lợi, họ không vì chính mình, họ không có chính mình, mỗi niệm vì chúng sanh khổ nạn, mỗi niệm đều đang giúp chúng sanh giác ngộ. Họ chân thật làm được, không luận là ngôn ngữ, không luận là hành vi, hành vi là biểu diễn, việc này trên kinh nói "*vi nhân diện thuyết*". Diễn là biểu diễn, làm ra tấm gương cho người xem, thuyết là nói rõ, người khác xem thấy tấm gương của bạn sẽ thỉnh giáo với bạn, bạn sẽ giải thích tỉ mỉ cho họ. Giáo hóa chúng sanh phải đem diễn đặt ở hàng đầu, bạn thấy là diễn thuyết, không phải là thuyết diễn. Thế Tôn năm xưa ở đời, 49 năm đều là ở nơi đó biểu diễn cho chúng ta xem, diễn cái gì vậy? Diễn mười Ba La Mật, diễn mười đại nguyện vương, chúng ta nói thiết thực hơn một chút, bạn tỉ mỉ mà quán sát, bạn thử nghĩ xem tôi nói có đúng hay không? Ngài ở đó diễn Đệ Tử Quy, ngài ở nơi đó diễn Cảm Ứng Thiên, ngài ở nơi đó diễn Thập Thiện Nghiệp Đạo. Chư Phật Như Lai, Bồ Tát, A-la-hán, tổ sư đại đức trụ thế chính là làm cái sự việc này, mấy mươi năm như một ngày, không một ngày nào giải đãi, đây là tinh tấn. Không buông xả thì làm sao được? Không buông xả mà dạy người thì người không tin tưởng. Ngày nay xã hội này Phật pháp suy rồi, trong nhà Phật, pháp sư không làm ra tấm gương tốt để cho mọi người xem, cái quan hệ này quá lớn, ngay người thế gian đều nêu ra "*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*".

Hai câu nói này, đại khái khoảng mười mấy năm trước, cũng sắp gần 20 năm, tôi xem thấy ở Bắc Kinh. Tôi lần đầu thăm viếng đại học sư phạm Bắc Kinh, phó hiệu trưởng của họ tiếp đón tôi, tôi xem thấy bên ngoài giảng đường lớn của họ có một tấm bảng, bên trên viết hai câu "*học vi nhân sư, thân vi thế phạm*". Ngay lúc đó tôi xem thấy hai câu này, tôi liền nói với hiệu trưởng là hai câu nói này chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Ông liền ngăn người ra, ông hỏi phải vậy không? Tôi nói đúng vậy, một bộ kinh Hoa Nghiêm chính là hai câu nói này. Sau đó tôi đem cái chữ "thân" của họ đổi thành chữ "hành", nó vốn dĩ

là chữ thân của thân thể, tôi đem nó đổi thành chữ "hành", trường học cũng tiếp nhận. "Hành vi thể phạm", ý nghĩa của chữ hành tương đối rộng hơn chữ thân, phải làm ra kiểu dáng cho người xem mới được. Cho nên chính chúng ta có trách nhiệm, người học Phật tại gia phải làm ra gương mẫu cho người học Phật tại gia, người học Phật xuất gia phải là ra tấm gương cho người học Phật xuất gia, cái đạo tràng nhỏ này của chúng ta phải làm tấm gương cho tất cả đạo tràng thì Phật pháp mới có thể hưng vượng lên. Người hiện tại lơ là đi luân lý đạo đức nhân quả một khoảng thời gian tương đối dài, cho nên chúng ta tự hành hóa tha đều có độ khó nhất định. Làm thế nào đột phá được cái độ khó này? Đó chính là phải làm ra tấm gương, việc này quan trọng.

Phật pháp không rời đời sống, Phật pháp không rời công việc, vậy thì bạn liền biết đời sống là Phật pháp, công việc là Phật pháp, đối nhân xử thế tiếp vật không có thứ nào không phải là Phật pháp. Phật pháp là sống, linh động hoạt bát. Ở trong gia đình, đối với cha mẹ bạn làm ra con cái hiếu thuận, trong Tịnh Nghiệp Tam Phước việc đầu tiên là hiếu dưỡng cha mẹ, bạn phải làm ra hiếu đạo. Chồng vợ đối đãi với nhau, chồng thì phải làm tốt trách nhiệm người chồng, vợ thì phải làm tốt bổn phận làm vợ, anh thương em kính, làm thế nào thực tiễn ở trong gia đình? Tịnh Nghiệp Tam Phước thực tiễn ở trong gia đình, Thập Thiện Nghiệp Đạo thực tiễn ở trong gia đình, bắt tay vào từ chỗ nào? Việc này phải ghi nhớ, nhất định phải từ Cảm Ứng Thiên, Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo, tuân tự không được đảo ngược. Trước học tập thuận tiện, chúng ta nói làm nóng thân giống như vận động vậy, khi vào sân vận động thì phải làm nóng thân trước, làm nóng thân dùng cái gì? Liễu Phàm Tứ Huấn, Du Tịnh Ý Công Ngô Táo Thần Ký, bạn dùng hai loại này xây dựng nền móng; lại học Cảm Ứng Thiên, học Thập Thiện Nghiệp Đạo, vậy thì thiết thực, bạn chân thật học được cái cần học. Có được nền móng tốt như vậy, bạn ở trong Phật pháp tùy tiện chọn lấy một bộ kinh luận, "một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu", nhanh thì ba năm, chậm thì sáu bảy năm cũng sẽ gần được, thì bạn có thành tựu tương đối. Chính mình thành tựu tất nhiên có thể cảm hóa người, việc trước tiên bạn cảm hóa người cả nhà, nếu như nói người nhà của bạn đều không thể cảm hóa, bạn làm sao có thể dạy người khác? Việc đầu tiên chính là người cả nhà, gia hòa vạn sự hưng. Ở trong đạo tràng trước tiên bạn phải cảm động đồng tu trong đạo tràng này, một người thật làm liền sẽ cảm động bạn đạo đồng tu của mình. Không thể cảm động người, vấn đề không phải ở người khác, vấn đề ở chính mình không tu được tốt. Chính mình thật tu được tốt thì làm gì mà không cảm động được người khác chứ! Đây gọi là thật tinh tấn. Tinh tấn thì sau đó liền có thiên định.

Thứ năm là thiên định Ba La Mật. Kinh Vân: "*Bồ Tát u dục vô tham, chư thứ đệ định tất năng thành tựu đẳng*". Phật pháp tu hành cốt tủy chính ở thiên định, lìa khỏi thiên định không phải Phật pháp, bạn thấy Thế Tôn ở trong kinh giáo vô số lần dạy bảo chúng ta "nhân giới được định, nhân định khai trí tuệ", tu học Phật pháp mục tiêu sau cùng là khai trí tuệ. Trí tuệ từ đâu mà ra? Trí tuệ từ thiên định mà ra. Thiên định từ đâu mà có? Thiên định từ trì giới mà được. Nếu như trì giới không có được thiên định, trì giới liền biến thành phước báo, biến thành phước báo trời người. Tại vì sao trì giới rất tốt mà họ không thể có được



thiền định, đặc biệt là ở vào thời đại hiện tại này của chúng ta, vì sao vậy? Người trì giới quá ít, cho nên đặc biệt cung kính đối với người trì giới, đặc biệt tán thán đối với người trì giới, khi vừa cung kính, vừa tán thán, họ liền biến thành công cao ngã mạn, liền cảm thấy chính mình rất cừ khôi rồi, cao nhân bậc nhất, người khác đều không bằng như ta, bạn thấy người này không giữ giới, người kia phá giới, trong lòng họ thường hay nghĩ đến những việc này nên không thể được định, thế là giới đó của họ là biểu hiện bên ngoài, họ không phải là thật, công phu của họ bị hỏng hết. Không nên cho rằng nghịch cảnh sẽ chướng ngại bạn, thuận cảnh chướng ngại bạn còn lợi hại hơn so với nghịch cảnh. Bạn vốn dĩ tu cũng không tệ, bị người khác vừa tán thán, vừa cúng dường, liền bị mê hoặc, liền bị hồ đồ, đây là việc vô cùng đáng sợ, bất cứ một người thành công nào đều phải đột phá cái cửa ải này. Tán thán thì thế nào? Tán thán thì sanh tâm hồ thẹn, thường hay nghĩ ta còn kém xa so với Bồ Tát so với Phật, tâm ngạo mạn sẽ không sanh khởi, bạn mới không thoái chuyển, không nên so với người thông thường. Bạn thấy mình trì giới, người kia không trì giới, ta mạnh hơn người đó nhiều, cái ý niệm này không phải là ý niệm tốt, cái ý niệm này thấy đều phá hỏng hết công hạnh của chính mình, cho nên phải hướng đến tổ sư mà so, phải hướng đến Phật Bồ Tát mà so.

Ngay chỗ này nói rất hay: "U Dục". Dục là dục vọng, trong dục vọng có tài, sắc, danh, thực, thụ, năm dục, quyết định không có tham luyến. Tôi có thấy qua, chân thật là một vị hòa thượng tốt, tôi tôn kính ông từ trong nội tâm, ông không tham tài, ông không tham sắc, ông cũng không tham ăn, cũng không tham mặc, nhưng có một tâm bệnh tham danh, người khác tán thán ông, ông hoan hỉ, hỏng chính ngay chỗ này, phá hoại hết công hạnh của chính mình, rất đáng sợ! Do đó không nên nếm phải chút danh vọng lợi dưỡng. Thế nhưng bạn ở ngay trong cuộc sống thường ngày thường hay gặp, khi gặp rồi bạn phải có tâm cảnh giác cao độ, bạn không thể không ứng phó với nó, bởi vì trong Phật pháp dạy chúng ta, Bồ Tát ở nơi nào đều khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỉ, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, thế nhưng chính mình phải có cảnh giác cao độ, phải có một giới tuyến, thuận cảnh thiện duyên không có tâm tham luyến, nghịch cảnh ác duyên không có tâm oán hận, cũng chính là mỗi giờ mỗi phút biết được giữ gìn tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh của chính mình. Việc này là quan trọng. Trên đề Kinh Vô Lượng Thọ, bạn thấy "thanh tịnh-bình đẳng-giác", đó là nhân của Bồ Tát tu thành Phật đạo. Chúng ta nên biết, thanh tịnh bình đẳng giác mới là chân thật đáng quý, thứ này thì không thể xả bỏ, các thứ khác thấy đều có thể buông xả. Nếu như đối với năm dục sáu trần có chút tham luyến, không buông xả được, cái định này sẽ không có, họ tu không thành công, buông xả cái này họ mới có thể tu định. "Chư thứ đệ định", cái định này trước tiên từ nền tảng, Tứ Thiên Bát Định phải bắt đầu từ chỗ này. Người niệm Phật chúng ta niệm một câu "A Di Đà Phật" cũng là tu định, việc này phải nên biết, đây là cái điểm rất thù thắng, ở vào lúc nào vậy? Khi ở trong thuận cảnh có một ý niệm tham khởi lên thì "A Di Đà Phật", đánh mất đi cái ý niệm này, quay về với A Di Đà Phật; nghịch cảnh ác duyên hiện tiền, trong lòng có một chút không vui, phải mau niệm "A Di Đà Phật". Việc này đại đức xưa thường hay nói "*không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*". Ý niệm khởi lên là tập khí của bạn, khẳng định bạn sẽ khởi lên, thế nhưng khởi lên mà để nó

tiếp tục phát triển, cái phiền phức này sẽ to, vậy thì bạn liền tạo nghiệp. Một cái vọng niệm khởi lên, không cần lo, cái vọng niệm thứ hai, cái vọng niệm thứ ba liền biến thành nghiệp chướng, cho nên cái vọng niệm thứ hai liền đổi thành "A Di Đà Phật", dùng câu "A Di Đà Phật" đánh bạt hết tất cả những dục niệm khác, đây gọi là biết niệm Phật. Từ sớm đến tối như vậy mà niệm, niệm đến mấy năm, thông thường nói ba năm thì gần được, bạn liền có năng lực đề kháng những tạp niệm dục vọng này, công phu của bạn mới thành tựu.

Tứ Thiên Bát Định là thiên định thế gian, lại hướng lên trên, cái định thứ chín, Cửu Thứ Đệ Định là A-la-hán chứng được, siêu việt sáu cõi, hướng lên trên đều là nương vào thiên định, cho nên Bồ Tát có 51 giai đoạn, chính là đẳng cấp của thiên định không như nhau, bạn càng hướng lên trên cao thì phẩm vị của bạn cũng nâng lên trên, cho nên chúng ta nói chân tướng của vũ trụ nhân sanh, đến thứ đệ định nào mới có thể chứng được? Cái chứng đắc này không quá khó hiểu, chúng ta nói phát hiện, ý nghĩa là như nhau, đến thứ đệ định nào bạn phát hiện được, bạn thấy được chân tướng của vũ trụ, bạn chính mắt xem thấy? Phật ở trên kinh nói với chúng ta là Bồ Tát Bát Địa. Năm mươi một thứ đệ, Bát Địa là tầng thứ mấy vậy? Tầng thứ 48. Bạn thấy Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, đây là bốn mươi, lại thêm vào Bát Địa là 48, như tòa lâu lón, 52 tầng lầu lón, đến tầng thứ 48 thì bạn thấy được vũ trụ làm thế nào mà phát sanh, sinh mạng từ do đâu mà có, bạn thấy đều thấy hết. Cho nên Phật pháp là khoa học, muốn bạn thân chứng, nghe Phật nói thì không tính, bạn chính mình cần phải leo lên đến tầng lầu 48 bạn mới xem thấy, càng lên trên cao thì càng thấy rõ ràng, tầng thứ 48 là bạn vừa xem thấy được. Bồ Tát Bát Địa gọi là bất động địa. Đây là chư Phật Bồ Tát giáo huấn chân thật đối với tất cả chúng sanh, Phật Bồ Tát không hề nói con nghe lời ta nói thì được rồi, Phật Bồ Tát không phải vậy, đây là chỗ mà Phật pháp không giống với các tôn giáo khác. Phật pháp là dạy bạn cầu chứng, Tín-Giải-Hành sau đó Chứng. Nếu bạn không chứng ngộ, bạn chỉ nghe nói, đó gọi là trộm nghe nói bừa, không liên quan gì đối với cảnh giới của chính bạn, cần phải chân thật đi làm. Cái hành này chính là trong "Luận Ngũ", Phu Tử đã nói "học nhi thời tập chi". Tập chính là hành, bạn phải đem cái đã học được làm cho được, làm cho được ở ngay trong cuộc sống thường ngày, làm cho được trong công việc, trong đối nhân xử thế tiếp vật bạn thật được thọ dụng. Từ chỗ này mà xem thì Phật pháp là khoa học, từ trên lý luận mà nói thì Phật pháp là triết học, không mê tín chút nào. Bạn y theo phương pháp này mà tu tập, tu sửa sai lầm của chính mình, mười điều này là tiêu chuẩn, dùng cái tiêu chuẩn này tu sửa sai lầm của chính mình, chúng ta mới chân thật có thể đạt được lợi ích thực tế, đó là nhân sanh hạnh phúc mỹ mãn đích thực. Ngày nay chúng ta nói đến nhân sanh hạnh phúc mỹ mãn là hữu danh vô thực, người nước ngoài gọi là chân thật mỹ huệ cũng là hữu danh vô thực. Thông qua học tập của Phật pháp, chân thật có chân thiện mỹ huệ, chân thật có hạnh phúc mỹ mãn. Cho nên chúng ta niệm Phật là phương pháp tu định thuận tiện nhất, việc này không có lão sư chỉ đạo cũng được, cũng có thể thành công. Trong Phật pháp có rất nhiều pháp môn, có hai môn là rất khó khăn, một là thiên, một là mật, không có lão sư chân thật tốt chỉ đạo thì rất dễ dàng xảy ra lỗi lầm. Cái lỗi lầm này gọi là trước ma, gọi là tẩu hỏa nhập ma. Lão sư chân thật có tu có

chúng, người thông thường chúng ta gọi là có thần thông, bạn tu hành đến cảnh giới nào họ đều biết, đều thấu rõ, khi bạn sắp gặp phải sự việc, họ liền có phòng phạm, họ giúp đỡ bạn, cho nên dễ dàng trước ma. Pháp môn niệm Phật này là ổn định vững chắc, được Phật lực gia trì, quyết định sẽ không bị ma ám. Nếu như không y theo những quy củ trong kinh giáo mà tu hành, cũng có ma ám, đây là nói người niệm Phật ít bị, rất ít. Niệm Phật bị ma ám tôi cũng thấy qua, không khéo dụng tâm. Cho nên không luận học bất cứ thứ gì, trước tiên phải đem cái lý hiểu rõ ràng, phương pháp biết được tường tận, sau đó đi làm thì thuận buồm xuôi gió. Đây là nói người căn tánh thông thường, không thể nào không biết, chỉ có hai loại người mà ngày trước lão sư đã nói qua, họ không cần phải học. Một loại gọi là thượng thượng căn, họ vừa nghe liền thông suốt, không có thứ nghi hoặc nào, họ sẽ không bị ma ám. Loại người thứ hai là hạ ngu, hạ ngu họ thành thật, dạy họ làm như thế nào như thế nào, thì cả đời họ không thay đổi phương hướng, loại người này rất dễ dàng thành công. Ngày hôm qua tôi đã giới thiệu cho các vị pháp sư Cụ Hành, đó là người hạ hạ căn, người thợ vá nồi đồ đệ của lão hòa thượng Đế Nhân cũng là người hạ hạ căn, họ thành công rất là thù thắng, họ chịu nghe lời, họ không hoài nghi, dạy họ một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng, trong lòng của họ chính là một câu "A Di Đà Phật", ngoài A Di Đà Phật ra không có bất cứ thứ gì, niệm ba năm thành công, bạn thấy, biết trước giờ vãng sanh, tự tại vãng sanh thật thù thắng! Hai loại người này thật là dễ dạy, khó dạy nhất là loại nửa mùa, cao không cao, thấp không thấp, giống như những người chúng ta đây thật là khó dạy. Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm giảng kinh thuyết pháp, vì cái gì? Chính vì những người này, việc này phải nên biết, loại người này là chiếm đại đa số, vậy thì phải cố gắng mà học, phải làm cho thông những đạo lý này, đoạn nghi sanh tín, tín tâm chân thật sanh khởi, thật tin tưởng, không hoài nghi, sau đó y giáo phụng hành liền sẽ có thành tựu. Cho nên Thiên định là cốt lõi của tu hành, định đến trình độ nhất định thì trí tuệ khai mở, cho nên tầng thứ của định, định nhỏ thì khai trí tuệ nhỏ, định lớn thì khai trí tuệ lớn, 51 giai tầng, càng hướng lên trên sức định càng sâu, trí tuệ càng cao.

Thứ sáu là Bát Nhã Ba La Mật. Kinh vân: "*Bồ Tát thiện quán chư pháp đắc thật tướng ấn, phổ nhập trí môn đẳng*". Trong đây cái chữ thiện này là rút gọn, thiện là cái gì? Họ biết, họ biết nhìn, phàm phu chúng ta không biết nhìn. Quán chính là quán sát, chúng ta ngày ngày xem thấy các pháp này, thấy thiên không, đặc biệt là ở buổi tối, khi trời trong sáng tỏ, bạn có thể thấy hệ ngân hà, nhìn thấy ngoài hệ ngân hà, những vì sao, đó là những vũ trụ, có thể xem thấy núi sông đại địa, cây cối hoa cỏ, vô số chúng sanh, sáu căn của chúng ta có thể tiếp xúc được. Chúng ta xem thấy cái gì? Đều là như mộng như huyễn, không biết được thật tướng. Thật tướng chính là chân tướng. Chúng ta nhìn thấy đó là giả tướng. Bồ Tát họ biết nhìn, họ nhìn thấy được chân tướng, chân tướng của tất cả các pháp. Chân tướng là cái gì? "*Đương thể tức không, liễu bất khả đắc*". Như Bồ Tát Di Lặc đã nói một cái khảy móng tay, thời gian này rất ngắn, có 32 ức trăm ngàn niệm, mỗi niệm thành hình, hình đều có thức, đây là "*thiện quán chư pháp đắc thật tướng ấn*". Chữ ấn ngay chỗ này là cái ý khẳng định, người Trung Quốc gọi là ấn định, họ xem thấy được chân tướng. Chúng ta có thể nói, có thể xem thấy

được cái tướng chân thật này là từ Bồ Tát Bát Địa trở lên, Thất Địa trở xuống thì không thể thấy được thật tướng, chỉ nghe Phật nói, tầng thứ càng cao thì đối với Phật đã nói càng có lòng tin, quyết định không có hoài nghi. Phạm phu chúng ta tâm hạnh không định, nghe Phật nói rồi thì có hoài nghi, có phải thật vậy hay không? Chúng ta không biết nhìn, chúng ta đem những huyễn tướng ngay trước mắt đều xem là chân thật. Đều xem là chân thật thì liền sanh ra hiện tượng gì? Sanh ra không chế, sanh ra chiếm hữu, tâm bệnh liền xảy ra. Nếu như bạn muốn biết chân tướng sự thật, là một mảng không, vạn pháp giai không nhân quả bất không, thì đối với tất cả hiện tượng bạn sẽ không có ý niệm không chế, sẽ không có ý niệm chiếm hữu, vậy thì liền giống với chư Phật Bồ Tát, như vậy mới có thể phổ nhập trí môn, dùng lời của chúng ta mà nói, khởi tâm động niệm lời nói việc làm đều là trí tuệ, không sanh phiền não, sanh trí tuệ, không sanh phiền não. Sanh trí tuệ là nâng cao cảnh giới chính mình, sanh trí tuệ làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng sanh, phổ độ chúng sanh. Trong mười Ba La Mật, cái thứ sau này là Thật Tướng Bát Nhã, phía sau bốn điều "phương tiện, nguyện, lực, trí" là từ trong điều này mà triển khai ra, cũng chính là khởi dụng của Bát Nhã Ba La Mật, nó dùng ngay trong cuộc sống thường ngày, dùng ngay trong công việc thường ngày, dùng trong đời nhân xử thế tiếp vật, cho nên nó gọi là quyền trí, cũng gọi là thiện xảo phương tiện.

Thứ bảy là Phương Tiện Ba La Mật. Kinh vân: "*Bồ Tát giáo hóa chúng sanh tùy kỳ tâm lạc hiện thân thuyết pháp đặng*". Chúng sanh có cảm, Bồ Tát liền có ứng. Những Bồ Tát này là pháp thân Bồ Tát, không phải là Bồ Tát trong mười pháp giới, mà là Bồ Tát trong pháp giới Nhất Chân, trên Kinh Kim Cang gọi họ là Chư Phật Như Lai. Bạn xem khi vừa mở đầu Bát Nhã Ba La Mật đạt đến rồi, thì đạt được trí tuệ chân thật, tâm đại từ bi tự nhiên liền sẽ sanh khởi lên, tâm đại từ bi sanh ra khởi tác dụng. Tác dụng là gì? Tác dụng chính là giáo hóa chúng sanh. Giáo hóa chúng sanh nhất định phải hiểu được khế cơ, vậy thì bạn phải tùy theo tâm của chúng sanh, bạn không thể tùy theo chính mình, phải thuận theo họ, phải nên hiện ra cái thân gì thì liền hiện ra cái thân đó, không có cái thân tướng nhất định, cũng không có định pháp có thể nói. Nói pháp phải xem chúng sanh có tâm bệnh gì, có những gì mà họ nghĩ sai, họ nói sai, họ làm sai, bạn đem sai lầm đó của họ cải đổi tu sửa lại đó gọi là pháp, cho nên Phật không có pháp gì đáng nói, Phật nói ra là do bạn có tâm bệnh, bạn có sai lầm, bạn trái ngược với tự tánh, Phật dạy bạn quay về với tự tánh, đây chính là Phật pháp. Đề mục của thiên văn chương này gọi là "Vọng Tận Hoàn Nguyên", đây chính là nói pháp, giúp đỡ bạn hoàn nguyên, giúp đỡ bạn quay về tự tánh. Quay về tự tánh chính là chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn, làm cho tự tánh của bạn vốn dĩ đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng tướng hảo thảy đều hiện tiền, là cái ý nghĩa này. Bạn đạt được là tất cả viên mãn. Tất cả viên mãn là trong tự tánh vốn sẵn có, không phải Phật ban cho bạn, Phật không cho bạn thứ gì cả, Phật chỉ dạy bạn hồi đầu, vốn dĩ đều là chính mình có. Cái đạo lý này phải hiểu. Chân thật hiểu rõ rồi, tâm chân thật cảm ân của chúng ta liền sanh khởi lên, Phật là từ bi đến như vậy, chúng ta mê mất đi tự tánh, ngài giúp chúng ta tìm lại tự tánh, chính là cái ý như vậy, cho nên gọi là phương tiện Ba La Mật. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày

phải chú ý, phải học tập, ở ngay chỗ này phải đặc biệt chú ý, phải hiểu được tùy tâm chúng sanh, tùy tâm ứng lượng. Lượng là cái gì? Trình độ của họ, trình độ của họ không cao, bạn nói quá cao, họ nghe không hiểu; trình độ của họ rất cao, bạn lại nói quá thấp, họ không muốn nghe, đây gọi là quán cơ; hoặc là bạn nói ra những điều mà họ không thích nghe thì họ nghe không lọt vào tai, nhất định phải xứng cơ; còn phải xem họ ưa thích nghe pháp gì, dùng phương tiện khéo léo, như vậy bạn mới có thể chân thật thành tựu được chúng sanh.

Thứ tám là Nguyễn Ba La Mật. Kinh Vân: *"Bồ Tát thành tựu nhất thiết chúng sanh cúng dường nhất thiết chư Phật đấng"*. Trước tiên bạn phải nên biết, tất cả chúng sanh thực tế mà nói chính là chư Phật Như Lai. Phạm phu chúng ta mê rồi, không biết được, Phật Bồ Tát biết được, chúng sanh vốn dĩ là Phật, họ không phải là Phật thì họ làm sao có thể thành Phật được, làm gì có loại đạo lý này. Họ vốn dĩ là Phật, cho nên thành Phật thì không khó. Bồ Tát Mã Minh ở trong Khởi Tín Luận nói với chúng ta *"bốn giác vốn có, bất giác vốn không"*. Ngày nay chúng ta bất giác, chúng ta mê. Mê hoặc bất giác vốn dĩ không có, trong tự tánh không có, bốn giác vốn có, bốn giác vốn có đương nhiên có thể hoàn nguyên, bất giác vốn không thì đương nhiên có thể lìa khỏi, liền có thể buông xả, chỉ cần bạn chịu buông xả, vấn đề lập tức được giải quyết. Cho nên Nguyễn rất quan trọng, Bồ Tát Phổ Hiền dùng mười đại nguyện vương để giúp chúng ta, vậy thì mục đích của mười nguyện này là thành tựu tất cả chúng sanh. Cái thành tựu này chính là giúp đỡ tất cả chúng sanh chứng được Phật quả viên mãn, đây gọi là thành tựu. Dùng phương pháp gì vậy? Dùng cúng dường tất cả chư Phật. Các vị phải nên ghi nhớ, phía trước đã nói *"tất cả chúng sanh chính là tất cả chư Phật"*, tất cả chư Phật chính là tất cả chúng sanh, cái ý này nghe hiểu được hay không? Giúp đỡ chúng sanh phải xem họ như là Phật để đối đãi, mới chân thật có thể làm được, vì sao vậy? Tâm chân thật cung kính, chỉ có tâm cung kính chân thật thì bạn mới có thể cảm động chúng sanh, khi tiếp xúc với chúng sanh thì chúng sanh liền hồi đầu. Tại vì sao Phật độ chúng sanh có hiệu quả thù thắng như vậy, mau chóng như vậy? Pháp thân Bồ Tát độ chúng sanh, chúng sanh có ương ngạnh hơn, nghe họ vừa giáo hóa liền hồi đầu, liền giác ngộ, nguyên nhân gì? Chân thành. Cái gì gọi là chân thành? Bạn có thể xem chúng sanh như là Phật, tâm liền thành. Hiện tại thông thường người giáo hóa chúng sanh tại vì sao không nhận được hiệu quả? Họ là phạm phu, căn tánh của họ rất kém, loại ý niệm này bạn làm sao có thể dạy tốt được họ? Phật có thể dạy tốt chúng sanh không gì khác hơn, chính là trong tâm Phật cho là "đó là Phật, họ mê rồi", con người đó là người tốt, họ uống rượu uống say rồi nổi tửu phong, họ không phải người xấu, phải mau giúp họ mau tỉnh lại thì chẳng phải tốt rồi sao? Từ ngay chỗ này mà thể hội, bản lĩnh của Phật Bồ Tát chính ngay chỗ đó. Vốn dĩ cái bản lĩnh này chúng ta cũng có, rất tiếc là chúng ta chưa dùng được, cho nên công lực giáo hóa chúng sanh của chúng ta không bằng các ngài, vấn đề chính ngay chỗ này. Phật Bồ Tát dùng những phương pháp này, những cách thức này, chúng ta phải tỉ mỉ mà quán sát, phải nên học tập, bí quyết của các ngài là chính mình khiêm tốn, tôn trọng người khác, cho nên con người rất dễ dàng cảm hóa.

Thứ chín là Lục Ba La Mật. Kinh Vân: "*Bồ Tát cụ thâm tâm lực vô hữu tạp nhiễm đẳng*". Cái lực này làm thế nào thành tựu? Chúng ta ở ngay trong đó liền học được, không có tạp nhiễm thì Thâm Tâm Lực liền thành tựu, bạn có năng lực nâng cao linh tánh của chính mình, bạn có năng lực giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, loại đức năng này là chúng ta chân thật kỳ vọng có thể đạt được. Trong kinh này nói đơn giản dễ hiểu, chỉ cần không có tạp nhiễm. Bạn thấy chúng ta học tập chỉ cần không tạp, ở ngay trong đời sống thường ngày không nên ô nhiễm tạp khí không tốt. Cái gì gọi là Thâm Tâm? Tâm hiếu thiện hiếu đức gọi là Thâm Tâm. Mỗi một người chúng ta đều hiếu thiện hiếu đức, tại vì sao Thâm Tâm Lực không thể hiện tiền? Bởi vì có tạp có nhiễm, tạp niệm của chúng ta quá nhiều. Nhiễm là gì vậy? Nhiễm là tham-sân-si-mạn, tự tư tự lợi, đây là ô nhiễm. Tạp niệm nhiều, lại thêm những tạp khí ô nhiễm này, cho nên tuy có Thâm Tâm mà tâm hiếu thiện hiếu đức không thể phát khởi, thậm chí tâm thương yêu cũng không thể phát khởi, ta làm sao yêu người chứ? Ta làm sao mà sám hối? Tâm sám hối không thể sanh khởi, đều là Thâm Tâm vô lực. Bởi vì có tạp nhiễm, chính là cái nguyên nhân này. Chúng ta có thể trừ bỏ tạp nhiễm thì Thâm Tâm liền có lực, tâm từ bi của bạn liền có thể hiện tiền, tâm bác ái, tâm hổ thẹn, tâm sám hối của bạn đều có thể sanh khởi.

Sau cùng, thứ mười là Trí Ba La Mật. Kinh Vân: "*Bồ Tát tri nhất thiết pháp chân thật, tri nhất thiết Như Lai lực đẳng*". Như Lai Lực chính là mười lực mà thông thường hay nói, trên quả Địa Như Lai có mười loại đại lực, chỗ này Bồ Tát không thể sánh được. Bồ Tát biết được tất cả pháp chân thật, Phật nói với chúng ta tất cả pháp là hư vọng, chỗ này vì sao bỗng nhiên xuất hiện cái chân thật? Chân vọng không hai. Trước tiên nói với bạn là hư vọng, bạn không nên chấp trước, sau đó nói với bạn chân vọng là một không hai, bạn còn khởi lên ý niệm Chân Vọng thì sai, đến khi nào vậy? Khi chân vọng không thể được, tà chánh không thể được, nhiễm tịnh không thể được, thiện ác không thể được, sanh tử niết bàn không thể được, thì bạn thật biết được tất cả pháp chân thật. Cảnh giới này cao. Bạn ở trong đời sống thường ngày trí tuệ nhạy bén, bạn thấy ứng dụng được thật là khéo léo, ứng dụng được thật là viên mãn, đây gọi là Bồ Tát mười độ. Trong kinh nói mười độ, nói lục độ, tuy có giản lược, không giống như nhau, trên thực tế trong lục độ bao gồm mười độ, nói tỉ mỉ là mười độ, nói giản lược là lục độ, không tăng không giảm.

Phía trước, chúng ta đã học đến đoạn lớn thứ hai "y thể khởi nhị dụng", trong cái đoạn này, chúng ta biết được khởi nguồn của vũ trụ cùng sinh mạng. Vũ trụ là hoàn cảnh lớn của chúng ta, ngay từ sát bên thân chúng ta. Chỗ này nói sinh mạng là nói chính mình, chính mình từ nơi đâu đến? Vũ trụ làm thế nào hình thành? Sự việc này từ xưa đến nay là vấn đề lớn, đều không có cách gì đem nó làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, học giả chuyên gia xưa nay trong và ngoài nước không ngừng đang tìm tòi. Năm xưa khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn ở đời, nhà triết học, nhà tôn giáo của Ấn Độ xưa đối với vấn đề này có lý giải đến trình độ nhất định, việc này có thể nói là ở trên cái địa cầu này các quốc gia chủng tộc khác đều không đạt đến trình độ cao đến như vậy. Họ dùng phương pháp gì để đạt đến? Có thể nói là dùng công phu thiền định sâu, bởi vì thiền định có thể đột phá

được không gian duy thứ, thế nhưng công lực thiên định của họ không thể đạt đến được Tịnh Độ chân thật, đạt đến phân nửa thì cho là viên mãn, không cách nào nâng được lên cao. Họ phát hiện ra vấn đề gì? Phát hiện trời Tứ Không của Vô Sắc Giới. Đây không phải là tưởng tượng, cũng không phải là dùng số học để suy đoán, mà từ trong định thấy được. Cảnh giới từ trong định thấy ra được, trong Phật pháp đại thừa gọi là cảnh giới hiện lượng, cũng giống như mắt thịt hiện tại chúng ta thấy được vậy, chân thật đến như vậy, không phải suy đoán, cũng không phải nghe người khác nói lại, mà là chính mình thân chứng. Chúng ta biết được, phong trào tu thiền của người Ấn Độ rất thịnh, không chỉ các nhà tôn giáo tu thiền định, đây là Ba La Môn cổ xưa họ tu được Tứ Thiên Bát Định, hiểu lầm Phi Tướng Phi Tướng Xứ Thiên chính là khởi nguồn của vũ trụ.

Chúng ta tưởng tượng ở Trung Quốc, lão tổ tông của chúng ta không có danh từ của thiên định, không có cái gì gọi là Tứ Thiên Bát Định, dường như cũng đạt đến được cảnh giới này. Trong sách xưa của chúng ta có ghi chép, mở đầu của vũ trụ gọi là hỗn độn, "*hỗn độn sơ khai, càn khôn thi điện*", trong Ấu Học Quỳnh Lâm vừa mở đầu liền dùng mấy câu nói này. Mấy câu nói này hình dung, rất giống Tứ Không Thiên của người Ấn Độ nói, tình hình của Phi Tướng Phi Tướng Xứ Thiên rất giống với tình hình này, hiểu lầm nơi đó chính là khởi nguồn của vũ trụ. Đây gọi là cảm, cảm ứng, chúng sanh cùng Phật Bồ Tát cảm ứng tương thông, đây chính là cảm, Phật liền đến ứng. Cái cảm này là công phu chính mình tu hành đạt đến cái cảnh giới này, thấy được cái cảnh giới này, hiểu lầm cho là khởi nguồn của vũ trụ, cái ý niệm này cảm đến Phật, Phật phải xuất hiện đến cái thế gian này. Đây gọi là chúng sanh căn tánh chín muồi, họ có được cái trình độ này, phải nói với họ đây là sai lầm, sức định của bạn không đủ, cần phải hướng lên trên cao. Tầng thứ công phu của họ mới đến được tầng thứ tám, gọi là thiên định thế gian, chưa ra khỏi được sáu cõi luân hồi. Sức định này nâng lên trên cao là định thứ chín, "Cửu Thứ Đệ Định" thì ra khỏi Tam giới, có tìm được khởi nguồn của vũ trụ hay không? Vẫn không, còn kém rất xa. Định thứ chín siêu việt sáu cõi luân hồi, đạt được chánh giác. Bồ Tát là Chánh đẳng chánh giác, Phật là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vậy Chánh đẳng chánh giác ở vào lúc nào vậy? Cũng là pháp giới bốn thánh, Phật cùng Bồ Tát trong pháp giới bốn thánh là Chánh đẳng chánh giác, A La Hán cùng Bích Chi Phật là chánh giác, cần phải minh tâm kiến tánh siêu việt mười pháp giới thì là chư Phật Bồ Tát, Bồ Tát này là pháp thân Bồ Tát, không phải Bồ Tát thông thường. Cõi Thật Báo hiện tiền mới là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đó chính là Phật, thành Phật rồi, trong thiên tông Trung Quốc nói rất hay, "minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật", đây là thật không phải là giả. Kiến tánh thành Phật là siêu việt mười pháp giới, vào lúc này mới thấy được khởi nguồn của vũ trụ, tuy thấy được nhưng mơ mơ hồ hồ không rõ ràng. Làm sao họ thấy được? Họ đã buông xả khởi tâm động niệm rồi, bạn thấy, cái sức định này sâu! Không luận ở trong cảnh giới nào, họ chân thật có thể làm đến được không khởi tâm không động niệm, vậy thì phân biệt chấp trước đương nhiên không có. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều có, đây là phàm phu sáu cõi. Sáu cõi cho dù đến Tứ Thiên Bát Định, tu đến định thứ tám, họ chưa buông xả, chỉ là không chế, chưa buông xả, không chế tạm thời. Không chế

cái gì? Không chế cái chấp trước, khởi tâm động niệm phân biệt vẫn là rất nghiêm trọng, cho nên họ không nhìn thấy, không cách gì kiến tánh. Kiến tánh cần phải đem khởi tâm động niệm buông xả, chân thật làm đến được không khởi tâm không động niệm, đây mới gọi là đại định, đây mới gọi là tự tánh vốn định. Bạn thấy đại sư Huệ Năng, tổ thứ sáu, khi mình tâm kiến tánh ngài báo cáo với hòa thượng Hoàng Nhẫn, ngài nói "*nào ngờ tự tánh vốn không dao động*". Cái vốn không dao động này chính là tự tánh vốn định, không hề động, đây thật kiến tánh rồi. Sự việc này chúng ta đang học tập, trong giảng đường cũng giảng rất nhiều.

Kiến tánh rồi hiện tại chúng ta không nói đến đời sống của cõi Thật Báo, cõi Thật Báo đời sống đó cách chúng ta quá xa, đó là thế giới Cực Lạc, đó là thế giới Hoa Tạng, là cõi nước của chư Phật. Hiện tại nếu chúng ta luận chúng ta hiện tiền, hiện tiền chúng ta ở cõi người trong sáu cõi. Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện ở thế gian này là muốn giúp chúng ta giải quyết vấn đề, không phải giúp cõi Thật Báo, ngài xuất hiện ở nhân gian chúng ta chính là giúp nhân gian chúng ta giải quyết vấn đề. Nhân gian chúng ta cũng có thể hiểu rõ được cái đạo lý này. Làm thế nào hiểu rõ? Chư Phật Bồ Tát nói cho chúng ta nghe, chúng ta từ nơi miệng của các ngài đạt được những tin tức này, sau khi được rồi chúng ta tin tưởng, không có chút nghi hoặc nào. Loại tin này gọi là tin thánh ngôn lượng, Phật Bồ Tát là thánh nhân quyết không lừa dối chúng ta, không có lý nào lừa gạt chúng ta, cho nên lời nói của các ngài là lời chân thật, chúng ta tin tưởng, dựa vào thánh ngôn lượng mà chúng ta tin tưởng. Hiện tại chúng ta đã học nhiều năm như vậy, đối với sự việc nghe được tương đối nhiều, trong đại thừa giáo nói chúng ta cũng có thể khẳng định, đối với lời nói của Phật Bồ Tát không hoài nghi, là chân thật. Phật không phải là người thông thường, tuyệt nhiên không phải bảo chúng ta tin rồi thì tốt, tin rồi thì xong, không được, tin rồi thì phải làm sao? Bạn phải cầu chứng, bạn không đem nó chứng thật thì không gọi thật tin. Chúng ta nghe Phật nói, gọi là tin như thế nào? Gọi là chánh tín, chánh tín không phải mê tín. Thật tin là phải chính chúng ta đích thân xem thấy, đó chính là thật tin, đây không phải ta đích thân xem thấy, ta không xem thấy, ta tin tưởng lời của Phật nói, Phật không gạt chúng ta, đây là chánh tín, có lý luận làm y cứ, cho nên không phải là mê tín. Mê tín là ngay đến đạo lý cũng không hiểu, nói rồi bạn liền tin tưởng, đó gọi là mê tín. Phật đem những lý luận này giảng rõ ràng cho chúng ta nghe, có lý luận để nương vào, đây không phải là giả, có lý ắt có sự, có sự ắt có lý, chúng ta từ ở ngay chỗ này sanh tín, đây là chánh tín. Thế nhưng Phật muốn chúng ta thân chứng, thân chứng cái gì? Phải tu hành! Tu như thế nào? Phải giống như ngài vậy, buông xả chấp trước, không còn chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian. Chấp trước rõ ràng nhất, người người đều có, ngay đến trẻ nhỏ vừa sanh ra bạn đi tí mĩ mà quán sát chúng cũng có, không phải không có, hiện tượng gì vậy? Hiện tượng của không chế, hiện tượng của chiếm hữu. Trẻ nhỏ ba bốn tháng, chúng không biết nói chuyện, chúng không hiểu chuyện, vẫn chưa biết đi, còn bò trên đất, nếu như hai đứa bé gần bằng ở chung với nhau, bạn để một cục kẹo, hai đứa liền muốn tranh, liền muốn giành, lấy được thì vui vẻ, không lấy được thì liền khóc, vì sao vậy? Chúng có ý niệm không chế, chúng có ý niệm chiếm hữu, chấp trước! Rất



nhiều người hỏi tôi cái gì gọi là chấp trước? Bạn từ ngay chỗ này liền thấy được chấp trước,

Xin nói với các vị, chấp trước buông bỏ thì trong tất cả pháp thế xuất thế gian, không có ý niệm chiếm hữu, không có ý niệm không chế. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời làm ra tám gương cho chúng ta xem. Từ lúc thị hiện kiến tánh, minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ mới 30 tuổi. Sau khi kiến tánh, ngài chân thật tất cả triệt để buông xả, từ nơi công việc dạy học, dạy cả một đời, 79 tuổi viên tịch, giảng kinh hơn 300 hội, nói pháp 49 năm, gặp được người đều giảng, vì sao vậy? Gặp được người đều có duyên, bạn không có duyên, bạn không thể gặp được họ, gặp được họ chính là có duyên, có một người cũng giảng, hai người cũng giảng, ba người cũng giảng, mấy trăm người, mấy ngàn người cũng giảng, không có ngày nào nghỉ ngơi! Phật vừa mở miệng ra nói, bạn đem nó ghi chép lại chính là kinh điển. Việc này một chút không giả. Giảng cái gì? Dạy tất cả chúng sanh lìa khổ được vui. Ngày nay thế gian này chúng ta quá khổ, đời sống quá khổ, phải nên biết khổ cùng vui là quả, trước tiên Phật từ nơi quả mà nói, vì sao vậy? Bạn ấn tượng sâu sắc, bạn rất dễ cảm động. Nói khổ báo trước mắt bạn, khổ từ đâu mà có? Khổ có nhân, cho nên trước nói quả sau nói nhân. Nhân là cái gì? Nhân là giác mê, giác là nhân của vui, mê là nhân của khổ, nếu như bạn muốn lìa khổ được vui, vậy thì bạn nên bỏ cái mê đi, bạn nên lấy cái giác, giác mà không mê là lìa khổ được vui, đây là chân thật giúp chúng ta giải quyết vấn đề. Việc này cũng là người xưa chúng ta biết được, cho nên tôi cảm thấy cổ thánh tiên hiền chúng ta chân thật là Phật Bồ Tát tái sanh, họ không phải là người thông thường. Vào lúc đó Phật giáo chưa truyền đến Trung Quốc, thế nhưng lão tổ tông chúng ta giáo huấn cho chúng ta quan niệm lý luận, phương pháp hành trì không hề khác gì với Phật pháp. Lão tổ tông chúng ta dạy bảo mọi người "*kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*". Học là cái ý gì vậy? Học chính là ý của giác, lão tổ tông chúng ta chú trọng phá mê khai ngộ, không hề khác gì với Phật nói. "Giáo học vi tiên" chính là phá mê khai ngộ, bạn mới chân thật lìa khổ được vui, cho nên Nhan Hồi nghèo cùng, ăn uống bằng ống tre vỏ bầu, bạn thấy ông nghèo đến mức độ nào? Ông ở nơi hẻo lánh, nếu các vị có cơ hội đến Đại Lục tham quan du lịch, bạn đến Khúc Phụ xem qua, xem thấy quê hương của Không Tử, xem qua quê hương của Nhan Hồi, thật nghèo! Ăn cơm, không có chén để ăn, dùng trúc bện thành cái rá, dùng cái đó để đựng cơm gọi là đan thực, uống nước không có ly để uống, dùng vỏ trái bầu, đan thực biểu âm hình dung đời sống vật chất của ông, rất gian nan, rất khổ cực, thế nhưng Nhan Hồi như thế nào? Nhan Hồi ngày ngày an vui không gì bằng, không luận ở nơi nào đều tươi cười rạng rỡ, ông không hề cảm thấy có chút khổ nào. Đây là gì vậy? Đời sống tinh thần phong phú. Cho nên vui không phải ở trong danh vọng lợi dưỡng, không ở đại phú đại quý, đại phú đại quý không thấy được có lạc thú, mà ở cái gì? Giác ngộ, họ giác ngộ rồi cho nên họ an vui. Giác ngộ cái gì? Giác ngộ tường tận đối với chân tướng vũ trụ nhân sanh, ta vì sao trải qua đời sống này, họ vì sao trải qua đời sống giàu sang cũng tường tận, đó là quan hệ nhân quả, cho nên Phu Tử nói "ngũ thập nhi tri thiên mạng", thấu hiểu rồi. Thấu hiểu cái gì? Nghiệp nhân quả báo, họ có tiền là do đời quá khứ họ bố thí tiền được nhiều, họ tu tài bố thí, ngay đời này họ được giàu sang, ta đời

trước không có tu, không tu thì làm sao có được? Không thể nào, "trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu", cho nên nhìn thấy người giàu sang không ngưỡng mộ, họ an vui ở trong đó. Kỳ thật đời sống vật chất rất đơn giản, càng đơn giản càng an vui. Thích Ca Mâu Ni Phật còn khổ hơn so với Nhan Hồi, Nhan Hồi còn có ống tre vỏ bầu, Thích Ca Mâu Ni Phật không có. Thích Ca Mâu Ni Phật mỗi ngày ra bên ngoài khát thực, là phải đi xin ăn, bạn thấy mức độ bần cùng so với Nhan Hồi còn cao hơn một bậc! Phật làm cho chúng ta xem, đây chính là vui không ở đời sống vật chất mà ở giác ngộ. Bạn thấy Phật một ngày từ sớm đến tối nhiều hoan hỷ, nhiều an vui, nhiều tự tại, thị hiện làm ra tấm gương cho đại chúng chúng ta xem. Vào lúc đó, người thông minh trí tuệ nhiều, xem thấy hành nghi đời sống của Thích Ca Mâu Ni Phật, từ ngay chỗ này người giác ngộ rất nhiều. Hiện tại chúng ta xem thấy không giác ngộ, tại vì sao vậy? Chúng ta không biết nhìn, mắt của chúng ta đều nhìn thấy tiền, đều nhìn thấy người phú quý đó tự tại an vui, người bần cùng đời sống rất gian khổ, không biết được khổ vui không liên quan đến việc này, đây không phải là nhân tố chân thật. Thế Tôn sống ở vào thời đại đó, dùng phương thức đó giúp cho rất nhiều người giác ngộ. Nếu Thế Tôn sống vào thời đại này, tôi tin tưởng ngài sẽ không ra ngoài khát thực, ngài ra ngoài khát thực cũng không có người nào giác ngộ, người ta vừa nhìn thấy học Phật phải ra ngoài xin ăn, thôi đi, không nên học, khẳng định là như vậy! Cho nên Phật giáo hóa chúng sanh là ứng cơ ban giáo, trình độ của bạn như thế nào, nên dùng phương thức gì để độ, Phật không có định pháp để dạy người, Phật dạy học là linh động hoạt bát, cần phải dùng phương thức gì giác ngộ bạn thì ngài liền dùng phương thức đó. Những phương pháp này do người mà khác, do thời mà khác, do nơi mà khác, cho nên trong kinh giáo thường nói "không có định pháp để nói", không phải nhất định, nhất định là phương pháp chết, phương pháp của Phật là hoạt bát.

Vậy ngày nay chúng ta, hiện tại con người ở trên thế giới này, ngày nay chúng ta gặp được Phật pháp đại thừa, chúng ta biết được khởi nguồn của vũ trụ, biết được ta từ đâu đến, ngày trước lời thoại đầu của tông môn là "mặt mũi vốn sẵn có trước khi cha mẹ sanh ra". Hiện tại chúng ta ở trong kinh Hoa Nghiêm hiểu rõ, đến cái thế gian này làm cái gì cũng rõ ràng rồi. Phật ở trên kinh đại thừa nói với chúng ta, bạn đến thế gian này để làm cái gì? Ngài dùng một câu nói "*nhân sanh thù nghiệp*", bốn chữ này thì nói rõ ràng, thì nói tường tận rồi. Bạn đến để làm cái gì? Bạn đến là để chịu nghiệp, trong đời quá khứ bạn tạo nghiệp thiện thì bạn đến hưởng phước, trong đời quá khứ bạn tạo nghiệp ác thì bạn đến chịu tội, sự việc chính là như vậy! Hưởng phước chịu khổ là nhân ngay trong đời quá khứ tạo, ngay đời này quả báo hiện tiền, chỉ là như vậy thôi. Câu nói này đã đem nghiệp nhân quả báo trong sáu cõi thủy đều nói ra hết. Đây không phải Phật pháp, đây là gì vậy? Đây là hiện tượng tự nhiên. Vậy thì Phật đến thế gian này giúp chúng ta, những chúng sanh này, giúp cái gì vậy? Giúp cho bạn giác ngộ. Giác ngộ thì tốt rồi, liền siêu việt, giúp đỡ bạn quay về tự tánh, chúng ta học cái bài khóa này đề mục gọi là "Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán", giúp chúng ta hoàn nguyên. Vọng là gì vậy? Tóm lại mà nói, vọng tưởng là vọng, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đây đều là vọng, phải buông xả đi những thứ này, xả hết, xả được trong sạch

thanh tịnh, bạn liền hoàn nguyên. Có một loại người rất lợi hại, họ nghe được lời giáo huấn của Phật, họ lập tức đem nó xả sạch hết, lập tức xả hết, xả hết liền thành Phật. Như Thích Ca Mâu Ni Phật làm ra tấm gương cho chúng ta xem, ngài 19 tuổi ra bên ngoài tham học, đến 30 tuổi đã học 12 năm, những gì của giới tôn giáo giới học thuật thầy đều học hết, sau khi học rồi thì sao? Dem những thứ đã học được buông xả, khi vừa buông xả thì mình tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật khi 30 tuổi. Kiến tánh chính là hoàn nguyên, hồi quy tự tánh, triệt để giác ngộ, vậy thì mới bắt đầu dạy học, chính mình chưa giác ngộ thì làm sao dạy học, làm sao có thể giúp người khác giác ngộ? Đã dạy 49 năm, không gián đoạn một ngày nào, ngài tích cực đến như vậy, không hề tiêu cực! Ngài là thân phận gì vậy? Dùng lời hiện tại mà nói ngài là chức nghiệp giáo sư, cả đời làm sự việc này, làm được rất nỗ lực, mà còn là nhà làm công tác nghĩa vụ, ngài không nhận học phí, "hữu giáo vô loại", cho dù bạn là người nước nào, cho dù bạn tín ngưỡng tôn giáo nào, chỉ cần bạn đến chỗ ngài, ngài đều dạy hết, hoàn toàn là "bình đẳng như nhau", giáo học bình đẳng, đó chính là hiện tại gọi là đa nguyên văn hoá. Dùng cái nhìn hiện tại của chúng ta xem Thích Ca Mâu Ni Phật thì ngài là một nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hoá, thân phận của ngài là người làm công tác nghĩa vụ giáo dục xã hội đa nguyên văn hoá. Đồng tu học Phật chúng ta không thể không biết lão sư của chúng ta là thân phận gì. Chúng ta gọi Phật là lão sư, cho nên ngài không phải là thần, ngài không phải là chủ, ngài không phải tiên nhân gì đó, ngài là lão sư của chúng ta. Chúng ta gọi ngài là bổn sư, bổn sư là lão sư căn bản, lão sư thứ nhất. Bạn thấy chúng ta tự xưng là đệ tử, quan hệ của chúng ta với Phật là gì vậy? Là quan hệ thầy trò, phải làm cho rõ ràng. Quan hệ của chúng ta với Bồ Tát là gì? Bồ Tát là học trò của Phật, học trò ban đầu, chúng ta là học trò hiện tại, cho nên Bồ Tát là huynh trưởng của chúng ta, chúng ta và Bồ Tát là cùng một thầy giáo. Thế nhưng thành tựu của Bồ Tát rất thù thắng, chúng ta cũng có thể học tập với họ, họ cũng rất từ bi đến dạy bảo chúng ta, là huynh trưởng cũng phải giúp lão sư dạy học trò sơ học. Đây thuộc về luân lý, luân lý là nói quan hệ, cho nên luôn phải đem quan hệ này làm cho rõ ràng, làm cho tường tận.

Vũ trụ cùng ta từ đâu đến? Từ tự tánh biến hiện ra, chính là cái đoạn này nói "y thể khởi nhị dụng". Thể là "Tự Tánh Thanh tịnh Viên Minh Thể", cái thể này chính là trong triết học gọi là bản thể của vũ trụ vạn hữu. Vũ trụ từ nơi nào đến? Là từ cái thể này mà biến hiện ra, Phật pháp gọi là chánh báo y báo. Chỗ này nói rất hay. Chánh báo là chỉ nói chính mình, không nói người khác, người khác là y báo của chúng ta, chính là chúng ta nương vào hoàn cảnh đời sống này. Trong cái hoàn cảnh này có hoàn cảnh nhân sự, có hoàn cảnh vật chất, có hoàn cảnh của đại tự nhiên. Trong hoàn cảnh đại tự nhiên, bao gồm hoàn cảnh không gian duy thứ khác, thiên địa quỷ thần, thầy đều là một cái thể này biến hiện ra, chính là đồng một thể, do cái thể này sanh ra hiện tượng. Hiện tượng ngàn vạn sai biệt, thể là một, khắp pháp giới hư không giới cùng ta đồng một thể. Trong tự tánh chúng ta cái đức thứ nhất, cái đức này hiện tại người nước ngoài gọi là ái, chỗ này nói được thông, trong Phật pháp gọi là từ bi, cổ thánh tiên hiền chúng ta gọi là "Thân ái", trong giáo học truyền của chúng ta gọi là "phụ tử hữu thân", loại thân ái của phụ tử, đây là cái đức thứ nhất trong tự tánh! Cho nên giáo dục của chúng ta, phương

hướng mục đích quan niệm của giáo dục đều là từ phụ tử hữu thân, từ trên cái chữ "Thân" này mà được. Tại vì sao phải dạy? Hy vọng loại thân ái này cả đời đều có thể biến chất, đây là mục đích giáo dục của chúng ta. Mục đích thứ hai là hy vọng đem loại thân ái này mở mang rộng lớn, mở rộng như trong *Đệ Tử Quy* đã nói "*phàm là người đều yêu thương*". Tại vì sao phàm là người đều yêu thương? Đồng một thể. Phật thì nói được còn rộng hơn, không chỉ phàm là người đều yêu thương, mà tận hư không khắp pháp giới, người vật, cây cối hoa cỏ, núi sông đất đai, hiện tượng tự nhiên tất cả đều yêu thương, cho nên tình yêu của ngài thì rất rộng lớn, rộng hơn nhiều so với *Đệ Tử Quy*. Trên *Đệ Tử Quy* nói "*phàm là người đều yêu thương*", cây cối hoa cỏ không bao gồm trong đó, núi sông đất đai không bao gồm trong đó, hiện tượng đại tự nhiên không bao gồm trong đó. Phật pháp đều bao gồm hết! Bạn chân thật có yêu thương thì bạn sẽ không tổn hại nó, làm sao có thể hại người, làm sao có thể phá hoại cân bằng sinh thái tự nhiên! Phá hoại cân bằng sinh thái tự nhiên chính là không yêu thương đối với địa cầu, không yêu thương đối với cây cỏ, không yêu thương đối với núi sông đất đai, vấn đề này liền xảy ra. Ngày nay rất nhiều tai nạn hiện tiền, đây là do nguyên nhân gì? Chúng ta thử nghĩ xem, ở trên kinh điển Phật giáo thiêu với chúng ta, hiện tại địa cầu mà nhân loại chúng ta cư ngụ cùng thế giới Tây Phương Cực Lạc, cùng thế giới Hoa Tạng không thể so sánh! Thế giới của người ta vì sao mà xinh đẹp đến như vậy? Tai nạn của thế giới này chúng ta vì sao mà nhiều đến như vậy? Thực tế mà nói, hoàn cảnh nhân sự từ trên lý mà nói, từ trên tánh mà nói là bình đẳng, thế giới Cực Lạc cùng thế giới của chúng ta không hề khác nhau, thế giới này chúng ta cùng thế giới Hoa Tạng cũng không hề khác nhau, tại vì sao trên sự có sự khác biệt lớn đến như vậy? Phật nói với chúng ta cư dân của thế giới Cực Lạc đều là "*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*", tâm của cư dân thế giới đó tốt, không chỉ nói tâm thiện, thượng thiện là tâm rất thiện. Thiện tâm biểu hiện ra chính là hành thiện, lời nói thiện, việc làm thiện, không có thứ nào không thiện, cho nên cảm được núi sông đất đai xinh đẹp như vậy, "chúng bảo trang nghiêm". Ngày nay cư dân trên địa cầu này của chúng ta, các vị nghĩ xem, tâm không thiện, lời nói không thiện, việc làm không thiện, việc làm ra đều bất thiện, cho nên cảnh giới bên ngoài cũng biến thành bất thiện. Tâm tham nặng thì có nạn nước, tham cùng nước có quan hệ. Tâm sân hận nặng thì núi lửa bùng phát, tâm sân hận có quan hệ với lửa. Ngu si nặng thì xuất hiện nạn gió, bão táp, gió bão, lốc xoáy xuất hiện. Tâm không bình, tâm có oán hận thì động đất xảy ra. Thế giới Cực Lạc không hề nghe có những tai nạn này, vì sao vậy? Người ở nơi đó không có những tâm niệm này, không có tham-sân-si, không có bất bình, ở nơi đó vĩnh viễn không có tai hại của tự nhiên. Cho nên, cái chương này quan trọng. Vào hiện tiền này chúng ta phải dùng cách nào, nhất là ở vào hiện tại tai nạn triền miên?

Bình thường tôi không xem báo chí, báo chương tạp chí, phát thanh truyền hình, tôi cũng đã có gần 45 năm không tiếp cận qua, cho nên thế giới của tôi là thanh tịnh, thế giới của tôi là thái bình, tôi không việc gì, hôm nay rất bình an, không hề nghe nói có việc gì. Thế nhưng chúng ta có một số đồng tu, họ làm phát thanh, từ trên mạng tải xuống cho tôi xem những tin tức quan trọng này, tôi mới biết được cái thế giới còn có nhiều sự việc rất phiền phức. Bạn xem cái báo cáo

này, ngay trong đây tôi dùng viết đỏ để đánh dấu, "Âu Liên Thời Báo", nguy cơ của tâm lý còn đáng sợ hơn kinh tế. Đây là chân thật, không phải là giả. Những hội tập này trong đây còn có nói một chuyên đề, khí hậu địa cầu này thay đổi, trong một trăm năm thay đổi rất lớn, 30% loại động thực vật phải bị tuyệt chủng, trong đây có động vật, có thực vật. Còn có một sự việc đáng chúng ta quan tâm, báo Quyền Uy nói, năm nay toàn cầu người bị nạn đói kéo dài con số vượt qua mười ức. Cư dân trên địa cầu là sáu mươi ức, mười ức là một phần sáu dân số, ngay trong sáu người có một người không có cơm ăn. Nguy cơ lương thực, nguy cơ nguồn nước, đây là sự việc mọi người đều rất là quan tâm. Còn có một sự việc đáng sợ, đại khái hiện tại rất nhiều người đều biết "loại dịch cúm mới". Những tin tức này là thật, không phải là giả. Có phương pháp gì cứu hay không? Có phương pháp, thế nhưng thông thường người ta không tin tưởng, thông thường người ta tin tưởng khoa học, khoa học đối với những tai nạn này bó tay hết cách. Hiện tại nghiêm trọng nhất chính là nhiệt độ của địa cầu không ngừng nâng cao, sự việc này rất là đáng sợ, nhiệt độ lên cao thì khí hậu cả thủy địa cầu sẽ thay đổi. Thí dụ năm nay là noãn đông, đồng tu đông bắc nói với tôi, họ trồng tiểu mạch cần phải có khí hậu lạnh giá mới có thể sinh trưởng, khí hậu ấm đi, thu hoạch tiểu mạch chỉ có phân nửa, họ nói với tôi có thể mất đi 60%, thí dụ nói một mẫu đất, ở vào năm trước khí hậu bình thường nó có thể sinh trưởng, thí dụ nói có 100 tấn lúa mạch, năm nay chỉ có thể thu được 40 tấn, bạn thấy hụt giảm bao nhiêu? Cứ như vậy thì sản lượng lương thực giảm đi rất lớn. Xã hội chúng ta cần phải lo đến vấn đề lương thực. Nhiệt độ nâng cao sẽ tạo thành vấn đề lớn về nguồn nước, băng của Nam Bắc Cực tan ra, nước biển dâng cao, thành phố duyên hải đều sẽ chìm trong nước biển. Hiện tại mọi người đều biết, gấu bắc cực cần phải sống trong khí hậu băng tuyết thì chúng mới có thể tồn tại, sau khi nước biển ấm lên băng liền tan ra, thì chúng không cách gì tồn tại, cho nên hiện tại các nhà khoa học nói với chúng ta, gấu bắc cực có thể bị tuyệt chủng, chim cánh cụt cũng không thể tồn tại. Đại tai nạn! Sau nguy cơ của Kim Dung có nguy cơ lương thực, có nguy cơ nguồn nước, có nguy cơ năng lượng, việc này thật phiền phức. Hiện tại còn có một tổ chức vệ sinh thế giới nói với chúng ta dịch cúm mới, nửa năm đầu sắp qua rồi, hiện tại là tháng năm, loại bệnh này truyền thanh loan tin rất mau, chúng ta không cảm thấy có sự uy hiếp nào, thế nhưng tổ chức vệ sinh thế giới nhắc nhở chúng ta là cuối năm này, vào đầu năm tới sẽ rất ác liệt, dự tính mức độ cảm nhiễm là ngay trong ba người sẽ có một người bị cảm nhiễm, toàn thế giới 60 ức người, một phần ba là 20 ức. Đây không phải là chuyện đùa, loại bệnh độc này rất hung, hiện tại tổ chức vệ sinh đang quán sát chặt chẽ, sợ cái gì? Sợ nó khi kết hợp với loại bệnh độc khác sẽ biến thành nặng hơn, biến thành nặng thì càng đáng sợ hơn, không có vacxin để điều trị, họ muốn chúng ta cẩn thận đề phòng. Đây cũng là nói qua mấy câu mà thôi, làm cách nào để đề phòng? Người học Phật chúng ta biết, tâm thanh tịnh quan trọng. Chúng ta học Phật nhiều năm như vậy, ngay trong mấy mươi năm, chúng ta cũng thường hay nhắc nhở mọi người, tâm thanh tịnh chính là cách thức chân thật để tránh bệnh độc. Bạn tâm thanh tịnh thì thân thể bạn tự nhiên có kháng thể tránh ôn dịch, tâm thanh tịnh, tâm từ bi có thể giải độc, cho dù bạn bị truyền nhiễm cũng không có quan hệ gì, tâm địa của bạn từ bi thanh tịnh, truyền nhiễm hai ba ngày thì không hề gì, tự nhiên liền hóa giải. Việc này người

phải tin tưởng mới được, họ không tin tưởng thì không còn cách nào. Cho nên chúng ta xem thấy nhiều tai nạn đến như vậy, chúng ta học những Phật pháp này nếu có thể ứng dụng ngay trong đời sống, có thể giúp chúng ta hóa giải những tai nạn này, đây là thật, không phải là giả. Chỗ này có một số báo cáo, lần đầu luận đàm văn hoá khang kiện Trung Quốc kết thúc viên mãn, được hoan nghênh nhiệt liệt, đây là ngày 17 tháng 04 ở Trùng Khánh Tứ Xuyên, lấy văn hoá Trung Hoa cùng sức khỏe thân tâm làm chủ đề, mở cái luận đàm này. Trong đây nói văn hoá truyền thống Trung Quốc có rất nhiều sự trợ giúp đối với xã hội hiện tại có nhiều tai nạn như vậy.

Có một số tai nạn như mấy năm trước, những tin tức này truyền đến, chúng ta phát khởi Pháp Hội Tiêu Tai Hộ Quốc, đề xướng Trung Phong Tam Thời Hệ Niệm, đến khắp nơi làm. Tôi ở Trung Quốc đại lục cũng phát khởi, vốn dĩ chúng ta chỉ muốn làm 49 ngày, bảy lần bảy bốn mươi chín, có người nói với tôi là 49 ngày không đủ, tôi hỏi vì sao vậy? Họ nói tai nạn quá nghiêm trọng, thời gian quá dài. Tôi hỏi thời gian bao lâu? Chỉ ít ba năm. Vấn đề này nghiêm trọng vậy thì phải làm sao? Hy vọng pháp sư đề xướng làm 100 thất. Vốn dĩ chúng ta làm bảy lần bảy, họ muốn làm 100 cái thất, 100 thất là 700 ngày, tôi liền thương lượng phương trượng hòa thượng của chùa, như vậy có được không? Việc này từ trước chưa từng làm qua, từ trước đến giờ pháp hội chưa từng làm qua 700 ngày, chỉ 49 ngày, nhiều nhất là 100 ngày thì nhiều lắm rồi, lần này làm 700 ngày. Những chúng xuất gia trong chùa đều hưởng ứng. Tôi nói vậy thì tốt, đây là việc tốt, đây không phải là việc xấu, liền phát khởi 700 ngày. Hiện tại pháp sư Ngô Đạo đang làm chủ sám, đã làm sắp gần phân nửa rồi. Bảy trăm ngày phải làm hai năm, cũng có rất nhiều nơi hưởng ứng, ngay đến nước ngoài cũng có, thế nhưng phải nên biết, đây là trị ngọn, không phải là trị gốc. Trị ngọn là gì vậy? Có thể làm cho tai nạn này chậm lại một chút, giảm nhẹ một chút hoặc là đẩy lùi về sau một chút, nhưng vấn đề không thể giải quyết. Làm thế nào mới có thể trị gốc? Trị gốc chính là lòng người hướng thiện, đoạn ác tu thiện, đó mới gọi là trị gốc, những tai nạn này chân thật liền hóa giải, liền không còn. Chúng ta hiểu được cái đạo lý này, người khác không tin thì chúng ta không nên nói qua những vấn đề này. Trước tiên độ chính mình, chúng ta chính mình chân thật hiểu rõ đạo lý này, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện làm từ ngay chính mình, tai nạn của chính chúng ta liền hóa giải. Tai nạn của chính chúng ta liền hóa giải rồi thì chúng ta có thể giúp người khác, liền ảnh hưởng người khác. Tu hành, tu thiện nhất định phải làm từ chính mình, phải làm từ ngay nhà mình, ta làm tốt rồi, ta ảnh hưởng người cả nhà, người cả nhà mà không ảnh hưởng được thì ta làm chưa được tốt. Lão tổ tông của chúng ta dạy bảo chúng ta, "*hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*", ta làm chưa được tốt, ta không thể ảnh hưởng người cả nhà ta, ta phải tiếp tục chăm chỉ nỗ lực.

Ở Trung Quốc dùng chính mình ảnh hưởng người cả nhà, tám gương tốt nhất, biểu mẫu thành công nhất là Nghiêu vương, đại Thuần của thời xưa. Mẫu thân đại Thuần chết, phụ thân cưới một mẹ kế, cũng sanh ra em trai. Người kế mẫu này rất chán ghét ông, mỗi giờ mỗi phút đều muốn nghĩ cách hại chết ông. Ông không hề nghĩ đến kế mẫu của ông có cái dã tâm độc ác đến như vậy, ông chỉ nghĩ đến chính mình làm con cái vẫn chưa làm được tốt, ông chỉ nghĩ đến việc

này, cho nên chỉ ba năm làm cho kẻ mẫu cảm động, phụ thân của ông cũng cảm động. Gia hòa vạn sự hưng, cả nhà hòa thuận liền cảm động xóm làng chung quanh. Quốc vương lúc đó là Nghiêu vương, việc này truyền đến tai của Nghiêu vương, có một người tốt đến như vậy, rốt cuộc là thật hay là giả? Nghiêu vương có đến chín người con, để cho con của ông làm bạn với Thuấn, quán sát hành trì bên ngoài của ông. Vua Nghiêu có hai người con gái gả cho ông, xem ông bên trong có phải thật có loại tâm hạnh chân thành này hay không? Về sau con cái của Nghiêu vương báo cáo với ông, đây là một người tốt chân thật, "*trong ngoài như nhau, lời nói việc làm như nhau*". Việc này thật hiếm có, cho nên Nghiêu vương liền mời ông ra giúp vua trị vì quốc gia, đến sau cùng đem ngôi vị giao cho ông. Việc này nói rõ cái gì? Tất cả đều phải làm từ ngay chính mình thì bạn mới có thể làm được thành công. Tôi tin tưởng việc này, trên mạng cũng rất nhiều, các vị thường hay tiếp xúc, xem thấy nhiều hơn tôi, hiểu được sâu sắc hơn tôi.

Hiện tại vấn đề này làm sao hóa giải? Ở ngay chỗ này Phật dạy chúng ta, chúng ta làm thế nào ở ngay trong giai đoạn nhân gian hiện tiền này làm cho tư tưởng, kiến giải, ngôn hạnh của chúng ta đều có thể tương ứng được với tánh đức, đây mới là chân thật Phật dạy. Chúng ta học được rồi, khẳng định mỗi giờ mỗi phút nâng cao cảnh giới của chính mình, vậy thì an vui ngay trong đó, đó chân thật là "*học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ*", chân thật an vui! Cái vui của Nhan Hồi người biết được không nhiều, an vui của Thích Ca Mâu Ni Phật người biết được càng ít hơn. Cả đời Thế Tôn giáo hóa chúng sanh an vui không biết mệt, không hề mệt mỏi, không luận bất cứ lúc nào bạn đi tìm ngài, ngài đều tiếp kiến, quyết định không hề cố ý tránh mặt, đây là vì cái gì? Đây là chân thật yêu thương người, anh đến tìm tôi, tôi làm gì mà không giúp đỡ anh chứ! Phật chỉ có một tâm nguyện, cũng giống như cha mẹ đối với con cái vậy, mong con thành người, Phật hy vọng tất cả chúng sanh đều sớm ngày thành Phật, đều quay về tự tánh, ở cái thế gian này, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là làm ra tám gương tốt nhất cho xã hội. Giới luật chính là tám gương tốt nhất. Những năm gần đây chúng ta đề xướng Đệ Tử Quy chính là tám gương tốt nhất, thế nhưng chúng ta biết chúng sanh phiền não tập khí sâu nặng, học tốt vẫn xem là không khó, giữ gìn được cái tốt đó thì không phải dễ! Gặp được cảnh giới bên ngoài, thuận cảnh thiện duyên thì tốt, bạn có khởi tâm tham hay không? Bạn có khởi ý niệm không chế chiếm hữu hay không? Khi nó vừa khởi thì xong rồi, bạn lại trở lại sáu cõi. Nếu như là nghịch cảnh ác duyên, bạn có khởi lên sân hận hay không? Bạn có oán hận hay không? Thậm chí còn báo thù, vậy thì diễn biến thành sáu cõi luân hồi, đời đời kiếp kiếp oan oan tương báo không hề ngừng dứt. Việc này khó! Nếu có thể cả đời giữ gìn được là việc rất không dễ, dựa vào cái gì? Dựa vào giáo học, mà trong giáo học quan trọng nhất là giáo dục nhân quả. Đây là đối với đại đa số người, trong xã hội đại đa số là người bình phàm, chỉ số ít là người kiệt xuất, cho nên người thượng thượng căn là số ít, người căn tánh trung hạ là nhiều nhất. Đối với người căn tánh trung hạ, phải dùng giáo dục như thế nào mới có thể sanh ra được hiệu quả chân thật? Có thể sanh ra được hiệu quả chân thật, đó chính là giáo dục chân thật, giáo dục tốt nhất.

Sự việc này đại sư Ân Quang khai thị cho chúng ta rất lớn, đây là một vị đại đức bậc nhất trong Phật môn gần đây ở Trung Quốc. Ngày trước lão sư Lý nói với tôi, ngay trong 100 năm gần đây, những tổ sư đại đức, có người nào mà không bị người khác phê bình? Thật là đều có, có người tôn trọng họ, có người tán thán, cũng có người hủy báng phê bình họ, chỉ riêng có đại sư Ân Quang bạn chỉ nghe có tán thán đối với ngài, không hề nghe nói có hủy báng, không hề nghe nói có phê bình, đây là đức hạnh chân thật. Lão nhân cả đời khiêm tốn, cả đời khổ hạnh, không có người biết, người quản lý Tăng Kinh Các ở núi Phổ Đà, cho nên công việc của ngài mỗi ngày chính là xem kinh, trông coi lầu kinh tạng. Người đi xem kinh tạng cũng không nhiều, ngài chính mình trái lại có cơ hội đi xem kinh, 70 tuổi mới bị người phát hiện, có mấy người cư sĩ đích thực có đức hạnh có học vấn, họ đến tứ đại danh sơn để bái sơn, thỉnh thoảng gặp pháp sư Ân Quang ở nơi lầu kinh tạng, thỉnh giáo Phật pháp với ngài, thấy khẩu khí ngài bất phàm nên khởi lên tâm cung kính quy y với ngài, thỉnh giáo với ngài. Pháp sư Ân Quang dùng thư tín để giải đáp, họ xem thấy rất hay, liền đem những lá thư này cho đăng trên báo chí tạp chí, như vậy mà có rất nhiều người biết đến ngài, đến núi Phổ Đà thỉnh pháp với ngài. Bảy mươi tuổi mới nổi tiếng, 80 tuổi viên tịch, lão pháp sư ngài hoằng pháp lợi sanh chỉ có mười năm, chân thật như người xưa đã nói "hậu tích bạt phát", cái sức mạnh này quá lớn, ngài tích được quá dày! Bạn thấy im lặng không nghe thấy 70 năm, sau cùng bị người phát hiện, cho nên mọi người cùng theo học tập với ngài càng ngày càng đông, càng ngày càng cảm thấy lời giảng của ngài là thật, cho nên cuối đời tiếng tăm địa vị nổi lên, cúng dường cũng nhiều. Thế nhưng lão pháp sư cả đời đều giữ lấy "*lấy khổ làm thấy, lấy giới làm thầy*", đem những cúng dường này làm một việc in kinh kết duyên, làm pháp cúng dường, ngài đem số tiền đó đi mở một cái xưởng in, thành lập một cơ cấu gọi là Hoằng Hóa Xã ở chùa Báo Quốc Tô Châu, chính mình có xưởng in để in kinh, bản in đẹp, có thể nói bản in đẹp nhất thời cận đại, hiệu đính rất cẩn thận, rất xem trọng đến giấy in ấn.

Vào năm 1977, lần đầu tiên đến tôi HongKong giảng kinh, nơi chốn giảng kinh chính ở Thư Viện Phật pháp Trung Hoa Cửu Long HongKong. Thư viện này là do lão pháp sư Đàm Hư thành lập. Khi tôi đến HongKong thì lão Pháp sư Đàm Hư đã qua đời rồi, chưa thấy mặt ngài, ở trong thư viện xem thấy ngài thu tập rất nhiều sách xuất bản của Hoằng Hóa Xã, đối với tôi mà nói cũng có nhân duyên đặc biệt. Lão sư của tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam, thầy quy y với đại sư Ân Quang, Tịnh Độ của lão sư Lý là đại sư Ân Quang truyền cho ngài, cho nên ngài thành lập liên xã ở Đài Trung, cả đời hoằng dương pháp môn Tịnh Độ, truyền thừa học tập từ đại sư Ân Quang, cho nên chúng ta có cái nhân duyên này, đối với sách của Hoằng Hóa Xã đặc biệt có một phần cảm tình. Khi tôi rảnh rỗi, mỗi ngày ở nơi đó xem. Lần đó ở HongKong hết bốn tháng, phát hiện một việc không thể nghĩ bàn, đó chính là đại sư ngài đem Liễu Phàm Tứ Huấn, An Sĩ Toàn Thư, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên Hội Biên, ba loại này in ra số lượng rất nhiều, số lượng của mỗi bản đó đều là năm ngàn cuốn, mười ngàn cuốn, in hết mấy mươi bản. Khi tôi xem các sách khác, những kinh luận sách thiện này in rất nhiều nhưng đều là một ngàn cuốn hai ngàn cuốn, nhiều nhất là ba ngàn cuốn, hơn nửa bản in ra



không nhiều, có một bản, có hai bản. Ba loại sách này đã in mấy mươi bản, tôi khái lược thông kê qua, vượt qua ba triệu bản. Ở vào thời đại đó in ra số lượng lớn đến như vậy, tôi cảm thấy kinh ngạc, đây là một nhất đại tổ sư trong nhà Phật chúng ta, ba loại sách này đều không phải là sách Phật giáo. Bốn gia huấn của tiên sinh Liễu Phàm gọi là Liễu Phàm Tứ Huấn là của nhà Nho, ông dùng công quá cách là Cảm Ứng Thiên của Đạo giáo, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên là của Đạo giáo, Phần đầu của An Sĩ Toàn Thư, số lượng chiếm đến hơn một phần hai một chút, Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn cũng là của Đạo giáo, gọi giáo dục nhân quả; phía sau là trước tác của Châu An Sĩ, Vạn Thiện Tiên Chất không sát sanh, Dục Hải Hồi Cường đoạn dâm dục, chương sau cùng khuyên mọi người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Đại sư Ấn Quang xung tán quyển sách này, đây là kỳ thư đệ nhất thiên hạ vào thời cận đại. Ngài cho in số lượng nhiều đến như vậy, cho nên tôi liền suy nghĩ ngài tại vì sao phải làm như vậy? Phật kinh thì số lượng không nhiều đến như vậy. Ngài cả đời niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đến sau cùng chúng ta cũng biết, thân phận của người dần dần bộc lộ, là Bồ Tát Đại Thế Chí của thế giới Tây Phương Cực Lạc tái sanh, tại vì sao phải làm như vậy? Sau khi chúng ta học Phật nhiều năm bỗng nhiên khai ngộ, ngài đến để cứu thế giới này, thế giới này có tai nạn lớn, dùng cái gì cứu? Giáo dục nhân quả, người chân thật hiểu được nhân quả sẽ thành tâm thành ý cải lỗi tự làm mới, có người nào không muốn tốt? Tốt cái gì? Phải tâm tốt, nhân tốt mới có quả báo tốt, tâm hạnh của bạn bất thiện, muốn cầu tốt thì làm gì được tốt chứ? Cho nên người chân thật biết được nhân quả trước sau, nên gọi là *"một bữa ăn một ngụm nước đều do tiền định"*, *"thiện hữu thiện quả, ác hữu ác báo"*, vậy thì chúng ta nhất định không nên làm việc xấu, vì sao vậy? Làm việc xấu bất lợi đối với chính mình. Trong mạng bạn không có tài, bạn dùng thủ đoạn phi pháp lấy được tiền của, có gì tốt hay không? Không gì tốt, tai nạn liền đến, không có cái mạng này! Thí dụ bạn làm quan, bạn làm đến cấp nào đều là trong mạng chú định, trong mạng không có tầng thứ cao đến như vậy mà bạn có được rồi thì đại khái khi có được sẽ không đến nửa năm thì chết rồi, bạn không có được. Cho nên người chân thật hiểu được việc này, tiên sinh Liễu Phàm được Khổng tiên sinh đoán mạng đoán định rồi, rất chuẩn xác, ông tin tưởng, cả đời ông không còn cầu được danh vọng lợi dưỡng, trong hai mươi năm mỗi năm ông tham gia thi cử được chức danh thứ mấy, mỗi năm được bao nhiêu bổng lộc, cùng với Khổng tiên sinh đoán không sai chút nào, cho nên ông không nghĩ đến việc gì, cùng với thiền sư Vân Cốc ngồi ở trong thiền đường hết ba ngày ba đêm, một ý niệm cũng không có. Thiền sư Vân Cốc rất bội phục, một người phổ thông ba ngày ba đêm không khởi một ý niệm, đây là công phu rất cao, ngài liền hỏi ông tu như thế nào? Tiên sinh Liễu Phàm thành thật nói: *"Tôi không tu hành, mạng tôi chỉ là bị người đoán định rồi, tôi nghĩ cũng không ích gì, cho nên không cần nghĩ"*. Thiền sư Vân Cốc nghe rồi cười lớn lên, ta vốn dĩ cho rằng anh có công phu của thánh nhân, thì ra anh vẫn là một phàm phu tục tử. Tiên sinh Liễu Phàm hỏi, vì sao gọi là phàm phu tục tử? Cả đời anh 20 năm qua đều bị vận mạng trói buộc, không có chút nào thay đổi thì anh là phàm phu. Cho nên bạn hiểu được, con người chân thật tin tưởng vận mạng, tin tưởng nhân quả, nhất định sẽ không dám làm việc xấu. Cho nên dạy học, chúng ta nói đến luân lý, nói đến đạo đức, phải lấy nền tảng của nhân quả, luân lý đạo đức là thật

không phải là giả. Nếu như không có nền tảng của nhân quả, đạo đức này là không thật, rất dễ rơi vào hình thức, người Trung Quốc chúng ta gọi là nguy quân tử, không phải là thật, hiểu được nhân quả thì đó là thật, cho nên có Đệ Tử Quy có tốt không? Tốt! Đệ Tử Quy cũng cần phải có nền tảng của nhân quả, đó là thật, khi không có nhân quả có thể vượt qua được khảo nghiệm hay không? Người ta vừa tán thán, vừa cung kính, vừa cúng dường, tham-sân-si-mạn của bạn liền khởi lên thì xong rồi, bạn chính là giả không phải là thật. Nếu như là thật, làm được có tốt hơn người khác tán thán chính mình vẫn là khiêm tốn, ta làm vẫn là chưa đủ tốt, vậy thì đúng! Vì sao không đủ tốt chứ? Phải cố gắng hỏi lại chính mình, người ta cung kính, tán thán, cúng dường vậy còn có động tâm hay không? Còn có động tâm, còn có khởi niệm, vậy thì vẫn không đủ tốt. Nếu như khởi lên ngạo mạn, khởi lên tham sân, mọi người đều tán thán ta, bạn không tán thán tôi thì tôi không vui đối với bạn, loại sự thật này chính là khó tránh. Cho nên một người tu hành phải có thể vượt qua được khảo nghiệm, ai khảo nghiệm bạn? Cảnh giới khảo nghiệm bạn, năm dục sáu trần trên thế giới này khảo nghiệm bạn, danh vọng lợi dưỡng đang khảo nghiệm bạn, bạn có thể không động tâm không? Ấn Tổ trái lại có một diệu pháp, ngài có một pháp, cái pháp này là gì vậy?

Tôi đã đến thăm viếng qua Linh Nham Sơn Tự ở Tô Châu, xem thấy phòng thất của lão hòa thượng, phòng thất của ngài rất nhỏ, trong cái phòng nhỏ này rất đơn giản, đều giữ lại nguyên trạng khi lão hòa thượng còn tại thế, một Phật đường nhỏ, một cái bàn Phật, cái bàn lớn hơn cái bàn này của chúng ta một chút, chỉ cúng một tôn tượng A Di Đà Phật, không quá cao, một cặp đèn sáp, một cái lư hương, một ly nước, ngoài ra không có bất cứ thứ gì. Phía sau Phật tượng lão hòa thượng chính mình viết một chữ "chết". Ngài dùng phương pháp này, ngày ngày xem cái chữ này, ngày ngày nghĩ đến cái chữ này, "ta sắp phải chết rồi", bạn còn có cái gì để tham luyến? Sanh không mang đến chết không mang đi, người thường hay nghĩ đến cái chết thì sẽ buông bỏ đối với danh vọng lợi dưỡng, nếu nghĩ ta vẫn còn có ngày mai, ta còn có năm tới thì phiền phức liền đến. Không có nghĩ đến ngày mai hay năm tới, qua một ngày thì tính một ngày, một ngày hôm nay không thể luống qua, vì sao không thể luống qua? Thành thật niệm Phật thì không luống qua, Phật hiệu quên mất, vẫn ở trong năm dục sáu trần khởi tâm động niệm vậy thì luống qua, trống không. Đây là Ấn Tổ chính mình vì chúng ta làm ra một tấm gương. Thời đại đó của ngài không giống như thời đại hiện đại này của chúng ta, thời đại đó tuy là nói văn hoá truyền thống dần dần suy yếu, vẫn là rất giống như vậy. Tôi đến Đài Loan là Dân Quốc thứ 38, vào lúc đó nhân khẩu Đài Loan là 600 vạn người. Họ chất phác! Chúng ta đến nơi đây đất khách quê người, hỏi đường đi tìm bạn bè, không luận là hỏi ở nơi nào, hỏi đến người nào đều rất thân thiện, không chỉ chỉ rõ đường đi cho bạn, sợ bạn không biết đường đi họ còn dẫn bạn đi một đoạn. Hiện tại thì không còn, hiện tại bạn hỏi người họ không thèm để ý bạn, bạn liền thấy cái phong tục này, nhân tình kém quá xa rồi! Khu vực Đài Loan này vẫn xem là không tệ, vẫn rất khó được, tất nhiên là người học Phật nhiều, người nghe kinh nhiều, rất khó được đó là rất khảng khái rất rộng lượng hoan hỉ bố thí. Bố thí thì có phước báo! Cho nên nguy cơ của Kim Dung, chuyển fax đến, có rất nhiều người hỏi tôi, tôi nói người Đài Loan không cần phải lo sợ,

không nên để cái việc này ở trong lòng, vì sao vậy? Vì các vị có phước báo nên không liên quan. Đây là Phật nói, tiền tài từ nơi đâu mà đến? Bồ thí mà có, càng thí càng nhiều. Nước ngoài vì sao mà xảy ra? Người nước ngoài không chịu bô thí, khi ngày lễ, ngày sinh nhật tặng bạn một đóa hoa là không tệ rồi, viết một cái thiệp đó là lễ vật to lớn, không giống như chúng ta.

Cho nên đây là việc chúng ta phải biết, sau khi chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật, việc thứ nhất phải biết, khắp pháp giới hư không giới cùng chính mình là một thể, phải bồi dưỡng tâm yêu thương của chính mình. Nhất định phải làm từ trong nhà, yêu cha mẹ, yêu anh em, yêu vợ con cái, yêu bà con làng xóm, phải bắt tay vào từ chỗ này. Sau đó chân thật làm đến "*phàm là người đều yêu thương*", không phân quốc gia không phân chủng tộc, cũng không phân tôn giáo tín ngưỡng, tâm yêu thương thanh tịnh bình đẳng, vì sao vậy? Biết được chúng ta là đồng một "Tự Tánh Thanh tịnh Viên Minh Thể". Phải học tập khiêm tốn, bạn xem Thích Ca Mâu Ni Phật rất khiêm tốn, bạn xem Khổng Tử, Mạnh Tử rất khiêm tốn, đây là tánh đức. Phải học tập tôn trọng người khác, tôn trọng người khác chính là tôn trọng chính mình, xem thường người khác chính là xem thường chính mình, cái đạo lý này phải hiểu. Học tập quan tâm người khác, chăm sóc người khác, hợp tác lẫn nhau, cái thế giới này của chúng ta dần dần liên tiếp cận với thế giới Tây Phương Cực Lạc. Làm thế nào dạy người? Tự hành chính là hóa tha, chúng ta chính mình làm được tốt chính là dạy người khác, chính mình không làm tốt mà muốn dạy người khác thì không thể nào! Cho nên tự hành hóa tha là một thể, hóa tha phải từ tự hành mà làm. Thích Ca Mâu Ni Phật làm ra tám gương tốt nhất cho chúng ta, bạn thấy ngài trước khi triển khai giáo học, ngài chính mình tự hành, vì chúng ta thị hiện tám tướng thành đạo, 30 tuổi mới bắt đầu dạy người, trước 30 tuổi thành tựu trí tuệ đức tướng của chính mình, cho xã hội đại chúng tám gương tốt nhất. Trong kinh giáo quan trọng nhất, ngài cũng rất cụ thể nêu ra với chúng ta cương yếu của tu tập. Phía trước chúng ta đã học qua, mười độ của Bồ Tát Văn Thù, mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, trong mười độ, bốn độ phía sau là "phương tiện, nguyện, lực, trí", đó chính là trí tuệ chân thật, ứng dụng ở ngay trong cuộc sống thường ngày linh động hoạt bát, nó không phải phiền não mà là trí tuệ, trí tuệ viên mãn, trí tuệ tự tại, ở trong đây xem thấy vui. Trí tuệ từ đâu mà ra? Trí tuệ từ tâm thanh tịnh mà ra, tâm thanh tịnh là thiên định, tâm bạn không thanh tịnh thì trí tuệ từ đâu mà có? Do đây có thể biết, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày đối nhân xử thế tiếp vật tu cái gì? Tu tâm thanh tịnh, không thể rời khỏi hoàn cảnh hiện thực. Trong hoàn cảnh đặc biệt là hoàn cảnh nhân sự, vào hiện tại chúng ta chú trọng đời sống vật chất, hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh tốt, mỗi ngày bạn gặp được người đều là người thiện, đều là người tốt, đều rất quan tâm đối với bạn, bạn đối với hoàn cảnh sinh hoạt của bạn có tham luyến hay không? Nếu như có tham luyến, có không chế, có chiếm hữu, sự việc này phiền phức, bạn sanh phiền não rồi. Bạn có thể đem những thứ này buông xả hết, ta sống một ngày toàn tâm toàn lực vì mọi người phục vụ, trong phục vụ không luận là hạng mục nào, phải có chủ thể, có trung tâm không thay đổi, giúp cho bạn giác ngộ, dùng vô số phương tiện khéo léo giúp đỡ bạn tỉnh ngộ lại, đây chính là Phật pháp, đây chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Đại Phương Quảng Phật

Hoa Nghiêm không phải ở trong kinh này, bản kinh là một khái thị, Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm là tự tánh của chúng ta. Trong tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ Bát Nhã, ứng dụng ngay trong cuộc sống thường ngày chính là mười Ba La Mật của Bồ Tát Văn Thù đã nói, mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, niệm niệm viên mãn, hạnh hạnh viên mãn, đây là thật không phải là giả. Tâm thanh tịnh hiện tiền thì trí tuệ liền hiện tiền. Trí tuệ không phải học mà được, mà chính bạn có sẵn. Hiện tại tâm không thể định lại, không thể định lại là do nguyên nhân gì? Chúng ta chưa học đến tinh tấn. Bạn thấy hiện tại cái thế giới này mọi người cầu tiến bộ, mọi người đều có ý niệm cạnh tranh, cũng giống như ngày ngày đang tiến bộ, thế nhưng nó không tinh, vì sao vậy? Bạn nghĩ quá nhiều, bạn xen tạp quá nhiều, biến thành cái gì? Tạp tán, loạn tán, là ngày ngày có tiến bộ, ngày ngày có phiền não, càng tiến bộ phiền não càng nhiều, chẳng phải là hiện tượng này hay sao? Hiện tại hiện tượng xã hội chính là như vậy. Cho nên Phật pháp gọi tinh tấn, tinh là cái gì? "*Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*". Không luận là đời sống vật chất hay đời sống tinh thần, đều phải cầu đơn thuần, càng đơn giản càng tốt, càng đơn giản thì càng khỏe mạnh. Thí dụ như ăn uống, đặc biệt là nhà người giàu có ngày ngày chú trọng đến cái ăn, ăn đến cả thân bệnh hoạn. Bạn thấy người nông phu nghèo trong thôn xóm, đầu năm đến cuối năm chỉ ăn có một thứ, thân thể khỏe mạnh, có thể sống hơn 100 tuổi, hơn 100 tuổi vẫn còn xuống ruộng trồng lúa, là chân thật không phải là giả. Tôi ở Úc Châu, nơi ở của chúng ta không xa với nông thôn, chúng ta cũng thường hay đi đến nơi đó, bởi vì họ rất hoan hỉ đối với Phật giáo. Người ở trong đó người trẻ có đến hơn 80 tuổi, người tuổi cao hơn 100 tuổi, tự mình lái xe, tự mình xuống ruộng trồng lúa, đời sống rất là thanh đạm. Ở nơi đó họ chú trọng đến cái gì? Đời sống đơn thuần, chân thật là ngày nào cũng làm việc không hề ngơi nghỉ, đời sống có quy luật, họ tiếp xúc Phật pháp thì vô cùng hoan hỉ, tinh tấn! Bạn thấy trâu dê cả đời chúng chỉ ăn cỏ, thân thể khỏe mạnh, con người chúng ta ngày ngày đều muốn thay đổi, kết quả cả thân bệnh hoạn. Phải tỉ mỉ quán sát, chân thật khỏe mạnh thì tâm thanh tịnh rất quan trọng, tâm từ bi rất quan trọng.

Bạn muốn thật cầu phước báo, bạn phải hoan hỉ bố thí. Tiền từ đâu mà đến? Từ bố thí mà đến, thế nhưng bạn tu tài bố thí không nên nghĩ đến ta muốn được phước báo, cái tâm đó không tốt, tiền tài nhiều rồi sẽ mang đến cho bạn rất nhiều phiền phức, thế nhưng bạn bố thí tài thì nhất định được tiền tài, có thí thì có được, có được rồi thì phải làm sao? Được rồi thì phải đem nó ra bố thí hết, cho nên nhà Phật gọi là xả đắc. Xả đắc là hai ý nghĩa, bạn xả nhất định có đắc, sau đó lại đem cái có được tiếp tục xả, vậy thì bạn thật có trí tuệ, phước báo của bạn vĩnh viễn không hưởng hết! Cho nên phải biết được cái đạo lý này, phải thật làm. Thông minh trí tuệ cũng là mọi người muốn, đó là quả, nhân là cái gì? Pháp bố thí, bạn biết rồi quyết không bòn pháp, hoan hỉ dạy cho người khác, chỉ cần người chịu tiếp nhận, bạn liền hoan hỉ hân hoan mà dạy họ. Pháp bố thí tăng trí tuệ, không tăng phiền não. Vô úy bố thí là nhân, khỏe mạnh sống lâu là quả, khi người khác có khổ nạn thì giúp đỡ họ, giúp đỡ họ hóa giải khổ nạn, làm cho họ thân tâm được an ổn. Chỗ này chúng ta chọn lấy ăn chay chính là bố thí vô úy, không còn sát hại chúng sanh, khỏe mạnh sống lâu. Tôi không cầu khỏe mạnh sống lâu, tôi

hiều được cái đạo lý này, tôi nói phải nên. Trước khi chưa học Phật, khi còn trẻ tôi ưa thích săn bắn, giết không ít chúng sanh, biết được tạo nghiệp rất nặng, cho nên vừa tiếp xúc Phật pháp tôi lập tức liền ăn chay, 58 năm rồi! Về trước cảm thấy hối hận đối với những chúng sanh bị giết hại, cho nên ngay đời này tôi tương đối xem trọng phóng sanh, những việc khác tôi đều không làm. Tôi học in kinh bố thí với đại sư Ân Quang, hết thầy cúng dường mang đi in kinh. Làm thêm hai sự việc, khi còn trẻ phóng sanh, lại thêm một việc chính là bố thí thuốc thang, bạn thấy hiện tại bị bệnh rất thống khổ, nhất là người bần cùng, không có thuốc thang thì phải làm sao? Cho nên chúng ta có năng lực thì bố thí thuốc thang, trong bệnh viện quyên một ít tiền, chỉ định làm phí thuốc thang cho người nghèo khổ. Tôi ở Úc Châu trong một cái thành phố nhỏ, có một bệnh viện công lập, bởi vì thành phố nhỏ cư dân không nhiều, đại khái chỉ có tám chín mươi ngàn người, chỉ là một cái thành phố nhỏ, mỗi năm tôi tặng cho họ 120 vạn tiền Úc, chính là mỗi tháng 10 ngàn, chỉ định làm phí thuốc thang, giúp cho người nghèo khó, đây là bố thí vô úy, cho nên cái quả báo này chính là khỏe mạnh sống lâu. Hoan hỉ giúp đỡ người khác, không luận bạn đến nơi nào đều sẽ có người khác giúp đỡ bạn, bạn nói xem an vui dường nào! Cho nên giúp người lấy niềm vui làm gốc, đây là thật không phải là giả.

Cho nên phải hiểu được tinh tấn, tinh tấn nhất định phải từ ngay trong nhân nại mà được. Nếu như bạn không thể nhẫn, cái chữ tinh này bạn không cách gì làm được. Nếu bạn có thể nhẫn, thí dụ học kinh giáo, khi chúng ta còn trẻ, xem thấy Đại Tạng Kinh, hiện tại Đại Tạng Kinh nhiều rồi, không hiếm lạ, về trước rất khó xem thấy được một bộ, xếp lên nhiều đến như vậy, lật lật qua, mọi thứ đều muốn học, vậy làm sao có thể thành tựu? Cho nên lão sư nói với tôi, ngài nói hoàng pháp lợi sanh không phải là dễ, bạn không chỉ phải hiểu Phật pháp, bạn còn phải hiểu thế gian pháp. Thế gian pháp không hiểu thì bạn khế lý không khế cơ; bạn hiểu pháp thế gian, không hiểu Phật pháp thì khế cơ không khế lý, thì bạn làm không thành công. Lý cơ đều khế. Thế pháp Phật pháp đều hiểu thì rất khó. Ngài liền nói với tôi, anh thấy không nói thứ khác, Phật pháp chỉ nói bộ Đại Tạng Kinh này, pháp thế gian thì một bộ Tứ Khố Toàn Thư, cả đời này bạn có thể học được hết hay không? Chân thật không cách gì, vậy phải làm sao? Đại đức xưa nay hiểu rõ cái đạo lý này, điển tịch quá nhiều học không hết, đem nó phân khoa ra, giống như trong đại học phân thành viện hệ, trong Phật pháp phân thành mười tông phái, mỗi một tông phái chọn lấy một số kinh điển làm thành chỉ đạo tu hành của họ. Trong mười tông phái Phật pháp ở Trung Quốc, đơn giản nhất là tông Tịnh Độ, kinh điển Tịnh Độ ít nhất, chỉ có năm kinh một luận, như các tông phái khác lướt qua các kinh điển thì rất nhiều, rất nhiều kinh luận không dễ gì học! Bạn có thể từ trong kinh điển so ra được trình độ của chính mình. Hoàn cảnh đời sống của chính mình, bạn còn phải nuôi chính mình, còn phải nuôi cả nhà, bạn có bao nhiêu thời gian để học tập? Để bạn chọn một môn chuyên tu, thứ khác bạn phải bóp bụng đem nó xả bỏ, nếu bạn không thể nhẫn thì không thể được, bạn phải thật đem nó buông bỏ, nhẫn nhục Ba La Mật, bạn phải có cái tâm nhẫn nại này. Phật Bồ Tát nói với chúng ta, Phật pháp cùng thế gian pháp không giống nhau, một kinh thông tất cả kinh thông. Phật pháp thông rồi, thế gian pháp cũng thông luôn, vì sao vậy?

Không lia tự tánh. Cái gì gọi là thông? Kiến tánh thì thông, chưa kiến tánh thì chưa thông. Chưa kiến tánh phải có lòng nhẫn nại rất lớn, một môn chuyên công, chính là tu một môn, đến lúc nào thì lướt qua các kinh điển khác? Thông rồi, chính là đến hôm nào khai ngộ, sau khi khai ngộ bạn vừa tiếp xúc thấy đều thông. Đây thật là không tốn tí sức nào, học không được! Cho nên bạn thấy chúng ta nói đến nhẫn, tại vì sao không thể nhẫn? Quy củ chưa giữ được tốt. Giữ quy củ chính là trì giới, bạn giữ quy củ bạn mới học được nhẫn, nhẫn mới có thể học được tinh tấn, bạn thấy liền xúc tiến giữ quy củ trì giới. Tại vì sao trì giới không tốt? Chưa buông xả. Buông xả là bố thí, chúng ta liền biết chúng ta học Phật phải học từ chỗ nào? Phải làm từ bố thí, phải làm từ trì giới. Ở phía trước bố thí, phía sau thì trì giới, nó có trước sau có thứ lớp. Tại vì sao chúng ta bố thí vẫn làm chưa tốt? Không có thành tâm thành ý mà tu bố thí, lại nói cho bạn nghe là bạn không hiểu nhân quả. Nếu như chân thật hiểu được nhân quả, giống như Liễu Phàm tiên sinh vậy, bạn thấy thiền sư Vân Cốc vừa nói với ông ấy, ông bỗng chốc liền tường tận, ông quay về thật làm, không chỉ mình ông thật làm mà người cả nhà cùng làm, cho nên ông liền hứa nguyện làm ba ngàn việc tốt. Việc tốt đều là lợi ích chúng sanh, không phải lợi ích chính mình. Thế nhưng ba ngàn việc tốt mười năm mới hoàn thành, bạn liền biết được khởi đầu thật là khó! Khi mười năm hoàn thành rất hoan hỉ, mời một vị pháp sư hồi hướng cho ông, ông học Phật, hồi hướng xong rồi lại hứa nguyện làm ba ngàn việc tốt, càng ngày càng tiến bộ, người vợ cũng giúp làm, bốn năm viên mãn. Bạn thấy lần thứ nhất ba ngàn việc mười năm viên mãn, lần thứ hai bốn năm. Bốn năm viên mãn cũng hồi hướng. Vào lúc này ông làm được tri huyện của huyện Bảo Đệ, đây là trong mạng của ông có, phước báo hiện tiền! Khi làm tri huyện, ông hứa nguyện làm mười ngàn việc tốt, vợ của ông liền nói với ông, ông phát tâm quá lớn, ông làm không được thì sao? Ông càng nghĩ càng lo lắng, buổi tối thấy một giấc mộng, thấy một thiên thần nói với ông, mười ngàn việc thiện của ông đã viên mãn rồi. Ông hỏi làm sao mà viên mãn? Thiên thần nói, ông làm huyện lệnh giảm thuế cho nông dân địa phương, ông vừa mới ra cái lệnh này, vậy thì viên mãn rồi. Khi mệnh lệnh vừa ban ra, khu vực này của ông không chỉ là mười ngàn nông dân, mỗi mỗi đều được lợi ích, vậy có được không? Việc này có thật vậy không? Ngày hôm sau thức dậy, cũng vừa lúc có một vị pháp sư đi qua chỗ ông, ông liền đem giấc mộng nói với pháp sư, ông hỏi có thể tin tưởng hay không? Pháp sư nói, có thể tin tưởng, không sai chút nào, khi ông vừa giảm thuế nông dân toàn huyện đều được lợi ích, chân thật là viên mãn. Bạn thấy ông có quyền trong tay, vừa khởi ý niệm thì mười ngàn việc thiện liền được viên mãn. Bạn không có được cái duyên này, mười ngàn việc thiện bạn phải làm bằng cách nào? Cho nên nói nơi cửa quan dễ tích đức, một chánh sách của họ là một chánh sách tốt, không làm gì mà công đức rất lớn! Nếu như là một sai lầm, không có lợi cho chúng sanh, thì ngay trong một niệm của họ, cái ác chưa làm cũng đã là không được, cái ý niệm đó không chỉ là mười vạn việc ác, cho nên việc này chúng ta cần phải hiểu rõ. Như vậy từ hai phương diện này mà quán sát, chúng ta liền biết được chúng ta bắt tay vào từ chỗ nào, cần phải từ nơi hiện tại y theo cổ thánh tiên hiền, giáo huấn của chư Phật Bồ Tát, chỉ đạo chúng ta đi một con đường quay về tự tánh. Trước tiên nỗ lực cấm ba cái gốc này, sau đó y theo giáo huấn của Văn

Thù Phổ Hiền. Con đường này là đại đạo, "Vọng Tận Hoàn Nguyên". Cái đoạn này chúng ta học tập đến đây.

Đoạn phía sau là đoạn lớn thứ ba, muốn nói với chúng ta ba loại châu biến, chỗ này rất ý nghĩa, đoạn này người hiện tại xem là khoa học, là khoa học trong kinh Hoa Nghiêm nói.

Kinh văn: "**Tam, thị tam biến giả, vị y tiền nhị dụng, nhất nhất dụng trung, phổ châu pháp giới, cố vân biến dã**".

Đây là đoạn lớn thứ ba của thiên văn chương này. Đoạn thứ nhất nói với chúng ta bản thể, bản thể của vũ trụ vạn hữu, đoạn thứ hai là nói nương bản thể mà khởi lên hai loại tác dụng. Phía trước chúng ta đã học qua, tác dụng thứ nhất chính là vũ trụ xuất hiện, tác dụng thứ hai thì ta xuất hiện, tông môn thường nói "*mặt mũi trước khi cha mẹ chưa sanh ra*", ta xuất hiện. Tiếp theo nói cho chúng ta nghe "tam biến", thị. "Thị" chính là hiển thị, nó vốn dĩ chính là như vậy, thế nhưng phàm phu chúng ta mê hoặc không hề quán sát được chính ngay trước mắt, Phật không hề nói với chúng ta vẫn là như vậy, vì chúng ta nói ra thì vẫn là như vậy. Việc này các vị nhất định phải hiểu được, hiểu được chính là giác ngộ, không hiểu được thì gọi là mê hoặc, nhà Phật cũng gọi là vô minh. Ngày nay chúng ta rất hiếm được, nhờ vào từ bi của Phật Đà, đem chân tướng của vũ trụ nhân sanh vì chúng ta nói ra. Tuy vì chúng ta nói ra, chúng ta biết rồi, loại biết này gọi là giải ngộ, chúng ta tường tận rồi, thế nhưng chúng ta không có được thọ dụng, vì sao vậy? Không phải chính mình thân chứng thì không có được thọ dụng. Phật thân chứng rồi, các pháp thân Bồ Tát cũng thân chứng, họ có được thọ dụng, đến lúc nào chúng ta cũng có thể thân chứng thì cái thọ dụng này chúng ta liền đạt được. Nói thân chứng, Phật ở trên lý nói được rõ ràng, nói được tường tận, chỉ cần bạn buông xả thì bạn liền chứng được.

Tôi nhớ lại lúc tôi 26 tuổi, lần đầu tiên đi gặp đại sư Chương Gia, lúc đó vừa mới tiếp xúc Phật pháp cũng không quá hai tháng, có duyên, có một người bạn giới thiệu tôi đi gặp đại sư Chương Gia. Câu đầu tiên tôi thỉnh giáo với đại sư ngài, tôi nói tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu Phật pháp cho tôi, tôi biết được nó thù thắng, biết được nó là đỉnh cao nhất của triết học thế giới, có phương pháp gì có thể làm cho chúng ta rất nhanh khế nhập vào được hay không? Tôi đưa ra câu hỏi như vậy, đại sư Chương Gia không lập tức trả lời tôi mà nhìn vào tôi, tôi cũng nhìn ngài, đợi đại sư ngài khai thị. Cứ như vậy mà nhìn hết nửa giờ đồng hồ, trong nửa giờ đồng hồ hoàn toàn bình lặng lại. Đến hai mươi mấy năm sau tôi mới hiểu ra phương pháp giáo học của đại sư Chương Gia, chúng ta trẻ tuổi bông bột, nói hơi khó nghe một chút là tâm khí bao chao, hỏi vấn đề lớn đến như vậy làm sao có thể tiếp nhận? Sau mười mấy hai mươi năm chúng ta mới biết được, thế xuất thế gian pháp bạn muốn chân thật đạt được thì bạn phải tâm bình khí hòa, bạn mới có thể học được, tâm khí bao chao không học được thứ gì, cho dù lão sư giảng cho bạn nghe được rất rõ ràng cũng chỉ là gió thoảng qua tai. Nghe rồi có chút ấn tượng nhưng không có thọ dụng, cho nên lão sư làm cho tôi định lại, tâm tình ổn định lại nói với tôi "*nhìn được thấu, buông được xuống*". Cho nên ngày nay chúng ta đọc Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, đây là nhìn thấu, sau khi nhìn

thầu rồi thì buông xả, bạn liền vào cảnh giới, liền khế nhập. Buông xả cái gì? Đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đem ba loại phiền não lớn này thấy đều buông xả, đó gọi là gì? Gọi là thành Phật. Năm xưa Thích Ca Mâu Ni Phật ở dưới cội Bồ Đề buông xả rồi, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Một ngàn bốn trăm năm trước vào triều nhà Đường Trung Quốc, đại sư Huệ Năng buông xả, ngài ở trong thất phương trượng của ngũ tổ Hoàng Nhẫn, nửa đêm canh ba nghe lão hòa thượng giảng kinh Kim Cang, giảng đến "*ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*" thì ngài buông xả, vừa buông xả thì chứng đắc. Bạn thấy, không khó! Phạm phu thành Phật cần bao nhiêu thời gian? Một niệm, vọng niệm của bạn chuyển thành chánh niệm thì liền thành Phật. Tại vì sao chúng ta tu hành khổ đến như vậy? Không buông xả được! Tại vì sao không thể buông xả? Trên kinh Phật thường nói "*ngiệp chương quá sâu nặng*", phiền não tập khí quá sâu, đã nuôi thành thói quen, ngạn ngữ gọi là "*thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên*". Chúng ta không phải là thiếu thành, đời đời kiếp kiếp trôi lăn trong sáu cõi, từng đời từng đời ô nhiễm, ô nhiễm đến quá nghiêm trọng, biết được chính là buông xả, thế nhưng chính là không thể buông xả.

Phật có phương tiện khéo léo giúp chúng ta, bạn không thể đem ba loại phiền não lớn này thấy đều buông xả thì bạn buông xả từng loại một, từng cái từng cái mà buông. Buông xả chấp trước thì bạn liền thành A-la-hán, buông xả phân biệt thì bạn chính là Bồ Tát, buông xả khởi tâm động niệm thì bạn liền thành Phật. Khởi tâm động niệm là vọng tưởng. Đây gọi là đại khai cửa phương tiện, chúng ta khế nhập từng tầng từng tầng, A-la-hán cũng giống như vào cửa, cửa lớn của Phật pháp bạn bước vào rồi, vào cửa rồi, chứng A-la-hán thì vào cửa, chưa chứng A-la-hán thì ở ngoài cửa, bạn vẫn chưa vào cửa, việc này nhất định phải biết. Nâng cấp lên đến Bồ Tát thì bạn đăng đường rồi, Bồ Tát đăng đường rồi. Buông xả khởi tâm động niệm thì bạn vào nhà rồi, thì viên mãn rồi. Đây là pháp phương tiện. Pháp phương tiện chúng ta vẫn là không được, chúng ta có thể đem chấp trước buông bỏ hay không? Tôi học nhiều năm như vậy có thể nói với mọi người, phân biệt chấp trước tan được chút ít mà thôi, chưa hoàn toàn buông xả. Hoàn toàn buông xả là thánh nhân, không phải phạm phu. Bạn xem, A-la-hán siêu việt sáu cõi, sáu cõi không còn. Phật thì sao? Phật siêu việt mười pháp giới, không chỉ sáu cõi không còn, mười pháp giới cũng không có, trụ pháp giới nhất chân, trụ cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Chúng ta hiểu rõ được cái đạo lý này, phải nỗ lực học tập, ở ngay trong cuộc sống thường ngày buông bỏ phân biệt, chấp trước, vọng tưởng thì làm không được, việc đó không được, không nên ở nơi đó mà nghĩ thì chỉ là ở nơi phân biệt chấp trước. Thường hay nghĩ đến buông xả, mỗi năm buông xả nhiều hơn một chút, công phu này rất tốt rồi, thì rất có tiến bộ, cũng chính là trên kinh thường nói "*phiền não nhẹ, trí tuệ lớn*". Phiền não của bạn mỗi năm một nhẹ đi, trí tuệ của bạn mỗi năm một thêm lớn, đây chính là hiện tượng rất tốt. Phiền não nhẹ, trí tuệ lớn, tu hành đích thực càng hướng lên trên thì dường như tốc độ càng nhanh, thông thường gọi là công phu. Công phu chính là buông xả, khó nhất là vào mười năm đầu, rất không dễ gì đột phá. Mười năm phía trước đột phá rồi, công phu của mười năm sau so với mười năm trước nhất định phải



siêu vượt rất nhiều, càng hướng về sau thì càng dễ dàng, cũng giống như là mây số vẩy cấp, càng hướng về sau thì càng nhanh, cũng phải thật làm, thật làm chính là thật buông xả. Buông xả từ chỗ nào? Tôi trong lúc giảng giải cũng thường hay khuyên bảo các đồng tu, chính tôi cũng là làm như vậy, buông bỏ không chế đối với tất cả người sự vật, buông bỏ chiếm hữu đối với tất cả người sự vật, đây là phiền não rất nghiêm trọng, bao gồm tất cả phiền não đều là từ chỗ này mà sanh ra, căn gốc của phiền não. Chúng ta phải bắt tay vào từ gốc, phải ghi nhớ Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta "*hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*" thì tốt, công phu của chúng ta liền sẽ không ngừng nâng lên cao.

Nếu như nghĩ phàm phu chúng ta thân nghiệp chướng sâu nặng, nếu muốn ở ngay trong đời này có được thành tựu, ra khỏi sáu cõi luân hồi là thành tựu, ra khỏi mười pháp giới là đại thành tựu, có biện pháp gì hay không? Có! Phật Bồ Tát từ bi đến cùng tột, truyền cho chúng ta pháp môn niệm Phật, bạn chân thật có thể tin tưởng, chân thật không hoài nghi, y theo pháp môn này mà tu hành, ngay một đời này quyết định vãng sanh thế giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật, không chỉ siêu việt sáu cõi, mười pháp giới cũng siêu việt. Đây là chúng sanh phàm phu sáu cõi chúng ta nghiệp chướng sâu nặng cả đời có thể viên thành Phật đạo, thành tựu thù thắng, cùng Thích Ca, cùng Lục Tổ là như nhau, chỉ có pháp môn này, ngoài pháp môn này ra không tìm ra được pháp môn thứ hai. Kinh Hoa Nghiêm đến sau cùng, Bồ Tát Phổ Hiền mười đại nguyện vương cầu sanh Cực Lạc, chúng ta từ ngay chỗ này liền có thể thể hội được, thế giới Cực Lạc thù thắng đến như vậy, cho nên luôn phải ghi nhớ, kinh phải nghe, càng nghe càng hoan hỷ, càng nghe càng tăng thêm ý niệm vãng sanh của chúng ta. Tín tâm vãng sanh của chúng ta không đủ, nguyện tâm không đủ, thường hay nghe kinh thì sẽ bỏ tức cho chúng ta, vì sao vậy? Đối với chân tướng sự thật càng ngày càng rõ ràng, càng ngày càng tường tận, đây là hiện tượng của đại tự nhiên, là tự tánh vốn sẵn đầy đủ, ở trong đây không có bất cứ nhân tạo nào, cũng không có bất cứ chủ thể nào. Ba loại châu biến, bạn thấy "*y tiền nhị dụng, nhất nhất dụng trung phổ châu pháp giới*", hai loại tác dụng lớn này, loại lớn thứ nhất là tác dụng của hiện tượng vật chất, loại lớn thứ hai là tác dụng của hiện tượng tinh thần. Hiện tượng tinh thần là nói chính mình, cũng chính là tác dụng của tâm lý, hoàn cảnh bên ngoài là tác dụng của vật lý. Tâm lý cùng vật lý đều là từ tự tánh biến hiện ra, cho nên thể của nó chính là tánh đức. Tánh đức chỉ là một, trên kinh Hoa Nghiêm nói "*tình dữ vô tình đồng viên chủng trí*" chính là căn cứ vào sự thật này mà nói ra. Tình là hữu tình, chính là hiện tượng tinh thần, vô tình chính là nói thế giới của vật chất, hiện tượng của đại tự nhiên, cũng là tự tánh biến hiện ra, cho nên hữu tình cùng vô tình đồng viên chủng trí. Hữu tình tác dụng vô lượng vô biên, hữu tình tác dụng ý niệm của chúng ta, ý niệm của chúng ta cái này tiếp cái khác, niệm trước diệt rồi niệm sau liền sanh ra, cái này tiếp nối cái kia không hề ngừng dứt, buổi tối ngủ nghỉ cũng không hề ngừng nghỉ. Nếu như nó dừng lại vậy thì chúc mừng bạn, vừa dừng lại thì sao? Vừa dừng thì liền làm Phật rồi, chỉ có thành Phật là dừng rồi, thì không khởi tác dụng. Bởi vì cái tác dụng này cho nên mới có hiện tượng của sáu cõi luân hồi, mới có hiện tượng của mười pháp giới, nó vừa dừng lại sáu cõi mười pháp giới liền không còn, cho nên nó chưa từng dừng lại. Thân người chết rồi, thân chết

là việc bình thường, thân chết rồi nhưng linh hồn không chết, hay nói cách khác, tác dụng tinh thần của bạn không dừng lại, tác dụng tinh thần không dừng lại thế giới bên ngoài nó có thay đổi, nó có biến hóa, nó không tiêu mất, nó tồn tại. Khoa học gia nói với chúng ta vật chất bất diệt, trong kinh Đại Thừa nói với chúng ta tinh thần bất diệt, đều là thật, không hề giả, tinh thần cùng vật chất vĩnh viễn không thể phân ra, vĩnh viễn không thể tách ra, việc này chúng ta trong lúc giảng giải đã học tập qua nhiều lần. Tác dụng của tinh thần, vừa rồi mới nói, mỗi niệm nói nhau, vô lượng vô biên, tác dụng của hiện tượng vật chất cũng là vô lượng vô biên, cũng là mỗi niệm nói nhau, cho nên phát sanh của hiện tượng từ nơi đâu mà ra? Là từ ý niệm mà sanh ra, có niệm liền có, không có niệm thì không có.

Thế Tôn hỏi Bồ Tát Di Lặc "tâm hữu sở niệm", trong tâm phàm phu chúng ta có ý niệm, cái ý niệm này rất thô, chúng ta chính mình không biết được chân tướng, Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc trong cái ý niệm này có mấy niệm? có mấy tướng? có mấy thức? Lời hỏi này rất hay, người thông thường không thể hỏi ra, không phải là người tái sanh họ làm sao có thể biết được việc này? Chính là một niệm của bạn, trong một niệm có mấy cái tướng? Tướng là gì vậy? Hiện tượng vật chất, chính là vũ trụ. Có mấy cái thức? Thức chính là hiện tượng tinh thần, thức chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chính là thứ này. A-lại-da là vọng tưởng, Mạt-na là chấp trước, ý thức là phân biệt, bạn có những thứ này thì nó liền có A-lại-da-thức. A-lại-da-thức là mê, không phải giác ngộ. Mê nặng chính là sáu đường, mê được nhẹ là pháp giới bốn thánh, cho nên nhà pháp tướng Duy Thức nói "chuyển thức thành trí" thì thành Phật rồi, liền thoát khỏi mười pháp giới. Chuyển A-lại-da thành Đại Viên Cảnh Trí, chuyển Mạt-na thành Bình Đẳng Tánh Trí, chính là chấp trước, bạn không chấp trước thì bình đẳng rồi. Bạn không phân biệt gọi là Diệu Quán Sát, chính là Diệu Quán mà trên kinh Phật nói, chuyển tám thức thành bốn trí. Cho nên Bồ Tát Di Lặc trả lời Thế Tôn đó chính là nói với chúng ta, tâm của chúng ta có ý niệm, ý niệm cực kỳ vi tế, một khảy móng tay, cái khảy móng tay này thời gian rất ngắn, ngài nói trong cái khảy móng tay có "ba mươi hai ức trăm ngàn niệm". Số tự đơn vị này là trăm ngàn, một trăm cái ngàn là mười vạn, 32 ức thêm mười vạn là 320 triệu, một khảy móng tay có 320 triệu niệm vi tế, ý niệm cực kỳ vi tế, phàm phu chúng ta khởi một ý niệm, trong đó có 320 triệu ý niệm vi tế. "*Niệm niệm thành hình*", Phật hỏi có mấy cái tướng, mỗi niệm đều có hiện tượng vật chất, chính là nói một khảy móng tay có 320 triệu hiện tượng vật chất. "*Hình giai hữu thức*", chính là trong một niệm có 320 triệu hiện tượng tinh thần. Trả lời là cái ý này. Đây là một khảy móng tay, vậy chúng ta một giây có thể khảy được mấy lần? Tôi đại khái một giây có thể khảy được bốn lần, lại nhân lên bốn, nhân lên bốn chính là 1280 triệu. Ta dùng giây để làm đơn vị, trong một giây có 1280 triệu ý niệm, mỗi niệm có hiện tượng tinh thần, mỗi niệm có hiện tượng vật chất. Phật ở trong kinh điển Đại Thừa nói với chúng ta những hiện tượng này, cái tướng phía trước không phải là cái tướng phía sau, cái niệm phía trước không phải là cái niệm phía sau, mỗi niệm không như nhau, mỗi niệm không giống nhau. Cũng như chúng ta xem điện ảnh vậy, xem hình ảnh trong màn bạc điện ảnh vậy, đó là do đèn chiếu phim tốc độ rất nhanh, làm cho cái nhìn của chúng ta bị lóa đi, chúng ta ngộ nhận cho rằng đó là thật, tốc độ của nó bao

nhanh? Một giây đồng hồ mới có 24 tấm. Một giây đồng hồ là 24 tấm phim mà chúng ta đã bị mê rồi, không hề biết, hiện tại Phật nói với chúng ta cả thủy vũ trụ của chúng ta, một giây đồng hồ có bao nhiêu tấm phim vậy? Một giây đồng hồ có 1280 triệu tấm phim, bạn làm sao biết được đây là giả? Không hề biết. Vậy Phật nói lời nói này, Bồ Tát Di Lạc nói việc này có thể tin được hay không? Phật pháp là khoa học cao đẳng, khoa học là nói mang ra chứng cứ, Phật pháp là dạy bạn mang ra chứng cứ, dạy bạn cái gì? Dạy bạn thân chứng. Tốc độ nhanh đến như vậy, bạn phải có sức định như thế nào thì bạn mới có thể cảm nhận được tốc độ nhanh này? Gọi là tâm thanh tịnh, đang tu định. Phật ở trên kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta, Bồ Tát Bát Địa họ liền thấy được, họ liền chứng được. Đây là khoa học, đây không phải là giả, công phu của bạn chưa đến thì bạn chưa chứng được, nhất là loại chấn động vi tế này, tâm của bạn quá thô, lơ là qua loa bạn không thể cảm nhận được, tâm của bạn thanh tịnh đến trình độ nhất định, đến Bồ Tát bát địa thì bạn liền cảm nhận được nó đang động. Càng hướng lên trên thì càng rõ ràng hơn, đến Cửu địa, Thập địa, Thập nhất địa chính là Đẳng giác, Thập nhị địa chính là viên mãn, càng ngày càng tường tận. Đây là cảnh giới mà bạn thân chứng, Phật pháp không phải dùng máy móc để dò tìm, không phải từ trong số lý mà suy đoán ra, nó là từ trong thiên định mà phát hiện ra, từ trong thiên định thấy được khởi nguồn của vũ trụ, thấy được khởi nguồn của sinh mạng. Cảnh giới trong định, Phật gọi đây là cảnh giới hiện lượng, đây không phải là suy đoán, không phải là lý tưởng, là ở trong định đích thân thấy được, cảm xúc được, không sai chút nào. Cho nên từ trên sự mà nói, Phật pháp là khoa học cao đẳng, từ trên lý mà nói thì là triết học cao đẳng. Khi tôi còn trẻ, cùng học triết với Phương tiên sinh, thầy Phương đem Phật pháp giới thiệu cho tôi và nói là “*Phật pháp là triết học cao nhất của khoa học toàn thế giới*”, sau khi chúng ta học được hơn 50 năm, phát hiện được không chỉ là khoa học đỉnh cao, hiện tại biết được là khoa học cao nhất. Khoa học cũng đang nghiên cứu, những vấn đề này vẫn chưa có kết luận, cho nên khởi nguồn của vũ trụ trong khoa học cùng triết học đều là đặt dấu hỏi, có rất nhiều cách nói nhưng đều không thể làm cho người ta tâm phục khẩu phục, cho nên những nhà khoa học, nhà triết học này rất đáng tiếc là không tiếp xúc qua Phật pháp, sau khi tiếp xúc qua Phật pháp sẽ có sự giúp đỡ rất lớn đối với họ, mở ra cho họ một con đường mới, con đường minh tâm kiến tánh. Hiện tượng là như vậy mà phát sanh, phát sanh ra từ tự tánh.

Tự tánh không có đôi lập, trong tự tánh không có lớn nhỏ, trong tự tánh không có thật giả, trong tự tánh không có trước sau. Không có trước sau chính là không có thời gian, không có lớn nhỏ thì không có không gian, cho nên thời gian cùng không gian đều là giả, thời gian không gian từ chỗ nào mà ra? Từ trong phân biệt chấp trước mà ra. Nếu như bạn buông bỏ phân biệt chấp trước thì thời gian cùng không gian đều không có, cho nên trong Phật pháp gọi là thần thông, thiên nhãn thông có thể thấy được quá khứ, có thể thấy được vị lai. Vì sao có thể thấy được quá khứ vị lai? Bởi vì họ không có thời gian, đột phá được chướng ngại của thời gian. Thời gian không gian đột phá thì thế giới Cực Lạc ở chỗ nào vậy? Thế giới Cực Lạc chính ngay trước mắt, chính ngay chỗ này, tức ngay lúc đó bạn liền thấy được! Có thể thấy được, hiện tại chúng ta phân biệt chấp trước rất nghiêm

trọng, chướng ngại mất đi bản năng của chúng ta. Bản năng, các vị phải ghi nhớ, tuyệt nhiên không phải không có, không phải mất đi, là có, nhưng vì hiện tại có chướng ngại, chỉ cần đem chướng ngại bỏ đi thì bản năng liền hiện tiền, thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, thần túc thấy đều hiện tiền. Thần túc thông chính là đột phá không gian duy thứ, không có xa gần. Nếu như bạn có thần túc thông, bạn muốn đi đến Hoa Kỳ, ý niệm của bạn vừa khởi thì đã đến Hoa kỳ rồi, bởi vì không có cự ly. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, cho nên tính chất của nó chính là châu biến pháp giới. Từ ba loại châu biến, chúng ta liền lập tức thể ngộ được, nhân quả ngay chỗ này sanh ra.

Nhân quả là chân thật, không phải là giả, "*vạn pháp giai không, nhân quả bất không*", nhân quả từ lúc nào mà có? Từ khi khởi nguồn của vũ trụ, cũng chính là một niệm bất giác mà ra, bởi vì một niệm bất giác chính là nhân, hiện tượng vật chất, cùng hiện tượng tinh thần xuất hiện là quả, chẳng phải là nhân quả hay sao? Đây là nhân quả thứ nhất, nhân quả thứ nhất đó là nhân không có nhân trước, cho nên nó là giả. Phật nói rất hay, bên trên thêm chữ vọng, vọng tưởng, cái tưởng thứ nhất không có nhân gọi là vọng tưởng, từ trong vọng tưởng mà sanh ra thế giới tinh thần, thế giới vật chất làm gì là thật chứ? Cho nên Phật nói vạn pháp giai không, bạn hiểu được sát na sanh diệt, bạn liền có thể thể hội được, sát na sanh diệt thì làm gì nó là thật chứ? Cho nên đại sư Huệ Năng nói "*bốn lai vô nhất vật, hà xứ hữu trần ai?*". Ngài vốn dĩ nói "*hà xứ nhạ trần ai*", tôi đổi đi một chữ, hà xứ hữu trần ai, không hề có. Con người có thể giải ngộ được cái đạo này, đây là chư Phật Bồ Tát dạy chúng ta, chúng ta hiểu rõ rồi, từ trong đây hiểu rõ rồi, từ nơi lão sư có được cái tin tức này, chúng ta liền rất vui lòng mà buông xả, đối với độ khó của buông xả sẽ giảm nhẹ đi rất lớn, vì sao vậy? Hiểu rõ chân tướng sự thật, vốn dĩ không có, bạn buông cái gì? Bạn muốn buông xả cũng là giả, nó vốn dĩ không có, vốn dĩ không có bạn cho là có, bạn cho là có nên buông xả, chính là cái ý này. Khi bạn vừa buông xả, thực tướng các pháp liền hiện tiền, tướng của thực tướng như thế nào vậy? Cũng giống như ba đoạn phía trước nói "*hiển nhất thể, khởi nhị dụng, thị tam biến*". Hiển nhất thể, khởi nhị dụng, thị tam biến đây chính là chân tướng sự thật, chân tướng của vũ trụ nhân sanh, giảng được rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Lão sư Phương nói Phật kinh là triết học đỉnh cao của triết học trên toàn thế giới, không sai, chín chữ này đã giảng rất rõ ràng, hiện tượng tinh thần cũng giảng được rõ ràng, chín cái chữ này, đây là đỉnh cao nhất của khoa học và triết học.

Phía sau chúng ta xem tiếp ba loại châu biến này. Cái thứ nhất, "*nhất trần phổ châu pháp giới biến*". Đây là nêu ra thí dụ để nói, ở trong hoàn cảnh, nhỏ nhất là vi trần. Vi trần mắt thịt chúng ta không nhìn thấy, Phật học dùng cái danh từ này, giống như hiện tại khoa học nói phân tử, nói nguyên tử, nói điện tử, nói hạt tử, họ dùng những danh từ này, trong Phật pháp thì dùng "trần". "Trần" có đẳng cấp lớn nhỏ không như nhau, từ lớn nói duyên khởi, chính là mắt thịt chúng ta còn có thể thấy được. Phật nói Ngưu Mao Trần, lông của trâu rất thô, đầu nhọn của sợi lông này, trên đầu nhọn của lông trâu có một hạt vi trần, nó không thể rơi xuống, ở trên đầu của lông trâu, hạt bụi này gọi là Ngưu Mao trần. Chúng ta biết được, vật với vật đều có lực hút, cho nên nó lớn, lông trâu lớn, hạt bụi đó nhỏ hơn so với

lông trâu, cho nên nó ở trên đầu lông trâu mà không bị rơi xuống. Phật dùng cái này để làm nền tảng, sau đó nói đem hạt bụi trên lông trâu phân làm bảy phần, một phần bảy thì lại càng rất nhỏ, một phần bảy thì gọi là Dương Mao trần, lông dê mịn. Người Trung Quốc dùng viết lông viết chữ, dùng lông dê, hạt bụi trên đầu sợi lông dê, lớn nhỏ của nó là một phần bảy của bụi lông trâu. Bụi lông dê lại phân tiếp ra một phần bảy gọi là Thổ Mao trần. Lông thỏ thì càng mịn, bụi lông thỏ lại phân ra làm một phần bảy gọi là Thủy trần. Nhà vật lý học biết được, mật độ của nước không lớn, trong nước có khoảng không, hạt bụi này có thể đi lại tự do trong đó không có chướng ngại gọi là thủy trần, cái này thì mắt thịt không thể thấy được. Thủy trần lại phân làm một phần bảy gọi là kim trần. Kim là kim thuộc, vàng, bạc, đồng, thiết, mật độ kín này lớn, thế nhưng vẫn còn có khoảng không, nó có thể ở trong khoảng không đó không có chướng ngại, chính là kim thuộc không có chướng ngại, nó có thể tự do thông qua, không có chướng ngại. Bụi này rất nhỏ, đây gọi là kim trần. Kim trần vẫn có thể phân, lại phân tiếp làm một phần bảy gọi là vi trần, chỗ này nói "nhất trần" gọi là vi trần. Vi trần phàm phu chúng ta không nhìn thấy được, thiên nhãn thiên nhân trong sáu cõi cũng không thấy được, thiên nhãn của A-la-hán có thể thấy được, A-la-hán có thể thấy được vi trần. Vi trần này vẫn có thể phân, lại phân làm bảy phần gọi là Sắc Tụ Cực Vi. Sắc Tụ Cực Vi lại phân tiếp làm bảy phần gọi là Cực Vi Chi Vi thì không thể phân nữa, phân nữa thì không còn. Cực Vi Chi Vi gọi là Lân Hư Trần, nó là hàng xóm với hư không, dường như nó chính là hư không. Đây là cách nói trong Phật kinh. Ngày nay khoa học gia nói đến vật chất nhỏ nhất, nói đến hạt cơ bản, nói đến Mac, có phải trên kinh Phật nói Cực Vi Chi Vi không? Rất là khó nói, nếu như đem nó phát hiện ra có thể gọi là vi trần, chúng ta có thể nói được thông, vi trần lại phân tiếp ra là Sắc Tụ Cực Vi, Cực Vi Chi Vi thì cái này e rằng khoa học vẫn chưa phát hiện ra, bởi vì cái hiện tượng đó có thể là một hiện tượng là hoặc có hoặc không, không thể nói nó có cũng không thể nói nó không có, là cái hiện tượng như vậy. Phật nêu cái này để làm thí dụ, một vi trần, Cực Vi Chi Vi đây là một trần, đây là nhỏ nhất trong y báo, chánh báo. Chánh báo là thân người chúng ta, dùng thân thể người Phật thường nói đến vi tế là đoạn lông, lông tơ trên người, đầu nhọn đoạn lông, nói đoạn lông hoặc là nói lỗ chân lông chính là cái nhỏ nhất trong chánh báo. Hiện tại Phật không nói chánh báo, nói y báo, cái nhỏ nhất trong y báo, cũng giống như trong khoa học của chúng ta hiện tại gọi là hạt cơ bản Mac, nói giống như thứ này. Cái thứ này là gì vậy? Chính là một vi trần, phổ châu pháp giới. Phổ là phổ biến, một hạt vi trần cùng cả đại vũ trụ là một không phải là hai, dường như đại vũ trụ rút gọn lại liền biến thành một vi trần, một vi trần triển khai ra là đại vũ trụ. Chúng ta còn nói một cái thu, một cái giãn, kỳ thật thu và giãn không có, nó vốn dĩ chính là như vậy, nó cũng không có thu, cũng không có giãn ra, nó chính là như vậy. Chỗ này khó hiểu, thật không dễ hiểu, vì sao vậy? Nó là tự tánh, trong tự tánh không có lớn nhỏ, tự tánh hiện tượng có lớn nhỏ, thế nhưng tự tánh chính mình không có lớn nhỏ, cho nên cái tướng của nó hiện thực tế mà nói cũng không có lớn nhỏ, việc này rất là khó hiểu.

Khoa học cận đại phát hiện ra một việc rất kỳ diệu, gọi là Toàn Túc. Toàn là hoàn toàn, tức là tin tức, toàn tức cái khái niệm này, đây là cái ý gì vậy? Thí dụ

dùng toàn tức chiếu phim để làm thí dụ, chúng ta dễ dàng hiểu, chiếu phim của toàn tức là dùng một loại khí cụ đặc thù để chiếu phim, dùng hai máy quay để quay. Chúng ta chụp lấy một tấm hình, cái tấm hình này nếu không dùng máy móc chúng ta không thể thấy được, không thấy được thứ gì trong tấm hình này, ở dưới bóng đèn chiếu thì hình người chụp được liền hiện ra. Một tấm hình chụp, bạn đem tấm hình này xé làm hai tấm, hình người này chẳng phải nát vụn rồi sao? Khi bạn ở dưới ánh đèn mà nhìn, hai tấm này đều là hoàn chỉnh, liền biến thành hai tấm; bạn lại đem nó xé thành bốn tấm, bốn tấm hình chụp, mỗi tấm đều viên mãn, đều là hoàn chỉnh, không chút hư rách nào; bạn đem nó cắt thành 100 tấm, cắt thành 200 tấm, mỗi tấm đều là hoàn chỉnh. Đây là khoa học cận đại phát hiện, gọi là toàn tức chiếu phim, nó là hoàn chỉnh. Chỗ này rất kỳ diệu, trên kinh Hoa Nghiêm nói chính là cái sự việc này, trong một hạt vi trần có tin tức của cả vũ trụ, bạn ở ngay trong thiền định sâu, Bồ Tát Bát Địa trở lên liền thấy được, trong vi trần có thế giới, thế giới không thu nhỏ, vi trần không phình to, ai có thể vào được? Đây chính là nói khoa học, bạn có thể chứng thật, bạn có thể bước vào để xem, tham quan vãng cảnh. Trên Hoa Nghiêm, Phật nói với chúng ta, Bồ Tát Phổ Hiền có thể bước vào được. Bồ Tát Phổ Hiền bước vào thế giới này, thế giới trong vi trần, vào trong thế giới này để tham phỏng mười phương chư Phật, cũng ở trong thế giới vi trần này hiện thân hóa độ chúng sanh, cảm ứng tương thông với chúng sanh mười pháp giới của thế giới trong vi trần. Vẫn phải ghi nhớ, trong vi trần có thế giới, trong thế giới lại có vi trần, trong thế giới vi trần lại có vi trần, trong hạt vi trần đó lại có thế giới, trùng trùng vô tận. Chỗ này bạn thấy khoa học triết học đều không thể nói đến được, trong khoa học mới phát hiện tin tức, toàn tức, mới phát hiện được cái thứ này, không hề nghĩ đến trong một vi trần có tin tức hiện tượng của cả thủy vũ trụ trong đó. Ngày nay chúng ta xem thấy khoa học kỹ thuật tiên bộ, một cái thẻ một con chip rất nhỏ, vẫn chưa lớn bằng ngón tay út, trong đó có thể lưu được một bộ Đại Tạng Kinh, một bộ Tứ Khố Toàn Thư, cảm thấy rất là kinh ngạc. Nếu như ở trên Hoa Nghiêm nói, trong một hạt vi trần tích chứa tin tức của cả thủy vũ trụ, vậy thì làm sao có thể bì? Khoa học kỹ thuật của chúng ta kém quá xa. Trong một hạt vi trần tàng chứa tin tức của cả vũ trụ, còn có quá khứ, hiện tại, vị lai ở ngay trong đó, không có biên giới, rộng không có biên giới, sâu không có đáy. Đây là gì vậy? Đây là tự tánh, chính là phía trước chúng ta đã nói qua “Tự Tánh Thanh tịnh Viên Minh Thể”, bao gồm tất cả hiện tượng là thể biến hiện ra, biến hiện ra cái hiện tượng này. Trong mỗi hiện tượng như vi trần, đoạn lông, trong đó bạn đều có thể thấy được toàn thể vũ trụ, tự tánh thanh tịnh viên minh thể thủy đều ở trong đó, cho nên Phật thường nói, cái cảnh giới này gọi là không thể nghĩ bàn, bạn không cách gì nghĩ tưởng. Không thể nghĩ bàn, ý nghĩa này là một lời hai ý, chỉ cần bạn bất tư bất nghì thì bạn thấy được. Bất tư bất nghì là cái gì? Dem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thủy đều buông bỏ. Bất tư bất nghì chính là khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm thì không thể thấy được, chúng ta liền mê rồi, tâm liền không thanh tịnh, cũng chính là chúng ta hiện tại gọi là tâm khí bao chao thì bạn không thể thể hội được. Chân buông xả hồi phục được tâm thanh tịnh, cái cảnh giới này liền hiện tiền. Cực diệu!

Một trần, bất cứ một trần nào đều phổ châu pháp giới, tin tức của khắp pháp giới hư không giới họ thông hết, một chút chướng ngại cũng không có, thông rồi. Chúng ta tưởng tượng, nếu như sự việc này là thật, chúng ta mới khởi tâm động niệm, bạn nói xem người đó có biết hay không? Họ có thể nhận được tin tức này, họ cái gì cũng biết, cũng giống như đường truyền internet vậy, ta khởi lên niệm thiện họ thấy đều biết, khởi lên niệm ác cũng biết, còn có cái gì có thể giấu được người? Không có, cho nên nếu như chúng ta giấu người khác, đó gọi là tự gạt mình gạt người. Chúng ta có thể lừa gạt chính mình, có thể lừa gạt những chúng sanh phiền não tập khí sâu nặng thôi, còn đối với người chân thật tu hành, người có định thì không cách gì lừa gạt được. Trong lục thông có tha tâm thông, tha tâm thông dường như xếp hàng thứ ba, trước tiên rất dễ dàng có được thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm. Tha tâm là trong tâm của người khác khởi lên ý niệm gì bạn liền biết. Túc mạng là biết được quá khứ vị lai của chính mình, vì sao có thể biết được? Bởi vì đột phá được thời không. Sau đó chính là thần túc thông. Thần túc thông là biến hóa, thiên biến vạn hóa. Sau cùng gọi là vô lậu. Vô lậu chính là thí dụ, chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn thấy đều đoạn hết, ngày nay chúng ta gọi là vọng tận, vọng tận chính là lậu tận thông, thì hoàn nguyên, trở về với tự tánh, biết được phổ châu pháp giới. Chúng ta có nên động niệm hay không? Không nên, vì sao vậy? Động niệm thì sai rồi, trong tâm thanh tịnh không khởi một ý niệm, vậy thì đúng, làm việc thì sao? Làm việc chính là sự việc chỉ cần vừa hiện tiền, bạn vừa tiếp xúc, trong tự tánh của bạn trí tuệ liền hiện tiền, dùng trí tuệ để làm việc thì diệu, quyết không có sai lầm, quyết không có di chứng về sau. Chúng ta hiện tại làm việc, khởi tâm động niệm mà nghĩ tưởng thì sai rồi, dùng phiền não để làm việc, khởi tâm động niệm là phiền não, dùng phiền não mà làm việc thì làm gì không có sai lầm, làm gì mà không rước lấy thêm phiền não cho chính mình? Từ ngay chỗ này bạn liền biết được, chư Phật Bồ Tát là dùng trí tuệ để làm việc, không phải dùng phiền não để làm việc. Bắt đầu từ lúc nào vậy? Bắt đầu từ A-la-hán, bởi vì A-la-hán kiến tư phiền não đoạn rồi, họ còn có vọng tưởng, còn có phân biệt, thế nhưng ở ngay trong giai đoạn đó của họ, họ lấy trí tuệ làm chủ mà không phải lấy phiền não làm chủ. Trong sáu cõi thì không được, Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên vẫn là phiền não tập khí làm chủ, trí tuệ không hiện tiền. Việc này chúng ta phải nên biết.

Phía sau giải thích nói rõ đạo lý này gì, chỗ này cũng nói rất hay "*nhất trần phổ châu pháp giới biến*". Cái tốc độ này, không thể nói tốc độ, nó không có tốc độ cho nên nó châu biến, có tốc độ thì nó có thời gian, không có tốc độ thì không có thời gian, nó chính là châu biến, cho nên việc này phải hiểu. Ngày nay chúng ta gọi là tốc độ, khoa học gọi là tốc độ, rất xem trọng tốc độ, hiện tại phát hiện tốc độ rất nhanh là quang tốc, điện từ sóng tốc, tốc độ của sóng điện từ cùng quang tốc rất gần nhau, một giây cũng sắp gần 30 vạn cây số. Ngày nay chúng ta bao gồm tất cả điện khí, những thứ này đều là dùng tốc độ của sóng điện từ mới tạo thành. Màn hình ti vi của chúng ta ngày nay là tốc độ của sóng điện từ đang tổ hợp, không phải là thật, là huyền tượng, cho nên Phật nói hiện tượng là mộng huyền bào ảnh, "phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng", không thể xem là thật, bao gồm hiện tượng của thân thể, hiện tượng của tâm lý của chính chúng ta đều không

phải là thật, chỉ cần bạn chân thật buông xả thì tâm thanh tịnh của bạn liền hiện tiền. Tâm thanh tịnh của bạn viên minh, tự tại đến như vậy, an vui đến như vậy, cho nên Bồ Tát pháp hỉ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỉ. Hoan hỉ của họ từ đâu mà có? Từ trong tự tánh vốn dĩ là một mảng hoan hỉ, đó là tánh đức tự nhiên lưu lộ, đạo lý chính ngay chỗ này. Ngày nay chúng ta hiểu rõ cái đạo lý này, chúng ta phải đi con đường của Phật Bồ Tát, phải học tập với ngài, họ nơi nơi đều là làm ra tấm gương cho chúng ta xem, dùng lời hiện tại mà nói, là con đường hạnh phúc chân thật của nhân sanh, không chỉ trong lòng một ác niệm cũng không có, một niệm thiện cũng không có, thiện ác không có, nhiễm tịnh cũng không, bao gồm tất cả tương đối đều không có. Chúng ta nói thời gian nói không gian đều là nói tương đối, thấy đều không có, quay về với tự tánh, đó chính là nói thế giới Cực Lạc. "*Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*", không phải là ở bên ngoài, ở đâu vậy? Chẳng phải ở ngay trước mặt hay sao? Chính ngay trong một vi trần, chính ngay trong một lỗ chân lông, vậy có diệu hay không? Phía sau nói ra cái đạo lý này.

**Kinh văn: "Vi trần vô tự tánh lâm chân thành vi, chân ký vô biên trần diệt tùy nhĩ".**

Lời nói này rất hay. "Trần" là hiện tượng, bạn phải biết là bạn không cách gì tưởng tượng thời gian sinh diệt của nó, vì sao vậy? Thời gian sinh diệt của nó, một phần 1280 triệu trong một giây, đây là một giây, cũng chính là nói một giây thời gian nó sanh diệt đến bao nhiêu lần vậy? Đã có 1280 triệu lần. Bồ Tát Di Lạc nói cái hiện tượng này quá vi tế, không nên chấp trước, bạn không cách gì chấp trước nó, bạn không cách gì giữ lấy nó, lập tức liền không còn, quá nhanh. Hiện tượng vật chất như vậy, hiện tượng tinh thần cũng là như vậy, chúng ta ngày ngày đang khởi vọng tưởng, khởi tâm động niệm chẳng phải là oan uổng hay sao? Vì sao vậy? Thấy đều là giả, không liên quan gì với tự tánh, trong tự tánh hoàn toàn không có. Cho nên nó hiện tượng, Phật hỏi rất hay, trong một niệm này có mấy cái tướng? Bồ Tát Di Lạc nói "niệm niệm thành hình", hình chính là tướng, vi trần là tướng, "hình giai hữu thức", trong vi trần có kiến-văn-giác-tri. Trong vi trần, ở trong sáu cõi, ngoài kiến-văn-giác-tri ra còn có thọ-tưởng-hành-thức, ở trong pháp giới nhất chân không có thọ-tưởng-hành-thức, có kiến-văn-giác-tri, việc này chúng ta hiểu rõ rồi. Nó xứng tánh, trần không có tự tánh, "Tự Tánh Thanh tịnh Viên Minh Thể" chính là tự tánh của nó, cho nên nó là "lâm chân thành lập", nó từ trong cái chân biến hiện ra. Cái "chân" này chính là thể, "Tự Tánh Thanh tịnh Viên Minh Thể", đây là chân, tự tánh là chân. Tự tánh không phải tinh thần cũng không phải vật chất, tinh thần vật chất là từ nơi nó mà biến hiện ra. Biến hiện cũng không phải là thật, vì sao vậy? Vừa biến hiện lập tức liền mất đi. Hiện tại vì sao chúng ta thấy được dường như những thế giới này đều đang tồn tại? Đó là một ý niệm tiếp nối một ý niệm, nó không hề dừng, không có gián đoạn, cũng giống như chúng ta xem trên màn hình trong màn bạc ở phòng chiếu phim, kỳ thật nó đang không ngừng sanh diệt, chúng ta xem thấy cái hiện tượng này tồn tại giống như là thật. Bạn phải nên biết, hình ảnh trên màn bạc trong phòng chiếu phim một giây mới có 24 lần sanh diệt, hiện tại cái thế giới hiện thực này của chúng ta, trong một giây có 1280 triệu sanh diệt. Phật dạy cho chúng ta tế tướng, trong mỗi



một lần sanh diệt đều có thành-trụ-hoại-không, đây là nói tế tướng, 1280 triệu còn phải nhân làm bốn, đó chính là tế tướng, chính là thành-trụ-hoại-không trong cái niệm đó. Trong một niệm có hiện tượng vật chất, có hiện tượng tinh thần, cái hiện tượng này đều có thành-trụ-hoại-không, bạn càng đi quán sát thì càng vi tế, đây gọi là chư pháp thật tướng, chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Tất cả pháp đều không có tự tánh, tự tánh chính là tự thể. Tự tánh chân thật, tự tánh chân thật chính là “Tự Tánh Thanh tịnh Viên Minh Thể”, là tự tánh của tất cả các pháp. Sau đó chúng ta từ ngay trong đây thể hội được, chúng ta cùng cả thầy vũ trụ, cùng tất cả chúng sanh đồng một thể, tôi cùng với bạn có quan hệ thể nào? Chúng ta đem thân thể của chúng ta thí dụ thành “Tự Tánh Thanh tịnh Viên Minh Thể”, ta là cái gì? Ta là một sợi lông tơ trên thân, bạn là cái gì? Bạn là một tế bào trên cái thân này, đều là không rời khỏi cái thân này, quan hệ này thật là mật thiết, làm sao có thể khởi tâm động niệm hại người khác? Hại người khác chẳng phải hại chính mình hay sao? Là một thể! Người thông thường chúng ta thường hay gặp một sự việc, tôi cũng gặp rất nhiều lần, răng cắn phải đầu lưỡi, đầu lưỡi bị rách chảy máu, đầu lưỡi có cần phải kháng nghị với răng chẳng? có cần ôm oán hận không? có cần phải phục thù nó không? Tại vì sao không có oán hận, không có báo thù? Một thể. Hiểu rõ cái đạo lý này, chúng ta với tất cả người là một thể, với tất cả súc sanh cũng là một thể, với hoa cỏ cây cối vẫn là một thể, với sơn hà đại địa với cả thầy thái không đều là một thể, nói với bạn sâu hơn một chút, với tất cả chúng sanh trong rất nhiều không gian duy thứ khác nhau vẫn là một thể, cho nên Phật pháp nói với bạn cả thầy vũ trụ là có một cơ thể, cả thầy vũ trụ là chính mình, cái này không thể phân. Cả thầy vũ trụ như biển lớn, chúng ta là một giọt nước trong biển lớn, bạn cũng là một giọt nước trong biển cả, không hề rời khỏi biển lớn. Ai có thể rời khỏi tự tánh? Trên kinh đại thừa thường nói *"tâm ngoài vô pháp, pháp ngoài vô tâm"*, cái tâm đó chính là tự tánh. *"Chân ký vô biên, trần diệc tùy nhĩ"*, "chân" là tự tánh, tự tánh không có bờ mé, không có cùng tận, nhìn rộng thì không có bờ, nhìn xuôi thì không có đáy, không tìm được đáy. Trong vi trần có thế giới, trong thế giới đó lại có vi trần, trong vi trần lại có thế giới, trong thế giới lại có vi trần, đây là tự tánh, đây mới đem bí mật áo mật của chân tướng vũ trụ nhân sanh nói tường tận cho chúng ta rồi. Trên đề kinh nói "Hoa Nghiêm Áo Chi", áo mật của Hoa Nghiêm, lại dò tìm cái vấn đề này cho chúng ta. Tánh không có bờ mé, tánh không có đáy, từ tánh biến hiện ra trần cùng tánh như nhau, vì sao vậy? Thể của nó chính là tự tánh, cho nên nó cũng không có biên giới, nó cũng không có đáy, cho nên nó biến hiện ra bất cứ vật chất nhỏ nào, một sợi lông tơ, một lỗ chân lông trên thân thể con người chúng ta, một hạt vi trần trong hoàn cảnh bên ngoài, loại vi trần này mắt thịt chúng ta không thể nhìn thấy được, thiên nhãn cũng không thấy được, thậm chí nói pháp nhãn của Bồ Tát cũng không nhìn thấy. Bởi vì Bồ Tát có đẳng cấp, từ Thất địa trở xuống đều không nhìn thấy, Bát địa trở lên mới có thể nhìn thấy, họ chân thật chứng đắc rồi. Thất địa về trước là giải ngộ, Bát địa về sau là chứng ngộ, chân thật tường tận rồi. Bát địa trở lên có bao nhiêu người? Xin nói với các vị, vô lượng vô biên. Người mê rất nhiều, người ngộ cũng không ít, cái đạo lý này phải hiểu. Chúng ta ở trong thế giới Ta Bà này, trong cái đoàn thể nhỏ này thầy đều là mê, bạn đến thế giới Cực Lạc, cái đoàn thể đó họ mỗi mỗi đều ngộ, họ không mê. Cho nên thân cận chư Phật Như Lai, chư Phật

Như Lai là tấm gương tốt nhất cho chúng ta, tấm gương đó của các ngài chính là thấy đều buông xả.

Phía sau dẫn kinh văn. Kinh văn phía trước chưa nói đến kinh gì thì thấy đều là kinh Hoa Nghiêm, như vậy chỗ này giảng là Hoa Nghiêm Áo Chi đều là giảng kinh Hoa Nghiêm.

Kinh văn: "**Hoa Tạng thế giới sở hữu trần, nhất nhất trần trung kiến pháp giới, bảo quang hiện Phật như vân tập, thử thị Như Lai sát tực tại, chuân thử nghĩa cố, đương tri nhất trần phổ châu pháp giới dã**".

Đây là đại sư viết ra thiên văn chương này dẫn kinh để làm tác chứng. Thế giới Hoa Tạng lớn, tuyệt đối không thể nói hệ ngân hà. Hiện tại chúng ta nói thế giới lớn là nói tinh hệ. Khi chúng ta còn trẻ, khi mới học Phật, bởi vì trong Phật kinh nói tam thiên đại thiên thế giới, chúng ta luôn cho rằng trên kinh nói một đơn vị thế giới là thái dương hệ, đây là một đơn vị thế giới, một ngàn cái đơn vị thế giới, một cái tinh hệ lớn gọi là tiểu thiên thế giới. Lấy tiểu thiên thế giới làm đơn vị, đại khái một ngàn cái tiểu thiên thế giới, một cái tinh hệ như vậy thì gọi là trung thiên thế giới, một ngàn cái trung thiên thế giới hợp lại thì gọi là đại thiên thế giới, cho nên gọi là tam thiên đại thiên thế giới, không phải đại thiên thế giới chỉ có ba ngàn cái, đại thiên thế giới là do tiểu thiên, trung thiên, đại thiên tổ hợp thành một cái tinh hệ như vậy, cho nên tam thiên đại thiên thế giới là một cái tinh hệ đại đơn vị, thông thường Phật ở trên kinh nói đây là giáo khu của một vị Phật. Vậy chúng ta hiện tại ở đại thiên thế giới này gọi là thế giới Ta Bà, giáo chủ là Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật có nhập diệt hay không? Không có, ở nơi đây chúng ta xem thấy ngài nhập diệt, bạn đến tinh cầu khác mà xem, ngài ở nơi đó ngày ngày giảng kinh nói pháp, ngài hiện thân rất nhiều, đến nơi nào đều có thể thấy được ngài, ở nơi đây thì thấy ngài sanh, ở nơi kia lại thấy ngài diệt, tùy duyên mà! Tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng, không có sanh tử. Không có sanh tử nhưng thị hiện sanh tử, thấy đều là vì giáo hóa chúng sanh làm ra thị hiện như vậy, làm ra biểu diễn như vậy. Tam thiên đại thiên thế giới là vũ đài của ngài, hôm nay ở nơi đây lên đài, buổi tối lại xuống đài, ngày mai ở trên đài kia lại lên đài, bạn liền có thể xem thấy ra chân tướng của ngài. Trong kinh đại thừa thường nói "*chư Phật Bồ Tát hữu bốn hữu tích*". Bốn là chân thân của ngài, báo thân pháp thân của ngài, tích tướng. Tích tướng gọi là ứng hóa thân, ứng thân hóa thân của ngài. Ứng thân hóa thân có sanh có diệt, pháp thân báo thân không có sanh diệt, pháp thân là không sanh không diệt, báo thân có sanh không diệt, Phật như vậy, chúng ta mỗi người cũng đều như vậy. Chúng ta có pháp thân hay không? Có! Có báo thân hay không? Có! Hiện tại vì sao không thấy? Mê rồi, không phải không có, thật có, trước giờ chưa từng mất đi. Bạn hiểu rõ chân tướng sự thật này thì bạn không sợ chết, bạn cũng không tham sống, bạn cũng không sợ chết, bạn đem sanh tử này cũng giống như chư Phật Bồ Tát du hí nhân gian, vì sao vậy? Thân thể không phải là ta, thân thể là một công cụ để ta biểu diễn, ta ở nơi đây biểu diễn xong, không cần nữa, ta đến một vũ đài khác để biểu diễn lại có một bộ công cụ mới. Cho nên nói rõ với bạn, con người không có sanh tử, thế nhưng có nhân quả, cho nên khởi tâm động niệm lời nói việc làm phải nghĩ đến nhân quả, không nên kết oán với người.

Kết oán là gì? Thân thể là giả, oán nếu như không thể hóa giải, đời sau kiếp sau gặp lại nhau vẫn phải báo thù, cho nên oan oan tương báo không hề ngừng dứt, việc này thì đáng lo. Hiểu được cái đạo lý này, ngay trong một đời này, nếu như có người kết oán với bạn, chúng ta biết được chúng ta không kết oán với họ, họ kết oán với ta là nghiệp nhân của đời trước, ở ngay trong đời này hóa giải, cho dù họ đối với ta như thế nào, hủy báng ta cũng tốt, nhục mạ ta cũng tốt, hãm hại ta cũng tốt, ta đều tiếp nhận, món nợ này xóa sạch, đời sau gặp mặt là bạn tốt, không có oán hận, không có báo thù thì hóa giải. Đây cũng là hành Bồ Tát đạo, làm một tấm gương tốt cho người thế gian. Người thế gian không thể nhẫn chịu, luôn có oán hận, luôn có báo thù, đây là sai lầm, tuyệt đối là sai lầm. Vừa rồi nói không biết được là một thể, là một thể thì làm gì báo thù? Biết được là một thể thì không còn có báo thù, không còn có oán hận, tâm của bạn nhiều an vui, tâm nhiều thanh tịnh, cho nên hiểu rõ chân tướng sự thật này quan trọng dường nào! Hiểu rõ chân tướng sự thật chính là đại sư Chương Gia dạy tôi nhìn thấu, sau khi nhìn thấu bạn mới chịu buông xả, bạn mới bằng lòng buông xả, bạn mới thật buông xả. Bạn không nhìn thấu thì buông xả là giả, không phải là thật, cảnh giới hiện tiền thì phiền não lại hiện tiền, thật buông xả thì cảnh giới hiện tiền không sanh phiền não mà sanh trí tuệ, việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Trên kinh nói thế giới Hoa Tạng lớn. Khoảng 15-16 năm về trước, tôi ở Hoa Kỳ, liên hệ được với lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở Bắc Kinh, ông ở lại Hoa Kỳ một tháng, tôi cũng bận rộn giảng kinh khắp nơi không thể gặp mặt, chỉ thông qua điện thoại, ông tặng cho tôi cuốn chú giải của Kinh Vô Lượng Thọ do ông chính mình chú giải, chú giải được rất hay. Sau đó tôi đặc biệt đến Bắc Kinh để thăm ông. Chúng tôi lần đầu gặp mặt ở Bắc Kinh, đáng lẽ tôi phải đến nhà của ông để thăm viếng, không hề nghĩ đến ông lại đến trước, ông đến nhà nghỉ để thăm tôi, tôi rất là cảm kích, bởi vì tập tục của Trung Quốc, lễ tiết từ xưa đến nay, khách phải đến thăm viếng chủ nhà, không hề có lý nào chủ nhà lại thăm viếng khách. Chúng ta là khách đến, ông là người chủ, khách bái kiến chủ mới đúng, không hề nghĩ đến ông lại đến nhà nghỉ thăm tôi trước. Chúng tôi liền thảo luận một số khái niệm quan trọng trong Phật pháp, thí dụ nói tam thiên đại thiên thế giới, chúng ta đều cho rằng hệ ngân hà chỉ ít là một tiểu thiên thế giới, Hoàng lão nói với tôi không đúng, hệ ngân hà là gì? Ông nói hệ ngân hà là một đơn vị thế giới, vậy thì đại thiên thế giới sẽ rất to. Ông nói trên kinh nói, mặt trời mặt trăng đang xoay quanh núi Tu Di, núi Tu Di là gì? Chính là hệ ngân hà. Tôi nghĩ đúng. Thái dương hệ mang theo chín hành tinh lớn, đích thực là nó đang xoay quanh hệ ngân hà. Trung tâm của hệ ngân hà, người Trung Quốc chúng ta gọi là Hoàng Cực, ông nói đó chính là núi Tu Di. Trung tâm hệ ngân hà hiện tại khoa học gia biết được tương đối rõ ràng là lỗ đen, là dẫn lực rất lớn, ngay đến ánh sáng cũng bị nó hấp dẫn vào, hấp dẫn đi vào, ông nói đó chính là núi Tu Di. Liền chuyển đổi khái niệm của chúng ta lại, hệ ngân hà mới là một đơn vị thế giới, vậy chúng ta liền biết được, một ngàn cái hệ ngân hà mới là một tiểu thiên thế giới, một ngàn cái tiểu thiên thế giới là một cái trung thiên thế giới, một ngàn cái trung thiên thế giới là một đại thiên thế giới, vậy một cái đại thiên thế giới là có bao nhiêu cái đơn vị thế giới? Mười ức, mười ức cái hệ ngân hà mới là một đại thiên thế giới. Khoa học chúng ta

ngày nay dò tìm vẫn không cách gì dò tìm đến. Mười ức hệ ngân hà phạm vi lớn như vậy, thế giới Hoa Tạng thì càng lớn, là tinh hệ lớn hơn. Chúng ta xem trên kinh Hoa Nghiêm nói, thế giới Hoa Tạng có hai mươi loại, chính là hai mươi tầng. Thế giới Ta Bà chúng ta, thế giới của Thích Ca Mâu Ni Phật ở tầng thứ mười ba, thế giới Cực Lạc cũng là ở tầng thứ mười ba, Hoa Tạng dường như là một tòa lâu lớn, chúng ta ở tầng thứ mười ba, thế giới Ta Bà là một tầng ở phía đông, thế giới Cực Lạc là một tầng ở phía tây, mà thế giới của cái tầng này thì to lớn không thể tả nổi, không chỉ là thế giới của hai vị Phật, quá nhiều quá đông, "Hoa Tạng thế giới sở hữu trần". Trần là cái gì? Một đơn vị nhỏ nhất trong vật chất, nhỏ đến không thể nhỏ hơn, trên thực tế ông nói "sở hữu trần". Hiện tại chúng ta có một chút khái niệm, Bồ Tát Di Lặc đã nói, một phần của 320 triệu trong cái khay móng tay chính là chỉ cái hiện tượng vật chất này, trong cái hiện tượng vật chất này thì bao gồm cả hiện tượng tinh thần, hiện tại chúng ta hiểu được cái đạo lý này.

"Nhất nhất trần trung kiến pháp giới", vì sao vậy? Thế của nó là tự tánh, cho nên bạn ở trong cái tướng này thì thấy được tánh. Tánh ở chỗ nào vậy? Tánh không lìa khỏi tướng, tướng không lìa khỏi tánh, tánh tướng nhất như, tánh tướng không hai. Người chưa kiến tánh ngày ngày nghĩ cách để kiến tánh. Nếu như các vị xem qua công án của Thiền tông, tham thiền khổ cực! Vào thời xưa, hòa thượng Triệu Châu rất siêng năng, 80 tuổi đến khắp nơi tham học, tại vì sao? Chưa khai ngộ, chính là chưa kiến tánh, đến khắp nơi tham học, thỉnh giáo với người khác. Sau khi vừa giác ngộ thì ra "đầu đầu thị đạo, tả hữu phùng nguyên", mắt bạn nhìn thấy, tại bạn nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm, thân thể tiếp xúc được không có thứ nào không phải! "Nhất nhất trần trung kiến pháp giới", đây là minh tâm kiến tánh, đây là cảnh giới của pháp thân Bồ Tát, ở trong kinh Hoa Nghiêm từ Sơ trụ trở lên chính là cảnh giới này, cho nên từ Sơ trụ trở lên là Phật thật, họ không phải là giả. Phật ở trong mười pháp giới, đại sư Thiên Thai nói được rất hay, gọi là Tương Tợ Túc Phật, không phải là thật, rất giống, tu được không tệ, tu được rất giống nhưng không phải là thật. Tại vì sao nói không phải là thật? Vì chưa kiến tánh. Tuy chưa kiến tánh, bên trong của họ cùng với bên ngoài, bên trong là nói tâm, tâm thanh tịnh, bên ngoài là nói tướng, rất giống Phật thật, Tương Tợ Túc Phật, tu được tốt! Chính là họ còn có khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước của họ hoàn toàn không còn nhưng còn có khởi tâm động niệm, lúc nào buông bỏ được khởi tâm động niệm thì họ chính là Phật thật, đó chính là Sơ trụ pháp thân Bồ Tát, vì sao vậy? Họ ở trong nhất nhất trần trung kiến pháp giới. Chúng ta biết được, Phật ở trong mười pháp giới vẫn chưa ở trong trần thấy pháp giới, pháp thân Bồ Tát liền thấy được. Họ thấy được bao nhiêu tầng thứ là có quan hệ với vô thị vô minh phiền não tập khí, đây là khẳng định. Vô thị vô minh phiền não tập khí nặng, họ ở nhất nhất trần trung kiến pháp giới có thể thấy được một tầng thứ, hai tầng thứ, ở tầng thứ sâu thẳm họ vẫn chưa thấy được. Trần trung kiến pháp giới, vô minh tập khí mỏng, sức định được càng sâu, họ có thể thấy được pháp giới trong vi trần, trong pháp giới lại có vi trần, trong vi trần lại có pháp giới, đó là người có sức định sâu, chính là người phiền não tập khí mỏng, xem thấy được đáy, xem thấy được góc, phải nên chính là Thế Tôn nói từ Bát địa trở lên, ngài nói

là triệt đề tường tận, sơ trụ thì triệt đề tường tận, việc này cần phải hiểu. Trong triệt đề còn có mức độ sâu cạn khác nhau, đến cứu cánh triệt đề đó là diệu giác vị, từ Bồ Tát 51 giai đoạn trở lên gọi là Diệu giác, đó gọi là cứu cánh triệt đề, hoàn nguyên, hoàn toàn hoàn nguyên rồi, giống như biển lớn, sâu rộng vô tận, thấy đều dung nhiếp. Chúng ta thí dụ một giọt nước biển ở trong biển lớn, nó cùng với biển lớn không có phân biệt, giọt nước này hàm nhiếp cả biển lớn, vô lượng tin tức sâu rộng trong đó thấy đều hàm nhiếp ở ngay trong đó. Pháp giới chính là pháp tánh, kiến pháp giới chính là minh tâm kiến tánh, ở chỗ nào thấy được? Ngay trong mỗi trần, trên thân thể thì nói mỗi một lỗ chân lông, mỗi một đoạn tóc, chân thật là như vậy.

Tôi lần đầu trở lại Đài Loan, rất hiếm có là gặp được tiên sĩ Giang Bản Thắng người Nhật Bản, đây là từ trong sự thực nghiệm nước. Tôi gặp ông nhiều lần, như là bạn cũ, đến Cao Hùng ông đến thăm tôi trước, chúng tôi cùng nhau ăn cơm trưa, ăn cơm xong ông đi diễn giảng. Ông là một nhà khoa học, ông không dám tiếp xúc tôn giáo, vì sao vậy? Sợ người nói ông mê tín, ông có kỳ huy này, nhưng lần đầu gặp mặt, khi tiếp xúc tôi vẫn không biết ông có loại tình huống này, tôi hoàn toàn dùng những gì trong kinh Hoa Nghiêm để nói với ông. Tôi nói thực nghiệm của ông là trên kinh Hoa Nghiêm đã nói, ông có thể dùng phương pháp của khoa học để chứng minh ra nó, đó chính là cái gì? Trong vật chất có hiện tượng tinh thần, "niệm niệm thành hình, hình giai hữu thức", kiến-văn-giác-tri là thức, ông có thể đem nó thí nghiệm ra là việc rất có ý nghĩa, rất khó được, ông đã chứng minh được những gì Phật nói trên kinh. Ông rất là kinh ngạc, vì sao trên kinh Phật có? Tôi nói trên kinh Phật có, nói tường tận hơn so với ông, bởi vì hiện tại ông đã thí nghiệm ra được nó, nó có kiến-văn-giác-tri, có thọ-tướng-hành-thức, đây là trắc nghiệm mà ra, thế nhưng trong hiện tượng trình hiện ra, nó có bốn loại hiện tượng mà ông mới có một loại, còn ba loại ông vẫn chưa thể trắc nghiệm ra. Ông nói ba loại đó là gì? Tôi nói sắc, thanh, hương, vị. Sắc ông nhìn thấy ra được, hiện tượng thấy ra được đó là sắc, nó có diệu âm, nó có âm thanh, nó có hương vị chính là diệu hương, nó có vị, ba thứ này ông vẫn chưa thực nghiệm ra được, ông vẫn phải nỗ lực. Ông ấy rất kinh ngạc, trong Phật giáo giáo có cái thứ diệu như vậy? Tôi nói đúng vậy, ông mới nếm được chút cạnh ngoài, vẫn còn kém rất xa. Như vậy ông mới sanh ra hứng thú đối với tôn giáo, vậy mới tiếp xúc tôn giáo, đem kinh điển tôn giáo cũng mang đi thực nghiệm, đồ án đều rất xinh đẹp, về trước ông không dám dùng thứ này. Tôi lại nói với ông không chỉ là nước mà bất cứ vật chất nào, hoa cỏ cây cối, bùn cát đất đá, không có thứ nào mà không có kiến-văn-giác-tri, thấy đều có. Tôi nói ông có thể đem phạm vi thực nghiệm này mở rộng ra, ngoài nước ra các thứ khác cũng như vậy, không hề khác gì với nước, ông hãy tỉ mỉ mà quán sát, mà nghiên cứu. Như vậy hứng thú của ông liền sanh khởi, cũng đã làm thực nghiệm, hơn nữa thực nghiệm này ở Đài Loan, ở Nhật Bản rất phổ biến. Tôi nghe nói có rất nhiều học sinh nhỏ, chúng đều tự mình đến làm thực nghiệm, trong cái lồng để hấp ra bánh bao, cùng đồng một cái lồng hấp ra, lấy ra hai cái để làm thí nghiệm, hai cái đặt ở hai bên cửa, một cái bánh bao ngày ngày nói với nó là ta rất là thích ngươi, ta rất yêu thích ngươi, ngươi ăn rất là ngon, cái để bên kia thì nói ta rất chán ghét ngươi, ta không ưa thích ngươi. Sau

một tuần lễ, cái mà được nói tốt, cho nó một tin tức tốt, cái bánh bao này khi người ra rất dễ chịu, rất thơm; còn cái mà ngày ngày mắng nó, ngày ngày cho nó tin tức không tốt, cái bánh bao này nổi mốc hư rã ra, biến thành màu đen, mùi vị rất khó ngửi. Chỗ này nói rõ, bánh bao cũng hiểu được ý của người, nó cũng có thể thấy, cũng có thể nghe, giống như nước, nó đều có thể. Nước có thể, bánh bao cũng có thể. Còn có người dùng chuối, ở trên cây bẻ xuống hai trái chuối, đem nó đi thí nghiệm cũng như vậy, thấy đều thực nghiệm ra được, vậy có gì hiếm lạ đâu? Chúng mình trên kinh Phật đã nói, bạn thấy "nhất nhất trần trung kiến pháp giới", trong tất cả vật chất đều có hiện tượng tinh thần. Ngày nay chúng ta nói "duy tâm duy vật" đều là sai lầm, bạn chỉ ở bên cạnh, không biết được trong vật có tâm, trong tâm có vật, nó không ly khai, nó là một không phải là hai. Chúng ta từ ngay chỗ này liền có thể thấy ra được.

Trong kinh điển Phật dạy chúng ta nguyên tắc tu hành quan trọng. Tiểu thừa Tu Đà Hoàn đây là bước khởi đầu, đại thừa trong kinh Hoa Nghiêm, Bồ Tát sơ tín vị là năm thứ nhất. Nếu như chúng ta đem Thập tín thí dụ cho tiểu học, Thập trụ chính là trung học, Thập hồi hướng chính là đại học, Thập địa thì giống như nghiên cứu sinh, Đăng giác thì giống như lớp Tiến Sĩ, vậy Thập tín Sơ tín chẳng phải là tiểu học năm thứ nhất hay sao?

Tiểu học năm thứ nhất bạn làm thế nào có được? Thấy đều là buông xả. Phật nói với chúng ta, bạn có thể đem kiến phiền não trong Kiến tư phiền não (kiến là kiến giải sai lầm, chính là cách nhìn sai lầm), bạn đem nó buông xả, bạn liền có thể chứng đắc, bạn chính là Tu Đà Hoàn, sáu loại năng lực của bạn liền hồi phục hai cái, chính là thiên nhãn và thiên nhĩ. Bạn hồi phục rồi, bạn có thể thấy được những thứ người khác không thấy được, bạn có thể nghe được những âm thanh người khác không nghe được, bạn có được cái năng lực này. Chúng ta phải chú ý, Phật dạy chúng ta làm thế nào để học? Buông xả cái gì? Buông xả năm loại kiến giải sai lầm.

Loại thứ nhất là "thân kiến". Không nên chấp trước cái thân này là ta. Thân là cái gì? Thân là sở hữu của ta, không phải là ta, cũng giống như quần áo vậy, quần áo là sở hữu của ta, không phải là ta, quần áo mặc dơ rồi ta đổi bộ khác, cái thân thể này không còn sử dụng tốt nữa thì ta đổi một thân thể, cho nên thân thể không phải là ta, việc này rất quan trọng, như vậy thì bạn sẽ không vì cái thân thể này mà đi tạo nghiệp, nó không phải là ta.

Loại thứ hai là "biên kiến". Biên kiến là đối lập, đây là bao gồm tất cả phiền não, bao gồm tất cả cội gốc của lỗi lầm tội nghiệp. Bạn thấy "Tự Tánh Thanh tịnh Viên Minh Thể", hiện tượng hiện ra không lìa khỏi tự tánh, bạn liền thấy ra trong đây là hài hòa, tánh tướng hài hòa. Nếu như đối lập, đối lập thì không hòa, cho nên chúng ta từ chỗ nào mà học? Chúng ta không đối lập với người, họ đối lập với ta, ta không đối lập với họ. Từ đối lập nâng lên chính là mâu thuẫn, mâu thuẫn nâng lên cao chính là xung đột, xung đột nâng lên cao chính là đấu tranh, đấu tranh nâng lên cao liền biến thành chiến tranh. Sai lầm! Phật dạy chúng ta những thứ này phải đoạn dứt, phải đem nó đoạn dứt từ ngay gốc. Ngày nay cả thế giới hỗn loạn, căn nguyên của loạn ở chỗ nào? Chính là đối lập. Nếu như mỗi một

người đem ý niệm đối lập hóa giải, thế giới lập tức liền hài hòa, xã hội an định, thế giới hòa bình, chẳng thế thực tiễn được hay sao? Phật dạy chúng ta đây là bước khởi đầu, đây không phải là công phu cừ khôi gì, đây là bài khóa học tập tiểu học năm thứ nhất của Phật pháp.

Lại tiếp tục buông xả thành kiến. Thành kiến có thành kiến trên nhân, có thành kiến trên quả. Thành kiến trên nhân, danh từ Phật học gọi là "giới thủ kiến", thành kiến trên quả gọi là "kiến thủ kiến", đây là Phật nêu ra rất cụ thể. Không nên có thành kiến, không có thành kiến thì chúng ta liền tùy duyên, có thành kiến thì sẽ sanh khởi không chế, chiếm hữu, đây là ý niệm sai lầm. Người không có thành kiến sẽ không có ý niệm chiếm hữu, sẽ không có ý niệm không chế, trong lòng họ thật tự tại, tâm họ thật thanh tịnh.

Loại sau cùng bao gồm tất cả sai lầm là Tà Tri Tà Kiến, phải đem nó buông bỏ, như vậy bạn liền chứng được quả Tu Đà Hoàn, nếu như học đại thừa thì bạn chính là Bồ Tát Sơ tín vị mà trên kinh Hoa Nghiêm đã nói. Vị thứ này tuy là rất thấp, vừa mới vào cửa, thế nhưng khi vừa mới vào cửa chính là thánh nhân, không phải là phàm phu, vì sao vậy? Họ không thể thoái chuyển, trong tam bất thoái gọi là Vị bất thoái, chính là họ sẽ không còn thoái đọa vào ba đường ác, bảo đảm bạn ở thế gian này tuy không ra khỏi sáu cõi luân hồi nhưng đời sống của bạn là thiên thượng nhân gian, sẽ không còn đến ba đường, bảo đảm bạn không đến ba đường. Chúng ta liền biết được, bảo đảm không đọa ba đường là pháp bảo như thế nào vậy? Chính là nhìn thấu chính mình, thân không phải là ta, buông bỏ đối lập, buông bỏ thành kiến, buông bỏ tri kiến sai lầm thì được rồi, đây là tiểu qua trong Thanh Văn. Cái thành tựu này thì rất không thể nghĩ bàn, nếu như có cái thành tựu này, phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ thì chắc chắn được đi, không chỉ sanh Tịnh Độ phẩm vị cao, họ không ở cõi Phàm Thánh Đồng Cư, bởi vì họ đã không còn là phàm phu, họ là thánh nhân, sanh đến thế giới Cực Lạc sanh vào đâu vậy? Sanh cõi Phương Tiện Hữu Dư, cảnh giới lập tức được nâng cao.

Chúng ta học Phật phải từ chỗ này mà tu tập, phải làm ngay chỗ này, thật nâng cao, không nên nói cõi Phàm Thánh Đồng Cư tôi phẩm vị trung thượng thì được rồi, vậy thì chí lượng của bạn quá nhỏ, bạn vẫn chưa chắc có thể đạt đến. Lão tổ tông chúng ta thường nói "*thủ pháp u thương, cần đắc u trung*", mục tiêu của ta ở cõi Phương Tiện Hữu Dư, nếu như vạn nhất không thể đi được thì ta vẫn còn cõi Phàm Thánh Đồng Cư, nếu như ta chỉ đem mục tiêu định vào cõi Phàm Thánh Đồng Cư có thể là không thể đi được, cho nên mục tiêu phải định cao một chút. Chí ít tôi cảm thấy phải nên dùng Tu Đà Hoàn làm thành mục tiêu truy cầu cả đời chúng ta, trong kinh Hoa Nghiêm là Bồ Tát Sơ tín vị, phải nỗ lực. Tôi cảm thấy không phải rất khó khăn, thật đem nó buông xả, không còn xem trọng cái thân thể này, không còn xem trọng cái sinh mạng, mọi người đem nó xem thấy rất nặng, khởi tâm động niệm vì người khác, không phải vì chính mình, đây chính là nhìn thấu thân kiến. Chỗ tốt của nó, tác dụng của nó là không còn vì chính ta nữa, khởi tâm động niệm vì người khác, ta sống ở thế giới này là vì người khác, vì Phật pháp. Hộ trì Phật pháp phải làm bằng cách nào? Vì người khác làm ra tấm gương tốt chính là hộ trì Phật pháp, người ta vừa nhìn thấy như vậy, đây là đệ tử Phật, đáng được người tôn kính đến như vậy, đáng được người học tập với họ, phải làm

ra tấm gương tốt, không thể làm ra tấm gương xấu. Buông bỏ đi đối lập, buông bỏ đi thành kiến, mỗi ngày buông một ít, làm được tám năm, mười năm đại khái liền thành công. Phải thật buông xả, không nên có chút bợn xén. Tham lận là phiền não đệ nhất, không có thì ta muốn có được, có thì không xả được, không buông được, đây là phiền não đệ nhất, cho nên Phật dạy chúng ta bố thí. Bố thí phá san tham, hoan hỷ bố thí, bố thí được sạch trơn, làm cho tánh đức của chúng ta lộ ra chút quang minh. Cái điểm quang minh này rất có thọ dụng, bạn ở trong trần trung kiến pháp giới chính là kiến tánh. Bạn thấy đó, kiến tánh rồi, trong tánh bạn thấy được cái gì? Bạn thấy được bảo quang hiện Phật như vân tập, Phật nhiều hơn so với chúng sanh, vô lượng vô biên chư Phật Như Lai, đó đều là quá khứ vô lượng kiếp tu thành, những chư Phật Như Lai này như vân tập, tụ hợp lại với nhau.

Trong Phật kinh thường hay có chữ "vân", chữ "vân" này hàm nghĩa rất sâu, "vân" là cái gì? Hiện tại chúng ta thể hội càng sâu, vì sao vậy? Đi du lịch ra bên ngoài ngồi phi cơ, phi cơ xuyên qua tầng mây, mây có hay không? Không thể nói nó có, cũng không thể nói nó không có, cho nên vân ở trong Phật kinh là đại biểu cho hiện tượng này, cũng là đại biểu cho ý này, nói với bạn bao gồm tất cả vạn sự vạn vật cũng giống như là mây vậy, xem thấy dường như là có nhưng trên thực tế là không có, chúng ta nhìn xa thì có, ngồi trên phi cơ bay lên thì không có, cho nên trên kinh dùng cái chữ này rất nhiều. Chúng ta phải hiểu được nghĩa thú mà Thế Tôn nói pháp, để chúng ta ở ngay chỗ này mà giác ngộ. Chỉ cần bạn kiến tánh, bạn liền thấy được tánh đức tự nhiên lưu lộ. Lưu lộ ra chánh báo là "hiện Phật", y báo là "bảo quang". Thế giới Cực Lạc bao gồm tất cả vật chất đều là vô lượng trân bảo hợp thành, thế giới này chúng ta là đất cát, đá cuội, kỳ thật đất cát, đá cuội cũng là tánh đức, cũng là tự tánh biến hiện, thật bảo lưu ly của thế giới Cực Lạc vẫn là tự tánh biến hiện. Tại vì sao nơi đó biến ra được tốt đẹp đến như vậy, còn ở nơi đây chúng ta biến được kém như vậy? Bạn phải hiểu rõ cái đạo lý này, người ở nơi đó mỗi mỗi đều là người thiện, Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta giới thiệu, nói cái thế giới đó đều là bậc thượng thiện về ở một nơi, cho nên bất cứ thứ gì cũng biến tốt, nghĩ lại những người ở trên địa cầu của chúng ta là người thượng ác cùng tụ hội với nhau, cho nên biến thành xấu. Những thứ này, vật chất này là tùy tâm biến hiện ra, cho nên Phật nói "tất cả pháp từ tâm tưởng sanh", lại nói "cảnh tùy tâm chuyển". Cảnh là thế giới vật chất bên ngoài, là tùy theo lòng người của chúng ta mà chuyển biến, tâm của chúng ta tốt thì mọi thứ đều tốt, tâm của chúng ta không tốt thì mọi thứ cũng đều không tốt, bạn phải hiểu rõ cái đạo lý này. Chúng ta muốn cứu vãn cái địa cầu này, hiện tại địa cầu bệnh rồi, rất nghiêm trọng, có rất nhiều tin tức chuyển đến nói cái địa cầu này sẽ có tai nạn lớn, chúng ta có sợ hay không? Không sợ, tâm vừa chuyển đổi vật chất hoàn cảnh bên ngoài đều thay đổi, chân thật là như vậy.

Từ thí nghiệm của tiên sĩ Giang Bôn Thắng về thay đổi của kết tinh nước đã làm chứng minh khoa học cho chúng ta, đặc biệt ông ở một khúc quanh của hồ Tỳ Bà làm một lần thí nghiệm rất thành công. Khúc quanh này chứa nước hơn 20 năm, nước rất dơ, mùi vị rất khó ngửi, họ làm thí nghiệm ở khúc quanh này, đại khái khoảng hơn 150 người, đem tất cả vọng niệm buông xả, dùng tâm chân



thành, mọi người chỉ niệm câu cầu chúc, niệm cái gì? Nước hồ trong sạch rồi. Hơn 100 người cùng nhau niệm, chỉ niệm một câu như vậy, niệm qua một giờ đồng hồ, đại khái đến ngày thứ ba nước hồ chân thật trong sạch, mùi khó ngửi không còn, duy trì được nửa năm. Ngày nay thế giới này tai nạn nhiều đến như vậy, nếu như người cư trú trên địa cầu này đều hiểu được cái đạo lý này, dùng thành tâm thành ý của chúng ta, địa cầu của chúng ta thay đổi tốt, địa cầu hồi phục bình thường, nó liền sẽ hồi phục bình thường, thế nhưng mọi người không hiểu, không chịu khởi lên ý niệm. Đồng tu học Phật của chúng ta phải nên có cái ý niệm này, cái ý niệm này tuy là của số ít người chúng ta, nhưng số người ít cũng có thể sanh ra sức mạnh nhất định. Phật giáo đồ trên toàn thế giới, chúng ta phải thường nghĩ đến địa cầu hồi phục bình thường, địa cầu thay đổi tốt, từ ngay chính chúng ta đoạn ác tu thiện, chúng ta chính mình thật làm, đây chính là trị gốc. Chúng ta chỉ là chúc phúc như vậy, trong tâm chúng ta vẫn là có phiền não tập khí, đó chính là trị ngọn, làm thế nào mới có thể trị gốc? Phải làm từ ngay bản thân mình, tôi chính mình chân thật đoạn ác tu thiện, y theo kinh giáo đề tu tập, gốc ngọn đều kiêm thì tai nạn liền không còn, ôn dịch gì cũng không còn. Hy vọng đồng tu chúng ta chăm chỉ nỗ lực, chúng ta liền thấy được bảo quang, thấy được Như Lai.

"Thử thị Như Lai sát tự tại", "chuẩn thử nghĩa" chính là căn cứ vào cái đạo lý này, chúng ta biết được "nhất trần phổ châu pháp giới".

Kinh văn: **"Nhị giả nhất trần xuất sanh vô tận biến, vị trần vô tự thể khởi tất y chân, chân như ký cụ hằng sa chúng đức, y chân khởi dụng diệt phục vạn sai"**.

Ở trong cái đoạn lớn này, hiển thị tất cả pháp có ba loại châu biến. Cái châu biến này là không có hạn lượng, từ trên không gian mà nói nó không có bờ mé, từ trên thời gian mà nói nó không có mở đầu kết thúc, bất cứ một pháp nào đều đầy đủ. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Tại vì sao có cái hiện tượng này? Đều là nêu "nhất trần", nêu lên thí dụ này. Phía trước, điều thứ nhất "nhất trần châu biến pháp giới", ở chỗ này loại thứ hai là "nhất trần xuất sanh vô tận". Sanh chính là sanh khởi. Trong nhất trần này xuất sanh vô tận, ý nghĩa của lời nói này chúng ta phải biết nghe. Bạn thấy hiện tại vũ trụ này của chúng ta làm thế nào hình thành? Vi trần tụ hợp, trên Kinh Kim Cang nói rất hay. Khoa học gia hiện tại cũng dùng cái phương pháp này, đem vật chất phân tách, phân tách đến sau cùng thì biến thành hạt tử, hạt quắc, cái thế gian này bao gồm tất cả pháp từ trên vật lý mà nói, chính là những vật chất này tổ hợp mà thành, chúng ta nói phương trình tổ hợp không như nhau, cho nên có ngàn vạn sai khác, ngàn vạn sai khác khi nói đến gốc rễ của nó chính là một vi trần. Cái đạo lý này chúng ta phải bình lặng mà quán sát, khoa học gia chỉ thấy đến chỗ này, còn Phật nhãn thì không như vậy. Trên Kinh Bát Nhã nói, Phật có năm nhãn tròn sáng, vậy thì nhìn mọi vật hoàn toàn khác, ngài nhìn thấy được thấu triệt, ngài mới chân thật thấy được chân tướng. Bồ Tát tuy là có thể thấy được nhưng không thể nào thấy được tường tận như Phật, pháp nhãn của Bồ Tát đẳng giác còn kém một bậc so với Phật nhãn của Như Lai. Trên kinh là dùng thí dụ để nói, Bồ Tát đẳng giác cũng giống như cách lưới thấy trăng. Lưới là loại tơ rất mỏng, loại tơ lụa rất mỏng, gần như là trong suốt, vẫn là có cách một lớp. Đến cứu cánh quả địa mới không có chướng ngại. Hiện tại chúng ta

biết được, loại chướng ngại đó của họ là tập khí vô thi vô minh, tuyệt nhiên không phải là có chướng ngại thật, thế nhưng chỉ cần có tập khí tồn tại, đương nhiên cũng sẽ khởi tác dụng, nhưng cái tác dụng này phạm phu chúng ta quyết định không thể thấy được, nó quá vi tế.

Trong một hạt vi trần có thể giới, trong mỗi hạt vi trần đều có thể giới, đều có vũ trụ, đây là ý nghĩa chân thật của xuất sanh vô tận. Thế nhưng cái thế giới này không phải là thật, thế giới làm sao mà biến hiện ra? việc này chúng ta nhất định phải nhớ lấy phía trước đã nói, vũ trụ từ nơi đâu mà có? Vũ trụ là từ tự tánh biến hiện ra. Tự tánh là từ nơi đâu mà có? Tự tánh không có lai khứ, tự tánh không có nhân quả, nó chính là như vậy, bất sanh bất diệt, cho nên nó là thật, chân thật chỉ có cái này gọi là nhất chân, bao gồm tất cả hiện tượng đều là từ nó biến hiện ra. Cho nên đại sư Hiền Thủ, thiên văn chương này trong Phật pháp được xem là luận, tông kinh luận, căn cứ vào đạo lý mà Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh đã nói, vì chúng ta nói ra khởi nguồn của vũ trụ nhân sanh, phía sau còn có hai đoạn, dạy chúng ta phải làm thế nào quay về tự tánh, việc này không thể nào ít. Nếu như bạn nói ra chúng ta không có cách gì chúng đắc thì vẫn là uổng phí, cho nên phía sau có "ngũ chỉ lục quán", đó là giúp chúng ta hoàn nguyên, vậy mới gọi là viên mãn.

Khởi nguồn chúng ta biết được là một tự tánh, vũ trụ là một tự tánh, không có cái tự tánh thứ hai. Tự tánh là thanh tịnh, không có ô nhiễm, tự tánh là không sanh không diệt, tự tánh vốn đầy đủ tất cả pháp. Tất cả pháp chân thật là vô lượng vô biên, vô số vô tận, đây là thật không phải là giả. Đạo lý gì vậy? Bởi vì tất cả pháp này là từ trong ý niệm mà biến hiện ra. Chúng ta không nói nhiều, chỉ nói cái địa cầu này, địa cầu hiện tại, nhà khoa học nói với chúng ta, họ thống kê hiện tại đại khái có khoảng 67 ức người, có 67 ức nhân khẩu. Mỗi một người từ sớm đến tối có bao nhiêu cái ý niệm? Nhiều người đến như vậy, ý niệm đều không giống nhau. Phật nói ý niệm cho chúng ta, giảng nói rất tỉ mỉ, một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, mỗi niệm hình thành, hình giai hữu thức, cho nên họ nghĩ không đồng, tướng thì không như nhau, tác dụng thì không giống nhau. Chúng ta đọc đến đoạn kinh văn này nghĩ không thông, luôn có một đạo lý, Phật nói những việc này luôn là có một lý, cái sự này mới có thể nói được thông. Lý là lý của sự, sự là sự của lý, nó luôn là có căn cứ lý luận. Căn cứ ý luận không sai, phía trước đã nói qua, tự tánh vốn sẵn đầy đủ, không có thứ nào kém khuyết. Chúng ta vẫn không thể nào thể hội, cho nên tôi liền nghĩ lại, chúng ta lúc nhỏ chơi ông vạn hoa, cùng với câu này Phật nói trên kinh rất giống. Trên bàn tôi, mấy đồng tu để cho tôi một ống vạn hoa, cái ống vạn hoa này chuyển động, bạn thấy bên trong có ba miếng kính mỏng, một số giấy vụn màu sắc khác nhau để trong đó, bạn cứ chuyển, bạn từ nơi lỗ trên đầu ống mà nhìn thấy đồ hình của nó, bạn chuyển động một ngày, bạn không thể tìm ra có hai đồ hình hoàn toàn giống nhau. "Nhất trần xuất sanh vô tận biến" chính là cái đạo lý như vậy, trong ống vạn hoa vô lượng biến những đồ hình, nó vốn tự đầy đủ, đạo lý chính là như vậy. Vậy chúng ta muốn biến như thế nào? Người biến không như nhau, chư Phật Bồ Tát chỉ khởi tâm động niệm, không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, họ hiện ra là cảnh giới gì? Gọi là Pháp Giới Nhất Chân, báo độ của chư Phật Như Lai, chúng ta gọi là

Tịnh Độ, thật thanh tịnh, bạn thấy tâm không có ô nhiễm, Tam Bảo. Tam Bảo hiện tiền thì giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, là thế giới như vậy, thế giới của Giác-Chánh-Tịnh. Đây là cái gì? Chỉ có khởi tâm động niệm, các thứ khác thấy đều không có. Khởi tâm động niệm, chúng ta thấy ra ở cái đoạn phía trước chính là khởi nhị dụng, cái tác dụng thứ nhất vũ trụ xuất hiện, cái tác dụng thứ hai là ta xuất hiện, chính là ta từ đâu đến, ta xuất hiện rồi, ta cùng vũ trụ là đồng thời sanh khởi, nhân quả cũng là đồng thời sanh khởi ra. Bạn thấy khởi tâm động niệm là nhân, thế giới cùng ta xuất hiện đây là quả, nhân quả. Tại vì sao có khởi tâm động niệm? Việc này thì không có nhân, khởi tâm động niệm không có nhân, cho nên Phật chỉ nói một việc, hoặc là nói mê, hoặc là nói bất giác, một niệm bất giác, một niệm mê không có nguyên nhân, cho nên gọi vọng niệm, nếu như có nguyên nhân thì đó chính là thật, đó không phải là giả, cho nên trong Phật pháp dùng cái chữ này rất hay: vọng tưởng, vọng niệm. Bản thân vọng niệm không có tiền nhân, thế nhưng nó có thể làm tiền nhân của quả báo phía sau. Nếu như cái niệm bất giác này không còn, ngay đến tập khí cũng không có, vậy thì bạn liền quay về tự tánh.

Tự tánh là như thế nào vậy? Tự tánh là thường tịch quang, một mảng quang minh, đây là vốn có, chưa từng ô nhiễm bao giờ, hiện ra một số huyền cảnh thì có, thế nhưng nó không bị ô nhiễm tự tánh. Cũng như chúng ta xem điện ảnh vậy, màn hình của điện ảnh thì giống như tự tánh, hình tướng bên trong, hình tướng xuất hiện trong kênh đài, chính là chỗ này nói "xuất sanh vô tận biến", giống y là như vậy, kênh đài rất nhiều, đều xuất hiện ra trên màn hình đó, hiện tượng của kênh đài thì ngàn vạn khác biệt. Có Phật, có Bồ Tát, có mười pháp giới, có sáu cõi, có ba đường, làm sao biến? Phật nói với chúng ta, đem nhân quả nói ra, "tất cả pháp từ tâm tướng sanh", "cảnh tùy tâm chuyển". Chúng ta nói thô khởi tâm động niệm, chúng ta không phải nói khởi tâm động niệm mà trên kinh Hoa Nghiêm đã nói, cái đó thì quá vi tế, đó là căn bản vô minh. Thông thường chúng ta nói khởi tâm động niệm là cành nhánh vô minh, chính là vô minh trên mười hai nhân duyên nói, cái này nói được rất thô. Mười hai nhân duyên là nói sáu cõi luân hồi, nhân duyên trong sáu cõi, "*vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc*", đây là trong đại thừa đều nói. Niệm của chúng ta thiện, cũng chính là có phân biệt có chấp trước, hiện ra là sáu cõi. Trong sáu cõi có thiện ác khác nhau, thiện là tùy thuận tánh đức, ác là trái với tánh đức. Trái với tánh đức biến hiện ra hiện tượng thì là bất thiện, hiện tượng gì vậy? Ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục, liền biến thành loại hiện tượng này. Thế Tôn vì chúng ta nói ra mười pháp giới nhân duyên vô lượng, không phải đơn thuần như vậy, trong vô lượng nhân duyên, cái nhân quan trọng nhất là gì? Phật giúp chúng ta nêu ra, dạy bảo chúng ta việc này phải ghi nhớ, bạn có thể ghi nhớ được, có thể nỗ lực tu hành, bạn ở trong mười pháp giới thì có trí tuệ để chọn lựa.

Pháp giới Phật đầu tiên là nói Phật. cái nhân thứ nhất, Phật là tâm bình đẳng, với pháp tánh tánh đức tương ưng viên mãn, vì sao vậy? Bạn thấy trong pháp tánh không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, đây gọi là thật bình đẳng, cho nên từ ngay chỗ này mà nói, trong kinh đại thừa Phật mới nói đến "tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật", vì sao vậy? Chỉ cần bạn không khởi tâm,

không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, bạn chính là Phật, bạn liền trở về tự tánh. Đây là tất cả người vốn có, tâm bình đẳng là bạn vốn có, bao gồm tất cả vọng tâm đều là từ trong tự tánh mà ra, vì sao sanh? Đó chính là một niệm bất giác. Vốn dĩ là bình đẳng, cho nên tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật. Cái đạo lý này rất sâu, nhưng nó là chân tướng sự thật, chúng ta làm thế nào chứng được? Chúng ta phải tu định. Lại nói với các vị, niệm một câu A Di Đà Phật chính là tu định. Phật ở trong Kinh Đại Tập nói rất hay, một câu sáu chữ hồng danh là "vô thượng thâm diệu thiên", niệm Phật chính là tham thiên, vì sao vậy? Cái danh hiệu này chính là đức hiệu của tự tánh. Bạn thấy Thế Tôn vì chúng ta nói ra ý nghĩa của danh hiệu này là vô lượng quang, vô lượng thọ, A dịch là vô, Di Đà dịch là lượng, Phật dịch là giác, chỉ nói vô lượng, chính là quang vô lượng, thọ vô lượng. Quang là quang minh biến chiếu, là quang minh của trí tuệ, ngày nay chúng ta nói, dùng lời của khoa học hiện này mà nói, nó đại biểu không gian, thọ đại biểu thời gian, cái danh hiệu này là thời gian cùng không gian vô tận, đây là chúng ta dùng lời hiện đại để nói, mọi người dễ hiểu. Phật vì sao không nói không gian, không nói thời gian, vậy thì chúng ta càng dễ hiểu hơn sao? Thời gian cùng không gian là giả, không phải là thật, ở trong Bách Pháp Minh Môn Luận, nó xếp ở trong bất tương ưng hành pháp. Nhưng ý nghĩa quang và thọ thì không như nhau, gần giống, không phải hoàn toàn như nhau. Quang là gì vậy? Trí tuệ vô lượng. Thọ là gì vậy? Tướng hảo vô lượng. Thế Tôn ở trong kinh Hoa Nghiêm, phẩm Xuất Hiện nói *"tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai"*. Thọ chính là nói đức tướng, quang chính là nói trí tuệ, nó là danh hiệu của tánh đức, cho nên một câu A Di Đà Phật này, A Di Đà Phật chính là đức hiệu của tự tánh chúng ta, chỉ có loại ý niệm này, chỉ có cái âm thanh này, Phật hiệu cùng tánh đức tương ưng, tương ưng đương nhiên liền cảm thông, cho nên câu Phật hiệu này cũng là sóng động. Hiện tại chúng ta đọc đoạn kinh văn này liền biết được, không luận chúng ta khởi lên một ý niệm gì, đó là sóng động của tâm khởi lên. Cái sóng động này không thể nói thời gian, ý niệm vừa động liền châu biến pháp giới, không thể nói tốc độ. Người thông thường chúng ta đều là nói đến tốc độ, tốc độ của ánh sáng nhanh, một giây 30 vạn cây số, từ mặt trời đến địa cầu hơn tám phút đồng hồ, tốc độ của sóng điện từ cũng gần bằng với tốc độ của ánh sáng, cho nên cái tốc độ này thì quá chậm. Tâm của chúng ta là tự tánh, tự tánh không có tốc độ, ý niệm vừa khởi liền châu biến pháp giới. Phía trước nói "nhất trần phổ châu pháp giới", hiện tại gọi là xuất sanh, không luận là xuất sanh hình tướng gì (hình tướng là vật chất), không luận xuất sanh hiện tượng tinh thần như thế nào, thấy đều châu biến pháp giới. Vậy chúng ta muốn hỏi, buổi tối chúng ta nằm mộng, trong mộng khởi lên ý niệm có thể cũng là châu biến pháp giới hay sao? Đúng vậy, cũng xuất sanh vô tận, đoạn thứ ba nói hàm dung không hữu, hiện tượng trong mộng cũng là như vậy. Mộng ở trong mộng, các vị đồng tu có cái kinh nghiệm này hay không? Buổi tối đi ngủ nằm mộng, ở trong mộng lại thấy mộng, trong mộng có mộng, đích thực có người có cái kinh nghiệm này. Ta nằm mộng trong mộng đi ngủ, trong đó lại thấy mộng. Trong cái kinh nghiệm này bạn liền có thể thể hội được ý nghĩa ở trên kinh mà Phật đã nói, trùng trùng vô tận, việc này khoa học không cách gì giải thích. Tôi tin tưởng khoa học gia cũng sẽ nằm mộng, họ không ở trên đây mà nghiên cứu, đây chính là không luận là kiến phần hay là tướng phần, đây

là trong Duy Thức Học đã nói Tam Tế Tướng trong A-lại-da. Kiến phần là kiến-văn-giác-tri, hiện tượng tinh thần. A Di Đà Phật, danh từ này là hiện tượng của ánh sáng. Thọ là nói hiện tượng của vật chất, nói ra là tướng phần, thấy đều là châu biến, vô lượng vô biên, vô số vô tận. Thế nhưng bạn phải biết được chân tướng của nó, sát na liền diệt rồi, bởi vì ý niệm của bạn rất nhanh, có niệm nó liền sanh khởi, niệm không còn thì nó diệt mất. Cái niệm đó của bạn có thể duy trì được bao lâu? Việc này phải ghi nhớ, Bồ Tát Di Lặc đã nói một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. Một khảy móng tay đã có 32 ức trăm ngàn niệm, 32 ức nhân trăm ngàn, người Trung Quốc chúng ta gọi là 320 triệu, một khảy móng tay có 320 triệu, bạn có thể thấy được hay không? Không thấy được, quá nhanh rồi! Một cái chớp mắt của chúng ta còn chậm hơn một niệm. Cứ tính một cái chớp mắt tốc độ nhanh bằng cái khảy, trong một cái chớp mắt cũng có 320 triệu, nhiều ý niệm đến như vậy, nhiều hình tượng đến như vậy, hình tượng chính là vật chất, cho nên Thế Tôn cùng Bồ Tát Di Lặc vấn đáp rất diệu. Phật hỏi là tâm có sở niệm, trong cái niệm này có mấy cái niệm, có mấy cái tướng, có mấy cái thức, Phật có cách hỏi như vậy. Bồ Tát Di Lặc trả lời, một khảy móng tay có 320 triệu ý niệm, mỗi niệm thành hình (Phật hỏi là tướng, ngài không nói tướng hình, tướng chính là hình tướng, vật chất), hình giai hữu thức. Bạn thấy lời đối thoại của Phật Bồ Tát, chúng ta đem hình tướng hợp lại xem thì mọi người càng dễ hiểu, hình tướng là vật chất. Khoa học gia hiện tại cũng rất cừ khôi, phát hiện vật chất không phải là thật, họ nói vật chất là giả, trong không sanh có, thời gian nó tồn tại rất ngắn, đều không nói được tường tận như trên kinh Phật đã nói. Ngắn đến mức độ nào vậy? Trên kinh Phật nói, hiện tại chúng ta dùng một giây đồng hồ, một giây khảy được bốn lần, một giây đồng hồ thì 320 triệu nhân bốn là 1280 triệu, hiện tại dùng giây làm đơn vị thì một giây đồng hồ ở trong đó xuất hiện ra là 1280 triệu ý niệm. Đây là ý niệm vi tế, cho nên Bồ Tát Di Lặc nói cái ý niệm này quá vi tế, không thể chấp trì, bạn không cách gì chấp trì, bạn không cách gì giữ được, nó bỗng chốc liền qua đi. Một ý niệm chính là một hình tướng, chính là một thức, cái thức này chúng ta gọi là A-lại-da, trong Bách Pháp gọi là tám thức 51 tâm sở, 11 cái sắc pháp, 24 cái bất tương ưng, đều ở ngay trong một niệm đầy đủ. Mỗi niệm đầy đủ mà mỗi niệm không như nhau, cho nên chúng ta ở ngay trong thể hội chỉ có thể nói là tương tự tương tục tướng, không phải chân thật tương tục. Chân thật tương tục là hoàn toàn tương đồng, nó không giống nhau, mỗi niệm đều không giống nhau. Việc này không phải là so sánh với người khác, mà là một người chính mình. Chính mình mà còn như vậy, trên cái địa cầu này 67 ức nhân khẩu, quyết định không tìm ra được hai ý niệm hoàn toàn như nhau. Chúng ta từ Phật kinh, cái ý niệm này cũng có thể nói một niệm chính là một pháp giới. Pháp giới là từ trên tướng mà nói, pháp tánh là từ trên thể mà nói, pháp tướng là pháp tánh biến hiện ra, pháp tánh vĩnh hằng bất biến, cái pháp tướng đó thiên biến vạn hóa, vĩnh viễn không dừng mà đang biến, cũng giống như sóng động, nó vĩnh viễn không dừng, nó ở đó đang động. Đến lúc nào không động thì tướng không còn nữa. Hiện tại chúng ta xem truyền hình các vị biết được, trong màn hình của truyền hình là sóng điện đang động, nếu như sóng điện không động thì cái tướng này lập tức không có. Bạn đang xem truyền hình, liên tục xem hai giờ đồng hồ, xem ba giờ đồng hồ, xem mười giờ đồng hồ, nó ở ngay trong đó không hề ngừng bao giờ, nếu như vừa

ngừng thì màn hình liền không còn. Mười pháp giới hiện thực của chúng ta y chánh trang nghiêm cũng là như vậy, sóng của tâm chúng ta nếu như dừng lại thì cái hiện tượng này liền không còn. Không có thì biến thành cái gì? Đại Quang Minh Tạng liền xuất hiện, có kiến tánh hay không? Chúng ta có thể từ một thí dụ thực tế trên để làm chứng minh, nếu như bạn vĩnh viễn không xem thấy tối tăm thì kiến tánh rồi. Tối tăm là cái gì? Đó là vô minh. Vô minh phiền não phá rồi thì tối tăm sẽ không còn, đó là minh tâm kiến tánh. Tâm ở trong định, tâm địa rất thanh tịnh cũng sẽ tạm thời xuất hiện loại hiện tượng này, nó không thể gìn giữ được lâu. Chỗ này giống y như thiền định vậy. Tại vì sao không thể gìn giữ được lâu? Phiền não tập khí hiện hành nó liền sanh ra biến hóa, chính là xuất sanh vô tận sanh ra biến hóa, giống như xả thọ vậy, thì mọi người càng dễ dàng hiểu rõ. Vào lúc này trong tâm không có vui buồn, bình lặng, thân cũng không có khổ vui, gìn giữ ở trong trạng thái này, cái trạng thái này là trạng thái trong định.

Khi tôi mới bắt đầu học Phật, vào năm Dân quốc thứ 42, tôi xem thấy Hư Lão Hòa Thượng Niên Phổ rất cảm lòng người, ngài có rất nhiều sự việc kỳ tích không thể nghĩ bàn, đó là thật, không phải là giả. Trên Niên Phổ có ghi chép một sự việc như thế này, vào lúc đón tết, lão hòa thượng ở nơi chòi tranh không ở trong chùa miếu, ở chòi tranh thanh tu, thế nhưng lương thực, rau cải, vẫn là phải nhờ trong tự miếu cung cấp đến, đón tết ngài cũng đi vào tự miếu để lấy một ít gạo, lấy một ít dầu muối, quay trở lại chòi tranh. Tôi nghĩ chòi tranh cách một đoạn xa với tự miếu, thời gian phải là ở vào hoàng hôn, ngài lấy đồ rồi thì quay trở lại chòi tranh, đi được nửa đường thì gặp được hai người xuất gia, cũng là người thường trụ ở trong chùa, xách cái đèn lồng đi ngược lại, xem thấy Hư Lão Hòa Thượng liền nói với ngài: "*Hòa Thượng ơi! vì sao ngài không mang đèn, trời tối đen như thế này rồi?*". Hư Lão Hòa Thượng vừa nghe lời nói này rồi thì thấy trời lập tức liền tối đen, khi không có người nhắc ngài, thí dụ ngài năm giờ ra khỏi cửa, ngài vĩnh viễn ở trong thời gian của năm giờ đó, ngài không có phân biệt, không có chấp trước, nếu như ngài 12 giờ ra khỏi cửa thì vĩnh viễn chính là 12 giờ ở trạng thái đó, không có động niệm, chân thật Phật nói với chúng ta "tất cả pháp từ tâm tướng sanh". Trời vì sao tối lại? Đến lúc đó nói trời tối rồi thì nó liền tối, trời sáng rồi thì chân thật liền sáng, hiện tại chúng ta ban ngày buổi tối. Hiểu rõ được cái đạo lý này, địa cầu tự chuyển, đối xứng với mặt trời thì là ban ngày, ở phía sau mặt trời thì là buổi tối. Buổi tối chúng ta xem thấy thiên không là tối đen, nếu như bạn phá được vô minh thì buổi tối vẫn là sáng tỏ, đó là ánh sáng của tự tánh không cần có mặt trời, ánh sáng trăng sao mặt trời đều không cần, nó là sáng tỏ, hơn nữa ánh sáng của tự tánh không làm rát mắt, mà rất dễ chịu, không như ánh sáng mặt trời làm rát mắt, ánh sáng của tự tánh như ánh sáng trăng vậy, thế nhưng ánh sáng rất lớn, nó không làm rát mắt. Từ nơi việc này chúng ta cũng có thể trắc nghiệm là ta có kiến tánh hay chưa. Việc này không thể lừa gạt người khác.

Những đại đức vào thời xưa, minh tâm kiến tánh là Thiên Tông, đại khai viên giải là Giáo Hạ, Tịnh Độ tông nói lý nhất tâm bất loạn, tên gọi không như nhau, cảnh giới thì giống nhau. Niệm Phật khi niệm đến lý nhất tâm bất loạn, đại quang minh tạng liền xuất hiện, đến cảnh giới này vãng sanh Tây Phương Tịnh

Độ thì sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm, họ không phải là Cõi Phạm Thánh Đồng Cư, cũng không phải cõi Phương Tiện, họ sanh cõi Thật Báo. Phải làm thế nào mới có thể khế nhập vào cảnh giới này? Ở trong tất cả pháp không khởi tâm không động niệm thì được. Khởi tâm động niệm là vô minh, không khởi tâm không động niệm thì vô minh bị phá. Chúng ta tuy là chưa chứng đắc, chúng ta tin tưởng Phật ở trong kinh điển dạy bảo chúng ta mỗi câu mỗi chữ đều là lời thành thật, Phật không lừa gạt chúng ta. Gạt người đều là có mục đích, có ý đồ. Phật không những năm xưa ở đời, Phật diệt độ cách với hiện tại chúng ta đã gần 3000 năm rồi, làm gì có lý gì gạt người ở 3000 năm sau, làm gì có loại đạo lý này! Cho nên chúng ta phải có lòng tin, tin tưởng Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát không gạt chúng ta, Phật Bồ Tát nói ra đều là lời chân thật. Ngài dạy chúng ta buông xả, buông xả nhất định có chỗ tốt, cái tốt rất lớn, để bạn quay về tự tánh. Trong tự tánh mọi thứ đều viên mãn, một chút kém khuyết cũng không có, trí tuệ viên mãn, đức hạnh viên mãn, tướng hảo viên mãn, hạnh phúc cứu cánh viên mãn là từ trong tự tánh. Ngoài tâm cầu pháp đều không phải là thật, toàn là huyễn cảnh, ở trên kinh Phật nói "mộng huyễn bào ảnh", bạn có thể có được hay không? Không thể có được, việc này nhất định phải giác ngộ.

Trong sáu cõi thấy đều là giả, "phạm sở hữu tướng giai thị hư vọng". Sáu cõi là nghiệp lực của chúng ta biến hiện mà có, bạn ở đời quá khứ tạo nhân thiện thì bạn ở trong ba đường thiện hưởng phước, nếu bạn tạo ác nghiệp thì bạn ở ba đường ác chịu khổ báo. Sáu cõi là thế nào vậy? Tiêu nghiệp chướng, ba đường thiện tiêu nghiệp chướng của nghiệp thiện, đều phải tiêu mới được, ba đường ác tiêu nghiệp chướng của nghiệp ác, toàn là tiêu nghiệp chướng. Thế nhưng chúng sanh không hiểu rõ chân tướng sự thật, nghiệp chướng vĩnh viễn không thể tiêu, vì sao vậy? Tiêu nghiệp chướng họ lại tái tạo nghiệp chướng, nếu họ không tạo nghiệp thì nghiệp chướng chẳng phải đã tiêu hết rồi sao? Một mặt đang tiêu một mặt đang tạo, ở trong ba đường thiện một mặt đang tạo một mặt khởi tâm tham luyến, tham ái, tham không được thì oán hận; trong ba đường ác chịu khổ chịu nạn là tiêu nghiệp chướng của ác nghiệp, thế nhưng họ tiêu nghiệp chướng họ không cam tâm, oán trời trách người, cho nên họ lại tạo ác nghiệp, đây là chân tướng sự thật. Sáu cõi từ nơi đâu mà có? Là từ nơi tự tánh của chúng ta biến hiện ra, không người chế tạo, ở trên kinh Phật nói là do chấp trước của chúng ta mà biến hiện ra, chấp trước không có thì sáu cõi cũng không. Pháp giới bốn thánh là phân biệt biến hiện ra, phân biệt không còn thì pháp giới bốn thánh cũng không. Cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật là khởi tâm động niệm mà biến hiện ra, không khởi tâm không động niệm thì cõi Thật Báo Trang Nghiêm cũng không. Cho nên "phạm sở hữu tướng, giai thị hư vọng", nó không phải là thật, chỉ có Thường Tịch Quang là thật, vĩnh hằng bất biến, Thường Tịch Quang mới là bản lai diện mục của chính mình.

Chư Phật Bồ Tát ứng hóa ở mười pháp giới, ứng hóa ở sáu cõi để tiếp dẫn chúng sanh, để giúp chúng sanh. Thị hiện của các ngài, một trần đều có thể xuất sanh vô tận, huống hồ Phật Bồ Tát đã chứng được tự tánh, "Vọng Tận Hoàn Nguyên" rồi. Cái xuất sanh đó của các ngài là vô tận, tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng, tâm chúng sanh nghĩ tưởng thế nào thì các ngài liền thị hiện ra như thế

đó. Hãy nhớ là các ngài chính mình không hề khởi tâm động niệm bao giờ, khởi tâm động niệm mà còn không có thì làm gì có phân biệt chấp trước, cho nên các ngài thấy đều không có. Đây gọi là diệu dụng. Phàm phu chúng ta khởi tâm động niệm đem cái cảnh giới này cho là thật, các ngài có thể đến nơi đây của chúng ta thị hiện chính là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, chúng sanh có cảm tự nhiên liền có ứng. Chúng ta học Phật Bồ Tát, cao nhất, đệ nhất thủ pháp để học các ngài, đó chính là học loại tâm trạng đời sống của các ngài. Phàm phu chúng ta luôn là khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, các ngài không có, cho nên các ngài được đại tự tại. Chúng ta muốn buông xả nhưng buông không được, nghiệp chướng tập khí quá sâu, không sai. Trong lịch sử, nhiều triều nhiều đại có người buông bỏ hay không? Có, số người không ít. Chúng ta biết những người này cũng đều là ngay trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp học Phật tích lũy công đức, ở ngay trong một đời thành tựu, chúng ta thấy rất ngưỡng mộ, chúng ta không thể so sánh với các ngài, ngay trong đời quá khứ của chúng ta công phu tu tập không bằng các ngài. Vậy thì chúng ta liền biết được, người, giả định là người, đời đời kiếp kiếp không luận ở nơi cõi nào đều phải giữ gìn không ngừng hướng lên trên thì đúng rồi. Người có thiện nguyện, "thiên tất tương trợ". Thiên này là cái gì? Chính là chư Phật Bồ Tát, vì sao vậy? Các ngài tự nhiên tương trợ, cảm ứng. Chúng ta có cái nguyện này, đời đời kiếp kiếp không cầu thứ gì, chỉ cầu nâng cao cảnh giới của chính mình, chuyển phiền não thành Bồ Đề, chỉ một mục tiêu đơn thuần như vậy thì bạn liền cảm được tất cả chư Phật Bồ Tát thường hay chiếu cố bạn, không có cái nguyện này thì không được, cái nguyện này chính là thân cận thiện tri thức, thân cận Phật Đà.

Trong Tịnh Độ tông, Đại Thế Chí Bồ Tát nói nhớ Phật niệm Phật hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật. Bồ Tát Đại Thế Chí như vậy mà tu thành, ngài đem bí quyết thành công của ngài truyền thụ cho chúng ta, phương pháp niệm Phật là "*gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục*". Sáu căn là nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, đây là sáu căn. Phàm phu chúng ta sáu căn đều hướng ra bên ngoài, phan duyên hướng ngoại, nhãn phan duyên sắc, nhĩ phan duyên âm thanh, ưa thích thì nhìn nhiều một chút, thích nghe thì nghe nhiều một chút, đó là phan duyên, vậy thì không được, chính là tâm tánh của bạn hướng ra bên ngoài. Tu hành phải làm thế nào? Tu hành chính là không hướng ra bên ngoài nữa, mắt không phan duyên sắc trần, tai không phan duyên thanh trần, không thể nói bạn không khởi tác dụng, mà là khởi tác dụng nhưng mắt nhìn thấy không để ở trong lòng, tai nghe rồi cũng không để ở trong lòng. Sự việc này khó, rất không dễ gì làm được. Tịnh Tông có pháp phương tiện, trong lòng là cái gì? Trong lòng là A Di Đà Phật, không luận bạn xem thấy cái gì, nghe được cái gì, hướng vào bên trong vẫn là A Di Đà Phật, không phải cảnh giới sáu trần bên ngoài, đây gọi là gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục. Bạn thấy, bạn chỉ có một câu A Di Đà Phật, vậy thì thanh tịnh. A Di Đà Phật không phải là nhiệm nghiệp, mà là tịnh nghiệp, tâm của bạn thanh tịnh, phải tịnh niệm, cái tịnh niệm này là bạn không có xen tạp, không có hoài nghi, đây chính là tịnh niệm. Tương tục là không gián đoạn, Phật hiệu trong lòng của chúng ta không gián đoạn. Bạn xem thấy "*gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục*", làm được thì thành công, chỗ này chính là chúng ta thường nói "không hoài nghi,



không xen tạp, không gián đoạn", công phu này liền có lực. Hiện tại người niệm Phật chúng ta phần nhiều là gì? Nửa tin nửa nghi đối với pháp môn này, có thật vậy không? Ai thấy được? Thật có thể vãng sanh, thật có thể giới Cực Lạc hay không? Sự việc này khó. Nếu như họ biết được là thật, họ tự nhiên liền sẽ đem ở đây buông xả, không có lưu luyến đối với thế giới này. Còn có chút lưu luyến đối với thế giới này, nói rõ lòng tin của bạn không đủ đối với thế giới Cực Lạc, nguyện không thiết, bạn còn lưu luyến đối với cái thế giới này.

Cho nên chúng ta tu hành, Bồ Tát làm tấm gương cho chúng ta. Bồ Tát thị hiện ở thế gian này giúp những chúng sanh khổ nạn này, giúp cho họ quay đầu, làm tấm gương tốt để cho người xem. Tấm gương tốt gì vậy? Buông xả được là tấm gương tốt, không buông xả được thì không phải tấm gương tốt, làm ra việc này để cho chúng ta xem. Mọi thứ đều buông xả, mỗi lúc buông xả, nơi nơi buông xả, không có thứ nào không thể buông xả. Sở dĩ chúng sanh không thể quay đầu, sở dĩ chúng sanh không thể kiến tánh, nguyên nhân này do đâu? Nguyên nhân chính ngay chỗ này, cho nên Phật Bồ Tát luôn là làm ra thị hiện như vậy để chúng ta hồi phục tánh đức. Tương ứng với tánh đức thì đúng. Ở cái thế gian này, tánh đức cùng với người thế gian này cũng dung hợp thành một thể. Tánh đức là gì? Là luân thường, là đạo đức, cổ thánh tiên hiền chúng ta đã nói 12 chữ là tánh đức gồm "hiếu đễ trung tín, lễ nghĩa liêm sĩ, nhân ái hòa bình". Nếu như chúng ta ở mọi lúc, vào mọi nơi, đối mặt với hoặc là thuận cảnh hoặc là nghịch cảnh hoặc là thiện duyên hoặc là ác duyên, đều không rời khỏi tiêu chuẩn của 12 chữ này, vậy thì bạn đúng rồi, đây gọi là chân tu hành. Đây là gì vậy? Đây là pháp nhân thiên. Bạn thấy trong Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh nói, từ nơi nhân thiên mà nói, Thanh Văn Bồ Đề, Duyên Giác Bồ Đề, cho đến Vô Thượng Bồ Đề, đều là nương mười thiện làm nền tảng. Chúng ta ở cõi người trước tiên tu tốt ở cõi người.

Vừa rồi chúng ta nói 12 đức mục, cái gì gọi là hiếu? Chúng ta đối với cha mẹ, trong 12 chữ này, trong mỗi một chữ đều bao hàm Thập Thiện Nghiệp Đạo, đây là hiếu của Phật, là đễ của Phật, là lễ của Phật, là nghĩa của Phật, đó chính là hóa thân Bồ Tát. Trước khi chưa kiến tánh, nhất định phải nắm lấy. Phu tử đã nói "*học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ*". Ý nghĩa của câu này rất sâu, duyệt là an vui, vui mừng, vui mừng từ chỗ nào vậy? Không phải từ tiền tài, tiền tài không thể mang đến cho bạn vui mừng, cũng không phải làm quan to mà được, bạn làm đến được quan to, làm đến đế vương cũng không thấy được mang đến cho bạn vui mừng. Thế nhưng vui mừng là bảo quý nhất đời người, một con người ở thế gian này hân hoan vui vẻ trải qua ngày tháng, đó là nhiều hạnh phúc, đó là chân thật hạnh phúc. Nhan Hồi nghèo mà vui, hạnh phúc. Do đây có thể biết, niềm vui của ông không có liên quan gì với đời sống vật chất, Nhan Hồi là bàn cùng nổi tiếng, đời sống vật chất của ông thường hay có khó khăn, thế nhưng ông từ sáng đến chiều an vui, cho nên an vui phải biết từ nơi nào mà có, an vui là từ "*học nhi thời tập chi*" mà có được. Học cái gì? Học đạo của thánh hiền, học đạo thành Phật, thành Bồ Tát. Tập là cái gì? Đem những gì mà bạn học được áp dụng thật làm ở ngay trong cuộc sống thường ngày. Trong hiếu có mười thiện, trong đễ cũng có mười thiện, trong trung cũng có mười thiện, trong tín cũng có mười thiện, phía

sau lễ nghĩa liêm sĩ, nhân ái hòa bình cũng là như vậy. Chỗ này không cần nói tỉ mỉ, chỉ nói đến đây đủ rồi.

Lại nói trong mỗi một chữ đều có mười Ba La Mật: bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định, Bát Nhã, phương tiện, nguyện, lực, trí. Trong hiếu đầy đủ. Hiếu là đối với cha mẹ. Trong đễ đầy đủ. "Đễ" là đối với anh em, đối với đồng tuổi, cũng đối với trưởng bối. "Trung" là không luận là với người với việc, phụ trách tận chức. Làm thế nào để phụ trách tận chức? Trong đó cũng đầy đủ mười thiện, cũng đầy đủ mười Ba La Mật. Đây là thật. Thế nhưng hiện tại ở trên thế giới có rất nhiều xung đột, không có người nào có thể điều đình hóa giải, do nguyên nhân gì? Nhân ái hòa bình, những người đó đều là nhân nhân quân tử, bọn họ đến mọi nơi để điều đình hóa giải xung đột, tôi thấy qua những người này rất nhiều, thật nhiệt tâm, thế nhưng luôn là việc trái ngược với nguyện, đôi bên xung đột không tiếp nhận, đây là nguyên nhân gì? Nếu như chúng ta nhân ái hòa bình, trong bốn chữ này đều đầy đủ mười thiện, đều đầy đủ mười Ba La Mật, đều đầy đủ Phổ Hiền mười nguyện, tôi tin tưởng nhất định thành công. Cho nên cổ thánh tiên hiền chúng ta dạy người "*hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*" thì đúng. Nghĩ lại trong đại thừa giáo Phật nói "*Bồ Tát tu hành viên mãn đầy đủ tám vạn bốn ngàn tế hạnh*", cho nên họ ứng hóa ở mười pháp giới, trong ba cõi sáu đường họ không có chướng ngại, họ có thể đem những việc giáo hóa chúng sanh làm được tròn đầy viên mãn, do nguyên nhân gì? Tám vạn tế hạnh. Ngày nay chúng ta muốn làm, nếu như nói quá huyền quá ảo diệu thì không làm được, chúng ta làm từ chỗ nào? Chúng ta làm từ Đệ Tử Quy, làm từ Thập Thiện Nghiệp, thế nhưng càng quan trọng hơn, chúng ta phải làm từ Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, vì sao vậy? Giáo dục thánh hiền, nhân quả là hạt nhân, chân thật hiểu được nhân quả thì bạn tu học là thiết thực. Phải từ ngay trong nội tâm mà làm, nếu như không tin sâu giáo dục nhân quả thì chỉ là biểu hiện ở bên ngoài, không phải từ trong nội tâm tự nhiên lưu lộ ra, bên ngoài nhìn thì rất giống, thế nhưng phía sau thì không giống, gặp được thuận cảnh thiện duyên thì họ liền thay đổi. Thuận cảnh làm việc thuận lợi, khi thiện duyên đều là người tốt, mọi người đều tán thán họ, cung đón họ, họ liền quên mất, cho rằng chính mình thật giống như người bên ngoài nói, cho mình là đại thiện, là thánh hiền, "dĩ thánh hiền tự cư", liền xem nhẹ người khác một bậc, vậy thì sai rồi, đây chính là Khổng Tử đã nói "*như hữu Châu công chi tài chi mỹ sử kiêu thả lạn, kỳ dư tắc bất thủ quán dã*". Khi mới học rất khiêm tốn, đến khi có được chút thành tựu thì tâm ngạo mạn liền sanh khởi.

Năm xưa khi tôi thân cận lão sư Lý, lão sư Lý thường hay nhắc nhở chúng tôi, khi có thành tựu nhỏ, đây là một cửa ải, xưa nay trong và ngoài nước có biết bao nhiêu người đọa lạc ở cái cửa khẩu thành nhỏ này, vừa có thành công nhỏ người ta vừa tán thán, Phật pháp gọi là vừa cúng dường thì đắc ý quên mình, liền xem thường người khác, thế là liền đọa lạc. Xưa nay trong và ngoài, bạn tỉ mỉ mà quán sát xem rất nhiều. Quan trọng nhất là phải nhắc nhở chính mình, chính mình phải nên làm như thế nào? Mãi mãi giữ gìn khiêm tốn thì bạn sẽ không đọa lạc, vĩnh viễn biết tôn trọng người khác, không thể tự mãn, không thể tự đại. Phật pháp tu đến đỉnh điểm chứng đắc cứu cánh Phật quả, như thế nào vậy? Bình đẳng, Phật quả cứu cánh là cùng tất cả chúng sanh bình đẳng, bạn nói xem, Phật có xem

thường ai, có ý kiến đối với ai? Phật có thể xem thường người hay sao? Phật có thể xem thường xúc sanh hay sao? Phật có thể xem thường địa ngục hay sao? Không thể nào, đều bình đẳng, đó mới là chân thật giác ngộ. Tôi cao hơn anh, anh không bằng như tôi, đây là phàm phu, không thể thành được Phật. Nhà Phật gọi cung kính, chúng ta cung kính như thế nào đối với Phật thì là phải cung kính như vậy đối với chúng sanh, đây gọi là học Phật. Cung kính đối với Phật, ở trong nhà thì không cung kính đối với cha mẹ, không cung kính đối với trưởng bối, không cung kính đối với anh em bè bạn là giả học Phật, không học được! Phải đem cái tâm cung kính đó học đối với Phật có thể đối với tất cả người, tất cả chúng sanh, cho đến với cây cối hoa cỏ, vậy thì họ liền có an vui, họ liền có pháp hỉ sung mãn, họ liền sẽ thường sanh tâm hoan hỉ, vì sao vậy? Thời tập chi. Tập là thực tiễn, làm thế nào là chân thật tường tận giác ngộ. Trong một pháp sanh ra tất cả pháp, một là tất cả, trong tất cả pháp chính là một pháp, nhất trần xuất sanh vô tận, vô tận xuất sanh nhất trần, một tức tất cả, tất cả là một, đến lúc nào chúng ta có thể thể hội được, Phật pháp là tâm pháp, "Tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới". Cho nên học Phật các vị nhất định phải nên biết, mục tiêu là cầu trí tuệ. Trí tuệ khai rồi thì không còn mê hoặc, phiền não là từ trong mê hoặc mà ra, không còn mê hoặc thì không còn phiền não, phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn, đây là hiệu quả công phu chúng ta học Phật. Nếu như chúng ta học Phật, phiền não chúng ta không ít, trí tuệ không thêm lớn là chúng ta học Phật không tiến bộ. Nếu như bạn học Phật, phiền não mỗi năm một ít đi, trí tuệ mỗi năm một thêm lớn, bạn làm sao mà không an vui? Trí tuệ hiện tiền, mọi việc đều viên dung, mọi việc đều quán thông, mọi việc đều vô ngại. Chướng ngại từ nơi nào mà đến? Chướng ngại từ phiền não mà ra, từ ngu si mà ra, những đạo lý này không thể không biết, đặc biệt phải mỗi giờ mỗi phút cảnh tỉnh chính mình. Trước khi chúng ta chưa minh tâm kiến tánh thì không thể rời khỏi lão sư. Lão sư là kinh điển, bạn ngày ngày đọc kinh chính là thân cận lão sư, chỉ cần đọc, không nên nghiên cứu, tôi dạy các vị một bí quyết là cung kính kính mà đọc thì sẽ khai trí tuệ. Tại vì sao không thể nghiên cứu? Nghiên cứu là vọng tưởng, là có phân biệt chấp trước, khi đọc kinh còn có phân biệt, còn có vọng tưởng thì bạn đọc uổng công, cho dù bạn có thể đem nó học thuộc, bạn không có thọ dụng chân thật.

Cho nên Bồ Tát Mã Minh dạy chúng ta, đọc kinh, nghe giáo phải giữ lấy ba nguyên tắc. Thứ nhất, không nên chấp trước ngôn ngữ. Đọc kinh văn tự là phù hiệu của ngôn ngữ, khi nghe giảng không chấp trước ngôn thuyết, đọc kinh không chấp trước văn tự, đây là việc thứ nhất. Thứ hai, không nên chấp trước danh từ thuật ngữ. Thứ ba, không nên nghĩ nghĩa lý trong kinh. Đó gọi là tâm duyên tướng, không nên nghĩ đến nó, lão thật trung thực mà đọc, người xưa nói rất hay "đọc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến", bạn liền giác ngộ rồi, nghe kinh cũng là như vậy. Người lúc trước khó, thành tựu không dễ dàng, tại vì sao? Nghe kinh không cách gì nghe được biến thứ hai, lão sư không thể nào giảng cho bạn nghe lần thứ hai. Người hiện tại có phước báo, cho nên tôi nói người hiện tại cơ duyên quá thù thắng, nếu như bạn thật dụng công, ngay đời này bạn thật có thể làm Phật. Nếu bạn hiểu được cái bí quyết này, hiểu được cái phương pháp này, bạn thấy hiện tại giảng kinh có đĩa quang, ta có thể nghe mười lần, có thể nghe một trăm

lần, có thể nghe một ngàn lần, người xưa làm gì có được cái duyên này! Không nên nghe nhiều, nghe một bộ kinh, nghe từ đầu đến cuối, nghe qua xong một lần, nghe lại lần thứ hai, nếu như bộ kinh này bạn nghe được một ngàn lần thì bạn không thể nào không khai ngộ, vì sao vậy? Nghe qua một ngàn biến thì tâm định lại, định sanh huệ. Đọc kinh cũng là như vậy, cho nên sách đọc ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu, đến khi bạn khai ngộ tất cả đều thông. Tất cả pháp, bạn xem tường tận rồi, bạn nghe cũng tường tận rồi, vừa tiếp xúc thấy đều thông, nên gọi là "một kinh thông, tất cả kinh thông", đây là bí quyết. Tại vì sao có thể quán thông tất cả kinh pháp? Chỗ này giảng nói được rất rõ ràng, nhất trần xuất sanh vô tận biến, chỉ cần bạn đem nhất trần này nắm giữ được, khắp pháp giới hư không giới, tất cả pháp bạn liền thấy đều quán thông, nguyên nhân là một cái tự tánh biến, không kiến tánh thì không thể thông. Đại sư Lục Tổ Huệ Năng không biết chữ, không đọc qua sách, sau khi khai ngộ thì không luận kinh điển gì, bạn đọc cho ngài nghe, ngài liền giảng cho bạn nghe, giảng được tường tận thấu đáo, đem kinh giảng được sống động. Vô Tận Tạng Tỳ Kheo Ni hỏi ngài, ngài không biết chữ, ngài làm sao biết giảng, mà giảng được hay đến như vậy? Ngài nói việc này không có liên quan gì với biết chữ hay không biết chữ, mà có quan hệ với cái gì? Có quan hệ với tâm thanh tịnh. Khi đọc xong một ngàn biến, hoặc giả nghe xong một ngàn biến tâm của họ thanh tịnh rồi, tạp niệm không còn, cho nên nhất định không thể mang tạp niệm học Phật, vậy thì sai rồi. Một bộ kinh, ở vào thời đại hiện tại của chúng ta, rất nhiều người hỏi tôi bộ kinh nào thì tốt? Bình thường tôi giới thiệu với mọi người kinh Vô Lượng Thọ, nên đọc bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, bản hội tập này rất tốt, đọc qua năm loại bản dịch thì quá phiền phức, sẽ đọc tạp, vì vậy bản này tốt, bản này là tập đại thành của năm loại nguyên bản dịch, bạn cứ từng lượt từng lượt đọc qua.

Tu hành phải lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy, hai câu này phải ghi nhớ thật kỹ. Lấy giới làm thầy vừa rồi mới nói qua, bắt tay vào từ giáo dục nhân quả. Sáu cõi là thật, không phải là giả, nhân quả báo ứng là chân tướng sự thật trong sáu cõi, không thể nào không biết, phải tin tưởng vận mệnh, trong mạng có không cầu tự nhiên sẽ đến, trong mạng không có thì nghĩ phương pháp gì cũng không thể đến được. Cho nên tu hành thật làm, cũng giống như vận động thi đấu vậy, trước tiên phải làm nóng thân, dùng cái gì để làm nóng thân? Dùng Liễu Phàm Tứ Huấn, dùng Du Tịnh Ý Công Ngộ Táo Thần Ký, rất tốt, việc này rất cần thiết. Chính tôi ngay đời này tu học có được lợi ích rất lớn từ nơi đây. Dân quốc thứ 42, năm đó tôi 26 tuổi, tiếp xúc được Phật pháp, tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu. Tôi có một người bạn thấy tôi nghiên cứu Phật kinh, anh giới thiệu cho tôi lão cư sĩ Chu Kính Vũ, là một người đồng hương với người bạn tôi. Lão cư sĩ vào lúc đó sắp gần 70 tuổi, tôi mới hai mươi mấy tuổi, vào hàng ông nội. Cuốn sách đầu tiên ông cho tôi xem chính là Liễu Phàm Tứ Huấn, tôi xem rất là thích thú, tôi cảm quyển sách này dường như là hai ba tuần lễ, tôi xem qua từng lượt từng lượt, tôi xem qua 30 lần, xem đến cảm động rơi lệ. Tôi tin tưởng lời của tiên sinh Viên Liễu Phàm đã nói không phải là lời giả dối, ông giáo huấn đối với con cái của ông, không phải ông lưu thông, không phải ông nói cho người khác, lời của ông là nói cho con trai nghe, "bốn gia huấn gia đình", đặc biệt khiến người cảm động.

Trước khi ông chưa tiếp xúc Phật pháp, khi còn trẻ được một đạo trưởng của đạo giáo, Không tiên sinh đoán mạng cho ông, đoán được không sai chút nào. Ông là người niệm Phật, mỗi năm tham gia thi cử thì được hàng thứ mấy, mỗi năm ông được bao nhiêu bổng lộc. Vào lúc đó thi trúng tú tài, quốc gia liền bồi dưỡng ông, đời sống của ông quốc gia sẽ chăm lo, tuy là không nhiều, có thể đủ nuôi cả gia đình, hai mươi năm không sai lệch chút nào, cho nên ông chân thật tin tưởng, mỗi năm tham gia thi cử, nói thi hàng thứ mấy thì thi đúng hàng thứ mấy, cho nên ông không có tạp niệm. Ông nói, tôi còn nghĩ làm gì, có nghĩ cũng nghĩ không được, không tưởng, chỉ bằng không nghĩ. Có một năm đi đạo đến chùa Thê Hà, thiền sư Vân Cốc là hòa thượng phương trượng, ngài tu thiền, ông cùng với thiền sư Vân Cốc ngồi trong thiền đường ngồi hết ba ngày ba đêm mà không khởi một vọng niệm nào. Thiền sư Vân Cốc rất bội phục, phàm phu vọng tưởng triền miên, ba ngày ba đêm không khởi một vọng niệm, công phu này thật là cừ khôi nên liền hỏi ông: “*Anh tu như thế nào vậy?*”. Ông nói tôi không có công phu, sở dĩ mà tôi không khởi vọng niệm là vì mạng của tôi đã được định sẵn rồi, không sai một chút nào trong 20 năm. Thiền sư Vân Cốc sau khi nghe rồi cười lên thật to nói rằng, ta tưởng rằng anh là thánh nhân, thì ra anh vẫn là một phàm phu. Sau đó nói với ông đạo lý trong Phật pháp, trong Phật pháp thừa nhận con người có vận mệnh, là thật, không phải là giả, vận mệnh từ nơi đâu mà có? Là do đời trước chính mình tạo ra cho nên nhà Phật nói “muốn biết nhân đời trước, hãy xem quả báo đời này”, cái quả báo mà ngay đời này ta nhận chịu, nhân là đời trước chính mình tạo ra; “muốn biết quả báo đời sau, hãy xem nhân đời này tạo”, ta đời sau như thế nào? Những hành vi tạo tác ngay đời này của ta, tư tưởng của ta, lời nói của ta, hành vi của ta, ngay đời này tạo là quả báo của đời sau. Ngay phút giây đó tiên sinh Liễu Phàm liền hiểu ra, thì ra mạng là do chính mình tạo, chính mình tạo thì đương nhiên chính mình có thể thay đổi, thay đổi bằng cách nào? Đoạn ác tu thiện, ông liền thật làm. Cái tâm này mới vừa phát, năm thứ hai tham gia thi cử, thứ hạng liền được thay đổi, Không Tiên sinh đoán ông thi được hạng thứ ba nhưng ông thi được hạng thứ nhất. Bạn thấy một niệm tâm thiện thì vận mạng của ông liền được thay đổi. Không Tiên đoán mạng cho ông, ông không có công danh, cũng chính là đi học trong mạng ông không có công danh. Công danh, dùng lời hiện tại mà nói chính là học vị, ngày trước thi đến cử nhân tương đương với ngày nay là học vị Thạc sĩ, Tiến sĩ chính là học vị Bác Sĩ. Trong mạng ông không có, ông chăm chỉ nỗ lực đoạn ác tu thiện cầu công danh, ông thi được, cũng thi lấy được Cử Nhân, cũng thi lấy được Tiến sĩ. Trong mạng không có con cái, ông cầu con cái, có được một đứa con trai. Trong mạng chỉ có 53 tuổi, ông không cầu trường thọ, thế nhưng đích thực ông được kéo dài tuổi thọ, ông sống đến 74 tuổi, sống thêm được 21 năm. Đây chính là vận mệnh có, thế nhưng có thể thay đổi, nếu như bạn tạo tội nghiệp, vận mạng của bạn có thể bị rút ngắn, trong mạng của bạn là 80 tuổi, nói không chừng bạn 60 tuổi thì chết rồi, hoặc giả 50 tuổi thì chết rồi, bởi vì bạn tạo ác nghiệp quá nhiều, là một người đoán mạng. Nếu bạn ngày ngày làm việc tốt, thọ mạng của bạn được kéo dài. Đây là chân lý, cho nên người thông thường tin tưởng vận mệnh, tin tưởng vận mệnh là có thể thay đổi, không phải là định số, nó có biến số, phải hiểu được cái đạo lý này.

Phật dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, dạy bảo chúng ta tích công bồi đức, hướng nâng lên trên. Người thế gian không có cái nguyện vọng liễu sanh tử ra khỏi ba cõi, Phật dạy họ đoạn ác tu thiện, ở trong sáu cõi không đọa vào ba đường ác. Nếu như một ngày nào đó bạn giác ngộ được, sáu cõi là không cứu cánh, phước báo trên trời là lớn, tuổi thọ dài, thế nhưng vẫn là có cùng tận, phước báo hưởng hết rồi, nghiệp báo bất thiện trong đời quá khứ sẽ hiện tiền, bạn vẫn phải đọa lạc, thấy rõ ràng chân tướng sự thật, đây không phải là biện pháp tốt, không phải là biện pháp thỏa đáng. Biện pháp thỏa đáng nhất chính là thoát ly, cho nên Phật gọi sáu cõi là biển khổ, "biển khổ vô biên, quay đầu là bờ", cái quay đầu này chính là Hoàn Nguyên, vậy mới thật có thể giải quyết vấn đề. Thế nhưng chúng ta nghiệp chướng nặng như vậy, tập khí sâu như vậy, hoàn cảnh hiện tại không tốt, đối với người tu hành của chúng ta mà nói rất là bất lợi, bạn không tìm ra được Tịnh Độ để tu hành. Vào thời quá khứ không có tin tức, giao thông không thuận tiện, tìm một nơi núi sâu không có dấu chân người, ở nơi đó thanh tịnh có thể tu hành. Hiện tại không tìm được, hiện tại giao thông thuận tiện, đường truyền, truyền hình ở trong núi sâu cũng có thể mở xem, những thứ này đều là ô nhiễm bạn, cho nên hoàn cảnh hiện tại tu hành rất khó. Chỉ có một biện pháp, chúng ta ngày ngày đem những gì làm nhiễm ô chúng ta buông bỏ, chúng ta không xem truyền hình, không nghe phát thanh, không xem báo chí, không xem tạp chí, hễ những thứ gì ô nhiễm thì tận lực giảm bớt, giữ gìn tâm thanh tịnh của chính mình, mỗi ngày đọc kinh nghe kinh. Tôi vừa rồi mới nói phương pháp này, một bộ kinh đọc đi đọc lại, "một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu". Chúng ta tu cái gì? Tu tâm thanh tịnh. Đây là một loại phương pháp, ta đọc kinh hai giờ đồng hồ chính là tu hai giờ đồng hồ, nghe kinh hai giờ đồng hồ là tu hai giờ đồng hồ, không luận là đọc kinh nghe kinh, không khởi vọng niệm là quan trọng hơn bất cứ thứ gì, nghe hiểu rất tốt, nghe không hiểu không hề gì, nghe thêm lần thứ hai, có lúc nghe mười lần, hai mươi lần, chỗ nào không hiểu dần dần hiểu ra, đọc qua một ngàn lần, hai ngàn lần, ba ngàn lần thì hiểu. Đây là thật tu! Sự việc phải biết, việc của bổn phận đương nhiên phải làm, không phải việc của bổn phận thì ít phan duyên, người xưa dạy bảo chúng ta "*nhieu việc không bằng ít việc, việc tốt không bằng không việc*". Tuyệt đối không vì chính mình. Hiện tại cái thế giới này tai nạn rất nhiều, chúng sanh rất khổ, nếu như là việc lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, chúng ta phải nên làm, khi làm không vì chính mình, không có danh lợi ở trong đó, tâm của bạn vẫn là thanh tịnh, vậy thì tốt, vậy thì đối với cầu vãng sanh Tịnh Độ của chúng ta cũng có thể nâng cao phẩm vị vãng sanh của chúng ta.

Nhất trần làm sao có thể xuất sanh vô tận? Đại sư phía sau có giải thích "vị trần vô tự thể khởi khởi tất y chân", câu nói này quan trọng. Trần vì sao mà khởi lên? Phía trước đã nói một niệm bất giác, xuất hiện ra hiện tượng vật chất cùng hiện tượng tinh thần, nương vào cái gì mà đến? Nó là nương chân tâm, nương vào tự tánh mà khởi. "Trần" là pháp tướng, "chân" là pháp tánh, pháp tướng cùng pháp tánh vĩnh viễn không rời nhau. Cũng giống như màn hình tivi của chúng ta vậy, màn hình là pháp tánh, kênh đài bên trong, kênh đài hiện ra là pháp tướng, pháp tướng sát na sanh diệt, cái đạo lý này chúng ta nên hiểu, màn hình này thì không sanh không diệt, nó tuyệt đối không có hiện tượng sanh diệt, trong đó xuất hiện ra

sắc tướng âm thanh, đều là sát na đang thay đổi, không có thể bạn làm sao có thể hiện tướng? Cho nên ở trong đây, chúng ta cần phải biết cái gì là thật cái gì là vọng. Chân vọng vĩnh viễn cùng với nhau, chúng ta phải lấy chân, không nên chấp trước vọng thì đúng, đây chính là Phật Bồ Tát, vọng không ngại chân, chân cũng không ngại vọng. "*Chân như ký cụ hằng sa chúng sanh, y chân khởi dụng diệt phục vạn sai*", vạn sai là từ hằng sa mà nói, hằng sa là thí dụ như hằng hà sa vậy. Khởi tác dụng đây là chân, chân tánh, trong chân tánh không có bất cứ thứ gì, nó không phải tinh thần, cũng không phải vật chất, năng hiện vật chất, lại năng hiện tinh thần, khi không khởi tâm động niệm thì nó không hiện, cho nên bạn không thể nói nó không có, mà là nó không hiện; khởi tâm động niệm nó hiện tiền, hiện tiền rồi không thể nói nó có. Cũng giống như hiện tại chúng ta xem truyền hình vậy, nếu biết xem thì xem truyền hình sẽ khai ngộ, không biết xem thì không được. Biết xem là gì? Mạn hình là pháp tánh, trong đó bao gồm tất cả sắc tướng là pháp tướng, pháp tướng nương pháp tánh mà hiển hiện ra, tánh tướng là một, tánh tướng không hai, hoặc giả nói tánh là tánh, tướng là tướng, bạn hiểu rõ chân tướng sự thật nói thế nào cũng đúng, bạn không hiểu rõ nói thế nào cũng sai, cho nên không nên chấp tướng. Không chấp tướng thì thấy tánh, không nên đi tìm tánh, tìm tánh thì là sai, bạn lại khởi lên phân biệt chấp trước, bạn vĩnh viễn không tìm được. Bạn không tìm nó thì nó liền hiện tiền. Người xưa dạy chúng ta, chỉ cần trừ đi vọng tưởng, không nên cầu chân, cầu chân lại là cái vọng, vọng trừ đi rồi không cầu chân, chân tự nhiên hiện tiền, đạo lý này chính là như vậy.

Tại vì sao xuất sanh vô tận? Cái sự việc này phải tường tận thì chúng ta không đến nỗi mê hoặc. Xuất sanh vô tận là một hiện tượng tự nhiên, vì sao vậy? Phía trước nói qua ý niệm vô tận, mỗi niệm thành hình, hình đều có thức. Không nên nói vô số chúng sanh, chính là nói chúng ta chính mình cá nhân một người, bạn ngay trong một đời này không biết khởi lên bao nhiêu ý niệm, không có hai ý niệm giống như nhau, nhất định không tìm được. Trong một giây đồng hồ có 1280 triệu ý niệm, đây là Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, chỉ ở ngay trong một giây có 1280 triệu ý niệm, không có hai ý niệm giống nhau, cho nên tướng của nó hiện ra, khởi lên tác dụng ngàn vạn sai khác. Nếu như bạn tùy thuận pháp tướng đó là khổ não vô biên. Tùy thuận là bạn ở trong đó khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, vậy thì khổ không nói ra lời, vậy thì càng ngày càng phức tạp, cho nên nhất định phải biết quay đầu. Quay đầu chính là không tùy thuận theo nó, chúng ta tùy thuận pháp tánh, pháp tánh vĩnh hằng bất biến, pháp tánh thanh tịnh vô vi, làm sao tùy thuận? Trong hiện tượng học không chấp trước, không phân biệt chính là tùy thuận pháp tánh, có phân biệt chấp trước thì tùy thuận pháp tướng, thì tùy thuận huyễn tướng; không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước là tùy thuận tự tánh, vậy thì tốt, cái lý này nhất định phải biết.

Kinh văn: "**nhị giả, nhất trần xuất sanh vô tận biến, vị trần vô tự thể, khởi tất y chân, chân như ký cụ, hằng sa chúng đức, y chân khởi dụng, diệt phục vạn sai**". Buổi giảng trước chúng ta học đến chỗ này, hôm nay chúng ta tiếp theo phía sau, đại sư vận dụng một đoạn văn trong Khởi Tín Luận. Khởi Tín Luận nói rằng: "**Chân như giả, tự thể hữu thường-lạc-ngã-tịnh nghĩa cố, thanh**

**lượng bất biến tự tại nghĩa cố, cụ túc như thị, quá hằng sa công đức, nãi chí vô hữu sở thiếu nghĩa".**

Đoạn này là trong Khởi Tín Luận đã nói, đây là nói khởi dụng nhất định có ba loại châu biến. Tự tánh là nhất chân. Trong triết học gọi là bản thể của vũ trụ nhân sanh, trong Phật pháp gọi là tự tánh, “Tự Tánh Thanh tịnh Viên Minh Thể”. Cái tự thể này nó không phải là vật chất, cũng không phải là tinh thần, nó là vĩnh hằng. Phía trước đã báo cáo tỉ mỉ qua với các vị, vào triều nhà Đường Trung Quốc, Lục tổ Thiền tông đại sư Huệ Năng minh tâm kiến tánh, tánh là như thế nào vậy? Cái kiến tánh này chính là thấy được “Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể”, ngài nêu ra báo cáo với Ngũ tổ Hoàng Nhẫn, báo cáo nói được rất đơn giản, đích thực là có thể nói ra được tánh thể, ngài là chân thật thấy tánh, không phải là giả. Câu đầu tiên ngài nói *"nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh"*. Các vị phải nên biết, đây là bản thể của chúng ta, ta từ nơi nào đến? Ta tự trong “Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể” mà có, trong Thiền tông gọi là *"mặt mũi trước khi cha mẹ chưa sanh ra"*. Cái “Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể” này chính là bản lai diện mục của chúng ta, bạn có thể chứng được, đó gọi là viên mãn thành Phật, thì thành Phật rồi, cho nên Phật Thích Ca trong kinh Đại thừa thường hay nói với chúng ta *"tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật"*. Lời nói này là thật, không phải giả. Chúng ta học cái quyền này là trước tác của đại sư Hiền Thủ, ngài Hiền Thủ là lão sư của Thanh Lương, bạn thấy trong lời tựa ngài liền nói *"Vọng Tận Hoàn Nguyên"*. Chúng ta ở trong sáu cõi là vọng, không chỉ sáu cõi mà ở mười pháp giới cũng là vọng, vọng nếu là tận rồi thì hoàn nguyên, hoàn đến chỗ nào? Hoàn đến “Tự Tánh Thanh tịnh Viên Minh Thể”, vậy thì không việc gì! Trong Tịnh Độ tông nói bốn độ. Cao nhất là cõi Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang chính là “Tự Tánh Thanh tịnh Viên Minh Thể”, liền về đến Thường Tịch Quang. Thứ hai là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, đây là có hình tướng, có thể giới, có hình tướng, chính là có hiện tượng tinh thần, có hiện tượng vật chất. Thường Tịch Quang không có hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất thì càng không, đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, đây là thuần chân vô vọng, nó là *"bản lai thanh tịnh"*, chắc chắn không có ô nhiễm. Câu nói thứ hai, đại sư Huệ Năng nói *"vốn không sanh diệt"*, hay nói cách khác, bao gồm tất cả hiện tượng đều có sanh diệt, chỉ riêng “Thanh tịnh Viên Minh Thể” không có sanh diệt, nó không sanh diệt nó bất sanh bất diệt. Câu thứ ba là *"vốn tự đầy đủ"*. Câu nói này rất quan trọng, tuy nhiên không có hiện tượng tinh thần, không có hiện tượng vật chất, nó năng hiện, cho nên bạn không thể nói nó không có, nó hiện ra thì cũng không thể nói nó có, cái đạo lý này rất sâu. Câu thứ tư là *"vốn không dao động"*, câu thứ năm là *"năng sanh vạn pháp"*, vậy thì rõ hết rồi. Đại sư Huệ Năng khai ngộ nói ra, Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời cũng là trước khai ngộ, cho nên nói ban đêm nhìn trăng sáng, ở dưới cội Bồ Đề đại triệt đại ngộ, ngài khai ngộ cũng đem cảnh giới khai ngộ nói ra, ngài nói được rất tường tận chính là một bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh.

Các vị phải biết, trong Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh là nói cái gì? Chính là Đại Sư Huệ Năng đã nói mười hai chữ: *vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, năng sanh vạn pháp*, nói ra những



việc này, cho nên Thế Tôn giảng nói rất tường tận. Nếu như chúng ta có thể khế nhập được cảnh giới Hoa Nghiêm, chúng ta học bài khóa này chính là "Tu Hoa Nghiêm Áo Chi", chính là giúp chúng ta phải vào được cảnh giới Hoa Nghiêm, đây là cảnh giới cao nhất, không gì có thể cao hơn. Phải thế nào mới có thể khế nhập? Vọng phải tận. Ngày nay ngay trong cảm quan chúng ta, thế giới này không phải là thật, mà là giả, cho nên cái đoạn lớn thứ hai là nói khởi nhị dụng, khởi lên hai loại tác dụng, từ thể khởi dụng. Thể không cách gì nói, dụng thì có cách nói, hai loại tác dụng. Loại thứ nhất là thể giới xuất hiện, vũ trụ xuất hiện, vũ trụ vì sao mà có. Loại thứ hai là ta xuất hiện, sinh mạng xuất hiện, cái sinh mạng này không phải nói người khác mà là nói ta. Vũ trụ, ta và tất cả vạn vật có thể nói là đồng thời xuất hiện, tuy nhiên có trước sau nhưng tốc độ quá nhanh, chúng ta không có cách gì có thể thể hội được. Ngày nay nói "nhất trần xuất sanh vô tận". "Trần" là y báo. Chỗ này nêu ra thí dụ, ba loại châu biến đều nêu một trần, ở trên thân chính mình mà nói, trên đại kinh Phật thường dùng đoạn lông, lông tơ của chúng ta, đầu đoạn lông, hoặc giả là lỗ chân lông đều là như vậy. Trong y báo cái nhỏ nhất là một trần, một trần này chúng ta rất không dễ gì thể hội, chúng ta nói một trần, một vi trần, kỳ thật nó nhỏ hơn vi trần. Vi trần rất nhỏ, mắt thịt chúng ta không thể nhìn thấy, dùng danh từ khoa học hiện nay là nguyên tử, điện tử, hạt tử, hạt quắc, bởi vì ở trên kinh Phật nói với chúng ta vi trần, một hạt vi trần này, người nào có thể thấy được? Thiên nhãn của A-la-hán có thể thấy được, thiên nhãn của thiên nhân trời dục giới, trời sắc giới, trời vô sắc giới đều không được, đều không thể nhìn thấy, thiên nhãn của A-la-hán có thể nhìn thấy. Đây không phải là nhỏ nhất, vi trần vẫn có thể phân, lại phân nó thành bảy phần, một phần bảy, danh từ Phật học gọi là Sắc Tụ Cực Vi, cái này thì A-la-hán không thể nhìn thấy. Sắc Tụ Cực Vi vẫn có thể phân, lại phân một phần bảy thì gọi là Cực Vi Chi Vi, đây là loại vi trần nhỏ nhất, thì không còn phân được nữa, phân nữa thì không còn gì, cho nên cũng gọi là Lân Hư Trần, cùng làm bạn với hư không, không thể phân nữa, đây là trong Phật kinh nói cái nhỏ nhất. Ngày nay khoa học phát hiện ra hạt tử, hạt cơ bản, hạt quắc, có phải là Cực Vi Chi Vi mà trên Phật kinh nói hay không? Chúng ta vẫn không thể biết, chỗ này rất khó nói.

Trên kinh Phật nói, tất cả hiện tượng vật chất có ba loại đặc tính. Loại thứ nhất chính là "xuất sanh vô tận", trong đó có tin tức của cả thầy vũ trụ, bạn đừng xem nó nhỏ, cái thứ này chân thật khó hiểu. Bạn xem chúng ta về trước, trước khi chưa phát minh ra điện tinh thể, chúng ta không cách gì tưởng tượng một cái thể từ rất nhỏ như vậy, trong đó có thể dung chứa rất nhiều dữ liệu. Hiện tại thể từ này chỉ lớn bằng đầu ngón tay út vậy thôi, bên trong có thể chứa hết bộ Đại Tạng Kinh, bên trong có thể hàm chứa tin tức của cả thế giới. Việc này về trước người ta không cách gì tưởng tượng, khoa học hiện tại làm được. Thế nhưng nếu khoa học so với trên kinh Hoa Nghiêm nói thì vẫn còn kém rất xa, vì sao vậy? Trên kinh Hoa Nghiêm nói một trần, một trần này phải biết, đây là vi trần của Cực Vi Chi Vi, vi trần này quá nhỏ, chúng ta luôn là không cách gì tưởng tượng, nó hàm dung trong đó hết thầy tin tức tận hư không, khắp pháp giới, không sót một thứ nào, không chỉ bao gồm hiện tại mà bao gồm quá khứ, cũng bao gồm vị lai, việc này chúng ta làm sao có thể tưởng tượng? Những đạo lý này khoa học gia hiện tại

cũng rất thông minh, chúng ta cũng không thể không bội phục, họ phát hiện ra được một hiện tượng gọi là toàn tức, họ dùng tám hình để hiển thị, cái gì gọi là toàn tức? Họ dùng hai ánh sáng thúc lồi xạ chụp lại tám hình, sau khi chụp được rồi chúng ta không thể nhìn thấy ra được, xem thấy trên tám hình từng kẻ sọc vẩy thôi, thế nhưng ở dưới bức lồi xạ thì hình chụp trong đó liền hiện ra. Thí dụ một người, một thân người chúng ta, đem tám hình này cắt làm hai hoặc cắt vụn ra, trong mỗi tám hình người đều là hoàn chỉnh, cho dù bạn đem nó cắt thành mấy chục tấm, mấy trăm tấm, chỉ một mảnh nhỏ đó, bạn ở dưới lồi xạ chiếu qua thì vẫn là một tám hình hoàn chỉnh, nên gọi là chụp hình toàn tức, chính là trong bộ phận có toàn tức. Cái đạo lý này cùng chỗ này nói thì rất tương tượng. Phật nói với chúng ta trong một hạt vi trần có tin tức của cả thủy tận hư không khắp pháp giới; ở trên mỗi một sợi lông đoạn tóc trên thân chúng ta, mỗi một lỗ chân lông, mỗi một tế bào, thậm chí tế bào chúng ta lại phân ra, lại phân ra phân thành phân tử, phân thành nguyên tử, phân thành điện tử, phân thành hạt tử, có nhỏ hơn đều là bao hàm cả thủy tin tức vũ trụ ở trong đó. Đây chính là Đại Sư Huệ Năng đã nói ra ở trong câu thứ ba, "nào ngờ tự tánh vốn sẵn đầy đủ", nó không hề kém khuyết thứ nào. Trong tình huống nào thì nó khởi tác dụng? Sóng động. Trong Phật pháp nói "một niệm bất giác mà khởi vô minh". Vô minh là gì? Vô minh chính là hiện tại gọi là sóng động, tại vì sao có cái sóng động này? Một niệm bất giác. Tại vì sao có một niệm bất giác? Chỗ này không có lý do, cái sóng động thứ nhất không có lý do, cái sóng động thứ hai có lý do, cái sóng động thứ nhất là nhân của nó, cái sóng động thứ hai là quả, thế nhưng cái sóng động ban đầu là không có lý do, cho nên nó không phải là thật, gọi là vọng. Loại hiện tượng sóng động này ở trong Phật pháp gọi là vọng tưởng, vọng thì làm gì có nhân? Có nhân thì biến thành thật rồi, nó không phải là thật, cho nên ở trên đại kinh Phật thường nói "phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng", vì sao vậy? Hiện tượng là sóng động sanh ra. Cái hiện tượng này được khoa học gia chứng thật, giữa khoảng vũ trụ bao gồm tất cả hiện tượng đều là sóng động sanh ra. Hiện tượng sóng động rất phức tạp, vì sao phức tạp vậy? Chúng ta rất không dễ gì thể hội được, tại vì sao nó có thể phức tạp đến như vậy? Chúng ta liền nghĩ đến lúc nhỏ chơi ống vụn hoa, tôi ở đây có một ống vụn hoa. Nguyên lý chế tạo ống vụn hoa rất đơn giản, bên trong có ba miếng kính, xếp thành hình ba góc, bên trong để một số giấy vụn màu sắc khác nhau, bạn đem nó chuyển động, bên trong nó liền hiện ra đồ hình, rất là đẹp, bạn không ngừng chuyển động thì nó không ngừng thay đổi; chỉ là mấy tấm giấy vụn như vậy, đồ hình mà nó biến ra thì thiên biến vạn hóa, không thể tìm ra hai cái giống nhau. Tự tánh khởi dụng giống y như cái đạo lý này, bạn hiểu rõ rồi thì không nên nghĩ tưởng nó. Không nghĩ nó thì thấy đều thấu suốt, càng nghĩ càng trái, càng nghĩ càng sai, bạn không thấy được chân tướng. Không nghĩ thì chân tướng rõ ràng, chính ngay trước mặt bạn. Cho nên hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần đều không phải là thật, việc này nhất định phải biết. Làm sao sanh khởi? Trong Duy Thức Luận đã nói rất rõ ràng (Duy Thức Luận có thể nói là Tâm Lý Học của trong Phật kinh, khoa học mũi nhọn trong Phật kinh), Tam tế tướng của A Lại Da, đây cấu thành A-lại-da.

A-lại-da là danh từ trong Phật học, dịch thành ý Trung văn gọi là tạng thức. Tạng là hàm tàng, thức thông thường chúng ta gọi là tri thức. Tác dụng tinh thần, tác dụng vật chất đều là từ nơi nó sanh ra. Làm sao mà sanh? Cái thứ nhất gọi là nghiệp tướng, nghiệp chính là động, một niệm bất giác, cái thứ nhất này sóng động khởi lên, sau khi khởi lên, trong tự tánh vốn sẵn đầy đủ, nó liền hiện tiền, liền hiện tướng. Hiện tướng là cái gì? Liền năng sanh vạn pháp, hiện tượng vũ trụ xuất hiện, hiện tượng tinh thần xuất hiện, ta liền xuất hiện. Chỗ này giống như nằm mộng vậy. Phật pháp dùng mộng để làm thí dụ rất nhiều, kinh đại thừa thừa Phật thường nói "mộng huyễn bào ảnh". Các vị thử nghĩ xem, chúng ta đều có kinh nghiệm nằm mộng, bạn nghĩ xem, có lần nào trong mộng mà không có mình, có lần nào nằm mộng mà không có mình hay không? Nếu như không có ta thì làm sao bạn biết mình nằm mộng? Thấy đều có ta. Hiện tượng vũ trụ dần sanh cũng là như vậy, một niệm bất giác thì mộng cảnh liền hiện, khẳng định ta liền xuất hiện, cho nên ta cùng vũ trụ, cùng thiên địa vạn vật đồng thời xuất hiện, không có trước sau. Khi xuất hiện vẫn là có thứ đệ, trước tiên là một niệm vọng động, lập tức hiện tượng tinh thần xuất hiện, ta xuất hiện, ta vừa xuất hiện thì liền đối theo vũ trụ xuất hiện, vạn pháp liền xuất hiện, cho nên trong A-lại-da-thức gọi là nghiệp tướng, kiến tướng, cảnh giới tướng. Cảnh giới tướng là vật chất, thế giới vật chất, kiến tướng cũng gọi chuyển tướng, chuyển biến, đó là hiện tượng tinh thần, cho nên "*vô minh bất giác sanh tam tế cảnh giới vi duyên trường lục thô*", càng biến càng nhiều, xuất sanh vô tận! Chúng ta phải nên nói là trước biến thành pháp giới nhất chân, chính là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, chư Phật Như Lai sát độ, Tịnh Độ, trong đó không có ô nhiễm. Tại vì sao có thể thay đổi? Bởi vì nó động, nếu tâm không động thì cảnh giới liền không có, tâm động thì nó liền có, liền xuất hiện. Sau khi xuất hiện, từ trong vọng động lại biến hiện phân biệt. Vốn dĩ không có phân biệt, trong tự tánh không có phân biệt cũng không có vọng động, đại sư nói rất hay "vốn không dao động", nó vì sao có thể động? Cái động này là vọng, không phải là thật, là vọng động, cho nên nhà Phật gọi là vọng tướng. Tướng thì liền có tướng, bạn thấy văn tự của Trung Quốc, chữ "tướng", cái gì gọi là tướng? Trong tâm có tướng, đó chính là tướng, trong lòng có tư, tư chính là phân biệt, ở trên là chữ điền, đường cắt ngang dọc là phân biệt, cho nên tư là phân biệt, tướng là chấp trước. Cái thứ này xuất hiện, khi vừa xuất hiện thì pháp giới nhất chân liền không còn, pháp giới nhất chân liền biến thành mười pháp giới. Trong mười pháp giới chấp trước nghiêm trọng, mười pháp giới biến thành sáu cõi. Ngày nay chúng ta chính là luân lạc ở trong sáu cõi. Nếu như chúng ta đem chấp trước buông bỏ thì sáu cõi liền không thấy, sau khi chấp trước buông bỏ thì cái gì xuất hiện? Pháp giới bốn thánh xuất hiện. Pháp giới bốn thánh có phân biệt, nếu như buông bỏ phân biệt, không còn phân biệt, pháp giới bốn thánh không còn. Nếu có khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm đó là pháp giới nhất chân, khởi tâm động niệm không còn thì cái pháp giới nhất chân đó chính là cõi Thật Báo Trang Nghiêm cũng không còn, liền quay về "Tự Tánh Thanh tịnh Viên Minh Thể", chính là Thường Tịch Quang, gọi là "Vọng Tận Hoàn Nguyên". Cho nên trong Phật pháp, những kinh giáo này chính là triết học cao đẳng mà từ trước tiên sinh Phương Đông Mỹ nói với tôi. Thầy nói triết học Phật kinh là đỉnh cao nhất của triết học trên thế giới. Trên lý là triết học, từ trên sự mà nói là khoa học, đích thực ngày

nay khoa học triết học trên thế giới này không cách gì giải quyết được vấn đề, nhưng ở trên kinh Hoa Nghiêm, trong Phật kinh đều có lý giải. Ngày nay khoa học gia, triết học gia hàng đầu trên thế giới này, những luận văn phát biểu, dùng Phật kinh để đối chiếu thì trên Phật kinh đều có, thế nhưng Phật kinh giảng được tường tận hơn so với họ, Phật kinh đem sở dĩ nhiên thấy đều nói ra hết, phát hiện của họ là thấy được đương nhiên, thế nhưng không biết được sở dĩ nhiên của nó. Phật dùng phương pháp gì biết được những áo mật của vũ trụ nhân sanh? Hoa Nghiêm Áo Chỉ, dùng phương pháp gì vậy? Dùng thiền định, dùng buông xả. Vấn đề hiện tại của khoa học gia là gì vậy? Họ chưa buông xả, họ không thể đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xả, họ nương vào là máy móc khoa học, dùng máy móc quán sát nhất định là cách một tầng. Nếu như bạn có thể đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xả, tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm thanh tịnh như một tấm gương vậy, đều chiếu kiến, cho nên Bát Nhã Tâm Kinh nói "*Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không*". Khoa học gia là dùng máy móc tinh vi để quán sát, đó là gián tiếp thấy, Phật pháp là dùng trực tiếp, dùng tâm thanh tịnh để chiếu kiến.

*"Trần vô tự thể, khởi tất y chân"*. "Chân" là gì? Chân là chân như, chính là "Tự Tánh Thanh tịnh Viên Minh Thể". Nếu như không có "Tự Tánh Thanh tịnh Viên Minh Thể", nó không khởi lên được bất cứ thứ gì, nhất định phải y chân, đó chính là chân như.

*"Chân như ký cụ hằng sa chúng đức"*, câu nói này chính là Đại Sư Huệ Năng nói "*nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ*", không kém khuyết chút nào, trí tuệ vô lượng, đức năng vô lượng, tướng hảo vô lượng, trong vũ trụ này có bất cứ thứ gì nó thấy đều đầy đủ. Chúng ta cảm thấy rất kỳ lạ, vì sao có thể đầy đủ nhiều đến như vậy? Không cách gì tưởng tượng. Trên thực tế giống như cái ống vụn hoa vậy, đồ hình trong ống vụn hoa vô số vốn tự đầy đủ, cũng giống y như cái đạo lý này, bạn nói nó có, nó không có, bạn nói nó không có, nó hiện tượng, chân thật vốn tự đầy đủ. Nếu như chúng ta đem mỗi một đồ hình chụp ra thành tấm hình, khi trưng bày ra, phòng ghi hình này chúng ta không thể để hết, chân thật không thể để hết, bạn càng chuyển càng nhiều, không tìm ra được hai thứ giống nhau. Tánh đức của tự tánh cũng giống như vậy, Phật nói không thể nghĩ bàn! Nếu như chúng ta tường tận rồi, bạn sẽ chân thật phát tâm quay về tự tánh, vì sao vậy? Quay về tự tánh đạt được gọi là đại viên mãn, tất cả đầy đủ, không có chút nào kém khuyết. Ai không bằng lòng mình tâm kiến tánh! Minh tâm kiến tánh rồi đối với cả thầy vũ trụ, quá khứ, hiện tại, vị lai, thời không vô tận, bạn không có thứ nào mà không tường tận, bạn có được thọ dụng là chân thật, là không hư giả. Trong cái đoạn này, đại sư nêu ra cho chúng ta "chân như", chân như là một danh tướng của Phật giáo rất quan trọng. Cái gì gọi là chân? Chân là chân thật không hư, phải biết ở trên kinh Phật giảng được rất hay "phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng", chỉ có một cái là chân thật, "Tự Tánh Thanh tịnh Viên Minh Thể" là thật, bao gồm tất cả hiện tượng từ trong chân này biến hiện ra huyền tướng. Cái huyền tướng này Bồ-tát Di Lặc nói rất hay, Thích Ca Mâu Ni Phật hỏi Bồ-tát Di Lặc "tâm hữu sở niệm", phàm phu chúng ta khởi lên ý niệm, trong cái ý niệm này có mấy niệm vi tế cấu thành một ý niệm? (Lời nói này người thông thường không thể

hỏi ra được); có mấy cái tướng (có niệm thì có tướng)? Có mấy cái thức? Tướng là hiện tượng vật chất, thức là hiện tượng tinh thần. Bồ-tát Di Lặc trả lời một khay móng tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm. Đơn vị là trăm ngàn, trăm ngàn là mười vạn, 32 ức thêm mười ngàn là 320 triệu, chúng ta khởi lên một ý niệm, trong đó có bao nhiêu niệm nhỏ? 320 triệu. "Niệm niệm thành hình", mỗi một niệm đều hiện ra hiện tượng vật chất, "hình đều có thức", trong mỗi một hiện tượng vật chất, đều có kiến-văn-giác-tri, đều có thọ-tướng-hành-thức, đây là tinh thần cùng vật chất vĩnh viễn không thể phân ra. Việc này rất khó hiểu. Hiện tại thông thường chúng ta dùng giây để làm đơn vị, thời gian của một khay móng tay ngắn, chúng ta khảy được nhanh, đại khái có thể khảy được bốn lần, lại nhân làm bốn, trong một giây có bao nhiêu niệm nhỏ? 320 triệu nhân bốn là 1280 triệu, nếu dùng giây mà nói, là 1280 triệu ý niệm trong một giây, bạn nói xem vi tế dường nào! Chúng ta không cách gì quán sát được, đó là cái gì? Cái thế giới cảm quan hiện thực này chúng ta. Lần trước tôi đã nói đến điện ảnh, chúng ta biết điện ảnh là từng tấm từng tấm chiếu ra, một giây 24 tấm. Hiện tại một giây là bao nhiêu tấm? Một giây là 1280 triệu tấm phim, chúng ta làm sao biết được cái thứ này là giả? Hai ngày trước có đồng tu tặng tôi một cuộn phim nhựa, phim gốc của điện ảnh, đây là tấm huyền đăng, bạn thấy từng tấm của nó không hề có hai tấm giống nhau, nó là tĩnh, không phải động, cái này ở trong máy chiếu một giây là 24 tấm, ống kính mở ra một tấm ở trên màn bạc, lại đóng ống kính đi rồi lại mở ra là tấm thứ hai, đóng mở là tấm thứ ba. Tốc độ này của nó rất nhanh, một giây đồng hồ 24 tấm, chúng ta đã bị màn hình trên màn bạc gạt, chúng ta cho rằng nó là thật, hiện tại Phật nói với chúng ta một giây có 1280 triệu tấm, đây là thế giới hiện tiền chúng ta, Bồ-tát Di Lặc nói được rõ ràng như vậy, khoa học gia cũng nói được rất giống, cũng giống như tôi nghĩ việc này, trong báo cáo của họ viết giống y như chúng ta nói ở đây, thế nhưng không nói được rõ ràng như Bồ-tát Di Lặc đã nói, họ chỉ nói tốc độ rất là nhanh, còn Bồ-tát Di Lặc nói rất cụ thể với chúng ta cái tốc độ này. Cái đạo lý này chúng ta phải hiểu.

Cho nên tướng là huyền tướng, không phải là chân tướng, thế nhưng huyền nhất định nương vào chân mà khởi, cái chân này gọi là chân như, cho nên chân là thực tại rõ ràng, như là vĩnh hằng không thay đổi, nó nói thể tánh của vũ trụ tất cả các pháp là chân thật, nó không phải hư vọng, cho nên gọi là chân; nó là thường trụ bất biến, không thay đổi, cho nên gọi là như. Trong Duy Thức Luận các Bồ-tát có cách nói như vậy, họ nói chân là chân thật, nói chân thật thì không phải là hư vọng, không phải là hư vọng, như là vĩnh hằng, hay nói cách khác, nó không hề thay đổi, nó không đổi, nó không biến, cái chân thật này là bản thể của tất cả pháp, tự thể của tất cả pháp, cho nên gọi là chân như. Chỗ này rất khó hiểu, cho nên ngay trong lúc học tập, tôi liền dùng màn hình của truyền hình, tôi thường dùng cái này để làm thí dụ. Tôi đem cái màn hình của truyền hình thí dụ cho vĩnh hằng không thay đổi, nó bất biến, đây là chân như, đây là chân thật, thế nhưng nó hiển, trong màn hình hiện ra tướng, nó sẽ thay đổi, hơn nữa cái thay đổi này thì giống như Bồ-tát Di Lặc đã nói, giống như phim gốc, tuyệt đối không có hai tấm hoàn toàn giống như nhau. Ngay khi điện ảnh chiếu ra, bởi vì tốc độ của nó chậm, một giây 24 tấm, chúng ta có thể quán sát được rất rõ ràng, có thể thể hội được rất

rõ ràng. Tốc độ của truyền hình nhanh hơn nhiều so với máy chiếu phim, cho nên chúng ta rất không dễ dàng, tuy rất không dễ dàng, chúng ta hiểu được nguyên lý của truyền hình, nó là từ phim gốc nhỏ, tốc độ rất nhanh triển hiện ra ở ngay trước mặt chúng ta, mắt của chúng ta không thể phân biệt kịp, cho nó là thật. Hiện tại chúng ta không luận là truyền hình hoặc là điện ảnh đều là mặt phẳng, Phật nói với chúng ta đó là lập thể, không chỉ là không gian ba độ, mà là không gian nhiều độ, từ trên lý luận mà nói không gian duy thứ là không có hạn độ, vô hạn, mà khoa học gia vì chúng ta chứng thật, chỉ ít có mười một loại không gian duy thứ khác nhau đang tồn tại. Lời nói này là ngày trước lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với tôi, ông là một nhà khoa học. Không gian duy thứ khác nhau cũng giống như kênh đài của chúng ta khác nhau vậy, chúng ta ấn một kênh đài nào thì màn hình liền xuất hiện, tắt đi thì màn hình này không còn, ấn tiếp kênh đài khác thì màn hình khác lại xuất hiện, khi chúng ta không ấn một kênh nào thì không có bất cứ hiện tượng nào ở trên màn hình, không thể nói nó không có hiện tượng, kênh đài mở ra thì hiện tượng liền hiện tiền, không thể nói nó có hiện tượng. Phật ở trên kinh giáo như vậy mà nói với chúng ta, bạn mới chân thật nhận biết chân tướng của vũ trụ vạn hữu, danh từ Phật học gọi là thật tướng các pháp. Sau khi thấy được thật tướng bạn liền tâm an lý đắc, đạo lý tường tận rồi thì tâm an, tâm an thì không có vọng tưởng. Người không có vọng tưởng đó chính là Phật Bồ-tát, Phật Bồ-tát không có vọng tưởng, tất cả thông đạt tường tận không có chướng ngại, nói với bạn có sanh tử hay không? Không có, nhất định không có sanh tử. Ngày nay chúng ta nhìn thấy sanh tử là gì? Dường như là có, kỳ thật là giả, tuyệt đối không phải là thật, chân thật nói với bạn đó chính là mỗi một ý niệm sanh thì hiện tượng vật chất tinh thần sanh, mỗi một ý niệm diệt thì hiện tượng vật chất tinh thần liền không còn. Chúng ta xem thấy là liên tục, cũng giống như vừa rồi xem phim gốc vậy, một giây hiện tượng 24 lần, bạn xem thấy cho rằng là thật, kỳ thật không phải vậy, huống hồ Phật nói với chúng ta, ngày nay vạn sự vạn vật trong thế giới cảm quan là 1280 triệu phần trong một giây, tốc độ như vậy, rất nhanh đi qua, làm chúng ta thấy hoa mắt lên rồi cho là chân thật. Đây là nói chân tướng duyên khởi của vũ trụ vạn vật.

Sau khi chúng ta hiểu rõ rồi phải phát tâm khế nhập, bạn tường tận đây gọi là giải ngộ. Giải ngộ không có được thọ dụng, phải chứng ngộ, chúng ta phải khế nhập cái cảnh giới này, dùng phương pháp gì để khế nhập? Buông xả, buông xả chấp trước thì bạn là A-la-hán, chấp trước buông xả thì sáu cõi không còn, sáu cõi không còn thì giống như bạn đổi một kênh đài vậy, bạn đổi kênh đài của A-la-hán, đổi kênh đài của Bồ-tát, đổi kênh đài của Phật, bạn không ngừng hướng lên trên. Buông xả nói ra thì dễ nhưng làm thì rất khó, bạn thật chịu buông xả không? Chịu! Người nào chịu? Người thật tường tận chịu. Tại vì sao chúng ta không thể buông xả? Vẫn chưa thấu triệt liễu giải đối với chân tướng sự thật này, tuy là nghe Phật Bồ-tát nói như vậy nhưng không phải là cảnh giới của chính ta, ta nghe rồi thì thế nào? Nửa tin nửa nghi, hoặc giả ta tin tưởng nhưng ta lắc lắc đầu nói tôi không làm được. Năm xưa khi tôi mới bắt đầu học Phật, đại sư Chương Gia nói với tôi "Phật pháp biết khó dễ hành", lúc đó tôi nghe lời nói này rất khó hiểu. Biết khó hành dễ. Bạn thấy Đại sư Huệ Năng 24 tuổi ngài liền vào cảnh giới, chân thật

dễ dàng, buông xả liền khế nhập. Bao nhiêu người học cả đời, học đến 80 tuổi, 90 tuổi vẫn là không thể buông xả, vẫn là không cách gì thoát khỏi sáu cõi luân hồi, nguyên nhân gì vậy? Không buông xả được. Học Phật không gì khác hơn chính là buông xả. Đối với phàm phu sáu cõi tình chấp quá nặng, Phật có pháp phương tiện, biết bạn không buông xả được bạn mê luyện ở trong đó, vậy Phật dạy cái gì? Phật dạy bạn luân lý, Phật dạy bạn đạo đức, tại vì sao dạy bạn như vậy? Bởi vì trong sáu cõi có thiện ác, quả báo của thiện ác không như nhau, làm ác chịu khổ ba đường ác, Phật rất từ bi, mong muốn bạn không nên đọa vào trong ba đường ác, vậy nhất định dạy bạn chỉ cần bạn hiểu luân lý, tu đạo đức, bạn liền sẽ ở trong ba đường thiện, nhân gian thiên thượng, bạn sẽ không đọa lạc vào trong ba đường ác. Việc này cũng giống như tiểu học của Phật giáo. Nếu như bạn chân thật có chí nguyện, có chí khí, sáu cõi không cứu cánh, trong đây vẫn là không viên mãn, ta muốn nâng lên, Phật sẽ giúp đỡ bạn, Phật liền dạy bạn buông xả chấp trước, không còn chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian. Cái ý niệm chấp trước không còn, sáu cõi liền không thấy, vì là giả không phải là thật. Cũng giống như chúng ta xem truyền hình đôi kênh đài vậy, không xem kênh này nữa, kênh này ta không thích xem, xem thế giới thanh tịnh. Sáu cõi là uế độ, ô nhiễm, pháp giới bốn thánh là thanh tịnh, trong đây có bốn giai cấp, cũng giống như có bốn kênh đài vậy, cái này thù thắng hơn cái kia. Cái thứ nhất là A-la-hán, cái thứ hai là Bích Chi Phật, cái thứ ba là Bồ-tát, cái thứ tư là Phật, Phật trong mười pháp giới, cái này thù thắng hơn cái kia. Ở trong đây học được cái gì? Học được buông bỏ phân biệt, không còn phân biệt với tất cả pháp, vậy thì đến được pháp giới của Phật. Thế nhưng pháp giới Phật vẫn là không cứu cánh, còn ở trong mười pháp giới, chưa đến pháp giới nhất chân, vì sao vậy? Họ vẫn còn khởi tâm động niệm, chính là họ vẫn có vọng tưởng. Vọng tưởng buông xả thì mười pháp giới không còn, cõi Thật Báo của chư Phật hiện tiền, cõi Thật Báo của thế giới Cực Lạc hiện tiền, cõi Thật Báo của Tỳ Lô Giá Na Phật thế giới Hoa Tạng hiện tiền. Báo độ của chư Phật Như Lai là thuần tịnh không có ô nhiễm, vì sao vậy? Ngay đến khởi tâm động niệm họ cũng không có. Khởi tâm động niệm không có tại vì sao vẫn còn cảnh giới? Tập khí chưa đoạn, cho nên cảnh giới này hiện tiền. Tập khí nếu như đoạn dứt thì cảnh giới này liền không còn, liền quay về Thường Tịch Quang, chân thật quay về đến tự tánh.

Chân như vẫn là có rất nhiều danh tự, chúng ta xem thấy ở trong quyển sách này, “Tự Tánh Thanh tịnh Viên Minh Thể” chính là chân như, thông thường trong kinh đại tiểu thừa gọi tự tánh tâm thanh tịnh, hoặc là nói Phật tánh, pháp thân, trong Duy Thức gọi là Như Lai Tạng, thật tướng, pháp giới, pháp tánh, viên thành thật tánh, danh từ rất nhiều, chỉ ít cũng có mấy mươi loại, đều là nói một sự việc. Một sự việc vì sao Phật nói ra nhiều danh tướng như vậy? Đây là một loại nghệ thuật, một loại kỹ xảo giáo học của Phật, bảo bạn không nên chấp trước danh tướng, danh tướng cũng là giả. Cho nên nghe kinh phải biết nghe, xem kinh phải biết xem, cái gì gọi là biết? Bồ-tát Mã Minh ở trong Khởi Tín Luận nói với chúng ta, thứ nhất nghe kinh không nên chấp trước tướng ngôn thuyết. Văn tự là phù hiệu của ngôn thuyết, hay nói cách khác, xem kinh không nên chấp trước tướng văn tự, đây là việc thứ nhất. Thứ hai không nên chấp trước tướng danh tự, chính là

danh từ thuật ngữ. Danh từ thuật ngữ là dẫn đạo bạn khế nhập chân thật, bạn chấp trước nó thì sai rồi, cho nên sự việc này Phật sẽ nói rất nhiều danh tự, bảo bạn không nên chấp trước, nói thế nào cũng đều được, không có định pháp có thể nói. Thứ ba bảo bạn không nên khởi tâm duyên tướng, chính là không nên nghĩ đến ý nghĩa của nó, nghe hiểu rất tốt, nghe không hiểu không hề gì, không nên nghĩ tướng, bạn nghĩ thì liền sai, vì sao vậy? Bạn tưởng, bạn dùng là tâm phân biệt, tâm chấp trước, bạn làm sao hiểu rõ chân thật nghĩa Như Lai đã nói? Chân thật nghĩa Như Lai đã nói là từ trong tự tánh, từ trong không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước mà lưu xuất ra, nếu bạn dùng phân biệt chấp trước mà thể hội thì hoàn toàn sai rồi, đạo lý chính ngay chỗ này. Không tưởng thì có thể thấu hiểu hay không? Có thể, bạn cứ đọc mỗi ngày, người xưa có một câu nói rất có đạo lý "đọc thứ thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến", vì sao vậy? Sách đọc ngàn lần thì tâm định lại, cái định này chính là tâm thanh tịnh, chính là chân như, tâm thanh tịnh khởi tác dụng chiếu kiến, chẳng phải đã tường tận rồi sao? Bảo bạn đọc một ngàn lần đây là phương pháp. Phương pháp là giới, là qui củ, bạn phải giữ lấy qui củ này mà làm, bạn liền cố gắng mà đọc, cung kính kính cẩn mà đọc, y theo Bồ-tát Mã Minh đã nói, không dính vào tướng văn tự, không dính vào tướng danh từ thuật ngữ, không khởi tâm động niệm nghĩ đến nó, bạn giữ lấy cái qui củ này đây gọi là trì giới. Nhân giới được định, đọc qua một ngàn biến tâm định lại. Định có thể khai huệ, do định mà trí tuệ liền khai. Trí tuệ khai rồi thì thấu suốt. Khi vừa thấu suốt thì không cần phải lo, tất cả đều tường tận, vì sao vậy? Bởi vì tất cả pháp không lìa tự tánh, bạn kiến tánh rồi thì tất cả thấy đều tường tận, cho nên nói "một kinh thông, tất cả kinh thông", một pháp môn tường tận rồi bao gồm tất cả pháp môn thấy đều tường tận. Diệu, thật diệu!

Có hai đại biểu rõ ràng nhất. Thích Ca Mâu Ni Phật vào năm xưa, đây là đại biểu phần tử tri thức, thông minh hiếu học, ngài đến là biểu diễn cái vai diễn này để cho chúng ta xem, 19 tuổi xuất gia cầu học, học qua 12 năm. Chúng ta biết được Thích Ca Mâu Ni Phật là thân phận vương tử, xuất thân quý tộc, thông minh hiếu học, có một vị đại đức nào mà không ưa thích vị học trò này? Cho nên vào năm đó ở Ấn Độ có thể nói là học thuật tôn giáo đều là một khu vực phát triển nhất trên toàn thế giới, ngài thăm viếng đại đức giới học thuật, thăm viếng bậc cao đức trong giới tôn giáo, học qua 12 năm, tất cả những người cần thân cận thầy đều tiếp kiến qua, đều học qua với họ. Trong đây có một việc chúng ta cần phải nên biết, đó chính là Ấn Độ không luận là học thuật, không luận là tôn giáo, họ đều rất xem trọng thiên định, đương nhiên Thích Ca Mâu Ni Phật cũng không ngoại lệ. Trên Phật kinh nói Tứ Thiên Bát Định không phải là Phật nói, là năm xưa Ấn Độ phổ biến đều học tập Tứ Thiên Bát Định. Tứ Thiên Bát Định nếu như từ trên lịch sử mà nói, sớm nhất là Bà La Môn. Bà La Môn có mười ngàn năm lịch sử, sớm hơn nhiều so với Phật giáo. Thiên định có thể đột phá không gian thời gian duy thứ, cho nên khi vào định, cả sáu cõi luân hồi thầy đều có thể thấy được, họ có thể khế nhập, cho nên đối với tình hình trong sáu cõi rõ ràng tường tận, không có chút chướng ngại nào. Người hiếu học như Thích Ca như vậy, một người trẻ tuổi như vậy, chúng ta lấy chính mình làm thí dụ, liền có thể tường tượng ra được, họ vẫn còn có một số vấn đề không thể giải quyết, sáu cõi tuy là có thể thấy rõ



ràng, thấy tường tận, nhưng sáu cõi từ do đâu mà ra? Vấn đề thứ hai tại vì sao có sáu cõi? Vấn đề thứ ba ngoài sáu cõi ra còn có thể giới hay không? Ba vấn đề này không có người nào có thể giải đáp, cho nên ngài buông bỏ. Đây đều là làm ra tấm gương cho chúng ta xem, ở dưới cội Bồ Đề bên cạnh sông Hằng, đem 12 năm đã học thấy đều buông xả, vào thiền định tầng thứ sâu hơn. Thiền định càng sâu này đột phá phạm vi của Tứ Thiên Bát Định, vấn đề của ngài thấy đều được giải đáp. Vũ trụ nhân sanh từ do đâu mà ra? Trong "Hoa Nghiêm Hoàn Nguyên Quán" là nói đến vấn đề này, thấy đều có được giải đáp, gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Sau khi triệt ngộ ngài liền bắt đầu dạy học, dạy cả một đời, dạy hết 49 năm, 79 tuổi Thích Ca Mâu Ni Phật viên tịch, cho nên trên kinh thường nói, giảng kinh hơn 300 hội, nói pháp 49 năm, ngài từ nơi công việc giáo dục làm 49 năm. Theo cách nhìn của người hiện tại, Thích Ca Mâu Ni Phật là một người như thế nào vậy? Ngài chân thật là một vị thầy giáo có trách nhiệm, chức nghiệp giáo sư, ngài không sáng lập tôn giáo. Hiện tại đem Phật giáo ghép thành tôn giáo là oan uổng. Cho nên chúng ta từ hành nghi cả đời của ngài để nhìn, ngài là một nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hoá, thân phận của ngài là nhà làm công tác nghĩa vụ giáo dục xã hội đa nguyên văn hoá, bởi vì ngài dạy học không nhận học phí, đa nguyên văn hoá ngài không phân quốc tịch, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, chỉ cần bạn đến học thì ngài đều nỗ lực dạy bạn. "Dĩ thân tác trách", ngài thật làm được mới dạy người, cho nên người ta tin tưởng ngài. Thân phận của Phật Thích Ca chúng ta phải làm cho rõ ràng, phải làm cho tường tận. Chúng ta học ngài cái gì? Trong đây một chút mê tín cũng không có. Thế nhưng hiện tại Phật giáo xuất hiện ở toàn thế giới, tôi nghĩ khái lược chỉ ít có sáu loại hình thức khác nhau.

Loại thứ nhất truyền thống, đó chính là giống như Thích Ca Mâu Ni Phật vậy, chân thật đang học tập những kinh luận mà ngài để lại, y giáo phụng hành, đi con đường mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã đi, dạy học, đây là giáo dục, chúng ta có thể gọi nó là giáo dục Phật Đà truyền thống.

Loại thứ hai chân thật biến thành tôn giáo, nó không phải tôn giáo, thế nhưng hiện tại biến thành tôn giáo, bạn không thể không thừa nhận nó. Tôn giáo có rất nhiều nghi quy của tôn giáo, mà trong giáo học tôn giáo truyền thống tuyệt nhiên không chú trọng nghi qui, cho nên năm xưa Đại Sư Chương Gia nói với tôi "Phật pháp trọng thật chất, không trọng hình thức". Về sau, năm 1999, tôi ở tại Singapore, tổng thống của Singapore là người Ấn Độ, Ấn Độ giáo, có một hôm chúng tôi cùng nhau ăn cơm, hai người chúng tôi cùng ngồi chung với nhau, ông nói với tôi, cả đời ông bội phục nhất là Phật giáo, Phật giáo trong thực chất, không trọng hình thức. Tôi nghe lời nói này rồi liền cảm thấy rất sững sốt, ông hiểu được, giống như người học Phật giáo. Lời nói này chưa từng nghe người nào nói qua, lần đầu tiên chính là Đại sư Chương Gia nói với tôi, về sau không còn nghe qua người nào nói với tôi câu nói này, không ngờ Tổng Thống Mahathian rất giống với Đại sư Chương Gia. Cho nên hiện tại Phật giáo lại biến thành tôn giáo. Biến thành tôn giáo lịch sử cũng không xem là quá lâu, không vượt quá 300 năm. Vào những năm đầu nhà Thanh như Khang Hy, Ung Chính, Càn Long vẫn chưa biến

thành tôn giáo. Biến thành tôn giáo phải là sau năm Gia Khánh, cho nên nhiều nhất chỉ là 300 năm.

Loại thứ ba, Phật giáo biến thành học thuật. Hiện tại trong và ngoài nước ở các trường đại học đều lấy Phật kinh để làm đối tượng nghiên cứu, triết học Phật kinh, nó biến thành học thuật. Tôi là từ học thuật mà vào cửa, học triết học với Phương tiên sinh, Phương tiên sinh đem triết học Phật kinh giới thiệu cho tôi, tôi mới có duyên phận tiếp xúc với kinh điển, đây là loại thứ ba biến thành học thuật.

Loại thứ tư biến thành du lịch, tham quan du lịch. Đây là vào thời cận đại, rất nhiều tự miếu mục tiêu tông chỉ của nó chính là tham quan du lịch, tham quan du lịch Phật giáo.

Còn có một loại biến thành xí nghiệp Phật giáo, Phật giáo làm xí nghiệp, còn nghe nói mở chợ, giống như là những gian hàng.

Loại thứ sáu, Phật giáo của tà giáo, đó là đội lớp Phật giáo lừa gạt tín đồ lương thiện.

Chỉ ít có sáu loại, chúng ta muốn học Phật chính mình phải làm cho rõ ràng, bạn đang học loại nào, bạn hy vọng đạt được cái gì? Việc này không thể không rõ ràng, không thể không tường tận. Kinh Hoa Nghiêm cùng Đại Trí Độ Luận, chúng ta gọi là đại kinh đại luận, trong đây đều nói "*Phật pháp vô nhân thuyết, tuy trí mạt năng giải*", người nào có thể nói? Phải là người tái sinh nói, vì sao vậy? Những lời trong kinh điển nói "ý ở ngoài lời", việc này tương đối là khó hiểu, cho nên bạn không thể chấp trước văn tự, đạo lý chính ngay chỗ này, ý ở ngoài lời. Bạn cần phải dùng tâm chân thành, không phân biệt, không chấp trước thì bạn mới có thể thể hội, bạn dùng phân biệt chấp trước, dùng tâm ý thức để nghiên cứu thì đó là ý của chính bạn, không phải là Như Lai chân thật nghĩa. Trong kệ khai kinh nói "nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa", nếu bạn dùng tâm phân biệt chấp trước để xem nó, thì bạn không cách gì hiểu rõ chân thật nghĩa Như Lai; lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì tự nhiên bạn liền đạt được, bạn liền tường tận.

Phía sau nói "*chân như giả tự thể hữu thường lạc ngã tịnh nghĩa cố*". Thường lạc ngã tịnh ở trong Phật pháp gọi là bốn tịnh đức, bốn loại đức thanh tịnh, đây là tánh đức, trong tự tánh của bạn vốn sẵn có. Bốn cái chữ này quá thù thắng! Cái gì gọi là Thường? "Thường" chính là không sanh không diệt, chính là vĩnh hằng. Con người chúng ta đều muốn cầu trường sanh bất lão, tự tánh đích thực là thường, Đại Sư Huệ Năng nói "vốn không sanh diệt", đây là ý nghĩa của Thường. Lạc là gì? "Lạc" là trong đó quyết định không có khổ, không có khổ là chân lạc, có khổ có vui thì cái vui đó cũng là khổ, vì sao vậy? Nó là tương đối, tương đối thì không phải là cứu cánh, cho nên nó không phải là tương đối. Loại vui này chúng ta thể hội không được, thế giới Tây Phương Cực Lạc tuyệt đối không phải giống như loại vui mà trong lòng chúng ta nghĩ, vậy thì sai rồi. Ngày nay chúng ta vui là cùng với khổ hai cái đối lập. Khổ vui hai bên đều không có, đây gọi là chân lạc. "Ngã" là ý nghĩa chủ thể, ý của tự tại. Chúng ta hy vọng mỗi năm mười tám, có thể làm được không? Không làm được, cho nên ngày nay chúng ta nói cái ngã này là giả, hữu danh vô thực, chúng ta không tự tại, chúng ta

chính mình không làm chủ được, năm tháng bào mòn, dần dần làm cho ta già đi, già rồi thì có bệnh, bệnh rồi thì vô thường, làm gì có được chủ tể. Thế nhưng tự tánh tâm thanh tịnh là chân thật có chủ, có chân ngã, nhà Phật gọi là tám đại tự tại. "Tịnh", việc này nói rất nhiều, tự tánh tâm thanh tịnh, Đại sư Huệ Năng nói câu thứ nhất "vốn tự thanh tịnh", không có một chút ô nhiễm nào. Thường-Lạc-Ngã-Tịnh, tâm thanh tịnh quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Đạo tràng nhỏ này chúng ta gần đây có lưu thông một cái đĩa từ đại lục gửi qua là "Lưu Thiện Nhân Thuyết Bệnh", cái đĩa này tôi giới thiệu với mọi người, giảng được rất là hay, tật bệnh của con người từ do đâu mà ra? Điều là từ tâm không thanh tịnh mà ra. Việc không thanh tịnh thì quá nhiều, cho nên bạn bị bệnh thì không giống nhau, bên ngoài có bệnh trên đầu, có bệnh trên thân, có bệnh tay chân, bên trong có ngũ tạng lục phủ, đều là có nguyên nhân. Nếu bạn có thể làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, tu tâm thanh tịnh thì trăm bệnh không sanh, cho dù có bệnh cũng không cần phải dùng thuốc, bạn cũng có thể trị khỏi. Lưu Thiện Nhân, tôi ở Malaysia nghe Đan Tư Lý, Lý Kim Hữu nói với tôi, họ mời ông đến Malaysia để giảng, ông giảng được rất hay, rất được hoan nghênh, ông cũng rất thích nơi đó. Ông cũng xem qua đĩa tôi giảng, tôi cũng xem qua đĩa ông giảng, tương lai có cơ duyên mời ông đến Đài Loan đi khắp nơi diễn giảng, rất đáng được xem qua. Phần lớn ông nói bệnh là có bệnh độc, cái gì là độc? Phiền, não, oán, hận, nộ, gọi là năm độc, bạn có hay không? Nếu như bạn có phiền, có não, có oán, có hận, có nộ, vậy thì bệnh của bạn nhiều, bạn liền bị phiền phức to rồi. Nếu như ở ngay trong cuộc sống thường ngày không có phiền, không có não, không có oán, không có hận, cũng không khởi tức giận, thân thể của bạn liền khỏe mạnh, bạn rất không dễ gì bị bệnh. Ông nói được rất có đạo lý, hy vọng mọi người xem nhiều, nghe nhiều.

Câu phía sau nói "*thanh lương bất biến tự tại nghĩa cố*". "Tự tại" này chính là phía trước nói 'ngã' của thường-lạc-ngã-tịnh. Chúng ta thường nói tùy tâm sở dục, trong cái dục này không có dục vọng, không có bất thiện. Làm thế nào mới có thể được tự tại? Tự tại chính là bản năng của chúng ta hồi phục. Cái bản năng này thông thường trong thế tục gọi là thần thông, các vị phải biết đây là bản năng, cho nên gọi là thiên nhãn. Mắt của người thông thường chúng ta cách một trang giấy thì không thể thấy được mặt sau, Phật nói với chúng ta, bản năng mắt của chúng ta là có thể nhìn thấu. Lời nói này chúng ta có thể tin tưởng, vì sao vậy? Chúng ta thấy là đầy đủ rất nhiều điều kiện, cấp mắt này của chúng ta hiện tại thấy được, có thể thấy được đồ vật là sóng quang, nếu sóng quang dài hơn so với hiện tại đã thấy thì chúng ta không thấy được, ngắn hơn so với đây thì cũng không thấy được. Nếu như có một ngày năng lực mắt của chúng ta hồi phục, các loại sóng quang khác nhau chúng ta thấy đều có thể thấy được, cái thế giới này chẳng phải đã khác đi rồi sao? Chúng ta nhờ X quang có thể nhìn thấu, có thể thấy được, xem thấy nội tạng của con người, chúng ta nhờ Tử Ngoại Tuyến có thể ở trong đêm tối thấy được, cũng giống như ban ngày vậy, thấy được đồ vật rất rõ ràng, sóng quang không như nhau, cho nên từ ngay những chỗ này chúng ta liền có thể lý giải, nếu như có một ngày các loại sóng quang chúng ta đều có thể thấy được, mắt của chúng ta liền tự tại. Tai nghe âm thanh cũng là như vậy, sóng âm cũng là có độ số

nhất định, sóng dài, sóng ngắn chúng ta đều nghe không được, cho nên Phật nói có thiên nhãn, thiên nhĩ, có tha tâm thông, có túc mạng thông. Tha tâm thông là trong lòng người khác nghĩ gì bạn biết được, túc mạng thông là quá khứ vị lai chính mình đều biết, thần túc thông, lậu tận thông thì càng thù thắng, đây là bản năng, có thể hồi phục được hay không? Có thể. Trong tạng thứ tu học của Phật pháp, giai đoạn thứ nhất là tiểu thừa Tu Đà Hoàn, đại thừa như Bồ-tát sơ tín vị trong kinh Hoa Nghiêm đã nói, đây là vào cửa Phật tiểu học năm thứ nhất. Bạn có thể đạt đến vị thứ này thì hai loại năng lực hồi phục, chính là thiên nhãn thiên nhĩ hồi phục trước. Đây là sơ quả tiểu thừa. Tiểu thừa đến quả thứ hai lại hồi phục hai loại, chính là tha tâm thông và túc mạng thông, đến quả thứ ba hồi phục được thần túc thông. Thần túc là biến hóa, như các vị xem Tây Du Ký, Tôn Ngộ không 72 phép biến hóa, bạn liền biết biến hóa, năng lực đó còn mạnh hơn Tôn Ngộ Không nhiều, bởi vì ông chỉ có 72 phép biến hóa, bạn hơn nhiều! Đến quả thứ tư là A-la-hán thì lậu tận thông. Lậu tận thông là cái gì? Lậu tận là tỉ dụ phiền não không còn, vừa rồi đã nói với các vị phiền, não, oán, hận, nộ thấy đều không còn, tâm của bạn được thanh lương tự tại, chân thật là thanh tịnh không thay đổi, đây là cảnh giới của sáu loại thần thông đều hồi phục.

*"Cụ túc như thị quá hằng sa công đức"*, đây là tự tánh vốn tự đầy đủ. "Quá" là vượt qua, "hằng sa" là thí dụ. Khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, giảng kinh dạy học phần nhiều ở lưu vực sông hằng, cho nên thí dụ về số lượng, dùng số lượng để thí dụ cho nhiều thì Thế Tôn ngài thường hay dùng cát sông hằng để làm thí dụ. Cát sông hằng rất mịn. Hiện tại giao thông thuận lợi, người du lịch đến Ấn Độ nhiều, năm xưa khi đi du lịch, khi trở về thì nhất định dùng bình nhỏ mang về mấy bình cát sông hằng, mang về để cho chúng ta xem, cát sông hằng đích thực giống như bột mì, chân thật là rất mịn, bạn nói xem sông hằng có bao nhiêu cát? Công đức như cát sông hằng.

*"Nãi chí vô hữu sở thiếu nghĩa"*. Câu nói này là bồ tát viên mãn, cũng chính là nói trong tự tánh "vốn tự đầy đủ", câu nói này là Đại Sư Huệ Năng nói. Đầy đủ cái gì? Mọi thứ đều đầy đủ không kém khuyết thứ nào. Đầy đủ vô lượng vô biên trí tuệ, cho nên trí tuệ không từ bên ngoài mà cầu, bên ngoài không cầu được, mà là từ trong tự tánh bạn vốn sẵn có, đầy đủ vô lượng vô biên đức năng, ngày nay chúng ta gọi là tài nghệ của bạn, đức hạnh của bạn, năng lực của bạn, đều là viên mãn không có kém khuyết. Đầy đủ tướng hảo, tướng hảo hiện tại người thông thường chúng ta gọi là chân thiện mỹ. Người thế gian chân thiện mỹ là hữu danh vô thật, không phải là thật, thế nhưng chân thiện mỹ trong tự tánh là thật, chân thật rõ ràng, nhà Phật thường nói "vạn đức trang nghiêm", trong tự tánh vốn sẵn đầy đủ, không cần bạn phải đi đâu tìm, bạn không cần thiết đi kiến tạo, nó tự nhiên đầy đủ. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Đây là trong Khởi Tín Luận đem thể tướng tác dụng của chân như khái lược nói ra.

Phía sau nói "cổ kinh vân", chỗ này không nói ở bộ kinh nào, chỉ nói là "kinh vân" thì quyết định là kinh Hoa Nghiêm, bởi vì đây là chúng ta Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ, lời trong kinh Hoa Nghiêm thì không nên dùng tên kinh này.

**Kinh văn: "Nhu thử Hoa Tạng, thế giới hải trung, vô vấn nhược sơn nhược hà, nãi chí thọ lâm, trần mao đẳng xứ, nhất nhất vô bất giai thị xung chân như pháp giới cụ vô biên đức".**

Lời nói này là thật, ở trên kinh Hoa Nghiêm, Phật nói không sai một chút nào. Thế giới Hoa Tạng lớn, thế giới chúng ta ngày nay, cái địa cầu này thật tế là quá nhỏ, nhỏ đến thật làm cho chúng ta cảm thấy rất là đáng thương. Tôi có một tấm hình, hôm nay không mang đến, lần sau mang đến cho các vị xem, là chúng ta phát xạ, người địa cầu này phát xạ, thăm dò thái không bằng phi cơ không người lái, dùng một phi cơ nhỏ để thăm dò, nó đã bay ra ngoài thái dương hệ, cách địa cầu 40 ức dặm Anh, chụp một tấm hình truyền gửi về, địa cầu chỉ là một điểm nhỏ, đó là một ánh sáng màu lam, một hành tinh nhỏ tí xíu. Sau khi xem rồi, bạn thấy người trên địa cầu này đều không thể hòa thuận với nhau, ngày ngày đấu đá lẫn nhau, thực tế mà nói là quá đáng thương. Trong thái không thì địa cầu quá nhỏ quá mờ nhạt. Vậy thì chúng ta biết được, địa cầu chúng ta là một tinh cầu trong thái dương hệ, mà thái dương hệ lại là một phần tử của hệ ngân hà. Hệ ngân hà thì quá lớn. Năm xưa khi tôi mới bắt đầu học Phật, trong kinh Phật thường nói đại thiên thế giới, chúng ta đều đem hệ ngân hà xem thành một đại thiên thế giới. Về sau tôi ở Hoa Kỳ gặp được cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ông với chúng tôi nói ra thì vẫn là có quan hệ, tôi học Phật với lão sư sĩ Lý Bỉnh Nam mười năm, lão sư của lão sư Lý là cư sĩ Mai Quang Hy, cậu của Hoàng Niệm Tổ, Hoàng Lão cũng là truyền nhân của Hạ Liên Cư, cho nên năm xưa lão sư Lý chúng ta ở Đài Trung giảng bốn hội tập kinh Vô Lượng Thọ chính là tác phẩm của Hạ Lão cư sĩ. Khi ở hải ngoại chúng tôi gặp nhau rất là hoan hỉ, bởi vì ở hải ngoại hoàng dương kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta đã dùng cái quyển này, ông ở Trung Quốc đại lục cũng dùng cái bản này, không còn có người nào chọn lấy bộ này để tu học, cho nên chúng tôi rất là có duyên. Nói đến những sự việc trong Phật pháp, ông nói với tôi, trong Phật kinh nói đến đơn vị thế giới, trên thực tế chính là hiện tại gọi là hệ ngân hà. Đơn vị thế giới là một núi Tu Di, trung tâm là núi Tu Di, mặt trời là xoay quanh núi Tu Di, cho nên ông nói, hiện tại chúng ta biết được mặt trời là xoay quanh hệ ngân hà, trung tâm của hệ ngân hà chúng ta thường gọi là Hoàng Cực, chính là núi Tu Di mà trên Phật kinh nói. Hiện tại trong khoa học gọi trung tâm của ngân hà là lỗ đen, có lực hút rất lớn, ngay đến ánh sáng cũng không thể thoát được, đều bị nó hấp thu. Chúng ta nghĩ lại cũng rất có đạo lý. Nếu như hệ ngân hà là một đơn vị thế giới, vậy thì Phật nói tiểu thiên, trung thiên, đại thiên, cái đại thiên này phải là mười ức hệ ngân hà, mười ức hệ ngân hà mới là một thế giới Ta Bà, một cõi Phật. Thế giới Hoa Tạng rất lớn, ở trong Hoa Tạng thế giới hải, chỉ riêng nói một thế giới Hoa Tạng, chúng ta không nói "Hoa Tạng thế giới hải", một thế giới Hoa Tạng, thế giới Hoa Tạng thì rất nhiều, ở trên kinh Phật nói với chúng ta thế giới Hoa Tạng có 20 lớp, cũng giống như tòa lầu to vậy, 20 tầng, Thích Ca Mâu Ni Phật cùng A Di Đà Phật, thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng thế giới Ta Bà đều ở tầng thứ 13, vậy thì bạn nghĩ xem thế giới này bao lớn, như thế giới Hoa Tạng như vậy, vô lượng vô biên, vô số vô tận, cho nên gọi là "Hoa Tạng thế giới hải", trùng trùng vô tận, cái thế giới đó lớn đến bao lớn bạn không cách gì tưởng tượng. Ở trong Hoa Tạng thế giới hải này, không luận bạn nói núi cũng được, nói sông

cũng được, "rừng cây" cũng được, "trần mao đẳng xứ". Trần là vi trần phía trước đã nói, mao là lông tơ, chân lông, đây chính là nói nhất thiết xứ sở, biến pháp giới hư không giới tất cả xứ sở, lớn nói đến thế giới Hoa Tạng, nhỏ thì nói đến một trần một lông tơ, trong đây chúng ta nhất định phải hiểu được, trong chân như hoặc là trong tự tánh không có lớn nhỏ, không có trước sau, cũng chính là không có thời gian, không có không gian. Không có không gian chính là không có cự ly, không có thời gian thì không có trước sau, một thể. Làm thế nào xuất hiện? Một niệm xuất hiện. Cái niệm này thời gian rất là ngắn, chúng ta không cách gì tưởng tượng, như Bồ-tát Di Lặc đã nói, chúng ta là khái lược tính toán một chút, là 1280 triệu phần trong một giây, thời gian ngắn như vậy, cho nên cả thấy hiện tượng của vũ trụ đều là như vậy, "phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng", bao gồm thế giới Hoa Tạng ở trong đó không hề ngoại lệ, bao gồm hết thấy mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Đây là chân tướng sự thật. Cho dù tướng là hư vọng, vọng nương chân khởi, thể của nó là chân như, chân như đã đầy đủ Thường-Lạc-Ngã-Tĩnh, đầy đủ thanh tịnh bất biến tự tại.

*"Cụ túc như thị quá hằng sa công đức"*, vậy thì ở trong cả thấy pháp giới, không luận là sơn hà đại địa, cây cối hoa cỏ, hay là nhỏ đến lông tơ hạt bụi.

*"Nhất nhất vô bất giai thị xưng chân như pháp giới cụ vô biên đức"*. Những lời này là lời chân thật, quyết định không phải là giả. Y thử nghĩa cố, bạn hiểu được chân tướng sự thật này, cái đạo lý này. *"Đương tri nhất trần, tức lý tức sự"*. "Tức" chính là, "lý" là gì vậy? Là lý của sự, "sự" là sự của lý, lý sự là một không phải là hai, lý chính là chân như, sự là hiện tượng, lý là tự tánh lý thể, sự là sum la vạn tượng. Lý ở chỗ nào vậy? Lý ở ngay trong sự. Tánh ở chỗ nào vậy? Tánh ở ngay trong tướng, tánh tướng là một không phải hai, bạn ở trong sự thấy được lý, đây chính là minh tâm kiến tánh.

*"Tức nhân tức pháp, tức bỉ tức thử, tức y tức chánh"*, chỗ này phía sau nói chính là pháp môn không hai. Tất cả người, trong người có lý có sự, có tánh có tướng. Trong pháp tất cả pháp, vạn pháp, trong bất cứ một pháp nào cũng là có lý có sự, có tánh có tướng. "Tức bỉ tức thử", bỉ thử là một không phải hai. Nếu bạn chân thật tường tận, giác ngộ, bạn khẳng định cái sự việc này, cả thấy vũ trụ cùng chính mình là một thể, không thể phân ra. Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ-tát giác ngộ, tường tận rồi. Những người giác ngộ những người tường tận này, đối với tất cả chúng sanh vẫn chưa giác ngộ, vẫn chưa làm rõ ràng, vẫn còn ở trong tình trạng đang mê, những người giác ngộ này đại từ đại bi đối với họ, trong Phật pháp nói "vô duyên đại từ, đồng thể đại bi". Vô duyên chính là không có điều kiện, từ bi là lòng yêu thương, Phật Bồ-tát thương yêu đối với tất cả chúng sanh, đối với người, với việc, đối với cây cối hoa cỏ, đối với sơn hà đại địa, thậm chí một trần một sợi lông, yêu thương của các ngài là bình đẳng, yêu thương của các ngài là chân thật, yêu thương của các ngài là vĩnh hằng, yêu thương của các ngài không mang theo bất cứ điều kiện nào, toàn tâm toàn lực đang giúp đỡ tất cả chúng sanh quay đầu là bờ, đây gọi là phổ độ chúng sanh. Chúng sanh nếu như có thể giác ngộ được, y giáo phụng hành, quay đầu không khó. Từ trên lý mà nói, chúng sanh thành Phật là ở khoảng một niệm, một niệm giác thì chúng sanh liền thành Phật, một niệm mê vậy thì bạn chính là chúng sanh, chính ngay ở khoảng

một niệm. Một niệm này thời gian bao lâu vậy? Phải ghi nhớ, 1280 triệu phần trong một giây, đó gọi là một niệm, chúng ta có hay không? Thật có, thỉnh thoảng sẽ có một niệm như vậy, thế nhưng không thể nào mỗi niệm nối nhau. Mỗi niệm giác nối nhau thì chúng ta liền thành tựu, thì sẽ không còn đọa lạc, cho nên giác ngộ của chúng ta giống như ánh chớp vậy, rất nhanh, niệm thứ hai lại mê rồi, đây là do nguyên nhân gì? Phật nói đây là tập tánh của chúng sanh, cũng chính là tập quán, tập tánh không phải là một đời này, mà đời đời kiếp kiếp ở trong sáu cõi, mê ở sáu cõi, hơn nữa ở trong sáu cõi, việc phiền phức nhất là ân ân oán oán, chấp trước, phân biệt, cái ân ân oán oán này tạo thành sáu cõi luân hồi, không có những ân oán này thì bạn rất dễ dàng siêu việt sáu cõi. Cho nên trong rất nhiều tôn giáo nói, trong sáu cõi là oan oan tương báo không ngày kết thúc, lời nói này không phải không có đạo lý. Đến lúc nào bạn chân thật có thể buông xả, những oán hận này thấy đều buông xả, biết được đây là giả, không phải là thật. Tại vì sao bạn không thể buông xả? Vì bạn cho rằng là thật, không phải là giả. Con người này không tốt đối với ta, ta không thể không báo thù, ta hận họ, ta oán họ thì phiền phức liền đến, sau khi chết rồi đổi cái thân khác vẫn phải báo thù, bạn báo họ, họ lại báo bạn thì không có kết thúc, sự việc này của bạn càng thêm phiền phức. Người thông minh người giác ngộ không làm cái việc khờ này, ngay đời này cho dù người khác đối với ta không tốt, ta biết được do đời quá khứ ta đối với họ không tốt, thì cho qua, ta không còn báo thù nữa thì cái nợ này đã tính xong, không nên kết thêm oán, đây là người chân thật giác ngộ. Nếu như vẫn còn để trong lòng, vẫn còn có oán hận, cái vấn đề này liền nghiêm trọng, Phật có thể giúp bạn hay không? Không cách nào. Phật giúp người, các vị phải biết, Phật là lão sư, lão sư đem chân tướng sự thật này nói với bạn, dạy cho bạn phương pháp giải quyết, chúng ta chính mình phải thật nghe lời, phải lý giải, phải thật làm, vì sao vậy? Phiền não là do chính mình tìm đến, không phải Phật cho chúng ta, cái vũ trụ này một người là một vũ trụ, cho nên bạn không nên đi trách người khác. Lão tổ tông nói với chúng ta "*hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*", lời nói này rất hay, không luận vấn đề gì, giải quyết việc lớn việc nhỏ đều phải dựa vào chính mình, quyết không phải ở bên ngoài, vấn đề chính mình giải quyết rồi thì vấn đề bên ngoài đồng thời giải quyết. Lưu Thiện Nhân nói bệnh cũng vận dụng cái đạo lý này, đích thực ngoài chính mình ra bên ngoài không có việc gì, tất cả sự việc đều ở bên trong, cho nên chúng ta phải biết bị thử là một không phải hai, vậy thì tốt rồi, không chỉ với tất cả người vấn đề này hóa giải rồi, mà với tất cả việc, với tất cả vạn vật cùng hoa cỏ cây cối, cùng sơn hà đại địa, cho đến cùng cả thấy vũ trụ, đây là bạn chân thật thông đạt tường tận quan hệ luân lý. Xử lý quan hệ không rời khỏi tánh đức. Trong cái phần giáo trình này, phía sau nói cho chúng ta bốn đức. Bốn đức này là bốn nguyên tắc lớn trong tánh đức. Chúng ta làm thế nào đối với người, làm thế nào làm việc, làm thế nào đối nhân xử thế tiếp vật? Phải làm từ trong nhà, phải làm ngay từ chính bản thân mình, sau đó cả nhà, gia hòa vạn sự hưng. Độ hóa chúng sanh trước tiên độ gia đình chính mình, gia đình chính mình không thể độ thì làm sao có thể độ người?

"*Tức y tức chánh*", y báo là nói hoàn cảnh, chánh báo là nói chính mình, đây là nói chính mình cùng hoàn cảnh của chính mình đang sống là một không phải

hai, cái đạo lý này phải hiểu được. Hiện tại trên thế giới này có rất nhiều người đang lo lắng, thiên tai nhân họa. Tôi tin tưởng các vị biết nhiều hơn tôi, bởi vì tôi mấy mươi năm không xem truyền hình, không nghe phát thanh, cũng không xem báo chí, không xem tạp chí, cái thế gian này xảy ra rất nhiều việc tôi không hề biết. Có rất ít đồng tu gặp việc trọng đại, họ cắt nó lại mang đến cho tôi xem, cho nên tôi biết được thì không nhiều, rất có hạn, thế nhưng tôi biết được cái thế gian này tai nạn rất nhiều. Làm thế nào hóa giải? Vẫn là phải từ ngay chính mình, vì sao vậy? "Tức y tức chánh". Nhân họa là hoàn cảnh nhân sự của chúng ta, tai hại tự nhiên là hoàn cảnh vật chất của chúng ta, trong tai hại tự nhiên bao gồm nhiệt độ tăng cao. Hiện tại đang nói, trục tâm địa cầu sanh ra thay đổi, khoa học gia nói với chúng ta, Nam Bắc Cực so với trước đây đại khái lệch đi đến năm độ, cho nên trên địa cầu rất nhiều nơi khí hậu thay đổi. Tôi còn xem qua một báo cáo, có một đồng tu từ Hoa Kỳ gửi một phần tư liệu cho tôi xem, tương lai xích đạo sẽ ở nơi đâu? Đại khái sẽ ở Thượng Hải bên đó, Xích Đạo dịch chuyển về hướng bắc, Giang Nam Trung Quốc hiện tại bao gồm Đài Loan chúng ta đều biến thành nhiệt đới, không còn bốn mùa nữa. Loại hiện tượng này rất đáng sợ, động đất, gió bão, nước lụt, núi lửa bùng phát, nghiêm trọng nhất là địa tầng thay đổi. Những tai nạn này đều không cách gì tránh khỏi. Không cách gì tránh khỏi là trong khoa học nói, ở trong Phật pháp nói có thể thay đổi, vì sao vậy? Phật thường hay nói "*y báo tùy theo chánh báo chuyển*", việc này liền đem vấn đề chúng ta giải quyết rồi. Chánh báo là chính chúng ta, chúng ta chính mình nếu như giác ngộ, quay đầu, hoàn cảnh bên ngoài liền thay đổi, cho nên vẫn là "phản cầu chư kỷ", chân thật có thể tiêu trừ tai nạn, cái đạo lý này không thể không hiểu.

(Hết quyển 4)



## HỒI HƯỚNG

*Nguyện đem công đức này  
Trang nghiêm cõi nước Phật  
Trên đền bốn ơn nặng  
Dưới cứu ba đường khổ  
Nếu có người nghe thấy  
Đều phát tâm bồ đề  
Hết một báo thân này  
Đồng sanh về nước Cực Lạc.  
Nam mô A Di Đà Phật!*





# MƯỜI CÔNG ĐỨC NIỆM PHẬT

*Trong kinh nói: người nào chí tâm niệm Phật, được mười công đức như sau:*

1. Thường được chư Phật ngày đêm hộ niệm, đức Phật A Di Đà phóng quang nhiếp thọ.
2. Thường được các vị Đại Bồ Tát như đức Quán Thế Âm thủ hộ.
3. Ngày đêm thường được chư Thiên cùng Đại lực Thần tướng ẩn hình ủng hộ.
4. Tất cả Dạ Xoa, ác quỷ, rắn độc, thuốc độc đều không thể làm hại.
5. Không bị những tai nạn: nước, lửa, đao, tên, gông, xiềng, lao ngục, giặc cướp, oan gia, cùng các thứ chết dữ.
6. Những tội đã làm thấy đều tiêu diệt, những kẻ chết oan vì mình đều được giải thoát, không còn kết oán ràng buộc.
7. Ban đêm nằm ngủ thường thấy điềm lành, hoặc thấy sắc thân trắng diêu của Phật A Di Đà.
8. Tâm thường vui vẻ, sắc thường tươi nhuận, khí lực đầy đủ, việc làm có kết quả tốt đẹp lợi ích.
9. Mọi người trông thấy đều vui mừng, cung kính hoặc lễ bái cũng như kính Phật.
10. Khi mạng chung tâm không sợ hãi, chánh niệm hiện ra, được Tây phương Tam Thánh tiếp dẫn sanh về Tịnh Độ hưởng sự an vui không cùng!



## LỜI PHẬT DẠY

Lấy bệnh khổ làm thuốc thân  
Lấy hoạn nạn làm giải thoát  
Lấy khúc mắc làm thú vị  
Lấy ma quân làm bạn đạo  
Lấy khó khăn làm thích thú  
Lấy kẻ tệ bạc làm người giúp đỡ  
Lấy kẻ chống đối làm nơi giao du  
Coi thi ân như đôi dép bỏ  
Lấy xả lợi làm vinh hoa  
Lấy oan ức làm cửa ngõ đạo hạnh.

Thế nên, ở trong chướng ngại mà vượt qua tất cả. Đức Thế Tôn được giác ngộ chính trong mọi sự chướng ngại. Ương Quật hành hung, Đề Bà khuấy phá, mà Đức Phật giáo hóa cho thành đạo tất cả. Như vậy há không phải sự tác nghịch là sự giúp đỡ cho ta?

Ngày nay những người học Đạo, trước hết không dẫn mình vào mọi sự trở ngại, nên khi trở ngại xấp tới thì không thể nào đối phó. Chánh Pháp chí thượng vì vậy mà mất tất cả đáng tiếc đáng hận biết ngần nào ?

Trích “**LUẬN BẢO VƯƠNG TAM MUỘI**”



## MƯỜI ĐIỀU TÂM NIỆM

- 1/ Nghĩ đến thân thể thì đừng cầu không bệnh khổ, vì không bệnh khổ thì **dục vọng** dễ sinh.
- 2/ Ở đời đừng cầu không hoạn nạn, vì không hoạn nạn thì **kiêu sa** nổi dậy.
- 3/ Cứu xét tâm tánh thì đừng cầu không khúc mắc, vì không khúc mắc thì **sở học** không thấu đáo.
- 4/ Xây dựng đạo hạnh thì đừng cầu không bị ma chướng, vì không ma chướng thì **chí nguyện** không kiên cường.
- 5/ Việc làm đừng mong dễ thành, vì việc dễ thành thì lòng **khinh thường** kiêu ngạo.
- 6/ Giao tiếp đừng mong lợi mình, vì lợi mình thì mất **đạo nghĩa**.
- 7/ Với người đừng mong đều thuận theo ý mình, vì thuận theo ý mình thì lòng tất **kiêu căng**.
- 8/ Thi ân đừng cầu đền đáp, vì cầu đền đáp là thi ân có **muu đồ**.
- 9/ Thấy lợi đừng nhúng vào, vì nhúng vào thì **si mê** phải động.
- 10/ Oan ức không cần biện bạch, vì biện bạch là **nhân ngã** chưa xả.

***A Di Đà Phật***

南無阿彌陀佛

Ấn Tổng tại: <https://sites.google.com/site/niemphat48>